

1. Đôi dòng lịch sử

Lịch sử Thiền tông Trung Hoa, có người cho là nối tiếp từ thời Nam Bắc triều khi Tổ Bồ-đề-đạt-ma từ Tây Thiên sang Trung Hoa, có người cho là từ lúc Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đời Đường mở ra pháp môn Đông Sơn, nhưng thực ra chính là phải kể từ thời Lục Tổ Huệ Năng sáng lập Thiền pháp Đốn ngộ. Tuy nhiên vì là một Tông phái nên Thiền tông kế thừa các phái Tam luận tông, Thiên Thai tông, và Pháp tướng tông mà hình thành vào buổi đầu đời Đường. Đây là điểm mà phần đông giới học thuật công nhận.

Từ thời sơ Đường khi Thiền tông tự thành Tông phái cho đến lúc ngài Hoài Hải giảng pháp tại núi Bách Trượng vùng Tân Ngô - Giang Tây vào thời trung điệp nhà Đường, sự phát triển của Thiền tông còn chịu nhiều hạn chế rất lớn, mà nguyên nhân căn bản là bản thân Thiền tăng lúc đó vẫn chưa có tự viện độc lập của mình mà phương thức hành sự độc đáo của Thiền đồ nảy sinh mâu thuẫn xung đột không thể giải quyết được với Phật luật và Giáo qui xưa, đồng thời cũng có thể nói là còn chưa xuất hiện một bộ qui thức Thiền môn thích ứng với nhu yếu phát triển của Thiền tông.

Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của Thiền tông từ lúc thành lập đến nay, cũng căn cứ vào nhu yếu cấp thiết của sự phát triển, gan dạ tiến hành cải cách giáo qui tự sáng lập ra *Qui thức Thiền môn*, mau chóng được Thiền lâm trong thiên hạ tiếp thụ tuân hành và được gọi là *Bách Trượng thanh qui*.

Quyển Bách Trượng thanh qui được lưu hành thật rộng lớn, xúc tiến sự phát triển mãnh liệt của Thiền tông. Nhưng bên cạnh việc Thiền tông trở thành chủ lưu của Phật giáo, Thiền lâm nhân chịu ảnh hưởng phong tục tập quán của xã hội, cho nên nội bộ cũng sản sinh rất nhiều điều hủ bại, đặc biệt là đối với chức vụ trụ trì làm lãnh tụ của chốn tùng

lâm có lắm người mang tâm tranh đoạt vì thấy rằng đây là món lợi dễ dàng cần mưu đồ, cho nên sau khi đã ở vào cương vị này rồi liền quyền mưu tư lợi mà thành ra sản sinh lắm tệ đoan, làm hoen ố tổn hại đến danh dự của Thiền lâm, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của Thiền tông.

Do vậy mà các giới thức sĩ không kể tăng hay tục đều hy vọng Thiền lâm khôi phục chế độ nghiêm cẩn, truyền thống tốt đẹp của *Bách Trượng thanh qui*, nhân đó mà đời Nguyên mới có bộ *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* biên chế và san hành. Lại cũng nhân trong sách *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* này đem cựu chế của *Bách Trượng thanh qui* mà so sánh với những vấn đề tồn tại của Thiền lâm trong xã hội hiện thực của đời Nguyên, hy vọng có thể dẫn khởi cảnh giới và cải cách sinh hoạt của tăng đồ.

Đoạn này là duyên khởi thuật thuyết đại sư Hoài Hải chế định *Bách Trượng thanh qui* với tư tưởng chỉnh đốn sinh hoạt của Thiền lâm vậy!

2. Thuyết ra đời sách Sắc tu Bách Trượng thanh qui

Sách này do Thiền sư Đông Dương Đức Huy trụ trì chùa Thiền Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng huyện Tân Nguyên Giang Tây phụng Thánh chỉ vua Thuận Đế Bột Nhi Nổi Quán Thiết Mục Nhĩ

trùng soạn thành một bộ Thiền lâm thanh qui vào trung diệp nhà Nguyên. Nguyên bốn sách gồm 9 chương, đầu mỗi chương đều có một bài tựa nhỏ, thuyết minh chỉ thú cùng đại ý của mỗi chương, cuối sách phụ lục bài minh và bài tựa tháp mộ của cố Thiền sư Hoài Hải ở núi Bách Trượng Hồng Châu đời nhà Đường do điện trung thị ngự sử Trần Hủ viết vào đời nhà Đường Nguyên Hòa năm thứ 13 (CN 818), bài ký gác thiên hạ sư biểu là Thiền sư chùa Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng, do Quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn viết vào năm thứ 2 niên hiệu Chí Nguyên đời vua Thuận Đế nhà Nguyên (1336), bài tựa Cổ thanh qui do Hàn lâm học sĩ Dương Ưc viết vào năm thứ nhất niên hiệu Cảnh Đức nhà Bắc Tống (1004), bài tựa Sùng Ninh thanh qui do trụ trì Thiền viện Thập Phương Hồng Tế phủ Châu Định là Thiền sư Trường Lô Tông Trách (tông Vân Môn) viết vào năm thứ 2 đời Sùng Ninh (1103), bài tựa Hàm Thuần thanh qui do Hậu Hồ tử-kheo Duy Miễn viết vào năm thứ 10 niên hiệu Hàm Thuần đời Nam Tống (1274), bài tựa Chí Đại thanh qui do tử-kheo Nhất Hàm chùa Đông Lâm Lô Sơn viết vào năm thứ tư niên hiệu Chí Đại nhà Nguyên (1311), bài tựa Sắc tu Bách Trượng thanh qui do Hàn lâm học sĩ Âu Dương Huyền viết vào năm thứ hai niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên (1336) cho

đến bài hậu ký của Thiền sư Đức Huy viết vào năm thứ tư niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên (1338), gộp chung cả thấy có bảy muôn lời.

Sau khi sách thành, trước tiên cho các loại đơn hành bốn lưu thông. Các đơn hành bốn này chia ra làm 8 quyển. Từ sau đời Minh, bắt đầu thu nhập vào các loại tạng kinh. Căn cứ vào những gì hiểu biết được hiện nay thì tình huống nhập vào *Đại tạng kinh* của sách này như sau:

Minh Bắc tạng đưa vào quyển *Chuyết Phương sách bốn*, *Gia Hưng tạng* cũng thu nhập sách này. *Thanh tạng* chép ở 2 quyển *Bốn* và *U*, *Tân Già tạng* chép vào quyển *Đằng*, Tục tạng của Nhật Bản thu thập sách này vào tập 111. Về sau, Đại chính tạng của Nhật Bản thu vào tập thứ 48.

Từ lúc sách *Sắc tu Bách Trượng* thanh qui hoàn thành đến nay đã hơn 600 năm, địa vị của sách này đối với lịch sử lâu dài của Thiền tông Hoa – Việt cũng như của Phật giáo hiện nay đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng, nhất là về phương diện qui củ, chế định và nghi lễ của tự viện. Thế nhưng, kể từ khi có chữ quốc ngữ đến nay chưa có ai dịch, chú ra Việt ngữ.

Trước khi Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải chế định *Bách Trượng* thanh qui thì Thiền viện chỉ ở ké

trong chùa Luật, Thiền độ cũng không có giáo qui độc lập của mình. Đại sư Hoài Hải đã sáng tạo Thiền viện độc lập, lại chế định luôn thanh qui của từng lâm thích ứng với đặc điểm của Thiền tông. Từ đó sự tu trì và sinh hoạt hằng ngày của Thiền lâm đều căn cứ vào qui phạm của thanh qui mà sinh khí tiến hành đồng loạt, qua đó Thiền tông đã phát triển rộng lớn trở thành dòng chảy chính thức của Phật giáo. Tuy nhiên do trải qua thời kỳ đen tối đã kích diệt phước Phật giáo của thời Hội Xương, lại trải qua thời kỳ cực loạn lạc thời Mạt đường và Ngũ đại Thập quốc, phần lớn kinh điển Phật giáo đã bị tán thất không còn. Bản cổ Bách Trượng thanh qui của Đại sư Hoài Hải cũng chẳng may mất hơn được. Cho nên kể từ thời mạt diệt đời Bắc Tống đã có nhiều loại danh mục qui ước của từng lâm sản sanh lưu hành trong một phạm vi nhất định nào đó, trong đó so sánh với các nét trọng yếu của 3 quyển thanh qui đời Sùng Ninh, Hàm Hanh và Chí Đại thì còn có *Nhập chúng nhật dụng* (còn gọi là *Vô Lượng Thọ Thiền sư nhập dụng tiểu thanh qui* do Sùng Thọ đời Nam Tống soạn 1 quyển), *Huyền trụ am thanh quy* (lại còn gọi là *Am sự tu trì*) 1 quyển do Thiền sư Trung Phong Minh Bồn đời Nguyên soạn, là các thanh qui phạm vi vốn lưu hành nhỏ. Các loại thanh qui này căn cứ vào ký ức nhớ được hay qua các

truyền thuyết, ít nhiều dung hợp với nội dung *Cổ thanh qui* của đại sư Hoài Hải, chủ yếu chú trọng phản ánh các chức vụ của từng tự viện, chuẩn tắc hành sự và qui phạm lễ tiết, cụ hữu rõ ràng đặc trưng của thời đại và sắc thái của từng địa phương, nơi này, chỗ nọ đầy đủ hay lược bớt đi không giống nhau, thậm chí nội dung chống chọi nhau khiến cho kẻ hậu học cảm thấy nghi hoặc không hiểu được, không biết phải nên theo đâu mới đúng.

Do đó mà đến thời trung điệp nhà Nguyên liền cần phải biên soạn lại một bộ dung hợp, thống nhất thanh qui của tất cả các địa phương, để thích nghi với tình huống mới của Thiền tông cùng quan hệ giữa Thiền tông và các quan phủ, giữa Thiền tông và những sinh hoạt thế tục có những yêu cầu với các đặc điểm mới. Sơ khởi, các Thiền sư trứ danh như Hối Cơ, Liễu Vạn, Vân Ông đều đã từng có chí nguyện muốn làm điều này, nhưng mà tráng chí chưa được thực hiện thì các ngài đều đã ra người thiên cổ. Sử mạng lịch sử nêu trên đã rơi vào thân phận đệ tử của Hối Cơ là Thiền sư Đông Dương Đức Huy vào năm thứ hai niên hiệu Thiên Lịch đời vua Văn Tông nhà Nguyên (1329) xuất nhiệm trụ trì chùa Thiền Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng thuộc lộ Long Hưng, đạo Giang Tây. Chùa này chính là Tổ đình của cố Hòa thượng Bách

Trượng Hoài Hải, qui chế và hành sự của tự viện phần lớn đều bảo lưu di ý của cố Tổ sư Hoài Hải. Đức Huy phạm bất cứ việc gì của nhà chùa đều tuân thủ các qui phạm đã hình thành từ trước, trị lý tự viện rất đạt thành tích. Từ các tăng đảm nhiệm chức sự cho đến đại chúng đều có thể căn cứ vào qui củ mà làm việc. Các cơ cấu, các điện đường đều rất chỉnh tề, trở thành tự viện nổi tiếng mô phạm trong thiên hạ.

Đức Huy là người có chí lớn và rất có năng lực, giờ lại nắm Tổ đình Bách Trượng trong tay nên có tư cách trụ trì chùa danh tiếng trong thiên hạ, do đó khẳng khái lấy việc thống nhất thanh qui, hầu lắng trong đại nghiệp của tông lâm tự làm nhiệm vụ của mình. Sư biết rằng muốn đạt đến điều này thì nhất định phải nhờ đến quyền uy của Hoàng đế, bèn nhờ quan hành tỉnh Giang Tây cầu xin Hoàng đế gia tăng thụy hiệu cho Bách Trượng Hoài Hải, riêng sư đến Bắc Kinh triển khai hoạt động. Tại kinh sư Đức Huy thuyết pháp kết thân với quan ngự sử Trung thừa Tát Dịch và qua sự tiến cử dẫn dắt của Tát Dịch được diện kiến Hoàng đế, tâu rõ ý muốn của mình và diễn tiến tình huống đổi thay, được Hoàng đế thích thú, xuống sắc chỉ khâm ban cho sư trùng biên, lại ra lệnh cho người đồng học của Đức Huy là Đại Hân, trụ trì chùa Long Tường Tập Khánh, là

người rất được Hoàng đế sùng tín, suất lĩnh một nhóm Tăng nhân có học vấn rành rẽ mọi điển chương tinh gia hiệu chính, cả việc ban tứ đóng ấn sách này để ban hành rộng rãi.

Sau khi phụng mạng Hoàng đế, Đức Huy lập tức triển khai một cách khẩn trương công tác biên soạn. Từ tháng 5 mùa hạ năm đầu niên hiệu Chí Thuận nhà Nguyên (1330) cho tới mùa đông tháng 10 cùng năm là bản thảo đã định hình, rồi cộng thêm 5 tháng nữa là sách thành, lấy tên là *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*. Tính quyền uy của bộ trước tác này, một mặt là do phụng khâm mạng Hoàng đế tu soạn và hiệu chính, lại còn một mặt khác nữa là do nơi chính thân phận cùng tư cách lịch lãm của Đức Huy, nhất là do sự lúc trùng biên sách này đã thái thủ được thái độ nhận chân tương đối nghiêm túc.

Cứ như Đức Huy tự thuật, sau khi sư thọ mạng của Hoàng đế, từng sưu tầm rộng rãi tư liệu, rồi trải qua việc giám sát xác nhận *Sùng Ninh thanh qui* của Tông Trách trụ trì chùa Thập Phương Hồng Tế ở phủ Châu Định thời Sùng Ninh đời Bắc Tống, *Hàm Thuần thanh qui* Hậu Hồ tử-kheo Duy Miễn đời Nam Tống, *Thiền lâm bị dụng thanh qui* của Thiền sư Trạch Sơn Nhất Hàm chùa Đông Lâm vùng Lô Sơn vào khoảng niên hiệu Chí Đại nhà Nguyên, là những tác phẩm có giá trị tham khảo rất lớn. Thế là sư đã

lấy mấy loại thanh qui nêu trên làm căn cứ rồi dùng các chế độ sinh hoạt thực tế tại Tổ đình núi Bách Trượng để làm phương tiện tham chiếu chủ yếu, tập trung tinh hoa các bản Bách Trượng, lại tái gia dĩ tĩa bớt rườm rà, đính chính chỗ nhầm lẫn, bổ khuyết và giải thích thuyết minh mà hoàn thành bản thảo ban đầu rồi mang bản thảo đến thỉnh cầu Đại Hân hiệu chính mà thành ra định bản.

Lời tự thuật của Đức Huy đủ để thuyết minh giá trị học thuật cao độ của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*. Nhân vì sư lấy tài liệu rộng rãi mà tinh túy đúng đắn, lại khéo kết hợp những điều sách vở văn hiến ghi chép với tình huống mô phạm thực tế của tự viện, cho nên đã có thể phản ánh hết sức đầy đủ di ý của Bách Trượng cựu qui, lại cũng hết sức thích ứng được với những hiện thực phong phú phức tạp của Thiền lâm đời sau. Điều này quyết định giá trị tôn giáo to lớn của qui phạm chế độ từng lâm trong sách này, người cùng thời với Đức Huy là Quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn đã đánh giá rất cao tác phẩm *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*, cho rằng sách này đã phát huy lời dạy dỗ của bậc trước, nối tiếp làm rạng rỡ Tông phong, có thể cùng với nước nhà đồng dạng dài lâu, mãi còn, chẳng những có thể làm khuôn mẫu ở đương thời mà còn ở tương lai vô tận có thể làm chuẩn tắc cho các bậc tôn túc chốn Thiền lâm.

Sự thực đã xác định đúng như thế. Sau khi sách *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* trùng biên xong, đã nhận được sự tưởng thưởng của vua Thuận đế nhà Nguyên và đế đã xuống chiếu cho tăng nhân trong thiên hạ tất phải tuân theo thanh qui này mà phụng hành. Các Hoàng đế đời Minh cũng đã rất coi trọng quyển thanh qui này, các vua Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, Minh Thành Tổ cho đến Nhân Tông, Anh Tông đều từng hạ chiếu ban hành quyển thanh qui này, cả nghiêm lệnh đối với tăng nhân nào không tuân thủ điều lệ quyển thanh qui thì đều phải bị trói lại mà trị tội đúng pháp. Cho đến thời kỳ đời Đại Thanh và Dân Quốc, bộ *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* này vẫn là cương lĩnh sinh hoạt của các tự viện Thiền tông.

Vào thế kỷ thứ 19, một vị học giả Hán học người Hà Lan đã cho rằng: “*Sắc tu Bách Trượng thanh qui* hiện tại vẫn mang tính tuyệt đối quyền uy trong việc trị lý tự viện”. Lại một học giả Tây phương khác là H.Hackman ở đầu thế kỷ đã phỏng vấn hơn 100 ngôi chùa ở 11 tỉnh thành và lưu lại vài tuần tại một vài tự viện trong số hơn 100 ngôi chùa trên, đích thân cảm thụ được quyền uy của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* tại các tự viện đó. Ông nói: “*Mỗi một đặc điểm của các tổ chức tự viện Phật giáo đều do sách Sắc tu Bách Trượng thanh qui này*

*nêu ra hết rồi”, học giả nước Mỹ là Holmes Welch đã có năm sáu mươi năm tiếp xúc rộng rãi với các bậc cấp Trưởng lão và Hòa thượng ở các tự viện và đã hỏi họ tần suất sử dụng *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* như thế nào, phải chăng sách này đã nằm yên ắng trên gác cao bị bụi bặm bám đầy, hay là được dùng tới hằng ngày? Các bậc tôn túc đã đáp: “Đối với nội dung của sách này thì mỗi cá nhân đều rành rõ như chỉ tay, rất ít trường hợp có nhu cầu phải đọc lại. Tuy nhiên nếu có phát sanh nhiều vấn đề phức tạp mà không có phương pháp nào khác có thể giải quyết được thì sách này là quyền uy tối hậu mà ai cũng phải tuân phụng. Bất kể là ở tại tình hình nào thì các tự viện trứ danh đều tuyệt đối không dung thứ bất cứ ai làm ngược lại qui định của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*”. Do đó mà không khó thấy ra rằng mục tiêu mà thiền sư Đức Huy kỳ vọng không bị rơi vào khoảng không, lời bình luận của nhóm các ông Hoàng Tấn không phải là lời rỗng tuếch. Từ hơn 600 năm trở lại đây thì *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* trong xã hội Phật giáo Trung Quốc chiếm lĩnh địa vị cực kỳ trọng yếu, giá trị tôn giáo cực đại của sách này sẽ tồn tại lâu dài không suy vi theo thời gian.*

3. Tiểu sử người trùng biên và hiệu chính

Sau đây xin nêu giản lược tiểu sử người trùng biên *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* là thiền sư Đức Huy và người hiệu chính là Đại Hân.

Thiền sư Đức Huy đều không rõ được tên thế tục cùng năm sanh ngày mất, chỉ biết sư là người Đông Dương (nay là thành phố Kim Hoa ở Chiết Giang). Sau khi xuất gia, sư thờ Thiền sư Hối Cơ Nguyên Hi làm thầy, sau xuất nhiệm chức trụ trì chùa Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng, là cháu đạo đời thứ 18 của Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, là tăng nhân thuộc hệ Đại Huệ Tông Cảo, phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế. Vì muốn thống nhất thanh qui từng lâm nên sư đã bôn tẩu lên kinh sư, thông qua quyền thần Tát Địch, được Hoàng đế tín nhiệm, phụng sắc trùng biên thanh qui. Sách thành, khâm mạng đem *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* ban hành khắp thiên hạ.

Còn Đại Hân, tự là Tiểu Ấn, họ Trần, người Giang Châu (nay là thành phố Cửu Giang tỉnh Giang Tây). Sư xuất gia từ lúc còn ấu thơ, sau khi trưởng thành, bác thông Phật điển cùng ngoại điển của Nho – Lão. Sư cũng thờ Thiền sư Hối Cơ Nguyên Hi làm thầy mà đặc pháp, trải qua thời gian làm trụ trì ở các chùa như: Giang Tâm ở Vĩnh Gia (nay là thành phố Ôn Châu tỉnh Triết Giang), học đồ rất đông, cực thịnh một thời. Thời vua Văn Tông

Sắc tu Bách Trượng thanh qui

nhà Đại Nguyên, sư được vời vào triều hỏi đạo, ban tứ y Kim Lan. Năm thứ tư niên hiệu Chí Chánh (1344) qua đời, hưởng niên 61 tuổi, có trước tác *Thiền lâm thanh qui*, *Tứ hội ngữ lục* và *Bồ thất tập* truyền trong đời.

*Thiền viện Vạn Hạnh
Mùa an cư 2552 - 2008*

Thích Phước Sơn, Lý Việt Dũng

Kính ghi

Sắc tu Bách Trượng thanh quy

Tập 1

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM

Thiền sư Đức Huy trùng biên

敕修百丈清規

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUY

No. 2025

Việt dịch:

THÍCH PHƯỚC SƠN

& LÝ VIỆT DŨNG

* *

(Tập 1)

(quyển 1-4)

*

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

Lời nói đầu

Nhân loại đang trên đà khủng hoảng về đạo đức, trong xã hội con người sống với nhau hình như ngày một thiếu vắng tình người. Trước sự phá sản các giá trị tâm linh đang diễn ra khá phổ biến bởi sức mạnh của vật dục bên ngoài lôi cuốn, con người hình như đánh mất tính tự chủ, nên dễ dẫn đến tha hoá và biến chất. Trong bối cảnh xã hội ấy, những giá trị đạo đức của các tôn giáo cần phải được vận dụng để làm chất liệu nuôi dưỡng tinh thần hướng đến mục đích hoàn thiện phẩm chất con người. Sự phá sản giá trị đạo đức hiện nay không những xảy ra ngoài xã hội mà còn tác động đến cả nếp sinh hoạt nơi chốn Tùng lâm tôn nghiêm. Quy củ Thiền môn tuy vẫn duy trì hình thức bề ngoài mà thực chất nội dung thì ngày một thoái hóa, xuống dốc. Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta cần gióng lên tiếng chuông báo động để cảnh tỉnh mọi người. May thay, đứng trước thực trạng vô cùng khó khăn và đầy cam go hiện giờ, vẫn còn những khuôn vàng thước ngọc mà các bậc Long tượng

Thiền môn đã miệt mài tìm tòi để cống hiến cho tiền đồ Đạo pháp. Đó chính là những bảo vật chúng ta phải hết sức yêu quý và trân trọng giữ gìn.

Sách Bách Trượng thanh quy do tổ Bách Trượng - Hoài Hải (720-784) biên soạn vào trung điệp đời Đường để làm cương lĩnh sinh hoạt cho Tăng ni tại các Tùng lâm, có giá trị như một kim chỉ nam hướng dẫn mọi hoạt động trong đời sống của người xuất gia. Nhưng trải qua thời gian vật đổi sao dời, sách đã bị thất lạc. Tuy vậy, một phần nội dung của nó đã được các bộ sách khác thu dụng. Thế rồi vào năm đầu niên hiệu Chí Nguyên (1335) vua Thuận Đế nhà Nguyên với tấm lòng hộ pháp nhiệt thành, muốn các Tự viện Thiền lâm sinh hoạt có nề nếp kỷ cương, bèn truyền lệnh cho thiền sư Đông Dương Đức Huy – cháu nối dòng pháp đời thứ 18 tổ Bách Trượng - căn cứ vào các bộ thanh quy đương hiện hành tu chính, biên soạn lại một bộ Thanh Quy khác; đồng thời truyền lệnh cho thiền sư Đại Hân huynh đệ đồng sư với Đức Huy lo việc hiệu chỉnh rồi đặt tên sách là *Sắc tu Bách Trượng thanh quy*. Về sau, *Đại chính tân tu đại tạng kinh* đã thu nhập vào tập 48, ký hiệu 2025, từ trang 1109c – 1159b. Sách gồm hai phần, tám quyển, chín chương, khoảng hai trăm tiêu đề, một đoạn duyên khởi ở đầu sách và phần phụ lục gồm bảy mục.

Bộ sách này cung cấp cho chúng ta hầu như gần hết các thuật ngữ chuyên dụng trong thiền môn về mọi phương diện như chức vụ, danh xưng, cơ sở, lễ nghi, pháp khí, công cụ hành đạo, v.v... Có thể nói, từ

hơn 600 năm qua bộ *Sắc tu* có ảnh hưởng khá sâu rộng đối với Thiền tông Việt Nam nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung. Để đáp ứng nhu cầu tu học bức thiết của Tăng ni hiện nay, chúng tôi (Thích Phước Sơn và Lý Việt Dũng) đã chung sức chuyển ngữ sang tiếng Việt; và để tiện việc xuất bản, chúng tôi chia sách thành 2 tập: Tập I từ quyển 1 đến quyển 4; Tập II từ quyển 5 đến hết quyển 8, và tuân tự thực hiện từng tiểu mục. Mỗi tiểu mục chia làm 4 phần: 1/. Phần chữ Hán là nguyên văn trong Đại chính tạng; 2/. Phiên âm từ chữ Hán là chữ in đứng; 3/. Chữ in nghiêng là phần dịch nghĩa; 4/. Còn phần chú thích được tập hợp tất cả sắp theo mẫu tự A,B,C..., đặt ở cuối sách để đọc giả tiện việc tra cứu khi cần.

Trong các bản văn còn lại hiện nay mà chúng tôi tham khảo, đối chiếu có đôi chỗ dị biệt rườm rà, có thể là do người sau khi biên tập thêm vào. Như đoạn duyên khởi ở đầu sách bị người sau thêm thắt sửa đổi khá rối rắm, nên bỏ không dịch. Phần mục lục của sách chúng tôi chỉ dịch nghĩa chứ không phiên âm chữ Hán. Và phụ lục của sách có tất cả bảy bài minh tựa, vì thấy có vài chỗ nội dung giống nhau, chúng tôi chỉ chọn dịch các bài: 1/. Bài minh ở tháp tổ Bách Trượng; 2/. Bài ký gác thiền sư Đức Huy; 3/. Bài tựa Cổ Thanh quy; 4/. Bài tựa *Sắc tu* Bách Trượng thanh quy. Những phần lược bỏ thì chúng tôi không đưa nguyên văn chữ Hán vào trong sách. Ngoài ra, dịch giả có thêm vài *Lời bàn* trong các mục nhỏ ở một số chương.

Về cách chấm câu có nhiều chỗ cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp với nội dung; và đặc biệt, bộ sách này có khá nhiều chữ do khắc bản bị nhầm, chúng tôi dựa vào văn pháp chữ Hán mạn phép sửa chữa lại, như: *Cung duy* (供惟) thành *hồng duy* (洪惟) [tr.1114c22]; *ngụ chỉ* (寓止) thành *vạn chỉ* (萬止) [tr.1118a29]; *quản đãi* (管待) thành *quản thị* (管侍) [tr.1122c]; *giáng trọng* (降重) thành *phụ trọng* (附重) [tr.1123b]; *đãi hành* (待行) thành *trì hành* (持行) [tr.1123b]; *quang bạn* (光伴) thành *hỏa bạn* (火伴) [tr.1123b]; *hòa thượng* (和尚) thành *hòa đường* (和堂) [tr.1124a]; *tăng đường* (僧堂) thành *thỉnh đường* (請堂) [tr.1126b]; *hòa thượng* (和尚) thành *hô thượng* (呼尚) [tr.1126c]; *thả vọng* (且望) thành *đán vọng* (旦望) [tr.1128b]; *chú hương* (炷香) thành *trụ hương* (住香) [tr.1130a]; *phương trượng* (方丈) thành *phương văn* (方文) [tr.1131a]; *trí từ* (致詞) thành *trí ha* (致訶) [tr.1134b]; *tri khách* (知客) thành *tri dung* (知容) [tr.1134b]; *chấp đao* (執刀) thành *thế đao* (勢刀) [tr.1137b]; *thượng gian* (上間) thành *thượng vấn* (上問) [tr.1142a], v.v...

Đây chỉ là vài dẫn chứng tiêu biểu, còn những chỗ khác quý độc giả có thể đối chiếu nguyên văn, phiên âm và bản dịch sẽ rõ. Tuy nhiên, chắc chắn còn những chữ nhầm khác mà chúng tôi chưa phát hiện được, đành trông cậy vào thể hệ sau hiệu chỉnh.

Lời nói đầu

Trong lúc tiến hành công việc, cả hai chúng tôi đều trong tình trạng sức khỏe không được ổn định, phải tranh thủ với thời gian, may mắn nhờ ơn Phật, Tổ gia bị, mà bản thảo đã hoàn tất. Khi phiên dịch, dù đã cố gắng tra cứu hết sức, nhưng khó tránh khỏi thiếu sót, sai lầm, kính mong các bậc Tôn túc cao minh quan tâm đến di sản văn hóa Phật giáo, hoan hỷ chỉ giáo để sau này khi sách may mắn được tái bản sẽ giảm thiểu những khiếm khuyết.

Thiết nghĩ, muốn lãnh hội tốt yếu chỉ của sách, xin quý độc giả hãy xem trước phần tổng quan, các bài tựa rồi mới đi vào nội dung.

Cuối cùng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn thầy Minh Hải, đạo hữu Đặng Hữu Trí đã tích cực tham gia hoàn thành bản thảo. Nguyên cầu tất cả đều được soi sáng trong ánh hào quang của chư Phật.

Thiền viện Vạn Hạnh, ngày 19/07/2008

Thích Phước Sơn, Lý Việt Dũng

Kính ghi

*

Quyển thứ 1

卷第一

勅修百丈清規卷第一

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉勅校正

祝釐章第一

[1112c20] 人之所貴在明道。故自古聖君崇吾西方聖人之教。不以世禮待吾徒。尊其道也。欽惟

[1112c22] 國朝優遇尤至。特蠲賦役使安厥居。而期以悉力于道。

[1112c24] 聖恩廣博天地莫窮。必也悟明佛性以歸乎至善。發揮妙用以超乎至神。導民於無為之化。躋世於仁壽之域。以是報君。斯吾徒所當盡心也。其見諸日用。則朝夕必祝。一飯不忘而存夫軌度焉。

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ NHẤT

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRÙNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

CHÚC LY CHƯƠNG ĐỆ NHẤT

[1112c20] Nhân chi sở quý tại minh đạo. Cố tự cổ Thánh quân sùng ngô Tây phương Thánh nhân chi giáo, bất dĩ thế lễ đãi ngô đồ, tôn kỳ đạo dã, Khâm duy.

[1112c22] Quốc triều ưu ngô vưu chí, đặc quyền phú dịch, sử an quyết cư, nhi kỳ dĩ tắc lực vu đạo.

[1112c24] Thánh ân quảng bác, thiên địa mạc cùng, tắc dã ngô minh Phật tánh dĩ qui hồ chí thiện, phát huy diệu dụng dĩ siêu hồ chí thần, đạo dân ư vô vi chi hóa, tế (tê) thế ư nhân thọ chi vực dĩ thị báo quân, tư ngô đồ sở đương tận tâm dã. Kỳ kiến chư nhật dụng, tắc triều tịch tất chúc. Nhất phạn bất vong nhi tồn phù quỹ độ diên.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 1

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

CHƯƠNG 1 - CHÚC LY

[1112c20] Vốn quý của con người là làm sáng tỏ cái đạo, cho nên các bậc Thánh quân từ xưa vốn sùng mộ giáo pháp của bậc Thánh nhân ở phương Tây (Phật) của chúng ta nên không dùng lễ của thế tục mà đối đãi với đồ chúng Phật giáo, ấy là tôn trọng mỗi đạo vậy.

[1112c22] Khâm duy quốc triều Đại Nguyên ta rất mực ưu đãi tăng nhân, đặc biệt miễn thuế má và sưu dịch khiến cho mọi người tu được an cư hầu hết lòng hết sức với đạo.

[1112c24] Thánh ân rộng lớn, trời đất không thể sánh cùng tận vậy, ấy cũng là ngộ rõ Phật tánh để quay về chí thiện, hầu phát huy diệu dụng để vượt chí thân, dẫn đạo nhân dân đến nền giáo dục vô vi, giúp cho đời được thăng hoa trong lịch vực đạo đức, hầu báo đáp ơn vua, ấy là việc mà tu sĩ chúng ta phải hết sức trồn lòng vậy. Nhìn qui tắc hành sự hằng ngày thì sớm chiều phải cầu chúc, một bát cơm không quên ơn để mà giữ gìn quỹ độ vậy.

*

* *

聖節

[1113a01] 欽遇聖節。必先啟建金剛無量壽道場。一月日僧行不給假示敬也。啟建之先一日。堂司備榜。張于三門之右及上殿經單(式見後)俱用黃紙書。之。輪差僧簿依戒次。各書雙字名。維那先五日袖紙帶堂司行者。詣書記(寮通報書記出接。維那觸禮)一拜稟云(啟建聖節煩製疏語。如書記缺則書狀侍者代之。俱缺則用現成疏語。見後)書記製畢。具草先呈住持。親送堂司。觸禮一拜答先禮也。維那用黃紙書疏。帶行僕。捧盤袱爐燭香合。上方丈請住持僉疏。炷香觸禮一拜稟云(啟建聖節請和尚僉疏)僉訖。行者就覆住持。來早殿上啟建諷經。仍報諸寮掛諷經牌。燒香侍者覆住持。來早上堂至五更。住持行香回。再覆粥罷。上堂令客頭掛上堂牌。維那於僧堂。早粥遍食椎後。再鳴椎一下云(白大眾。粥罷聞鐘聲。各具威儀。詣大佛寶殿。啟建天壽聖節謹白)復鳴椎一下。往住持前問訊。從首座板起巡堂一匝。出外堂下間至上間。歸內堂中間。問訊而出。粥後少停。待大殿排香燭茶湯鐃鉢手爐俱辦。堂司行者報方丈客頭。先覆住持。次覆侍者。鳴方丈板三下鳴鼓。堂司行者預鳴眾寮前板三下。集眾坐堂。如尋常坐禪向內坐。鼓鳴則轉身向外坐。頭首先集堂外候鼓鳴。即入堂。首座後入就坐。西堂勤舊蒙堂諸寮並外堂坐。住持於鼓初鳴。出寢堂坐。侍者問訊東立。行者問訊西立。轉鼓侍

者往法座左側立候眾集。頭首下床。聖僧前問訊領眾出堂。至法座前。列一行問訊歸西序立。大眾雁列于後。若不候頭首至。先自立定非法也。其行堂亦於鼓鳴時鳴板三下。參頭領眾行者。列庫堂前相對排立。候轉鼓。知事出則問訊隨其後。待西序歸位畢。亦列一行。座前問訊。上首居後。都寺引歸東序立定。眾行者列知事後。稍離遠立。侍侍者入請住持出。行者問訊。住持至法座前。行者趨近知事後立。冬月則眾去帽問訊。住持和南登座。侍者隨上法座。以香合蓋盛香捧上。住持拈香祝壽畢。侍者接香。以左手插爐中右手拈從香一炷。略問訊下座歸班。待住持斂衣跌坐。侍者先末班。引過座下。列一行問訊。燒香侍者引班歸位。次首座領班出。列座前問訊。大眾同問訊。知事轉班列座前問訊。行者隨問訊。西堂東堂出座下問訊。侍者登座。左手上香轉身提坐具問訊(謂之代眾請法)退立座側問答罷。陳白事意云(某月某日欽遇天壽聖節。某寺預於某月某日。啟建金剛無量壽道場。一月日逐日輪僧上殿。披閱金文。今辰開啟。住持臣僧某。陞于此座舉揚聖諦第一義。所集洪因端為祝延聖壽萬安者)說法竟。白云(下座。各具威儀詣大佛殿啟建天壽聖節。謹白)此日座下雖有官員。亦不得敘謝。蓋尊君也。鳴大鍾及僧堂前鐘。集眾列殿上向佛排立。住持上茶湯。上首知事遞上。燒香侍者就佛座前。下茶湯畢。住持歸位立

定。行者鳴鈸維那轉身爐前。揖住持上香。燒香侍者捧香合。次東堂西堂出班上香(如有大方諸山住持偶至者。令侍者請。於兩序前上香)次兩序對出向佛問訊。上香畢。兩兩相朝轉身歸位。大眾同展三拜。兩序分班對立。住持就跪。知客跪進手爐。侍者跪進香合。維那白佛宣疏畢。知客跪接爐。住持收坐具。維那舉楞嚴呪。回向云。(諷誦祕章。所萃洪因。端為祝延今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽佛云云)眾散。每日堂司行者將輪差僧簿。須預先一日請住持頭首眾僧。各書雙字名僉押。量眾多少。依戒具寫差單。排定日分周而復始。仍列經目。對揭殿內柱上。至日各務嚴肅。鳴大鍾上殿。當次僧員須具威儀。香合禮佛歸位看經。庫司嚴設香燭。備點心。維那燒香點湯照拂。至晚鳴大鍾下殿。堂司行者直殿行者。常加伺候。毋令怠慢。如官員入山拈香。鳴鍾集眾。諷無量壽呪。舉藥師號畢。回向云(某處某官入山拜手拈香。僧眾諷誦祕章。所萃洪因。端為祝延今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽云云)節內遇三、八日。佛殿念誦。至日齋罷。堂司行者覆住持兩序諸寮。掛念誦牌報眾。參前巡廊鳴板。集眾向佛排立。住持至鳴大板三下。次鳴大鐘。燒香歸位。維那出班。念誦云(皇風永扇帝道遐昌。佛日增輝法輪常轉。為如上緣。念清淨法身毘盧遮那佛。十號訖回向云。上來念誦所集洪因。端為祝延今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽云云)鳴僧堂

前鐘三下。大眾問訊而散。或住持赴郡縣都道場所歸時。鳴鐘集眾門迎詣方丈問訊。

[1113c17] 聖節啟散古規所載。堂僧堂司給由。暫到客司給由隨身照證。蓋往時僧道歲一供帳納免丁錢。官給由為憑。故遊方道具度牒之外。有每歲免丁由。有何處坐夏由。有啟散聖節。以備徵詰。各亦畏慎。今雖不用。存其事以見古也。

黃榜式

[1113c23] 某州某府某寺某月某日欽遇天壽聖節本寺預於今月某日恭就大佛寶殿啟建金剛無量壽道場一月日逐日輪僧上殿披閱真詮宣持密號所萃洪因端為祝延今上皇帝聖壽萬歲萬歲萬萬歲右恭惟佛日洞明龍天昭格某年某月日都監寺臣僧某謹言住持 臣僧某。

經單式

[1114a07] 今具經文品目于后大方廣佛華嚴經大佛頂萬行首楞嚴經大乘妙法蓮華經大乘金光明經大方廣圓覺脩多羅了義經大乘金剛般若波羅密經大仁王護國經右具如前今月日綱維臣僧某具。

差單式

[1114a18] 今具逐日輪僧上殿名員于後用白紙書某日住持臣僧某甲首座某甲書記某甲藏主某甲知客某甲西堂某日某甲稱呼某甲上座某甲都寺右具如前今月日堂司某具

疏語(啟建)

[1114a25] 右伏以覆燾無私。乾坤孰測其高厚照臨有赫。日月莫喻其光華。知贊仰之徒勞。欲補報而無極。惟託鈞陶之內。義重四恩。故竭忠愛之心。虔恭三祝。斗樞電繞龍象筵開。帝網百億山河咸歸聖量。華藏三千世界益衍丕圖。少盡涓埃。匪懈朝夕。欽願夔龍登用景星耀而泰階平麟鳳呈祥聖人作而萬物覩。謹疏(滿散)優鉢羅花瑞世同佛降生閻浮提樹連陰。與天齊壽。故毓夙成之睿質。克承丕顯之聖謨大哉乾至哉乾體乾居正會其極歸其極建極立中。爰以吾道之大同。有裨聖時之至治。山林鐘鼓樂化日之舒長。草木昆蟲被膏澤之滲漉祥開震夙頌祝華封。欽願垂拱無為。天地位而萬物育鈞陶有象。陰陽理而四時平壽考萬年本支百世。

THÁNH TIẾT

[1113a01] Khâm ngô Thánh tiết, tất tiên khả kiến “Kim cang vô lượng thọ” đạo tràng. Nhất nguyệt nhật tăng hành bất cấp giá thị kính dã. Khả kiến chi tiên nhất nhật, đường ty bị bảng, trường vu tam môn chi hữu cập thượng điện kinh đơn (thức kiến hậu), câu dụng hoàng chỉ thư chi. Luân sai tăng bạ y giới thứ, các thư song tự danh. Duy-na tiên ngũ nhật, tụ chỉ đài đường ty hành giả, nghệ thư ký liêu thông báo. Thư ký xuất tiếp. Duy-na xúc lễ nhất bái, bảm vân: “Khả kiến Thánh tiết, phiên chế sở ngữ” (như thư ký khuyết, tắc thư trạng thị giả đại chi. Câu

khuyết tắc dụng hiện thành số ngữ - kiến hậu). Thư ký chế tất, cụ thảo tiên trình trụ trì. Thân tổng đường ty, xúc lễ nhất bái đáp tiên lễ đã. Duy-na dụng hoàng chỉ thư số, đái hành bộc, phủng bàn phục, lô, chúc, hương hạp thượng phương trượng thỉnh trụ trì kiểm số, chú hương xúc lễ nhất bái bảm vân: “Khải kiến Thánh tiết, thỉnh Hòa thượng kiểm số!”. Kiểm cật, hành giả tựu phúc trụ trì, lai tảo điện thượng khải kiến phúng kinh. Nhưng báo chư liêu quả phúng kinh bài. Thiêu hương thị giả phúc trụ trì, lai tảo thượng đường. Chí ngũ canh, trụ trì hành hương hồi, tái phúc. Chúc bái, thượng đường lệnh khách đầu quả thượng đường bài. Duy-na ư tăng đường, tảo chúc biến thực chùy hậu, tái minh chùy nhất hạ vân: “Bách đại chúng! Chúc bái văn chung thanh, các cụ uy nghi, nghệ Đại Phật bửu điện, khải kiến thiên thọ Thánh tiết. Cẩn bạch!”. Phục minh chùy nhất hạ, vãng trụ trì tiền vấn tấn, từng thủ tọa bản, khởi tuần đường nhất táp (táp), xuất ngoại đường hạ gian chí thượng gian, quy nội đường trung gian, vấn tấn nhi xuất. Chúc hậu thiếu đình, đái đại điện bài hương, chúc, trà, thang, nảo bạt, thủ lư câu biện. Đường ty hành giả báo phương trượng khách đầu, tiên phúc trụ trì, thứ phúc thị giả. Minh phương trượng bản tam hạ, minh cổ. Đường ty hành giả dự minh chúng liêu tiền bản tam hạ, tập chúng tọa đường. Như tầm thường

tọa thiền, hương nội tọa, cổ minh tắc chuyển thân
hương ngoại tọa. Đầu thủ tiên tập đường ngoại hậu
cổ minh tức nhập đường. Thủ tọa hậu nhập tự tọa.
Tây đường, cần cữu, môn đường, chư liệu tịnh ngoại
đường tọa. Trụ trì ư cổ sơ minh, xuất tẩm đường tọa.
Thị giả vấn tấn Đông lập, hành giả vấn tấn Tây lập.
Chuyển cổ, thị giả vãng pháp tòa tả trắc lập. Hậu
chúng tập, đầu thủ hạ sàng, Thánh tăng tiền vấn tấn,
lãnh chúng xuất □đường chí pháp tòa tiền, biệt nhất
hàng vấn tấn, quy Tây tự lập. Đại chúng nhận liệt vu
hậu. Nhược bất hậu đầu thủ chí, tiên tự lập định, phi
pháp dã. Kỳ hành □đường diệc ư cổ minh thời minh
bản tam hạ. Tham đầu lãnh chúng hành giả, liệt khố
đường tiền tương đối bài lập. Hậu chuyển cổ, tri sự
xuất tắc vấn tấn tùy kỳ hậu. Đãi Tây tự quy vị tất,
diệc liệt nhất hàng tòa tiền vấn tấn. Thượng thủ cư
hậu. Đô tự dẫn quy Đông tự lập định. Chúng hành
giả liệt tri sự hậu, sảo ly viễn lập. Đãi thị giả nhập
thỉnh trụ trì xuất, hành giả vấn tấn. Trụ trì chí pháp
tòa tiền, hành giả toàn cận tri sự hậu lập. Đông
nguyệt tắc chúng khứ mạo vấn tấn. Trụ trì hòa nam
đăng tòa. Thị giả tùy thượng pháp tòa dĩ hương hạp
cái thanh hương phủng thượng. Trụ trì niệm hương
chúc thọ tất, thị giả tiếp hương, dĩ tả thủ sáp lư trung,
hữu thủ niệm tụng hương nhất chú, lược vấn tấn, hạ
tòa quy ban. Đã trụ trì liễm y phu tọa, thị giả tiên

mạt ban dẫn quá tòa hạ, liệt nhất hàng vấn tấn. Thiêu hương thị giả dẫn ban quy vị. Thử thủ tọa lãnh ban xuất, liệt tòa tiền vấn tấn. Đại chúng đồng vấn tấn, tri sự chuyển ban liệt tòa tiền vấn tấn. Hành giả tùy vấn tấn. Tây đường – Đông đường xuất tòa hạ vấn tấn. Thị giả đăng tòa, tả thủ thượng hương, chuyển thân đề tọa cụ vấn tấn (vị chi đại chúng thỉnh pháp). Thoái lập tòa trắc vấn đáp bãi, trần bạch sự ý vân: “Mỗ nguyệt, mỗ nhật, khâm ngộ thiên thọ Thánh tiết. Mỗ tự dự ư mỗ nguyệt, mỗ nhật khả kiến, Kim cang vô lượng thọ đạo tràng. Nhất nguyệt nhật trực nhật luân tăng thượng điện, phi duyệt kim văn. Kim thần khai khải, trụ trì thần tăng mỗ, thăng vu thử tòa, cử dương Thánh đế đệ nhất nghĩa. Sở tập hồng nhân, đoan vi chúc diên Thánh thọ vạn an giả”. Thuyết pháp cánh bạch vân: “Hạ tòa, các cụ uy nghi nghệ đại Phật điện khải kiến thiên thọ Thánh tiết. Cẩn bạch!”. Thử nhật tòa hạ tuy hữu quan viên, diệc bất đắc tự tạ, cái tôn quân dã. Minh đại chung cập tăng đường tiền chung, tập chúng liệt điện thượng hương Phật bài lập. Trụ trì thượng trà thang. Thượng thủ Tri sự đệ thượng. Thiêu hương thị giả tựu Phật tòa tiền hạ trà thang tất, Trụ trì quy vị lập định. Hành giả minh bạt, duy-na chuyển thân lư tiền, áp trụ trì thượng hương, thiêu hương thị giả phúng hương hạp. Thử Đông - Tây đường xuất ban thượng hương (như

hữu đại phương chư sơn trụ trì ngẫu chí giả, lệnh thị giả thỉnh ư lượng tự tiền thượng hương. Thứ lượng tự đối xuất hương Phật vấn tấn. Thượng hương tất, lượng lượng tương triều, chuyển thân quy vị. Đại chúng đồng triển tam bá. Lượng tự phân ban đối lập. Trụ trì tỳ quy. Tri khách quy tiến thủ lô. Thị giả quy tiến hương hạp (nguyên văn viết hiệp, nhưng thực ra chính là chữ hạp tức là cái hộp). Duy-na bạch Phật, tuyên sở tất, tri khách quy tiếp lư. Trụ trì thu tọa cụ. Duy-na cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Phúng tụng bí chương, sở tụy hồng nhân, đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ Phật v.v...”. Chúng tán. Mỗi nhật đường ty hành giả tương luân sai tăng ba, tu dự tiên nhất nhật thỉnh Trụ trì, đầu thủ, chúng tăng, các thư song tự danh kiểm áp. Lượng chúng đa thiếu, y giới cụ tả sai đơn bài định nhật phân, chu nhi phục thủ. Nhưng liệt kinh mục, đối yết điện nội trụ thượng. Chí nhật các vụ nghiêm túc, minh đại chung thượng điện. Đường thứ tăng viên tu cụ uy nghi, hương hạp lễ Phật quy vị khán kinh. Khố ty nghiêm thiết hương, chúc, bị điểm tâm. Duy-na thiêu hương điểm thang chiếu phát. Chí văn minh đại chung hạ điện. Đường ty hành giả, trực điện hành giả, thường gia tý hậu, vô lệnh đãi mạn. Như quan viên nhập sơn niêm hương, minh chung tập chúng, phúng vô lượng thọ chú, cử

Dược sư hiệu tất, hồi hướng vân: “Mỗ xứ, mỗ quan, nhập sơn báỉ thủ niêm hương. Tăng chúng phúng tụng bí chương, sở tụy hồng nhân, đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ v.v...”. Tiết nội ngộ tam bát nhật, Phật diện niêm tụng. Chí nhật trai bãi, đường ty hành giả phúc Trụ trì, lưỡng tự, chư liêu, quả niêm tụng bài báo chúng. Tham tiền tuần lang minh bản, tập chúng hướng Phật bài lập. Trụ trì chí minh đại bản tam hạ. Thứ minh đại chung, thiêu hương quy vị. Duy-na xuất ban, niêm tụng vân: “Hoàng phong vĩnh phiến, Đế đạo hà xương. Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển. Vi như thượng duyên, niêm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật”. Thập hiệu cật, hồi hướng vân: “Thượng lai niêm tụng, sở tập hồng nhân, đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ vân vân”. Minh tăng đường tiền chung tam hạ, đại chúng vấn tấn nhi tán. Hoặc trụ trì phó quận, huyện, đô, đạo, trường sở quy thời, minh chung tập chúng môn nghinh, nghệ phương trưởng vấn tấn.

[1113c17] Thánh tiết khải tán, cổ quy sở tải. Đường tăng, đường ty cấp do, tạm đạo khách ty cấp do tùy thân chiếu chứng. Cái vãng thời tăng, đạo tuế nhất cung trưởng nạp miễn đình tiền, quan cấp do vi bằng. Cố du phương, đạo cụ, độ điệp chi ngoại, hữu mỗi

tuế miễn đình do, hữu hà xứ tọa hạ do, hữu khả tán
Thánh tiết do, dĩ bị trưng cật, các diệc úy thận. Kim
tuy bất dụng, tồn kỳ sự dĩ kiến cổ dã.

Hoàng bảng thức:

[1113c23] Mỗ châu, mỗ phủ, mỗ tự,
Mỗ nguyệt, mỗ nhật, khâm ngộ thiên thọ Thánh tiết,
bổn tự dự ư kim nguyệt mỗ nhật cung tự đại Phật
bửu điện khả kiến Kim cang vô lượng thọ đạo
tràng, nhất nguyệt nhật trực nhật luân tăng thượng
điện phi duyệt chân thuyên.
Tuyên trì mật hiệu sở tụy,
Hồng nhân đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế
Thánh thọ vạn tuế vạn tuế vạn vạn tuế
Hữu cung duy,
Phật nhật đồng minh,
Long thiên chiêu cách,
Mỗ niên, mỗ nguyệt ... nhật, đô giám tự thần tăng
mỗ cần ngôn,
Trụ trì thần tăng mỗ.

Kinh đơn thức:

[1114a07] Kim cụ kinh văn phẩm mục vu hậu
- Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm kinh
- Đại Phật đẳng vạn hạnh thủ Lăng nghiêm kinh
- Đại thừa Diệu pháp liên hoa kinh
- Đại thừa Kim quang minh kinh

- Đại phương quảng Viên giác Tu-đa-la-liễu nghĩa kinh
- Đại thừa Kim cang Bát-nhã Ba-la-mật-đa kinh
- Đại nhân vương hộ quốc kinh
Hữu cụ như tiền
Kim nguyệt ... nhật cương duy thần tăng mỗ cụ

Sai đơn thức:

[1114a18] Kim trực nhật luân tăng thượng điện danh
viên vu hậu
(Dụng bạch chỉ thư)
Mỗ nhật ... trụ trì thần tăng mỗ giáp thủ tọa, mỗ
giáp thư ký, mỗ giáp tạng chủ, mỗ giáp tri khách,
mỗ giáp Tây đường
Mỗ nhật ... mỗ giáp xưng hô ...
Mỗ giáp thượng tọa. Mỗ giáp đô tự.
Hữu cụ như tiền
Kim nguyệt ... nhật ... đường ty mỗ cụ

Số ngữ khả kiến:

[1114a25] Hữu phục dĩ
Phú đảo vô tư, cần khôn thực trắc kỳ cao hậu
Chiếu lâm hữu hách, nhật nguyệt mạc dụ kỳ quang hoa
Tri, tán ngưỡng chi đồ lao
Dục, bổ báo nhi vô cực.
Duy thác quân đào chi nội, nghĩa trọng tứ ân. Cố
kiệt, trung ái chi tâm kiên cung

Tam chúc đầu xu, điện nhiều long tượng diên khai.
Đế cương bách ức sơn hà hàm quy Thánh lượng.
Hoa tạng tam thiên thế giới ích diển phi đồ, thiếu
tận quyền ai, phỉ giải triêu tịch.

Khâm nguyện, quỳ long đăng dụng,
Cảnh tinh diệu nhi thái giai bình. Lân phụng trình
tường, Thánh nhân tác nhi vạn vật đồ. Cẩn số

Mãn tán:

Ưu-bát-la hoa thụy thế, đồng Phật giảng sanh
Diêm-phù-đề thọ liên âm, dữ thiên tể thọ
Cố dục túc thành chi duệ chất
Khắc thừa phi hiển chi Thánh mô
Đại tai càn, chí tai càn, thể càn cư chính
Hội kỳ cực, quy kỳ cực, kiến cực lập trung.
Viên dĩ ngô đạo chi đại đồng, hữu từ Thánh thời chi chí trị.
Sơn lâm chung cổ nhạc, hóa nhật chi thư trường
Thảo mộc côn trùng bị, cao trạch chi sấm lộc.
Tường khai chấn túc, tụng chúc hoa phong
Khâm nguyện,
Thùy củng vô vi, thiên địa vị nhi vạn vật dục
Quân đào hữu tượng, âm dương lý nhi tứ thời bình
Thọ khảo vạn niên
Bổn chi bách thế.

LỄ CHÚC MỪNG THÁNH THỌ THÁNH HOÀNG

[1113a01] Khâm duy, gặp ngày lễ chúc mừng Thánh thọ Thánh hoàng, trước tiên phải cử hành đạo tràng Kim cang vô lượng thọ. Các ngày trong tháng này, tăng nhân không được nghỉ phép, đó là biểu thị sự kính trọng ngày lễ chúc mừng Thánh thọ Thánh thượng. Trước cử hành lễ một ngày thì Đường ty (liêu Duy-na) chuẩn bị đầy đủ bảng thông báo, treo ở bên phải cửa tam môn (cổng chính của chùa) và treo bảng danh sách các kinh phải tụng trên chánh điện (hình thức chép phía sau). Cả hai bảng thông báo này đều viết trên giấy vàng, luân phiên sai Tăng bạ y theo thứ tự giới lạp cao thấp, tất cả đều viết song tự danh. Năm ngày trước đó, Duy-na cuộn giấy đôi lĩnh, hành giả của Đường ty (hành giả của liêu Duy-na) đến liêu thư ký, thông báo. Thư ký ra tiếp đón, Duy-na dập tọa cụ xuống đất lạy một lạy bẩm báo rằng: “Cử hành lễ chúc thọ Thánh hoàng, phiên thư ký viết lời văn trong sớ!”. (Như chúc thư ký đang khiếm khuyết thì thị giả chuyên thảo thư trạng thay thế thư ký soạn sớ, trong trường hợp cả thư ký và thị giả chuyên thảo thư trạng đều khiếm khuyết thì đành phải dùng sớ ngữ đã soạn thành lần trước vậy), (xin xem hình thức sớ ngữ ở phần sau).

Sau khi thư ký soạn xong, trước tiên cầm bản thảo trình Trụ trì xem lại, rồi đích thân mang tới liêu Duy-na, giập tọa cụ xuống nền lạy một lạy đáp tạ

như Duy-na đã lạy mình. Duy-na dùng giấy màu vàng viết số, đoạn dẫn theo người tùy tùng, bưng mâm gỗ có trái nắp vải đặt số cùng hộp hương và đèn cây trên đó, bưng đến thất Phương trượng trình qua Trụ trì kiểm lại số, đốt hương dập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy bắm bạch: “Cử hành lễ chúc thọ Thánh thượng, thỉnh mời Hòa thượng kiểm lại số!”. Trụ trì kiểm xong, hành giả lại bắm báo với Trụ trì là sáng mai lên chánh điện cử hành đọc tụng kinh. Đoạn thông báo các liêu phải treo bảng phúng tụng kinh, thị giả đốt hương bắm báo với Trụ trì là sáng mai thượng đường. Đến canh năm, Trụ trì tuần hương về, thị giả lại bắm báo lần nữa là sáng nay khi dùng cháo sáng xong là thượng đường, lệnh cho khách đầu treo bảng Thượng đường. Duy-na tại tăng đường, sau khi đánh chùy để toàn thể đại chúng dùng cháo, lại đánh chùy một tiếng nói: “Kính bạch đại chúng! Sau khi dùng cháo xong, hãy nghe tiếng chuông đánh lên thì mọi người phải chỉnh oai nghi đến Đại hùng Bửu điện cử hành lễ thiên thọ Thánh hoàng. Kính cẩn báo bạch!”. Lại đánh một tiếng chùy, đến trước Trụ trì vái chào vấn an, rồi từ bản đầu của thủ tọa cất bước tuần rảo tăng đường một vòng, bước ra ngoài tăng đường từ mé trái đi sang mé phải, rồi lại quay vào chính giữa tăng đường vái chào vấn an toàn thể đại chúng rồi ra khỏi tăng đường. Sau khi ăn cháo xong, đại chúng dừng lại

một lát chờ cho trên chánh điện bày biện xong hương, đèn cây, trà thang, chập chửa, lư hương cầm tay. Hành giả đường ty báo với khách đầu thất phương trượng, trước tiên bảm báo trụ trì, thứ nữa báo với thị giả, đánh ba tiếng vân bản thất phương trượng, đoạn giống trống. Hành giả đường ty dự liệu đánh ba tiếng vân bản của các liêu, tập hợp chúng ngồi tại pháp đường. Như khi tọa Thiền thông thường, tức là ngồi hướng vào trong, khi nghe trống đánh thì quay người ngồi hướng ra ngoài. Các đầu thủ trước tiên tập hợp ngoài pháp đường chờ trống đánh liền vào. Thủ tọa vào sau chót đến ngồi tại vị trí mình, còn tây đường, cần cụt, môn đường và các liêu, đều ngồi ngoài pháp đường. Trụ trì ngay khi trống vừa giống thì ra khỏi tấm đường ngồi, thị giả vái chào vấn an rồi đứng ở mé Đông, hành giả vái chào vấn an rồi đứng ở mé Tây. Trống chuyển, thị giả đến bên mé trái pháp tòa đứng. Đợi đại chúng tập hợp, đầu thủ hạ sàng (bản đầu) đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an rồi suất lĩnh chúng xuất đường, đến trước tượng Thánh tăng đứng thành một hàng vái chào vấn an rồi quay về Tây tự mà đứng, đại chúng đứng thành hàng như hàng nhận bay phía sau. Nếu không cần đợi đầu thủ đến mà trước tiên tự mình lập định là không đúng phép tắc, phần hành đường (liêu hành giả) thì cũng vào lúc trống giống, đánh vân bản ba tiếng. Tham

đầu suất lãnh chúng hành giả đứng đối mặt sắp hàng trước khố đường, chờ cho trống chuyển, tri sự bước ra liền vái chào vấn an rồi đi theo sau tri sự. Chờ cho Tây tự quay về vị trí rồi cũng sắp một hàng trước pháp tòa vái chào vấn an. Thượng thủ ở phía sau, đô tự dẫn chúng quay về Đông tự lập định. Chúng hành giả đứng thành hàng phía sau tri sự cách khoảng hơi xa một chút chờ thị giả vào mời trụ trì ra. Hành giả vái chào vấn an, trụ trì tiến đến trước pháp tòa, hành giả tiến đến gần tri sự đứng phía sau.

Về tháng đông, tức đại chúng bỏ mũ đội đầu chống lạnh xuống để vái chào vấn an, trụ trì chấp tay vái chào thăng tòa. Thị giả cũng bước theo trụ trì lên pháp tòa, lấy hộp hương lấp đầy hương bưng dâng lên. Trụ trì dâng hương chúc thọ Thánh Hoàng xong, thị giả đón lấy hương dùng tay trái cầm hương vào lư hương, tay phải đưa hương tiếp theo, vái chào vấn an đại lược, xuống tòa quay về ban. Đợi trụ trì chỉnh y (nâng y chỉnh sửa cho trang nghiêm) ngồi xếp bằng, thị giả trước tiên từ chối ban dẫn chúng qua dưới pháp tòa, đứng xếp hàng vái chào vấn an. Thị giả đốt hương dẫn ban chúng lui về vị trí cũ, kế đến thủ tọa suất lãnh ban tiến ra, đứng xếp hàng trước pháp tòa, vái chào vấn an. Đại chúng đồng loạt vái chào vấn an, tri sự chuyển dời ban đứng xếp

hàng trước pháp tòa vái chào vấn an. Hành giả theo sau vái chào vấn an, Đông đường và Tây đường bước ra đứng dưới pháp tòa vái chào vấn an. Thị giả lên tòa, tay trái dâng hương, quay người đưa tọa cụ lên vái chào vấn an (gọi là thay thế chúng thỉnh pháp), lui ra đứng bên pháp tòa. Hỏi đáp xong, Trụ trì trình bày sự ý rằng: “Ngày mỗ, tháng mỗ, khâm duy gặp ngày lễ chúc thiên thọ Thánh Hoàng, chùa mỗ dự trù vào ngày mỗ, tháng mỗ, cử hành đạo tràng Kim cang vô lượng thọ, tất cả các ngày trong tháng, mỗi ngày luân phiên cử một vị Tăng lên chánh điện phi duyệt kim văn, sáng nay khai khởi. Trụ trì là tăng bề tôi mỗ lên pháp tòa này cử dương Thánh đế đệ nhất nghĩa. Tập hợp nhân lành lớn chính là chúc Thánh Hoàng kéo dài Thánh thọ vạn an”. Trụ trì thuyết pháp xong, cáo bạch rằng: “Sau khi hạ tòa, các vị đều đầy đủ uy nghi đến Đại Hùng bửu điện cử hành lễ chúc thiên thọ Thành Hoàng. Xin kính cẩn cáo bạch!”. Trong ngày lễ chúc thọ Thánh Hoàng này, tuy dưới pháp tòa có quan viên thì cũng không nói lời cảm ơn bởi tôn quân. Gióng đại hồng chung cùng chuông trước tăng đường, tập hợp chúng sắp hàng trên chánh điện hướng về phía Phật mà đứng. Trụ trì lên điện dâng trà thang do thượng thủ và tri sự dâng lên. Thị giả đốt hương đến trước tòa Phật rót trà thang. Hiến trà thang xong, trụ trì quay về vị trí mình mà đứng. Hành giả đánh

chập chỏa, duy-na chuyển người đến trước lư hương vái chào mời trụ trì cắm hương. Thị giả đốt hương bưng hộp đựng hương, kể đến Đông đường và Tây đường xuất ban dâng hương (như có trụ trì các chùa bạn to lớn danh tiếng tình cờ đến chùa thì trụ trì lệnh cho thị giả mời vị ấy đứng trước lư hương tự mà dâng hương). Kể đến lư hương tự bước ra trước, đứng đối diện nhau hướng về Phật vái chào vãn an. Cắm hương xong, lư hương tự chào kính nhau, chuyển người quay trở về vị trí cũ. Đại chúng đồng trải tọa cụ giập đầu lay ba lay, lư hương tự phân ra hai ban đứng đối diện nhau. Trụ trì đến trước điện Phật quì xuống, tri khách quì đưa lư hương cầm tay, thị giả quì đưa hộp đựng hương. Duy-na bạch Phật, tuyên đọc sớ xong, tri khách quì đón lấy lư hương cầm tay. Trụ trì cuốn thu tọa cụ, duy-na đọc chú Lăng nghiêm, hồi hướng rằng: “Phúng tụng bí chương, tập hợp nhân lành to lớn chủ yếu là nhằm chúc thiên thọ đương kim Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ Phật v.v...”. Lễ xong, đại chúng phân tán. Mỗi ngày hành giả đường ty phải soạn tặng bạ luân phiên, tức là phải dự liệu một ngày trước thỉnh trụ trì, đầu thủ và chúng tăng, mỗi người đều viết song tự danh rồi ký tên. Lường tính xem đại chúng nhiều ít, y theo giới lập cao thấp mà viết danh sách phân công, vạch ra ngày qui định trực điện, giáp vòng rồi thì quay lại người đầu. Lại phải liệt kê ra mục lục

các kinh cần đọc niệm yết đối diện với bảng phân công trực điện treo trên cột trong điện. Đến ngày các phần vụ đảm đang cần phải nghiêm túc, đánh đại hồng chung lên chánh điện, theo thứ tự tăng viên phải đầy đủ uy nghi, ôm hộp hương, lễ Phật, qui vị, đọc kinh. Khố ty sắm sửa đầy đủ hương và đèn cây, chuẩn bị đủ bữa điểm tâm. Duy-na đốt hương, bày thang thủy. Đến tối thỉnh đại hồng chung xuống điện. Hành giả đường ty và hành giả trực chánh điện thường phải hết sức để ý theo dõi, không để cho xảy ra tình trạng trễ nhác, biếng lười. Như có các quan viên vào chùa dâng hương thì thỉnh chuông tập hợp chúng, phúng tụng chú Vô lượng thọ, đọc tôn hiệu Phật Dược sư. Xong, hồi hướng rằng: “Vị quan mỗ ở tại xứ mỗ vào chùa lễ bái dâng hương, tặng chúng tụng niệm bí chương (thần chú), duyên lành to lớn chủ yếu là nhằm chúc đương kim Thánh Hoàng Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ v.v...”. Nếu lễ chúc thiên thọ Thánh hoàng lại gặp nhằm một trong ba ngày tám (mùng 8, 18, 28) thì tại điện Phật phải cử hành lễ đọc tụng. Đến ngày, sau bữa độ trai, hành giả đường ty bẩm báo trụ trì, lương tự và các liêu phải treo bảng “Niệm tụng” để thông báo cho đại chúng. Trước buổi văn tham, tuần hành lang, đánh vãn bản, tập hợp chúng hướng về Phật đứng xếp hàng. Khi trụ trì đến thì đánh ba tiếng đại bản, kế thỉnh đại hồng chung, đốt

hương trở về vị trí. Duy-na bước ra khỏi ban, niệm tụng rằng: “Gió Hoàng gia mãi phất, đạo đế vương lan xa. Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển. Vì các duyên do như vừa nêu trên nên niệm pháp thân thanh tịnh Phật Tỳ-lô-giá-na”. Niệm tôn hiệu Tỳ-lô-giá-na 10 lần xong hồi hướng rằng: “Niệm tụng vừa qua, tập hợp nhân lành to lớn là nhằm chúc thọ đương kim Hoàng đế Thánh thọ vạn an, thọ như Kim cang vô lượng thọ Phật v.v...”. Đánh chuông trước tăng đường ba tiếng, đại chúng vái chào vấn an rồi phân tán.

Hoặc giả lúc trụ trì đến đạo tràng các nơi như quận, huyện, đô, đạo trở về thì phải đánh chuông tập hợp chúng ra đón tại cổng chùa rồi đưa về thất phương trượng vái chào vấn an.

[1113c17] Lễ khải kiến chúc thọ Thánh thượng, Cổ thanh qui có ghi chép rõ ràng. Đường tăng, đường ty, cấp giấy chứng nhận. Các hành cước tăng mới tạm đến chùa được khách ty cấp giấy chứng nhận mang theo bên mình để đối chiếu chứng minh (khi bị xét hỏi). Bởi thời xưa Tăng và Đạo mỗi năm phải trình một bảng danh sách đề nghị ai được miễn hay phải nộp tiền thuế đình, sau đó quan cứu xét cấp giấy chứng nhận làm bằng. Cho nên các hành cước tăng du phương, ngoài đạo cụ và đồ điệp mang theo mình, còn phải có giấy chứng nhận được miễn thuế

đinh mỗi năm, có giấy chứng nhận mỗi năm nhập hạ an cư ở đâu, có giấy chứng nhận đã dự lễ khai kiến để sẵn sàng trình ra mỗi khi bị xét hỏi. Các thứ giấy tờ nêu trên hết sức quý giá nên phải lo sợ cẩn thận giữ gìn. Nay tuy không còn sử dụng các loại giấy chứng nhận đó nữa, nhưng chép lại các chuyện này để thấy phép xưa vậy.

Hình thức bảng giấy màu vàng:

[1113c23] Chùa mỗ, ở phủ mỗ, châu mỗ

Ngày mỗ tháng mỗ khâm duy gặp lễ chúc thiên thọ Thánh hoàng, bốn tự dự trừ vào ngày mỗ tháng mỗ cung kính tụ tập tại Đại hùng bửu điện để cử hành nghi thức khai kiến đạo tràng Kim cang vô lượng thọ kéo dài trong một tháng. Mỗi ngày trong tháng này luân phiên phân công tăng lên trực trên chánh điện đọc tụng kinh điển chân chánh, tuyên niệm tôn hiệu Phật, tập hợp duyên lành to lớn là nhằm chúc thọ đương kim Thánh hoàng Thánh thọ vạn tuế, vạn tuế vạn vạn tuế.

Cung kính,

Duy Phật nhật sáng rõ

Trời rồng chiêu cách

Ngày mỗ, tháng mỗ, năm mỗ

Đô giám tự tăng bề tôi mỗ kính cẩn tỏ lời

Trụ trì tăng bề tôi mỗ

Hình thức bảng danh sách các kinh phải đọc:

[1114a07] Nay cụ bị phẩm mục kinh văn phải đọc như sau:

- Kinh đại phương quảng Phật Hoa nghiêm
- Kinh đại Phật đẳng vận hạnh thủ Lăng nghiêm
- Kinh đại thừa Diệu pháp liên hoa
- Kinh đại thừa Kim quang minh
- Kinh đại phương quảng Viên giác tu-đa-la liễu nghĩa
- Kinh đại thừa Kim cang bát-nhã ba-la-mật
- Kinh đại nhân vương hộ quốc

Có cụ bị như trước

Ngày mỗ, tháng mỗ

Cương duy tăng bề tôi mỗ dâng bảng

Hình thức bảng danh sách trực diện:

[1114a18] Nay chuẩn bị đầy đủ tất cả mọi ngày trong tháng cử tăng luân phiên lên chánh điện trực, tên họ ghi như sau: (Dùng giấy trắng viết)

Ngày mỗ...

- Trụ trì tăng bề tôi.
- Thủ tọa mỗ giáp.
- Thư ký mỗ giáp.
- Tạng chủ mỗ giáp.
- Tri khách mỗ giáp.
- Tây đường mỗ giáp.

Ngày mỗ...

Xưng hô mỗ giáp

Thượng tọa mỗ giáp

Đô tự mỗ giáp

Cụ bị đầy đủ như đã nêu trên.

Ngày mỗ tháng mỗ, đường ty mỗ trình bày đủ.

Lời văn của sớ:

[1114a25] Hữu phục dĩ

Phúc thọ vô tư, cần khôn không sánh được cao dày

Chiếu lâm hữu hách, trời trăng chẳng so nổi sáng đẹp

Biết có khen dồi ngưỡng mộ chỉ tổ nhọc công

Muốn báo đáp nhưng không thể cạn cùng

Duy chỉ phó thác trong khoảng hun đúc nghĩa trọng

bốn ơn nên vắt cạn lòng trung ái, kiên thành cung

kính chúc ba việc:

a- Đầu xu điện quán, tiệc pháp mở bày đầy bậc

Thiền sư kiệt xuất (long tượng)

b- Cương vực của Hoàng đế trăm ức, núi sông đều

quy về Thánh lượng

c- Hoa tạng trong ba ngàn thế giới càng đông dày

cơ đồ vĩ đại

Trọn chút lòng cát bụi, chẳng dám biếng trễ sớm tối!

Khâm nguyện

Quỳ long dâng dụng, cảnh tịnh sáng rõ mà thái bình

Lâng phụng trình tường, Thánh nhân tác mà muôn

vật được thấy.

Cẩn kính dâng sớ.

Mãn tán:

*Hoa Ưu-bát-la thụy thế, cùng Phật đồng giáng sanh
Cây diêm-phù-đề liền bóng, cùng trời thọ bằng nhau
Cho nên, dưỡng dục duệ chất tức thành, khắc thừa
Thánh mô to lớn*

*Lớn lao thay càn, cùng cực thay càn, thể càn cư chính
Hội về cực, quy về cực, kiến cực lập trung, đạo ta
đại đồng giúp ích cho thời Thánh chúa thật thịnh trị
Núi rừng vui chuông trống, hóa nhật thư trường, cỏ
cây côn trùng gồm đủ, ơn huệ tẩm thấm*

Tường khai chấn tức, tụng chúc hoa phong

Khâm nguyện:

*Thùy cung vô vi, trời đất định vị mà muôn vật được hóa
dục. Hun đúc có khí tượng, âm dương hợp lý mà bốn
mùa bình an. Thọ tới muôn năm, gốc cành tươi tốt.*

*

* *

景命四齋日祝讚

[1114b11] 景命好日。月旦。月望。初八。廿三。
四齋日。隔宿堂司行者報眾。掛諷經牌。次早鐘
絕。後鳴僧堂前鐘。集眾登殿。維那舉楞嚴呪。
唱藥師號。嘆佛畢。回向云(某日令辰。某州某寺
住持傳法某僧某。謹集合山僧眾。恭趨寶殿。諷
誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。稱揚聖號。所萃洪

因。祝延今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽佛仁王菩薩云云)。

CẢNH MỆNH TỬ TRAI NHẬT CHÚC TÁN

[1114b11] Cảnh mạng hảo nhật: nguyệt đán, nguyệt vọng, sơ bát, chấp tam, tứ trai nhật. Cách túc, đường ty hành giả báo chúng quả phúng tụng bài. Thứ tảo chung tuyệt hậu, minh tăng đường tiền chung, tập chúng đăng điện. Duy-na cử Lăng Nghiêm chú, xưng Dược Sư hiệu, tán Phật tất, hồi hướng vân: “Mỗ nhật lệnh thân, mỗ châu, mỗ tự, trụ trì truyền pháp thân tăng mỗ, cần tập hiệp sơn tăng chúng, cung xu bửu điện, phúng tụng Đại Phật đẳng vạn hạnh thủ Lăng nghiêm thần chú, xưng dương Thánh hiệu. Sở tụy hồng nhân, chúc diên kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ Phật, Nhân Vương bồ-tát vân vân”.

CHÚC TỤNG CÁC NGÀY CẢNH MẠNG VÀ BỐN NGÀY TRÌ TRAI

[1114b11] Ngày tốt cảnh mạng và 4 ngày trì trai là mừng 1- ngày rằm- mừng 8 - ngày 23. Đêm trước đó, hành giả đường ty thông báo chúng, treo bài hiệu Tụng kinh. Sáng hôm sau, khi hồi chuông lớn vừa dứt, thỉnh chuông trước tăng đường, tập hợp chúng lên chánh điện, duy-na đọc chú Lăng nghiêm, tuyên đọc Phật hiệu Dược sư, tán tán Phật xong, hồi

hướng rằng: “Ngày mỗ nay là ngày tốt, tại chùa mỗ ở châu mỗ, trụ trì truyền pháp tăng bề tôi mỗ, kính cẩn tập hợp đại chúng cả chùa, cung kính lên bửu điện, phúng tụng thần chú Đại Phật đánh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm, tán dương Thánh hiệu. Gom góp nhân lành to lớn là để chúc thọ đương kim Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cang vô lượng thọ Phật, Nhân vương bồ-tát v.v...”.

*

* *

旦望藏殿祝讚

[1114b18] 旦望古來轉藏祝壽。今則必先侵晨登殿。
[1114b19] 御座前祝讚。於禮為恭。或粥罷陞座罷鳴鐘集眾。往藏殿。維那舉云“摩訶般若波羅蜜多”眾當默念。住持領眾合掌繞藏。行道三匝。多眾則一匝立定。維那舉大悲呪。回向云(大圓照中有華藏海。功超造化。道絕明言三光電卷而實相涵。六合雷奔而湛然寂。不思議海難盡讚揚。某州某寺住持傳法臣僧某。月旦望令辰。謹集合山僧眾。恭趨藏殿繞旋行道。稱念摩訶佛母聖號。運轉天宮法寶輪藏。諷誦大悲圓滿神呪所萃洪因。端為祝延 今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽佛仁王。菩薩摩訶薩。摩訶般若波羅密)。

ĐÁN VỌNG TẠNG ĐIỆN CHÚC TÁN

[1114b18] Đán vọng cổ lai chuyển tạng chúc thọ Kim tặc tất tiên xâm thần đăng điện. Ngự tòa tiền chúc tán, ư lễ vi cung. Hoặc chúc bãi, thăng tòa bãi, minh chung tập chúng vãng tạng điện. Duy-na cử vân: “Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật-đa”. Chúng đương mặc niệm. Trụ trì lãnh chúng hiệp chưởng nhiều tạng, hành đạo tam táp. Chúng đa tặc nhất táp lập định, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Đại viên chiếu trung hữu hoa tạng hải, cộng siêu tạo hóa, đạo tuyệt minh ngôn. Tam quang điện quyến nhi thực tướng hàm. Lục hiệp lôi bốn nhi trạm nhiên tịch. Bất tư nghi hải, nan tận tán dương. Mỗ châu, mỗ tự trụ trì truyền pháp thần, tăng mỗ, nguyệt đán vọng lệnh thần, cẩn tập hiệp sơn tăng chúng, cung xu tạng điện, nhiều toàn hành đạo, xưng niệm Ma Ha Phật mẫu Thánh hiệu, vận chuyển thiên cung pháp bảo luân tạng, phúng tụng Đại Bi viên mãn thần chú. Sở tụy hồng nhân, đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an. Kim cang vô lượng thọ Phật, Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật”.

MỪNG MỘT, NGÀY RẼM,
TẠI TẠNG ĐIỆN CHÚC MỪNG TÁN TỤNG

[1114b18] Mừng một, ngày rằm xưa nay di chuyển quanh tạng điện chúc thọ. Nay tất trời vừa ửng sáng

lên điện, trước tòa ngự chúc mừng tán tụng, lễ chủ yếu là cung kính. Thường hoặc sau khi dùng cháo sáng xong, hoặc sau khi thắp tòa xong thì động chuông tập hợp chúng đến tạn điện. Duy-na cất tiếng tụng rằng: “Ma-ha-bát-nhã-ba-la-mật-đa”, đại chúng mặc niệm theo. Trụ trì suất lĩnh chúng chấp tay đi quanh tạn điện ba vòng. Nếu đại chúng đông quá thì chỉ quanh một vòng rồi lập định. Duy-na đọc chú Đại bi, hồi hướng rằng: “Trong đại viên Chiếu kính có biển hoa tạn. Công vượt tạo hóa, đạo dứt nói năng. Tam quang điện quán mà thực tướng bao hàm. Lục hiệp sấm rền mà trạm nhiên tịch tịnh. Biển bát tư nghì khó tán dương hết. Mỗi châu, mỗi tự trụ trì truyền pháp là bề tôi tăng mỗi, hôm nay là mừng một, rằm tốt ngày, kính cẩn tập hợp chúng tăng cả chùa, cung kính đến tạn điện đi vòng quanh hành đạo, xưng tụng Thánh hiệu Ma ha Phật mẫu, vận chuyển pháp bảo luân tạn ở thiên cung, tụng niệm thần chú Đại bi viên mãn. Gom góp nhân lành to lớn là nhằm chúc thọ đương kim Hoàng đế Thánh thọ vạn an. Kim cang vô lượng thọ Phật, Nhân vương bồ-tát ma-ha-tát, ma-ha bát-nhã-ba-la-mật”.

*

* *

每日祝讚

[1114b27] 齋粥二時下堂。僧眾必須登殿。維那舉無量壽呪三遍。回向云 “諷誦秘章。所萃洪因。端為祝延今上皇帝聖壽萬安。金剛無量壽佛云云”。

MỖI NHẬT CHÚC TÁN

[1114b27] Trai chúc nhị thời hạ đường, tăng chúng tất tu đẳng điện. Duy-na cử Vô lượng thọ chú tam biến, hồi hướng vân: “Phúng tụng bí chương, sở tụy hồng nhân, đoan vi chúc diên Kim thượng Hoàng đế Thánh thọ vạn an. Kim cương vô lượng thọ Phật vân vân.”

CHÚC TÁN MỖI NGÀY

[1114b27] Cơm cháo hai thời xong, ra khỏi tăng đường là tăng chúng phải lên chánh điện. Duy-na tuyên đọc chú Vô lượng thọ (ba lần) rồi hồi hướng rằng: “Phúng tụng bí chương (thần chú Đà-ra-ni), gom góp nhân lành to lớn là nhằm chúc đương kim Hoàng đế Thánh thọ vạn an, Kim cương vô lượng thọ Phật v.v...”.

*

* *

千秋節

[1114c02] 至期堂司行者隔宿報眾。掛諷經牌。次早鳴僧堂鐘。集眾登殿。維那舉楞嚴呪畢白佛(四齋日同)回向云 “某道某路某寺某月某日。敬遇皇

太子千秋令節。謹集合山僧眾。恭趨寶殿。諷誦
大佛頂萬行首楞嚴神呪。稱揚聖號。所萃良因。
敬祝皇太子睿算千秋殿下。伏願日重輪月重輝。
照臨海宇。山如礪河如帶。鞏固邦基。金剛無量
壽佛云云”。

THIÊN THU TIẾT

[1114c02] Chí kỳ, đường ty hành giả cách túc báo
chúng, quải phúng kinh bài. Thử tảo minh tăng
đường chung, tập chúng đăng điện. Duy-na cử Lăng
nghiêm chú tất, bạch Phật (tứ trai nhật đồng), hồi
hương vân: “Mỗ đạo, mỗ lộ, mỗ tự, mỗ nguyệt, mỗ
nhật, kính ngộ Hoàng thái tử thiên thu lệnh tiết, cần
tập hiệp sơn tăng chúng, cung xu bửu điện, phúng
tụng đại Phật đánh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm thần
chú, xưng dương Thánh hiệu. Sở tụy lương nhân,
kính chúc Hoàng thái tử duệ toán thiên thu Điện hạ.
Phục nguyện, nhật trùng luân, nguyệt trùng huy,
chiếu lâm hải vũ. Sơn như lệ, hà như đá, củng cố
ban cơ. Kim cương vô lượng thọ Phật vân vân.”

LỄ CHÚC THỌ HOÀNG THÁI TỬ THIÊN THU

(Lễ chúc thọ sanh nhật Hoàng Thái tử)

[1114c02] Đến kỳ lễ, cách đó một đêm hành giả
đường ty thông báo cho đại chúng, treo bài hiệu
Phúng tụng. Sáng hôm sau thỉnh chuông tăng đường,
tập họp đại chúng lên chánh điện. Duy-na đọc chú

Lăng nghiêm xong, bạch Phật (cũng giống như ở lễ bốn ngày trì trai) hồi hướng rằng: “Mỗi tỳ tại mỗi đạo, mỗi lộ, vào ngày mỗi, tháng mỗi, kính cần tập hợp tăng chúng toàn sơn môn (toàn chùa) lên bửu điện, đọc tụng chú Đại Phật đảnh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm, xưng dương Thánh hiệu. Gom góp nhân lành to lớn là nhằm kính chúc Hoàng Thái tử Điện hạ anh minh ngàn đời. Lại cầu nguyện mặt trời vẫn tròn, mặt trăng vẫn sáng, chiếu soi cả thế giới. Núi như cối xay, sông như đai áo, củng cố cơ đồ. Kim cương vô lượng thọ Phật v.v...”.

*

* *

善月

[1114c08] 正五九為善月。預先一日。維那令堂司行者。覆住持報庫司。掛善月牌于殿門前。具經單輪差僧簿。每日鳴大鐘登殿。看經祝贊終月而畢。

[1114c12] 始山隋開皇三年詔天下。正五九并六齋日。各寺建祈禱道場。不得殺生命。取藏經中。有毘沙門天王。每歲巡按四大部洲。正五九月治南瞻部洲。故禁屠宰。而唐之藩鎮每上任。必犒士卒不下數萬人。須大烹宰。故以正五九不上官。為禁殺也。而俗以為忌者非。

[1114c18] 祝釐章終。

THIỆN NGUYỆT

[1114c08] Chính, ngũ, cửu vi thiện nguyệt. Dự tiên nhất nhật, duy-na lệnh đường ty hành giả phúc trụ trì, báo khố ty, quải Thiện nguyệt bài vu điện môn tiền. Cụ đơn luân, sai tăng bạ. Mỗi nhật minh đại chung đăng điện, khán kinh chúc tán, chung nguyệt nhi tất.

[1114c12] Thi, Sơn Tỳ Khai Hoàng tam niên chiếu thiên hạ, chính, ngũ, cửu, tịnh lục trai nhật, các tự kiến kỳ đảo đạo tràng, bắt đắc sát sanh mạng. Thủ tạng kinh trung, hữu Tỳ sa-môn Thiên vương, mỗi tuế tuần án tứ đại bộ châu. Chính, ngũ, cửu, nguyệt trị Nam Thiệm Bộ châu, cố cấm đồ tể, nhi Đường chi phiên trấn mỗi thượng nhiệm, tất khao sĩ tốt, bắt hạ số vạn nhân, tu đại phanh tể. Cố dĩ chính, ngũ, cửu bất thượng quan, vi cấm sát dã, nhi tục dĩ vi kỳ giả phi.

[1114c18] Chúc Ly chương chung.

LỄ CÁC THÁNG TỐT LÀNH

[1114c08] Tháng giêng, tháng 5 và tháng 9 được coi là những tháng tốt lành. Dự liệu trước đó một ngày, duy-na lệnh cho hành giả đường ty (liêu duy-na) bẩm báo Trụ trì, thông báo với khố ty, treo bài hiệu Tháng tốt lành trước cửa chánh điện, chuẩn bị mục

lục các kinh phải đọc, luân phiên sai tăng theo danh sách trực điện. Mỗi ngày thỉnh đại hồng chung lên chánh điện, xem kinh, chúc mừng tán tụng đến hết tháng mới thôi.

[1114c12] Ban đầu do năm thứ 3 niên hiệu Khai Hoàng nhà Tùy xuống chiếu khắp thiên hạ, trong những tháng tốt lành là giêng, năm và chín cùng 6 ngày trì trai, các chùa phải kiến lập đạo tràng cầu đảo, chẳng được sát sanh hại mạng. Do rút ra từ trong kinh tạng chép có vị Thiên vương Tỳ sa-môn, mỗi năm tuần du tra xét tứ đại bộ châu. Vào các tháng giêng, năm và chín, ngài tuần tra Nam Thiệm bộ châu, cho nên cấm giết mổ muông thú, mà riêng vào đời nhà Đường các phiên trấn mỗi khi đến nhận chức vụ tất khao thưởng lính tráng không dưới muôn người, nên phải giết mổ nấu nướng lớn, cho nên trong các tháng giêng, tháng 5 và tháng 9 không cho tới nhận chức vụ để tránh giết mổ, nhưng tục cho đó là chuyện kiêng kỵ là sai vậy.

[1114c18] Chương Chúc ly hết.

*

* *

報恩章第二

[1114c20] 國有禘祫四時之祭。所以昭功德隆本始重繼嗣也。聖朝崇佛。

[1114c22] 世祖而下。咸各建寺。謂由佛應身以御天下。化儀既終復歸佛位。在京官寺。於是設聖容具佛壇場。月以五祭。設奠展禮如生。而致夫羹牆之思。洪惟聖化所被。與佛之教流于無垠。而吾徒沐恩波濡聖澤。可不知所自而思所報効焉。

BÁO ÂN CHƯƠNG ĐỆ NHỊ

[1114c20] Quốc hữu đế hợp tứ thời chi tế. Sở dĩ chiêu công đức, long bốn thí, trọng kế tự dã. Thánh triều sùng Phật.

[1114c22] Thế Tổ nhi hạ, hàm các kiến tự, vị do Phật ứng thân dĩ ngự thiên hạ, hóa nghi ký chung, phục qui Phật vị. Tại kinh, quan tự ư thị thiết Thánh dung cụ Phật đàn tràng. Nguyệt dĩ ngũ tế, thiết điện triển lễ như sanh, nhi trí phù canh tường chi tư.

Hồng duy, Thánh hóa sở bị, dĩ Phật chi giáo, lưu vu vô ngân, nhi ngô đồ mộc ân ba, nhu Thánh trạch, khả bất tri sở tự nhi tư sở báo hiệu diên.

CHƯƠNG 2 - BÁO ÂN

[1114c20] Quốc gia có lễ tế đế và tế hợp bốn mùa, do đó mà làm sáng rõ công đức, long thịnh nguồn gốc, coi trọng nối dõi. Thánh triều nhà Nguyên ta sùng mộ Phật.

[1114c22] Từ Thế tổ trở về sau, mỗi đời đều xây dựng chùa, bởi cho rằng nhà vua là do Phật ứng thân để cai trị thiên hạ, khi nào hóa nghi của Hoàng đế đã xong thì lại quay về cương vị Phật.

Tại các quan tự (chùa do nhà nước cất) ở chốn kinh sư đều có thiết trí tượng của Thánh Hoàng và đàn tràng thờ Phật, mỗi tháng tế năm lần, bày bàn thờ điện mà triển lễ như lúc sanh tiền, lòng tưởng nghĩ trong niềm ngưỡng mộ tha thiết.

Cung duy, Thánh hóa đầy đủ của Hoàng đế cùng với sự giáo hóa của Phật lưu truyền khắp nơi không bờ bến, mà người tu hành chúng ta tấm gột sóng ân, thấm tẩm Thánh trạch, há chẳng biết nguồn gốc ơn nghĩa đó từ đâu để mà báo đáp sao?

*

* *

國忌

[1114c29] 上賓日屆期。隔宿庫司報堂司。令行者覆住持兩序。報眾掛諷經牌。就法座上。安 御座。用黃紙寫 聖號牌位。嚴設香花燈燭几筵供養。至期鳴僧堂鐘。集眾候住持至上香上茶湯。維那舉楞嚴呪。諷誦畢。回向云 “某州某寺住持傳法臣僧某。某月某日。恭遇某聖聖忌之辰。謹集合山僧眾。謹誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。稱揚聖號。所萃殊利資嚴聖駕。伏願神遊八極。想雲

車風馬來。臨位證中天受玉殿瓊樓快樂。十方三世云云”。

QUỐC KỶ

[1114c29] Thượng tôn nhật giới kỳ, cách túc khố ty báo đường ty, lệnh hành giả phúc trụ trì, lưỡng tự, báo chúng quải phúng kinh bài. Tự pháp tòa thượng, an ngữ tòa. Dụng hoàng chỉ tả Thánh hiệu bài vị. Nghiêm thiết hương, hoa, đăng, chúc, kỷ, diên cúng dường. Chí kỳ, minh tăng đường chung tập chúng, hậu trụ trì chí thượng hương, thượng trà thang. Duy-na cử Lăng nghiêm chú, phúng tụng tất, hồi hướng vân: “Mỗ châu, mỗ tự, trụ trì truyền pháp thần tăng mỗ, mỗ nguyệt, mỗ nhật, cung ngộ mỗ Thánh Thánh kỷ chi thần, cần tập hợp sơn tăng chúng, phúng tụng đại Phật danh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm thần chú, xưng dương Thánh hiệu. Sở tụy thù lợi tư nghiêm Thánh giá.

Phục nguyện, thần du bát cực, tưởng vân xa phong mã lai. Lâm vị chứng trung thiên thọ ngọc điện quyền lâu khoái lạc. Thập phương tam thế vân vân.”

NHỮNG NGÀY GIỖ KỶ CỦA QUỐC GIA
(Tiên đế của triều đình)

[1114c29] Đến ngày kỷ các Tiên đế băng hà, cách trước đó một đêm, khố ty báo với đường ty, lệnh cho hành giả bẩm báo trụ trì cùng lương tự và thông báo cho đại chúng treo bài hiệu tụng đọc kinh, tụ tập trên pháp tòa có an trí ngự tòa. Dùng giấy màu vàng mà viết bài vị Thánh hiệu (tiên đế), trang nghiêm đặt để hương, hoa, đèn, bàn tiệc cúng dường. Đến kỳ, thỉnh chuông tăng đường tập hợp đại chúng, chờ trụ trì đến dâng hương, dâng trà thang. Duy-na đọc chú Lăng nghiêm. Tụng đọc xong, hồi hướng rằng: “Châu mỗ, chùa mỗ, trụ trì truyền pháp là bề tôi tăng mỗ, vào ngày mỗ, tháng mỗ, cung gặp ngày thánh kỷ của Thánh hoàng mỗ. Kính cầu tập hợp tăng chúng cả chùa tụng niệm thần chú đại Phật dẫn vạn hạnh thủ Lăng nghiêm, xưng dương Thánh hiệu (Phật hiệu). Gom góp lợi ích to lớn là nhằm tư nghiêm cho Thánh giá.

Phục nguyện, thần hồn của cố Thánh hoàng chu du bát cực, tưởng sẽ đi xe mây, cưỡi ngựa gió đến đây chứng trung thiên, thọ dụng khoái lạc nơi điện ngọc, lầu quỳnh. Mười phương ba đời chư Phật mỗ v.v...”.

*

祈禱

[1115a08] 凡有祈禱。須如法嚴治壇場。鋪陳供養。住持專心加謹。僧眾各務整肅。知事內外提督應辦。大小寮舍巡警齋潔。或有官員拈香。恭勤迎送。預期庫司稟覆住持。先付意旨。維那知會。堂司行者報眾掛祈禱牌。齋粥二時鳴鐘集眾諷經。或看藏經。或四大部經。或三日五日七日。隨時而行。如祈晴祈雨。則輪僧十員廿員。或三五十員。分作幾引。接續諷誦。每引諷大悲呪消災呪大雲呪。各三七遍。謂之不斷輪。終日諷誦。必期感應。方可滿散懺謝。其疏意各列于后。

KỠ ĐẢO

[1115a08] Phàm hữu kỳ đảo, tu như pháp nghiêm trị đàn tràng, phô trần cúng dường. Trụ trì chuyên tâm gia cẩn, tăng chúng các vụ chỉnh tề, tri sự nội ngoại đề đốc ứng biện. Đại tiểu liêu xá tuần cảnh trai khiết. Hoặc hữu quan viên niệm hương, cung cần nghinh tống. Dự kỳ khố ty bẩm phúc trụ trì, tiên phó ý chỉ. Duy-na tri hội, đường ty hành giả báo chúng quải kỳ đảo bài. Trai chúc nhị thời, minh chung tập chúng phúng kinh. Hoặc khán tạng kinh, hoặc tứ đại bộ kinh, hoặc tam nhật, ngũ nhật, thất nhật, tùy thời nhi hành. Như kỳ tình, kỳ vũ, tắc luân tăng thập viên, trấp viên, hoặc tam, ngũ thập viên, phân tác kỷ dẫn, tiếp tục phúng tụng. Mỗi dẫn phúng Đại bi chú, Tiêu tai chú, Đại vân chú, các

80

tam thất biến, vị chi bất đoạn luân. Chung nhật phúng tụng, tất kỳ cảm ứng, phương khả mãn tán sám tạ. Kỳ sở ý các liệt vu hậu.

CẦU ĐẢO

[1115a08] Phàm có cầu đảo nên y theo pháp tắc mà thiết trí nghiêm túc đàn tràng, bày biện nghi thức và lễ vật cúng dường. Trụ trì phải chuyên tâm thêm phần kính cẩn. Tăng chúng ai có phần vụ phải thi hành cho nghiêm túc, tri sự trong ngoài đề khởi đôn đốc ứng biện. Liều xá bất cứ lớn nhỏ đều phải tuần rảo giám sát cho tề chỉnh sạch sẽ. Nếu có quan viên đến dâng hương thì phải cung kính cần mẫn đón tiếp tiễn đưa. Dự liệu kỳ hạn, khố ty trình thưa trụ trì, trước tiên trao dặn ý chỉ, duy-na và tri sự hội họp bàn bạc. Hành giả đường ty thông báo đại chúng treo bài hiệu Cầu đảo. Cơm cháo hai buổi xong phải thỉnh chuông tập hợp chúng tụng niệm kinh, hoặc xem Đại tạng kinh, hoặc xem Tứ đại bộ kinh. Hoặc cứ ba ngày, năm ngày, bảy ngày, tùy lúc mà cử hành. Như cầu tạnh mưa hay cầu mưa xuống, tức cử tăng luân phiên, mỗi phiên 10 người hay 20 người, hoặc năm ba chục người, phân ra làm mấy nhóm tiếp tục tụng niệm. Mỗi nhóm tụng chú Đại bi, chú Tiêu tai, chú Đại vân, mỗi lần hai mươi một biến, gọi là không đứt đoạn liên tục luân lưu, tất phải tụng suốt ngày, tới lúc có

cảm ứng thì mới hoàn mãn có thể phân tán sám tạ (ý trong số đều tuần tự ghi ở sau).

*

* *

祈晴

[1115a19] 切見。淫雨為戾物用不成。百川橫流民無寧處。蓋眾生共業所感。惟上天覆燾無私。由是謹發誠心。啟建祈晴道場。每日命僧諷誦經呪。仰扣諸聖。所冀祈求晴霽。速賜感彰。伏願掃頑雲於四野。陰沴潛消。麗杲日於中天。容光必照。俾五行各順其序。而萬彙悉遂其生。

KỲ TÌNH

[1115a19] Thiết kiến, dâm vũ vi lệ, vật dụng bất thành. Bách xuyên hoành lưu, dân vô ninh xứ. Cái chúng sanh cộng nghiệp sở cảm, duy thượng thiên phúc đảo vô tư.

Do thị cần phát thành tâm, khải kiến kỳ tình đạo tràng. Mỗi nhật mệnh tăng phúng tụng kinh chú, ngưỡng khấu chư Thánh, sở ký kỳ cầu tình tế, tốc tứ cảm chương. Phục nguyện, tảo ngoan vân ư tứ dã âm lệ, tiềm tiêu. Lệảo nhật ư trung thiên, dung quang tất chiếu. Tỉ ngũ hành các thuận kỳ tự, nhi vạn vị (vững) tất toại kỳ sanh.

CẦU MƯA DẦM NGỪNG TẠNH

[1115a19] Nếu gặp mưa dầm gây tai hại, vật dụng không thành. Trăm sông cuộn cuộn tuôn chảy, dân chúng không có nơi nào được an ổn. Ấy chẳng qua là cộng nghiệp của chúng sanh cảm ứng, chút trời cao thì vô tư chuyện che trùm.

Do vậy, cần phát tâm thành, kiến lập đạo tràng cầu mưa dầm ngưng tĩnh. Mỗi ngày bảo chú tăng phúng tụng kinh chú, cúi xin chư Thánh, chuyển người đời cầu tĩnh mưa trong trời, phải mau ban phát cảm ứng. Cúi xin quét sạch mây mù ương bướng nơi hoang dã ở bốn phương, nước ứ đọng phải ngầm tiêu rút hết, treo mặt trời sáng rõ giữa không trung, ánh sáng nhất định chiếu soi, khiến cho ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) được thuận theo trật tự thiên nhiên của chúng mà muôn vật đều thỏa lòng cuộc sống của mình.

*

* *

祈雨

[1115a26] 切見。亢陽為災百物就槁。匪上天之降罰。由下民之多愆。惟諸佛開慈悲之門。而神呪有祈禳之應。由是謹發誠心。啟建祈雨道場。每日命僧。諷誦經呪。仰扣諸聖。所冀祈求雨澤。

速賜感通。伏願拯生靈於塗炭。厥維艱哉。起雲龍于山川。俾霽[雨/沱]矣。庶茲多稼亦乃有秋。

KỠ VŨ

[1115a26] Thiết kiến, kháng dương vì tai, bách vật tận cỏ, phỉ thượng thiên chi giáng phạt, do hạ dân chi đa khiên, duy chư Phật khai từ bi chi môn, nhi thần chú hữu kỳ đảo chi ứng. Do thị, cần phát thành tâm, khải kiến kỳ vũ đạo tràng. Mỗi nhật mệnh tăng phúng tụng kinh chú, ngưỡng khấu chư Thánh, sở ký kỳ cầu vũ trạch, tốc tứ cảm thông. Phục nguyện, chứng sanh linh ư đồ thán, quyết duy gian tai, khởi vân long vu sơn xuyên, tí bàng bách hĩ. Thứ tư đa giá, diệc nãi hữu thu.

CẦU MƯA RƠI

[1115a26] Nếu như gặp nắng hạn gay gắt gây tai hại, muôn vật đều bị khô héo. Chẳng phải trời cao giáng hình phạt mà do dân tình dưới thế làm lắm điều sai trái. Duy chỉ có chư Phật mở cửa từ bi mà việc niệm thần chú cầu đảo có được cảm ứng (khiến mưa rơi). Do đó mà phải cần phát tâm lòng thành, kiến lập đạo tràng cầu mưa, mỗi ngày sai tăng chúng tụng kinh đọc chú. Cúi xin chư Thánh, đối với chuyện cầu đảo xin ban ơn trạch mưa rơi, phải gấp ban cho niềm cảm thông. Phục nguyện, cứu vớt sinh linh nơi chốn lầm than, chấm dứt gian khổ khô hạn, khởi rồng mây nơi

núi sông, khiến mưa tuôn ào ào, ngõ hầu các loại gieo trồng hôm nay có cơ thu hoạch vậy.

祈雪

[1115b04] 切見。時冬恒溫。恐生物之疵癘。維天降雪。淨下土之稷氛。庸致瓣香之誠。願集六花之瑞。由是謹發誠心。啟建祈雪道場。每日命僧。諷誦經呪。仰扣諸聖。所冀祈求雨雪。速賜感通。伏願彤雲千里潤澤。八荒六府三事用修。草木咸若。二氣五行順序。神人以和。

KỶ TUYẾT

[1115b04] Thiết kiến thời đông hằng ôn, khủng sanh vật chi tỳ lệ, duy thiên giáng tuyết, tịnh hạ thổ chi tẩm phân, dung trí biện hương chi thành, nguyện tập lục hoa chi thụy. Do thị cần phát thành tâm, khả kiến kỳ tuyết đạo tràng. Mỗi nhật mệnh tăng phúng tụng kinh chú, ngưỡng khấu chư Thánh, sở ký kỳ cầu vũ tuyết, tốc tứ cảm thông. Phục nguyện, đồng vân thiên lý nhuận trạch, bát hoang, lục phủ, tam sự dụng tu, thảo mộc hàm nhuận. Nhị khí, ngũ hành thuận tự, thần nhân dĩ hòa.

CẦU TUYẾT RƠI

[1115b04] Nếu gặp mùa đông mà khí ẩm kéo dài, lo cho sinh vật bị tai hại, dịch bệnh. Duy chỉ có trời tuôn tuyết rơi xuống mới làm trong sạch các hơi khí

độc xấu dưới đất. Do đó cần đến thành ý kính trọng, nguyện tập điềm lành của lục hoa. Do vậy kính cần khải phát tâm thành, thiết lập đàn tràng cầu tuyết rơi. Mỗi ngày sai tăng chúng phúng tụng kinh chú, cúi xin chư Thánh đối với các nguyện vọng cầu xin tuyết rơi, hãy mau ban cho sự cảm thông! Cúi xin mây đỏ ngàn dặm nhuận trạch khiến bát hoang, lục phủ, tam sự dụng tu, cỏ cây đều thuận thời tiết; hai khí, ngũ hành thuận theo trật tự thiên nhiên, thần và người đều hòa hợp.

*

* *

遣蝗

[1115b10] 切見。飛蝗蔽天。惟凶荒之可慮。遺孽入地。恐滋蔓之難圖。匪假神功之驅除。雖極人力而罔措。由是謹發誠心。啟建遣蝗道場。每日命僧。諷誦經呪。仰扣諸聖。所冀驅遣蟲蝗速賜消殄。伏願滌之風雨。掃種類以無遺。投之江河。隨業感而自化。民安其業物遂其生。

KHIỂN HOÀNG

[1115b10] Thiết kiến phi hoàng tế thiên, duy hung hoang chi khả lự. Di nghiệt nhập địa, khủng tứ man chi nan đồ. Phỉ giả thần công chi khu trừ, tuy cực nhân lực nhi vô vọng thố. Do thị cần phát thành tâm, khải kiến khiển hoàng đạo tràng, mỗi nhật mệnh

tăng phúng tụng kinh chú, ngưỡng khấu chư Thánh, sở ký khu khiển trùng hoàng, tốc tứ tiêu điễn.

Phục nguyện, địch chi phong vũ, tảo chủng loại dĩ vô di. Đầu chi giang hà, tùy nghiệp cảm nhi tự hóa. Dân an kỳ nghiệp, vật toại kỳ sinh.

CẦU ĐUỔI SÂU VÀNG HẠI LÚA

[1115b10] Nếu gặp sâu hoàng bay mịt trời, là điều mất mùa đói kém phải lo, di nguyệt nhập địa (để trứng xuống đất) e sanh sôi nảy nở lan rộng, về sau không thể trừ được. Nếu không nhờ đến công trừ đuổi của thần thì tuy đã làm hết sức người cũng chẳng ra làm sao cả! Do vậy kính cẩn khải phát thành tâm, kiến lập đạo tràng đuổi sâu hoàng. Mỗi ngày sai tăng chúng phúng tụng kinh chú, cúi xin chư Thánh đối với các nguyện vọng đuổi trừ sâu hoàng, hãy mau ban cho tình trạng tiêu trừ dứt sạch!

Phục nguyện, cúi mong nổi mưa gió trừ hết quét sạch các loài sâu hại lúa không còn sót con nào, cuốn trôi chúng ra sông rạch, theo nghiệp cảm mà tự hóa (chết) hết. Dân an nghiệp thịnh, muôn vật vui hoà.

*

* *

日蝕

[1115b17] 此日而食。占五紀之或乖。畏天之威。虞六沴之將作。故徇民情而救護。盍依佛力以禱禳。由是謹發誠心。命僧諷誦經呪。用伸救護。所冀日精速賜還光。伏願五色開而黃道明。照臨下土。群陰消而陽德盛。昭回于天。

NHẬT THỰC

[1115b17] Thử nhật nhi thực, chiêm ngũ kỳ chi hoặc quai. Ủy thiên chi uy, ngu lục lệ chi tương tác. Cố tuần dân tình nhi cứu hộ. Cái y Phật lực dĩ đảo nương. Do thị cần phát thành tâm, mệnh tăng phúng tụng kinh chú, dụng thân cứu hộ. Sở ký nhật tinh, tốc tứ hoàn quang.

Phục nguyện ngũ sắc khai nhi hoàng đạo minh, chiếu lâm hạ thổ. Quần âm tiêu nhi dương đức thịnh, chiêu hồi vu thiên.

MẶT TRỜI BỊ ĂN

[1115b17] Mỗi lần mặt trời bị ăn là ảnh hưởng xấu đến năm kỷ (60 năm). Sợ oai trời, lo sáu thứ tai lệ tương tác, cho nên thuận theo dân tình mà cứu hộ, nên nương vào sức Phật mà cầu nương. Do vậy kính cần khởi phát thành tâm, sai tăng chúng tụng đọc kinh chú, bày tỏ chuyện xin cứu hộ. Theo nguyện vọng cầu cho mặt trời trong sáng lại thì hãy mau hoàn trả lại ánh sáng!

Cầu mong cho năm sắc mở mà hoàng đạo sáng, để chiếu xuống dưới đất. Các thứ âm u tiêu tan hết mà dương đức thịnh, chiêu hồi lại trên trời.

*

* *

月蝕

[1115b22] 月耀陰精而主夜。所賴照臨。天示咎徵于下民。於焉薄食。既戒既懼。以禱以禳。由是謹發誠心。命僧諷誦經呪。用伸救護。所冀月華速賜還明。伏願妖穢滅跡。清光現大地山河。顧兔長生。萬象納廣寒宮殿。

[1115b27] 報恩章終。

勅修百丈清規卷第一

NGUYỆT THỰC

[1115b22] Nguyệt diệu âm tinh nhi chủ dạ, sở lại chiếu lâm. Thiên thị cữu trưng vu hạ dân, ư diên bạc thực. Ký giới, ký cụ, dĩ đảo, dĩ nhượng. Do thị cần phát thành tâm, mệnh tăng phúng tụng kinh chú, dụng thân cứu hộ. Sở ký nguyệt hoa, tốc tứ hoàn minh. Phục nguyện, yêu mô diệt tích, thanh quang hiện đại địa sơn hà, cố thổ (thố) trường sanh, vạn tượng nạp Quảng Hàn cung điện.

[1115b27] Báo ân chương chung.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ nhất

MẶT TRĂNG BỊ ĂN

[1115b22] Ánh sáng mặt trăng âm tình chủ về đêm, chỗ nhờ cậy là ánh trăng chiếu xuống. Trời biểu thị điềm xấu cho hạ dân bằng cách cho mặt trăng bị che khuất. Ấy là phải nên giới ý, phải nên lo sợ mà cầu đảo, cầu nhương (cầu cúng cho tai qua nạn khỏi). Do vậy kính cẩn khải phát thành tâm, nhờ tăng chúng phúng tụng kinh chú, dụng thân cứu hộ (bày tỏ chuyện xin cứu hộ). Đối với nguyện vọng thấy mặt trăng rạng rỡ hãy mau ban trả ánh sáng!

Cúi mong, con ẽnh ương yêu tình mất dấu tích, ánh sáng trong trẻo hiện khắp núi sông đất đai, thỏ ngọc trường sanh, muôn hiện tượng thu vào cung điện Quảng Hàn.

[1115b27] Chương Báo ân hết

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 1 hết

*

* *

Quyển thứ 2

卷第二

勅修百丈清規卷第二

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正

報本章第三

[1115c09] 性者。人之大本也。振天地而莫知其始。窮萬世而莫知其終。佛與眾生均有是性。悟之而登妙覺。迷之而流浪生死。從劫至劫六道異趣。業報展轉無有窮已。所賴聖訓洋洋堪作依怙。吾徒忝形服預法系。遵其行之為律。宣其言之為教。傳其心之為禪。而循吾所謂大本者。以同夫佛之全體妙用。始可稱佛子而續慧命也。其於諱日追悼。豈世禮哉。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ NHỊ

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRỪNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

BÁO BỐN CHƯƠNG ĐỆ TAM

[1115c09] Tánh giả, nhân chi đại bốn đã. Chấn thiên địa nhi mạc tri kỳ thí. Cùng vạn thế nhi mạc tri kỳ chung. Phật dữ chúng sanh quân hữu thị tánh. Ngộ chi nhi đăng diệu giác, mê chi nhi lưu lãng sanh tử. Tòng kiếp chí kiếp, lục đạo dị thú, nghiệp báo triển chuyển, vô hữu cùng dĩ. Sở lại Thánh huấn dương dương kham tác y hồ. Ngộ đồ thiểm hình phục dự pháp hệ, tuân kỳ hạnh chi vi Luật, tuyên kỳ ngôn chi vi Giáo, truyền kỳ tâm chi vi Thiền, nhi tuần ngô sở vị đại bốn giả, dĩ đồng phù Phật chi toàn thể diệu dụng, thử khả xưng Phật tử nhi tục huệ mạng đã. Kỳ ư hựu nhật truy diệu, khởi thế lễ tai!

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 2

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TẶNG BỀ TÔI
ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI

TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TẶNG BỀ
TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

CHƯƠNG 3 - BÁO BỐN

[1115c09] *Tánh ấy là gốc lớn của con người. Mở đất trời, nhưng không ai biết thuở ban đầu của nó. Cùng muôn đời nhưng không ai biết lúc cùng tận của nó.*

Phật và chúng sanh đều có tánh này, nếu ngộ tánh ấy thì lên diệu giác, nếu mê tánh ấy thì trôi lăn trong sanh tử. Từ kiếp này sang kiếp khác, sáu đường nẻo lạ, nghiệp báo cứ xoay vần mà không có lúc dứt vậy. Chỗ nhờ cậy là lời dạy dỗ của Thánh mệnh mang có thể làm nơi nương tựa. Hàng tu sĩ dùng hình phục hèn mọn lạm dự pháp hội, tuân theo hạnh của chư Thánh gọi là Luật, tuyên lời lẽ của chư Thánh gọi là Giáo, truyền tâm của chư Thánh gọi là Thiền, nhưng phải tuân theo cái mà chúng ta cho là căn bản lớn nhất để đồng với diệu dụng toàn thể của Phật thì mới có thể gọi là Phật tử nối tiếp huệ mạng của Phật. Việc truy điệu các Thánh trong các ngày giỗ kỵ, há là lẽ của thế tục sao?

*

* *

佛降誕

[1115c18] 先期堂司率眾財送庫司。營供養。請製疏僉疏(聖節禮同)至日庫司嚴設花亭。中置佛降生像。於香湯盆內。安二小杓佛前。數陳供養畢。住持上堂祝香云(佛誕令辰。某寺住持遺教。遠孫比丘某甲。虔爇寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。所冀法界眾生念念諸佛出現于世)次趺坐云(四月八日。恭遇本師釋迦如來大和尚降誕令辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍羞。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞于此

座舉唱宗乘。所集殊勳上酬慈蔭。下與法界眾生同伸希有之慶)次說法竟。白云(下座各具威儀詣大佛殿。浴佛諷經謹白)下座。領眾同到殿上。向佛排立定。住持上香三拜。不收坐具。進前上湯進食請客侍者遞上。燒香侍者捧置于几畢。復位三拜再上香。下嚩點茶。又三拜收坐具。維那掛班上香。大眾展拜。住持跪爐。維那白佛云(一月在天影涵眾水。一佛出世各坐一華。白毫舒而三界明。甘露洒而四生潤)宣疏畢。舉唱浴佛偈云(我今灌沐諸如來。淨智莊嚴功德聚。五濁眾生令離垢。同證如來淨法身)行道浴佛將畢。舉楞嚴呪。回向云(上來諷經功德。回向真如實際莊嚴無上佛果菩提。四恩等報三有齊資。法界有情同圓種智。十方三世一切佛云云)。

疏語

[1116a05] 大海湛然獨聽潮音之震蕩。太虛廓爾。惟瞻景緯之橫陳。由本大而迹彰。抑時至而機應。俾群靈咸成正覺從五濁示現降生脫珍服著垢衣委身以徇舍化城登寶所携手同歸初度重臨大恩莫報伏願扇真風於末世揭慧日於中天。無佛無魔佛法宣揚玉偈。非垢非淨塵塵灌沐金軀。

PHẬT GIÁO ĐẢN

[1115c18] Tiên kỳ, Đường ty suất chúng tài tổng Khố ty dinh cúng dường, thỉnh chế số, kiểm số (Thánh tiết lễ đồng). Chí nhật, Khố ty nghiêm thiết

hoa đình, trung trí Phật giảng sanh tượng ư hương thang bồn nội, an nhĩ tiểu thược. Phật tiền phu trần cúng dường tất, trụ trì thượng đường chúc hương vân: “Phật dẫn lệnh thần, mỗ tự Trụ trì di giáo viễn tôn Tỷ-kheo mỗ giáp, kiên nhiệt bảo hương, cúng dường bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm. Sở ký pháp giới chúng sanh niệm niệm chư Phật xuất hiện vu thế?”. Thứ phu tọa vân: “Tứ nguyệt bát nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng giảng dẫn lệnh thần, suất tỉ-kheo chúng, nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà, quả, trân tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viễn tôn Tỷ-kheo mỗ giáp, thăng vu thử tòa, cử xướng Tông thừa. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, hạ dữ pháp giới chúng sanh, đồng thân hy hữu chi khánh”. Thứ thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi, nghệ đại Phật điện, dục Phật phúng kinh. Cẩn bạch!”. Hạ tòa, lãnh chúng đồng đáo điện thượng, hướng Phật bài lập định. Trụ trì thượng hương tam bái, bất thu tọa cụ, tấn tiền thượng thang, tấn thực. Thỉnh khách Thị giả đệ thượng. Thiêu hương thị giả phúng trí vu kỷ tất, phục vị tam bái, tái thượng hương, hạ sấn, điểm trà. Hựu tam bái thu tọa cụ. Duy-na ấp ban thượng hương. Đại chúng triển bái. Trụ trì quy lô. Duy-na bạch Phật vân: “Nhất nguyệt tại thiên, ảnh hàm chúng thủy. Nhất Phật xuất thế, các tọa nhất

hoa. Bạch hào thư, nhi tam giới minh. Cam lộ sái, nhi tứ sanh nhuận”. Tuyên sơ tất, cử xương dục Phật kệ vân:

“Ngã kim quán dục chư Phật Như Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ,
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu,
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân.”

Hành đại dục Phật tương tất, cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, hồi hướng chân như thực tế trang nghiêm vô thượng Phật quả bồ-đề. Tứ ân đẳng báo, tam hữu tề tư. Pháp giới hữu tình đồng viên chủng trí. Thập phương tam thế nhất thiết Phật vân vân.”

Sớ ngữ:

[1116a05] Đại hải trảm nhiên, độc thánh triều âm chi chấn đăng

Thái hư khuếch nhĩ, duy chiêm cảnh vĩ chi hoành trần.

Do, bốn đại nhi tích chương

Ức, thời chí nhi cơ ứng

Tí quần linh hàm thành chánh giác

Tùng ngũ trước thị hiện giáng sanh

Thoát trần phục, trước cấu y, ủy thân dĩ tuần

Xả hóa thành, đẳng báo sở, huê thủ đồng qui

Sơ độ trùng lâm

Đại ơn mạc báo

Phục nguyên,
Phiến chân phong ư mặt thế
Yết huệ nhật ư trung thiên
Vô Phật vô ma, pháp pháp tuyên dương ngọc kê
Phi cấu phi tịnh, trần trần quán mặc kim khu.

LỄ PHẬT ĐẢN

[1115c18] Trước đó, Đường ty quyên tiền của đại chúng giao cho Khố ty để dinh biện cúng dường, thỉnh mời chế sớ và kiểm sớ (cùng với lễ chúc thọ Hoàng đế giống nhau). Đến ngày, Khố ty thiết trí nghiêm túc hoa đình, trong đó an trí tượng Phật giáng sinh trong chậu đựng nước thơm, an bài hai cái thìa nhỏ. Trước tượng Phật trưng bày các món cúng dường xong, Trụ trì thượng đường chúc hương rằng: “Phật đản tốt ngày, Trụ trì tại chùa mõ, Tỷ-kheo mõ giáp là cháu xa của di giáo (Phật giáo) kiên thành đốt bửu hương, cúng dường đức Bổn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, trên báo đáp bóng che từ bi, dưới những mong chúng sanh trong pháp giới niệm niệm Phật xuất hiện trong đời”. Kế Trụ trì ngồi kiết già bảm báo: “Ngày mùng 8 tháng tư, cung kính gặp ngày tốt lễ Đản sinh của đức Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng. Xin suất lãnh chúng Tỷ-kheo, sắm sanh đầy đủ hương hoa, trà quả, thức ăn ngon lành để bày tỏ (thi triển) cúng dường. Trụ trì là Tỷ-kheo mõ giáp cháu xa của di giáo (Phật giáo), lên tòa này cử xướng Tông thừa. Sở tập thù

huân, trên báo đáp bóng che từ bi, dưới cùng chúng sanh trong pháp giới bày tỏ (triển khai) lễ khánh chúc hy hữu”. Kế thuyết pháp xong bắm bang rằng: “Xuống tòa mọi người đều đầy đủ oai nghi đến điện Đại Phật để tắm Phật và tụng kinh”. Nói xong xuống tòa, suất lãnh đại chúng cùng lên trên chánh điện, hướng Phật sắp hàng lập định. Trụ trì dâng hương lạy ba lạy, không thâu tọa cụ, tiến tới trước dâng thang thủy, dâng cơm canh. Thị giả thỉnh khách dâng lên, Thị giả đốt hương tiếp bưng đặt trên bàn hương án. Xong Trụ trì quay trở lại vị trí lạy ba lạy, dâng hương lần nữa, dâng tặng phẩm cúng dường, rồi dâng nước trà. Trụ trì lạy ba lạy rồi cuốn thâu tọa cụ. Duy-na vái chào các ban mời thượng hương. Đại chúng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, Trụ trì quì trước lư hương, Duy-na bạch Phật rằng: “Một trăng trên trời , ảnh hiện khắp mặt nước. Một Phật ra đời, đều ngồi trên tòa hoa. Hòa quang trắng soi trải mà ba cõi sáng trưng, nước cam lồ rưới mà tứ sanh được thấm nhuần”. Duy-na tuyên đọc sớ xong, cử xướng kệ tắm Phật rằng:

“Con nay tắm rửa các Như Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ,
Chúng sanh ngũ trược lìa cái bẩn,
Đồng chứng tịnh pháp thân Như Lai.”

Lúc cử hành tắm Phật gần xong, đọc chú Lăng nghiêm, hồi hướng rằng: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa

qua, hồi hướng cho chân như thực tế trang nghiêm vô thượng Phật quả bồ-đề. Bốn ơn báo đều, ba cõi cùng trọn, hữu tình trong pháp giới cùng tròn đầy chủng trí. Mười phương ba đời, tất cả Phật v.v...”.

Lời văn của sớ:

[1116a05] Biển cả lặng yên, riêng nghe tiếng vang
đội khuấy động của Triều âm
Thái hư rộng tuếch, chỉ thấy nét dọc ngang phơi bày
của cảnh tượng
Do Bốn lớn mà Tích rõ
Bởi thời đến nên cơ ứng
Khiến quần linh đều thành chánh giác
Từ ngũ trước thị hiện giáng sanh
Cởi áo quý, khoác y dơ, ủy thân tuấn hình
Bỏ Hóa thành đăng Bảo sở, nắm tay cùng về
Sơ độ trùng lâm
Ở lớn khó báo
Phục nguyện,
Phẩy gió mát nơi cuối đời
Dựng (mặt) trời huệ tại giữa không
Không Phật không ma, pháp pháp tuyên dương kệ ngọc
Chẳng dơ chẳng sạch, trần trần xối dội thân vàng.

佛成道涅槃

[1116a14] 先期堂司率眾財送庫司。營供養。請製疏僉疏(降誕禮同)住持上堂祝香云(佛成道日。某寺住持遺教遠孫比丘某甲。奉為法界眾生。虔爇寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。次冀法界眾生同成正覺)次趺坐云(臘月八日。恭遇本師釋迦如來大和尚成道之辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍羞。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞于此座舉唱宗乘。所集殊勳上酬慈蔭。普願法界眾生。發明自己智慧。入微塵刹轉大法輪)次說法竟。白云(下座各具威儀。詣大佛殿諷經謹白)下座。領眾殿上展拜跪爐。維那白佛云(正覺山前睹明星而悟道。大千界內揭慧日以流輝)宣疏畢。諷經回向。涅槃日。住持先於佛殿拈香祝聖諷經畢次第上堂。祝香云(佛涅槃日。某寺住持遺教遠孫比丘某甲。虔爇寶香。供養本師釋迦如來大和尚。上酬慈蔭。下與法界眾生同伸攀慕。所冀法身常住法輪再轉。一切有情悟無生忍)次趺坐云(二月十五日。恭遇本師釋迦如來大和尚入涅槃之辰。率比丘眾。嚴備香花燈燭茶果珍饈。以伸供養。住持遺教遠孫比丘某甲。陞於此座舉揚涅槃妙心。所集殊勳上酬慈蔭。普願法界眾生同圓種智者)說法竟。白云(下座各具威儀。詣大佛殿諷經謹白)下座。領眾殿上展拜跪爐。維那白佛云(淨法界身本無出沒。大慈願力示有去來)宣疏畢。諷經回向並同前。

PHẬT THÀNH ĐẠO NIẾT-BÀN

[1116a14] Tiên kỳ Đường ty suất chúng tài tổng Khố ty dinh cúng dường, thỉnh chế số, kiểm số (giáng dẫn lễ đồng). Trụ trì thượng đường, chúc hương vân: “Phật thành đạo nhật, mỗi tự Trụ trì di giáo viển tôn Tỷ-kheo mỗi giáp, phụng vi pháp giới chúng sanh, kiên nhiệt bảo hương, cúng dường bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thứ ký pháp giới chúng sanh, đồng thành chánh giác”. Thứ phu tọa vân: “Lập nguyệt bát nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng thành đạo chi thần, suất tỷ-kheo chúng, nghiêm bị hương hoa, đăng, chúc, trà quả, trân tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viển tôn tỷ-kheo mỗi giáp, thăng vu thử tòa, cử xướng Tông thừa. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, phổ nguyện pháp giới chúng sanh, phát minh tự kỷ trí huệ, nhập vi trần sát, chuyển đại pháp luân”. Thứ thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi, nghệ Đại Phật điện phúng kinh. Cẩn bạch”. Hạ tòa, lãnh chúng điện thượng triển bái, quy lư. Duy-na bạch Phật vân: “Chánh giác sơn tiền, đổ minh tinh nhi ngộ đạo. Đại thiên giới nội, yết huệ nhật dĩ lưu huy”. Tuyên sở tất, phúng kinh hồi hương.

Niết-bàn nhật, trụ trì tiên ư Phật điện niệm hương chúc Thánh phúng kinh tất, thứ đệ thượng đường,

chúc hương vân: “Phật Niết-bàn nhật, mỗ tự Trụ trì di giáo viễn tôn tử-kheo mỗ giáp, kiên nhiệt bảo hương cúng dường bốn sư Thích-ca mâu-ni Như Lai đại Hòa thượng. Thượng thù từ ấm, hạ dữ pháp giới chúng sanh đồng thân phan mộ. Sở ký pháp thân thường trụ pháp luân tái chuyển, nhất thiết hữu tình ngộ vô sanh nhẫn”. Thứ phu tọa vân: “Nhị nguyệt thập ngũ nhật, cung ngộ bốn sư Thích-ca mâu-ni Như Lai đại Hòa thượng nhập Niết-bàn chi thần, suất tử-kheo chúng nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà quả, trân tu, dĩ thân cúng dường. Trụ trì di giáo viễn tôn tử-kheo mỗ giáp, thăng ư thủ tòa, cử dương Niết-bàn diệu tâm. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm, phổ nguyện pháp giới chúng sanh đồng viên chủng trí giả”. Thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ tòa các cụ uy nghi, nghệ đại Phật điện phúng kinh. Cẩn bạch”. Hạ tòa, lãnh chúng điện hương triển bái, quy lô (lư). Duy-na bạch Phật vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một, đại từ nguyện lực thị hữu khứ lai” tuyên sơ tất, phúng kinh hồi hướng tịnh đồng tiền.

LỄ PHẬT THÀNH ĐẠO VÀ BÁT NIẾT- BÀN

a- Lễ thành đạo

[1116a14] Trước ngày lễ, Đường ty quyên góp tiền của đại chúng nộp cho khố ty để dinh biện cúng

dường. (Duy-na) thỉnh mời (thư ký) viết sớ, (Trụ trì) kiểm sớ (cùng với nghi thức lễ dẫn sinh giống nhau). Trụ trì thượng đường dâng hương bái bạch rằng: “Ngày Phật thành đạo, trụ trì của chùa mõ là tử-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) phụng vì chúng sanh trong pháp giới, kiền thành dâng hương bái báo, cúng dường đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, hầu trên báo đèn bóng râm từ bi, cúi mong chúng sanh trong pháp giới cùng thành Chánh giác!”. Kế ngồi xếp bằng (phụ tọa) bạch rằng: “Ngày mừng 8 tháng 12, cung duy gặp ngày thành đạo của bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng, suất lãnh chúng tử-kheo, chuẩn bị trang nghiêm đầy đủ hương, hoa, đèn, đèn cây, trà quả, thức ăn ngon lành, để biểu thị cúng dường. Trụ trì là tử-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) lên pháp tòa này, cử tướng Tông thừa: “Sở tập thù huân nhằm báo đáp bóng râm từ bi, phổ nguyện chúng sanh trong pháp giới, phát minh trí huệ của chính mình vào vô số quốc độ như bụi trần mà chuyển đại pháp luân”.

Sau đó thuyết pháp xong, cáo bạch rằng: “Đại chúng xuống tòa, ai ai cũng đầy đủ oai nghi đến đại Phật điện (đại hùng bửu điện) tụng kinh, xin kính cẩn báo bạch!”. Nói xong, xuống tòa suất lãnh chúng lên điện trải tọa cụ giập đầu lay ba lay, quì

trước lư hương niêm hương. Duy-na bắm bạch Phật rằng: “Bậc chánh giác trước núi (dưới cội bồ-đề) lúc đầu hôm vừa nhìn thấy ngôi sao sáng rực mà ngộ đạo. Trong tam đại thiên thế giới nêu cao mặt trời huệ để giữ ánh sáng chói lọi”. Tuyên đọc sớ xong, tụng kinh hồi hướng.

b- Lễ bát niết-bàn

Trụ trì trước tiên tại điện Phật dâng hương chúc thọ Thánh Hoàng, tụng kinh xong, trước sau theo thứ tự thượng đường chúc hương rằng: “Ngày Phật bát niết-bàn, Trụ trì chùa mõ là là Tỷ-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) kiên thành đốt hương báu cúng dường đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng để hầu trên báo đáp ơn che bóng rợp từ bi, dưới cùng chúng sanh pháp giới đồng biểu thị kẻ dưới lạm kính mộ. Điều mong ước là pháp thân thường trụ, pháp luân tái chuyển, tất cả các loài hữu tình hàm linh đều ngộ vô sanh pháp nhẫn”. Kế ngồi xếp bằng bắm bạch: “Rằm tháng hai, cung duy gặp ngày đức bốn sư Thích-ca Như Lai đại Hòa thượng nhập Niết-bàn, suất lãnh chúng tỷ-kheo, cụ bị nghiêm túc đầy đủ hương, hoa, đèn, đèn cây, trà quả, thức ăn ngon lành để bày tỏ (tiến hành) cúng dường. Trụ trì là tỷ-kheo mõ giáp, con cháu xa của di giáo (Phật giáo) lên trên tòa này, cử dương Niết-bàn diệu tâm. Sở tập thù huân, trên báo đáp ơn che

bóng râm từ bi, dưới phổ nguyện tất cả chúng sanh trong pháp giới đồng viên chủng trí”. Thuyết pháp xong, bắm bạch: “Các đại chúng xuống tòa hãy cụ oai nghi lên điện Phật lớn để tụng kinh, kính cẩn cáo bạch!”. Xuống tòa suất lãnh đại chúng lên trên đại điện trải tọa cụ giập đầu lễ bái ba lạy, quì trước lư hương niêm hương. Duy-na bắm bạch Phật rằng: “Thân trong pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng nguyện lực đại bi thị hiện thì có lui tới”. Tuyên đọc sớ xong, tụng kinh hồi hướng, cùng với lễ thành đạo vừa nêu trên giống nhau.

*

* *

疏語成道

[1116b02] 無量劫來成佛。豈假進修。眾生日用不知。示以先覺覺自覺他。而成 覺道。世出世間而稱世尊闡一代之化儀遵先佛之遺軌坐菩提樹。魔宮隱而無光 現優鉢花法輪熾然常轉。故始喻初日之先照。而末示拈花之正傳圓明真常則空有俱亡。聖凡夢幻埏埴萬化。則今古一瞬天地豪芒。顧末裔之何知。誦遺言而有惕。伏願色空明暗咸宣微妙法音。蠢動含靈共證 智慧德相。

疏語涅槃

各赴群機法華之囑累授記力制後學遺教之扶律談常。矧拈花得旨付法正傳。而落葉根。畢吾能

事。囿放化者終於盡。順世無常。寓諸幻而返諸真。是名寂滅。然神珠恒照於濁垢。而寶月不避於汚流大定無方。常住恒河沙劫圓機普應。示現千百億身。顧世相之難忘。臨諱日而增慕。伏願闢末流之邪見回季運之澆漓定慧兼修。長如正法住世。天魔率化。皆為外護宗綱。

Sớ ngữ thành đạo:

[1116b02] Vô lượng kiếp lai thành Phật, khởi giả tấn tu.

Chúng sanh nhật dụng bất tri, thị dĩ tiên giác.
Giác tự, giác tha nhi thành giác đạo
Thế, xuất thế gian nhi xưng Thế Tôn
Xiển nhất đại chi hóa nghi
Tuân tiên Phật chi di quỹ
Tọa Bồ-đề thọ, ma cung ẩn nhi vô quang
Hiện Ưu-bát hoa, pháp luân **xí** nhiên thường chuyển
Cố thử dụ sơ nhật chi tiên chiếu
Nhi mặt thị niêm hoa chi chánh truyền
Viên minh chân thường, tắc không hữu câu vong,
Thánh phàm mộng huyễn
Diên thực vạn hóa, tắc kim cổ nhất thuận, thiên địa
hào mang
Cố mặt duệ chi hà tri
Tụng di ngôn nhi hữu dịch
Phục nguyện,
108

Sắc không minh ám, hàm tuyên vi diệu pháp âm
Xuẩn động hàm linh, cộng chứng trí huệ đức tướng

Sớ ngữ Niết-bàn:

Các phó quần cơ, Pháp hoa chi chúc luy thọ ký
Lực chế hậu học, Di giáo chi phù luật đàm thường
Thần niệm hoa đắc chỉ, phó pháp chánh truyền
Nhi lạc diệp qui căn, tất ngô năng sự
Hữu phóng hóa giả chung ư tận, thuận thế vô thường
Ngụ chư huyễn nhi phản chư chân, thị danh tịch diệt
Nhiên thần châu hằng chiếu ư trọc cấu
Nhi bửu nguyệt bất tị ư ô lưu
Đại định vô phương, thường trụ Hằng hà sa kiếp
Viên cơ phổ ứng, thị hiện thiên bách ức thân
Cố thể tướng chi nan vong
Lâm hựu nhật nhi tăng mộ
Phục nguyện,
Tịch mạt lưu chi tà kiến
Hồi quý vận chi nghiêu ly
Định huệ kiêm tu, trường như chánh pháp trụ thế
Thiên ma suất hóa, giai vi ngoại hộ tông cương.

Lời văn sớ Thành đạo:

[1116b02] Thành Phật từ vô lượng kiếp, há cần tiến tu ư?

Chúng sanh không biết nguyên lý, nên phải tiên giác vậy!

Tự giác- tha giác mà thành giác đạo
Xuất thế- tại thế nên gọi Thế Tôn
Xiển hóa nghi một đời
Theo di quỹ các Phật
Ngồi dưới cội bồ-đề, ma quân lẫn mất lu mờ
Hiện ra hoa Ưu-bát, pháp luân thường chuyển sáng rõ
Nên ban đầu ví ánh sáng chiếu buổi mai
Mà về sau biểu thị chánh truyền từ nâng hoa
Chân thường tròn sáng nên có- không đều quên bỏ,
Thánh phàm là mộng ảo
Vạn hóa nhồi nặn mà xưa nay như nháy mắt, trời
đất ấy mấy lông
Nhìn đời cuối biết gì đâu
Đọc di ngôn phải cẩn thận!
Cúi xin,
Có-không, tối- sáng, đều tuyên thuyết pháp âm vi diệu
Xuẩn động hàm linh cùng chứng minh đức tướng trí huệ.

Lời văn số bát Niết-bàn:

Các thứ đều đến với quần cơ, câu phó thác kinh
Pháp hoa thọ ký
Cố sức điều chế kẻ học, lời phù luật kinh Di giáo
đàm thường
Như nâng hoa đắc chỉ giao phó pháp chánh truyền
Mà lá rụng về cội thì bọn ta làm được
Bậc giáo hóa đời, rốt lại chấm dứt ở diệt tận, thuận
vô thường thế gian
Còn người ngụ nơi cảnh ảo mà quay về chốn chân,
gọi là tịch diệt
Nhưng viên ngọc thân vẫn chiếu mãi nơi bản
Còn bóng trắng báu nào né dòng nước dơ
Đại định không nơi chốn, thường trụ hằng hà sa kiếp
Viên cơ rộng phổ ứng, thị hiện trăm ngàn ức thân
Cho nên tướng thế gian khó quên mất
Gặp ngày giỗ càng tăng lòng ngưỡng mộ
Cúi xin,
Dẹp bỏ tà kiến của bọn sau muộ
Đẩy lui bạc bẽo ở pháp vận cuối
Định- huệ kiên tu, dài lâu như chánh pháp trụ thế
Thiên ma tuân hóa, đều làm ngoại hộ cho Tông cương.

*

* *

[1116b21] 佛生中印土。姓刹帝利氏瞿曇。梵語瞿曇。華言甘蔗。其始祖王仙為獵人射死血入地。生甘蔗二本。日炙開。一生男號甘蔗王。一生女。善賢妃生子。作轉輪王。以日炙又名日種。傳七百世。至淨飯王。佛以累劫功行滿足。從兜率天降神王宮摩耶夫人腹胎。於周昭王二十六年甲寅歲四月八日生。名薩婆悉達。七日母喪。賴姨母摩訶波闍波提乳養。至二十五歲。踰城往跋伽仙林中。取劍斷髮脫身寶衣。從獵師貿袈裟為比丘。復北渡恒河至伽闍山靜坐。六年苦行。日食一麻一米以續精氣。復自念若以羸身而取道者。彼外道則言自饑是涅槃因。乃浴於尼蓮河受牧女乳糜。釋提桓因以吉祥草敷坐跏趺於上。魔王領兵欲加迫害。百計不能少撓。作禮悔罪而去。二月八日明星出時。豁然大悟。得無上道成最正覺(世相傳以臘月八日。或謂周正建子。或別有據)時年三十歲矣。於摩竭提國阿蘭若菩提場中。演說華嚴。小機未入如聾如瘡。於三七日觀樹思惟寧入涅槃。梵天帝釋殷勤三請。乃詣鹿苑。以三乘教轉大法輪。先為憍陳如等五人。說四諦十二因緣六度等教。歷十二年時佛四十二歲。至方等會上淘汰弟子。漸已開泰。於是彈遍擊小歎大褒圓。說維摩楞伽楞嚴般若大乘等經。又三十年。時佛七十二歲說法華經。以諸弟子皆可任重授記作佛。方暢本懷。又八年。為穆王五十三年壬申歲。時佛七十九歲。佛先往忉利天為

母說法。優填王戀慕鑄金為像。聞佛下降金像來迎佛。姨母摩訶波闍波提五百比丘尼。舍利弗目犍連七萬阿羅漢等。不忍見佛涅槃。同時入滅。菩薩四眾天人八部鳥獸諸王悉集。獨受純陀最後之供。為諸比丘說無常苦空。復言。無上正法悉已付囑摩訶迦葉。當為汝等作大依止。猶如如來。又以阿難在娑羅林外。為魔所嬈。乃勅文殊云。阿難吾弟。給事我來二十餘年。聞法具足。如水注器。欲命受持是涅槃經。文殊奉旨召阿難歸。佛言。有梵志須跋陀羅。年百二十。未捨憍慢。汝可告之。如來中夜當般涅槃。即與同至。聞佛說法得阿羅漢乃告大眾。自我得道度憍陳如。最後度須跋陀羅。吾事究竟。二月十五日中夜復伸告誡。汝等比丘於我滅後。當尊波羅提木叉。是汝大師。如我住世無異也。於七寶床右脇而臥。寂然無聲便般涅槃。阿那律升忉利天告摩耶夫人。自天而下。世尊起為說法開慰。復語阿難。當知為後世不孝眾生故。從金棺出問訊於母。時迦葉與五百弟子。自耆闍崛山奔至悲哽作禮。復現雙足千輻輪相。天人各持香薪。至荼毘所。化火自焚七日乃盡。眾收舍利滿八金罍。阿闍世王與八國王。及帝釋諸天龍王共爭舍利大臣優波吉諫止。宜共分之。即分為三。一諸天。一龍王。一分八王。而闍王得八萬四千數。以紫金函盛於五恒河中。作塔藏之。

(SỰ TÍCH ĐỨC PHẬT)

[1116b21] Phật sanh Trung Ấn Độ, tính sát-đế-lợi, thị Cù-đàm. Phạn ngữ Cồ-đàm, Hoa ngôn Cam giá. Kỳ thi tổ Vương Tiên vì (vị) lập nhân xạ tử. Huyết nhập địa, sanh cam giá nhị bốn. Nhật **chích khai**, nhất sanh nam hiệu Cam giá vương, nhất sanh nữ, thiện hiền phi sanh tử, tác chuyển Luân vương. Dĩ nhật chích hựu danh nhật chủng. Truyền thất bách thế, chí Tịnh Phạn vương. Phật dĩ luy kiếp công hạnh mãn túc, từng Đâu suất thiên giáng thân vương cung Ma-da phu nhân phúc thai. Ư Chu Chiêu Vương nhị thập lục niên Giáp Dần tuế, tứ nguyệt, bát nhật sanh, danh Tát-bà-tất-đạt. Thất nhật mẫu táng, lại di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề nhũ dưỡng. Chí nhị thập ngũ tuế, du thành vãng Bạt Già Tiên lâm trung, thủ kiếm đoạn phát, thoát thân bảo y, từng lập sư mậu ca-sa vi tử-kheo. Phục Bắc độ Hằng hà chí Già-xà sơn tĩnh tọa. Lục niên khổ hạnh, nhật thực nhất ma, nhất mẽ dĩ tục tinh khí. Phục tự niệm nhược dĩ luy thân nhi thủ đạo giả, bỉ ngoại đạo tặc ngôn tự cơ thị Niết-bàn nhân, nãi dục ư Ni-liên hà, thọ mục nữ nhũ mi. Thích đề hoàn nhơn dĩ cát tường thảo phu tọa già phu ư thượng. Ma vương lãnh binh dục gia bách hại. Bách kế bất năng thiếu nhiều, tác lễ hối tội nhi khứ. Nhị nguyệt bát nhật minh tinh xuất thời, hoát nhiên đại ngộ, đắc vô

thượng đạo, thành tối chánh giác (thế tướng truyền dĩ lập nguyệt bát nhật hoặc vị Chu Chính Kiến Tí hoặc biệt hữu cứ) thời niên tam thập tuế hĩ, ư Ma-kiệt-đề quốc A-lan-nhã bồ-đề trường trung, diễn thuyết Hoa Nghiêm. Tiểu cơ vị nhập như lung, như á. Ư tam thất nhật, quán thọ tư duy ninh nhập Niết-bàn. Phạm thiên, Đế thích ân cần tam thỉnh, nãi nghệ Lộc Uyển dĩ tam thừa giáo, chuyển đại pháp luân. Tiên vi Kiều-trần-như đẳng **ngũ** nhân thuyết tứ đế, thập nhị nhân duyên, lục độ đẳng giáo. Lịch thập nhị niên, thời Phật tứ thập nhị tuế. Chí Phương Đẳng hội thượng, đào thải đệ tử tiếm dĩ khai thái. Ư thị đàn **biến**, kích (chiết) tiểu, thán đại, bao viên. Thuyết Duy-ma, Lăng-già, Lăng nghiêm, Bát-nhã đại thừa đẳng kinh. Hựu tam thập niên, thời Phật thất thập nhị tuế thuyết Pháp hoa kinh. Dĩ **chư** đệ tử giai khả nhiệm trọng, thọ ký tác Phật, phương sống bốn hoại. Hựu bát niên, vi Mục Vương ngũ thập tam niên Nhâm thân tuế, thời Phật thất thập cửu tuế. Phật tiên vãng Đạo lợi thiên vi mẫu thuyết pháp. Ưu Điền vương luyến mộ chú kim vi tượng. Văn Phật hạ giảng, kim tượng lai nghinh **Phật**. Di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề, ngũ bách tử-kheo-ni, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, thất vạn A-la-hán đẳng bất nhãn kiến Phật Niết-bàn, đồng thời nhập diệt. Bồ-tát, tứ chúng, thiên nhân bát bộ, điều thú, chư vương

tất tập, độc thọ Thuần Đà tối hậu chi cúng, vi chư tử-kheo thuyết vô thường khổ không, phục ngôn: “Vô thượng chánh pháp tất dĩ phó chúc Ma-ha-ca-diếp, đương vi nhữ đẳng tác đại y chỉ, do như Như Lai”. Hựu dĩ A-nan tại Bà-la lâm ngoại, vi ma sở nhiều nãi sắc Văn Thù vân: “A-nan ngô đệ, cấp sự ngã lai nhị thập dư niên, văn pháp cụ túc, như thủy chú khí, dục mạng thọ trì thị Niết-bàn kinh”. Văn Thù phụng chỉ triệu A-nan quy. Phật ngôn: “Hữu phạm chí Tu-bạt-đà-la niên bách nhị thập, vi xả kiêu mạn, nhữ khả cáo chi, Như Lai trung dạ đương bát Niết-bàn”. Tức dữ đồng chí, văn Phật thuyết pháp, đắc A-la-hán. Nãi cáo đại chúng: “Tự ngã đắc đạo độ Kiều-trần-như, tối hậu độ Tu-bạt-đà-la, ngô sự cứu cánh”. Nhị nguyệt thập ngũ nhật trung dạ, phục thân cáo giới: “Nhữ đẳng tử-kheo, ư ngã diệt hậu, đương tôn ba la đề mộc xoa, thị nhữ đại sư, như ngã trụ thế, vô dị dã”. Ư thất bửu sàng hữu hiếp nhi ngoạ, tịch nhiên vô thanh tiện bát Niết-bàn. A-na-luật thăng Đạo lợi thiên cáo Ma-da phu nhân, tự thiên nhi hạ. Thế Tôn khởi vi thuyết pháp khai ủy. Phục ngữ A-nan: “Đương tri vi hậu thế bất hiểu chúng sanh cố, từng kim quan xuất vấn tấn ư mẫu”. Thời Ca-diếp dữ ngũ bách đệ tử tự Kỳ-xà-quật sơn bên chí bi ngạnh tác lễ. Phục hiện song túc Thiên bức (phúc) luân tướng Thiên nhân các trì hương tân

chí trà tì sở. Hóa hỏa tự phần, thất nhật nãi tận. Chúng thu xá-lợi mẫn bát kim đàm. A-xà-thế vương dữ bát quốc vương cập Đế thích, chư Thiên Long vương cộng tranh xá-lợi. Đại thần Ưu-bà-cát gián chỉ, nghi cộng phân chi, tức phân vi tam. Nhất chư Thiên, nhất Long vương, nhất phân bát vương nhi Xà vương đắc bát vạn tứ thiên số, dĩ tử kim hàm thành, ư ngũ Hằng hà trung tác tháp tàng chi.

(TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT)

[1116b21] Phật sanh ở Trung Ấn Độ, dòng dõi Sát-đế-lợi, họ Cù-đàm. Tiếng Phạn Cù-đàm, nghĩa tiếng Hoa là Cây mía. Thử Tổ của Phật là Vương Tiên bị thợ săn bắn chết, máu thấm vào đất, sanh ra hai gốc mía. Mặt trời soi rọi, một cây sanh ra con trai hiệu Cam giá vương (vua Cây mía), một sanh ra nữ là bậc phi tử hiền lành (của Cam giá vương) sanh một trai, làm Chuyển luân Thánh vương. Nhân do mặt trời soi rọi nên cũng gọi là Nhật Chứng (giống mặt trời), truyền 700 đời đến vua Tịnh Phạn. Phật do công hạnh nhiều kiếp đầy đủ, từ cõi trời Đâu Suất giáng thần vào thai tạng hoàng hậu Ma-da phu nhân ở Vương cung. Phật sanh ngày mừng 8 tháng 4 năm Giáp Dần, nhằm năm thứ 26 vua Chiêu Vương nhà Chu, đặt tên là Tát-ba-tất-đạt. Phật sanh ra mới có bảy ngày thì mẹ qua đời, may nhờ dì là Ma-ha-ba-xà-ba-đề thay mẹ cho bú mớm nuôi nấng. Đến năm 25

tuổi, Ngài vượt thành trốn ra ngoài, chạy đến khu rừng Bạt-già-tiên, lấy gươm cắt tóc, cởi bỏ y phục quý giá, trên người cùng thợ săn đổi lấy áo ca-sa mà làm tử-kheo. Lại tiến về phía Bắc qua sông Hằng đến núi Già Xà tĩnh tọa tu khổ hạnh trong sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt gạo để tiếp tục giữ tinh khí. Lại tự nghĩ nếu lấy thân gây yếu để giữ đạo thì bọn ngoại đạo sẽ nói tự nhịn đói là nguyên nhân đưa đến Niết-bàn, bèn xuống tắm ở sông Ni-liên rồi nhận bát cháo như pha với sữa của cô gái chăn bò mà uống. Thích đề-hoàn nhơn lấy cỏ tốt lành rải lót dưới đất để Phật ngồi xếp bằng lên trên, ma vương suất lĩnh binh ma đến định gia hại, nhưng dùng trăm phương ngàn kế mà vẫn không quấy nhiễu được Phật, (cuối cùng) đành lễ bái sám hối tội mà kéo đi. Ngày mùng 8 tháng 2, chập tối lúc ngôi sao sáng rõ vừa mọc, hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo vô thượng, thành tối chánh giác. (đời tương truyền là ngày mùng 8 tháng chạp, hoặc có người cho do nhà Chu chánh kiến Tý, tức lấy tháng Tý làm tháng Giêng, hoặc có những bằng cứ khác nữa) vào lúc 30 tuổi. Thế là diễn nói kinh Hoa Nghiêm tại đạo tràng Bồ-đề A-lan-nhã nước Ma-kiệt-đề, nhưng kẻ căn cơ thấp bé chưa thể nhập được nên nghe thuyết như kẻ điếc, đưa câm. Trong 21 ngày quán thọ tư duy là phải nhập Niết-bàn. Phạm thiên, Đế Thích ân cần mời thỉnh ba lần mới đến Lộc Uyển (vườn Nai) dùng Tam thừa giáo chuyển

đại pháp luân, trước hết vì nhóm ông Kiều-trần-như năm người nói các giáo pháp tứ đế, mười hai nhân duyên, và lục độ trải 12 năm, lúc bấy giờ Phật được 42 tuổi. Tới pháp hội Phương Đẳng chuyển gọt rửa đào thải tư tưởng Tiểu thừa Thanh văn cho đệ tử mới tạm khai mở sáng suốt, thế là triển khai giáo pháp “đàn thiên, kích (chiết) tiểu, thán đại, bao viên” thuyết các kinh Đại thừa Duy-ma, Lăng-già, Lăng nghiêm, Bát-nhã. Lại trải qua 30 năm nữa, lúc này Phật được 72 tuổi, thuyết kinh Pháp hoa. Cho rằng các đệ tử đều có thể đảm nhiệm việc nặng nề là được thọ ký làm Phật, Ngài mới sướng thỏa bốn hoài. Lại trải qua 8 năm nữa, nhằm năm Nhâm Thân năm thứ 53 đời Chu Mục vương, lúc này Phật được 79 tuổi. Phật trước hết đến cõi trời Đao lợi vì mẹ thuyết pháp. Vua Ưu Điền (tướng Phật vắng bóng) luyến mộ đúc tượng Phật bằng vàng. Tượng này khi nghe Phật từ cung trời Đao lợi trở về liền thân hành đến đón tiếp. Dì của Phật là Ma-ha ba-xà-ba-đề cùng với 500 tỷ-kheo-ni, Xá-lợi-phật, Mục-kiền-liên và bảy vạn A-la-hán không đành lòng thấy Phật Bát Niết-bàn nên cùng lúc đồng nhập diệt. Bồ-tát, tứ chúng, thiên, nhân, bát bộ, diệu thú, các đế vương đều tụ tập đông đủ, nhưng Phật chỉ riêng nhận sự cúng dường sau chót của Thuần đà, vì chư tỉ-kheo thuyết vô thường, khổ-không, lại nói: “Vô thượng chánh pháp tất đã phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp, sẽ là nơi nương tựa to

lớn cho các ông như Như Lai vậy”. Lại nhân A-nan ở ngoài rừng Bà-la đang bị ma dụ hoặc, bèn ban sắc chỉ cho Văn Thù rằng: “A-nan là em của Ta, phục vụ bên Ta hơn 20 năm, nghe pháp đã đầy đủ như khí cụ rót nước, muốn cho thọ trì kinh Niết-bàn này”. Văn Thù thân phụng sắc chỉ vội gọi A-nan về, Phật nói: “Có phạm chí Tu-bạt-đà-la, 120 tuổi mà chưa bỏ được tính kiêu mạn. Ông phải nói cho ông ấy biết, nửa đêm nay đây Như Lai sẽ bát Niết-bàn”. Phạm chí bèn cùng A-nan đến ra mắt Phật, nghe Ngài thuyết pháp mà đắc quả A-la-hán. Phật bèn nói với mọi người: “Từ khi Ta đắc đạo lần đầu độ nhóm Kiều-trần-như, sau cùng độ Tu-bạt-đà-la, công việc của Ta đã xong xuôi”. Nửa đêm ngày rằm tháng hai biểu thị cáo giới: “Tỉ-kheo các ông, sau khi Ta nhập diệt phải nên tôn giới Luật Ba-la-đề-mộc-xoa là bậc đại sư của các ông như lúc Ta còn tại thế, chẳng chút sai khác”. Trên giường bảy báu, Ngài nằm nghiêng hông bên phải, yên lặng không nói gì cả mà bát Niết-bàn. A-na-luật lên cõi trời Đao lợi báo bẩm với phu nhân Ma-da, rồi từ trên trời lại giáng hạ. Thế Tôn ngồi dậy vì A-na-luật thuyết pháp an ủi, lại nói với A-nan nên biết Ta vì chúng sanh đời sau bất hiểu nên Ta phải từ trong áo quan bằng vàng bước ra vái chào vấn an mẹ. Lúc bấy giờ, Ca-diếp và 500 đệ tử từ núi Kỳ-xà-quật chạy tràn về đến đau buồn nghẹn ngào tác lễ. Lại hiện tướng “thiên bức luân (ngàn dấu

120

tròn)” dưới hai lòng bàn chân. Trời người, ai nấy đều mang củi thơm đến chỗ hỏa thiêu. Phật hóa lửa tự đốt thân mình bảy ngày mới dứt, chúng thu xá-lợi đầy bảy ảng vàng. Vua A-xà-thế cùng tám quốc vương khác và Đế Thích, chư Thiên, Long vương cùng tranh xá-lợi. Đại thần Ưu-bà-cát can ngăn lại, đề nghị nên cùng chia ra, tức chia làm ba phần: một thuộc chư Thiên, một thuộc Long vương, một thuộc tám quốc vương, trong đó vua A-xà-thế được 84.000 viên, lấy hộp bằng chất tử kim chứa đựng, nơi năm khúc sông Hằng, xây tháp cất giữ.

*

* *

帝師涅槃

[1117a22] 至日法座上敬安牌位。如法鋪設。嚴備香花燈燭茶果珍羞供養。維那請製疏僉疏(佛涅槃同)隔宿命堂司行者。報眾掛諷經牌。正日鳴鐘集眾。向座雁立。候住持至。上香上湯上食下嚕。上茶禮拜畢。拈香有法語。維那揖班上香。大眾普同禮拜。住持跪爐宣疏舉呪。回向云(上來諷經功德。奉為皇天之下一人之上開教宣文輔治大聖至德普覺真智佑國如意大寶法王西天佛子大元帝師上酬慈廕十方三世一切諸佛云云)。

疏語

[1117b01] 天啟有元。篤生輔治之大聖。道尊無上。實為 宣文之法王。密贊化基陰翊王度。吐辭為經。舉足為法。位居 千佛之中。博厚配地。高明配天。尊極一人之上。維茲聖忌。益仰恩光。伏願重駕願輪。贊四海同文之治化。眷言像季振千古正法之宗綱。

ĐẾ SƯ NIẾT-BÀN

[1117a22] Chí nhật, pháp tòa thượng kính an bài vị, như pháp phô thiết, nghiêm bị hương, hoa, đăng, chúc, trà, quả, trân tu cúng dường. Duy-na thỉnh chế sở, kiểm sở (Phật Niết-bàn đồng). Cách túc, mệnh đường ty hành giả báo chúng quả phúng kinh bài. Chính nhật mình chung tập chúng, hưởng tòa nhận lập. Hậu trụ trì chí, thượng hương, thượng thang, thượng thực, hạ sấn. Thượng trà lễ bái tất, niệm hương (hữu pháp ngữ). Duy-na ấp ban thượng hương, đại chúng phổ đồng lễ bái. Trụ trì quy lô, tuyên số cử chú, hồi hương vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi ‘Hoàng thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn, phụ trị đại Thánh, chí đức phổ giác, chân trí hữu quốc, như ý đại bảo pháp vương, Tây Thiên Phật tử, Đại Nguyên đế sư, thượng thù từ ấm, Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật vân vân.”

Sớ ngữ:

[1117b01] Thiên khai hữu nguyên, đốc sanh phụ trị
chi đại Thánh
Đạo tôn vô thượng, thực vi tuyên văn chi Pháp vương
Mật tán hóa cơ
Âm đức vương độ
Thổ từ vi kinh, cử túc vi pháp, vị cư thiên Phật chi trung
Bác hậu phối địa, cao minh phối thiên, tôn cực nhất
nhân chi thượng
Duy tư Thánh ký
Ích ngưỡng ân quang
Phục nguyện,
Trùng giá nguyện luân, tán tứ hải đồng văn chi trị hóa.
Quyển ngôn tượng quý, chấn thiên cổ chánh pháp
chi tông cương.

THẤY CỦA VUA QUA ĐỜI

[1117a22] Đến ngày, trên pháp tòa kính an bài vị, y theo phép tắc mà đặt bày trang trí. Chuẩn bị đầy đủ hương, hoa, đèn, trà, quả, thức ăn ngon lành để biểu thị cúng dường. Duy-na thỉnh chế (viết) sớ và kiểm sớ (giống như ở lễ Phật Niết-bàn). Cách đó một đêm, bảo hành giả đường ty thông báo chúng treo bài hiệu Phúng tụng kinh. Đúng ngày ngày lễ, đánh chuông tập hợp đại chúng, hướng về pháp tòa đứng xếp hàng như hình bầy nhận bay để đợi trụ trì đến

thượng (dâng) hương, thượng (dâng) thang, dâng cơm cúng, ban phát tài vật bố thí. Dâng trà lễ bái xong, dâng hương (có nói pháp ngữ). Duy-na vái chào mời ban thượng hương, đại chúng phổ đồng lễ bái. Trụ trì quì trước lư hương, (duy-na) tuyên đọc sớ rồi tụng niệm chú và hồi hướng như sau: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa rồi phụng vì ngài ‘Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng (dưới trời, trên vua) khai giáo tuyên văn, phụ trị đại Thánh, chí đức phổ giác chân trí hựu quốc như ý đại bảo pháp vương, Tây Thiên Phật tử, Đại Nguyên đế sư”, hầu báo đáp bóng rợp từ bi. Mười phương, ba đời tất cả chư Phật v.v....

Lời văn của sớ:

[1117b01] *Thiên khải hữu nguyên, nương vào đại Thánh phụ trị
Đạo tôn cao nhất, đúng là pháp vương tuyên văn.
Mật giúp rập hóa cơ
Ngâm đỡ dần vương độ
Thốt lời làm kinh, Cất bước làm pháp, cương vị ở trong ngàn Phật
Phối hợp rộng dài cùng đất, phối hợp cao sáng với trời, tôn quý trên cả nhà vua
Nay đây gặp Thánh kỳ
Càng ngưỡng mộ ân quang
Cúi xin,*

*Lại cỡi ngựa luân, giúp rập bốn biển đồng văn trị hóa
Chiếu cố mật pháp, chấn hưng ngàn xưa chánh
pháp tôn cương.*

*

* *

[1117b08] 帝師拔合斯八。法號惠幢賢吉祥。土波國人也。己亥歲四月十三日降生。父曰峻南紺藏。初土波有國師禪恒羅吉達。得正知見具大威神。累葉相傳道行殊勝。其國王世師尊之。凡十七代而至薩斯加哇。即師之伯父也。師天資素高。復禮伯父為師。祕密伽陀微妙章句一二千言。過目成誦七歲演法辯博縱橫。年十有五。歲在癸丑。

[1117b16] 世祖皇帝龍德淵潛。師灼知真命有歸。馳騎徑詣王府。

[1117b18] 上與中闈東宮。皆秉受戒法。特加尊禮。閱六載。庚申。世祖聿登大寶。建元中統遂尊為國師。授以玉印。任中原法主。統領天下釋教。始令僧俗分司。四年辭帝西歸。未朞月趣召來還。至元七年庚午。有旨制大元國字。師獨運摹畫。不日而成。深愜聖意。即詔頒行。朝省郡縣悉皆遵用。迄為一代典章。升號帝師大寶法王。更賜玉印。旋又西歸。十一年上復專使召至。尋又力辭還山。上堅留之不可。十七年十一月二十二日入滅。上聞不勝震悼追懷。連建大宰

堵波于京師。寶藏真身舍利。輪奐金碧古今無儔
(見翰林學士王磐等奉 勅所撰碑)後升號皇天之下
一人之上。開教宣文輔治大聖至德普覺真智佑
國如意大寶法王西天佛子大元帝師。

[1117c04] 報本章終

(TIỂU SỬ ĐẾ SƯ BẠT-HIỆP-TỬ-BÁT)

[1117b08] Đế sư Bạt-hiệp-tử-bát, pháp hiệu Huệ
Tràng Hiền Cát Tường, Thổ Ba quốc nhân dã. Kỷ
Hội tuế, tứ nguyệt, thập tam nhật giáng sanh. Phụ
viết Tuấn Nam Cầm Tạng. Sơ Thổ Ba Hữu quốc sư
Thiền Hằng La Cát Đạt đắc chính tri kiến, cụ đại uy
thần. Luy diệp tương truyền, đạo hạnh thù thắng.
Kỳ quốc vương thế sư tôn chi, phàm thập bát đại,
nhị chí Tát Tư Gia Oa, tức sư chi bá phụ dã. Sư
thiên tư tố cao, phục lễ bá phụ vì sư, bí mật già đà
vi diệu chương cú nhất nhị thiên ngôn, quá mục
thành tụng, thất tuế diễn pháp biện bác tung hoành,
niên thập hữu ngũ, tuế tại Quý Sửu.

[1117b16] Thế Tổ Hoàng đế, long đức uyên tiêm.
Sư chước tri kỳ mệnh hữu quy, trì kỵ kính nghệ
vương phủ.

[1117b18] Thượng dĩ trung vi Đông cung, giai bình
thụ giới pháp, đặc gia tôn lễ. Duyệt lục tái, Canh
Thân Thế Tổ duật đăng đại bảo. Kiến Nguyên

trung thống toại tôn vi quốc sư, thụ dĩ ngọc ấn, nhiệm Trung Nguyên pháp chủ, thống lĩnh thiên hạ Thích giáo, thỉ linh tăng tục phân ty. Tứ niên từ đế Tây qui. Vị ki nguyệt thú triệu lai hoàn. Chí Nguyên thất niên Canh ngọ, hữu chỉ chế Đại Nguyên quốc tự. Sư độc vận mô họa, bất nhật nhi thành, thâm khiếp Thánh ý, tức chiếu ban hành, triều, tỉnh, đô, huyện, tức giai tuân dụng, hất vi nhất đại điển chương, thăng hiệu đế sư Đại Bảo Pháp vương, cánh tứ ngọc ấn, toàn hựu Tây qui. Thập nhất niên thượng phục chuyên sứ triệu chí. Tầm hựu lực từ hoàn sơn. Thượng kiên lưu chi bất khả. Thập thất niên, thập thất nguyệt, nhị thập nhị nguyệt nhập diệt.

Thượng Văn bất thắng chấn diệu truy hoài, liên kiến đại tốt-đỗ-ba vu kinh sư, bảo tàng chân thân xá-lợi, luân hoán kim bích cổ kim vô trừ. (Kiến Hàn lâm học sĩ Vương Bân đẳng phụng sắc sở soạn bi)

Hậu thăng hiệu “Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn phụ trị đại Thánh Chí Đức Phổ Giác Chân Trí hựu quốc Như ý đại bảo pháp vương Tây Thiên Phật tử Đại Nguyên đế sư”.

[1117c04] Báo bốn chương chung.

(TIỂU SỬ ĐẾ SƯ BẠT-HIỆP-TƯ-BÁT)

[1117b08] Đế sư Bạt-hiệp-tư-bát, pháp hiệu Huệ Tràng - Hiền Cát Tường, người nước Thổ Ba, giáng sanh ngày 13 tháng 4 năm Kỷ Hợi, cha tên Tuấn Nam Cầm Tạng. Xưa nước Thổ Ba có vị Quốc sư tên Thiên Hằng La Cát Đạt, đắc chánh tri kiến có đại uy thần, nhiều đời truyền nhau, đạo hạnh thù thắng. Các Quốc vương nước này nhiều đời tôn trọng là thầy, trải qua 17 đời đến Tát Tư Gia Oa, tức là bác của sư. Sư thiên tư cao tột, lễ người bác làm thầy. Chương cú vi diệu của thi kệ (già-đà) bí mật 12 ngàn lời, liếc mắt qua là đã thuộc nằm lòng, mới 7 tuổi đã diễn pháp biện bác dọc ngang, năm sư 15 tuổi nhằm năm Quý Sửu.

[1117b16] Thế Tổ Hoàng đế còn rồng nằm dưới vực (tức chưa lên ngôi), sư biết rõ chân mạng đế vương sẽ thuộc về ngài, cỡi ngựa chạy đến vương phủ.

[1117b18] Vua lập ngài làm Đông cung Thái tử vẫn giữ giới pháp, lại đặc biệt tôn lễ sư. Trải qua sáu năm, vào năm Canh Thân, Thế Tổ bèn lên ngôi báu. Trong năm đầu vua vừa lên ngôi (tức Chí Nguyên nguyên niên) tôn sư lên làm quốc sư, trao cho ấn ngọc, nhậm chức pháp chủ Trung Nguyên (toàn Trung Hoa), thống lãnh đạo Phật trong thiên hạ, mới lệnh tăng tục phân ty. Năm Kiến Nguyên thứ tư từ biệt đế về Tây, nhưng chưa tròn tháng năm đã có

128

lệnh của đế vời triệu quay về. Năm thứ bảy niên hiệu Chí Nguyên nhằm năm Canh Ngọ, đế xuống chỉ chế tạo chữ quốc gia của Đại Nguyên, sư một mình ngày đêm vận dụng kiểu vẽ, chẳng bao lâu đã hoàn thành, rất toại Thánh ý, liền xuống chiếu ban hành, cả trong triều, ngoài các tỉnh huyện đều tuân lệnh dùng xài, đến nay trở thành điển chương một đời, mới thăng sư hiệu là đế sư Đại Bảo Pháp Vương, lại ban cho ấn ngọc, sau đó lại cũng quay về Tây. Năm thứ 11 niên hiệu Chí Nguyên, đế lại sai chuyên sứ triệu vời về. Về sau lại cực lực từ chối để quay về núi, đế kiên quyết giữ lại mà không được. Ngày 22 tháng 11 năm Kiến Nguyên thứ 17 thì nhập diệt, đế nghe tin không khỏi chấn động tiếc thương tưởng nhớ, bèn cho xây tốt-đỗ-ba (tiếng Phạn tốt-đỗ-ba có nghĩa là cái tháp) tại Kinh sư to lớn bảo tàng chân thân xá-lợi, trát vách bằng vàng, xưa nay không nơi nào bì được. (Bài này trích từ trong bia do nhóm các ông Hàn lâm học sĩ Vương Bàn phụng sắc chỉ soạn văn bia). Về sau, thăng hiệu là Hoàng Thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng, khai giáo tuyên văn phụ trị đại Thánh chí đức phổ giác chân trí hựu quốc như ý pháp vương Tây Thiên Phật tử Đại Nguyên đế sư.

[1117c04] Chương Báo bốn hết.

*

* *

尊祖章第四

[1117c06] 人各祀其祖重其形生之始也。形生始於愛。然形有時而化。愛有時而盡。惟性之靈然不昧者不恃生而存。不偕亡而亡。故佛教人必明性。而後之學者復膠於文言。不得其指歸。猶醫之善方書而廢藥石。何益哉。及吾祖達磨至。示以直指之道。而人始廓然。見夫自性之妙不求文字不資語默。而得於聲歎聲色之外。則吾徒之傳祖道嗣祖位者。如火之薪水之器。無古今之間毫髮之異。不猶重於形生之始乎。後百丈大智禪師又作清規。以居吾徒。而禪林於是乎始。海會端公謂宜祀達磨於中百丈陪于右。而各寺之開山祖配焉。見於祖堂綱紀序云。

TÔN TỔ CHƯƠNG ĐỆ TỬ

[1117c06] Nhân các tự kỳ Tổ, trọng kỳ hình sanh chi thử dã. Hình sanh thử ư ái, nhiên hình hữu thời nhi hóa, ái hữu thời nhi tận, duy tánh chi linh nhiên bất muội giả, bất thị sanh nhi tồn, giai tử nhi vong. Cố Phật giáo nhân tất minh tính, nhi hậu chi học giả mâu ư văn ngôn, bất đắc kỳ chỉ quy, do y chi thiện phương thư, nhi phế được thạch, hà ích tai! Cập ngô tổ Đạt-ma chí, thị dĩ trực chỉ chi đạo, nhi nhân thử khuếch nhiên kiến phù tự tánh chi diệu, bất cầu văn tự, bất tư ngữ mặc, nhi đắc ư khánh khái, thanh sắc chi ngoại, tắc ngô đồ chi truyền Tổ đạo, tự Tổ vị dã, nhi hỏa chi tân, thủy chi khí, vô cổ kim chi gian hào phát

130

chi đi, bất do trọng ư hình sanh chi thử hồ. Hậu Bách Trượng Đại Trí thiền sư hựu tác Thanh Qui dĩ cư ngô đồ, nhi Thiền lâm ư thị hồ thử. Hải hội đoan công vị nghi tự Đạt-ma ư trung, Bách Trượng bồi vu hữu, nhi các tự chi khai sơn Tổ phối diên (kiến ư Tổ đường cương kỷ tự vân).

CHƯƠNG 4 - TÔN TỔ

[1117c06] Con người ta ai cũng thờ cúng Tổ của mình, tôn trọng buổi ban đầu hình sanh của Tổ. Hình sanh ban đầu do nơi ái, nhưng hình có lúc rồi phải hóa mất, ái có lúc rồi phải dứt tận. Chỉ có linh nhiên chẳng muội (mờ) của tánh là không cần ý nhờ vào sanh mà tồn tại, cũng chẳng cùng với chết mà mất. Cho nên người Phật giáo tất minh tánh, mà rồi học giả đời sau nhầm lẫn nơi văn chương và lời lẽ, cho nên không được chỉ chỗ quay về, giống như trị bệnh theo sách thuốc hay mà bỏ thuốc men thì có ích lợi gì đâu. Kịp khi sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma của chúng ta đến Trung Quốc, chỉ thị đạo trực chỉ (chỉ thẳng tâm) mà rồi con người mới được rộng thoáng nhìn thấy diệu dụng của tự tánh, không cần chữ nghĩa, không nhờ nói - nín, nhưng mà đặc nơi ngoài tiếng nói - cười (khánh khái) - hình tiếng, thì đó mới đúng là hàng tu sĩ chúng ta truyền Tổ đạo, nối Tổ vị, như củi đốt lửa, khí cụng mức nước, trong khoảng xưa nay chẳng có chút tợ gì khác nhau cả, há chẳng

phải trọng ở hình sanh đó sao? Về sau, thiền sư Bách Trượng Đại Trí lại trước tác sách Thanh Qui để đặt để chúng ta đúng chỗ mà Thiền lâm nhờ đó bắt đầu. Các Ngài đứng dẫn chốn hải hội cho rằng nên thờ Đạt-ma ở chính giữa, Bách Trượng bồi đặt bên phải, còn các người khai sáng chùa thì nên cùng phối hợp mà thờ vậy (rút ra từ bài tựa sách Tổ đường cương kỷ).

*

* *

達磨忌

[1117c20] 先期堂司率眾財營供養。請製疏僉疏(佛涅槃同)隔宿如法鋪設法堂。座上掛真。中間嚴設祭筵爐瓶香凡。上間設禪椅拂子椀架法衣(設床榻者非也)下間設椅子經案爐瓶香燭經卷。堂司行者報眾。掛諷經牌。當晚諷經并覆來日半齋各具威儀。散忌諷經。參前鳴僧堂鐘。集眾候住持至。鳴鼓獻特為湯。住持上香三拜。不收坐具。上湯退身三拜再進。前問訊揖湯。復位二拜收坐具。鳴鼓三下。行者鳴手磬。維那出班。念誦云(切以。宗傳直指。忝借潤於餘波。道大難名。愧聯輝於末裔。仰憑大眾念清淨法身毘盧遮那佛十號云云)回向云(上來念誦功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世一切云)畢鳴僧堂鐘三下眾散或請就坐藥石。昏鐘鳴。再

鳴僧堂鐘集眾。住持上香。維那舉楞嚴呪畢。回向云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來。仰冀慈悲俯垂昭鑒。今月初五日伏。值初祖菩提達磨圓覺大師大和尚示寂之辰。率比丘眾營備香饌。以伸供養。諷誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。所集殊勳上酬慈蔭。伏願。群機有賴。播揚少室之家風。妙智無窮。成就大乘之根器。十方三世一切云云)次參頭領眾行者排列。喝參禮拜諷經。人僕排列參拜。次日早住持上香禮拜。上湯上粥座下側坐陪食。粥罷住持上香上茶。維那舉大悲呪畢。回向(上來諷經功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世云云)半齋鳴僧堂鐘集眾。向祖排立。住持上香三拜。不收坐具。進爐前。上湯上食請客侍者供遞。俟燒香侍者就祖位側捧置几上。退就位三拜。仍進前燒香下嚩畢。三拜收坐具。鳴鼓講特為茶(如湯禮)畢住持拈香有法語。行者鳴鈸。維那出班。揖住持上香。侍者捧香合。次東堂西堂兩序出班上香。大眾同展三拜。維那白云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來)宣疏住持跪爐。次舉楞嚴呪畢。回向(上來諷經功德。奉為初祖菩提達磨圓覺大師大和尚。上酬慈蔭。十方三世云云)次行者諷經。疏語

[1118a20] 大哉正傳紹覺皇之宗裔。廓然無聖 破義學之膏肓。百川到海迥絕異流杲日麗天罄無側影指人心而成佛成佛同心契妙道以忘言。忘言見

道。有大功於世教。宜廣振於宗風現濁世優曇華。實為鼻祖取神州大乘器。盡入穀中。適逢瘞履之辰。爰效采蘩之薦。伏願信衣表佛祖之重力任千鈞一花開天地之春。芳聯萬世。

ĐẠT-MA KỲ

[1117c20] Tiên kỳ đường ty suất chúng tài dinh cúng đường. Thỉnh chế sở, kiểm sở (Phật niết-bàn đồng). Cách túc như pháp phô thiết pháp đường. Tòa thượng quải chân, trung gian nghiêm thiết tế diên, lô, bình, hương, kỷ. Thượng gian thiết Thiên ý, phát tử, di giá pháp y. (Thiết sàng tháp giả, phi dã). Hạ gian thiết ý tử, kinh án, lô, bình, hương, chúc, kinh quyển. Đường ty hành giả báo chúng, quải phúng kinh bài. Đường **văn** phúng kinh tính phúc lai nhật bán trai các cụ uy nghi, tán kỳ phúng kinh. Tham tiền minh tăng đường chung, tập chúng hậu trụ trì chí, minh cổ hiến đặc vi thang. Trụ trì thượng hương tam bái, bất thu tọa cụ, thượng thang, thoái thân tam bái, tái tấn tiền văn tấn, ấp thang, phục vị tam bái, thu tọa cụ. Minh cổ tam hạ, hành giả minh thủ khánh. Duy-na xuất ban, niệm tụng vân: “Thiết dĩ, Tông truyền trực chỉ, thiêm tá nhuận ư dư ba. Đạo đại nan danh, quý liên huy ư mặt duệ, ngưỡng bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật thập hiệu v.v...”. Hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng công đức, phụng vi sơ Tổ Bồ-

134

đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thập phương tam thế nhất thiết v.v...”. Tất, minh tăng đường chung tam hạ. Chúng tán hoặc thỉnh tụng tòa được thạch. Hôn chung minh, tái minh tăng đường chung tập chúng. Trụ trì thượng hương, duy-na cử Lăng nghiêm chú tất, hồi hướng vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một. Đại bi nguyện lực thị hữu khứ lai. Ngưỡng ký từ bi, phủ thùy chiêu giám. Kim nguyệt sơ ngũ nhật, phục trị sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng thị tịch chi thần. Suất tỷ-kheo chúng dinh bị hương, soạn, dĩ thân cúng dường. Phúng tụng Đại Phật đẳng vạn hạnh thủ Lăng nghiêm thần chú. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm. Phục nguyện, quần cơ hữu lại, bá dương Thiếu Thất chi gia phong; diệu trí vô cùng, thành tựu Đại thừa chi căn khí. Thập phương tam thế nhất thiết v.v...”. Thứ tham đầu lãnh chúng hành giả bài liệt, hát tham lễ bái phúng kinh. Nhân bộc bài liệt tham bái. Thứ nhật **tảo**, trụ trì thượng hương lễ bái, thượng thang, thượng chúc, tòa hạ trắc lập bồi thực. Chúc bái, trụ trì thượng hương, thượng trà. Duy-na cử Đại bi chú tất, hồi hướng: “Thượng lai phúng tụng công đức, phụng vi sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ấm, thập phương tam thế v.v...”. Bán trai minh tăng đường chung tập chúng, hướng Tổ bài lập. Trụ trì thượng hương tam bái, bất thu tọa cụ, tấn lô tiền

thượng thang, thượng thực. Thỉnh khách thị giả cung
đệ. Sĩ thiêu hương thị giả tựu Tổ vị trắc phủng trí kỷ
thượng, thoái tựu vị tam bái, nhưng tấn tiền, thiên
hương, hạ sấn tất, tam bái thu tọa cụ, minh cổ giảng
đặc vi trà (như thang lễ) tất, trụ trì niêm hương, hữu
pháp ngữ. Hành giả minh bạt, duy-na xuất ban ấp trụ
trì thượng hương. Thị giả phủng hương hiệp, thứ Đông
đường-Tây đường, lưỡng tự xuất ban thượng hương.
Đại chúng đồng triển tam bái, duy-na bạch vân: “Tịnh
pháp giới thân bốn vô xuất một, đại bi nguyện lực thị
hữu khứ lai”. Tuyên số, trụ trì quy lô. Thứ cử Lăng
nghiêm chú tất hồi hương: “Thượng lai phúng kinh
công đức, phụng vi sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại
sư đại Hòa thượng, thượng thù từ ẩm, thập phương tam
thế v.v...”. Thứ hành giả phúng kinh.

Sớ ngữ:

[1118a20] Đại tai chánh truyền, thiệu Giác Hoàng
chi tông duệ
Khuếch nhiên vô Thánh, phá nghĩa học chi cao hoang
Bách xuyên đảo hải huýnh tuyệt dị lưu
Cảo nhật lệ thiên, khánh vô trắc ảnh
Chỉ nhân tâm nhi thành Phật, thành Phật đồng tâm
Khế diệu đạo dĩ vong ngôn, vong ngôn kiến đạo
Hữu đại công ư thế giáo
Nghị quảng chấn ư Tông phong
Hiện trọc thế ưu-đàm hoa, thật vi Tị Tổ
136

Thủ thần châu Đại thừa khí, tận nhập cấu trung

Thích phùng ế lý chi thần

Viên hiệu thái (thải) phiến chi tiến

Phục nguyện,

Tín y biểu Phật Tổ chi trọng, lực nhiệm thiên quân

Nất hoa khai thiên địa chi xuân, phương liên vạn thế.

GIỖ KỶ TỔ SƯ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA

[1117c20] Trước ngày giỗ, đường ty quyền tiền đại chúng dinh biện cúng dường, thỉnh mời chế (viết) sớ và kiểm sớ (cũng giống như ở lễ Phật bát Niết-bàn). Cách ngày lễ một đêm, y theo phép tắc thiết đặt, trang trí pháp đường. Trên pháp tòa treo chân dung của Tổ sư, ngay giữa pháp tòa thiết đặt nghiêm túc đầy đủ tiệp tế, lư hương, tịnh bình và bàn đặt lư hương. Bên mé phải đặt ghế Thiền, cây xơ quất (phất tử), giá máng pháp y (thiết đặt giường chõng là sai vậy). Mé bên trái thiết đặt ghế Thiền, bàn để kinh, lư hương, tịnh bình, hương, đèn cây và các quyển kinh. Hành giả đường ty thông báo đại chúng treo bài hiệu (bảng hiệu) Tụng kinh, ngay đêm đó tụng kinh và bấm báo đại chúng hôm sau vào lúc giữa giờ dùng cháo và cơm trưa (bán trai) ai ai cũng cụ bị oai nghi, bày lễ vật mà giỗ kỷ cùng tụng kinh. Trước văn tham đánh chuông trước tăng đường, tập hợp chúng chờ trụ trì đến, giống trống đặc biệt hiến thang thủy. Trụ trì dâng hương lạy ba lạy, không cuốn râu tọa cụ. Dâng bày thang thủy,

lui người lạy ba lạy rồi lại tiến tới trước vái chào vấn an xong thỉnh mời dùng thang thủy, quay về vị trí lạy ba lạy, cuốn thân tọa cụ, gióng trống ba tiếng. Hành giả đánh khánh cầm tay, duy-na rời khỏi ban, niệm tụng rằng: “Thiết nghĩ, Thiền tông truyền trực chỉ nhân tâm (kiến tánh thành Phật). Phận hèn mọn mượn chút nước rịn của sóng to dư sót lại. Đạo to lớn không thể gọi tên được, hổ thẹn liền ánh sáng rạng rỡ nơi hậu duệ cuối chót. Kính mong nhờ đại chúng niệm pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na Phật hiệu 10 lần! v.v...”, rồi hồi hướng rằng: “Công đức niệm tụng vừa rồi, phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng, hầu báo đáp bóng rợp từ bi mười phương ba đời chư Phật v.v...”.

Hồi hướng xong, thỉnh ba tiếng chuông tăng đường, chúng phân tán hết hoặc mời thỉnh về trai đường dùng cơm tối. Khi chuông báo tối đánh lên, lại động chuông tăng đường tập họp chúng. Trụ trì dâng hương, duy-na đọc chú Lăng nghiêm. Đọc chú xong, hồi hướng rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà thị hiện có tới lui. Ngắc đầu trông mong từ bi, cúi đầu xin chiêu giám. Ngày mùng 5 tháng này, phục duy gặp ngày thị tịch của sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng. Suất lãnh chúng tử-kheo dinh bị hương và cơm thịnh soạn để

biểu thị cúng dường, tụng đọc thần chú Đại Phật
dảnh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm. Thù huân gom góp
được nhằm báo đáp bóng râm từ bi. Phục nguyện
quần cơ được nhờ cậy, truyền bá tuyên dương gia
phong của Thiếu Thất, diệu trí vô cùng, thành tựu
căn khí Đại thừa, mười phương ba đời, tất cả chư
Phật v.v...”. Kế đó, tham đầu suất lãnh chúng hành
giả đứng xếp hàng, cao giọng nói: “Tham, lễ bái,
tụng đọc kinh chú”, nhân viên tùy tùng đứng sắp
hàng tham bái. Sáng hôm sau, trụ trì dâng hương lễ
bái, dâng bày thang thủy, dâng bày cháo cúng, bên
mé pháp tòa ngồi ăn và bầu bạn. Dùng cháo xong
trụ trì dâng hương, dâng trà. Duy-na đọc chú Đại bi,
hồi hướng rằng: “Công đức tụng kinh vừa rồi,
phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại
Hòa thượng, hầu báo đáp bóng râm từ bi, mười
phương, ba đời tất cả chư Phật v.v...”. Vào giữa giờ
cháo sáng và cơm trưa (bán trai điểm tâm), thỉnh
chuông tăng đường tập họp đại chúng, hướng về
chân dung Tổ đứng sắp hàng. Trụ trì dâng hương
lạy ba lạy, không cuốn râu tọa cụ, tiến tới trước lư
hương, dâng bày thang thủy, cơm cúng. Thị giả
thỉnh khách cung kính dâng lên, đợi thị giả đốt
hương đến bên cạnh Tổ vị bưng đồ cúng dâng lên
đặt trên bàn, trụ trì thoái lui về vị trí lạy ba lạy, lại
tiến tới trước đốt hương ban phát tài vật bố thí xong
lạy ba lạy, cuốn râu tọa cụ, đánh trống đặc vì Tổ

dâng trà (cũng như dâng thang thủy). Xong trụ trì dâng hương rồi ban pháp ngữ. Hành giả giập chập chỏ (nào bặt), duy-na bước ra khỏi ban, vái chào mời trụ trì dâng hương. Thị giả bưng hộp hương. Kế đó, Đông đường – Tây đường và lương tự bước ra khỏi ban dâng hương. Đại chúng cùng trải tọa cụ giập đầu lay ba lay, duy-na bắm bạch rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà thị hiện có tới lui”. Duy-na tuyên đọc sớ xong, trụ trì quì trước lư hương, kế duy-na đọc tụng chú Lăng nghiêm, xong hồi hướng rằng: “Công đức tụng niệm kinh chú vừa rồi phụng vì sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma Viên Giác đại sư đại Hòa thượng để báo đáp bóng râm từ bi. Mười phương ba đời tất cả chư Phật v.v...”. Kế đến, hành giả phúng tụng kinh.

Lời văn của sớ:

[1118a20] *To lớn thay chánh truyền, nối dòng dõi Giác Hoàng
Trống trồn vô Thánh, phá ách yếu nghĩa học
Trăm dòng sông ra ngoài biển, dứt tuyệt mọi dòng chảy khác nhau
Mặt trời sáng treo trên không, chẳng còn các hình ảnh riêng rẽ
Chỉ thẳng tâm người mà thành Phật, thành Phật đồng tâm*

*Khế hợp đạo diệu mà quên lời, quên lời thấy đạo
Lập công to với thế giáo
Chấn động rộng nơi Tông phong
Hiện bóng hoa ưu-dàm tại đời bản, đúng làm Tổ
ban đầu
Năm khí vận Đại thừa nơi Trung Quốc, trọn nhập
vào khuôn khổ
Vừa gặp ngày chôn giày
Bèn dâng lễ cúng rau
Cúi xin,
Tín y biểu thị, việc lớn của Phật-Tổ, sức giở ngàn cân
Một hoa nở xòe, mùa xuân của trời đất, thơm liền
muôn năm.*

*

* *

[1118a29] 祖師南天竺國香至王第三子也。姓刹帝利。本名菩提多羅。後遇二十七祖般若多羅尊者。知師密跡。因試令與二兄辯所施寶珠。發明心要。既而尊者謂曰。汝於諸法已得通量。夫達磨者通大之義也。宜名達磨。因改名菩提達磨。師乃告尊者曰。我既得法。當往何國而作佛事。願垂開示。尊者曰。汝雖得法未可遠遊。且止南天。待吾滅後六十七載。當往震旦設大法藥直接上根。慎勿速行衰於日下。梁普通八年丁未歲九月二十一日至南海。廣州刺史蕭昂表聞武帝。帝

遣使詔迎。十月一日至金陵與帝語。不契。是月十九日渡江北。十一月二十三日屈于洛陽。當魏孝明太和十年也。萬止于嵩山少林寺。面壁坐。終日默然。人莫之測。謂之壁觀婆羅門。至太和十九年丙辰歲十月五日端居而逝。其年十二月二十八日葬熊耳山。起塔於定林寺。唐諡圓覺師。塔曰空觀。

(SƠ TỔ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA)

[1118a29] Tổ sư Nam Thiên Trúc quốc Hương Chi vương đệ tam tử dã. Tính sát-đế-lợi, bổn danh Bồ-đề-đa-la. Hậu ngộ nhị thập thất tổ Bát-nhã-đa-la Tôn giả tri sư mật tích, nhân thí lệnh dữ nhị huynh biện sở thí bảo châu, phát minh tâm yếu. Ký nhi Tôn giả vị viết: “Nhữ ư chư pháp dĩ đắc thông lượng. Phù, đạt ma giả, thông đại chi nghĩa dã, nghi danh Đạt-ma. Nhân cải danh Bồ-đề-đạt-ma”. Sư nãi cáo Tôn giả viết: “Ngã ký đắc pháp, đương vãng hà quốc nhi tác Phật sự? Nguyên thù khai thị!”. Tôn giả viết: “Nhữ tuy đắc pháp, vị khả viễn du, thử chỉ Nam Thiên đái ngô diệt hậu lục thập thất tải, đương vãng Chấn Đán thiết đại pháp được, trực tiếp thượng căn, thân vật tốc hành, suy ư nhật hạ”.

Lương Phổ Thông bát niên Đinh Mùi tuế, cửu nguyệt, nhị thập nhất nhật chí Nam Hải. Quảng Châu thứ sử Tiêu Ngang biểu văn Vũ Đế. Đế khiển

sứ chiếu nghinh. Thập nguyệt nhất nhật chí Kim Lăng dữ Đế ngũ bất khế. Thập nguyệt thập cửu nhật độ Giang Bắc. Thập nhất nguyệt, nhị thập tam nhập giới vu Lạc Dương, đương Ngụy Hiếu Minh Thái Hòa thập niên dã. Ngụ chỉ vu Tung Sơn Thiếu Lâm tự, diện bích nhi tọa, chung nhật mặc nhiên, nhân mặc chi trắc, vị chi bích quán Bà-la-môn. Chí Thái Hòa thập cửu niên Bính Thìn tuế, thập nguyệt ngũ nhật đoan cư nhi thệ. Kỳ niên thập nhị nguyệt nhị thập bát nhật táng Hùng Nhĩ sơn, khởi tháp ư Định Lâm tự. Đường thụy Viên Giác đại sư, tháp viết Không Quán.

(SỞ LƯỢC TIỂU SỬ TỔ BỒ-ĐỀ-ĐẠT-MA)

[1118a29] Tổ sư Bồ-đề-đạt-ma là con trai thứ ba của vua Hương Chí nước Nam Thiên Trúc (Ấn Độ), dòng dõi Sát-đế-lợi, vốn tên là Bồ-đề-đa-la. Sau gặp Tổ thứ 27 là tôn giả Bát-nhã đa-la, biết mật tích của sư bèn thử bảo cùng hai anh biện luận bảo châu vua Hương Chí bố thí cho Tôn giả, phát minh tâm yếu. Thế rồi Tôn giả bảo rằng: “Ông đối với các pháp đã được thông lượng. Nay, Đạt-ma có nghĩa là thông đại, vậy nên đặt tên là Đạt-ma”, nhân đó đổi tên lại gọi là Bồ-đề-đạt-ma. Sư bèn bạch với Tôn giả rằng: “Con đã được pháp thì nên đi đến xứ nào để làm Phật sự? Nguyên Tổ xót thương mà khai thị!”, Tôn giả bảo: “Ông tuy đã đắc

pháp nhưng không nên đi xa mà nên dừng lại ở Nam Thiên Trúc. Đợi sau khi ta thị diệt 67 năm rồi hẵng đến nước Chấn Đán (Trung Hoa) thiết lập thuốc pháp to lớn để trực tiếp độ bậc thượng căn, chớ nên gấp đi mà sẽ suy bại nơi Lạc Dương (nguyên văn viết mí mưng Nhật hạ ẩn ý chỉ Lạc Dương)". Ngày 21 tháng 9 năm Đinh Mùi, nhằm năm thứ 8 niên hiệu Phổ Thông nhà Lương (527), sư đến quận Nam Hải (miền Nam Trung Quốc). Quan thứ sử Quảng Châu là Tiêu Ngang dâng biểu tâu lên vua Vũ Đế nhà Lương, để sai sứ nghinh vời. Ngày mùng 1 tháng 10, sư đến Kim Lăng cùng để trao đổi biện luận, mà chẳng khế hợp. Ngày 19 tháng đó, sư qua sông đi về phương Bắc. Ngày 23 tháng 11, sư đến Lạc Dương [kinh đô nhà Bắc Ngụy (Nguyên Ngụy)] gặp nhằm năm thứ 10 niên hiệu Thái Hòa đời Ngụy Hiếu Minh Đế (486), dừng ngụ tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn, quay mặt vô vách mà tọa Thiền, suốt ngày lặng thĩnh, mọi người không suy lường nổi nên gọi là ông Ấn Độ nhìn vách. Đến ngày mùng 5 tháng 10 năm Bính Thìn nhằm năm thứ 19 niên hiệu Thái Hòa nhà Ngụy, sư ngồi ngay ngắn lặng yên mà qua đời. Ngày 28 tháng chạp năm đó, đem an táng ở núi Hùng Nhĩ, xây tháp tại chùa Định Lâm. Nhà Đường thụy phong là Viên Giác đại sư, tháp tên là Không Quán.

*

* *

百丈忌

[1118b20] 先期堂司率眾財營供養。至日隔宿如法鋪設法堂。座上掛真。嚴設中間祭筵上下間几案供具。當晚諷經正日散忌特為茶湯拈香宣疏。出班上香大眾展拜(並同達磨忌禮)但無念誦。初夜回向云(淨法界身本無出沒。大悲願力示有去來。仰冀慈悲俯垂昭鑒。正月十七日。伏值百丈大智覺照弘宗妙行禪師大和尚示寂之辰。率比丘眾營備香羞。以伸供養。諷誦大佛頂萬行首楞嚴神呪。所集殊勳上酬慈蔭。伏願曇花再現。重開覺花之春。惠日長明。永燭昏衢之夜。十方三世一切云云)。

疏語

[1118b27] 一言為天下法中矩中規萬世知師道尊有綱有紀。以儼叢林禮樂之盛。見法筵龍象之多華梵同文富擬名渠天祿經律相濟嚴如金科玉條有布武堂上之儀。非綿蕞野外之禮即此用離此用語脫重玄出於機入於機理窮眾妙。宜配禪祖以陪祀。盍遵諱日而營齋。伏願帝釋精進勝幢制諸魔外濟北陰涼大樹蔭滿閻浮。

BÁCH TRƯỢNG KỶ

[1118b20] Tiên kỳ đường ty suất chúng tài dinh cúng dường. Chí nhật cách túc như pháp phô thiết pháp đường. Tòa thượng quả chân, nghiêm thiết trung gian tế diên, thượng hạ gian kỷ án cúng cụ. Đường văn phúng kinh, chính nhật tán kỵ đặc vi trà thang, niêm hương, tuyên số, xuất ban thượng hương, đại chúng triển bái (tịnh đồng Đạt-ma ký lễ, đản vô niệm tụng). Sơ dạ hồi hướng vân: “Tịnh pháp giới thân bốn vô xuất một, đại bi nguyện lực thị hữu khứ lai. Ngưỡng ký từ bi, phủ thùy chiêu giám. Chính nguyệt thập thất nhật, phục trị Bách Trượng Đại Trí Giác Chiếu Hoằng Tông Diệu Hạnh thiền sư đại Hòa thượng thị tịch chi thân, suất tỷ-kheo chúng dinh bị hướng tu, dĩ thân cúng dường, phúng tụng Đại Phật đảnh vạn hạnh thủ lãng nghiêm thần chú. Sở tập thù huân, thượng thù từ ấm. Phục nguyện, đàm hoa tái hiện, trùng khai giác hoa chi xuân, huệ nhật trường minh, vĩnh chúc hôn cù chi dạ. Thập phương tam thế, nhất thiết vân vân”.

Sớ ngữ:

[1118b27] Nhất ngôn vi thiên hạ pháp, trung củ
trung qui
Vạn thế tri sư đạo tôn, hữu cương hữu kỷ
Dĩ, Nghĩ từng lâm lễ nhạc chi thành
Kiến pháp diên long tượng chi đa
Hoa Phạn đồng văn, phú nghĩ danh cử thiên lộc
Kinh luật tương tế, nghiêm như kim khoa ngọc điều
Hữu bố vũ đường thượng chi nghi
Phi miên tối dã ngoại chi lễ
Tức thử dụng, ly thử dụng, ngữ thoát trùng huyền
Xuất ư cơ nhập ư cơ, lý cùng chúng diệu
Nghĩ phối Thiên Tổ dĩ bồi tự
Cái tuân hỷ nhật nhi dinh trai
Phục nguyện,
Đế Thích tinh tấn thắng tràng
Chế chư ma ngoại
Tế Bắc âm lương đại thọ, ẩm mãn diêm phù.

GIỖ KỶ THIÊN SƯ BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

*[1118b20] Trước ngày giỗ, đường ty quyền tiền của
đại chúng để sắm sanh cúng dường. Đến ngày giỗ,
cách đó một đêm y theo phép tắc bày trí pháp đường,
trên pháp tòa treo chân dung của tổ sư Bách Trượng,
thiết đặt hực hồ tiệc cúng tại gian chính giữa. Gian*

bên phải và bên trái đặt bàn bày trí đồ cúng, ngay tối đó tụng kinh. Đúng ngày lễ chính, bày lễ vật ra giỗ kỵ (tán kỵ) đặc biệt dọn trà thang, dâng hương, tuyên đọc sớ văn. (Thủ tọa) ra khỏi ban dâng hương, đại chúng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy (cũng giống như lễ giỗ kỵ tổ sư Đạt-ma, nhưng không có tụng niệm kinh). Đầu hôm hồi hướng rằng: “Thân pháp giới thanh tịnh vốn không có xuất hiện và mất đi, nhưng vì nguyện lực đại bi mà hiển thị có đến đi. Ngẩng đầu mong từ bi, cúi xuống xin chiêu giám. Ngày 17 tháng giêng phục gặp ngày thị tịch của thiền sư đại Hòa thượng Bách Trượng Đại Trí Giác Chiêu Hoằng Tông Diệu Hạnh, quyên tiền chúng tử-kheo sắm sửa hương, thức ăn ngon lành để biểu thị cúng dường, đọc tụng thần chú Phật đánh vạn hạnh thủ Lăng nghiêm. Sở tập thù huân, nhằm báo đáp bóng rợp từ bi, những mong hoa ưu-đàm lại xuất hiện, trùng khai nét xuân giác hoa, mặt trời huệ sáng dài lâu, mãi soi rọi đêm trường tối tăm. Mười phương ba đời chư Phật v.v...”.

Lời văn của sớ:

[1118b27] Một lời nói, pháp độ khắp thiên hạ, trong khuôn trong mẫu

Muôn đời biết, sư đạo được tôn trọng, có mối có giềng Ấy,

Nghĩ nét long thịnh lễ nhạc từng lâm hưng thịnh

Thấy vẻ dồi dào, rồng voi tiệc pháp
Hán Phạn đồng văn, phú nghĩ thanh cừ thiên lộc
Kinh luật tương tể, nghiêm như kim khoa ngọc điều
Có nghi thức bố vũ trên pháp đường
Chẳng lẽ nhạc xoàng xĩnh ngoài đồng ruộng
Nắm dụng đó, mà rời dụng đó, hồi thoát trùng huyền
Ra ở cơ mà vào cũng ở cơ, lý cùng các diệu
Nên phụ Thiền Tổ mà thờ kẻ
Ấy tuân ngày giỗ mà cúng trai
Cúi xin,
Phước đẹp tinh tấn Đế thích kiêm chế ma ngoại
Cây to bóng mát Lâm Tế che rợp diêm-phù.

*

* *

[1118c07] 師福州長樂人王氏子。卅歲離塵。三學該練。屬馬祖闡化江西法席之盛。若大珠南泉歸宗號法龍象。而師為上首。暨祖示寂泐潭。師繼之。以眾委湊無所容。欲辭去。道過新吳憩止車輪峯下。有甘貞游暢。願施地延居。已而眾復至。遂建寺為大拓提焉。元和九年正月十七日師歸寂。杉林不爇而燎。靈溪方春而涸。四眾悲慘葬于大雄峯。先是有異人司馬頭陀者。為擇葬地曰。傍連三峯未窮其妙。法王居之天下師表。而世以為信然云。唐長慶元年勅諡大智禪師。塔曰大寶勝輪。

[1118c19] 宋大觀元年加諡覺照。塔曰慧聚。

[1118c20] 大元元統三年加諡弘宗妙行禪師。

(BÁCH TRƯỞNG HOÀI HẢI THIỀN SƯ)

[1118c07] Sư Phước Châu Trường Lạc nhân, Vương thị tử. Quán tuệ ly trần, tam học cai luyện. Thuộc Mã Tổ xiển hóa Giang Tây pháp tịch chi thành, nhược Đại Châu, Nam Tuyền, Qui Tông hiệu pháp long tượng nhi sư vi thượng thủ. Kỵ Tổ thị tịch Lạc Đàm, sư kỷ chi. Dĩ chúng ủy thấu vô sở dụng, dục từ khứ. Đạo quá Tân Ngô, khế chỉ xa luân phong hạ. Hữu Cam Trinh du sớng, nguyện thí địa diên cư. Dĩ nhi chúng phục chí, toại kiến tự vi đại thác đề diên. Nguyên Hòa cửu niên chính nguyệt thập thất nhật qui tịch, Thân lâm bất nhiệt nhi liệu, Linh Khê phương xuân nhi hạc. Tứ chúng bi thảm táng vu Đại Hùng phong.

Tiên thị hữu đệ nhân Tư Mã Đầu Đà giả vi trạch táng địa viết: “Bằng liên tam phong vị cùng kỳ diệu. Pháp vương cư chi, thiên hạ sư biểu”. Nhi thế dĩ vi tín nhiên vân.

Đường Trường Khánh nguyên niên sắc thụ Đại Trí thiền sư, tháp viết Đại bảo thắng luân.

[1118c19] Tống Đại Quan nguyên niên gia thụ Giác Chiếu, tháp viết Huệ Tụ.

[1118c20] Đại Nguyên Nguyên Thống tam niên gia thụy Hoàng Tông Diệu Hạnh thiền sư.

(TIỂU SỬ THIỀN SƯ BÁCH TRƯỜNG HOÀI HẢI)

[1118c07] Sư con nhà họ Vương, người Trường Lạc Phước Châu. Lúc tóc còn để chỏm, đã lìa xa cõi trần lụy. Tam học giới-định- huệ đều luyện tập cả, sư thuộc pháp tịch do thiền sư Mã tổ Đạo Nhất xiển hóa ở Giang Tây lúc long thanh, trong đó có các thiền sư danh tiếng được coi là bậc kiệt xuất (long tượng) trong Thiền tông như Đại Châu Huệ Hải, Nam Tuyên Phổ Nguyên, Qui Tông Trí Thường, nhưng sư lại là thượng thủ trong hội. Kịp khi Mã Tổ thị tịch tại Lạc Đàm, sư kế thừa Tông tự nhưng do chúng nường nấu quá đông, không thể chứa nổi nên định bỏ đi nơi khác. Đường đi qua đất Tân Ngô, dừng xe cộ tạm nghỉ ngơi dưới chân ngọn núi. Có Cam Trinh du chơi tình nguyện hiến đất mời sư ở, kế đại chúng cũng vừa chờ tới bèn cất chùa to cho đại chúng ở. Ngày 17 tháng giêng năm Nguyên Hòa thứ 9 (814), sư qui tịch. Lúc đó, rừng Bân (cây bân) không nắng hạn mà héo hết, khe Linh đang mùa xuân mà khô cạn. Tứ chúng kêu khóc thảm thiết, an táng sư tại ngọn Đại Hùng (Đại Hùng phong). Nguyên trước kia có nhà sư Ấn Độ là Tư Mã đầu-đa tìm đất làm chỗ chôn sư nói: “Bên cạnh nổi liền ba ngọn núi chưa cùng sự huyền diệu. Đây là chỗ ở của

bậc pháp vương, bậc thầy gương mẫu của cả thiên hạ”, mà rồi người đời cũng tin như thế.

Năm đầu niên hiệu Trường Khánh đời Đường (821) sắc thụy sư là Đại Trí thiên sư, tháp tên là Đại bửu thắng luân.

[1118c19] Năm đầu niên hiệu Đại Quan nhà Tống (1107) sắc thụy thêm Giác Chiếu, tháp tên Huệ tự.

[1118c19] Năm thứ ba niên hiệu Nguyên Thống nhà Đại Nguyên sắc thụy thêm Hoằng Tông Diệu Hạnh thiên sư.

*

* *

開山歷代祖忌

[1118c22] 開山忌及道行崇重。功被山門者。隔宿鋪設法堂上。禮儀(百文)或無疏。庫司備供養。若歷代忌不具疏。不獻特為茶湯。屆期堂司預報庫司。備供養。請牌位。就法座西首鋪設。粥罷集眾。住持兩序一行排立。維那出揖班。上香畢歸位。同展三拜。侍者班尾拜(至大規云有處就祖堂下食一位諷經非禮也)舉大悲呪。回向云(寶明空海。湛死生漩淩之波。大寂定門。融今古去來之相。仰冀貞慈俯垂昭鑒。山門今月某日。伏值前生當山第幾代某號某禪師示寂之辰。營備珍羞以伸供養。比丘眾諷誦大悲神呪。所集殊勳增崇品

位。伏願。慧日重輝。耀祖室光明之種。靈根再
蘖。回少林花木之春。云云)或鄉人。或江湖舉
呪。回向云(上來諷經功德。奉為某號大和尚增崇
品位。十方三世云云)或有俵觀。則舉楞嚴呪。回
向同前。

KHAI SƠN LỊCH ĐẠI TỔ KÝ

[1118c22] Khai sơn ký cập đạo hạnh sùng trọng, công
bị sơn môn giả, cách tức phô thiết pháp đường thượng,
lễ nghi Bách Trượng, hoặc vô số. Khố ty bị cúng dường.
Nhược lịch đại ký bất cụ số, bất hiển đặc vi trà thang.
Giới kỳ đường ty dự báo Khố ty bị cúng dường, thỉnh
bài vị, tựu pháp tòa Tây thủ phô thiết, chúc bãi tập
chúng. Trụ trì, lưỡng tự, nhất hàng bài lập. Duy-na xuất
ban ấp thượng hương tất qui vị, đồng triển tam bái. Thị
giả ban vĩ bái (Chí Đại quy vân: “Hữu xứ tựu Tổ đường
hạ thực, nhất vị phúng kinh”, phi lễ dã). Cử Đại bi chú,
hồi hướng vân: “Bảo minh không hải, trạm tử sanh du
phiệt chi ba. Đại tịch định môn dung kim cổ khứ lai chi
tướng. Ngưỡng ký trình từ, phủ thù chiêu giám. Sơn
môn kim nguyệt mỗ nhật, phục trị tiền sanh đương sơn
đệ kỷ đại mỗ hiệu mỗ Thiền sư thị tịch chi thần. Dinh
bị trân tu dĩ thân cúng dường. Tỉ-kheo chúng phúng
tụng Đại bi thần chú, sở tập thù huân, tăng sùng phẩm
vị. Phục nguyện, huệ nhật trùng huy, diệu Tổ thất
quang minh chi chủng linh căn tái nghịet, hồi Thiếu
Lâm hoa mộc chi xuân vân vân”.

Hoặc hương nhân, hoặc giang hồ cử chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi mỗ hiệu đại Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế vân vân”. Hoặc hữu biểu sấn, tắc cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng đồng triền.

GIỖ KỶ LỊCH ĐẠI TỔ SƯ KHAI SÁNG CHÙA

[1118c22] Giỗ kỵ các bậc khai sáng chùa cúng các bậc đạo hạnh sùng trọng và các vị có công hoàn thành trọn vẹn với chùa. Cách đó một đêm, bày biện trang trí trên pháp đường, lễ nghi cùng với lễ giỗ kỵ thiền sư Bách Trượng Hoài Hải giống nhau, nhưng có thể không có đọc sớ. Khố ty cụ bị cúng dường. Nếu là giỗ kỵ Tổ sư các đời thì không cần dâng sớ, không hiến dâng trà thang. Đến kỳ, đường ty (liêu duy-na) dự báo khố ty cụ bị việc cúng dường. Rước thỉnh bài vị, tộ pháp tòa phía Tây bài trí. Dùng cháo xong, tập hợp đại chúng. Trụ trì và lưỡng tộ đứng sắp thành cùng một hàng, duy-na bước ra khỏi ban vái chào mời thượng hương xong quay về vị trí, cùng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Thị giả đứng ở cuối ban lễ bái (thanh qui đời Chí Đại chép: “Có chỗ tộ tập Tổ đường dâng cơm cúng rồi tụng kinh là không đúng phép tắc”, đọc chú Đại Bi hồi hướng rằng: “Bảo mình hư không và đại hải, sóng to nhời dập bề tử sinh nổi trôi. Đại tịch định môn, dung hợp tướng lui tới xưa nay. Ngưỡng mong trình từ, cúi cầu

chiêu giám. Chùa nhà ngày mỗ tháng này, gặp ngày kỷ niệm ngày thị tịch của thiền sư mỗ, pháp hiệu mỗ, tiền sinh trụ trì đời thứ mỗ của chùa nhà, dinh biện thức ăn ngon thể hiện cúng dường. Đại chúng tĩ-kheo phúng tụng thần chú Đại bi, sở tập thù huân cầu cho mỗ cố thiền sư tăng cao thêm phẩm vị. Phục nguyện, tuệ nhật trùng huy, rạng rỡ hạt giống của Tổ thất quang minh, linh căn lại mọc rộng, phục hồi nét xuân của cây cối bông trái Thiếu Lâm v.v...”. Hoặc người đồng hương của trụ trì hoặc các bậc cao tăng ẩn dật đọc chú, thì hồi hướng rằng: “Công đức đọc tụng kinh chú vừa rồi phụng vì đại Hòa thượng pháp hiệu mỗ tăng thêm phẩm vị. Mười phương, ba đời chư Phật v.v...”. Hoặc có tặng phát tài vật bố thí tất đọc chú Lăng nghiêm, hồi hướng cũng như vừa nói ở trên.

*

* *

嗣法師忌

[1119a05] 先德唯激揚宗乘發明自己。開示後學知有授受。以報恩也。如巴陵三轉語為雲門作忌。先輩深有意焉。然尊師重道。禮不可廢。先期住持出己財送庫司。辦祭設供。隔宿就法堂如法排辦。堂司行者報眾。掛諷經牌。當晚諷楞嚴呪。鄉人法眷舉大悲呪。次行者諷經回向並同。次早住持上粥粥罷。大眾諷大悲呪。鄉人法眷舉呪。

半齋散忌諷經住持上食。講特為茶拈香(達磨忌同)兩序上香大眾同拜(蓋上座下皆曰參學故也)齋時住持入堂燒香展拜歸位。衣鉢侍者行嚩(有就法堂諷經時俵嚩非禮也)齋畢就座點茶燒香侍者行禮。若講特為伴真湯(齋罷方丈客頭請西堂兩序。晚間對真相伴喫湯。排照牌位列座右。住持揖就座。燒香上湯。并下相伴人湯。退身燒香展拜。起身問訊謝相伴。鳴鼓三下退座。如有三五人西堂。則分作兩座。第一座西堂喫湯。住持行禮。第二座兩序喫湯。侍者行禮或無西堂則已之諷經罷備湯果。預請兩序勤舊。如有法眷尊長同門兄弟。皆當請之。小師師孫不可同席。坐定住持起上香上湯畢。侍者燒香行湯果)。

[1119a20] 尊祖章終。

TỰ PHÁP SỰ KỶ

[1119a05] Tiên đức duy kích dương Tông thừa, phát minh tự kỷ. Khai thị hậu học tri hữu thụ thụ dĩ báo ân dã. Như Ba Lăng tam chuyển ngữ vi Vân Môn tác kỷ. Tiên bối thâm hữu ý diên. Nhiên tôn sư trọng đạo, lễ bất khả phế. Tiên kỳ trụ trì xuất kỷ tài tổng khố ty biện tế thiết cúng. Cách túc tự pháp đường, như pháp bài biện. Đường ty hành giả báo chúng, quả phúng kinh bài. Đường văn phúng Lăng nghiêm chú. Hương nhân pháp quyển cử Đại bi chú,

thứ hành giả phúng kinh hồi hương tịnh đồng. Thứ
tảo trụ trì thượng chúc. Chúc bãi, đại chúng phúng
Đại bi chú. Hương nhân pháp quyển cử chú. Bán
traị tán kỵ, phúng kinh. Trụ trì thượng thực, giảng
đặc vi trà, niêm hương (Đạt-ma kỵ đồng). Lương tự
thượng hương, đại chúng đồng bái (cái thượng tọa
hạ giai viết tham học, cố dĩ).

Traị thời trụ trì nhập đường thiêu hương triển bái
qui vị. Y bát thị giả hành sấn (hữu tự pháp đường
phúng kinh thời biểu sấn phi lễ dĩ). Traị tất tự tòa
điểm trà, thiêu hương thị giả hành lễ. Nhược giảng
đặc vi bạn chân thang, traị bãi, phương trượng
khách đầu thỉnh Tây đường, lương tự, văn gian đối
chân tương bạn khiết thang. Bài chiếu bài vị liệt tòa
hữu. Trụ trì áp tự tòa, thiêu hương, thượng thang,
tính hạ tương bạn nhân thang. Thoái thân thiêu
hương triển bái. Khởi thân vấn tấn tạ tượng bạn.
Minh cổ tam hạ thoái tòa. Như hữu tam ngũ nhân
Tây đường tắc phân tác lương tòa. Đệ nhất tòa Tây
đường khiết thang, trụ trì hành lễ. Đệ nhị tòa lương
tự khiết thang, thị giả hành lễ, hoặc vô Tây đường
tắc dĩ chi. Phúng kinh bãi, bị thang quả, dự thỉnh
lương tự, cần cữu. Như hữu pháp quyển tôn trưởng
đồng môn huynh đệ, giai đương thỉnh chi. Tiểu sư,
sư tôn bất khả đồng tịch. Tọa định, trụ trì khởi

thượng hương, thượng thang tất, thị giả thiêu hương hành thang quả.

[1119a20] Tôn tổ chương chung.

GIỖ KỶ THẦY TRUYỀN PHÁP CỦA TRỤ TRÌ

[1119a05] Các bậc tiên đức duy kích dương Tông thừa, phát minh Phật tính của chính mình (tự kỷ Phật), chỉ dạy kẻ hậu học tri hữu giao nhận để mà báo ơn Thầy tổ. Do đó mà thiền sư Ba Lăng Hạo Giám ba lần chuyển ngữ để giỗ kỷ thiền sư Vân Môn Văn Yển, ấy là bậc tiên bối có ý sâu xa vậy. Nhưng chuyện tôn sư trọng đạo, lễ nghĩa ấy không thể bỏ phế vậy. Trước ngày giỗ, trụ trì xuất tiền của cá nhân mình giao cho khố ty để bày biện lễ tế cúng kiến. Trước đó một đêm, tề tựu pháp đường y như phép tắc mà bày biện. Hành giả đường ty thông báo đại chúng treo bài hiệu Phúng tụng, ngay tối hôm đó đọc tụng chú Lăng nghiêm. Người đồng hương và bạn đạo cùng thầy (pháp quyến) của trụ trì đọc chú Đại bi. Kế đó, hành giả tụng kinh hồi hương. Các phần đọc tụng và hồi hương cũng giống các lễ giỗ kỷ ở trước. Sáng sớm hôm sau, trụ trì dâng cúng cháo. Dùng cháo sáng xong, đại chúng tụng đọc chú Đại bi. Người đồng hương và bạn đạo cùng thầy (pháp quyến) của trụ trì cũng đọc chú. Lúc bán trai tức là giữa cháo sáng và cơm trưa phóng tán tiền

158

vật cúng giỗ, tụng kinh. Trụ trì dâng cơm cúng, tiến hành lễ dâng trà, dâng hương (giống như ở lễ giỗ kỵ tổ sư Đạt-ma). Lưỡng tự dâng hương, đại chúng đồng lễ bái (do dưới Thượng tọa trở xuống đều gọi là người tham học).

Vào giờ độ trai, trụ trì vào tăng đường đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lay ba lay rồi quay về vị trí. Thị giả y bát tặng tài vật bố thí (có nơi nhân lúc tề tựu pháp đường tụng kinh, tặng phát tài vật mà bố thí là không đúng lễ phép). Độ trai xong, tề tựu pháp tòa dâng trà, thị giả đốt hương hành lễ. Nếu cử hành đãi thang thủy tại lễ bầu bạn cùng chân dung thầy truyền pháp thì độ trai xong, khách đầu thất phương trượng mời Tây đường và lưỡng tự buổi tối đối diện với chân dung thầy truyền pháp bầu bạn dùng thang thủy, bày bài vị ở vị trí bên phía phải của pháp tòa. Trụ trì vái chào mời tề tựu tòa đốt hương dâng cúng thang thủy, đồng thời dâng mời người ngồi bầu bạn dùng thang thủy rồi thoái thân đốt hương trải tọa cụ giập đầu lay chân dung thầy truyền pháp ba lay, đoạn đứng dậy vái chào vãn an cảm tạ người ngồi bầu bạn, đánh ba tiếng trống rời khỏi tòa. Nếu như có năm ba vị Tây đường tham dự thì chia ra làm hai tòa: tòa thứ nhất, Tây đường dùng thang thủy do trụ trì hành lễ. Tòa thứ hai, lưỡng tự dùng thang thủy do thị giả hành lễ, nếu không có Tây đường thì thôi. Tụng kinh xong dọn

đãi thang thủy và trái cây, dự trừ mời lưỡng tự, cần cưu. Như có pháp quyến hay bậc tôn trưởng hay huynh đệ đồng môn của trụ trì đang ở tại chùa thì cũng phải thỉnh mời tham dự. Tiểu sư (đệ tử), sư tôn (cháu pháp) của trụ trì thì không được dự chung tiệc đãi. Sau khi mọi người tọa định, trụ trì đứng lên đốt hương, dâng đãi thang thủy. Xong, thị giả đốt hương hành lễ dâng thang quả.

[1119a20] Chương Tôn tổ hết.

*

* *

住持章第五

[1119a22] 佛教入中國四百年而達磨至。又八傳而至百丈。唯以道相授受。或岩居穴處。或寄律寺。未有住持之名。百丈以禪宗寢盛。上而君相王公。下而儒老百氏。皆嚮風問道。有徒實蕃。非崇其位則師法不嚴。始奉其師為住持。而尊之曰長老。如天竺之稱舍利弗須菩提。以齒德俱尊也。作廣堂以居其眾。設兩序以分其職。而制度粲然矣。至於作務。猶與眾均其勞。常曰。一日不作一日不食。烏有庾廩之富輿僕之安哉。故始由眾所推。既而命之官。而猶辭聘不赴者。後則貴鬻豪奪。視若奇貨。然苟非其人。一寺廢蕩。又遺黨於後。至數十年蔓不可圖。而往往傳其冥報之慘。有不忍聞者。可不戒且懼乎。

TRỤ TRÌ CHƯƠNG ĐỆ NGŨ

[1119a22] Phật giáo nhập Trung Quốc tứ bách niên
nhi Đạt-ma chí. Hữu bát truyền nhi chí Bách Trượng,
duy dĩ đạo tương thụ thụ. Hoặc nham cư, huyết xứ,
hoặc ký luật tự, vị hữu trụ trì chi danh. Bách Trượng
dĩ Thiên tông tầm thanh, thượng nhi quân, tướng,
Vương công, hạ nhi Nho, Lão, bách thị, giai hưởng
phong văn đạo. Hữu đồ thật phiến, phi sùng kỳ vị
tắc sư pháp bất nghiêm, thử phụng kỳ sư vi trụ trì,
nhi tôn chi viết Trưởng lão như Thiên Trúc chi xưng
Xá-lợi-phất, Tu-bồ-đề, dĩ xỉ đức câu tôn dã. Tác
quảng đường dĩ cư kỳ chúng, thiết lương tự dĩ phân
kỳ chức, nhi chế độ xán nhiên hĩ. Chí ư tác vụ, do
dữ chúng quân kỳ lao. Thường viết: “Nhất nhật bất
tác, nhất nhục bất thực”, ô hữu dữu lẫm chi phú, dư
bộc cho an tai. Cố thử do chúng sở suy ký nhi mệnh
chi quan, nhi do từ sính bất phó giả. Hậu tắc quý dục,
hào đoạt, thị nhược kỳ hóa. Nhiên cầu phi kỳ nhân,
nhất tự phế đấng, hữu di đấng ư hậu, chí số thập
niên, mạn bất khả đồ, nhi vãng vãng truyền kỳ
minh báo chi thắm, hữu bất nhẫn văn giả. Khả bất
giới thả cụ hồ!

CHƯƠNG 5 – TRỤ TRÌ

[1119a22] Phật giáo du nhập vào Trung Quốc ngót 400 năm thì tổ Bồ-đề-đạt-ma đến nước này, lại truyền 8 đời mới đến Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, đều lấy đạo pháp truyền thụ nhau. Hoặc ở hang động, hoặc ở nhờ chùa luật chứ chưa có tên gọi chức vụ trụ trì. Thiền sư Bách Trượng nhân việc Thiền tông ngày càng thịnh hành, trên từ vua, tể tướng, vương công, dưới đến Nho-Lão và trăm nhà tư tưởng đều hưởng ứng phong thái mà hỏi đạo. Lại có đồ chúng thật là đông đảo, nếu không tôn sùng cương vị của người lãnh đạo thì sư pháp không nghiêm, do đó mới tôn phụng thầy mình làm trụ trì mà gọi tôn trọng là Trưởng lão, như xưa kia bên Tây Trúc đã gọi tôn kính ngài Xá-lợi-phất và ngài Tu-bồ-đề do tuổi tác của các ngài lớn mà đạo đức lại cao vậy. Lại xây cất tăng đường rộng lớn để đồ chúng của trụ trì cư trú, thiết lập lương tự để phân chia bớt chức vụ quản lý công việc nhà chùa. Do vậy mà chế độ được điều lý rõ ràng, hoàn thiện rứt rứt. Đến như làm lụng công việc, ngài Bách Trượng chủ trương trụ trì phải cùng đại chúng chia sẻ đều nhau lao khổ. Ngài thường nói: “Ngày nào không làm lụng công việc thì ngày đó không ăn cơm, nhờ vậy mà đâu có ai nói được”. Kho lẫm đầy ắp lúa thóc đều là do hàng bộch dịch của chùa làm ra mà thôi. Do vậy mà trên từ trụ trì, dưới

đến các chức sự đều do đại chúng trong chùa suy cử rồi sau đó mới được quan phủ bổ nhiệm. Thế mà còn có không biết bao người từ chối không chịu nhận chức vụ được đề cử, nhưng về sau thì diễn biến xấu đi như dùng tiền bạc hối lộ mua chuộc, hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt hay quyền lực để cưỡng đoạt, biến chức vụ trụ trì và các chức vụ khác trong chùa thành món hàng béo bở đầu cơ tích trữ để hốt bạc. Nếu như không chọn được người đúng đắn vào chức vụ thì sẽ đưa đến việc thanh danh cả chùa sụp đổ tan hoang, lại kéo thêm việc lập bè kết phái di họa cho đời sau kéo dài mấy mươi năm, lan rộng khó có thể ngăn chặn giải quyết được, mặc dù thỉnh thoảng cũng có nghe lời đồn đại các kẻ xấu này khi chết đi phải bị quả báo tàn khốc dưới cõi âm mà sự thâm hiểm đó chẳng có ai nữ nghe, há không đủ để người ta sợ hãi mà tự răn đe mình sao?

*

* *

住持日用上堂

[1119b09] 凡旦望侍者隔宿稟住持。云來晨祝 聖上堂次早再稟。分付客頭行者。掛上堂牌報眾。粥罷不鳴下堂鐘三下。俟鋪法座畢。堂司行者覆首座。鳴眾寮前板。大眾坐堂方丈行者覆住持。次覆侍者鳴鼓。兩序領僧行。至座前問訊。分班

對立侍者請住持出。登座拈香祝壽(詳具祝釐章) 趺坐開發學者。激揚此道。若有客併敘序謝。多則具日子。恐有遺忘。侍者提起。或有諸山住持名德西堂。座右設位。官客對座設位(知禮尊法則不坐也)五參上堂。兩序至座下徑歸班立。住持登座不拈香(餘如前式)若尊宿相訪。特為上堂或引座舉揚。施主請陞座不拘時也。

[1119b22] 古之學者蓋為決疑。故有問答。初不滯於語言。近日號名禪客。多昧因果。增長惡習以為戲劇。譁然喧笑。甚失觀瞻。況舉揚宗乘。端祝聖壽。若有官客及名德相過。少致敘陳。而今時衲子例責過褒敘謝。殊乖法式。如說山門事務。則方丈會茶議論。毋談雜事使眾厭聽。

TRỤ TRÌ NHẬT DỤNG – THƯỢNG ĐƯỜNG

[1119b09] Phàm đán vọng, thị giả cách túc bầm trụ trì vân: “Lai thần chúc Thánh thượng đường”. Thứ tảo tái bầm, phân phó khách đầu hành giả quải Thượng đường bài báo chúng. Chúc bái, bất minh hạ đường chung tam hạ. Sĩ phô pháp tòa tất, đường ty hành giả phúc thủ tọa, minh chúng liêu tiền bản, đại chúng tọa đường. Phương trưởng hành giả phúc trụ trì, thứ phúc thị giả minh cổ. Lưỡng tự lãnh tăng hành chí tòa tiền vấn tấn, phân ban đối lập. Thị giả thỉnh trụ trì xuất đăng tòa niêm hương chúc thọ (tường kiến Chúc ly chương) phu tọa khai phát học

giả, kích dương thử đạo. Nhược hữu khách, tính tự tự tạ, đa tắc cụ mục tử, khùng hữu di vong, thị giả đề khởi. Hoặc hữu chư sơn trụ trì, danh đức, Tây đường, tòa hữu thiết vị. Quan khách đối tòa thiết vị (tri lễ tôn pháp tắc bất tọa dã. Ngũ tham thượng đường lưỡng tự chí tòa hạ kinh qui ban lập. Trụ trì đăng tòa bất niệm hương (dư như tiền thức). Nhược tôn túc tương phỏng, đặc vị thượng đường hoặc dẫn tòa cử dương. Thí chủ thỉnh thăng tòa, bất câu thời dã. Cổ chi học dã cái vị quyết nghị, cố hữu vấn đáp. Sơ bất trệ ư ngữ ngôn. Cận nhật hiệu danh Thiền khách, đa muội nhân quả, tăng trưởng ác tập, dĩ vi hí kịch, hoa nhiên huyền tiểu, thâm thất quan chiêm, hưởng cử dương Tông thừa, đoan chúc Thánh thọ. Nhược hữu quan khách cập danh đức tương quá, thiếu trí tự trần. Nhi kim thời nạp tử lệ trách quá bao tự tạ, thù quai pháp thức. Như thuyết sơn môn sự vụ, tắc phương tượng hội trà nghị luận, vô đàm tạp sự sử chúng yếm thính.

QUI TẮC HÀNH SỰ HẰNG NGÀY CỦA
TRỤ TRÌ - THƯỢNG ĐƯỜNG

[1119b09] Phàm tới ngày rằm hay mừng một thì buổi tối trước đó một hôm, thị giả phải bấm báo với trụ trì rằng: “Sáng mai là ngày chúc Thánh phải thượng đường”. Sáng sớm hôm sau lại bấm báo một lần nữa, rồi dẫn dò hành giả khách đầu treo bảng “Thượng

đường” để thông báo cho đại chúng. Sau khi dùng cháo xong, không giống ba hồi chuông hạ tăng đường như thường lệ mà đợi cho đến khi bài trí pháp tòa xong thì hành giả đường ty (duy-na liêu) phúc báo thủ tọa, đánh vân bản trước các liêu, đại chúng tề tựu ngồi tại tăng đường, hành giả thất phương trượng mới bấm báo lại với Trụ trì, kế đó báo với thị giả gióng trống. Lưỡng tự lãnh đạo đại chúng đến trước pháp tòa hướng về Trụ trì vái chào thăm hỏi, phân ra hai ban đứng đối diện nhau. Thị giả thỉnh mời Trụ trì ra, Trụ trì lên pháp tòa thấp hương (nhang) chúc thọ Thánh thượng (xin xem rõ lại ở chương Chúc ly), rồi ngồi phu tòa (xếp bằng) khai phát Thiền lý cho học chúng, xiển dương đạo pháp. Trong trường hợp tại buổi thuyết giảng mà có khách tham dự thì phải nói lời cảm tạ. Nếu giảng nhiều đề tài thì phải ghi chép mục lục, đề phòng khi quên sót thì được thị giả nhắc nhở. Hoặc giả có trụ trì, các bậc danh đức hay Tây đường của các chùa bạn quanh vùng tham dự thì phải bày trí vị trí ngồi ở bên phải pháp tòa. Còn nếu có quan viên đến tham dự thì phải bày trí tòa vị của họ đối diện với pháp tòa (tuy nhiên nếu quan viên nào biết trọng lễ nghi của Phật pháp thì không dám ngồi vào tòa vị này). Trong trường hợp thượng đường vào các ngày ngũ tham thì nghi thức có phần giản đơn hơn, tức lưỡng tự đến trước trụ trì làm lễ tham kiến rồi quay về vị trí của

mình ngay mà đứng. Trụ trì lên pháp tòa nhưng không dâng hương, còn các nghi thức khác thì giống như đã nói ở phía trước. Nếu có các bậc tôn túc thăm viếng, trụ trì vì họ thượng đường thì kính hướng dẫn họ cùng lên pháp tòa giới thiệu để họ thuyết pháp, hoặc theo lời thỉnh cầu của thí chủ mà trụ trì thượng đường, thì trong cả hai trường hợp này đều không cần phải căn cứ vào thời gian pháp định mà có thể tùy nghi cử hành bất cứ lúc nào thuận tiện.

Thuở xưa, người học vì muốn cắt đứt nghi hoặc nên phải có tham hỏi để đối đáp. Ban đầu không trệ kẹt nơi lời lẽ, nhưng mấy lúc gần đây, kẻ xưng hiệu Thiền khách đều mờ (chối bỏ) nhân quả, tăng trưởng thói hư tật xấu, coi chuyện đó như trò hề, cười nói bô bô, thật mất hết phong cách, thì còn nói chi là thuyết pháp cử dương Tông thừa hay chúc thọ Thánh thượng ư? Nếu có quan chức hay bậc danh đức đến chùa, thì nên ít đi phần tự trần này nọ riêng tư. Ngày nay thì người tu sĩ nói quá nhiều về khen chê, khiến vướng kẹt trái pháp thức. Như bàn bạc công việc nhà chùa thì phương trượng mời trà (lưỡng tự và thủ tọa) rồi cùng nghị luận những công việc đó, chứ đừng có nói tới các việc tạp nhạp khác khiến mọi người chẳng thích nghe.

*

* *

晚參

[1119b29] 凡集眾開示皆謂之參。古人匡徒使之朝夕咨扣。無時而不激揚此道。故每晚必參則在晡時。至今叢林坐參猶旦望五參陞座。將聽法時大眾坐堂也(詳具祝釐章)若住持至晚不參。則堂司行者稟命住持覆首座。鳴僧堂鐘三下。謂放參鐘也。如住持入院。或官員檀越入山。或受人特請。或謂亡者開示。或四節臘則移於昏鐘鳴。而謂之小參。可以敘世禮。曰家教者是也。然亦不鳴放參鐘。謂猶有參也。

VĂN THAM

[1119b29] Phàm tập chúng khai thị, giai vị chi tham. Cổ nhân khuông đồ, sử chi triều tịch tư khấu, vô thời nhi bất kích dương thử đạo, cố mỗi văn tất tham, tắc tại bồ thời. Chí kim từng lâm tọa tham do đán vọng, ngũ tham thăng tòa. Tương thánh pháp thời, đại chúng tọa đường dã (tường cụ Chúc ly chương). Nhược trụ trì chí văn bất tham, tắc đường ty hành giả bẩm mệnh trụ trì phúc thủ tọa, minh tăng đường chung tam hạ, vị phóng tham chung dã. Như trụ trì nhập viện, hoặc quan viên, đàn việt nhập sơn, hoặc thọ nhân đặc thỉnh, hoặc vị vong giả khai thị, hoặc tứ tiết lập, tắc di ư hôn chung minh, nhi vị chi tiểu tham, khả dĩ tự thế lễ. Viết gia giáo giả, thị dã. Nhiên diệc bất minh phóng tham chung, vị do hữu tham dã.

THAM VẤN BUỔI CHIỀU

[1119b29] Phàm tập hợp đại chúng khai thị Thiền pháp đều gọi là tham. Người xưa dạy đồ đệ chúng khiến họ sớm tối phải đến hỏi han bàn bạc, không có phút giây nào mà không kích dương (nghiên tâm, xiển dương) đạo pháp. Do đó mà mỗi buổi chiều tất có buổi tham diễn ra vào lúc xế chiều, nhưng đến ngày nay buổi tọa tham trong chốn tùng lâm được cử hành vào năm ngày tham, tức mùng 1, mùng 5, rằm, 20, 25. Vào 5 ngày này, trụ trì phải thăng tòa thuyết pháp. Sở dĩ gọi là tọa tham vì trong thời gian nghe trụ trì thăng tòa thuyết pháp, đại chúng đều ngồi ở pháp đường (xem rành rõ đầy đủ ở chương Chúc ly). Nếu trụ trì vì kẹt việc gì đó mà đến chiều bãi bỏ buổi vấn tham thì hành giả đương ty vâng mạng lệnh của trụ trì bẩm báo lại với thủ tọa, gióng ba tiếng chuông tại tầng đường, gọi là chuông bãi bỏ buổi vấn tham. Như tân trụ trì vào viện, hay các quan chức hoặc thí chủ vào chùa, hoặc nhận lời mời thỉnh đặc biệt của người nào đó, hoặc phải khai thị thuyết pháp cho người qua đời, hoặc gặp bốn ngày lễ lớn của chốn tùng lâm thì dời thời gian vấn tham tới sau khi chuông hoàng hôn đánh rồi mới cử hành và được gọi là tiểu tham. Nghi thức cũng linh hoạt, tức có thể căn cứ theo lễ tiết của thế tục mà hành sự được đời gọi là gia

giáo đẩy, mà trong trường hợp này thì không đánh chuông bãi bỏ buổi vãn tham, bởi dù sao cũng đã có cử hành buổi tham mà!

*

* *

小參

[1119c10] 小參初無定所。看眾多少。或就寢堂。或就法堂。至日午後。侍者覆住持云(今晚小參)令客頭行者報眾。掛小參牌。當晚不鳴放參鐘。昏鐘鳴時行者覆住持。鳴鼓一通。眾集兩序歸位。住持登座(與五參上堂同)提綱敘謝委曲詳盡。然後舉古。結座如四節。說請頭首。秉拂及講免禮儀。詳略使眾通知。下座客頭行者喝請云。(方丈和尚請西堂兩班單寮耆舊蒙堂侍者禪客。即今就寢堂獻湯)庫司預備湯果送上方丈。

[1119c19] 昔汾陽昭禪師住汾州太子院。以并汾地苦寒。故罷夜參。有異比丘振錫而至。謂師曰。會中有大士六人。奈何不說法。言訖昇空而去。師密記以偈曰。胡僧金錫光。為法到汾陽。六人成大器。勸請為敷揚。時楚圓守芝號上首。楚圓即慈明也。後住石霜。飯罷常山行。時楊岐會公為監寺。闕其出搥鼓集眾。慈明遽還怒數曰。暮而升座何從得此規繩。會徐對曰。汾州晚參何為非規繩乎。慈明領之。

TIỂU THAM

[1119c10] Tiểu tham sơ vô định sở. Khán chúng đa thiếu, hoặc tựu tẩm đường, hoặc tựu pháp đường. Chí nhật ngộ hậu, thị giả phúc trụ trì vân: “Kim văn tiểu tham”. Lệnh khách đầu hành giả báo chúng, quải tiểu tham bài. Đương văn bất minh phóng tham chung. Hôn chung minh thời, hành giả phúc trụ trì. Minh cổ nhất thông chúng tập. Lưỡng tự qui vị. Trụ trì đăng tòa (dữ ngũ tham thượng đường đồng), đề cương tự tạ, ủy khúc tường tận, nhiên hậu cử cổ kết tòa. Như tứ tiết thuyết thỉnh đầu thủ bình phát cập giảng miễn lễ nghi, tường lược sử chúng thông tri. Hạ tòa khách đầu hành giả hát thỉnh vân: “Phương trượng Hòa thượng thỉnh Tây đường, lưỡng ban, đơn liêu, kỳ cựu, môn đường, thị giả, Thiền khách, tức kim tựu tẩm đường hiến thang”. Khố ty dự bị thang quả tổng thượng phương trượng.

[1119c19] Tích Phần Dương Chiêu thiền sư trụ Phần Châu Thái Tử viện, dĩ tính phần địa khổ hàn, cố bãi dạ tham. Hữu đệ tử-kheo chẩn tích nhi chí vị sư viết: “Hội trung hữu Đại sĩ lục nhân, nại hà bất thuyết pháp?”. Ngôn cật thẳng không nhi khứ. Sư mật ký dĩ kệ viết:

Hồ tăng kim tích quang,
Vi pháp đáo Phần Dương,

Lục nhân thành đại khí,
Khuyến thỉnh vi phu dương.

Thời Sở Viên Thủ Chi hiệu thượng thủ. Sở Viên tức Từ Minh dã. Hậu trụ Thạch Sương, phạn bãi thường sơn hành. Thời Dương Kỳ Hội Công vi giám tự. Hám Kỳ xuất, qua cổ tập chúng. Từ Minh cử hoàn nô số viết: “Mộ nhi thăng tòa, hà tòng đắc thử qui thăng?”. Hội từ đối viết: “Phần Dương văn tham hà vi phi qui thăng hồ?”. Từ Minh hạm chi.

BUỔI TIỂU THAM

[1119c10] Buổi tiểu tham xưa kia không có cử hành tại nơi chốn nhất định mà cứ xét xem đại chúng nhiều hay ít mà cử hành tại tẩm đường thất phương trượng, hoặc tại pháp đường. Đến ngày lễ sau bữa trưa, thị giả bấm báo trụ trì rằng: “Tối nay có buổi tiểu tham”, lệnh hành giả khách đầu thông báo cho đại chúng, treo bài hiệu Tiểu tham. Đến xế chiều không đánh chuông bãi văn tham mà đợi đến lúc sau khi chuông báo hoàng hôn đánh lên, hành giả bấm báo với trụ trì, đánh một hồi trống, tập hợp đại chúng. Lưỡng tự về chỗ đứng của mình, trụ trì lên pháp tòa (giống như ở buổi lễ thượng đường các ngày ngũ tham), cử dương đề cương ách yếu của Phật pháp mà giảng giải ra, cùng nêu lên các sự tự tạ, tất cả đều được trình bày ủy khúc tường tận, sau cùng cử một tác công án của Thiền tông mà kết thúc buổi lễ. Như

172

gặp bốn ngày lễ lớn chốn tùng lâm là kiết hạ, giải hạ, đông chí, và tết Nguyên Đán thì trụ trì có thể nói với đầu thủ thay mình thuyết pháp cho đại chúng. Hoặc khi thuyết giảng đến lễ nghi, điều gì nên cử hành, điều gì nên miễn trừ thì phải trình bày tường lược đắc thể để đại chúng thông hiểu rành rõ. Khi trụ trì rời tòa, hành giả khách đầu cao giọng tuyên bố: “Phượng trượng Hòa thượng thỉnh mời Tây đường, lương tự (ban), đơn liêu, kỳ cật, mông đường, thị giả, Thiền khách hãy đến tắm đường thất phượng trượng để đãi thang thủy!”. Việc này do khố ty cụ bị thang thủy và bánh trái đưa lên thất phượng trượng.

[1119c19] Khi xưa, thiền sư Phần Dương Thiệu Chiêu trụ ở viện Thái Tử tại Phần Dương, nhân vì thời tiết ở đất Phần quá rét cho nên bãi bỏ dạ tham. Có vị tỷ-kheo Ấn Độ (dị tỷ-kheo, dị vực tỷ-kheo) chống gậy đến nói với sư rằng: “Trong hội của sư có sáu vị đại sĩ, sao lại chẳng thuyết pháp?”, nói xong bay lên không đi mất. Sư mật ký bài kệ:

Ánh gậy vàng Hồ tăng,
Vị pháp đến Phần Dương,
Sáu người thành đại khí,
Khuyến mời pháp cử dương.

Lúc bấy giờ, thiền sư Thạch Sư SỞ Viên giữ chức thượng thủ ở trong hội, SỞ Viên tức là thiền sư Từ Minh. Sau SỞ Viên trụ Thạch Sư, mỗi bữa sau

khi độ trai xong sư thường dạo chơi núi. Lúc ấy, thiền sư Dương Kỳ Phương Hội làm giám tự, canh chừng lúc sư đi chơi núi liền đánh trống tập họp đại chúng. Từ Minh quay về nổi giận quở trách rằng “Chiều tối mà thắng đường, từ trước đến giờ làm gì có qui củ này?”, Hội từ tốn đáp: “Buổi vãn tham của Phần Dương sao mà cho là trái qui củ được!”. Từ Minh gật đầu đồng ý.

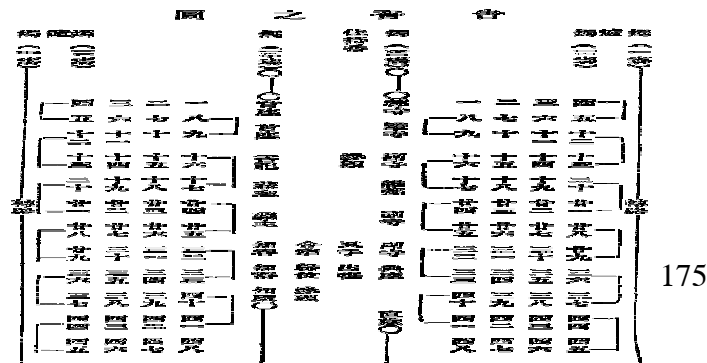
*

* *

告香

[1119c29] 每夏前。告香新歸堂者推參頭一人。維那和會定同眾詣侍司。稟云。新掛搭兄弟欲求和尚告香普說。敢煩侍者。咨稟。答云(容為後覆却當相報)如住持允從。即報堂司出告香圖(式見後)量眾多少。列作幾行。分東西兩邊面向法座而立。依戒排列。預集眾習儀。堂司行者率眾錢。買香大小三片及紙。作圖之費。付參頭收。至日侍者令客頭於寢堂或法堂。鋪設眾坐椅子。須用香几三隻燭臺三對。當椅前一字間列。外設小拜席。堂司行者預逐一報眾。掛告香牌。侍者預出小榜。貼法堂柱上云(奉堂頭和尚慈旨。名德西堂首座並免告香。侍司某謹白)至日粥罷。諸寮各鳴板三下。眾集依圖位立各備小香合坐具。參頭同維那侍者。入請住持出。參頭歸位。同眾問訊進

前云(請和尚趺坐)住持就座。副參遞大香一片。與參頭同眾問訊插香。各大展三拜。收坐具復同問訊。參頭進椅側。問訊稟云(某等為生死事大無常迅速。伏望和尚慈悲開示因緣)住持舉話三則。隨下語。歸位問訊。插香一片復同眾就位。叉手而立。東西各三人出班。東第一第二人過東爐前。第三人中爐前。西第一第二人過西爐前。第三人過中爐前。兩兩炷香問訊。然後東三人過東。西三人過西。以次如前而進徐步行各巡接班尾。三三叉手出班合掌歸位。俟各炷香畢次第趨至元位。同眾三拜不收坐具。參頭進云(某等蒙和尚慈悲開允。下情不勝感激之至)復位同眾三拜進云(即日時令謹時共惟。堂頭和尚尊候起居萬福)復位同眾三拜收坐具。行者鳴鼓五下。兩序轉身序立座前。參頭立西序下。其告香人東西轉身依位對立。勤舊蒙堂已告香者立于後。普說竟。仍齊向法座立。參頭插香同眾三拜。免則觸禮進云(某等宿生慶幸。獲蒙和尚慈悲開示。下情不勝感激之至)普同問訊而退。參頭領眾法堂下間。謝維那侍者觸禮一拜。次大眾謝參頭。觸禮一拜。



請客侍者預依戒次。具茶狀。備卓袱筆硯。告香罷。列法堂下間請茶各僉名。請首座光伴。齋退鳴鼓眾歸位立。兩侍者行禮(與常特為茶同)當晚方丈請參頭維那侍者藥石。首座光伴。次早請參頭茶。半齋請參頭維那侍者點心。若大眾均預告香。則首座為參頭。其特為茶請西堂光伴。住持入院後人事定。庫司備香。首座領眾。懇請為眾告香。然後開堂(古法未預告香不許入室)

CÁO HƯƠNG

[1119c29] Mỗi hạ tiền, cáo hương tân qui đường giả suy tham đầu nhất nhân. Duy-na hòa hội định, đồng chúng nghệ thị ty bẩm vân: “Tân quả đáp huynh đệ dục cầu Hòa thượng cáo hương phổ thuyết. Cảm phiền thị giả tư bẩm”. Đáp vân: “Dung vi hậu phúc, khước đương tương báo”. Như trụ trì duãn tòng, tức báo đường ty suất cáo hương đồ (thức kiến hậu). Lượng chúng đa thiếu, liệt tác kỹ hàng, phân Đông-Tây lưỡng biên, diện hướng pháp tòa nhi lập, y giới bài liệt dự tập chúng tập nghi. Đường ty hành giả xuất chúng tiền, mãi hương đại tiểu tham phiên cập

chỉ tác đồ chi phí, phó tham đầu trâu. Chí nhật thị giả lệnh khách đầu ư tẩm đường hoặc pháp đường phô thiết phù ty ỷ tử. Tu dụng hương ỷ tam chích, chúc đài tam đối. Đường ỷ tiền tự gian liệt, ngoại thiết tiểu bái tịch. Đường ty hành giả dự trực nhất báo chúng, quải cáo hương bài. Thị giả dự xuất tiểu bảng niêm pháp đường trụ thượng vân: “Phụng đường đầu Hòa thượng từ chỉ, danh đức, Tây đường, thủ tọa tịnh miến cáo hương. Thị ty mỗ cần bạch”. Chí nhật chúc bái, chư liệu các minh bản tam hạ. Chúng tập y đồ vị lập, các bị tiểu hương hiệp, tọa cụ. Tham đầu đồng duy-na thị giả nhập thỉnh trụ trì xuất. Tham đầu qui vị, đồng chúng vấn tấn tiền vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Trụ trì tựu tọa. Phó tham đệ đại hương nhất phiến dĩ tham đầu đồng chúng vấn tấn thấp hương, các đại triển tam bái, thu tọa cụ phục đồng vấn tấn. Tham đầu tấn ỷ trắc, vấn tấn bảm vân: “Mỗ đẳng vi sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc, phục vong Hòa thượng từ bi khai thị nhân duyên”. Trụ trì cử thoại tam tắc, tùy hạ ngữ, qui vị vấn tấn, thấp hương nhất phiến, phục đồng chúng tựu vị, xoa thủ nhi lập. Đông-Tây các tam nhân xuất ban. Đông đệ nhất – đệ nhị nhân quá Đông lô tiền. Đệ tam nhân quá Trung lô tiền tiền. Tây đệ nhất – đệ nhị nhân quá Tây lô tiền, đệ tam nhân quá Trung lô tiền. Lương lương chú hương vấn tấn,

nhiên hậu Đông tam nhân quá Đông, Tây tam nhân quá Tây. Dĩ thứ như tiền nhi tấn từ bộ hành, các tuần tiếp ban vĩ. Tam tam xoa thủ xuất ban, hiệp chưởng qui vị. Sĩ các chú hương tất, thứ đệ toàn chí nguyên vị, đồng chúng tam bái bất thu tọa cụ. Tham đầu tấn vân: “Mỗ đẳng môn Hòa thượng từ bi khai dẫn, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Phục vị đồng chúng tam bái tiến vân (tức nhật thời lệnh cần, thời cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư vạn phước). Phục vị đồng chúng tam bái thu tọa cụ. Hành giả minh cổ ngũ hạ. Lưỡng tự chuyển thân tự lập tọa tiền, tham đầu lập Tây tự hạ, kỳ cáo hương nhân đông tây chuyển thân y vị đối lập. Cần cự, môn đường dĩ cáo hương giả lập vu hậu phổ thuyết cánh, nhưng tề hương pháp tòa lập. Tham đầu thấp hương, đồng chúng tam bái. Miễn tắc xúc lễ tấn vân: “Mỗ đẳng túc sanh khánh hạnh, hoạch môn Hòa thượng từ bi khai thị, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Phổ đồng vấn tấn nhi thoái. Tham đầu lãnh chúng pháp đường hạ gian, tạ duy-na, thị giả, xúc lễ nhất bái. Thứ đại chúng tạ tham đầu, xúc lễ nhất bái. Thỉnh khách thị giả dự y giới thứ cụ trà trạng, bị trác phục bút nghiến. Cáo hương bái, liệt pháp đường hạ gian thỉnh trà, các kiểm danh. Thỉnh thủ tọa quang bạn. Trai thoái minh cổ, chúng qui vị lập. Lưỡng thị giả hành lễ (dữ thường

đặc vi trà đồng). Đương văn phương trượng thỉnh tham đầu, duy-na, thị giả, được thạch, thủ tọa quang bạn. Thứ tảo thỉnh tham đầu trà. Bán trai thỉnh tham đầu, duy-na, thị giả điểm tâm. Nhược đại chúng quân dự cáo hương tặc thủ tọa vi tham đầu. Kỳ đặc vi trà thỉnh Tây đường quang bạn. Trụ trì nhập viện hậu, nhân sự đình, khố ty bị hương, thủ tọa lãnh chúng khẩn thỉnh vi chúng cáo hương, nhiên hậu khai đường (cổ pháp vị dự cáo hương, bất hứa nhập thất).

LỄ THẤP HƯƠNG

[1119c29] Mỗi năm trước khi kiết hạ an cư, những người mới đến chùa vừa được qui tăng đường không bao lâu suy cử một người rành rẽ lễ nghi làm tham đầu thương lượng đầy đủ với duy-na xong thì dẫn chúng cùng đến thị ty bẩm bạch rằng: “Các anh em mới được ghi tên ở lại chùa chúng con, muốn cầu xin Hòa thượng phương trượng cử hành lễ cáo hương, vì chúng con mà thuyết pháp. Xin cảm phiền quý thị giả đây trình báo giùm!”. Thị ty đáp rằng: “Xin chờ cho mỗ đây bẩm báo lại với trụ trì rồi sau đó mới hồi đáp với quý vị!”. Như trụ trì đồng ý chấp thuận thì sẽ lệnh cho đường ty ra bản đồ Cáo hương (hình thức sẽ trình bày sau), lượng định xem chúng đông hay ít, sắp thành mấy hàng, phân ra hai mé Đông- Tây, mặt nhìn về phía pháp tòa mà đứng, sắp hàng trước sau

là y theo giới lập cao thấp mà định vị trí. Mọi người trước hết phải tề tựu mà diễn tập nghi thức cho thành thực, hành giả đường ty quyên tiền mỗi người để làm chi phí mua nhang lớn nhỏ ba ống và giấy để vẽ bản đồ, giao cho tham đầu cất giữ. Đến ngày đó, thị giả bảo hành giả khách đầu tại tắm đường hoặc tại pháp đường bài trí bình phong và bàn ghế. Cần phải bày biện ba cái bàn đặt lư hương, ba đôi đài cắm đèn cây đặt cách khoảng thành hàng trước bàn lư hương, bên ngoài trải một chiếc chiếu để quỳ lạy. Hành giả đường ty nhất nhất tuần tự thông báo cho đại chúng biết và treo tấm bài Cáo hương, thị giả dự bị đưa ra một tấm bảng nhỏ dán lên cột pháp đường viết: “Phụng mạng từ chỉ của Hòa thượng đường đầu, các bậc danh đức, Tây đường và thủ tọa đều miễn cáo hương. Thị ty mỗi căn báo bảch!”. Đến ngày cử hành lễ, dùng cháo sáng xong, các liêu đều đánh vôn bản ba tiếng, đại chúng tập hợp y theo vị trí trong bản đồ mà đứng, mỗi người đều cụng hộp hương nhỏ và tọa cụ. Tham đầu cùng duy-na và thị giả cùng vào mời thỉnh trụ trì ra, tham đầu quay về vị trí cũ của mình, cùng mọi người vái chào vấn an rồi bước đến bảch bạch: “Kính cẩn thỉnh Hòa thượng phu tọa (tức ngồi xếp bằng lên pháp tòa)!”. Trụ trì ngồi vào pháp tòa, phó tham đầu lấy một cây hương to đưa cho tham đầu, rồi cùng với (đại) chúng lần nữa hướng về trụ trì vái chào vấn an rồi thắp hương, mọi người đều

trải tọa cụ giập đầu đại triển ba lay. Lễ bái xong, thân cuốn tọa cụ rồi lại cùng vái chào vấn an một lần nữa. Tham đầu tiến lên đứng bên cạnh lư hương vái chào vấn an rồi bắm bạch: “Chúng con đây vì sống chết là chuyện lớn, vô thường chóng vánh, cúi mong Hòa thượng khai thị nhân duyên (công án)!”. Trụ trì nêu ra ba tắc công án trong chốn Thiền lâm để khai thị. Tham đầu nương theo ba tắc công án đó mà biểu lộ kiến giải của mình, xong quay về vị trí cũ vái chào vấn an, cắm một cây hương rồi lại cùng chúng tỳ lại vị trí, chấp tay (các ngón đan nhau) mà đứng. Hai hàng Đông- Tây đều có ba người bước ra khỏi ban, người thứ nhất và người thứ nhì bên mé Đông đi qua trước lư hương phía Đông, còn người thứ ba thì đi đến trước lư hương chính giữa. Người thứ nhất và người thứ nhì bên mé Tây đi qua trước lư hương phía Tây, còn người thứ ba thì đi đến trước lư hương chính giữa. Cả hai người đứng trước lư hương này thấp hương, cùng nhau vái chào vấn an, đoạn ba người của mé Đông đi qua bên Đông, ba người của mé Tây đi qua bên Tây, cứ theo như thứ tự trước đó mà tiến lên, từ từ đi đến hàng đội của mình, nối đuôi theo hàng đội mà đứng. Kế đó ba người một tổ tiếp theo của mỗi hàng Đông-Tây lại giống như tổ ba người thứ nhất trước đó, xoa tay bước ra khỏi ban, chấp tay vái chào nhau như hai người của tổ trước đã làm rồi quay về vị trí. Đợi cho mọi người thấp hương

xong, theo thứ tự mọi người quay về vị trí cũ của mình. Tham đầu hướng về trụ trì lạy ba lạy mà không cuốn thâu tọa cụ lại, bước tới trước bism bạch: “Chúng con đây thừa mong Hòa thượng từ bi, toàn tâm chỉ dạy, trong lòng thật không khỏi vô cùng cảm kích”. Kế lại quay về vị trí cũ, cùng chúng lạy ba lạy, đoạn bước tới trước nói: “Hôm nay thời lệnh thật là tốt đẹp, kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, đa phước!”, rồi lại quay về vị trí cũ cùng chúng lạy ba lạy thâu cuốn tọa cụ lại. Hành giả gióng năm tiếng trống, lưỡng tự chuyển người theo thứ tự đứng trước pháp tòa. Tham đầu đứng dưới hàng Tây tự, các người dâng hương cùng chuyển thân, mé bên Đông chuyển qua bên Tây, mé bên Tây chuyển qua bên Đông, y vị trí đứng đối diện nhau. Các vị cần cụ, môn đường cùng với các người đã dâng hương rồi đứng phía sau. Buổi phổ thuyết xong, mọi người cùng hướng về pháp tòa đứng. Tham đầu thấp hương cùng chúng nhân hướng về trụ trì lạy ba lạy. Như trụ trì miễn lễ thì mọi người cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lễ bái một lạy, tiến lên nói: “Chúng con đây duyên đời trước khánh hạnh nên mới được Hòa thượng từ bi dạy bảo, trong lòng không khỏi vô cùng cảm kích”. Nói đoạn, cả nhóm cùng vái chào vấn an nhau mà lui ra. Tham đầu lãnh đạo chúng đến phía Tây (phải) pháp đường cảm tạ duy-na và thị giả, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lễ bái

một lạy. Kế đó, đại chúng cảm tạ tham đầu, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Thị giả thỉnh khách dự bị y theo giới lạp cao thấp, cụ bị thư trạng mời trà, bày trí bàn có trái nắp vải đặt bút nghiên trên đó. Lễ cáo hương dốt, đến bên trái pháp đường thỉnh mời mọi người uống trà, kế kiểm danh, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Sau buổi độ trai thì giống trống, chúng quay về vị trí đứng. Hai thị giả hành lễ (cũng giống như ở các lễ đãi trà thông thường). Tối đó, trụ trì mời tham đầu, duy-na và thị giả dùng cơm tối, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Sáng sớm hôm sau, thỉnh mời tham đầu dùng trà. Tại buổi bán trai (điểm tâm giữa cháo sáng và trai trưa), mời tham đầu, duy-na và thị giả điểm tâm. Nếu tất cả đại chúng đều dự lễ cáo hương thì thủ tọa làm tham đầu, trong trường hợp này thì khi đãi trà, tham đầu phải có mời Tây đường quang lâm bầu bạn. Sau khi tân trụ trì nhập viện, nhân sự ổn định rồi, khố ty cụ bị hương, thủ tọa suất lãnh đại chúng cả chùa, khẩn thỉnh tân trụ trì cáo hương. Sau đó mới cử hành lễ tân nhiệm trụ trì lần đầu tiên thượng đường là khai đường (theo qui định xưa thì tăng nhân nào chưa từng tham gia lễ cáo hương thì không được vào thất phương trượng để tham học, hỏi đạo).

*

* *

普說

[1120d09] 有大眾告香而請者。就據所設位坐。有檀越特請者。有住持為眾開示者。則登法座。凡普說時侍者令客頭行者。掛普說牌報眾。鋪設寢堂。或法堂。粥罷行者覆住持。緩擊鼓五下。侍者出候眾集。請住持出。據坐普說。與小參禮同。

PHỔ THUYẾT

[1120d09] Hữu đại chúng cáo hương nhi thỉnh giả, tự cứ sở thiết vị tọa. Hữu đàn việt đặc thỉnh giả, hữu trụ trì vì chúng khai thị giả, tắc đăng pháp tòa. Phạm phổ thuyết thời, thị giả linh khách đầu hành giả quải phổ thuyết bài báo chúng. Phô thiết tẩm đường, hoặc pháp đường. Chúc bái hành giả phúc trụ trì, hoãn kích cổ ngũ hạ. Thị giả xuất hậu chúng tập, thỉnh trụ trì xuất, cứ tọa phổ thuyết, dự tiểu tham lễ đồng.

PHỔ THUYẾT

[1120d09] Phổ thuyết là Trụ trì vì chúng thuyết pháp, nhưng tình huống đưa đến phổ thuyết có nhiều loại). Có loại do đại chúng cáo hương mà thỉnh cầu trụ trì phổ thuyết, trong trường hợp này thì trụ trì căn cứ vào tòa vị do lễ cáo hương bày trí mà ngồi. Có loại là riêng do thí chủ (đàn việt) đặc biệt thỉnh cầu mà phổ thuyết, cũng có loại trụ trì tự động vì chúng khai thị Phật lý mà phổ thuyết. Trong trường hợp này thì trụ trì lên pháp tòa. Phàm gặp kỳ phổ thuyết thì thị giả bảo hành giả khách đầu treo bảng phổ thuyết để thông báo cho đại chúng rồi bố trí hoàn hảo tấm đường tại thất phương trượng hay pháp đường. Sau buổi cháo sáng, hành giả bấm báo trụ trì đoạn từ từ đánh năm tiếng trống. Thị giả ra trước đợi cho đại chúng tề tựu đông đủ rồi bèn vào mời trụ trì bước ra thăng tòa ngồi vào vị trí đã định mà thuyết pháp, lễ tiết giống như tiểu tham.

*

* *

入室

[1120d15] 入室者。乃師家勘辦學子。策其未至。擣其虛亢攻其偏重。如烹金爐鉛汞不存。玉人治玉碓砧盡廢。不拘昏曉不擇處所。無時而行之。故昔時衲子小香合常隨身。但聞三下鼓鳴。即趨

入室(今時以三八入室者。備故事也)遇開室時粥前侍者令客頭行者。僧堂前諸寮掛入室牌。寢堂設達磨像。前列香燭拜席。敷設室內秉燭裝香。拜席設左側。粥罷下堂客頭即緩擊鼓三下。住持至達磨前炷香。同侍者三拜入據室坐。侍者問訊班左立。行者問訊班右立。頭首領眾。達磨前各炷香三拜。聯接而至室前。後至者依次炷香展拜接排而立次第相趨不許攙先亂序。侍者燒香問訊。出外揖首座入。入先左足。仍以左手上火。進前問訊至禪椅右側。立聽舉話。或下語。或不下語。隨意過禪椅左。問訊退步。觸禮一拜舉左足。出揖次人入。一出入相向問訊聯接不絕。若首座是大方西堂。或名德入燒香。住持當下座揖讓送出。遇陞堂白眾特免(此亦近代循襲之儀。若古德當機。佛祖不讓。寧講世禮。顧師家何如耳)只後堂領眾。暫到皆當入室。侍者居眾後入室畢炷香。大展三拜。行者插香三拜。住持復出達磨前炷香。大展三拜而退。

NHẬP THẤT

[1120d15] Nhập thất giả, nãi sư gia khám biện học tử, sách kỳ vị chí, đảo kỳ hư kháng, công kỳ thiên trọng. Như phanh kim lô, dã hống bất tổn, ngọc nhân trị ngọc, vũ phu tận phế. Bất câu hôn hiếu, bất trạch xứ sở, vô thời nhi hành chi. Cố tích thời nạp tử tiểu hương hiệp thường tùy thân, dẫn văn tam hạ cổ minh, tức xu nhập thất (kim thời tam, bát nhập thất

186

giả, bị cố sự giả). Ngộ khai thất thời, chúc tiền thị giả linh khách đầu hành giả, tăng đường tiền, chư liêu quả Nhập thất bài. Tắm đường thiết Đạt-ma tượng, tiền liệt hương, chúc, bái tịch. Phu thiết thất nội bình chúc, trang hương. Bài tịch thiết tả trắc. Chúc bãi hạ đường, khách đầu tức hoãn kích cổ tam hạ. Trụ trì chí Đạt-ma tiền chú hương, đồng thị giả tam bái nhập cử thất tọa. Thị giả vấn tấn ban tả lập. Hành giả vấn tấn ban hữu lập. Đầu thủ lãnh chúng, Đạt-ma tiền các chú hương tam bái, liên tiếp nhi chí thất tiền. Hậu chí giả y thứ chú hương triển bái, tiếp bài nhi lập, thứ đệ tương toản, bất hứa sam tiên, loạn tự. Thị giả thiêu hương vấn tấn, xuất ngoại áp thủ tọa nhập. Nhập tiên tả túc, nhưng dĩ tả thủ thượng hương, tấn tiền vấn tấn chí Thiền y hữu trắc lập thính cử thoại. Hoặc hạ ngữ, hoặc bất hạ ngữ, tùy ý quá Thiền y tả, vấn tấn thoái bộ, xúc lễ nhất bái, cử tả túc xuất, áp thứ nhân nhập. Nhất xuất nhất nhập, tương hương vấn tấn, liên tiếp bất tuyệt. Nhược thủ tọa thị đại phương Tây đường, hoặc danh đức nhập thiêu hương, trụ trì đương hạ tòa áp nhượng tống xuất. Ngộ thẳng đường bạch chúng đặc miễn (thử diệc cận đại tuần tập chi nghi. Nhược cổ đức đương cơ, Phật, Tổ, bất nhượng, ninh nhượng dã lễ. Cố sư gia hà như nhĩ). Chỉ hậu đường lãnh chúng. Tam đáo giai đường nhập thất. Thị giả cử chúng hậu

nhập thất, tất chú hương, đại triển tam bái. Hành giả thắp hương tam bái trụ trì, phục xuất Đạt-ma tiền chú hương, đại triển tam bái nhi thoái.

VÀO THẤT

[1120d15] Vào thất là tình huống thầy khám biện kiểm tra, đốc thúc học đồ, đối với chỗ chưa lưu ý đến nơi đến chốn thì hạch sách hỏi han, đối với chỗ kiêu ngạo hiếu thắng thì đánh động, đả phá. Đối với chỗ phiến diện chấp trước nghiêng lệch thì phê phán, chẳng khác nào nung quặng nấu vàng trong lò luyện kim khiến chì sắt cùng các tạp chất khác bị loại bỏ hết, như thợ ngọc mài ngọc, loại bỏ ngay cả các loại đá đẹp quý tương tự ngọc. Bất kể là ngày đêm, chẳng chọn nơi chốn, tùy lúc- tùy nơi đều có thể tiến hành, cho nên ngày xưa tăng nhân lúc nào cũng mang hộp hương nhỏ theo mình để hễ nghe ba tiếng trống đánh liền chạy vào thất. (Ngày nay qui định lấy các ngày ba (3, 13, 23) và tám (8, 18, 28) làm ngày nhập thất. Đây chỉ là cách làm hình thức cho có như xưa vậy). Gặp ngày khai thất, tức trụ trì muốn dạy đồ học đồ, trước giờ ăn cháo sáng, thị giả bảo hành giả khách đầu treo bảng báo Nhập thất tại tăng đường và trước các liêu. Tại tấm đường thất phương trượng đặt tượng tổ sư Đạt-ma, trước tượng bày biện hương và đèn cây cùng trái chiếu để quì lạy. Trong thất đốt đuốc thắp hương, chiếu để lạy trái bên mé trái. Dùng cháo xong,

đại chúng rời tăng đường. Hành giả từ từ đánh ba tiếng trống, trụ trì đến trước tượng tổ sư Đạt-ma đốt hương rồi cùng thị giả lạy tượng ba lạy, rồi quay về tắm đường ngồi trang nghiêm. Thị giả tiến đến trước trụ trì vái chào vãn an rồi đứng hầu kê bên trái, hành giả tiến đến trước trụ trì vái chào vãn an rồi đứng hầu bên phải. Đầu thủ suất lãnh chúng đến trước tượng Đạt-ma cùng đốt hương lạy ba lạy, liên tiếp nối nhau đến trước tắm đường thất phương tượng. Những người đến sau cũng theo thứ tự đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lễ bái, nối tiếp đứng sắp hàng có trật tự trước sau, không được chen lấn lên phía trước làm rối loạn trật tự. Thị giả đốt hương vái chào vãn an, bước ra vái chào mời thủ tọa vào. Học đồ khi qua cửa phải bỏ chân trái vào trước và dùng tay trái thấp hương, tiến tới trước vái chào vãn an, đến mé phải ghế Thiền mà đứng nghe trụ trì nêu dẫn cổ tắc công án bắt đầu dạy dỗ. Học đồ nghe trụ trì khai thị có thể phát biểu kiến giải của mình mà không cũng được, tùy ý định liệu. Nghe khai thị xong chuyển người đi qua bên trái ghế Thiền vái chào vãn an rồi lui bước, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy bái tạ, bỏ chân trái trước bước qua cửa mà ra ngoài, vái chào mời người kế vào. Một ra một vào phải hướng vào nhau vái chào vãn an, liên tiếp không dứt. Nếu thủ tọa vốn là Tây đường của chùa lớn hoặc là bậc danh đức cao tăng vào thất đốt hương thì trụ trì phải

xuống pháp tòa vái chào đưa ra. Gặp trường hợp trụ trì thăng tòa thuyết giảng Thiên lý cho đại chúng thì miễn đón đưa thủ tọa thân phận thuộc hai bậc vừa nêu trên (đây cũng là lễ tiết mà thời gần đây vẫn còn rập theo, nếu là cao tăng đức trọng thời xưa, ngay khi đang thuyết pháp cho đại chúng thì ngay cả Phật hay tổ đến nghe, họ cũng vẫn ngồi yên ở pháp tòa mà giảng nói để duy trì bảo biện sự trang nghiêm thần Thánh của buổi thuyết pháp, chớ há nào lại bận tâm đến lễ nghi của thế tục. Các bậc sư gia nghĩ thế nào về chuyện này đây?). Chỉ có thủ tọa hậu đường suất lãnh đại chúng chủ trì việc nhập thất mà thôi. Ngay những hành giả du phương mới đến chùa chưa được ghi tên cũng nên nhập thất, thị giả ở sau chúng nhập thất nghe thuyết giảng xong xuôi, thắp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy đại lễ. Hành giả thắp hương lạy trụ trì ba lạy, rồi lại quay ra đến trước tượng tổ sư Đạt-ma, trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy rồi lui ra.

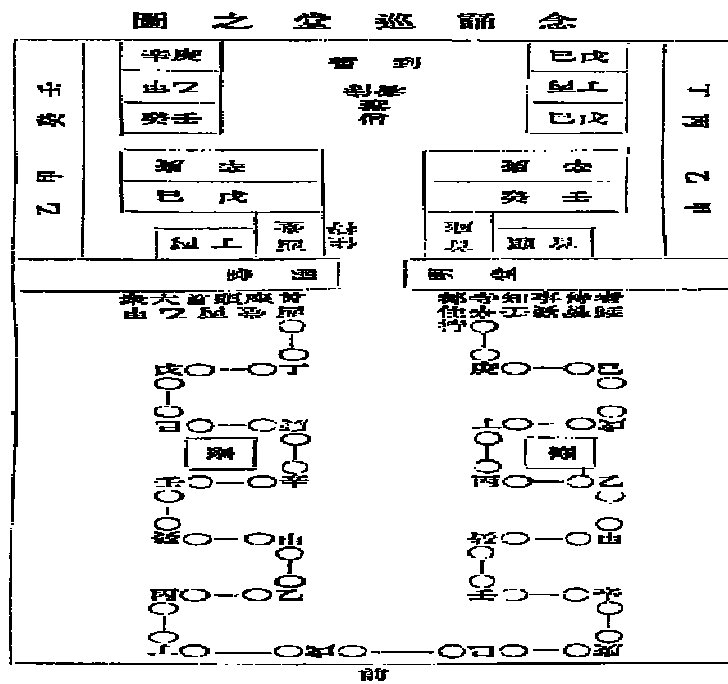
*

* *

念誦

[1121a08] 古規初三。十三。二十三。初八。十八。二十八。今止行初八。十八。二十八。堂司依戒次寫圖(式見後)至日僧堂前灑掃。午後堂司行者報眾。掛念誦牌。至參前。檢點僧堂及諸殿堂香燭完備。覆住持兩序。先鳴方丈板照堂板。次巡廊鳴板住持出。緩鳴大板三下。眾集依圖立定。暫到於侍者下肩立。侍者隨住持。到祖堂土地堂。大殿燒香禮拜。鳴大鐘。兩序預集堂外。大板鳴方歸圖位。住持入堂供頭鳴堂前鐘。七下。聖僧前燒香。侍者捧香合。書狀侍者徑歸位。請客侍者即往西序問訊。請湯巡過。次請東序就歸位。住持出堂外中立。燒香侍者隨出歸位。維那先離位至門首向住持立。合掌念誦。上八中八云(皇風永扇帝道遐昌。佛日增輝法輪常轉。伽藍土地護法護人。十方檀那增福增慧。為如上緣。念清淨法身毘盧遮那佛。云云)大眾默念。每一號堂前輕應。鐘一聲。念畢疊一聲。下八云(白大眾。如來大師入般涅槃。至今大元重紀至元元年。已得二千二百八十四載。是日已過命亦隨滅。如少水魚斯有何樂。眾等當勤精進如救頭然。但念無常慎勿放逸。伽藍土地護法護人。十方檀那增福增慧。為如上緣。念清淨法身十號云云)畢歸位。住持入堂。前堂首座入次。名德西堂插入。歸聖僧板頭立。頭首領眾。三人一引。聖僧前問訊。轉身住持前問訊。合掌巡堂。順左

肩轉依圖位立。暫到侍者隨眾入。只巡半堂至聖僧後。侍者向後門立。暫到向侍者立。次知事入堂聖僧前問訊。轉身住持前問訊。合掌巡堂出。暫到接待者後隨出。堂司行者往首座前覆云(放參)從聖僧後轉出堂。供頭鳴堂。前鐘三下。眾普同和南。各出全單而散(住持出兩序。隨出至堂前謝湯。住持止之下八卦湯。寢堂鳴板侍者燒香。行禮如常式。湯罷藥石。古法三八皆有湯。上八中八則免藥石。其日不坐參至晚坐禪如常式)。



[1121a08] Cổ qui sơ tam, thập tam, nhị thập tam, sơ bát, thập bát, nhị thập bát. Kim chỉ hành sơ bát, thập bát, nhị thập bát. Đường ty y giới thứ tả đồ (thức kiến hậu). Chí nhật, tăng đường tiền sái tảo. Ngộ hậu đường ty hành giả báo chúng, quả Niệm tụng bài. Chí tham tiền, kiểm điểm tăng đường cập chư điện đường hương chúc hoàn bị, phúc trụ trì, lương tự, tiên minh phương trượng bản, chiếu đường bản. Thứ tuần lang minh bản. Trụ trì xuất, hoãn minh đại bản tam hạ chúng tập y đồ lập định. Tạm đảo ư thị giả hạ kiên lập. Thị giả tùy trụ trì đảo Tổ đường, thổ địa đường, đại điện, thiêu hương lễ bái. Minh đại chung, lương tự dự tập đường ngoại. Đại bản minh phương qui đồ vị. Trụ trì nhập đường, cung đầu minh đường tiền chung thất hạ. Thánh tăng tiền thiêu hương, thị giả phủng hương hiệp, thư trạng thị giả kính qui vị. Thỉnh khách thị giả tức vãng tây đường vấn tấn, thỉnh thang tuần quá. Thứ thỉnh Đông tự tựu qui vị. Duy-na tiên ly vị chí môn thủ hương trụ trì lập, hiệp chưởng niệm tụng thượng bát, trung bát vân: “Hoàng phong vĩnh phiến, Đế đạo hà xương. Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển. Già lam, thổ địa, Hộ pháp hộ nhân. Thập phương đàn-na tăng phước, tăng huệ. Vi như thượng duyên, niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Đại chúng mặc niệm, mỗi nhất hiệu,

đường tiền khinh ứng, chung nhất thanh. Niệm tất điệp nhất thanh. Hạ bát vân: “Bạch đại chúng, Như Lai đại sư nhập bát Niết-bàn Chí Kim Đại Nguyên trùng kỷ Chí Nguyên nguyên niên, dĩ đắc nhị thiên nhị bách bát thập tứ tải. Thị nhật dĩ quá, mệnh điệp tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc. Chúng đẳng đương cần tinh tấn như cứu đầu nhiên. Dẫn niệm vô thường, thân vật phóng dật. Già-lam, thổ địa, Hộ pháp hộ nhân, thập phương đàn-na tăng phước, tăng huệ. Vì như thượng duyên, niệm thanh tịnh pháp thân thập hiệu vân vân”. Tất qui vị. Trụ trì nhập đường. Tiền đường thủ tọa nhập thứ. Danh đức, Tây đường thấp nhập, quy Thánh tăng bản đầu lập. Đầu thủ lãnh chúng, tam nhân nhất dẫn, Thánh tăng tiền vấn tấn, chuyển thân trụ trì tiền vấn tấn, hiệp chưởng tuần đường, thuận tả kiên chuyển y đồ vị lập. Tạm đáo, thị giả tùy chúng nhập, chỉ tuần bán đường, chí Thánh tăng hậu. Thị giả hướng hậu môn lập tạm đáo hướng thị giả lập. Thứ tri sự nhập tăng đường, Thánh tăng tiền vấn tấn, chuyển thân trụ trì tiền vấn tấn, hiệp chưởng tuần đường xuất. Tạm đáo tiếp thị giả hậu tùy xuất. Đường ty hành giả vãng thủ tọa tiền phúc vân: Phóng tham, tụng Thánh tăng hậu chuyển xuất đường. Cúng đầu minh đường tiền chung tam hạ. Chúng phổ đồng hòa nam, các xuất toàn đơn nhi tán (trụ trì xuất, lưỡng tự tùy

xuất chí đường tiền tạ thang. Trụ trì chỉ chi, hạ bát phó thang. Tắm đường minh bản, thị giả thiêu hương, hành lễ như thường thức. Thang bản được thạch. Cổ pháp tam bát giai hữu thang. Thượng bát, trung bát tắc miễn được thạch. Kỳ nhật bất tọa tham. Chí văn tọa thiền như thường thức.

NIỆM TỤNG

[1121a08] Cổ Thanh qui định rằng vào các ngày mừng 3, 13, 23, mừng 8, 18, 28 là ngày niệm tụng. Thời nay chỉ lấy các ngày mừng 8, 18, 28 làm ba ngày niệm tụng. Đường ty y theo thứ tự giới lập của tăng chúng mà lên bản đồ (hình thức bản đồ chép phía sau). Đến ngày, trước tăng đường quét rửa tươm tất. Sau giờ ngọ, hành giả đường ty thông báo với đại chúng, treo bảng Niệm tụng. Đến trước buổi văn tham, kiểm điểm hoàn bị hương và đèn cây tại tăng đường và các điện đường khác, rồi bẩm báo với trụ trì và lương tự. Trước hết đánh vân bản tại thất phương trượng và tại chiếu đường, kể đến tuần rảo các hành lang, đánh vân bản. Trụ trì bước ra, từ từ đánh 3 tiếng đại bản. Đại chúng tụ tập y theo vị trí vẽ trong bản đồ mà lập định, các tăng hành cước mới đến chưa được ghi tên đứng bên trái thị giả. Thị giả đi theo trụ trì đến Tổ đường, Thổ địa đường, đại điện, đốt hương lễ bái, gióng đại hồng chung. Lương tự trước đó tập trung ngoài tăng đường chờ cho đại bản

đánh lên mới đến tại vị trí ghi trong bản đồ. Trụ trì vào tầng đường, hành giả cúng đầu giống bảy tiếng chuông trước tầng đường. Trước tượng Thánh tăng đốt hương. Thị giả bưng hộp hương, thị giả thư trạng trực tiếp quay về vị trí của mình. Thị giả thỉnh khách đến Tây đường vái chào vấn an rồi tuần rảo kiểm điểm qua xem có gì thiếu sót, sai trật, kể đó thỉnh mời Đông tự vào vị trí. Trụ trì bước ra ngoài tầng đường đứng ngay chính giữa đốt hương, thị giả đốt hương theo chân trụ trì quay về vị trí. Duy-na trước hết rời khỏi vị trí đến ngay cửa, đối diện với trụ trì mà đứng rồi chấp tay niệm tụng. Tại lễ mừng 8, 18 thì bả**ch**: “Gió Hoàng gia mãi thổi, đạo Hoàng đế lan xa, ngày Phật tăng sáng rõ, xe pháp thường quay, Già-lam, Thổ địa, Hộ pháp hộ trì người. Thí chủ mười phương tăng phước, tăng huệ. Vì những duyên do nêu trên, niệm pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-giá-na Phật v.v...”. Đại chúng niệm thầm, mỗi một tôn hiệu cuối câu, đường tiền đánh chuông nhẹ nhẹ ứng hòa theo, niệm dứt rồi lại đánh thêm một tiếng chuông nữa. Riêng ngày 28 thì lời bả**ch** là: “Kính bả**ch** đại chúng! Đại sư Như Lai nhập Bát Niết Bàn tạ thế đến năm đầu niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên ta đã 2.284 năm. Mỗi một ngày qua là chúng ta đã giảm sanh mạng một ngày, chẳng khác nào con cá thiếu nước, có gì mà vui chút? Mọi người chúng ta cần phải tinh tấn chuyên cần phấn đấu tu thiện trừ ác gấp gấp

như lửa đang cháy trên đầu. Mỗi khi tưởng nghĩ đến vô thường chóng vánh thì chớ nên chây lười buông lung! Thần già-lam, thần Thổ địa, thần Hộ pháp sẽ hộ trì cho mọi người; thí chủ mười phương tăng phước tăng huệ. Vì những duyên do trên, xin hãy cùng niệm tôn hiệu pháp thân thanh tịnh 10 lần! v.v...”, nói xong quay về vị trí cũ. Trụ trì vào tăng đường, tiếp đó thủ tọa tiền đường vào và kế đó nữa là các bậc danh đức cao tăng và Tây đường vào tăng đường, trở người trước vị trí (bản đầu) tượng Thánh tăng mà đứng. Đầu thủ suất lãnh chúng, ba người một nhóm đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an, chuyển thân đến trước trụ trì vái chào vấn an, chấp tay tuần rảo tăng đường thuận theo hướng quay của vai trái, rồi y theo bản đồ vị trí mà đứng. Tăng hành cước mới đến chưa được quải đáp và thị giả theo sau chúng mà vào, , chỉ tuần rảo tăng đường nửa vòng đến sau tượng Thánh tăng, thị giả mặt hướng về cửa sau mà đứng. Các tăng hành cước mới đến chưa được ghi tên thì mặt hướng về hành giả mà đứng. Kế đó nữa là tri sự vào tăng đường đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an, chuyển người tới trước trụ trì vái chào vấn an, chấp tay tuần rảo tăng đường mà ra. Các tăng mới đến chưa được ghi tên, tiếp bước theo sau thị giả mà ra. Hành giả đường ty đến trước thủ tọa bẩm báo truyền lời: Bãi tham rồi từ sau tượng Thánh tăng chuyển mình xuất đường. Hành

giả cúng đầu đánh ba tiếng chuông trước tăng đường, mọi người cùng chấp tay chào nhau trí kính rồi rời hẳn vị trí mà rã hàng. Trụ trì bước ra khỏi tăng đường, lưỡng tỳ cũng ra theo đến trước tăng đường cảm tạ ơn trụ trì dãi thang quả, trụ trì ngăn lại miễn lễ. Ngày 28 dự đám thang thủy, tắm đường đánh vân bản, thị giả đốt hương, hành lễ như nghi thức thông thường, dùng thang thủy xong thì thỉnh mời dùng cơm tối. Theo phép xưa thì cả ba ngày mừng 8, 18, 28 đều có dãi thang thủy, nhưng riêng hai ngày mừng 8 và 18 thì không có mời dùng cơm tối. Trong các ngày niệm tụng này thì buổi xế chiều không có tọa tham, nhưng đến tối thì tham Thiền như thường lệ.

*

* *

巡察

[1121d01] 古規住持巡察。僧堂前掛巡察牌報眾。各寮設位備香茶湯。伺候住持至。鳴板集眾。於門外排立問訊。隨住持入寮。寮主燒香同眾問訊而坐。住持詢問老病。點檢寮舍缺之。敘話而起。眾當展坐具謝臨訪。免則問訊相送。或旦望巡行(則不掛牌)今惟以四節報禮為巡察。餘日不講。能復古者當行之。

[1121d08] 僧祇云。世尊以五事故。五日一按行僧房。一恐弟子著有為事。二恐著俗論。三恐著睡眠。四為看病僧。五令年少比丘觀佛威儀生歡喜故。

TUẦN LIÊU

[1121d01] Cổ qui trụ trì tuần liêu, tăng đường tiền quải Tuần liêu bài báo chúng, các liêu thiết vị, bị hương, trà, thang, ty hậu trụ trì chí, minh bản tập chúng, ư môn ngoại bài lập vấn tẩn, tùy trụ trì nhập liêu. Liêu chủ thiêu hương, đồng chúng vấn tẩn nhi tọa. Trụ trì tuần vấn lão bệnh, điểm kiểm liêu xá, khuyết pháp, tự thoại nhi khởi. Chúng đương chuyển tọa cụ tạ lâm phổng. Miễn tắc vấn tẩn tương tống. Hoặc đán vọng tuần hành (tắc bất quải bài). Kim duy dĩ tứ tiết báo lễ vi tuần liêu, dư nhật bất giảng. Năng phục cổ giả, đương hành chi.

Tăng kỳ vân: “Thế Tôn dĩ ngũ sự cố, ngũ nhật nhất án hành tăng phòng. Nhất khủng đệ tử trước hữu vi sự. Nhị khủng trước tục luận. Tam khủng trước thụ miên. Tứ vi khán bệnh tăng. Ngũ linh niên thiếu tử-kheo quán Phật uy nghi sanh hoan hỉ cố”.

TUẦN LIÊU

[1121d01] Theo Cổ thanh qui thì trước khi trụ trì tuần liêu, trước tăng đường treo bảng Tuần liêu thông báo đại chúng. Các liêu bày trí tòa vị, cụ bị hương và thang thủy, chờ khi trụ trì đến, đánh vân

bản tập họp chúng đứng sắp hàng ngoài cửa liêu tiếp đón vái chào vấn an rồi nổi bước theo trụ trì vào liêu. Liêu chủ đốt hương cùng đại chúng vái chào vấn an trụ trì, rồi trở về vị trí của mình ngồi. Trụ trì thăm hỏi an ủi các tăng nhân già yếu bệnh hoạn, kiểm điểm xem trong liêu thiếu thốn vật gì, có điều chi khó khăn, sau đó hỏi han chuyện ấm lạnh rồi đứng dậy. Lúc đó, tăng chúng phải trải tọa cụ giập đầu lay ba lay tạ ơn trụ trì quang lâm thăm nom. Nếu trụ trì miễn lễ thì phải vái chào vấn an, rồi đưa tiễn ngài ra khỏi liêu. Gặp ngày mừng một hay rằm thì căn cứ theo qui lệ mà tuần hành, nhưng không treo bảng báo tuần liêu. Nay chỉ lấy bốn ngày lễ tiết lớn báo ơn Phật làm ngày tuần liêu, còn những ngày khác thì không cử hành nghi thức này. Người ở cương vị trụ trì nên phục hồi qui lệ cũ, nên thường xuyên cử hành nghi thức này. Luật Ma-ha-tăng-kỳ ghi: “Thế Tôn vì năm sự nên cứ năm ngày tuần tra tăng phòng một lần. Một là lo đệ tử chấp trước hữu vi sự, hai là lo đệ tử chấp trước lý luận thế tục, ba là lo đệ tử ham ngủ, bốn là phải thăm nom chăm sóc tăng bệnh hoạn, năm là khiến tử-kheo trẻ tuổi quán uy nghi của Phật mà sanh hoan hỉ”.

*

* *

肅眾

[1121e03] 大藏經內載。宋翰林學士楊億推原百丈立規之意。略曰。有或假號竊邪混于清眾。別致喧撓之事。即當維那撿舉。抽下本位掛搭。擯令出院者。貴安清眾也。或彼有所犯。即以拄杖杖之。集眾燒衣鉢道具。遣逐偏門而出者。示耻辱也。詳此一條制有四益。一不污清眾。生恭敬故。二不毀僧形。循佛制故。三不擾公門。省獄訟故。四不泄於外。護宗綱故。然百丈創規。折衷佛律五篇七聚。弘範三界。梵壇擯治自恣舉過。以肅其眾。國朝累聖戒飭僧徒。嚴遵佛制。除刑名重罪。例屬有司外。若僧人自相干犯。當以清規律之。若鬪諍犯分。若污行縱逸。若侵漁常住。若私竊錢物。宜從家訓。毋揚外醜。蓋悉稱釋氏。准俗同親。恪守祖規隨事懲戒。重則集眾箠擯。輕則罰錢罰香罰油。而榜示之。如關係錢物則責狀追陪。惟平惟允使自悔艾。古規繩頌云(盜財并鬪諍。酒色污僧倫。速遣離清眾。容留即敗群)又云(犯重焚衣鉢。應當集眾人。山藤聊示恥。驅擯出偏門)大惠禪師住育王時。榜示堂司。僧爭無明決非好僧。有理無理並皆出院。或議有理而亦擯。疑若未當。蓋僧當忍辱。若執有理而爭者。即是無明故。同擯之息諍於未萌也。

TÚC CHÚNG

[1121e03] Đại tạng kinh nội tái: Tổng hàn lâm học sĩ Dương Ưc suy nguyên Bách Trượng lập qui chi ý, lược viết: “Hữu hoặc thiết hiệu giả hình hỗn vu thanh chúng, biệt trí huyền nhiều chi sự, tức đương duy-na kiểm cử, trừu hạ bốn vị quải đáp, tấn lệnh xuất viện giả, quý an thanh chúng đã. Hoặc bỉ hữu sở phạm, tức dĩ trụ trượng trượng chi, tập chúng thiêu y bát đạo cụ, khiển trực thiên môn nhi xuất giả, thị sỉ nhục đã”.
Tường thử nhất điều chế hữu tứ ích:

- Nhất bất ô thanh chúng, sanh cung kính cố.
- Nhị bất hủy tăng hình, tuần Phật chế cố.
- Tam bất nhiều công môn, tỉnh ngục tụng cố.
- Tứ bất tiết ư ngoại, hộ tông cương cố.

Nhiên Bách Trượng sáng qui, chiết trung Phật luật ngũ thiên, thất tụ 95), hoằng phạm tam giới. Phạm đàn tấn trị, tự tứ cử quá, dĩ túc kỳ chúng. Quốc triều lụy Thánh, giới sức tăng đồ, nghiêm tuân Phật chế. Trừ hình danh trọng tội lệ thuộc hữu ty ngoại, nhược tăng nhân tư tương can phạm, đương dĩ thanh qui luật chi. Nhược đán trách phạm phạm, nhược ô hạnh túng dật, nhược xâm ngư thường trụ, nhược tư thiết tiền vật, nghi tụng gia huấn, vô đương ngoại xú. Cái tất xứng Thích thị, chuẩn tục đồng thân, khác thủ Tổ

qui, tùy sự trường giới: trọng tắc tập chúng thù y tấn, khinh tắc phạt tiền, phạt hương phạt du, nhi bằng thị chi. Như quan hệ tiền vật tắc trách trạng truy bồi, duy bình duy duẫn, sử tự hối nghệ. Cổ qui Thăng tụng vân: “Đạo tài tính đấu tránh, tửu sắc ô tăng luân, tốc khiển ly thanh chúng, dung lưu tức bại quần”. Hựu vân: “Phạm trọng phần y bát, ứng đương tập chúng nhân, sơn đằng liêu thị sĩ, khu tấn xuất thiên môn”. Đại Huệ thiền sư trụ Dục Vương thời, bằng thị đường ty: “Tăng tranh vô minh, quyết phi hảo tăng. Hữu lý-vô lý tịnh giai xuất viện”. Hoặc nghị hữu lý nhi diệc tấn, nghị nhược vị đương. Cái tăng đương nhân nhục, nhược chấp hữu lý nhi tranh giả, tức thị vô minh cố. Đồng tấn chi, tức tránh ư vị manh giả.

XỬ PHẠT TĂNG CHÚNG PHẠM THANH QUI

[1121e03] Trong Đại tạng kinh chép: “Quan Hàn Lâm học sĩ nhà Tống là Dương Ưc, suy cứu bốn ý chế định Thanh Qui của thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, nói tóm lược: ‘Có kẻ giả hiệu trộm hình (cạo đầu, mặc pháp y) trà trộn trong đại chúng thanh tịnh, giả mạo tăng nhân, làm chuyện huyền ảo ồn ào quấy nhiễu thì phải báo duy-na kiểm cử cho tháo gỡ y bát mà kẻ đó đã treo móc (quả đáp) tại tăng liêu, đuổi ra khỏi tự viện, hầu an định thuần khiết cho chúng tăng thanh tịnh. Hoặc có kẻ vi phạm giới

qui thì dùng gậy đánh phạt, tập hợp đại chúng công khai đốt bỏ y bát và đạo cụ đuổi ra khỏi chùa qua cửa hông, biểu thị sỉ nhục’ ”.

Xét kỹ điều chế định của Thanh qui trên có bốn lợi ích:

- 1. Thứ nhất không làm ô uế đại chúng thanh tịnh, khiết bạch.*
- 2. Thứ hai không phá hủy hình tượng tăng lữ, duy trì chế độ của Phật.*
- 3. Thứ ba không quấy nhiễu cửa công, giảm bớt làm phiền hà quan ty.*
- 4. Thứ tư Giữ kín chuyện xấu trong chùa, không để tiết lộ ra ngoài, duy hộ danh dự của Tông môn.*

Nhưng khi ngài Bách Trượng sáng lập qui chế đã chiết trung ngũ thiên, thất tự của luật Phật, các giới điều nhằm trở thành khuôn phép của cả thiên hạ (tam giới quĩ phạm). Riêng việc trừng trị mạnh tay như đuổi ra khỏi chùa đối với các vi phạm luật nặng nề, cùng với cho có cơ hội phản tỉnh đối với các vi phạm nhẹ luật lệ đều nhằm mục đích chỉnh túc đại chúng tuân thủ kỷ luật nghiêm minh của nhà chùa. Do đó trải qua bao đời Thánh hoàng đế quốc triều nhà Đại Nguyên ta đều giới sức tăng đồ phải nghiêm cách tuân thủ Phật chế, tuy nhiên ngoại trừ những tội nặng như xâm phạm hình luật tất do các cơ quan hữu ty xử tội, còn phạm những xung đột trong nội bộ tăng nhân hay các xâm phạm giới cấm thì đều căn cứ vào

Thanh qui mà gia dĩ làm luật trị tội, như tranh chấp xung đột, phẩm hạnh xấu xa, hành vi buông tuồng, xà xẻo của cải thường trụ nhà chùa hoặc trộm cắp tài vật của tư nhân thì đều do nội bộ tu viện căn cứ vào qui chế luật lệ của nhà chùa mà đem giải quyết dạy bảo nhau, không cho chuyện xấu truyền ra ngoài. Bởi dù là con nhà họ Thích, nhưng lấy thế tục mà đối chiếu thì cũng là người đồng tông thân thuộc, chính nên tuân thủ Tổ luật, tùy hành động vi phạm mà trừng trị, như nếu tội nặng thì tập hợp đại chúng toàn chùa luận tội dùng gậy đánh hay đuổi ra khỏi tự viện, còn nếu tội nhẹ thì phạt nạp tiền, nạp hương, nạp dầu rồi niêm yết lên bảng báo cáo cùng mọi người. Còn như sự việc liên quan đến tiền vật thì trách tội buộc phải bồi thường, chủ yếu sao cho việc xử sự phải công bình hợp lý, nhằm giúp kẻ phạm tội biết tự trách mình mà hối lỗi. Chương Thăng tụng của Cổ thanh qui chép: “Trộm cắp tài vật, cãi vã cáu ó đánh nhau, tham rượu hiếu sắc, làm điểm nhục tăng chúng. Những hành động bại hoại này phải lập tức đuổi khỏi tăng đoàn, bởi nếu dung dưỡng cho ở lại thì sẽ thành ra bại hoại cả đại chúng”. Lại ghi: “Nếu phạm trọng tội phải bị thu y bát lại đốt bỏ thì phải nên họp đại chúng cả chùa mà chấp hành, dùng gậy mây mà đánh phạt, dụng ý là tạm làm cho kẻ phạm tội biết hổ thẹn, rồi đuổi ra khỏi chùa bằng cửa hông”. Lúc thiền sư Đại Huệ Tông Cảo đời Nam Tống làm trụ trì

chùa Dục Vương ở Ninh Ba, ra bằng yết thị tại đường ty rằng: “Tăng lữ gấu gó nhau là biểu hiện chấp mê và ngu đại, và loại này không phải là tăng nhân tốt. Bất kể là ông nào phải hay quấy, (hễ cẩu ó nhau) là đều bị đuổi ra khỏi tự viện”. Hoặc có người lý luận rằng: “Cái đúng vì lẽ phải mà vẫn bị đuổi ra khỏi chùa thì e là chưa đúng”. (Không phải vậy), bởi vì đã là tăng nhân thì phải lấy nhẫn nhục làm đầu. Nếu chấp vào có lý mà cãi vã thì đó là biểu hiện của vô minh, cùng đuổi ra khỏi chùa một lượt là ngăn chặn chuyện cãi vã lúc chưa phát sinh vậy.

*

* *

訓童行

[1122a08] 凡旦望五參上堂罷。參頭行者令喝食行者報各局務。行堂前掛牌報眾。昏鐘鳴。行堂前鳴板三下。集眾行者。先佛殿。次祖堂。僧堂。前前堂寮(喝參)方上寢堂排立。參頭入方丈請住持出就坐。參頭進前。插香退身歸位。緩聲喝云(參)眾低聲同云(不審)齊禮三拜。屏息拱聽規誨畢。又三拜。參頭喝云(珍重)眾齊低聲和。問訊而退。如住持他緣則喝食行者喝云(奉方丈慈旨晚參)眾云(不審)次長聲喝云(放參)眾云(珍重)齊問訊退。

HUẤN ĐỒNG HÀNH

[1122a08] Phàm đán vọng, ngũ tham thượng đường bãi, tham đầu hành giả linh hát thực hành giả báo các cục vụ, hành đường tiền quả bài báo chúng. Hôn chung minh, hành đường tiền minh bản tam hạ tập chúng. Hành giả tiên Phật điện, thứ Tổ đường, tăng đường, tiền tiền đường liêu hát Tham. Phương trượng tẩm đường bài lập. Tham đầu nhập phương trượng thỉnh trụ trì xuất tự tòa. Tham đầu tấn tiền, tháp hương, thoái thân quy vị, hoãn thanh hát vân: Tham. Chúng để thanh đồng vân: “Bất phẩm”, tề lễ tam bái. Bình tức cung thỉnh quy hồi tất, hữu tam bái. Tham đầu hát vân: “Trân trọng”. Chúng tề để thanh hòa, vấn tấn nhi thoái. Như trụ trì tha duyên tắc hát thực hành giả hát vân: “Phụng phương trượng từ chỉ, miễn tham”. Chúng vân: “Bất phẩm”. Thứ trưởng thanh hát vân: “Phóng tham”. Chúng vân: “Trân trọng”, tề vấn tấn thối.

DAY DỠ ĐỒNG HÀNH (CHÚ ĐIỀU)

[1122a08] Phàm gặp mừng một, ngày rằm, nói chung là các ngày ngũ tham (mùng 1, mùng 5, rằm, 20, 25), sau khi kết thúc nghi thức thượng đường, hành giả tham đầu báo hành giả hát thực (hành giả đứng báo tên người ăn) thông báo các bộ môn cục vụ, tại trước liêu hành giả (hành đường) treo bài hiệu cáo thị

huấn đồng hành thông báo đại chúng. Vào lúc chuông báo hoàng hôn đánh lên, đánh 3 tiếng vân bản trước hành đường (liêu hành giả) để tập hợp đại chúng. Các hành giả, trước hết lên điện Phật, kế đến Tổ đường, tăng đường, liêu tiền đường, cao giọng báo: “Mỗ đây đến chờ lệnh!”, rồi mới lên tẩm đường thất phương trượng sắp hàng. Tham đầu vào thất phương trượng thỉnh mời trụ trì ra tẩm đường tộ tòa. Tham đầu tiến tới trước thấp hương, quay người lui về vị trí của mình, từ từ cao giọng nói: “Tham!” (có nghĩa là “Mỗ đây chờ đợi lệnh ở chỗ này”). Mọi người đồng loạt thấp giọng nói: “Xin hỏi” (tức xin hỏi có ít bệnh hoạn, ít phiền não, sinh hoạt khỏe khoắn không?), rồi đồng loạt hướng về trụ trì lạy ba lạy, cúi đầu nín thở, toàn tâm trí ý vâng nghe lời dạy dỗ xong, lại lạy ba lạy lần nữa rồi tham đầu cao giọng: “Tạm biệt!” (Trân trọng!). Mọi người thấp giọng nói nhỏ hòa theo, vái chào vấn an rồi lui ra. Nếu trụ trì vào lúc đó bận việc gì riêng thì hành giả hát thực (đồng hành) sẽ truyền lời, cao giọng nói: “Phụng từ chỉ của phương trượng miễn tham”. Mọi người nói: “Xin hỏi”, hành giả hát thực lại cao giọng nói: “Bãi bỏ tham vấn”. Mọi người nói: “Tạm biệt!”, rồi cùng vái chào vấn an mà lui ra.

*

* *

為行者普說

[1122a18] 參頭預詣侍司插香禮拜。稟侍者。咨覆住持。如允所請。參頭即鳴行堂前板集眾。排立寢堂。參頭隨侍者。入請住持出據坐。參頭同眾問訊進前。插香退身歸位。緩聲喝云(不審)眾低聲和畢。同禮九拜。參頭進云。(某等久思和尚示許。伏望慈悲開示因緣)轉身問訊而退。次日行堂掛普說牌報眾。設座香几燭臺。參頭報眾請兩序立班。副參領眾門迎兩序入堂。參頭堂主詣侍司同請住持。下行堂。眾迎入據坐。侍者問訊側立。兩序問訊畢。侍者燒香請法。參頭領眾雁立插香喝參三拜。退分東西序後雁立。拱聽開示畢。參頭領眾如前排立三拜。即出門外右立。揖送住持兩序。然後隨至寢堂。插大香一片。九拜而退。次詣侍司。插香三拜。參頭副參同住兩序前。一一拜謝。

VI HÀNH GIẢ PHỔ THUYẾT

[1122a18] Tham đầu dự nghệ thị ty tháp hương lễ bái, bảm thị giả, tư phúc trụ trì. Như duẩn sở thỉnh, tham đầu tức minh hành đường tiền bản tập chúng, bài lập tẩm đường. Tham đầu tùy thị giả, nhập thỉnh trụ trì xuất cứ tọa. Tham đầu đồng chúng vấn tấn, tiền tháp hương, thoái thân quy vị, hoãn thanh hát vân: “Bất phẩm”. Chúng để thanh hoà tất, đồng lễ cửu bái. Tham đầu tấn vân: “Mỗ đẳng cửu tư Hòa

thượng thị hứa, phục vọng từ bi khai thị nhân duyên”. Chuyển thân vấn tấn nhi thoái. Thứ nhật hành đường quải “Phổ thuyết” bài báo chúng. Thiết tòa hương kỷ, chúc đài. Tham đầu báo chúng thỉnh lương tự lập ban. Phó tham lãnh chúng môn nghinh lương tự nhập đường. Tham đầu, đường chủ nghệ thị ty đồng thỉnh trụ trì hạ hành đường. Chúng nghinh nhập cử tọa, thị giả vấn tấn trắc lập. Lương tự vấn tấn tất, thị giả thiêu hương thỉnh pháp. Tham đầu lãnh chúng nhận lập tháp hương, hát: “Tham”, tam bái, thoái phân Đông – Tây tự hậu nhận lập. Cung thỉnh khai thị tất, tham đầu lãnh chúng như tiền bài lập tam bái, tức xuất môn ngoại hữu lập, áp tổng trụ trì, lương tự, nhiên hậu tùy chí tẩm đường, tháp đại hương nhất phiến, cửu bái nhi thoái. Thứ nghệ thị ty, tháp hương tam bái. Tham đầu, phó tham đồng trụ lương tự tiền, nhất nhất bái tạ.

VÌ HÀNH GIẢ PHỔ THUYẾT

[1122a18] Tham đầu trước hết đến thị ty thấp hương lễ bái, bảm báo thị giả phúc báo trụ trì (thỉnh cầu vì hành giả mà thuyết pháp). Nếu như trụ trì đáp ứng lời thỉnh cầu thì tham đầu đánh vân bản trước hành đường (liêu xá của hành giả còn gọi là tuyển tăng đường) tập hợp chúng, đứng sắp hàng chờ đợi tại tẩm đường. Tham đầu theo sau thị giả vào thất mời thỉnh trụ trì bước ra ngồi vào tòa vị định trước, tham đầu

cùng chúng vái chào vấn an trụ trì rồi tiến lên phía trước thắp hương, đoạn quay người lui về vị trí của mình, từ từ nói: “Xin hỏi (có ít bệnh hoạn, phiền não, sinh hoạt khỏe khoắn không?)”. Chúng thấp giọng nói họa theo, rồi đồng loạt hướng về trụ trì lạy 9 lạy. Tham đầu tiến tới trước nói: “Bọn con bấy lâu những mong được Hòa thượng chỉ dạy, cúi mong ngài từ bi khai thị Phật pháp, chỉ thị công án!”. Nói đoạn, quay người vái chào vấn an rồi lui ra. Qua ngày hôm sau, hành đường treo bài hiệu “Phổ thuyết” thông báo đại chúng. Đoạn bày trí tòa vị, bày biện bàn đặt lư hương và các đài đèn cầy. Tham đầu báo chúng thỉnh mời lương tự đến bày ban thị lập. Phó tham đầu suất lãnh chúng đứng ngoài cửa nghinh đón lương tự vào hành đường, tham đầu và đường chủ hành đường đến thị ty cùng thỉnh mời trụ trì đến liêu xá hành giả (hành đường), chúng nghinh tiếp vào tòa định trước ngò. Thị giả vái chào vấn an rồi đứng hầu bên cạnh trụ trì, tiếp đó chấp sự tăng lương tự tiến tới trước vái chào vấn an xong, thị giả đốt hương thỉnh cầu trụ trì thuyết pháp. Tham đầu suất lãnh chúng đứng như hàng chim nhận thắp hương cao giọng nói: “Tham! (Bọn mõ chờ lệnh nơi đây!”, xong lạy ba lạy rồi lui ra chia nhau đứng sắp hàng như chim nhận bay phía sau Đông – Tây lương tự, cung cẩn nghe khai thị đạo pháp. Trụ trì thuyết giảng xong rồi, tham đầu suất lãnh hành giả đứng sắp hàng như lúc đầu, lạy 3 lạy rồi ra bên ngoài

*cửa phía phải mà đứng, vái chào tiến đưa trụ trì và
lưỡng tự, sau đó đi theo đến tẩm đường thắp một cây
hương lớn, lạy 9 lạy mà lui ra. Kế đó cùng đến thị ty,
thắp hương lạy ba lạy. Tham đầu và phó tham đầu
cùng đến trước chấp sự tăng lưỡng tự, nhất nhất bái tạ.*

*

* *

受法衣

[1122b04] 專使送法衣至。先相看知客通意。同上侍司煩通覆方丈。或即相接或在來早。侍者預令。客頭報請兩序至。專使插香如常禮相看。謝茶畢。再插香兩展三禮。免則觸禮。詞云(某人和尚法衣表信專此奉上)以袈裟托呈法衣信物。然後入座。兩序光伴。茶罷獻湯。湯罷兩序同送安下。侍者引巡察。別日上堂法座右邊設住持位專使大展三拜。捧衣遞上。住持接衣有法語。披衣陞座或嗣法師已遷化。法堂右間設靈几。下座致祭諷經。如遺書至之禮。見後。

THỤ PHÁP Y

[1122b04] Chuyên sứ tống pháp y chỉ. Tiên tương khán tri khách thông ý. Đồng thượng thị ty phiến thông phúc phương trượng. Hoặc tức tương tiếp, hoặc tại lai tảo. Thị giả dự, linh khách đầu báo thỉnh lưỡng tự chí. Chuyên sử thắp hương như

thường lễ tương khán. Tà trà tất, tái tháp hương
lương triển tam lễ. Miễn tặc xúc lễ, từ vân: “Mỗ
nhân Hòa thượng pháp y biểu tín, chuyên thủ phụng
thượng”. Dĩ bàn phục thác trình pháp y tín vật,
nhiên hậu nhập tòa. Lương tự quang bạn. Trà bãi
hiển thang. Thang bãi lương tự đồng tống an hạ. Thị
giả dẫn tuần liêu. Biệt nhật thượng đường, pháp tòa
tả biên thiết trụ trì vị. Chuyên sứ đại triển tam bái,
phụng y đệ thượng. Trụ trì tiếp y hữu pháp ngữ. Phi
y thăng tòa. Hoặc tự pháp sư dĩ thiên hóa, pháp
đường hữu gian thiết linh kỷ. Hạ tòa trí tế phúng
kinh, như di thư chí chí lễ (kiến hậu).

NHẬN PHÁP Y

*[1122b04] Chuyên sứ đưa pháp y tới, trước hết gặp
trị sự để thông báo lại ý rồi cùng đến thị ty để phiên
nơi này bẩm báo lại với phương trượng. Trụ trì hoặc
giả tiếp kiến liền lúc đó, hoặc giả sắp xếp vào sáng
mai mới tiếp kiến. Trước buổi tiếp kiến, thị giả bảo
hành giả khách đầu thông báo mời lương tự đến.
Chuyên sứ theo lễ thường thấp hương ra mắt, (riêng
nhà chùa thì dự bị chiêu đãi trà cho chuyên sứ).
Chuyên sứ cảm tạ đãi trà xong, lại thấp hương, trải
tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần. Nếu trụ trì miễn
lễ thì giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy bẩm bạch
rằng: “Sư phụ của con là Hòa thượng mỗ (thỉnh
ngài kế thừa đại pháp), có pháp y là vật làm tin, vì*

việc ấy mà xin dâng lên”. Nói đoạn, lấy mâm gỗ có phủ nắp vải đặt pháp y tín vật lên đó mà trình dâng. Sau đó mới vào tòa, có lương tự quang lâm bầu bạn. Dùng trà xong, kế tiếp dâng thang thủy. Dùng thang thủy xong, lương tự đưa chuyên sứ đến chỗ nghỉ ngơi. Thị giả dẫn chuyên sứ tuần rảo các liêu một vòng để ra mắt mọi người.

Qua ngày khác thượng đường, bên trái pháp tòa riêng bày trí một tòa vị của trụ trì. Chuyên sứ trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy 3 lạy, bưng mâm có đặt pháp y dâng lên trụ trì. Trụ trì tiếp nhận pháp y xong trình trọng ban pháp ngữ, kế đó mặc pháp y vào rồi thăng tòa. Nếu như vị pháp sư mà trụ trì nối tự đã qua đời thì khi nhận pháp y phải bày trí bàn thờ linh ở phía bên phải pháp đường, sau khi trụ trì xuống tòa phải trí tế, còn đại chúng thì niệm tụng kinh, nghi thức giống như ở lễ đưa di thư tới (xin xem nghi thức đưa di thư tới ở phần sau).

*

* *

迎侍尊宿

[1122b14] 尊宿相訪。須預掛接尊宿牌。鳴鐘集眾門迎。彼若尚簡則潛入寺。住持必於寢堂具香燭相接。仍令鳴僧堂鐘。客頭報首座。領眾插香問訊畢眾退。兩序勤舊就陪坐。燒香喫茶罷。侍者

方插香禮拜。帶行侍者行者人僕轎從參拜。方丈執局及參頭領眾行者人僕轎番。以次參拜。侍者復燒香點湯湯罷。兩序勤舊同送客位。客頭令備轎。住持同引巡察報禮。侍者隨侍。若以下諸山則侍者引巡察。請客侍者具狀。詣客位。插香拜請特為湯。稟云(方丈拜請和尚。今晚就寢堂。特為獻湯。伏望慈悲降重)稟訖呈狀(式見後)畢客頭覆云(請和尚湯罷就座藥石)寢堂釘掛帳幕。排照牌。設特為光伴位。鳴鼓行禮。揖坐揖香。勸湯湯罷。藥石並同常特為禮。客頭詣客位請云(方丈請和尚今晚湯果)仍請兩序光伴。侍者覆。來早上堂致謝。次早請湯。侍者燒香行者問訊。僕從聲喏。住持相陪喫粥。粥罷請茶。侍者再稟上堂。座右設位。半齋點心。如大尊宿則首座眾頭首稟住持。勸請為眾開示法要。住持先到客位陳意若允首座具狀。兩序大眾同詣客位。插香拜請。次請住持引座報眾掛牌。法座前左右排立。至時鳴鼓。住持同下法堂位前立。住持先引座。與常上堂同。下座兩序詣尊宿前問訊。尊宿往住持前問訊。歸中普問訊登座。侍者兩序出班問訊。住持問訊說法畢下座。住持前問訊。普與大眾問訊。住持兩序大眾隨詣客位。插香拜謝。請客侍者具狀。請特為管待。山門置食備嚫。方丈備貼嚫。行禮與常特為同。若諸山平交斟酌中禮可也。若法眷尊長至。先講諸山相見禮。送客位請居中座。住持插香禮拜。講法眷禮。方丈內坐當讓中

位。迎送如前禮。獻湯躬行禮。客力辭。侍者行禮。若嗣法辦事法姝相訪。當躬至方丈。住持即今鳴僧堂鐘。集眾人事。先請住持中坐。行弟子法眷禮。次講諸山禮。接送同前。但特為湯管待不具狀。請客侍者炷香陳請。又看年臘高低。臨時通變(請湯請管侍。請陞座。各有狀式。見後)。

[1122c22] 當寺住持比丘某 右某輒以今晚就寢堂點湯特為。伏望尊慈特垂降重。謹狀

[1122c24] 年月日具位狀

[1122c25] 當寺住持比丘某 右某輒以來日就寢堂聊備水飯。伏望尊慈特垂降重。謹狀

[1122c27] 年月日具位狀

[1122c28] 當寺首座比丘某 右某輒以來日拜請舉揚宗旨開示後學。伏望 尊慈俯垂開允。謹狀

[1123a02] 年月日具位狀

[1123a03] 可漏子狀請某處堂頭和尚禪師具位謹封

NGHINH THỊ TÔN TÚC

[1122b14] Tôn túc tương phỏng, tu dự quả tiếp tôn túc bài, minh chung tập chúng môn nghinh. Bỉ nhược thượng giản tắc tiềm nhập tự, trụ trì tất ư tẩm đường cụ hương chúc tương tiếp, nhưng linh minh tăng đường chung. Khách đầu báo thủ tọa lãnh chúng tháp hương vấn tấn tất, chúng thoái. Lưỡng tự, cần cự tự bồi tọa. Thiêu hương khiết trà bãi, thị giả hương tháp hương lễ bái. Đái hành thị giả, hành giả, nhân bộc, kiêu tòng

tham bái. Phương trưởng chấp cục cập tham đầu lĩnh chúng hành giả nhân bộc, kiêu phiên, dĩ thứ tham bái. Thị giả phục thiêu hương, điểm thang. Thang bãi, lưỡng tự, cần cữu đồng tống khách vị. Khách đầu lĩnh bị kiêu, trụ trì đồng dẫn tuần liêu báo lễ. Thị giả tùy thị. Nhược dĩ hạ chư sơn tắc thị giả dẫn tuần liêu. Thỉnh khách thị giả cụ trạng nghệ khách vị thấp hương bái thỉnh đặc vị thang, bảm vân : “Phương trưởng bái thỉnh Hòa thượng, kim văn tựu tẩm đường, đặc vị hiến thang. Phục vọng từ bi giáng trọng”. Bảm cất, trình trạng (thức kiến hậu) tất, khách đầu phúc vân: “Thỉnh Hòa thượng thang bãi tựu tòa được thạch”. Tẩm đường đình quả trưởng mặc, bài chiếu bài, thiết đặc vị quang bạn vị, minh cổ hành lễ, áp tòa, áp hương, khuyến thang. Thang bãi được thạch, tịnh đồng thường đặc vị lễ. Khách đầu nghệ khách vị thỉnh vân: “Phương trưởng thỉnh Hòa thượng kim văn thang quả”, nhưng thỉnh lưỡng tự quang bạn. Thị giả phúc: “Lai tảo thượng đường trí tạ”. Thứ tảo thỉnh thang, thị giả thiêu hương, hành giả vấn tẩn, bộc tùng thanh nặc. Trụ trì tương bồi khiết chúc. Chúc bãi thỉnh trà. Thị giả tái bảm thượng đường, tòa hữu thiết vị. Bán trai điểm tâm. Như đại tôn túc tắc thủ tọa, chúng đầu thủ bảm trụ trì, khuyến thỉnh vị chúng khai thị pháp yếu. Trụ trì tiên đáo khách vị trần ý. Nhược duẩn, thủ tọa cụ trạng. Lưỡng tự, đại chúng đồng nghệ khách vị,

tháp hương bái thỉnh. Thứ thỉnh trụ trì dẫn tòa, báo chúng quả bài. Tháp đường tiền tả hữu bài lập. Chỉ thời minh cổ. Trụ trì đồng hạ pháp đường vị tiền lập. Trụ trì tiên dẫn tòa, dự tiền thượng đường đồng. Hạ tòa, lưỡng tự nghệ tôn túc tiền vấn tấn. Tôn túc vấn trụ trì tiền vấn tấn, qui trung phổ vấn tấn đăng tòa. Thị giả, lưỡng tự xuất ban vấn tấn. Trụ trì vấn tấn. Thuyết pháp tất hạ tòa. Trụ trì tiền vấn tấn. Phổ dữ đại chúng vấn tấn. Trụ trì, lưỡng tự, đại chúng tùy nghệ khách vị tháp hương bái tạ. Thỉnh khách thị giả cụ trạng thỉnh đặc vi quản đãi. Sơn môn trí thực, bị sấn. Phương trượng bị niêm sấn. Hành lễ dữ thường đặc vi đồng. Nhược chư sơn bình giao, châm chúc trung lễ khả dã. Nhược pháp quyến tôn, trưởng chí, tiên thỉnh chư sơn tương kiến lễ. Tống khách vị thỉnh cư trung tòa, trụ trì tháp hương lễ bái, thỉnh pháp quyến lễ. Phương trượng nội tọa, đương nhượng trung vị, nghinh tống như tiền lễ. Hiến thang cung hành lễ. Khách lực từ, thị giả hành lễ. Nhược tự pháp biện sự. Pháp diệt tương phỏng, đương cung chí phương trượng, trụ trì tức linh minh tăng đường chung, tập chúng nhân sự. Tiên thỉnh trụ trì trung tọa, hành đệ tử pháp quyến lễ. Thứ giảng chư sơn lễ. Tiếp tống đồng tiền, dẫn đặc vi thang quản đãi, bất cụ trạng. Thỉnh khách thị giả chú hương trần thỉnh. Hựu khán niên lập cao đê, lâm thời thông biến

(thỉnh thang, thỉnh quản đãi, thỉnh thăng tòa, các hữu trạng thức – kiến hậu).

a- Đương tự trụ trì tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp dĩ kim văn tự tẩm đường điểm thang đặc vi. Phục vọng, tôn từ đặc thù giáng trọng.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

b- Đương tự trụ trì tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp lai nhật tự tẩm đường, liêu bị thủy phạm. Phục vọng, tôn từ đặc thù giáng trọng.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

c- Đương tự thủ tọa tỉ-kheo mỗ, hữu mỗ nhiếp dĩ lai nhật bái thỉnh cử đương Tông chỉ, khai thị hậu học. Phục vọng, tôn từ phủ thù khai duãn.

Cẩn trạng

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

Khả lậu tử – Trạng thỉnh. Mỗ xứ đường đầu Hòa thượng Thiền sư cụ vị

Cẩn phong.

TIẾP ĐÓN CHƯ TÔN TÚC

[1122b14] Các bậc tôn túc đến thăm viếng, tất trước hết phải treo bài hiệu Tiếp tôn túc, gióng chuông tập hợp đại chúng, ra đứng tận cửa cổng mà nghinh tiếp. Nếu bậc tôn túc nào thích giản dị thì âm thầm

vào chùa mà không thông báo trước. Trong trường hợp này, trụ trì phải bày trí đầy đủ hương và đèn cây để đón tiếp, gióng chuông tại tầng đường trí ý kính trọng. Hành giả khách đầu phải bấm báo thủ tọa suất lãnh đại chúng thấp hương vái chào vấn an. Xong lễ, chúng tăng lui ra, còn chấp sự tăng lương tự (từ đây xin gọi tắt là lương tự) và chấp sự tăng đã thoái chức hiện trú ngụ tại chùa (từ đây xin gọi tắt là cần cụt) thì ngồi lại bầu bạn. Đốt hương uống trà xong, thị giả mới đến dâng hương lễ bái. Lúc bấy giờ, thị giả, hành giả, bệch tùng và kiêu phu mà tôn túc mang theo mới được đưa đến tham bái. Quản lý nhân sự thất phương trượng và tham đầu suất lãnh các hành giả và nhân bệch cùng kiêu phu mà tôn túc mang theo tuần tự tham bái. Thị giả lại đốt hương dọn thang thủy tiếp đãi. Dùng thang thủy xong, lương tự và cần cụt cùng đưa tiễn tôn túc về phòng khách an nghỉ. Khách đầu bảo chuẩn bị kiêu, trụ trì đích thân hướng dẫn tôn túc tuần rảo các liêu đáp lễ đại chúng. Thị giả thỉnh khách cụ bị thư trạng đến phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ đốt hương thỉnh mời tôn túc dự chiêu đãi thang thủy buổi chiều, bấm bạch rằng: “Phương trượng bái thỉnh Hòa thượng tối nay đến tắm đường thất phương trượng dự hiến thang thủy. Cúi mong từ bi giáng trọng!”. Bấm bạch xong, trình thư trạng thỉnh mời (hình thức trình bày phía sau). Trình xong,

220

khách đầu lại bấm bạch: “Thỉnh mời Hòa thượng sau khi dùng thang thủy xong đến tòa vị dùng cơm tối!”. Tẩm đường treo đóng màn trướng, bày trí tẩm bồng đồ đối chiếu vị trí ngôi, cũng đặc biệt thiết trí vị trí quang lâm bầu bạn. Gióng trống hành lễ, mời ngôi, mời đốt hương, mời dùng thang thủy xong, kế mời dùng cơm tối, nghi thức cũng giống như các lễ thông thường. Khách đầu đến phòng khách của tôn túc mời thỉnh rằng: “Phượng trượng mời thỉnh Hòa thượng tối nay dùng thang thủy và trái cây”, rồi cùng thỉnh mời lương tự quang lâm bầu bạn. Dùng thang quả xong, thị giả bấm báo cùng tôn túc: “Sáng mai trụ trì thăng đường trí tạ Hòa thượng đến thăm”. Qua sáng hôm sau, thỉnh mời dùng thang thủy. Thị giả đốt hương, hành giả vái chào vấn an. Bộc tùng luôn tới lui sẵn sàng chờ sai bảo, trụ trì bầu bạn với tôn túc dùng cháo. Dùng cháo xong, thỉnh mời dùng trà. Thị giả lại bấm báo việc thượng đường, bên mé phải pháp tòa thiết đặt vị trí của tôn túc, mời điểm tâm giữa buổi cháo sáng và cơm trưa. Nếu như vị tôn túc đến thăm viếng danh vọng đặc biệt cao đại thì thủ tọa và chúng đầu thủ bấm báo trụ trì, nhờ trụ trì mời thỉnh tôn túc vì chúng thuyết giảng, khai thị pháp yếu. Trước hết trụ trì đến phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ, trần thuật nguyện vọng của tăng chúng. Nếu vị tôn túc đồng ý thì thủ tọa phải cụ bị thư trạng, còn lương tự và đại chúng

đều đến chỗ phòng khách nơi tôn túc tạm nghỉ thấp hương bái thỉnh, đồng thời thỉnh cầu trụ trì đảm nhận cương vị dẫn tòng, tức hướng dẫn tôn túc thăng tòng và giới thiệu với đại chúng, đồng thời thông báo đại chúng treo bảng cáo thị thuyết pháp, trước pháp tòng bày trí tòng vị phải trái hai bên. Đến giờ giống trống, trụ trì bầu bạn tôn túc xuống pháp tòng, cùng đứng trước pháp tòng. Trụ trì trước tiên hướng dẫn tôn túc lên pháp tòng giới thiệu giản lược với đại chúng, cung cách cũng giống như thượng đường thuyết pháp thông thường nêu trên. Thuyết giảng xong xuống tòng, lưỡng tự đến trước bậc tôn túc vái chào vấn an, tôn túc bước đến trước trụ trì vái chào vấn an. Kế đứng tại chính giữa pháp tòng vái chào vấn an tất cả đại chúng rồi bước lên tòng. Thị giả và lưỡng tự rời hàng vái chào vấn an, trụ trì cũng tiến tới trước tôn túc vái chào vấn an. Lại khi tôn túc thuyết pháp xong từ pháp tòng bước xuống, đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi vái chào vấn an toàn thể đại chúng. Trụ trì, lưỡng tự và đại chúng cùng đến phòng khách chỗ tôn túc tạm nghỉ thấp hương bái tạ ơn thuyết pháp. Thị giả thỉnh khách cụ bị thư trang, thỉnh mời đặc biệt dự khoản đãi. Nhà chùa phải thỉnh mời khoản đãi tiệc và tặng lễ vật. Phương trượng cũng cụ bị hiến tặng lễ vật cá nhân mình cho người có công đóng góp. Nghi thức cử hành lễ cũng giống như lễ đặc biệt chiêu đãi thường khi. Nếu như

trụ trì chùa bạn đến thăm viếng mà cương vị tương đương với trụ trì thì nghi thức cử hành lễ có thể châm chước tùy nghi vậy. Nếu khách đến thăm viếng thuộc hàng huynh đệ pháp quyến đồng môn với trụ trì hoặc giả là bậc trưởng thượng thì trước hết cử hành lễ ra mắt trụ trì chùa bạn đến viếng thăm, kế đó đưa đến phòng khách, thỉnh mời khách ngồi nghỉ trong đó, trụ trì thấp hương lễ bái, rồi lại cử hành lễ gặp gỡ của đồng môn quyến thuộc, rồi mời đến ngồi trong thất phương trượng và nên nhường cho khách ngồi ở vị trí trung tâm, đón tiếp – tiễn đưa như lễ trước. Trong lúc hiến thang thủy, thì trụ trì phải đích thân tự hành lễ. Nếu khách cương quyết chối từ thì mới nhờ thị giả hành lễ thay trụ trì. Nếu đệ tử nổi pháp của trụ trì bốn tự là trụ trì chùa khác đến chùa có việc hoặc giả cháu pháp (pháp điệt) của trụ trì đến viếng thăm thì phải đích thân đến thất phương trượng yết kiến trụ trì, trụ trì liền ra lệnh đánh chuông tăng đường tập họp chúng, chúc sự thỉnh mời trụ trì cư trung tọa, khách hành lễ đệ tử hay cháu pháp ra mắt trụ trì rồi tiếp đó mới cử hành lễ tương kiến theo nghi thức trụ trì chùa bạn đến viếng thăm. Nghi thức tiếp đón và đưa tiễn cũng giống như đón đưa tôn túc bình thường, nhưng phần thiết tiệc khoản đãi thang thủy thì không có trình thưa trạng thỉnh mời. Thị giả thỉnh khách đốt hương thỉnh

mời miệng. Lại cũng tùy theo tuổi lạp cao thấp của khách mà lâm thời tùy nghi quyền biến.

(Hình thức thư trạng mời dùng thang thủy, mời khoản đãi tiệc trà, mời thăng tòa như sau đây)

a- Đương nhiệm trụ trì là tử-kheo mỗ kính mời mỗ ...
tối nay đến tắm đường dự tiệc khoản đãi thang thủy.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn thư trạng

Ngày ... tháng ...

Người cụ trạng là ... mỗ

b- Đương nhiệm trụ trì bổn tự là tử-kheo mỗ kính mời mỗ ... ngày mai đến tắm đường dùng thang thủy và cơm.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn thư trạng

Ngày ... tháng ... người cụ trạng là mỗ

c- Đương nhiệm thủ tọa bổn tự là tử-kheo mỗ, kính mời mỗ ... ngày mai thượng đường thuyết pháp cử dương Tông chỉ, khai thị kẻ học sau.
Cúi mong tôn thể từ bi đoái hoài chấp nhận giáng trọng!
Cẩn trạng

Ngày ... tháng ... năm, người cụ trạng là ... mỗ

Bì thư đựng thư trạng viết :

Thư trạng thỉnh mời

Thiền sư Hòa thượng đường đầu của chùa mỗ ở xứ mỗ

Người cụ thư trạng kính cẩn dán kín

*

* *

施主請陞座齋僧

[1123a05] 施主到門。知容接見引上方丈。獻茶湯。送安下處。若官貴大施主。當鳴鐘集眾門迎。送安下處定。施主却請知事商議。同上方丈。炷香拜請陞座。至日鋪設法座。座前設施主位。掛上堂牌。報眾鳴鼓集眾。知客同施主。上方丈請住持。須備手爐燈幡鐺鉢如儀。迎至座前登座趺座。施主座前設拜。知客揖引入位聽法(但受禮坐則慢法也)下座拜謝。若齋僧須與知事議定齋料用費。維那具僧行數目。覲資隨數均俵。僧堂內設施主位。與住持分手齋畢。知事陪施主。僧堂前少立。待首座領眾出堂致謝。次住持知事到客位謝。或有寄錢齋僧。住持責付知事。須當盡數營辦供覲。慎勿互用。當思因果歷然。

[1123a19] 人天寶鑑云。湖南雲蓋山智禪師夜坐丈室。忽聞焦灼氣枷鎖聲。即而視之。迺有荷火枷者。火猶起滅不停。枷尾倚於門闥。智驚問曰。汝為誰苦至斯極耶。荷枷者對曰。前住當山守顒也。不合互將檀越供僧物造僧堂。故受此苦。智曰。作何方便可免。顒曰。望為估直僧堂填設僧供。可免爾。智以己貲如其言為償之。一夕夢顒謝曰。賴師力獲免地獄苦。生人天中。三生後復得為僧。今門闥燒痕猶存。然顒公以供僧物作僧堂。皆僧受用。尚受互用之報。若此今叢林撥無因果。非唯互用。甚至竊常住為己有者。宜何如哉。

THÍ CHỦ THỈNH THĂNG TÒA TRAI TĂNG

[1123a05] Thí chủ đáo môn, tri khách tiếp kiến dẫn thượng phương trượng. Hiến trà thang, tống an hạ xứ. Nhược quan quý đại thí chủ đương minh chung tập chúng môn nghinh. Tống an hạ xứ định, thí chủ khước thỉnh tri sự thương nghị, đồng thượng phương trượng, chú hương bái thỉnh thăng tòa. Chí nhật phò thiết pháp tòa. Tòa tiền thiết thí chủ vị, quả Thượng đường bài báo chúng, minh cổ tập chúng. Tri khách đồng thí chủ thượng phương trượng thỉnh trụ trì. Tu bị thủ lô, đăng phan, nãi bạt như nghi, nghinh chí tòa tiền đăng tòa phu tọa. Thí chủ tòa tiền thiết bái. Tri khách áp dẫn nhập vị thỉnh pháp (đãn thụ lễ tọa tắc mạn pháp dã). Hạ tòa bái tạ. Nhược trai tăng tu dữ tri sự nghị định trai liệu dụng phí. Duy-na cụ tăng hàng số mục. Sấn tư tùy số quân biểu. Tăng đường nội thiết thí chủ vị dự trụ trì phân thủ. Trai tất, tri sự bồi thí chủ tăng đường tiền thiếu lập, đãi thủ tọa lãnh chúng xuất đường trí tạ. Thứ trụ trì, tri sự đáo khách vị tạ. Hoặc hữu ký tiền trai tăng, trụ trì trách phó tri sự. Tu đương tận số dinh biện cúng sấn, thận vật hồ dụng. Đương tư nhân quả lịch nhiên.

[1123a19] Nhân thiên bảo giám vân: “Hồ Nam Vân Cái sơn Trí thiền sư dạ tọa trượng thất. Hốt văn tiêu chước khí, già tỏa thanh, tức như thị chi. Nãi hữu hà hỏa già giả. Hỏa do khởi diệt bất đình. Già vỹ ỷ ư

226

môn khổn. Trí kinh vấn viết: “Nhữ vi thùi khổ chí tư cực da?”. Hà già giả đối viết: “Tiền trụ đường sơn Thủ Ngung dã. Bất hiệp hồ tương đàn việt cúng tăng vật tạo tăng đường, cố thụ thử khổ”. Trí viết: “Tác hà phương tiện khả miễn?”. Ngung viết: “Vọng vi cổ trị tăng đường, điền thiết tăng cúng khả miễn nhĩ”. Trí dĩ kỹ phí như kỳ ngôn vi thường chi. Nhất tịch mộng Ngung tạ viết: “Lại sư lực hoạnh miễn địa ngục khổ, sanh nhân thiên trung. Tam sanh hậu phục đắc vi tăng”. Kim môn khổn thiêu ngân do tồn. Nhiên Ngung công dĩ cúng tăng vật tác tăng đường, giai tăng thụ dụng, thượng thọ hồ dụng chi báo nhược thử. Kim từng lâm bát vô nhân quả, phi duy hồ dụng, thậm chí thiết thường trụ vi kỹ hữu giả, nghi hà như tai!

THÍ CHỦ MỜI THĂNG TÒA TRAI TĂNG

[1123a05] Thí chủ đến cổng chùa, tri khách tiếp kiến dẫn lên thất phương trượng đãi trà thang rồi đưa về phòng khách an nghỉ. Nếu là đường quan đại thí chủ thì phải gióng chuông tập hợp tăng chúng đón tiếp ngoài cổng chùa, đưa về phòng khách tạm an nghỉ xong, thí chủ phải mời tri sự tăng bàn bạc thương lượng rồi cùng lên thất phương trượng, đốt hương bái thỉnh trụ trì thăng tòa.

Đến ngày hành lễ, trang trí bày biện pháp tòa, trước tòa thiết trí vị trí thí chủ, treo bài hiệu Thượng đường thông báo cho đại chúng, đánh trống tập hợp đại chúng. Tri khách cùng thí chủ lên thất phương trượng thỉnh mời trụ trì, phải cụ bị lư hương cầm tay, đèn, phướn, chập chỏa đứng nghi thức, thỉnh mời trụ trì đến trước pháp tòa, thăng tòa ngồi xếp bằng. Thí chủ ở trước pháp tòa lễ bái, tri khách vái chào hướng dẫn vào vị trí ngồi nghe trụ trì thuyết giảng Phật pháp. (Tuy nhiên thí chủ dù nhận lời mời thỉnh ngồi nghe pháp, nhưng chỉ nên đứng nghe trụ trì thuyết giảng mà thôi, vì nếu ngồi nghe là biểu hiện mạn pháp không tôn trọng Phật pháp). Trụ trì thuyết giảng xong xuống tòa, thí chủ phải đến bái tạ ơn nói pháp.

Nếu có buổi trai tăng thì thí chủ phải cùng tri sự bàn bạc phí dụng cho bữa trai. Duy-na đưa ra một danh sách tăng chúng tham dự bữa trai tăng, dự liệu số tài vật bố thí theo số người tham dự mà phân phát đều nhau. Trong tăng đường bày trí vị trí thí chủ, thí chủ cùng trụ trì ngồi đối diện dùng trai xong, tri sự bồi tiếp (bầu bạn) thí chủ đứng đợi giây lát trước tăng đường chờ thủ tọa suất lãnh tăng chúng ra trước tăng đường trí tạ thí chủ. Kế đó, cả trụ trì lẫn tri sự đều đến phòng khách để trí tạ thí chủ.

Mỗi khi có thí chủ đem tiền đến gửi cúng dường trai tăng, trụ trì tiếp nhận rồi giao cho tri sự. Tri sự phải đem số tiền này xài hết vào tiệc trai tăng và bố thí tài vật cho đại chúng, chứ không nên xài lem qua vụ việc khác vì phải nhớ tội xài lem số tiền đó sẽ đưa đến hậu quả thảm hại mà thôi.

[1123a19] Sách Nhân thiên bảo giám chép: “Thiền sư Trí ở núi Vân Cái Hồ Nam, ban đêm tọa Thiền tại thất phượng trưng, bỗng nghe mùi cháy khét và tiếng khua lêng xêng của gông cùm, bèn ngưng Thiền nhìn thì thấy một người đang mang cái cùm lửa, lửa liên tục tắt cháy không ngừng, đuôi cùm kéo lê lên trên cái theo cửa. Thiền sư Trí hoảng kinh hỏi rằng: ‘Ông là ai mà lại phải mang gông cùm khổ sở cùng cực như thế?’. Kẻ mang gông đáp rằng: ‘Kiếp trước con là Thủ Ngung trụ trì chùa này lỡ đem tiền của thí chủ cúng thí cho chư tăng mà xây tăng đường, cho nên nay phải chịu nỗi khổ này’. Thiền sư Trí nói: ‘Vậy giờ phải làm sao để ông được miễn tội?’, Ngung nói: ‘Cúi xin đem tiền đáng giá phí tổn xây tăng đường bố thí cho chư tăng thì con được miễn tội!’. Thiền sư Trí y theo lời, đem tiền của riêng cá nhân mình tương đương giá xây dựng tăng đường bồi thường cúng thí cho chư tăng. Một đêm kia, nằm mộng thấy Ngung về báo rằng: ‘Nhờ vào sức của sư, nay con đã miễn được cái khổ chốn

địa ngục, tái sanh nơi cõi trời người, ba kiếp sau trở lại được làm tăng'". Nay dấu lửa đốt lem trên then cửa hãy còn. Tuy nhiên dù Ngung công có lấy tiền thí chủ thí cúng cho đại chúng đem xây tăng đường đi nữa, nghĩ cho cùng cũng là phục vụ cho chư tăng thụ dụng, vậy mà còn bị quả báo xài lem tiền thí chủ không đúng đối tượng. Nay người trong chốn tùng lâm chối bỏ nhân quả, chẳng riêng gì dùng lem tiền thí chủ bố thí không đúng đối tượng, mà còn cướp trộm rút rĩa tài vật của thường trụ làm của cải cá nhân mình thì là thế nào đây!

*

* *

受嗣法人煎點

[1123b03] 若法嗣到寺煎點。令帶行知事。到庫司會計。營辦合用錢物送納。隔宿先到侍司咨稟通覆。詣方丈插香展拜。免則觸禮請云(來晨就雲堂聊具菲供。伏望慈悲特垂降重)令客頭請兩序單寮諸寮。掛煎點牌。至日僧堂住持位嚴設敷陳。及卓袱襯幣之具。火板鳴。大眾赴堂。煎點人隨住持入堂揖坐。轉身聖僧前燒香叉手。往住持前問訊。轉聖僧後出。住持引手揖煎點人坐。位居知客板頭。行者喝云(請大眾下鉢)行食遍。煎點人起燒香下嚩問訊住持。及行眾嚩。厨司方鳴齋板就行飯。飯訖眾收鉢。退住持卓。煎點人燒香往

住持前問訊。從聖僧後出爐前問訊。鳴鐘行茶遍。往住持前勸茶。復從聖僧後出。進住持前。展坐具云(此日薄禮屑瀆特辱附重。下情不勝感激之至)二展寒溫觸禮三拜。送住持出。煎點人復歸堂燒香上下間問訊。以謝光伴。復中問訊鳴鐘收盞。次詣方丈謝降重。住持隨到客位致謝。若諸山煎點候齋辦。請住持同赴堂。揖住持坐。住持當免行禮。揖煎點人歸位。持行食遍。起燒香往住持前。問訊下嚙。俵眾人嚙。燒火伴香。歸位伴食。茶禮講否隨宜斟酌。

THỤ TỰ PHÁP NHÂN TIỀN ĐIỂM

[1123b03] Nhược pháp tự đáo tự tiền điểm, linh đài hành trì sự đáo khố ty hội kế dinh biện hiệp dụng tiền vật tổng nạp. Cách túc tiên đáo thị ty tư bảm thông phúc, nghệ phương trượng tháp hương triển bá. Miễn tắc xúc lễ thỉnh vân: “Lai thần tự vân đường, liêu cụ phỉ cúng. Phục nguyện từ bi đặc thù giáng trọng”. Linh khách đầu thỉnh lưỡng tự, đơn liêu, chư liêu, quả tiền điểm bài. Chí nhật, tăng đường trụ trì vị nghiêm thiết phu trần, cập trác phục sấn tộ chi cụ. Hỏa bản minh, đại chúng phó đường. Tiền điểm nhân từng trụ trì nhập đường ấp tọa. Chuyển thân Thánh tăng tiền thiêu hương xoa thủ, vãng trụ trì tiền vấn tẩn, chuyển Thánh tăng hậu xuất. Trụ trì dẫn thủ ấp tiền điểm nhân tọa, vị cư tri khách bản đầu. Hành giả hát vân: “Thỉnh đại chúng

hạ bát. Hành thực biến, tiến điểm nhân khởi thiêu hương, hạ sấn, vấn tấn trụ trì, cập hành chúng sấn. Trù ty phương minh trai bản tự hành phạn. Phạn cập chúng thâu bát thoái, trụ trì trát tiến điểm nhân thiêu hương, vãng trụ trì tiền vấn tấn, tụng Thánh tăng hậu xuất, lô tiền vấn tấn. Minh chung hành trà biến vãng trụ trì tiền khuyến trà, phục tụng Thánh tăng hậu xuất, tấn trụ trì tiền triển tọa cụ vân: “Thử nhật bạc lễ, tiết độc, đặc nhục giáng trọng. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Nhị triển han ân, xúc lễ tam bái, tổng trụ trì xuất. Tiến điểm nhân phục qui đường thiêu hương, thượng hạ gian vấn tấn dĩ tạ quang bạn. Phục trung vấn tấn, minh chung thâu trần. Thứ nghệ phương trọng tạ giáng trọng. Trụ trì tùy đạo khách vị trí tạ. Nhược chư sơn tiến điểm, hậu trai biện, thỉnh trụ trì đồng phó đường, áp trụ trì tọa. Trụ trì đương miễn hành lễ, áp tiến điểm nhân quy vị. Đãi hành thực biến, khởi thiêu hương, vãng trụ trì tiền vấn tấn hạ sấn, biểu chúng nhân sấn, thiêu hương bạn hương, qui vị bạn thực. Trà lễ giảng phủ, tùy nghi châm chước.

NHẬN SỰ CÚNG DƯỜNG TRAI PHẠN CỦA NGƯỜI NỔI PHÁP

[1123b03] Nếu kẻ nổi pháp của trụ trì (nay là trụ trì chùa khác) đến chùa cũ xin khoản đãi bữa trai thì phải lệnh cho tri sự mà mình mang theo đến khố ty chùa cũ tính toán xem phí dụng tổ chức buổi lễ mời cơm (độ trai) là bao nhiêu, rồi y theo số ấy mà nạp tiền vật. Đêm trước ngày lễ phải đến thị ty phiên bảch bạch cùng trụ trì rồi đến thất phượng tượng thắp hương trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy. Nếu trụ trì biểu lộ ý tứ miễn đại lễ thì phải giập tọa cụ xuống đất trí ý lễ bái rồi bảch báo: “Sáng mai tại tăng đường, chúng con có bày biện một bữa cơm rau giản đơn, cúi mong sư phụ từ bi hạ mình quang lâm cho bữa cơm thêm phần long trọng!”. Hành giả khách đầu thỉnh mời lương tự tại đơn liệu và các liệu toàn chùa treo bảng “Mời dùng cơm” thông báo cho toàn chúng. Tới ngày lễ, tòa vị của trụ trì trong tăng đường được bày trí thật tinh tươm, trên bàn trải nắp vải thật tươm tất, trên đó đặt dồi dào tài vật bố thí. Bản tại nhà bếp của khố ty (hỏa bản) được đánh lên, đại chúng tụ tập đến tăng đường. Người đãi tiệc theo trụ trì vào tăng đường vái chào mời ngồi, chuyển người đến trước tượng Thánh tăng thắp hương, lại xoa tay đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi đi vòng phía sau lưng

tượng Thánh tăng mà bước ra. Trụ trì đưa tay mời người đãi tiệc ngồi, vị trí ngồi của người đãi tiệc tại bản đầu của trì khách. Hành giả cao giọng nói: “Thỉnh mời đại chúng lấy bình bát treo trên quải đáp đơn xuống!”, đợi cho hành giả hành thực đem cơm và thức ăn đơn khắp cho đại chúng rồi, người đãi tiệc mới đứng dậy đốt hương đưa trình tài vật bố thí ra rồi đến trước trụ trì vái chào vấn an xong ban phát tài vật bố thí cho đại chúng. Bấy giờ, nhà bếp mới đánh trai bản mời mọi người bắt đầu dùng cơm, kể đơn cơm thêm vào bát người ăn chưa no. Dùng cơm xong, đại chúng thu bát lui ra. Trụ trì hướng dẫn người đãi tiệc thắp hương. Người đãi tiệc tiến đến trước trụ trì vái chào vấn an, rồi đi vòng phía sau tượng Thánh tăng đến trước lư hương vái chào vấn an các người dọn tiệc. Kế đó, động chuông rót trà khắp đại chúng, tiến đến trước trụ trì mời trà. Lại từ sau lưng tượng Thánh tăng bước ra đến trước trụ trì trải tọa cụ xuống đất (giập đầu lễ bái đại lễ lạy ba lạy) bỉnh bạch: “Lễ mọn hôm nay không đủ trí ý kính trọng, lại nhọc tôn thể quang lâm, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Lần trải tọa cụ thứ hai bỉnh bạch chuyện ấm lạnh, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy rồi tiến đưa trụ trì ra khỏi tăng đường. Người đãi tiệc lại quay vào trong tăng đường đốt hương vái chào vấn an cả bên mé phải cũng như bên mé trái tăng đường để cảm tạ các bậc tiền bối

và chấp sự tăng đã quang lâm bầu bạn, đoạn quay vào đứng ngay chính giữa tăng đường vái chào thăm hỏi tất cả đại chúng. Đoạn động chuông thu dọn chén đĩa rồi đến thất phương tượng cảm tạ trụ trì đã hạ mình quang lâm, trụ trì lại đi theo người đãi tiệc tới phòng khách để cảm tạ ơn thiết đãi tiệc trai.

Nếu như người đãi tiệc là trụ trì các chùa bạn đến bốn tự đãi tiệc trai thì khi trai phạn đã chuẩn bị xong, trai chủ (người đãi tiệc) phải đến thất phương tượng mời trụ trì cùng đến tăng đường, vái chào mời trụ trì vào trai tòa. Trụ trì nên miễn hành lễ cho trai chủ, vái chào mời trai chủ quay lại ngồi vào vị trí của y. Trai chủ chờ cho hành giả phục vụ cơm đã đơm cơm đều khắp cho đại chúng rồi bèn đứng dậy thắp hương, đến trước trụ trì vái chào vấn an dâng tặng tài vật bố thí cho trụ trì rồi đem tài vật bố thí ban phát cho tất cả đại chúng. Kế đó đến trước các khách quý quang lâm bầu bạn, đốt hương vái chào rồi quay về vị trí của mình bầu bạn với mọi người cùng ăn cơm. Lễ đãi trà rau cơm có tiến hành hay không là tùy theo tình hình mà châm chước quyết định không bắt buộc.

*

* *

嗣法師遺書至

[1123b24] 專使持書到寺(禮儀詳見下遺書篇)方丈開書。兩序先慰住持。法堂中間設祭。座前拈香有法語。舉哀三拜。上湯復三拜。進食下嚙鳴鼓。講特為禮。三拜上茶鳴鼓三下。退座收坐具。維那舉楞嚴呪回向(與嗣法師忌同)兩序四寮江湖鄉人法眷小師辦事。皆有祭。住持居靈几之左(如有諸山及座下西堂法眷與師為行輩者。上祭則住持同專使答拜。以下則不答拜)祭畢諷大悲呪。回向云(上來諷經功德。奉為某寺某號大和尚增崇品位。十方三世一切佛。云云)首座領眾。慰住持云(法門不幸。令師和尚遷化。後學失依不勝悲悼。尚冀堪忍力行此道)。

TỰ PHÁP SƯ CHI THƯ CHỈ

[1123b24] Chuyên sứ trì thư đáo tự (lễ nghi tường kiến “Hạ di thư” thiên). Phương trưởng khai thư. Lưỡng tự tiên ủy trụ trì, pháp đường trung gian thiết tế. Tòa tiền niêm hương, hữu pháp ngữ. Cử ai tam bái. Thượng thang phục tam bái. Tấn thực, hạ sấn, minh cổ, giảng đặc vi lễ. Tam bái thượng trà, minh cổ tam hạ. Thoái tòa thu tọa cụ. Duy-na cử Lăng nghiêm chú hồi hương (dữ tự pháp sư kỵ đồng). Lưỡng tự tứ liêu, giang hồ, hương nhân, pháp quyến, tiểu sư, biện sự giai hữu tế. Trụ trì cử linh kỹ chi tả (như hữu chư sơn cập tòa hạ Tây đường, pháp

quyển dữ sư vi hàng bối giả, thượng tế tắc trụ trì đồng chuyên sứ đáp bái, dĩ hạ tắc bất đáp bái). Tế tất phúng Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi mỗ tự, mỗ hiệu đại Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế nhất thiết Phật vân vân”. Thủ tọa lãnh chúng ủy trụ trì vân: “Pháp môn bất hạnh, linh sư Hoà thượng linh hoá, linh hậu học thất y, bất thắng bi điệu. Thượng ký kham nhẫn, lực hành thử đạo”.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ nhị

ĐƯA DI THƯ CỦA SỰ PHỤ TRUYỀN PHÁP ĐẾN

[1123b24] Chuyên sứ mang thư đến chùa (lễ nghi xin xem ở thiên Di thư phía sau) trụ trì mở thư ra xem tại thất phương trượng. Lương tự trước hết chia buồn cùng trụ trì, ngay chính giữa pháp đường thiết trí bàn linh tế lễ. Trụ trì đến trước tòa tế lễ dâng hương, nói một tắc pháp ngữ, đoạn khóc lóc bi ai lay ba lay, dâng cúng thang thủy rồi lại lay ba lay nữa. Dâng cơm cúng và lễ vật bố thí, giống trống cử hành lễ Đặc vi (riêng vì thầy), lay 3 lay, hiến cúng trà, giống ba tiếng trống, thoái lui khỏi tòa, thu cuốn tọa cụ. Duy-na cử chú Lăng Nghiêm hồi hướng (lễ nghi cùng với cúng giỗ thầy truyền pháp giống nhau). Lương tự, mông đường (tứ liêu), cao tăng ẩn dật tại chùa, người cùng quê với trụ trì, bạn đồng học pháp cùng thầy với trụ trì (pháp quyến) và hàng

đệ tử của trụ trì, cùng các người biện sự đều phải cử hành tế lễ. Trụ trì đứng bên trái bàn linh (nếu như trụ trì các chùa bạn, Tây đường hay các đệ tử của thầy truyền pháp quá cố đồng thứ bậc với trụ trì thượng tế lễ thì trụ trì cùng chuyên sư phải lạy đáp lễ các vị này. Còn những người ở cương vị thấp hơn trụ trì trở xuống tế lễ thì trụ trì và chuyên sư không phải lạy đáp lễ). Tế lễ xong, tụng đọc chú Đại bi, hồi hướng rằng: “Công đức phúng tụng kinh chú vừa qua đều hồi hướng cả cho vị đại Hòa thượng mẫu, chùa mẫu, pháp hiệu mẫu được tăng thêm phẩm vị ở cõi Phật. Mười phương ba đời chư Phật v.v...”. Thủ tọa suất lãnh chúng, an ủi trụ trì rằng: “Pháp môn bất hạnh khiến các kẻ hậu học mất chỗ nương tựa, thật không khỏi buồn rầu đau đớn tiếc thương. Cúi mong Hòa thượng dần đau, bớt buồn hầu tiếp tục nỗ lực hoằng dương đạo pháp!”.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 2 hết

*

* *

Quyển thứ 3

卷第三

勅修百丈清規卷第三

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉勅校正

請新住持

發專使

[1123c15] 凡十方寺院住持虛席。必聞於所司。伺公命下。庫司會兩序勤舊茶。議發專使修書(頭首知事勤舊蒙堂前資僧眾)製疏(山門諸山江湖)茶湯榜(專使署名)請書記為之。如缺書記。擇能文字者。分為之。用絹素寫榜。所請專使或上首知事。或勤舊或西堂首座。或以次頭首充之。若非知事充專使。亦須以下知事一人同去掌財議事。具須知一冊。該寫本寺應有田產物業。及迎接儀從。一切畢備。山門管待專使一行人從。至起程日。詣諸寮相別。鳴僧堂鍾集眾門送。三門下釘掛帳設。向裏設位。講茶湯禮。請兩序勤舊光伴。如上首知事去。則下首知事行禮。如頭首勤舊去。則上首知事行禮。揖坐燒香揖香歸位。相伴喫茶。再起燒香揖香歸位。相伴喫湯收盞。專使起謝上轎。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ TAM

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRỪNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

THỈNH TÂN TRỤ TRÌ : PHÁT CHUYÊN SỬ

[1123c15] Phàm thập phương tự viện trụ trì hư tịch, tức văn ư sở ty, tư công mệnh hạ. Khố ty hội lưỡng tự, cần cữu mỗ nghị phát chuyên sử tu thư (đầu thủ, trì sự, cần cữu, mông đường, tiền tư, tăng chúng) chế số, (sơn môn, chư sơn, giang hồ) trà thang bảng (chuyên sử trí danh) thỉnh thư ký vi chi. Như khuyết thư ký, trách năng văn tự giả, phân vi chi. Dụng quyền tố tả bảng. Sở vị chuyên sử hoặc thượng thủ, trì sự, hoặc cần cữu, hoặc Tây đường, thủ tọa, hoặc dĩ thứ đầu thủ sung chi. Nhược phi trì sự sung chuyên sử, diệc tu dĩ hạ trì sự nhất nhân đồng khứ chưởng tài, nghị sự. Cụ tu trì nhất sách, cai tả bốn tự ứng hữu điền sản vật nghiệp, cập nghinh tiếp nghị tụng, nhất thiết tất bị. Sơn môn quản đãi chuyên sử nhất hàng nhân tụng. Chí khởi trình nhật, nghệ chủ liêu tương biệt. Minh tăng đường chung tập chúng môn tống. Tam môn hạ đình quả trưởng thiết,

242

hương lý thiết vị. Giảng trà thang lễ, thỉnh lương tự, cần cữu quang bạn. Như thượng thủ tri sự khứ, tắc hạ thủ tri sự hành lễ. Như đầu thủ cần cữu khứ, tắc thượng thủ tri sự hành lễ.

Ấp tọa, thiêu hương, ấp hương qui vị, tương bạn khiết trà. Tái khởi thiêu hương ấp hương qui vị, tương bạn khiết thang. Thâu trần. Chuyên sử khởi tạ thượng kiệu.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 3

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP LÀ TĂNG BỀ TÔI
ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

MỜI TRỤ TRÌ MỚI : PHÁI CHUYÊN SỬ

[1123c15] Phàm gặp phải một cảnh chùa nào đó trong mười phương thiếu vắng chức vụ trụ trì thì phải báo cáo ngay cho cơ quan chủ quản bộ môn [sở ty (xem chú thích)], rồi đợi khi mạng lệnh tuyển chọn trụ trì mới của cơ sở hữu quan gửi xuống, khố ty và cần cữu hội họp bàn bạc việc phái chuyên sử nghinh tiếp trụ trì mới có nhiều loại như do đầu thủ,

do tri sự, do cần cụt, do mộng đường, do tiền tư, hay do toàn tăng chúng đứng tên.

Chế định số văn cũng có nhiều loại như ngoài Sơn môn số do toàn thể tăng chúng trong chùa đứng tên mời thỉnh, lại còn có loại số do các chùa bạn đứng tên mời hay số do các cao tăng ẩn dật đứng tên mời; bảng trà và thang thủy do chuyên sứ đứng tên. Các loại số văn nêu trên đều mời thư ký của chùa phụ trách soạn viết, như thư ký trống vắng thì chọn các người giỏi chữ nghĩa trong chùa, phân công từng loại thay thư ký mà hoàn thành, dùng lụa trắng mà viết bằng văn. Việc tuyển chọn chuyên sứ có thể lựa ở các vị tri sự có tư cách cao bên Đông tự, hoặc các vị cần cụt, hay các vị thủ tọa ở Tây đường; hoặc có thể chọn các vị đầu thủ thứ bậc kế tiếp mà sung vào chức vụ này. Nếu chuyên sứ không phải là tri sự đương chức của chùa, thì phải phái một vị đang giữ chức thấp hơn tri sự trong chùa đi theo để phụ trách tài vụ và làm cố vấn cùng nhau bàn bạc công việc. Lại phải trước hết cụ bị một quyển sổ “cần rõ” (tu tri), trong đó biên chép toàn bộ điền sản, vật dụng mà chùa hiện đang sở hữu cùng danh sách các người tùy tùng của đoàn đi nghinh tiếp trụ trì mới.

Sau khi chuẩn bị đầy đủ (thỏa đáng), chùa nhà khoản đãi chuyên sứ và đoàn tùy tùng. Tới ngày lên đường, chuyên sứ và đoàn tùy tùng đến các liêu nói

lời tạm biệt. Gióng chuông ở tầng đường tập hợp đại chúng để đưa đoàn ra khỏi sơn môn. Tại tam môn che rạp bằng tranh, trong rạp có đặt tòa vị, cử hành nghi lễ mời chuyên sứ và đoàn tùy tùng uống trà và thang thủy. Phải mời lưỡng tự và cần cụt cùng dự bầu bạn. Nếu đảm nhận chức vụ chuyên sứ là một tăng tri sự có tư cách cao của Đông tự thì được tri sự tăng tư cách thấp hơn làm lễ đưa tiễn. Nếu chuyên sứ là đầu thủ hay cần cụt thì do tri sự tư cách cao hơn làm lễ đưa tiễn.

Trình tự nghi lễ là: vái chào mời ngôi, đốt hương, vái chào thỉnh chuyên sứ đốt hương, rồi ai nấy đều quay về chỗ ngôi của mình, cùng với chuyên sứ bầu bạn uống trà. Rồi lại đứng lên đốt hương, mời chuyên sứ đốt hương xong ai nấy quay về chỗ ngôi cũ, đoạn cùng với chuyên sứ bầu bạn uống thang thủy. Sau đó thu chung tách, chuyên sứ đứng lên đáp tạ rồi lên kiệu ra đi.

*

* *

當代住持受請

[1123c29] 專使到彼寺。先見知客。同到庫司接送安下。次見頭首及諸寮。詣侍司詳稟來歷。侍者通覆住持。候可否。如允請。然後令鋪設卓袱安疏帖報兩序至。入請住持出。專使問訊(請趺坐)

住持中立。專使插香大展三拜進前云(某蒙山門使令。攀屈尊嚴得奉慈顏。下情不勝感激之至)又三拜。詞云(即日時令謹時共惟。新命堂頭大和尚。尊候起居萬福)復三拜收坐具。住持各答一拜。詞云(叨膺請命有玷宗風。且厯遠來不勝多感)專使呈疏帖書問。住持接置几上。開書疏看過。侍者揖坐(專使於住持對面坐。西堂權趺下一位。以讓遠客)喫茶畢。同兩序送客位。堂司行者鳴僧堂鍾。大眾詣方丈作賀。庫司備香。首座知事各插香初展。詞云(法門多幸。伏審榮遷歡動叢林。下情不勝喜躍之至)再展云(即日時令謹時共惟。新命某處堂上大和尚尊候起居萬福)觸禮三拜。住持答一拜。詞云(自揆疎謬偶膺此選。過厯稱賀不勝多愧)眾散知客引專使巡察畢。次第呈納本寺須知儀從什物。當晚特為湯藥石。至夜湯果皆請兩序勤舊。光伴庫司排辦。

ĐƯỜNG ĐẠI TRỤ TRÌ THỤ THỈNH

[1123c29] Chuyên sứ đáo bửu tự, tiên kiến tri khách. Đồng đáo khố ty, tiếp tổng an hạ. Thứ kiến đầu thủ cập chư liêu. Nghệ thị ty tường bả lai lệnh. Thị giả thông phúc trụ trì, hậu khả phủ. Như duẩn thỉnh, nhiên hậu linh phô thiết trác đại, an sở thiết. Báo lương tự chí, nhập thỉnh trụ trì xuất. Chuyên sứ vấn tấn, thỉnh phu tọa. Trụ trì trung lập. Chuyên sứ tháp hương đại triển tam bái, tấn tiền vân: “Mỗ mông sơn môn sử

lệnh, luyện khuất tôn nghiêm, đặc phụng từ nhan, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Hữu tam bái, từ vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời. Cộng duy tân mệnh đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư vạn phước”. Phục tam bái thu tọa cụ. Trụ trì các đáp nhất bái, từ vân: “Thao ứng thỉnh mệnh, hữu điểm Tông phong. Thả lệ viễn lai, bất thắng đa cảm”. Chuyên sứ trình số thiệp thư vấn. Trụ trì tiếp trí kỷ thượng, khai thư số khám quá. Thị giả áp tọa (chuyên sứ ư trụ trì đối diện tọa, Tây đường quyền toàn hạ nhất vị, dĩ nhượng viễn khách). Khiết trà tất, đồng lưỡng tự tổng khách vị. Đường ty hành giả minh tăng đường chung. Đại chúng nghệ phương trượng tác hạ. Khố ty bị hương. Thủ tọa, tri sự các tháp hương sơ triển từ vân : “Pháp môn đa hạnh, phục phẩm vinh thiên, hoan động tùng lâm. Hạ tình bất thắng hỉ dục chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời. Cộng duy tân mệnh mỗ xứ đường thượng đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư vạn phước”. Xúc lễ, tam bái. Trụ trì đáp nhất bái, từ vân: “Tự quĩ sơ mậu, ngẫu ứng thử tuyển, quá lệ xưng hạ, bất thắng đa quĩ”. Chúng tán. Tri khách dẫn chuyên sứ tuần liêu tất, thứ đệ trình nạp bốn tự tu tri nghi tụng thập vật. Đường văn đặc vi thang, được thạch. Chí dạ thang quả, giai thỉnh lưỡng tự, cần cụ quang bạn. Khố ty bài biện.

TRỤ TRÌ ĐƯỜNG NHIỆM ĐƯỢC MỜI NHẬM CHÚC

[1123c29] Chuyên sứ đến chùa người, trước hết phải hội kiến với tri khách. Tri khách đưa chuyên sứ đến gặp khố ty, khố ty tiếp đãi rồi đưa về nơi nghỉ ngơi. Sau đó, chuyên sứ bái kiến đầu thủ của Tây tự cùng tăng nhân tại các liêu xá. Đoạn chuyên sứ đến thị ty bấm báo rành rõ lai lịch việc đến chùa, thị giả thay mặt bấm báo trụ trì rồi chờ xem ngài quyết định thế nào, có ưng hay không. Như trụ trì đáp ứng chuyện mời thỉnh thì sau đó ra lệnh tại thất phương trượng bày biện bàn ghế, trên mặt bàn trải nắp, đem sớ và thiếp mời đặt lên bàn, rồi sau đó mời chấp sự tăng của lương tự đến, vào tắm đường mời trụ trì ra. Chuyên sứ vái chào thăm hỏi vấn an rồi mời trụ trì ngồi kiết-già. (Lễ ra mắt xong), trụ trì đứng ngay chính giữa, chuyên sứ thắp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy đại lễ, đoạn tiến tới trước nói: “Con vâng sự sai bảo của tỳ tự, ngưỡng mong Hòa thượng hạ mình vàng nhận chúc trụ trì của tỳ tự. Được phụng sự từ nhan, trong lòng cảm kích vô cùng!”. Nói xong, lạy ba lạy nói thêm: “Hôm nay khí trời rất tốt, bọn con cùng cầu chúc tân nhiệm trụ trì sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ”. Lại lạy thêm ba lạy nữa rồi đứng lên cuốn tọa cụ, mỗi lần chuyên sứ lạy thì trụ trì đều đáp lễ một lạy nói: “Kẻ này tài hèn, trí thiếu, lạm mong tín nhiệm, đảm nhận lời mời thỉnh trọng đại này, không khỏi làm điểm nhục Tông phong của quý tự. Hơn nữa, chuyên sứ tân cần

248

từ xa đến đây, càng khiến cho mỗ đây vô cùng cảm kích”. Chuyên sứ dâng trình sớ văn, thiếp và thư thăm hỏi. Trụ trì đón nhận để lên bàn, đoạn mở thư – sớ xem qua một lượt, thị giả vái chào mời chuyên sứ ngồi. Chuyên sứ ngồi đối diện với trụ trì, các vị Tây đường nhún nhường ngồi dưới chuyên sứ một tọa vị. Nhường tọa vị như thế là để biểu thị lòng tôn trọng đối với khách từ xa lại. Mọi người dùng xong trà, thị giả cùng chấp sự tăng lương tự cùng đưa chuyên sứ về phòng khách nghỉ ngơi. Lúc bấy giờ, hành giả đứng ty đánh ba tiếng chuông ở tầng đường, đại chúng tụ tập tại thất phương trượng để chúc mừng trụ trì. Khố ty chuẩn bị hương, thủ tọa cùng tri sự đều thấp hương. Lạy thứ nhất ngỏ lời rằng: “Hòa thượng đường đầu được vinh dự thăng chức thuyền chuyển đi nơi khác, tin vui chấn động từng lâm, thật là vinh hạnh to lớn của cả chùa chúng ta. Trong lòng luống những vô cùng vui sướng”. Lạy lần thứ hai nói: “Thời tiết hôm nay thật là tốt, bọn con cùng nhau chúc đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ”. Nói xong giập tọa cụ xuống nền, lạy ba lạy. Trụ trì đáp lễ một lạy, nói: “Mỗ đây nghĩ mình tài sơ, trí thiếu, ngẫu nhiên được tuyển chọn làm trụ trì chùa ấy, lại mong được chư vị hạ mình chúc mừng, thật lấy làm xấu hổ quá chừng!”. Đại chúng tản ra, tri khách hướng dẫn chuyên sứ tuần liêu. Gặp mặt

thăm hỏi chúng tăng xong, chuyên sứ mới tuần tự đem sổ tu trì của bốn tự, danh sách đoàn tùy tùng và các tạp vật mà mình mang theo dâng trình lên trụ trì. Tối đó tại chùa thết tiệc đặc biệt gồm thang thủy và cơm chiều chiều dài chuyên sứ và đoàn. Đến đêm tối lại chiều dài thang thủy và trái cây. Cả hai buổi chiều dài đều mời lương tự và cần cụt quang lâm bầu bạn. Mọi việc đều do khố ty sắp xếp, bày biện.

*

* *

受請陞座

[1124a17] 受請已。次日陞座。侍者分付行者。預於法座下右邊。排列疏帖設位。專使預稟維那請宣疏帖人。侍者覆住持鳴鼓。如常上堂式。住持出至位立。進香卓。專使燒香呈疏帖。每呈一疏。則專使燒香遞上。住持逐一拈各有法語。宣畢專使仍炷香兩展三拜。或觸禮或免在住持意退卓。住持登座提綱敘謝結座。

THỤ THỈNH THĂNG TÒA

[1124a17] Thụ thỉnh dĩ, thứ nhật thăng tòa. Thị giả phân phó hành giả, dự ư pháp tòa hạ hữu biên, bài liệt số thiếp, thiết vị. Chuyên sứ dự bảm duy-na thỉnh tuyên số thiếp nhân. Thị giả phúc trụ trì minh cổ. Như thường thượng đường thức, trụ trì xuất chí vị lập. Tấn hương,

trác chuyên sứ thiêu hương trình sở thiếp. Mỗi trình nhất sở tắc chuyên sứ thiêu hương đệ thượng. Trụ trì trực nhất niêm, các hữu pháp ngữ. Tuyên tất, chuyên sứ nhưng chú hương lưỡng triển tam bá. Hoặc xúc lễ, hoặc miễn, tại trụ trì ý. Thoái trác, trụ trì đăng tòa đề cương tự tạ. Kết tòa.

TÂN TRỤ TRÌ VỪA MỚI THỌ NHẬN SỨ MỆNH ĐƯỢC
MỜI THĂNG TÒA

[1124a17] Tân Trụ trì sau khi thọ nhận lời thỉnh cầu nhận sứ mệnh, qua ngày hôm sau tại chùa mình cử hành nghi thức thăng tòa. Thị giả dẫn dò hành giả trước hết ở bên phải dưới pháp tòa đặt bàn, trên đó để sở-thiếp mời mà chuyên sứ mang tới và bày biện tọa vị của chuyên sứ. Chuyên sứ trước hết bấm báo với duy-na tuyển chọn người đọc sở-thiếp. Tới giờ, thị giả báo bấm với trụ trì, đoạn giống trống tập hợp đại chúng giống như nghi thức thượng đường thường lệ. Trụ trì bước ra đến ngay vị trí của mình mà đứng, dâng hương, đoạn mời chuyên sứ đốt hương trình sở-thiếp. Mỗi lần trình một tấm sở văn, thì chuyên sứ phải đốt hương rồi đệ trình sở văn lên. Trụ trì tuần tự tiếp nhận lấy và mỗi lần nhận đều có tuyên pháp ngữ. Tuyên đọc sở xong, chuyên sứ lại tiếp tục đốt hương và hai lần trải tọa cụ ra giập đầu lạy ba lạy, hoặc chỉ giập tọa cụ xuống nền thị ý kính lạy, hoặc được miễn, tất cả đều do ý của trụ trì quyết định. Lạy

xong lui xuống, thỉnh trụ trì lên pháp tòa mà ngồi. Sau khi trụ trì ngỏ lời chủ yếu vẫn tất đề cương Phật pháp và tỏ lời tạ ơn các khách khứa quan trọng, nghi thức thăng tòa kể như kết thúc.

*

* *

專使特為新命煎點

[1124a25] 專使先與新命議定齋嘍。輕重合宜。兩序勤舊鄉人法眷辦事貼嘍。齋料等費專使親送納庫司置辦。至日專使詣方丈插香拜請。初展云(今辰午刻。就雲堂特為煎點。伏望慈悲降重。下情不勝單污之至)再展云(即日時令謹時共惟。新命堂頭大和當。尊候起居萬福)觸禮三拜。住持答一拜。兩序單寮係方丈客頭。同專使行者。一一詣寮。稟請掛煎點牌報眾。於僧堂內鋪設主席。西堂板頭排專使位。茶湯榜張于堂外兩側。至齋時。專使僧堂前伺候住持入堂。問訊歸位揖坐。歸中問訊。揖眾坐。聖僧前燒香。次上下間。次堂外燒香。仍歸堂內。住持前上下間及外堂問訊。仍歸中問訊行食遍。燒香下住持嘍。次行大眾嘍畢歸位伴齋。俟折水出鳴鼓。專使再起。燒香行禮同前。行茶遍瓶出如前。問訊收住持盞。專使行禮。初展云(某聊備蔬飯。伏蒙慈悲降重。下情不勝感激之至)二展敘寒溫。觸禮三拜。送住持出。再歸堂燒香大展三拜。巡堂一匝。并堂外

復歸內堂中間問訊收盞。鳴鼓三下退座專使隨上方丈致謝。次詣庫司謝辦齋。再詣方丈。請住持至晚藥石。至夜湯果皆請兩序勤舊光伴。

CHUYÊN SỬ ĐẶC VI TÂN MỆNH TIỀN ĐIỂM

[1124a25] Chuyên sử tiên dữ tân mệnh nghị định trai sấn, khinh trọng hiệp nghi: Lương tự, cần cự, hương nhân, pháp quyển, biện sự thiếp sấn, trai liệu đẳng phí. Chuyên sử thân tổng nạp, khố ty trí biện. Chí nhật, chuyên sử nghệ phương trượng tháp hương bái thỉnh. Sơ triển vân: “Kim thần ngộ khắc, tự vân đường đặc vi tiền điểm. Phục vọng từ bi giảng trọng, hạ tình bất thắng chiến ô chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cộng duy tân mệnh đường đầu đại Hòa thượng, tôn hậu khởi cư vạn phước”. Xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Lương tự, đơn liêu, hộ phương trượng khách đầu, đồng chuyên sử hành giả, nhất nhất nghệ liêu, bảm thỉnh quả Tiễn điểm bài báo chúng, ư tăng đường nội phô thiết chủ tịch. Tây đường bản đầu bài chuyên sử vị. Trà thang bảng trượng vu đường ngoại lương trắc. Chí trai thời, chuyên sử tăng đường tiền ty hậu trụ trì nhập đường, vấn tấn qui vị, ấp tọa. Qui trung vấn tấn, ấp chúng tọa. Thánh tăng tiền thiêu hương, thứ thượng hạ gian. Thứ đường ngoại thiêu hương. Nhưng qui đường nội, trụ trì tiền, thượng hạ gian cập ngoại đường vấn tấn, nhưng qui trung vấn

tấn. Hành thực biến, thiêu hương hạ trụ trì sấn. Thứ hành đại chúng, tất qui vị bạn trai. Hậu chiết thủy xuất, minh cổ.. Chuyên sứ tái khởi, thiêu hương hành lễ đồng tiền. Hành trà biến, bình xuất như tiền. Vấn tấn thu trụ trì trần. Chuyên sứ hành lễ, Sơ triển vân: “Mỗ liêu bị sơ phạm, phục mông từ bi giáng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chí chí”. Nhị triển tự hàn ôn, xúc lễ tam bái, tống trụ trì xuất. Tái qui đường thiêu hương đại triển tam bái, tuần đường nhất táp, tính đường ngoại. Phục qui nội đường trung gian vấn tấn thu trần, minh cổ tam hạ thoái tòa. Chuyên sứ tụng thượng phương trượng trí tạ. Thứ nghệ khố ty tạ biện trai. Tái nghệ phương trượng, thỉnh trụ trì chí vấn được thạch. Chí dạ thang quả giai thỉnh lưỡng tự, cần cữu quang bạn.

CHUYÊN SỨ ĐẶC BIỆT THIẾT TIỆC CHIÊU ĐÃI TÂN
THỌ MẠNG TRỤ TRÌ

[1124a25] Chuyên sứ trước tiên cùng với trụ trì mới nhận chức vị thương lượng bữa tiệc trai và tiền vật bố thí nặng nhẹ, nhiều ít thế nào cho thích hợp đặc thể đủ để cung cấp thêm tiền vật bố thí cho chấp sự tăng lưỡng tự, cần cữu, người thân đồng hương của trụ trì, quyến thuộc đồng tu, các người biện sự và phí dụng dành cho vật liệu dùng cho bữa tiệc chay. Chuyên sứ nhất nhất giao nạp đầy đủ cho khố ty để nơi đây trọn quyền bày biện lo liệu.

Đến ngày lễ, chuyên sứ đến thất phương trượng đốt hương bái thỉnh trụ trì. Trãi tọa cụ giập đầu lạy lần đầu tiên nói: “Đúng giờ ngọ hôm nay tại tăng đường đặc biệt chuẩn bị bữa tiệc chay đạm bạc, kính mong Hòa thượng phát đại từ bi, hạ mình quang lâm. Trong lòng thật không khỏi lo sợ toát cả mồ hôi”. Trãi tọa cụ hành lễ lần thứ hai nói: “Hôm nay khí trời rất tốt, bọn con cùng nhau kính cầu nguyện đại Hòa thượng đường đầu vừa mới nhận chức sinh hoạt như ý, nhiều phước-nhiều thọ!”. Nói đoạn, giập tọa cụ xuống nền thị ý lễ bái, trụ trì đáp lễ một lạy.

Chấp sự tăng lương tự cùng các vị tăng nhân có vai vế cư ngụ đơn liêu, suất lĩnh hành giả khách đầu của thất phương trượng hiệp cùng hành giả mà chuyên sứ mang theo đoàn, đến các liêu xá nhất nhất bấm báo thỉnh cầu treo bảng báo thiết tiệc chay để thông báo cho đại chúng. Trong tăng đường trang trí mới mẻ tinh sạch tươi tắn, bày biện tọa vị chủ tịch trông lóa mắt. Tại bản đầu của Tây đường thiết trí chuyên sứ tọa vị. Bảng báo trà và thang thủy (nay gọi là thái phổ) treo ở hai bên cửa chính ngoài tăng đường. Đến giờ độ trai, chuyên sứ đứng ở trước tăng đường chờ chào đón trụ trì vào tăng đường, vái chào vấn an, cùng đưa trụ trì đến vị trí chủ tịch, vái chào mời ngài ngồi. Sau đó, chuyên sứ trở về khoảng giữa tăng đường hướng về mọi người

vái chào, mời mọi người vào chỗ ngồi dự tiệc, đoạn thấp hương trước tượng Thánh tăng, đoạn tuần tự đến hai nửa gian Nam Bắc của tầng đường đốt hương, kế đến đốt hương bên ngoài tầng đường, rồi sau đó quay trở vào trong tầng đường, đến trước mặt trụ trì, và hai nửa gian Nam Bắc cùng bên ngoài tầng đường vái chào vấn an, rồi lại quay vào gian giữa tầng đường vái chào vấn an đại chúng. Tới chừng đó mới cầm đĩa dùng cơm. Đợi cho hành giả đem cơm canh chan xốt vào bát của các vị khách rồi chuyên sứ mới đứng lên đốt hương dâng tài vật bố thí cho trụ trì, kế đó phân phát tài vật bố thí cho đại chúng. Xong rồi quay trở về chỗ ngồi cùng đại chúng bầu bạn dùng tiệc trai.

Đợi sau khi đem thùng chiết thủy (thùng rửa bát đĩa) ra ngoài xong, đánh trống, chuyên sứ lại đứng lên đốt hương hành lễ như trước. Hành giả rót nước trà khắp lượt cho tăng chúng (hành trà), đợi tăng chúng uống xong thì mang bình ra khỏi tầng đường như trước đó mang thùng rửa bát đĩa ra. Chuyên sứ lại đứng lên thăm hỏi vấn an mọi người, rồi thu lại tách trà của trụ trì, hành lễ: lần trải tọa cụ giập đầu lay lần đầu tiên nói: “Bọn con đây tạm bợ cụ bị một bữa cơm rau, thừa mong đại Hòa thượng từ bi quang lâm, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Lần trải tọa cụ giập đầu trí kính thứ hai tiến hành thăm

hỏi chuyện hàn ôn. Giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lạy kính ba lạy, đoạn cung tiễn trụ trì ra khỏi tiệc, rồi quay lại bên trong tăng đường đốt hương trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, rồi tuần hành trong và ngoài tăng đường một vòng, lại quay vào bên trong tăng đường, đứng ngay khoảng giữa vái chào vấn an tất cả mọi người. Hành giả thu cất các chén trà đi, trống gióng ba tiếng, mọi người rời bàn tiệc quay về liêu của mình nghỉ ngơi.

Tiệc tan, chuyên sứ liền đến thất phương trượng tạ ơn, kể đến khố ty cảm ơn công tổ chức bữa tiệc chay. Kế đó lại quay trở lại thất phương trượng, thỉnh mời trụ trì buổi chiều đến dùng bữa cơm tối và dùng thang thủy bánh trái lúc ban đêm. Cả hai bữa ăn đều mời lương tự và cận cụ cùng tham dự bầu bạn (quang bạn).

*

* *

山門管待新命并專使

[1124b17] 庫司會議管待供嚫如儀。上首知事隔日詣新命前。插香拜請。次詣客位稟請專使。令庫司客頭請兩序勤舊光伴。弊嚫當如禮。不可輕蔑。詞語行禮並與特為禮同。寢堂中敷住持高座。專使附位于右。兩序如常列左右。勤舊對面位侍者知事下位。遠接僕從管待外。當支犒勞。

所至住持多因還赴他山。僧行懷其宿憤。動致唇吻。傳之官員士庶。因一人無知而使一寺蒙其惡名。老成耆宿外護隣峯。當戒戢之。然為住持者。凡事留遺愛可也。

SƠN MÔN QUẢN ĐÃI TÂN MỆNH TÍNH CHUYÊN SỨ

[1124b17] Khố ty hội nghị quản đãi cúng sấn như nghi. Thượng thủ tri sự cách nhật nghệ tân mệnh tiền, tháp hương bái thỉnh. Thứ nghệ khách vị bảm thỉnh chuyên sứ. Linh khố ty khách đầu thỉnh lương tự, cần cữu quang bạn. Tệ sấn đương như lễ, bất khả khinh miệt. Từ ngữ hành lễ tịnh dữ đặc vi lễ đồng. Tẩm đường trung phụ trụ trì cao tòa. Chuyên sứ phụ vị vu hữu. Lương tự như thường liệt tả hữu. Cần cữu đối diện vị, thị giả tri sự hạ vị. Viễn tiếp bộc tùng quản đãi ngoại, đương chi khao lao. Sở chỉ trụ trì đa nhân hoàn phó tha sơn. Tăng hành hoài kỳ túc phần, động trí thần vẫn, truyền chỉ quan viên sĩ thứ. Nhân nhất nhân vô tri, như sử nhất tự mông kỳ ác danh. Lão thành, kỳ túc, ngoại hộ, lân phong, đương giới tập chi. Nhiên vi trụ trì giả, phạm sự lưu di ái khả dã.

CHÙA NHÀ KHOẢN ĐÃI TRỤ TRÌ MỚI THỌ NHẬN CHÚC VÀ CHUYÊN SỨ

[1124b17] Khố ty tập hợp các người quản sự thương nghị sự nghi chiêu đãi trụ trì mới thọ nhận chúc và

chuyên sứ, gồm cả chuyện đưa tặng lễ vật đúng như nghi thức thường lệ. Trước bữa khoản đãi một ngày, tri sự của Đông tự đến trước trụ trì mới thọ nhận chức thắp hương mời thỉnh, kế đó đến khách đường (phòng khách) thỉnh mời chuyên sứ. Lệnh cho khách đầu hành giả của khố ty đến mời chấp sự tăng lương tự và cần cụt quang lâm bầu bạn. Tài vật dâng tặng phải đúng theo lễ tiết, không thể hời hợt lơ là coi thường được. Lời lễ và cung cách hành lễ cùng với lễ tiết thông thường giống nhau. Trong tấm đường bày trí chỗ ngồi cao của trụ trì, chỗ ngồi của chuyên sứ đặt để phụ bên phải của trụ trì. Lương tự sắp hai bên phải trái của trụ trì như lệ thường, cần cụt ngồi đối diện với trụ trì, còn thị giả ngồi ở phía dưới tri sự. Đối với bậc tòng (của các vị đại lão Hòa thượng) từ xa đến nghinh tiếp trụ trì thì ngoài chuyện khoản đãi đại khái như nêu trên, còn phải có thêm phần khao thưởng thù lao nhất định. Tại phần lớn các nơi đến mời thỉnh do tâm mệnh trụ trì nhân phải thuyết chuyển nhậm chức đến chùa xa, một số tăng chúng ở bổn tự nhân trước đây có mối hờn oán bèn nương cơ hội này mở miệng buông lời dè bĩu nói xấu, truyền xa thấu tới tai quan viên cùng bá tánh tục lữ, thường nhân cái vô tri kém hiểu biết của một người mà khiến thanh danh của cả một ngôi chùa phải mang tiếng xấu. Cho nên các bậc tôn túc lão thành tại bổn tự cùng các nhà ngoại hộ và các bậc trưởng lão có uy

vọng của các chùa lân cận nên cố gắng ngồi xa dập tắt. Riêng bậc làm trụ trì cũng phải lưu tâm xét soi lời ăn tiếng nói của mình trong công việc, khiến lúc đã rời xa bốn tự vẫn giữ được lòng thương mến cảm kích luyến lưu của tăng chúng đối với mình.

*

* *

新命辭眾上堂茶湯

[1124b27] 至起離日。專使詣諸寮別。新命上堂。致謝兩序勤舊大眾。下座鳴鼓三下。向法座立。普與大眾觸禮三拜。從西廊出。鳴大鍾諸法器。大眾門送。行僕門外排立。山門首預釘掛帳設。中敷高座向內。首座向外攝居主位。西堂勤舊分手光伴。東西序兩邊朝坐。上首知事行禮揖坐。揖香歸位點茶收盞。再起燒香揖香歸位點湯。湯罷起謝上轎。兩序勤舊備轎遠送。住持當力免之。鳴大鍾住持轎遠方止。

TÂN MỆNH TỬ CHÚNG THƯỢNG ĐƯỜNG TRÀ THANG

[1124b27] Chí khởi ly nhật, chuyên sứ nghệ chư liêu biệt. Tân mệnh thượng đường, trí tạ lưỡng tự, cần cự, đại chúng. Hạ tòa minh cổ tam hạ, hướng pháp đường lập, phổ dữ đại chúng xúc lễ tam bái, tụng tây lang xuất. Minh đại chung, chư pháp khí. Đại chúng môn tống. Hành bộc môn ngoại bài lập. Sơn môn thủ dự đỉnh quả trưởng thiết, trung phu cao tòa hướng nội. Thủ tọa hướng ngoại nhiếp cư chủ vị. Tây đường, cần cự phân thủ quang bạn. Đông Tây tự lưỡng biên triều tọa. Thượng thủ tri sự hành lễ ấp tọa, ấp hương qui vị, điểm trà, thu trần. Tái khởi thiêu hương, ấp hương, qui vị điểm thang. Thang bái khởi tạ thượng kiệu. Lưỡng tự, cần cự bị kiệu viễn tống. Trụ trì đương lực miễn chi. Minh đại chung, trụ trì kiệu viễn phương chỉ.

**TRỤ TRÌ MỚI NHẬN NHIỆM VỤ TỪ BIỆT CHÚNG
THƯỢNG ĐƯỜNG DỪNG TRÀ THANG**

[1124b27] Đến ngày lên đường rời bốn tự, chuyên sứ đến các liêu chúng tăng nói lời giã biệt. Trụ trì mới nhận nhiệm vụ đến pháp đường thắp tòa, cảm tạ chấp sự tăng hai tự, các vị cần cự và toàn thể đại chúng. Sau khi trụ trì xuống pháp tòa thì ba tiếng trống gióng lên, ngài đứng hướng mặt về phía pháp tòa, cùng đại chúng giập tọa cụ xuống nền ba

lần để trí ý lạy ba lạy, sau đó theo hành lang phía Tây mà ra ngoài. Lúc bấy giờ, giống đại hồng chung và đồng loạt thổi các loại pháp khí. Đại chúng đều đứng dậy cung kính đưa ra tận sơn môn. Các bậc từng đứng sắp hàng hầu ngoài sơn môn. Ngoài cửa sơn môn đã chuẩn bị sẵn dựng rạp che màn, trong trướng bày trí tòa cao hướng về bên trong (hướng về bên ngoài cũng bày trí một tọa vị tương ứng với tòa hướng về bên trong). Vị thủ tọa hướng về bên ngoài tạm nhiếp cư chủ vị. Các vị Tây đường và cần cụt ngồi đối diện quang lâm bầu bạn. Chắp sự tăng hai tụt Đông Tây chia ra hai bên ngồi đối diện nhau. Một vị tri sự tăng có tư cách cao (thượng thủ tri sự) hành lễ, vái chào mời trụ trì và mọi người vào bên trong tòa ngồi. Sau đó vái chào mời mọi người thắp hương rồi quay về vị trí cũ dâng trà, đoạn thu dọn chén trà rồi lại đứng dậy đốt hương vái chào mời mọi người thắp hương, đoạn quay về vị trí cũ dâng bày thang thủy. Dùng thang thủy xong, trụ trì mới nhận nhiệm vụ đứng dậy cảm tạ mọi người rồi lên kiệu. Các chắp sự tăng hai tụt và các vị cần cụt cũng chuẩn bị kiệu để lên đường đưa xa. Trụ trì mới nhận nhiệm vụ phải hết sức cố gắng ngăn cản. Lúc này phải giống đại hồng chung để biểu thị trí kính cho đến khi kiệu trụ trì vừa nhận nhiệm vụ đã đi thật xa mới thôi.

西堂頭首受請

[1124c09] 專使到寺先見知客。同到侍司。引見方丈。插香展拜。相看茶罷送客位。次詣諸寮人事畢。稟侍者同詣方丈。咨稟云(某寺今請某人住持)住持報兩序勤舊。同往受請人寮中。敷陳疏帖書問。專使插香行禮與請當代同。如不允。眾為勸請。受請後住持請新命及兩序勤舊茶。送新命歸客位。次第受賀。巡察人事晚請新命專使。特為湯藥石湯果兩序光伴。

TÂY ĐƯỜNG, ĐẦU THỦ THỤ THỈNH

[1124c09] Chuyên sứ đáo tự, tiên kiến tri khách. Đồng đáo thị ty, dẫn kiến phương trưởng, tháp hương triển bái. Tương khán trà bãi, tổng khách vị. Thứ nghệ chư liêu. Nhân sự tất, bả thị giả đồng nghệ phương trưởng tư bả vân: “Mỗ tự kim thỉnh mỗ nhân trụ trì”. Trụ trì báo lưỡng tự, cần cữu đồng vãng thụ thỉnh nhân liêu trung, phu trần sở thiếp thư vấn. Chuyên sứ tháp hương hành lễ, dĩ thỉnh đường đại đồng. Như bất duẫn chúng vi khuyến thỉnh. Thụ thỉnh hậu, trụ trì thỉnh tân mệnh cập lưỡng tự, cần cữu trà. Tổng tân mệnh qui khách vị, thứ đệ thụ hạ. Tuần liêu nhân sự. Văn thỉnh tân mệnh, chuyên sứ, đặc vi thang, được thạch, thang quả. Lưỡng tự quang bạn.

TÂY ĐƯỜNG HOẶC ĐẦU THỦ ĐƯỢC THỈNH MỜI LÀM
TRỤ TRÌ

[1124c09] Chuyên sứ đến chùa, trước hết bái kiến tri khách rồi cùng đến chỗ làm việc của thị giả (thị ty) nhờ thị giả dẫn đến bái kiến phượng trượng, thấp hương trải tọa cụ lễ bái, sau đó thăm hỏi xã giao chuyện ấm lạnh rồi được đưa về khách đường nghỉ ngơi. Kế đó, chuyên sứ đến liêu các tăng, cùng mọi người tham lễ xong, báo bẩm thị giả nhờ đưa đến thất phượng trượng, thưa bẩm rằng: “Chúng con đây ở chùa mõ nay thỉnh mời vị mõ... làm trụ trì”. Trụ trì báo tin này với chấp sự tăng hai tỳ và các vị cần cù rồi yêu cầu các vị này đưa chuyên sứ đến liêu của vị đầu thủ... được mời làm trụ trì, đem sớ thiếp và thư tín liên quan đến việc mời thỉnh trình bày ra. Chuyên sứ thấp hương hành lễ, nghi thức cùng với mời thỉnh đương nhiệm trụ trì giống nhau. Như người được mời từ chối tiếp nhận chúc mới thì mọi người phải khhyên giải động viên đủ cách, hết tình. Sau khi người được mời xiêu lòng chấp nhận thì trụ trì mời trụ trì mới nhận nhiệm vụ cùng hai tỳ và cần cù dùng trà, rồi sau đó mới đưa vị mới nhận chức trụ trì đến tạm trú tại khách đường, vị này trước sau theo thứ tự nhận các nghi thức chúc mừng rồi đến tất cả các tăng liêu thăm hỏi qua mọi người. Tối đó, nhà chùa mời vị trụ trì mới nhận chức và chuyên sứ

dùng thang thủy, cơm tối. Về đêm lại mời dùng thang thủy cùng bánh trái. Tất cả các bữa chiều đãi này đều có hai tỳ quang lâm bầu bạn.

*

* *

受請人陞座

(名德西堂前堂首座方舉行此)

[1124c17] 專使當隔宿懷香詣方丈。觸禮三拜。詞云(拜請和尚來日為新命和尚引座)次日粥罷。法座右邊排列椅卓。卓上安疏帖。座左亦設住持椅子。鳴鼓集眾。住持出陞座。與五參禮同。令請客侍者請新命趺坐。褒美新命為法而出。勸請舉揚慰眾渴仰。舉話有無不拘(松源為掩室引座。笑庵為松源引座。皆不舉話。石橋為簡常引座。息庵為復庵引座。皆舉話)下座住持歸座。左向外而立。專使同知客侍者。往新命前問訊畢。新命出住持前問訊。次與兩序大眾問訊。若新命是嗣法弟子。住持付法衣有法語。披衣了進前。請住持趺坐。大展三拜。不收坐具。進詞云(早蒙陶鑄仰媿先宗。來請既勤難逃公命。下情無任惶懼之至)又三拜。進詞云(即日時令謹時共惟。堂上本師大和尚。尊候起居多福)又三拜收坐具進前問訊。住持答云(斯道所寄一綵九鼎。不忝當仁惟冀保任)却歸座右立。專使度疏帖各有法語。若非法嗣。

即出座前與住持問訊。次與兩序大眾問訊。徑歸座右拈衣拈疏帖。有法語。專使先稟維那請宣疏帖人。宣畢指座有法語。登座垂語問答提綱敘謝結座下座。到住持前兩展三禮。初展詞云(叨膺請命有玷宗風。仰蒙玉成。下情不勝感激之至)住持答云(喜慶人天之請。榮增佛日之光。下情不勝欣抃之至)再展云(即日時令謹時共惟。堂頭和尚尊候起居多福)觸禮三拜。或講或免。隨住持意次與兩序。大眾問訊知客侍者引。巡察致謝。如嗣法者下座先至住持前。大展三拜。退與大眾問訊。然後巡謝同前。如以次頭首西堂。臨時又在住持斟酌講行。

THỤ THỈNH NHÂN THẮNG TÒA

(Danh đức, Tây đường, tiền đường Thủ tọa phương cử hành thử)

[1124c17] Chuyên sứ đương cách tức hoài hương nghệ phương trượng, xúc lễ tam bá, từ vân: “Bái thỉnh Hòa thượng lai nhật vi tân mệnh Hòa thượng dẫn tòa”. Thứ nhật chúc bái, pháp tòa hữu biên bài liệt ỷ trác. Trác thượng an sở thiếp. Tòa tả diệc thiết trụ trì ỷ tử. Minh cổ tập chúng. Trụ trì xuất thắng tòa (dữ Ngũ tham lễ đồng). Linh thỉnh khách thị giả thỉnh tân mệnh phu tọa, bao mỹ tân mệnh vi pháp nhi xuất, khuyến thỉnh cử đương uỷ chúng hát ngưỡng. Cử thoại hữu vô bất câu (Tùng Nguyên vi Yểm Thất dẫn tòa, Tiểu Am vi Tùng Nguyên dẫn tòa, giai bất cử thoại. Thạch Kiều vi Giản Thường dẫn tòa, Tức Am vi Phục Am

266

dẫn tòa, giai cử thoại). Hạ tòa trụ trì qui tòa tả hướng ngoại nhi lập. Chuyên sứ đồng tri khách thị giả, vãng tân mệnh tiền vấn tấn tất, tân mệnh xuất trụ trì. Thứ dữ lưỡng tự, đại chúng vấn tấn. Nhược tân mệnh thị tự pháp đệ tử, trụ trì phó pháp y, hữu pháp ngữ. Phi y liễu, tấn tiền thỉnh trụ trì phu tọa, đại triển tam bái, bất thu tọa cụ. Tiến từ vân: “Tảo môg đào chú, ngưỡng quý tiên tông. Lai thỉnh ký cần, nan đào công mệnh. Hạ tình vô nhiệm hoàng cụ chi chí”. Hựu tam bái, tấn từ vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cộng duy đường thượng bốn sư đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Hựu tam bái thu tọa cụ tấn tiền vấn tấn. Trụ trì đáp vân: “Tư đạo sở ký, nhất thái cửu đỉnh, bất thiếu đương nhân, duy ký bảo nhiệm”. Khước qui tòa hữu lập. Chuyên sứ độ sở thiếp, các hữu pháp ngữ. Nhược phi pháp tự, tức xuất tòa tiền dữ trụ trì vấn tấn. Thứ dữ lưỡng tự, đại chúng vấn tấn. Kính qui tòa hữu niệm y, niệm sở thiếp, hữu pháp ngữ. Chuyên sứ tiên bảm duy-na thỉnh tuyên sở thiếp nhân. Tuyên tất, chỉ tòa hữu pháp ngữ. Đăng tòa thù ngữ, vấn đáp đề cương, tự tạ. Kết tòa hạ tòa, đáo trụ trì tiền lưỡng triển tam lễ. Sơ triển từ vân: “Thao ứng thỉnh mệnh, hữu điểm Tông phong. Ngưỡng mong ngọc thành. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Trụ trì đáp vân: “Hỉ khánh nhân thiên chi thỉnh vinh tăng Phật nhật chi quang. Hạ tình bất thắng hân biến chi chí”. Tái triển

vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời. Cộng duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Xúc lễ tam bái, hoặc giảng hoặc miến, tùy trụ trì ý. Thứ dữ lương tự, đại chúng vấn tẩn. Tri khách thị giả dẫn tuần liêu trí tạ. Như tự pháp giả, hạ tòa tiên chí trụ trì tiền, đại triển tam bái, thoái dữ đại chúng vấn tẩn, nhiên hậu tuần tạ đồng tiền. Như dĩ thứ đầu thủ, Tây đường, lâm thời hựu tại trụ trì châm chúc giảng hành.

NGƯỜI MỚI ĐƯỢC MỜI LÀM TRỤ TRÌ THĂNG TÒA
(*Người mới được mời làm tân trụ trì phải vốn là danh tăng đại đức của Tây đường hoặc là thủ tọa của tiền đường mới được cử hành lễ này*)

[1124c17] Trước ngày này một đêm, chuyên sứ phải mang hương đến thất phượng trượng trải tọa cụ xuống đất giập đầu lễ ba lạy bẩm bạch rằng: “Bái thỉnh Hòa thượng, ngày mai này xin Hòa thượng hãy vì Hòa thượng mới nhận chức trụ trì của tệt tự mà tiến hành lễ hướng dẫn giới thiệu thăng tòa”. Qua ngày hôm sau ăn cháo sáng xong, bên phía phải pháp tòa sắp bày bàn ghế. Trên bàn đặt bày sớ thiếp liên quan đến việc mời tân trụ trì, bên phía trái pháp tòa cũng đặt ghế của trụ trì. Gióng trống tề tập tăng chúng, trụ trì đến pháp đường thăng tòa, nghi thức cử hành giống như lễ các ngày Ngũ tham trong tháng. Sau đó sai thị giả thỉnh khách mời trụ trì mới thọ mạng vào pháp đường ngồi xếp bằng

kiết-già. Trụ trì phát biểu ngắn gọn vài lời khen tặng tân thọ mạng trụ trì vì đại kế Phật pháp mà rời bốn tự đến nhận nhiệm vụ ở chùa khác, đồng thời khuyên mời tân thọ mạng trụ trì cử dương tinh nghĩa Phật pháp làm mát lòng kính ngưỡng ái mộ của đại chúng. Tuy nhiên, tân thọ mạng trụ trì có mở lời cử dương tinh nghĩa Phật pháp hay không là điều không bắt buộc [Tùng Nguyên hướng dẫn giới thiệu thắng tòa cho Yểm Thất, Tiểu Am hướng dẫn giới thiệu thắng tòa cho Tùng Nguyên, đều không cử thoại. Thạch Kiều hướng dẫn giới thiệu thắng tòa cho Giản Đường, Túc Am hướng dẫn giới thiệu thắng tòa cho Phúc Am, đều có cử thoại (cử dương tinh nghĩa Phật pháp)].

Xuống tòa, trụ trì trở về vị trí cũ đứng tại bên trái pháp tòa xoay mặt về phía ngoài. Chuyên sứ cùng với thị giả của tri khách và thị giả đến trước mặt tân thọ mạng trụ trì vái chào thăm hỏi xong thì tân thọ mạng trụ trì cũng đến trước trụ trì vái chào thăm hỏi chấp sự tăng hai tự và tất cả tăng chúng. Nếu tân thọ mạng trụ trì vốn là tự pháp của trụ trì thì trụ trì nhân cơ hội này truyền pháp y và ban cho pháp ngữ. Tân thọ mạng trụ trì khoác y xong tiến tới trước thỉnh mời trụ trì thầy mình ngồi xếp bằng kiết-già, trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy. Sau đó không cuốn xếp tọa cụ, mà cất lời bảm bạch

rằng: “Đệ tử từ lâu đã mong được ân sư dạy dỗ rèn luyện, tiếc là tiến bộ không nhiều khiến cảm thấy hổ thẹn với Tông môn. Nay đây nhân chùa kia ân cần đến mời thỉnh, khó mà chối từ thoái thác lệnh của cơ quan công quyền Phật giáo, trong lòng thật không khỏi hết sức lo sợ”. Lại lễ thêm ba lạy nữa, trình lời rằng: “Hôm nay khí trời rất hợp thời lệnh, chúng con những dám kính chúc đại Hòa thượng đường đầu bốn sư, sinh hoạt hằng ngày bình thường, nhiều phước-nhiều huệ”. Lại lễ thêm ba lạy, cuốn tọa cụ tiến lên phía trước chào hỏi vấn an. Trụ trì đáp lễ, ngỏ lời rằng: “Tiền đồ của ông vô lượng, là hy vọng hiện tại của cửa Phật. Như nay dấn thân gánh vác trọng nhiệm ấy tức là gặp điều nhân thì không lùi bước. Mong ông cố gắng bảo nhiệm, làm tròn chức vụ!”. Tân thọ mạng trụ trì lui về bên mé phải của pháp tòa mà đứng, chuyên sứ đem sớ thiếp, nhất nhất đệ trình lên. Hai bên đều tuyên thuyết vài câu pháp ngữ.

Nếu tân nhiệm trụ trì không phải là pháp tự của trụ trì thì sau khi xuống tòa liền đến trước pháp tòa vái chào vấn an trụ trì, đoạn cùng hai tự và toàn thể tăng chúng vái chào vấn an nhau rồi mới quay về mé bên phải của pháp tòa, đưa pháp y lên, kế đưa sớ thiếp lên và đều có nói vài câu pháp ngữ. Trước đó, chuyên sứ đã nhờ duy-na thỉnh mời người tuyên

đọc sớ thiếp. Sau khi đọc sớ thiếp xong, chỉ pháp tòa nói vài câu pháp ngữ. Tân thọ mạng trụ trì lên pháp tòa đối đáp hỏi han chuyên sứ mấy câu, kể nói với mọi người vài câu đề cương Phật lý, sau đó đáp tạ trụ trì và tất cả mọi người liên quan đến buổi lễ. Thế là nghi thức thăng tòa kết thúc, tân thọ mạng trụ trì xuống pháp tòa đến trước trụ trì trải tọa cụ giập đầu lay ba lay hai lần. Lần thứ nhất trải tọa cụ lễ bái cúng bỉnh bạch rằng: “Nhờ hồng phước của Hòa thượng, con lạm nhận lệnh mời làm trụ trì của chùa mõ..., không khỏi điểm nhục Tông môn. Ngưỡng mong ý vàng ngọc của Hòa thượng tác thành cho việc này, trong lòng thật cảm kích vô cùng!”. Trụ trì đáp lời rằng: “Việc tuyển chọn ông làm tân thọ mạng trụ trì, trên hợp với lòng trời, dưới thuận với công luận của người, chẳng riêng một chùa ta cảm thấy vui mừng, mà cả cửa Phật cũng nhân đó mà tăng thêm phần quang vinh, trong lòng thật hết sức hân hoan!”. Tân thọ mạng trụ trì trải tọa cụ lần thứ hai bỉnh bạch: “Hôm nay khí trời chính hiệp thời lệnh, chúng con cùng cầu chúc Hòa thượng đường đầu sinh hoạt thư thái, nhiều phước – nhiều thọ”. Việc trải tọa cụ xuống nền giập đầu lay ba lay tiến hành hay không là tùy ý trụ trì. Tiếp đó, tân thọ mạng trụ trì cùng với hai tỳ và toàn thể đại chúng vái chào vấn an lẫn nhau. Thị giả của Tri khách hướng dẫn tân thọ mạng trụ trì đến khắp các

liêu của tăng chúng thăm qua một lượt và cảm tạ mọi người. Nếu tân thọ mạng trụ trì là tự pháp (đệ tử truyền pháp) của trụ trì bốn tự thì sau khi xuống tòa trước hết đến trước trụ trì trải tọa cụ xuống nền giập đầu lay ba lay theo đại lễ, sau đó lui ra cùng đại chúng vái chào vấn an, kể đi một vòng các liêu cảm tạ tăng chúng, sự việc tiến hành cũng giống như đã mô tả ở trước.

Như theo thứ tự, đầu thủ hay chấp sự tăng ở Tây đường được tuyển chọn thọ mạng chúc vụ tân trụ trì thì lâm thời phải tiến hành nghi thức thế nào là do trụ trì bốn tự tùy nghi châm chước mà thực hiện.

*

* *

專使特為受請人煎點

[1125a13] 專使詣親命前。議定方丈引座嚫資眾嚫宣疏帖人。及兩序勤舊江湖鄉人法眷等貼嚫。至日粥罷。專使懷香詣方丈觸禮拜請云(今晨午刻就雲堂備蔬飯。特為新命和尚。伏望慈悲俯垂降重)復詣新命前拜請。同前禮。方丈客頭同專使行者。請諸寮各掛煎點牌。於僧堂內住持對面設新命位。堂外知客板頭設專使位。其茶湯榜張于堂外兩傍。至齋時覆新命。到僧堂前。俟住持同入堂問訊。專使隨入堂先揖住持歸位。次揖新命歸位。燒香行禮並同前。下食行嚫茶畢。先收新命

盞。專使進前兩展三禮。送新命出後門。專使入住持前兩展三禮。送住持出前門。復歸堂炷香大展三拜。巡堂一匝。并外堂歸中問訊。收盞鳴鼓三下退座。當晚湯果藥石光伴同前。

CHUYÊN SỨ ĐẶC VI THỤ THỈNH NHÂN TIỀN ĐIỂM

[1125a13] Chuyên sứ nghệ tân mệnh tiền nghị định phương trượng, dẫn tòa sấn, tư chúng sấn, tuyên số thiệp nhân cập lưỡng tự, cần cự, giang hồ, hương nhân, pháp quyển đẳng thiệp sấn. Chí nhật, chúc bái, chuyên sứ hoài hương nghệ phương trượng xúc lễ bái thỉnh vân: “Kim thân ngộ khắc tự, vân đường bị sơ phạm, đặc vi tân mệnh Hòa thượng. Phục vọng từ bi phủ thùý giáng trọng”. Phục nghệ tân mệnh tiền bái thỉnh (đồng tiền lễ). Phương trượng khách đầu đồng chuyên sứ hành giả, thỉnh chư liêu các quả Tiền điểm bài. Ủ tăng đường nội trụ trì đối diện thiết tân mệnh vị. Đường ngoại tri khách bản đầu thiết chuyên sứ vị. Kỳ trà thang bảng trượng vu đường ngoại lưỡng bàn. Chí trai thời phúc tân mệnh đáo tăng đường tiền, sĩ trụ trì đồng nhập đường vấn tẩn. Chuyên sứ tùy nhập đường tiền ấp trụ trì qui vị, thứ ấp tân mệnh qui vị, thiêu hương hành lễ tịnh đồng tiền. Hạ thực, hành sấn, trà tất, tiên thu tân mệnh trăn. Chuyên sứ tẩn tiền lưỡng triển tam lễ, tống tân mệnh xuất hậu môn. Chuyên sứ nhập trụ trì tiền lưỡng triển tam lễ,

tống trụ trì xuất tiền môn. Phục qui đường chú hương đại triển tam bá, tuần đường nhất táp, tính ngoại đường, qui trung vấn tấn, thu trần minh cổ tam hạ. Thoái tòa. Đương văn thang quả, được thạch, quang bản đồng tiền.

CHUYÊN SỨ ĐẶC BIỆT TỔ CHỨC TIỆC CHAY KHOẢN
ĐÃI TÂN THỌ MẠNG TRỤ TRÌ

[1125a13] Chuyên sứ đến trước vị tân thọ mạng trụ trì bàn bạc tài vật bố thí nhờ phương trượng hướng dẫn nghi thức thưng tòa tài vật bố thí cho toàn thể tăng chúng, ban tặng các số ngạch tài vật bố thí thêm cho người đọc sớ thiếp và cho chấp sự tăng hai tự, cần cữu, các cao tăng ẩn dật hiện trụ tại chùa, người thân cùng quê và các đồng đạo cùng sư môn của tân thọ mạng trụ trì.

Đến ngày, sau khi dùng cháo sáng xong, chuyên sứ mang hương đến thất phương trượng, tiến hành nghi lễ trải tọa cụ giập đầu xuống đất lạy ba lạy bầm bạch: “Đúng giờ ngọ hôm nay, đặc biệt thiết tiệc chay cơm rau đãi Hòa thượng tân thọ mạng trụ trì tại tăng đường (văn đường). Ngưỡng mong Hòa thượng từ bi hạ mình quang lâm!”. Kế đến trước tân thọ mạng trụ trì bái thỉnh, lễ tiết cũng giống như trước. Hành giả khách đầu của phương trượng cùng hành giả của chuyên sứ đến các liêu yêu cầu treo bài hiệu cáo thị thiết tiệc chay. Trong tăng đường

274

bố trí như sau : đối diện với chỗ ngồi của trụ trì bố trí chỗ ngồi cho tân thọ mạng trụ trì. Ngoài tầng đường bên cạnh vị trí của tri khách bố trí chỗ ngồi chuyên sứ, bồng cáo thị điểm trà và thang thủy treo hai bên cửa chánh của tầng đường. Đến giờ độ trai, chuyên sứ phúc bảm cùng tân thọ mạng trụ trì, đến trước cửa tầng đường chờ đón trụ trì cùng vào. Trụ trì đến, hai người cùng vái chào vấn an ngài. Sau đó, chuyên sứ theo vào tầng đường trước hết vái chào mời trụ trì vào pháp tòa, kế đó mời tân thọ mạng trụ trì vào pháp tòa. Đoạn đốt hương hành lễ, nghi thức tiến hành cũng giống như đối với trụ trì hiện nhiệm. Tiếp đó dọn tiệc chay, tặng tài vật và dùng trà xong thì trước tiên thu dọn chén trà của tân thọ mạng trụ trì. Kế đó, chuyên sứ đến trước tân thọ mạng trụ trì trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần, tiễn tân thọ mạng trụ trì theo cửa sau mà ra, đoạn chuyên sứ quay lại pháp tòa đến trước trụ trì đương nhiệm, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần, đoạn tiễn đương nhiệm trụ trì theo cửa trước mà ra ngoài. Xong lại quay vào tầng đường đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, tuần đường một vòng rồi đi ra ngoài tầng đường, đoạn quay vô chính giữa tầng đường hướng về mọi người vái chào vấn an, rồi ngay đó thu dọn chén trà, gióng trống ba tiếng lui khỏi pháp tòa. Tối đó đãi thang thủy, trà quả và thiết cơm tối, có các bậc tôn túc hai tự và cần cụt

quang lâm bầu bạn, nghi thức cũng giống như đối với mời thỉnh đương nhiệm trụ trì làm tân trụ trì.

*

* *

山門管待受請人并專使

[1125a28] 就寢堂敷設住持主位。新命對面中位左設專使位。兩序勤舊光伴左右位。下嚩行禮同前。

SƠN MÔN QUẢN ĐÃI THỤ THỈNH NHÂN TÍNH CHUYÊN SỨ

[1125a28] Tụu tẩm đường phu thiết trụ trì chủ vị. Tân mệnh đối diện trung vị, tả thiết chuyên sứ vị. Lưỡng tự, cần cữu quang bạn tả hữu vị. Hạ sấn hành lễ đồng tiền.

NHÀ CHÙA KHOẢN ĐÃI THỌ MẠNG TÂN TRỤ TRÌ VÀ
CHUYÊN SỨ

[1125a28] *Tại tẩm đường của trụ trì bày trí chủ vị của trụ trì. Vị trí của tân thọ mạng trụ trì đặt tại chính giữa đối diện với vị trí của trụ trì, bên cạnh mé trái là vị trí của chuyên sứ. Vị trí của các chấp sự tăng hai tự và cần cữu quang lâm bầu bạn ở hai bên phải trái. Tiến hành nghi lễ hiến tặng tài vật bố thí như phía trước đã mô tả đối với mời thỉnh đương nhiệm trụ trì.*

*

受請人辭眾陞座茶湯

[1125b02] 受請人令侍者同專使。預詣方丈稟借法座。上堂辭眾。座不敷設。左設住持位鳴鼓集眾。住持出歸位。受請人徑往住持前問訊。次與大眾和南陞座舉揚畢下座。先辭住持觸禮三拜。次向法座立。辭眾普同觸禮三拜。門首向裏中設特位講茶湯。兩序勤舊光伴。上首知事行禮與當代同。鳴大鍾送。以次西堂頭首。則無辭眾上堂。臨行先同專使上方丈。插香觸禮三拜稟辭。次巡察辭別。山門首茶湯禮同前。

THỤ THỈNH NHÂN TỪ CHÚNG THĂNG TÒA TRÀ THANG

[1125b02] Thụ thỉnh nhân linh thị giả đồng chuyên sử dự nghệ phương trượng bảm tá pháp tòa, thượng đường từ chúng. Tòa bất phu thiết. Tả thiết trụ trì vị, minh cổ tập chúng. Trụ trì xuất qui vị. Thụ thỉnh nhân kính vãng trụ trì tiền vấn tẩn. Thứ dữ đại chúng hòa nam thăng tòa cử dương tất hạ tòa. Tiên từ trụ trì xúc lễ tam bái. Thứ hướng pháp tòa lập từ chúng phổ đồng xúc lễ tam bái. Môn thủ hướng lý trung thiết đặc vị giảng trà thang, lưỡng tự, cần cự quang bạn. Thượng thủ tri sự hành lễ, dữ đương đại đồng. Minh đại chung tống. Dĩ thứ Tây đường đầu thủ, tắc vô từ chúng thượng đường. Lâm hành tiên đồng chuyên sử thượng phương trượng, tháp hướng

xúc lễ tam bái bắm từ. Thứ tuần liêu từ biệt. Sơn môn thủ trà thang lễ đồng tiền.

NGƯỜI ĐƯỢC MỜI THỈNH THỌ MẠNG TÂN TRỤ TRÌ TỪ
BIỆT CHÚNG LÊN TÒA DỰ TRÀ THANG

[1125b02] Người được mời thỉnh thọ mạng tân trụ trì bảo thị giả và chuyên sứ đến thất phương trượng bắm báo, mượn pháp tòa để cử hành nghi thức thượng đường từ biệt đại chúng. Pháp tòa không trang trí gì thêm, mé bên trái thiết trí vị trí trụ trì. Trong lúc triển khai nghi lễ giống trống tập hợp đại chúng, trụ trì ra pháp đường tới ngay vị trí của mình ngồi. Người được mời thỉnh thọ mạng tân trụ trì đến trước trụ trì vái chào vấn an, kế chấp hai bàn tay hướng về đại chúng vái chào biểu thị trí ý, sau đó mới lên pháp tòa cử dương ngấn gọn Phật pháp xong, liền xuống tòa. Trước hết từ biệt trụ trì, giập tọa cụ xuống đất lạy ba lạy trí kính. Kế đó đứng, mặt hướng về pháp tòa cùng đại chúng cáo biệt. Đại chúng cùng giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị trí ý. Tại cửa cổng của sơn môn hướng về bên trong sắp bày tòa vị tiến hành lễ đãi trà thang, có chấp sự tăng hai tỳ và cần cưu quang lâm bầu bạn do tri sự tăng có địa vị cao hành lễ, nghi thức giống như lúc mời thỉnh đương nhiệm trụ trì. Sau đó giống đại hồng chung đưa đi. Nếu như người được mời thỉnh thọ mạng tân trụ trì là các bậc thấp hơn Tây đường hay đầu thủ, thì không

cử hành nghi thức thượng đường cáo biệt đại chúng. Lúc ra đi trước hết cùng với chuyên sứ đến thất của phượng trượng, thấp hương giập tọa cụ xuống nền lạy ba lạy bắm bạch cáo từ, kế đi khắp các liêu từ biệt đại chúng. Lễ đãi trà thang tại cổng sơn môn giống như vừa tường thuật ở trên.

*

* *

LỜI BÀN

Tiết này xiển thuật rành rõ đầy đủ lễ tiết và nghi thức việc mời nhận nhiệm vụ tân trụ trì. Phía đi mời nhận chủ yếu được mô tả là chọn lựa chuyên sứ thế nào và một số việc làm cùng lễ tiết phải tuân thủ của chuyên sứ khi đến chùa của người được thỉnh mời thọ mạng tân trụ trì.

Phía được mời có các tình huống sau đây: hoặc là đương nhiệm trụ trì của một chùa nào đó được mời đến làm trụ trì một chùa khác, hoặc là một vị trưởng lão đã thoái hưu hoặc đang ký ngụ ở một ngôi chùa nào đó được mời đến làm trụ trì ở một chùa khác và trong trường hợp này thì vị ấy lại phải một lần nữa rời núi tức là chùa để vì tương lai Phật môn mà phục vụ, hoặc là một chấp sự tăng cao cấp của một ngôi chùa nào đó được thỉnh mời làm trụ trì ở một chùa khác, trong trường hợp này thì được coi như là vinh

thăng chức vụ đặc biệt, còn mối quan hệ đối với trụ trì chùa cũ thì có hai tình huống sau đây:

- a- Một là vị ấy cũng là đệ tử truyền pháp của trụ trì.
- b- Hai là vị ấy chẳng có quan hệ pháp thống với trụ trì.

Trong tất cả các tình huống nêu trên thì mỗi tình huống đều có lễ nghi riêng do nhân thân của các đương sự đó đều có chia ra nhiều cương vị sang hèn, cao thấp khác nhau đưa đến các lễ nghi cũng có tính cách phần giản, khinh trọng khác nhau, nhưng nói chung thì tất cả mọi tình huống đó đều cần giản cốu một cách trân trọng. Các tình huống này thứ nhất biểu thị sự tôn trọng chức vụ trụ trì, thứ hai biểu minh sinh hoạt Thiền lâm phát triển đạt đến giai đoạn mới như hiện nay là thời kỳ chú trọng tu chứng của nội tâm chứ không quá coi trọng hình thức bên ngoài, từ đó đưa đến việc 10 phần chú trọng đến chế độ của từng lâm, cũng là thời kỳ chú trọng đến quan hệ tôn ti trong nội bộ từng lâm cùng với sự quan hệ thân thiết giữa các chùa. Theo lời truyền rất sớm ở đời Tống thì sự thịnh hành lễ nhạc chốn từng lâm đã vượt trội rất xa lễ nhạc của nhà Nho. Có một hôm, Đại sư Lý học của Nho giáo là Trình Hạo đi qua chùa Định Lâm ghé tham quan qui tắc trai đường của chùa này, đã cảm động tán thán: “Ba đời lễ nhạc của Nho gia ta là ở nơi này đây!”. Điều này thuyết minh

phong thái coi trọng lễ nhạc, coi trọng hình thức của Thiền lâm ở đời Tống đã thịnh hành. Đời Nguyên chỉ là căn cứ trên cơ sở của đời Tống để phát triển một bước hoàn thiện mà thôi.

Việc Thiền lâm coi trọng nghi qui có mặt hợp lý là có thể ước thúc cử chỉ của tăng đồ, điều hòa hoạt động của nhà chùa, nâng cao hiệu suất làm việc, đồng thời trong xã hội đẩy lên bao hình tượng tốt đẹp, nhân đó đề cao uy tín của Phật giáo. Tuy nhiên, nếu như lại qui định quá tởn mủn qui chế phép tắc thì lại diễn biến thành tiết mục văn chương rườm rà gây ra lăm tặc dụng tiêu cực, thứ nhất là giảm thiểu thời gian của các buổi tọa thiền, đọc kinh của tăng lữ, không có lợi cho tăng nhân trong việc đề cao sự tu dưỡng của tôn giáo, thứ hai tăng phần phụ trách của trụ trì, khiến trụ trì tối ngày phải bù đầu lo liệu các lễ tiết tởn mủn, không còn thời gian rảnh rỗi để dùi mài nghiên cứu Phật lý, ảnh hưởng đến sự nghiệp tối cao tối trọng của người lãnh đạo tự viện là duy trì giáo lý mà cũng ảnh hưởng đến năng lực thích ứng với sinh hoạt xã hội.

Các cương vị này khiến cho rất nhiều cao tăng không chịu dấn thân đảm nhận chức vụ trụ trì. Mục “Tây đường đầu thủ thọ thỉnh” trong tiết này có nói đến chi tiết “Có người không chịu nhận ngay mà cần phải được mọi người khuyên mời”, là phản ánh

chân thực của trạng huống nhiều cao tăng không chịu ra làm trụ trì vừa nêu trên. Hiện tượng từ chối này đến nay vẫn còn, thậm chí rất nghiêm trọng. Theo báo cáo của một điều tra nêu ra thì hiện nay trong giới Phật học Hoa-Việt muốn đào tạo ra một vị trụ trì thích hợp mọi điều kiện tốt là chuyện không dễ dàng chút nào. Sự thực là thái độ của đại đa số người được phỏng vấn đều cho chức vụ trụ trì và chức vụ chủ nhiệm khoa của giáo sư đại học coi như giống nhau. Như trụ trì chùa Thiên Ninh đã nói: “Người cao thượng không thêm nhận chức vụ trụ trì mà chỉ cam phận tu hành thôi”. Chỉ câu nói này thôi đủ để chúng ta thấy rằng văn bản rườm rà, lễ tiết tủn mủn của chốn tùng lâm cần phải sớm được sửa đổi tận cội rễ vậy!

Mặt khác là quyền vị sùng cao của trụ trì, nếu đứng về mặt mua danh đoạt lợi mà nói thì cũng khiến cho người ta phải nhổ nước bọt. Việc lập bè kết đảng để mưu đoạt cho được chức vụ trụ trì hầu trục lợi là chuyện có thật. Người ta đã đem chùa chiền trong mười phương biến dần dần thành miếu thờ của con cháu, mà cũng có cả việc xem chức vụ trụ trì của môn phái làm món truyền thọ riêng tư cho nhau, hoặc xem chức vụ trụ trì như một món hàng đầu cơ tích trữ để trục lợi của thương trường!

Nhìn từ giác độ này thì phạm vi xiển thuật của tiết này không riêng tại chùa nhà, hoặc bốn phái tuyển chọn kế vị trụ trì mà là theo pháp tắc tuyển chọn rộng rãi của Thiền lâm từ trước, nên có ý nghĩa tiến bộ rất to lớn, cho nên cần phải cố sức nhân rộng và giữ gìn mãi mãi.

*

* *

入院

[1125b13] 古人腰包頂笠到山門首下笠。入門炷香。有法語。就僧堂前解包。屏處濯足取衣披搭。入堂炷香。聖僧前大展三拜。參隨人同拜。掛搭已到佛殿。拈香有法語。大展三拜。次土地堂祖堂炷香各有法語。入方丈據室有法語。次第開堂祝。

[1125b19] 聖今時新命到來。當看安下處近遠。近則首座領眾往迎。遠則兩序勤舊而已。專使預當計稟住持。必先發批免眾遠迎。若安下處近當辦湯果。兩序勤舊光伴擇日入院。庫司一一排辦。隔宿掛接住持牌報眾。至時鳴大鍾諸法器。大眾門迎由遠至近。兩行排立。行僕立大眾外。新命到門炷香舉法語。至佛殿炷香舉法語。大展三拜鳴僧堂鍾。大眾先歸鉢位立定。新命入堂炷香。參隨人同展三拜。維那當面問訊引。巡堂一匝。參隨人先出。兩序送新命歸鉢位。觸禮三拜。次

至土地堂祖堂炷香。各有法語。入方丈據室。侍者進前炷香問訊側立候舉法語畢。行者進卓筆硯知事具狀(式見後)備样袱捧呈寺印。新命看封付知事開封。新命視篆。訖就狀上先僉押。次題日子。使印於上。知事收狀。衣鉢侍者收印退卓。住持起身。知事全班進列上首插香兩展三禮。初展詞云(慈蒙和尚光據法筵。下情不勝喜躍之至)再展詞云(即日時令謹時共惟。新命堂頭大和尚尊候起居多福)觸禮三拜。諸山及頭首勤舊進前插香(香不受)草賀畢。客頭行者喝云(請諸山兩班勤舊。就座獻湯)湯罷。請官客諸山點心。若前代住持別遷未赴。或退居東堂。未據室前講交代禮。新命受草賀了。鳴僧堂鐘領眾。躬送前代。歸寮對觸禮一拜。次首座大眾作賀。行僕皆當參拜。

呈寺印狀

[1125c14] 當寺庫司比丘某甲寺印一顆

[1125c15] 右謹申納新命堂頭大和當伏候慈旨年月日具位狀。

NHẬP VIỆN

[1125b13] Cổ nhân yên bao, đỉnh lập. Đáo sơn môn thủ hạ hạp. Nhập môn chú hương, hữu pháp ngữ. Tự tăng đường tiền giải bao. Bình xứ trạc túc, thủ y, phi đáp. Nhập đường chú hương, Thánh tăng tiền đại triển tam bái tham tùy nhận đồng bá. Quả đáp dĩ, đáo Phật điện niệm hương, hữu pháp ngữ. Đại triển tam bá. Thứ Thổ địa đường, Tổ đường chú hương, các hữu pháp ngữ. Nhập phương trượng cử thất, hữu pháp ngữ. Thứ đệ khai đường chúc.

[1125b19] Thánh kim thời tân mệnh đáo lai, đương khán an hạ xứ cận viển. Cận tắc thủ tọa lãnh chúng vãng nghinh. Viển tắc lưỡng tự, cần cữu nhi dĩ. Chuyên sứ dự đương kế bảm trụ trì, tất tiên phát phê mien chúng viển nghinh. Nhược an hạ xứ cận, đương biện thang quả. Lưỡng tự, cần cữu quang bạn, trạch nhật nhập viện. Khố ty nhất nhất bài biện. Cách túc quả Tiếp trụ trì bài báo chúng. Chí thời minh đại chung, chư pháp khí. Đại chúng môn nghinh do viển chí cận. Lưỡng hành bài lập. Hành bộc lập đại chúng ngoại. Tân mệnh đáo môn chú hương, cử pháp ngữ. Chí Phật điện chú hương, cử pháp ngữ. Đại triển tam bá, minh tăng đường chung. Đại chúng tiên qui bát vị lập định. Tân mệnh nhập đường chú hương. Tham tùng nhân đồng triển tam

bái. Duy-na đương diện vấn tấn, dẫn tuần đường nhất táp. Tham từng nhân tiên xuất. Lưỡng tự tống tân mệnh qui bát vị, xúc lễ tam bách. Thứ chí Thổ địa đường, Tổ đường chú hương, các hữu pháp ngữ. Nhập phương trượng cứ thất. Thị giả tấn tiền chú hương vấn tấn trắc lập hậu cử pháp ngữ. Tất, hành giả tấn trắc bút nghiễn, tri sự cụ trạng (thức kiến hậu), bị bàn phục phủng trình tự ấn. Tân mệnh khán phong phó tri sự khai phong. Tân mệnh thị triện cật, tự trạng thượng tiên kiểm áp. Thứ đề nhật tử, sử ấn ư thượng. Tri sự thu trạng, y bát thị giả thu ấn, thoái trắc. Trụ trì khởi thân. Tri sự toàn ban tấn liệt. Thượng thủ tháp hương, lưỡng triển tam lễ. Sơ triển từ vân: “Từ mônng Hòa thượng quang cứ pháp diên hạ tình bất thắng hỉ dước chi chí”. Tái triển từ vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy tân mệnh đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Xúc lễ tam bách. Chư sơn cập đầu thủ, cần cứu tấn tiền tháp hương (hương bát thụ) thảo hạ tất. Khách đầu hành giả hát vân: “Thỉnh chư sơn lưỡng ban, cần cứu tự tòa hiến thang”. Thang bãi, thỉnh quan khách chư sơn điểm tâm. Nhược tiền đại trụ trì biệt thiên vị phó, hoặc thoái cư Đông đường, vị cứ thất tiền, giảng giao đại lễ. Tân mệnh thu thảo hạ liễu, minh tăng đường chung lãnh chúng cung tống

tiền đạo qui liều đối xúc lễ nhất bái. Thứ thủ tọa đại chúng tác hạ. Hành bộc giai đương tham bái.

Trình tự ấn trạng:

[1125c14] Đương tự khố ty tỷ-kheo

Mỗ giáp tự ấn nhất lỏa

Hữu cần thân nạp tân mệnh đường đầu đại Hòa thượng phục hậu từ chỉ

Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị trạng

TÂN THỌ MẠNG TRỤ TRÌ VÀO THIỀN VIỆN MỚI

[1125b13] Người xưa (chất phác) cho nên tân thọ mạng trụ trì vào Thiền viện thật giản đơn, bất quá lưng đeo bao tải, đầu đội nón mê, vào đến cổng chánh của chùa, giở nón xuống vào cổng đốt hương, thuyết một đoạn pháp ngữ ngắn, kế đến trước tăng đường cởi bao tải, ngồi yên lặng một hồi lâu tại chỗ. Sau đó rửa chân, lấy pháp y đắp lên người, vào tăng đường đốt hương, rồi đến trước tượng Thánh tăng trải tọa cụ quì lạy giập đầu ba lần đại lễ. Những người tùy tùng cùng với tân trụ trì đồng tham bái tượng Thánh tăng. Sau khi tiến hành xong thủ tục ghi tên (quả đáp: ghi tên vào chùa), tân trụ trì đến điện Phật thắp hương và tuyên vài câu pháp ngữ ngắn gọn, sau đó trải tọa cụ giập đầu lạy ba lần, sau đó lần lượt đến Thổ địa đường và Tổ đường dâng hương, tại mỗi nơi đều có tuyên pháp ngữ, rồi

mới vào thất phương trượng mà ở, cũng phải có tuyên pháp ngữ. Sau đó mới cử hành lễ khai đường, chúc thọ Thánh Hoàng.

Ngày nay thì không phải vậy, vì khi biết tân thọ mạng trụ trì về đến gần sắp vào tự viện thì phải căn cứ chỗ ngài tạm dừng an nghỉ xa hay gần chùa mình. Nếu gần thì thủ tọa lãnh đạo đại chúng đến nghinh tiếp từ xa, còn nếu ở xa thì chỉ chấp sự tăng hai tự và cần cụt đại diện chùa đến nghinh tiếp mà thôi. Chuyên sứ phải đoán định tính toán tình thế ra sao mà bẩm báo với tân thọ mạng trụ trì để phát thư báo miễn đại chúng phải đón rước từ xa. Nếu chỗ tạm dừng nghỉ gần chùa thì nhà chùa phải lo biện thang thủy, bánh trái đến khoản đãi tân nhiệm trụ trì. Hai tự và cần cụt quang lâm bầu bạn, chọn ngày rước tân nhiệm trụ trì vào tự viện. Các công việc liên quan đến sự kiện này đều do Khố ty lo liệu, đêm trước hôm đó treo bảng hiệu đón rước tân trụ trì báo khắp đại chúng biết tin. Đến ngày gióng đại hồng chung và thổi tất cả các loại pháp khí rồi thì đại chúng ra ngoài cổng chùa sắp thành hai hàng từ xa đến gần. Hành giả và bệc tùng đứng sắp thành hàng ngoài đại chúng. Tân trụ trì đến cổng chùa đốt hương (nhang) và ban pháp ngữ ngắn gọn. Khi vào đến điện Phật, lại dâng hương và cũng ban một đoạn pháp ngữ, đoạn trải tọa cụ tiến hành giập đầu lạy ba lạy. Tiếp

đó giống chuông tại tăng đường, đại chúng ai nấy đều đến đứng yên ở vị trí mà mình thọ trai hằng ngày. Tân trụ trì vào tăng đường thấp hương, các người tùy tùng cùng nhau trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Duy-na đến trước tân trụ trì vái chào vấn an rồi hướng dẫn tân trụ trì tuần đường một vòng. Nhân viên tùy tùng trước hết rời khỏi tăng đường, chấp sự tăng hai tự đưa tân trụ trì đến vị trí ngài độ trai, dùng tọa cụ giập xuống đất biểu thị lạy ba lạy. Kế đó, tân trụ trì theo thứ tự đến Thổ địa đường và Tổ đường đốt hương, tại mỗi nơi đều có ban pháp ngữ. Sau cùng mới vào thất phượng trưng, ngồi ở vị trí trụ trì. Thị giả tiến đến trước, đốt hương vái chào vấn an rồi đứng sang một bên đợi tân trụ trì tuyên xong một đoạn pháp ngữ là hành giả dâng trình bút và nghiên. Tri sự tăng dâng văn trạng và bưng mâm có phủ vải đặt quả ấn của chùa trình lên tân trụ trì (hình thức xem phía dưới). Tân trụ trì tiếp nhận hộp ấn, xem xét dấu niêm phong xong giao cho tri sự tăng mở dấu niêm phong. Tân trụ trì xem ấn triện của chùa xong bèn ký tên vào văn trạng, tiếp đó đề rõ ngày tháng rồi đóng con dấu của chùa vào đấy. Tri sự thu giữ văn trạng, còn thị giả phụ tá trụ trì chưởng quản tiền bạc, vật dụng (y bát thị giả) thu giữ con dấu của chùa, đoạn vịn đỡ trụ trì đứng dậy. Lúc bấy giờ, toàn ban tri sự tiến tới trước sắp thành một hàng, vị thượng thủ trong ban thấp hương, tiến hành trải tọa cụ lạy giập

đầu hai lần: lần thứ nhất sau khi trải tọa cụ bắm bạch: “Từ mong được Hòa thượng đến trụ trì pháp tịch, bốn tụt tăng rạng rỡ không ít, bọn con vô cùng mừng vui khắp khởi trong lòng”. Lần thứ hai sau khi trải tọa cụ bắm bạch: “Khí trời hôm nay hợp thời lành, bọn con đồng chúc nguyện tân thọ mạng đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, mạnh khỏe lắm phước thọ”. Sau đó giập tọa cụ xuống nền thị ý lạy ba lạy. Tiếp theo đó là Trưởng lão các chùa bạn chung quanh và đầu thủ của Tây tụt cùng cần cụt tiến đến trước thắp hương biểu thị chúc mừng đại khái xong, hành giả của khách đầu nói to: “Xin thỉnh mời Trưởng lão các chùa bạn chung quanh, chấp sự tăng hai tụt và cần cụt tụt tòa để bốn tụt hiến dâng thang thủy”. Dừng xong thang thủy, thỉnh mời các quan khách và trưởng lão các chùa bạn điểm tâm.

Nếu như nguyên nhiệm trụ trì của bốn tụt lúc đó còn chưa rời chùa đến chùa khác nhận nhiệm vụ mới, hoặc giả từ nhiệm thoái cư Đông đường của chùa nhà, thì tân nhiệm trụ trì trước khi đến nhận thất phương trượng phải tiến hành nghi thức bàn giao. Tân trụ trì thọ nhận xong lễ chúc mừng giản đơn của tiền nhiệm trụ trì thì gióng chuông tăng đường, đích thân lãnh đạo đại chúng đưa tiền nhiệm trụ trì về liêu xá của ngài. Cả hai vị tân và cụt trụ trì cùng giập tọa cụ xuống nền biểu thị lễ bái trí ý

lẫn nhau một lạy. Kế đó, thủ tọa và đại chúng tiến tới trước chúc mừng tân trụ trì. Các bậc tùng cũng nên bước tới tham bái.

Mẫu văn trạng trình ấn triện của chùa:

*[1125c14] Tỉ-kheo coi khố ty của bốn tự là mỗ giáp kính cẩn trình nạp một con dấu của chùa. Cúi mong chờ từ chỉ của tân thọ mạng đại đường đầu Hòa thượng! Ngày ... tháng ... năm ...
Kẻ dâng trạng.*

*

* *

山門請新命齋

[1125c16] 上首知事候據室後人事稍畢備泮袂爐燭具狀(式見後)懷香詣方丈請齋兩。展三禮。初展云(午刻就雲堂備蔬飯祇迎。伏望尊慈特垂降重。下情不勝戰汗之至)再展敘寒溫。觸禮三拜。住持答一拜。知事呈狀。方丈客頭收。庫司客頭鋪設僧堂內住持位。行禮與特為管待同。
齋狀

[1125c22] 當寺庫司比丘某甲右某甲取午刻就雲堂備蔬飯祇迎伏望尊慈特垂降重

[1125c24] 年月日具位某甲狀

[1125c25] 可漏子狀請新命云云尊座前具位謹封

SƠN MÔN THỈNH TÂN MỆNH TRAI

[1125c16] Thượng thủ tri sự hậu cứ thất hậu, nhân sự sảo tất, bị bàn phục, lô chúc, cụ trạng (thức kiến hậu) hoài hương nghệ phương trượng thỉnh trai. Lương triển tam lễ. Sơ triển vân: “Ngộ khắc tự vân đường bị sơ phạm kỳ nghinh. Phục vọng tôn từ đặc thù giáng trọng. Hạ tình bất thắng chiến hân chi chí”. Tái triển tự hàn ôn, xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Tri sự trình trạng, phương trượng khách đầu thu. Khố ty khách đầu phô thiết tăng đường nội trụ trì vị. Hành lễ dứt đặc vi quần đái đồng.

Trai trạng:

[1125c22] Đương tự khố ty tử-kheo mỗ giáp. Hữu mỗ giáp thủ ngộ khắc tự trai vân đường bị sơ phạm kỳ nghinh. Phục vọng tôn từ đặc thù giáng trọng
Niên ... nguyệt ... nhật cụ vị mỗ giáp trạng
Khả lậu tử trạng thỉnh tân mệnh vân ... vân. Tôn tòa tiền cụ vị. Cẩn phong

NHÀ CHÙA THỈNH MỜI TÂN THỌ MẠNG TRỤ TRÌ ĐỘ TRAI

[1125c16] Tri sự tăng cấp cao chờ cho tân trụ trì đã vào ở tại thất phương trượng, chính thức tựu nhiệm, và chuyện sắp xếp nhân sự phần nào đã xong, bèn dùng mâm cây có trái nắp phủ đặt lư hương và đèn cây cùng thiếp mời độ trai lên đó, đoạn mang hương

đến thất phương trượng thỉnh trụ trì phó trai, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần. Lần trải tọa cụ đầu bấm bạch: “Đúng ngọ trưa nay tại vân (tăng) đường chuẩn bị một bữa cơm rau chay đơn giản để vui mừng đón nhận tân trụ trì tộu nhiệm, khẩn thiết kính mong Hòa thượng hạ mình quang lâm, trong lòng thật không khỏi hết sức run sợ vĩ mô hôi”. Trong lần trải tọa cụ thứ hai, ngỏ lời thăm hỏi nóng lạnh, giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lễ bái. Trụ trì lấy tọa cụ giập xuống nền một lần biểu thị đáp lễ. Tri sự trình văn trạng mời tân trụ trì phó trai. Hành giả khách đầu của phương trượng thu lấy văn trạng, hành giả khách đầu của khố ty sắp bày tòa vị của trụ trì tại tăng đường, nghi thức và lễ tiết (hành lễ) cụ thể giống như tình huống khoản dĩ.

Mẫu văn trạng mời phó trai:

[1125c22] Tỷ-kheo khố ty của đương tự là mỗ giáp. Có các mỗ giáp đúng ngọ tộu tại vân đường (tăng đường) chuẩn bị cơm rau sơ sài. Thỉnh mời. Cúi mong được tôn từ đặc biệt xót thương long trọng hạ mình đến dự.

Ngày ... tháng ... năm ... cụ vị
Mỗ giáp ... trình văn trạng
Bì thư đựng văn trạng kính mời
Tân mệnh trụ trì ... vân ... vân
Trước tôn tòa cụ vị,
Kính cẩn dán kỹ.

開堂祝壽

[1125c27] 古之開堂朝命下。或差官敦請。或部使者。或郡縣遣幣禮請就某寺。或本寺官給錢料設齋開堂。各官自有請疏及茶湯等榜。見諸名公文集。近來開堂多是各寺自備。至時入院侍者分付行者。鋪設法座。報眾掛上堂牌。具寫官員諸山名目。預呈住持於座左設位。鋪卓袱爐燭。排列疏帖。預先和會維那宣公文。首座宣山門疏。以次頭首。或諸山江湖名勝宣其餘疏。及預請諸山一人白椎。座前對面排官員位。侍者覆方丈鳴鼓眾集。侍者同專使。入請住持。出鐺鉞幡花挑燈迎引。至法堂位前立。如受請時未拈衣。當舉法語。披衣畢。專使進前插香行禮。初展云(即日伏蒙和尚先據法筵。下情不勝感激之至)再展敘寒溫畢。觸禮三拜。住持答一拜。先呈公文舉法語畢。接付維那宣白。次山門諸山江湖疏。一一遞上有法語分送宣讀。若見任官請開堂有疏。親自捧遞有法語宣畢。指法座有法語。登座拈香祝聖。次拈帝師省院臺憲郡縣文武官僚香。侍者逐一度香。惟法嗣香住持懷中拈出。自插爐中。斂衣趺坐。侍者燒香下座問訊。兩序出班問訊畢。侍者再登座燒香問訊。禮與旦望上堂同。諸山住持送入院者亦出問訊。住持當令侍者請官員坐。諸山上首出白椎鳴。椎一下云(法筵龍象眾。當觀第一義)住持垂語問答提綱。敘謝官員諸山云(此日開堂。端為祝聖。不敢多詞敘陳)專使兩序勤舊

略提過。詳在小參時敘陳。結座白椎人復鳴椎一下白云(諦觀法王法。法王法如是)下座先受官員作賀畢。知事接送客位。客頭行者即進爐燭。一字排列座前。專使插香兩展三禮畢。堂司行者喝云(諸山人事)次喝云(西堂人事)展禮喝云(知事人事)兩展三禮。又喝云(首座大眾人事)勤舊蒙堂前資諸寮齊插香。同大眾兩展三禮畢。莊庫菴塔法眷鄉人。暫到展賀畢據座。侍者小師插香大展三拜。次執局行者插香禮拜。次參頭領眾行者。插香禮拜。次直廳轎番莊甲作頭老郎人僕參拜畢。住持即往客位。致謝官員諸山。次第巡察。諸寮當陳香几爐燭坐位。各具威儀。於寮外伺住持至。寮主先於門前下首立。迎入請趺坐插香。住持答香。略敘寒溫致謝送出。蒙堂前資眾寮皆列門外下首。同迎同送。

KHAI ĐƯỜNG CHÚC THỌ

[1125c27] Cổ chi khai đường triều mệnh hạ. Hoặc sai quan đôn tỉnh, hoặc bộ sử giả, hoặc quận huyện khiến tự lễ tỉnh tự mỗ tự, hoặc bốn tự quan cấp tiền liệu thiết trai. Khai đường. Các quan tự hữu tỉnh sở cập trà thang đẳng bảng, kiến chư danh công văn tập. Cận lai khai đường đa thị các tự tự bị. Chí thời nhập viện, thị giả phân phó hành giả, phô thiết pháp tòa, báo chúng quải Thượng đường bài, cụ tả quan viên, chư sơn danh mục, dự trình trụ trì. Ủ tòa tả thiết vị, phô trắc phục, lô chúc, bài liệt sở

thiếp. Dự tiên hòa hội duy-na tuyên công văn. Thủ tọa tuyên sơn môn sở, dĩ thứ đầu thủ. Hoặc chi sơn giang hồ, danh thắng, tuyên kỳ dư sở. Cập dự thỉnh chư sơn nhất nhân bạch trụ. Tòa tiền đối diện bài quan viên vị. Thị giả phúc phương trượng minh cổ chúng tập. Thị giả đồng chuyên sứ nhập thỉnh trụ trì xuất. Nãi bạt, phiên hoa, thiêu đăng nghinh dẫn, chí pháp đường vị tiền lập. Như thụ thỉnh thời vị niệm y, đương cử pháp ngữ. Phi y tất, chuyên sứ tấn tiền tháp hương hành lễ. Sơ triển văn: “Tức nhật phục mông Hòa thượng quang cử pháp diên. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tái triển tự hàn ôn tất, xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Tiên trình công văn cử pháp ngữ tất. Tiếp phó duy-na tuyên bạch. Thứ sơn môn, chư sơn, giang hồ sở, nhất nhất đệ thượng hữu pháp ngữ phân tống tuyên độc. Nhược kiến nhiệm quan thỉnh khai đường hữu sở, thân tự phủng đệ, hữu pháp ngữ. Tuyên tất chỉ pháp tòa, hữu pháp ngữ. Đăng tòa niệm hương chúc Thánh. Thứ niệm đế sư, tỉnh, viện đài, hiến, quận huyện văn vũ quan liêu hương. Thị giả trực nhất độ hương. Duy pháp tự hương, trụ trì hoài trung niệm xuất, tự tháp lô trung. Liễm y phu tọa. Thị giả thiêu hương, hạ tòa vấn tấn. Lương tự xuất ban vấn tấn tất, thị giả tái đăng tòa thiêu hương vấn tấn, lễ dứt đản vọng thượng đường đồng. Chư sơn trụ trì tống nhập

viện giả diệc xuất vấn tấn. Trụ trì đương linh thị giả thỉnh quan viên tọa. Chư sơn thượng thủ xuất bạch trùy. Minh trùy nhất hạ vân: “Pháp diên long tượng chúng, đương quán đệ nhất nghĩa”. Trụ trì thù ngữ vấn đáp đề cương, tự tạ quan viên, chư sơ vân: “Thử nhật khai đường, đoan vi chúc Thánh, bất cảm đa từ tự trần”. Chuyên sứ lưỡng tự, cần cữu lược đề quá, tường tại tiểu tham thời tự trần. Kết tòa bạch trùy nhân phục minh trùy nhất hạ bạch vân: “Đế quán pháp vương pháp, pháp vương pháp như thị”. Hạ tòa tiên thụ quan viên tác hạ tất, tri sự tiếp tổng khách vị. Khách đầu hành giả tức tấn lô chúc, nhất tự bài liệt tòa tiền. Chuyên sứ tháp hương, lưỡng triển tam lễ tất, đương ty hành giả hát vân: “Chư sơn nhân sự”. Thứ hát vân: “Tây đường nhân sự”. Triển lễ hát vân: “Tri sự nhân sự”. Lưỡng triển tam lễ, hựu hát vân: “Thủ tọa, đại chúng nhân sự”. Cần cữu, môn đương, tiền tư chư liêu tề tháp hương. Đồng đại chúng lưỡng triển tam lễ tất. Trang khố, am tháp, pháp quyển, hương nhân, tạm đáo triển hạ tất cứ tòa. Thị giả tiểu sứ tháp hương đại triển tam bái. Thứ chấp cục hành giả sáp hương lễ bái. Thứ tham đầu lãnh chúng hành giả tháp hương lễ bái. Thứ trực sảnh, kiệu, phiên, trang giáp, tác đầu lão lang, nhân bộc tham bái tất. Trụ trì tức vãng khách vị trí tạ quan viên, chư sơn. Thứ đệ tuần liêu. Chư

liêu đường trần hương kỷ, lô chúc tọa vị. Các cụ uy nghi ư liêu ngoại ty trụ trì chí. Liêu chủ tiên ư môn tiền hạ thủ lập. Nghinh nhập thỉnh phu tọa tháp hương. Trụ trì đáp hương, lược tự hàn ôn, trí tạ tổng xuất. Mông đường, tiền tư, chúng liêu giai liệt môn ngoại hạ thủ. Đồng nghinh đồng tống.

LỄ KHAI ĐƯỜNG CẦU CHÚC THÁNH THỌ HOÀNG ĐẾ

[1125c27] Lễ khai đường khi xưa là do mạng lệnh của triều đình ban xuống, hoặc do triều đình phái quan viên đến đôn thỉnh, hoặc do bộ viện ở kinh đô phái sứ giả đến, hoặc do quận huyện cử quan mang tài vật đến lễ thỉnh tổ chức tại một chùa nào đó, hoặc do bốn tự tự tổ chức lấy, được quan phủ địa phương cung cấp tiền tài và vật tư để thiết trai khai đường. Các quan viên đều có gửi sớ văn yêu cầu khai đường cùng bản thanh đơn về khai diễn trai hội trà điểm và cơm rau. Điều này thấy ghi chép nhiều trong văn tập của các bậc văn nhân danh tiếng.

Thời gian gần đây, lễ khai đường phần nhiều do nhà chùa tự tổ chức lấy. Tới ngày giỗ khai đường, thị giả dẫn dò hành giả trang trí bày biện pháp tòa, treo lên bài hiệu Thượng đường để thông báo cho toàn thể tăng chúng hay biết và ghi chép danh mục đầy đủ của các quan viên và tôn túc các chùa bạn đến dự lễ, trước tiên trình cho trụ trì xem qua. Phía bên trái pháp tòa thiết lập tọa vị gồm bàn ghế có phủ

nắp bàn lên, trên đó đặt lư hương nhỏ, đèn cây và bày biện các sớ thiệp liên quan đến buổi lễ. Trước hết bàn cùng nhau cử duy-na tuyên đọc công văn và cử thủ tọa tuyên đọc sớ đơn thỉnh trụ trì khai đường của toàn thể tăng chúng trong chùa. Tiếp đó, đầu thủ các thứ bậc thấp hơn, tôn túc các chùa bạn đến dự lễ hay các cao tăng danh tiếng ẩn dật phân công nhau đọc các loại sớ văn khác, đồng thời chuẩn bị một vị tôn túc trưởng lão của các chùa bạn đến dự lễ đảm nhận việc động chùy. Phía trước đối diện pháp tòa của trụ trì sắp bày tọa vị của các quan viên, thị giả bắm báo phương trượng giống trống tập hợp đại chúng. Thị giả cùng chuyên sứ mời trụ trì ra, dùng nghi trượng cùng chập chỏm, cờ phướn, thảo hoa và đèn lồng kết thành nghinh dẫn trụ trì đến trước vị trí của mình ở pháp tòa mà đứng. Như tại buổi lễ thọ thỉnh nhận chức mà trụ trì chưa cử hành nghi thức nhận pháp y thì ngay lúc này cần tuyên pháp ngữ rồi chính thức đắp pháp y lên người, xong rồi chuyên sứ tiến đến phía trước thắp hương hành lễ. Lần trải tọa cụ đầu tiên bắm bạch: “Hôm nay thừa mong Hòa thượng trụ trì pháp tịch khiến chùa ta tăng thêm rạng rỡ, trong lòng không khỏi cảm kích vô cùng!”. Lần trải tọa cụ thứ hai tiến hành hỏi han chuyện ấm lạnh, sau đó lấy tọa cụ dập xuống nền 3 lần biểu thị trí ý lễ bái. Trụ trì lấy tọa cụ dập xuống nền một lần biểu thị đáp lễ. Trước hết

trình công văn của quan phủ, trụ trì tuyên một đoạn pháp ngữ, tiếp đó duy-na đọc công văn trên. Thứ nữa, tôn túc chùa nhà, trưởng lão các chùa bạn, cao tăng ẩn dật cư ngụ tại chùa nhất nhất trình sớ văn lên, đối mỗi người trụ trì đều có tuyên pháp ngữ rồi phân biệt giao cho từng người tuyên đọc các sớ văn đó. Nếu là quan viên đương nhiệm thỉnh mời khai đường có sớ văn thì sớ ấy do đích thân vị đó đệ trình lên trụ trì, trụ trì cũng lại có pháp ngữ. Tuyên đọc các sớ văn xong xuôi, chỉ pháp tòa, lại cũng tuyên pháp ngữ. Trụ trì lên pháp tòa dâng hương chúc thọ Thánh thượng. Kế đốt dâng hương chúc phước để sư, thượng thư tỉnh cùng quan viên Tuyên chính viện cho tới quan liêu văn võ của quận huyện sở tại. Các cây hương này đều do thị giả đốt đệ lên, duy chỉ có cây hương chúc phước thầy truyền pháp của mình thì trụ trì tự rút ra trong người, tự đốt rồi tự cắm vào lư hương, đoạn nâng y cho nghiêm trang mà phụ tọa, trọn lòng thành mà ngẫm chúc. Thị giả đốt hương, trụ trì xuống tòa hướng về mọi người vái chào vấn an. Các bậc tôn túc của hai tự bước ra khỏi hàng hướng về trụ trì chào hỏi xong, thị giả lại lên pháp tòa lần thứ hai, đốt hương vái chào vấn an. Lễ nghi cùng với lễ thượng đường ngày mừng một và ngày rằm giống nhau, trụ trì các chùa bạn đến đưa tân trụ trì nhập viện cũng bước ra động chùy gõ. Trước hết động một tiếng chùy bấm bạch: “Tiệc

300

pháp đầy voi thiêng (pháp diên đầy đủ các bậc Thiền sư kiệt hiệt) phải nên quán đệ nhất nghĩa đế! (của Như Lai, chứ không phải là của trụ trì)”. Trụ trì bèn tuyên Phật lý để xiển phát cùng trả lời các câu hỏi đề cương Thiền pháp của đại chúng cùng tuần tự các quan viên dự lễ. Trụ trì các chùa bạn bấm bạch: “Hôm nay cử hành lễ khai đường, chủ yếu là chúc thọ đương kim Thánh thượng nên không dám lăm lờ bàn luận Phật lý và trần tình các sự việc khác”. Chuyên sứ, hai tự, cần cụt đều đề cập qua loa một số vấn đề (sẽ nói rõ ở tiết mục tiểu tham). Thế là sau khi các bậc tôn túc nói xong các vấn đề trên thì coi như nghi thức thượng đường kết thúc, người phụ trách động chùy lại động một hồi chùy gõ, bấm bạch: “Hãy nghe kỹ pháp của vua pháp (đức Phật), pháp của vua pháp là như thế!”.

Sau khi trụ trì xuống tòa, trước hết nhận lời chúc mừng của các quan viên. Quan viên chúc tụng xong được tăng tri sự đưa về khách đường nghỉ ngơi. Hành giả khách đầu dâng lư hương và đèn cầy, bày thành hàng như chữ “nhất” trước pháp tòa. Chuyên sứ thấp hương trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lượt xong thì hành giả của đường ty cất tiếng lớn bấm bạch: “Trụ trì các chùa bạn hãy bước đến hiến tặng lễ vật”. Kế đó lại lớn tiếng bấm bạch: “Các tôn túc ở Tây đường hãy bước tới hiến tặng lễ vật!”. Đoạn trải tọa

cụ tiến hành giập đầu lạy ba lạy hai lần, rồi lại nói lớn tiếng: “Tri sự Đông tự hiến dâng lễ vật!”. Kế đó tiếp tục trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần, hô lớn tiếng: “Thủ tọa và tăng chúng hiến dâng lễ vật!”. Trước các liêu của cần cật, môn đường, và tiền tư đều thấp hương và cùng đại chúng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lượt. Các người quản sự điền trang, khố phòng, am tháp cùng các đồng đạo quyến thuộc chung sư môn cùng đồng hương thân thuộc với trụ trì, và các du phương tăng tạm thời dừng chân tại chùa đều tiến tới trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần để chúc mừng. Nhận lễ chúc mừng xong, trụ trì ngồi tại pháp tòa. Thị giả và tiểu sư đệ tử đều thấp hương trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy đại lễ. Kế đó, hành giả của phương trượng biện sự xứ cũng thấp hương lễ bái. Tiếp theo, tham đầu lãnh đạo các hành giả thấp hương lễ bái. Tiếp theo, các người bộc dịch luân phiên trực sảnh đường và người khiêng kiệu, phu làm vườn, người làm công việc chân tay trong chùa thấp hương lễ bái.

Tất cả mọi người lễ bái xong, trụ trì lập tức đến khách đường cảm tạ các quan viên và các trụ trì chùa bạn đang tạm nghỉ tại đây, sau đó tuần hành các liêu thăm hỏi mọi tăng chúng. Liêu các tăng phải đặt bàn hương án, lư hương và đèn cây, tòa vị. Mọi người đều cụ oai nghi sắp hàng cung kính đứng trước liêu đợi trụ trì

đến. Khi trụ trì đến, liêu chủ trước hết đứng cúi đầu bên ngoài liêu, nghinh đón trụ trì vào liêu mời ngồi kiết-già, tiến tới thấp hương trí kính. Trụ trì cũng thấp hương đáp lễ, tiến hành thăm hỏi chuyện ấm lạnh xã giao. Chúng tăng biểu thị ý tạ ơn rồi đưa tiễn trụ trì đi ra khỏi liêu. Mông đường, tiền tư các liêu đều đứng sắp hàng trước liêu cúi đầu cùng rước cùng đưa trụ trì với liêu chủ.

*

* *

山門特為新命茶湯

[1126b08] 茶湯榜預張僧堂前上下間。庫司仍具請狀(式見後)備样袱爐燭。詣方丈插香拜請。免則觸禮稟云(齋退就雲堂點茶特為。伏望慈悲降重)稟訖呈狀。隨令客頭請兩序勤舊大眾。光伴掛點(茶湯)牌報眾。僧堂內鋪設住持位(近時有齋時。聞長板鳴。知事入堂炷香展拜。巡堂一匝請茶。然特為住持陳賀。古規亦無巡堂請大眾之禮。免之為當)齋退鳴鼓集眾。知事揖住持入堂。歸位揖坐燒香一炷。住持前揖香。從聖僧後轉歸中問訊立。行茶遍瓶出。往住持前揖茶退身。聖僧後右出炷香展三拜。起引全班。至住持前兩展三禮送出。復歸堂燒香。上下間問訊收盞退座。湯與茶禮同。但無送住持出堂。湯罷就座藥石。
狀式

[1126b20] 當寺庫司比丘某右某啟。取今晨齋退晚刻
就雲堂點茶湯用伸陳賀之儀。伏望尊慈特垂降重

[1126b23] 年月日具位狀

[1126b24] 可漏子同齋狀式

SƠN MÔN ĐẶC VI TÂN MỆNH TRÀ THANG

[1126b08] Trà thang bảng dự trường tăng đường
tiền thượng hạ gian. Khố ty nhưng cụ thỉnh trạng
(thức kiến hậu). Bị bàn phục, lô, chúc, nghệ phương
trượng tháp hương bái thỉnh. Miễn tắc xúc lễ bảm
vân: “Trai thoái tựu vân đường điểm trà đặc vi.
Phục vọng từ bi giáng trọng”. Bảm cật trình trạng.
Tuỳ linh khách đầu thỉnh lưỡng tự, cần cữu, đại
chúng quang bạn. Quả Điểm trà thang bài báo
chúng. Tăng đường nội phô thiết trụ trì vị (cận thời
hữu trai thời văn trường bản minh tri sự nhập đường
chú hương triển bái, tuần đường nhất tập thỉnh trà,
nhiên đặc vi trụ trì trần hạ. Cổ qui diệc vô tuần
đường, thỉnh đại chúng chi lễ. Miễn chi vi đương).
Trai thoái minh cổ tạp chúng. Tri sự ấp trụ trì nhập
đường. Qui vị ấp tọa. Thiêu hương nhất chú, trụ trì
tiền ấp hương, tụng Thánh tăng hậu chuyển qui
trung vấn tấn lập. Hành trà biến bình xuất. Vãng trụ
trì tiền ấp trà, thoái thân Thánh tăng hậu hữu xuất,
chú hương, triển tam bái. Khởi dẫn toàn ban, chí trụ
trì tiền lưỡng triển tam lễ tống xuất. Phục qui đường
thiêu hương thượng hạ gian vấn tấn thu trần thoái

304

tòa. Thang dũ trà, lễ đồng. Đán vô tổng trụ trì xuất đường. Thang bãi tựu tòa được thạch.

Trạng thức:

[1126b20] Đương tự khố ty tử-kheo mỗ. Hữu mỗ khải, thủ kim thần trai thoái trạng văn khắc tựu vân đường điểm trà thang dụng thân trần hạ chi nghi. Phục vọng tôn từ thùi đặc giáng trọng
Niên ... nguyệt ... nhật. Cụ vị trạng
Khả lậu tử đồng trai trạng thức

CHÙA NHÀ ĐẶC BIỆT KHOẢN ĐÃI TRÀ VÀ THANG
THỦY TÂN THỌ MẠNG TRỤ TRÌ

[1126b08] *Bảng hiệu báo khoản đãi trà thang tân thọ mạng trụ trì được treo hai bên phải trái trước tầng đường (vân đường). Khố ty cụ bị văn trạng thỉnh mời (hình thức trình bày phía sau), cụ bị mâm gỗ có trái vải nắp đặt lư hương và đèn cây lên trên đó đến thất phương tượng thắp hương bái thỉnh. Nếu được trụ trì miễn lễ thì giập tọa cụ xuống nền biểu thị kính ý lễ lạy rồi bấm bạch: “Sau buổi độ trai, thỉnh Hòa thượng trụ trì đến vân đường (tầng đường) để đặc biệt đãi ngài trà. Cúi xin Hòa thượng từ bi hạ mình long trọng đến dự!”. Bấm bạch xong đệ trình văn trạng thỉnh mời. Liền đó, trụ trì lệnh cho khách đầu thỉnh mời tôn túc hai tự, cần cữ và toàn thể đại chúng quang lâm bầu bạn. Treo bài*

hiệu Đãi trà thang để thông báo đại chúng, trong tăng đường bày biện tòa vị của trụ trì (mấy lúc gần đây đang buổi độ trai nghe tiếng đánh bản một hồi dài thì tri sự vào tăng đường đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lay ba lay đại lễ, đi vòng tăng đường khắp lượt mời uống trà, rồi đặc biệt trần tình lời chúc mừng tân thọ mạng trụ trì. Theo qui định xưa thì khỏi phải cử hành lễ đi vòng khắp tăng đường để thỉnh mời đại chúng. Nay nếu miễn trừ lễ này thì cũng nên đấy!)

Sau bữa cơm chay, gióng chuông tập hợp đại chúng. Tăng tri sự vái chào mời thỉnh tân thọ mạng trụ trì vào tăng đường, đưa đến chỗ ngồi mời ngồi rồi đốt hương lần nhất. Tiến tới trước trụ trì vái chào mời ngài thắp hương, theo phía sau tượng Thánh tăng di chuyển về khoảng giữa thăm hỏi vấn an rồi đứng đó. Hành giả rót trà khắp lượt rồi đưa bình trà ra ngoài, đến trước trụ trì thăm hỏi vấn an, đoạn lui thân; từ phía bên phải sau tượng Thánh tăng bước ra đốt hương, trải tọa cụ giập đầu lay ba lay. Xong đứng lên hướng dẫn toàn ban đến trước trụ trì trải tọa cụ giập đầu lay ba lay đại lễ hai lần, đoạn cung kính tiến đưa trụ trì ra ngoài rồi quay lại bên trong tăng đường đốt hương, thăm hỏi vấn an hai dãy phải trái của tăng đường, thu dọn chén trà rồi tháo lui khỏi pháp tòa. Lễ khoản đãi thang thủy cũng giống như

lễ đãi trà, nhưng không có khoản tiền đưa trụ trì ra khỏi tăng đường. Dùng thang thủy xong, tụt tòa dùng cơm tối.

Mẫu văn trạng mời dùng trà và thang thủy:

[1126b20] Tỷ-kheo mỗ phụ trách khố ty của chùa nhà khải bạch: “Hôm nay đây, sau buổi độ trai sáng, đến chiều kính mời Hòa thượng đến tăng đường (vân đường) để khoản đãi trà thang thể hiện trần tình nghi thức chúc mừng. Cúi mong tôn ý từ bi xót thương mà đến dự cho buổi lễ được long trọng!”.

Ngày ... tháng ... năm ...

Kẻ dâng văn trạng

Bì thư cũng đồng với văn trạng mời độ trai.

*

* *

當晚小參

[1126b25] 齋罷侍者覆住持云(今晚小參)令客頭報眾掛小參牌。具寫專使兩序。勤舊蒙堂。前資諸寮。莊庫菴塔。暫到入院侍者。禪客參隨。或有相送官客諸山留宿者。逐一條列預用呈稟。昏鍾鳴侍者覆方丈鳴板後鳴鼓一通。眾集兩序歸位立定。住持出登座。垂語問答提綱畢敘謝。行者秉燭侍者呈目子。庶得詳盡。下座客頭行者喝云(方

丈和當請諸山和尚兩班西堂勤舊蒙堂侍者禪客。
即今就請堂獻湯)知事送官客。歸客位湯果。

ĐƯỜNG VĂN TIỂU THAM

[1126b25] Trai bãi, thị giả phúc trụ trì vân: “Kim văn tiểu tham”. Linh khách đầu báo chúng quải Tiểu tham bài. Cụ tả chuyên sứ, lưỡng tự, cần cữu, môn đường, tiền tư chư liêu, trang khố am tháp, tạm đáo nhập viện, thị giả, Thiền khách tham tùy. Hoặc hữu tương tổng quan khách, chư sơn lưu túc giả, trực nhất điều liệt, dự dụng trình bảm. Hôn chung minh, thị giả phúc phương trượng minh bản. Hậu minh cổ nhất thông chúng tập. Lưỡng tự qui vị lập định. Trụ trì xuất đăng tòa. Thùy ngữ vấn đáp đề cương tất, tự tạ. Hành giả bình chúc, thị giả trình mục tử thứ đắc tường tận. Hạ tòa, khách đầu hành giả hát vân: “Phương trượng Hòa thượng thỉnh chư sơn Hòa thượng, lưỡng ban, Tây đường, cần cữu, môn đường, thị giả, Thiền khách. Tức kim tự thỉnh đường hiến thang”. Tri sự tổng quan khách qui khách vị thang quả.

BUỔI TIỂU THAM NGAY CHIỀU TỐI ĐÓ

[1126b25] Sau buổi độ trai, thị giả bẩm bạch trụ trì rằng: “Chiều tối nay có lễ tiểu tham”. Trụ trì lệnh cho khách đầu thông báo toàn thể đại chúng treo bài hiệu Tiểu tham. Ghi danh sách đầy đủ chuyên sứ, hai tự, cần cù, mông đường, tiền tư, và tặng chúng các liêu, phụ trách ruộng vườn kho đụn, coi sóc am tháp, hành giả mới đến tạm nhập viện, thị giả và Thiền khách đồng dự buổi tiểu tham. Hoặc giả có các quan viên và khách khứa, cùng trụ trì các chùa bạn đưa tiễn tân thọ mạng trụ trì đến nhập viện đang tạm ngụ qua đêm thì phải ghi chép tên tuổi số, lượng dự liệu trình bẩm trụ trì. Chuông tối gióng lên là thị giả bẩm bạch phương trượng đánh một bản, sau đó gióng một hồi trống thông báo. Đại chúng tập hợp, hai tự đến chỗ vị trí đứng yên đầu đó. Trụ trì bước ra lên pháp tòa, thùy ngữ và hỏi đáp đề cương xong, nói lời cảm tạ mọi người. Hành giả cầm đuốc, thị giả đệ trình mục lục người dự buổi lễ thật đầy đủ. Trụ trì xuống pháp tòa thì hành giả khách đầu hô lớn: “Hòa thượng phương trượng thỉnh mời Hòa thượng trụ trì các chùa bạn, lưỡng ban (lưỡng tự), Tây đường, cần cù, mông đường, thị giả, Thiền khách giờ đây xin mời thỉnh đến tăng đường đãi thang thủy!”. Tri sự tăng đưa mời quan khách đến khách vị (nhà khách) dùng thang thủy, bánh trái.

為建寺檀越陞座

[1126c03] 知事須隔宿覆住持。次早侍者令客頭掛上堂牌報眾。庫司差人嚴設祠堂。供養粥罷。特為上堂陳白事意畢。說法下座。集眾詣祠堂。炷香點茶湯上供。維那舉經回向。

VÌ KIẾN TỰ ĐÀN VIỆT THĂNG TÒA

[1126c03] Tri sự tu cách túc phúc trụ trì. Thứ tảo thị giả linh khách đầu quả Thượng đường bài báo chúng. Khố ty sai nhân nghiêm thiết từ đường cúng dường. Chúc bái, đặc vi thượng đường trần bạch sự ý tất, thuyết pháp hạ tòa. Tập chúng nghe từ đường chú hương, điểm trà thang thượng cúng. Duy-na cử kinh hồi hướng.

(TÂN TRỤ TRÌ) VÌ THÍ CHỦ KIẾN TẠO BỔN TỰ MÀ
THĂNG TÒA

[1126c03] Tăng tri sự nên ngay đêm trước ngày lễ bái bạch cùng trụ trì. Sáng hôm sau, thị giả bảo hành giả khách đầu treo bảng hiệu Thượng đường để thông báo cùng đại chúng. Khố ty sai người trang trí sắp đặt trang nghiêm sạch sẽ từ đường, tài vật cúng dường phải chuẩn bị đầy đủ chu toàn. Sau khi dùng cháo sáng xong, trụ trì đặc địa thượng đường lên pháp tòa. Trước hết trình bày rõ ràng mục đích, ý nghĩa của sự việc (vì thí chủ kiến tạo bổn tự mà thượng đường), kế thuyết pháp. Xong liền

xuống tòa, tập hợp đại chúng đến từ đường lễ bái, thấp hương, điểm trà thang dâng cúng. Sau cùng, duy-na tụng niệm một đoạn kinh văn, đem công đức hồi hướng cho thí chủ kiến tạo tự viện.

*

* *

管待專使

[1126c08] 知事預稟住持。議專使宣疏帖人覲資輕重。方丈備貼覲。須令合節。至日寢堂釘掛鋪設位次。請兩序勤舊光伴。設特為位。請客侍者躬請。其餘人則方丈客頭稟請。禮與常特為同。

QUẢN ĐÃI CHUYÊN SỨ

[1126c08] Tri sự dự bẩm trụ trì, nghị chuyên sứ, tuyên sớ thiếp nhân sấn tư khinh trọng. Phương trượng bị thiếp sấn, tu linh hiệp tiết. Chí nhật, tẩm đường, đình quải, phô thiết vị. Thử thỉnh lưỡng tự, cần cưu quang bạn. Thiết đặc vi vị. Thỉnh khách thị giả cung thỉnh. Kỳ dư nhân tất phương trượng khách đầu bẩm thỉnh. Lễ dữ thường đặc vi đồng.

KHOẢN ĐÃI CHUYÊN SỨ

[1126c08] Tăng tri sự dự tính bẩm báo trụ trì, bàn bạc quà tặng nặng nhẹ cho chuyên sứ và người đọc sớ thiếp. Thất phương trượng chuẩn bị quà tặng của cá nhân trụ trì bố thí thêm cho người có công sao

cho hợp lễ. Tới ngày tắm đường treo đóng bài hiệu và sắp bài tòa vị, kế mời lương tự, cần cật quang lâm bầu bạn, thiết kế tòa vị cho chuyên sứ. Thị giả thỉnh khách đích thân mời thỉnh chuyên sứ, ngoài ra các người khác thì khách đầu của thất phương tượng bắm bạch thỉnh mời. Nghi thức cuộc lễ cùng cuộc lễ đặc biệt quán đái thường lệ giống nhau.

*

* *

留請兩序

[1126c13] 兩序伺管待專使畢。約詣方丈咨稟告退住持未可遽從。侍者令客頭行者備湯具杓袂爐燭。住持帶侍者詣庫司諸寮。勉留客額先報迎住持。入分手坐。侍者燒香點湯。盡禮勸留。若職過滿亦須寬耐。候住持稍暇。再稟辭退。

LƯU THỈNH LƯƠNG TỰ

[1126c13] Lương tự ty quán đái chuyên sứ tất, ước nghệ phương tượng tư bắm cáo thoái. Trụ trì vị khả cừ tòng, thị giả linh khách đầu hành giả bị thang, cụ bàn phục lô chúc. Trụ trì đái thị giả nghệ khố ty, chủ liên miễn lưu. Khách đầu tiên báo nghinh trụ trì nhập phân thủ tọa. Thị giả thiêu hương điểm thang, tận lễ khuyến lưu. Nhược chúc quá mãn, diệc tu khoan nại, hậu trụ trì sảo hạ, tái bắm từ thoái.

THỈNH MỜI CHẤP SỰ TĂNG HAI TỰ Ở LẠI CHÚC VỤ

[1126c13] Hai tự canh chừng cho tiệc lễ chuyên sự xong, ước hẹn nhau cùng đến thất phương trượng bẩm báo ý xin từ chúc. Trụ trì không thể chấp thuận ngay ý nguyện xin từ chúc của họ mà lệnh cho thị giả bảo hành giả khách đầu chuẩn bị thang thủy, mang mâm gỗ có phủ nắp vải đặt lư hương, đèn cây lên trên ấy. Trụ trì đích thân hướng dẫn thị giả đến nơi khố ty và liêu cư trú của hai tự, an ủi nài nỉ nín kéo các vị ở lại. Khi trụ trì đến, khách đầu trước tiên thông báo để nghinh tiếp trụ trì vào liêu cùng chấp sự tăng hai tự ngồi đối diện nhau. Thị giả đốt hương, dâng thang thủy, trụ trì trọn lễ tận lực thuyết phục họ ở lại chúc vụ. Dù cho chúc vụ đã quá hạn từ lâu, nhưng các chúc sự tăng hai tự cũng chưa vội từ chúc ngay mà hãy ẩn nhẫn ít lâu chờ khi trụ trì hơi rảnh rỗi công việc mới lại bẩm bạch xin từ chúc.

*

* *

報謝出入

[1126c19] 凡官員檀越諸山相送入院者。禮應報謝。郡縣官府亦合參見。如居山林遠出。令行者傳語庫司首座維那知會。出久則知事探伺歸期。令堂司掛接呼尚牌報眾。鳴鍾門迎。住持先令傳語免之。即往佛殿土地堂燒香。首座領眾至方丈

問訊。眾退留兩序勤舊。獻湯而散。侍者方丈執局行者插香禮拜。次參頭領眾行者禮拜畢。住持須巡寮報禮。若在城附郭朝莫出入無時。不必講行。或蜜回方丈。兩序勤舊皆當詣方丈問起居。無準和尚住徑山日。化緣多出入。每闕齋粥時。徑歸僧堂。伴眾食畢。方丈客頭候聖僧侍者鳴下堂椎。大眾將下地。喝云(大眾少立方丈和尚巡堂)住持燒香巡堂一匝出堂。又喝云(和尚傳語大眾不煩訪及)兩序勤舊亦當詣方丈問訊。

BÁO TẠ XUẤT NHẬP

[1126c19] Phàm quan viên, đàn việt, chư sơn tướng tống nhập viện giả, lễ ứng báo tạ. Quận, huyện, quan phủ, diệc hiệp tham kiến. Như cư sơn lâm viễn xuất, linh hành giả truyền ngữ khố ty, thủ tọa, duy-na tri hội. Xuất cữu tắc tri sự thám ty quy kỳ, lệnh đường ty quả tiếp Hòa thượng bài báo chúng, minh chung môn nghinh. Trụ trì tiên linh truyền ngữ miễn chi, tức vãng Phật điện, Thổ địa đường thiêu hương. Thủ tọa lãnh chúng chí phương trượng vấn tẩn, chúng thoái lưu lương tự, cần cữu hiến thang nhi tán. Thị giả phương trượng, chấp cục hành giả tháp hương lễ bái. Thứ tham đầu lãnh chúng hành giả lễ bái tất, trụ trì tu tuần liêu báo lễ. Nhược tại thành phụ quách, triêu mô xuất nhập vô thời, bất tất giảng hành. Hoặc mật hồi phương trượng. Lương tự, cần cữu giai đương nghệ phương trượng vấn khởi cư. Vô Chuẩn Hòa thượng trụ Kính

314

Sơn nhật, hóa duyên đa xuất nhập. Mỗi hám trai chúc thời, kính quy tăng đường, bạn chúng. Thực tất, phương trượng khách đầu hậu Thánh tăng thị giả minh hạ đường chùy, đại chúng tương hạ địa, hát vân: “Đại chúng thiếu lập, phương trượng Hòa thượng tuần đường”. Trụ trì thiệu hương tuần đường nhất táp xuất đường. Hựu hát vân: “Hòa thượng truyền ngữ, đại chúng bất phiền phỏng cập”. Lương tự, cần cữu, diệc đương phỏng phương trượng vấn tấn.

TÂN TRỤ TRÌ RỜI KHỎI VÀ TRỞ VỀ CHÙA PHẢI BẢO TẠ

(Trụ trì chùa bạn và tham kiến Quan phủ địa phương)

[1126c19] Phàm các quan viên, đàn việt và trụ trì các chùa bạn và đàn việt đưa tân trụ trì nhập viện thì theo lễ tân trụ trì phải nên đến thăm viếng biểu thị đáp tạ. Tân trụ trì cũng phải tham kiến quan phủ của quận, huyện. Như chùa ở nơi rừng núi, trụ trì phải đi xa, lệnh cho hành giả truyền lời lại với khố ty, thủ tọa và duy-na nên cùng nhau bàn bạc việc xử lý công việc của chùa. Nếu tân trụ trì ra ngoài lâu thì tăng tri sự phải nghe ngóng, dò xét ngày tân trụ trì quay lại chùa, bảo đường ty treo bài hiệu đón tiếp Hòa thượng thông tri cùng toàn thể tăng chúng rồi gióng chuông để đại chúng tụ tập tại cổng chùa nghinh tiếp trụ trì trở về. Nhưng thường thì tân trụ trì trước đó đã bảo thị giả truyền lời miễn lễ tiếp rước đó mà tự mình âm thầm trở về chùa rồi tức khắc đến điện Phật, Thổ địa đường

đốt hương. Thủ tọa lãnh đạo đại chúng đến thất phương trượng vái chào vấn an xong rồi đại chúng lui ra, chỉ giữ lại hai tự và cần cụt hiến thang thủy rồi mới giải tán. Sau đó, hành giả của thị giả thất phương trượng và hành giả chấp cuộc thất phương trượng thấp hương lễ bái. Kế đó, tham đầu lãnh đạo các hành giả đến lễ bái. Xong đầu đấy, tân trụ trì phải đến khắp các liêu thăm qua chúng tăng để biểu thị ý đáp tạ lễ.

Còn nếu chùa tọa lạc ở trong thành hay ở ngoại ô hoang dã, tân trụ trì sớm tối đi về bất cứ lúc nào thì bất tất phải tiến hành nghi thức đưa đón. Hoặc có lúc trụ trì (từ đây đã quen chùa mới nên xin gọi gọn là trụ trì, thay vì tân trụ trì) bí mật âm thầm về đến thất phương trượng thì hai tự và cần cụt phải đến thất phương trượng vấn an sức khỏe trong ngày. Ngày xưa lúc Hòa thượng Vô Chuẩn Sư Phạm trụ trì chùa Kính Sơn, thường thường hay ra khỏi chùa hóa duyên, nhưng luôn canh chừng mỗi khi đến giờ độ trai hay cháo đều trực tiếp trở về tăng đường dùng cơm bầu bạn cùng tăng chúng. Dùng cơm xong, hành giả khách đầu thất phương trượng đợi thị giả của Thánh tăng giộng chùy xuống tăng đường, đại chúng sắp rời đường xuống đất ra ngoài bèn lớn tiếng hô: "Đại chúng hãy tạm dừng bước giây lát, Hòa thượng phương trượng muốn tuần đường thăm hỏi mọi người!". Trụ trì liền thấp hương tuần đường khắp một

vòng rồi ra khỏi tăng đường. Hành giả khách đầu thất phương tượng lại hô lớn: “Hòa thượng trụ trì có ngỏ lời, đại chúng bất tất phải đến thất phương tượng thăm hỏi vấn an!”. Tuy nhiên, hai tự và cần cụu phải đến thất phương tượng thăm hỏi vấn an.

*

* *

交割砵基什物

[1127a05] 入院後須會兩序勤舊茶。詳細詢問山門事務砵基契書什物。逐一點對交割。計算財穀。簿書分明關防作幣。務在詳審。

GIAO CÁT CHÂN CƠ THẬP VẬT

[1127a05] Nhập viện hậu, tu hội lương tự, cần cụu trà, tường tế tuân vấn sơn môn sự vụ châm cơ, kế thư, thập vật. Trục nhất điểm đối giao cát, kế toán tài cốc, tịch thư phân minh, quan phòng tác tệ, vụ tại tường thẩm.

BÀN GIAO SỔ BỘ VỀ RUỘNG VƯỜN VÀ TÀI VẬT CỦA CHÙA

[1127a05] Sau khi tân trụ trì vào tự viện nhậm chức rồi cần phải đãi trà mời hai tự và cần cụt hội họp, hỏi han cặn kẽ các công việc của chùa, chủ yếu là sổ bộ ghi ruộng vườn, cơ ngơi nhà chùa (châm cơ), cùng các loại bằng khoán (khế thư) và mọi đồ vật, nhất nhất đều phải tra xét đối chiếu rồi bàn giao rõ ràng. Lại phải sai người kế toán rành mạch tài vật và lương thực của chùa, rồi sau đó ghi chép kỹ càng vào sổ sách, đặc biệt hết sức đề phòng có kẻ gian dối hay làm chuyện tệ lậu. Vì lý do này mà phải hết sức thăm tra cẩn thận.

*

* *

LỜI BÀN

Tiết này chép rõ những sự vụ phải xử lý của tân trụ trì khi vừa mới vào chùa mới và những lễ tiết lúc mới bắt tay vào việc. Lễ tiết tân trụ trì đáo nhiệm từ xưa đến nay có xu hướng từ giản đơn mộc mạc cho đến xa hoa rườm rà. Trong bài kể chuyện người xưa đeo ruột tượng, đội nón mê đến nhận chức, tình huống nghi thức thật là giản đơn mộc mạc, là sự việc của thời Đường và đầu thời Tống, nhưng đến thời Nam Tống thì hành sự của trụ trì diễn ra uy nghi, cho đến đầu thời Nguyên là lúc sách này hình

thành, thì việc trụ trì đến nhận chức đã biến thành một lễ tiết hết sức rườm rà, phiền phức. Cho đến gần đời nay, thì nghi thức thăng tòa nhậm chức trụ trì của tăng nhân trứ danh thật là long trọng khác thường. Điều này nhìn ở bề mặt phản ánh ảnh hưởng tập tục xã hội của thời đại đối với Phật giáo. Tác giả cố ý nêu lên tác phong giản đơn mộc mạc của trụ trì thời xưa để đối chiếu với chuyện bày vẽ thời nay mà ngầm ý hy vọng khôi phục lại truyền thống tốt đẹp thời xưa.

Sau khi trụ trì nhận chức thì việc trọng đại nhất phải xử lý là lễ khai đường chúc thọ Hoàng đế. Khai đường là hướng toàn thể tăng chúng trong chùa mà thuyết pháp, còn chúc thọ là cầu chúc Hoàng đế đương triều, đế sư, thượng thư tể tướng cùng Tuyên chánh viện cho đến quan liêu văn võ tại bốn huyện, bốn quận phước thọ dài lâu. Trong hai sự kiện trên, thuyết pháp chỉ là hình thức, còn chúc thọ mới là sự kiện quan trọng. Trong nguyên văn có một đoạn nói: *“Khai đường ngày này chính là nhắm vào việc chúc Thánh, cho nên không dám nói nhiều chuyện khác”*, đã nói lên rõ ràng sự quan hệ nặng nhẹ giữa khai đường và chúc thọ. Trạng huống này phản ánh mức độ nường cây của Phật giáo đời Nguyên đối với chính quyền thế tục, mà đây cũng là mức độ mà nhà nước khống chế Phật giáo.

Nhìn lại lịch sử Phật giáo Trung Quốc đã có truyền thống biết nương tựa vào chính quyền thế tục để mà phát triển. Như lãnh tụ Phật giáo đời Đông Tấn là Đạo An cũng đã từng nói: *“Nếu không nương tựa vào nhà vua thì pháp sự khó mà đứng vững”*, và chính bản thân sư cũng là một tấm gương về sự quan hệ tốt đẹp với đế vương. Tuy nhiên từ đời Ngụy Tấn cho đến đời Tùy Đường thì tính độc lập của giáo đoàn nhất quán mạnh mẽ. Lúc ấy có biết bao cao tăng đại đức đều có phẩm hạnh cao quý không khom lưng, cúi đầu trước quan quyền sang quý, được người đời sau vô cùng thán phục.

Tân trụ trì vừa nhận chức phải ưu tiên vì đàn việt kiến tạo chùa mà thăng tòa tại miếu thờ từ đường của họ, thăm viếng bái tạ trưởng lão ở các chùa bạn, tham kiến quan phủ tại địa phương, quyết định sự đi ở của các chức sự tăng quan trọng trong chùa, và bàn giao sổ bộ ghi tài sản tiền nong của nhà chùa. Các sự tình ấy, hơn phân nửa là quan hệ thế tục cần cho sự sinh tồn và phát triển của nhà chùa và cũng là nội dung Trung Quốc hóa Phật giáo. Nhân vì tuy Phật giáo cho rằng tứ đại giai không cần phải siêu thoát trần duyên, lục căn nên thanh tịnh, nhưng cũng không né tránh nhìn thẳng sự thực trong đời là để mưu cầu hoàn cảnh sinh tồn và phát triển tốt đẹp thì không thể không kiến lập quan hệ mật thiết với

quan phủ địa phương, các chùa bạn quanh vùng và đàn việt, đồng thời cũng không thể lơ là chuyện quản lý kinh tế của tự viện. Do vậy mà nội dung của tiết này càng biểu lộ cho thấy rõ ràng đặc điểm của sinh hoạt chốn Thiền lâm.

Trong Thiền lâm có Thổ địa đường, có từ đường của đàn việt, cho thấy Thiền tông tại quá trình Trung Quốc hóa đã coi trọng tín ngưỡng dân gian của đất nước Trung Quốc, và đã đem văn hóa truyền thống của bản địa hấp thụ dung hòa vào quan điểm Phật lý nhờ vậy nên mới ăn sâu cội rễ vào đất đai Trung Quốc, rồi dần dần trở thành một bộ phận văn hóa cực kỳ quan trọng của Trung Quốc.

*

* *

受兩序勤舊煎點

[1127a09] 至日首座知事勤舊詣方丈。插香拜請住持。次請侍者小師。鋪設住持寢堂中位。兩序勤舊位如常坐。侍者帶行小師問訊住持畢。兩序勤舊末坐。至時首座請住持出。揖坐行禮若免。只燒香進前問訊下嚙。首座知事勤舊為首。三人問訊歸位坐。食畢首座起身燒香。如免禮則就坐喫茶。諸山道舊及辦事法眷小師等。請寢堂煎點禮同。但煎點人設位高下。臨時斟酌。

THỤ LƯƠNG TỰ, CẦN CỰU TIỀN ĐIỂM

[1127a09] Chí nhật, thủ tọa, tri sự, cần cựu nghệ phương trượng, thấp hương bái thỉnh trụ trì, thứ thỉnh thị giả tiểu sư, phiên thiết trụ trì tẩm đường trung vị. Lương tự, cần cựu vị như thường tọa. Thị giả đại hành, tiểu sư vấn tấn trụ trì tất, lương tự, cần cựu mặt tọa. Chí thời thủ tọa thỉnh trụ trì xuất, áp tọa hành lễ. Nhược miễn, chỉ thiêu hương tấn tiền vấn tấn hạ sấn. Thủ tọa, tri sự, cần cựu vi thủ. Tam nhân vấn tấn qui vị tọa. Thực tất, thủ tọa khởi thân thiêu hương. Như miễn lễ tắc tự tòa khiết trà. Chư sơn, đạo cựu, cập biện sự pháp quyến, tiểu sử đẳng, thỉnh tẩm đường tiền điểm lễ đồng, dẫn tiền điểm nhân thiết vị cao hạ, lâm thời, châm chúc.

TÂN TRỤ TRÌ THỌ NHẬN LƯƠNG TỰ VÀ CẦN CỰU MỜI TIỆC CHAY

[1127a09] Đến ngày hành lễ, thủ tọa, tri sự và cần cựu đồng đến thất phương trượng thấp hương bái thỉnh trụ trì tham dự tiệc, sau đó thỉnh mời thị giả và đệ tử trụ trì (tiểu sư), bày trí tọa vị của trụ trì ngay chính giữa tẩm đường. Riêng tọa vị của hai tự và cần cựu thì đặt ở nơi như thường lệ, thị giả dẫn hành giả và tiểu sư vái chào vấn an trụ trì xong, hai tự và cần cựu ngồi ở phía dưới cuối. Đến giờ, thủ tọa thỉnh trụ trì ra, chào hỏi mời ngài ngồi rồi hành lễ. Nếu trụ trì miễn lễ thì chỉ cần đốt hương tiến tới

trước trụ trì thăm hỏi dân lễ vật bố thí. Trong nghi thức dâng lễ vật bố thí này thì thủ tọa, tri sự và cần cừu đứng đầu. Ba người này thăm chào vấn an xong, quay về vị trí mình. Dùng cơm chay xong, thủ tọa đứng lên đốt hương, như trụ trì miễn lễ thì mọi người ngồi tại chỗ uống trà. Tôn túc các chùa bạn, đồng đạo cũ và các đồng đạo đang biện sự cùng tiểu sư thì nghi thức mời mọc cùng với nghi thức mời độ trai tại tắm đường trụ trì giống nhau. Tuy nhiên người được mời dùng cơm ngồi ở vị trí cao thấp thì có thể tùy nghi châm chước.

*

* *

退院

[1127a19] 住持如年老有疾。或心力疲倦。或緣不順自宜知退常住錢物。須要簿書分明。方丈什物點對交割具單目一樣兩本。住持兩序勤舊僉押。用寺記印。住持庫司各收一本為照。公請一人看守方丈。至退日上堂敘謝辭眾下座。搥鼓三下而退。若留本寺居東堂。相斷住持者。須當盡禮溫存。宋理宗以靈隱寺菜園。為閹妃建寺。住山癡絕冲公即日退院。躬荷包笠往遊廬山。遣使留之。不回。高風千古孰能繼之。

THOÁI VIỆN

[1127a19] Trụ trì như niên lão hữu tật, hoặc tâm lực bì quỵện, hoặc duyên bất thuận, tự nghị tri thoái. Thường trụ tiền vật, tu yếu bạ thư phân minh. Phương trượng thập vật, điểm đối giao cát. Cụ đơn mục nhất dạng lưỡng bốn. Trụ trì, lưỡng tự, cần cự kiểm áp, dụng tự ký ấn. Trụ trì, khố ty, các thu nhất bốn vi chiếu. Công thỉnh nhất nhân khán thủ phương trượng. Chí thoái nhật, thượng đường tự tạ từ chúng. Hạ tòa, quặc cổ tam hạ nhi thoái. Nhược lưu bốn tự, cư Đông đường. Tương kế trụ trì giả, tu đương tận lễ ôn tồn. Tống Lý Tông dĩ Linh Ẩn tự thái viên vi Diêm phi kiến tự. Trụ sơn Si Tuyệt Xung công tức nhật thoái viện, cung hà bao lap, vãng du Lô Sơn. Khiển sứ lưu chi bất hồi. Cao phong thiên cổ, thực năng kế chi.

QUI ĐỊNH TRỤ TRÌ TỪ CHÚC

[1127a19] Trụ trì nếu như già yếu bệnh tật nặng, hoặc tâm lực mệt mỏi, hoặc giả trong xử lý với đại chúng có điều không thuận lợi thì nên tự mình phải biết từ chức rút lui. Tiền tài đồ vật của thường trụ (chùa) phải ghi chép vào sổ sách rành mạch, mọi vật dụng của thất phương trượng đều phải kiểm điểm đối chiếu để bàn giao. Phải làm hai bản danh mục thập vật như nhau, trụ trì, hai tự và cần cự

cùng ký tên vào, rồi dùng con dấu của chùa đóng lên. Trụ trì thoái chức và khố ty mỗi bên giữ một bản để làm bằng đối chiếu về sau, công cử một người tạm trông coi thất phương tượng. Tới ngày từ chức, trụ trì thượng đường nói lời cảm tạ, đoạn giã từ đại chúng rồi xuống tòa. Gióng trống ba tiếng xong, trụ trì từ chức lui ra. Nếu trụ trì từ chức ở lại bổn tự thì cư trú tại Đông đường, người kế nhiệm trụ trì phải hết mực giữ lễ, cử chỉ luôn ôn tồn kính cẩn với ngài. Vua Lý Tông nhà Nam Tống dùng vườn rau của chùa Linh Ẩn để xây chùa cho bà phi họ Diêm của đế thì trụ trì bổn tự là ngài Hòa thượng Si Tuyết Đạo Xung ngay ngày đó từ chức rời chùa, đích thân đeo bao lưng, đội nón mê đến du lâm núi Lô (Lô sơn). Đế sai sứ ngăn giữ lại, nhưng sư nhất định không quay về. Cao phong của sư ngàn sau, đổ ai nổi bước nổi !

*

* *

LỜI BÀN

Tiết này diễn giải chế độ trụ trì tự động từ chức, thuyết minh trong trường hợp nào thì trụ trì nên từ chức, trong thời gian từ chức nên tiến hành thủ tục gì, và địa vị cùng sự đãi ngộ đối với trụ trì từ chức.

Trụ trì vốn do công cử mà nhiệm chức thì không thể bình thường tự động từ chức được. Điều này cho thấy sinh hoạt Thiền lâm mang tính chất rất dân chủ, nêu lên đặc điểm của Thiền lâm là lấy Phật pháp làm trọng. Chế độ này là kế thừa tính dân chủ truyền thống của Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang, nhưng trong bối cảnh xã hội chuyên chế phong kiến ở Trung Quốc, thì việc chấp hành tính dân chủ đó không dễ dàng gì, thường thì vấp phải tính tham quyền cố vị không chịu tự động thoái chức của trụ trì, cho nên trong tiết này mới nhấn mạnh tính cách xem địa vị cao sang như mây nổi của Thiền sư trứ danh Sĩ Tuyệt Đạo Xung, bảo trì phẩm cách cao thượng độc lập của người xuất gia, mong rằng Thiền lâm lấy ngài làm tiêu chuẩn.

Nhưng, cũng có riêng một tình huống, tức là trụ trì hết sức cần thoái chức, mà không tìm đâu ra được người kế nhiệm xứng đáng nên bị ép buộc đành phải lưu nhiệm lần hai. Điều này một mặt nêu rõ việc tìm anh tài trong Thiền lâm không phải dễ, mặt khác cũng phản ánh việc đảm nhận chức vụ trụ trì là phải gánh chịu gian khổ vô cùng, cho nên phần lớn các cao tăng đại đức vì đại nghiệp của Phật giáo mà phải cố gắng kê vai gánh vác chức vụ trụ trì, còn như nguyện vọng chân thực của các ngài là chỉ mong chẳng quan, chẳng chức để mà chuyên

tâm tu hành. Cho nên việc một số người cho rằng làm trụ trì chỉ để ngồi mát ăn bát vàng, xa hoa kiêu hợm là không đúng. Khổ nổi đối với đa số trụ trì ngày nay thì quan niệm trên chẳng những đúng mà còn quá hơn thế nữa?.

*

* *

遷化

[1127b01] 示疾覺沈重。預請兩序勤舊點對。封收衣鉢行李。就留方丈。差公謹行僕看守。以俟估唱。或有標撥俵散物件。須要平允。毋令恩怨不均致後爭競。若衣鉢微薄。務從儉簡。遺戒小師不得披麻慟哭。請首座主喪。一切佛事並免。但舉無常偈云亡僧津送。毋費常住。毋勞大眾。若住持有功山門。寺眾念其遺愛。或衣鉢稍豐。當如儀講行喪禮。有官員檀越諸山法眷遺書。即當遣送。

遺囑

[1127b10] 某寺住持某。世緣報謝風燭不停。所有隨身衣鉢檀信施利。非常住物。煩兩序抄割。端請某人主行喪事。餘俵眾僧看經每喪。毋致繁多侵用常住。幸察此。意。伏希悉及年月日住山某押。

遺書之式

[1127b15] 尊宿早忝遊從。柰合離之有數。繼承推挽遂睚勉於微緣。電露我空雲山益渺。敢祈保護以壽斯文拜禱不歸。

[1127b18] 鄰封住山無補。每依鄰壁之光。夢境元空。幸謝世緣之幻。莫諧面別惟切心馳。冀佛日以流輝。俾宗風而益振。伏惟。珍重。

[1127b21] 法眷叨濫住山。有媿同門之有。因循抱疾。將為畢世之人。敬奉手書聊伸一面別。光昭先師之令德。道在吾屬之力行。無任傾勤。伏惟珍重。可漏子書拜 某人稱呼某寺比丘某謹封。

THIỆN HÓA

[1127b01] Thị tậ giác trầm trọng, dự thỉnh lưỡng tự, cần cứu điểm đối, phong thu y bát hành lý tự lưu phương trượng. Sai công cần hành bộc khán thủ, dĩ sĩ cổ xương. Hoặc hữu tiêu bát biểu tán vật kiện, tu yếu bình duẩn, vô linh ân oán bất quân, trí hậu tranh cạnh. Nhược y bát vi bạc, vụ từng kiệm giản. Di giới tiểu sư bất đắc phi ma đồng khóc. Thỉnh thủ tọa chủ tang. Nhiệt thiết Phật sự tịnh miễn, dẫn cử vô thường kệ vân vong tăng tân tống. Vô phí thường trụ, vô lao đại chúng. Nhược trụ trì hữu công sơn môn, tự chúng niệm kỳ di ái, hoặc y bát sảo phong, đương như nghi giảng hành tang lễ. Hữu quan viên, đàn việt, chủ sơn, pháp quyến di thư, tức đương khiển tống.

Di chúc:

[1127b10] Mỗ tự trụ trì mỗ, thế duyên báo tạ, phong chúc bất đình. Sở hữu tùy di thân y bát, đàn tín thí lợi, phi thường trụ vật, phiên lưỡng tự sao tráp. Đoan

thỉnh mỗ nhân chủ hành tang sự. Dư biểu chúng tăng
khán kinh, hành táng, chúc vô trí phồn đa xâm dụng
thường trụ. Hạnh sát thử ý. Phục hy tất cập.
Niên ... nguyệt ... nhật trụ sơn mỗ giáp

Di thư chi thức:

(a- Tôn túc)

[1127b15] Tảo thiểm du tùng, nại hiệp ly chi hữu số.
Kế thừa thôi văn toại mẫn miễn ư vi chuyên. Điện
lộ ngã không, vân sơn ích miễn. Cảm kỳ bảo hộ dĩ
thọ tư văn, bái đảo bất bị.

(b- Lâm phong:)

[1127b18] Trụ sơn vô bổ, mỗi y lân bích chi quang.
Mộng cảnh nguyên không, hạnh tạ thế duyên chi
huyền. Mạc bài diện biệt duy thiết tâm trì. Ký Phật
nhật dĩ lưu hung, tí Tông phong nhi ích chấn. Phục duy
trân trọng.

(c- Pháp quyến:)

[1127b21] Thao lạm trụ sơn hữu quý đồng môn chi
hữu. Nhân tuần bảo tậ, tương vi tất thế chi nhân.
Kính phụng thủ thủ liêu thân diện biệt. Quang chiêu
tiên sư chi linh đức, đạo tại ngô thuộc chi lực hành.
Vô nhiệm khuynh cần.
Phục duy trân trọng
Khả lậu tử
Thư bái mỗ nhân xưng hô mỗ tự tỉ-kheo mỗ cần phong.

TRỤ TRÌ QUA ĐỜI

[1127b01] Trụ trì bệnh nặng, nhắm không qua khỏi bèn mời hai tự và cần cữu đến kiểm điểm đối chiếu, thu giữ y bát (tài vật) và hành lý riêng tư của trụ trì, cất kỹ vào trong thất phương trượng, sai phái một hành giả đạo hạnh trang nghiêm ngay thẳng, hoặc một bộc dịch tính tình cẩn trọng trông coi, để đợi sau này đem bán đấu giá, hoặc giả nếu có đem một phần tài vật phân tán bố thí trước thì phải thi hành hết sức công bình hợp lý, không nên tạo ra cảnh ân oán không minh bạch, khiến tăng chúng tranh chấp công kích dè bĩu nhau sau này.

Nếu như tài vật riêng tư của trụ trì ít ỏi đơn sơ thì tang lễ nên tổ chức kiệm ước giản đơn, không để cho đồ đệ của trụ trì mặc tang phục sô gai mang đai hiếu, khóc lóc thảm thương, ủy thác thủ tọa chủ trì tang lễ của mình. Mọi nghi thức Phật sự trong tang lễ nên miễn, nhưng phải niệm tụng bốn bài kệ vô thường trong (kinh Nhân vương), nghi thức cũng như lễ tống chung một vị tăng tân viên tịch thông thường, không nên phung phí tài vật của thường trụ, mà cũng không làm nhọc phiền tăng chúng.

Còn nếu như trụ trì có nhiều công lao đóng góp cho chùa nhà, tăng chúng cảm niệm ân đức của ngài, hoặc giả của cải riêng tư của trụ trì để lại thật

nhieu thì nên y theo nghi thức đã định từ trước mà tiến hành tang lễ cho đầy đủ phong cách. Như trụ trì có di thư gửi cho các quan viên thân thích bấy lâu cùng thí chủ, trụ trì các chùa bạn, huynh đệ đồng môn (pháp quyến) thì phải lập tức sai người đem di thư đó đưa cho họ.

Mẫu di chúc:

[1127b10] Trụ trì ... (mõ) của chùa ... (mõ), thể duyên đã đáp tạ xong (dứt), ngọn đèn cây trước gió chẳng yên được (sắp qua đời), có chút tài vật tùy thân do đàn việt bố thí cho bấy nay tích góp được, chẳng phải tài vật của thường trụ (của tập thể nhà chùa), cảm phiền hai tự đăng ký vào sổ sách, (trích ra một phần) nhờ ông ... (mõ) chủ trì cử hành tang lễ (cho tôi), phần còn lại thì ban phát cho chúng tăng tụng kinh, cử hành tang lễ. Yêu cầu chớ có bày biện quá đáng làm hao phí xâm phạm của thường trụ!

Những mong các vị thể sát ý nguyện của tôi, cúi mong thông báo cho mọi người được rõ!

Ngày ... tháng ... năm ...

Trụ trì ... (mõ)

Ghi tên và ký tên

Dạng thức di thư: có 3 loại

(a- Gửi cho các Tôn túc)

[1127b15] Tôi đây thuở nhỏ sớm hân hạnh làm bạn cùng huynh giao du, những tưởng mãi mãi bên huynh hầu nối tiếp đức hạnh nên mới kéo níu chút duyên hờ mỏng manh, nào hay đâu sống chết hợp tan đã có số. Tôi nay phận mỏng, kiếp phù sinh sắp kết thúc, như mây núi xa dần xa mặt mờ. Bên bờ lâm chung, mong huynh bảo trọng, chúc huynh trường thọ!

Riêng gửi thư này bái đảo, thư chẳng hết lời!

(b- Gửi cho trụ trì chùa bạn:)

[1127b18] Tôi đây lạm làm trụ trì bốn tự chẳng có gì nương tựa, mỗi mỗi đều trông cậy vào đức sáng chùa bạn của huynh giúp đỡ (cảm kích vô cùng). (Tôi nay thế duyên đã dứt), cuộc đời như mộng cảnh vốn không. Nay may mắn đến lúc đáp tạ thế duyên huyễn ảo. Buồn thay lúc lâm chung không được cùng huynh giáp mặt nói lời vĩnh quyết, chỉ gửi mấy hàng biểu thị tâm ý muôn một. Hy vọng quang huy của Phật nhật mãi mãi chiếu soi, Tông phong của quý tự ngày càng chấn hưng hoằng dương. Cúi mong tự bảo trọng!

(c- Gửi cho huynh đệ đồng Bốn sư:)

Tôi lạm nhận trụ trì, thật rất hổ thẹn cùng các huynh đệ đồng môn bốn sư. Gần đây bệnh tật vây lấy thân, chỉ lần khăn ôm bệnh qua ngày, sớm tối

trở thành người thiên cổ là xa cuộc đời. Kính gửi một mảnh thư tang, tạm bợ thay tôi biểu đạt ý giáp mặt chia tay vĩnh viễn, đức hạnh cao cả của tiên sư đều trông cậy ở anh em chúng ta nỗ lực phụng hành, phát huy rộng lớn. Không sao nói hết lòng tư niệm, cúi mong các anh em cố bảo trọng!

Hình thức bao thư như sau:

Thư kính gửi

Ông mõ (xưng hô)

Tỉ-kheo của chùa mõ ... kính cẩn dán kín.

*

* *

入龕

[1127b27] 初示寂。侍者即令客頭行者下僧堂報眾。鳴椎一下。白云(堂頭和尚傳語大眾。風火相逼不及面達)又鳴椎一下。次報諸寮。堂司行者鳴僧堂鍾集眾。上方丈吊慰罷。首座同兩序勤舊商議。發訃狀(式見後)報諸山發書請人主喪。須諸山名德隣封老成。或法眷尊長。或只本寺首座。如有遺命遵行舉請。小師侍者親隨人安排洗浴。著衣淨髮入龕。遺偈貼龕左。維那領小師炷香請首座入龕佛事。安排寢堂。置龕爐燭几筵供養。至時鳴僧堂鐘集眾。舉佛事已。維那出。念誦云(切以。冥權妙密。示化迹於人天。至性圓明。契玄機於佛祖。恭惟。堂頭和尚皦然智月。光收萬

頃之波。允矣悲心。式副十方之感。瞻顏無地披志有歸。是集真徒讚揚聖號。為如上緣。念清淨法身毘盧遮那佛。云云)舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉為堂頭和尚無生報地妙極莊嚴。十方三世云云)再舉楞嚴呪。回向云(諷經功德。奉為堂頭和尚增崇品位。十方三世云云)當夜集眾。念誦云(白大眾。堂頭和尚已歸真寂。眾失所依。但念無常慎勿放逸。為如上緣。念清淨法身毘盧遮那。云云)回向同前。二時上粥飯。三時上茶湯。大眾諷經見職維那回向同前。近時風俗薄惡。僧輩求充莊庫執事不得。或盜竊常住。住持依公擯罰。惡徒不責己過。惟懷憤恨。一聞遷化。若快其志。惡言罵詈甚至。椎擊棺龕槍奪衣物逞其凶橫。主喪耆宿諸山檀越官貴士庶參學交遊。當為外護。人誰無死。況是座下參徒犯者必擯逐懲治。主喪執事若能預甲戒飾。早令悛格化惡於未萌。尤全外觀之美。

狀式

[1127c19] 某寺喪司比丘某右某山門不幸堂頭

[1127c20] 和尚今月某日遽爾歸真謹以計聞謹狀

[1127c21] 年月日某寺喪司比丘某狀

[1127c22] 可漏子

[1127c23] 訃告

[1127c24] 某處堂頭和尚禪師具位謹封

NHẬP KHÁM

[1127b27] Sơ thị tịch, thị giả tức linh khách đầu hành giả hạ tăng đường báo chúng. Minh chùy nhất hạ bạch vân: “Đường đầu Hòa thượng truyền ngữ đại chúng, phong hỏa tương bức, bất cập diện đạt”. Hựu minh chùy nhất hạ. Thứ báo chư lieu. Đường ty hành giả minh tăng đường chung tập chúng, thượng phượng triệu ủy bãi, thủ tọa đồng lương tự, cần cưu thượng nghị phát phó trạng (thức kiến hậu) báo chư sơn. Phát thư thỉnh nhân chủ tang. Tu chư sơn danh đức, lân phong lão thành. Hoặc pháp quyến tôn trưởng, hoặc chỉ bốn tự thủ tọa. Như hữu di mệnh, tuân hành. Cử thỉnh tiểu sư, thị giả, thân tùy nhân an bài tẩy dục, trước y, tịnh phát, nhập khám. Di kệ niệm khám tả. Duy-na lãnh tiểu sư chú hương, thỉnh thủ tọa nhập khám Phật sự, an bài tắm đường. Trí khám lô, chú, kỷ, diên cúng dường. Chí thời minh tăng đường chung tập chúng, cử Phật sự dĩ duy-na xuất, niệm tụng vân: “Thiết dĩ, minh quyền diệu mật, thị hóa tích ư nhân thiên. Chí tánh viên minh, kế huyền cơ ư Phật Tổ. Cung duy, đường đầu Hòa thượng kiêu nhiên, trí nguyệt quang thu vạn khoảnh chỉ ba duẩn hĩ. Bi tâm, thức phó thập phương chỉ cảm. Chiêm nhan vô địa, phi chí hữu quy. Thị tập chân đồ tán dương Thánh hiệu. Vi như thượng duyên, niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-

lô-giá-na Phật vân vân”. Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vi đường đầu Hòa thượng vô sanh báo địa diệu cực trang nghiêm. Thập phương tam thế vân vân”. Tái cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: (phúng kinh công đức, phụng vi đường đầu Hòa thượng tăng sùng phẩm vị, thập phương tam thế vân vân) đương dạ tập chúng. Niệm tụng vân: “Bạch đại chúng, đường đầu Hòa thượng dĩ quy chân tịch, chúng thất sở y, dẫn niệm vô thường, thân vật phóng dật. Vi như thượng duyên niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Hồi hướng đồng tiền. Nhị thời thượng chúc phạn, tam thời thượng trà thang. Đại chúng phúng kinh, kiến chúc duy-na, hồi hướng đồng tiền. Cận thời phong tục bạc ác. Tăng hối cầu sung trang khố chấp sự bất đắc, hoặc đạo thiết thường trụ. Trụ trì y công tấn phạt. Ác đồ bất trách kỷ quá, duy hoài duy hoài phần hận. Nhất văn thiên hóa, nhược khoái kỳ chí. Ác ngôn mạ lị, thậm chí trùy kích quan khâm, thượng đoạt y vật, trình kỳ hung hoành. Chủ tang kỳ túc, chư sơn, đàn việt, quan quý, sĩ thứ, tham học, giao du, đương vi ngoại hộ. Nhân thủy vô tử, hướng kỳ tòa hạ tham đồ phạm giả, tất tấn trực trừng trị. Chủ tang chấp sự, nhược năng dự giáp giới sức, tảo

linh thuần cánh hóa ác ư vị minh, vưu toàn ngoại
quan chi mỹ.

Trạng thức:

[1127c19] Mỗ tự tang ty tử-kheo mỗ. Hữu mỗ sơn
môn bất hạnh đường đầu Hòa thượng kim nguyệt
mỗ nhật, cừ nhĩ quy chân.

Cẩn di phó văn, cẩn trạng

Khả lậu tử

Phó cáo

Mỗ xứ đường đầu Hòa thượng thiên sư cụ vị cẩn phong.

LIỆM DI THỂ VÀO QUAN TÀI

[1127b27] Trụ trì vừa thị tịch, thị giả bảo hành giả
khách đầu xuống tăng đường thông báo cho đại
chúng biết, đánh một tiếng chùy gõ bầm bạch rằng:
“Hòa thượng đường đầu truyền lời cho đại chúng,
gió lửa bức ngặt nhau, không kịp cùng mọi người
giáp mặt quyết biệt”. Lại đánh một tiếng chùy gõ,
kế đó báo cho các liêu là trụ trì đã qua đời. Hành
giả đường ty giống đại hồng chung ở tăng đường tập
hợp đại chúng đến thất phương trượng diếu nghiêm
(hỏi thăm đám tang) và ủy vấn. Sau đó, thủ tọa cùng
hai tự và cần cộu thương lượng phát phó cáo (người
Việt ta quen nói là cáo phó) (hình thức trình bày
phía sau) gửi các chùa bạn, phát thư mời người chủ
trì tang lễ. Người chủ tang phải là bậc danh tăng,

*đại đức của chùa bạn, hoặc là các bậc tiền bối niên
lập cao ở các chùa xung quanh hoặc các bậc tôn
trưởng, trong các sư huynh đệ đồng môn của trụ trì,
mà cũng có thể do thủ tọa của bốn tự đảm nhiệm.*

*Nếu trụ trì có để lại di chúc thì nhất nhất phải tuân
hành. Cử vài người trong các đệ tử, thị giả và người
thân tùy an bài việc tắm rửa cho di thể trụ trì, sau
đó mặc pháp y, cạo sạch lóng tóc rồi mang di thể
liệm vào quan tài. Bài kệ để lại của cố trụ trì phải
trưng lên bên mé trái quan tài, duy-na đài lãnh
chúng đệ tử của trụ trì đốt hương, thỉnh mời thủ tọa
an bài Phật sự liệm di thể cố trụ trì vào quan tài.
Sau đó, quan tài được đặt tại tấm đường của cố trụ
trì, phía trước quan tài bày biện lư hương và đèn cây
cùng bàn cúng cơm để cúng dường. Tới giờ, gióng
chuông tại tăng đường để tập hợp đại chúng. Cử
hành nghi thức Phật sự xong, duy-na bước ra khỏi
hàng niệam tụng rằng: “Chúng ta cảm nhận sâu sắc
rằng, phương tiện quyền xảo của Phật và bồ-tát
rộng lớn vô cùng. Các Ngài hiển thị việc xuất hiện
là để giáo hóa chúng sanh tại các hoạt động ở tự
nhiên và xã hội mà tâm tánh giác ngộ thì không nơi
nào mà chẳng thông, có thể ngộ ý tưởng thâm áo
của Phật tổ. Ngài Hòa thượng đường đầu của chúng
ta đương nhiên là một người giác ngộ triệt để, trí
huệ của ngài chẳng khác chi ánh trăng trong sáng*

tin anh, chiếu soi muôn trượng sáng mòi, còn tâm từ bi của ngài thì có thể rải đến hết thấy muôn vật có đời sống, trở thành gương mẫu khắp thiên hạ. Nhưng nay thì ngài đã quay về thế giới Cực lạc trời Tây. Từ nay, chúng ta không còn cơ hội nhìn thấy dung nhan từ bi của ngài, nhưng tiếp nối chí hướng ngài vạch ra thì có chỗ quay về. Vì thế mà tập hợp các đệ tử của ngài cùng các người được ngài dạy dỗ, tán dương danh hiệu Thánh của Phật và Bồ-tát. Vì các nhân duyên nêu trên nên niệm pháp thân thanh tịnh của đức Phật Tỳ-lô-xá-na v.v...”. Tiếp đó cử hành niệm chú đại bi, đem công đức này hồi hướng cho cố trụ trì rằng: “Chúng con đem công đức niệm tụng và tụng kinh vừa rồi hồi hướng cho cố Hòa thượng đường đầu, cầu mong ngài vào cõi Niết-bàn vô sanh diệt, vãng sanh về Tịnh độ Cực lạc muôn đức trang nghiêm. Nguyên chư Phật và Bồ-tát không nơi nào mà không có, không giờ phút nào mà chẳng hiện diện, bảo hộ cho ngài”. Kế đó lại phúng tụng chú Lăng nghiêm, biểu thị ý nguyện chuyển thí rằng: “Công đức phúng tụng các kinh vừa qua, xin hồi hướng cho cố Hòa thượng đường đầu hầu để ngài tăng cao phẩm vị. Cầu nguyện tất cả (chư) Phật và (chư) Bồ-tát bảo hộ ngài”. Tối đó, tập hợp đại chúng niệm tụng, duy-na bầm bạch rằng: “Bạch đại chúng! Hòa thượng đường đầu đã viên tịch rồi, mọi người chúng ta đều mất nơi nương tựa, ai ai cũng

(phải) nên tưởng nghĩ đến nhân sinh vô thường mà lúc nào cũng nên tâm niệm niệm tu học, không nên tự mình buông lung, ham muốn tính chuyện nhàn nhã biếng nhác. Vì các nhân duyên nêu trên nên tụng kinh Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, Phật Tỳ-lô-xá-na”. Kế đó chuyển thí công đức cho cố trụ trì giống như đã nói ở trên. Sớm chiều dâng cúng hai thời cơm cháo, ba thời sáng – chiều – tối dâng cúng trà và thang thủy. Mỗi lần dâng cúng, đại chúng niệm kinh, duy-na biểu đạt chuyển thí công đức cho cố trụ trì giống như vừa nói ở trên.

Thời gần đây, phong tục bại hoại, một số tăng chúng trước đây cầu xin giữ chức trang khố hay chấp sự không được, hoặc các kẻ cắp trộm tài vật của thường trụ bị trụ trì phát hiện đánh phạt theo phép công, hoặc tấn xuất, hoặc trị tội. Ác đồ không tự biết trách cứ lỗi lầm của mình mà chỉ biết mang lòng oán hận nên vừa nghe trụ trì viên tịch là khoái chí mình, dùng lời lẽ độc ác chửi rủa thậm tệ ngài, thậm chí dùng dùi gổ đánh vào quan tài hay thương đoạt y vật của trụ trì, biểu hiện nét hung bạo, kiêu hoành của chúng. Gặp phải tình huống này thì người chủ tang lễ, các lão tiền bối, trụ trì các chùa bạn, thí chủ, quan viên, sĩ thứ, tín đồ cùng tất cả những ai từng giao du với trụ trì để được học tập thỉnh giáo với ngài đều phải dẫn thân xông ra, làm

kẻ ngoại hộ bảo vệ quan tài cố trụ trì, ngăn chặn ác đồ quây phá. Ai mà không một lần chết? Lễ nào kẻ lợi dụng sau khi người ta qua đời mà làm điều xằng bậy lại là môn đồ tham học dưới tòa của trụ trì. Đối với kẻ liều mạng dám vi phạm phép tắc làm điều xằng bậy như thế thì nhất định phải mạnh tay đuổi cổ trừng trị. Chủ tang lễ và tăng chấp sự nếu dự liệu được ý đồ làm chuyện xằng bậy của kẻ vô pháp mà ngăn chặn hoặc sớm thuyết phục để chúng nhận thức điều lầm lỗi, đánh tan ý niệm làm chuyện xằng bậy, đem sự cố đập tan trước khi nó vừa manh nha thì sẽ bảo tồn được thanh danh của một ngôi chùa.

Hình thức văn trạng cáo phó:

[1127c19] Tĩ-kheo mỗ (...) chủ nhiệm lo tang sự của chùa mỗ (...), kính cẩn cáo phó:

Có chùa mỗ (...) bất hạnh, Hòa thượng đường đầu vào ngày ... tháng này qua đời. Kính cẩn trình văn trạng cáo phó.

Ngày ... tháng ... năm ...

Tĩ-kheo chủ nhiệm lo tang sự của chùa mỗ trình văn trạng cáo phó (mỗ) này.

Bao thư đề: Cáo phó (Hoa gọi là phó cáo)

Hòa thượng thiền sư đường đầu chùa ở xứ mỗ

(Nêu rõ chức hàm của vị Hòa thượng nhận thư ra)

Dán cẩn thận.

*

請主喪

[1127c25] 主喪人至鳴大鍾。集眾門迎。至龕前炷香首座大眾問訊。眾散兩序勤舊送客位。插香展禮。主喪人居主位。首座分手座定躬起燒香。復位獻茶。小師即列前插香。大展三拜。方丈執局及參頭領眾行者。相次插香禮拜。後方丈僕從參拜罷獻湯。送兩序出。庫司備點心。兩序光伴次第巡寮。凡主喪者須老成名德。如圓悟為開福寧和尚主喪。接月菴果公以嗣其法。可為標格。

THỈNH CHỦ TANG

[1127c25] Chủ tang nhân chí minh đại chung tập chúng môn nghinh. Chí khám tiền chú hương. Thủ tọa, đại chúng vấn tấn. Chúng tán, lưỡng tự, cần cữu tống qui khách vị. Thập hương triển lễ, chủ tang nhân cư chủ vị, thủ tọa phân thủ. Tòa định, cung khởi thiêu hương, phục vị hiến trà. Tiểu sư tức liệt tiền thập hương, đại triển tam bái. Phương trưởng chấp cục cập tham đầu lĩnh chúng hành giả, tương thứ thập hương lễ bái. Hậu phương trưởng bộc tòng tham bái bãi hiến thang tống lưỡng tự xuất. Khố ty bị điểm tâm, lưỡng tự quang bạn. Thứ đệ tuần liêu. Phàm chủ tang giả tu lão thành danh đức. Như Viên Ngộ vi Khai Phước Ninh Hòa thượng chủ tang. Tiếp Nguyệt Am Quả công dĩ tự kỳ pháp, khả vi tiêu cách .

THỈNH MỜI CHỦ TANG LỄ

[1127c25] Khi người chủ trì tang lễ tới chùa thì gióng đại hồng chung tập hợp tăng chúng ra ngoài cổng chùa nghinh tiếp. Chủ tang lễ đến trước quan tài đốt hương, thủ tọa và tăng chúng vái chào vấn an. Đại chúng thoái lui, hai tỳ và cần cữu đưa chủ tang về khách đường, cấm nhang trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần tỏ lòng chí kính. Chủ tang lễ vào khách đường cư chủ vị. Thủ tọa ngồi đối diện xong, mọi người cùng đứng dậy đốt hương, xong đầu gối quay về vị trí của mình, hành giả dâng trà, các tiểu sư đệ tử cố trụ trì sắp hàng cấm hương rồi trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần. Tiếp theo đó, hành giả biện sự thất phương trượng cùng tham đầu suất lĩnh các hành giả tuần tỳ thắp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Sau hết là bệc tùng của thất phương trượng tiến lên tham bái, nghi lễ chấm dứt là dâng thang thủy. Chủ tang tiến đưa hai tỳ ra ngoài, khố ty chuẩn bị bữa điểm tâm khoản đãi chủ tang, có hai tỳ quang lâm bầu bạn. Kế đó, người chủ tang đi khắp các liêu thăm hỏi tăng chúng. Phạm người chủ tang phải là bậc lão thành danh đức, như khi xưa thiền sư Viên Ngộ Khắc Cần (Phật Quả Viên Ngộ) làm chủ tang lễ của Hòa thượng Đạo Ninh chùa Khai Phước (tức Thiền sư Khai Phước Đạo Ninh) ở Đàm Châu, thật hết sức đẹp

lòng mọi người. Về sau này kế nhiệm ngài Đạo Ninh trụ trì chùa Khai Phước là thiền sư Nguyệt Am Thiện Quả nhân cơ hội này được làm tự pháp đệ tử của thiền sư Viên Ngộ. Các câu chuyện trên có thể nêu lên mẫu mực ngàn năm trong việc chọn người chủ tang vậy.

*

* *

請喪司職事

[1128a04] 主喪人巡察罷。兩序勤舊小師隨到客位。呈衣鉢簿遺墨等物。會茶議請喪司職事(書記維那知客侍真侍者)并一切佛事(資次見後)以次議請。除舉哀小參二佛事。係主喪人為之。分孝服(輕重見後)如無布絹。隨宜折錢俵之。主喪人須與首座計會所遺衣鉢多少。默作三分。一分准喪司孝服諷經燈燭之費。一分歸常住。陪貼供養。一分俵大眾。看經并佛事板帳等用。主喪人須存公正。不可徇私。帶行僧行不得干預執役。每日諷經俵嚩莫茶湯。不拘兩序勤舊。各請一人掌財。庶絕浮議。聖僧侍者把帳喪司公。差庫子客頭茶頭一行人。管辦事。請見職維那同議。見職知客接外客。喪司合千人僕。排單揭示。

THỈNH TANG TY CHỨC SỰ

[1128a04] Chủ tang nhân tuần liêu bãi, lương tự, cần cưu, tiểu sử tùy đáo khách vị, trình y bát bạc, di mặc đẳng vật, hội trà nghị thỉnh tang ty chức sự (thư ký, duy-na, tri khách, thị châm thị giả tính nhất thiết Phật sự (tư thứ kiến hậu), dĩ thứ nghị thỉnh. Trừ cử ai, tiểu tham nhị Phật sự hệ chủ tang nhân vi chi. Phân hiếu phục (khinh trọng kiến hậu), như vô bố quyên, tùy nghị chiết tiền biểu chi. Chủ tang nhân tu dĩ thủ tọa kế hội sở di y bát đa thiếu, mặc tác tam phần: nhất phần chuẩn tang ty hiếu phục, phúng kinh, đẳng chúc chi phí - Nhất phần quy thường trụ bồi thiếp cúng dường - Nhất phần biểu đại chúng khán kinh tính Phật sự bản trưởng đẳng dụng. Chủ tang nhân tu tồn công chính, bất khả tuần tư. Đái hành, tăng hành bất đắc can dự chấp dịch. Mỗi nhật phúng kinh biểu sấn, điện trà thang, bất câu lương tự, cần cưu, các thỉnh nhất nhân chưởng tài, thứ tuyệt phù nghị. Thánh tăng thị giả bả trưởng, tang ty công sai khố tử, khách đầu, trà đầu nhất hành nhân, quản biện sự. Thỉnh kiến chức duy-na đồng nghị. Kiến chức tri khách tiếp ngoại khách. Tang ty hiệp thiên nhân bộc, bài đơn yết thị.

MỜI THỈNH NGƯỜI BIỆN SỰ CỦA ỦY VIÊN HỘI LO TANG LỄ

[1128a04] Sau khi người chủ tang đi khắp các lieu thăm táng chúng xong thì hai tự, cần cụt và đệ tử của trụ trì cùng đến phòng khách, trình ra sổ bộ ghi chép tài vật riêng tư mà trụ trì dành dụm được, cùng các văn bản do trụ trì để lại. Mọi người vừa uống trà vừa thương nghị mời thỉnh các người biện sự việc trị tang (như thư ký, duy-na, tri khách và thị giả phụng thị di ảnh) và cũng thương nghị luôn nên cử hành các Phật sự trong tang lễ như thế nào (sẽ trình bày phía sau). Các Phật sự này đều được người chủ tang nhất thiết mời thỉnh, trừ hai Phật sự là cử ai và tiểu tham là do người chủ tang trực tiếp cử hành chẳng đợi mời thỉnh ai, dự trừ phân phát hiếu phục (hiếu phục nặng nhẹ của mọi người, xin xem phần Hiếu phục phía sau trình bày). Nếu như không có sẵn tang phục vải lụa thành phẩm thì có thể tùy nghi tính thành tiền rồi trao cho đệ tử tự may. Người chủ tang phải cùng thủ tọa tính toán kiểm kê xem tài vật riêng tư mà trụ trì để lại nhiều ít mà chia ra làm ba phần:

- a. Một phần giao tang ty dùng cho nhu cầu lo liệu tang lễ như phí may đồ tang (hiếu phục), phí tụng kinh, phí dầu đèn, đèn cây.
- b. Một phần sung vào tài sản của thường trụ (của tập thể nhà chùa) hầu cải thiện tiêu chuẩn bữa ăn của đại chúng hằng ngày.

- c. Một phần dùng để thù lao cho toàn thể tăng chúng tụng niệm kinh văn và phí dụng thanh lý công ghi chép sổ sách các tài vật mà cố trụ trì để lại.

Người chủ tang phải giữ dạ công bình, chính trực, không nên ngã theo riêng tư ai. Các tăng nhân mà người chủ tang mang theo không được can dự vào công việc của nhân viên lo tang lễ. Mỗi ngày các khoản cử hành nghi lễ tụng niệm, phân phát tài vật bố thí, dâng cúng trà và thang thủy cùng tế điện thì bất kể là hai tự hay cần cữu đều phải nên mời thỉnh một người chủ trì quản tài vật hầu chặt đứt mọi lời ra tiếng vào dị nghị.

Thị giả Thánh tăng quản lý bản trưởng, trị tang ủy viên hội cộng đồng phái định hành giả khố ty, hành giả khách đầu, hành giả trà đầu bàn bạc nhau quản lý điều động nhân dịch và mời duy-na trị tang cùng nhau thương nghị. Riêng tri khách trị tang thì lo tiếp khách người ngoài. Tang ty điều động cả ngàn nhân bộc trong tang lễ nên nhất nhất sắp xếp phân công, đều phải ghi vào bảng biểu công bố rành mạch.

*

* *

孝服

[1128a18] 侍者小師(麻布褕)兩序(苧布褕)主喪及法眷尊長(生[1]布褕)勤舊辦事鄉人法眷諸山(生絹腰帛)檀越(生絹巾腰帛)方丈行者(麻布巾褕)眾行者(苧布巾)方丈人僕作頭(麻布巾衫)甲幹莊客諸僕(麻布巾)。

HIẾU PHỤC

[1128a18] Thị giả, tiểu sư: ma bố chuyết. Lương tự: trữ bố chuyết. Chủ tang cấp pháp quyến tôn trưởng: sanh bố chuyết. Cần cụu, biện sự, hương nhân, pháp quyến, chư sơn: sanh quyên yêu bạch. Đàn việt: sanh quyên bố yêu bạch. Phương trưởng hành giả: ma bố cân chuyết. Chúng hành giả: trữ bố cân. Phương trưởng nhân bộc, tác đầu: ma bố cân sam. Giáp cán, trang khách, chư bộc: ma bố cân.

TANG PHỤC

[1128a18] Thị giả và các tiểu sư (đệ tử của cố trụ trì) mặc tang phục áo dài (trúc chuyết) bằng sô gai, chấp sự tăng hai tự mặc tang phục áo dài trúc chuyết bằng cỏ gai, người chủ tang và sư huynh tôn trưởng đồng môn của cố trụ trì mặc áo dài trúc chuyết bằng vải thô. Cần cụu và nhân viên biện sự, người đồng hương và sư huynh đệ đồng môn của trụ trì cùng trụ trì các chùa bạn dùng lụa thô chế thành dây lưng trắng quấn ngang mình, thí chủ cũng dùng lụa thô chế

thành dây lưng trắng quấn ngang mình, hành giả thất phương tượng đội khăn tang bằng vải gai, các hành giả đội khăn tang bằng vải cỏ gai, bệch dịch của thất phương tượng cùng các người coi công nhân đội khăn tang bằng vải gai, mặc áo tang ngắn bằng vải gai; người làm vườn và các loại công nhân, bệch dịch chỉ đội khăn tang bằng vải gai mà thôi.

*

* *

佛事

[1128a22] 入龕移龕鎖龕法堂掛真舉哀奠茶湯對靈小參奠茶湯起龕山門首真亭掛真奠茶湯起龕提衣起骨入塔入祖堂全身入塔撒土(如衣鉢豐厚。每日奠茶湯。添轉龕轉骨等佛事)。

PHẬT SỰ

[1128a22] Nhập khám, di khám, tả khám, pháp đường quải chân, cử ai điện trà thang, đối linh tiểu tham, điện trà thang, khởi khám, sơn môn thủ chân đình quải chân, điện trà thang, an cốt, đề y, khởi cốt nhập tháp, nhập Tổ đường, toàn thân nhập tháp, toát thổ (như y bát phong hậu, mỗi nhật điện trà thang, thêm chuyển khám, chuyển cốt đẳng Phật sự).

TÊN GỌI VÀ CÁC NGHI THỨC PHẬT SỰ

[1128a22] Phật sự liệm di thể vào quan tài, đưa quan tài ra pháp đường, đóng chặt nắp quan tài, treo chân dung cổ trụ trì tại pháp đường, cử ai, cúng trà và thang thủy, tiểu tham trước linh sàng, cúng trà và thang thủy, khiêng quan tài ra khỏi pháp đường, treo chân tượng lên tại cái đình nhỏ đặt chân tượng ngoài cổng chùa, cúng trà thang, châm đuốc gỗ tượng trưng, an định hũ đựng di cốt, ban tặng hay rao bán y vật cổ trụ trì, đưa hũ cốt vào tháp, đưa di tượng (di ảnh, chân tượng) vào Tổ đường, toàn thân đưa vào tháp, lấp đất miệng tháp lại (như y bát cổ trụ trì để lại dồi dào, mỗi ngày đều cúng trà thang, cử hành thêm nghi thức Phật sự chuyển quan tài và chôn cất).

*

* *

移龕

[1128a27] 入龕三日揜龕。鋪設法堂上間。掛幃幕設床座櫺架。動用器具陳列。如事生之禮。中間法座上掛真。安位牌。廣列祭筵。用生絹幃幕。以備上祭。下間置龕。用麻布幃幕。前列几案爐瓶素花。香燭不絕。二時上茶湯粥飯。供養諷經仍備桃燈鐺鉞花幡。鳴僧堂鍾。集眾請移龕佛事。罷移龕。下法堂請鎖龕佛事。

DI KHÁM

[1128a27] Nhập khám tam nhật yểm khám, phô thiết pháp đường. Thượng gian quải vi mạc, thiết sàng tọa, di giá, động dụng khí cụ trần liệt như sự sanh chi lễ. Trung gian pháp tòa thượng quải chân, an vị bài, quải liệt tế diên, dụng sanh quyên vi mạc, dĩ bị thượng tế, hạ gian trí khám, dụng ma bố vi mạc, tiền liệt kỷ án, lô bình, tố hoa, hương chúc bất tuyệt. Nhị thời thượng trà thang, chúc phạn cúng dường, phúng kinh. Nhưng bị thiêu đăng, náo bạt, hoa phan. Minh tăng đường chung tập chúng, thỉnh di khám Phật sự. Bãi, di khám hạ pháp đường, thỉnh tọa khám Phật sự.

ĐƯA QUAN TÀI ĐI

[1128a27] Di thể liệm vào quan tài được ba ngày thì dậy nắp quan tài lại, đồng thời bố trí sắp xếp pháp đường, nửa gian phía Đông (trái) treo màn trướng, thiết đặt sàng tòa, đặt giá móc áo và các loại đồ dùng hằng ngày của cố trụ trì lúc sanh tiền để phụng sự. Ngay gian giữa an trí pháp tòa, trên pháp tòa treo chân dung và đặt linh vị (bài vị cố trụ trì). Trên bàn đặt phía trước linh vị trần liệt tế phẩm thật là phong phú, lại dùng màn lụa mỏng thả rủ xuống che lại, để cho mọi người tế lễ. Nửa gian phía Tây (phải) là chỗ an trí quan tài, dùng màn vải gai

rủ xuống để che quan tài lại. Trước quan tài trần liệt bàn, trên mặt bàn đặt lư hương, bình bông, hoa trắng, thấp hương, đốt đèn cây giữ cho cháy mãi không tắt. Sáng chiều hai lượt dọn cúng trà và thang thủy cơm cháo cùng tụng kinh. Ngoài ra còn cụ bị cả đèn lồng, chập chửa, hương hoa, cờ phướn. Đến giờ, thỉnh chuông tăng đường tập hợp mời mọi người dự lễ Phật sự đưa quan tài vào pháp đường. Sau khi chuẩn bị xong liền đưa quan tài vào pháp đường, mời mọi người dự lễ đóng khóa nắp khóa đình quan tài lại.

*

* *

掛真舉哀奠茶湯

[1128b05] 移龕就法堂鎖龕已。請掛真佛事畢。如有親書遺言。侍者捧呈主喪人及首座大眾云(堂頭和尚臨終遺言。呈似首座大眾)主喪人躬接遞與首座。以所書香爐上熏。授維那讀過。喪司行者貼法堂中間上手幕上。主喪白云(堂頭和尚歸寂理合舉哀)舉佛事罷。舉哀三聲。大眾同哭。小師列幕下哀泣。舉奠茶湯佛事。小師列真前禮拜歸幕下。主喪炷香禮真。兩序勤舊大眾以次炷香禮真。小師真左答拜。主喪人幕下吊慰。小師隨禮主喪人三拜。次慰兩序大眾云(法門不幸堂頭和尚遽戢化權。敢冀大眾力為維持後事)首座答云(尚

賴和尚力賜主張)兩序大眾慰小師云(山門不幸和尚歸真。旦望節哀以終大事)小師夜守龕幃。喪司列排祭次(見後)貼法堂下間幕上。凡祭文皆喪司書記為之。每日或兩次三次。上祭無拘。蓋檀越諸山來有先後隨時。若法眷門人上祭到門。知客接已即報喪司。隨送孝服。然後上祭所有賻儀用餘。當歸常住。補犒諸山人從支費。喪司集兩序勤舊。將抄割衣鉢議。從遺囑留送外。估定新舊短長價直高下。庶免唱衣臨時紛紜。

QUẢI CHÂN, CỬ AI, ĐIỆN TRÀ THANG

[1128b05] Di khám tự pháp đường, tọa khám dĩ, thỉnh quải chân Phật sự tất, như hữu thân thư di ngôn, thị giả phụng trình chủ tang nhân cập thủ tọa, đại chúng vân: “Đường đầu Hòa thượng lâm chung di ngôn, trình tự thủ tọa, đại chúng”. Chủ tang nhân cung tiếp đệ dĩ thủ tọa, dĩ sở thư hương lô thượng huân, thụ duy-na độc quá. Tang ty hành giả thiếp pháp đường trung gian thượng thủ mạc thượng. Chủ tang bạch vân: “Đường đầu Hòa thượng qui tịch lý hiệp cử ai”. Cử Phật sự bãi cử ai tam thanh, đại chúng đồng khóc. Tiểu sư liệt mạc hạ ai khắp. Cử điện trà thang Phật sự. Tiểu sư liệt chân tiền lễ bái, qui mạc hạ. Chủ tang chú hương lễ chân. Lưỡng tự, cần cữ, đại chúng dĩ thứ chú hương lễ chân. Tiểu sư chân tả đáp lễ. Chủ tang nhân mạc hạ điều ỷ. Tiểu sư tùy lễ chủ tang nhân tam bái. Thứ ỷ lưỡng

tự, đại chúng vân: “Pháp môn bất hạnh, đường đầu Hòa thượng đương cử tập hóa quyền cảm ký đại chúng lực vi duy trì hậu sự”. Thủ tọa đáp chi: “Thượng lại Hòa thượng lực tứ chủ trương”. Lưỡng tự, đại chúng ủy tiểu sư vân: “Sơn môn bất hạnh, Hòa thượng qui chân, thả vong tiết ai, dĩ chung đại sự”. Tiểu sư dạ thủ khám vi. Tang ty liệt bài tề thứ (kiến hậu) thiếp pháp đường hạ gian mạc thượng. Phàm tế văn giai tang ty thư ký vi chi. Mỗi nhật hoặc lưỡng thứ, tam thức thượng tế vô câu. Cái đàn viết, chư sơn lai hữu tiên hậu tùy thời. Nhược pháp quyến, môn nhân thượng tế đáo môn, tri khách tiếp dĩ, tức báo tang ty, tùy tống hiếu phục, nhiên hậu thượng tế sở hữu phụ nghi dụng dư, đương qui thường trụ, bổ khảo chư sơn nhân từng chi phế: tang ty tập lưỡng tự, cần cữu, tương sao đáp y bát nghị tùy di chúc lưu tống ngoại, cổ định tân cữu, đoản trường giá trị cao hạ, thứ miễn xương y lâm thời phân vân.

NGHI THỨC TREO CHÂN TƯỢNG (DI ẢNH), CỬ AI VÀ
DÂNG CÚNG TRÀ THANG

[1128b05] Sau khi di chuyển quan tài đến pháp đường và đóng đinh khóa nắp áo quan xong (tỏa quan cũng còn gọi là phong quan) thỉnh mời cử hành Phật sự treo di ảnh. Sau khi treo xong, nếu như trụ trì đích thân có viết để lại di ngôn (thường là bài

kệ bốn câu) thì thị giả dâng tờ di ngôn đó trình lên người chủ tang lễ cùng thủ tọa và đại chúng nói: “Hòa thượng đường đầu lúc lâm chung có di ngôn, xin kính trình lại y nguyên cho thủ tọa và đại chúng!”. Người chủ tang đích thân tiếp lấy rồi trình trao lại cho thủ tọa. Thủ tọa cầm tờ di ngôn đưa lên trên lư hương xông thơm một lát, đoạn trao lại cho duy-na lớn tiếng đọc trước đại chúng một lượt. Hành giả của tang ty (ban trị tang sự vụ) đem tờ di ngôn gắn (dán) lên phía bên phải tấm màn ở gian giữa của pháp đường, chủ tang lễ bắm bạch rằng: “Hòa thượng đường đầu qui tịch, lý phải cử ai”. Cử hành Phật sự cử ai xong, chủ tang lễ cất tiếng khóc: “Ai, ai, ai (buồn thương, buồn thương, buồn thương)” thì mọi người cùng khóc theo (cũng khóc ba tiếng “Ai, ai, ai”), các tiểu sư (đệ tử cố trụ trì) đứng sắp hàng dưới màn cũng khóc lóc thảm thiết. Tiếp đó cử hành Phật sự dâng hiến trà thang, các tiểu sư đứng sắp hàng trước di ảnh cố trụ trì lễ bái, sau đó quay lại đứng dưới màn. Người chủ tang lễ đốt hương hướng về di ảnh cố trụ trì lễ bái, hai tự cùng cần cừu và đại chúng nối bước người chủ tang tuần tự hướng về di ảnh cố trụ trì đốt hương lễ bái. Các tiểu sư đứng ở phía bên trái di ảnh lạy đáp lễ. Sau đó, người chủ tang lễ đến ngay nơi dưới màn ngỏ lời ai điếu an ủi các tiểu sư. Các tiểu sư hướng về người chủ tang lạy ba lạy trí tạ. Kế đó, người chủ

tang lễ an ủi hai tự và đại chúng rằng: “Pháp môn chẳng may gặp chuyện Hòa thượng đường đầu vội rời dương thế. Dám mong mọi người trong cảnh đau thương này (phải) nên nỗ lực duy trì hậu sự!”. Thủ tọa đáp lời rằng: “Rất may nhờ được Hòa thượng tang chủ hết lòng chủ trương mọi việc!”, hai tự và đại chúng an ủi các tiểu sư rằng: “Chùa ta chẳng may, Hòa thượng đường đầu đã sớm về cõi Phật. Ngưỡng mong các sư giảm bớt, ngăn chặn bi ai hầu dớt lòng lo hậu sự cho tròn!”. Các tiểu sư đệ tử suốt đêm đứng sau màn canh giữ quan tài, phần tang ty (nơi lo việc tang lễ) nêu bày lễ cúng theo thứ tự (nói rõ phía sau) trên giấy gắn lên trên màn che của mé Tây (trái) pháp đường. Các tế văn đều do thư ký của tang ty soạn thảo viết ra, mỗi hôm có thể dọn cúng hai lần mà cũng có thể dọn cúng ba lần, tùy nghi mà quyết định thôi, chẳng có câu nệ chi, bởi thí chủ cũng như đoàn trụ trì các chùa bạn đến dự lễ tang có trước sau, do đó mà số lần dọn dâng cúng cũng như thời gian cúng phải theo đó mà biến hóa. Nếu đồng môn pháp quyến hay môn nhân đệ tử của cố trụ trì vừa đến cổng chùa để tế điều thì tri khách đón tiếp rồi thông báo với tang ty, ngay đó đưa phát hiệu phục, sau đó mới lên pháp đường điếu tế. Tất cả tài vật do mọi người đưa đến cúng tặng để trợ việc tang ma sau khi chi dùng xong mà còn dư thừa ra thì phải đưa vào tài sản chung của chùa, tức

356

thường trụ, dùng để làm chi phí khao thưởng bậc
tùng, người đi theo của các phái đoàn chùa bạn đến
phúng điếu. Tang ty triệu tập hai tự cùng cần cật
tra điểm di sản của cố trụ trì ghi chép trong sổ sách,
trừ đi phần ban phát hay giữ lại theo di chúc của cố
trụ trì, còn bao nhiêu thì thẩm định giá trước tùy
theo các vật đó cũ hay mới, dài hay ngắn, có giá trị
cao hay thấp để tránh tới khi rao đấu giá phải bối
rối bàn định lại giá lung tung.

*

* *

對靈小參奠茶湯念誦致祭

[1128b25] 喪司維那同小師懷香詣客位請主喪人。
大夜對靈。小參預設座。候昏鍾 鳴鼓集眾。兩
序座下問訊(如常式)主喪人用帶行侍者燒香。無
則聖僧侍者代之。小參下座。小師羅拜致謝。首
座領眾。龕前上香立定。請奠茶湯佛事畢山門維
那念誦云(白大眾。堂頭和尚入般涅槃。是日已過
命亦隨滅。如少水魚斯有何樂。眾等當勤精進如
救頭然。但念無常慎勿放逸。恭裏大眾肅詣龕
幃。誦持萬德洪名。奉為增崇品位。仰憑大眾念
清淨法身毘盧遮那佛。云云)舉大悲呪畢。回向云
(上來念誦諷經功德。奉為新示寂堂頭和尚。伏願
不忘願力再現曇花。棹慈航於生死逝波。接群迷
於菩提彼岸。再勞大眾。念十方三世一切諸佛。

云云)畢山門知客舉楞嚴呪(上來諷經功德。奉為新示寂堂頭和尚大夜之次增崇品位。十方三世一切云云)次第一上祭末舉大悲呪(回向同前)行僕參拜諷經畢。喪司行者喝云(請首坐大眾就座湯果)眾散。小師方丈行僕終夜守靈。

ĐỐI LINH TIỂU THAM, ĐIỆN TRÀ THANG TRÍ TẾ

[1128b25] Tang ty, duy-na đồng tiểu sư hoài hương nghệ khách vị thỉnh chủ tang nhân đại dạ, đối linh tiểu tham. Dự thiết tòa, hậu hôn chung minh cổ tập chúng. Lương tự tòa hạ vấn tấn (như thường thức). Chủ tang nhân dụng đái hành thị giả thiêu hương. Vô tắc Thánh tăng thị giả đại chi. Tiểu tham hạ tòa, tiểu sư la bái trí tạ. Thủ tọa lĩnh chúng, khám tiền thượng hương lập định. Thỉnh điện trà thang Phật sự tất, sơn môn duy-na niệm tụng vân: “Bạch đại chúng. Đường đầu Hòa thượng nhập bát Niết-bàn. Thị nhật dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như thiếu thủy ngư, tứ hữu hà lạc. Chúng đẳng đương cần tinh tấn như cứu đầu nhiên. Dẫn niệm vô thường, thận vật phóng dật. Cung lý đại chúng, tức nghệ khám vi, tụng trì vạn đức hồng danh, phụng vi tăng sùng phẩm vị. Ngưỡng bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Cử Đại bi chú tất, hồi hương vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vi tân thị tịch đường đầu Hòa thượng. Phục nguyện bất vong nguyện lực,

358

tái hiện đàm hoa. Trạo từ hành ư sanh tử thệ ba. Tiếp quần mê ư Bồ-đề bỉ ngạn. Tái lao đại chúng, niệm thập phương tam thế nhiệt thiết chư Phật vân vân”. Tất, sơn môn tri khách cử Lăng Nghiêm chú: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi tân thị tịch đường đầu Hòa thượng, đại dạ chi thứ tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế, nhất thiết vân vân”. Thứ đệ nhất nhất thượng tế mặt cử Đại bi chú (hồi hướng đồng tiền). Hành bộc tham bái phúng kinh tất, tang ty hành giả hát vân: “Chư thủ tọa, đại chúng tựu tòa thang quả”. Chúng tán, Tiểu sư, phương trưởng hành giả bộc chung dạ thủ linh.

CÁC NGHI THỨC TIỂU THAM TRƯỚC LINH CỬU, DÂNG CÚNG TRÀ THANG, TỤNG NIỆM KINH KỆ VÀ TRÍ TẾ

[1128b25] Duy-na của tang ty cùng các tiểu sư đệ tử của trụ trì mang hương đến khách đường bái thỉnh người chủ tang trong đêm cuối cùng quán quan tài, cử hành nghi thức tiểu tham trước linh cửu. (Nghi thức tiến hành như sau): trước hết đặt bày pháp tòa trước linh cửu, đợi sau khi chuông tối đổ xong, đánh trống tập hợp đại chúng. Hai vị đứng dưới pháp tòa vái chào vấn an giống như tình huống ở buổi tiểu tham thông thường. Người chủ tang sai thị giả của mình đốt hương, còn trong trường hợp không mang theo thị giả của mình thì dùng thị giả Thánh tăng đường của bốn vị thay thế cũng được. Sau khi lễ tiểu tham chấm dứt,

người chủ tang xuống pháp tòa, các tiểu sư đệ của chùa lễ bái cảm tạ. Thủ tọa lãnh đạo tăng chúng dâng hương trước linh cữu, sau khi mọi người quay về chỗ cũ của mình ổn định rồi, thỉnh dâng trà thang cúng tế. Phật sự xong, duy-na của bốn tự niệm tụng rằng: “Bẩm bạch đại chúng! Hòa thượng đường đầu chùa ta nhập cảnh giới Niết-bàn. Từ nay trở đi, mỗi ngày qua là sanh mạng chúng ta đã giảm thiểu đi thì chúng ta như cá thiếu nước, như thế thì có gì vui đâu? Các ông nên nghĩ đến điều đó mà tỉnh cần, cố gắng tu hành như phải cứu lửa đang cháy táp đầu mình. Phải luôn luôn nghĩ đến vô thường chóng vánh tới mà chờ có buông lung vui đùa! Chúng tôi mười phần tán thưởng chuyện đại chúng cùng đứng trước màn linh cữu mà tụng trì hồng danh của tất cả chư Phật, Bồ-tát hầu tăng phẩm vị của cố trụ trì, giờ cảm phiền nhờ các vị lại niệm cho pháp thân thanh tịnh Tỳ-lô-xá-na Như Lai v.v...”. Sau khi cử hành đọc chú Đại bi xong, hồi hướng rằng: “Công đức niệm tụng kinh kệ vừa qua, xin hồi hướng trọn vẹn cho cố Hòa thượng đường đầu vừa mới thị tịch. Mong ngài không quên nguyện lực, tái chuyển thể hiện đàm hoa đầu thai làm cao tăng đại đức, phát huy oai lực to lớn chèo thuyền từ trên dòng sông sanh tử, từ bi cứu độ chúng sanh, đem chúng sanh còn mê muội chưa giác ngộ dẫn độ đến cảnh giới siêu thoát sanh tử bên kia của đức Phật! Do vậy dám phiền đại chúng lại tụng niệm mười phương ba cõi tất

cả ‘Phật’”. Kế đó, tri khách của chùa tụng niệm chú Lăng Già, và cũng nêu ý hướng hồi hướng công đức cho cố trụ trì rằng: “Tất cả công đức tụng niệm vừa qua, xin trọn hồi hướng công đức cho cố Hòa thượng đường đầu vừa mới viên tịch! Nguyên ngài sau đêm ngàn cuối cùng khi di thể đã hỏa thiêu luôn được tăng cao phẩm vị mười phương ba cõi Phật!”. Kế đó, mọi người theo thứ tự trước sau cúng tế, rồi sau niệm chú Đại bi, cách nói lời chuyển thế công đức cũng như vừa nêu trên. Chờ cho sau khi hành giả và bệc tùng tham bái, tụng kinh xong thì hành giả của tang ty hô lớn: “Mời thủ tọa và đại chúng tựu tòa dùng thang thủy và trái cây!”. Dùng xong, đại chúng giải tán, còn các tiểu sư đệ tử của cố trụ trì và hành giả thất phương tượng cùng bệc tùng suốt đêm canh giữ quan tài.

*

* *

祭次

[1128c09] 知事頭首主喪西堂勤舊蒙堂江湖前資老宿眾寮辦事舊侍者鄉人法眷諸菴塔小師師孫方丈行者六局行者行堂方丈人僕轎番老郎莊甲火客修造局諸色作頭。

TẾ THỨ

[1128c09] Tri sự, đầu thủ, chủ tang, Tây đường, cần cữu, môn đường, giang hồ, tiền tư, lão túc, chúng liêu, biện sự, cữu thị giả, hương nhân, pháp quyến, chủ am tháp, tiểu sư, sư tôn, phương trượng hành giả, lục cục hành giả, hành đường, phương trượng nhân bộc, kiệu phiên, lão lang, trang giáp, hỏa khách, tu tạo cục chư sắc tác đầu.

THỨ TỰ TẾ CÚNG

[1128c09] Tri sự, đầu thủ, người chủ tang, Tây đường, cần cữu, môn đường, các cao tăng ẩn dật chốn giang hồ, tiền tư, bậc lão túc, đại chúng các liêu, các người biện sự, cữu thị giả, người cùng quê với cố trụ trì, các sư huynh đệ đồng môn của cố trụ trì, các người coi am tháp, tiểu sư đệ tử của cố trụ trì, hành giả thất phương trượng, hành giả nơi biện sự của sáu tri sự, hành giả các liêu và bộc tùng của thất phương trượng, phu không kiệu, lão lang, người làm vườn, người nấu bếp núc, các loại công đầu của tu tạo cục.

*

* *

出喪掛真奠茶湯

[1128c15] 庫司喪司相關。提調喪儀香亭。真亭幢幡唄樂。龕前傘椅。湯爐挑燈。竹篋主丈拂子。香盒法衣等物。小師隨龕後。鳴大鍾諸法器送

喪。起龕念誦云(金棺自舉。遶拘尸之大城。幢旛搖空。赴荼毘之盛禮。仰憑大眾。稱念洪名。用表攀違。上資覺路。念清淨法身毘盧遮那佛云云。若全身入塔。則云卦難提之盛禮)喪司維那進燒香。引小師拜請。起龕佛事。龕至山門首。請奠亭掛真奠茶湯。俱有佛事。兩序大眾門列俟龕出已。山門維那向內合掌中立。舉往生呪。或四聖號。大眾齊念。主喪領眾。兩兩分出。左右俵散雪柳。齊步並行。毋得挨肩交語。各懷悲感。都寺押喪喪司維那知客聖僧侍者俵行喪囑。

XUẤT TANG, QUẢI CHÂN, ĐIỆN TRÀ THANG

[1128c15] Khố ty, tang ty tương quan đề điều tang nghi : hương đình chân đình, tràng phan, bái nhạc, khám tiền tán ỷ, thang lô, thiêu đăng, trúc bễ, chủ trượng, phát tử, hương hạp, pháp y đẳng vật. Tiểu sư tùy khám hậu. Minh đại chung, chư pháp khí tống tang. Khởi khám niệm tụng vân: “Kim quan tự cử, nhiều Câu Thi chi đại thành. Tràng bái điều không, phó trà từ chi thịnh lễ. Ngưỡng bằng đại chúng, xưng niệm hồng danh. Dụng biểu phạm vi, thượng tư giác lộ. Niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Nhược toàn thân nhập tháp, tắc vân: “Phó nan đề chi thịnh lễ”. Tang ty duy-na tán thiêu hương, dẫn tiểu sư bái thỉnh. Khởi khám Phật sự. Khám chí sơn môn thủ, thỉnh điện đình, quải chân, điện trà thang câu hữu Phật sự. Lưỡng tự, đại chúng môn liệt, sĩ

khám xuất dĩ, sơn môn duy-na hướng nội hiệp chưởng trung lập. Cử vãng sanh chú hoặc tứ Thánh hiệu. Đại chúng tề niệm. Chủ tang lĩnh chúng, lưỡng lưỡng phân xuất. Tả hữu biểu tán tuyết liễu, tề bộ tịnh hành, vô đắc ai kiên giao ngũ, các hoài bi cảm. Đô tự áp tang. Tang ty duy-na, tri khách, Thánh tăng thị giả, biểu hành tang sấn.

XUẤT TANG TREO DI ẢNH, DÂNG CÚNG TRÀ THANG

[1128c15] Khố ty và tang ty hỗ tương phối hợp chỉ huy chuẩn bị xếp đặt các đồ dùng trong nghi thức đưa tang gồm: hương đình: cái đình nhỏ cao chừng 1^m, có bốn chân chống xuống khi dừng, có hai cánh trước và hai cánh sau cột sợi dây da, hai người khiêng mắc vào vai một trước một sau mà khiêng đi. Hương đình là cái đình nhỏ đặt lư hương khiêng đi trong đám tang), đình nhỏ đặt di ảnh, cờ phướn, đội nhạc lễ diễn xướng ca vịnh tiếng Phạn. Trước quan tài là các vật như lọng che ghế dựa, thang thủy và lư hương, đèn lồng, cây bê (trúc bê) chủ trượng, cây xơ quất (phất tử), hộp hương, pháp y. Khi đám tang ra đi, các tiểu sư đệ tử đi sau xe tang, gióng đại hồng chung và thổi đánh tất cả các pháp khí để đưa tang. Khi nhắc quan tài lên niệm tụng: “Quan tài vàng tỳ động nhắc lên, vòng quanh thành lớn Câu-thi-la, cờ phướn đón gió lồng lộng, đại lễ đưa đến chỗ hỏa thiêu (trà tì). Ngưỡng mong nhờ đại chúng, xưng

niệm hồng danh chư Phật Bồ-tát, hầu biểu thị tình cảm không thể xa rời đối với cố trụ trì, đồng thời giúp đỡ giác linh cố trụ trì thuận lợi tìm đường giác ngộ đến nơi thanh tịnh trang nghiêm của đất Phật! Thỉnh mời niệm pháp thanh tịnh của Phật Tỳ-lô-xá-na!” (còn nếu như không hỏa thiêu quan tài mà đưa toàn thân vào tháp thì nói: “Thanh lễ đến nan đề” (tức tiếng Phạn của từ “tháp bà”, có nghĩa là cái tháp). Duy-na tiến lên phía trước đốt hương, dẫn các tiểu sư đệ tử của trụ trì bái thỉnh tiến hành Phật sự khởi quan. Khi đưa quan tài đến cửa cổng chùa, thỉnh cúng tế điện, đình nhỏ, treo di ảnh và cúng trà thang. Cả ba nghi thức đều có cử hành Phật sự. Hai tự và đại chúng đứng sắp hàng tại hai bên cổng. Chờ cho quan tài đưa ra khỏi cổng, duy-na của chùa nhà, mặt hướng vào trong chùa, chấp tay đứng ngay chính giữa cửa cổng tụng niệm chú Vãng sanh, hoặc giả tuyên niệm danh hiệu của tứ thánh là A-di-đà Phật, Bồ-tát Quán thế âm, Bồ-tát Đại thế chí, Bồ-tát Đại hải chúng. Đại chúng đồng loạt niệm theo, chủ tang lễ suất lãnh đại chúng chia ra hai bên phải trái mà ra cổng, rắc rải giấy cắt hình lá liễu màu trắng ra hai bên cho mọi người. Khi đi đưa tang, mọi người ở các bộ phận đều đồng bộ mà bước đều, không được chen vai thích cánh nói chuyện phiếm, ai ai cũng phải biểu lộ lòng mang nặng bi thương. Đô giám tự phụ trách giám đốc tiến hành nghi thức xuất tang,

*duy-na tri khách của tang ty cùng với thị giả Thánh
tăng lo phân phát vật bố thí lúc xuất tang.*

*

* *

茶毘

[1128c27] 喪至涅槃臺。喪司維那俟都寺上香茶了。進前燒香。引小師拜請秉炬佛事。山門維那念誦云(是日則有新示寂。堂頭和尚化緣既畢遽返真常。靈棺遍遶於拘尸。性火自焚於此日。仰憑大眾。資助覺靈。南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛。十念眾和畢。上來稱揚聖號恭贊化儀。體格先宗。峻機不容於佛祖。用開後學。悲心仍攝於人天。收幻化之百骸。入火光之三昧。茶傾三奠。香爇一爐。頂戴奉行和南聖眾)舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉為堂頭和尚茶毘之增崇品位。十方三世一切云云)山門知客舉楞嚴呪。回向同前。次鄉人舉經。大眾同諷畢。首座領眾。歸寺赴齋。小師鄉人法眷守化收骨。齋罷鳴僧堂鍾集眾。仍備儀從。迎骨回寢堂安奉。請安骨佛事。掛真供養諷經。二時上粥飯。三時上茶湯。或十日半月。大眾諷經靈骨入塔則止。

TRÀ TỖ

[1128c27] Tang chí Niết-bàn đài, tang ty duy-na sĩ
đô tự thượng hương, trà liễu, tấn tiền thiêu hương,
dẫn tiểu sư bái thỉnh bình cứ Phật sự. Sơn môn duy-
na niệm tụng vân: “Thị nhật tắc hữu tân thị tịch.
Đường đầu Hòa thượng hóa duyên ký tất, cử phản
chân thường. Linh quan biến nhiễu ư Câu-thi, tính
hỏa tự phần ư thử nhật. Ngưỡng bằng đại chúng, tư
trợ giác linh. Nam mô Tây phương cực lạc thế giới
đại từ đại bi A-di-đà Phật”. Thập niệm, chúng hòa
tất: “Thượng lai xưng dương Thánh hiệu, cung tán
hóa nghi thể cách tiên tông, tuần cơ bất dung ư Phật
Tổ, dụng khai hậu học, bi tâm nhưng nhiếp ư nhân
thiên. Thu huyễn hóa chi bách hài, nhập hỏa quang
chi Tam muội. Trà khuynh tam điện, hương nhiệt
nhất lô, đỉnh (đảnh) đài phụng hành, hòa nam Thánh
chúng”. Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai
niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vi đường đầu
Hòa thượng trà tỳ chi thứ, tăng sùng phẩm vị, thập
phương tam thế nhất thiết vân vân”. Sơn môn tri
khách cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng đồng tiền.
Thứ hương nhân cử kinh, đại chúng đồng phúng.

Tất, thủ tọa lĩnh chúng quy tự phó trai, tiểu sư,
hương nhân, pháp quyến tự hóa thu cốt. Trai bãi
minh tăng đường chung tập chúng, nhưng bị nghi
tùy, nghinh cốt hồi tẩm đường an phụng. Thỉnh an

cốt Phật sự, quải chân cúng dường, phúng kinh. Nhị thời thượng chúc phạn, tam thời thượng trà thang. Hoặc thập nhật, bán nguyệt đại chúng phúng kinh. Linh cốt nhập tháp tắc chỉ.

LỄ TRÀ TỖ

[1128c27] Đám tang đến đài hỏa táng (Niết-bàn đài), duy-na của tang ty chờ cho đô giám tự dâng hương, cúng trà xong, bước tới trước đốt hương, dẫn dắt các tiểu sư đệ tử của cố trụ trì thỉnh mời cử hành Phật sự đốt đuốc gỗ tượng trưng. Duy-na của chùa nhà niệm tụng rằng: “Hôm nay cố Hòa thượng đường đầu vừa mới viên tịch, chuyện hóa duyên của ngài ở nhân thế đã xong, bèn quay về ngay Niết-bàn chân thường. Quan tài đã đi vòng quanh thành lớn Câu-thi-na-yết-la (Kusinara), tính hỏa tự bùng cháy tại hôm nay đây. Ngưỡng mong nhờ đại chúng giúp đỡ giác linh về nơi cảnh giới Niết-bàn! Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật”, niệm một thời 10 lần, đại chúng cùng hòa niệm theo 10 lần xong thì duy-na lại nói: “Việc tuyên dương Thánh hiệu vừa rồi là kiện thành xúc tiến nghi thức hỏa thiêu. Cố Hòa thượng đường đầu kế thừa tinh túy của Tông môn, đối với việc nắm bắt áo nghĩa Thiền học đã tiếp cận mức độ Phật – Tổ, mà ứng dụng thực tế là đã khai phát, khai thị rộng rãi cho kẻ hậu học, lòng từ bi lớn lao của Hòa thượng thật đã đủ sâu

rộng để bao dung cả đất trời. Như nay đây đem một mảnh hình hài hư ảo đưa vào trong ánh lửa sáng rực để thực hiện định luật ‘chư hành hòa hiệp’, xin thành khẩn dùng ba chén trà thô, một bát lư hương nhạt khói dâng cúng lễ điện. Chúng con nhất định kiên thành phụng hành những điều mà cố Hòa thượng đã dạy dỗ, lễ kính và đoàn kết tất cả những người con Phật tin pháp”. (Tri khách chùa nhà) cất tiếng tụng chú Đại Bi, hồi hướng rằng: “Công đức niệm tụng kinh chú vừa rồi, xin trọn hồi hướng cho Hòa thượng đường đầu vừa mới hỏa thiêu được tăng cao phẩm vị! Xin chư Phật Bồ-tát trong mười phương ba cõi che chở giúp đỡ!”. Tri khách chùa nhà lại cất tiếng tụng chú Lăng nghiêm, đoạn hồi hướng cũng giống như vừa nêu trên. Kế đến, các người cùng quê hương với cố trụ trì cử kinh, đại chúng cùng tụng theo. Xong, thủ tọa suất lãnh đại chúng quay về chùa nhà độ trai. Các tiểu sư đệ tử của cố trụ trì, người cùng quê và chư huynh đệ đồng đạo với trụ trì ở lại canh lửa tàn để thu nhặt tro xương. Độ trai xong, thỉnh chuông tại tăng đường tập hợp đại chúng, chuẩn bị toàn bộ nghi tụng, nghinh đón cốt đưa về tắm đường cố trụ trì an định phụng thờ, cùng thỉnh mời cử hành Phật sự an trí di cốt, đoạn treo di ảnh lên mà cúng dường cơm cháo và tụng kinh. Từ đó cứ mỗi ngày hai lần dâng cúng cơm cháo, và ba lần sáng, trưa, chiều dâng cúng trà và thang thủy. Mỗi 10 ngày hay nửa tháng

*đại chúng đến tụng kinh một lần cho tới khi linh cốt
đưa vào tháp mới thôi.*

*

* *

全身入塔

[1129a11] 龕至塔所。都寺上香茶畢。喪司維那進燒香。引小師拜請入塔佛事畢。山門維那念誦云(切以。雙趺示相。紹靈鷲之遺規。隻履顯宗。表少林之垂範。全機隱顯盛法始終。仰憑大眾資助覺靈。南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛。十念畢。上來稱揚十念資助往生。惟願。慧鏡無邊慈雲廣布。四生界內。示不生不滅之因。六趣道中。說無我無人之法。茶傾三奠。香爇一爐。頂戴奉行和南聖眾)其舉經諷誦次第。並與涅槃臺同。但回向則云(入塔之次)候掩壙一切畢備。然後請撒土佛事。迎真回寢堂供養。主喪炷香禮真。次諸山兩序大眾小師禮真畢。小師插香大展三拜。謝主喪。次兩序大眾謝主喪詞云(山門不幸先堂頭和尚示寂。極荷主盟後事)主喪答云(仰荷匡扶得無曠敗)主喪同喪司一行人。巡察致謝。次小師巡察拜謝。山門維那送見職侍者侍真侍者。歸眾寮。每日三時上茶湯集眾諷經。俟迎牌位入祖堂則止。或待新住持至。方入祖堂有佛事。

TOÀN THÂN NHẬP THÁP

[1129a11] Khám chí tháp sở, đô tự thượng hương, trà tất, tang ty duy-na tấn thiêu hương, dẫn tiểu sư báỉ thỉnh nhập tháp Phật sự. Tất, sơn môn duy-na niệm tụng vân: “Thiết dĩ song phu thị tướng, thiêu Linh Thứu chi di quy, chích lý hiển tông, biểu Thiếu Lâm chi thù phạm. Toàn cơ ẩn hiện, thịnh pháp thủy chung. Ngưỡng bằng đại chúng, tư trợ giác linh. Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật”. Thập niệm tất, “Thượng lai xưng dương thập niệm, tư trợ vãng sanh. Duy nguyện từ cảnh vô biên, từ vân quảng bố, tứ sanh giới nội, thị bất sanh bất diệt chi nhân, lục thú đạo trung, thuyết vô ngã vô nhân chi pháp. Trà tỳ tam điện, hương nhiệt nhất lô, đỉnh đài phụng hành, hòa nam Thánh chúng”. Kỳ cử kinh phúng tụng thứ độ, tịnh dữ Niết-bàn đài đồng, dẫn hồi hương tắc vân: “Nhập tháp chi thứ”. Hậu yêm khoáng nhất thiết tất bị, nhiên hậu thỉnh toát thổ Phật sự, nghinh chân hồi tẩm đường cúng dường. Chủ tang chú hương lễ chân, thứ chư sơn, lưỡng tự, đại chúng, tiểu sư lễ chân. Tất, tiểu sư tháp hương đại triển tam báỉ tạ chủ tang. Thứ lưỡng tự, đại chúng tạ chủ tang, từ vân: “Sơn môn bất hạnh, tiên đường đầu Hòa thượng thị tịch, cực hà chủ minh hậu sự”. Chủ tang đáp vân: “Ngưỡng hà khuông phù, đắc vô khoáng bại”. Chủ tang đồng tang ty nhất hành nhân tuần liêu trí tạ, thứ tiểu sư tuần liêu báỉ tạ. Sơn môn duy-na tống hiệu (kiến) chúc thị giả, thị chân thị giả qui chúng liêu. Mỗi

nhật tam thời thượng trà thang, tập chúng phúng kinh, sĩ
nghinh bài vị nhập Tổ đường tặc chỉ. Hoặc đãi tân trụ
trì chí phương trượng Tổ đường, hữu Phật sự.

NGHI THỨC ĐƯA TOÀN THÂN VÀO THÁP

*[1129a11] Khi đưa quan tài đến tháp, tăng đô giám
tự dâng hương trà xong thì duy-na của tang ty bước
đến trước đốt hương, suất lãnh các tiểu sư đệ tử của
cố trụ trì bái thỉnh cử hành nghi thức Phật sự nhập
tháp xong thì duy-na của chùa nhà niệm tụng rằng:
“Chúng ta tha thiết nghĩ rằng, Thiền tăng khi ngồi
thì xếp bằng hai chân theo thế kiết-già, ấy là kế
thừa qui định truyền thống của Phật Đà khi thuyết
pháp tại Linh sơn, lấy việc sơ tổ Bồ-đề-đạt-ma quảy
một chiếc dép về Tây làm tiêu chí của Thiền tông,
đồng thời biểu thị khuôn mẫu của Thiền tông (là do
sơ Tổ 9 năm nhìn vách tại Thiếu Thất Thiếu Lâm
lưu truyền lại). Toàn bộ Thiền cơ lúc ẩn lúc hiện,
đại pháp có đầu có đuôi. Ngưỡng mong đại chúng
giúp đỡ giác linh của cố trụ trì dễ dàng về Tây
Thiên! Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ
đại bi A-di-đà Phật”. Niệm 10 lần xong, lại nói:
“Mười lần xưng dương hồng danh đức A-di-đà vừa
rồi là tiếp đỡ cố Hòa thượng đường đầu vãng sanh
về thế giới Cực lạc. Duy nguyện Phật pháp như
gương tuệ (huệ) không ngần không mé, lòng từ của
Thế Tôn như mây lành ban bố rộng khắp các chúng*

sanh. Trong cõi tứ sanh (thai sanh, trứng sanh, thấp sanh, hóa sanh) đều khai thị cho biết nguyên nhân bất sanh bất diệt. Nơi sáu nẻo luân hồi (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, trời, người) đều nói cho pháp vô ngã vô nhân (vạn sự vạn vật trên đời đều không phải là tự thể thực tại độc lập vĩnh hằng). Kính cẩn dâng ba chén trà thô, một làn khói nhang ở lư hương để mà tế điện ! Thành khẩn cử hành chỉ thị của Phật, tất cả đồ chúng tin Phật phải kính trọng và đoàn kết nhau!”. Nghi thức tụng niệm theo thứ tự tiếp đó đều giống như tình huống tiến hành lễ hỏa thiêu tại đài Niết-bàn, nhưng hồi hướng công đức thì nói: “Nguyện đem công đức này hồi hướng cho cố Hòa thượng đường đầu khiến thịnh lễ đưa ngài vào Tháp Bà tăng thêm phần rạng rỡ”. Chờ cho đất cát để lấp miệng tháp đều cụ bị đầy đủ, mới thỉnh cử hành Phật sự lấp đất miệng tháp, rồi sau đó rút di ảnh về tẩm đường cúng dường. (Tại tẩm đường), người chủ tang lễ đốt hương lễ bái di ảnh cố trụ trì. Kế đó, trụ trì các chùa bạn, hai tự và đại chúng cùng các tiểu sư đệ tử cố trụ trì lễ bái di ảnh xong, các tiểu sư đệ tử hướng về người chủ tang thấp nhang, trải tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy biểu thị cảm tạ ơn. Tiếp đó, hai tự và tất cả tăng chúng cảm tạ người chủ tang lễ, lời trí tạ như sau: “Chùa nhà chẳng may cố Hòa thượng đường đầu viên tịch. Thừa mong ngài ra tay tận lực chủ trì

tang lễ (thật hết mực cảm tạ!)”. Người chủ tang đáp lời: “Thật ra trái lại phải cảm ơn các vị đã tận lực hiệp trợ phối hợp nên mới được hoàn mãn chẳng có chút sơ xuất nào”. Kế đó, người chủ tang suất lãnh tất cả nhân viên trong tang ty cùng đến các liêu cảm tạ mọi người. Kế tiếp, các tiểu sư đệ tử cố trụ trì cũng đi khắp liêu để lễ bái cảm tạ. Duy-na của chùa nhà đưa thị giả đương nhiệm của cố trụ trì và thị giả phục thị di ảnh về liêu của tăng chúng an nghỉ. Mỗi ngày ba thời dâng cúng trà thang và tập hợp đại chúng tụng kinh cho đến khi đón bài vị đưa vào tổ đường mới thôi. Hoặc giả phải đợi tân trụ trì kế nhiệm đến mới kết hợp cử hành nghi thức Phật sự đưa di ảnh vào tổ đường.

*

* *

唱衣

[1129a26] 至期僧堂前。或法堂上下間設大眾坐位。中間向裏裏安長卓。置筆硯大磬其上。鳴僧堂鍾集眾。首座與主喪分手。兩序大眾次第而坐。喪司維那知客聖僧侍者向主喪位坐。維那念誦云(留衣表信。乃列祖之垂規。以法破慳。稟先達之遺範。今茲估唱用表無常。仰憑大眾念。清淨法身毘盧遮那佛。云云)畢開籠出衣鉢。依號排席上。請提衣佛事畢。維那鳴磬一下。白云扶唱衣之法蓋稟

常規。新舊短長自宜照顧。磬聲斷後不得翻悔。謹白)若法衣多添留遺囑。次第呈衣。維那拈唱喪司合千人貴在公心主行。維那定價打磬。行者瞻顧前後。唱定名字。知客寫名上單。侍者依名發標。唱衣畢。結定鈔數主喪僉單。交鈔取衣不得徇私減價。主喪力主其事。今多作鬪拈甚息喧爭。其法用小片紙。以千字文次第書字號。每一號作三段。寫於上仍用印記關防。量眾多少。與喪司合千人封定。至期呈過主喪。兩序首座開封知客分俵堂司行者捧盤隨侍者。侍者剪取其半。置盤內畢。以盤置首座側。安水盆於下抖勻。維那拈衣唱價訖。首座臨時呼一童行。信手拈盤中半鬪。遞與首座。開看字號分曉。說與堂司行者。喝某字號。眾人各開所執半鬪。字號同者即應。如不願唱此號衣物則不應。三唱不應。首座以半鬪投水盆中。再令撮起半鬪。復唱起。應者堂司行者往收半號。到首座處對同。報與維那稱云。某物唱與某人。鳴磬一下。知客上單。侍者發標。供頭行者遞與唱得人。衣物仍舊入籠次第唱畢。維那鳴磬一下。回向云(上來唱衣念誦功德。奉為示寂堂頭和尚增崇品位。十方三世云云)眾散各自照價持標取衣。三日後不取者依價出賣。造單帳。唱衣古法(見大眾章)。

單式

[1129b28] 尚頭和尚示寂謹具衣物。估唱鈔數。收支于後。

[1129c01] 一收鈔若干(係某件唱到)

- [1129c02] 一收鈔若干(係某項收到)
[1129c03] 一支鈔若干(係某項用度)
[1129c04] 一支鈔若干(係某項支使 逐一列寫)
[1129c05] 已上共收鈔若干
[1129c06] 共支鈔若干
[1129c07] 除支外見管鈔若干(准齋七追修僧行經資用)
[1129c08] 右具如前
[1129c09] 年月日喪司行者某具
[1129c10] 呈把帳執事人兩序典喪各書名僉押

XƯỞNG Y

[1129a26] Chí kỳ, tăng đường tiền hoặc pháp đường thượng, hạ gian thiết đại chúng tòa vị, trung gian hưởng lý hoàn an tường trác, trí bút nghiễn, đại khánh kỳ thượng. Minh tăng đường chung tập chúng. Thủ tọa dĩ chủ tang phân thủ, lưỡng tự, đại chúng thứ đệ nhi tọa. Tang ty duy-na, tri khách, Thánh tăng thị giả hưởng chủ tang vị tọa. Duy-na niệm, tụng vân: “Lưu y biểu tín, nãi liệt Tổ chi thù quy, dĩ pháp phá khan (san), bửu tiên đạt chi di phạm. Kim tư cổ xướng, dụng biểu vô thường. Tức bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật vân vân”. Tất, khai lung xuất y bát, y hiệu bài tịch thượng. Thỉnh đề y Phật sự tất, duy-na minh khánh nhất hạ, bạch vân: “Phù, xướng y chi pháp, cái bửu thường quy, tân cựu, đoản trường, tự

nghi chiếu cố. Khánh thanh đoạn hậu, bất đắc phiên hối. Cẩn bạch”. Nhược pháp y đa, thêm lưu di chúc. Thứ đệ trình y, duy-na niêm xương. Tang ty hiệp can nhân, quý tại công tâm chủ hành. Duy-na định giá đả khánh, hành giả chiêm cố tiền hậu xương định danh tự. Tri khách tả danh thượng đơn, thị giả y danh phát tiêu. Xương y tất, kết định sao số. Chủ tang kiểm đơn, giao sao thủ y. Bất đắc tuần tư giảm giá, chủ tang lực chủ kỳ sự.

Kim đa tác cửu niêm, thậm tức huyên tranh. Kỳ pháp dụng tiểu phiến chỉ dĩ thiên tự văn thư đệ thư tự hiệu, mỗi nhất hiệu tác tam đoạn tả ư thượng, nhưng dụng ấn ký quan phòng, lượng chúng đa thiếu, dữ tang ty hiệp can nhân phong định. Chí kỳ, trình quá chủ tang, lưỡng tự, thủ tọa khai phong. Tri khách phân biểu, đường ty hành giả phủng bàn tùy thị giả. Thị giả tiến thủ kỳ bán trí bàn nội. Tất, dĩ bàn trí thủ tọa trắc, an thủy bồn ư hạ, đầu quân. Duy-na niêm y xương giá cật, thủ tọa lâm thời hô nhất đồng hành, tín thủ niêm bàn trung bán cửu, đệ dữ thủ tọa, khai khán tự hiệu phân biểu, thuyết dữ đường ty hành giả hát mõ tự hiệu. Chúng nhân các khai sở chấp bán cửu, tự hiệu đồng giả tức ứng. Như bất nguyện xương thủ hiệu y vật, tắc bất ứng. Tam xương bất ứng, thủ tọa dĩ bán cửu đầu thủy bồn trung tái linh toát khỏi bán cửu, phục xương. Khởi

ứng giả đường ty hành giả vãng thu bán hiệu, đáo thủ tọa xứ đối đồng, báo dữ duy-na, xưng vân: “Mỗ vật xướng dữ mỗ nhân”. Minh khánh nhất hạ, tri khách thượng đơn, thị giả phát tiêu, cung đầu hành giả đệ dữ xướng đắc nhân, y vật nhưng cự nhập lung.

Thứ đệ xướng tất, duy-na minh khánh nhất hạ, hồi hướng vân: “Thượng lai xướng y niệm tụng công đức, phụng vi thị tịch đường đầu Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế vân vân”. Chúng tán, các tự chiếu giá, trì tiêu thủ y. Tam nhật hậu bất thủ giả, y giá xuất mại, tại đơn trưởng. Xướng y cổ pháp kiến đại chúng chương.

Đơn Thức:

[1129b28] Thượng đầu Hòa thượng tịch, cần cụ y vật cô xướng sao số thu chi ư hậu:

Nhất thu sao nhược can (hệ mỗ kiện xướng đáo)

Nhất thu sao nhược can (hệ mỗ hạng thu đáo)

Nhất chi sao nhược can (hệ mỗ hạng dụng độ)

Nhất chi sao nhược can (hệ mỗ hạng chi sử)

Trục nhất liệt tả

Dĩ thượng công thu nhược can

Cộng chi sao nhược can

Trừ chi ngoại hiện quản sao nhược can (chuẩn trai thất truy tu tăng hành kinh tư dụng)

Hữu cụ như tiền

Niên ... nguyệt ... nhật, tang ty hành giả mỗ cụ

Trình bả trưởng chấp sự nhân, lưỡng tự điển tang
các thư danh kiểm áp.

RAO BÁN ĐẤU GIÁ DI VẬT CỦA CỐ TRỤ TRÌ

(chủ yếu là Y nên gọi là Xướng Y)

[1129a26] Đến thời khoảng qui định, trước tăng đường hoặc hai bên phải trái của pháp đường bày trí chỗ ngồi của đại chúng. Ngay khoảng giữa mặt hướng về bên trong đặt một cái bàn dài nằm ngang, trên đó bày bút, nghiên và một cái khánh lớn. Thỉnh chuông tại tăng đường tập họp chúng, thủ tọa và người chủ tang ngồi ngang mặt nhau. Hai tự và đại chúng chia nhau theo thứ lớp ngồi hai bên, duy-na của ban lo việc tang lễ, tri khách và thị giả Thánh tăng ngồi giáp mặt với người chủ tang lễ. Duy-na niệm tụng rằng: “Lưu lại y để biểu thị lòng tin, đây là qui định do liệt Tổ bao đời truyền lại. Năm Phật pháp để phá trừ keo lận, ấy là phong cách của các bậc tiền bối hiền đạt để lại mà chúng ta phải tôn trọng tuân theo. Nay đây rao bán đấu giá di vật của cố trụ trì, chính là để biểu minh vạn sự, vạn vật biến hóa vô thường. Những mong đại chúng cảm phiền niệm tụng pháp thân thanh tịnh của Phật Tỳ-lô-xá-na! v.v...”. Nghi thức xong đâu đấy, mở giỏ tráp lấy y vật mà cố trụ trì súc tích được bấy lâu nay ra, y theo

số hiệu đã đánh dấu mà bày ra trên bàn dài, thỉnh mời cử hành Phật sự rao bán đấu giá y vật của cố trụ trì xong, duy-na đánh một tiếng khánh, bầm bạch rằng: “Này, biện pháp rao bán đấu giá y vật của cố trụ trì lưu lại phải tôn thủ qui củ nhất định, tức là đối với mỗi vật đem rao bán phải căn cứ vào tình trạng cũ mới, dài ngắn tự mỗi người nên dòm xét. Sau khi tiếng khánh quyết định chấm dứt thì kể như việc mua bán đã xong, chừa đó không ai được tiếc rẻ nhé! Xin bầm bạch rõ ràng như thế!”. Nếu pháp y (cà-sa) để lại nhiều quá, thì phải căn cứ vào di chúc lưu tồn để mà phân ngạch. Trong quá trình rao bán đấu giá phải theo thứ tự mà đưa trình y vật cho duy-na, duy-na nhất nhất đưa lên báo giá. Nhân viên chức sự lo việc tang lễ, trong việc rao bán đấu giá này, quý ở công tâm mà chủ trì công việc. Duy-na định giá rồi đánh khánh, hành giả theo dõi hai bên phải trái, trước sau báo tên họ người quyết định mua y vật, tri khách biên chép tên họ người mua vào một danh sách, thị giả y theo tên họ trong danh sách mà phát biên lai làm bằng. Việc rao bán y vật xong rồi, kết toán tổng số giá tiền, người chủ tang lễ kiểm điểm lại danh sách. Người mua giao tiền và nhận lại y vật mua được, nhân viên phụ trách đấu giá không được vì tình riêng mà giảm bớt giá tiền. Người chủ tang phải nghiêm túc theo dõi kiểm tra việc tiến hành sao cho trơn tru thuận lợi.

Gần đây, người ta thường dùng biện pháp nêu thẻ để xử lý việc rao bán y vật, đây là một biện pháp rất hay để tránh cảnh tranh giành, chen lấn mua y vật bán đấu giá. Cách này là dùng một miếng giấy nhỏ y theo thứ tự các chữ của Thiên tự văn mà viết chữ hiệu vào. Mỗi một miếng thẻ giấy tự hiệu được chia ra làm ba đoạn viết chữ lên đó, đoạn đóng dấu vào mỗi chữ đề phòng gian lận. Phải liệu định xem số người mua nhiều ít mà viết giấy thẻ nhiều hay ít, viết xong giao cho nhân viên tang ty niêm phong lại. Đến lúc rao bán đấu giá, đem thẻ viết chữ số hiệu trình cho người chủ tang và hai tự kiểm soát lại lần chót, rồi thủ tọa mở niêm. Tri khách phát giấy thẻ hiệu, hành giả đường ty bưng mâm đi theo sát bên thị giả. Thị giả lấy thẻ giấy có chữ hiệu vừa phân phát cho mỗi người, tuân tự cắt đôi, lấy một nửa bỏ vô cái mâm mà hành giả đường ty bưng theo bên mình. Cắt xong hết rồi, đem mâm đặt ở bên cạnh người thủ tọa, rồi dùng tay xào trộn mớ nửa thẻ hiệu đựng trong mâm, đoạn đặt một chậu nước phía dưới. Khi duy-na đưa y vật lên rao giá bán xong, thì ngay lúc đó thủ tọa gọi một đồng tử bảo nó thò tay vào một cách không chú ý trong mâm nhặt ra nửa miếng thẻ hiệu đưa cho thủ tọa mở ra xem nửa thẻ mang số hiệu gì, rồi báo cho đường ty hành giả lớn tiếng đọc lên số hiệu đó. Lúc đó, mỗi người đều mở lòng bàn tay mình đang nắm giữ nửa tấm thẻ hiệu ra

xem nó số mấy. Nếu ai có nửa tấm thẻ trùng với số hiệu mà hành giả đường ty vừa đọc thì lên tiếng, nếu như người có nửa thẻ trùng số hiệu hành giả vừa đọc mà không muốn mua món y vật đó thì khỏi lên tiếng ưng mua. Số hiệu được hô ba lần mà không có ai lên tiếng thì thủ tọa ném nửa tấm giấy thẻ hiệu vừa hô đó vào chậu nước dưới nền, rồi lại bảo đồng tử thò tay một cách vô ý vào mâm bốc nửa tấm thẻ hiệu khác để lại hô lên số hiệu thẻ. Như có người đáp ứng chịu mua lên tiếng, thì hành giả đường ty đến thu nửa tấm thẻ hiệu của người đó, đến chỗ thủ tọa so sánh lại thấy khớp nhau thì báo với duy-na rằng: “Vật này (mỹ y vật) đã quyết định bán cho vị tăng ... (mỹ) mua”. Nói xong, đánh một tiếng khánh, tri khách viết tên vị đó vào danh sách rồi thị giả phát phiếu biên nhận, hành giả cung đầu đón lấy biên nhận đưa lại cho vị tăng mua được y vật. Tuy nhiên, y vật vẫn chưa phát ngay mà được cất giữ lại trong rương tráp như cũ. Sau khi theo thứ tự rao bán xong, duy-na đánh một tiếng khánh, biểu thị chuyển thí công đức cho cố trụ trì rằng: “Công đức niệm tụng qua việc rao bán đấu giá vừa rồi đều hồi hướng cho Hòa thượng đường đầu vừa viên tịch, mong ngài được tăng cao phẩm vị. Chư Phật trong mười phương ba cõi bảo hộ cho ngài v.v...”. Mọi người tản ra, những người mua được căn cứ vào phiếu biên lai mà đi nhận y vật. Nếu có người nào

trong vòng ba ngày không đến nhận y vật thì y vật sẽ định y giá cũ mà bán (viết danh sách và phép xua bán đấu giá sẽ nói rõ trong chương Đại chúng).

Hình thức phiếu thu chi rao bán đấu giá y vật:

[1129b28] Hòa thượng đường đầu viên tịch, số tiền rao bán y vật ghi chép vào phiếu thu chi như sau :

a- Số tiền thu vào (do món ... (mỗ) bán được)

b- Số tiền thu vào (do hạng mục ... thu được)

c- Số tiền chi ra (do hạng mục ... dụng độ)

d- Số tiền chi ra (do hạng mục ... chi dùng), được kê ra như sau:

Theo như trên thì tổng số tiền thu được là :

Tổng số tiền chi ra là:

Trừ phần chi ra, hiện số tiền còn lại được bảo quản là:
(Số tiền này sung vào việc gập trai hội các tuần thất chi cho tiền đãi thọ các tăng nhân tụng kinh hồi hướng công đức cho người quá vãng và chi cho tiền mua kinh sách) có nêu ra như trên.

Ngày ... tháng ... năm ...

Hành giả mỗ của tang ty cụ trình, chấp sự tăng quản lý sổ sách, hai tự và điển tang (chấp sự tăng phụ trách việc tang) đều ghi tên họ và ký tên vào.

*

* *

靈骨入塔

[1129c11] 至期隔宿准備儀從。正日鳴鍾眾集。都寺上香畢。請起骨佛事。送至塔所。請入塔佛事。其舉經諷誦回向並與全身入塔語同。迎真歸寢堂供養及謝主喪人等禮並同。

LINH CỐT NHẬP THÁP

[1129c11] Chí kỳ, cách túc chuẩn bị nghi tụng, chính nhật minh chung tập chúng. Đô tự thượng hương tất, thỉnh khởi cốt Phật sự. Tống chí tháp sở, thỉnh nhập tháp Phật sự. Kỳ cử kinh phúng tụng, hồi hướng tịnh dữ toàn thân nhập tháp ngữ đồng. Nghinh chân quy tẩm đường cung dưỡng cập tạ chủ tang nhân đẳng lễ tịnh đồng.

ĐƯA LINH CỐT VÀO THÁP

[1129c11] Cách một đêm tới ngày đưa linh cốt vào tháp chuẩn bị nghi tụng. Đúng ngay ngày đưa linh cốt vào tháp, thỉnh chuông tập hợp đại chúng. Đô giám tự thượng hương xong, thỉnh mời cử hành Phật sự đưa linh cốt đi. Đưa cốt đến chỗ tháp, thỉnh mời cử hành Phật sự đưa linh cốt vào tháp. Tất cả các nghi thức tụng niệm kinh văn và hồi hướng công đức cho cố trụ trì đều giống như nghi thức cử hành lúc đưa toàn thân vào tháp, riêng phần nghi thức nghinh đón di ảnh về tẩm đường cúng dưỡng cùng lễ tiết cảm tạ người chủ tang đều giống như tình huống lúc đưa toàn thân vào tháp.

*

* *

下遺書

[1129c16] 喪事畢。主喪請侍者辦事人。充專使。分路馳送諸山法眷檀越官員遺書。唯尊宿相見下語。須擇能事人充專使。至彼寺首到客司相見。知客引見侍司。預備袈裟盛書物。侍者詣方丈通覆。住持當即相接令請兩序同開書專使進前問訊云(請和尚趺坐)若住持垂語。須下語插香展禮。住持免則觸禮如常相看。燒香喫茶罷。待兩序至。專使起爐前謝茶。再插大香一片。展禮稟云(某處和尚某月某日歸寂。遺書遺物令某馳送)即呈書物住持云(法門衰落不勝哀感)兩序進問訊。首座分手就坐。專使住持對面退一位坐。茶罷起身。住持白云(法門不幸某處和尚歸寂不勝哀感)侍者備書剪托書物。侍者度書與住持。接就爐上熏付侍者。送與維那。行者度剪開緘宣讀已。侍者揖專使上住持對面位坐(西堂權趨向下位坐讓客)侍者燒香點湯送專使歸安下處。先住持問訊。次侍者兩序問訊。知客引巡寮。先庫司次頭首寮蒙堂四寮侍者稟請特為湯湯。罷藥石。至晚湯果大方遺書至。兩序光伴以次。兩序上首維那侍者光伴。請書記作祭文。方丈祭文或住持自作江湖法眷辦事皆當備香致祭。侍者一一提點。次早方丈請茶。法堂下間設靈几排祭。侍者覆上堂。行者

報眾掛上堂牌。座下備卓袱盛書物。座左排住持位。鳴鼓眾集。住持出法座下位前立。鼓絕進香卓。知客引專使。住持前行禮插香。初展云(輒持遺墨仰萬尊慈下情不勝惶恐之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)觸禮三拜呈遺書。住持接書爐上熏付侍者。遞維那宣讀。專使問訊住持畢。歸知客班後立。住持陞座下座詣靈几前。住香點湯上祭點茶展拜。專使座右還拜。維那出班揖住持。燒香侍者捧香盒。兩序上香畢。住持兩序展拜維那宣祭文。住持復展拜專使答拜。舉楞嚴呪。回向云(上來謹經功德。奉為某處和尚僧崇品位。十方三世云云)兩序四寮江湖辦事鄉人皆致祭。專使答拜。以下法眷小師辦事專使不答拜畢。舉大悲呪回向。專使出靈前兩展三禮謝住持。免則觸禮次巡寮致謝。然後山門管待專使。請兩序光伴。若前住持本寺。一併入祖堂。諷經了。就便迎牌。到祖堂住持拈香安牌有法語安已。專使即拜謝住持。若當代入祖堂。寢堂安骨諷經三日。待新住持入祖堂。或無遺書遺物與當代住持。其徒自為入祖堂者。初到寺見侍者。引見住持。插香展拜相看燒香喫茶起身稟意畢。送安下處。次到頭首庫司單寮蒙堂諸處。相看擬日。辦供俵餽。法堂致祭。諷經牌入祖堂住持有法語禮與前同。

HẠ DI THƯ

[1129c16] Tang sự tất, chủ tang thỉnh thị giả, biện sự nhân sung chuyên sứ, phân lộ trì tổng chư sơn, pháp quyền, đàn việt, quan viên di thư. Duy tôn túc tương kiến hạ ngữ, tu trách năng sự nhân sung chuyên sứ.

Chí bỉ tự, thủ đáo khách ty tương kiến. Trì khách dẫn kiến thị ty. Dự bị bàn phục thỉnh thư vật. Thị giả nghệ phương trượng thông phúc, trụ trì đương tức tương tiếp, linh thỉnh lưỡng tự đồng khai thư. Chuyên sứ tấn tiền vấn tấn vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Nhược trụ trì thùy ngữ, tu hạ ngữ, tháp hương triển bá. Trụ trì miễn tắc xúc lễ như thường tương khán. Thiêu hương khiết trà bãi, đãi lưỡng tự chí, chuyên sứ khởi, lô tiền tạ trà, tái tháp đại hương nhất phiến, triển lễ bảm vân: “Mỗ xứ Hòa thượng mỗ nguyệt, mỗ nhật qui tịch, di thư, di vật, linh mỗ trì tổng”. Tức trình thư, vật. Trụ trì vân: “Pháp môn suy lạc, bất thắng ai cảm”.

Lưỡng tự tấn, vấn tấn, thủ tọa phân thủ tự tòa. Chuyên sứ, trụ trì đối diện thoái nhất vị tọa. Trà bãi khởi thân, trụ trì bạch vân: “Pháp môn bất hạnh, mỗ xứ Hòa thượng qui tịch, bất thắng ai cảm”.

Thị giả bị thư tiến, thác thư vật, thị giả độ thư dữ trụ trì, tiếp tự lô thượng huân, phó thị giả tổng dữ duy-na. Hành giả độ tiến khai hàm. Tuyên đọc dữ, thị giả ếp chuyên sứ thượng trụ trì đối diện vị tọa (Tây

đường quyền toàn hưởng hạ vị tọa nhượng khách). Thị giả thiêu hương, điểm thang, tống chuyên sứ quy an hạ xứ. Tiên trụ trì vấn tấn, thứ thị giả, lưỡng tự vấn tấn, tri khách dẫn tuần liêu. Tiên khố ty, thứ đầu thủ liêu, đơn liêu, môn đường tứ liêu. Thị giả bảm thỉnh đặc vi thang. Thang bải được thạch, chí vãng thang quả. Đại phương di thư chí, lưỡng tự quang bạn, dĩ thứ lưỡng tự thượng thủ duy-na, thị giả quang bạn. Thỉnh thư ký tác tế văn, phương trượng tế văn hoặc trụ trì tự tác. Giang hồ, pháp quyển, biện sự giai đương bị hương trí tế. Thị giả nhất nhất đề điểm.

Thứ tảo, phương trượng thỉnh trà. Pháp đường hạ gian thiết linh kỷ bài tế. Thị giả phúc thượng đường, hành giả báo chúng quải “Thượng đường” bài, tòa hạ bị trác phục thỉnh thư, vật, tòa tả bài trụ trì vị. Minh cổ chúng tập, trụ trì xuất pháp tòa hạ vị tiền lập. Cổ tuyệt tấn hương trác, tri khách dẫn chuyên sứ trụ trì tiền hành lễ, tháp hương, sơ triển vân: “Triếp trì di mặc, ngưỡng vạn tôn từ, hạ tình bất thắng hoàng khủng chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Xúc lễ tam bái, trình di thư. Trụ trì tiếp thư, lô thượng huân, phó thị giả đệ duy-na tuyên đọc. Chuyên sứ vấn tấn trụ trì tấn, qui tri khách ban hậu lập.

Trụ trì thăng tòa. Hạ tòa nghệ linh kỷ tiền chú hương, điểm thang thượng tế, điểm trà triển bái. Chuyên sứ tòa hữu hoàn bái. Duy-na xuất ban ấp trụ trì thiêu hương, thị giả phúng hương hạp. Lưỡng tự thượng hương tất, trụ trì, lưỡng tự triển bái. Duy-na tuyên tế văn, trụ trì phục triển bái, chuyên sứ đáp bái. Cử Lăng nghiêm chú hồi hương vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi mỗ xứ Hòa thượng tăng sùng phẩm vị. Thập phương tam thế vân vân”. Lưỡng tự, tứ liêu, giang hồ, biện sự, hương nhân giai trí tế. Chuyên sứ đáp bái. Dĩ hạ pháp quyển, tiểu sử, biện sự, chuyên sứ bắt đáp bái. Tất, cử Đại bi chú hồi hương. Chuyên sứ xuất linh tiền lưỡng triển tam bái, tạ trụ trì. Miễn tắc xúc lễ. Thứ tuần liêu trí tạ. Nghiên hậu sơn môn quản đãi chuyên sứ, thỉnh lưỡng tự quang bạn. Nhược tiền trụ trì bốn tự, nhất tính nhập Tổ đường phúng kinh liễu, tựu tiệp nghinh bài đao Tổ đường. Trụ trì niệm hương an bài, hựu pháp ngữ. An dĩ, chuyên sứ tức bái tạ trụ trì. Nhược đương đại, nhập Tổ đường, tẩm đường an cốt, phúng kinh tam nhật, đãi tân trụ trì nhập Tổ đường. Hoặc vô di thư, di vật dĩ đương đại trụ trì, kỷ đồ tự vi nhập Tổ đường giả, sơ đao tự kiến thị giả, dẫn kiến trụ trì, tháp hương triển bái, tương khán thiêu hương, khiết trà, khởi thân bảm ý tất, tống an hạ xứ. Thứ đao đầu thủ, khố ty, đơn liêu, mông đường chư xứ tương khán,

ngũ nhật biện cúng, biểu sấn, pháp đường trí tế, phúng kinh. Bài nhập Tổ đường, trụ trì hữu pháp ngữ, lễ dũ tiền đồng.

ĐƯA TRÌNH THƯ ĐỀ LẠI CỦA CỐ TRỤ TRÌ

[1129c16] Lo xong tang sự, người chủ tang lễ mời thỉnh thị giả và người lo công việc sung vào chức vụ chuyên sứ, chia đường dong ruổi đưa di thư của cố trụ trì cho trụ trì các chùa bạn và các sư huynh đệ đồng môn của cố trụ trì, thí chủ dài lâu của bốn tự, và các quan viên thân thích tới lui của cố trụ trì. Duy đối với các bậc lão tiền bối đức cao vọng trọng, tất phải cần người có kiến giải sâu rộng hầu đưa ra kiến giải hồi đáp lại huấn thị của các ngài cho nên phải lựa chọn người giỏi việc để sung vào cương vị chuyên sứ. Đến chùa người, trước hết chuyên sứ phải tới liêu của tri khách để làm lễ tương kiến, tri khách dẫn đến gặp liêu thị giả. Phải dự bị mâm cỗ có trái nấp để đặt di thư, di vật lên đó. Thị giả đến thất phượng trượng bẩm báo, trụ trì phải bước ra tiếp kiến ngay, rồi cho người mời lương tự đến để cùng mở di thư. Chuyên sứ bước tới trước vái chào vấn an rồi bẩm bạch: “Thỉnh Hòa thượng ngồi kiết-già!”. Nếu như trụ trì có lời hỏi han đến các vấn đề liên quan đến Phật pháp thì chuyên sứ phải đáp lời biểu mình kiến giải của mình, đồng thời thấp nhang và trái tọa cụ giập đầu lay ba lay theo nghi thức tiết đại lễ hai lần. Nếu như trụ trì miễn lễ thì hành lễ giập tọa cụ xuống nền biểu thị chỉ

kính như nghi thức bình thường tham kiến trụ trì vậy. Sau khi thấp nhang dùng trà xong, đợi hai tự đến, chuyên sứ đứng dậy đứng trước lư hương cảm tạ thâm tình đãi trà. Lại thấp thêm một nén nhang to, trải tọa cụ giập đầu lay ba lay theo đại lễ bỉnh bạch: “Hòa thượng đường đầu mõ... tại chùa ở địa phương mõ... vừa mới viên tịch tại ngày mõ, tháng mõ có để lại di thư, di vật sai bọn con đến quý tự viện đưa trình”. Nói đoạn trình di thư, di vật lên. Trụ trì nói: “Pháp môn suy lạc, không khỏi đau buồn, cảm thương”. Hai tự tiến lên trước vái chào vấn an chuyên sứ, thủ tọa ngồi đối diện với trụ trì, chuyên sứ cũng ngồi đối diện với trụ trì nhưng lùi sau thủ tọa một khoảng. Uống trà xong, mọi người đứng dậy. Trụ trì nói: “Pháp môn không may, Hòa thượng trụ trì chùa mõ vừa qui tịch, thật không khỏi đau buồn cảm thương”. Thị giả chuẩn bị kéo cất thư, để cùng thư – vật lên trình lên trụ trì. Thị giả nâng di thư trình với trụ trì, trụ trì đón lấy đến lư hương xông một lát, rồi giao lại cho thị giả đưa cho duy-na. Hành giả lấy kéo cắt bao bì mở thư ra giao cho duy-na đọc trước đại chúng xong thì thị giả vái chào chuyên sứ mời lên vị trí đối diện với trụ trì mà ngồi (trụ trì chùa khác thoái hưu khách cư tại bốn tự (Tây đường) tạm thời lui ra sau một khoảng tọa vị để nhường cho khách). Thị giả đốt hương, dâng thang thủy rồi đưa chuyên sứ về phòng khách nghỉ ngơi. Kế đó, trụ trì trước hết đến phòng khách vái chào vấn an chuyên sứ. Kế đó, thị giả cùng lưỡng tự cũng

đến phòng khách vái chào vấn an chuyên sứ. Tri khách đưa chuyên sứ đi khắp vòng các liêu, trước là khố ty, kế liêu đầu thủ, rồi đến đơn liêu, tứ liêu môn đường, tức khắp bốn liêu cả thấy. Thị giả bẩm mời chuyên sứ đến dùng thang thủy đặc biệt riêng đãi chuyên sứ, dùng xong thang thủy lại mời dùng cơm tối. Trong buổi tối còn đặc biệt dùng thêm một lần thang thủy và trái cây. Nếu như đây là di thư của chùa to lớn danh tiếng đưa đến thì lương tự phải quang lâm bầu bạn, nếu chùa thứ hạng đến đưa thư thì do thị giả của lương tự của thượng thủ, của duy-na quang lâm bầu bạn. Trụ trì bảo thư ký soạn thảo tế văn chung cho chùa, còn văn tế phòng phương trượng, thì có khi do trụ trì tự soạn lấy. Các cao tăng ẩn cư tại chùa, các huynh đệ đồng môn của trụ trì, các nhân viên phụ trách các công việc đều phải chuẩn bị nhang để trí tế. Mọi việc liên quan đến nghi thức trí tế đều được thị giả tận lực giúp đỡ.

Qua sáng ngày hôm sau, phương trượng mời chuyên sứ dùng trà. Mé Tây (phải) pháp đường bày trí bàn cúng linh đặt tế vật lên đó. Thị giả phải đem chuyện thượng đường bẩm báo với trụ trì, hành giả treo bài hiệu “Thượng đường” để thông báo cho đại chúng. Dưới pháp tòa đặt bàn có phủ nắp trịnh trọng để di thư và di vật lên đó, bên trái pháp tòa đặt bày tọa vị của trụ trì, xong đầu đầy giống trống tập hợp chúng. Trụ trì đến dưới pháp tòa, đứng trước tọa vị của

mình. Tiếng trống vừa dứt là thấp hương thị ý, tri khách hướng dẫn chuyên sứ đến trước trụ trì hành lễ, thấp hương. Sau khi trải tọa cụ xuống nền lạy ba lạy lần đầu, chuyên sứ nói: “Vì chuyện đệ trình di thư mà làm nhọc phiền đến tôn từ, trong lòng không khỏi hết sức run sợ”, trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy lần thứ hai nói: “Hôm nay khí trời thật chính hợp tiết khí, cầu chúc Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, nhiều phước nhiều thọ”. Giập tọa cụ xuống nền lạy ba lạy trình di thư. Trụ trì đón lấy di thư, hơi khói thơm (xông khói thơm) trên lư hương giây lâu đoạn đưa cho thị giả đệ trình cho duy-na tuyên đọc. Chuyên sứ hướng về trụ trì vái chào vấn an xong lui về đứng phía sau ban tri khách. Lúc bấy giờ, trụ trì cử hành nghi thức thăng pháp tòa. Xong xuống tòa đến trước bàn cúng linh đốt hương, bày thang thủy lên mà tế, kế rót trà, trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy trí lễ. Chuyên sứ đứng bên phải pháp tòa lạy trả đáp lễ, duy-na bước khỏi hàng thỉnh mời trụ trì thấp nhang, thị giả bưng hộp nhang. Sau khi hai tỳ dâng hương xong, thì trụ trì và hai tỳ cùng trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy. Duy-na tuyên đọc văn tế. Trụ trì lại trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy, chuyên sứ lạy trả đáp lễ. Đại chúng tụng niệm chú Lăng Nghiêm, hồi hướng công đức cho cố trụ trì như sau: “Công đức tụng niệm chú Lăng Nghiêm vừa rồi là nhằm hồi hướng cho cố Hòa thượng nơi chùa

mỗ tăng thêm phẩm vị. Chư Phật ở mười phương trong ba đời hộ niệm cho cố trụ trì v.v...”. Hai tự, bốn liêu, các cao tăng ẩn dật tại chùa, các tăng lo liệu công việc và người thân cùng quê với trụ trì đều trí tế, chuyên sứ mỗi mỗi lạy trả đáp lễ. Kế đến, đồng môn huynh đệ, tiểu sư đệ tử của trụ trì và các người khác trí tế thì chuyên sứ không lạy trả đáp lễ. Sau khi trí tế xong, mọi người vì cố trụ trì tụng niệm chú Đại bi hồi hướng như trước. Chuyên sứ đến trước bàn cúng linh, trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy hai lần để cảm tạ trụ trì. Nếu trụ trì miễn lễ thì giập tọa cụ xuống nền biểu thị trí ý thay cho lễ bái, kế đó đi khắp các liêu để trí tạ đại chúng. Sau đó, nhà chùa khoản đãi chuyên sứ, mời chấp sự tăng hai tự quang lâm bầu bạn.

Nếu như cố trụ trì nguyên khi xưa từng làm trụ trì của chùa này thì cùng lúc phải đưa bài vị vào Tổ đường. Sau khi tụng niệm xong, bèn cung nghinh bài vị đưa vào Tổ đường. Trụ trì thấp nhang đặt bài vị xong liền nói một đoạn pháp ngữ ngắn gọn. Sau khi đặt bài vị xong đâu đó, chuyên sứ liền bái tạ trụ trì ngay. Còn như cố trụ trì kiêm nhiệm luôn đương kim trụ trì của chùa này thì nghi thức đưa linh cốt vào Tổ đường là trước hết đưa linh cốt vào tẩm đường tụng kinh ba ngày, sau đó phải chờ cho tới khi nào tân trụ trì đáo nhiệm mới đưa linh cốt vào Tổ đường.

Còn như cổ trụ trì nguyên trước kia từng làm trụ trì ở chùa này nhưng khi lâm chung không có để lại di thư – di vật cho đương kim trụ trì thì đồ đệ của ngài sẽ tự cử hành nghi thức an bài di cốt vào Tổ đường, cách thức như sau: Đầu tiên vừa mới đến chùa phải ra mắt thị giả nhờ dẫn ra mắt trụ trì, thắp hương trải tọa cụ xuống nền giập đầu lạy ba lạy. Khi gặp mặt trụ trì phải thắp hương, được mời uống trà xong, đứng dậy bắm bạch rõ lai ý, xong nhà chùa đưa về phòng khách nghỉ ngơi. Tiếp đó đến đầu thủ, khố ty, đơn liêu, môn đường bốn nơi chào thăm ra mắt, chọn ngày, chuẩn bị đồ cúng tế và vật ban phát bố thí, đến pháp đường trí tế linh, tụng niệm kinh, sau đó mới đưa bài vị vào Tổ đường. Trụ trì tuyên pháp ngữ ngắn gọn, nghi thức cùng với nghinh bài vị đưa vào Tổ đường nêu trên giống nhau.

*

管待主喪。及喪司執事人

[1130b04] 山門當備供嚫高下一一如儀。仍請兩序勤舊。光伴首座攝居主席。就方丈坐。排照牌。都寺行禮與常特為同。茶畢鳴鍾集眾。門送主喪人。

QUẢN ĐÃI CHỦ TANG, CẬP TANG TY CHẤP SỰ NHÂN

[1130b04] Sơn môn đương bị cúng sấn, cao hạ nhất nhất như nghi, nhưng thỉnh lưỡng tự, cần cụ quang bạn. Thủ tọa nhiếp cư chủ tịch, tựu phương trượng tòa. Bài chiếu

bài, đô tự hành lễ, dũ thường đặc vi đồng. Trà tất, minh chung tập chúng, môn tống chủ tang nhân.

CHIỀU ĐÃI NGƯỜI CHỦ TANG VÀ CÁC NHÂN VIÊN BAN
LO LIỆU ĐÁM TANG

[1130b04] (Sau khi xong việc ma chay), nhà chùa phải chuẩn bị quà cáp – tài vật cúng dường người chủ tang lễ và các nhân viên ban lo liệu đám tang. Tài vật cúng dường cao quý hay tầm thường, nhiều ít tùy theo chức vụ cao hay thấp, nhưng mỗi mỗi phải đúng theo nghi tiết. (Trong lúc đãi thang thủy và trà) phải mời hai tự và cần cữu quang lâm bầu bạn. Thủ tọa là người nắm giữ công việc trọng yếu trong chùa nên ở vị trí chủ tọa, ngồi ở tòa phương trượng, còn các tăng chúng thì coi theo bảng niêm yết chỗ ngồi mà ngồi. Đô giám tự hành lễ (cảm tạ đại chúng lao nhọc bao ngày), lễ tiết và nghi thức cử hành giống như tình huống cử hành lễ thông thường. Sau buổi dự uống trà, thỉnh chuông tập hợp chúng ra đứng sắp hàng ở cửa cổng chánh của chùa để tiễn đưa người chủ tang rời chùa ra về.

*

* *

LỜI BÀN

Sanh và tử là hai vấn đề căn bản mà Phật giáo nghĩ cần giải quyết. Phật giáo cho rằng: “*Sanh tử là việc*

396

lớn, vô thường đến chóng vánh. Mặc cho ai nghĩ đến việc siêu thoát trần duyên, liễu thoát sanh tử, rốt cuộc đều không tránh khỏi cái chết sông sộc đến và cũng không thể bỏ qua việc an bài hậu sự". Tiết này miêu tả việc an bài hậu sự cho cố trụ trì, tập trung phản ánh cái nhìn của Phật giáo tông lâm về hậu thân, đồng thời cũng phản ánh quan niệm truyền thống về linh hồn của Trung Quốc, và ảnh hưởng to lớn của chế độ gia tộc đối với Phật giáo.

Đặc điểm quan niệm thân hậu của Phật giáo là con người sau khi chết có sáu nẻo đi về, cho nên cần tiếp đỡ cho linh hồn người chết trong 49 ngày đầu tiên được chuyển sanh nẻo lành, nếu không linh hồn người chết sẽ sa vào địa ngục hay ngạ quỷ là các nẻo cực kỳ thảm khốc thật đáng sợ. Quan niệm truyền thống của Trung Quốc về linh hồn có đặc điểm là cho rằng linh hồn người chết có thể vừa giúp cho con cháu cho nên phải theo các định kỳ mà dâng cúng thức ăn khiến cho cô hồn trở nên không bơ vơ lạc lõng không nơi nương tựa, khiến cho linh hồn đó được no đủ mà có thể phát huy sức lực mà giúp con cháu.

Trong việc an bài hậu sự của cố trụ trì có các nghi thức cử hành Phật sự và tế điện kết hợp lại tổ chức cùng một lúc. Thật ra đây là sự kết hợp thân hậu quán của Phật giáo và thân hậu quán của tập tục

Trung Quốc, đồng thời trong nghi thức cử hành Phật sự có đọc câu: “Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi A-di-đà Phật”. Chứng tỏ có sự kết hợp nhuần nhuyễn mật thiết giữa Thiền tông và Tịnh độ tông của Phật giáo đời Nguyên. Ảnh hưởng của chế độ gia tộc ở Trung Quốc cổ đại thể hiện trong nghi thức tổ chức hậu sự cho cố trụ trì ở điểm nêu bật địa vị và tác dụng của các hoạt động của đệ tử, pháp quyến, đồ tôn của cố trụ trì trong xử lý hậu sự qua việc phải xét xem người có pháp duyên với trụ trì gần hay xa mà an bài phân phát kiểu loại đồ tang nặng nhẹ khác nhau. Trong quá trình hành tang sự hoạt động của đệ tử tự pháp, pháp quyến, đồ tôn của trụ trì cũng phảng phất như con cháu anh em của người thế tục qua đời, mà rõ nét nhất là đồ tang trang trọng nhất dành cho tự pháp đệ tử và sau đó là tùy theo mức độ pháp duyên với trụ trì gần gũi hay xa cách mà an bài đồ tang. Điểm này nói lên Thiền tông Trung Quốc đã dung hợp chế độ luân lý thế tục mà tổ chức thành một hệ thống pháp duyên cũng khá chặt chẽ, sau đó lại xét tới yếu tố thân sơ, quý tiện các giai tầng mà hình thành chế độ lễ pháp thích đáng, với đầy đủ chương pháp, qui tắc của nghi thức từng lâm.

Trong nội dung của tiết này, chuyện coi trọng việc phân phát các tài sản để lại của cố trụ trì cũng là một

ấn tượng hết sức sâu sắc. Khi bệnh nặng biết không qua khỏi thì trụ trì đã nhờ hai tự kiểm điểm rồi niêm phong tài sản cá nhân mà mình để lại. Trong di chúc cũng phải ghi rõ ý kiến của mình đối với việc phân phát tài vật để lại, tang lễ có cần tổ chức long trọng hay không cũng còn tùy ở mức độ các tài vật lưu lại. Cuối cùng còn có một hạng mục rất độc đáo là rao bán đấu giá y bát của cố trụ trì lưu lại sau khi tổ chức xong đám ma chay. Việc này cho thấy tư hữu của cá nhân đã chiếm một địa vị quan trọng thế nào trong sinh hoạt từng lâm. Theo lý thuyết, luật Phật cấm tăng nhân súc tích tiền của, bạc vàng, đề xướng phong cách một y một bát khắc khổ tu hành. Tuy nhiên, tùy theo sự phát triển kinh tế của tự viện mà ngay Phật giáo trong thời kỳ còn ở riêng Ấn Độ thì luật cấm truyền thống này cũng không thể có tác dụng mạnh mẽ cho nên vẫn có chuyện tăng nhân tích góp tài sản trong quan niệm hay thể hiện ra hành vi. Vấn đề này đưa đến các văn sĩ trong và ngoài giáo hội luôn luôn hết sức quan tâm.

Xử lý vấn đề này thế nào cho tốt đây, hiện nay vẫn là một chuyện trọng đại đan xen trong quản lý truyền thống của tăng đoàn cùng sự phát triển thích nghi thời đại của Phật giáo.

*

* *

議舉住持

[1130b09] 兩序勤舊就庫司會茶。議請補處住持。仍請江湖名勝。大眾公同選舉。須擇宗眼明白德助年高。行止廉潔堪服眾望者。又當合諸山輿論。然後列名僉狀。保申所司請之。若住持得人。法道尊重寺門有光。為勤舊知事者。不可以鄉人法眷阿黨傳會。不擇才德。惟從賄賂致有樹黨徇私。互相攬奪寺院廢蕩。職此之由。切宜慎之。切宜慎之。

[1130b17] 明教大師曰。教謂住持者。何謂也。住持也者。謂藉人持其法。使之永住而不泯也。夫戒定慧者。持法之具也。僧園物務者。持法之資也。法也者。大聖之道也。資與具待其人而後舉善其具。不善其資不可也。善其資而不善其具不可也。皆善則可以持而住之也。昔靈山住持大迦葉統之。竹林住持以身子尸之。故聖人之教盛。聖人之法長存。聖人既隱其世數相失。茫然久乎。吾人傲倖乃以住持名之。勢之利之。天下相習沓焉紛然。幾乎成風成俗也。聖人不復出。其孰為之正。外衛者不視不擇。欲吾聖人之風不衰。聖人之法益昌。不可得也。悲夫。吾何望也。

[1130c02] 往持章終

勅修百丈清規卷第三終

NGHỊ CỬ TRỤ TRÌ

[1130b09] Lương tự, cần cụt tự khố ty hội trà, nghị
thỉnh bổ xứ trụ trì, nhưng thỉnh giảng hồ, danh thắng,
đại chúng công đồng tuyển cử. Tu trạch tông nhân
minh bạch, đức cù niên cao, hành chỉ liêm khiết,
kham phục chúng vọng giả, hựu đương hiệp chư sơn
dư luận, nhiên hậu liệt danh kiểm trạng, bảo thân
sở ty thỉnh chi. Nhược trụ trì đắc nhân, pháp đạo tôn
trọng, tự môn hữu quang vi cần cụt, tri sự giả bất
khả dĩ hương nhân, pháp quyến a đảng phó hội, bất
trạch tài đức, duy tòng hối lộ, trí hữu thọ đảng tuấn
tử, hổ tương sam đoạt. Tự viện phế đảng, chức thử
chi do. Thiết nghị thậm chi ! Thiết nghị thậm chi!
Minh Giáo đại sư viết: “Giáo vị trụ trì giả hà vị dã.
Trụ trì dã giả vị tịch nhân trì kỳ pháp, sử chi vĩnh
trụ nhi bất mẫn dã. Phù, giới, định, huệ giả, trì pháp
chi cụ dã. Tăng viên vật vụ giả, trì pháp chi tư dã.
Pháp dã giả, đại Thánh chi đạo dã. Tư dữ cụ đãi kỳ
nhân nhi hậu cử thiện kỳ cụ. Bất thiện kỳ tư, bất
khả dã. Thiện kỳ tư nhi bất thiện kỳ cụ bất khả dã.
Giai thiện tắc khả dĩ trì nhi trụ chi dã. Tích Linh Sơn
trụ trì đại Ca-diếp thống chi. Trúc Lâm trụ trì dĩ
thân tử thi chi. Cố Thánh nhân chi giáo thanh.
Thánh nhân chi pháp trường tồn. Thánh nhân ký ẩn
kỳ thế số tương thất, mang nhiên cứu hồ. Ngô nhân
kiêu hãnh nãi dĩ trụ trì danh chi. Thế chi lợi chi.
Thiên hạ tương tập dập diên phân nhiên. Kỷ hồ

thành phong thành tục dã. Thánh nhân bất phục xuất, kỳ thực vi chi chánh. Ngoại vệ giả bất thị, bất trạch. Dục ngô Thánh nhân chi phong bất suy, Thánh nhân chi pháp ích xương, bất khả đắc dã. Bi phù, ngô hà vọng dã”.

[1130c02] Trụ trì chương chung.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ tam chung

HIỆP THƯỜNG SUY CỬ TÂN TRỤ TRÌ

[1130b09] Hai tự và cần cụt tự tại khố ty, uống trà rồi cùng thương nghị việc lớn suy cử và đón mời tân trụ trì thay thế cố trụ trì. Đồng thời cũng mời các cao tăng đang ẩn cư tại chùa, các bậc danh đức và toàn thể đại chúng (phát biểu ý kiến) cùng nhau đồng đề cử tân trụ trì. Được đề cử suy chức trụ trì phải là người có quan điểm rành mạch của bốn tông, đức cao vọng trọng, có tuổi lập cao, tác phong cử chỉ liêm khiết, uy vọng đủ để đáp ứng kỳ vọng của đại chúng. Lại phải được cao tăng của các chùa bạn nể vì ủng hộ. (Sau khi lựa chọn đề cử được người có đủ điều kiện như vừa nêu trên) mới viết thành văn trạng (văn thư) kiểm điểm tên tuổi, rồi gửi lên cơ quan chủ quản tự viện để thỉnh mời bảo cử.

Nếu như tuyển chọn được trụ trì tốt, Phật pháp và đạo đức được mọi người tôn trọng thì danh tiếng nhà chùa nhân đó tăng phần rạng rỡ. Các bậc cần

cật và tri sự (phải hết sức công tâm), không vì người thân đồng hương hay huynh đệ đồng môn của mình mà về hùa chọn bừa, không đưa người tài đức ra mà chỉ chạy theo của dút lót dẫn đến chuyện lập bè kết cánh, vì bã riêng tư mà sanh ra tranh đoạt lẫn nhau, khiến thanh danh vị thế của ngôi tự viện cũng theo đó mà suy đồi. Cho nên đối với việc suy cử này, mọi người phải hết sức cẩn thận, muôn ngàn lần cẩn thận đấy!

Đại sư Minh Giáo nói: “Giáo pháp là trụ trì. Tại sao thế? Bởi vì trụ trì là nương người mà giữ pháp, khiến cho Phật pháp mãi trụ vững chứ không bị sụp đổ, tan hoại. Nay, giới, định, tuệ là công cụ trì pháp (giữ pháp); còn tăng chúng, ruộng vườn, các vật dụng là tư tài để trì pháp. Pháp ấy là đạo của bậc đại Thánh (Phật). Tư tài và khí cụ đợi người xứng đáng để sử dụng tốt công cụ ấy, không sử dụng tốt tư tài là không được đâu! Chỉ sử dụng tốt tư tài mà không sử dụng tốt công cụ thì cũng không thể được, nếu sử dụng tốt cả hai thì có thể trì (giữ) để trụ dài lâu vậy. Khi xưa chức trụ trì ở Linh sơn do đại Ca-diếp nắm giữ trọn, trụ trì Trúc Lâm lấy ngay thân mình để chủ động mọi thứ, cho nên giáo pháp của Thánh nhân (Phật) mới thịnh hành. Giáo pháp của Thánh nhân (Phật) còn mãi. Thánh nhân vắng bóng trong đời đã lâu, chúng ta kiêu hãnh nên dùng từ trụ trì mà đặt

tên cho vậy. Tìm kiếm thế lực và lợi lộc nơi chức trụ trì thiên hạ tranh nhau giẫm đạp lên, tựa hồ thành phong thành tục. Thánh nhân (Phật) không xuất hiện ra nữa, vậy ai là người chỉnh đốn việc đó? Người ngoại hộ không nhìn xét, không chọn lựa mà muốn phong hóa bậc Thánh nhân của chúng ta không suy, trái lại giáo pháp của Thánh nhân ngày một xường thịnh, là điều không thể được vậy. Ôi, buồn đau thay! Ta trông cậy vào đâu đây?”.

[1130c02] Chương Trụ trì hết.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 3 hết

*

* *

LỜI BÀN

Trong Thiền lâm, việc dám đem chuyện trọng đại là suy cử tân trụ trì giao cho các tăng chúng ở tăng thứ hiệp thương quyết định, đúng là một biểu hiện nét dân chủ truyền thống của Phật giáo. Truyền thống dân chủ này, nguyên đã có rất sớm ở Ấn Độ theo truyền thống chế độ dân chủ của Phật giáo, đồng thời được dung hiệp với mỹ đức tôn trọng người lớn tuổi và người trí tuệ giỏi giang của xã hội Trung Quốc, chủ yếu được phản ánh ở việc các cao tăng sau khi thoải nhiệm ngụ tại chính chùa nhà hay chùa bạn thì trong các quyết sách quan trọng của chùa họ đều có tham gia đóng góp rất tích cực, tạo được tác dụng lớn. Mà ngay cả các tăng chúng phổ thông giản đơn cũng có một phần nào đó quyền tỏ lời, thậm chí các thí chủ có sự quan hệ mật thiết với nhà chùa cũng có tiếng nói quan trọng trong các quyết định về các sự việc trọng đại của chùa. Căn cứ vào điểm này mà nói, điều nhấn mạnh tinh thần bình đẳng của tự chúng của thiền sư Hoài Hải khi soạn *Bách Trượng thanh qui* đã được đời sau kế thừa mạnh mẽ.

Tuy nhiên, tinh thần bình đẳng này đã bị cắt tĩa suy yếu đi, truyền thống dân chủ cũng bị phá hoại, điều này đã được nguyên văn nói rõ là: *“Hiện nhiệm vụ thoải nhiệm chấp sự tăng không nên lập bè kết đảng chạy theo tư quyền, đặc lợi. Ở Phật giáo giới hiện tại*

cũng không thiếu chi tình huống tình thần dân chủ truyền thống suy cử trụ trì đã bị phá hoại, thậm chí phớt lờ. Có biết bao tự viện từng lâm trong mười phương đã biến thành miếu nhà của con cháu trong mười phương”, biểu thị tình thần và chế độ dân chủ chốn từng lâm đã bị phá hoại hầu như sạch nhẵn, quyền quản lý tự viện hoàn toàn rơi vào tay của một gia đình cạo đầu. Gia đình cạo đầu do một vị pháp sư cạo đầu và các đệ tử cạo đầu do pháp sư đó thế độ cùng nhau tạo thành một pháp duyên gia tộc cai trị nhà chùa theo chế độ cha pháp truyền con pháp nối mãi mãi, chứ chẳng cho ai chen vào, bởi tất cả chức trưởng trong chùa đều do gia đình cạo đầu nắm giữ, chức trụ trì cũng do gia đình cạo đầu thay nhau đời này sang đời khác nắm giữ, từng lâm mười phương đã lột xác và biến thành miếu tử tôn cạo đầu, hoặc chí ít thì cũng trên danh nghĩa bề ngoài là chùa từng lâm, nhưng thực tế thì chỉ là miếu con cháu cạo đầu.

Muốn bảo trì từng lâm hưng thịnh lâu dài thì phải kiên trì giữ gìn tính chất thập phương (của chung) của từng lâm, cụ thể là phải kiên trì và hoàn thiện chế độ suy cử dân chủ tôn trụ trì. Bàn bạc suy cử tôn trụ trì quan trọng đến như thế, chúng ta không nên chấp tay sau lưng đứng đờng đứng nhìn!

Quyển thứ 4

卷第四

勅修百丈清規卷第四

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉勅校正

兩序章第六

[1130c13] 兩序之設為眾辦事。而因以提綱唱道。黼黻宗猷。至若司帑庾歷庶務。世出世法無不閑習。然後據位稱師臨眾馭物。則全體備用所謂成己而成人者也。古猶東西易位而交職之。不以班資崇卑為謙。今岐而二之非也。甚而黨鬪。強弱異勢至不相容者有矣。惟主者申祖訓以戒之。欲其無爭。必慎擇所任。使各當其職人無間言可也。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN TƯ

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRÙNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

LƯỠNG TỰ CHƯƠNG ĐỆ LỤC

[1130c13] Lưỡng tự chi thiết, vi chúng biện sự, nhi nhân dĩ đề cương xướng đạo, phủ phát tông do. Chí nhược ty thắng dự, lệnh thứ vụ, thế xuất thế pháp, vô bất nhân tập, nhiên hậu cứ vị xưng sư, lâm chúng ngữ vật, tắc toàn thể bị dụng, sở vị thành kỷ nhi thành nhân giả dã. Cổ do Đông Tây dịch vị nhi giao chức chi, bất dĩ ban tư sùng tư vi hiêm. Kim kỳ nhi nhị chi, phi dã. Thập nhi đẳng trừ, cường nhược dị thế, chí bất tương dung giả hữu hĩ! Duy chủ giả thân tổ huấn dĩ giới chi. Dục kỳ vô tranh, tất thận trách sở nhiệm, sử các đương kỳ chức nhân vô gian ngôn, khả dã!

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 4

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

CHƯƠNG 6 – LƯỠNG TỰ

[1130c13] Mục đích thiết lập chấp sự tăng hai tự là để lo công việc cho tăng chúng, nhân đó giữ gìn uốn nắn kỷ cương, hoằng dương Phật pháp, thành sự phò trì trọng yếu đại kế khuếch trương tông phái. Đến

như quản lý tiền tài, lương thực vãi vóc là các chuyện thứ yếu hằng ngày, cả chuyện nắm bắt các qui định về đạo cũng như đời, không chuyện nào là không xử lý can thiệp. Sau đó mới ở cương vị cao trong chùa làm thầy mọi người, lãnh đạo tăng chúng, đạt đến trình độ tu dưỡng đạo đức cao thượng, tự thành toàn cho chính mình mà cũng thành toàn cho người. Người xưa rất rành rẽ nguyên lý này, cho nên hai ban Đông Tây tự có thể trao đổi thay thế chức vụ cho nhau, mà không tự hiềm chi từ cách và địa vị cao thấp. Ngày nay thì phân chia hẳn hòi hai ban (đi ngược lại tinh thần của qui định xưa) là không đúng vậy. Thậm chí còn lập bè kết cánh tranh đấu nhau, lấy mạnh hiếp đáp yếu, đưa đến tình trạng xung khắc như nước với lửa, chẳng dung thứ nhau. Mong rằng chính Hòa thượng trụ trì phải đích thân mình tổ huấn, nghiêm khắc ngăn cấm, đề phòng. Nếu muốn không xảy ra chuyện tranh giành đấu đá thì trụ trì phải hết sức thận trọng việc chọn lựa chấp sự tăng hai ban khiến cho ai ai cũng lo tròn chức vụ, người ngoài không có chỗ lời ra tiếng vào mới gọi rằng tốt!

*

* *

LỜI BÀN

Đây là bài tựa nhỏ coi như dẫn ngôn của chương thứ sáu, miêu thuật đại khái mục đích của sự thành lập chức sự tăng hai ban trong chốn Thiền lâm, công việc chấp chưởng của các chấp sự tăng và trạng huống lý tưởng các chấp sự tăng làm tròn bổn phận của mình.

Tác giả so sánh sự hòa bài hai ban chấp sự khi xưa và chuyện minh tranh, ám đấu của hai ban ngày nay, tạo nên thế đối lập gay gắt như nước với lửa, đưa đến nguyện vọng là chính trụ trì phải hết sức dạy dỗ hai ban, ngăn chặn chuyện đấu đá cùng sự thận trọng hết mực trong công tác tuyển chọn nhân sự của hai ban mới giải quyết được vấn đề. Ý kiến này rất có giá trị mà Phật giáo đoàn và tự viện ngày nay phải hết sức quan tâm.

*

* *

西序頭首 前堂首座

[1130c22] 表率叢林人天眼目。分座說法開鑿後昆。坐禪領眾謹守條章。齋粥精粗勉諭執事。僧行失儀依規示罰。老病亡歿垂恤送終。凡眾之事皆得舉行。如衣有領如網有綱也。雖大方尊宿。若住持能以禮致之。亦請充此職。謂之退位為人。如文殊為七佛師。猶助釋迦揚化為眾上首。

吾宗睦州於黃檗。雲門於靈樹。光昭前烈詒訓後來。名位之重可輕任耶。

[1131a02] 祖庭事苑云。首座即古之上座。梵語悉替那。此云上座。一耆年。二貴族。三先受戒。及證道果。今禪門所謂首座者。必擇其已事已辦眾所服從德業兼修者。充之。

TÂY TỰ ĐẦU THỦ : TIỀN ĐƯỜNG THỦ TỌA

[1130c22] Bửu suất từng lâm, nhân thiên nhĩn mục. Phân tòa thuyết pháp, khai tạc hậu côn, tọa thiền lãnh chúng, cẩn thủ điều chương, trai chúc tinh thô, miễn dụ chấp sự. Tăng hành thất nghi, y qui thị phạt. Lão bệnh vong một, thùy tuất tổng chung: phạm chúng chi sự, giai đắc cử hành. Như y hữu lĩnh, như vông hữu cương dã. Tuy đại phương tôn túc, nhược trụ trì năng dĩ lễ trí chi, diệc thỉnh sung thử chức, vị vi thoái vị vi nhân. Như Văn Thù vi thất Phật sư, do trợ Thích Ca dương hóa, vị chúng thượng thủ. Ngô tông Mục Châu ư Hoàng Bá, Vân Môn ư Linh Thọ, quang chiêu tiền liệt, di huấn hậu lai, danh vị chi trọng, khả khinh nhiệm da?

[1131a02] Tổ đình sự uyển vân: “Thủ tọa tức cổ chi thượng tọa, Phạn ngữ tức thế na, thủ vân thượng tọa. Nhất kỳ niên, nhị quý tộc, tam tiên thọ giới, cập chứng đạo quả. Kim Thiền môn sở vị thủ tọa giả,

tất trách kỳ kỷ sự dĩ biện chúng sở phục tùng đức nghiệp kim tu giả sung chi”.

LIÊN QUAN ĐẾN TÂY BAN ĐẦU THỦ : THỦ TỌA TIỀN ĐƯỜNG

[1130c22] (Chức trách của thủ tọa tiền đường là) làm gương mẫu của Thiền lâm, là mặt mày của đại chúng (nhân thiên nhân mục), thay trụ trì thuyết pháp, khai phát kẻ hậu học. Trong buổi tọa Thiền, đôn đốc kiểm soát đồ chúng tuân thủ nghiêm ngặt qui chương. Ngay cả chuyện nhỏ nấu cơm, nấu cháo ngon hay dở cũng phải đôn đốc giám sát các chấp sự tăng lo tròn chức vụ, nếu có tăng nhân nào vi phạm nghi qui thì phải theo luật lệ mà trách phạt tội hình. Đối với tăng chúng già yếu bệnh tật thì an ủi hỏi han điều trị, còn nếu qua đời thì phải lo đám tang cho chu đáo. Nói tóm lại, bất cứ sự tình lớn bé gì của tăng chúng trong chùa, thủ tọa tiền đường đều phải quản lý dạy dỗ, như áo có cổ áo, lưới có giềng lưới, (tức địa vị sùng cao mà trọng yếu). Nhân đó mà dù cho là bậc tôn túc của chùa to lớn danh tiếng, mà nếu trụ trì bằng cách nào đó có thể lấy lễ mời thỉnh họ rời chùa đang ở đến chùa mình giữ chức thủ tọa tiền đường, điều đó gọi là “thoái vị vi nhân”. Như Bồ-tát Văn Thù là hóa thân của trí tuệ làm thầy của bảy Phật là (Phật Tì-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm, Phật Ca-diếp, Phật Thích-ca mâu-ni), vậy mà còn đầu sanh sung chức thủ tọa tiền đường, tiếp đỡ đức Thế Tôn Thích-ca mâu-ni hoằng dương

Phật hóa. Hay như thiền sư trú danh của thiền tông là Mục Châu Đạo Minh khi xưa từng làm thủ tọa trong chùa của pháp sư Hoàng Bá Hi Vận, hay như thiền sư Vân Môn Văn Yển từng làm thủ tọa trong viện Linh Thọ của thiền sư Nhữ Nguyên Như Mẫn, đã làm rạng rỡ sự nghiệp của các tổ đời trước, và nêu gương sáng cho đời sau. Cương vị thủ tọa thật là quan trọng như thế, há có thể hời hợt giao nhiệm vụ sao?

[1131a02] Tổ đình Sự Uyển viết: “Thủ tọa tức là thượng tọa thời xưa, tiếng Phạn là “thế-na” chính có nghĩa là thượng tọa. (Chức này) thứ nhất phải là người tuổi cao, thứ nhì phải là quý tộc, thứ ba là người thọ giới trước hơn hết, lại phải chứng đạo quả. Ngày nay chốn Thiền môn gọi là thủ tọa, chọn lựa nơi người tự mình lo liệu công việc, được đại chúng phục tùng đức nghiệp, và có công hạnh tu hành mà trao chức cho”.

*

* *

後堂首座

[1131a06] 位居後板輔贊宗風。軌則莊端為眾模範。蓋以眾多故分前後。齋粥二時過堂及坐禪。則後門出入。如缺前堂。住持別日上堂白眾請轉前板。插單唱食。其坐禪坐參。只眾寮前第三下板即入堂。不必鳴首座寮前板。餘行事悉與前堂同。

HẬU ĐƯỜNG THỦ TỌA

[1131a06] Vị cư hậu bản phụ thế tông phong, quỹ tấc trang đoan, vi chúng mô phạm. Cái dĩ chúng đa, cố phân tiền hậu. Trai chúc nhị thời, quá đường cập tọa thiền, tấc hậu môn xuất nhập. Như khuyết tiền đường, trụ trì biệt nhật thượng đường bạch chúng, thỉnh chuyển tiền bản, tháp đơn, xướng thực. Kỳ tọa thiền, tọa tham, chỉ chúng liêu tiền đệ tam hạ bản tức nhập đường, bất tất minh thủ tọa liêu tiền bản. Dư hành sự, tất dữ tiền đường đồng.

THỦ TỌA HẬU ĐƯỜNG

[1131a06] (Vị trí của thủ tọa hậu đường là) ở tại bên hông trái của xuất nhập bản của tầng đường, hiệp trợ duy trì môn phong của nhà chùa, và lấy phong cách gương mẫu trang nghiêm của mình để làm khuôn phép cho đại chúng. Bởi do (chùa to) tầng chúng quá đông nên mới phân ra chức thủ tọa tiền đường và hậu đường. Mỗi ngày hai buổi sớm trưa, tăng chúng vào tầng đường ăn cháo sáng, cơm trưa hay vào tầng đường ngồi Thiền thì thủ tọa hậu đường đều do cửa sau tầng đường mà vào ra. Nếu như chức thủ tọa tiền đường đang khiếm khuyết, trụ trì đợi đến ngày thượng đường cáo bạch đại chúng, đem thủ tọa hậu đường chuyển lên thủ tọa tiền đường và đem tên ghi trên bảng danh sách tăng chúng dời từ hậu đường sang tiền đường, cùng thay

416

đổi thứ tự khi dùng cơm phải cử hành nghi thức niệm chú chúc nguyện. Mỗi khi gặp lúc tọa Thiền, tọa tham, thủ tọa hậu đường đợi các liêu đánh xong tiếng bản thứ ba thì vào tăng đường, không cần phải đánh bản trước liêu thủ tọa. Ngoài ra các công việc làm khác thì cũng y như thủ tọa tiền đường.

*

* *

書記

[1131a12] 即古規之書狀也。職掌文翰。凡山門榜疏書問祈禱詞語悉屬之。蓋古之名宿多奉朝廷徵召。及名山大刹凡奉。聖旨勅黃。住持者即具謝表。示寂有遺表。或所賜所問俱奉表進。而住持專柄大法無事文字。取元戎幕府署記室參軍之名。於禪林特請書紀以職之。猶存書狀。列於侍者使司方文私下書問。曰內記云。而名之著者。自黃龍南公始。又東山演祖以是職命佛眼遠公。欲以名激之使兼通外典助其法海波瀾。而先大慧亦嘗充之。凡居斯職者。宜以三大老為則可也。

THƯ KÝ

[1131a12] Tức Cổ qui chi thư trạng dã. Chức chương văn hàn. Phàm sơn môn bảng, sớ, thư vấn, kỳ đảo từ ngữ, tất thuộc chi. Cái cổ chi danh tức, đa phụng triều đình trưng triệu, cập danh sơn, đại sát

phụng Thánh chỉ sắc hoàng trụ trì giả, tức kỳ tạ biểu. Thị tịch hữu di biểu, hoặc sở tứ, sở vấn, cận phụng biểu tấn, nhi trụ trì chuyên bình đại pháp, vô sự văn tự, thủ nguyên nhung mạc phủ trí ký thất tham quân chi danh, ư Thiền lâm đặc thỉnh thư ký dĩ chức chi. Do tồn thư trạng, liệt ư thị giả, sử ty phương trượng tư hạ thư vấn, viết nội ký vân, nhi danh chi trước giả, tự Hoàng Long Nam công tử. Hữu Đông Sơn Diễn Tổ dĩ thị chức mệnh Phật Nhãn Viễn công, dục dĩ danh kích chi sử kiểm thông ngoại điển, trợ kỳ pháp hải ba lan. Nhi tiên Đại Huệ diệc thường sung chi. Phàm cư tư chức giả, nghi dĩ tam đại lão vi tắc khả dã.

THƯ KÝ

[1131a12] Chức thư ký này trong Cổ thanh qui gọi là thư trạng, chức vụ là lo quản lý tất cả các loại văn thư. Phàm các bảng niêm yết thông báo, sổ, thư từ qua lại với các nơi và văn cáo lúc cầu cúng của các chùa đều do thư ký phụ trách. Nguyên do là vì hồi xưa các đại lão thiền sư danh tiếng đều phụng mạng Hoàng đế vời gọi và các chùa to lớn nổi tiếng mỗi khi tiếp đón sắc chỉ vua ban cho chức trụ trì, thì tân nhiệm mang trụ trì phải cụng bệ dâng biểu tạ Thánh ơn. Gặp khi trụ trì bốn tự viên tịch thì cũng phải dâng di biểu, ngoài ra khi thọ nhận triều đình ban thưởng hoặc hỏi han điều gì đều phải soạn biểu

dâng lên để tạ ơn hay phúc đáp điều vua hỏi, mà phần trụ trì thì chỉ chủ tâm nắm lấy đại pháp (Phật pháp), cho nên không có khả năng xử lý công tác văn tự, cũng như nơi mặc phủ của vị nguyên nhung đại soái phải thiết lập chức danh ký thất tham quân vậy, còn trong Thiền lâm thì riêng mời thư ký phụ trách công tác văn thư. Ngoài ra còn riêng đặt chức cất giữ thư trạng, là một trong các thị giả của thất phương trượng, chuyên bảo quản thư từ riêng của trụ trì qua lại với các nơi nên cũng còn gọi chức này là nội ký, mà thư ký trứ danh nhất trong lịch sử nhà thiền, trước hết phải suy tôn thiền sư Tuệ Nam ở núi Hoàng Long đời Tống, kể đến cũng phải kể ở đời Tống, thiền sư ngũ tổ Pháp Diễn ở Đông Sơn Kỳ Châu bảo môn đồ là thiền sư Phật Nhãn Thanh Viễn giữ chức này. Thiền sư Pháp Diễn cử Thanh Viễn giữ chức thư ký, mục đích là nhân đó khích lệ sư trong khi tu tập Phật pháp lại thông thạo điển tịch ngoài đời hầu hỗ trợ sư vượt qua sóng to, mòi lớn của biển pháp. Trước kia, thiền sư Đại Huệ Tông Cảo cũng từng đảm nhiệm chức thư ký này. Như nay đây, người đảm nhiệm chức vụ thư ký này nên lấy ba vị đại lão tiền bối Tuệ Nam – Phật Nhãn và Đại Huệ làm mẫu mực là tốt nhất.

*

知藏

[1131a24] 職掌經藏兼通義學。凡看經者初入經堂。先白堂主同到藏司相看。送歸按位對觸禮一拜。此古規也。今各僧看經多就眾寮。而藏殿無設[1]几案者。然充其名當盡其職。函帙目錄常加點對缺者補完。蒸潤者焙拭。殘斷者粘綴。若大眾披閱則藏主置簿。照堂司所排經單列名。逐函交付。看畢照簿交收入藏。庶無散失。推原吾宗既曰教外別傳。猶命僧專司其藏者何也。以佛之所言所行為教律。而僧有不遵佛之言行乎。特吾之所證所得不溺於文字。而超乎言行之表。以見夫自性之妙焉。又祖之意。欲吾徒遍探諸部與外之百氏。期以折衝外侮應變無窮。所謂不即不離者是也。後以眾多列東西藏。

TRI TẠNG

[1131a24] Chức chương kinh tạng, kiêm thông nghĩa học. Phàm khán kinh giả, sơ nhập kinh đường, tiên bạch đường chủ, đồng đáo tạng ty tương khán, tổng qui án vị, đối xúc lễ nhất bái. Thử Cổ qui dã. Kim các tăng khán kinh, đa tự chứng liêu, nhi tạng điện vô thiết y, án giả. Nhiên sung kỳ danh, đương tạn kỳ chức. Hàm trật mục lục, thường gia điểm đối, khuyết giả bổ hoàn, chứng nhuận giả bồi thức, tạn đoạn giả niêm chuế. Nhược đại chúng phi duyệt, tắc tạng chủ trí bộ, chiếu đường ty sở bài kinh đơn, liệt danh trực hàm giao phó, khán tất chiếu bộ giao thu nhập tạng, thử vô tán thất.

Suy nguyên ngô tông, ký viết giáo ngoại biệt truyền, do mệnh tăng chuyên ty kỳ tạng giả, hà giả? dĩ Phật chi sở ngôn, sở hạnh vi giáo luật, nhi tăng hữu bất tuân Phật chi ngôn hạnh hồ? Đặc ngô chi sở chứng, sở đắc, bất nịch ư văn tự, nhi siêu hồ ngôn hạnh chi biểu, dĩ kiến phù tự tánh chi diệu yên. Hựu Tổ chi ý, dục ngô đồ biến thám chư bộ dữ ngoại chi bách thị, kỳ dĩ chiết xung ngoại vũ, ứng biến vô cùng, sở vị bất tức bất ly giả thị dã. Hậu dĩ chúng đa, liệt Đông Tây tạng.

NGƯỜI COI KHO SÁCH CHÙA

[1131a24] Là người phụ trách cất giữ toàn bộ kinh điển của tự viện, cả việc phải thông thạo lý luận Phật giáo (nghĩa học). Phàm tăng nhân muốn xem kinh, vừa vào kinh đường (tức kinh tàng), trước hết bấm bạch đường chủ để cùng đến tạng ty (liều tạng chủ) bái kiến tạng chủ, rồi mới đưa lên chỗ xem kinh, cùng nhau giập tọa cụ xuống nền lạy một lạy để trí ý. Những chi tiết vừa nêu trên là theo qui định thời xưa.

Như nay các tăng nhân xem kinh điển phần đông đều tại liều xá của mình, chứ tại điện Kinh tạng (kinh đường) không có bày biện bàn ghế (cung ứng việc xem kinh). Tuy nhiên một khi đã nhận danh vị tri tạng rồi thì phải làm tròn chức vụ quản lý kinh điển cho tốt, tức phải thường xuyên căn cứ vào mục lục mà đối chiếu kiểm điểm sách kinh. Nếu có thiếu

khuyết phải bổ sung lại cho đầy đủ, nếu có quyển nào bị mốc meo ẩm ướt thì phải lau chùi phơi sấy cho khô lại. Nếu quyển nào bị sút sổ, rách rã thì phải khâu dán lại cho lành lặn. Khi tặng chúng có nhu cầu xem kinh thì tặng chủ chuẩn bị 1 cuốn sổ, căn cứ vào bảng danh sách các kinh điển liệt kê tại đường ty, ghi tên người mượn rồi lấy từng cuốn theo danh sách ghi trao cho tăng cần mượn đọc. Sau khi tặng mượn đọc xem xong, chiếu theo tên tuổi ghi trong sổ nhắc nhở giao trả lại để thu vào kho sách, nhằm tránh chuyện sách kinh bị lạc mất. Nghiên cứu đặc điểm của Thiền tông chúng ta nếu đã nói riêng truyền ngoài giáo điển, không lập chữ nghĩa sách vở, mà còn lập ra chức tri tạng quản lý kinh điển thì thế là thế nào? Lời lẽ và hành vi của đức Phật là giáo luật (Kinh giáo và Phật luật) cho nên phạm làm tăng nhân, thì không thể nói chẳng cần tuân thủ ngôn hạnh của Phật được. Nhưng cái mà Thiền tặng chúng ta cần đạt đến qua sách vở là sở chứng, sở đắc Phật lý, chứ không phải chìm đắm mê muội vào chữ nghĩa lời lẽ nơi kinh điển (đến nỗi bị chúng trói buộc) mà là vượt qua điều ngôn hạnh biểu đạt để hiển thị sâu xa bản tánh áo diệu hằng thường bất biến nơi chính mình (tự tánh). Hơn nữa, ý đồ của chư Tổ Thiền tông là muốn đồ đệ chúng ta tham cứu tìm tòi kinh điển của các tông các phái khác trong Phật giáo cùng với học thuyết của bá gia

422

chư tử ngoài đời hầu mở rộng kiến thức học vấn để chống đỡ sự công kích của các giáo phái khác trong đạo Phật và các học thuyết khác ngoài đời đối với Thiền tông, đạt đến trình độ ứng biến vô cùng. Đó tức như lời tục gọi là “không tức không rời bỏ vậy”.

Về sau do Thiền tông phát triển rộng lớn, chốn Thiền lâm tăng chúng quá đông, mà điển tịch cũng tăng quá nhiều nên phải phân chia kinh tạng ra làm hai bộ phận Đông Tây dẫn đến chức tri tạng cũng chia ra làm Đông tạng và Tây tạng hai loại.

*

* *

知客

[1131b09] 職典賓客。凡官員檀越尊宿諸方名德之士相過者。香茶迎待隨令行者通報方丈。然後引上。相見仍照管安下去處。如以次人客。只就客司相款。或欲詣方丈庫司諸寮相訪。令行者引往。其旦過寮床帳什物燈油柴炭。常令齊整。新到須加溫存。維那在假。則攝其行事。僧堂前檢點行益客僧粥飯。遇亡僧同侍者把帳。暫到死主其喪。雪竇在大陽。禪月在石霜。皆典此職毋忽。

TRI KHÁCH

[1131b09] Chức điển tân khách. Phàm quan viên, đàn việt, tôn túc, chư phương danh đức chi sở tương

quá giả, hương trà nghinh đãi, tùy linh hành giả thông báo phương trượng nhiên hậu dẫn thượng tương kiến, nhưng chiếu quán an hạ khứ xứ. Như dĩ thứ nhân khách, chỉ tự khách ty tương khoản. Hoặc dục nghệ phương trượng, khố ty, chư liêu tương phỏng, linh hành giả dẫn vãng.

Kỳ đán quá liêu, sàng trưởng thập vật, dâng du, sài khôi, thường linh tề chỉnh. Tân đáo tu gia ôn tồn. Duy-na tại hạ, tắc nhiếp kỳ hành sự, tăng đường tiền kiểm hành ích khách tăng chúc phạn. Ngộ vong tăng, đồng thị giả bả trưởng. Tạm đáo tử, chủ kỳ tang. Tuyết Đậu tại Đại Dương, Thiền Nguyệt tại Thạch Sương giai điển thử chúc, vô hốt.

NGƯỜI TIẾP KHÁCH

[1131b09] Chức trách là tiếp đãi tân khách. Phàm có quan viên, thí chủ, các bậc tiền bối chốn Thiền lâm hay các nhân sĩ nổi tiếng các nơi đến viếng chùa thì tri khách phải cụng bị nhang, trà nghinh đón tiếp đãi, rồi bảo hành giả thông báo với phương trượng, sau đó hướng dẫn khách đến thất phương trượng tương kiến trụ trì, đoạn phải lo chỗ an nghỉ cho khách. Như khách bình thường là thứ dân (thấp hơn các vị nêu trên một bậc) thì chỉ tiếp đãi đại để tại liêu tri khách, thỉnh thoảng hoặc các vị khách loại này muốn đến thất phương trượng, khố ty hay các liêu của đại

chúng để thăm hỏi thì tri khách cũng phải bảo hành giả hướng dẫn khách đến các nơi đó. Mỗi sáng tri khách phải đến khách đường kiểm tra giường nằm, màn trướng, các vật dụng, dầu đèn, than củi, mọi thứ nhất định phải đầy đủ chỉnh tề. Đối với các du tăng hành giả mới đến nương nấu tại chùa mình thì lại càng phải gia tâm ôn tồn an ủi hỏi han. Nếu gặp lúc duy-na đang kỳ nghỉ phép thì phải thay thế duy-na trông coi các công việc của ông ta, phải thường xuyên đến tăng đường kiểm tra đốc thúc hành giả phải tăng thêm phần cơm cháo cho khách tăng mới đến. Gặp lúc có tăng nhân qua đời thì phải cùng hành giả quản lý việc che rạp tang, nếu khách tăng mới đến qua đời thì tri khách phải chủ trì biện lý việc ma chay cho người ta.

Thiền sư Tuyết Đậu Trùng Hiển khi ở tại hội của thiền sư Đại Dương Tuệ Kiên cũng như thiền sư Thiền Nguyệt Quán Hưu lúc ở tại hội của Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư đều đã từng giữ chức tri khách này (và đều danh lưu thiên cổ). Do vậy há chúng ta có thể hời hợt coi thường tính cách quan trọng của chức tri khách sao!

知浴

[1131b18] 凡遇開浴。齋前掛開浴牌。寒月五日一浴。暑天每日淋汗。鋪設浴室。掛手巾。出面盆拖鞋脚布。參頭差行者直浴。齋罷浴頭覆維那首座住持畢。鳴鼓三下。浴聖桶內皆著少湯。燒香禮拜想請聖浴。次第巡廊鳴板三下。遍鳴鼓第一通僧眾入浴。第二通末頭首入浴。第三通行者入浴。此時住持方入。以屏風遮隔而浴。第四通人力入浴。監作行者知事居末浴。就彈壓之。併點視。令息竈中火及炭煤。水洒乾淨有餘柴搬於遠處。其入浴資次當刊揭浴室外(今時謂住持殿頭首後浴。知事殿行者後浴。非也。如往持有故欲同頭首先浴。則不用設屏障。不入小閣內。只頭首板頭解衣)室內掛小板旁釘小牌。書云(鳴板一聲添湯。二聲添水。三聲則止。以此為節)如施主設浴。則課經回向能妙觸宣明。成佛子住則功不浪施矣。

TRI DỤC

[1131b18] Phàm ngộ khai dục, trai tiền quản Khai dục bài. Hàn nguyệt ngũ nhật nhất dục, thử thiên mỗi nhật lâm hãn. Phô thiết dục thất, quải thử cân, xuất diện bồn, thử hài, cước bố. Tham đầu sai hành giả trực dục.

Trai bãi, dục đầu phúc duy-na, thử tọa, trụ trì tất, minh cổ tam hạ dục Thánh Tụng nội giai trước thiếu thang, thiêu hương, lễ bái, tưởng thỉnh Thánh dục.

Thứ đệ tuần lang, minh bản tam hạ, biến. Minh cổ, đệ nhất thông, tăng chúng nhập dục, đệ nhị thông mật, đầu thủ nhập dục, đệ tam thông, hành giả nhập dục. Thử thời trụ trì phương trượng, dĩ bình phong già cách nhi dục. Đệ tứ thông, nhân lực nhập dục. Giám tác hành giả, tri sự cư mật dục, tựu đàn áp chi, tính điểm thị linh tức tác trung hỏa cập khôi môn, thủy sái can tịnh, hữu trừ sài ban ư viễn xứ.

Kỳ nhập dục tứ thứ đương khan yết dục thất ngoại (kim thời vị trụ trì diện đầu thủ hậu dục, tri sự diện hành giả hậu dục, phi dã. Như trụ trì hữu cố, dục đồng đầu thủ tiên dục, tắc bất dụng thiết bình chương, bất nhập tiểu các nội, chỉ đầu thủ bản đầu giải y). Thất nội quải tiểu bản bàng đình tiểu bài, thư vân: “Minh bản nhất thanh thêm thang, nhị thanh thêm thủy, tam thanh tắc chỉ, dĩ thử vi tiết”. Như thí chủ thiết dục, tắc khóa kinh, hồi hướng. Năng diệu xúc tuyên minh, thành Phật tử trụ, tắc công bất lãng thí hĩ.

NGƯỜI LO VIỆC TẮM RỬA TRONG CHÙA

[1131b18] Phàm gặp lúc tổ chức việc tắm rửa, trước giờ độ trai tri dục phải treo bảng Khai dục. Tháng lạnh thì cứ năm ngày tắm một lần, còn tháng nóng thì mỗi ngày đều vả mồ hôi phải tắm rửa một lần.

Tri dục phụ trách dọn bày phòng tắm, treo khăn tay, chuẩn bị bồn rửa mặt, vải chùi giày, chùi chân. Tham đầu sai hành giả trực ban tại phòng tắm. Sau khi ăn cơm chay xong, dục đầu sau khi bấm báo với duy-na, thủ tọa và trụ trì bèn đánh ba tiếng trống (trước hết cử hành nghi thức tắm tượng Thánh tăng), trong thùng cây có chứa ít nước nóng, sau đó đốt hương, lễ bái, ngưng thần tưởng tượng như đang mời Thánh tăng tắm rửa. Kế đến tuần tra các hành lang, đánh ba tiếng vân bản rồi lại giống trống ba hồi. Xong hồi trống thông báo thứ nhất, tăng chúng vào phòng tắm rửa. Cuối hồi trống thứ hai, đầu thủ vào phòng tắm. Cuối hồi trống thứ ba, hành giả vào phòng tắm. Đến lúc ấy, trụ trì mới vào phòng tắm, dùng tấm bình phong che kín lại mà tắm riêng mình. Cuối hồi trống thứ tư thì các công nhân, phu dịch trong chùa mới vào tắm. Hành giả kiểm tra thôi thúc việc tắm rửa cùng với tăng chấp sự vào tắm sau chót, một mặt kiểm soát quả trách những kẻ vi phạm phép tắc, kỷ cương, một mặt kiểm tra công tác đun lửa, bảo các công dịch coi việc đốt lửa, hãy tắt lửa trong bếp lò và tro than đúng lúc, dùng nước rưới vào lửa than cho tắt ngúm, củi đốt còn dư phải khuân vác dời đi chỗ xa.

Thứ tự mỗi cấp bậc người vào tắm phải được niêm yết bên ngoài phòng tắm (ngày nay có người cho

rằng trụ trì bước theo sau đầu thủ mà vào phòng tắm, tri sự bước theo sau hành giả vào phòng tắm là đều không đúng, bởi thỉnh thoảng trụ trì có nguyên nhân gì đặc biệt mà muốn cùng đầu thủ vào tắm trước một lượt thì không cần phải bày biện bình phong che lại, cũng không vào nơi phòng nhỏ, mà chỉ tại bản đầu của đầu thủ cởi quần áo, rồi cùng vào phòng tắm là xong). Trong phòng tắm treo một tấm bản nhỏ bên cạnh đóng một tấm bài hiệu nhỏ viết: “Đánh bản một tiếng, thêm nước nóng. Đánh bản tiếng thứ hai, thêm nước lạnh. Đánh bản lần thứ ba là coi như việc tắm rửa kết thúc, xin theo trình tự này mà biện sự”.

Nếu như thí chủ phát tâm kiến tạo nhà tắm, thì khi tụng kinh nên hồi hướng tuyên dương công đức cao cả của họ. Họ trở thành một Phật tử trung kiên, thì công đức cúng dường ấy mới không bị uổng phí.

*

* *

知殿

[1131c04] 掌諸殿堂香燈時時拂拭塵埃。嚴潔几案。或遇風起。須息爐內香火。及結起幡脚防顧

使勿近燈燭。施主香錢不得互用。佛誕日浴佛煎湯供大眾。四齋日開殿門。以便往來瞻禮。

TRI ĐIỆN

[1131c04] Chương chữ điện đường hương đăng, thời thời phát thức trần ai, nghiêm khiết y án, hoặc ngộ phong khởi, tu tức lô nội hương hỏa, cập kết khởi phan cước, phòng cố sử vật cận đăng chúc.

Thí chủ hương tiền, bất đắc hồ dụng. Phật đản nhật, dục Phật, tiến thang cung đại chúng. Tứ trai nhật khai điện môn, dĩ tiện vãng lai chiêm bái.

NGƯỜI COI CÁC ĐIỆN ĐƯỜNG TRONG CHÙA

[1131c04] Là người chương quản trông coi việc nhang đèn nơi các điện đường trong chùa, phải thường xuyên lau quét chùi rửa bụi bặm, lau chùi rửa ráy sắp đặt bàn ghế nơi điện đường sao cho luôn ngăn nắp, tinh tươm, sạch sẽ. Như gặp phải lúc gió máy thổi đến thì phải tắt hết lửa nhang nơi lư hương, lại phải cột các chân cờ phướn lại không cho quơ phát nhằm đèn đuốc gần đó mà sanh hỏa hoạn.

Thí chủ vào điện đường lễ bái có cúng tiền nhang đèn thì không được lấy dùng lo vào việc khác. Gặp ngày Phật đản tắm Phật, thì phải lo nấu nước nóng cung cấp cho đại chúng. Gặp bốn ngày chay là mừng một,

rằm, mừng 8 và 23 thì phải mở toang cửa điện để cho đàn-na tín thí tiện việc vào điện đường chiêm bái.

*

* *

侍者(燒香書狀請客)

[1131c09] 侍者之職最為近密。觀道德於前後。聽教誨於朝夕。親炙參扣。期法道底于大成。而禮節常宜恭謹。慶喜之侍瞿曇。香林之侍雲門。佛祖重寄其可忽諸。

[1131c13] 凡住持上堂小參。普說開室。念誦放參。節臘特為。通覆相看。掛塔燒香行禮記錄法語。燒香侍者職之凡住持往復書問製作文字。先具草呈。如闕書記。山門一應文翰。書狀侍者職之凡住持應接賓客管待尊宿。節臘特為具狀行禮。請客侍者職之。或維那知客俱不赴眾。或在假。其行事三侍者皆當攝之(或云書狀不當干涉餘事。無據)若住持久出則歸眾行立。暫出則不離班位。

THỊ GIẢ

(Thiền hương Thư tạng thỉnh khách)

[1131c09] Thị giả chi chức, tối vi cận mật. Quán đạo đức ư tiền hậu, thỉnh giáo hối ư triều tịch, thân chá tham khấu, kỳ pháp đạo để ư đại thành, nhi lễ tiết thường nghi cung cẩn. Khánh Hỷ chi thị Cù-đàm,

Hương Lâm chi thị Vân Môn, Phật Tổ trọng ký, kỳ khả hốt chư ?

[1131c13] Phàm trụ trì thượng đường, tiểu tham, phổ thuyết, khai thất, niệm tụng, phóng tham, tiết lập, đặc vi thông phúc. Tương khán quả đáp, thiêu hương hành lễ, ký lục pháp ngữ, thiêu hương thị giả chức chi. Phàm trụ trì vãng phục thư vấn, chế tác văn tự, tiên cụ thảo trình.

Như khuyết thư ký, sơn môn nhất ứng văn hàn, thư trạng thị giả chức chi. Phàm trụ trì ứng tiếp tân khách, quản đãi tôn túc, tiếp lập đặc vi cụ trạng hành lễ, thỉnh khách thị giả chức chi. Hoặc duy-na, tri khách câu bất phó chúng, hoặc tại hạ, kỳ hành sự tam thị giả giai đương nhiếp chi (hoặc vân thư trạng bất đương can thiệp dư sự, vô cứ). Nhược trụ trì cửu xuất, tắc quy chúng hàng lập. Tạm xuất tắc bất ly ban vị.

THỊ GIẢ

[1131c09] Có ba loại thị giả: thị giả đốt hương, thị giả thư trạng, và thị giả mời khách. Chức vụ thị giả trong chùa có sự quan hệ rất thân thiết với trụ trì, thường xuyên ở quanh quần trước sau bên trụ trì để tiếp nhận sự đào luyện về đạo đức, sớm tối kề bên trực tiếp nghe lời dạy dỗ. Lại trực tiếp tham học hỏi đạo với trụ trì, cho nên có nhiều hy vọng đạt được thành tựu to lớn về phương diện tu dưỡng Phật pháp.

Tuy nhiên về phương diện lễ tiết thì cũng phải luôn luôn bảo trì nề nếp cung kính, cẩn thận. Như ngài Khánh Hỷ A-nan khi xưa làm thị giả cho đức Phật Thích-ca mâu-ni, hay ngài thiền sư Trừng Viễn ở viện Hương Lâm đời Tống làm thị giả cho đại sư Vân Môn Văn Yển, đều biểu thị sự kỳ vọng gửi gắm của Phật và Tổ nơi chức vụ thị giả, thế thì làm sao mà chúng ta có thể hời hợt coi nhẹ chức vụ này được?

[1131c13] Phàm trụ trì phải thượng đường, tiểu tham, phổ thuyết, khai thất, niệm tụng, phóng tham cho đến gặp những ngày lễ tiết quan trọng phải tham dự đều phải được thị giả nhắc nhở bẩm báo. Thay trụ trì hội kiến những tăng nhân mới đến chùa xin ghi tên trú ngụ, rồi thay trụ trì đốt hương, hành lễ, ghi chép các pháp ngữ do trụ trì tuyên thuyết, là chức vụ của hành giả thiêu hương. Phàm trụ trì có thư từ tới lui với các nơi quan hệ, hoặc cần soạn viết văn chương mà trước hết thay ngài soạn trình bản thảo, hay gặp lúc trong chùa khiếm khuyết chức thư ký mà phải thay thế đảm trách mọi công tác văn tự của thư ký trong chùa thì đây là chức trách của thị giả thư trạng. Phàm gặp trường hợp trụ trì phải ứng tiếp tân khách hoặc khoản đãi các bậc tôn túc, cho tới những hoạt động trong các ngày lễ tiết mà trước đó phải thay ngài chuẩn bị thư trạng và thiếp thỉnh mời, rồi thay thế luôn việc hành lễ thì đó là chức

trách của thị giả thỉnh khách. Hoặc trong các hoạt động công cộng hằng ngày mà duy-na, tri khách đều không kịp có mặt tại chỗ để tiếp xúc đại chúng hoặc giả các vị đó đang trong thời gian nghỉ phép, thì phần việc của họ đều được ba loại thị giả trên thay thế xử lý (có kẻ bảo thị giả thư trạng không nên can thiệp vào các việc khác là lời vô căn cứ). Như trụ trì đi ra khỏi chùa lâu ngày (mà không mang các vị thị giả đi theo) thì các thị giả phải quay về một trong các ban tăng chúng nào đó để ở vào hàng ngũ đó (trong tư cách đại chúng thường), còn trong trường hợp trụ trì chỉ tạm đi ra ngoài thì các vị thị giả không phải rời ban vị đương nhiệm của mình.

*

* *

衣鉢侍者
(不立班)

[1131c22] 先輩多以叢林老成之士為之。蓋能納忠救過羅致人才。內外庶事通變圓融。庶幾上下雍肅。如密菴有如侍者。而得松源世其家。東叟得昇首座。而家法益嚴。今諸方往往任後生晚輩。甚致敗德誤事。可不慎歟。

Y BÁT THỊ GIẢ

(bất lập ban)

[1131c22] Tiên bối đa dĩ từng lâm lão thành chi sĩ vi chi, cái năng nạp trung, cứu quá, la trí nhân tài, nội ngoại thứ sự, thông biến viên dung, thứ ky thượng hạ ứng túc, như Mật Am hữu Như thị giả nhi đắc Tùng Nguyên thế kỳ gia. Đông Tẩu đắc Thăng thủ tọa nhi gia pháp ích nghiêm. Kim chư phương vãng vãng nhiệm hậu sinh văn bối, thậm trí bại đức ngộ sự, khả bất thận dư!

THỊ GIẢ Y BÁT

(không lập ban bộ)

[1131c22] Chúc vự này thường do các bậc tiền bối chọn lựa nhân sĩ lão thành trong chốn từng lâm đảm nhiệm, bởi các nhân sĩ lão thành này lòng trung trực chân thành, giúp trụ trì nghe nhận lời thật, tránh bớt lỗi lầm, đồng thời giúp trụ trì tiếp nhận nhân tài. Họ lại rành rõ chuyện trong chuyện ngoài lớn nhỏ của chùa, cho nên có thể thông biến mọi việc viên dung, khiến mọi người trên dưới đều đối xử với nhau nghiêm túc hòa mục thân ái, như ngài Thiền sư Mật Am Hàm Kiệt có thị giả Như giúp đỡ khiến nhân tài trong chùa đầy dẫy, dẫn đến việc có được ngài Thiền sư tài cao học rộng Tùng Nguyên Sùng Nhạc làm đệ tử truyền pháp, hay ngài Đông Tẩu được thủ tọa Thăng làm thị giả y bát mà môn

phong gia pháp càng ngày càng nghiêm cẩn. Ngày nay chùa chiền các nơi chốn từng lâm đều dùng lớp trẻ sanh sau làm thị giả y bát (và do lớp trẻ người non dạ này thiếu kinh nghiệm đối phó sự việc, ảnh hưởng không hay), làm bại hoại đạo đức của trụ trì và gây lỗi việc. Cho nên việc chọn thị giả y bát há có thể hời hợt thiếu thận trọng được sao!

*

* *

湯藥侍者
(立班)

[1131c28] 朝暮供奉方丈湯藥。左右應接。佐助衣鉢侍者。撫恤近事行僕。或暫缺侍者。客至通覆燒香。或缺人回向。皆宜攝行。須擇年壯謹愿者充之。

THANG DƯỢC THỊ GIẢ
(lập ban)

[1131c28] Triều mộ cung phụng phương trượng thang dược, tả hữu ứng tiếp, tá trợ y bát thị giả, phủ tuất cận sự hành bộc. Hoặc tạm khuyết thị giả, khách chí thông phúc, thiêu hương. Hoặc khuyết nhân hồi hướng, giai nghi nhiếp hành. Tu trạch niên tráng cẩn nguyện giả sung chi.

THỊ GIẢ TRÀ NƯỚC THUỐC MEN

(lập ban)

[1131c28] Thị giả này sớm tối hầu hạ trà và thang thủy cùng thuốc men cho trụ trì, tiếp đỡ bên mình thị giả y bát để ứng tiếp mọi việc, an ủi vỗ về hành giả, bộc từng phục thị bên mình trụ trì. Hoặc nếu thị giả y bát tạm thiếu khuyết thì thị giả trà nước thuốc men phải ứng thời thay thế nhiệm vụ, nếu có khách khứa đến tham yết trụ trì thì phải thông báo rồi đốt hương. Hoặc trong các lễ tiết mà thiếu người nói lời chuyển thí (hồi hướng) công đức thì thị giả thang dược phải nhận phần việc đó. Chức này nên chọn lựa người đang độ trẻ trung mà tính tình cần mẫn trọng hậu đảm nhiệm.

*

* *

聖僧侍者

(不立班在眾後行道堂外粥飯)

[1132a03] 貴有道心。齋粥二時上供鳴下堂椎。朝夕交點被位。中夜剔燈。同維那交收亡僧唱衣錢。住持遷化把帳。頭首秉拂則為燒香。或代鳴椎。念佛職滿。在本山當預侍者名。退耕斷橋二老在眾時常充此職。以能結眾緣而勵志于道也。

THÁNH TĂNG THỊ GIẢ

(Bất lập ban tại chúng hậu hành đạo đường ngoại chúc phạn)

[1132a03] Quý hữu đạo tâm, trai chúc nhị thời thượng cúng, minh hạ đường chùy, triệu tịch giao điểm bị vị, trung dạ dịch đăng, đồng duy-na giao thu vong tăng xướng y tiền. Trụ trì thiên hóa, bả trưởng. Đầu thủ bình phát tắc vi thiêu hương, hoặc đại minh chùy, niệm Phật. Chúc mãn, tại bốn sơn đương dự thị giả danh. Thoái Canh, Đoạn Kiều nhị lão tại chúng thời thường sung thử chúc, dĩ năng kết chúng duyên, nhi lệ chí vu đạo dã.

THỊ GIẢ CỦA TƯỢNG THÁNH TĂNG

(Không lập ban riêng làm việc theo chúng lo việc cơm cháo)

[1132a03] Người đảm nhận chức này quý là ở chỗ có lòng tin sâu Phật giáo (tức có đạo tâm). Tại hai thời cơm cháo sớm chiều phải dâng cúng, đánh chùy hạ tăng đường, sớm tối kiểm tra chỗ ngồi của đại chúng tham Thiền, nửa đêm cắt bỏ nhụy đèn cây cháy lụn, cùng duy-na giao thâu tiền bán đấu giá y bát của tăng qua đời. Trong tang lễ trụ trì viên tịch thì nhận nhiệm vụ coi giữ màn trướng, gấp khi thủ tọa cầm xơ quất (phất tử) thượng đường giảng pháp thay trụ trì thì giữ nhiệm vụ đốt hương, hoặc thay ông ta đánh chùy, niệm Phật. Sau khi mãn nhiệm kỳ thì quay lại làm một thị giả bình thường trong chùa. Hai trưởng lão Thoái Canh và Đoạn Kiều lúc còn ở

trong chúng từng giữ qua chức này, do rất khéo kết chúng duyên, mà lại gắng chí tu tập đạo Phật.

*

* *

LỜI BÀN

Chấp sự tăng trong chốn Thiền lâm phân ra hai tự Đông-Tây, mỗi tự bố trí 6 vị, gọi là Lục đầu thủ Tây tự là Lục tri sự Đông tự. Đây là chế độ thời xa xưa, vào đời Nguyên lúc Thiền sư biên soạn Sắc tu Bách Trượng thanh qui, số lượng của ban Đông-Tây tự đã biến hóa, Tây ban vượt quá sáu vị, trái lại Đông ban chỉ còn năm vị. Nhưng trong sách này vẫn căn cứ vào tổ chức xưa nên gọi là Lục đầu thủ của Tây tự, và lục tri sự của Đông tự.

Phật giáo lấy phía Tây làm nơi tôn trọng cho nên địa vị Tây tự cao hơn Đông tự. Dựa theo chức trách mà xét, chấp sự Tây ban thì chấp chưởng những công việc nghiêng về phương diện tu hành tôn giáo, chấp sự Đông ban lại nghiêng về phương diện các sinh hoạt thứ vụ. Trong đó thủ tọa, nhất là tiền đường thủ tọa thì cương vị cao hơn cả, gần như là trợ lý thân cận của trụ trì, có thể thay mặt trụ trì giáo hóa tăng chúng, đồng thời lại tham gia vào tất cả mọi hoạt động quản lý tự viện, cho nên trải qua bao đời đều do các tăng nhân uyên thâm về học

vấn cùng đức hạnh được mọi người trọng vọng phụ trách. Rất nhiều vị trụ trì đều đã từng phụ trách qua chức vụ thủ tọa rồi mới lên đến cương vị cao nhất trong một ngôi chùa là trụ trì.

Trong các đầu thủ của Tây tự, chức vụ đáng chú ý nhất là tri tạng. Chốn Thiền lâm thiết lập lầu kinh cất giữ số lớn kinh điển Phật giáo và phần đông lại tàng trữ luôn số lớn ngoại điển của bá gia chư tử giao cho tri tạng quản lý để tiện cho tăng chúng có đầy đủ sách mà tham khảo rành rõ mọi hoạt động lý luận của Phật giáo và các tôn giáo khác. Điều này hoàn toàn trái ngược với quan điểm ban sơ của Thiền tông là “bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền”, điều này đã nói lên Thiền tông đã phát triển đến một giai đoạn mới, tức là luyện tập thiền định và đọc kinh cùng học tập lý luận đều được coi trọng như nhau và cũng nói lên Thiền tông đã cấu thành đại biến hóa từ giai đoạn chủ yếu không cần chữ nghĩa – không đọc kinh điển chuyển sang giai đoạn phát triển tạo điều kiện cho số lớn phần tử tri thức gia nhập Thiền tông. Vả lại thông qua giáo dục trong nhà chùa, đa số các thành phần ít học trong chùa đã trở nên biết đọc biết viết, thậm chí về sau đã trở thành các bậc cao tăng học vấn uyên bác, đó là điều mà trong Thiền lâm gần đây thường thấy được.

Riêng chức tri lục cũng phải hết sức được coi trọng. Thực ra chức vụ này chỉ là một hạnh khổ sai, phần

lớn là do các tăng nhân có tinh thần hiến thân rất cao tình nguyện đảm trách. Dem chức dịch khổ sai này đưa vào một trong các đầu thủ, ban cho vinh dự rất cao, mục đích chính là muốn khuyến khích mọi người vì Phật pháp mà hiến thân, đồng thời cũng phản ánh một quan điểm phổ biến của Phật giáo là khổ hạnh và phụng hiến là công đức cao cả nhất, là một trong các con đường đưa đến cõi Phật.

*

* *

東序知事都監寺

[1132a10] 古規惟設監院。後因寺廣眾多。添都寺以總庶務。早暮勤事香火。應接官員施主。會計簿書出納錢穀。常令歲計有餘。尊主愛眾。凡事必會議。稟住持方行。訓誨行僕不妄鞭捶。設當懲戒擯罰。亦須稟議量情示警。毋縱威暴激變起訟。差設莊庫職務必須公平。毋用私黨致怨上下。昔叢林盛時。多請西堂首座書記。以充此職。而都監寺亦充首座書記。否則必臘高歷事廉能公謹。素為眾服者充之。既無取於公。而道福殊勝上下美留。雖連年不易。或數請再充。又何傷焉。故所在單寮勤舊不滿五六人。副寺以下非歷三次。不歸前資。監寺非三次。不歸蒙堂。都寺非三次不得居單寮。再請出充者。公界封鑰元房。以避嫌疑。齋粥二時必赴

堂。則行僕行益自然整肅。如楊岐之輔慈明。石窓之輔宏智。可為法則。

[1132a27] 僧史曰。知事三綱者。若網罟之巨繩提之則百目正矣。梵語摩摩帝。此云寺主。即今之監寺也。又大集經云。僧物難掌。我聽二種人掌三寶物。一阿羅漢。二須陀洹。更復二種。一能持淨戒識知業報者。二畏後世罪有諸慚愧者。

ĐÔNG TỰ TRI SỰ - ĐÔ GIÁM TỰ

[1132a10] Cổ qui duy thiết giám viện, hậu nhân tự quảng chúng đa, thêm đô tự dĩ tổng thứ vụ. Tảo mộ cần sự hương hỏa, ứng tiếp quan viên, thí chủ. Hội kế bộ thư, xuất nạp tiền cốc, thường linh tuế kế hữu dư. Tôn chủ, ái chúng, phạm sự tất hội nghị, bẩm trụ trì phương hành. Huấn bối hành bộ, bất vọng tiên thù, thiết đương trường giới tấn phạt, diệc đương bẩm nghị, lượng tình thị cảnh, vô túng uy hạo, kích biến khởi tụng. Sai thiết trang khố chức vụ, tất tu công bình, vô dụng tư đảng, trí oán thượng hạ.

Tích từng lâm thịnh thời, đa thỉnh Tây đường, thủ tọa, thư ký dĩ sung thử chức, nhi đô giám tự diệc sung thủ tọa, thư ký. Phủ tắc tất lập cao, lịch sự liên năng công cần, tố vi chúng phục giả sung chi. Ký vô thủ ư công, nhi đạo phước thù thắng, thượng hạ mỹ lưu, tuy liên niên bất dịch, hoặc số thỉnh tái sung, hựu hà thương diên? Cố sở tại đơn liêu, cần cự bất mãn

ngũ, lục nhân. Phó tự dĩ hạ phi lịch tam thứ, bất quy tiền tư. Giám tự phi tam thứ bất quy môn đường, đô tự phi tam thứ bất đắc cư đơn liêu.

Tái thỉnh xuất sung giả công giới phong thược nguyên phòng dĩ tị hiềm nghi. Trai chúc nhị thời tất phó đường, tắc hành bộc hành ích tự nhiên chỉnh túc. Như Dương Kỳ chi phụ Từ Minh, Thạch Song chi phụ Hoằng Trí, khả vi pháp tắc.

[1132a27] Tăng sử viết: “Tri sự tam cương giả. Nhược cương cổ chi cự thăng đề chi tắc bách mục chính hĩ. Phạn ngữ Ma-ma-đế, thử vân tự chủ”. Túc kiêm chi giám tự dã. Hựu Đại tập kinh vân: “Tăng vật nan chưởng, ngã thính nhị chủng nhân chưởng tam bảo vật: Nhất A-la-hán, nhị Tu-đà-hoàn, cánh phục nhị chủng: nhất năng trì tịnh giới, thức tri nghiệp báo gia; Nhị úy hậu thế tội, hữu chư tâm quý giả”.

TRI SỰ CỦA ĐÔNG TỰ - ĐÔ GIÁM TỰ

[1132a10] Theo qui định của Cổ thanh qui thì nhà chùa chỉ thiết lập chức Giám viện, về sau nhân chùa to, chúng đông, đặt thêm chức Đông tự để tổng quản các sự vụ khác. Chức vụ này chủ yếu sớm tối đốc thúc việc đốt đèn nhang cùng ứng tiếp quan viên và thí chủ đến viếng chùa, đồng thời cũng quản lý tính toán cho tốt sổ sách và văn thư, giám sát việc xuất nhập tiền nong và lúa thóc, cố gắng bảo

trì sao cho kinh phí hằng năm lúc nào cũng dư thừa, lại phải luôn tôn trọng trụ trì và thương xót, giúp đỡ đại chúng. Phàm gặp bất cứ việc gì có tầm quan trọng đều phải mở hội nghị để thương lượng rồi bẩm báo lại với trụ trì sau đó mới thi hành, dạy dỗ công dịch bực từng không được mạnh tay tùy tiện đánh đập bừa bãi. Thằng hoặc buộc lòng phải dùng đến hình phạt hoặc đuổi bỏ thì phải trải qua thảo luận thỉnh thị với trụ trì, suy lường tính toán tình tiết phạm tội mà biểu thị cảnh cáo răn đe chứ không được lạm dụng uy quyền, tạo ra sự biến dẫn đến kiện tụng (mất trang nghiêm). Phàm phân công tăng chúng đảm nhiệm việc ruộng rẫy hay trông coi kho dựn thì phải nhắm vào công bình vô tư mà không được nhận dụng người của “phe ta”, dẫn đến trên dưới râm ran lời xì xào bàn tán trách móc cùng gây ra nổi oán hận.

Khi xuta vào thời Thiền lâm thật thịnh hành, phần nhiều đều mời thư ký, thủ tọa của bốn tự hay Tây đường (tức trụ trì thoái nhiệm của chùa bạn hiện khách cư tại bốn tự) để đảm trách chức vụ này, mà ngược lại Đô giám tự cũng có thể giữ chức thư ký hay thủ tọa. Nếu không thế thì cũng phải chọn những vị có tuổi lap cao nhiều kinh nghiệm, rành rõ mọi chuyện, đồng thời phải liêm khiết, công bình cẩn thận, từ lâu vốn được đại chúng tôn phục để

sung vào chức này. Lại người được chọn lựa này chẳng những không đòi hỏi gì của thường trụ, lại còn phải là người, ngoài đạo đức tu dưỡng thật cao ra, còn có thêm lực lượng kinh tế thật sung túc khiến mọi người yên tâm tin tưởng, trên dưới đều cùng một lòng hy vọng giữ được người ấy liên tục tại chức vụ nhiều nhiệm kỳ. Do đó cho dù trải qua nhiều nhiệm kỳ mà không hề thay đổi chức vụ, hoặc giả cũng có từ chức thoái vị nhưng sau đó lại được tái suy cử giữ nhiệm vụ nhiều lần thì có gì tai hại cơ chứ? Do vậy mà trong một tự viện, các vị đơn liêu, cần cụt, bất quá chừng năm sáu người, riêng từ chức vụ phó viện trở xuống, nếu ai chưa từng giữ nhiệm vụ liên tiếp ba nhiệm kỳ thì không thể từ nhiệm để giữ chức vụ tiền tư. Giám tự chưa nắm giữ nhiệm vụ liên tiếp ba nhiệm kỳ thì không thể từ nhiệm để giữ chức vụ môn đường, Đô tự chưa nhận nhiệm vụ liên tục ba nhiệm kỳ thì không được thoái nhiệm để đạt đến cương vị đơn liêu.

Người được suy cử tái nhận nhiệm vụ Đô giám tự thì phải công khai trước đại chúng khóa cửa phòng mình đang ở lại để tránh sự hiềm nghi của mọi người, hai thời cơm cháo sáng chiều tất đích thân đến tăng đường hầu kiểm soát nắm rõ, thì phần cơm cháo của hành giả công dịch, bực tùng đương nhiên được cung ứng đầy đủ một cách nghiêm túc.

Như Thiền sư Dương Kỳ Phương Hội làm Đô tự giúp thiền sư trụ trì Thạch Sương Sở Viên, thiền sư Thạch Song làm Đô tự giúp thiền sư trụ trì Hoằng Trí chùa Thiên Đồng đều có thể coi đó là các mẫu mực phép tắc vậy.

[1132a27] Tăng sử viết: “Tri sự là ba giềng. Nếu dây giềng to của mảnh lưới căng thì các mắt lưới sẽ bung ngay ngắn. Tiếng Phạn Ma-ma-đế có nghĩa là tự chủ (chủ cả chùa)”, tức chỉ Giám tự ngày nay vậy. Lại kinh Đại tập chép: “Tăng vật khó giữ gìn. Ta cho phép hai loại người có thể gìn giữ vật Tam bảo: một là A-la-hán, hai là Tu-đà-hoàn. Lại còn có hai bậc nữa: một là người có thể giữ giới thanh tịnh, hiểu biết nghiệp báo, hai là người sợ tội kiếp sau mà có hổ thẹn vậy”.

*

* *

維那

[1132b04] 綱維眾僧曲盡調攝。堂僧掛搭辨度牒真偽。眾有爭競遺失。為辨析和會。戒臘資次床曆圖帳。凡僧事內外無不掌之。舉唱回向以聲音為佛事。病僧亡僧尤當究心。每日二時赴堂。堂前鍾鳴離位。入堂聖僧前左手上香。退兩步半。問訊合掌而入椎邊立。先看逐日回看神示名位。鍾鼓絕鳴椎一下。眾展鉢已再鳴椎一下。合掌默回向當日神示。左手按砧。舉云(仰憑大眾念。清淨

446

法身毘盧遮那佛。圓滿報身十號云云)右手鳴椎。高不過五寸。聲絕方下椎。急緩合度。俟首座唱食至第三句將畢。轉身退至立僧板頭立。俟行食遍。進前鳴椎一下。合掌至聖僧前問訊。出堂歸鉢位。若施主齋僧行嚫遍食。椎後從聖僧後轉。左邊朝首座問訊。復鳴椎一下而出。為請施財也。或有他緣。或暫假出入。將戒臘簿假簿堂司須知簿。親送過客司令攝之。

[1132b21] 寄歸傳云。維那。華梵兼舉也。維是綱維。華言也。那是梵語。羯磨陀那刪去三字從略。此云悅眾也。又十誦律云。以僧房中無人知時。打撻(巨寒切)椎(音地)又無人塗治掃洒講堂食處。無人相續鋪床。眾亂時無人彈壓等。佛令立維那。又聲論翻為次第。謂知僧事之次第也。

DUY-NA

[1132b04] Cương duy chúng tăng, khúc tận điều nhiếp. Đường tăng quải đáp, biện độ điệp chân ngụy. Chúng hữu tranh cạnh, di thất, vi biện chiết hòa hội. Giới lập tứ thứ, sàng lịch đồ trưởng. Phàm tăng sự nội ngoại, vô bất chưởng chi. Cử xướng hồi hương, dĩ thanh âm vi Phật sự. Bệnh tăng, vong tăng, vưu đương cứu tâm.

Mỗi nhật nhị thời phó đường, đường tiền chung minh, ly vị nhập đường. Thánh tăng tiền tả thủ thượng hương, thoái lương bộ bán, vấn tấn, hiệp

chưởng nhi nhập. Chùy biên lập, tiên khán trực nhật hồi hướng thần kỳ danh vị. Chung cổ tuyệt, minh chùy nhất hạ. Chúng triển bát dĩ, tái minh chùy nhất hạ, hiệp chưởng, mặc hồi hướng đương nhật thần kỳ. Tả thủ ấn châm, cử vân: “Ngưỡng bằng đại chúng, niệm thanh tịnh pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật, viên mãn báo thân thập hiệu vân vân”. Hữu thủ minh chùy, cao bất quá ngũ thốn. Thanh tuyệt phương hạ chùy, cấp hoãn hiệp độ. Sĩ thủ tọa xương thực chí đệ tam cú tương tất, chuyển thân thoái chí lập tăng bản đầu lập. Sĩ hành thực biến, tấn tiền minh chùy nhất hạ, hiệp chưởng chí Thánh tăng tiền vấn tấn, xuất đường qui bát vị.

Nhược thí chủ trai tăng, hành sấn biến thực, chùy hậu tùy Thánh tăng hậu chuyển tả biên, triều thủ tọa vấn tấn. Phục minh chùy nhất hạ nhi xuất, vi thỉnh thí tài dã. Hoạc hữu tha duyên, hoạc tạm hạ xuất nhập, tương giới lập bộ giả bộ, đường ty tu tri bộ thân tổng quá khách ty, linh nhiếp chí.

[1132b21] Ký quy truyện vân: “Duy-na, Hoa Phạn kiêm cử dã. Duy thị cương duy, Hoa ngôn dã. Na thị Phạn ngữ, Yết-ma-đà-na san khứ tam tự từng lược. Thử vân duyệt chúng dã”. Hựu Thập tụng luật vân: “Dĩ tăng phòng trung vô nhân tri thời đả kiền chùy. Hựu vô nhân đồ trị tảo sái giảng đường, thực xứ. Vô nhân tương tục phô sàng. Chúng loạn thời vô nhân

448

đàn áp đảng, Phật linh lập duy-na”. Hựu Thanh Luận phiên vi thế đệ, vị tri tăng sự chi thế đệ dã.

DUY-NA

[1132b04] Chức trách của duy-na là giám sát chúng tăng tuân hành luật Phật và nội quy của chùa. (Nếu trong chùa có xảy ra chuyện tranh chấp) thì duy-na phải hết sức cố gắng điều giải hoặc xử lý, nếu có hành cước tăng đến tăng đường xin ghi tên tạm ngụ thì duy-na phải xem xét kiểm tra xem độ điệp của tăng ấy là thật hay giả. Nếu trong tăng chúng phát sinh cãi vả tranh chấp, hoặc có người bị mất tài vật gì thì duy-na phải ra sức cứu xét xem phải trái ra sao để cố gắng hòa giải. Ngoài ra, ngày tháng xuất gia của tăng chúng, tuổi lạp của họ cao thấp, giường nằm, chỗ ngồi tham Thiền, đồ thư trưởng bộ trong chùa, nói chung là bất cứ sự việc trong ngoài, lớn nhỏ gì của tăng chúng thì duy-na đều phải nắm giữ giải quyết. Trong lúc cử hành Phật sự, duy-na đề xuất kinh văn nào cần đọc, lãnh đạo đại chúng niệm tụng kinh điển và tuyên thuyết lời chuyển thí công đức (hồi hướng công đức) lấy Thánh âm làm công đức tu đạo. Đối với tăng bệnh hoạn thì phải chăm sóc an ủi điều trị, riêng đối với tăng qua đời thì chuyện tổ chức tang ma chôn cất càng phải hết sức chú tâm, coi trọng hơn.

Mỗi ngày hai buổi sáng chiều đều phải đích thân đến tăng đường, nghe chuông trước tăng đường gióng lên thì rời chỗ đứng bước vào bên trong, đến trước tượng Thánh tăng dùng tay trái thượng hương, sau đó lui ra hai bước rưỡi, vái chào vấn an, chấp tay bước vào đứng bên cạnh chùy, trước hết xem tên tuổi các đối tượng cần hồi hướng công đức mỗi ngày ghi trong bảng thần kỳ, chờ cho tiếng chuông trống vừa dứt thì đánh một tiếng chùy chờ chúng đưa bát ăn xuống xong lại đánh chùy thêm một lần nữa rồi chấp tay lạng lẽ hướng về phía tên tuổi những người hôm nay đến lượt được hồi hướng công đức ghi trong bảng danh sách thần kỳ tuyên niệm lời lẽ biểu thị hồi hướng công đức. Mặc niệm xong, tay trái đặt lên cái chày đá nói: “Ngưỡng mong nhờ đại chúng niệm một thôi 10 lần danh hiệu pháp thân thanh tịnh Phật Tỳ-lô-giá-na, 10 tôn hiệu viên mãn báo thân v.v...”. Tay phải đánh chùy đưa lên cao nhất không quá năm tấc (tàu), đợi cho âm thanh dứt mới lại đánh chùy nữa, mau chậm thích độ. Đợi cho tiếng niệm chú ăn cơm của thủ tọa đến lần câu ba sắp chấm dứt, chuyển thân lui đến bản đầu của lập tăng thủ tọa mà đứng. Lại đợi cho hành giả đơm thêm cơm canh cho mỗi người đầy đủ đều khắp rồi bèn bước đến đánh một tiếng chùy, chấp tay tiến đến trước tượng Thánh tăng vái chào vấn an rồi ra khỏi tăng đường, quay về vị trí ăn cơm của mình.

Nếu như do thí chủ ra tiền mời chúng tăng độ trai thì đợi cho khi ban phát vật bố thí xong và tiếng chày ra hiệu dùng cơm đánh xong, từ phía sau tượng Thánh tăng chuyển đến bên trái, hướng về thủ tọa vái chào vấn an, rồi mới đánh thêm một tiếng chày nữa mà ra khỏi tăng đường, ấy là để mời thí chủ bố thí tài vật. Như lúc đó mà duy-na có bận sự duyên gì hay đang trong thời kỳ tạm nghỉ phép, thì phải đem sổ ghi giới laps, sổ xin nghỉ phép, sổ đường ty tu tri, đích thân mang đến liêu tri khách, mời tri khách tạm thời thay mình phụ trách chức vụ.

[1132b21] Nam Hải ký quy nội pháp truyện viết: “Duy-na là gồm cả tiếng Hoa và tiếng Phạn. Duy là cương duy, tức dây giềng lưới là tiếng Hoa. Na là tiếng Phạn, là từ yết-ma-đà-na được cắt bớt ba chữ đầu để gọi giản lược, có nghĩa là duyệt chúng. Lại Thập tụng luật viết: “Do trong phòng tăng chúng không ai biết giờ giấc để đánh kiền chày, lại không ai lo việc quét tước, dọn dẹp giảng đường, phòng ăn, không ai nối tiếp sắp đặt giường nằm. Khi đại chúng náo loạn thì không ai trấn áp v.v... nên Phật cho lập chức vụ duy-na”. Lại Thanh luận phiên âm là Thứ đệ, ý nói biết việc thứ đệ (trước sau) của tăng.

*

* *

副寺

[1132b28] 古規曰庫頭。今諸寺稱櫃頭。北方稱財帛。其實皆此一職。蓋副貳都監寺分勞也。掌常住金穀錢帛米麥出入。隨時上曆收管支用。令庫子每日具收支若干僉定飛單呈方丈。謂之日單。或十日一次結算。謂之旬單。一月一結一年通結有無見管。謂之日黃總簿。外有米麵五味各簿皆當考算。凡常住財物雖毫末。並是十方眾僧有分。如非寺門外護官員檀越賓客迎送慶吊合行人事。並不可假名支破侵漁。其上下庫子須擇有心力能書算。守己廉謹者為之。病僧合用供給之物。即時應付。如倉庫疎漏雀鼠侵耗米麥。蒸潤一切物色。頓放守護有不如法者。並須及時照管處置。

PHÓ TỰ

[1132b28] Cổ qui viết khố đầu, kim chư tự xưng quỹ đầu, Bắc phương xưng tài bạch, kỳ thực giai thử nhất chức. Cái phó nhị đô giám tự, phân lao dã. Chưởng thường trụ kim cốc, tiền bạch, mễ mạch xuất nhập, tùy thời thượng lịch. Thu quản chi dụng, linh khố tử mỗi nhật cụ thu chi nhược can, kiểm định phi đơn, trình phương trượng, vị chi nhật đơn. Hoặc thập nhật nhất thứ kết toán, vị chi tuần đơn, nhất nguyệt nhất kết, nhất niên thông kết hữu vô kiến quản vị chi nhật hoàng tổng bộ, ngoại hữu mễ miến ngũ vị các bộ, giai đương khảo toán. Phạm thường trụ tài vật tuy

hào mạt tịnh thị thập phương chúng tăng hữu phần như phi tự môn ngoại hộ, quan viên, đàn việt, tân khách nghinh tống khánh điều hiệp hành nhân sự, tịnh bất khả giả danh chi phá xâm ngư. Kỳ thượng hạ khố tử tu trạch hữu tâm lực năng thư toán, thủ kỷ liêm cẩn giả vi chi. Bệnh tăng hiệp dụng cung cấp chi vật, tức thời ứng phó. Như thương khố sơ lậu, tước thủ xâm hao, mẽ mạch chủng nhuận, nhất thiết vật sắc đốn phóng thủ hộ hữu bất như pháp giả, tịnh tu cập thời chiếu quản xử trí.

PHÓ TỰ

[1132b28] Trong sách Cổ thanh qui gọi là Khố đầu. Ngày nay, các chùa gọi là Quỹ đầu, phương Bắc gọi là Tài bạch, nhưng thực ra tất cả các tên gọi trên đều là chức Phó tự. Ấy là chức phó của Đô giám tự để chia bớt lao nhọc cho chức này để quản lý tiền bạc, vàng bạc, ngũ cốc của thường trụ. Phàm lúa thóc của thường trụ xuất nhập thì vị Phó tự phải kịp thời ghi chép vào sổ sách. Liên quan đến việc thu quản chi dụng, Phó tự bảo nhà kho mỗi ngày phải làm một bảng danh sách thu chi hằng ngày do mình kiểm định rồi trình cho trụ trì gọi là nhật đơn (tức là tờ danh sách thu chi thường ngày), hoặc bảng danh sách thu chi 10 ngày kết toán một lần gọi là tuần đơn. Lại còn có loại mỗi tháng kết toán một lần, đến cuối năm tổng kết lại xem có khớp với sổ mục

hiện ghi trong sổ cái gọi là nhật hoàng tổng bộ. Ngoài ra lại còn có sổ riêng ghi chép thu chi từng món một như gạo, mì, ngũ vị cũng phải nên khảo toán rành mạch. Phàm tài vật tập thể của chùa (thường trụ) tuy là nhỏ nhiệm tóe tóe nhưng đều là phần được hưởng của tăng chúng mười phương, nếu chẳng phải là việc đối đãi theo nhân tình tới lui bình thường như tiếp đãi, đưa đón quan viên ngoại hộ của chùa, hay đàn việt thí chủ cố định thường xuyên, hoặc tặng quà khánh hạ, hay phúng điếu tang ma, thì dù cho một xu ten cũng không được khéo léo gian dối giả lập danh mục để xâm chiếm đục khoét chi dụng riêng. Cho nên sử dụng người coi kho trên dưới đều phải lựa kẻ có tâm lực, lại tinh thông việc kế toán sổ sách, an phận thủ thường, trong sạch cẩn trọng chuyện chung mà phục vụ để giao phó chức vụ.

Tăng nhân bị bệnh dù nặng nhẹ cần phải được cấp phát vật dụng trị liệu thì phải cấp phát ứng phó ngay. Như kho đụn sơ hở dột nát, khiến chim chuột có thể xâm phạm, làm hao hụt lúa thóc mì bị ẩm mốc kém chất lượng, hay các phẩm vật cất chứa thủ hộ không đạt yêu cầu, không đúng phép tắc, thì phải tức tốc chiếu cố việc quản lý, xử trí.

*

* *

典座

[1132c13] 職掌大眾齋粥。一切供養務在精潔。物料調和檢束局務。護惜常住不得暴殄。訓眾行者循守規矩。行益普請不得怠慢。撫恤園夫。栽種及時。均徭同利。二時就厨下。粥飯食不異眾。粥飯上桶。先望僧堂焚香。設拜然後發過堂。

DIỄN TỌA

[1132c13] Chức chuởng đại chúng trai chúc. Nhất thiết cúng dường vụ tại tinh khiết, vật liệu điều hòa. Kiểm thúc cục vụ, hộ tích thường trụ, bất đắc bạo diễn. Huấn chúng hành giả tuần thủ qui củ. Hành ích, phổ thỉnh, bất đắc đãi mạn. Phủ tuất viên phu, tài chủng cập thời. Quân biểu đồng lợi. Nhị thời tự trừ hạ chúc phạm, thực bất dị chúng. Chúc phạm thượng dũng, tiên vọng tăng đường phần hương thiết bái, nhiên hậu phát quá đường.

ĐIỂN TỌA

[1132c13] Chức vụ là quản lý việc cơm cháo của đại chúng, phải giữ cho các vật phẩm cúng dường luôn tinh mỹ, dưỡng khiết, thực phẩm phải điều hòa. Phải thường xuyên đốc thúc kiểm tra công tác của bộ môn do mình quản lý, luôn thương tiếc và bảo hộ của cải thường trụ, không được thô bạo giẫm đạp lãng phí của trời. Phải luôn dạy dỗ các hành giả tôn thủ qui củ, vì tăng chúng mà cung ứng cơm cho đầy bát, nếu cần thì đơm thêm cơm để ăn cho no, tham gia lao động tập thể không biếng lười trễ nhác. Phải quan tâm thương xót, bảo hộ kẻ làm vườn ruộng khiến họ gieo trồng đúng thời vụ. Phân phát tài vật bố thí phải bình đẳng giống như mọi người, mỗi ngày vào nhà bếp hai lần dùng cơm cháo, phần ăn không được đặc biệt hơn đại chúng. Sau khi cơm cháo đã đựng đầy thùng rồi, phải hồi hướng về phía tăng đường đốt hương lễ bái rồi mới bê lên tăng đường, bắt đầu dọn cơm cháo cho tăng chúng ăn.

*

* *

直歲

[1132c19] 職掌一切作務。凡殿堂寮舍之損漏者。常加整葺。動用什物常閱其數。役作人力稽其工程黜其游墮。毋縱浮食蠹財害公。田園莊舍碾磨

碓坊。頭匹舟車。火燭盜賊。巡護防警。差撥使令賞罰惟當。並宜公勤勞逸必均。如大修造則添人同掌之。

TRỰC TUẾ

[1132c19] Chức chương nhất thiết tác vụ. Phàm điện đường liêu xá chi tổn lậu giả, thường gia chỉnh tập, động dụng thập vật, thường duyệt kỳ số. Dịch tác nhân lực, kê kỳ công trình, duyệt kỳ du đọa, vô túng phù thực, đốc tài hại công. Điền viên trang xá. Niễn ma đối phường, đầu thất chu xa, hỏa chúc, đạo tặc, tuần hộ phòng cảnh. Sai bát sử linh, chương phạt duy đương. Tịnh nghi công cần, lao dật tất quân. Như đại tu tạo, tắc thêm nhân đồng chương chi.

TRỰC TUẾ

[1132c19] Chức trách quản lý tất cả mọi công việc xây cất và sửa chữa. Phàm điện đường hay các liêu xá bị hư tổn thấm dột thì phải kịp thời thường xuyên sửa chữa, các thứ đồ dùng phải luôn luôn tra điểm số lượng để không bị thiếu sót. Đối với công nhân lao dịch thì nên thường xuyên căn cứ tiến độ của công trình mà luôn kiểm tra đốc thúc, phê phán quả trách kẻ làm việc cẩu thả lơ là, không cho có kẻ ngồi nhà mát ăn bát vàng, lãng phí đục khoét tài vật, tổn hại lợi ích của công chúng. Đối với trang trại nơi ruộng vườn, nhà xay lúa, giã gạo, trâu bò, xe cộ, thuyền bè thì nên

thường xuyên kiểm tra, tuần tra bảo vệ, đề phòng trộm đạo xâm phạm, hỏa hoạn thiêu rụi. Sai khiến các loại công nhân lao dịch, đều phải thưởng phạt đúng người, đúng công, đúng tội, khiến cho họ nỗ lực cần lao. Lại cũng phải phân công sao cho mọi người lao nhọc và nhàn hạ đều nhau. Nếu như nhận nhiệm vụ đại tu tạo (sửa chữa lớn) thì phải tăng thêm người chấp sự để cùng với trực tuế cộng đồng chưởng quản công việc.

*

* *

LỜI BÀN

Trong tiết này giới thiệu năm loại chức sự của Đông tự, là một ban so ra điển hình hơn hết tình hình của tự viện. Đây là thuộc dạng chùa to, tăng chúng đông nên phải thiết trí nhiều loại tri sự chia ra quản lý sinh hoạt và sản xuất hằng ngày của tự viện.

Trong nguyên văn có nêu ra, theo Cổ thanh qui khi xưa thì chức vụ của hai tự Đông Tây có thể điều động qua lại, chẳng hạn như thủ tọa, thư ký có thể cải nhiệm thành đô giám tự và ngược lại. Điều này là do khi xưa nền kinh tế của tự viện chưa phát đạt lắm, sinh hoạt của tự viện so ra cũng giản đơn, mặc, sự việc mà các chấp sự quản lý cũng không nhiều, quan hệ tới tiền tài không lớn, cho nên vấn đề điều động hoán đổi chức vụ qua lại không phải

là chuyện lớn. Đến đời Nguyên thì kinh tế chốn tùng lâm rất phát đạt, có nhiều tự viện có số ruộng vườn rất lớn, đô giám tự hoặc phó tự phân công quản lý có cả mấy khu vườn ruộng mà mỗi khu vườn ruộng gồm rất nhiều chức sự lớn nhỏ quản lý đều có tính chuyên nghiệp, lại tùy thuộc theo lợi ích mật thiết thực tế tương quan. Do đó chấp sự tăng quản lý công tác tôn giáo và chấp sự tăng quản lý ruộng vườn tiền tài đã rất khó khăn trong việc điều phối nhau, hơn nữa các chấp sự tăng có quyền lợi không tự nguyện đổi nhiệm vụ với vị chấp sự tăng quản lý tôn giáo nghèo khó. Do đó nảy sinh ra vấn đề ước thúc và giám đốc sự việc, quyền lợi. Trong nguyên văn nhấn mạnh, nếu gặp những vấn đề lớn lao quan trọng thì trước hết các đô giám tự phải mở hội nghị bàn bạc, rồi thỉnh thị ý kiến trụ trì, chừng nào được mọi người đồng ý mới thi hành là vì duyên cớ như vừa nêu trên. Chế độ ước thúc và giám đốc trong Phật giáo hiện nay đạt đến tình trạng mở rộng và gia cường.

Tuy vậy cũng còn có một số ít tự viện, thì việc thiết trí các chấp sự tăng còn chưa được hoàn bị như thế. Ngoài ra còn có sự sai biệt của từng địa khu nên việc thiết đặt các loại chấp sự tăng của các chùa ở mỗi nơi về tên gọi, chức trách vẫn còn rất khác nhau. Sự khác biệt này trong tùng lâm hiện nay còn đậm nét.

Điều đó cũng nói lên chế độ từng lâm hiện nay mang đậm tính linh hoạt hầu thích ứng với biểu hiện bất đồng về thời đại, địa khu và tình huống.

*

* *

列職雜務寮元

[1132c26] 掌眾寮之經文什物。茶湯柴炭。請給供需。洒掃浣濯。淨髮梳巾之類每日粥罷。令茶頭行者門外候眾至。鳴板三下。大眾歸寮。寮長分手。寮主副寮對面左右位。副寮出燒香歸位。茶頭喝云(不審)大眾和南遇旦望點湯。鳴板集眾。燒香行湯如常禮。

LIỆT CHỨC TẬP VỤ - LIÊU NGUYÊN

[1132c26] Chưởng chúng liêu chi kinh văn, thập vật, trà thang, sài thán, thỉnh cấp cung nhu, sái tảo tẩy trạc, tịnh phát di cân chi loại. Mỗi nhật chúc bái, linh trà đầu hành giả môn ngoại hậu chúng chí minh bản tam hạ. Đại chúng qui liêu, liêu trưởng phân thủ, liêu chủ, phó liêu đối diện tả hữu vị. Phó liêu xuất thiêu hương, qui vị. Trà đầu hát vân: Bất phẩm. Đại chúng hòa nam. Ngộ đản vọng điểm thang, minh bản tập chúng, thiêu hương, hành thang, như thường lễ.

CÁC CHÚC VỤ TẬP SỰ : LIÊU NGUYÊN

[1132c26] Quản lý kinh văn và thập vật của các liêu, kể cả trà thang, than củi, thông báo trình thỉnh với các phòng ban hữu quan để cung cấp nhu yếu cho các liêu, đồng thời kiểm soát việc quét tước, chùi rửa các liêu cho sạch sẽ cũng như đầu các tăng phải luôn cạo sạch tóc, giá treo khăn phải sẵn sàng.

Mỗi sáng khi ăn cháo xong, liêu nguyên bảo hành giả của trà đầu đứng đợi ngoài cửa các liêu, chờ cho đại chúng đều trở về đầy đủ, gõ ba tiếng vân bản, mọi người vào cả trong liêu. Liêu trưởng và liêu nguyên ngồi ngang nhau, liêu chủ và liêu phó ngồi giáp mặt nhau hai bên phải trái. Liêu phó rời chỗ ngồi đốt hương, rồi trở về chỗ ngồi như cũ. Hành giả trà đầu hướng về các liêu nguyên vấn an “Chẳng rõ (xin hỏi) các vị có ít bệnh, ít phiền, sinh hoạt bình thường chăng?”, đại chúng chấp tay vái chào tỏ bày trí ý. Gặp ngày mừng một, ngày rằm có đãi thang thủy, liêu nguyên đánh vân bản tập họp đại chúng, đốt hương, bảo hành giả dọn thang thủy khoản đãi như lễ tiết thông thường.

*

* *

寮主副寮

[1133a02] 凡安眾處寮元照戒次。自下而上。請充之。寫定名字。預貼牌上。十日一替。佐寮元辦事。旦暮僧眾歸堂。巡視經案。或有遺忘什物者。眼同收拾付還。及交點本寮什物。提調香燈茶湯。母容外人止宿及寄賣物件。猶預定望寮一名。使以次挨補副寮。若寮主遇滿從維那請交代。副寮遇滿從寮元請交代。

LIÊU CHỦ, PHÓ LIÊU

[1133a02] Phàm an chúng xứ liêu nguyên chiếu giới thứ tự hạ nhi thượng thỉnh sung chi. Tả định danh tự, dự thiếp bài thượng, thập nhật nhất thế, tả liêu nguyên ban sự. Đán mộ tăng chúng quy đường, tuần thị kinh án. Hoặc hữu di vong thập vật giả, nhân đồng thân thập phó hoàn. Cập giao điểm bản liêu thập vật, đề điều hương đăng trà thang, vô dung ngoại nhân chỉ túc cập kí mại vật kiện.

Do dự định vọng liêu nhất danh, sử dĩ thứ ai bổ phó liêu. Nhược liêu chủ ngộ mãn từng duy-na thỉnh giao đại. Phó liêu ngộ mãn từng liêu nguyên thỉnh giao đại .

LIÊU CHỦ & LIÊU PHÓ

[1133a02] Phàm nơi nào có tăng chúng cư trú tập thể thì phải đặt ra chức liêu chủ và liêu phó. Liêu nguyên căn cứ vào tuổi lap của các tăng tính từ

thấp đến cao theo thứ tự, thỉnh mời chỉ định người đảm nhiệm chức vụ. Viết tên tuổi người được chỉ định vào một tấm bài treo lên hầu công bố cho đại chúng biết, cứ mười ngày thay phiên một lần, nhằm giúp liêu nguyên lo liệu công việc. Sớm chiều khi tăng chúng đến tăng đường (liêu chủ và liêu phó đi sau một bước), tuần thị các bàn để kinh xem có ai bỏ quên vật gì mà trước đó có nhiều người cùng nhìn thấy chứng minh được thì nhặt giùm trả lại cho người làm mất. Ngoài ra, liêu chủ và liêu phó còn phải phụ trách kiểm tra di giao tạp vật của bốn liêu.

Hằng ngày phải sắp bày nhang đèn, dọn trà thang, không cho người ngoài đến ngủ nhờ trong liêu, hoặc gửi bán bất cứ vật gì. Trong liêu còn phải lúc nào cũng phải dự phòng một liêu hờ nhằm thay thế cho liêu phó ngay khi vị trí này bất ngờ khiếm khuyết. Nếu liêu chủ mãn nhiệm thì phải báo cáo với duy-na thỉnh cầu đưa người thay thế, còn nếu liêu phó mãn nhiệm thì phải báo cáo với liêu nguyên thỉnh cầu chọn người thay thế.

*

* *

延壽堂主

[1133a10] 看視病僧。湯藥油燭炭火粥食五味常備供須。公界倘缺。若自己豐裕結緣應付。或勸化

施主措辦。床席衣被狼籍穢污。為其洗浣母生憎嫌。八福田中直病為第一也。

DIÊN THỌ ĐƯỜNG CHỦ

[1133a10] Khán thị bệnh tăng, thang dược, du chúc, thán hỏa, chúc thực, ngũ vị thường bị cung tu. Công giới thăng khuyết, nhược tự kị phong dụ, kết duyên ưng phó, hoặc khuyến hóa thí chủ thổ biện. Sàng tịch, y bị lang tạ uế ô, vi kì tẩy hoán, vô sinh tăng hiêm. Bát phước điền trung, trực bệnh vi đệ nhất dã.

ĐƯỜNG CHỦ DIÊN THỌ ĐƯỜNG

[1133a10] Đường chủ diên thọ đường phụ trách trông coi săn sóc các tăng nhân bệnh nặng, phải duy trì đầy đủ sẵn sàng cung ứng thuốc men, trà thang, dầu đèn, than lửa, cháo cơm và năm vị điều liệu là chua, ngọt, đắng, cay, mặn tại diên thọ đường. Nếu của thường trụ tại chùa thiếu thốn các thứ nêu trên mà riêng mình có đầy đủ thì đường chủ diên thọ đường nhận tu bồi công đức cùng Phật kết duyên, nên lấy của riêng mình cống hiến, cung cấp cho tăng nhân bệnh nặng dùng xài, hoặc cũng có thể khuyến mời thí chủ hành thiện tu bồi công đức ra tiền ra của cung ứng vật tư cần dùng. Giường chiếu, quần áo, chăn màn bày đầy dơ bẩn phải kịp thời chịu khó giúp giặt giũ, lau chùi, rửa ráy sạch sẽ, chứ không nên biểu lộ tình ý nhờm góm bỏ mặc. Trong tám

phước điền thì hành thiện tu đức nuôi nấng, chăm sóc, chữa trị bệnh nhân là phước điền lớn nhất.

*

* *

淨頭

[1133a14] 掃地裝香。換籌洗廁。燒湯添水。須是及時。稍有狼籍隨即淨治。手巾淨桶點檢添換。凡供此職皆是自發道心。將交替時。堂司預出小榜云(下次淨頭缺人如有結緣請留芳名)願結緣者收榜白堂司。然後覆住持請充之。

TỊNH ĐẦU

[1133a14] Tảo địa trang hương, hoán trừ tẩy xí, thiêu thang thêm thủy, tu thị cập thời. Sảo hữu lang tạ (tịch), tùy tức tịnh trị. Thủ cân, tịnh dũng, điểm kiểm thêm hoán. Phàm cung thử chức, giai thị tự phát đạo tâm. Tương giao thế thời, đường ty dự xuất tiểu bảng vân: “Hạ thứ tịnh đầu khuyết nhân, như hữu kết duyên thỉnh lưu phương danh”. Nguyên kết duyên giả, thâu bảng bạch đường ty, nhiên hậu phúc trụ trì thỉnh sung chi.

NGƯỜI DỌN VỆ SINH

[1133a14] (Trong Thiền lâm, tịnh đầu là tăng nhân trông coi vệ sinh, mà nhiệm vụ cụ thể là) phải kịp thời quét tước sân vườn, trang hương, thay thẻ, kiểm

điểm nhân số rửa nhà xí, đun nước nóng, thêm nước. Nếu nhà xí có phần nào ứ đọng thì phải lập tức quét dọn, dội nước rửa ráy sạch sẽ, khăn tay và thùng nước luôn phải kiểm tra đặt thêm hay đổi mới. Phàm người nhận chức vụ này đều xuất phát từ đạo tâm (tức là đối với Phật giáo có lòng kiên thành mà tự nguyện làm). Khi nhiệm vụ của một tịnh đầu sắp mãn cần người khác thay thế thì đường ty niêm yết một tấm bảng nhỏ viết: “Tiếp theo đây chức tịnh đầu không có người, nếu có ai tình nguyện nhận chức này cùng đại chúng kết duyên thì xin điền tên vào bảng này”. Người tình nguyện kết duyên cùng đại chúng thâm lấy bảng đem trình với đường ty (duy-na), duy-na báo bẩm lại với trụ trì đồng ý mới mời người đó nhận chức.

*

* *

化主

[1133a19] 凡安眾處常住租入有限。必籍化主。勸化檀越隨力施與。添助供眾。其或恒產足用。不必多往干求取厭也。

HÓA CHỦ

[1133a19] Phàm an chúng xứ, thường trụ tô nhập hữu hạn, tất tịch hóa chủ khuyến hóa đàn việt, tùy lực thí dũ, thêm trợ cung chúng. Kỳ hoặc hằng sản túc dụng, bất tất đa vãng can cầu, thủ yếm dã.

NGƯỜI LO VIỆC HÓA DUYÊN THÍ CHỦ BỐ THÍ

[1133a19] Phàm nơi nào có tăng chúng cư trú tập thể (chẳng kể qui mô lớn nhỏ), nếu thu nhập tiền nong, thóc gạo của thường trụ có phần hạn chế thì phải trông cậy vào hóa chủ khuyến mời thí chủ tùy sức cúng dường (đó là lai nguyên của việc phụ trợ cung cấp cho tăng chúng). Còn nếu như thu nhập tài sản cố định của chùa đã đủ để cung ứng chi dụng cho tăng chúng, thì hóa chủ cũng chẳng cần chi phải nài nỉ ý ôi thí chủ bố thí, bởi vì cầu cạnh thì dễ khiến cho người ta sanh chán nản mình.

*

* *

園主

[1133a22] 不憚勤苦。以身率先。栽種菜蔬及時灌溉。供給堂厨。母使缺乏。

VIÊN CHỦ

[1133a22] Bất đạn cần khổ, dĩ thân suất tiên. Tài chủng thái sơ, cấp thời quán khái (cái), cung cấp đường trừ, vô sử khuyết pháp.

NGƯỜI COI VIỆC LÀM VƯỜN

[1133a22] *Người giữ chức này không nề hà lao khổ, lấy thân mình làm gương mẫu (đánh động các phụ làm vườn) khiến họ cần cù trồng rau cải, kịp thời tưới bón, để cung cấp cho nhà bếp, không để nơi đây phải thiếu rau rán hằng bữa.*

*

* *

磨主

[1133a24] 兼主碓坊米麵。供眾極有關係。須擇有道心人。諳曉舂磨等事者充之。

MA CHỦ

[1133a24] Kiêm chủ đối phường. Mễ miến cung chúng, cực hữu quan hệ. Tu trách hữu đạo tâm nhân am hiểu thung ma đẳng sự giả sung chi.

NGƯỜI COI NHÀ XAY LÚA

[1133a24] *Ma chủ quản lý nhà xay lúa cũng quản lý luôn nhà giã gạo. Công việc thành liên quan đến chuyện cung ứng gạo mì mỗi ngày cho tăng chúng cả*

chùa ăn, cho nên phải chọn người thuần thành đạo tâm, lại rành rẽ chuyện xay lúa giã gạo sung chúc này.

*

* *

水頭

[1133a26] 五更燒湯。供大眾[((暴-(日/共))/升)*頁]盥。手巾面盆燈燭牙藥。母令缺少。冬月烘焙手巾須早起鋪排。勿致臨時動眾念。

THỦY ĐẦU

[1133a26] Ngũ canh thiêu thang, cung đại chúng hối quán. Thủ cân diện bồn, đăng chúc nha dược, vô linh khuyết thiếu. Đông nguyệt hồng bồi thủ cân, tu tảo khởi phô bài, vật trí lâm thời động chúng niệm.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH NƯỚC NÔI TRONG CHÙA

[1133a26] Người này canh năm đã phải thức dậy đun nước sôi để đại chúng rửa mặt, rửa tay. Phải cù bị khăn tay, bồn rửa mặt, đèn đuốc, thuốc đánh răng đầy đủ chẳng thiếu sót. Tháng Đông phải hấp sấy khăn tay, cho nên phải thức dậy sớm để bày biện sẵn sàng, chứ không đợi đến lúc cần dùng mới hốt hoảng bày biện cầu thả, khiến tâm lý tăng chúng bất mãn.

*

炭頭

[1133a29] 預備柴炭以禦寒事。或化施主。或出公界。須令足用。

THÁN ĐẦU

[1133a29] Dự bị sài thán, dĩ ngữ hàn sự. Hoặc hóa thí chủ, hoặc xuất công giới, tu linh túc dụng.

NGƯỜI LO CUNG CẤP THAN CỬI

[1133a29] Thán đầu phải cù bị than củi để đốt giúp đại chúng chống lạnh, phần nào nhờ cậy thí chủ bố thí, phần nào nương vào tiền của thường trụ bỏ ra mua sắm, nhưng nói chung là phải luôn cù bị đầy đủ để dùng.

*

* *

莊主

[1133b02] 視田界至修理莊舍。提督農務撫安莊佃。些少事故隨時消弭。事關大體申寺定奪近時叢林凋弊百出。而莊中尤甚。略舉其三。諸方通害初爭莊職。安能遍及。搆怨住持上下不睦一也。一充其職離寺相遠。靡所不為。致爭起訟。供眾錢糧盡皆耗費。復積逋負以累于後。因而紀綱不振。莊佃生侮租課不還。其弊二也。縱使老成能事充之。而州縣應酬。吏胥管幹。鄉都職役。隣里富豪。皆合追陪。既啟其端。稍有不及。便生罅隙。雖不明支。而巧立除破公私無

益。故莊中之費或半於寺。其弊三也。只如大家業產巨富不聞分遣子弟。遍居莊所。蓋耕種有佃。提督則有甲幹。收租之時自有監收僧行。此外縱有輸納修圩依糧等項。只臨時分委勤舊知事。限期使辦。事畢旋歸。非唯省費。有補常住而消禍未萌。公私攸濟。今諸方之廢如逃亡家。住持勤舊能恤念寺門。欲擷費救弊汰除濫冗。請自此始。其初例有當重難。而應充莊職者別議酬補之。

TRANG CHỦ

[1133b02] Thị điền giới chí tu lí trang xá. Đề đốc nông vụ, phủ an trang điền. Ta thiếu sự cố tùy thời tiêu nhị sự quan đại thể, thân tự định đoạt. Cận thời từng lâm điều tề bách xuất, nhi trang trung vuu thậm. Lược cử kỳ tam:

Chư phương thông hại, sơ tranh trang chức. An năng biến cập, cấu oán trụ trì, thượng hạ bất mục, nhất dã. Nhất sung kỳ chức, ly tự tương viễn, phỉ sở bất vi, trí tranh khởi tụng. Cúng chúng tiền lương, tận giai hao phí. Phục tích bồ phụ, dĩ luy vu hậu. Nhân nhi kỷ cương bất chấn. Trang điền sanh vũ, tô khóa bất hoàn, kỳ tề nhị dã. Túng sử lão thành năng sự sung chi, nhi châu huyện ứng thù, lại tư quản cần. Hương đồ chức dịch. Lân lí phú hào, giai hợp truy bồi. Ký khải kỳ đoan, sảo hữu bất cập, tiện sanh hấn khích. Tuy bất minh chi, nhi xảo lập trừ phá

công tư vô ích. Cố trang trung chi phí, hoặc bán ư tự, kỳ tộ tam dã.

Chỉ như đại gia nghiệp sản cự phú, bất văn phân khiến tử đệ biến cư trang sở. Cái canh chủng hữu điền, đề đốc tắc hữu giáp càn. Thâu tô chi thời, tự hữu giam thâu tăng hành. Thử ngoại tống hữu thâu nạp, tu vu y lương đẳng hạng, chỉ lâm thời phân ủy cần cự, tri sự, hạn kỳ sử biện, sự tất toàn quy. Phi duy hung phí, hữu bổ thường trụ, nhi tiêu họa vị manh, công tư du tể. Kim chư phương chi phế, như đào vong gia. Trụ trì, cần cự năng tuất niệm tự môn, dục tổn phí cứu tộ, thải trừ lạm nhữn, thỉnh tự thử thử. Kỳ sơ lệ hữu đương trọng nan nhi ứng sung trang chức giả, biệt nghị thù bổ chi.

TRANG CHỦ

[1133b02] Nhiệm vụ là trông nom ranh giới (bốn bên Đông, Tây, Nam, Bắc) ruộng vườn của chùa (không cho ai lấn chiếm), sửa sang lại trại ruộng, lán vườn, sắp xếp đốc thúc vụ mùa cho kịp thời, quản lý tốt và chăm lo đời sống của người canh tác trồng trọt ruộng vườn (tá điền). Trong ruộng vườn có xảy ra xích mích nhỏ thì kịp thời xử lý, ngăn chặn thủ tiêu mâu thuẫn không cho lan rộng, còn nếu có chuyện trọng đại liên quan đến đại thể xảy ra thì phải báo cáo lại với nhà chùa để chùa đích thân định đoạt.

Gần đây trong chốn Tùng lâm tệ lậu xảy ra trăm thứ, mà riêng chỗ ruộng vườn thì tệ đoan lại càng nghiêm trọng hơn cả. Xin nêu ra sơ lược ba vụ việc điển hình:

a- Cái tai hại phổ thông nhất ở các chùa là trước tiên mọi người tranh nhau sung vào các chức vụ trong ban ruộng vườn (nhưng mà người tranh giành thì đông mà chức vụ lại ít) nên làm sao có thể thỏa mãn hết ý muốn mọi người. Thế là kẻ không thỏa nguyện oán trách trụ trì, “quậy tung lên” làm trên dưới không hòa thuận, đây là vụ việc thứ nhất.

b- Một khi đã nắm được chức vụ gì đó trong ban ruộng vườn, nhìn thấy ruộng vườn tọa lạc khá xa chùa, thế là chẳng chuyện bậy nào mà không dám làm, đưa đến tranh chấp kiện tụng lung tung khiến tiền bạc lương thực đáng lẽ được dùng để cung cấp cho đại chúng lại bị hoang phí sạch trơn vào thừa kiện, riêng bản thân những người tranh tụng lại phải mang công mắc nợ nhà nước, làm cho người tiếp nhận sau đó phải nhọc công bồi thường, nhân đó mà uy tín và kỷ cương không phấn chấn (pháp độ chẳng nghiêm) riêng tranh điền phụ đầm ra khinh lờn lại thiếu thuế không trả nổi, đó là vụ việc thứ hai.

c- Dầu cho có bậc lão thành trang trọng đủ sức giữ được chức này thì cũng đối phó không kham, ứng thù tới lui vô tận với các quan viên châu huyện, lại dịch địa phương cùng chức dịch trong làng và phú hào

quanh vùng. Những kẻ này vùi vĩnh đòi tiện nghi phải luôn đáp ứng mà nếu đối với họ có chỗ nào hơi thù ứng chẳng chu đáo, liền bị chúng rình chờ kẻ hở sanh sự (cho nên tuyệt đối không được lời thôi lơ là). Các khoản phí dụng ứng thù này do không được công khai chi ra nên phải khéo lập ra các danh mục giả đủ kiểu để bù lấp các khoản chi dụng đó, cho nên đối với việc công – việc tư đều không có ích lợi tốt đẹp gì. Do đó mà phí dụng to lớn của ban ruộng vườn nhiều khi thậm chí chiếm hết phân nửa khoản chi tiêu của toàn chùa! Đây là vụ việc thứ ba.

(Trong ban ruộng vườn có ba loại tệ đoan lớn như vừa nêu ra, nếu không sửa đổi là không được). Như một đại gia đình, sản nghiệp dồi dào phong phú giàu sang, hầu hết đều chưa từng nghe nói có nhà nào phái con em mình phân chia nhiệm vụ trực tiếp, ở khắp ruộng vườn. (Ruộng vườn nhà chùa cũng thế), bởi cày cấy gieo trồng đã có phu dịch ruộng vườn (tá điền), chỉ huy đốc thúc đã có giáp cán (cấp rằng), lúc thu tô đã có tăng hành giả giám thu phụ trách. Ngoài ra, nếu có việc giao nạp tô thuế cho quan phủ, hay phải đắp vá bờ bao xung quanh ruộng vườn đề phòng nước tràn vào hoặc các phần việc như phân phối lương thực thì chỉ nên vào ngay lúc đó, tạm giao phó các công việc ấy cho cần cù, tri sự lo liệu trong một thời hạn nhất định nào đó,

công việc xong rồi thì quay trở về chùa giữ nhiệm vụ cũ là hay hơn. Điều này chẳng những giảm bớt phí dụng, bù lỗ cho việc chi tiêu của thường trụ (nhà chùa được phần tốt đẹp) mà còn tiêu diệt mâu thuẫn trên dưới khi chúng còn chưa chớm phát sinh, khiến cả công lẫn tư đều nhận được lợi ích. Như nay đây nhiều chùa chiền suy sụp chẳng khác nào những gia đình đào vong (vì nghèo đói phải trốn bỏ nơi quê mình đi kiếm ăn nơi khác). Nếu trụ trì và cần cù có thể đoái hoài thương xót đến tiền đồ của nhà chùa, tưởng nên giảm bớt các phí dụng, cứu đỡ dẹp bỏ những chỗ tích tụ tệ đoan, trừ bỏ các cơ cấu thiết lập dư thừa bừa bãi vô ích, loại bỏ các nhân viên những lạm thì xin mở đầu việc sửa đổi chế độ quản lý ruộng vườn từ đây.

Đối chiếu qui củ thuở ban sơ xưa kia, thì nếu trong tình trạng nặng nề khó khăn (dầu sôi lửa bỏng cực kỳ nguy khốn như vừa nêu trên), nếu ai dám đứng ra đảm nhận chức vụ chủ quản ruộng vườn thì nên cùng nhau thương lượng để có thêm khoản thù lao bù lỗ cho người ta!

*

* *

諸莊監收

[1133b22] 古規初無莊主監收。近代方立此名。此名一立其弊百出。為住持私任匪人者有之。因利曲徇者有之。為勤舊執事人連年佔充者有之。托勢求充者有之。樹黨分充者有之。角力爭充者有之。蠹公害私不可枚舉。雖欲匡救末如之何。倘得廉正勤舊輔佐住持。公選區用。或對眾鬪拈之充。充此職者當克己為念奉眾為心。毋苛取佃戶。毋虧損常住。則自他俱利矣。

CHỮ TRANG GIÁM THU

[1133b22] Cổ qui sơ vô trang chủ, giám châu, cận đại phương lập thử danh. Thử danh nhất lập kỳ tề bách xuất. Vi trụ trì tư nhậm phỉ nhân giả hữu chi, nhân lợi khúc tuần giả hữu chi, vi cần cữu chấp sự nhân liên niên chiêm sung giả hữu chi, thác thế cầu sung giả hữu chi, thụ đảng phân sung giả hữu chi, giác lực tranh sung giả hữu chi. Đố công hại tư, bất khả mai cử. Tuy dục khuông cứu, mặt như chi hà. Thảng đắc liên chính cần cữu, phụ tá trụ trì, công tuyển khu dụng. Hoặc đối chúng cưu chiêm chi sung. Sung thử chức giả, đương khắc kỷ vi niệm phụng chúng vi tâm. Vô hà thử điền hộ, vô khuy tổn thường trụ, tắc tự tha câu lợi hĩ.

CHÚ TRANG GIÁM THU

[1133b22] Cút theo Cổ thanh qui thì trước kia không có hai chức trang chủ và giám thu, đời gần đây mới thiết lập hai danh vị này. Danh vị vừa lập ra là điều tệ lậu xảy ra đầy dẫy, cũng có phần do trụ trì riêng dùng kẻ không ra gì, cũng có phần do chạy theo lợi quyền riêng tư mà dùng người bừa bãi, cũng có chuyện chức này nhiều năm liền bị cần cụt và Tây chấp sự bá chiếm nắm giữ, cũng có trường hợp do người nương cậy kẻ quyền thế bao che mà âm mưu nắm giữ chức này, cũng có trường hợp do bọn người lập bè, kết cánh chia nhau để chiếm giữ chức này, cũng có trường hợp đấu đá ngầm hay công khai bằng vũ lực để chiếm đoạt chức này. Chuyện đục khoét của công (thường trụ) và xâm hại của tư không sao kể xiết, tuy cũng có nhiều người nghĩ đến chuyện dùng cách thức cứu đỡ, cải biến tệ đoan nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu.

Thảng hoặc có được cần cụt liêm chính phò giúp trụ trì, công khai việc đề bạt, lượng tài cán mà bổ dụng, hoặc giả phải dùng đến biện pháp trước đại chúng gỡ sách ra bói quẻ chọn người sung chức này!

Người được chọn giữ chức giám thu các ruộng vườn phải nên trọn lòng nghĩ đến việc khắc kỷ phụng sự việc công, chẳng những không được hà khắc đối với người cày cấy trồng trọt ruộng vườn (tá điền) mà

còn không để cho tài sản thường trụ của chùa bị tổn thất, thế là trọn vẹn lợi ích cả ta lẫn người.

*

* *

LỜI BÀN

Tiết này miêu thuật các chức sự tạp nhạp cần khổ, đều là các chấp sự hạ tầng cơ bản của Thiền lâm. Trong đó, các chức liêu chủ, phó liêu, diên thọ đường chủ, tịnh đầu, hóa chủ, viên chủ, ma chủ, thủy đầu, thán đầu, cùng với chức tri dục của Tây tự tương tự nhau, đều mang tính chất khổ sai phục vụ, hoặc giả là một loại nghĩa vụ do các tăng chúng có quan hệ luân lưu suy chức, hoặc giả do tăng chúng tự mình đối với Phật giáo có tinh thần kiên thành hiến thân mà tự nhận chức, lấy chuyện đảm nhiệm và làm tốt công tác coi như hình thức tích thiện, bòn công đức.

Tuy nhiên cũng trong các chức vụ lao khổ này, nhưng chức trang chủ và chức chư liêu giám thu thì không phải vậy. Nhìn qua khía cạnh tính chất, bọn họ với tịnh đầu, viên chủ thì chức vụ cũng giống nhau, tức cũng là các chức vụ tạp dịch trong chốn tùng lâm, chẳng qua vì cái mà họ quản lý lại là tiền nong, lương thực, địa điểm lại tọa lạc cách chùa khá xa nên có quyền lực chi phối, cho nên từ các chức

vụ này nêu ra lắm cơ hội lẫn chuyện riêng tư, tệ lậu, do đó các chức này trở thành mục tiêu tranh bá chiếm đoạt của Thiên lâm.

Tác giả rất rành rõ chuyện trang chủ và chư trang giám thu dễ dàng bày ra các hành vi xấu xa tệ lậu, nêu ra biện pháp cải cách quản lý ruộng vườn. Tuy nhiên biện pháp mà tác giả đưa ra là bãi bỏ chức vụ trang chủ và chư trang giám thu. Theo tác giả trong trang viện ruộng nương chỉ cần lâm thời phái người đến công tác xử lý theo mỗi thời vụ, loại biện pháp này chưa chắc đã thích đáng, vì thực ra tình trạng tệ lậu của quản lý ruộng vườn có liên quan mật thiết đến tình trạng tệ lậu quản lý cả từng lâm. Giả như trong chế độ quản lý nhà chùa mà có thể duy trì phát huy dân chủ, công khai ngay thẳng tuyển chọn trụ trì, đối với quyền lực của chức vụ trụ trì mà có được một số thực thi giám sát và ước thúc hữu hiệu, đồng thời giảm thiểu hẳn việc các cựu chấp sự can dự việc quản lý tự viện, thì chắc hẳn chế độ quản lý ruộng vườn đầy tệ lậu được trừ bỏ không có khó khăn gì!

*

* *

請立僧首座

[1133c03] 其事嚴重不可輕舉。如大方西堂名德首座。行解素為眾所推服者。委曲陳情。如有允意。特為上堂言。此間多眾。宜得當人相與建立法幢開大爐鞴。山中幸有某人。知見高明慧命所寄。少刻下座。同兩序大眾拜請。為眾開室。伏望慈悲特垂開允。下座方丈行者以杓袱盛入室普說二牌。即於座下同大眾拜請。詞云(大眾傾心久思示誨。伏望慈悲特賜開允)受請人隨詣方丈炷香觸禮拜謝。詞云(某甲幸獲依棲貴圖藏拙。既蒙見舉不敢有違)答云(佛法寄重仰乞垂情)謝已。堂司行者鳴僧堂鍾。大眾同送歸寮。住持對觸禮一拜送出。次與大眾問訊。維那詣寮。議請侍者一人。掛普說牌。預鋪設照堂禪椅拂子主丈爐燭。鳴鼓一通。眾集立定。立僧歸位。維那出班燒香。同大眾再下拜伸請。立僧趺座兩序問訊。住持問訊。立僧普說竟。維那同大眾再下拜伸謝。立僧即懷香詣方丈致謝。兩展三禮。詞云(既蒙使令勉顏承當。慈悲包荒不勝愧悚)仍往庫司諸寮舍問訊。方丈備草飯。請特為湯藥石。至晚湯果兩序光伴。立僧侍者預席。次日住持請僧堂特為茶。請客侍者具茶榜(式見後)詣寮插香拜請禮與特為新首座同。立僧當特為首座大眾茶。與前堂特為後堂大眾禮同。別日方丈管待請兩序光伴。

THỈNH LẬP TĂNG THỦ TỌA

[1133c03] Kỳ sự nghiêm trọng bất khả khinh cử. Như đại phương Tây đường, danh đức thủ tọa hành giải tố vi chúng sở suy phục giả, ủy khúc trần tình. Như hữu duẩn ý, đặc vi thượng đường ngôn: “Thủ gian đa chúng, nghi đặc đương nhân, tương dữ kiến lập pháp tràng khai đại lô bị. Sơn trung hạnh hữu mỗ nhân, tri kiến cao minh, huệ mạng sở ký. Thiếu khắc hạ tòa, đồng lưỡng tự, đại chúng bái thỉnh vi chúng khai thất. Phục vọng từ bi, đặc thù khai duẩn”. Hạ tòa, phương trưởng hành giả dĩ bàn phục thanh nhập thất, phổ thuyết nhị bài, tức ư tòa hạ đồng đại chúng bái thỉnh, từ vân: “Đại chúng khuynh tâm cứu tư thị hối. Phục vọng từ bi, đặc tứ khai duẩn”. Thụ thỉnh nhân tùy nghệ phương trưởng chú hương xúc lễ bái tạ, từ vân: “Mỗ giáp hạnh hoạch y thê, quý đồ tàng chuyết. Ký mông kiến cử, bất cảm hữu vi”. Đáp vân: “Phật pháp ký trọng, ngưỡng khát thù tình”. Tạ dĩ, đường ty hành giả minh tăng đường chung, đại chúng đồng tống quy liêu. Trụ trì đối xúc lễ nhất bái tống xuất, thứ dữ đại chúng vấn tấn.

Duy-na nghệ liêu nghị thỉnh thị giả nhất nhân. Quả Phổ thuyết bài, dự phô thiết chiếu đường thiền y, phát tử, chủ trưởng, lô chúc. Minh cổ nhất thông, chúng tập lập định, lập tăng quy vị. Duy-na xuất

ban thiêu hương, đồng đại chúng tái hạ bái thân thỉnh. Lập tăng phu tọa, lưỡng tự vấn tấn, trụ trì vấn tấn. Lập tăng phổ thuyết cánh, duy-na đồng đại chúng tái hạ bái thân tạ. Lập tăng tức hoà hương nghệ phương trượng trí tạ, lưỡng triển tam lễ, từ vân: “Ký mộng sử lệnh, miễn nhan thừa đương. Từ bi bao hoang bất thắng quý lật”. Nhưng vãng khố ty, chư liêu xá vấn tấn. Phương trượng bị thảo phạm thỉnh đặc vi thang, được thạch, chí văn thang quả. Lưỡng tự quang bạn. Lập tăng thị giả dự tịch.

Thứ nhật, trụ trì thỉnh tăng đường đặc vi trà. Thỉnh khách thị giả cụ trà bạng (thức kiến hậu) nghệ liêu sáp hương bái thỉnh lễ dĩ đặc vi tân thủ tọa đồng. Lập tăng đương đặc vi thủ tọa, đại chúng trà, dĩ tiền đường đặc vi hậu đường, đại chúng lễ đồng. Biệt nhật phương trượng quản đãi thỉnh lưỡng tự quang bạn.

NGHI THỨC SUY CỬ LẬP TĂNG THỦ TỌA

[1133c03] Chuyện này thật là nghiêm trọng, không thể suy cử hời hợt bừa bãi được. Nếu như trong chùa hiện có bậc trụ trì các chùa lớn danh tiếng nay đã thoái vị (Tây đường) hay danh đức thủ tọa trước kia đang cư ngụ tại bốn tự mà đức hạnh và học vấn của họ vốn được đại chúng kính trọng suy tôn, thì nhà chùa phải uyển chuyển trần tình hỏi ý kiến của họ. Nếu như các vị ấy biểu thị đồng ý thì phải đặc biệt

cử hành nghi thức thượng đường bỉnh bạch: “Chùa này đại chúng quá đông, cần phải có người xứng đáng đủ sức đảm đương trọng nhiệm cùng nhau cộng đồng kiến lập đại pháp, tăng cường việc rèn luyện tăng chúng. Trong chùa hân hạnh có được mẫu người như thế, kiến thức cao minh, là hóa thân của trí huệ (huệ mạng ký thác)”. Sau khi xuống tòa một lúc, (trụ trì) cùng với hai tỳ và đại chúng bái thỉnh vị ấy: “Vì chúng khai tòa thuyết pháp để mọi người được học hỏi, hy vọng phát tâm từ bi chấp nhận”. Sau khi vị ấy xuống tòa, hành giả của thất phương trưng dùng mâm cây có phủ vải trịnh hai tấm bài có chữ nhập thất và phổ thỉnh, đồng đại chúng nơi dưới tòa bái thỉnh, trí tứ rằng: “Đại chúng dốc lòng ái mộ sư từ lâu, sớm mong được sư dạy dỗ. Hy vọng sư rủ lòng từ bi nhận lời thỉnh cầu”. Người nhận lời mời thỉnh ngay đó đến thất phương trưng đốt hương cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý tạ ơn, bỉnh bạch: “Mỗ giáp đây hân hạnh được chấp nhận cho cư ngụ tại quý tỳ, lý ra không nên xuất đầu lộ diện, chỉ nương nấu chút thân tàn, nhưng nay đã mong được tiến cử thì nào dám chối từ, cô phụ trái ý mọi người”. Trụ trì đáp từ: “Phật pháp hoằng dương đều trông cậy ở thanh đức của sư, ngưỡng mong sư thương xót mà nể tình!”. Trụ trì đáp tạ xong, hành giả của đường ty giống chuông ở tăng đường, đại chúng cùng đưa lập tăng thủ tọa trở về

liêu. Bấy giờ, tân lập tăng thủ tọa và trụ trì cùng giập tọa cụ xuống nền một lần trí ý lễ bái, đoạn đưa tiển tân lập tăng thủ tọa ra khỏi thất phương trượng. Lập tăng thủ tọa tiếp đó vái chào vấn an đại chúng. Sau đó, duy-na đến liêu của tân lập tăng thủ tọa thương nghị bố trí cho ngài một thị giả, tiếp đó treo bài phổ thỉnh, đồng thời bố trí chiếu đường nơi tân lập tăng thủ tọa sẽ vì đại chúng thuyết pháp với các pháp cụ như ghế Thiền, cây xơ quất, chủ trượng, lư hương, đèn cây. Gióng một hồi trống, đại chúng tề tựu tại chiếu đường, yên dẫu đó rồi thì lập tăng thủ tọa đến chỗ ngồi của mình. Duy-na bước ra khỏi ban đốt hương rồi cùng đại chúng lần nữa hạ bái biểu thị tình ý khẩn thiết thỉnh mời, lập tăng thủ tọa ngồi kiết-già, lưỡng tự vái chào vấn an. Kế đó, trụ trì vái chào vấn an. Lập tăng thủ tọa vì đại chúng thuyết pháp xong, duy-na lại cùng đại chúng hạ bái thân tạ. Lập tăng thủ tọa tức ôm hương đến thất phương trượng trí tạ trụ trì, trải tọa cụ lễ bái ba lạy hai lần, bắm bạch: “Những mong được Hòa thượng đường đầu ủy phái làm việc, con chỉ còn biết dạn mặt dạn mày thừa đương chúc vụ nặng nề. Nếu có chỗ nào không tròn nhiệm vụ thì mong được Hòa thượng phát tâm từ bi, rộng lượng bao dung, thật không khỏi hổ thẹn, kính sợ!”. Nói đoạn, lập tăng thủ tọa đến khố ty và các liêu xá vái chào vấn an. Phương trượng chuẩn bị bữa cơm rau giản đơn

chiêu đãi lập tăng thủ tọa, lại đặc biệt chuẩn bị thang thủy và cơm tối, ban đêm lại chiêu đãi thang thủy và trái cây. Các buổi chiêu đãi này đều mời chấp sự tăng lương tự quang lâm bầu bạn, thị giả của lập tăng thủ tọa cũng được dự tiệc mời.

Qua ngày hôm sau, trụ trì đặc biệt tổ chức trà điểm tại tăng đường để chiêu đãi lập tăng thủ tọa. Thị giả thỉnh khách cụ bị bằng văn báo chiêu đãi trà, đến liêu lập tăng thủ tọa thấp hương bái thỉnh, lễ tiết cũng giống như khi thiết đặt trà điểm chiêu đãi tân thủ tọa. Lập tăng thủ tọa cũng phải thiết đặt trà điểm chiêu đãi lại thủ tọa và đại chúng, lễ tiết cũng giống như thủ tọa tiền đường thiết đặt trà điểm chiêu đãi thủ tọa hậu đường và đại chúng. Trụ trì cũng chọn một ngày nào đó tại thất phương trượng thiết đặt trà điểm để khoản đãi tân lập tăng thủ tọa, có mời chấp sự tăng lương tự đến quang lâm bầu bạn.

*

* *

請名德首座

[1133c27] 住持須預稟露。如有允意。方丈先請茶。兩序光伴即鳴鼓陞座。更不報眾。住持委曲致懇。下座與大眾同伸拜請。鳴鍾送歸寮。茶湯管待禮與前同。進退不混兩序無交代也。

榜式

[1134a03] 堂頭和尚今晨齋退。就雲堂點茶。特為新
命首座。聊旌陳賀之儀。仍請

[1134a04] 諸知事大眾同垂光伴

[1134a05] 今月日侍司某敬白

THỈNH DANH ĐỨC THỦ TỌA

[1133c27] Trụ trì tu dự bữa lộ, như hữu duẩn ý,
phương trượng tiên thỉnh trà, lưỡng tự quang bạn.
Tức minh cổ thăng tòa, cánh bất báo chúng. Trụ trì
ủy khúc trí khấn, hạ tòa dữ đại chúng đồng thân bái
thỉnh, minh chung tổng quy liêu. Trà thang quản đãi
lễ dữ tiền đồng. Tiến thoái bất hỗn lưỡng tự, vô
giao đại dã.

Bảng thức:

[1134a03] Đường đầu Hòa thượng kim thân trai
thoái, tựu vân đường điểm trà, đặc vi tân mạng thủ
tọa liêu tinh trần hạ chi nghi. Nhưng thỉnh chư tri sự,
đại chúng đồng thù quang bạn.

Kim nguyệt ... nhật thị ty mỗ kính bạch

NGHI THỨC THỈNH MỜI DANH ĐỨC THỦ TỌA

[1133c27] *(Đối với người được mời thỉnh) thì trụ trì
trước hết phải hỏi qua ý vị này, nếu như vị ấy đồng
ý thì trước tiên trụ trì phải chiêu đãi ông ta trà tại
thất phương trượng có lưỡng tự quang lâm bầu bạn.
Sau đó gióng trống thăng tòa mà không cần trải qua*

giai đoạn treo bảng báo cho đại chúng biết. Tại pháp tòa, trụ trì thành khẩn giới thiệu lý do tôn thỉnh danh đức thủ tọa. Xuống tòa, trụ trì cùng toàn thể tăng chúng hướng về danh đức thủ tọa biểu thị thành ý bái thỉnh, sau đó thỉnh chuông đưa danh đức thủ tọa trở về tăng liêu. Lễ nghi thiết bày trà thang quả đãi cũng giống như nghi thức chiêu đãi lập tăng thủ tọa đã nói ở trên.

Nghi thức tộ chúc và thoái nhiệm của danh đức thủ tọa được cử hành đơn độc (nhưng trang trọng), chứ không cử hành chung với nghi thức tộ nhiệm và thoái chúc của chấp sự tăng lương tộ (bởi danh đức thủ tọa không quản lý một sự vụ cụ thể nào) nên không có thủ tục giao tiếp thay thế.

Bảng thức mời trà danh đức thủ tọa:

[1134a02] Sáng nay sau khi dùng trai xong, Hòa thượng đường đầu (trụ trì) tại vân đường (tăng đường) đãi trà tân mạng thủ tọa, tạm tổ bày nghi thức chúc mừng. Thỉnh mời các tri sự và đại chúng cùng quang lâm bầu bạn.

Ngày ... tháng ... thị ty mỗ kính bảm bạch

*

* *

LỜI BÀN

Lập tăng thủ tọa và Danh đức thủ tọa đều là những chức vụ cao cấp danh dự trong Thiền lâm, không thuộc vào hàng ngũ của lương tự, cho nên nghi thức bái thỉnh và thoái nhiệm đều cử hành đơn độc, chứ không cử hành chung với lương tự hay các chức vụ khác.

Tại Cổ thanh qui thì hầu như không có hai chức sự này, hai chức này do người đời sau thiết lập, còn thiết lập vào thời gian nào thì không thể xác định được rõ ràng. Chức vụ Lập tăng thủ tọa tại địa hạt giáo hóa, chuyên đào tạo tăng chúng, chủ yếu vì đại chúng thuyết pháp cùng việc chấp nhận cho tăng chúng vào thất tham học thừa hồi đạo pháp. Nhìn từ chức trách và địa vị có nhiều điểm giống như Viện trưởng viện Phật học đời sau. Chắc hẳn đây là chức vụ để tăng cường việc giáo dục Phật học cho tăng chúng ở các chùa có bề thế to lớn, còn ở các chùa có bề thế nhỏ bé thì chưa hẳn đã có chức vụ này. Tại Phật học viện ngày nay, chủ yếu là tập trung giáo dục Phật pháp cho học tăng, nhà chùa đều đưa học tăng đến viện theo học nên không cần thiết đặt chức Lập tăng thủ tọa nữa.

Còn như Danh đức thủ tọa, là một cương vị không có chức trách cụ thể, chỉ chủ yếu niệm danh và đức của vị thủ tọa này để tạo ra một hình tượng gương

mẫu cho chúng tăng, đồng thời cũng nương vào Danh đức thủ tọa để đề cao uy tín của nhà chùa. Chùa Thiên hiện nay cũng không có chức này.

Do nơi ý nghĩa trọng đại của hai chức vụ danh dự nêu trên, cho nên người đảm nhận chức vụ này danh vọng rất cao, do đó nghi thức bái thỉnh thập phần trang nghiêm long trọng.

*

* *

兩序進退

[1134a07] 頭首務擇才德相當者為之。而近之庸流責以飲食延接為事。使守貧抱道之士愈甘退藏。叢林何由歆艷。住持當革其弊可也。知事古規只列監院維那典座直歲庫頭五員而已。職滿鳴椎白眾告退歸堂隨眾。初無單寮榻位。故叢林鼎盛。近來諸方大小勤舊動至百數。僕役倍之。而僧堂間無一人。泰定間脫歡丞相領行宣政院。分上中下三等寺院。額定歲請知事員數正為此也。宜遵行之。凡職事將滿。預詣方丈稟退。如擇進退日定。住持令行者報兩序。知當晚昏鍾鳴。舊知事一班。詣方丈插香告稟。觸禮一拜。納庫記鑰匙而退。就中或有再留者。住持隨送到庫司。侍者燒香點湯勉留。次早五更鍾鳴。頭首一班懷香詣方丈。觸禮一拜告退。或有留者。亦同前禮。點湯留之。住持以擇定人名目子。并西堂勤舊。令

客頭行者請粥罷會茶。其舊知事一班候僧堂行粥遍。從後門入。上首鳴椎一下云(白大眾。某等昨蒙堂頭和尚慈旨。令歸庫。今來心力疲倦。告退歸堂隨眾。謹白)再鳴椎一下。從聖僧左出住持前。兩展三禮。初展云(某等昨蒙甄錄。自愧匪才。下情無任愧懷之至)再展敘寒溫畢。觸禮三拜退身。從聖僧右出聖僧前。大展三拜。轉身從首座板起。巡堂一匝。中間問訊而退。粥罷行者守請新人至寢堂。獻茶畢。住持躬起。燒香一炷。歸位白云(前兩序告退。此務不可缺人。拜請某人充知事。某人充頭首。逐一標名白訖)住持出就爐前立。侍者揖請新人至住持前。對觸禮一拜。新知事同進前。兩展三禮。初展云(某等乍入叢林。諸事生疎過蒙使令。下情不勝恐懼之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)觸禮三拜。住持答一拜。新頭首進前兩展三禮。致訶同前。轉位獻湯(咸淳規揖坐揖香揖湯。至今諸方行之。或謂當晚有特為此可免。講不講在往持意)湯罷謝禮。或展或免。供頭鳴僧堂鐘。大眾歸鉢位立定。住持入堂。先送前堂首座。以次頭首隨歸鉢位。各觸禮一拜。次送後堂對。觸禮一拜。新知事一班預立於西堂板頭。住持歸位。維那往住持前問訊側立(如維那已退。則知容侍者代行禮)住持付日子與之。當面問訊。從聖僧後轉鳴椎一下云(白大眾。前知事告退。此務不可缺人。適奉堂頭和尚慈旨。請某人某職。某人允某職職。謹白)

復鳴椎一下。侍者即揖請新知事一班。住持持前觸禮一拜。維那白云(請知事訖)又鳴椎一下。知事一班兩展三禮(致詞並與前同)知事轉聖僧後。右出聖僧前排立。大展三拜。維那引巡堂一匝。歸中問訊。橫退過西堂板頭立。堂司行者喝云(大眾禮賀新知事)普同觸禮一拜畢。又喝云(新知事禮謝大眾)普同觸禮一拜畢。又喝云(大眾送新知事歸庫司)供頭行者鳴僧堂鍾。住持送入對觸禮一拜。送住持出。與舊人交代。互轉身對。觸禮一拜。送舊人出。侍者先賀。次頭首領眾賀畢。行者喝云(大眾送新首座歸寮)再鳴鍾送賀畢。喝云(大眾送新維那歸堂司)又鳴鍾送賀畢。逐一喝云(兩班勤舊送新後堂首座書記藏主知客歸寮)送賀交代禮並同前。又各喝云(大眾送舊首座都寺歸寮)亦鳴鍾送賀畢。各喝云(兩班勤舊送以次舊頭首知事歸蒙堂前資)禮亦如前。送住持出。寮主先相接。交互轉身對。觸禮一拜。不送出。然後受賀俱畢新舊人各懷香。即詣方丈拜謝。新人香係庫司備謝畢。新舊人同巡寮方丈請半齋點心。齋時草飯仍請西堂勤舊。光伴列職雜務待請兩序了。別日詣堂司告退。次第擇人交替。

LƯƠNG TỰ TẤN THOÁI

[1134a07] Đầu thủ vụ trạch tài đức tương đương giả vi chi, nhi cận chi dung lưu, trách dĩ ẩm thực diên tiếp vi sự, sử thủ bản báo đạo chi sĩ dĩ cam thoái tàng, từng lâm hà do hân điểm? Trụ trì đương cách kỳ tề khả dã! Tri sự Cổ qui chỉ liệt giám viện, duy-na điển tọa, trực tuế, khố đầu, ngũ viên nhi dĩ. Chức mẫn minh chùy bạch chúng cáo thoái, quy đường tùy chúng, sơ vô đan liêu tháp vị, cố từng lâm đỉnh thanh. Cận lai chư phương đại tiểu cần cù, động chí bách số, bộc dịch bội chi, nhi tăng đường khuých vô nhất nhân. Thái Định gian, Thoát Hoan thừa tướng lãnh hành Tuyên chính viện phân thưởng, trung, hạ tam đẳng tự viện, ngạch định tuế thỉnh tri sự viên số, chính vi thử dã. Nghi tuân hành chi!

Phàm chức sự tương mẫn, dự nghệ phương trượng bả thoái. Như trạch tiến thoái nhật định, trụ trì lệnh hành giả báo lương tự tri. Đương văn hôn chung minh, cù tri sự nhất ban nghệ phương trượng sáp hương cáo bả, xúc lễ nhất bái, nạp khố ký thực thi nhi thoái. Tự trung hoặc hữu tái lưu giả, trụ trì tùy tổng đáo khố ty, thị giả thiêu hương, điểm thang miễn lưu.

Thứ tảo ngũ canh chung minh, đầu thủ nhất ban hoài hương nghệ phương trượng, xúc lễ nhất bái cáo

thoái. Hoặc hữu lưu giả, diệc đồng tiền lễ, điểm thang lưu chi.

Trụ trì dĩ trạch định nhân danh mục tử bính Tây đường, cần cự, lệnh khách đầu hành giả thỉnh chúc bái, hội trà. Kỳ cự tri sự nhất ban, hậu tăng đường hành chúc biến, từng hậu môn nhập. Thượng thủ minh chùy nhất hạ vân: “Bạch đại chúng, mỗ đẳng tác mộng đường đầu Hòa thượng từ chỉ, lệnh quy khố ty. Kim lai tâm lực bì quyện, cáo thoái quy đường tùy chúng. Cẩn bạch”. Tái minh chùy nhất hạ, từng Thánh tăng tả xuất trụ trì tiền lương triển tam lễ. Sơ triển vân: “Mỗ đẳng tác mộng chân lục, tự quý phỉ tài, hạ tình vô nhậm quý hoài chi chí”. Tái triển tự hàn ôn tất, xúc lễ tam bái, thoái thân từng Thánh tăng hữu xuất Thánh tăng tiền đại triển tam bái, chuyển thân từng thủ tọa bản khởi tuần đường nhất táp, trung gian vấn tấn nhi thoái.

Chúc bái, hành giả thủ thỉnh tân nhân chí tẩm đường hiến trà tất, trụ trì cung khởi thiêu hương nhất chú, quy vị bạch vân: “Tiền lương tự cáo thoái, thủ vụ bất khả khuyết nhân, bái thỉnh mỗ nhân sung tri sự, mỗ nhân sung đầu thủ”. Trục nhất tiêu danh bạch cật, trụ trì xuất tự lộ tiền lập. Thị giả áp thỉnh tân nhân chí trụ trì tiền, đối xúc lễ nhất bái. Tân tri sự đồng tiến tiền, lương triển tam lễ, sơ triển vân: “Mỗ đẳng sạ nhập từng lâm, chư sự sinh sơ, quá

mông sử lệnh, hạ tình bất thắng khủng cụ chi chí”.
Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời cung duy
đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”.
Xúc lễ tam bái, trụ trì đáp nhất bái. Tân đầu thủ
tiền tiền lương triển tam lễ, trí từ đồng tiền.

Chuyển vị hiến thang. Hàm Thuần qui: “Ấp tọa, ấp
hương, ấp thang, chí kim chư phương hành chi. Hoặc
vị đang văn hữu đặc vi, thử khả miễn. Giảng bất
giảng, tại trụ trì ý”. Thang bái, tạ lễ, hoặc triển,
hoặc miễn. Cúng đầu minh tăng đường chung, đại
chúng quy bát vị lập định. Trụ trì nhập đường, tiên
tống tiền đường thủ tọa, dĩ thứ đầu thủ tùy quy bát
vị, các xúc lễ nhất bái. Thứ tống hậu đường, đối xúc
lễ nhất bái. Tân tri sự nhất ban, dự lập ư Tây đường
bản đầu, trụ trì quy vị. Duy-na vãng trụ trì tiền vấn
tấn trắc lập (như duy-na dĩ thoái, tắc tri khách thị
giả đại hành lễ). Trụ trì phó mục tử dĩ chi, đương
diện vấn tấn, tùng Thánh tăng hậu chuyển minh
chùy nhất hạ vân: “Bạch đại chúng, tiền tri sự cáo
thoái, thử vụ bất khả khuyết nhân, thích phụng
đường đầu Hòa thượng từ chỉ, thỉnh mõ nhân mõ
chức, mõ nhân sung mõ chức. Cần bạch”. Phục
minh chùy nhất hạ, thị giả tức áp thỉnh tân tri sự
nhất ban, chí trụ trì tiền xúc lễ nhất bái. Duy-na
bạch vân: Thỉnh tri sự cật. Hựu minh chùy nhất hạ,
tri sự nhất ban lương triển tam lễ (trí từ tịnh dĩ tiền

đồng) tri sự chuyển Thánh tăng hậu hữu xuất Thánh tăng tiền bài lập, đại triển tam bá. Duy-na dẫn tuần đường nhất tấp, quy trung vấn tấn, hoành thoái, quá Tây đường bản đầu lập. Đường ty hành giả hát vân: “Đại chúng lễ hạ tân tri sự”. Phổ đồng xúc lễ nhất bá tấ, hựu hát vân: “Tân tri sự lễ tạ đại chúng”. Phổ đồng xúc lễ nhất bá tấ, hựu hát vân: “Đại chúng tống tân tri sự quy khố ty”. Cung đầu hành giả minh tăng đường chung, trụ trì tống nhập đối xúc lễ nhất bá, tống trụ trì xuất dĩ cựu nhân giao đại hõ chuyển thân, đối xúc lễ nhất bá, tống cựu nhân xuất, thị giả tiên hạ. Thứ đầu thủ lãnh chúng hạ tấ, hành giả hát vân: “Đại chúng tống tân thủ tọa quy liêu”. Tái minh chung tống hạ tấ, hát vân: “Đại chúng tống tân duy-na quy đường ty”. Hựu minh chung tống hạ tấ, trực nhất hát vân: “Lưỡng ban cần cựu tống tân hậu đường thủ tọa thư ký tạng chủ tri khách quy liêu”. Tống hạ giao đại lễ tịnh đồng tiền. Hựu các hát vân: “Đại chúng tống cựu thủ tọa đô tự quy liêu”. Diệc minh chung tống hạ tấ, các hát vân: “Lưỡng ban cần cựu tống dĩ thứ cựu đầu thủ tri sự quy môn đường tiền tư”. Lễ diệc như tiền, tống trụ trì xuất. Liêu chủ tiên tương tiếp, giao hõ chuyển thân, đối xúc lễ nhất bá, bất tống xuất. Nhiên hậu thụ hạ câu tấ, tân cựu nhân các hoài hương, tức nghệ phương trượng bá tạ. Tân nhân

hương hệ khố ty bị tạ tất, tân cự nhân đồng tuần liêu. Phương trượng thỉnh bán trai điểm tâm. Trai thời thảo phạm nhưng thỉnh Tây đường, cần cự quang bạn. Liệt chức tạp vụ đãi thỉnh lương tự liêu, biệt nhật nghệ đường ty cáo thoái, thứ đệ trách nhân giao thế.

NGHI THỨC CHẤP SỰ TĂNG LƯƠNG TỰ
TỰU CHÚC VÀ THOÁI NHIỆM

[1134a07] Đầu thủ của (Tây ban trong chấp sự tăng lương ban vị trí rất quan yếu) nên phải lựa chọn người tài đức công xứng để đảm nhiệm, nhưng gần đây, bọn người dung tục chẳng có chút kiến thức, nghĩ giản đơn chức vụ đầu thủ chỉ có nhiệm vụ lo việc ăn uống để thù tiếp mọi người, khiến cho bậc cao sĩ an bản lạc đạo càng thêm cam chịu lui gót giấu thân không đảm nhiệm chức vụ đầu thủ để bảo trì thanh cao thì từng lâm lấy gì khiến người ta nghe tiếng mà đến, nhân đó mà hấp dẫn nhân tài đây? Giữ chức vụ trụ trì thì phải nên nỗ lực cách trừ tệ đoan nêu trên mới được.

Còn như tri sự Đông ban thì theo Cổ thanh qui chỉ nêu ra năm người là giám viện, duy-na, điển tọa, trực tuế, khố đầu mà thôi.

Khi nhiệm kỳ của chấp sự tăng hai ban đã mãn, tự động đánh chùy gõ, hướng về đại chúng tuyên bố

thoái vị, quay về tăng đường giữ thân phận 1 tăng chúng bình thường trong đại chúng, ban sơ chẳng yêu cầu được đặc biệt đãi ngộ liêu riêng, giường lễ, do đó mà từng lâm hết sức thịnh hành.

Gần đây (phong khí đại biến) tại các chùa Thiền lâm bất kể là lớn hay nhỏ, số cần cật hưởng thụ đãi ngộ đặc thù đông có số trăm, bộc dịch phục thị cho nhóm người này tăng thêm gấp bội. Trong khi tại tăng đường, số tăng nhân phổ thông chủ yếu le hoe không được mấy người.

Trong khoản niêu hiệu Thái Định, thừa tướng Thoát Hoan kiêm luôn chức quản lý Tuyên chính viện, phân các chùa ra ba hạng thượng – trung và hạ, qui định hạn ngạch sính thỉnh tăng tri sự và cần cật mỗi năm của các chùa, căn cứ vào tình hình thiếu thừa mà hoạch định, ấy là vì chuyện nêu trên vậy. Các chùa Thiền lâm phải tuân thủ qui định này của thừa tướng Thoát Hoan mới được. Phàm chức sự tăng sắp mãn nhiệm kỳ phải đến thất phương trượng thỉnh cầu thoái vị. Như lựa chọn ngày tấn chức và thoái vị đã xong, trụ trì bảo hành giả bẩm báo cho lương tự biết. Ngay tối đó, lúc chuông chiều gióng lên, đoàn cật tri sự các người đến thất phương trượng thắp hương bẩm báo, lấy tọa cụ giập xuống nền biểu ý lạy một lạy, nạp lại cho khố ty chìa khóa và sổ sách rồi là thoái vị. Như trong đám có người

nhất định là được lưu nhiệm thì trụ trì đích thân đưa số người đó đến khố ty, thị giả đốt hương, dọn thang thủy, trụ trì ân cần khuyên mời họ lưu nhiệm.

Qua ngày hôm sau, lúc chuông gióng báo canh năm, các đầu thủ ôm hương đến thất phương trượng, giập tọa cụ xuống nền biểu ý lạy một lạy, bấm báo thoái vị. Thảng hoặc có người được lưu nhiệm thì lễ tiết tiến hành cũng như đối với tri sự. Trước đó, dọn thang thủy lưu nhiệm họ.

Sau đó, trụ trì giao cho hành giả khách đầu một bảng danh sách chấp sự tăng hai ban vừa mới tuyển định, bảo mời thỉnh các vị tân chấp sự tăng, cùng Tây đường, cần cụt độ cháo. Dùng cháo xong thì đãi trà. Nhóm người tri sự cần cụt trong hai ban đợi tăng đường mức cháo khắp mới theo cửa sau mà vào. Một vị có tư cách cao trong nhóm cụt tri sự đánh một chùy gõ nói: “Xin các vị hãy chú ý! Nhóm chúng tôi đây trước kia được Hòa thượng đường đầu từ bi phân công trông coi các hạng mục công tác của khố ty. Nhưng nay đây tâm lực đều mệt mỏi, xin được thoái vị trở về tăng đường làm một tăng chúng bình thường. Xin kính cẩn bấm báo!”. Lại đánh một tiếng chùy gõ nữa, từ bên trái tượng Thánh tăng bước ra trước trụ trì, trái tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần. Trái tọa cụ lần đầu nói: “Bọn chúng con đây trước kia thừa mong Hòa thượng tuyển chọn đề

bạt lực dụng, tự biết tài năng không đủ, trong lòng hết sức hổ thẹn!”. Lần trải tọa cụ thứ hai thưa hỏi chuyện ấm lạnh. Nói xong, giập tọa cụ xuống đất 3 lần lễ bái rồi trở người lui ra, từ bên hông phải tượng Thánh tăng tiến ra phía trước tượng, trải tọa cụ quì lạy giập đầu ba lạy, chuyển người từ thủ tọa bản đầu đứng dậy, đi khắp tầng đường một vòng rồi đứng lại tại chính giữa tầng đường, vái chào vấn an mọi người rồi lui ra.

Dùng xong cháo, hành giả khách đầu giữ lại tân nhiệm chấp sự tăng, mời đến thất phương trượng hiến trà. Uống trà xong, trụ trì đích thân đứng dậy đốt một nắm nhang, trở về vị trí cũ nói: “Hai tự trước đây đã báo thoái vị nhưng chức vụ này không thể thiếu trống người phụ trách được. Nay xin bái thỉnh vị mỗ sung chức tri sự, vị mỗ sung chức đầu thủ!”. Sau khi tuần tự tuyên bố thỉnh mời vị nào sung chức nào rồi, trụ trì bước đến trước lư hương đứng. Thị giả vái chào mời các người mới nhận chức đến trước trụ trì, hai bên cùng giập mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Các tri sự mới nhận chức cũng bước tới trải tọa cụ lạy ba lạy hai lần. Trải tọa cụ lần đầu nói: “Bọn con vào tùng lâm chưa lâu, mọi sự việc đều còn mới lạ. Nay thừa mong Hòa thượng tín nhiệm cho bọn con nhận chức vụ vâng theo sự sai bảo của ngài, trong lòng thật

không khỏi hết sức sợ hãi!”. Trải tọa cụ lần thứ hai nói: “Hôm nay thời khí chính đang tốt đẹp, kính chúc Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, bảo trọng pháp thể, mạnh khỏe, nhiều phước”. Kế gặp tọa cụ xuống nền ba lần trí ý lạy ba lạy, mỗi lần tâm trì sự lạy kính trụ trì đều lạy đáp lễ một lạy. Tâm đầu thủ bước đến trước trải tọa cụ gặp đầu lạy ba lạy hai lần, bạch lời như tâm trì sự đã nói trước đó. Sau đó, hai ban tâm chấp sự quay về vị trí của mình, thị giả hiến thang thủy (căn cứ vào bản Hàm Thuần thanh qui – trùng tu vào niên hiệu Hàm Thuần đời Nam Tống ghi chép thì lúc ấy) còn có nghi thức vái chào mời ngồi, thỉnh mời đốt hương, mời thang thủy cho đến nay tự viện các nơi vẫn còn tuân hành. Có người còn cho rằng tới hôm ấy tự viện phải đặc biệt chiêu đãi tâm chấp sự. Tuy nhiên, điều này cũng có thể miễn thi hành hoặc giả cử hành hay không là tùy ở ý trụ trì. Dùng thang thủy xong, tâm chấp sự ban phải biểu thị cảm tạ trụ trì, có khi trải tọa cụ gặp đầu lạy ba lạy, có khi miễn cử hành nghi thức này (nghĩa là tùy nghi mà quyết định). Hành giả cung đầu gióng chuông tăng đường, đại chúng ai ai đều trở về chỗ mình ăn cơm mà đứng. Trụ trì bước vào tăng đường, trước hết đưa thủ tọa tiền đường, kế đến là các đầu thủ trở về vị trí dùng cơm. Các người này đều dập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Kế đến, trụ trì đưa thủ tọa hậu đường trở về vị trí ăn cơm,

500

giáp mặt cùng giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy. Cả ban tân tri sự trước tiên đứng tại bản đầu của Tây đường. Sau khi trụ trì quay về vị trí ăn cơm của mình, thì duy-na tiến đến trước mặt trụ trì vái chào vấn an xong đứng kế bên (trong trường hợp duy-na đã thoái vị thì do tri khách hoặc thị giả thay thế cử hành lễ này). Trụ trì lấy danh sách tân ban chấp sự giao cho duy-na, duy-na ngay đó vái chào vấn an, từ sau lưng tượng Thánh tăng bước vòng ra đánh một tiếng chùy gõ bầm bạch: “Kính bạch đại chúng! Các tiền tri sự đã tuyên bố thoái vị, nhưng chức vụ này không thể thiếu người. Vừa hay tuân phụng từ chỉ của Hòa thượng đường đầu thỉnh mời vị mõ này sung vào chức vụ mõ, vị mõ kia sung vào chức vụ mõ. Nay xin cẩn cáo bạch!”. Lại đánh một tiếng chùy gõ nữa, thị giả vái chào mời cả ban tân tri sự đến trước trụ trì giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Duy-na bầm bạch rằng: “Nghị thức bái thỉnh tân ban tri sự đến đây là dứt”, rồi lại đánh một hồi chùy gõ. Cả ban tân tri sự trải tọa cụ lạy ba lạy hai lần, lời lễ cảm tạ cũng giống như trước. Các tân tri sự chuyển từ sau tượng Thánh tăng theo phía bên phải tượng Thánh tăng mà ra trước tượng Thánh tăng đứng thành hàng, trải tọa cụ giáp đầu đại lễ ba lạy. Duy-na hướng dẫn tân tri sự ban đi một vòng tăng đường, quay trở về đứng ngay chính giữa chào hỏi vấn an, rẽ lui ngang qua bản đầu của

Tây đường mà đứng. Hành giả đường ty nói to: “Đại chúng hãy lay mừng tân ban tri sự!”, rồi cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay. Xong lại nói rằng: “Tân ban tri sự hãy lay tạ ơn đại chúng!”, mọi người lại cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay. Xong lại nói: “Đại chúng hãy đưa tân ban tri sự đến khố ty!”, hành giả cúng đầu động chuông tăng đường. Trụ trì đích thân đưa tân ban tri sự vào khố ty, cùng nhau giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay, tân ban tri sự đưa trụ trì ra khỏi khố ty. Rồi đó tân cụ ban tri sự tiến hành nghi thức giao nhận chức vụ, chuyển người đứng giáp mặt nhau, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lay một lay, tân ban tri sự đưa cụ ban tri sự ra. Thị giả trước tiên chúc mừng, kế đó đầu thủ lãnh đạo đại chúng chúc mừng. Xong đầu đó, hành giả nói: “Đại chúng hãy đưa tân thủ tọa về liêu!”, rồi lại động chuông lần nữa đưa mừng. Xong nói rằng: “Đại chúng hãy đưa tân duy-na về đường ty!”, rồi lại thỉnh chuông đưa mừng. Kế đó nói: “Hai ban cụ chấp sự tăng thoái nhiệm hãy đưa tân thủ tọa hậu đường, thư ký, tạn chủ, tri khách trở về tăng liêu!”. Lễ tiết đưa, mừng cùng nghi thức giao nhận cùng với lễ tiết tân cụ tri sự giao tiếp giống nhau. Xong hành giả đường ty lại cao giọng nói: “Đại chúng hãy đưa cụ thủ tọa và Đô giám tự trở về tăng liêu!”, lại cũng động chuông biểu thị đưa mừng. Xong lại cao giọng nói: “Lưỡng

502

ban cần cụt hãy đưa từ thủ tọa trở xuống là các cụt đầu thủ về môn đường, từ đô tự trở xuống là các cụt tri sự về liêu tiền tư!”. Lễ tiết cũng cử hành như đưa tân chấp sự trước đó. Kế đó, tân ban chấp sự tăng đưa tiễn trụ trì ra khỏi khố ty và tân ban tri sự được liêu chủ ngay đó đến tiếp rước, cùng nhau chuyển người đứng giáp mặt, cùng nhau giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, nhưng không cần đưa tiễn liêu chủ ra ngoài mà ngồi lại đón nhận chúc mừng. Lễ tiết đưa tiễn, chúc mừng, đón tiếp xong, tân và cụt ban tri sự đều mang hương đến thất phương tượng bái tạ trụ trì. Hương của tân ban chấp sự do khố ty cụ bị. Lễ tạ ơn xong, tân cụt ban chấp sự cùng rảo một vòng các liêu thăm hỏi đại chúng. Phương tượng chiêu đãi mời dùng điểm tâm và bán trai. Buổi ngọ trai chỉ dọn cơm rau sơ sài, nhưng có mời Tây đường và cần cụt quang lâm bầu bạn. Các chức trách tạp vụ (từ liêu nguyên trở xuống) mãn nhiệm kỳ thì phải đợi khi trụ trì hoàn thành việc mời tân ban chấp sự lưỡng tự xong mới chọn ngày thuận tiện đến liêu duy-na (đường ty) bẩm báo xin thoái vị. Duy-na sẽ nhất nhất tuyển chọn nhân viên tạp vụ tốt mới cùng với nhân viên cũ tiến hành nghi thức giao nhận.

掛鉢時請知事

[1134c06] 有處住持不先和會。默擇人定。預分付堂司行者。於僧堂。早粥罷掛鉢時。喝云(大眾少立請新知事)維那入聖僧前燒香巡堂一匝。至住持前問訊側立。住持付所請人名目子。接訖當面問訊。從聖僧後轉。鳴椎一下云(白大眾。適奉堂頭和尚慈旨。請某人充某知事)逐一白訖。侍者揖請新人至住持前受職。與前禮同。曰方丈會茶。請頭首禮並同前。

QUẢ BÁT THỜI THỈNH TRI SỰ

[1134c06] Hữu xứ trụ trì bất tiên hòa hội, mặc trạch nhân định, dự phân phó đường ti hành giả ư tăng đường tảo chúc bái, quả đáp thời hát vãn: “Đại chúng thiếu lập, thỉnh tân tri sự”. Duy-na nhập Thánh tăng tiền thiêu hương, tuần đường nhất táp, chí trụ trì tiền vấn tẩn, trắc lập. Trụ trì phó sở thỉnh nhân danh mục tử. Tiếp cập, đương diện vấn tẩn, tùng Thánh tăng hậu chuyển, minh chùy nhất hạ vãn: “Bạch đại chúng, thích phụng đường đầu Hòa thượng từ chỉ, thỉnh mỗ nhân sung mỗ tri sự”. Trụ nhất bạch cập, thị giả áp thỉnh tân nhân chí trụ trì tiền thụ chúc, dĩ tiền lễ đồng. Hội phương trượng hội trà, thỉnh đầu thủ lễ, tịnh đồng tiền.

THỈNH MỜI TRI SỰ LÚC TREO BÁT

[1134c06] Có nơi trụ trì mời thỉnh tân tri sự nhưng không cùng mọi người thương lượng hỏi ý kiến trước mà âm thầm tự mình tuyển định người. Trước tiên dẫn dò hành giả đường ty ngay tầng đường khi đại chúng vừa ăn cháo sớm xong treo bát bèn nói: “Đại chúng hãy tạm đứng lại giây lát để cử hành nghi thức thỉnh mời tân tri sự!”. Duy-na vào tầng đường đến trước tượng Thánh tăng đốt hương đi rảo một vòng quanh tầng đường rồi đến trước trụ trì chào hỏi vấn an rồi đứng kế bên, trụ trì đưa cho duy-na danh mục các tân tri sự mà mình mời thỉnh. Duy-na tiếp lấy ngay đó vái chào vấn an, rồi từ phía sau tượng Thánh tăng chuyển mình bước ra đánh một tiếng chùy bầm bạch: “Kính bạch đại chúng! Vừa hay phụng mạng từ chỉ của Hòa thượng đường đầu mời thỉnh vị mõ sung chức vụ tân tri sự”. Duy-na tuần tự bầm bạch xong thì thị giả vái chào mời tân tri sự đến trước mặt trụ trì nhận chức, lễ tiết cũng như lễ mời thỉnh tân tri sự thông thường trước đó. Sau đó quay về thất phương trượng dùng trà, nghi thức thỉnh mời tân đầu thủ ở trường hợp này cũng giống như nghi thức thỉnh mời thông thường tân đầu thủ trước đó.

*

* *

侍者進退

[1134c14] 請兩序畢。舊侍者隨住持上方丈咨稟云(某等久侍和尚。今欲告退隨眾辦道。伏望慈悲)插香大展三拜而退。住持批下堂司。請新侍者。維那令行者照批請。仍請寮元勸請。同就堂司茶揖入。燒香點茶畢。起身再燒香。入云(適奉堂頭和尚慈旨令請某甲上座充某侍者)逐一白訖。揖受請人。進前普觸禮一拜轉位。維那行禮揖坐揖香歸位坐。獻湯畢。引上方丈。住持出。維那進前稟云(適奉慈旨。令請某人充某侍者。今引炷香禮拜)住持據坐。新侍者插香大展三拜畢。維那送歸寮。對觸禮一拜。侍者送出。却與舊人交代頭首禮同(咸淳規載。亦有住持自送侍者歸寮。侍者當觸禮一拜送出。至大規載。若名德之士。住持躬送入寮。對觸禮一拜。維那攸賀而已。勿視為常)方丈行者直廳轎番拜賀。堂司行者引新舊侍者。同巡寮畢。新侍者再上方丈炷香拜謝。舊侍者早晚伺同新侍者。方丈問訊。三日後住持批下堂司送歸眾寮。與維那交互對觸禮一拜。送維那出。次與寮元問訊畢。仍上方丈。炷香拜謝。聖僧侍者係維那。擇人和會充職。後引上方丈禮拜。隨例茶湯點心管待。

THỊ GIẢ TẤN THOÁI

[1134c14] Thỉnh lương tự tất, cựu thị giả tùy trụ trì thượng phương trưởng tư bẩm vân: “Mỗ đẳng cửu thị Hòa thượng. Kim dục cáo thoái tùy chúng biện đạo, phục vọng từ bi”. Tháp hương đại triển tam bái nhi thoái. Trụ trì phê hạ đường ty thỉnh tân thị giả. Duy-na lệnh hành giả chiếu phê thỉnh, nhưng thỉnh liêu nguyên khuyến thỉnh, đồng tựu đường ty trà. Ấp nhập thiêu hương, điểm trà tất, khởi thân tái thiêu hương, bạch vân: “Thích phụng đường đầu Hòa thượng từ chỉ, lệnh thỉnh mỗ giáp thượng tọa sung mỗ thị giả”. Trục nhất bạch cập, áp thụ thỉnh nhân tiến tiền phổ xúc lễ nhất bái. Chuyển vị duy-na hành lễ, áp tọa, áp hương quy vị tọa. Hiến thang tất, dẫn thượng phương trưởng trụ trì xuất, duy-na tiến tiền bẩm vân: “Thích phụng từ chỉ, lệnh thỉnh mỗ nhân, sung mỗ thị giả, kim dẫn chú hương lễ bái”. Trụ trì cứ tọa, tân thị giả tháp hương đại triển tam bái. Tất, duy-na tống quy liêu, đối xúc lễ nhất bái. Thị giả tống xuất, khước dữ cựu nhân giao đại, đầu thủ lễ đồng Hàm Thuần qui tải: “Diệc hữu trụ trì tự tống thị giả quy liêu. Thị giả đương xúc lễ nhất bái, tống xuất”. Chí Đại qui tải: “Nhược danh đức chi sĩ, trụ trì cung tống nhập liêu, đối xúc lễ nhất bái, duy-na du hạ nhi dĩ, vật thị vi thường”. Phương trưởng hành giả, trục sảnh, kiêu phiên bái

hạ. Đường ty hành giả dẫn tân cự thị giả đồng tuần liêu tất, tân thị giả tái thượng phương trượng chú hương bái tạ.

Cự thị giả tảo vãn tứ đồng tân thị giả phương trượng vấn tấn. Tam nhật hậu trụ trì phê hạ đường ty, tổng quy chúng liêu, dĩ duy-na giao hồ đối xúc lễ nhất bái. Tống duy-na xuất, thứ dĩ liêu nguyên vấn tấn. Tất, nhưng thượng phương trượng chú hương bái tạ. Thánh tăng thị giả hệ duy-na trách nhân, hòa hội. Sung chúc hậu dẫn thượng phương trượng lễ bái. Tùy lệ trà thang điểm tâm quản đãi.

THỊ GIẢ THOÁI CHÚC, TỰU NHIỆM

[1134c14] Sau khi công tác thỉnh mời chấp sự tăng lương tị hoàn tất, cự thị giả theo trụ trì đến thất phương trượng bẩm báo rằng: “Bọn con đây thị phụng Hòa thượng đã lâu, nay muốn bẩm báo thoái chúc theo đại chúng tu học đạo pháp. Ngưỡng mong Hòa thượng từ bi chấp thuận!”. Nói xong đốt hương, trải tọa cụ đại triển ba lạy rồi lui ra. Trụ trì đem ý kiến thỉnh mời tân thị giả phê duyệt rồi truyền cho đường ty (liêu duy-na). Duy-na đem bản phê duyệt này giao cho hành giả bảo y cứ theo bản phê duyệt thỉnh mời này mà bái thỉnh tân thị giả, lại bảo liêu nguyên cùng ra sức khuyên mời rồi cùng tân thị giả đến liêu duy-na uống trà. Sau khi mời vào, đốt hương

dọn trà dãi xong rồi duy-na lại đứng dậy đốt hương tuyên bạch rằng: “Vừa hay phụng mạng từ chỉ của Hòa thượng đường đầu lệnh vị thượng tọa mỗ giáp sung chức thị giả”. Tuần tự bắm bạch xong, vái chào mời người được mời thỉnh bước tới rồi cùng nhau giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy rồi chuyển vị trí đưa đến chỗ vị trí của thị giả. Duy-na vái chào mời ngồi, mời đốt hương rồi quay về vị trí thị giả mà ngồi. Sau khi dùng thang thủy xong, dẫn lên thất phương trượng. Trụ trì bước ra, duy-na tiến tới trước bắm bạch: “Vừa hay phụng mạng từ chỉ của Hòa thượng bảo mời thỉnh vị mỗ sung chức thị giả mỗ. Nay đưa vị ấy đến đốt hương lễ bái Hòa thượng”. Trụ trì ngồi nghiêm trang trên vị trí mình, tân thị giả thấp hương, trải tọa cụ cử hành đại lễ lạy ba lạy. Xong, duy-na đưa tân thị giả trở về tầng liêu, cùng nhau giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Thị giả đưa duy-na ra khỏi liêu rồi cùng cậtụ thị giả làm thủ tục giao nhận chức vụ, lễ tiết này cũng giống như lễ tiết giao nhận chức vụ của tân cậtụ đầu thủ [căn cứ vào Hàm Thuần thanh qui (thanh qui đời Hàm Thuần nhà Nam Tống)] ghi chép thì cũng có tình huống trụ trì đích thân tiễn đưa thị giả về tầng liêu. Phần thị giả phải giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy trụ trì một lạy rồi đưa ngài ra khỏi tầng liêu. Nhưng căn cứ vào Chí Đại thanh qui (thanh qui đời Chí Đại nhà Nguyên) ghi chép thì chỉ khi nào có bậc danh sĩ đầy đạo đức

sung vào chức thị giả thì trụ trì mới đích thân đưa vào liêu, giáp mặt giập tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy, duy-na phải chúc mừng mà thôi. Không nên xem đây là thường qui]. Sau đó, hành giả thất phương trượng, kiêu phu và trực sảnh đường đến lạy mừng. Sau đó, hành giả đường ty dẫn thị giả cũ mới cùng rảo khắp các liêu một vòng để thăm hỏi đại chúng. Xong rồi, tân thị giả phải đến thất phương trượng thắp hương lạy tạ ơn trụ trì. Buổi đầu mới bàn giao chức vụ, cựu thị giả sớm tối luôn quanh quẩn bên cạnh tân thị giả để đến thất phương trượng hướng về trụ trì vái chào vấn an.

Ba ngày sau, trụ trì mới phê lệnh cho đường ty đưa cựu thị giả về liêu chúng tăng, cùng với duy-na đồng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy rồi mới đưa duy-na ra khỏi liêu, kế đó vái chào cùng thăm hỏi liêu nguyên. Xong lại trở lên thất phương trượng đốt hương lễ bái tạ ơn trụ trì. Riêng thị giả Thánh tăng thì thuộc trách nhiệm của duy-na tuyển chọn, duy-na cùng với người trúng tuyển thương lượng, sau khi tậu chức được duy-na dẫn lên thất phương trượng lễ bái tạ ơn trụ trì, và theo lệ thường thì cũng có bày trà thang cùng điểm tâm mà gia dĩ khoản đãi.

*

* *

LỜI BÀN

Tiết thứ 6 mô tả tình huống các cựu chấp sự từ nhiệm ra sao và trụ trì làm thế nào tuyển dụng chấp sự mới, cùng với các nghi thức thoái nhiệm và tỵ chức của cựu và tân chấp sự, an bài cách thức giao tiếp của chức sự cũ và mới. Tiết thứ bảy mô tả việc trụ trì từ bỏ thường qui trình tuyển chọn tân chấp sự theo cách đặc thù riêng biệt. Tiết thứ tám trình bày cách thức cựu thị giả xin từ nhiệm khi hết nhiệm kỳ, tân thị giả được chọn lựa thế nào và khi tân cựu thị giả bàn giao chức vụ thì có nghi thức gì? Theo lý thì thị giả là một trong các đầu thủ của Tây tự nên việc bàn giao chức vụ đáng lẽ được trình bày luôn ở tiết thứ sáu, nhưng do thị giả là nhân viên thân tòng của trụ trì, có thân phận thật đặc biệt. Hơn nữa, có loại thị giả như y bát thị giả không ở ban nào cả, tức là khi hai tự bày ban tham thỉnh, thì thị giả cũng chỉ thị phụng bên mình trụ trì, chứ không thuộc hàng ngũ chấp sự tăng tự. Do đó liên quan đến việc thị giả từ nhiệm và tỵ chức thì phải đề cập riêng biệt một tiết.

Việc từ nhiệm và tỵ chức của một số chức sự tăng trong chùa vừa nêu trên có quan hệ rất lớn đối với việc triển khai các hạng mục công tác tốt hay xấu của chùa, đồng thời cũng có ảnh hưởng rất lớn đối với sự thịnh suy của chùa Thiền lâm. Nước nhà

hưng hay suy là do ở cách dùng người, mà ngay Phật giáo hưng hay suy cũng là do ở cách dùng người thôi. Tăng tục tuy khác nhau, nhưng đạo lý vẫn tương thông. Do có sự thận trọng trong việc tuyển lựa anh tài, quyết định của trụ trì trong khi tuyển chọn các chức sự, luôn cần phải trưng cầu ý kiến của các trưởng lão và các cựu chấp sự tăng nay đã thoái vị và trụ trì các chùa bạn xung quanh, lắm khi còn phải nghe theo ý kiến của các đàn việt có sự quan hệ thường xuyên, lâu đời, mật thiết với nhà chùa. Các trình tự nêu trên, một mặt thấu đạt được hiệu quả rộng lớn do tham khảo ý kiến nhiều người, mà mặt khác còn tránh được việc lập bè kết phái tranh giành chức vụ trong chùa. Tuy nhiên tham khảo ý kiến từ nhiều phía như thế lại ảnh hưởng quá lớn đến quyết sách chính xác của trụ trì vì phải dẫn đo uyển chuyển theo sự phân tranh của lắm hệ phái nên có khi trụ trì bãi bỏ sự phiến nhiễu của nhiều ý kiến này nọ, thực hiện biện pháp đặc biệt độc hành, độc đoán. Nhưng trong tình huống này thì trụ trì dụng tâm liệu có công minh chăng? Cái nhìn của ngài có bén nhọn chính xác chăng? Lại cũng là một dấu hỏi lớn! Đúng là tiến cũng khó mà lùi cũng khó, làm thế nào để tuyển hiền – nhiệm năng đây? Thật sự đây là một chuyện không phải dễ dàng xử lý.

Theo kinh nghiệm từ ngàn năm mà xét thì tự viện nên bảo chúng tuyển hiền-nhiệm năng, phải chăng việc phương trượng chọn được người có tài đức là một việc hết sức trọng yếu? Vậy thì nên chăng phải tạo ra chế độ bồi dưỡng, khảo hạch nhân tài, cùng với việc phải thiết lập chế độ theo dõi giám sát tất cả các chức vụ trong chùa? Đây là vấn đề cực kỳ trọng yếu và căn bản.

Ngoài ra, an bài thế nào cho hợp lẽ đối với những người thoái vị cũng là một vấn đề lớn. Trong sách phản đối việc các tăng chấp sự đã thoái vị được hưởng thụ đãi ngộ quá cao, mà đề xướng chế độ có thể lên cao mà cũng có thể xuống thấp, nghĩa là các chức sự tăng sau khi thoái vị, ngoại trừ trường hợp ngoại lệ, còn nếu không thì nên trở về sinh hoạt trong chúng bình thường. Đây là một quan điểm nhìn xa, trông rộng vậy. Tiến vi tăng chức, thoái vi tăng chúng là chuyện bình thường mà!

*

* *

寮舍交割什物

[1135a05] 寮舍什物常住置辦不易。往往職事人視為傳舍。臨進退時。鄉人各自搬移蕩然一空。使新入寮者茫無所措。未免具數。到庫司需索不至。因此上下唇吻不安。設若應副重費常住。庫司當置總簿。具寫諸寮什物。住持知事僉定。仍分置小簿付諸寮。兩相對同。新舊相沿交割。損者公界修補。缺者本寮賠償將進退。數日前副寺帶行者。賚簿到各寮。預先點對分曉。責在本寮人僕。毋得走失。違者賠償。或有增添數目。隨即[1]同附簿。庶可稽考也。

LIÊU XÁ GIAO CÁT THẬP VẬT

[1135a05] Liâu xá thập vật, thường trụ trí biện bất dị, vãng vãng chúc sự nhân thị vi truyền xá. Lâm tiến thoái thời, hương nhân các tự ban di, đăng nhiên nhất không, sử tân nhập liêu giả, mang vô sở thố, vị miễn cụ số đáo khố ty nhu sách bất chí, nhân thử thượng hạ thần vẫn bất an. Thiết nhược ứng phó, trùng phí thường trụ. Khố ty đương trí tổng bạ, cụ tả chư liêu thập vật. Trụ trì trí sự thêm định, nhưng phân trí tiểu bạ phó chư liêu, lưỡng tương đối đồng, tân cựu tương duyên giao cát. Tổn giả công giới tu bổ, khuyết giả bản liêu bồi thường. Tương tiến thoái sổ nhật tiền, phó tự đới hành giả lãi bạ đáo các liêu, dự tiên điểm đối phân hiểu. Trách tại bản

liêu nhân bộc, vô đắc tẩu thất, vi giả bồi thường. Hoặc hữu tăng thêm sổ mục, tùy tức đồng phụ bạ, thứ khả kê khảo dã.

CHẾ ĐỘ BÀN GIAO ĐỒ ĐẠC CỦA LIÊU XÁ

[1135a05] Đồ đạc của liêu xá do thường trụ sắm ra không phải dễ, nhưng thường thường các chức sự tăng hay xem liêu xá như là nhà khách truyền nhau từ người này sang người nọ, cho nên gặp lúc phải bàn giao rời chùa thì mặc cho hương nhân của mình mạnh ai nấy khuôn vác lấy xài, khiến trong liêu xá chỉ còn trống lốc, khiến người tới tiếp nhận liêu xá đở người ra chẳng biết phải làm sao, chỉ còn cách kê khai một danh mục vật dụng cần dùng, đến khố ty yêu cầu cung ứng. Nếu cung ứng không đủ thì chẳng tránh được chuyện trách móc phiền lòng, khiến trên dưới miệng mồm lời tiếng chẳng yên. Giá như (khố ty chiếu theo sổ vật dụng yêu cầu mà) cung cấp cho người mới nhận liêu xá, thì lại tăng thêm phần gánh chịu của thường trụ nhà chùa.

Dó đó mà khố ty nên thành lập một tổng sổ bộ, rành rõ ghi chép vật dụng các liêu trình trụ trì tri sự kiểm định, rồi tại mỗi liêu phân phát cho một sổ bộ nhỏ cũng ghi chép đầy đủ vật dụng của mỗi liêu, hai sổ lớn nhỏ này đối chiếu giống nhau mới được (khố ty và người quản sự các liêu mỗi bên giữ một sổ). Khi tân cựu chấp sự thay thế nhau thì phải căn cứ vào vật

dụng ghi trong sổ bộ hiện còn mà giao nhận nhau, nếu có vật dụng nào hư hoại thì phải lấy của thường trụ mà tu bổ, còn nếu vật dụng nào mất mát thì người hiện ngụ tại liêu đó phải tự bồi thường. Lúc sắp tấn chức và thoái vị, thì trước đó vài ngày phó tự dẫn theo hành giả mang sổ bộ đến các liêu, trước hết kiểm điểm đối chứng rõ ràng. Trách nhiệm cụ thể do nhân bộc của liêu đó đảm đương, không được để vật dụng mất mát (mà phải giữ gìn cẩn thận). Nếu ai vi phạm điều lệ thì phải bị trách phạt bồi thường, hoặc giả vật dụng trong liêu có tăng thêm số mục sau khi kiểm kê thì phải kịp thời hạch toán ghi thêm vào sổ bộ để tiện kiểm chứng ngày sau.

*

* *

LỜI BÀN

Liêu xá là một sinh hoạt thật cơ bản trong Thiền lâm, quản lý liêu xá là một mắc xích cơ bản trong toàn bộ công việc quản lý của Thiền lâm. Do ảnh hưởng quan niệm coi Thiền lâm là tư hữu, cho nên vào đời Nguyên đồ đặc mất mát trong liêu xá là một tình trạng rất trầm trọng, do đó tiết này qui định chế độ quản lý thật nghiêm khắc, bao quát chế độ trách nhiệm quản lý lúc bình thời lẫn lúc bàn giao tân cựu. Chế độ này rõ ràng liên quan đến

trách nhiệm của chức sự tăng, ngăn chặn họ lợi dụng chức quyền lấy vật công làm của riêng, từ đó bảo hộ được tài sản chung, có tác dụng nhất định làm bớt đi rất nhiều xung đột mâu thuẫn.

*

* *

方丈特為新舊兩序湯

[1135a16] 請客侍者令客頭行者備杓袱爐燭。詣新舊前堂首座處。炷香觸禮一拜。稟云(堂頭和尚請參前就寢堂持為獻湯)次新舊都寺前炷香無拜。詞語同前。以次新舊兩序。令客頭請。并請勤舊光伴釘掛寢堂。鋪設坐位。光伴分手。新頭首一出。新知事二出。舊頭首三出。舊知事四出。餘勤舊預光伴者。列主伴兩邊。西序居左。東序居右。燒香侍者預排照牌。至時鳴鼓。客集同請客侍者行禮(小座湯禮同)至晚湯果次日粥罷。請新舊人茶。庫司亦請茶。然不及赴。赴方丈茶罷。却往致謝。半齋庫司點心仍提調。送舊人粥飯三日。

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐẶC VI TÂN CỰU LƯƠNG TỰ THANG

[1135a16] Thỉnh khách thị giả lệnh khách đầu hành giả bị bàn phục lô chúc, nghệ tân cựu tiền đường thủ tọa xứ, chú hương xúc lễ nhất bái, bảm vân: “Đường đầu Hòa thượng thỉnh tham tiền tự tẩm đường đặc vi hiến thang”. Thứ tân cựu đô tự tiền

chú hương vô bái, từ ngữ đồng tiền. Dĩ thứ tân cự lương tự, lệnh khách đầu thỉnh. Bính thỉnh cần cự quang bạn. Đinh quả tẩm đường, phô thiết tòa vị. Quang bạn phân thủ. Tân đầu thủ nhất xuất, tân tri sự nhị xuất. Cự đầu thủ tam xuất, cự tri sự tứ xuất. Dư cần cự dư quang bạn giả, liệt chủ bạn lương biên. Tây tự cư tả, Đông tự cư hữu. Thiêu hương thị giả dự bài chiếu bài.

Chí thời minh cổ khách tập đồng thỉnh khách thị giả hành lễ (tiểu tòa thang lễ đồng). Chí văn thang quả. Thứ nhật chúc bãi, thỉnh tân cự nhân trà. Khố ty diệc thỉnh trà, nhiên bất cập phó. Phó phương trượng trà bãi, khước vãng trí tạ. Bán trai khố ty điểm tâm nhưng đề điều. Tống cự nhân chúc phạn tam nhật.

PHƯƠNG TRƯỢNG ĐẶC BIỆT ĐÃI THANG THỦY TÂN –
CỰU LƯƠNG TỰ

[1135a16] Thị giả thỉnh khách bảo hành giả khách đầu cự bị mâm cây có phủ vải cùng lư hương đến chỗ tân cự thủ tọa tiền đường đốt hương, giập tọa cự xuống nền trí ý lạy một lạy bầm bạch: “Đường đầu Hòa thượng thỉnh trước buổi tiểu tham đến tẩm đường phương trượng để dự khoản đãi thang thủy”, kế đó đến trước tân – cự đô tự đốt hương mời nhưng không lạy, lời lẽ cũng giống như mời thỉnh tân – cự thủ tọa tiền đường nói ở trước. Kế đó đối với tân cự chấp sự lương

tự thì bảo khách đầu đến mời thỉnh, đồng thời cũng mời luôn cần cụt quang lâm bầu bạn. Treo bảng Đãi thang thủy ở tấm đường, bày biện trang hoàng tòa vị, cần cụt quang lâm bầu bạn ngồi hai bên đối mặt nhau. Tân đầu thủ hàng nhất, tân tri sự hàng nhì, cụt đầu thủ hàng thứ ba, cụt tri sự hàng thứ tư. Phần các cần cụt khác dự quang lâm bầu bạn sắp ở hai bên chủ quang lâm bầu bạn, Tây tự ở bên trái, Đông tự ở bên phải.

Thị giả đốt hương cụ bị chiếu bài (tám bảng ghi thứ tự chỗ ngồi). Đến giờ gióng trống, khách mời tập hợp cùng với thị giả thỉnh khách hành lễ (cùng với tiểu tòa thang lễ giống nhau). Đến chiều tối, dọn thang thủy và trái cây khoản đãi. Qua ngày hôm sau, khi dùng cháo sáng xong, thỉnh tân – cụt dùng trà, khố ty cũng mời thỉnh dùng trà, nhưng không đến dự kịp mà phải đến thất phương trượng dùng trà xong, liền đến khố ty trí tạ buổi bán trai. Khố ty đãi điểm tâm đến dự bù lại, đưa người củ đãi cơm cháo ba ngày.

*

* *

堂司特為新舊侍者茶湯

[1135a29] 草飯罷。維那令堂司行者。請新舊侍者。并聖僧侍者。參前就寮獻湯。堂司設位排照牌。請寮元。光伴鳴寮前板。接入揖坐(禮與庫司同)當在方丈特為湯之先。庶不相妨行禮。候方丈

特為新首座茶罷。則堂司亦請新舊侍者特為茶。
次日當專致謝。

ĐƯỜNG TY ĐẶC VỊ TÂN CỰU THỊ GIẢ TRÀ THANG

[1135a29] Thảo phạn bãi, duy-na lệnh đường ty hành giả thỉnh tân cựu thị giả. Bính Thánh tăng thị giả tham tiền tựu liêu hiến thang. Đường ty thiết vị bài chiếu bài, thỉnh liêu nguyên quang bạn. Minh liêu tiền bản, tiếp nhập ấp tọa (lễ dĩ khố ty đồng). Đường tại phương trượng đặc vị thang chi tiên, thứ bất tương phương hành lễ. Hậu phương trượng đặc vị tân thủ tọa trà bãi, tắc đường ty diệc thỉnh tân cựu thị giả đặc vị trà. Thứ nhật đường chuyên trí tạ.

ĐƯỜNG TY ĐẶC BIỆT ĐÃI TRÀ THANG THỦY THỊ GIẢ MỜI CŨ

[1135a29] Buổi cơm sơ sài xong, duy-na bảo hành giả đường ty (liêu duy-na) thỉnh mời thị giả mới cũ cùng với thị giả của tượng Thánh tăng trước buổi tiểu tham, đến liêu duy-na (đường ty) đãi thang thủy.

Đường ty (liêu duy-na) bày biện vị trí ngồi, treo bảng nêu vị trí, thỉnh liêu nguyên quang lâm bầu bạn. Đánh vôn bản trước liêu, tiếp rước khách vào vái chào ngồi (lễ cũng giống như của khách ty chiêu đãi). Phải nên đãi thang thủy trước thất phương trượng đãi thang thủy hầu không phương hại đến việc hành lễ, đợi cho phương trượng đặc biệt đãi tân

*thủ tọa dùng trà xong thì khố ty cũng đặc biệt mời
thỉnh thị giả cũ mới dùng trà. Qua ngày hôm sau,
các người được chiêu đãi phải trí tạ hai nơi.*

*

* *

庫司特為新舊兩序湯藥石

[1135b07] 草飯罷。令客頭行者備盤袱爐燭。上首知事詣新舊首座舊都寺處。炷香詞云(今晚方丈湯罷。就庫司特為獻湯。伏望降重)客頭隨後請云(湯罷就坐藥石)及請新舊大小職事。仍請西堂勤舊。光伴設位排照牌。位分四出。新頭首一出。舊頭首二出。舊知事三出。莊庫四出。新知事亦依班排位。獨維那就座。光伴勤舊如方丈排位。候方丈湯罷。庫司鳴板。各依照牌立定。都寺巡座揖坐畢。燒香揖香。依坐位出頭巡問訊。歸中燒光伴香歸位坐進湯。湯罷起身出。詣爐前謝湯畢。抽衣就坐藥石。

KHỐ TY ĐẶC VI TÂN CỰU LƯƠNG TỰ THANG DƯỢC THẠCH

[1135b07] Thảo phạm bãi, lệnh khách đầu hành giả bị bàn phục lô chúc. Thượng thủ tri sự nghệ tân cựu thủ tọa, cựu đô tự xứ, chú hương từ vân: “Kim văn phương trượng thang bãi, tự khố ty đặc vi hiến thang. Phục vọng giáng trọng”. Khách đầu tùy hậu thỉnh vân: “Thang bãi tự tọa được thạch”, cập

thỉnh tân cự đại tiểu chức sự. Nhưng thỉnh Tây đường, cần cự quang bạn. Thiết vị bài chiếu bài. Vị phân tứ xuất. Tân đầu thủ nhất xuất, cự đầu thủ nhị xuất, cự tri sự tam xuất, trang khố tứ xuất. Tân tri sự diệc y ban bài vị. Độc duy-na tự tòa, quang bạn cần cự như phương trượng bài vị. Hậu phương trượng thang bãi, khố ty minh bản, các y chiếu bài lập định. Đô tự tuần tòa áp tọa tất, thiêu hương áp hương. Y tọa vị xuất đầu tuần vấn tấn. Quy trung thiêu quang bạn hương quy vị tọa tiến thang. Thang bãi khởi thân xuất. Nghệ lô tiền tạ thang tất, trừu y tự tọa được thạch.

KHỐ TY ĐẶC BIỆT THẾT ĐÃI LƯỠNG TỰ CŨ MỚI DỪNG
THANG THỦY VÀ CƠM TỐI

[1135b07] Cơm rau xong, bảo hành giả khách đầu cụ bị mâm gỗ trái nắp vải, đặt lư hương, đuốc. Thượng thủ tri sự đến chỗ liêu của thủ tọa và đô tự cũ mới đốt hương bảm bạch rằng: “Chiều tối nay, buổi chiều đãi thang thủy ở thất phương trượng xong, xin mời đến khố ty đặc biệt đãi thang thủy. Cúi mong đến dự cho thêm phần trang trọng!”. Khách đầu nổi gót mời thỉnh rằng: “Sau khi dùng thang thủy xong, xin tự tòa dùng cơm tối!”, cũng mời thỉnh luôn các chức sự lớn nhỏ. Lại cũng mời thỉnh luôn Tây đường và cần cự quang lâm bầu bạn, bày biện vị trí ngồi dự lễ và treo bảng phân

định vị trí ngôi. Vị trí ngôi phân ra làm bốn hàng: tân đầu thủ hàng thứ nhất, cật đầu thủ hàng thứ hai, cật tri sự hàng thứ ba, trang khố hàng thứ tư. Tân tri sự cũng y theo ban mà bày vị trí, riêng duy-na tộu tòa quang lâm bầu bạn và cần cật thì bày vị trí như phương tượng. Chờ cho buổi chiều dãi thang thủy ở thất phương tượng xong xuôi rồi, khố ty đánh vân bản, mọi người y theo bảng phân vị trí đứng an định, đô tự đi rảo một vòng tòa vị xong vái chào mọi người mời ngồi rồi đốt hương mời mọi người thấp hương, y theo thứ tự các hàng tòa vị rảo một vòng vái chào vân an, quay về chính giữa đốt hương mời khách quang lâm bầu bạn thấp hương, quay trở về vị trí của mình mà ngồi rồi dâng dãi thang thủy. Dâng thang thủy xong, các người được mời đứng dậy bước ra đến trước lư hương tạ ơn dãi thang thủy, xong rồi khoác y đến tòa vị dùng cơm tối.

*

* *

堂司送舊首座都寺鉢位

[1135b19] 維那於兩序進退三日後。未開靜時。分付堂司行者。引人力排燈。請舊首座都寺。就堂司獻湯。維那接入。炷香喫湯畢。白云(清職既滿山門禮合。延送鉢位)引至僧堂。從後門入。先送

首座。次送都寺歸各板頭。各觸禮一拜。當日掛鉢赴堂。

ĐƯỜNG TY TỔNG CỰU THỦ TỌA, ĐÔ TỰ BÁT VỊ

[1135b19] Duy-na ư lương tự tiến thoái tam nhật hậu vị khai tĩnh thời, phân phó đường ty hành giả dẫn nhân lực bài đăng, thỉnh cựu thủ tọa, đô tự tựu đường ty hiến thang. Duy-na tiếp nhập, chú hương khiết thang tất, bạch vân: “Thanh chức ký mãn, sơn môn lễ hợp diên tống bát vị”. Dẫn chí tăng đường, từng hậu môn nhập. Tiên tống thủ tọa, thứ tống đô tự quy các bản đầu. Các xúc lễ nhất bái đương nhật quải bát phó đường.

ĐƯỜNG TY ĐƯA CỰU THỦ TỌA VÀ CỰU ĐÔ TỰ ĐẾN BÁT VỊ

[1135b19] Duy-na vào lúc ba ngày sau lúc lương tự thoái chức và tỵu nhiệm xong, mới vừa hừng sáng, dẫn dò hành giả đường ty dẫn nhân lực xách đèn lồng mời cựu thủ tọa, cựu đô tự đến đường ty (liêu duy-na) dâng đãi thang thủy. Duy-na đón tiếp vào, đốt hương dùng thang thủy xong, b bạch rằng: “Chức vụ thanh cao của các vị vừa mãn, theo lễ nhà chùa phải đưa về chỗ dùng cơm (bát vị)”. Nói xong, đưa đến tăng đường từ cửa sau vào. Trước đưa cựu thủ tọa, kế đến đưa cựu đô tự quay về vị trí bản đầu của họ. Mọi người cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy, ngay hôm đó ghi tên đến tăng đường.

方丈管待新舊兩序

[1135b25] 住持特為上堂一一標名。敘謝畢。新舊人就座下拜謝。請客侍者令客頭行者。備泮袱爐燭香合。詣新舊首座都寺前。炷香陳請云(方丈和尚午刻請就寢堂管待)客頭請以次新舊人并勤舊。光伴寢堂設位排照牌。客集報住持。出接各入座依照牌。立定燒香。侍者與請客侍者巡揖坐畢。燒香進卓。侍者一班列住持前問訊入位。行湯下食畢。至行飯時燒香。侍者離位燒香。下嚙飯畢退卓。鳴鼓講茶禮(與特為湯禮同)鳴鼓三下退座。新舊人兩展三禮拜謝。

PHƯƠNG TRƯỞNG QUẢN ĐÃI TÂN CỰU LƯƠNG TỰ

[1135b25] Trụ trì đặc vì thượng đường, nhất nhất tiêu danh. Tự tạ tất, tân cựu nhân tự tòa hạ bái tạ. Thỉnh khách thị giả lệnh khách đầu hành giả, bị bàn phục, lô chúc, hương hợp, nghệ tân cựu thủ tọa, đô tự tiền, chú hương trần thỉnh vân: “Phương trưởng Hòa thượng ngộ khắc thỉnh tự tẩm đường quản đãi”. Khách đầu thỉnh dĩ thứ tân cựu nhân bính cần cựu quang bạn. Tẩm đường thiết vị, bài chiếu bài. Khách tập, báo trụ trì xuất tiếp, các nhập tòa, y chiếu bài lập định. Thiêu hương thị giả dĩ thỉnh khách thị giả tuần ấp tọa tất, thiêu hương tiến trác. Thị giả nhất ban liệt trụ trì tiền vấn tấn, nhập vị. Hành thang hạ thực tất. Chí hành phạn thời, thiêu

hương Thị giả li vị thiêu hương. Hạ sấn phạn tất thoái trác, minh cổ giảng trà lễ (dữ đặc vi thang lễ đồng). Minh cổ tam hạ thoái tòa. Tân cự nhân lưỡng triển tam lễ bái tạ.

PHƯƠNG TRƯỢNG KHOẢN ĐÃI LƯƠNG TỰ MỚI CŨ

[1135b25] Trụ trì nhất nhất đặc biệt mời thượng đường nêu tên cảm tạ xong, lương tự cũ mới tựu lại dưới tòa cảm tạ. Thị giả thỉnh khách bảo hành giả khách đầu cụ bị mâm gỗ có trái nắp vải, đặt lư hương, đèn cây và hộp nhang đến trước thủ tọa và đô tự cũ mới đốt hương bắm bạch lời mời rằng: “Hòa thượng phương trượng vào lúc giờ ngọ, thỉnh mời các vị đến tẩm đường để khoản đãi!”. Khách đầu kế đó thỉnh mời những người cũ mới và cần cưu quang lâm bầu bạn. Tẩm đường bày biện vị trí ngồi và treo bảng phân định vị trí ngồi, khi khách đã tập hợp đầy đủ thì báo trụ trì. Trụ trì bước ra đón tiếp mọi người vào tòa, y theo thứ tự ghi trong bảng phân vị trí mà lập định. Kế thị giả đốt hương cùng thị giả thỉnh khách rảo một vòng mời mọi người ngồi, xong đốt hương ngồi vào bàn dự tiệc. Cả ban thị giả sắp hàng trước trụ trì vái chào vấn an, rồi ngồi vào vị trí. Đến lúc dọn cơm thì thị giả đốt hương rời chỗ ngồi đốt hương. Cử hành bố thí quà tặng và dùng cơm xong, rời khỏi bàn tiệc, giống trống cử hành lễ đãi trà (cũng giống như lễ đặc biệt

mời thang thủy). Sau đó, gióng trống ba tiếng lui ra khỏi tòa. Những người mới cũ cùng trải tọa cụ lạy giập đầu theo đại lễ ba lạy hai lần để bái tạ.

*

* *

方丈特為新首座茶

[1135c07] 管待了。次早燒香侍者覆住持。令客頭行者備样袱爐燭香合。請客侍者寫茶榜(式見前名德首座同)詣首座寮。炷香觸禮一拜。稟云(堂頭和尚齋退。就雲堂特為點茶。伏望降重)客頭報眾掛點茶牌仍請知事大眾。光伴排照牌。侍者行禮(並與四節特為禮同。惟四板頭不安香儿。無巡堂請茶)禮畢。先收首座住持盞。首座直趨住持前行禮。初展云(此日特蒙煎點禮意過勤。下情不勝媿感之至)再展敘寒溫畢。觸禮三拜。首座從聖僧後右出堂前。住持相送復位執盞。侍者燒光伴香畢收盞。鳴鼓三下退座。首座仍於法堂下間。候住持謝茶。

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐẶC VI TÂN THỦ TỌA TRÀ

[1135c07] Quản đãi liễu, thứ tảo thiêu hương thị giả phúc trụ trì lệnh khách đầu hành giả bị bàn phục, lô chúc, hương hợp. Thỉnh khách thị giả tả trà bâng (thức kiến tiền danh đức thủ tọa đồng) nghệ thủ tọa liễu chú hương xúc lễ nhất bái bảm vân: “Đường đầu

Hòa thượng trai thoái, tụng văn đường đặc vi điểm trà. Phục vọng giảng trọng”. Khách đầu báo chúng quả. Điểm trà bài, nhưng thỉnh tri sự đại chúng quang bạn. Bài chiếu bài. Thị giả hành lễ (tịnh dữ tứ tiết đặc vi lễ đồng, duy tứ bản đầu bát an hương kỷ, vô tuần đường thỉnh trà). Lễ tất, tiên thâu thủ tọa trụ trì trả, thủ tọa trực xu trụ trì tiền hành lễ. Sơ triển văn: “Thử nhật đặc mông tiên điểm lễ ý quá cần, hạ tình bất thắng quý cảm chí chí”. Tái triển tự hàn ôn tất, xúc lễ tam bái. Thủ tọa từng Thánh tăng hậu hữu xuất đường tiền. Trụ trì tương tống phục vị chấp trả. Thị giả thiêu quang bạn hương tất, thâu trả mình cổ tam hạ thoái tòa. Thủ tọa nhưng ư pháp đường hạ gian, hậu trụ trì tạ trà.

PHƯƠNG TRƯỢNG ĐẶC BIỆT ĐÃI TRÀ TÂN THỦ TỌA

[1135c07] Khoản dĩ xong, sáng hôm sau thị giả đốt hương phước bắm lại với trụ trì, bảo hành giả khách đầu cụ bị mâm gỗ có nắp vải cùng lư hương, đèn cây và nhang. Thị giả thỉnh khách viết bảng thông báo dĩ trà (hình thức cũng giống như khi dĩ thủ tọa danh đức nói ở trước), đến liêu của tân thủ tọa, đốt hương giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, bắm bạch rằng: “Hòa thượng đường đầu mời sau buổi độ trai đến văn đường đặc biệt dĩ trà, cúi mong đến dự để tăng thêm phần trang trọng!”. Khách đầu báo đại chúng treo bảng báo Dĩ trà,

cùng thỉnh mời tri sự và đại chúng quang lâm bầu bạn, bày trí bồng phân vị trí. Thị giả hành lễ (đều giống như bốn lễ tiết nêu ở trước, nhưng tại bốn bản đầu không để bàn đặt lư hương. Lại cũng không rảo một vòng tăng đường thỉnh mời trà). Lễ dứt, thu dọn chén trà của trụ trì và thủ tọa. Thủ tọa tiến đến trước trụ trì làm lễ đại bái, lần trải tọa cụ thứ nhất nói: “Hôm nay đây đặc biệt mong được dự lễ khoản đãi trà, ý tứ quá ân cần, trong lòng không khỏi hết sức cảm kích hổ thẹn!”. Lần trải tọa cụ thứ nhì nói lời chúc tụng chuyện ấm lạnh hằng ngày. Xong đâu đấy, giập tọa cụ xuống đất trí ý lạy ba lạy. Thủ tọa từ phía sau tượng Thánh tăng theo phía bên phải mà bước ra trước tăng đường, trụ trì lại đưa vào vị trí cũ nâng chén. Thị giả đốt hương cảm tạ khách quang lâm bầu bạn xong đâu đấy thu dọn chén, gióng trống ba tiếng lui khỏi lễ tòa. Thủ tọa vẫn đứng tại phía phải bên ngoài pháp đường đợi trụ trì ra để tạ ơn đãi trà.

*

* *

新首座特為後堂大眾茶(無後堂則以次頭首)
[1135c18] 方丈特為茶了。次早新首座懷香詣方丈。拜請云(齋退特為後堂首座大眾。就雲堂點茶。伏望慈悲降重)具狀(式見後)備盤袱爐燭。詣

後堂首座寮。炷香拜請云(今晨齋退就雲堂點茶特為伏望降重)呈納狀訖。特為人令本寮茶頭。遞付供頭貼僧堂前下間。封皮粘狀前。次令堂司行者報眾掛點茶牌。長板鳴。僧堂內巡請茶(鳴鼓集眾行禮並與常特為禮同)。

狀式

[1135c26] 前堂首座比丘某右某今晨齋退就雲堂點茶一鍾特為後堂首座大眾仍請

[1135c27] 諸知事同垂光降

[1135c28] 今月日具位某狀

[1135c29] 可漏子

[1135c30] 狀請後堂首堂大眾具位某謹封

TÂN THỦ TỌA ĐẶC VI HẬU ĐƯỜNG, ĐẠI CHÚNG TRÀ

(vô hậu đường tắc dĩ thứ đầu thủ)

[1135c18] Phương trượng đặc vi trà liêu. Thứ tảo tân thủ tọa hoài hương nghệ phương trượng bái thỉnh vân: “Trai thoái đặc vi hậu đường thủ tọa, đại chúng tựu vân đường điểm trà. Phục vọng từ bi giáng trọng”. Cụ trạng (thức kiến hậu). Bị bàn phục, lô chúc, nghệ hậu đường thủ tọa liêu chú hương bái thỉnh vân: “Kim thần trai thoái tựu vân đường điểm trà đặc vi. Phục vọng giáng trọng”. Trình nạp trạng cật đặc vi nhân, lệnh bản liêu trà đầu đệ phó cung đầu thiếp tăng đường tiền hạ gian. Phong bì niêm trạng tiền. Thứ lệnh đường ty hành giả báo chúng

quải Điểm trà bài. Trường bản minh, tăng đường nội tuần thỉnh trà (minh cổ tập chúng hành lễ tịnh dữ thường đặc vi lễ đồng).

Trạng thức:

[1135c26] Tiền đường thủ tọa tử-kheo mỗ, hữu mỗ kim thân trai thoát tự vân đường điểm trà nhất trung, đặc vi hậu đường thủ tọa đại chúng nhưng thỉnh chư tri sự đồng thù quang giáng.

Kim nguyệt ... nhật cụ vị mỗ trạng

Khả lậu tử

Trạng thỉnh

Hậu đường thủ tọa đại chúng cụ vị. Mỗ cẩn phong

TÂN THỦ TỌA ĐẶC BIỆT ĐÃI TRÀ THỦ TỌA VÀ ĐẠI
CHÚNG Ở HẬU ĐƯỜNG

[1135c18] Sau khi được phương trượng đặc biệt đãi trà rồi. Sáng hôm sau, tân thủ tọa ôm hương đến thất phương trượng bái thỉnh rằng: “Sau bữa độ trai, đặc biệt mời thủ tọa và đại chúng hậu đường đến vân đường (tăng đường) để đãi trà, cúi mong từ bi đến để tăng thêm phần trang trọng!”. Kế dâng trạng mời (hình thức chép phía sau), rồi cụ bị mâm gỗ có trái nắp vải, đặt lư hương, đèn cây, đến liêu thủ tọa hậu đường đốt hương bái thỉnh rằng: “Sáng mai lúc độ trai xong, xin mời đến vân đường đặc biệt đãi trà. Cúi mong đến để tăng thêm phần trang

trọng!”. Trình nạp tờ trạng mời xong, bảo trà đầu của liêu mình giao phó cúng đầu tờ thông báo cho đại chúng, dán ở phía bên trái của tầng đường, bì thư dán phía trước tờ văn trạng thông báo. Kế đó bảo hành giả đường ty (liêu duy-na) thông báo đại chúng treo tám bài Đãi trà, đoạn đánh một hồi dài vân bản, đi rảo một vòng trong tầng đường mời dùng trà (giống trống tập hợp chúng hành lễ cùng với lễ đãi trai thông thường giống nhau).

Hình thức văn trạng thỉnh mời:

[1135c26] Thủ tọa tiền đường là tử-kheo mỗ, có mỗ (tân thủ tọa) sáng nay sau buổi độ trai đến vân đường mở tiệc đãi trà đặc biệt khoản đãi thủ tọa hậu đường và đại chúng, đồng thời mời thỉnh các vị tri sự cùng tưởng nghĩ mà quang lâm!

Ngày ... tháng ... kẻ dâng thư trạng này là mỗ

Bì thư đề

Thỉnh thủ tọa hậu đường và đại chúng

Kẻ cụ bị bì thư là mỗ kính cẩn dán

*

* *

住持垂訪頭首點茶

[1136a02] 茶湯禮畢。住持齋罷。往諸頭首寮點茶。從容溫存點檢缺乏。隨令庫司措辦。

TRỤ TRÌ THUY PHỎNG ĐẦU THỦ ĐIỂM TRÀ

[1136a02] Trà thang lễ tất, trụ trì trai bãi, vãng chư đầu thủ liêu điểm trà. Thung dung ôn tồn điểm kiểm khuyết pháp. Tùy lệnh khố ti thố biện.

TRỤ TRÌ TƯỜNG NGHĨ THĂM HỎI ĐẦU THỦ ĐÃI TRÀ

[1136a02] Lễ đãi trà và thang thủy xong, sau buổi độ trai, trụ trì đến liêu các đầu thủ đãi trà, thông dong ôn tồn thăm hỏi kiểm điểm mọi thiếu thốn, tùy tình hình mà bảo khố ty cung ứng thố biện.

*

* *

兩序交代茶

[1136a05] 伺方丈特為新首座茶畢。次第新職事具威儀。懷香躬詣各受代人處。插香對觸禮一拜。請云(齋退拜屈尊重就寮獻茶)隨令茶頭請兩序各一人。東西序勤舊各一人光伴(西序請茶。則知事分手坐。於同列頭首中。請肩下一人光伴。如肩上人赴坐位相妨。東序請茶。則頭首分手坐。如維那位居東序。請茶時肩下副寺一人赴)寮中向內設特為位。主席分手位。左右光伴人位。齋退鳴

寮前板。接受特為人。次接光伴人。入位揖坐燒香揖香燒光伴香。入座下茶。茶畢。受代人起將元請香插爐中。觸禮拜謝而退。次日令堂司行者請交代點心。名勝一人。光伴前堂首座。則請西堂勤舊各一人光伴。若庫司一班。請西堂勤舊頭首光伴。庫司釘掛。向裏設特為位。左右排光伴位。頭首與主席分手。同序隨班位。次日點心坐位同前。西序止於知客。東序止於維那。凡侍者交代茶與點心。當請維那光伴(設位行禮皆同)近時點心因而請客請鄉曲非禮也。

LƯƠNG TỰ GIAO ĐẠI TRÀ

[1136a05] Ty phương trượng đặc vì tân thủ tọa trà tất, thứ đệ tân chức sự cụ oai nghi, hoài hương cung nghê các thụ đại nhân xứ, tháp hương đối xúc lễ nhất bái, thỉnh vân: “Trai thoát bái khuất tôn trọng tự liêu hiến trà”. Tùy lệnh trà đầu thỉnh lương tự các nhất nhân, Đông Tây tự cần cựu các nhất nhân quang bạn (Tây tự thỉnh trà tắc tri sự phân thủ tọa ư đồng liệt đầu thủ trung thỉnh kiên hạ nhất nhân quang bạn. Như kiên thượng nhân phó tòa vị tương phỏng. Đông tự thỉnh trà tắc đầu thủ phân thủ tọa. Như duy-na vị cư Đông tự, thỉnh trà thời kiên hạ phó tự nhất nhân phó). Liêu trung hưởng nội thiết đặc vị vị. Chủ tịch phân thủ vị. Tả hữu quang bạn nhân vị. Trai thoát minh liêu tiền bản tiếp thụ đặc vị nhân. Thứ tiếp quang bạn nhân. Nhập vị ấp tọa,

534

thieu hương ấp hương thiêu quang bạn hương. Nhập
tòa hạ trà. Trà tất, thụ đại nhân khởi tướng nguyên
thỉnh hương tháp lô trung, xúc lễ bái tạ nhi thoái.
Thứ nhật lệnh đường ty hành giả thỉnh giao đại
điểm tâm, danh thắng nhất nhân, quang bạn tiền
đường thủ tọa, tắc thỉnh Tây đường cần cữu các
nhất nhân quang bạn. Nhược khố ty nhất ban, thỉnh
Tây đường, cần cữu, đầu thủ quang bạn. Khố ty
đỉnh quả, hương lý thiết đặc vị vị, tả hữu bài quang
bạn vị. Đầu thủ dữ chủ tịch phân thủ. Đồng tự tùy
ban vị. Thứ nhật điểm tâm tọa vị đồng tiền. Tây tự
chỉ ư tri khách, Đông tự chỉ ư duy-na. Phàm thị giả
giao đại trà dữ điểm tâm đương thỉnh duy-na quang
bạn (thiết vị hành lễ giai đồng). Cận thì điểm tâm
nhân nhi thỉnh khách thỉnh hương khúc phi lễ đã.

TIỆC TRÀ ĐÃI LƯỠNG TỰ GIAO NHẬN CHÚC VỤ

*[1136a05] Theo dõi phương tượng đặc biệt đãi trà
tân thủ tọa xong, theo thứ lớp các tân chúc sự cù oai
nghi, ôm hương đích thân đến liêu các người được
thay thế, thấp hương giáp mặt giáp tọa cụ xuống nền
trí ý lạy một lạy, mời thỉnh rằng: “Sau buổi độ trai,
bái thỉnh hạ mình đến liêu đãi trà!”, rồi tiếp đó bảo
trà đầu mời lưỡng tự mỗi nơi một người cần cữu ở
Đông Tây tự mỗi nơi một người quang lâm bầu bạn
(nếu mời trà Tây tự thì tri sự ngồi hai bên đối mặt
nhau, đối với các đầu thủ đồng hàng, thỉnh bậc dưới*

một người quang lâm bầu bạn, nếu người bậc trên đến dự tòa có điều không tiện. Mời trà Đông tự thì đầu thủ ngồi hai bên giáp mặt nhau, nếu như duy-na hiện cư vị ở Đông tự thì lúc mời trà, mời bậc nhỏ hơn là phó tự một người đến dự). Phía hướng nội trong liêu thiết đặt tòa vị, chủ tịnh ngồi hai hàng giáp mặt nhau, hai bên phải trái là vị trí của người quang lâm bầu bạn. Sau buổi độ trai, đánh vãn bản trước liêu, tiếp thụ người được mời, kế đón tiếp người quang lâm bầu bạn, vào vị trí rồi thị giả vái chào mời ngồi, đốt hương mời thấp hương, đốt hương mời những người quang lâm bầu bạn đốt hương, vào tòa bày trà khoản đãi. Đãi trà xong, người được thay thế đứng dậy đem nguyên thỉnh hương cắm và lư hương, giập tọa cụ xuống đất trí ý bái tạ rồi lui ra. Ngày hôm sau, bảo hành giả đường ty (liêu duy-na) mời hai bên giao và nhận chức vụ dùng điểm tâm, có mời một bậc danh đức quang lâm bầu bạn. Nếu là thủ tọa tiền đường giao nhận thì mời Tây đường và cần cụt mỗi nơi một người quang lâm bầu bạn, nếu là thuộc ban khố ty giao nhận thì thỉnh mời Tây đường, cần cụt và đầu thủ quang lâm bầu bạn. Khố ty bài trí đóng treo hướng vào bên trong thiết vị trí người được đãi, hai bên phải trái bày vị trí của những người quang lâm bầu bạn. Đầu thủ và chủ tịnh phân ra hai bên ngồi đối diện nhau, đồng tự với nhau ngồi theo ban vị của mình. Ngày hôm sau điểm tâm, vị trí các chỗ ngồi

536

cũng như hôm qua. Tây tự vị trí ở tri khách, Đông tự vị trí ở duy-na. Phàm thị giả giao nhận nhiệm vụ, đãi trà và điểm tâm nên thỉnh mời duy-na quang lâm bầu bạn (thiết bày vị trí và hành lễ cũng giống như các chức vụ khác giao nhận). Thời gần đây, nhân điểm tâm mà hành giả thỉnh khách thỉnh mời luôn hương khúc là không đúng lễ vậy.

*

* *

入寮出寮茶

[1136a23] 入蒙堂者白寮主。掛點茶牌。牌左小紙貼云(某拜請合寮尊眾齋退就上寮)齋罷備香燭普同問訊。揖寮主居主位。點茶人居賓位。略坐起身燒香問訊。復坐點茶收盞。寮主起爐前相謝自蒙堂出充頭首者。點交代茶畢。別日令茶頭報寮主掛點茶牌。齋退鳴寮中小板。點茶人門外右立揖眾入。爐前問訊。寮主主位點茶人分手位。略坐起身燒香問訊。復坐獻茶了。寮主與眾起身爐前致謝。送點茶人出 自眾寮出充頭首者。令茶頭預報寮主掛點茶牌。齋退鳴板。先到眾寮門外右立揖眾。入位立定。問訊揖坐。進中間上下問燒香。復中間上下問問訊。仍中央問訊寮元揖點茶人。對面位坐。行茶畢。寮元出爐前致謝送出 入眾寮者點茶(禮與出寮茶同)但寮元寮長分賓主位。自不可入位坐。

NHẬP LIÊU, XUẤT LIÊU TRÀ

[1136a23] Nhập môn đường giả, bạch liêu chủ quả Điểm trà bài. Bài tả tiểu chỉ thiếp vân: “Mỗ bái thỉnh hợp liêu tôn chúng, trai thoái tự thượng liêu”. Trai bãi bị hương chúc phổ đồng vấn tấn, áp liêu chủ cư chủ vị, điểm trà nhân cư tân vị. Lược tọa khởi thân thiêu hương vấn tấn. Phục tọa điểm trà thâm trấn. Liêu chủ khởi lô tiền tương tạ. Tự môn đường xuất sung đầu thủ giả, điểm giao đại trà tất. Biệt nhật lệnh trà đầu báo liêu chủ quả điểm trà bài. Trai thoái minh liêu trung tiểu bản. Điểm trà nhân môn ngoại hữu lập ấp chúng nhập, lô tiền vấn tấn. Liêu chủ chủ vị, điểm trà nhân phân thủ vị. Lược tọa khởi thân thiêu hương vấn tấn. Phục tọa hiến trà liễu, liêu chủ dĩ chúng khởi thân lô tiền trí tạ, tổng điểm trà nhân xuất. Tự chúng liêu xuất sung đầu thủ giả, lệnh trà đầu dự báo liêu chủ quả Điểm trà bài. Trai thoái minh bản tiên đáo chúng liêu môn ngoại hữu lập ấp chúng, nhập vị lập định, vấn tấn áp tọa. Tiến trung gian, thượng hạ vấn thiêu hương. Phục trung gian, thượng hạ gian vấn tấn, nhưng trung ương vấn tấn liêu nguyên áp điểm trà nhân, đối diện vị tọa. Hành trà tất, liêu nguyên xuất lô tiền trí tạ tổng xuất. Nhập chúng liêu giả điểm trà (lễ dĩ xuất liêu trà đồng), dẫn liêu nguyên, liêu trưởng phân tân chủ vị, tự bất khả nhập vị tọa.

ĐÃI TRÀ VÀO LIÊU, RA LIÊU

[1136a23] Người vào môn đường bắm bạch với liêu chủ treo tấm bài báo Đãi trà, bên trái tấm bài có dán miếng giấy nhỏ viết: “Mỗ lạy mời tôn chúng tất cả các liêu, sau bữa trai, tụ tập thương liêu”. Sau bữa trai, cụ bị hương, đèn cây cùng nhau vái chào vấn an, chào mời liêu chủ ở vào chủ vị, còn người đãi trà ở vào vị trí khách. Ngồi giây lát đứng dậy đốt hương vái chào vấn an. Lại ngồi bày trà, uống xong thu dọn chén. Liêu chủ đứng lên đứng trước lư hương trí tạ. Từ bậc môn đường ra nhận chúc đầu thủ đều có đãi trà giao nhận chúc vụ xong ngày khác bảo trà đầu bắm báo với liêu chủ treo tấm bài báo Đãi trà, dùng trai xong đánh tấm bản nhỏ trong liêu. Người dọn đãi trà đứng bên phải cửa liêu chào mời mọi người vào rồi đến trước lư hương vái chào vấn an. Liêu chủ ngồi ở chủ vị, người dâng đãi trà chia ngồi hai bên đối diện nhau. Ngồi giây lát đứng dậy đốt hương vái chào vấn an, lại ngồi xuống hiến trà. Xong, liêu chủ và đại chúng đứng dậy đến trước lư hương trí tạ rồi tiến đưa người đãi trà ra. Từ các liêu mà ra nhận chúc đầu thủ, bảo trà đầu báo với liêu chủ treo tấm bài báo Đãi trà. Sau bữa trai, đánh bản rồi trước hết đứng bên phải các liêu chào mời đại chúng vào vị trí ổn định trong liêu, đoan vái chào vấn an rồi vái chào mời ngồi. Sau đó đến khoảng giữa và hai khoảng phải trái đốt hương, sau đó lại tại khoảng giữa và hai bên phải trái vái chào vấn an,

ngay khoảng giữa vái chào vấn an. Liều nguyên vái chào người đãi trà, đến vị trí đối diện mà ngồi. Dãi trà xong, liều nguyên đến trước lư hương trí tạ rồi tiến đưa khỏi liêu. Vào các liêu đãi trà, lễ tiết cũng giống như đãi trà lúc ra khỏi liêu, nhưng do liều nguyên và liều trưởng phân ra vị trí chủ khách, tự mình không thể đương nhiên vào vị trí mà ngồi.

*

* *

頭首就僧堂點茶

[1136b11] 伺點出寮茶畢。具茶榜(式見後)令茶頭貼僧堂前下間。具威儀請方丈請茶。諸寮掛點茶牌報請。預令供頭燒湯出盞。庫司備茶燭。齋畢就坐。點茶頭首入堂炷香行茶(與旦望禮同)。

榜式

[1136b15] 某寮舍湫隘不敢坐邀。今晨齋退就雲堂

[1136b16] 點茶一中。伏望眾慈同垂降重

[1136b17] 今月日具位某拜請

[1136b18] 本山辦事禪師江湖名勝禪師

[1136b19] 鄉曲道舊禪師合堂尊眾禪師

ĐẦU THỦ TỰU TẶNG ĐƯỜNG ĐIỂM TRÀ

[1136b11] Ty điểm xuất liêu trà tất cụ trà bằng (thức kiến hậu) lệnh trà đầu thiếp tặng đường tiền hạ gian. Cụ oai nghi thỉnh phương trượng thỉnh trà.

Chư liệu quả Điểm trà bài báo thỉnh. Dự lệnh cung đầu thiêu thang xuất trần. Khố ty bị trà chúc. Trai tất tựu tòa. Điểm trà đầu thủ nhập đường chú hương hành trà (dữ đán vọng lễ đồng).

Bảng thức:

[1136b15] Mỗ liệu xá tư ả bất cảm tọa yêu. Kim thân trai thoái tựu vân đường điểm trà nhất trung.

Phục vọng chúng từ đồng thùy giảng trọng

Kim nguyệt ... nhật cụ vị mỗ bái thỉnh

Bổn sơn biện sự Thiền sư

Giang hồ danh thắng thiền sư

Hương khúc đạo cựu thiền sư

Hợp đường tôn chúng thiền sư

ĐẦU THỦ VÀO TĂNG ĐƯỜNG ĐÃI TRÀ

[1136b11] Theo dõi đợi cho lễ đãi trà người ra khỏi liêu xong, cụ bị bẳng báo đãi trà (dạng thức chép phía sau), bảo trà đầu dán tại bên gian tri tăng đường. Cụ oai nghi thỉnh mời phương trượng đãi trà. Các liêu treo bẳng báo Đãi trà thông báo mời đại chúng, dự bị bảo cúng đầu nấu thang thủy và bày chén. Khố ty cụ bị trà, đèn cây, dùng trai xong thì tựu tòa đãi trà. Đầu thủ đãi trà vào tăng đường đốt hương dâng trà đãi (cùng với lễ mừng một, ngày rằm giống nhau).

Hình thức bẳng thông báo mời đãi trà:

[1136b15] Liều xá của mỗ chậ hẹp, không dám mời quý vị đến dự nơi đó. Sáng mai sau khi dùng bữa trai xong, xin tựu tại tăng đường đãi trà nơi đó. Cúi mong đại chúng từ bi cùng đến để tăng thêm phần trang trọng!

Ngày ... tháng ... cụ vị mỗ bái thỉnh

Kính mời

Các thiền sư biện sự chùa ta.

Các thiền sư ẩn tích, danh đức.

Các thiền sư hương khúc, đạo cụu.

Các thiền sư, tôn chúng các đường.

*

* *

兩序出班上香

[1136b21] 凡出班上香行香鳴鈸。維那出爐前向外偏立。揖住持上香(侍者捧合)次揖兩序。相朝而出。轉身問訊住持(謂之借香)然後上香(若聖節佛祖嗣法師忌。無借香問訊。有立班西堂。當先上香。或謂首座已出世。當先上香者非。蓋必與都寺同出班故也)。

[1136b25] 西序章終

LƯỠNG TỰ XUẤT BAN THƯỢNG HƯƠNG

[1136b21] Phàm xuất ban thượng hương, hành hương minh bạt. Duy-na xuất lô tiền hương ngoại thiên lập. Ấp trụ trì thượng hương (thị giả phủng hợp). Thứ ấp lưỡng tự, tương triều nhi xuất, chuyển thân vấn tấn trụ trì (vị chi tá hương) nhiên hậu thượng hương (nhược Thánh tiết, Phật, Tổ tự pháp sư kị, vô tá hương vấn tấn. Hữu lập ban Tây đường, đương tiên thượng hương. Hoặc vị thủ tọa dĩ xuất thế, đương tiên thượng hương giả phi. Cái tất dữ đô tự đồng xuất ban cố dã).

[1136b25] Tây tự chương chung.

LƯỠNG TỰ XUẤT BAN DÂNG HƯƠNG

[1136b21] *Phàm xuất ban thượng hương hành hương phải đánh chập chỏa, duy-na ra trước lư hương hướng về bên ngoài đứng nghiêng, vái chào trụ trì mời thượng hương (thị giả bưng hộp hương), kế đó vái chào lưỡng tự, cùng đối mặt nhau mà ra ngoài, chuyển thân vái chào vấn an trụ trì (gọi là tá hương) rồi sau đó mới thượng hương (dâng hương). (Nếu gặp Thánh tiết hay giỗ kị Phật Tổ các pháp sư nổi tự thì không tá hương và chào hỏi vấn an), nếu có lập ban Tây đường thì trước hết phải dâng hương, hoặc giả là có kẻ cho là thượng tọa đã xuất thế thì*

phải dâng hương là sai trật, thực ra nguyên do là cùng với đô tự xuất ban.

[1136b25] Chương Tây tự hết.

*

* *

大眾章七

[1136b27] 歸虛之水鄧林之木。以聚者眾也。今夫大方居眾千百。倒廩而炊赭山而爨。亦其所聚也。而四方之來如歸。若已所固有者果何為哉。蓋佛以人之流轉三界出沒生死。惟明道悟性。以超于妙覺。則群生異類咸資其善而訓其徒。以肖己為然。故人人待其徒猶待其師。雖摩肩接踵而至。惟恐奉之不及。不以其眾而少怠也。不然則有以尺地斗粟而相訟者多矣。豈其獨愚。甘委其貲以廣吾居。輟其殮以食吾徒。吾徒之食于斯居于斯。果何為哉。果何為哉。

勅修百丈清規卷第四(終)

ĐẠI CHÚNG CHƯƠNG THẤT

[1136b27] Quy hư chi thủy, đặng lâm chi mộc, dĩ tụ giả, chúng dã. Kim phù, đại phương cư chúng thiên bách. Đảo lẫm nhi xuy giả sơn nhi thoán, diệc kì sở tụ dã. Nhi tứ phương chi lai như quy, nhược dĩ sở cố hữu giả quả hà vi tai. Cái Phật dĩ nhân chi lưu chuyển tam giới xuất một sanh tử. Duy minh đạo

ngộ tánh, dĩ siêu vu diệu giác, tắc quần sinh dị loại
hàm tứ kỳ thiện nhi huấn kỳ đồ, dĩ tiểu kỷ vi nhiên.
Cố nhân nhân đãi kỳ đồ do đãi kỳ sư. Tuy ma kiên
tiếp chủng nhi chí, duy khứng phụng chi bất cập.
Bất dĩ kỳ chúng nhi thiếu đãi dã. Bất nhiên tắc hữu
dĩ xích địa đầu túc nhi tương tụng giả đa hĩ. Khởi kỳ
độc ngu cam ủy kỳ ti dĩ quảng ngô cư, xuyết kỳ sơn
dĩ thực ngô đồ. Ngô đồ chi thực vu tư, cư vu tư, quả
hà vi tai quả hà vi tai.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ tứ chung

CHƯƠNG 7 – ĐẠI CHÚNG

*[1136b27] Nước trở về hư vô, cây mọc trên rừng,
lấy việc tụ hội làm đông đảo. Ôi nay thì các chùa
lớn, đại chúng cư ngụ có đến cả ngàn người. Do đó
phải vét hết kho để thổi, đốt đồ nấu để nấu, ấy cũng
vì đông người tụ họp vậy. Nhưng người từ bốn
phương qui tụ về chùa, nếu chỉ lấy cái cố hữu thì
chẳng biết phải làm sao. Bởi vì đức Phật cho rằng
con người lưu chuyển trong ba cõi, ngập lặn trong
sanh tử, duy chỉ có kẻ sáng đạo, ngộ tánh vượt đến
diệu giác thì quần sanh dị loại đều nhờ cậy vào cái
thiện của họ. Nhưng phạm huấn luyện đồ đệ thì ai
cũng muốn họ giống được như mình, cho nên ai ai
cũng đối đãi với đồ đệ như đối đãi với thầy của
mình. Tuy tăng chúng chen vai nối bước mà đến, duy*

chỉ sợ là cung phụng nhu cầu cho họ không đủ, chứ không dám lấy việc đông đảo mà lơ là. Nếu không thì chuyện chỉ vì một tấc đất, một đấu lúa mà kiện cáo nhau sẽ xảy ra thật nhiều. Thí chủ há chỉ riêng ngu si cam hủy hoại tiền của để coi nói rộng liêu xá cho chúng ta ở, hao mất cơm gạo để nuôi chúng ta ăn. Bọn ta ở như thế, ăn như thế thì biết làm sao đây? Biết làm sao đây?

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 4 hết

*

* *

Phương danh tôn kính Ấn tống

- HT. Thích Giác Toàn 800 bộ
- TT. Thích Chơn Toàn 2.000 canada
- ĐĐ. Thích Tâm Thành 1000 usd
- Thích Nữ Phúc Chính 2.000 000 đ
- Võ Văn Hoà Pd: Nguyên Anh 500 usd
- Trần Đan Thư (bé Tỷ) 500 usd
- Đặng Văn Khánh 200 USD
- Đặng Thị Nga 200 USD
- Gđ Phạm Kim Khánh và Các con 2. 000 000 VNĐ
- Đỗ Nhật Hà (Bí Ngô) 1. 200 000 VND
- Phật tử Lương Dung 1. 000 VND

SÁCH KÍNH BIỂU

Quyển thứ 5

卷第五

勅修百丈清規卷第五

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正

沙彌得度

[1136c18] 凡行者初受度牒。以舂袂托呈本師兩序各處。插香禮三拜。選日設旛剃頭按律。選處設座。令於露地香水洒之。周匝七尺四角懸旛。今時多大殿須向佛。或相對設座。若法堂中須設像花香燭如儀。今僧堂中為眾多便床坐也)先稟維那和會。戒師并作梵闍梨。引請闍梨。選日既定。則隔宿剃頭。頂心留髮(名曰周羅。梵語周羅。此云小結也)設戒師座几。與住持分手。几上安香燭手爐戒尺。設作梵闍梨座几于聖僧右。與戒師對。几上安磬。聖僧案前置袈裟直裰度牒於上。自行堂鳴鈸引剃頭人出。土地堂祖堂佛殿各處。炷香禮三拜。序立僧堂前。鳴鍾集眾。頭首住持俱入堂訖。戒師二闍梨始入堂。大展三拜。各歸位。大眾齊坐定。引請闍梨至戒師前。大展三拜。胡跪合掌。戒師問云(僧集否)答云(已集)問云(和合否)答云(和合)戒師云(僧今和合何所作為)答云(為行者剃頭受戒)戒師云(可爾)引請收坐

具。起鳴手磬。引剃頭人入堂。聖僧前三拜。次戒師前三拜了就跪。作梵闍梨鳴大磬。作梵云(神仙五通人。作者於呪術。為彼慚愧者。攝諸不慚愧。如來立禁戒。半月半月說。以說戒利益。稽首禮諸佛)云何梵(云何於此經。究竟到彼岸。願佛開微密。廣為眾生說)作梵訖。復白云。為剃頭受戒者說。戒師起座大眾俱立。戒師秉爐白云。戒香定香慧香解脫香解脫知見香。光明雲臺遍法界。供養十方無量佛。十方無量法。十方無量僧。見聞普熏證寂滅。一切眾生亦如是。即將今晨剃頭受戒開啟功德。先願。

[1137a14] 皇帝萬歲臣統千秋。天下太平法輪常轉。伽藍土地增益威光。護法護人無諸難事。十方施主福慧莊嚴。合道場人身心安樂。師長父母道業超隆。剃頭沙彌修行無障。三途八難咸脫苦輪。九有四生俱登覺岸。仰憑大眾念(清淨法身毘盧遮那佛云云。十號畢)大眾復坐。引請秉爐。教沙彌云(請師言句汝合自陳。汝若不能隨我聲道。凡稱某甲處。當稱自己名)復唱念云。大德一心念我某甲今請大德為剃頭受戒阿闍梨願大德為我作剃頭受戒阿闍梨我依大德故得剃頭受戒慈愍故剃頭人禮一拜。再稱慈愍故禮二拜。三稱慈愍故禮三拜。就胡跪合掌。戒師云。善男子。沙彌(應喏)戒師云。心源湛寂法海淵深。迷之者永劫沈淪。悟之者當處解脫。欲傳妙道無越出家。放曠喻如虛空。清淨同於皎月。修行緣具道果非遙。

始從剋念之功。畢證無為之地。所以大覺世尊捨金輪之寶位。子夜踰城。脫珍御之龍衣。青山斷髮。容鵲巢於頂上。掛蛛網於眉間。修寂滅而證真常。斷塵勞而成正覺。三世諸佛不說在家成道。歷代祖師阿誰行染度人。所以佛佛授手。祖祖相傳。不染世緣方成法器。故得天魔拱手外道歸心。上酬四重之恩。下濟群生之苦。所以云。流轉三界中。恩愛不能捨。棄恩入無為。真是報恩者。出家之後禮越常情。不拜君王不拜父母。汝今可離此座。想念國王水上之恩。父母生成之德。專精拜辭後不拜也。沙彌就禮一拜引請。鳴手磬引出堂外。望北三拜謝恩。復三拜謝父母恩。即更僧衣。引入聖僧前三拜。轉戒師前一拜。胡跪合掌。戒師用淨瓶灌頂。以指滴水於頂上。勢刀剃頭。仍舉偈。眾同誦云(善哉大丈夫。能了世無常。棄俗趣泥洹。希有難思議)三誦訖。沙彌退禮一拜。引請領沙彌。至本師前。胡跪合掌。本師執刀云(最後一結謂之周羅。唯師一人乃能斷之。我今為汝除去。汝今許否)答云(可爾)有垂示法語。仍舉落髮偈云(毀形守志節。割愛辭所親。出家弘聖道。誓度一切人)三舉大眾同聲和。沙彌就禮三拜。仍胡跪合掌。本師持袈裟。亦有垂示法語。付袈裟置沙彌頂上。復舉偈云(大哉解脫服。無相福田衣。披奉如來戒。廣度諸眾生)三舉眾亦同聲和畢。沙彌披袈裟。禮本師三拜。禮聖僧三拜。禮戒師三拜。胡跪合掌。戒師云。善

男子。法如大海漸入漸深。汝既出家當先受三歸五戒。方得近事大僧。次受沙彌十戒。乃可同僧利養。事在專誠。不得慢易。我今為汝召請三寶。證明佛事。秉爐云一心奉請無邊佛寶海藏經文十地三賢五果四向同垂感降共作證明三請訖。乃云。善男子。欲求歸戒。先當懺滌愆瑕。如人浣衣然後加色。汝今至誠隨我懺悔。舉云(我昔所造諸惡業。皆由無始貪嗔癡。從身口意之所生。一切我今皆懺悔)三舉眾三和沙彌三拜。胡跪合掌。戒師云。善男子。法既淨治身口意業今當歸依佛法僧寶。乃舉唱云歸依佛歸依法歸依僧歸依佛無上尊歸依法離欲尊歸依僧眾中尊歸依佛竟歸依法竟歸依僧竟如來至真等正覺是我大師我今歸依從今以往稱佛為師更不歸依邪魔外道慈愍故。沙彌隨聲念。眾皆和(自歸依佛起至慈愍故。通誦三遍。如慈愍故。次則再疊之。三則三疊之)每誦一遍沙彌隨禮一拜。二遍二拜。三遍三拜。就胡跪合掌。戒師云。善男子。汝既捨邪歸正。戒已周圓。若欲識相護持應受五戒。不殺生 不偷盜盡形壽不婬欲是五戒相。汝能持不。答云。能持。不妄語不飲酒。

[1137c22] 上來五支淨戒一一不得犯。汝能持不。答云。能持。是事如是持。沙彌三拜胡跪合掌。戒師云。善男子。五戒為入道之初因。出三途之元首。次受沙彌十戒。形備法儀。此稱勤策。依師而住。受利同僧。是為應法沙彌。應當

頂受。不殺生不偷盜不婬欲不妄語不飲酒盡壽是沙彌戒相。汝能持不。答云。能持。不坐臥高廣大床不花鬘瓔珞香油塗身不歌舞作倡故往觀聽不捉金銀錢寶不非時食。

[1138a10] 上來十支淨戒一一不得犯。汝能持不。答云。能持。是事如是持。沙彌三拜胡跪合掌。善男子。汝今受戒之後當須頂戴奉持。不得違犯所持戒律。供養三寶勤種福田。於和尚阿闍梨。一如法教於上中下座。心常恭敬精進行道。報父母恩。衣取蔽形不以文彩。食取支命不得嗜味。花香脂粉無以近身。好色邪聲一無視聽。徐言持正。勿宣人短。倘有爭者兩說和合。男女有別草木無傷。非賢不友非聖不宗。法服應器常與人俱。非時不食非法不言。精勤思義溫故知新。坐則禪思起則諷誦。閉三惡道開涅槃門。於比丘法中增長正業菩提心而不退。般若智以長明。廣化眾生祈成正覺。用心如此。真佛弟子。沙彌禮三拜胡跪合掌。戒師起身秉爐。回向云。上來剃頭受戒功德。奉祝護法天龍伽藍真宰。各展威靈安僧護法。堂頭和尚。常為苦海之津梁。執事高人。永作法門之柱石。合堂清眾。同乘般若之舟。剃頭沙彌。共至菩提之岸。四恩總報三有齊資。法界有情同圓種智。十方三世一切諸佛諸尊菩薩摩訶薩摩訶般若波羅蜜。戒師仍就坐。作梵闍梨鳴磬云。處世界如虛空。如蓮花不著水。心清淨超於彼。稽首禮無上尊。佛得菩提道心常不

退歸依法薩般若得大總持門僧息諍論同入和合海上來剃頭受戒功德無限殊勝良因。散周沙界和南聖眾。

[1138b09] 引請闍梨候作梵闍梨舉處世界如虛空時。即鳴手磬。引沙彌禮戒師三拜。轉身禮聖僧三拜畢問訊。出堂外下手立。戒師二闍梨聖僧前。大展三拜而出。堂司行者鳴堂前鍾三下。住持出堂。大眾下床。首座領眾。隨詣方丈禮賀。如眾多住持當就法堂上受賀。客頭行者仍預排列香燭爐瓶罌思椅子。伺候先戒師二闍梨行禮。初展云(蒙差授戒勉強祇承。人事荒疎有淹尊重。下情不勝惶恐之至)住持答云(沙彌剃頭有勞神用)再展敘寒溫畢。觸禮三拜。住持答一拜。次首座大眾進前插香。或展或觸禮。或免。次侍者小師插香。大展三拜。不收坐具。進云(沙彌得度舉眾同歡仰對尊嚴。下情不勝欣躍之至)又三拜進敘寒溫退三拜。收坐具次沙彌插香。大展三拜。不收坐具。進云(某等叨圓頂相幸掛田衣。不受塵勞永離愛網。下情不勝欣感之至)又三拜進云(即日時令謹時恭惟。堂頭本師大和尚尊候起居多福)退三拜收坐具。住持巡寮報禮。沙彌一一詣寮禮謝。祇就沙彌寮安下。俟他時登壇受戒。謝戒詞云(某等獲登戒品。濫廁僧倫。仰荷庇庥。特此拜謝)答云(宿承佛記。僧戒圓成。堅忍受持。力扶宗教)。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ NGŨ

* *

ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIỀN TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐỨC HUY PHỤNG

SẮC TRÙNG TU

ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN TĂNG ĐẠI HÂN PHỤNG

SẮC HIỆU CHÍNH

*

SA-DI ĐẮC ĐỘ

[1136c18] Phàm hành giả sơ thụ độ điệp dĩ bàn phục thác trình bốn sự, lưỡng tự, các xứ tháp hương lễ tam bái. Tuyền nhật thiết phan thế đầu. (Án luật: tuyền xứ thiết tòa, lệnh ư lộ địa hương thủy sái chi, chu tấp thất xích, tứ giác huyền phan.

Kim thời đa đại diện, tu hướng Phật hoặc tương đối thiết tòa. Nhược pháp đường trung, tu thiết tượng, hoa, hương, chúc như nghi. Kim tăng đường trung, vi chúng đa tiện sàng tọa dã). Tiên bảm duy na hòa hội giới sư, bính tác phạm xà-lê. Dẫn thỉnh xà-lê. Tuyền nhật ký định, tắc cách túc thế đầu, đỉnh tâm lưu phát (danh viết chu-la, Phạn ngữ chu-la, thử vân Tiểu-kết-dã). Thiết giới sư toà ỷ, dữ trụ trì phân thủ. Ỗ thượng an hương chúc, thủ lô, giới xích. Thiết tác phạm xà-lê toà ỷ vu Thánh tăng hữu, dữ giới sư đối. Ỗ thượng an khánh, Thánh tăng án tiền trí ca-sa, trực chuyết, độ điệp ư thượng. Tự hành đường minh bạt dẫn thế đầu nhân xuất thổ địa đường, Tổ

đường, Phật điện các xứ chú hương lễ tam bái, tự lập tăng đường tiền.

Minh chung tập chúng, đầu thủ trụ trì câu nhập đường cật, giới sư nhị xà-lê thủ nhập đường, đại triển tam bái. Các quy vị . Đại chúng tề tọa định, dẫn thỉnh xà-lê chí giới sư tiền, đại triển tam bái, Hồ quy hiệp chuông. Giới sư vấn vân: “Tăng tập phủ?”. Đáp vân: “Dĩ tập”. Vấn vân: “Hòa hợp phủ”. Đáp vân: “Hòa hợp”. Giới sư vân: “Tăng kim hòa hợp, hà sở tác vi?”. Đáp vân: “Vi hành giả thế đầu thụ giới”. Giới sư vân: “Khả nhĩ”. Dẫn thỉnh đầu tọa cụ khởi, minh thủ khánh dẫn thế đầu nhân nhập đường, Thánh tăng tiền tam bái, thứ giới sư tiền tam bái liễu, tỳ quy. Tác phạm xà-lê minh đại khánh, tác Phạn vân: “Thần tiên ngũ thông nhân, tác giả ư chú thuật. Vi bỉ tầm quý giả, nhiếp chư bất tầm quý. Như Lai lập cấm giới, bán nguyệt, bán nguyệt thuyết. Dĩ thuyết giới lợi ích, khể thủ lễ chư Phật”. Vân hà Phạn: “Vân hà ư thử kinh, cứu cánh đáo bỉ ngạn? Nguyên Phật khai vi mật, quảng vi chúng sanh thuyết”. Tác Phạn cật, phục bạch vân: “Vi thế đầu thụ giới giả thuyết giới”. Sư khởi tòa, đại chúng câu lập.

Giới sư bình lô bạch vân: “Giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương, quang minh vân đài biến pháp giới, cúng

dường thập phương vô lượng Phật, thập phương vô lượng pháp, thập phương vô lượng tăng. Kiến văn phổ huân chứng tịch diệt, nhất thiết chúng sanh diệt như thị. Tức tương kim thân thế đầu thụ giới khai hải công đức, tiên nguyện Hoàng Đế vạn tuế, thần thống thiên thu, thiên hạ thái bình, pháp luân thường chuyển, già lam, thổ địa, tăng ích uy quang, hộ pháp hộ nhân vô chư nan sự. Thập phương thí chủ, phước huệ trang nghiêm, hợp đạo trường nhân, thân tâm an lạc, sư trưởng phụ mẫu, đạo nghiệp siêu long, thế đầu sa-di tu hành vô chướng, tam đồ bát nan hàm thoát khổ luân, cứu hữu, tứ sanh, câu đẳng giác ngộ. Ngưỡng bằng đại chúng niệm thanh tịnh pháp thân Tì-lô-giá-na Phật vân vân”. Thập hiệu tất, đại chúng phục tọa.

Dẫn thỉnh bình lô giáo sa-di vân: “Thỉnh sư ngôn cú, nhữ hợp tự trần. Nhữ nhược bất năng, tùy ngã thanh đạo. Phàm xưng mỗ giáp xứ, đương xưng tự kỷ danh”. Phục xưng niệm vân: “Đại đức nhất tâm niệm ngã, mỗ giáp kim thỉnh đại đức vi thế đầu thụ giới A-xà-lê. Nguyện đại đức vi ngã tác thế đầu thụ giới A-xà-lê, ngã y đại đức cố, đắc thế đầu thụ giới, từ mẫn cố”. Thế đầu nhân lễ nhất bái, tái xưng từ mẫn cố, lễ nhị bái, tam xưng từ mẫn cố, lễ tam bái, tự hô quy hiệp chướng.

Giới sư vân: “Thiện nam tử sa-di” (Ứng nặc). Giới sư vân: “Tâm nguyên trạch tịch, pháp hải uyên thâm, mê chi giả vĩnh kiếp trầm luân, ngộ chi giả đương xứ giải thoát. Dục truyền diệu đạo, vô việt xuất gia. Phóng khoáng dụ như hư không, thanh tịnh đồng ư hạo nguyệt. Tu hành duyên cụ đạo quả phi điều. Thỉ từng khắc niệm chi công, tất chứng vô vi chi địa. Sở dĩ đại giác Thế Tôn xả kim luân chi bảo vị, tí dục thành, thoát trần ngự chi long y, thanh sơn đoạn phát. Khách thức sào ư đỉnh thượng, quả thù vông ư mi gian. Tu tịch diệt nhi chứng chân thường, đoạn trần lao nhi thành chánh giác. Tam thế chư Phật, bất thuyết tại gia thành đạo. Lịch đại Tổ sư, a thùy hành nhiệm độ nhân? Sở dĩ Phật Phật thụ thủ, Tổ Tổ tương truyền, bất nhiễm thế duyên, phương thành pháp khí. Cố đắc thiên ma củng thủ, ngoại đạo quy tâm. Thượng thù tứ trọng, chi ân, hạ tế quần sanh chi khổ. Sở dĩ vân: Lưu chuyển tam giới trung, ân ái bất năng xả. Khí ân nhập vô vi, chân thị báo ân giả. Xuất gia chi hậu, lễ việt thường tình, bất bái quân vương, bất bái phụ mẫu. Nhữ kim khả ly thử tòa, tưởng niệm quốc vương thủy thượng chi ân, phụ mẫu sinh thành chi đức, chuyên tinh bái từ, hậu bất bái dã.

Sa-di tự lễ nhất bá. Dẫn thỉnh minh thủ khánh dẫn xuất đường ngoại, vọng Bắc tam bá tạ ân, phục tam

bái tạ phụ mẫu ân, tức canh tăng y, dẫn nhập Thánh tăng tiền tam bá, chuyển giới sư tiền nhất bá, hồ quy hiệp chưởng. Giới sư dụng tịnh bình quán đánh, dĩ chỉ thích thủy ư đánh thượng, chấp đao thế đầu. Nhưng cử kệ, chúng đồng tụng vân:

“Thiện tai đại trưởng phu,
Năng liễu thế vô thường,
Khí tục thú nê hoàn,
Hi hữu nan tư nghị”.

Tam tụng cật, sa-di thoát lễ nhất bá. Dẫn thỉnh lãnh sa-di chí bốn sư tiền, Hồ quy hiệp chưởng. Bốn sư chấp đao vân: “Tối hậu nhất kết vị chi chu-la. Duy sư nhất nhân nãi năng đoạn chi. Ngã kim vi nhữ trừ khứ, nhữ kim hứa phủ?”. Đáp vân: “Khả nhĩ”. Hữu thù thị pháp ngữ, nhưng cử lạc phát kệ vân:

“Hủy hình thủ chí tiết,
Cát ái từ sở thân.
Xuất gia hoàng Thánh đạo,
Thệ độ nhất thiết nhân.”

Tam cử, đại chúng đồng thanh hòa. Sa-di tự lễ tam bá, nhưng hồ quy hiệp chưởng. Bốn sư trì ca-sa .diệc hữu thù thị pháp ngữ. Phó ca-sa trí sa-di đánh thượng, phục cử kệ vân:

“Đại tai giải thoát phục,
Vô tướng phước điền y.
Phi phụng Như Lai giới,
Quảng độ chư chúng sanh.”

Tam cử, chúng diệc đồng thanh hòa. Tất, sa-di phi ca-sa, lễ bốn sư tam bá, lễ Thánh tăng tam bá, lễ giới sư tam bá, hồ quy hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, pháp như đại hải, tiệm nhập tiệm thâm. Nhữ ký xuất gia, đương tiên thụ tam quy, ngũ giới phước đắc cận sự đại tăng. Thứ thụ sa-di thập giới, nãi khả đồng tăng lợi dưỡng. Sự tại chuyên thành, bất đắc mạn dịch. Ngã kim vi nhữ triệu thỉnh tam bảo, chứng minh Phật sự”. Bỉnh lô vân: “Nhất tâm phụng thỉnh vô biên Phật bảo, hải tạng kinh văn, thập địa, tam hiền, ngũ quả, tứ hướng, đồng thù cảm giáng, cộng tác chứng minh”. Tam thỉnh cật, nãi vân: “Thiện nam tử, dục cầu quy giới, tiên đương sám tzu (tự) khiên hà. Như nhân hoán y, nhiên hậu gia sắc. Nhữ kim chí thành, tùy ngã sám hối”. Cử vân:

“Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô tử tham sân si.
Tùng thân khẩu ý chi sở sanh,
Nhất thiết ngã kim giai sám hối”.

Tam cử, chúng tam hòa. Sa-di tam bá, Hồ quy hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, pháp ký tịnh trị thân khẩu ý nghiệp, kim đương quy y Phật pháp tăng bảo”. Nãi cử xướng vân: “Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng. Quy y Phật vô thượng tôn, quy y pháp ly dục tôn, quy y tăng chúng trung tôn. Quy y Phật cánh, quy y pháp cánh, quy y tăng cánh. Như Lai chí chân đẳng chánh giác, thị ngã Đại sư. Ngã kim quy y, tùng kim dĩ vãng, xưng Phật vì sư. Cánh bất quy y tà ma, ngoại đạo, từ mẫn cố”. Sa-di tùy thanh niệm, chúng giai hòa (tự “quy y Phật” khởi chí “từ mẫn cố” thông tụng tam biến. Như “từ mẫn cố” thứ tắc tái điệp chi, tam tắc tam điệp chi). Mỗi tụng nhất biến, sa-di tùy lễ nhất bá, nhị biến nhị bá, tam biến tam bá, tợ hồ quy, hiệp chưởng.

Giới sư vân: “Thiện nam tử, nhữ ký xả tà quy chánh, giới dĩ chu viên. Nhược dục thức tương hộ trì, ưng thụ ngũ giới: Bất sát sanh; Bất thâu đạo; Bất dâm dục; Bất vọng ngữ; Bất ảm tửu. Tận hình thọ thị ngũ giới tướng, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. “Thượng lai ngũ chi tịnh giới, nhất nhất bất đắc phạm nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. Thị sự như thị trì. Sa-di tam bá, hồ quy, hiệp chưởng. Giới sư vân: “Thiện nam tử, ngũ giới vì nhập đạo chi sơ nhân, xuất tam đồ chi nguyên thủ. Thứ thụ sa-di thập giới, hình bị pháp nghi, thử xưng cần sách. Y sư nhi trụ, thụ

lợi đồng tăng, thị vi ứng pháp sa-di, ứng đương đánh thụ, tận thọ bất sát sinh, bất thâu đạo, bất dâm dục, bất vọng ngữ, bất ẩm tửu, bất tọa ngọa cao quảng đại sàng, bất hoa man, anh lạc, hương du, đồ thân, bất ca vũ tác xướng, cố vãng quan thính. Bất tróc kim ngân tiền bảo, bất phi thời thực. Thị sa-di giới tướng, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. “Thượng lai thập chi tịnh giới, nhất nhất bất đắc phạm, nhữ năng trì phủ?”. Đáp vân: “Năng trì”. Thị sự như thị trì, sa-di tam bá, hồ quy, hiệp chuông. “Thiện nam tử, nhữ kim thụ giới chi hậu, đương tu đánh đái phụng trì, bất đắc vi phạm. Sở trì giới luật, cúng dường tam bảo, cần chủng phước điền. Ư Hòa thượng, A-xà-lê .nhất như pháp giáo. Ư thượng, trung, hạ tòa, tâm thường cung kính. Tinh tiến hành đạo, báo phụ mẫu ân, y thủ tế hình, bất dĩ văn thái. Thực thủ chi mạng, bất đắc thị vị. Hoa hương, chỉ, phấn, vô dĩ cận thân. Hảo sắc tà thanh, nhất vô thị thính. Từ ngôn trì chính, vật tuyên nhân đoản. Thảng hữu tranh giả, lưỡng thuyết hòa hợp. Nam nữ hữu biệt, thảo mộc vô thương. Phi hiền bất hữu, phi Thánh bất tông. Pháp phục ứng khí, thường dĩ nhân câu. Phi thời bất thực, phi pháp bất ngôn. Tinh cần tư nghĩa, ôn cố tri tân. Tọa tấc Thiền tư khởi tấc phúng tụng. Bế tam ác đạo, khai Niết-bàn môn. Ư tỷ-kheo pháp trung, tăng trưởng chánh nghiệp, bồ-đề tâm nhi bất thoái, Bát-nhã trí dĩ trường, minh

quảng hóa chúng sanh, kỳ thành chánh giác. Dụng tâm như thử, chân Phật đệ tử”.

Sa-di lễ tam bái, hô quy, hiệp chưởng. Giới sư khởi thân huân lô, hồi hướng vân: “Thượng lai thế đầu thụ giới công đức, phụng chúc hộ pháp thiên long, già lam chân tử, các triểu uy linh an tăng hộ pháp. Đường đầu Hòa thượng, thường vi khổ hải chi tân lương, chấp sự cao nhân, vĩnh tác pháp môn chi trụ thạch. Hợp đường thanh chúng, đồng thừa Bát-nhã chi chu, thế đầu sa-di, cộng chí Bồ-đề chi ngạn. Tứ ân tổng báo, tam hữu tề tư. Pháp giới hữu tình, đồng viên chủng trí. Thập phương tam thế, nhất thiết chư Phật, chư tôn bồ-tát ma-ha-tát, ma-ha-bát-nhã ba-la-mật. Giới sư nhưng tự tọa, Tác Phạn xà-lê minh khánh vân: “Xử thế giới như hư không, như liên hoa bất trước thủy, tâm thanh tịnh, siêu ư bỉ. Khể thủ lễ vô thượng tôn, quy y Phật, đắc bồ-đề, đạo tâm thường bất thoái. Quy y pháp, tất Bát-nhã, đắc đại tổng trì môn. Quy y tăng, tức tránh luận, đồng nhập hòa hợp hải. Thượng lai thế đầu thụ giới công đức, vô hạn thù thắng lương nhân, tản chu-sa giới, hòa nam Thánh chúng”. Dẫn thỉnh xà-lê hậu tác phạn xà-lê cử: “Xử thế giới như hư không thời”, tức minh thủ khánh, dẫn sa-di lễ giới sư tam bái, chuyển thân lễ Thánh tăng tam bái. Tất, vấn tấn xuất đường ngoại hạ thủ lập. Giới sư, nhị xà-lê Thánh tăng tiền

đại triển tam bái nhi xuất. Đường ty hành giả mình đường tiền chung tam hạ. Trụ trì xuất đường, đại chúng hạ sàng, thủ tọa lãnh chúng tùy nghệ phương trượng lễ hạ.

Như chúng đa, trụ trì đang tự pháp đường thượng thụ hạ. Khách đầu hành giả nhưng dự bài liệt hương, chúc, lô, bình, phù ty, y tử ty hậu. Tiên giới sư, nhị xà-lê hành lễ. Sơ triển vân: “Mông sai thụ giới, miễn cưỡng chi thừa. Nhân sự hoang sơ, hữu yêm tôn trọng. Hạ tình bất thắng hoàng khủng chi chí”. Trụ trì đáp vân: “Sa-di thế đầu hữu lao thần dụng”. Tái triển tự hàn ôn tất, xúc lễ tam bái, trụ trì đáp nhất bái.

Thứ thủ tọa đại chúng tiến tiền tháp hương, hoặc triển, hoặc xúc lễ, hoặc miễn. Thứ thị giả, tiểu sư tháp hương, đại triển tam bái, bất thâm tọa cụ, tiến vân: “Sa-di đặc độ, cử chúng đồng hoan. Ngưỡng đối tôn nghiêm, hạ tình bất thắng hân dục chi chí”. Hựu tam bái, tiến tự hàn ôn, thoái tam bái, thâm tọa cụ. Thứ sa-di tháp hương, đại triển tam bái, bất thâm tọa cụ, tiến vân: “Mỗ đẳng thao viên đánh tướng, hạnh quả điền y, bất thụ trần lao vĩnh ly ái vọng, hạ tình bất thắng hân cảm chi chí”. Hựu tam bái tiến vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu bốn sư đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái, tam bái thâm tọa cụ.

Trụ trì tuần liêu báo lễ sa-di nhất nhất nghệ liêu lễ tạ. Kỳ tựu sa-di liêu an hạ, sĩ tha thời đăng đàn thụ giới. Tạ giới từ vân: “Mỗ đẳng hoạch đẳng giới phẩm, lam xí tăng luân, ngưỡng hà tí hựu, đặc thử báỉ tạ”. Đáp vân: “Túc thừa Phật ký, tăng giới viên thành, kiên nhẫn thụ trì, lực phù tôn giáo”.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 5

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

HÀNH GIẢ ĐƯỢC LÀM SA-DI

[1136c18] Phàm hành giả mới nhận được độ điệp, dùng mâm gỗ có nắp đậy bằng vải đựng tờ độ điệp trình bốn sư của mình và lưỡng tự Đông – Tây xem. Tại các nơi này đều phải thắp hương (nhang) lạy kính ba lạy, chọn ngày lành tháng tốt, bày biện cúng phẩm, cử hành nghi thức cạo đầu (theo luật Phật thì phải nên chọn chỗ đất trống trải để bày trí pháp tòa, rưới nước thơm lên, chu vi độ bảy thước Tàu (2,3m), bốn góc đều treo cờ, phan. Ngày nay, nghi thức cạo đầu đều diễn ra tại đại điện thì phải nên

bày trí pháp tòa hướng về tượng Phật hay đối diện với tượng Phật. Nếu tiến hành tại pháp đường thì phải bày trí tượng Phật, hoa, hương hỏa và đèn cây đúng theo nghi thức qui định. Nay thường tổ chức tại tăng đường do vì tăng chúng quá đông, nơi đây lại đầy đủ tiện nghi về chỗ ngồi). Trước hết bسم trình cùng duy-na thương nghị cùng giới sư, xà-lê tác phạn và xà-lê dẫn thỉnh. Chọn ngày lành tháng tốt đã xong, tức cách ngày đó một đêm cạo đầu, tại đỉnh đầu (mở ác) chừa một chỏm tóc (cái vá) (gọi là chu-la, tiếng Phạn là chu-la có nghĩa là cái chỏm tóc nhỏ), phải bày trí tòa vị và ghế ngồi của giới sư. Tòa vị này cùng với tòa vị của trụ trì bày liệt hai bên đối diện nhau, trên bàn đặt hương – đèn cây – lư hương nhỏ cầm tay và cây giới xích. Lại bày trí bàn ghế của xà-lê tác Phạn ở bên phía phải của tượng Thánh tăng cùng với bàn của giới sư đối diện nhau, trên bàn đặt khánh. Bàn hương án trước tượng Thánh tăng đặt áo cà-sa, áo dài và tờ độ điệp trên đó. Từ liêu hành giả, đánh chập chỏa dẫn các sa-di sắp cạo nhẩn đầu đến Thổ địa đường, Tổ đường và điện Phật. Tại các nơi này đều đốt hương lạy kính ba lạy, theo thứ tự đứng trước tăng đường. Gióng chuông tập hợp đại chúng. Sau khi đầu thủ và trụ trì đều đã vào tăng đường thì giới sư và hai vị tác phạn và dẫn thỉnh xà-lê mới vào tăng đường, trải tọa cụ cử hành đại lễ lạy ba lạy. Sau đó, các vị này đều

quay về vị trí đã định của mình. Đại chúng đều cùng ngồi yên ổn, xà-lê dẫn thỉnh đến trước mặt giới sư, trải tọa cụ lễ kính ba lạy, quì mọp kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư hỏi rằng: “Tăng chúng đã tập định đầy đủ chưa?”, đáp rằng: “Đều đã tập định đầy đủ rồi”. Giới sư lại hỏi: “Tăng chúng đã hòa hợp (trì đồng giới, hành đồng đạo) chưa?”, đáp rằng: “Đã hòa hợp rồi ạ”. Giới sư nói: “Tăng chúng nay hòa hợp để làm gì?”, đáp rằng: “Để hành giả được cạo đầu nhận giới”. Giới sư nói: “Thế thì được rồi đấy”. Xà-lê dẫn thỉnh đứng lên cuốn tọa cụ lại, đánh khánh nhỏ cầm tay (đúng ra là cái chuông nhỏ), dẫn hành giả đã cạo đầu vào pháp đường, trước hết đến trước tượng Thánh tăng lạy kính ba lạy, kế đó đến trước giới sư cùng lạy kính ba lạy xong liền quì xuống (chờ thọ giới). Xà-lê tác phạn đánh khánh lớn, nói tiếng Phạn rằng: “Có năm tiên nhân đầy đủ thần thông, tác giả của chú thuật. Vì số người biết xấu hổ này mà nhiếp tập mọi người không biết xấu hổ. Như Lai lập ra giới cấm, mỗi nửa tháng tuyên thuyết một lần, lấy thuyết giới làm lợi ích. Hướng chư Phật khấtu đầu lạy kính. Lại tụng kinh văn ‘Như hà Phạn’ rằng: ‘Vì sao trong kinh này nói cứu cánh là qua được bờ bên kia? Mong rằng đức Phật lấy đạo lý thâm áo trong kinh mà rộng khai thị cho chúng sanh!’”. “Xà-lê tác phạn” niệm tụng tiếng Phạn

xong, lại bấm bạch rằng: “Xin giới sư vì sa-di cạo đầu thọ giới mà thuyết giới”. Giới sư đứng dậy, đại chúng cũng đều đứng dậy theo. Giới sư cầm lư hương nhỏ cầm tay nói: “Đức trạch thủ giới, đức trạch thiền định, đức trạch trí huệ, đức trạch giải thoát, đức trạch giải thoát mọi tri kiến (giới hương, định hương, tuệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương) hóa thành ánh sáng vô hạn chiếu rọi khắp dài mây, lan tỏa khắp pháp giới, cúng dường vô lượng Phật khắp mười phương, vô lượng pháp khắp mười phương, vô lượng tăng khắp mười phương. Phàm những ai nghe thấy đều được hun đúc, chứng ngộ được Phật pháp tối cao (tịch diệt), mọi chúng sanh đều như thế. Tức đem công đức khai hải cạo đầu thọ giới sáng nay, trước hết cầu chúc đương kim Hoàng đế muôn năm, các bậc đại thần ngàn thu, thiên hạ thái bình, Phật pháp thường chuyển thịnh hành, thần già-lam, thổ địa gia tăng oai linh hiển hách, bảo hộ Phật pháp, bảo hộ mọi tín đồ không gặp chuyện gỡ, mọi việc đều qua, thí chủ trong mười phương đều tăng phước, thêm huệ (trang nghiêm phước huệ). Tất cả mọi người trong đạo tràng (tự viện) cả tăng lẫn tục thân tâm luôn an lạc. Sư trưởng, cha mẹ, đạo nghiệp siêu long, sa-di cạo đầu thọ giới tu hành không gặp chướng ngại. Chốn tám tối ba nẻo, tám nạn đều là khỏi biển khổ luân hồi sanh tử, chúng sanh khắp nơi thuộc cửu

hữu, tứ sanh đều đến được cảnh giới giác ngộ triệt để ở bờ bên kia! Do vậy, những mong nương nhờ mọi người cùng niệm pháp thân thanh tịnh của Phật Tỳ-lô-giá-na”. Niệm một thời 10 lần danh hiệu Phật xong, mọi người lại ngồi xuống. “Xà-lê dẫn thỉnh” cầm lư hương cầm tay, dẫn dạy các sa-di thọ giới rằng: “Thỉnh cầu giới sư ban lời lễ truyền giới, đáng ra là do các ông tự nói. Như quả các ông không biết thì hãy nói theo lời ta dẫn dắt. Tuy nhiên khi ta nêu ông A, ông B thì các ông sửa lại nêu đúng chính tên tuổi mình”. Kế đó, “xà-lê dẫn thỉnh” lại đọc to lên: “Đại đức một lòng tưởng nghĩ đến chúng con. Nay sa-di A, sa-di B chúng con thỉnh cầu đại đức hãy làm sư phụ (A-xà-lê) của đám cạo đầu nhận giới chúng con. Cầu mong đại đức vui lòng nhận làm sư phụ (A-xà-lê) của đám cạo đầu thọ giới chúng con, bởi chúng con nguyện nương theo đại đức, chúng con được cạo đầu thọ giới là do đại đức từ bi đồng tình chấp nhận”. Nhóm hành giả cạo đầu lạy kính một lạy lần thứ nhất, kế đó nêu lòng từ bi thương xót của đại đức, lạy kính lần thứ hai, lần thứ ba nêu lòng từ bi thương xót của đại đức lạy kính lần thứ ba. Tiếp theo đều quì mọp theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói: “Này các thiện nam tử sa-di! (các sa-di đồng lên tiếng dạ)”, giới sư nói tiếp: “Nguồn tâm vốn sâu lắng tịch liêu, biến pháp môn thâm thăm thẳm. Kể mê muội mãi

mãi chìm đắm trong biển khổ, người tử ngộ luôn ở trong cảnh giới siêu thoát. Muốn nối truyền đạo mẫu thì không gì bằng xuất gia làm tăng, làm tăng tâm rộng thoáng như hư không, thanh tịnh như trăng tròn sáng. Nhân duyên tu hành đầy đủ thì kết quả thành đạo không lâu xa gì! Ban đầu nương theo công phu tin tưởng chắc chắn sẽ đạt quả vị thì về sau sẽ chứng ngộ đạt được chân lý vô vi. Bởi vậy nên đức đại giác Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật mới rời bỏ ngôi vị Hoàng đế quý báu trong tương lai, nửa đêm lên trèo ra khỏi thành, cởi bỏ áo rồng Thái tử, vào núi xanh cắt tóc xuất gia, vui nhận mặc tình cho chim khách làm tổ trên đỉnh đầu, nhằn nhẹn giăng tơ nơi hai mày, tu tịch diệt mà chứng chân thường, trừ bỏ mọi trần lao mà thành giác ngộ triệt để (chánh giác). Các đức Phật trong ba đời quá khứ – hiện tại – vị lai chưa từng có nói đến tại gia mà thành đạo bao giờ. Tổ sư bao đời của Thiền tông chúng ta cũng chưa từng có ai để tóc mà độ được người. Thế nên Phật Phật truyền tay, Tổ Tổ trao nhận nhau do chẳng nhiễm thế duyên tục lữ mới thành được đại khí của pháp môn (pháp khí), cho nên mới được thiên ma cung tay kính lễ phục tùng, ngoại đạo quy y theo về. Trên báo đáp muôn một bốn ơn nặng (ơn cha mẹ, ơn Thầy tổ, ơn vua, ơn Phật), dưới cứu tế giải thoát chúng sanh khỏi khổ nạn. Cho nên mới nói (người tục) như sống hồ trôi

nổi trong tam giới dục – sắc – vô sắc, bởi do không thể cắt được ái ân mặn nồng. Nếu cắt bỏ được ái ân của trần duyên mà vào cảnh giới vô vi vô sanh diệt của Phật giác thì mới gọi là cách đền ơn chân chánh vậy. Sau khi đã xuất gia thì lễ nghĩa vượt khỏi thường tình xã hội, không còn lạy nhà vua, không còn lạy cha mẹ nữa. Giờ đây các ông có thể rời khỏi pháp tòa này, tưởng niệm ơn đất nước của Hoàng đế, dứt sanh thành (dưỡng dục) của cha mẹ, mà chuyên lòng tinh thành hướng về Hoàng đế và cha mẹ lạy già biệt từ xa lần chót rồi về sau không còn lạy nữa”. Các sa-di bèn lạy kính giới sư một lạy, xà-lê dẫn thỉnh đánh khánh cầm tay (chuông nhỏ) dẫn họ ra ngoài pháp đường, hướng về phía Bắc nơi kinh đô lạy xa Hoàng đế ba lạy tạ ơn, rồi tiếp đó lạy xa ba lạy đền ơn cha mẹ. Đoạn mặc tăng y vào, rồi được dẫn vào trước tượng Thánh tăng lạy ba lạy, lại chuyển người trước giới sư lạy kính một lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư dùng nước trong tịnh bình rưới lên đỉnh đầu làm lễ quán đảnh cho các sa-di thọ giới, lấy ngón tay nhúng vào nước rồi rải lên đầu trán họ vài giọt rồi cầm dao cạo tóc lên vừa đọc kệ, được đại chúng hòa theo như sau:

*“Hay thay này bậc đại trượng phu,
Có thể liễu thoát đời vô thường.*

*Bỏ tục theo cảnh Phật Niết-bàn,
Thật hiếm có khó thể suy lường!”*

Tụng đọc ba lần xong, các sa-di lui ra lạy giới sư một lạy. Xà-lê dẫn thỉnh hướng dẫn các sa-di đến trước bốn sư (tức trụ trì), quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Bốn sư cầm dao cạo nói: “Chỗ tóc sau cùng còn lại tiếng Phạn gọi là chu-la, chỉ có sư phụ mới có thể cạo bỏ. Ta nay cạo trít bỏ cho các ông, giờ các ông có ưng chịu không?”, các sa-di đồng đáp: “Dạ được ạ”. Lúc này, giới sư thùy thị pháp ngữ rồi đọc kệ cạo tóc rằng:

*Hủy bỏ hình hài giữ khí tiết,
Cắt ái từ biệt hai đấng thân.
Xuất gia hoằng dương nền Thánh đạo,
Thề nguyện độ thoát nhất thiết nhân.*

Đọc kệ liên tục ba lần, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo. Sa-di lạy kính ba lạy nhưng vẫn giữ tư thế quì theo cách người Hồ và hai bàn tay chắp mười ngón vào nhau. Bốn sư nâng ca-sa và cũng có thùy thị pháp ngữ kèm theo, đoạn cầm nếp ca-sa đặt lên đầu sa-di rồi lại đọc một bài kệ như sau:

*“To lớn thay y phục giải thoát,
Y rộng phước không có tướng hình.
Mặc vào người phụng Như Lai giới,
Rộng độ mọi giới các chúng sanh.”*

Đọc liên tục kệ này ba lần, đại chúng đều cất tiếng hòa theo xong thì các sa-di mặc cà-sa vào lạy kính bốn sư ba

lạy, lạy tượng Thánh tăng ba lạy, lạy giới sư ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói: “Này thiện nam tử ! Phật pháp như biển cả, càng vào càng sâu. Các ông đã xuất gia thì trước hết phải thọ nhận tam qui, ngũ giới, mới có thể thân gần đại tăng mà học tập theo gương các ngài. Kế phải thọ 10 giới của sa-di mới có thể cùng hưởng dụng cúng dường như các tăng được hưởng. Việc phụng trì giới luật cần nơi tâm chuyên thành, không thể tùy tiện hời hợt được. Ta nay vì các ông triệu thỉnh tam bảo Phật Pháp Tăng để chứng minh Phật sự thọ giới của các ông”. Giới sư nâng lư hương nhỏ cầm tay lên nói: “Trọn lòng phụng thỉnh chư Phật pháp lực vô biên, kinh điển to lớn như biển cả cùng tam Hiền trong thập địa vị là bồ-tát, La-hán và tăng lữ, cùng rủ lòng thương cảm mà giáng lâm để cùng chứng minh cho các sa-di thọ giới”. Mời thỉnh liên tục ba lần xong mới nói: “Này thiện nam tử! Nếu muốn quy y giới luật thì trước hết phải sám hối lỗi lầm từ vết của bản thân mình, như người ta phải giặt giũ quần áo thì quần áo sau đó mới sạch sẽ tinh tươm. Nay các ông phải chí thành cùng ta sám hối”. Nói đoạn niệm rằng:

Nghiệp ác trước đây con tạo ra,
Đều do tham sân si u tối.
Do thân miệng ý mà sanh ra,
Tất cả con nay đều sám hối.

Niệm đọc liên tục ba lần, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo. Các sa-di lạy giới sư ba lạy cùng quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau.

Giới sư nói tiếp: “Này thiện nam tử ! Pháp đã thanh tịnh, trừ sạch ác nghiệp do thân khẩu ý tạo ra. Nay cần quy y tam bảo Phật Pháp Tăng”, liền đọc to lên: “Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy y Phật vô thượng tôn, quy y Pháp là đực tôn, quy y Tăng chúng trung tôn. Quy y Phật xong, quy y Pháp xong, quy y Tăng xong. Trình độ giác ngộ của Như Lai không thể nghĩ bàn, là bậc đại đạo sư của chúng ta. Ta nay quy y Ngài thì từ nay trở về mãi sau, gọi Phật là Sư, thì không còn quy y tà ma ngoại đạo, chính là do lòng từ bi lân mẫn của Ngài đối với chúng ta”. Sa-di nương tiếng của giới sư mà niệm theo, đại chúng cùng cất tiếng hòa theo.

(Kể từ chỗ bắt đầu quy y Phật cho đến hết từ bi cố phải niệm liên tục ba lần. Riêng lần niệm thứ hai thì từ bi cố phải lập lại ba lần. Ở lần niệm thứ ba thì Từ bi cố phải lập lại ba lần). Mỗi lần niệm tụng bận đầu thì các sa-di cùng lạy theo một lạy, lần niệm tụng thứ hai lạy theo hai lạy, lần niệm tụng thứ ba lạy theo ba lạy và vẫn quì theo lối người Hồ cùng xếp hai bàn tay chắp 10 ngón lại. Giới sư nói tiếp: “Này các thiện nam tử! Các ông đã bỏ tà theo về với chánh, giới luật đã tròn đầy rồi, nếu muốn biết tướng trạng của giới để hộ trì thì phải thọ trì năm giới trọn đời, đó là: không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, không nói láo, không uống rượu. Đây là năm giới

tướng, các ông giữ được không?”, đáp: “Dạ giữ được ạ”. Giới sư hỏi tiếp: “Năm tịnh giới nêu trên cái nào cũng không được vi phạm. Các ông có giữ được không?”, đáp: “Dạ giữ được ạ”.

Năm giới trên đều đã giữ được như thế, các sa-di lạy kính ba lạy, quì theo tư thế người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón lại vào nhau. Giới sư nói tiếp: “Này các thiện nam tử! Năm giới là nhân duyên ban đầu để vào đại đạo, là sự việc đứng đầu của ra khỏi ba nẻo địa ngục - quỷ đói và súc sanh. Kế đó phải thọ 10 giới sa-di, bởi có thọ trì đủ 10 giới này mới hoàn bị nghi thức giới pháp của người xuất gia. Điều này gọi là ‘cần sách’, tức nương theo sư phụ mà trụ, thụ hưởng tiền tài vật chất do thí chủ cúng dường bình đẳng như tăng chính thức vậy, cho nên được gọi là ‘sa-di ứng pháp’, phải kiên thành tôn thủ các giới điều dưới đây: Trọn đời không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, không nói láo, không uống rượu. Không ngồi nằm trên ghế to, giường lớn. Không được dùng râu hoa (vòng hoa) hay râu chuối hạt châu hoặc nước hoa (dầu thơm) đeo bôi lên người. Không được đến nghe hay xem ca hát, ca múa. Không được tìm kiếm tiền bạc, vàng ngọc, báu vật. Không được ăn ngoài giờ qui định. Đây là giới tướng của sa-di, các ông có giữ được không?”, đáp: “Thưa giữ được ạ”. “Các điều vừa

nêu trên là 10 giới thanh tịnh, bất cứ giới nào đều cũng không được vi phạm. Các ông có giữ nổi không?”, đáp: “Dạ thưa giữ được ạ”.

Các giới trên đều đã giữ được như thế (tức nghi thức hoàn mãn, các sa-di đã thọ đủ 10 giới), các sa-di lạy kính ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư nói: “Này các thiện nam tử! Nay các ông đã thọ giới rồi thì từ nay về sau phải nên nghiêm túc phụng trì, không được vi phạm một chút nào các giới luật phải giữ gìn. Lại phải luôn cúng dường tam bảo Phật – Pháp – Tăng, cần mãi trông lấy ruộng phước. Đối với các vị Hòa thượng hay sư phụ của mình, phải đối đãi hoàn toàn tôn kính như giáo pháp đã chỉ dạy. Đối với tăng nhân ở cả ba thứ bậc thượng – trung – hạ tòa, tâm luôn cung kính. Lại phải nỗ lực tinh tấn tu hành Phật pháp để đền đáp ơn đức của cha mẹ. Mặc chỉ nhằm che thân là đủ, không nên chạy theo màu mè lòe loẹt ưa nhìn. Ăn thì chỉ đủ để duy trì mạng sống, không được đua đòi ưa thích món ngon vật lạ. Bông hoa, dầu thơm, son phấn chớ để cho gần mình. Sắc đẹp mỹ miều của phụ nữ, âm nhạc mê ly bụi tai đều không nên nhìn, nghe. Lời ăn tiếng nói, giọng điệu phải khoan hòa hợp lẽ phải, không nên nêu chỗ yếu kém của người khác. Thắng hoặc gặp hai bên tranh cãi thì nên can ngăn, nói sao cho họ hòa thuận lại.

(Thường ngày hành sự tiếp xúc), nên tuân thủ nguyên tắc nam nữ phải phân biệt, lại luôn ôm ấp lòng từ bi rộng lớn, không giết chóc cả sinh mạng của cây cỏ. Kẻ không hiền minh thì không kết bạn, bậc không Thánh triết thì không tôn thờ học theo gương. (Phải chí công vô tư), pháp phục mặc thường ngày, đồ dùng đựng đồ ăn hằng bữa (y bát) luôn đem theo bên mình. Không phải bữa theo qui định thì không ăn, không phải lời lẽ hợp Phật pháp thì không nói. Luôn nỗ lực tinh cần tham cứu áo nghĩa của giáo lý, lúc nào cũng ôn lại việc xưa để biết chuyện nay (ôn cố tri tân). Ngồi thì suy nghĩ Thiền lý, đi đứng thì đọc tụng câu văn của kinh điển. Do chuyên cần tu tập nên đóng sạch nẻo ba đường ác (địa ngục – ngạ quỷ – súc sanh), mở toang cửa Niết-bàn. Trong phép tắc tỉ-kheo luôn tăng trưởng đạo tâm, nhưng chẳng sụt giảm tác dụng trí tuệ (Bồ-đề tâm). Trí Bát-nhã luôn chiếu sáng như đèn tỏ soi suốt đêm trường rộng hóa độ muôn ngàn chúng sanh, riêng mình mong được thành tựu giác ngộ triệt để. Dụng tâm được như thế thì mới đáng là đệ tử chân chánh của đức Phật”. Sa-di lạy kính ba lạy, quì theo kiểu người Hồ, hai bàn tay chắp 10 ngón vào nhau. Giới sư đứng lên cầm lư hương, hồi hướng công đức rằng: “Công đức cạo đầu thọ giới trên nhằm phụng hiến cầu chúc các thần hộ pháp là Trời, Rồng và các thần Già-lam, chúa tể vạn vật,

thần nào cũng thi triển oai linh an tăng, hộ pháp cùng chúc cho Hòa thượng đường đầu lúc nào cũng là cầu, bến của biển khổ, các cao tăng chấp sự luôn là trụ cột, nền đá của pháp môn, còn đại chúng thanh tịnh của cả chùa cùng đáp thuyền Bát-nhã mà qua bên kia bờ giác. Các sa-di cạo đầu thọ giới cũng cùng đến bờ đắc đạo. Bốn ơn đều đã trọn báo đáp. Ba cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới (ba loại cảnh giới sanh tử, có nhân có quả) đều được trợ ích. Toàn thể sự vật có mạng sống trong vũ trụ (pháp giới) đều hiểu được trí tuệ của Phật (đồng viên chủng trí). Tất cả chư Phật và chư Bồ-tát trong ba đời ở khắp mười phương đều đạt được trí tuệ đáo bỉ ngạn”. Tuyên xong lời hồi hướng, giới sư quay về chỗ ngồi cũ. Xà-lê tác phạn đánh khánh cầm tay (chuông nhỏ) nói: “Ở trong thế giới này cũng chẳng khác nào ở tại khoảng không, lại cũng giống như hoa sen tinh khiết đã ló lên khỏi mặt nước, tâm hoàn toàn thanh tịnh không dính dáng gì đến nước, bùn nữa. Cúi đầu lạy đấng Vô thượng tôn. Quy y Phật, đạt được chánh đạo của Phật pháp, đạo tâm luôn không ương hèn thoái chuyển. Quy y pháp, nương nhờ trí tuệ to lớn của Phật đạt được đại pháp môn tổng trì. Quy y tăng, ngưng bắt mọi tranh luận cãi cọ, quảng đại chúng tăng đoàn kết hòa mục, dung hợp thành một thể (đồng nhập hòa hợp hải). Công đức cạo đầu thọ giới vừa qua là kết quả của biết

bao nhân duyên tốt đẹp vô cùng, hòa tan vào trong thế giới rộng lớn, hướng về các bậc Thánh nhân Phật và Bồ-tát mà lạy chào”. Xà-lê dẫn thỉnh đợi đến lúc xà-lê tác phạn niệm tới câu “ở trong thế giới như ở tại khoảng hư không” liền đánh khánh nhỏ cầm tay (chuông nhỏ), dẫn dắt các sa-di lạy kính giới sư ba lạy, chuyển người lạy tượng Thánh tăng ba lạy xong liền thăm hỏi vấn an đại chúng, đoan họ cùng bước ra ngoài pháp đường đứng phía bên trái. Giới sư và hai vị xà-lê trước tượng Thánh tăng trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy rồi ra ngoài. Hành giả đường ty giống ba hồi chuông trước pháp đường, trụ trì bước ra khỏi pháp đường. Đại chúng rời khỏi ghế ngồi [nguyên văn là hạ sàng, tức xuống khỏi ghế ngồi hay giường nằm, nhưng trong pháp đường thì chỉ là rời khỏi ghế ngồi mà thôi]. Thủ tọa dẫn dắt đại chúng nối bước theo trụ trì đến thất phương tượng lạy mừng. Nếu như đại chúng đông quá thì trụ trì nán lại pháp đường để nhận lạy mừng. Hành giả khách đầu vẫn dự trừ bày biện nhang, đèn cây, lư hương, tịnh bình, bình phong, bàn ghế, chờ đợi. Trước hết giới sư và hai vị xà-lê làm lễ. Bắt đầu là trải tọa cụ giập đầu lạy rồi nói: “Mong ơn tín nhiệm sai khiến trao giới cho sa-di, chúng con miễn cưỡng vâng lời đảm đương trọng nhiệm này, rốt lại do khả năng còn non kém, phụ lòng mong đợi của tôn trưởng, trong lòng thật

không khỏi hết sức lo sợ”. Trụ trì đáp lại rằng: “Sa-di cạo đầu, làm cho các vị hao công sức lớn thành toàn”. Giới sư và hai vị xà-lê lại trải tọa cụ giập đầu lạy kính ba lạy lần nữa, rồi nói vài lời khách sáo chuyện hàn huyên, xong giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy, trụ trì đáp lễ một lạy. Kế đó, thủ tọa và đại chúng bước tới trước thấp hương, hoặc trải tọa cụ lạy giập đầu, hoặc chỉ giập tọa cụ xuống nền trí ý, hoặc miễn lễ tùy theo. Kế đó, thị giả và các đệ tử của trụ trì trong chùa thấp hương, triển khai tọa cụ giập đầu cử hành đại lễ lạy ba lạy, xong rồi không cuốn tọa cụ lên, mà tiến tới nói: “Sa-di được thế độ, tất cả đại chúng đều vui mừng. Đối với bậc tôn nghiêm thể tình hạ cố, thật không khỏi phẫn khởi tội bực”. Lạy ba lạy rồi nói sáo chuyện nóng lạnh xong lui ra lạy ba lạy, cuốn tọa cụ lên. Kế đó, các sa-di cạo đầu thấp hương, trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy, không cuốn thân tọa cụ bước tới nói: “Bọn con hôm nay được lạm mang hình dáng đầu tròn, lại hân hạnh mặc cà-sa, không phải nhận chịu trần lao, mãi mãi rời xa lưới yêu. (Ở đức hạ tình này) trong lòng không khỏi vui mừng cảm động hết mực”. Lại lạy ba lạy lui ra nói: “Hôm nay là ngày lành tháng tốt hợp thời tiết, kính cẩn mong đại Hòa thượng đường đầu bốn sư (trụ trì) sinh hoạt như ý, mạnh khỏe nhiều hạnh phúc”. Nói đoạn cùng lui ra lạy ba lạy, cuốn tọa cụ lên.

Trụ trì đến các liêu thăm mọi người, đáp tạ tăng chúng lay mừng chúc phước mình, còn các sa-di thì đồng loạt đến các liêu xá lay tạ ơn. Lễ cáo đầu chấm dứt, các sa-di đều quay về liêu của mình an nghỉ chờ đợi ngày khác đăng đàn nhận giới. Các sa-di thọ giới cảm tạ được thọ giới, lời lẽ như sau: “Bọn con vinh hạnh được hoàn mãn giới phẩm, được đứng vào hàng ngũ tăng lữ chính thức, từ rày về sau những mong được giúp đỡ chiếu cố, xin đặc biệt bái tạ!”. Lời đáp lại là: “Các ông sớm đạt được lời dự ký của Phật đã thành một tăng lữ chính thức. Như nay công việc thọ lễ đã hoàn thành, hoàn toàn có được tư cách tăng lữ, hy vọng các ông cố gắng phụng hành điều răn cấm của Phật, cố gắng giữ gìn và hoằng dương pháp môn nhà Thiên chúng ta!”.

*

* *

LỜI BÀN

Sa-di là các thanh thiếu niên xuất gia dưới 20 tuổi, đã xuất gia nhưng chưa qua thọ giới xuống tóc. Ngay nơi tự thân sa-di mà nói thì sa-di là giai đoạn đầu của xuất gia, còn từ tăng đoàn mà nói thì có nhiều việc mà tỉ-kheo không được làm thì sa-di thay mặt mà làm, cho nên trong tăng đoàn thì sa-di có

rất nhiều tác dụng, tức là trong một tăng đoàn phải có con số sa-di nhất định.

Trong tăng đoàn, đối với người đứng ra thế độ cho sa-di xuất gia, có rất nhiều hạn chế về tư cách, tóm gọn lại là :

a- Có 10 đức mà luật Tăng kỳ đưa ra, chí ít không được thiếu hai điều kiện quan trọng sau đây, tức phải là tử-kheo có 10 tuổi lạp và có thể giải rõ hai bộ điển luật. Loại người thế độ cho sa-di gọi là thế độ sư hay giới sư hoặc giới Hòa thượng. Ngoài giới sư ra, trong nghi thức thế độ sa-di còn phải có giáo thọ A-xà-lê, trong đó chia ra người dùng tiếng Phạn để tác lễ tán gọi là *Tác phạn xà-lê*, cùng với người đánh khánh cầm tay (*tức là cái chuông nhỏ*) tiến hành dẫn đạo nghi thức gọi là *Dẫn thỉnh xà-lê*. Giới sư và giáo thọ A-xà-lê gọi chung là *nhị sư*. Chuyện thỉnh mời nhị sư phải được sự đồng ý của tăng đoàn mới có thể bắt đầu tiến hành nghi thức thế độ sa-di, nghi thức được cử hành rất long trọng, vì tuy nghi thức chỉ là một hình thức biểu hiện mà có thể ảnh hưởng đến sự chuyển biến của tâm lý. Cho nên nếu nói rằng khi sa-di đã trải qua nghi thức này rồi thì chính họ tự cảm thấy mình đã là một thành viên của tăng chúng, là đệ tử chính thức của Phật Đà, có được cảm niệm vinh quang vì Phật pháp mà hiến thân cùng với tâm niệm phải có trách nhiệm tuân

thủ giới luật của Phật. Thứ tự nội dung nghi thức như sau: cởi bỏ y phục tục lữ, mặc ca-sa vào, cạo bỏ đầu tóc, thọ tam quy y – ngũ giới, sau cùng thọ 10 giới sa-di. Ngũ giới là giới cấm cơ bản từ xưa đến nay, tất cả mọi người xuất gia phải chấp hành một cách triệt để. Mười giới là yêu cầu so ra vừa cao vừa hoàn bị, do nơi các duyên cố chằng đồng của thời đại, hiện nay có một số giới điều thực hành không tiện nên cần phải linh hoạt xử lý. Sau đây xin nêu ra một số giới điều không cho rờ mó đến chuyện tiền của vàng bạc.

Chạy theo đua đòi hưởng thụ vật chất, hưởng thụ sang giàu là dục vọng của nhân sinh từ xưa đến nay. Nếu để cho dục vọng này sai khiến trói buộc thì con người trái lại biến thành nô lệ của vật chất. Phật giáo tìm cầu giải thoát của tâm hồn, cho nên mới chủ trương buông bỏ, rời xa cái lụy vật chất sang giàu, cho nên trong giới luật đặt định điều lệ không được súc tích của cải bạc tiền, cho đến cả chuyện nắm giữ giàu có cũng là vi phạm giới luật. Tại Phật Tổ mà xem xét, khi Ngài định ra điều luật này là mong cho đệ tử Phật môn giải trừ được chuyện đòi hỏi đáng sợ.

Phản đối người xuất gia tiếp xúc với của cải sang giàu, đem tài sản để vào chỗ vô dụng, trong thời kỳ Phật giáo mới sáng lập thì còn có thể thực hiện

được vì thời đó xã hội so ra còn lạc hậu, tác dụng của tiền bạc còn hạn chế. Sinh hoạt của người xuất gia còn rất chất phác, một bữa ăn trong ngày còn có thể lần theo từng nhà chia bát mà có được. Trú ngụ dưới gốc cây, là nơi có thể tìm được chỗ trú thân ở bất cứ nơi đâu. Y phục cũng dễ dàng tìm được, cùng lắm là xin lại y phục của người chết hay của đám ma bỏ đi mà mặc làm của mình. Vấn đề cơm ăn, áo mặc, chỗ ở và tới lui đã giải quyết xong thì đối với chuyện giàu sang có thể coi như là vật ngoài thân, mà gia dĩ khinh khi bỏ đi. Tuy nhiên do vì xã hội cứ mỗi ngày mỗi phát triển, đại biểu của giàu sang là tiền lãi của cải chính là môi giới trao đổi vật chất, dần dần có mối quan hệ mật thiết với sinh hoạt của con người, đến nỗi đó là món không thể thiếu trong một phút giây nào của đời sống. Các nhu yếu phẩm trong sinh hoạt của tăng nhân là y phục, cơm cháo, giường chõng, thuốc men không phải lúc nào cũng nhận được ngay từ thí chủ cúng dường, mà chỉ có được thông qua dùng tiền bạc trao đổi. Vì lẽ đó giới điều cấm sờ mó đến tiền bạc của cải không thể không tính đến chuyện biến thông. Biện pháp ban đầu của biến thông là *thuyết tịnh*, tức là chọn một vị tỳ kheo làm *tịnh chủ*. Phàm khi thu được tiền của, bạc vàng, liền nói là do vị tỳ kheo kia thay thế thu giữ, đó là vị *tịnh chủ*, chứ không phải tăng nhân tự

mình nắm giữ. Nói theo kiểu này thì có thể nhận tiền bạc của cải mà không phạm giới điều cấm kỵ. Cho tới ngày nay đây, cấm giới này càng được nổi lỏng nghĩa là chỉ cần có lý do chính đáng thì tăng nhân có thể thu nhận trực tiếp tiền của vàng bạc, ngay cả thủ tục *thuyết tịnh* cũng bị bãi bỏ luôn.

Do như ví dụ nêu trên, có thể thuyết minh giới luật của Phật có theo thời đại mà tu chỉnh lại. Tăng sĩ đối với giới luật của Phật, điều quan trọng là lãnh hội được thực chất tinh thần, tức là luôn luôn có tinh thần tôn trọng, tuân thủ nghiêm cách giới luật, nhưng đối với các giới điều cụ thể thì có thể căn cứ vào đặc điểm của thời đại mà vận dụng linh hoạt. Đương nhiên cái linh hoạt này phải có tiêu chuẩn do tăng đoàn chế định, tuy có xét đến nhu cầu cá nhân, nhưng phải nghiêm cách căn cứ vào Phật luật và giáo qui, tự qui mà hành sự.

*

* *

新戒參堂

[1138b28] 得度受沙彌戒已。覆住持。於何日參堂。次稟首座維那。至期早粥遍食椎後。新戒參頭領眾入堂。聖僧前列問訊插香。大展三拜。不收坐具進云(某等獲廁僧倫攀附清眾此日參堂。下情不勝戰汗之至)又三拜進云(即日時令謹時恭惟。堂頭本師大和尚。首座尊眾大禪師。尊候起居多福)退三拜收坐具。轉身住持前列問訊。從首座板。起巡堂至外堂。復歸內堂中間。問訊而出。然後歸堂。插單隨眾禪誦。

TÂN GIỚI THAM ĐƯỜNG

[1138b28] Đắc độ thụ sa di giới dĩ, phúc trụ trì, ư hà nhật tham đường. Thứ bảm thủ tọa, duy-na. Chí kỳ tảo chúc biến thực chùy hậu, tân giới tham đầu lãnh chúng nhập đường, Thánh tăng tiền liệt vấn tấn tháp hương, đại triển tam bái, bất thâu tọa cụ tiến vân: “Mỗ đẳng hoạch xí tăng luân phan phụ thanh chúng thử nhật tham đường, hạ tình bất thắng chiến hân chi chí”. Hựu tam bái tiến vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu bốn sư đại Hòa thượng. thủ tọa tôn chúng đại Thiền sư tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái tam bái thâu tọa cụ, chuyển thân trụ trì tiền liệt vấn tấn. Tùng thủ tọa bản, khởi tuần đường chí ngoại đường, phục quy nội đường

trung gian vẫn tấn nhi xuất. Nhiên hậu quy đường, thấp đơn tùy chúng Thiền tụng.

SA-DI MỐI THỌ GIỚI THAM ĐƯỜNG

[1138b28] Được độ thọ giới sa-di xong, bấm báo với trụ trì trình ngày tham đường. Kế đến báo bấm cùng thủ tọa và duy-na. Đến ngày, sau khi động chùy báo dùng cháo xong thì tham đầu của các sa-di mới thọ giới dẫn chúng sa-di vào pháp đường, đứng sắp hàng trước tượng Thánh tăng thăm hỏi vấn an rồi thấp hương, trải tọa cụ xuống nền đại triển giập đầu xuống đất lạy ba lạy, không cuốn tọa cụ lên, bước đến nói: “Chúng con ghé chân trộm dự làm tăng, bám víu vào chúng thanh tịnh, hôm nay tham đường, trong lòng không khỏi hết sức sợ sệt toát mồ hôi”. Lại lạy ba lạy tiến lên phía trước bạch: “Hôm nay thời tiết rất phải thời, cung kính chúc bốn sư đường đầu đại Hòa thượng, Thủ tọa tôn chúng đại Thiền sư, tôn hậu khởi cư đa phước”. Nói đoạn lui ra triển lễ ba lạy, cuốn tọa cụ lên, quay người đến trước trụ trì thăm hỏi vấn an, từ bản đầu của thủ tọa, đứng lên đi tuần đường một vòng đến bên ngoài pháp đường rồi lại quay vào gian giữa nội đường, thăm hỏi vấn an đại chúng rồi ra ngoài. Sau đó mới trở về tăng đường, gắn tên mình lên bảng ghi danh sách rồi theo chúng tham Thiền, tụng kinh.

登壇受戒

[1138c08] 三世諸佛皆曰出家成道。歷代祖師傳佛心印盡是沙門。蓋以嚴淨毘尼。方能弘範三界。然則參禪問道戒律為先。若不離過防非。何以成佛作祖。受戒之法應備三衣鉢具并新淨衣物。如無新者浣染令淨。入壇受戒一心專注。慎勿異緣像佛形儀。具佛戒律。得佛受用。此非小事豈可輕心。若借借衣鉢雖登壇受戒。並不得戒若不曾受。一生為無戒之人。濫廁空門虛消信施。既受聲聞戒。應受菩薩戒。此入法之漸也。

ĐĂNG ĐÀN THỌ GIỚI

[1138c08] Tam thế chư Phật giai viết xuất gia thành đạo, lịch đại Tổ sư truyền Phật tâm ấn, tận thị sa-môn. Cái dĩ nghiêm tịnh tì-ni, phương năng hoằng phạm tam giới. Nhiên tắc tham Thiền vấn đạo, giới luật vi tiên, nhược bất ly quá phòng phi, hà dĩ thành Phật tác Tổ.

Thọ giới chi pháp, ứng bị tam y, bát cụ, bính tân tịnh y vật. Như vô tâm giả, hoán nhiệm lệnh tịnh. Nhập đàn thọ giới, nhất tâm chuyên chú, thận vật dị duyên. Tượng Phật hình nghi, cụ phạm giới luật, đắc Phật thọ dụng, thử phi tiểu sự, khởi khả khinh tâm. Nhược tá tá y bát, tuy đăng đàn thọ giới, tịnh bất đắc giới. Nhược bất tăng thọ, nhất sanh vi vô giới chi nhân, lạm xí không môn, hư tiêu tín thí. Ký thọ

Thanh văn giới, ứng thụ Bồ-tát giới, thử nhập pháp chi tiệm dã.

ĐĂNG ĐÀN THỌ GIỚI

[1138c08] Ba đời chư Phật đều nhấn mạnh chuyện xuất gia mới có thể tu thành đại đạo Phật pháp, các đời tổ sư thiền truyền tâm ấn của Phật đều là sa-môn. Ấy bởi có nghiêm cách phụng hành giới luật mới có thể hoằng dương Phật pháp, làm khuôn mẫu cho ba cõi. Thế thì tham thiền hỏi đạo phải lấy giới luật làm đầu, nếu như chẳng rời khỏi tội lỗi, đề phòng điều sai trái thì làm sao thành Phật, thành Tổ được!

Pháp đăng đàn thọ giới là nên trước đó chuẩn bị ba y (cửu điều, thất điều, ngũ điều y) cùng với bát và khí cụ dùng để ăn cơm và y phục mới sạch sẽ tinh tươm. Nếu không có y phục mới thì phải giặt giũ y phục cũ cho sạch sẽ như mới. Khi vào đàn thọ giới thì phải chuyên chú trọn lòng, không nên suy nghĩ lan man nọ kia (bởi vì đã chính thức là tăng) thì hình tướng bên ngoài cũng như Phật, cử chỉ phải tuân theo nghi thức của giới luật Phật, được đãi ngộ hưởng thụ cúng dường như Phật, những điều trên đây không phải là một chuyện nhỏ, há có thể lơ tâm hời hợt được sao? Nếu những ai khi đăng đàn thọ giới mà phải vay mượn của người khác y phục và khí cụ ăn cơm (y bát) thì tuy mang tiếng là đăng đàn thọ giới thì cũng không chân chánh nhận được

giới phẩm. Như những ai chưa từng đăng đàn thọ giới thì cũng chỉ là kẻ trọn đời chưa từng thọ giới vậy. Đây mang tiếng là lên chân vào cửa không (lạm bảm nhà chùa) nhưng kỳ thực chỉ luống tiêu hao vô bổ tài vật thí chủ cúng dường mà thôi. Một khi đã nhận giới Thanh văn của Tiểu thừa thì nên tiến tới thọ Bồ-tát giới của Đại thừa, đó là đường lối tiến từ từ vào pháp Phật vậy.

*

* *

LỜI BÀN

Giới học Phật có nói một câu là “*Học Thiền có thể không cần câu nệ vào tiểu tiết, học Luật thì mọi chuyện đều phải hết sức cẩn thận*”. Câu nói này có vẻ như là Thiền tông không coi trọng giới luật. Thật ra câu nói trên hoàn toàn không chính xác, chí ít là vào thời thiền sư Bách Trượng Hoài Hải cải cách giáo qui, đặc biệt là sau khi đời Nguyên ban hành Sắc tu Bách Trượng thanh qui, bởi vào các thời kỳ này Thiền tông đem chuyện thọ giới, trì giới đưa lên đỉnh cao phi thường trọng yếu. Điều đó được minh chứng qua câu nhấn mạnh “*Chỉ có nghiêm cách phụng hành giới luật thì mới có thể chân chánh hoằng dương Phật pháp*” của sách này.

Tiết đoạn này còn nhấn mạnh khi thụ giới chẳng những phải coi trọng hình thức, mà còn phải đem trăm thân tâm đầu nhập vào đó, tức là phải nhất tâm chuyên chú, không để cho tâm ý nghĩ ngời lan man chuyện đầu đầu khác. Lại nhấn mạnh khi thụ giới thì y vật phải là của riêng mình, nếu mượn y vật của người khác mà dùng trong nghi thức thụ giới, thì không chân chánh nhận được giới phẩm. Điều đó chính là nhấn mạnh việc phải dùng tâm tình kiên thành chân thực để đối đãi giới luật, điều này nói lên Thiền tăng không thể chỉ to mồm nói Thiền ở tự tâm mà coi thường giới luật, không tuân thủ được.

*

* *

護戒

[1138c19] 受戒之後常應守護。寧有法死不無法生。如小乘四分律云。四波羅夷。十三僧伽婆尸沙。二不定。三十尼薩耆。九十波逸提。四波羅提提舍尼。一百眾學。七滅諍。大乘梵網經十重四十八輕。並須讀誦通利善知持犯開遮。但依金口聖言。莫擅隨於庸輩。如不應食(謂酒葷腥也。葱韭蒜薤園荳曰葷。諸肉味曰腥。並不應食)不非時食(如非粥飯二時皆非時食)並宜服禁。財色之禍甚於毒蛇。尤當遠離。慈念眾生猶如赤子。語言真實心口相應。讀誦大乘資發行願尸羅清淨佛

法現前。皮之不存毛將安付。故經云。精進持淨戒。猶如護明珠。

HỘ GIỚI

[1138c19] Thụ giới chi hậu, thường ứng thủ hộ, ninh hữu pháp tử, bất vô pháp sanh. Như Tiểu thừa Tứ phần luật vân: “Tứ ba-la-di, thập tam tăng-già-bà-thi-sa, nhị bất định, tam thập ni-tát-kỳ, cửu thập ba-dật-đề, tứ ba-la-đề-đề-xá-ni, nhất bách chúng học, thất diệt tránh”. Đại thừa Phạm Võng kinh: “Thập trọng, tứ thập bát khinh, tịnh tu độc tụng thông lợi, thiện tri trì phạm khai già”. Dẫn y kim khẩu Thánh ngôn, mặc thiện tùy ư dung bối. Như bất ứng thực (vị tửu huân tinh dã: thông, phỉ, toán, đối, viên tuy, viết vưng, chư nhục vị viết tinh, tịnh bất ứng thực). Bất phi thời thực (như phi chúc phạm nhị thời giai phi thời thực). Tịnh nghi phục cấm. Tài sắc chi họa, thậm ư độc xà, vưu đương viễn ly. Từ niệm chúng sanh do như xích tử. Ngữ ngôn chân thật, tâm khẩu tương ứng. Độc tụng Đại thừa, tư phát hạnh nguyện. Thi la thanh tịnh Phật pháp hiện tiền. Bì chi bất tổn, mao tướng an phó. Cố kinh vân: “Tịnh tiến trì tịnh giới, do như hộ minh châu”.

GIỮ GÌN GIỚI LUẬT

[1138c19] Sau khi thọ giới thường phải giữ gìn, thà chịu có pháp mà chết, chứ không chịu sống mà

không có pháp. Như bộ Tứ phần luật của Tiểu thừa chép: “Tứ ba-la-di, thập tam tăng-già-bà-thi-sa, hai bất định, ba mươi ni-tát-kỳ, chín mươi ba dật-đề, bốn ba-la-đề-đề-xá-ni, một trăm chúng học, bảy diệt tránh”, kinh Phạm Võng của Đại thừa chép: “Mười điều nặng, bốn mươi tám điều nhẹ, tất cả các điều luật Đại – Tiểu đều phải đọc tụng tròn lâu, khéo biết rành pháp trì phạm đóng mở”. Nhưng nên y theo Thánh ngôn phát xuất từ kim khẩu đức Phật, chứ đừng nghe theo bọn tầm thường. Như không ăn các món không nên ăn (ý chỉ rượu cay, các món gia vị nồng và thức ăn máu thịt tanh tử. Các thứ hành, họ, tỏi, củ kiệu, hồ tuy là năm món cay, còn vị các thứ thịt là món tanh đều không nên ăn). Không ăn chẳng đúng giờ (ngoài giờ cháo cơm hai bữa ra, còn ăn các giờ khác đều là ăn không đúng giờ) đều phải ngăn cấm. Cái tai hại của tiền tài và sắc đẹp còn ghê hơn rắn độc, càng nên lánh xa. Phải luôn lấy lòng từ nghĩ đến chúng sanh như tưởng nghĩ đến con đẻ. Lời lẽ phải chân thực, miệng lòng phải tương ứng. Đọc tụng kinh điển Đại thừa hạnh nguyện phát đầy đủ, hành vi, phong cách v.v... thanh tịnh kiên thành thì Phật pháp hiện tiền. Đa mà không còn thì liệu lòng có yên ổn không? Cho nên kinh nói: “Tinh tấn giữ gìn giới luật giống như bảo hộ ngọc sáng”.

*

辦道具

[1139a02] 將入叢林。先辦道具。中阿含經云。所蓄物可資身者。即是增長善法之具。菩薩戒經云。資生順道之具。三衣蓋法衣有三也。一僧伽黎(即大衣也)二鬱多羅僧(即七條也)三安陀會(即五條也。此是三衣也。若呼七條偏衫裙為三衣者非也)又三品大衣(上品二十五條。二十三條。二十一條。中品十九條。十七條。十五條。下品十三條。十一條。九條)田衣緣起。僧祇律云。佛住帝釋石窟前。見稻田畦畔分明。語阿難云。過去諸佛衣相如是。從今依此作衣相。增輝記云。田畦貯水生長嘉苗。以養形命。法衣之田潤以四利之水。增其三善之苗。以養身法慧命也。

BIỆN ĐẠO CỤ

[1139a02] Tương nhập tùng lâm, tiên biện đạo cụ. Trung A-hàm kinh vân: “Sở súc vật khả tư thân giả, tức thị tăng trưởng thiện pháp chi cụ”. Bồ-tát giới kinh vân: “Tư sanh thuận đạo chi cụ: Tam y”, cái, pháp, y hữu tam dã. Nhất tăng-già-lê (tức đại y dã), nhị uất-đa-la-tăng (tức thất điều dã), tam an-đà-hội (tức ngũ điều dã). Thử thị tam y dã, (nhược hô thất điều thiên sam quần vi tam y giả, phi dã). Hựu tam phẩm đại y (thượng phẩm nhị thập ngũ điều, nhị thập tam điều, nhị thập nhất điều. Trung phẩm thập cửu điều, thập thất điều, thập ngũ điều. Hạ phẩm thập tam điều, thập

nhất điều, cửu điều). Thiền y duyên khởi, Tăng kỳ luật vân: “Phật trụ Đế thích thạch quật tiền, kiến đạo thiền oa bạn phân minh, ngữ A-nan vân: Quá khứ chư Phật y tướng như thị, từng kim y thử tác y tướng”. Tăng Huy ký vân: “Thiền oa trử thủy, sinh trưởng gia miêu dĩ dưỡng hình mạng. Pháp y chi thiền nhuận dĩ tứ lợi chi thủy, tăng kỳ tam thiện chi miêu, dĩ dưỡng thân pháp huệ mạng dã”.

SẮM SỬA ĐẠO CỤ

[1139a02] Sắp vào chốn từng lâm thì trước hết phải sắm sanh cho đủ đạo cụ. Kinh Trung A-hàm nói: “Vật mà mình sắm sanh có thể làm phong phú thân thì đó là công cụ làm tăng trưởng thiện pháp”. Kinh Bồ-tát giới nói: “Công cụ làm phong phú đời sống và thuận đạo là ba y vậy”, bởi pháp y có ba loại: một là tăng-già-lê (tức là đại y), hai là uất-đa-la-tăng (tức y bảy điều), ba là an-đà-hội (tức y năm điều), cả ba thứ này gọi là ba y. [Nếu gọi thất điều, thiên-sam (áo chéo bảy miếng) và quần là ba y là sai đấy!]. Lại còn tam phẩm đại y (thượng phẩm 25 điều, 23 điều, 21 điều. Trung phẩm 19 điều, 17 điều, 15 điều. Hạ phẩm 13 điều, 11 điều, 9 điều). Nguyên do có thiền y thì theo như luật Ma-ha-tăng-kỳ nói: “Phật trụ trước hang đá ở cung trời Đế Thích, thấy các bờ của những thửa ruộng lúa phân minh bèn nói

với A-nan rằng: ‘Y của chư Phật thời quá khứ hình tướng cũng như thế, từ nay hãy theo đấy mà tạo ra tướng của y’. Tăng Huy ký nói: “Bờ mấu của thừa ruộng giữ chứa lại nước làm cho cây mạ sanh trưởng, để nuôi dưỡng hình mạng. Các miếng vải đắp của pháp y tắm nhuận nước có bốn lợi, làm tăng mầm ba điều thiện để nuôi dưỡng thân pháp huệ mạng vậy”.

*

* *

坐具

[1139a12] 梵云尼師壇。此云隨坐衣。根本毘奈耶云。尼師但那唐言坐具。五分律云為護身護衣護僧床褥故。蓄坐具。僧祇云。律應量作長佛二磔手。廣一磔手半(佛一磔手長二尺四寸。此合長四尺八寸。廣三尺六寸)。

TỌA CỤ

[1139a12] Phạn văn ni-sư-đàn, thử văn tùy toạ y. Căn bốn từ-nại-da văn: “Ni-sư-đần-na đường ngôn toạ cụ”. Ngũ Phần luật văn: “Vi hộ thân, hộ y, hộ tăng sàng nhục cố, súc toạ cụ”. Tăng-kỳ văn: “Luật ứng lượng tác trường Phật nhị trách thủ, quảng nhất trách thủ bán” (Phật nhất trách thủ trường nhị xích

tứ thốn. Thử hợp trường tứ xích bát thốn .quảng tam xích lục thốn).

TỌA CỤ

[1139a12] Tọa cụ tiếng Phạn là ni-sư-đàn, có nghĩa là tùy tọa cụ. Căn bốn từ-nại da nói: “Ni-sư-đàn-na chính tiếng Hoa là tọa cụ”. Luật Ngũ phần nói: “Tọa cụ chế ra dùng để hộ thân, hộ y, hộ giường chăn của tăng”. Luật Tăng kỳ nói: “Luật định tọa cụ có bề dài bằng hai chét tay Phật, rộng một chét rưỡi” (một chét tay Phật dài hai thước bốn tấc Tàu # 0m72, vậy bề dài tọa cụ là bốn thước tám tấc Tàu # 1,6m, ngang ba thước sáu tấc Tàu # 1,1m).

*

* *

偏衫

[1139a17] 古僧衣律制只有僧祇支(此云覆膊衣。亦名掩腋衣)此長覆左膊及右腋。蓋[月*親]三衣故。即天竺之儀也。竺道祖魏錄云。魏宮人見僧袒一肘不以為善。乃作偏袒。縫於僧祇支上相從。因名偏衫(今開脊接領者是。蓋魏遺制也)。

THIÊN SAM

[1139a17] Cổ tăng y luật chế chỉ hữu tăng kỳ chi (thử vân phú bác y, diệc danh yểm dịch y). Thử trường phú tả bác cập hữu dịch, cái tam y cố, tức Thiên Trúc chi nghi đã. Trúc Đạo Tổ Ngụy lục vân: “Ngụy cung nhân kiến tăng dẫn nhất trửu bất dĩ vi thiện, nãi tác thiên dẫn phùng ư tăng kỳ chi thượng tương tùng, nhân danh thiên sam” (kim khai tích, tiếp lãnh giả thị, cái Ngụy dĩ chế đã).

ÁO CHÉO VAI

[1139a17] Xưa áo của tăng luật chế chỉ có tăng-kỳ-chi (ý nói y che cả bắp tay trên, đó gọi là y phủ bắp tay trên và che đậy nách). Y này dài che phủ từ nách phải xuống tới bắp tay trên trái, tức đây là nghi thức của Thiên Trúc vậy. Trúc Đạo Tổ Ngụy lục nói: “Cung nhân nhà Ngụy thấy y của tăng để hở một khủy tay coi không đẹp, bèn chế ra y thiên dẫn, may thêm phía trên y tăng-kỳ-chi, nhân đó gọi là thiên sam” (nay mở đường sống, nói âu là y ấy vậy, Ấy chính là do nước Ngụy chế ra còn di truyền tới nay vậy).

*

* *

裙

[1139a22] 西域記云。泥縛些羅(些桑箇切)唐言裙。諸律舊譯或云涅槃僧。或云泥洹僧。或譯為內衣。或云圖衣(圖音船。即貯米圓器。似圖而無蓋。取圓儀故云)。

QUẦN

[1139a22] Tây Vực ký vân: “Nê-phước-tá-la (thử tang cá thiết). Đường ngôn quần. Chư luật cữ dịch hoặc vân Niết-bàn tăng, hoặc vân Nê-hoàn tăng, hoặc dịch vi nội y, hoặc vân thù y (thùy âm thuyền, tức trữ mễ viên khí, tự thuyền nhi vô cái. Thử viên nghi cố vân).

QUẦN

[1139a22] Tây vực ký nói rằng: Ni-phước-tá-la (nguyên chữ (些) thông thường đọc là ta, trong ngữ cảnh này phiên thiết âm tang cá nên phải đọc là tá) tiếng Hoa gọi là quần. Cữ dịch các luật trước kia hoặc gọi là Niết-bàn tăng, hoặc gọi là Nê-hoàn tăng, hoặc cũng còn dịch là nội y, hoặc dịch là thù y (nguyên chữ 圖 đọc là thuyền, tức là đồ dùng để chứa gạo hình tròn, giống như thuyền mà không có nắp đậy).

直裰

[1139a25] 相傳前輩見僧有偏衫而無裙。有裙而無偏衫。遂合二衣為直裰。然普化索木直裰。大陽[1]傳革履布裰。古亦有矣。

TRỰC CHUYẾT

[1139a25] Tương truyền tiền bối kiến tăng hữu thiên sam nhi vô quần, hữu quần nhi vô thiên sam, toại hợp nhị y vi trực chuyết. Nhiên Phổ Hóa sách mộc trực chuyết, Đại Dương truyền cách lý bố chuyết, cổ diệc hữu hĩ .

TRỰC CHUYẾT

[1139a25] Tương truyền các bậc tiền bối thấy tăng có thiên sam nhưng không có mặc quần, hoặc có quần mà không có thiên sam, bèn hiệp thiên sam và quần hai loại y thành trực chuyết. Tuy nhiên, thiền sư Phổ Hóa cuồng nông xin trực chuyết bằng cây, tức là cái hòm (được Lâm Tế tặng cho), còn Đại Dương truyền guốc da, trực chuyết bằng vải, hồi xưa cũng có vậy.

*

* *

鉢

[1139a28] 梵云鉢多羅此云應量器。今略云鉢。又呼云鉢盂。即華梵兼名。佛本行集經云。北天竺有二商主。一名帝利富婆。二名跋利迦。奉世尊妙酪密揣。世尊思惟。往昔諸佛悉皆受持鉢器。我今當以何器受商主食。時四天王疾共持四金鉢奉上。世尊不受。以出家人不合蓄此。彼四天王更將四銀鉢。玻璃鉢。瑠璃鉢。赤珠鉢。瑪瑙鉢。[王*車]璫鉢奉上。悉皆不受。時北方毘沙門天王告三天王言。我念往昔。青色諸天將四石器來奉我等。可用受食。時別有一天子名毘盧遮那。白言。仁等慎勿於此石器受食。但供養如來。當有如來號釋迦牟尼出世。宜將此四石鉢奉彼如來。時四天王共將四石鉢奉佛。世尊念。四天王以信淨心奉我四鉢。若我於一人邊受。餘各有恨。我今總受四鉢。持作一鉢。次第相重安置左手右手按下。合成一鉢。外有四唇。而說偈言。我昔功德諸果滿。以發哀愍清淨心。是故今四大天王清淨牢固施我鉢。

BÁT

[1139a28] Phạn văn Bát-đa-la thử văn Ứng lượng khí, kim lược văn bát, hựu hô văn bát vu, tức Hoa Phạn kiêm danh. Phật Bốn hạnh tập kinh văn: “Bắc Thiên Trúc hữu nhị thương chủ, nhất danh Đế-lợi-phú-bà, nhị danh Bạt-lợi-ca phụng Thế Tôn xiếu lạc

mật tụy. Thế Tôn tư duy vãng tích chư Phật tất giai thụ trì bát khí, ngã kim đương dĩ hà khí thụ thương chủ thực. Thời tứ thiên vương tậ cộng trì tứ kim bát phụng thượng. Thế Tôn bát thụ, dĩ xuất gia nhân bát hợp súc thử. Bỉ tứ thiên vương cánh tương tứ ngân bát, pha lê bát, lưu ly bát, xích châu bát, mã não bát, xa cừ bát phụng thượng, tất giai bát thụ. Thời Bắc phương tỳ sa-môn thiên vương cáo tam thiên vương ngôn: “Ngã niệm vãng tích, thanh sắc chư thiên tương tứ thạch khí lai phụng ngã đẳng, khả dụng thụ thực. Thời biệt hữu nhất thiên tử danh Tì-lô-giá-na bạch ngôn nhân đẳng thận vật ư thử thạch khí thụ thực, dẫn cúng dường Như Lai. Đương hữu Như Lai hiệu Thích-ca mâu-ni xuất thế, nghi tương thử tứ thạch bát phụng bỉ Như Lai”. Thời tứ thiên vương cộng tương tứ thạch bát phụng Phật. Thế Tôn niệm: tứ thiên vương dĩ tín tịnh tâm phụng ngã tứ bát. Nhược ngã ư nhất nhân biên thụ, dư các hữu hận. Ngã kim tổng thụ tứ bát, trì tác nhất bát, thứ đệ tương trùng an trí tả thủ, hữu thủ án hạ, hợp thành nhất bát, ngoại hữu tứ thần, nhi thuyết kệ ngôn:

“Ngã tích công đức chư quả mãn
Dĩ phát ai mãn thanh tịnh tâm
Thị cố kim tứ đại thiên vương
Thanh tịnh lao cố thí ngã bát”.

BÌNH BÁT

[1139a28] Tiếng Phạn là bát-đa-la, có nghĩa là khí cụ lường thức ăn vừa phải, nay gọi tắt là bát hay cũng còn gọi là bát vu, tức là tên gọi cả tiếng Hoa lẫn tiếng Phạn. Kinh Phật bốn hạnh tập nói: “Bắc Thiên Trúc có hai vị thương chủ, một tên là Đế-lợi-phú-bà, người thứ hai tên là Bạt-lợi-ca phụng dâng Thế Tôn món xiểu lạc (một loại thức ăn của Ấn Độ dùng cơm trộn bơ bắp nhàu lại) vò trộn với nhau. Thế Tôn nghĩ rằng: ‘Xưa kia, chư Phật đều dùng bình bát, Ta nay nên dùng khí cụ gì để nhận thức ăn của hai thương chủ?’. Lúc đó, Tứ thiên vương mau mắn cùng đem bốn loại bình bát bằng vàng đến dâng lên. Thế Tôn đều không nhận, vì cho rằng người xuất gia không thể chứa giữ thứ bằng vàng đó. Bốn vị Thiên vương tiếp đó theo thứ tự mang các bình bát bằng bạc, pha lê, lưu ly, hồng ngọc, mã não, xa cừ dâng lên thì Phật đều không nhận. Lúc bấy giờ, Tỳ sa-môn Thiên vương ở phương Bắc nói với ba vị Thiên vương kia rằng: ‘Ta nhớ lại thuở xưa, chư Thiên sắc xanh đem bốn loại bình bát bằng đá đến dâng cho chúng ta, có thể dùng để đựng thức ăn. Lúc bấy giờ, riêng có một vị Thiên tử tên Tì-lô-giá-na bắm bạch rằng: Các nhân giả hãy đừng dùng bình bát bằng đá kia để đựng thức ăn, mà hãy đem chúng cúng dường cho Như Lai, vì đang có Phật Như Lai tên là Thích-ca

mâu-ni xuất thế! Vậy nên đem bốn cái bình bát bằng đá này mà dâng phụng lên Phật Như Lai ấy'. Thế là bốn vị Thiên vương bèn đem bốn cái bình bát bằng đá phụng cúng cho Phật, Thế Tôn nghĩ rằng: "Bốn vị Thiên vương đem tâm tin tưởng thanh tịnh phụng dâng cho Ta bốn cái bình bát bằng đá, nếu Ta chỉ riêng nhận của người nào thì các người còn lại sẽ buồn lòng. Vậy nay ta nên nhận trọn cả bốn cái bình bát làm thành một bát, theo thứ tự an trí chồng lên nhau trên bàn tay trái, rồi dùng ngón tay phải ấn xuống thành một bình bát, bên ngoài có bốn miệng, rồi nói bài kệ rằng:

*"Quả công đức xưa của Ta đây
Khiến phát tâm thanh tịnh thương ta
Thiên vương vì niềm tin kiên cố,
Bố thí bốn bình bát cho Ta".*

*

* *

錫杖

[1139b18] 梵云隙棄羅。此云錫杖。錫杖經云。佛告比丘。應受持錫杖。過去未來現在諸佛皆執故。又名智杖。又名德杖。彰顯智行功德本故。迦葉白佛。何名錫杖。佛言。錫者。輕也。依倚是杖除煩惱出三界故。錫明也。得智明故。錫醒也。醒悟苦空三界結究故。錫疏也。謂持者與五

欲疏斷故。二股六環是迦葉佛製。四股十二環是釋迦佛製。

TÍCH TRƯỢNG

[1139b18] Phạn vân khích-khí-la, thử vân Tích trượng. Tích trượng kinh vân: “Phật cáo tỳ-kheo, ưng thụ trì tích trượng, quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật giai chấp. Cố hữu danh trí trượng, hữu danh đức trượng, chương hiển trí hành công đức bốn cố. Ca-diếp bạch Phật: Hà danh tích trượng? Phật ngôn: Tích giả, khinh dã. Y y thị trượng trừ phiến não xuất tam giới cố”. Tích minh dã, đắc trí minh cố. Tích tỉnh dã, tỉnh ngộ khổ không tam giới kết cứu cố. Tích sơ dã, vị trì giả dữ ngũ dục sơ đoạn cố. Nhị cổ lục hoàn thị Ca-diếp Phật chế. Tứ cổ thập nhị hoàn thị Thích-ca Phật chế.

TÍCH TƯỢNG

[1139b18] Tiếng Phạn là khích-khí-la, có nghĩa là cây Tích trượng. Kinh Tích trượng nói: “Phật cáo tỳ-kheo phải thọ trì tích trượng, do chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai đều cầm Tích trượng. Lại còn gọi là trí trượng, đức trượng, do tích trượng làm hiển lộ rõ ràng công đức trí hạnh nên mới gọi thế. Ca-diếp bạch Phật: Vì sao gọi là tích trượng?, Phật đáp: Tích là nhẹ, nghĩa là nếu nương chống gậy này thì sẽ trừ được phiến não ra khỏi ba cõi. Còn tích là sáng,

được trí sáng, tích là tỉnh, tỉnh ngộ ba cõi khổ không rối ráo”. Tích là sơ lạ, ý cho là nếu cầm gậy này thì sẽ sơ lạ đứt rời năm dục. Gậy có hai lông sáu khoen là do Phật Ca-diếp chế ra, còn gậy có bốn lông 12 khoen là do Phật Thích-ca Mâu-ni chế ra.

*

* *

主杖

[1139b26] 十誦律云。佛聽蓄杖。其[矛*(替-曰+貝)]用鐵為堅牢故。斯蓋行李之善助也。又毘奈耶云。佛聽蓄主杖。有二因緣。一為老瘦無力。二為病苦嬰身故。

CHỦ TRƯỞNG

[1139b26] Thập tụng luật vân: “Phật thỉnh súc trưởng. Kỳ dụng thiết vi kiên lao cố. Tư cái hành lí chi thiện trợ dã”. Hựu Tỳ-nại-da vân: “Phật thỉnh súc chủ trưởng hữu nhị nhân duyên: nhất vi lão sấu vô lực, nhị vi bệnh khổ anh thân cố”.

CHỦ TRƯỞNG

[1139b26] Thập tụng luật chép: “Phật cho phép sắm gậy. Phàm dưới chân dùng sắt bọc quanh cho chắc cứng, đây là công cụ hỗ trợ rất tốt cho việc quả hành lý”. Lại sách Tỳ-nại-da chép: “Phật cho phép sắm chủ trưởng là có hai duyên cớ: một là

dành cho các tỳ-kheo già lão gầy gò yếu sức, hai là dành cho tỳ-kheo bệnh hoạn đau khổ vây lấy thân”.

*

* *

拂子

[1139c01] 律云。比丘患草蟲聽作拂子。僧祇云。佛聽作線拂列[疊*毛]拂芒拂樹皮拂。若描牛尾馬尾并金銀裝柄者。皆不可執。

PHẬT TỬ

[1139c01] Luật vân: “Tỳ-kheo hoạn thảo trùng, thính tác phất tử”. Tăng-kỳ vân: “Phật thính tác tuyển phất, liệt điệp phất, mang phất thụ bì phất, nhược miêu ngư vĩ mã vĩ bính kim ngân trang bính giả, giai bất khả chấp .

CÂY XƠ QUẤT

[1139c01] Luật chép rằng: “Do tỳ-kheo bị khổ vì thảo trùng (ruồi, muỗi) bu bám nên Phật cho dùng cây xơ quất”. Luật Tăng-kỳ chép: “Phật cho phép làm đùm xơ quất bằng sợi tơ, sợi vải cũ, xơ cỏ gai, vỏ cây. Nếu dùng lông đuôi bò, hay đuôi ngựa hoặc lấy vàng bạc nạm cán cây xơ quất, đều không được phép”.

*

* *

數珠

[1139c04] 牟尼曼陀羅經云。梵語鉢塞莫。梁云數珠。系念修業之具也。木槌子經云。昔有國王名波流黎。白佛言。我國邊小我常不安。法藏深廣不得遍行。願示法要。佛言。若欲滅煩惱。當貫木槌子一百八箇。常自隨身。志心稱南無佛陀。南無達摩南無僧伽名。乃過一子。如是漸次乃過至千萬。能滿二十萬遍。身心不亂。捨命得生炎摩天。若滿百萬遍當除百八結業。獲常樂果。王言。我當奉行。

SỐ CHÂU

[1139c04] Mâu-ni-maṇ-ḍa-la kinh vân: “Phạn ngữ Bát-tắc-mạc, Lương vân sổ châu, hệ niệm tu nghiệp chi cụ dã”. Mộc hoạn tử kinh vân: “Tích hữu quốc vương danh Ba-lưu-lê bạch Phật ngôn: ‘Ngã quốc biên tiểu ngã thường bất an. Pháp tạng thâm quảng bất đắc biến hành. Nguyên thị pháp yếu’. Phật ngôn: ‘Nhược dục diệt phiền não, đương quán mộc hoạn tử nhất bách bát cá, thường tự tùy thân. Chí tâm xưng nam mô Phật-đà, Nam mô Đạt-ma, Nam mô Tăng-già danh, nãi quá nhất tử. Như thị tiệm thứ nãi quá chí thiên vạn. Năng mãn nhị thập vạn biến, thân tâm bất loạn, xả mạng đắc sinh viêm ma thiên. Nhược mãn bách vạn biến, đương trừ bách bát kết

nghiệp, hoạch thường lạc quả’. Vương ngôn: ‘Ngã đương phụng hành’”.

XÂU CHUỐI HẠT ĐỂ LẦN

[1139c04] Kinh Mâu-ni-man-dà-la chép: “Tiếng Phạn là bát-tắc-mạc, tiếng Hán (đời Lương) gọi là xâu chuỗi hạt, là dụng cụ dùng để niệm tu nghiệp”. Kinh Mộc hoạn tử chép: “Xưa có vị quốc vương tên Ba-lưu-lê bạch Phật rằng: ‘Nước của con nhỏ nhoi, lại ở nơi biên ải nên con thường lo lắng bất an. Pháp tạng sâu thẳm không thể trải khắp. Cúi mong được chỉ cho pháp yếu thôi!’, Phật nói: ‘Nếu muốn trừ dứt phiền não nên xỏ xâu 108 hạt chuỗi cây vô hoạn (mộc hoạn tử), luôn mang theo mình, chí tâm niệm danh hiệu Nam mô Phật-đà, Nam mô Đạt-ma, Nam mô Tăng-già (tức ba ngôi báu Phật – Pháp – Tăng). Mỗi khi niệm xong câu trên thì lần qua một hạt chuỗi, như vậy tuần tự niệm dần dần đến ngàn muôn câu, mà nếu niệm đạt đến hai muôn câu mà thân tâm không loạn, thì khi bỏ thân (mất) được sanh vào cõi trời Viêm ma. Nếu niệm được một trăm muôn lần thì có thể diệt trừ 108 kết nghiệp, thu hoạch được quả thường lạc’. Vua bạch: ‘Con nguyện phụng trì lời Phật dạy!’”.

*

* *

淨瓶

[1139c13] 梵語拈埵迦。此云瓶。常貯水隨身以用淨手。寄歸傳云。軍遲有二。若[茲/瓦]瓦者是淨用。若銅鐵者是觸用。

TỊNH BÌNH

[1139c13] Phạn ngữ quẩn-trĩ-ca, thử vân bình. Thường trữ thủy tùy thân dĩ dụng tịnh thủ. Ký quy truyện vân: “Quẩn trì hữu nhị: nhược từ ngõa giả thị tịnh dụng, nhược đồng thiết giả thị xúc dụng”.

TỊNH BÌNH

[1139c13] Tiếng Phạn là kundika phiên âm quẩn-trĩ-ca, có nghĩa là cái bình, thường chứa nước mang theo người để rửa tay. Nam Hải ký qui nội pháp truyện chép: “Bình đựng nước có hai loại: nếu bằng sành sứ thì dùng để đựng nước uống, nếu bằng đồng sắt thì dùng đựng nước để rửa ráy”.

*

* *

濾水囊

[1139c16] 增輝記云。為器雖小其功甚大。為護生命故。中華僧鮮有受持。准律標示。根本百一羯磨云。水羅有五種。一方羅(用絹三尺或二尺。隨時大小。作絹須細密不透虫者。若用疎絹薄紗

紵布者。無護生之意)二法瓶(陰陽瓶也)三軍遲(以絹繫口。以繩懸沈於水。待滿引出)四酌水羅。五衣角羅(言衣角者。非袈裟角也。但取密絹一方礫手。或繫瓶口。或安鉢盂中。濾水用也)慈覺大師蹟公集經律凡三十一偈。文多不錄。末謂世云。濾羅難安多眾。宗蹟崇寧元年於洪濟院厨前井邊。安大水檻。上近檻唇。別安小檻穿角傍出。下安濾羅。傾水之時全無迸溢。亦五大眾沾足。浴院後架倣此。僧行東司亦皆濾水。出家之本道也。後住長蘆。諸井濾水二十餘處。常住若不濾水。罪歸主執之人。普冀勉而行之。

LỰ THỦY NAN

[1139c16] Tăng huy ký vân: “Vi khí tuy tiểu, kỳ công thậm đại, vi hộ sinh mạng cố. Trung Hoa tăng tiền hữu thụ trì, chuẩn luật tiêu thị”. Căn bản bách nhất yết-ma vân: “Thủy la hữu ngũ chủng:

- 1- Nhất phương la (dụng quyên tam xích hoặc nhị xích, tùy thời đại tiểu. Tác quyên tu tế mật, bất thấu trùng giả. Nhược dụng sô quyên bạc sa, trử, bố giả vô hộ sinh chi ý).
- 2- Nhị pháp bình (âm dương bình dã).
- 3- Tam quân trì (dĩ quyên hệ khẩu, dĩ thăng huyền trầm ư thủy, đãi mãn dẫn xuất).
- 4- Tứ chước thủy la.

5- Ngũ y giác la (ngôn y giác giả, phi ca-sa giác dã. Dẫn thủ mật quyên nhất phương trách thủ, hoặc hệ bình khẩu, hoặc an bát vu trung, lự thủy dụng dã).”

Từ Giác đại sư Trách Công tập kinh luật phạm tam thập nhất kệ, văn đa bất lục, mật vị thế vân: “Lự la nan an đa chúng”. Tông Trách Sùng Ninh nguyên niên ư Hồng Tế viện trừ tiền tỉnh biên an đại thủy hạm. Thượng cận hạm thần biệt an tiểu hạm xuyên giác bạng xuất. Hạ an lự la. Khuynh thủy chi thời toàn vô bính dật, diệc ngũ đại chúng chiêm túc. Dục viện hậu giá phổng thử. Tăng hành đông ty diệc giai lự thủy, xuất gia chi bốn đạo dã. Hậu trụ Trường Lô, chư tỉnh lự thủy nhị thập dư xứ. Thường trụ nhược bất lự thủy, tội quy chủ chấp chi nhân. Phổ ký miễn nhi hành chi.

TÚI LỘC NƯỚC

[1139c16] Tăng huy ký chép: “Khí cụ này tuy nhỏ nhưng công dụng lại rất lớn, vì hộ trì mạng sống”. Tăng nhân Trung Quốc rất chuộng dùng (thọ trì) thứ khí cụ này, y theo chỉ dẫn của luật. Sách Căn bốn bách nhất yết-ma chép: “Túi lọc nước có năm loại:

- 1. Một là túi lọc vuông [dùng ba thước (Tàu) vuông là, hoặc hai thước (Tàu), tùy loại lớn nhỏ, làm tấm lọc nước phải tế mật (mịn dầy) không cho*

loài trùng nhỏ chui qua được. Nếu dùng là thô hay sa mỏng hay vải gai thì không có ý hộ sanh].

2. Hai là pháp bình (là bình âm dương).
3. Ba là bình quân trì đựng nước (lấy là bịt miệng bình rồi dùng dây nhợ cột cổ bình thả chìm xuống nước, đợi chừng nào nước ngấm vào đầy bình thì kéo lên).
4. Bốn là bình lọc rót nước.
5. Năm là bình lọc y giác (nói y giác đây không phải là ca-sa giác mà là dùng một miếng là dày vuông vắn bằng một chét tay Phật để bịt miệng bình, hoặc để đặt lót vào bình bát, dùng để lọc nước)”.

Đại sư Từ Giác Tông Trách trưng tập kinh luật được 31 bài kệ, văn phần nhiều không chép ra đây, phần cuối chép rằng: “Túi lọc nước, khó an định đông người”. Vào năm đầu niên hiệu Sùng Ninh, Tông Trách công tại bên cạnh giếng trước nhà bếp ở viện Hồng Tế, an định một bồn lọc nước lớn, trên gần miệng bồn nước lớn riêng đặt một bồn nhỏ cạnh bên có ống thông xuyên qua hai thành bồn, dưới bồn nhỏ đặt bình lọc nước. Lúc đổ nước vào thì nước hoàn toàn không tràn ra, ấy là dụng cụ để năm đại chúng rửa chân”. Phía sau nhà tắm của tự viện đặt giá cao bắt chước theo phương cách này. Vị Tăng khi đi cầu xong cũng dùng nước lọc này để rửa. Đây

là đạo hạnh căn bản của người xuất. Về sau, ngài Tông Trách trụ ở Trường Lô thiết lập bốn lỵc nước hơn 20 chỗ. Thường trụ nếu không lập bốn lỵc nước thì tội quy về cho người chủ chấp trì vậy, rộng mong mọi người cố gắng mà thi hành vậy!

*

* *

戒刀

[1139c29] 僧史略云。戒刀皆是道具。表斷一切惡故。

GIỚI ĐẠO

[1139c29] Tăng sử lược vân: “Giới đao giai thị đạo cụ, biểu đoạn nhất thiết ác cố”.

GIỚI ĐẠO

[1139c29] Tăng sử lược chép: “Giới đao cũng là đạo cụ, để biểu thị đoạn trừ các mối ác vậy”.

*

* *

裝包

[1140a03] 古者戴笠。笠內安經文茶具之類。衣被束前後包。插祠部筒戒刀。今則頂包裝包之法。用青布袱二條。先以一條收拾衣被之屬。仍

用油單裹於外。復用一條重包於外。四角結定用小鎖鎖之。仍繫包鈎於上。度牒有袋懸胸前。袈裟以帕子縛定。入腰包繫於前。下裳鞋襪有袋繫於後。右手携主杖。途中雲水相逢。彼此叉手朝揖而過。如遊山到處將及門。下包捧入旦過。安歇處解包取鞋襪。濯足更衣。搭袈裟與知客相看。

TRANG BAO

[1140a03] Cổ giả đãi lập. Lạp nội an kinh văn, trà cụ chi loại. Y bị thúc tiền hậu bao, tháp từ bộ đồng giới đao. Kim tắc đỉnh (đảnh) bao, trang bao chi pháp: dụng thanh bố phục nhị điều, tiên dĩ nhất điều thâm thập y bị chi thuộc, nhưng dụng du đơn khóa ư ngoại. Phục dụng nhất điều trùng bao ư ngoại. Tứ giác kết định dụng tiểu tảo tảo chi, nhưng hệ bao câu ư thượng. Độ điệp hữu đại huyền hung tiền. Ca-sa dĩ phạ tử phược định nhập yêu bao hệ ư tiền. Hạ thường, hài miệt, hữu đại hệ ư hậu. Hữu thủ huề chủ trượng. Đồ trung vân thủy tương phùng, bỉ thử xoa thủ triều ấp nhi quá. Như du sơn đảo xứ tương cập môn, hạ bao phủng nhập đán quá. An hiết xứ giải bao thủ hài miệt, trạc túc, cánh y, đáp ca-sa dĩ tri khách tương khán.

TRANG BAO

[1140a03] Xưa tăng đội nón mê, bên trong thành nón mê để kinh văn cùng các loại trà cụ, y phục và chần mền cột bao trước, bao sau, giắt ống tre đựng đồ vật linh tinh và cây giới đao. Nay tức dùng phép đánh bao và trang bao. Dùng hai mảnh vải xanh, trước tiên lấy một mảnh gói các thứ y phục và chần mền và dùng giấy dầu bọc bên ngoài. Lại dùng thêm mảnh vải thứ hai bọc thêm một lớp bên ngoài, túm bốn góc kết định lại, dùng ống khóa nhỏ khóa lại, cột móc bao bên trên. Riêng độ điệp thì có túi đựng treo ở trước ngực, ca-sa thì dùng cái khăn bàn cột chặt chẽ, cho vào bao thắt lưng cột ở phía trước. Quần và giày vớ có túi đựng cột ở phía sau. Tay phải chống gậy Thiền, trên đường các tăng hành cước du phương gặp nhau, hai bên chấp tay gật đầu vái chào mà đi qua. Như du sơn (thăm viếng các chùa) tới đâu, lúc sắp bước qua sơn môn chùa thì cởi bao xuống ôm mà đi vào liêu ở tạm. Nhưng khi tới chỗ an nghỉ lâu dài thì tháo bao ra, lấy giày vớ ra, rửa chân, thay y phục, đắp ca-sa lên người, cùng với tri khách gặp gỡ.

*

* *

遊方參請

[1140a14] 稟辭師長。慕有道尊宿處。依棲求掛搭(准律云。比丘有法有食處應住。有法無食處亦應住。無法有食處不應住)古規首到客司相看。次往堂司掛搭。送單位經案定。然後到侍司通覆。詣方丈禮拜。今時遊方掛搭初到旦過。推熟於叢林能事者一人為參頭。領眾至客司具威儀。列門首右。白云(暫到相看)知客即接入。詞云(即日恭惟。知賓尊長禪師尊候起居多福。久欽此譽復奉瞻際。下情不勝感激之至)答云(山門多幸特荷遠臨)揖坐燒香喫茶略詢來歷。即起謝茶歸旦過。知客尋往回禮。參頭接入。普同問訊。知客詞云(移刻恭惟。諸位尊長禪師尊候起居多福適承降重特此拜謝。下情不勝感激之至)答云(禮合拜看何勤降重)參頭自送出門。若欲禮拜住持。則放參後詣侍司相看如前禮。起身稟云(某等特來禮拜和尚。敢勞侍者通覆)侍者揖再坐。詳詢來由。或鄉人法眷辦事分明。侍者云(且回安下處容某通覆)即上方丈咨覆。如允次早鍾鳴。侍者令客頭報相看。如未暇。侍者挑燈詣安下處報禮。善言安慰。相看之禮粥罷。參頭領眾。詣寢堂候住持出。侍者接入。參頭進前云(請和尚趺坐)轉身左手插香。退身同眾。初展云(某等久聞道風。此日獲奉尊顏。下情不勝喜躍之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭大和尚尊候起居多福)觸禮三拜。如入室弟子法眷則云(久承慈蔭)別插香行禮就座。侍者燒香喫茶。住持問鄉里名諱及夏在何處。各須實

答。不可多語。起身爐前謝云(重承降接特此拜謝)住持送出。參頭云(和尚尊重)隨至侍司致謝云(有煩神用特此拜謝)歸旦過外下手排立。候住持回。禮同問訊接入。詞云(移刻恭惟。堂頭大和尚尊候起居多福。某等適來分合禮拜過蒙降重。下情不勝感激之至)住持云(安下不便幸望款留)眾送出。參頭轉上手接待者入。同眾問訊云(移刻恭惟。高侍禪師道體起居多福。禮合詣寮拜看返辱降重。下情不勝感激之至)侍者云(山門多幸特荷遠臨。報謝稽遲下情多愧)今遊方者多不入旦過。到處輒尋鄉曲頭首寮舍安泊。古禮漸至無聞。住持遇名勝相看。就送客位回禮。上座相看。就法堂下間。迎伺住持回禮。免煩降重。而五山大方則不回禮。半齋請點心。當晚特為湯披衣赴。住持接入。爐前通寒溫。就坐侍者燒香揖湯。湯罷起就爐前謝湯。須兩展三禮抽衣就坐藥石。如住持不暇。請頭首代相陪。時當自起燒香。住持自伴湯乃盡禮也。次日粥罷請茶。參頭領眾。排立寢堂前。候住持至。即趨前問訊云(經宿恭惟。堂頭和尚尊候起居多福。某等重承寵呼。下情不勝感激之至)入座侍者燒香喫茶。起至爐前兩展三禮謝茶。初展云(某等重承煎點特此拜謝。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)退身觸禮三拜。住持送出兩三步。如求掛搭。參頭領眾回身。進住持前。稟云(某等生死事大無常迅速。久聞道風特來依附。伏望慈悲

收錄)稟訖不伺允否。即普觸禮一拜云。(謝和尚掛搭)當先掛搭參頭。其餘不拘早晚。不擇處所。各知進退。伺候住持求住。方丈近事人母得呵禁。如允仍觸禮一拜。就求帖子。到侍司附名云(適奉方丈慈旨。令就上寮附名)侍者次第發榜頭下堂司維那令行者請新到。喫茶畢出。度牒上床歷(詳具大掛搭歸堂)候送歸堂。或有故出入。須守堂儀。半月方可請假。古云。請假遊山者常將半月期。過期重掛搭。依舊守堂儀。如迫師長父母疾病喪死者。不在此限。

[1140c09] 凡寢堂中必設參椅示尊師道也。新到相看。住持當居中位。令其插香展禮。側坐受茶於禮無損。今北方猶行之所。時新學沙彌才方入眾。便與大方宿德分坐抗禮視為故常。循習成弊。至於獵等犯分以啟外侮。師道蕩然。能尊師則尊法。尊法則叢林紀綱振矣。若西域諸師其徒奉之。猶君父之尊。惟恐不及可為法也。

DU PHƯƠNG THAM THỈNH

[1140a14] Bẩm từ sư trưởng, mộ hữu đạo tôn túc xứ y thê cầu quả đáp (chuẩn luật vân: “Tỳ-kheo hữu pháp, hữu thực xứ ứng trụ. Hữu pháp vô thực xứ diệt ứng trụ. Vô pháp hữu thực xứ bất ứng trụ). Cổ qui thủ đáo khách ty tương khán, thứ vãng đường ty quả đáp, tổng đơn vị kinh an định, nhiên hậu đáo thị ty thông phúc, nghệ phương tượng lễ bái.

Kim thời du phương quải đáp, sơ đáo đán quá, suy thực ư từng lâm năng sự giả nhất nhân vi tham đầu, lãnh chúng chí khách ty cụ uy nghi liệt môn thủ hữu, bạch vân: “Tạm đáo tương khán”. Tri khách tức tiếp nhập, từ vân: “Tức nhật cung duy tri tân tôn trưởng Thiền sư, tôn hậu khởi cư đa phước. Cử khâm thử dự phục phụng chiêm tế, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Sơn môn đa hạnh đặc hà viễn lâm”. Ấp tọa, thiêu hương, khiết trà, lược tuân lai lịch. Tức khởi tạ trà quy đán quá.

Tri khách tầm vãng hồi lễ, tham đầu tiếp nhập, phổ đồng vấn tấn. Tri khách từ vân: “Di khắc cung duy chư vị tôn trưởng Thiền sư tôn hậu khởi cư đa phước. Thích thừa giáng trọng đặc thử bái tạ, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Lễ hợp bái khán hà cần giáng trọng”. Tham đầu tự tống xuất môn. Nhược dục lễ bái trụ trì, tắc phóng tham hậu nghệ thị ty tương khán, như tiền lễ. Khởi thân bẩm vân: “Mỗ đẳng đặc lai lễ bái Hòa thượng, cảm lao thị giả thông phúc”. Thị giả ấp tái tọa, tường tuân lai do, hoặc hương nhân, pháp quyến, biện sự phân minh, thị giả vân: “Thả hồi an hạ xứ, dung mỗ thông phúc”. Tức thượng phương trưng tư phúc. Như dẫn, thứ tảo chung minh, thị giả lệnh khách đầu báo tương khán. Như vị hạ, thị giả thiêu đăng nghệ an hạ xứ báo lễ, thiện ngôn an ủy.

Tương khán chi lễ, chúc bái, tham đầu lĩnh chúng nghệ tẩm đường hậu trụ trì xuất. Thị giả tiếp nhập, tham đầu tiến tiền vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Chuyển thân tả thủ tháp hương, thoái thân đồng chúng sơ triển vân: “Mỗ đẳng cửu văn đạo phong, thử nhật hoạch phụng tôn nhan, hạ tình bất thắng hỉ được chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thì lệnh cần thời. Cung duy đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Xúc lễ tam bái. Như nhập thất đệ tử pháp quyến tắc vân: “Cửu thừa từ ẩm”, biệt tháp hương hành lễ. Tự tòa, thị giả thiêu hương, khiết trà. Trụ trì vấn hương lý, danh hụy cập hạ tại hà xứ, các tu thật đáp, bất khả đa ngữ. Khởi thân lô tiền tạ vân: “Trọng thừa giảng tiếp, đặc thử bái tạ”. Trụ trì tổng xuất, tham đầu vân: “Hòa thượng tôn trọng”. Tùy chí thị ty trí tạ vân: “Hữu phiến thần dụng, đặc thử bái tạ”.

Quy đàn quá ngoại, hạ thủ bài lập, hậu trụ trì hồi lễ. Đồng vấn tấn tiếp nhập, từ vân: “Di khắc cung duy đường đầu đại Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng thích lai phân hợp lễ bái quá môn giảng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Trụ trì vân: “An hạ bất tiện, hạnh vọng khoản lưu”. Chúng tổng xuất, tham đầu chuyển thượng thủ tiếp thị giả nhập, đồng chúng vấn tấn vân: “Di khắc cung duy cao thị Thiên sư đạo thể khởi cư đa phước.

Lễ hợp nghệ liêu bái khán, phản nhục giáng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Thị giả vân: “Sơn môn đa hạnh, đặc hà viễn lâm. Báo tạ khể trì hạ tình đa quý”.

Kim du phương giả đa bất nhập đán quá. Đáo xứ triếp tâm hương khúc đầu thủ liêu xá an bạc, cổ lễ tiệm chí vô văn. Trụ trì ngộ danh thắng tướng khán, tựu tống khách vị hồi lễ. Thượng tọa tướng khán, tựu pháp đường hạ gian nghinh thị trụ trì hồi lễ, miễn phiên giáng trọng. Nhi ngũ sơn đại phương tắc bất hồi lễ. Bán trai thỉnh điểm tâm, đương văn đặc vi thang, phi y phó. Trụ trì tiếp nhập, lô tiền thông hàn ôn, tựu tòa thị giả thiêu hương, ấp thang. Thang bãi, khởi tựu lô tiền tạ thang. Tu lưỡng triển tam lễ. Trừu y tựu tòa dước thạch. Như trụ trì bất hạ, thỉnh đầu thủ đại tướng bồi thời, đương tự khởi thiêu hương. Trụ trì tự bện thang nãi tận lễ dã.

Thứ nhật chúc bãi thỉnh trà, tham đầu lãnh chúng bài lập tẩm đường tiền, hậu trụ trì chí, tức xu tiền vấn tấn vân: “Kinh túc cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng trọng thừa sủng hô, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Nhập tòa, thị giả thiêu hương, khiết trà, khởi chí lô tiền lưỡng triển tam lễ tạ trà. Sơ triển vân: “Mỗ đẳng trọng thừa tiên điểm, đặc thử bái tạ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tái triển vân: “Tức

nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái thân xúc lễ tam bái, trụ trì tổng xuất lương tam bộ.

Như cầu quả đáp, tham đầu lãnh chúng hồi thân tiến trụ trì tiền bảm vân: “Mỗ đẳng sanh tử sự đại, vô thường tấn tốc. Cử văn đạo phong đặc lai y phụ. Phục vọng từ bi thâm lục”. Bảm cật, bất ty duẩn phủ, tức phổ xúc lễ nhất bái vân: “Tạ Hòa thượng quả đáp”. Đương tiên quả đáp tham đầu, kỳ dư bất câu tảo văn, bất trạch xứ sở, các tri tiến thoái, ty hậu trụ trì cầu trụ. Phương trưởng cận sự nhân vô đắc khả cấm. Như duẩn, nhưng xúc lễ nhất bái, tự cầu thiếp tử đao thị ty phụ danh, vân: “Thích phụng phương trưởng từ chỉ, lệnh tự thượng liêu phụ danh”. Thị giả thứ đệ phát bằng đầu hạ đường ty. Duy-na lệnh hành giả thỉnh tân đao khiết trà. Tất, xuất độ điệp thượng sàng lịch (tường cụ Đại quả đáp quy đường) hậu tổng quy đường. Hoặc hữu cố xuất nhập, tu thủ đường nghi, bán nguyệt phương khả thỉnh giả. Cổ vân: thỉnh giả du sơn giả, thường tương bán nguyệt kỳ. Quá kỳ trọng quả đáp, y cựu thủ đường nghi. Như bách sư trưởng, phụ mẫu tật bệnh táng tử giả, bất tại thử hạn.

Phàm tắm đường trung tất thiết tham y, thị tôn sư đạo dã. Tân đao tương khán, trụ trì đương cư trung vị, lệnh kỳ tháp hương triển lễ. Trắc tọa thụ trà, ư lễ

vô tổn. Kim bắc phương do hành chi. Cận thời tân học sa-di tài phương nhập chúng, tiện dữ đại phương túc đức phân tòa kháng lễ, thị vi cố thường, tuần tập thành tề. Chí ư liệt đẳng phạm phận, dĩ khả ngoại vũ, sư đạo dăng nhiên. Năng tôn sư tắc tôn pháp, tôn pháp tắc tùng lâm kỷ cương chấn hĩ. Nhược Tây Vực chư sư, kỳ đồ phụng chi, do quân phụ chi tôn, duy khứng bất cập khả vi pháp dã.

DU PHƯƠNG THAM HỌC

[1140a14] (Như muốn đi khắp nơi du học) trước hết phải bẩm báo từ biệt sư phụ và các bậc trên trước tìm một nơi có bậc tôn túc đạo cao đức trọng mà mình kính mộ, thỉnh cầu dung nạp cho ở, đoạn theo ghi tên nương ở tại chùa đó (theo luật lệ của nhà Phật qui định rằng: “Tỳ-kheo có chỗ giảng cầu Phật pháp mà lại có cả thức ăn cung ứng thì nên trụ ở đó, nếu có chỗ giảng cầu Phật pháp mà không có thực vật cung ứng thì cũng có thể trụ ở đó. Nếu không có Phật pháp để giảng cầu mà chỉ có đầy đủ cái ăn cái mặc cung ứng thì không nên trụ ở đó”). Cổ thanh qui qui định: “Trước hết phải đến khách ty tham bái, kế đó đến đường ty ghi tên chờ cho duy-na đưa đến đơn vị ở Thiền đường an bày xong mới đến liêu thị giả bẩm báo, cảm phiền ông ta báo cáo thỉnh thị với trụ trì, (nếu ngài đồng ý cho ra mắt thì) đến trượng thất lễ bái”.

Hiện nay, tăng nhân du học ghi tên, khi mới đến một chùa nào đó thì trước hết được sắp xếp cho ở tại liêu tạm trú, suy cử một vị tăng trong nhóm rành rẽ qui củ từng lâm, có khả năng sắp xếp công việc làm tham đầu, suất lãnh các tăng mới đến tới khách ty, tề chỉnh ca-sa đúng oai nghi, đứng sắp hàng bên phải cửa liêu mà bẩm rằng: “Chúng con là tăng du phương mới tạm đến chùa, xin được ra mắt!”. Tri khách bèn mời mọi người vào phòng, tham đầu thưa bẩm: “Hôm nay xin cầu chúc thiền sư tôn trưởng tri khách sinh hoạt như ý, nhiều phước huệ. Từ lâu, bọn con khâm ngưỡng đạo đức cao cả của ngài, nay đây mới được chiêm ngưỡng tôn nhan, lòng riêng những cảm kích vô cùng!”. Tri khách đáp lại rằng: “Chùa của mỗi giáp đây vô cùng vinh hạnh mong được các vị từ xa cực nhọc đến quang lâm”, nói đoạn vái chào rồi mời ngồi, mời thắp hương, kế mời uống trà, đoạn hỏi han một cách khái quát sơ lược lý lịch của các vị tăng du phương. Bấy giờ, các tăng du phương mới đứng dậy, cùng nhau cảm tạ tấm thịnh tình của tri khách tiếp đãi mời trà rồi quay về liêu tạm trú. Sau đó, tri khách đến liêu tạm trú để đáp lễ. Tham đầu mời tri khách vào phòng, hai bên cùng chào hỏi vấn an. Tri khách nói: “Cầu chúc các vị thiền sư tôn trưởng sinh hoạt như ý, nhiều phước huệ! Mới vừa rồi thừa mong chư vị nhún mình tới quang lâm tề liêu nên riêng đến bái tạ, lòng riêng luống những

cảm kích vô cùng”. Tham đầu đáp lời rằng: “Theo lễ, đáng lẽ bọn con phải đến bái yết sư, nào dám đâu mong ngài chẳng nề hà cực nhọc hạ mình đến quang lâm”. Tiếp đó, chỉ riêng tham đầu đưa thị giả ra khỏi cửa. Nếu như có ý muốn tham bái trụ trì thì phải đợi sau khi bái tham, cùng đến liêu thị giả bái phỏng, nghi thức cũng giống như bái phỏng tri khách trước đó. Sau khi lạy xong, nhóm tăng du phương cùng đứng lên báo bẩm rằng: “Bọn con đây đặc biệt riêng đến mong lễ bái Hòa thượng, phiền thị giả báo với ngài giùm một tiếng”. Thị giả vái chào mời mọi người cùng ngồi, hỏi kỹ lưỡng lai do muốn lễ bái, hoặc giả có thể hỏi về người đồng hương hay đồng đạo của các vị du tăng hiện ở trong chùa này, kể cả các người biện sự. Hỏi xong, thị giả nói: “Hãy tạm quay về chỗ nghỉ, cho phép tôi có thì giờ bẩm báo lại trụ trì”. Nói đoạn, thị giả liền đến trượng thất của trụ trì bẩm báo thỉnh thị. Nếu như trụ trì đồng ý tiếp kiến thì sáng hôm sau động chuông, thị giả báo với hành giả của khách đầu thông báo các tăng du phương hãy đến thất của phương trượng mà bái kiến trụ trì. Nếu như trụ trì chưa có thời gian rảnh rồi thì thị giả ngay đêm đó đốt đèn lồng đến chỗ các tăng du phương tạm nơi nghỉ báo lễ, khéo léo dùng lời dịu ngọt an ủi mọi người (hãy kiên nhẫn chờ đợi ít lâu).

Nghi thức bái kiến Trụ trì như sau:

Sáng sớm ăn cháo xong, tham đầu dẫn các tăng du phương đến tấm đường của trụ trì đợi ngài bước ra. Thị giả tiếp mọi người vào trong tấm đường, tham đầu tiến tới trước nói: “Thỉnh Hòa thượng ngồi kiết-già! (để nhận lễ bái)”, rồi sau đó mới chuyển người đến bên phía tay trái của trụ trì thắp hương, lui người cùng nhóm tăng du phương đồng loạt triển bái trái tọa cụ giập đầu lay lần đầu nói: “Bọn con từ lâu đã nghe đạo phong của Hòa thượng, hôm nay mới thấy được tôn nhan, trong lòng riêng những hết sức vui mừng nhảy cẫ như chim sẻ”. Trái tọa cụ giập đầu lay lần thứ hai nói: “Hôm nay khí trời chính hiệp thời lệnh, xin cầu chúc đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ!”. Sau đó giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lễ bái, nếu như tăng du phương là đồng học của đệ tử ruột của trụ trì thì nói: “Từ lâu thừa mong ân trạch và sự chở che của Hòa thượng”, lại riêng thắp hương hành lễ. Lễ dứt tỳ tòa, thị giả đốt hương, mọi người cùng uống trà. Trụ trì hỏi mọi người làng quê, tên họ và hạ rồi an cư nơi đâu. Mọi người đều phải hồi đáp đúng sự thật, nhưng không được nói nhiều. Hồi đáp xong đứng lên đến trước lư hương tạ ơn rằng: “Bọn con mười phần vinh hạnh thừa mong Hòa thượng hạ mình tiếp kiến nên riêng bái tạ”. Trụ trì

đưa tiễn mọi người ra khỏi tấm đường. Tham đầu nói: “Hòa thượng khá nên tôn trọng”, liền đó cùng đến liêu của thị giả trí tạ rằng: “Cảm phiền sự cật lực giúp đỡ của sư nên xin bái tạ!”.

Các tăng vân du trở về đến bên ngoài liêu tạm ngụ đứng sắp hàng mé bên trái chờ trụ trì đến hồi lễ. (Khi trụ trì đến), mọi người vái chào rồi cùng tiếp đón vào trong liêu, ngỏ lời rằng: “Cầu nguyện đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, bọn con mới vừa rồi đến yết kiến lễ bái Hòa thượng là bốn phận của mình, nào dám mong Hòa thượng hạ mình đến hồi lễ, trong lòng luống những cảm kích vô cùng”. Trụ trì nói: “Chỗ nơi không đủ tiện nghi, mong được các vị bỏ lỗi cho mà tạm lưu lại tệ tự”. Mọi người cùng đưa tiễn trụ trì ra. Tham đầu chuyển đến mé phải tiếp mời thị giả vào, cùng mọi người thăm hỏi vấn an rằng: “Chúc thị giả cao Thiền sư đạo thể an khang, được nhiều phước huệ. Theo lễ, bọn con đáng lẽ phải đến quý liêu bái phỏng, trái lại phiền sư hạ mình giáng trọng, trong lòng luống nghĩ vô cùng cảm kích”. Thị giả nói: “Chùa của con lắm vinh hạnh, mong được chư vị từ xa cực nhọc giáng lâm! (Nhân vì công việc bận rộn trời chân) nên việc báo tạ trễ trễ, lòng thật lấy làm hổ thẹn lắm!”.

Như nay đây phần nhiều tăng du phương mới đến đều không ở tại liêu xá tạm ngụ mà mỗi khi đến nơi

nào liền tìm đầu thủ đồng hương và ở nhờ liêu xá của vị đó. Thế là Cổ thanh qui từ trước tới nay giờ đã dần dần không còn được ai nghe theo nữa. Nếu trụ trì gặp phải cao tăng các chùa danh tiếng đến thăm viếng, thì đích thân đưa tiễn đến nhà khách để đáp lễ tại đây. Các thượng tọa có cương vị cao đến tham vấn thì đứng ở bên mé Tây pháp đường chờ đón trụ trì đến hồi lễ mà thường thì phải ngăn trở trụ trì đích thân hạ mình quang lâm pháp đường. Còn như trụ trì 5 chùa danh tiếng (như Kính Sơn, A-dục vương, Thiên Đồng, Linh Ẩn, Quang Hiếu) thì khỏi phải đáp lễ các người đến bái phỏng. Trong khoảng giữa thời gian cháo sáng và cơm trưa thì mời dùng điểm tâm, tối đó lại phải đặc biệt mời dùng thang thủy, các tăng du phương dùng bữa thang thủy phải mặc ca-sa vào. Trụ trì đón vào tăng đường, tại trước lư hương cùng nhau kể chuyện phiếm ẩm lạnh rồi mới tộ tòa. Thị giả thấp hương chào mời dùng thang thủy [vì chữ thang thủy này dùng để chỉ nhiều loại nước uống chơi như nước gạo, nước năm mùi v.v... rất khó dịch cho chính xác nên chúng tôi xin được để nguyên từ “thang thủy” mà không dịch]. Dùng thang thủy xong đến trước lư hương tạ ơn đãi thang thủy, phải dùng nghi thức hai lần trải tọa cụ giập đầu lạy ba lạy. Sau đó cởi bỏ áo ngoài, tộ tòa dùng cơm tối. Nếu như trụ trì không rảnh rồi thì có thể bảo tăng đầu thủ thay mình mà

bầu bạn với các tăng du phương, trong trường hợp này thì đầu thủ phải đích thân đứng dậy thắp hương. Tuy nhiên, nếu trụ trì đích thân bầu bạn buổi dùng thang thủy cùng khách thì mới gọi là trọn lễ.

Qua sáng hôm sau ăn cháo xong mời dùng trà, tham đầu dẫn dắt các tăng du phương sắp thành hàng đứng trước tấm đường của trụ trì, đợi khi trụ trì vừa mới đến liền bước đến thăm hỏi vấn an rằng: “Trọn đêm qua bọn chúng con trong lòng đều cầu chúc đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt bình thường như ý, có nhiều phước huệ. Bọn chúng con thừa mong ưu ái trọng hậu đến thế, trong lòng thật hết sức cảm kích”. Sau khi vào trong tòa, thị giả đốt hương mời uống trà, đứng dậy đến trước lư hương, triển khai tọa cụ giập đầu lạy ba lạy hai lần tạ ơn mời trà. Triển khai tọa cụ lần đầu nói: “Bọn con thừa mong chiêu đãi uống trà nên riêng đáp tạ, trong lòng luống những vô cùng cảm kích”, triển khai tọa cụ lần thứ hai nói: “Khí trời hôm nay chính hợp thời lệnh, chúc nguyện đại Hòa thượng đường đầu sinh hoạt như ý, được nhiều phước huệ”. Đoạn cùng tháo lui, giập tọa cụ xuống nền ba lần biểu thị lễ lạy, trụ trì đưa tiễn đôi ba bước ra ngoài. Nếu như có yêu cầu ghi tên lưu lại chùa đó thì ngay lúc đó tham đầu nên dẫn dắt các tăng du phương quay người lại đến trước mặt trụ trì bẩm báo: “Bọn chúng con thật rất cảm khái lễ sanh

tử là chuyện lớn, vô thường đến chóng vánh, từ xưa đã nghe đạo phong vang dội của Hòa thượng nên riêng đến nương tựa. Ngưỡng mong Hòa thượng mở lòng đại từ bi thu nạp chúng con!”. Bẩm báo xong, chẳng cần đợi Hòa thượng ừ hử gì cả mà cứ giập tọa cụ xuống nền lạy một lạy nói: “Tạ ơn Hòa thượng cho bọn con ghi tên lưu ngụ”. Đoạn như lòng tham đầu ghi tên trước, còn ngoài ra những người khác thì không kể sớm tối, không chọn nơi chốn, cứ chờ gặp cơ hội thích hợp thì dùng nghi thức thích hợp mà khẩn cầu trụ trì cho lưu ngụ, những người phục vụ gần gũi trụ trì không được quát mắng ngăn cấm cản họ. Nếu như trụ trì đồng ý thì giập tọa cụ xuống nền lạy một lạy như lần trước rồi yêu cầu trụ trì viết ban cho một cái danh thiếp để đến liêu thị giả đăng ký tên tuổi vào sổ bộ, nói: “Mới vừa rồi được chỉ thị từ bi của trụ trì, giờ đến quý liêu ghi tên”. Thị giả theo thứ tự mỗi mỗi phát bảng cho ghi tên đến đường ty, duy-na tiếp nhận bảng xong bảo hành giả mời mấy người vừa mới ghi tên uống trà. Uống trà xong giao cho độ điệp ghi tên vào sàng lịch (sổ bộ ghi tăng tịch), (sẽ kể rõ tình huống ở chương “Đại quả đáp qui đường”), chờ được đưa về tăng đường. Nếu có sự việc gì đó mà phải vào ra chùa thì phải tuân theo chế độ qui định của tăng đường, phải quá nửa tháng sau khi ghi tên mới được xin nghỉ phép. Cổ luật ghi rằng: “Người du phương xin tạm nghỉ phép để du lãm các

chùa thì lấy nửa tháng làm hạn kỳ, nếu quá kỳ hạn này thì bị gạch bỏ tự tịch, khi trở lại thì phải xin ghi tên lưu ngụ mới, rồi sau đó vẫn phải tuân thủ chế độ qui định của tăng đường như trước”. Trong trường hợp gặp chuyện cấp bách như sư trưởng hay cha mẹ bệnh nặng hay qua đời thì không phải tuân thủ hạn định nêu trên.

(Phụ chú): Phàm trong tăng đường tất bố trí một cái bàn để lúc kẻ tham học đến ra mắt sư gia có chỗ đặt lễ phẩm cúng dường hầu biểu thị lòng tôn trọng sư đạo. Lúc tăng du phương bái phỏng trụ trì thì trụ trì phải ngồi ở vị trí chính giữa, nhường cho kẻ mới đến thấp hương trái tọa cụ giập đầu lễ bái. Kẻ mới đến ngồi bên cạnh nhận trà do trụ trì ban cho thì không có chi phương hại đến nghi lễ, nay các chùa ở miền Bắc (Trung Quốc) vẫn thi hành nghi thức này. Tuy nhiên gần đây, một số sa-di mới nhập học từng lâm, vừa mới được thế độ vào chúng tăng mà đã ngang nhiên cùng trụ trì các chùa danh tiếng và lão tiền bối chốn từng lâm ngồi chò hỏ ngang hàng khi hành lễ, cho đó là chuyện bình thường, lâu dần thành tập quán, biến thành đại tặc đoan của từng lâm, thậm chí vượt quá thân phận giới hạ, phạm thượng, dẫn đến thái độ khinh lờn, đạo thầy đương nhiên không còn nữa, mà không biết rằng tôn trọng sư trưởng cũng bằng với tôn trọng Phật pháp vậy, mà nếu tôn trọng

Phật pháp thì kỷ cương của tùng lâm sẽ chấn hưng vậy. Riêng các vị sư trưởng trong các chùa Phật ở bên Tây Vực thì đồ đệ tôn sùng họ như vua chúa, cha mẹ mà e còn chưa vừa. Đó là phép tắc mà chúng ta phải bắt chước vậy.

*

* *

LỜI BÀN

Du phương tham thỉnh là bộ phận trở thành sinh hoạt tôn giáo trọng yếu của tăng lữ. Mục đích của việc này bao quát ba phương diện:

1- Thông qua sinh hoạt gian nan khổ sở (lặn lội đường dài ngàn dặm, điều kiện ăn ngủ thường thiếu thốn đảo lộn) mà luyện mài tự bản thân mình, tiêu trừ tư tưởng ham mê tìm cầu vui sướng khỏe khoắn, nhờ đó tăng cường ý chí và tín niệm của việc tu đạo.

2- Được dịp bái phỏng danh sư mà tham học thỉnh ích, đề cao sự tu dưỡng của Phật học.

3- Nhờ du lãm núi non danh tiếng, chùa chiền to lớn mà thu hoạch được sự giúp đỡ của các Bồ-tát mà mọi người sùng kính (như Bồ-tát Phổ Hiền của núi Nga Mi, Bồ-tát Văn Thù của núi Ngũ đài, Bồ-tát Quán Thế Âm của núi Phổ Đà, Bồ-tát Địa Tạng Vương của núi Ngũ Phong).

Thiền tăng sau khi trải qua sinh hoạt du phương tham thỉnh, ai ai cũng đều đạt được ba mục tiêu mong đợi, trình độ tu dưỡng Phật giáo rất được nâng cao. Hiện nay giới Phật giáo vẫn còn áp dụng pháp du phương tham thỉnh, nhưng điều kiện giao thông ngày nay tiến bộ tiện lợi hơn xưa nhiều, cho nên có thể ngồi tàu hỏa, đi ô tô, đáp tàu, đi máy bay mà

không phải lặn lội cực khổ hiểm nguy như thời xưa nữa. Cho nên ý nghĩa thông qua du phương tham thỉnh để được mài luyện thân tâm đã giảm thiểu rất nhiều, nhưng trái lại tăng cường tính chất tiến hành giao lưu văn hóa, học thuật, qua học hỏi mà mở rộng nhãn giới khắp năm châu. Nhưng nói cho cùng thì du phương tham thỉnh dù xưa hay nay đều đề cao trình độ tu dưỡng Phật học của tăng lữ một cách hữu hiệu nhất.

*

* *

大相看

[1140c18] 大方多眾。又尊宿嚴重。無汎常數見之禮。新到須候人多。各預詣侍司。附名作一起相看。侍者稟定。或九月初或冬前年節。眾推辦事名勝。或熟於叢林者為參頭。至日領眾至寢堂排立。侍者請住持出。參頭進云(請和尚趺坐)住持垂語參頭下語已。退步同眾問訊。插香展禮。次謝侍者。次早赴方丈茶求掛搭。候發榜(式見後)下堂司。送歸堂並與前同。住持併在謝掛搭時回禮。

榜式

[1140c27] 奉方丈慈旨掛搭一僧某甲上座某甲上座

[1140c28] 今月日侍司 某報

ĐẠI TƯỚNG KHÁN

[1140c18] Đại phương đa chúng, hựu tôn túc nghiêm trọng, vô phiếm thường sở kiến chi lễ. Tân đáo tu hậu nhân đa, các dự nghệ thị ty phụ danh tác nhất khởi tương khán. Thị giả bảm định, hoặc cửu nguyệt sơ, hoặc đông tiền, niên tiết. Chúng suy biện sự danh thắng, hoặc thực ư từng lâm giả vi tham đầu. Chí nhật lãnh chúng chí tẩm đường bài lập. Thị giả thỉnh Trụ trì xuất. Tham đầu tiến vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa”. Trụ trì thùy ngữ, tham đầu hạ ngữ dĩ, thoái bộ đồng chúng vấn tấn, tháp hương triển lễ. Thứ tạ thị giả, thứ tảo phó Phương trượng trà cầu quả đáp. Hậu phát bảng (thức kiến hậu) hạ Đường ty. Tống quy đường tịnh dĩ tiền đồng. Trụ trì tính tại tạ quả đáp thì hồi lễ.

Bảng thức:

[1140c27] Phụng Phương trượng từ chỉ quả đáp
nhất tăng mõ giáp Thượng tọa, mõ giáp Thượng tọa
Kim nguyệt ... nhật thị ty mõ báo

RA MẮT TẬP THỂ

[1140c18] Chùa lớn đông chúng, lại các tôn túc rất
nghiêm trọng, không có chuyện cử hành lễ tương
kiến tụng đâu làm đó. Người mới đến phải đợi kẻ
cùng hoàn cảnh đã đông đảo, mới cùng đến thị ty,
ghi tên xin được ra mắt trụ trì một lượt. Thị giả bấm
báo xong đâu đấy, hoặc đầu tháng chín hoặc trước
Đông hay giáp Tết, mọi người suy cử một vị danh
đức cũng mới đến, hoặc người rành rọt thể lệ chốn
tùng lâm làm tham đầu.

Đến ngày lãnh đạo chúng đến tắm đường sắp hàng
mà đứng, thị giả thỉnh mời trụ trì bước ra. Tham đầu
tiến lên nói: “Thỉnh mời Hòa thượng phu tọa!”, Trụ
trì ban pháp ngữ vắn tắt, tham đầu nêu ý đáp ngữ
xong, lui bước cùng mọi người chào hỏi vắn an,
thắp hương trải tọa cụ lạy đại lễ ba lạy hai lần. Kế
đó cảm tạ thị giả. Sáng hôm sau, đến thất phương
trượng dùng trà cầu xin ghi tên ở lại chùa. Sau đó
chờ Trụ trì phát bảng đồng ý cầm lấy đem đến
đường ty, nghi thức đưa về tăng đường giống như ở

các lễ nói ở trước. Trụ trì tại lúc người mới đến tạ ơn cho ghi tên ở lại chùa mà hồi lễ.

Hình thức bảng nhận cho ở:

[1140c27] Tuân phụng từ chỉ của Phương trượng cho ghi tên ở lại chùa một ông tăng tà Thượng tọa mỗ giáp, Thượng tọa mỗ giáp.
Ngày ... tháng ... thị ty mỗ báo

*

* *

大掛搭歸堂

[1141a01] 堂司承侍司報榜。即令行者請新到茶。各懷度牒。參頭預備小香合。準歸堂時用。領眾詣堂司對。觸禮一拜敘寒溫。入座受茶畢。起稟云(某等適奉方丈慈旨。令依附左右。伏望甄錄)維那答云(多幸喜得同守寂寥)參頭與眾各取度牒遞付維那。仍對觸禮一拜。逐一上床曆訖付還。只留參頭度牒。行者喝云(請眾首座歸堂掛搭)參頭領眾。前門右手入堂。至聖僧前排立。參頭燒香同眾。大展三拜。巡堂一匝。自上堂至下堂。仍如前排立問訊。從班尾先移步。退聖僧板頭立。維那入堂燒香上間立。堂司行者用盤袱托度牒。維那付還。參頭同眾對。觸禮一拜。參頭送維那出(齋前後門齋後前門)參頭不出門限。維那發諸寮報榜(式見後)行者引至眾寮鳴內板三

下。寮主相接入門對。觸禮一拜。敘寒溫畢。分手坐獻空盞。便起身於香爐前。問訊謝畢云(某等適奉維那慈旨。令歸上寮依棲左右。敢望慈悲)寮主云(茲來多幸。且喜同守寂寥)即各觸禮一拜。新掛搭人轉東邊。寮主轉西邊。又觸禮一拜。寮主引掛搭人排列。朝觀音問訊。引巡案一匝。復朝觀音問訊而退。不須送出。行者引見寮元。對觸禮一拜云(即日恭惟坐元禪師尊候起居多福。茲蒙方丈慈旨。令某等依附左右敢望垂慈。下情不勝感激之至)次詣諸頭首寮庫司。各觸禮一拜敘寒溫畢送出。今多不相接止傳語。或謂止首座處有拜皆非法。蓋謝掛搭時兩序回禮通有答拜也。

榜式

[1141a25] 掛搭一僧某甲上座某州人氏某戒

[1141a26] 某甲上座今月日堂司某報

[1141a27] 報侍司曰申尊住持也前堂首座侍司眾

寮

[1141a28] 必具戒次州名餘皆不具

ĐẠI QUẢ ĐÁP QUI ĐƯỜNG

[1141a01] Đường ty thừa thị ti báo bảng, tức lệnh hành giả thỉnh tân đào trà. Các hoài độ điệp. Tham đầu dự bị tiểu hương hợp chuẩn quy đường thời dụng. Lãnh chúng nghệ đường ty, đối xúc lễ nhất bái tự hàn ôn. Nhập tòa thụ trà tất, khởi bảm vân: “Mỗ đẳng thích phụng phương trượng từ chỉ lệnh y phụ tả hữu. Phục vọng chân lục”. Duy-na đáp vân:

“Đa hạnh hỉ đắc đồng thủ tịch liêu”. Tham đầu dũ chúng, các thủ độ điệp đệ phó duy-na, nhưng đối xúc lễ nhất báỉ, trực nhất thượng sàng lịch cật phó hoàn, chỉ lưu tham đầu độ điệp. Hành giả hát vãn: “Thỉnh chúng thủ tòa quy đường quải đáp”. Tham đầu lãnh chúng, tiền môn hữu thủ nhập đường. Chí Thánh tăng tiền bài lập. Tham đầu thiêu hương đồng chúng, đại triển tam báỉ, tuần đường nhất tấp, tự thượng đường chí hạ đường, nhưng như tiền bài lập vấn tẩn, từng ban vĩ tiên di bộ, thoái Thánh tăng bản đầu lập. Duy-na nhập đường thiêu hương thượng gian lập. Đường ty hành giả dụng bàn phục thác độ điệp. Duy-na phó hoàn. Tham đầu đồng chúng, đối xúc lễ nhất báỉ. Tham đầu tống duy-na xuất (traí tiền hậu môn tráí hậu tiền môn). Tham đầu bất xuất môn hạn. Duy-na phát chư liêu báo bảng (thức kiến hậu). Hành giả dẫn chí chúng liêu minh nội bản tam hạ. Liêu chủ tương tiếp nhập môn đối xúc lễ nhất báỉ. Tự hàn ôn tất, phân thủ tọa hiến. Không trản tiện khởi thân ư hương lô tiền vấn tẩn tạ tất vãn: “Mỗ đẳng thích phụng duy-na từ chỉ .lệnh quy thượng liêu y thê tả hữu. Cảm vọng từ bi”. Liêu chủ vãn: “Tự lai đa hạnh, thả hỉ đồng thủ tịch liêu”. Tức các xúc lễ nhất báỉ. Tân quải đáp nhân chuyển Đông biên. Liêu chủ chuyển Tây biên. Hựu xúc lễ nhất báỉ. Liêu chủ dẫn quải đáp nhân bài

liệt, triều Quán Âm vấn tấn. Dẫn tuần an nhất táp, phục triều Quán Âm vấn tấn nhi thoái. Bất tu tổng xuất. Hành giả dẫn kiến liêu nguyên, đối xúc lễ nhất bái vân : “Tức nhật cung duy tọa nguyên Thiền sư tôn hậu khởi cư đa phước. Tư môn phương trượng từ chỉ, lệnh mỗ đẳng y phụ tả hữu, cảm vọng thùy từ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Thứ nghệ chư đầu thủ liêu, khố ty. Các xúc lễ nhất bái tự hàn ôn tất, tổng xuất. Kim đa bất tương tiếp, chỉ truyền ngữ. Hoặc vị chỉ thủ tọa xứ hữu bái, giai phi pháp, cái tạ quả đáp thời lưỡng tự hồi lễ, thông hữu đáp bái dã.

Bảng thức:

[1141a25] Quả đáp nhất tăng mỗ giáp Thượng tọa, mỗ châu nhân thị mỗ giới

Mỗ giáp Thượng tọa

Kim nguyệt ... nhật Đường ty mỗ báo

Báo thị ty mỗ viết thân tôn Trụ trì đã tiền đường Thủ tọa, thị ty, chúng liêu. Tất cụ giới thứ, châu danh, dư giai bất cụ.

GHI TÊN CHO NHIỀU NGƯỜI Ở LẠI CHÙA

[1141a01] Đường ty thừa hành bảng báo tiếp nhận của thị ty, liên bảo hành giả mời thỉnh những người mới đến dùng trà, những người này ai ai cũng phải

mang độ điệp. Tham đầu dự bị một hộp hương nhỏ, chuẩn bị dùng cho lúc qui đường. Tham đầu lãnh đạo các người mới tới đến đường ty, giáp mặt giáp tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy, kể chuyện ấm lạnh. Nhập tòa dùng trà xong, đứng lên bắm bạch rằng: “Bọn con vừa hay phụng từ chỉ của phương trượng, lệnh nương tựa hai bên mình. Cúi mong thấu nhận!”. Duy-na đáp lời rằng: “Rất hân hạnh! Mừng được cùng thủ tịch liêu!”, tham đầu và mọi người mới đến đều lấy độ điệp đệ trình lên duy-na, đoạn giáp mặt giáp tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy. Duy-na nhất nhất ghi vào sổ danh sách xong hoàn trả lại độ điệp cho mọi người mới đến, chỉ riêng giữ lại độ điệp của tham đầu. Hành giả nói lớn: “Thỉnh mời các thủ tọa qui đường quả đáp!”. Tham đầu lãnh đạo các người mới đến theo phía bên phải cửa mà vào tăng đường, đến trước tượng Thánh tăng đứng sắp hàng. Tham đầu đốt hương cùng mọi người mới tới trải tọa cụ đại triển ba lạy, rảo quanh tăng đường một vòng từ phía phải đến phía trái tăng đường, rồi đứng sắp hàng như trước vái chào vấn an. Từ cuối ban trước hết dời bước, lui ra bản đầu tượng Thánh tăng đứng. Duy-na vào tăng đường đốt hương đứng mé bên phải, hành giả đường ty (liêu duy-na) bưng mâm gỗ có phủ nắp trải đặt độ điệp, sau đó duy-na đưa trả lại. Tham đầu cùng các người mới đến giáp mặt duy-na giáp tọa cụ xuống đất trí ý

lạy một lạy, tham đầu đưa duy-na ra [trước bữa trai bằng cửa sau, sau bữa trai bằng cửa trước (đáng lẽ phải dịch đúng là bữa cơm chay)]. Tham đầu không ra khỏi cửa tầng đường, duy-na phân phát bằng báo tiếp nhận cho các liêu (hình thức trình bày sau). Hành giả dẫn mọi người mới tới đến các liêu đánh ba tiếng vân bản, liêu chủ đón tiếp vào liêu giáp mặt cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy, kể chuyện ấm lạnh. Xong, ngồi hai bên đối mặt hiến trà. Uống cạn rồi mọi người đứng dậy đứng trước lư hương vái chào vấn an tạ ơn xong cùng nói: “Bọn con đây vừa hay phụng từ chỉ của duy-na bảo hãy đến quý thượng liêu mà nương tựa quanh quần bên mình, dám mong quý thượng liêu từ bi (thu nhận)!”. Liêu chủ nói: “Hôm nay đông các vị đến liêu, thật hân hạnh nhiều, cũng rất mừng cùng chia sẻ tịch liêu!”, đoạn hai bên cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy. Các người mới được ghi tên chuyển qua mé bên Đông, liêu chủ chuyển qua mé bên Tây, rồi lại cũng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy nhau một lạy. Liêu chủ dẫn các người mới ghi tên triều kiến tượng Bồ-tát Quán Thế Âm, vái chào vấn an, rồi dẫn mọi người rảo quanh liêu một vòng, lại triều kiến tượng Bồ-tát Quán Thế Âm lần nữa, vái chào vấn an rồi lui ra, liêu chủ không cần tiễn đưa mọi người ra. Hành giả dẫn mọi người mới ghi tên đến ra mắt liêu nguyên, giáp mặt giập tọa cụ

*xuống đất trí ý lạy một lạy nói: “Hôm nay kính chúc
tọa nguyên thiên sư (liêu nguyên) sinh hoạt bình
thường, nhiều phước ! Nay mong từ chỉ của phương
trượng bảo bọn con đây nương tựa hai bên mình sư,
dám mong được rửa lòng từ, trong lòng thật hết sức
cảm kích!”. Kế đó cùng đến liêu đầu thủ, khố ty. Tại
mỗi nơi đều giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy,
kể chuyện ấm lạnh, xong tiễn đưa ra ngoài.*

*Ngày nay thì phần nhiều không có đón tiếp, chỉ
chuyển lời mà thôi. Có người nói khi đến chỗ thủ
tọa có lạy là không đúng phép tắc, bởi lúc tạ quả
đáp, lưỡng tự hồi lễ, thông thường có lạy trả.*

Hình thức bảng thu nhận ghi tên:

[1141a25] Cho ghi tên (ở lại chùa) một ông tăng là
Thượng tọa mỗ giáp, là người ở châu... họ mỗ.
Người ghi là Thượng tọa mỗ giáp
Ngày ... tháng ... Đường ty mỗ báo
Báo thị ty thể hiện tôn kính trụ trì
Thủ tọa tiền đường, thị ty và chúng liêu phải nêu rõ
giới lạp, kế đến là châu huyện quê quán, tên tuổi,
còn kỳ dư đều không nêu ra.

*

* *

小掛搭歸堂

[1141a29] 方丈許掛搭。侍司發榜下堂司。請茶上床曆畢。送入眾寮。維那居上間對。觸禮一拜。轉下間。又對觸禮一拜。掛搭人詞云(茲者多幸重辱溫存。下情不勝感激之至)答云(寮舍不便幸乞寬處)參頭送維那出眾寮外右立。堂司行者鳴寮內小板三下。寮主相接。禮並同前。

TIỂU QUẢ ĐÁP QUI ĐƯỜNG

[1141a29] Phương trưởng hứa quả đáp, thị ty phát bảng hạ đường ty, thỉnh trà, thượng sàng lịch tất, tống nhập chúng liêu. Duy-na cư thượng gian, đối xúc lễ nhất bái. Chuyển hạ gian, hữu đối xúc lễ nhất bái. Quả đáp nhân từ vân: “Tư giả đa hạnh trọng nhục ôn tồn. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Đáp vân: “Liêu xá bất tiện, hạnh khát khoan xử”. Tham đầu tống duy-na xuất chúng liêu ngoại hữu lập. Đường ty hành giả minh liêu nội tiểu bản tam hạ. Liêu chủ tương tiếp, lễ tịnh đồng tiền .

GHI TÊN CHO MỘT SỐ NGƯỜI Ở LẠI CHÙA

[1141a29] Phương trưởng chấp nhận cho ghi tên ở lại chùa, thị ty phát bảng chấp nhận gửi xuống đường ty, mời trà ghi tên vào trong sổ danh sách xong, đưa vào các liêu. Duy-na ở mé bên trái đối mặt giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy chuyển qua bên trái, lại đối mặt giáp tọa cụ xuống nền trí ý lạy 1 lạy. Người

được ghi tên ở lại chùa bảm bạch rằng: “Hôm nay đây rất hân hạnh được sự hạ mình tiếp nhận ôn tồn, trong lòng không khỏi hết sức cảm kích”. Đáp rằng: “Liêu xá chậ hẹp, mong được các vị khoan dung ở tạm!”. Tham đầu đưa duy-na ra, đứng tại phía phải bên ngoài các liêu, hành giả đường ty đánh ba tiếng tiểu bản trong liêu. Liêu chủ đón tiếp, lễ cũng giống như đại quải đáp nói ở trước.

*

* *

西堂首座掛搭

[1141b04] 如大方名德欲作住計。語次露意。住持度有單寮可處。及行坐位次上下安順則留之。次日赴茶畢稟云(某為生死事大特來依棲)即觸禮一拜或別日或即時。會兩序勤舊茶。住持躬起燒香復位立白云(某處西堂首座不棄來此同守寂寥。煩兩序勤舊同送歸寮)受送人即進前云(特來依棲重荷收錄)住持同兩序勤舊送歸寮。對觸禮一拜。送住持出。受送人居主位。揖侍者入問訊送出。揖兩序。勤舊入問訊畢即懷香。詣方丈拜謝。堂司行者引詣兩序勤舊處。回禮方丈。別日特為管待講茶禮。旦望請茶。並與勤舊列。

TÂY ĐƯỜNG THỦ TỌA QUẢ ĐÁP

[1141b04] Như đại phương danh đức dục tác trụ kế, ngữ thứ lộ ý. Trụ trì độ hữu đơn liêu khả xử, cập hành tọa vị thứ thượng hạ an thuận tắc lưu chi. Thứ nhật phó trà tất bảm vân: “Mỗ vi sanh tử sự đại, đặc lai y thê”. Tức xúc lễ nhất bái. Hoặc biệt nhật, hoặc tức thời, hội lưỡng tự cần cữu trà. Trụ trì cung khởi thiêu hương phục vị lập bạch vân: “Mỗ xứ Tây đường thủ tọa bất khí lai thử đồng thủ tịch liêu. Phiền lưỡng tự cần cữu đồng tống quy liêu”. Thụ tống nhân tức tiến tiền vân: “Đặc lai y thê trọng hà thâm lục”. Trụ trì đồng lưỡng tự cần cữu tống quy liêu, đối xúc lễ nhất bái, tống trụ trì xuất. Thụ tống nhân cư chủ vị, áp thị giả nhập vấn tấn tống xuất. Ấp lưỡng tự, cần cữu nhập vấn tấn tất, tức hoàn hương nghệ phương trượng bái tạ. Đường ty hành giả dẫn nghệ lưỡng tự, cần cữu xứ hồi lễ phương trượng. Biệt nhật đặc vi quản đãi giảng trà lễ, đán vọng thỉnh trà, tịnh dĩ cần cữu liệt.

THỦ TỌA CỦA TÂY ĐƯỜNG GHI TÊN

[1141b04] Như danh đức các chùa to muốn tính kế hoạch ở lại, trong lúc nói năng hé lộ ý định. Trụ trì suy tính độ có đơn liêu để họ cư trú đồng thời oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm và vị thứ của họ cũng được trên dưới an thuận thì lưu giữ họ lại. Qua ngày hôm sau đến dự

trà xong bầm bạch rằng: “Mỗ đây vì sanh tử là việc lớn nên riêng đến nương tựa”, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Hoặc ngày khác, hay ngay tức khắc trụ trì hội họp lưỡng tỳ, cần cụu đãi trà. Trụ trì đích thân đứng lên đốt hương, quay trở về vị trí đứng bầm bạch rằng: “Có vị thủ tọa Tây đường chùa mỗ không chê bỏ chùa ta đến đây cùng chia sẻ tịch liêu. Cảm phiền lưỡng tỳ, cần cụu cùng đưa về liêu!”. Người được đưa về liêu liền bước đến trước nói: “Riêng đến đây nương tựa, làm nhọc lòng thâm lục”. Trụ trì cùng lưỡng tỳ, cần cụu đưa về liêu, đối mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Sau đó đưa trụ trì ra khỏi liêu, người được đưa về liêu ở chủ vị vái chào thị giả, mời vào vái chào vấn an rồi đưa ra, vái chào mời lưỡng tỳ, cần cụu vào vái chào vấn an, xong đâu đấy tức mang hương đến thất phương trượng bái tạ. Hành giả đường ty dẫn người được ghi tên đến chỗ lưỡng tỳ và cần cụu rồi quay trở về lễ bái phương trượng. Qua ngày khác đặc biệt cử hành lễ khoản đãi trà. Ngày rằm, mừng một, thỉnh mời trà cùng với cần cụu ngang nhau.

*

* *

諸方名勝掛搭

[1141b15] 凡欲求掛搭。次日赴茶。罷稟云(某等為生死事大。特來依棲伏望收錄)普觸禮一拜。住

持如允則會首座知事維那茶畢。住持躬起燒香白送意如前。受送人進云(某等重蒙收錄。只歸僧堂隨眾)答云(山門禮合延送)隨職名高下。送蒙堂前資。對觸禮一拜。送住持出。與寮主問訊。詞云(宿生多幸得依左右)答云(多生緣熟且喜同居)受送人轉主位揖侍者[2]人問訊送出。與兩序問訊畢。即懷香詣方丈。拜謝榻位。堂司行者引至庫司諸頭首寮回禮。或方丈發榜頭煩首座。請送則首座令堂司行者。請知事一人維那侍者及受送人。同至寮首座燒香獻茶。白住持發批山門相送之意。送入門時。首座居主位。代住持觸禮一拜。受送人歸主位。首座轉居客位與知事維那同。問訊餘禮並同前。

CHỮ PHƯƠNG DANH TẶNG QUẢ ĐÁP

[1141b15] Phàm dục cầu quả đáp, thứ nhật phó trà bãi bữa vâng: “Mỗ đẳng vì sanh tử sự đại, đặc lai y thể phục vọng thâm lục”. Phổ xúc lễ nhất bái. Trụ trì như duẩn tắc hội thủ tọa, tri sự, duy-na. Trà tất, trụ trì cung khởi thiêu hương bạch tổng ý như tiền. Thụ tổng nhân tiến vâng: “Mỗ đẳng trọng môn thâm lục, chỉ quy tăng đường tùy chúng”. Đáp vâng: “Sơn môn lễ hợp diên tổng”. Tùy chức danh cao hạ, tổng môn đường, tiền tư, đối xúc lễ nhất bái, tổng trụ trì xuất. Dữ liêu chủ vấn tấn, từ vâng: “Túc sinh đa hạnh đặc y tả hữu”. Đáp vâng: “Đa sinh duyên thực, thả hỉ đồng cư”. Thụ tổng nhân chuyển chủ vị ấp thị

giả nhập vấn tẩn, tổng xuất. Dữ lưỡng tự vấn tẩn tẩn, tức hoài hương nghệ phương trượng bái tạ tháp vị. Đường ty hành giả dẫn chí khố ty chư đầu thủ liêu hồi lễ. Hoặc phương trượng phát bảng đầu phiến thủ tọa thỉnh tổng tắc thủ tọa lệnh đường ty hành giả thỉnh tri sự nhất nhân. Duy-na thị giả cập thụ tổng nhân đồng chí liêu. Thủ tọa thiêu hương hiến trà, bạch trụ trì phát phê sơn môn tương tổng chi ý. Tổng nhập môn thời, thủ tọa cư chủ vị, đại trụ trì xúc lễ nhất bái. Thụ tổng nhân quy chủ vị, thủ tọa chuyển cư khách vị, dữ tri sự, duy-na đồng vấn tẩn. Dư lễ tịnh đồng tiền.

NHỮNG BẬC DANH ĐỨC Ở CHÙA CÁC NƠI GHI TÊN

[1141b15] Phàm muốn ghi tên ở lại chùa thì qua ngày hôm sau khi đến dùng trà xong, bắm bạch rằng: “Bọn con đây vì sanh tử là chuyện lớn nên đến nương tựa, cúi mong được thu lục!”, cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Nếu trụ trì chấp nhận thì hội mời thủ tọa, duy-na và tri sự dùng trà. Xong đâu đấy, trụ trì đứng dậy đốt hương bắm bạch ý đưa về liêu như đoạn nêu trên. Người được đưa về liêu tiến tới nói: “Bọn con mong được thu lục, chỉ cần qui tăng đường theo chúng bình thường”. Trụ trì đáp rằng: “Lễ của chùa là phải đưa về liêu”. Tùy chức danh cao thấp mà đưa về liêu môn đường, tiền tư, đôi mặt giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một

lạy, đưa tiễn trụ trì ra khỏi liêu rồi vái chào vấn an với liêu chủ, bầm bạch rằng: “Đời trước nhiều may mắn nên được nương tựa hai bên tôn túc”. Liêu chủ đáp lại rằng: “Nhiều đời chuyên chín muồi, mới vui được ở chung”. Người được đưa về liêu chuyển vị trí chủ mời thị giả vào vái chào vấn an rồi đưa ra. Lương tự vái chào vấn an xong tức ôm hương đến thất phương trượng, bái tạ bố trí chỗ ở. Hành giả đường ty dẫn đến khố ty, và liêu các đầu thủ hồi lễ. Hoặc phương trượng phát bảng thu nhận phiên thủ tọa mời thỉnh đưa về liêu thì thủ tọa lệnh cho hành giả đường ty mời thỉnh tri sự một người, thị giả của duy-na và người được đưa về liêu cùng đến liêu. Thủ tọa đốt hương hiến trà, bầm bạch trụ trì phát bảng phê ý nhà chùa chấp nhận đưa về liêu. Lúc đưa vào cửa liêu, thủ tọa ở chủ vị thay trụ trì giập tọa cụ xuống đất tri ý lạy một lạy. Kế đó, người được đưa về liêu chuyển sang chủ vị, thủ tọa chuyển sang khách vị cùng với tri sự và duy-na đồng nhau, vái chào vấn an các lễ khác giống như trước.

*

* *

法眷辦事掛搭

[1141c01] 不拘時訪侍者說來歷。通覆住持。插香展禮。若以下法眷曾執侍者。住持皆當受禮。隨職名高下延送同前。

PHÁP QUYẾN, BIỆN SỰ QUẢ ĐÁP

[1141c01] Bất câu thời, phỏng thị giả thuyết lai lịch thông phúc trụ trì. Tháp hương triển lễ. Nhược dĩ hạ pháp quyến tăng chấp thị giả, trụ trì giai đương thụ lễ, tùy chức danh cao hạ diên tống đồng tiền.

PHÁP QUYẾN, BIỆN SỰ GHI TÊN

[1141c01] Không kể là lúc nào, cứ gặp thị giả nói rõ lai lịch để thông báo Trụ trì, thấp hương trải tọa cụ triển lễ lạy ba lạy. Như pháp quyến thuộc bậc dưới trở xuống từng giữ chức thị giả, Trụ trì đều phải nhận lễ, tùy chức danh cao thấp, đón đưa giống như trước.

*

* *

拋香相看

[1141c05] 新到或迫緣故來不及時。或止掛搭不得通覆。不拘處所。纔迎見住持即拋香于前云(暫到禮拜和尚)觸禮一拜。隨自收香伺求掛搭。如住

持許容則侍司發榜下堂司。禮同前。若圖帳已定。則詣堂司稟添名入圖。或人多列戒次後。

PHAO HƯƠNG TƯỜNG KHÁN

[1141c05] Tân đáo hoặc bách duyên cố lai bất cập thời, hoặc chỉ quải đáp bất đắc thông phúc. Bất câu xứ sở, tài nghinh kiến trụ trì tức phao hương vu tiền vân: “Tạm đáo lễ bái Hòa thượng”. Xúc lễ nhất bái, tùy tự thâu hương ty cầu quải đáp. Như trụ trì hứa dung, tắc thị ty phát bảng hạ đường ty, lễ đồng tiền. Nhược đồ trưởng dĩ định, tắc nghệ đường ty bẩm thêm danh nhập đồ. Hoặc nhân đa liệt giới thứ hậu.

NÉM HƯƠNG RA MẮT TRỤ TRÌ

[1141c05] Người mới đến nếu vì duyên do cấp bách không thể đến kịp lúc cử hành lễ ghi tên, hoặc việc ghi tên đã ngừng rồi không thể thông báo được, bất cứ là tại nơi nào, vừa mới nghinh đón gặp mặt trụ trì liền ném hương ra phía trước bảii bằch: “Kẻ tạm đến lễ bái Hòa thượng”, đoạn giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy. Đó rồi tùy tự thâu lượm hương lại chờ cầu xin ghi tên. Như trụ trì đồng ý dung nạp tức lệnh thị ty phát bảng chấp nhận thu lục xuống đường ty, nghi lễ cũng giống như trước. Nếu bảng đồ danh sách đã lập xong rồi thì phải đến đường ty bẩm bằch ghi thêm tên của mình vào bảng danh sách. Nếu người xin ghi tên đông thì đợi thời gian sau ghi tên.

*

* *

謝掛搭

[1141c11] 古規掛搭歸堂者。即時謝掛搭。後以冬節歲節夏前三次謝掛搭。自佛照和尚由育王赴徑山。權孤雲為入院侍者。時佛照以禮繁併在夏前。近時衲子到處坐席未溫。移單東西多致不謝掛搭。既曰經冬過夏。折中當在冬前夏前兩期報謝。侍者先期。取堂司戒臘簿。檢看新掛搭戒臘在上者一人為參頭。一人為副參(舊以諸方侍者為參頭。往往以寺門高下爭競不安。原夫侍者皆在眾寮掛搭。既曰隨眾。當依戒臘。依戒佛制也。況諸圖帳。及眾寮戒臘牌不以名字分高下。一遵佛制。二免爭競。三得眾和同居。惟住持力主行之)參頭當具小圖習儀。三人一引每引一人為小參頭。須詳記詞語進退折旋合度。免致臨時參差。堂司行者具名數。率香錢寫小榜云(新歸堂首座各率錢若干買香。謝掛搭堂司行者 某取覆)貼眾寮前。收香錢足交侍者納方丈。就稟擬定何日謝掛搭。出榜報眾云(新歸堂兄弟來日粥罷。詣 方丈謝掛搭 今月 日 侍司某報)至日就寢堂。或法堂設住持位。排列香几鑪瓶燭臺。侍者付大香一片與參頭。交副參收領眾依圖位排立。參頭隨同侍者。請住持出。歸位立。參頭同眾齊問訊畢。參頭進住持前稟云(請和尚趺坐)退左足側轉身。於香几右手空處出行過復位。齊問

訊畢。副參袖中取香捧遞。參頭接藏懷中小問訊叉手。進爐前左手插香。仍從空處過。復位齊問訊。本引三人一展坐具。住持展手約免之即收起。參頭進前云(某等宿生慶幸獲遂依棲。下情不勝喜躍之至)仍如前退身。香几右手轉歸位問訊。再展坐具住持復如前約免。收坐具再進前云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)仍如前轉歸位問訊。觸禮三拜。住持答一拜。第一引問訊。過左邊接班尾。次第三人趨上。詞禮並同。參頭立於侍者下肩。伺各各禮畢。副參趨到初立處。參頭歸元位。領眾齊問訊而退。副參領眾先行。參頭居末。至眾寮門外下手立。副參引眾從右邊入寮內下間。旋轉量眾多寡。不拘行數。副參趨向前接聯參頭肩次。伺住持至。與眾俱迎問訊轉入寮內。眾當前後相顧成行進退步趨。參頭轉身至爐前對。觸禮一拜。詞云(移刻恭惟。堂頭和尚尊候起居多福。某等重荷收錄。禮合拜謝茲蒙降尊。下情不勝感激之至)眾同送出。參頭門外轉上手立。副參仍引眾旋轉居上間。出聯參頭肩次。揖侍者入。詞云(某等多幸獲依左右。茲沐降重不勝感激之至)參頭一人送侍者出。次揖兩序入對。觸禮一拜。詞云(即刻恭惟。座元都總諸位禪師尊候多福。某等獲遂依附廼承降重。下情不勝感激之至)參頭送兩序出。復歸上間立。副參引眾自觀音後轉出爐前。仍顧班尾。俱立定對參頭。觸禮一拜。詞云(某等適間甚勞神用。特此拜謝)其儀亦當預習。當日侵早。方

丈客頭堂司行者各寫回禮。榜帖眾寮前。方丈榜貼上問。兩序榜貼下間(式見後)。

榜式

[1142a29] 堂頭和尚粥罷回禮

[1142b01] 新歸堂首座今月日客頭行者某

[1142b02] 承准頭首知事粥罷回禮

[1142b03] 新歸堂首座今月日堂司行者某拜覆

TẠ QUẢ ĐÁP

[1141c11] Cổ qui quải đáp quy đường giả, tức thời tạ quải đáp. Hậu dĩ đông tiết, tuế tiết, hạ tiền tam thứ tạ quải đáp. Tự Phật Chiếu Hòa thượng do Dục Vương phó Kính Sơn, Quyền Cô Vân vi nhập viện thị giả. Thời Phật Chiếu dĩ lễ phồn tính tại hạ tiền. Cận thời nạp tử áo xứ tọa tịch vị ôn, di đơn Đông Tây đa trí bất tạ quải đáp. Ký viết kinh đông quá hạ, chiết trung đương tại Đông tiền, hạ tiền lưỡng kỳ báo tạ. Thị giả tiên kỳ thủ đường ty giới lập bạ, kiểm khán tân quải đáp giới lập tại thượng giả nhất nhân vi tham đầu, nhất nhân vi phó tham (cựu dĩ chư phương thị giả vi tham đầu. Vãng vãng dĩ tự môn cao hạ tranh cạnh bất an. Nguyên Phù thị giả giai tại chúng liêu quải đáp, ký viết tùy chúng, đương y giới lập. Y giới Phật chế đã, hướng chư đồ trưởng. Cập chúng liêu giới lập bài bất dĩ danh tự phân cao hạ. Nhất tuân Phật chế, nhị miễn tranh cạnh, tam đắc chúng hòa đồng cư. Duy trụ trì lực

146

chủ hành chi). Tham đầu đương cụ tiểu đồ tập nghi. Tam nhân nhất dẫn mỗi dẫn nhất nhân vì tiểu tham đầu. Tu tường ký từ ngữ, tiến thoái chiết toàn hợp độ, miễn trí lâm thời sâm sai. Đường ty hành giả cụ danh sổ suất hương tiền tả tiểu bảng vân: “Tân quy đường thủ tọa các suất tiền nhược can mãi hương tạ quải đáp. Đường ti hành giả mỗi thủ phúc”. Niêm chúng liêu tiền. Thâu hương tiền túc, giao thị giả nạp phương trượng. Tựu bảm nghi định hà nhật tạ quải đáp xuất bảng báo chúng vân: “Tân quy đường huynh đệ lai nhật chúc bải nghệ phương trượng tạ quải đáp. Kim nguyệt nhật. Thị ty mỗi báo”. Chí nhật tựu tắm đường hoặc pháp đường thiết trụ trì vị, bài liệt hương y, lô bình, chúc đài. Thị giả phó đại hương nhất phiến dữ tham đầu, giao phó tham thâu lãnh chúng y đồ vị bài lập. Tham đầu tùy đồng thị giả thỉnh trụ trì xuất quy vị lập tham đầu đồng chúng tề vấn tấn. Tất, tham đầu tiến trụ trì tiền bảm vân: “Thỉnh Hòa thượng phu tọa!”. Thoái, tả túc trắc chuyển thân, ư hương y hữu thủ không xứ xuất hành quá phục vị, tề vấn tấn tất. Phó tham tự trung thủ hương bồng đệ. Tham đầu tiếp tàng hoài trung tiểu vấn tấn xoa thủ tiến lô tiền tả thủ tháp hương, nhưng từng không xứ quá, phục vị tề vấn tấn. Bản dẫn tam nhân nhất triển tọa cụ. Trụ trì triển thủ ước miễn chi, tức thâu khởi. Tham đầu tiến tiền vân:

“Mỗ đẳng tức sinh khánh hạnh, hoạch toại y thê. Hạ tình bất thắng hỉ được chi chí”. Nhưng như tiền thoái thân. Hương ý hữu thủ chuyển quy vị vấn tấn. Tái triển tọa cụ trụ trì phục như tiền ước miễn. Thâu tọa cụ tái tiến tiền vân: “Tức nhật thời lệnh cẩn thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Nhưng như tiền chuyển quy vị vấn tấn, xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Đệ nhất dẫn vấn tấn, quá tả biên tiếp ban vĩ. Thứ đệ tam nhân toàn thượng, từ lễ tịnh đồng. Tham đầu lập ư thị giả hạ kiên, ty các các lễ tất, phó tham toàn đảo sơ lập xứ. Tham đầu quy nguyên vị, lãnh chúng tề vấn tấn nhi thoái. Phó tham lãnh chúng tiên hành. Tham đầu cư mật. Chí chúng liêu môn ngoại hạ thủ lập. Phó tham dẫn chúng tùng hữu biên nhập liêu nội hạ gian, toàn chuyển lượng chúng đa quả, bất câu hành số. Phó tham toàn hướng tiền tiếp liên tham đầu kiên thứ. Ty trụ trì chí, dữ chúng câu nghinh vấn tấn, chuyển nhập liêu nội. Chúng đương tiền hậu tương cố thành hàng tiến thoái bộ xu. Tham đầu chuyển thân chí lô tiền, đối xúc lễ nhất bái, từ vân: “Di khắc cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước. Mỗ đẳng trọng hà thâu lục, lễ hợp bái tạ tư mông giáng tôn. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Chúng đồng tống xuất. Tham đầu môn ngoại chuyển thượng thủ lập. Phó tham nhưng

dẫn chúng toàn chuyển cư thượng gian, xuất liên tham đầu kiên thứ, ấp thị giả nhập, từ vân: “Mỗ đẳng đa hạnh hoạch y tả hữu. Tư mộc giảng trọng bất thắng cảm kích chi chí”. Tham đầu nhất nhân tống thị giả xuất. Thứ ấp lương tự nhập đối xúc lễ nhất bái, từ vân: “Tức khắc cung duy tọa nguyên, đồ tống chư vị Thiên sư tôn hậu đa phước. Mỗ đẳng hoạch toại y phụ, nãi thừa giảng trọng. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tham đầu tống lương tự xuất, phục quy thượng gian lập. Phó tham dẫn chúng tự Quán Âm hậu chuyển xuất lô tiền, nhưng cổ ban vĩ câu lập định đối tham đầu xúc lễ nhất bái, từ vân: “Mỗ đẳng thích gian thậm lao thần dụng, đặc thử bái tạ”. Kỳ nghi diệc đương dự tập. Đương nhật xâm tảo, phương trượng khách đầu đường ty hành giả các tả hồi lễ bãng thiếp chúng liêu tiền. Phương trượng bãng thiếp thượng gian, lương tự bãng thiếp hạ gian (thức kiến hậu).

Bảng thức:

[1142a29] Đường đầu Hòa thượng chúc bãi hồi lễ Tân quy đường thủ tọa kim nguyệt ... nhật, khách đầu hành giả mỗ thừa chuẩn đầu thủ tri sự chúc bãi hồi lễ.

Tân quy đường thủ tọa kim nguyệt ... nhật. Đường ty hành giả mỗ bái phúc

TẠ ƠN GHI TÊN CHO Ở LẠI CHÙA

[1141c11] Theo Cổ thanh qui thì người được ghi tên đưa về tăng đường, phải lập tức cử hành lễ tạ ơn cho ghi tên. Về sau lấy tiết Đông hay ngày Tết và trước hạ an cư ba tiết này cử hành tạ ơn cho ghi tên. Từ khi Hòa thượng Phật Chiếu Đức Quang từ chùa Dục Vương đến Kính Sơn, thì Quyền Cô Vân làm thị giả nhập viện. Lúc đó, Phật Chiếu do lễ tiết nhiều đều tổ chức tại trước hạ an cư.

Ngày nay, tu sĩ đến chùa nào đó, ngôi còn chưa ấm chỗ, dời chỗ ở đến nơi này – nơi nọ luôn, đến nỗi phần nhiều đều không tạ ơn được ghi tên. Tuy nói là trải đông qua hạ, nhưng chiết trung lại là nên cử hành lễ báo tạ ơn vào hai thời kỳ lúc trước đông hay trước hạ. Trước hết, thị giả phải đem sổ bộ ghi tuổi lập đại chúng ở đường ty kiểm tra tìm người có giới lập cao trong nhóm mới đến một người làm tham đầu, một người làm phó tham đầu. (Theo cậtư chế thì chọn thị giả ở các chùa làm tham đầu thường dẫn đến việc chùa lớn nhỏ, cao thấp mà tranh cạnh bất an. Thị giả Thái Nguyên Phù cũng tại các liêu ghi tên, đã nói hễ theo trong chúng thì phải y cứ theo giới lập, y cứ theo thể chế của Phật. Huống chi các bảng đồ ghi vị trí dự lễ cùng các tấm bảng ghi giới lập tại các liêu không lấy tên tuổi đời làm cao thấp. Một là tuân theo chế định của Phật, hai là miễn

150

cạnh tranh, ba là được chúng hòa thuận đồng cư. Duy trụ trì ra sức thi hành vậy). Tham đầu nên cụ bị một bảng đồ vị trí nhỏ để theo đó luyện tập trước nghi thức, cứ ba người làm một dẫn, mỗi dẫn có một người làm tiểu tham đầu. Phải ghi chép đầy đủ lời lẽ, cử chỉ tới lui, xoay xở sao cho hiệp độ, để tránh chuyện khi đến lúc làm lễ thì lại cử hành sai trật lộn xộn. Hành giả đường ty cụ bị danh số, quyên góp hương và viết một tấm bảng nhỏ dán trước các liêu rằng: “Các vị thủ tọa (gọi tôn trọng) mới qui đường, mỗi người đều phải quyên y số tiền mua hương để cử hành lễ đáp tạ ơn cho ghi tên. Hành giả mỗ của đường ty kính cẩn thông báo”. Thu tiền mua hương đủ số rồi giao thị giả nạp cho phương trượng cùng bầm bạch định xem ngày nào cử hành lễ tạ ơn cho ghi tên ở lại chùa, xuất bảng báo với đại chúng rằng: “Các anh em mới vừa qui đường, ngày mai sau khi dùng cháo sáng xong, hãy đến thất phương trượng cử hành lễ đáp tạ ơn cho ghi tên! Ngày ... tháng ... thị ty mỗ thông báo”.

Đến ngày tề tựu tại tấm đường của phương trượng, hoặc tại pháp đường thiết đặt vị trí trụ trì, sắp bày thành hàng bàn thấp hương, đài đặt lư hương, bình và đèn cây. Thị giả trao một cây hương to cho tham đầu, giao cho phó tham đầu nhiệm vụ lãnh đạo chúng, cứ y theo bảng đồ định vị trí mà đứng sắp hàng. Tham

đầu cùng với thị giả thỉnh mời trụ trì bước ra, đến vị trí của ngài mà đứng. Tham đầu cùng với đại chúng nhất tề vái chào vấn an. Xong tham đầu tiến đến trước trụ trì bái bạch rằng: “Thỉnh Hòa thượng phụ tọa!”. Lui chân trái chuyển nghiêng mình, nơi chỗ trống phía phải bàn đặt lư hương bước ra, đi ra khỏi rồi quay lại vị trí cũ cùng vái chào vấn an. Xong, phó tham đầu rút từ trong tay áo bó hương cầm dâng lên. Tham đầu tiếp lấy cất vào trong lòng, vái chào vấn an qua loa rồi chấp tay đến trước phía trái lư hương, tay trái cầm hương rồi theo chỗ trống mà đi qua, đoạn quay về vị trí cũ đồng bái chào vấn an, ba người trong dẫn của mình cùng trải tọa cụ lạy ba lạy. Trụ trì phát tay miễn lễ, liền thâu cuốn tọa cụ lại. Tham đầu tiến tới trước nói: “Bọn con đời trước lắm khánh hạnh nên nay mới toại lòng được cho nương náu, trong lòng thật không tránh khỏi vui mừng đến nhảy cẫng lên như con chim sẻ”. Nhưng như trước lui người, bên phải bàn hương chuyển về vị trí chào hỏi vấn an. Lại trải tọa cụ, trụ trì lại phát tay miễn, thâu tọa cụ tiến tới trước nói: “Hôm nay thời tiết chính rất tốt đẹp, cung kính chúc Hòa thượng đường đầu sinh hoạt bình thường, nhiều phước!”, rồi như trước chuyển người quay về vị trí vái chào vấn an, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy, trụ trì đáp lại một lạy. Dẫn (tốp) thứ nhất vái chào vấn an, đi qua bên trái nối đuôi ban, theo thứ tự trước sau ba người kế tiến

lên trên, lời lẽ đều giống như trước. Tham đầu đứng bên vai trái thị giả, đợi cho mọi người lễ bái xong, phó tham đầu tiến đến chỗ đứng lúc đầu. Tham đầu trở về vị trí cũ của mình lãnh đạo chúng đồng loạt vái chào vãn an rồi lui ra. Phó tham đầu lãnh đạo chúng đi trước, tham đầu nối đuôi sau chót, cùng đi đến các liêu đại chúng, đứng phía bên trái ngoài cửa. Phó tham đầu dẫn chúng theo phía bên trái mà vào mé bên trái trong liêu, quay lại nhìn lượng tính xem chúng đông hay ít, không kể hàng số. Phó tham đầu tiến lên trước đứng kế liền vai với tham đầu, chờ trụ trì đến cùng với chúng nghinh đón vái chào vãn an đưa vào trong liêu. Chúng cần phải ngó trước nhìn sau nhau sắp thành hàng tới lui bỏ bước vào. Tham đầu chuyển người đến trước lư hương đối diện trụ trì, giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, bắm bạch rằng: “Nay đây kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, nhiều phước! Bọn con đây lại làm lao nhọc Hòa thượng thu lục, theo lẽ phải bái tạ, nay trái lại được ngài hạ mình đến, trong lòng thật hết sức cảm kích!”. Chúng cùng nhau đưa tiễn trụ trì ra khỏi liêu, tham đầu ngoài cửa chuyển người đứng bên mé phải. Riêng phó tham đầu vẫn dẫn chúng quay vòng chuyển qua đứng ở bên mé phải, bước ra đứng kế vai tham đầu, vái chào mời thị giả vào, bắm bạch rằng: “Bọn con đây hân hạnh mong được thu nhận kẻ cận tử hữu, nay lại được đội ơn sư

hạ mình đến trang trọng, thật hết sức cảm kích!”. Chỉ riêng một mình tham đầu đưa tiễn thị giả ra ngoài, kế đó vái chào thỉnh mời lương tự vào đối diện giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy một lạy, bắm bạch rằng: “Giờ đây kính chúc tòa nguyên, đô tổng các vị Thiền sư tôn thể đa phước ! Bọn con đây được toại nguyện nương tựa lại thừa tiếp giảng trọng, trong lòng thật không khỏi vô cùng cảm kích!”. Tham đầu tiễn đưa lương tự ra, lại quay vào đứng phía bên phải liêu. Phó tham đầu dẫn chúng từ phía sau tượng Bồ-tát Quán Thế Âm chuyển đến trước lư hương, phải dòm ngó cuối ban lập định xong rồi thì đối diện tham đầu giập tọa cụ xuống đất trí ý lạy một lạy, bắm bạch rằng: “Bọn con vừa hay những làm lao nhọc ngài vận dụng thần kỳ, nay riêng bái tạ!”. Nghi thức này phải nên dự tập trước. Ngay sáng sớm hôm sau ngày cử hành lễ, khách đầu thất phương trượng và hành giả đường ty mỗi người đều viết soạn bảng hồi lễ, dán trước các liêu. Bảng thông báo của phương trượng dán mé bên phải, bảng của lương tự dán mé bên trái (hình thức xem ở sau).

Hình thức bảng thông báo:

[1142a29] Hoà thượng đường đầu sau khi dùng cháo xong sẽ đến đáp lễ Thủ tọa vừa mới nhập liêu. Hôm nay ngày ... tháng ... hành giả khách đầu là mỗ

thừa lệnh thông báo. Tri sự đầu thủ, sau bữa cháo xong sẽ đến đáp lễ Thủ tọa vừa mới nhập liêu. Hôm nay ngày ... tháng ... hành giả Đường ty là mỗ xin kính trình.

方丈特為新掛搭茶(庫司頭首附見)

[1142b05] 請客侍者照戒臘雙字名寫茶狀(式見後)至日侵晨洗面時備卓子筆硯列照堂。請客於名下書云(某甲謹拜尊命)如掛搭諸方名勝亦依戒寫。入茶狀內。隔日方丈客頭先持狀請僉名。侍者令客頭依戒列名寫特為牌或作四出六出。首座光伴。諸方名勝必與住持對面位。若有異議。則於名勝內推戒最高者坐之。參頭與光伴對面位。蓋受送者先謝榻位。此同赴茶耳。至日齋罷鳴鼓集眾。侍者揖入。住持相接問訊。次與光伴人問訊。各依照牌歸位立定。燒香侍者請客侍者分左右位頭。行禮巡揖坐。揖香揖茶燒光伴香。鳴鼓退座。並與四節小座湯禮同。受特為人引眾排立謝茶。初展云(某等此日重蒙煎點。特此拜謝。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟堂頭和尚尊候起居多福)退身觸禮三拜而退。次日庫司客頭行者依戒單字名。具茶狀。列眾寮前請僉名。書云(某甲敬依來命)庫堂排位。首座光伴鳴庫堂板。上首知事與維那行禮。又次日首座眾頭首具狀請僉同前。照堂排位。都寺光伴鳴照堂板。全班行禮。或四人六人分巡問訊。如三人五人。首座燒香只居中立。古法三日講行。令諸方

多併作一日。就方丈借座及鼓。頭首知事空住持一位。互為主伴位次。行禮並同(但謝茶必當齊離位轉身問訊致謝。近習只位頭起謝。非禮也)。

茶狀式

- [1142b29] 新掛搭某甲上座列名堂頭和尚今晨
- [1142b30] 齋退就寢堂點茶特為伏希雲集今
- [1142c01] 月日侍司某拜請庫司頭首則云新掛
- [1142c02] 搭某上座列名右某等今晨齋退就庫
- [1142c03] 司點茶一中特為伏望眾慈同垂降重
- [1142c04] 今月日庫司比丘某等拜請
- [1142c05] 頭首當列名止於知客就照堂餘同前

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐẶC VI TÂN QUẢ ĐÁP TRÀ

(Khố ty, Đầu thủ phụ kiến)

[1142b05] Thỉnh khách thị giả chiếu giới lạp, song tự danh tả trà trạng (thức kiến hậu). Chí nhật xâm thân tẩy diện thời bị trác tử bút nghiễn liệt chiếu đường. Thỉnh khách ư danh hạ thư vân: “Mỗ giáp cần bái tôn mạng”. Như quả đáp chư phương danh thắng diệc y giới tả nhập trà trạng nội. Cách nhật phương trưởng khách đầu tiên trì trạng thỉnh kiểm danh. Thị giả lệnh khách đầu y giới liệt danh tả đặc vi bài hoặc tác tứ xuất, lục xuất. Thủ tọa quang bạn. Chư phương danh thắng tất dữ trụ trì đối diện vị. Nhược hữu dị nghị, tắc ư danh thắng nội suy giới tối cao giả tọa chi. Tham đầu dữ quang bạn đối diện vị. Cái thụ tổng giả tiên tạ tháp vị. Thử đồng phó trà

156

nhĩ. Chí nhật trai bãi minh cổ tập chúng. Thị giả áp nhập. Trụ trì tương tiếp vấn tẩn. Thứ dữ quang bạn nhân vấn tẩn. Các y chiếu bài quy vị lập định. Thiêu hương thị giả thỉnh khách thị giả phân tả hữu vị đầu hành lễ, tuần ấp tọa, ấp hương, ấp trà thiêu quang bạn hương, minh cổ thoái tòa. Tịnh dữ tứ tiết tiểu tòa thang lễ đồng. Thụ đặc vi nhân dẫn chúng bài lập tạ trà. Sơ triển vân: “Mỗ đẳng thử nhật trọng mông tiên điểm, đặc thử bái tạ. Hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”. Tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hòa thượng tôn hậu khởi cư đa phước”. Thoái thân xúc lễ tam bái nhi thoái. Thứ nhật khố ty khách đầu hành giả y giới đơn tự danh, cụ trà trạng, liệt chúng liêu tiền thỉnh kiểm danh. Thư vân: “Mỗ giáp kính y lai mạng”. Khố đường bài vị, Thủ tọa quang bạn. Minh khố đường bản, thượng thủ Tri sự dữ duy-na hành lễ. Hựu thứ nhật Thủ tọa, chúng đầu thủ cụ trạng thỉnh kiểm đồng tiền, chiếu đường bài vị, đô tự quang bạn. Minh chiếu đường bản, toàn ban hành lễ. Hoặc tứ nhân, lục nhân, phân tuần vấn tẩn. Như tam nhân, ngũ nhân, thủ tọa thiêu hương chỉ cư trung lập. Cổ pháp tam nhật giảng hành. Lệnh chư phương đa tính tác nhất nhật, tựu phương trượng tá tòa cập cổ. Đầu thủ tri sự không trụ trì nhất vị, hồ vi chủ bạn vị thứ, hành lễ tịnh đồng (đăn tạ trà tất

đương tề li vị, chuyển thân vấn tấn trí tạ. Cận tập chỉ vị đầu khởi tạ, phi lễ dã).

Trà trạng thức:

[1142b29] Tân quải đáp thượng tọa liệt danh
Đường đầu Hòa thượng kim thân trai thoát tự tẩm
đường điểm trà. Đặc vi phục hi vân tập
Kim nguyệt ... nhật, thị ty mỗ bái thỉnh.
Khố ty, đầu thủ tắc vân:
Tân quải đáp mỗ thượng tọa liệt danh. Hữu mỗ đẳng
kim thân trai thoát tự khố ty điểm trà nhất trung,
đặc vi phục vọng chúng từ đồng thùi giảng trọng.
Kim nguyệt ... nhật, khố ty tỳ-kheo mỗ đẳng bái thỉnh
Đầu thủ đương liệt danh chỉ ư tri khách tự chiếu
đường. Dư đồng tiền.

PHƯƠNG TRƯỢNG ĐẶC BIỆT ĐÃI TRÀ CÁC NGƯỜI MỜI
ĐƯỢC GHI TÊN CHO Ở LẠI CHÙA
(*Khố ty và Đầu thủ phụ trách*)

[1142b05] *Thị giả thỉnh khách chiếu theo song tự danh của tuổi lập mà viết thư trạng mời trà (hình thức trình bày phía sau). Tới ngày lễ, ngay buổi tờ mờ sáng lúc vừa rửa mặt xong, cụ bị bàn ghế, bút nghiên bày biện ở chiếu đường (là hành lang lộ thiên để ánh sáng rọi vào đầy đủ khoảng không gian giữa cửa sau tầng đường và nhà rửa miệng rửa tay). Hành giả thỉnh khách dưới tên khách viết:*

“(Thị giả) mỗ giáp cần bái tôn mạng”, còn như người được ghi tên là các bậc danh đức của các chùa khác thì cũng y theo giới lập mà viết tên vào trong trạng thiếp mời trà.

Cách đó một ngày, khách đầu thất phương trượng trước hết mang trạng thiếp thỉnh mời thị giả kiểm điểm tên tuổi. Thị giả bảo khách đầu y theo thứ tự giới lập cao thấp mà ghi tên vào trong tám bài thỉnh mời, hoặc sắp hàng theo bốn xuất hay sáu xuất, mà phải mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Bậc danh đức các chùa bạn thì vị trí đối diện với trụ trì, nếu e có điều dị nghị thì chỉ chọn lựa trong các bậc danh đức một người có giới lập cao nhất để ngồi vào vị trí đối diện với trụ trì mà thôi. Tham đầu cùng với các vị quang lâm bầu bạn ngồi đối diện. Người được đưa tiễn qui đường trước hết tạ ơn bố trí giường (tức bố trí liêu để ở lại chùa), điều này cũng giống như đến dự đãi trà. Đến ngày lễ, sau bữa độ trai giống trống tập hợp chúng, thị giả vái chào các người mới ghi tên mời vào. Trụ trì tiếp đón vái chào vấn an, kế đó vái chào vấn an người quang lâm bầu bạn. Mọi người y theo tám bảng ghi vị trí mà đến chỗ của mình lập định, thị giả đốt hương và thị giả thỉnh khách phân chia ngồi ở đầu mỗi bên phải trái. Đoạn hành lễ tuần đường, vái chào mời ngồi, vái chào mời đốt hương, vái chào mời uống trà, lại đốt hương kính quang lâm

bầu bạn. Xong đâu đấy, gióng trống thoái tòa, cùng với lễ mời thang thủy bốn mùa tiết (kiết hạ, giải hạ, Đông chí, tết Nguyên Đán) giống nhau. Người được thỉnh mời đãi trà dẫn chúng sắp hàng trải tọa cụ tạ ơn đãi trà, lần trải tọa cụ lễ bái thứ nhất bắm bạch: “Bọn con hôm nay được trụ trì khoản đãi trọng hậu trà nên riêng bái tạ, mà trong lòng thật vô cùng cảm kích!”. Lần trải tọa cụ lễ bái thứ hai bắm bạch: “Hôm nay thời lệnh chính đang thật tốt đẹp, kính chúc Hòa thượng đường đầu tôn thể sinh hoạt bình thường, nhiều phước!”, trở người giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy ba lạy mà lui ra. Qua ngày hôm sau, hành giả khách đầu của khố ty y theo tên chiết của giới (đơn tự danh) mà cụ bị trạng thiếp mời trà, cho chúng sắp hàng trước các liêu mà điểm danh. Thứ trạng ghi: “Thỉnh cầu mỗ thượng tọa giáp kính y lời mời mà đến!”. Khố đường bày biện vị trí, có mời thủ tọa quang lâm bầu bạn. Đánh vân bản khố đường, thượng thủ tri sự và duy-na hành lễ. Lại qua hôm sau nữa, thủ tọa cùng các đầu thủ cụ bị thư trạng thỉnh mời kiểm danh, nghi thức cũng như phần nói ở trên. Chiếu đường bày biện vị trí, có mời đô tự quang lâm bầu bạn. Đánh bản của chiếu đường, toàn ban hành lễ. Hoặc bốn người hay sáu người phân ra tuần đường vái chào vấn an, như chỉ có năm ba người thì thủ tọa đốt hương chỉ đứng ở khoảng giữa.

Theo phép xưa thì cử hành ba ngày, nay các chùa phần nhiều đều cử hành có một ngày. Tề tựu tại thất phương tượng mượn tòa, mượn trống. Đầu thủ và trí sự sau vị trí trụ trì một bậc, cùng nhau ở vị thứ chủ bàn lẫn nhau. Hành lễ cũng giống nhau (tuy nhiên nếu tạ trà thì phải cùng rời vị trí, chuyển người vái chào vấn an, trí tạ. Tập quán gần đây chủ trương chỉ người đầu vị trí mới khởi tạ là không hợp lễ vậy).

Hình thức thư trạng mời trà:

[1142b29] (Gửi) Thượng tọa mỗ mới ghi tên có tên dưới đây.

Hòa thượng đường đầu, (mời) sau bữa độ trai buổi sáng hôm nay hãy đến tắm đường phương tượng để dùng trà, kính mong đến đông đủ!

Hôm nay ngày ... tháng ... thị ty mỗ bái thỉnh

(Nếu Khố ty hay Đầu thủ thỉnh mời thì viết)

(Gửi) mỗ Thượng tọa mới ghi tên, có tên dưới đây.

Có mỗ đẳng (Khố ty, Đầu thủ) hôm nay sau bữa độ trai, mời đến Khố ty dự tiệc đãi trà. Kính mong, chúng từ đồng rủ lòng từ mà giáng trọng!

Hôm nay ngày ... tháng ... tỳ-kheo mỗ của Khố ty bái thỉnh.

Đầu thủ chỉ nên ghi tên nơi Tri khách tựu chiếu đường, các cái khác giống như ở trước.

*

坐禪

[1142c07] 每日粥罷。堂司行者先覆首座。僧堂前眾寮前。俱掛坐禪牌報眾。令供頭僧堂內裝香點燈。先鳴眾寮前板一聲。大眾歸堂向裏坐。次第俱集。覆眾頭首鳴板第二聲。候入堂少緩。鳴板第三聲。副寮閉眾寮門。鳴首座寮前板三聲。初聲出門。二聲約到半途。三聲入堂。首座聖僧前燒香巡堂。自下間至上間一匝。就歸被位坐。次覆住持。鳴方丈板三聲。住持入堂燒香覆堂。自上間至下間一匝歸位坐定。久之僧眾方可次第起身抽解。又須看上下肩起止急緩。免見成連單位空缺。或有留被在堂不隨眾者。或有暫來隨眾留袈裟在被位於外放逸者。皆當檢舉懲罰。頭首大眾並從出入板往來。唯前堂首座許從住持前出入。堂司行者候齋次第覆首座放禪轉從聖僧後右出。撐簾下牌。輕撼作聲。住持頭首出堂。堂司行者右邊側立。伺候問訊。或山門有迎接祈禱普請看誦送亡。及眾寮淨髮洗衣。則不坐禪。亦不坐參。參後坐禪如常。住持首座仍巡堂。堂中有直堂牌。刻云([6]輪次直堂周而復始。住山押兩面刻)照依被位資次。每日五更鍾絕後。交下次人。終日看守。或有開櫃插單下鉢抽被者。皆當白直堂人知。至放參鍾鳴時。交付聖僧侍者看管。至晚則眾僧皆守被位矣。牌則在次早交過。近時直堂成群相陪。分俵果核聚談戲笑習以為常。惱亂禪寂住持首座力戒違者示罰。

TỌA THIỀN

[1142c07] Mỗi nhật chúc bãi, đường ty hành giả tiên phúc thủ tọa, tăng đường tiền, chúng liêu tiền, câu quải tọa thiền bài báo chúng, lệnh cung đầu tăng đường nội trang hương điểm đăng. Tiên minh chúng liêu tiền bản nhất thanh. Đại chúng quy đường hưởng lí tọa, thứ đệ câu tập. Phúc chúng đầu thủ minh bản đệ nhị thanh hậu nhập đường. Thiếu hoãn minh bản đệ tam thanh, phó liêu bế chúng liêu môn. Minh thủ tọa liêu tiền bản tam thanh, sơ thanh xuất môn, nhị thanh ước đảo bán đồ, tam thanh nhập đường.

Thủ tọa Thánh tăng tiền thiêu hương, tuần đường tự hạ gian chí thượng gian nhất táp, tự quy bị vị tọa. Thứ phúc trụ trì, minh phương trưởng bản tam thanh, trụ trì nhập đường, thiêu hương, phúc đường, tự thượng gian chí hạ gian nhất táp quy vị tọa định.

Cửu chi, tăng chúng phương khả thứ đệ khởi thân trừu giải, hựu tu khán thượng hạ kiên khởi chỉ cấp hoãn, miễn kiến thành liên đơn vị không khuyết. Hoặc hữu lưu bị tại đường bất tùy chúng giả. Hoặc tạm lai tùy chúng, lưu ca-sa tại bị vị ư ngoại phóng dật giả, giai đang kiểm cử trừng phạt.

Đầu thủ đại chúng tịnh tòng xuất nhập bản vắng lai, duy tiền đường thủ toà hứa từng trụ trì tiền xuất

nhập. Đường ty hành giả hậu trai thứ đệ phúc thủ tọa phóng thiền, chuyển tùng Thánh tăng hậu hữu xuất. Sanh liêm, hạ bài, khinh hám tác thanh. Trụ trì, đầu thủ xuất đường. Đường ty hành giả hữu biên trắc lập ty hậu, vấn tẩn.

Hoặc sơn môn hữu nghinh tiếp, kỳ đảo phổ thỉnh, khán tụng, tống vong cập chúng liêu tịnh phát, tẩy y, tặc bất tọa thiền, diệc bất tọa tham tham hậu tọa thiền như thường. Trụ trì, thủ tọa nhưng tuần đường. Đường trung hữu trực đường bài, khắc vân: “Luân thứ trực đường, chu nhi phục thủ. Trụ sơn áp lưỡng diện khắc”. Chiếu y bị vị tứ thứ, mỗi nhật ngũ canh chung tuyệt hậu, giao hạ thứ nhân, chung nhật khán thủ. Hoặc hữu khai quỹ, tháp đơn, hạ bát, trừu bị giả, giai đang bạch trực đường nhân tri.

Chí phóng tham chung minh thời, giao phó Thánh tăng thị giả khán quản, chí văn tặc chúng tăng giai thủ bị vị hĩ. Bài tặc tại thứ tảo giao quá.

Cận thì trực đường thành quần tương bồi, phân biểu quả hạch, tụ đàm hí tiếu, tập dĩ vi thường, não loạn thiền tịch. Trụ trì, thủ tọa lực giới, vi giả thị phạt.

NGÔI THIỀN

[1142c07] Mỗi ngày sau cử cháo sáng, hành giả đường ty trước hết bấm báo thủ tọa rồi trước tăng đường và các liêu đều treo bảng ngôi Thiền báo cho

đại chúng biết, lại bảo cung đầu trong tầng đường cụ bị hương và đốt đèn. Trước hết đánh vân bản trước các liêu một tiếng, đại chúng đều tề tựu đến tầng đường mặt hướng về bên trong mà ngồi. Đợi cho mọi tầng chúng đều tề tựu đầy đủ, bấm báo cùng các đầu thủ đánh vân bản lần thứ hai chờ cho các đầu thủ lần lượt vào tầng đường xong, đánh vân bản lần thứ ba, phó liêu đóng cửa hết các liêu, kế đánh vân bản treo trước liêu của thủ tọa trước sau ba tiếng: tiếng thứ nhất thủ tọa ra khỏi cửa, tiếng thứ hai ước chừng đi được nửa chừng, tiếng thứ ba vào tầng đường. Trước hết, thủ tọa đến trước tượng Thánh tăng đốt hương, tiếp đó đi tuần quanh tầng đường một vòng từ nửa gian bên Nam (trái) đến nửa gian bên Bắc (phải), rồi quay về vị trí ngôi Thiền của mình mà ngồi xuống. Kế đó bấm báo trụ trì, đánh vân bản treo tại thất phương tượng ba tiếng. Trụ trì vào tầng đường rồi thì cũng đốt hương, tuần đường một vòng từ nửa gian bên phải (Bắc) đến nửa gian bên trái (Nam), rồi cũng quay về chỗ ngôi Thiền của mình mà ngồi xuống. (Từ khi bắt đầu ngôi Thiền cho tới) thật lâu sau đó, tăng chúng mới có thể từng người một theo thứ tự đứng lên xả Thiền ra ngoài tầng đường xả hơi giây lát, nhưng phải để ý liếc xem hai bên trái phải của mình mà đứng lên ngay hay hoãn đãi (tức nếu thấy đã có người ra ngoài rồi thì phải nán lại đợi y trở vô rồi hẵng bước

ra) để tránh tình trạng tất cả các hàng ngồi Thiền trong tăng đường nhất thời trống không. Hoặc có kẻ chỉ lưu lại tám trái trên chỗ ngồi trong tăng đường còn người thì không theo chúng ngồi Thiền (mà đã ra ngoài), hay có kẻ chỉ theo chúng ngồi Thiền một lát rồi để ca-sa lại chỗ ngồi còn mình thì lén ra ngoài vui chơi, đều phải tra xét cho rõ ràng mà trị tội. Đầu thủ và đại chúng ra vào tăng đường đều bằng hai cửa vào ra hai bên hông. Chỉ riêng thủ tọa tiền đường được phép ra vào tăng đường bằng cửa chính diện như trụ trì.

Hành giả đường ty đợi giờ cơm đã đến báo với thủ tọa để thủ tọa tuyên bố chấm dứt buổi tham Thiền. Khi chấm dứt tham Thiền thì theo phía bên hông phải phía sau tượng Thánh tăng mà ra ngoài, hành giả cuốn rèm cửa lên rồi hạ tám bài tham Thiền xuống, lắc lắc nhẹ tay phát ra tiếng. Khi trụ trì và đầu thủ rời tăng đường, hành giả đường ty đứng chờ bên mé phải cửa để thăm hỏi vấn an. Nếu tại chùa gặp các việc nghinh đón khách khứa, cầu đảo, lao động tập thể, tụng niệm kinh văn hoặc đưa ma hoặc là lúc tăng chúng tại các liêu tới kỳ cạo đầu, giặt giũ y phục thì khỏi phải tọa Thiền mà cũng không tọa tham, nhưng sau văn tham thì vẫn tọa Thiền như thường. Trụ trì và thủ tọa vẫn tuần đường như thường lệ, trong tăng đường có một tám bài (bảng)

trực đường khắc chữ hai mặt là: “Luân phiên trực đường, giáp vòng quay lại từ đầu. Trụ trì ký tên”. Bảng trực đường này chiếu theo vị trí trước sau lúc tọa Thiền và cũng căn cứ theo tư cách cao thấp của các tăng trong chùa mà tuần hoàn luân lưu. Người trực đường mỗi sáng sau tiếng chuông canh năm là giao nhiệm vụ cho người kế tiếp. Người trực đường trọn một ngày đêm trông giữ tăng đường, như có người muốn mở thùng quỹ tại tăng đường, gắn bảng tên, hay hạ bát, hoặc cuốn thu vật trải trên chỗ ngồi để rời chùa, thì trước hết đều phải báo với người trực đường biết. Trực cho tới khi tiếng chuông báo phóng tham giống lên, đem tăng đường tạm thời giao lại cho thị giả Thánh tăng trông coi cho tới tối thì các tăng đều tại tăng đường giữ lấy vị trí tọa Thiền của chính mình. Còn bảng trực đường thì đến sáng sớm hôm sau trao lại cho người thay thế tiếp nhận trực đường.

Thời gần đây, trực đường có cả đám người bầu bạn, chia nhau trái cây, ăn quả phun hột bữa bãi, tụ tập cười đùa chơi giỡn, tập thành thói quen, riết rồi coi đó là chuyện thường, làm náo loạn thiền tịch. Đối với tình trạng này, trụ trì và thủ tọa phải nghiêm cấm, kẻ nào vi phạm thì phải xét xử trị tội.

*

坐禪儀

[1143a04] 夫學般若菩薩起大悲心發弘誓願。精修三昧誓度眾生。不為一身獨求解脫。放捨諸緣休息萬念。身心一如動靜無間。量其飲食調其睡眠。於閒靜處厚敷坐物。結跏趺坐。或半跏趺。以左掌安右掌上。兩大拇指相拄。正身端坐。令耳與肩對。鼻與臍對。舌拄上腭唇齒相著。目須微開。免致昏睡。若得禪定其力最勝。古習定高僧坐常開目。法雲圓通禪師呵人閉目坐禪。謂黑山鬼窟。有深旨矣。一切善惡都莫思量。念起即覺。常覺不昧不昏不散。萬年一念非斷非常。此坐禪之要術也。坐禪乃安樂法門。而人多致疾者。蓋不得其要。得其要則自然四大輕安。精神爽利。法味資神寂而常照。寤寐一致生死一如。但辦肯心必不相賺。然恐道高魔盛逆順萬端。若能正念現前。一切不能留礙。如楞嚴經天台止觀圭峯修證儀。具明魔事。皆自心生非由外有。定慧力勝魔障自消矣。若欲出定徐徐動身安詳而起。不得卒暴。出定之後常作方便。護持定力。諸修行中禪定為最。若不安禪靜慮。三界流轉觸境茫然。所以道探珠宜靜。浪動水取應難。定水澄清心珠自現。故圓覺經云。無礙清淨慧皆依禪定生。法華經云。在於閒處修攝其心。安住不動如須彌山。是知超凡越聖必假靜緣。坐脫立亡須憑定力。一生取辦尚恐蹉跎。況乃遷延將何敵業。幸諸禪友三復斯文。自利利他同成正覺。

勅修百丈清規卷第五(終)

TỌA THIỀN NGHỊ

[1143a04] Phù học Bát Nhã, Bồ-tát khởi đại bi tâm, phát hoằng thệ nguyện, tinh tu Tam-muội thệ độ chúng sanh, bất vị nhất thân độc cầu giải thoát. Phóng xả chư duyên, hưu tức vạn niệm, thân tâm nhất như, động tĩnh vô gián. Lượng kỳ ẩm thực, điều kỳ thù miên, ư nhàn tĩnh xứ hậu phu toạ vật, kiết già phu toạ, hoặc bán già phu, dĩ tả chưởng an hữu chưởng thượng, lưỡng đại mẫu chỉ tương trụ, chính thân đoan toạ, linh nhĩ dữ kiên đối, tị dữ tề đối, thiết trụ thượng ngạc, thần xử tương trước. Mục tu vi khai, miễn trí hôn thù. Nhược đắc thiền định, kỳ lực tối thắng.

Cổ tập định cao tăng toạ thường khai mục. Pháp Vân, Viên Thông thiền sư kha nhân bế mục toạ thiền, vị hắc sơn quỷ quật, hữu thâm chỉ hĩ. Nhất thiết thiện ác đô mạc tư lượng. Niệm khởi tức giác, thường giác bất muội. Bất hôn bất tản, vạn niên nhất niệm, phi đoạn phi thường, thử toạ thiền chi yếu thuật dã.

Toạ thiền nãi an lạc pháp môn, nhi nhân đa trí tật giả, cái bất đắc kỳ yếu. Đắc kỳ yếu tắc tự nhiên tứ đại khinh an, tinh thần sáng lợi, pháp vị tư thần tịch nhi thường chiếu. Ngộ mị nhất trí, sanh tử nhất như. Dẫn biện khẳng tâm, tất bất tương trám. Nhiên

khủng đạo cao ma thanh, nghịch thuận vạn đoan. Nhược năng chánh niệm, hiện tiền nhất thiết bất năng lưu ngại. Như Lăng Nghiêm kinh (Thiên Thai chỉ quán), Khuê Phong tu chứng nghi, cụ minh ma sự giai tự tâm sanh, phi do ngoại hữu. Định, tuệ lực thắng, ma chướng tự tiêu hĩ.

Nhược dục xuất định, từ từ động thân. An tường nhi khởi, bất đắc tốt bạo. Xuất định chi hậu, thường tác phương tiện. Hộ trì định lực, chư tu hành trung, thiền định vi tối. Nhược bất an thiền tĩnh lực, tam giới lưu chuyển, xúc cảnh mang nhiên. Sở dĩ đạo, thám châu nghi tĩnh lắng, động thủy thủ ững nan. Định thủy trường thanh, tâm châu tự hiện. Cố Viên Giác kinh vân: “Vô ngại thanh tịnh tuệ, giai y thiền định sanh”. Pháp hoa kinh vân: “Tại ư nhàn xứ tu nhiếp kỳ tâm, an trụ bất động như Tu-di sơn”, thị tri siêu phàm việt Thánh, tất giả tĩnh duyên. Tọa thoát, lập vong, tu bằng định lực. Nhất sanh thủ biện, thượng khủng tha đà hướng nãi thiên diên, tương hà địch nghiệp. Hạnh chư thiền hữu, tam phục tư văn. Tự lợi lợi tha, đồng thành chính giác.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ ngũ chung

NGHI THỨC TỌA THIỀN

[1143a04] Phàm học tập trí huệ Bát-nhã của Phật giáo, rất nhiều vị Bồ-tát đề khởi đại bi tâm, phát thệ nguyện hoằng đại, tinh tu Thiền định, phát thệ độ thoát mọi chúng sanh chớ không riêng cầu cho bản thân mình được giải thoát. (Yếu điểm của tập Thiền định là) buông bỏ mọi duyên, ngưng bất tất cả mọi hoạt động của tư tưởng, thân tâm giao dung không sai biệt, đưa đến động và tịnh hoàn toàn nhất trí. Lại còn phải nắm vững chất và lượng của việc ăn uống, điều tiết giờ giấc và tính cách sâu cạn của giấc ngủ nghỉ. Nơi chỗ nhàn tịnh trải một vật dày để ngồi, sau đó ngồi kiết già, mà cũng có thể ngồi theo tư thế bán già, đem bàn tay trái đặt vào lòng bàn tay phải, hai ngón tay cái trái phải giao đầu nhau, ngồi thật ngay thẳng đoan chính, khiến hai vành tai đối thẳng với hai vai, lỗ mũi đối thẳng với lỗ rún, chót lưỡi đụng nhẹ nướu trên, răng và môi mím nhẹ nhau, mắt hơi hé mở để phòng hờ ngủ gục. Trong trạng huống trên mà được nhập định thì lực tác dụng rất to.

Cao tăng thời cổ ngồi thiền tập định, hai mắt thường mở. Hai vị Thiền sư Pháp Vân và Viên Thông quả mắng người tọa Thiền mà nhắm mắt, cho đó là hang quỉ ở núi đen tối, điều này cũng rất có ý nghĩa vậy

(thật là ý chỉ thâm sâu). Tất cả mọi điều thiện ác đều không suy nghĩ đến, một niệm dấy lên thì phải giác sát, thường giác để tinh thần không mù mờ, đen tối, tán loạn, muôn năm một niệm (thì tư tưởng mới trụ được ở cảnh giới) không đoạn mà cũng không thường. Đó là kỹ thuật thiết yếu của tọa Thiền vậy.

Tọa Thiền là phương pháp khiến người ta thân thể được bình an, tinh thần sáng khoái, nhưng có rất nhiều người ngồi Thiền phải rước lấy bệnh tật, ấy chẳng qua là do không nắm bắt được yếu quyết ngồi Thiền. Nếu nắm bắt được yếu quyết thì tự nhiên thân thể khinh an, tinh thần sáng khoái, có thể nương theo lực lượng thân tịnh mà thường xuyên thể hội chỗ vi diệu của Phật pháp dẫn đến thức ngủ nhất trí, sanh tử nhất như, chỉ cần thành tâm thành ý theo đó mà làm tất sẽ thu hoạch được thành quả rất to. Đây là lời thật chứ chẳng phải môi miếng gạt người! Chỉ sợ là đạo lực càng cao thì ma chướng cũng quậy dữ lắm, dẫn đến tình huống xuất hiện biết bao ý tưởng thuận nghịch lộn xộn. Nếu có thể chính tâm hiện tiền thì mọi thứ đều không thể ngăn ngại được, xin nêu ra như các kinh điển Lăng nghiêm kinh, Thiền Thai chỉ quán, Khuê Phong tu chứng nghi đều xiển minh tất cả mọi hành vi của ác ma đều nhân tâm người hư vọng mà dấy lên, chứ không phải thực hữu, ngoại tại nào cả. Thiền định và trí tuệ người ngồi Thiền cao thì mọi ma chướng đều tiêu tan hết. Nếu muốn xuất định trở lại trạng huống bình thường thì phải từ từ hoạt động thân thể lại, nhẹ nhàng đứng lên, động tác không được đột ngột mãnh

liệt. Sau khi xuất định phải thường xuyên dùng phương tiện thủ đoạn xảo diệu, linh hoạt để bảo trì định lực. Trong các pháp môn tu hành Phật giáo thì Thiền định là phương pháp tốt nhất, nếu như không an định Thiền tịnh, lắng trong tư lự thì phải luân chuyển trong ba cõi dục- sắc-vô sắc, mà bất cứ ở cõi nào cũng gần gũi mờ mờ. Cho nên mới nói mờ châu ngọc phải ở nơi nước trong yên lặng mới dễ dàng, còn nếu phải mờ châu nơi sóng to nước dậy thì thật là khó khăn biết dường nào. Nước yên lặng trong veo thì ngọc tâm (Phật tánh) mới tự nhiên xuất hiện, cho nên kinh Viên giác mới nói: “Trí huệ vô ngại thanh tịnh đều nương theo Thiền định mà sanh ra, tại nơi thanh tịnh thu nhiếp tâm ấy thì sẽ an trụ bất động như núi Tu-di”. Do vậy mới biết cảnh huống siêu phàm vượt Thánh đều phải nương nhờ điều kiện (duyên) Thiền định, hoặc giả ngồi mà hóa hay thậm chí đứng mà viên tịch đều phải nhờ vào lực của Thiền định. Một đời gắng sức tu Thiền định còn e là rề rà luống qua tháng năm chưa đạt chánh quả, huống hồ lại lê la ngày giờ thì lấy gì mà tiêu trừ nghiệp báo chứ!

Mong các bạn Thiền hãy nghiên ngẫm suy đi nghĩ lại các kinh văn nêu trên, chẳng những đã lợi mình mà lại còn lợi cho người khác cùng thành chánh giác.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 5 hết

*

* *

LỜI BÀN

Tọa thiền là nội dung chủ yếu của sinh hoạt tôn giáo trong Thiền lâm. Thiền này tập thuật các tình huống liên quan đến tọa thiền, đặc biệt là nghi thức tọa thiền, bao quát thời gian, thứ tự, vào tăng đường ngồi thiền, biện pháp ra vào tăng đường trong quá trình ngồi thiền kể cả các qui luật về nghỉ ngơi, ăn uống để giúp ngồi thiền tốt. Từ đó có thể thấy hoạt động ngồi thiền là một hoạt động vừa nghiêm túc lại vừa đơn điệu, trầm lặng. Tuy nhiên xét qua tình trạng trong thiền tịch mà đạt được thiền duyệt của thiền khách thì đây lại là một sự hưởng thụ khoái lạc. Mấu chốt là có thể lý giải chính xác ý nghĩa của việc ngồi thiền không, đồng thời có thể nêu ra được kỹ thuật chủ yếu để nắm bắt vững chắc việc ngồi thiền không? Theo các tiết thứ 5 chương III sách này mô tả kỹ lưỡng chuyên môn để giải quyết đáp ứng hai vấn đề mấu chốt trên. Người học tập ngồi thiền nhất định phải thể hiện tinh thần, nắm bắt vững chắc các yếu điểm, nếu không thì như chương này đã nói, chính khi ngồi thiền không đúng cách lại đưa đến bệnh tật mà chủ yếu là tâm thiền bất định, thậm chí điên loạn, chẳng khác nào môn khí công có thể làm cho cơ thể cường tráng, nhưng có một số người luyện tập không đúng cách đã bị tẩu hỏa nhập ma khiến cho thân thể bị suy bại.

Có một số nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng Thiền Trung Quốc đã bị dị đoan mê tín làm cho suy vi, thậm chí có thể nói tại Trung Quốc không còn có thiền nữa. Nếu hiểu điều nhận xét trên theo tinh thần thiền của Trung Quốc ngày nay không thịnh hành bằng thời xưa thì đây là một nhận xét đúng. Tuy nhiên, Thiền tông của Phật giáo Trung Quốc vẫn giữ vững được truyền thống, có không ít tự viện, vẫn còn thiết trí Thiền đường, hoạt động ngồi thiền trong chùa vẫn tiến hành đúng như nghi thức. Xin nêu chứng cứ như chùa Kim Sơn ở Chấn Giang Giang Tô hiện có Thiền đường rất đúng tiêu chuẩn và sinh hoạt luyện tập thiền rất nghiêm cách.

Mấy năm gần đây, người ta đã lại có nhận thức mới về giá trị của thiền, khiến những người hiểu rõ thiền và học thiền ngày càng đông trở lại. Thế thì trước thiền hội này người ta nên an bài thế nào sinh hoạt ngồi thiền làm thế nào nắm bắt vững chắc yếu điểm của tập thiền. Đây chính là điều mà người tập thiền hiện nay phải tự mình giải quyết lấy!

*

* *

Quyển thứ 6

卷第六

勅修百丈清規卷第六
大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編
大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正
坐參

[1143b12]齋罷。堂司行者覆首座。僧堂眾寮前各掛坐參牌。將晡時僧堂內裝香點燈。鳴眾寮前板。先一聲大眾入堂。二聲以次頭首入。三聲首座入(不鳴首座寮前板。若大坐參時却鳴三下)却覆住持鳴方丈板。與坐禪同。有處不披袈裟非法也。堂司行者候晚粥熟。覆首座云(放參)轉聖僧後右出下牌。鳴堂前鍾三下。眾就位普同和南。住持頭首次第出堂。眾下床各出半單前輩住持頭首亦同歸眾寮藥石。蓋古者每晚必參住持。以求開示。故率眾齊集坐。待鼓鳴而往參之。名曰坐參。因汾州地寒昭公罷之。遂有放參之說。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ
LỤC

* *

ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ TRỤ TRÌ THẦN,
TẶNG ĐỨC HUY PHỤNG SẮC TRỪNG BIÊN

ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ
THẦN, TẶNG ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC HIỆU CHÍNH

TOẠ THAM

[1143b12] Trai bãi, Đường ty hành giả phúc Thủ toạ, Tăng đường chúng liêu tiền các quả toạ tham bài. Tương bơ thời, Tăng đường nội trang hương, điểm đăng, minh chúng liêu tiền bản. Tiên nhất thanh, đại chúng nhập đường; nhị thanh dĩ thứ đầu thủ nhập; tam thanh Thủ toạ nhập (bất minh Thủ toạ liêu tiền bản. Nhược đại Toạ tham thời khước minh tam hạ). Khước phúc Trụ trì, minh phương trượng bản, dĩ toạ thiên đồng, hữu xứ bất phi ca-sa phi pháp dã. Đường ty hành giả hậu văn chúc thực, phúc thủ toạ vân: “phững tham” chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất hạ bài. Minh đường tiền chung tam hạ, chúng tự vị phổ đồng hồ nam. Trụ trì, Đầu thủ thứ đệ xuất đường, chúng hạ sàng các xuất bán đơn, tiền bối Trụ trì, Đầu thủ diệc đồng qui chúng liêu dục thạch, cái cổ giả mỗi văn tất tham Trụ trì dĩ cầu khai thị, cố suất chúng tề tập toạ, đãi cổ minh nhi vãng tham chi, danh viết Toạ tham. Nhân Phần Châu địa hàn, Chiêu công bãi chi, toại hữu phững tham chi thuyết.

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN 6

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIÊN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ
TĂNG BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN
SOẠN LẠI

TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ
TĂNG BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU
CHÍNH

*

NGÔI TỈNH TÂM TRƯỚC KHI THAM VẤN

[1143b12] Sau khi thọ trai xong, Đường ty hành giả vâng lời Thủ toạ treo bảng thông báo Toạ tham trước mỗi liêu chúng ở Tăng đường. Sắp đến xế chiều, trong Tăng đường chuẩn bị hương hoa, đốt đèn, đánh bản trước liêu chúng, hiệu lệnh đầu tiên đại chúng đi vào; hiệu lệnh thứ hai Đầu thủ vào; hiệu lệnh thứ ba Thủ toạ vào (không đánh bản trước liêu Thủ toạ, nếu là lúc đại Toạ tham thì đánh ba tiếng). Sau đã vâng lời Trụ trì đánh bản Phương trượng, giống như khi toạ thiền (cỡ nơi khi Tọa tham không đáp y ca-sa là không đúng phép). Đường ty hành giả đợi cháo tối chín xong, liền thưa lên Thủ toạ: “ cho xả thiền” rồi đi ra lối sau nhà Tổ, vịn qua bên phải hạ bảng thông báo xuống, đánh ba tiếng chuông trước Tăng đường, đại chúng vân tập đứng vào vị trí rồi xá chào nhau. Trụ trì, Đầu thủ lần lượt ra trước, đại chúng xuống đơn, đứng qua một bên tiền chân các vị Trưởng lão, Trụ trì, Đầu thủ cùng về liêu chúng dùng bữa chiều. Vì người xưa mỗi tối đều phải tham vấn vị Trụ trì để cầu khai thị, cho nên bảo cả đại chúng ngồi tập hợp lại, đợi nghe tiếng trống liền đến tham vấn, gọi là Tọa tham. Vì đất Phần Châu lạnh lẽo nên ngài Thiện Chiếu mới bỏ việc đi, do đây mới có cách nãi “Phững tham”.

*

* *

大坐參

[1143b24]今時叢林有多眾處。猶特講晚參以存古意。謂之大坐參。與常坐參同。但首座入堂不燒香。便歸位待住持入堂坐定。堂司行者鳴首座寮前板三下。大眾轉身向外坐。首座下地從後門出。復轉從前門入。聖僧前燒香如常。巡堂歸被位坐少定。若住持晚參則不鳴堂前鍾。方丈客頭鳴法鼓三下。住持出堂。首座領眾隨至法堂。或寢堂住持據座。侍者兩序東西堂各出班。問訊開示畢。眾散歸寮藥石。若不晚參則堂司行者進首座前問訊云(堂頭和尚今晚放參)轉聖僧後。右出令喝食行者中立問訊長聲喝云(放參)鳴堂前鍾三下。大眾下地普同和南。首座先出堂。次住持出。頭首出眾。各出全單歸眾寮藥石。若講行時須講一參一免使後學知之。每日如有緣故不坐參時。供頭行者代首座出半單與大眾同。至晚眾寮前鳴板三下。眾出寮歸堂。昏鍾鳴(如居城市則候鼓鳴)頭首入堂。首座待鍾鳴。入燒香巡堂。次住持入燒香巡堂。候定鍾鳴。住持出堂。次頭首出。如坐再請禪住持後門入。歸位不巡堂。頭首隨眾。或抽解者即歸被位。更深住持出。聞首座開枕響。眾方偃息。在道兄弟不以此拘。次早三下板鳴眾起。聖僧侍者牽堂內手巾轆轤。驚酣眠者。起洗面眾歸堂已。首座入燒香巡堂。次住持入燒香巡堂。四鼓鳴住持出。鍾鳴首座

出。以次頭首與大眾暫從後門出。換衣換頭袖抽解
即歸守被位。或首座再入堂巡被位。鍾絕開靜板鳴
眾方摺被。惟首座被係供頭摺。眾各隨意出堂。禮
念亦兼修也。

ĐẠI TOẠ THAM

[1143b24] Kim thời Tùng lâm hữu đa chúng xứ, do đặc
giảng văn tham dĩ tồn cổ ý, vị chi đại Toạ tham. Dĩ
thường Toạ tham đồng, dẫn Thủ toạ nhập đường bất
thieu hương, tiện qui vị, đãi Trụ trì nhập đường toạ định.
Đường ty hành giả minh Thủ toạ liêu tiền bản tam hạ,
đại chúng chuyển thân hướng ngoại toạ, Thủ toạ hạ địa
tùng hậu môn xuất, phục chuyển tùng tiền môn nhập,
Thánh Tăng tiền thiêu hương như thường, tuần đường
qui bị vị toạ thiếu định. Nhược Trụ trì văn tham, tắc bất
minh đường tiền chung, phương trượng khách đầu
minh pháp cổ tam hạ. Trụ trì xuất đường, Thủ toạ lãnh
chúng tùy chí pháp đường, hoặc tẩm đường, Trụ trì cứ
toạ, thị giả lưỡng tự đơng tây đường các xuất ban, văn
tấn. Khai thị tất, chúng tán qui liêu được thạch. Nhược
bất văn tham tắc Đường ty hành giả tiến Thủ toạ tiền
văn tấn vân: “Đường đầu Hồ thượng kim văn phỉng
tham”, chuyển thánh Tăng hậu hữu xuất lệnh hát thực
hành giả trung lập văn tấn trường thanh hát vân: “Phỉng
tham.” Minh đường tiền chung tam hạ, đại chúng hạ địa
phổ đồng hồ nam. Thủ toạ tiền xuất đường, thứ Trụ trì
xuất, đầu thủ xuất, chúng các xuất tồn đơn qui chúng
liêu được thạch. Nhược giảng hành thời, tu giảng nhất,
tham nhất, miễn sử hậu học tri chi. Mỗi nhật, như hữu

duyên cổ bất toạ tham thời, cung đầu hành giả đại Thủ toạ xuất bán đơn dữ đại chúng đồng. Chí văn, chúng liêu tiền minh bản tam hạ, chúng xuất liêu qui đường. Hơn chung minh (như cư thành thị tắc hậu cổ minh), Đầu thủ nhập đường. Thủ toạ đãi chung minh, nhập thiêu hương tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Hậu định chung minh, Trụ trì xuất đường, thứ Đầu thủ xuất, như toạ tái thỉnh thiền Trụ trì hậu mon nhập, qui vị bất tuần đường. Đầu thủ tùy chúng, hoặc trừu giải giả, tức qui bị vị, canh thâm Trụ trì xuất. Văn Thủ toạ khai chẩm hưởng, chúng phương yển tức, tại đạo huynh đệ bất dĩ thử câu.

Thứ tảo, tam hạ bản minh, chúng khởi, Thánh Tăng thị giả khiến đường nội thủ cân lộc lơ, kinh hàm miên giả khởi tẩy diện. Chúng quy đường dĩ, Thủ toạ nhập thiêu hương, tuần đường, thứ Trụ trì nhập thiêu hương tuần đường. Tứ cổ minh Trụ trì xuất, chung minh Thủ toạ xuất, dĩ thứ Đầu thủ dữ đại chúng tạm tụng hậu mon xuất, hôn y hôn đầu tụ trừu giải tức qui thủ bị vị. Hoặc Thủ toạ tái nhập đường tuần bị vị, chung tuyệt khai tĩnh bản minh chúng phương triệp bị, duy Thủ toạ bị hệ cung đầu triệp, chúng các tùy ý xuất đường, lễ niệm diệc kiêm tu đã.

NGÔI THAM THIỀN

[1143b24] Ngày nay, các Tòng lâm nhiều chúng Tăng, do vậy đặc biệt thực hiện việc văn tham (tham vấn buổi chiều) để bảo tồn ý của người xưa, gọi là Đại toạ tham. Đại toạ tham cũng giống như Toạ tham, chỉ khác chăng là Thủ toạ vào Tăng đường

không đốt hương mà đến chỗ ngồi của mình, đợi Trụ trì vào ổn định. Đường ty hành giả đánh ba tiếng bản trước liêu Thủ toạ, đại chúng đồng ngồi xoay mặt ra ngồi, Thủ toạ bước xuống đi ra cửa sau, vịn vào cửa trước, đốt hương trước bàn Tổ như thường lệ. Thủ toạ kiểm tra Tăng đường xong, trở về chỗ cũ ngồi tĩnh toạ. Nếu Trụ trì cử buổi tham vấn chiều thì không đánh chuông trước Tăng đường, mà thị giả phương trượng đánh ba tiếng trống ở pháp đường. Nghe tiếng trống, Trụ trì đi ra, Thủ toạ dẫn chúng cùng đến Pháp đường, hoặc đến tâm đường. Trụ trì ngồi vào ghế. Thị giả của Đông tự, Tây tự rời khỏi hàng đến chào hỏi, vấn an Trụ trì. Khi Trụ trì khai thị xong, chúng đánh lễ và giải tán về liêu dùng buổi chiều. Nếu không cử buổi vấn tham thì Đường ty hành giả đi đến trước Thủ toạ vái chào thưa rằng: “Hôm nay, Hồ thượng đường đầu phững tham (miễn tham vấn),” rồi từ cửa sau nhà Tổ đi ra, vịn qua bên phải lệnh cho Hát thực hành giả, đến trước đại chúng xá chào tuyên bố lớn: “Phững tham”, đánh ba tiếng chuông trước Tăng đường, đại chúng đồng đứng dậy niệm Phật. Thủ toạ ra trước, kể đến Trụ trì, Đầu thủ và Tăng chúng xá thiên, mỗi người tự trở về liêu dùng bữa chiều. Nếu gặp ngày cử buổi giảng thì nên một buổi giảng, một buổi Toạ tham để người học sau rõ biết. Như ngày nào Thủ toạ cử duyên sự không thể toạ thiên, thì Cung đầu hành giả thay Thủ toạ và một số người cịn lại cùng ngồi thiên với đại chúng. Đến tối đánh ba tiếng bản trước liêu chúng, chúng ra khỏi liêu vào Tăng đường. Khi nghe tiếng chuông tối đánh

Đầu thủ vào Tăng đường (ở thành phố thì đợi nghe tiếng trống). Thủ toạ nghe chuông liền vào đốt hương, kiểm tra Tăng đường, kể đến Trụ trì cũng thế. Đúng giờ, chuông lại vang lên, Trụ trì ra khỏi Tăng đường, tiếp theo là Đầu thủ. Nếu như cịn ngôi thiền tiếp thì thỉnh Trụ trì vào cửa sau, trở về chỗ ngồi, không tuần tra Tăng đường nữa, Đầu thủ theo vào với chúng. Khi được lệnh nghỉ ngơi thì mọi người trở về chỗ để y phục. Ngồi đến thật khuya Trụ trì mới xả thiền. Khi nghe tiếng soạn gói mền của Thủ toạ, chúng mới được về nghỉ ngơi. Nếu là huynh đệ trong đạo với nhau thì không cần câu nệ tiểu tiết này.

Sáng sớm hơn sau, khi nghe tiếng bản đánh, đại chúng liền thức dậy. Lúc ấy, Thị giả làm hương đăng nhà Tổ đến kéo dây chuông trong Tăng đường, đánh thức những người ngủ say tỉnh giấc, dậy rửa mặt. Chúng vào Tăng đường xong, Thủ toạ mới vào đốt hương, tuần đường, kể đến Trụ trì cũng thế. Khi nghe đánh bốn tiếng trống, Trụ trì đi ra, chuông đánh, Thủ toạ đi ra, tiếp theo là Đầu thủ và đại chúng tạm thời đi ra cửa sau về thay y áo, khăn trùm đầu, tạm nghỉ chốc lát, rồi quay trở lại ngồi tiếp tục, vì bấy giờ cỡ thế Thủ toạ sẽ trở lại kiểm tra chỗ ngồi. Khi chuông dứt, bản báo thức vang lên, chúng mới thu xếp toạ cụ, cịn toạ cụ của Thủ toạ thì do cung đầu thu xếp. Bấy giờ, đại chúng tùy ý rời khỏi thiền đường, lên chánh điện lễ bái tụng kinh tu tập.

請益

[1143c25] 凡欲請益者先稟侍者。通覆住持。某甲上座金晚欲詣方丈請益。如允所請定鍾後詣侍司。候方丈秉燭裝香。侍者引入住持前問訊插香。大展九拜。收坐具進云(某爲生死事大無常迅速。伏望和尚慈悲方便開示)肅恭側立諦聽垂誨畢。進前插香大展九拜。謂之謝因緣。免則觸禮。次詣侍司致謝。

THỈNH ÍCH

[1143c25] Phàm dục thỉnh ích giả tiên bẩm Thị giả, thông phúc Trụ trì: “Mỗ giáp Thượng tọa kim văn dục nghệ phương trượng thỉnh ích”. Như dẫn sở thỉnh, định chung hậu nghệ thị ty, hậu phương trượng bình chúc, trang hương, thị giả dẫn nhập Trụ trì tiền vấn tán sáp hương, đại triển cửu bái. Thu tọa cụ tiến vân: “Mỗ vị sanh tử sự đại vơ thường tán tóc, phục vọng Hồ thượng từ bi phương tiện khai thị.” Túc cung trắc lập để thỉnh thủy hồi tất, tiền tiền sáp hương đại triển cửu bái. Vị chi tạ nhân duyên, miễn tác xúc lễ. Thứ nghệ thị ty trí tạ.

CẦU TRỤ TRÌ KHAI THỊ THÊM

[1143c25] *Hễ ai muốn khai thị thêm phải nãi trước với Thị giả rồi thị giả trình lên Trụ trì: “Thượng tọa gì dĩ, tối nay muốn đến Phương trượng thỉnh khai thị thêm.” Nếu Trụ trì chấp thuận thì sau tiếng chuông qui định, vị ấy đến chỗ của Thị giả, đợi trong phương trượng, chuẩn bị đèn hương xong, Thị giả dẫn đến*

trước Trụ trì xá chào và cắm hương, cung kính trải toạ cụ lạy chín lạy. Sau đó, thâu toạ cụ tiến đến trước thưa rằng: “Con nay vì việc lớn sanh tử, vợ thường mau chững, ngưỡng cầu Hồ thượng từ bi khai thị cho con.” Thưa rồi, cung kính đứng qua một bên lắng nghe Hồ thượng dạy bảo. Khi Hồ thượng dạy xong, vị ấy tiến lên trước cắm hương, cung kính lạy chín lạy để tỏ lòng cảm tạ. Dù Hồ thượng miễn cho, nhưng vẫn làm lễ. Sau đó, đến cảm ơn Thị giả.

*

* *

赴齋粥

[1144a04]早晨聞開靜板。後齋時候巡火板鳴。先歸鉢位。入堂時聖僧前問訊訖。合掌歸位。上床時問訊隣位。先以右手斂左邊衣袖腋下壓定。復以左手斂右邊衣袖。然後兩手按床。兩足撥鞋入床下。先縮左足。次收右足。竦身上床近裏一尺許正坐。敷袈裟蓋膝上。不得露內衣。不得垂衣床緣(詳見日用軌範)都監寺維那直歲侍者等位。在外堂上間。知客知浴知殿化主堂主等位。在外堂下間。古規每日住持赴堂。早粥時先於堂外坐。待堂前鳴鍾即入堂。大眾齋下床普同問訊就坐。近時諸方住持大鍾鳴時。先入堂坐。至堂前鍾鳴。方下地普同問訊。只遇五[1]但望講行一次。新入眾者不知所自。先輩嘗議。下床問訊

者。謂諸寮與大眾普同問訊也。以此論之。凡有眾處。必當日日早晨下床問訊爲允。

PHÓ TRAI CHÚC

[1144a04] Tảo thần văn khai tĩnh bản, hậu trai thời hậu tuần hoả bản minh, tiên qui bát vị. Nhập đường thời Thánh tăng tiền vắn tấn cật, hợp chuông qui vị, thượng sàng thời vắn tấn lân vị. Tiên dĩ hữu thủ liễm tả biên y tụ dịch hạ áp định, phục dĩ tả thủ liễm hữu biên y tụ, nhiên hậu lưỡng thủ án sàng. Lưỡng túc bát hải nhập sàng hạ. Tiên súc tả túc, thứ thu hữu túc, tụng thân thượng sàng cận lý nhất xích hứa chánh tọa, phu ca-sa cái tất thượng, bát đắc lộ nội y, bát đắc thủy y sàng duyên (tường kiến nhật dụng quỹ phạm). Đơ giám tự, Duy-na, Trục tuế thị giả đẳng vị, tại ngoại đường thượng gian. Tri khách, Tri dục, tri điện Hồ chủ Đường chủ đẳng vị, tại ngoại đường hạ gian. Cổ qui mỗi nhật Trụ trì phĩ đường, tảo chúc thời tiên ư đường ngoại tọa, đãi đường tiền minh chung túc nhập đường, đại chúng trai hạ sàng phổ đồng vắn tấn tựu tọa. Cận thời chư phương Trụ trì đại chung minh thời, tiên nhập đường tọa, chí đường tiền chung minh, phương hạ địa phổ đồng vắn tấn, chỉ ngộ ngũ đán vọng giảng hành nhất thứ, tân nhập chúng giả bất tri sở tự tiên bồi thường nghị. Hạ sàng vắn tấn giả, vị chư liêu dĩ đại chúng phổ đồng vắn tấn dã. Dĩ thử luận chi, phạm hữu chúng xứ, tất đương nhật nhật tảo thần hạ sàng vắn tấn vi duẩn.

ĐẾN TRAI ĐƯỜNG ĂN CHÁO SÁNG

[1144a04] Sáng sớm, chúng nghe tiếng bản đều thức dậy. Sau khi đến trai đường, đợi nghe tiếng bản nhà bếp, liền trở về đứng trước chỗ để bát của mình. Khi chúng vào trai đường, xá Tổ rồi chấp tay đi về chỗ ngồi. Trước khi vào ngồi ăn thì xá chào người bên cạnh. An vị xong, dùng tay phải vén tay áo trái kẹp chắc vào nách, tương tự dùng tay trái vén tay áo phải, sau đấy, hai tay để lên ghế. Dùng hai chân dờn giày vào dưới ghế. Trước co chân trái, kế đến thâu chân phải, trang nghiêm ngồi vào chỗ. Nếu chỗ ngồi cách nhau một thước thì được phép ngồi xếp bằng, phủ y ca-sa che gối không để lộ y trong, không được để y rũ xuống mép ghế (điều này được ghi rõ trong Nhật dụng quỹ phạm). Các vị như Đor giám tự, Duy-na, Trục tuệ, Thị giả, v.v... ngồi ở phía trên bên ngồi Trai đường. Các vị như Tri khách, Tri dục, Tri điện, Hổ chủ, Đường chủ, v.v... ngồi ở phía dưới bên ngồi Trai đường. Theo thanh quy xưa thì mỗi ngày Trụ trì phải dự Trai đường. Thời cháo sáng, Trụ trì ngồi đợi sẵn ở bên ngồi, chờ đánh chuông trước Trai đường mới vào, đại chúng đồng xuống ghế xá chào rồi vào chỗ ngồi. Ngày nay, Trụ trì các nơi khi nghe tiếng chuông lớn vang lên liền vào Trai đường ngồi, đến khi thỉnh chuông trước Trai đường chúng mới xuống ghế xá chào. Mỗi tháng năm lần gặp, nhưng chỉ giảng một lần đầu tháng và rằm, khiến cho người mới vào không biết về các bậc tiền bối thông thường bàn bạc những vấn đề gì. Xuống ghế xá chào cũ nghĩa là chúng các liêu cùng xá chào nhau. Theo đây mà luận, nơi nào cũ chúng ở

thì nhất định sáng sớm mỗi ngày đều phải xuống đơn chào nhau đã là phép tắc.

*

* *

赴茶湯

[1144a21] 凡住持兩序特爲茶湯禮數勤重。不宜慢易。既受請已依時候赴。先看照牌明記位次。免致臨時倉遑。如有病患內迫不及赴者。托同赴人白知。惟住持茶湯不可免。慢不赴者不可共住。

PHÓ TRÀ THANG

[1144a21] Phàm Trụ trì lưỡng tự đặc vi trà thang lễ số cẩn trọng, bất nghi mạn dịch. Ký thụ thỉnh dĩ, y thời hậu phĩ, tiên khán chiếu bài minh ký vị thứ, miễn trí lâm thời thăng hồng. Như hữu bệnh hoạn nội bách bất cập phĩ giả, thác đồng phĩ nhân bạch tri. Dụ Trụ trì trà thang bất khả miễn, mạn bất phĩ giả bất khả cộng trú.

THAM DỰ TIỆC TRÀ THANG

[1144a21] Hễ Trụ trì Đông Tây tự đặc biệt mời dự tiệc trà thì phải kính cẩn trân trọng, không được xem thường. Người nào đã được mời thì phải đến dự đúng giờ. Trước khi vào phải xem kỹ vị trí ngồi ghi trong thư mời để lúc đến không cịn lúng túng. Như cũ bệnh hoạn cấp bách không đến dự kịp thì nhờ người cùng được mời thưa cho Trụ trì biết. Dụ chỉ Trụ trì mời

dự tiệc trà thì không được vắng mặt, nếu người nào xem thường không đến thì đuổi ra khỏi chúng.

*

* *

普請

[1144a27]普請之法蓋上下均力也。凡安眾處有必合資眾力而辦者。庫司先稟住持。次令行者傳語首座維那。分付堂司行者報眾掛普請牌。仍用小片紙書貼牌上云(某時某處)或聞木魚或聞鼓聲。各持絆膊搭左臂上。趨普請處宣力。除守寮直堂老病外。並宜齊赴。當思古人一日不作一日不食之誠。

PHỔ THỈNH

[1144a27] Phổ thỉnh chi pháp cái thượng hạ quân lực dã. Phàm an chúng xứ hữu tất hợp tư chúng lực nhi biện giả. Khô ty tiên bẩm Trụ trì, thứ lệnh hành giả truyền ngữ Thủ tọa, Duy-na, phân phĩ Đường ty hành giả báo chúng quải phổ thỉnh bài, nhưng dụng tiểu phiến chỉ thư thiếp bài thượng vân: “Mỗi thời mỗi xứ”. Hoặc văn mộc ngư hoặc văn cổ thanh, các trì bán bác đáp tả tí thượng, xu phổ thỉnh xứ tuyên lực. Trừ thủ liêu trực đường lão bệnh ngoại, tịnh nghi tề phĩ, đương tư cổ nhân “nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực” chi giới.

TẬP HỢP ĐẠI CHÚNG THAM GIA LAO ĐỘNG

[1144a27] Pháp phổ thỉnh là mỗi khi làm việc trên dưới đều phải ra sức. Thông thường, chỗ cũ chúng ở cần phải hợp sức làm việc. Khi cũ việc, Khổ ty trước nên thưa với Trụ trì, kể đến lệnh cho Thị giả báo lại với Thủ tọa, Duy-na. Thủ tọa dặn đệ Đường ty hành giả treo bảng thông báo cho chúng biết, rồi dùng một miếng giấy nhỏ ghi rõ: “Hôm nay, làm việc tại nơi nào”. Khi nghe tiếng bản hoặc tiếng trống, mỗi người vén gọn y lên vai trái, đến nơi cũ việc mà ra sức làm. Ngoại trừ Thủ liệu, trực đường và người già bệnh ra, cịn lại tất cả đều đến chỗ làm. Nên ghi nhớ lời dạy của người xưa: “Một ngày không làm, một ngày không ăn.”

*

* *

日用軌範

[1144b06]無量壽禪師述序曰。脫塵離俗圓頂方袍。大率經歷叢林。切要洞明規矩。舉措未諳法度。動止不合律儀。縱有善友良朋。詎肯深錐痛劄。循習成弊改革固難。致令叢席荒涼。轉使人心懈怠。屢見尋常目前過患。遂集百丈成規楷模。原始要終從朝至暮。要免頭頭敗闕。直須一一遵行。然後敢言究己明心了生達死。世間法即是出世間法。行脚人可貽未行脚人。庶幾不負出家身心。抑亦同報佛祖恩德。謹列于后。

[1144b16]入眾之法睡不在人前。起不落人後五更鍾未鳴輕輕擡身先起將枕头安脚下未要拗恐驚隣單。抖擻精神將身端坐。不得扇風令人動念。覺困來將被推脚後。取手巾轉身下地。巾搭左手念偈云(從朝寅旦直至暮。一切眾生自回互。若於脚下喪身形。願汝即今生淨土)輕手揭簾出後架。不得挖鞋咳嗽作聲。古云(揭簾須垂後手出堂。切忌挖鞋)輕手取盆洗面。湯不宜多。右手蘸齒藥揩左邊。左手蘸揩右邊。不可再蘸。恐牙宣口氣過人。漱口須低頭。吐水以手引下直腰吐水。恐濺隣桶。不得洗頭。有四件自他不利(一污桶。二膩巾。三枯髮。四損眼)不得鼻內作聲。不得噴水撲面。不得高聲嘔吐。不得以唾涕污面桶。古云(五更洗面本為修行。嘔吐挖鞋喧堂聒眾)拭面不得爭扯手巾。不得以巾拭頭。用畢須攤掛。或焙火上。在上堂左足先入。在下堂右足先入。上被位。眠單收一半坐定。若換直裰須將新者覆上抽去舊裰。不得露白不得扇風。若欲燒香禮拜。宜於鍾鳴時。將袈裟藏袖內。出後門外披。平常亦離被位披袈裟。合掌頂戴。想念偈云(善哉解脫服。無相福田衣。我今頂戴受。世世常得披。唵悉陀耶娑訶)摺袈裟先摺搭手處後解環。不得以口銜袈裟。不得以頷勾袈裟。摺了亦當問訊而去。如殿堂禮拜不得占中央妨住持人來。不得出聲念佛。不得行禮拜人頭邊過。須行後面空處。五更鍾鳴。想念偈云(願此鍾聲超法界。鐵圍幽暗悉皆

聞。三途離苦罷刀輪。一切眾生成正覺)住持并首座坐堂時。不得從前門出入。開小靜方摺被扃枕子。摺被之法先尋兩角以手理伸向前。先摺一半。次摺身前一半。不得橫占隣單。亦不得抖擻作聲。不得以被扇風。或歸眾寮喫湯藥。或茶堂經行次第歸鉢位。以上肩順轉(謂左肩也)若前門從南頰入。不得行北頰并中央。蓋尊住持也。木魚響不得入堂。或令行者取鉢。堂外坐。或歸眾寮打給入堂歸鉢位。須低頭問訊上中下座。若已先坐上中下座來須合掌。古云(不敬上中下座。婆羅門聚會無殊)聞木魚後長板鳴。下鉢擡身正起立定。然後轉身。亦要順上肩合掌方取鉢。一手解鉤左手提鉢。轉身令正蹲身放鉢。免將腰背撞人。堂前鍾鳴下床爲迎住持入堂大眾普同問訊。不得以手左右搖曳。下床時須近前問訊。莫令袈裟搭床緣。仍須低細。上床不得頓身取鉢安座前。聞椎聲想念偈云(佛生迦毘羅。成道摩竭陀。說法波羅柰。入滅拘絺羅)展鉢之法先合掌想念偈云(如來應量器。我今得敷展。願共一切眾。等三輪空寂)然後解袂帕展淨巾覆膝。帕摺轉三角。莫令出單外。先展鉢單。仰左手取鉢安單上。以兩手大拇指。迸取鑊子。從小次第展。不得敲磕作聲。仍護第四第五指爲觸指不得用。鉢拭摺令小。并匙筯袋近身橫放。入則先匙出則先筯。手把處爲淨頭。向上肩。鉢刷安第二鑊子縫中。出半寸許盛生飯。不得以匙筯出生飯。不過七粒。

太少爲慳食。凡受食則用出生。或不受食。却不可就桶杓內撮飯出生。維那念佛合掌。手指不得參差。須當胸高低得所。不得以手托口邊。古云(參差合掌不當胸。兩手交加插鼻中。挖履揭簾無疑細。嘔聲泄氣逞英雄)兩手捧鉢受食想念偈云(若受食時。當願眾生。禪悅爲食。法喜充滿)或多或少則以右手起止之。聞遍食椎看上下肩。以面相朝揖食。不得正面以手搖曳兩邊。揖罷作五觀想念云(一計功多少量彼來處。二忖己德行全缺應供。三防心離過貪等爲宗。四正事良藥爲療形枯。五爲成道業故應受此食)次出生想念偈云(汝等鬼神眾。我今施汝供。此食遍十方。一切鬼神供)喫食之法不得將口就食。不得將食就口。取鉢放鉢并匙筯不得有聲。不得咳嗽。不得搐鼻噴嚏。若自噴嚏當以衣袖掩鼻。不得抓頭。恐風屑落隣單鉢中。不得以手挑牙。不得嚼飯啜羹作聲。不得鉢中央挑飯。不得大搏食。不得張口待食。不得遺落飯食。不得手把散飯食。如有菜滓安鉢後屏處。不得以風扇隣位。如自己怕風。即白維那於堂外坐。不得以手枕膝上。隨量受食。不得請折。不得將頭鉢盛濕食。不得將羹汁於頭鉢內淘飯喫。不得挑菜頭鉢內和飯喫。食時須看上下肩不得太緩。未再請不得刷鉢盂。不得吮鉢刷作聲。食未至不得坐煩惱。古云(默默四顧起悲嗔。念食吞津咳嗽頻。攪粥啜羹包滿口。開單展鉢響諸隣)洗鉢以頭鉢盛水。次第洗鑊子。不得頭

鉢內洗匙筯并鑽子。仍屈第四第五指。不得盥漱作聲。不得吐水鉢中。不得先以熟水洗鉢未折鉢水。不得先收蓋膝巾。不得以膝巾拭汗。不得以餘水瀝地上。折水想念偈云(我此洗鉢水。如天甘露味。施與鬼神眾。悉令得飽滿。唵摩休羅細娑婆訶)收鉢以兩手大指。迸定次第而入複畢。合掌想念食畢。偈云(飯食已訖色力充。威震十方三世雄。回因轉果不在念。一切眾生獲神通)寮前板鳴歸寮。問訊不歸位。爲輕侮大眾。入門歸位如僧堂之法。立定候寮主燒香畢。門訊上下。若有茶就座不得垂衣。不得聚頭笑語。不得隻手揖人。不得包藏茶末。古云(登床宴坐。不得垂衣。隻手揖人。是何道理。私藏茶末。取笑傍觀。時中隣案道人。切忌交頭接耳)茶罷或看經。不得長展經(謂三面也)不得手托經寮中行。不得垂經帶。不得出聲。不得背靠板頭看經。古云(出聲持誦[阿可+少]杲稠人。背靠板頭輕欺大眾)須預先出寮。莫待打坐禪板。若抽脫古例披五條(即掛絡也)以淨巾搭左手。解條繫筯竿上。脫五條直裰令齊整。以手巾繫定作記認。不得笑語。不得在外催促。右手提水入廁。換鞋不得參差。安靜桶在前鳴指三下。驚嗽糞鬼。蹲身令正。不得努氣作聲。不得涕唾。不得隔壁共人語話。古云(戶局只合輕彈指。人擁那堪亂作聲。入廁用籌分觸淨。出時脫履忌縱橫)不得以水澆兩邊。左手洗淨護大指第二第三指。不得多用籌子。古云(浴湯少使籌

子休拈)有者使了。以水洗之安廁邊空處。人多則妨眾。不宜長久。淨桶安舊處。以乾手安內衣入袴。以乾手開門。左手提桶出。不得濕手拏門扇并門頗上。右手挑灰後挑土。不得以濕手拏灰土。不得吐唾和泥。洗手然後用皂角。洗至肘前須一一念呪。按大藏纓絡經云。夫登溷者不念此呪。假使以十恒河水洗至金剛際。亦不能淨。凡登殿堂瞻禮並無利益。奉勸受持每誦七遍。是故鬼神常相拱護。入廁(唵根魯陀耶娑訶)洗淨(唵賀曩密栗底娑訶)淨手(唵主伽囉耶娑訶)淨身(唵室利曳娑醯娑訶)去穢(唵[口*友]折囉曩伽吒娑訶)末用。水盥漱律中小遺亦洗淨。仍嚼楊枝歸堂坐禪火板未鳴不得先歸寮。齋前不得洗衣。粥前齋前放參後不得開函櫃。如有急切白主事人。寮中白寮主。僧堂白聖僧侍者。齋罷不得僧堂內聚頭說。話。不得在僧堂中看經看冊子。不得上下間行道穿堂直過。不得席上穿錢。不得床上垂脚坐。床前一尺爲三淨頭。一展鉢。二安袈裟。三頭所向。不得床上行。不得跪膝開函櫃。不得腳踏床緣下地。草履五條。遊山不得經行佛殿法堂。古云(衲袒登溷草履遊山。莫踐法堂回互耆舊)不得赤脚著僧鞋。不得把手共行說世諦是非。古云(別了雙親棄本師。訪尋知識擬何爲。不曾說著宗門事。白首無成過在誰)不得殿堂倚靠闌干。不得猖狂急走。古云(行須緩步習馬勝之威儀。語要低聲學波離之軌範)不得佛殿閑行。古云(無事不

須登佛殿。等閑莫向塔中行。不因掃地添香水。縱有河沙福也傾)齋後漿洗衣服。不得衲袒。不得傾瓶湯泡衣。竹竿熨斗使了安元處。洗脚板鳴不得爭奪脚桶。有瘡疥則隨後洗。或屏處洗之。各行方便免動眾念。莫待打板。次第歸堂坐參了。各出半單下地。講大放參。首座寮前板鳴。即時轉身向外。須當及時赴堂。板鳴後不得入堂。亦不得堂外立。住持首座出堂。開單下床問訊歸寮。藥石各就案位。不得先起盛食。不得高聲呼索粥飯鹽醋之類。食罷出寮。不得出三門。不得入小寮。不得衲袒歸僧堂并廊下行。不得候打板出寮。昏鐘鳴即合掌默念。偈云(聞鐘聲煩惱輕。智慧長菩提生。離地獄出火坑。願成佛度眾生)須先歸單位坐禪。不得床上抓頭。不得床上弄數珠作聲。不得與隣單語話。隣單生疎當以善言誘喻。不得生嫌惡心。打定鐘後不得於前門出入。候首座開枕後。困重者就寢。睡須右脇。不得仰臥。仰爲屍睡。覆爲[泳-永+(瑤-王)]睡多惡夢。以被巾裹袈裟安枕前。今人多安脚後於理不便。如開浴浴具携右手。入下間門內問訊歸空處揖左右人畢。先以五條手巾。掛筵竿上。展浴袱取出浴具放一邊解上衣。未卸直裰。先脫下面裙裳。以脚布圍身。方可繫浴裙將裊袴捲摺安袱內。次第脫直裰與五條作一處。將手巾繫之。古云(三通鼓響入堂時。觸淨須分上下衣)其所脫衣作一袱覆轉方換挖鞋不得赤脚入浴。須於下間空處待次而

浴。不得占頭首老宿坐處(謂上間也)不得以湯水濺人身上不得桶內泡脚。不得室內小遺。不得架脚桶上不得笑語。不得槽上揩脚。不得辱水。不得起身褻桶澆身上。前後有人須當遮護。脚布不得離身。有脚不入桶者。不得多用湯。或有瘡。或洗灸瘡。或使疥藥。宜後入浴。不得攪先。不得以兩邊公界手巾拭頭面。公界手巾係著衣後淨手拭之以披五條也。出浴揖左右。上床面壁少坐。先著上衣并直裰。都遮了下地。却著下裳。解浴裙以脚布摺浴裙內。恐濕浴袱。手巾携左手揖左右出。看設浴施主名字。隨意課誦經呪回向。寒月向火先坐爐圈上。然後轉身正坐。揖上下肩。不得弄香匙火筴。不得撥火飛灰。不得聚頭說話。不得煨點心等物。不得炙鞋焙屨烘衣裳。不得攪起直裰露袴口。不得吐唾并彈垢膩於火內。如前所集。一日事件眾中威儀。非敢聞於老成聊以誘於初學。升堂入室小參諷經念誦巡察解結人事裝包頂笠送亡唱衣應係微細軌則清規既已具載。尊宿各有明文。不再備陳徒爲贅語。

NHẬT DỤNG QUỖ PHẠM

[1144b06] Vơ Lượng Thọ thiên sư thuật tự viết: “Thốt trần, ly tục, viên đỉnh phương bào, đại suất kinh lịch từng lâm, thiết yếu đồng minh qui củ, cử thố vị am pháp độ, động chi bất hợp luật nghi, tưng hữu thiện hữu lương bằng, cự khẳng thâm chuyê thống tráp.

Tuần tập thành tề, cải cách cố nan, trí linh từng tịch hoang lương, chuyển sử nhân tâm giải đãi. Lũ kiến tầm đế mục tiền quá hoạn, toại tập Bách Trượng thành qui giai mơ, nguyên thi yếu chung, từng triều chí mộ, yếu miễn đầu đầu bại khuyết, trực tu nhất nhất tuân hành. Nhiên hậu cảm ngọn cứu kỷ mình tâm liễu sanh đạt tử. Thế gian pháp tức thị xuất thế gian pháp, hành cước nhân khả di vị hành cước nhân, thứ cơ bất phụ xuất gia thân tâm, ức diệc đồng báo Phật tổ ân đức. Cần liệt vu hậu.

[1144b16] Nhập chúng chi pháp, thuy bất tại nhân tiền, khởi bất lạc nhân hậu. Ngũ canh chung vị mình, khinh khinh đài thân tiên khởi, tương chầm tử an cước hạ, vị yếu ảo, khủng kinh lân đơn, đầu tẩu tinh thần, tương thân đoan toạ, bất đắc phiên phong linh nhân động niệm. Giác khôn lai tương bị suy cước hậu, thủ thủ cân chuyển thân hạ địa, cân đáp tả thủ niệm kệ vân:

“Tùng triều dần dần trực chí mộ,
Nhất thiết chúng sinh tự hồi hỷ,
Nhược ư cước hạ táng thân hình,
Nguyên nhữ tức kim sinh Tịnh độ.”

Khinh thủ yết liêm xuất hậu giá, bất đắc tha hài khái thấu tác thanh. Cổ vân:

“Yết liêm tu thuy hậu thủ,
Xuất đường thiết kị tha hài.”

Khinh thủ thủ bồn tẩy diện, thang bất nghi đa, hữu thủ trám xỉ dục giai tả biên, tả thủ trám giai hữu

biên, bất khả tái trám, khủng nha tuyên khẩu khí quá nhân. Sáu khẩu tu đề đầu, thổ thủy dĩ thủ dẫn hạ, trực yêu thổ thủy, khủng tiền lân dũng. Bất đắc tẩy đầu, hữu tứ kiện tự tha bất lợi:

“Nhất ơ dũng, nhị nị cân,
Tam khơ phát, tứ tồn nhĩn.”

Bất đắc tỵ nội tác thanh, bất đắc phún thủy bát diện, bất đắc cao thanh ầu thổ, bất đắc dĩ thổ thế ơ diện dũng, cổ vân:

“Ngũ canh tẩy diện bốn vi tu hành,
Ấu thổ tha hải huyền đường quát chúng.”

Thức diện bất đắc tranh xả thủ cân, bất đắc dĩ cân thức đầu, dụng tất tu than quải, hoặc bồi hoả thượng. Tại thượng đường tả túc tiên nhập, tại hạ đường hữu túc tiên nhập, thượng bị vị, miên đơn thu nhất bán toạ định. Nhược hôn trực chuyết tu tương tân giả phú thượng trừu khứ cự chuyết, bất đắc lộ bạch, bất đắc phiến phong. Nhược dục thiêu hương lễ bái, nghi ư chung minh thời, tương ca-sa tàng tự nội, xuất hậu môn ngoại phi. Bình thường diệc li bị vị phi ca-sa, hợp chưởng đỉnh đái, tường niệm kệ vân:

“Thiện tai giải thốt phục,
Vơ tướng phước điền y,
Ngã kim đỉnh đái thụ,
Thế thế thường đắc phi.
Án, tất đà da sa ha.”

Triệp ca-sa tiên triệp đáp thủ xứ hậu giải hồn. Bất đắc dĩ khẩu hàm ca-sa, bất đắc dĩ hàm câu ca-sa, triệp liễu diệt đương vấn tấn nhi khứ. Như điện đường lễ bái bất đắc chiếm trung ương phương Trụ trì nhân lai, bất đắc xuất thanh niệm Phật, bất đắc hành lễ bái nhân đầu biên quá, tu hành hậu diện không xứ, ngũ canh chung minh, tưởng niệm kệ vân:

“Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới,
Thiết vì u ám tất giai văn,
Tam đồ ly khổ bãi đao luân,
Nhất thiết chúng sanh thành chánh giác.”

Trụ trì tinh Thủ toạ toạ đường thời, bất đắc từng tiền môn xuất nhập. Khai tiểu tĩnh phương triệp bị ảo chảm tử. Triệp bị chi pháp, tiên tầm lương giác dĩ thủ lý thân hướng tiền, tiên triệp nhất bán, thứ triệp thân tiền nhất bán. Bất đắc hòng chiếm lân đơn, diệt bất đắc đầu tẩu tác thanh, bất đắc dĩ bị phiền phong. Hoặc qui chúng liêu khiết thang dược, hoặc trà đường kính hành thứ đệ qui bát vị, dĩ thượng kiên thuận chuyển (vị tả kiên dã). Nhược tiền môn từng nam giáp nhập, bất đắc hành bắc giáp tĩnh trung ương, cái ton Trụ trì dã. Mộc ngư hưởng bất đắc nhập đường, hoặc lệnh hành giả thủ bát, đường ngoại toạ, hoặc qui chúng liêu đả cấp nhập đường qui bát vị, tu đề đầu vấn tấn thượng trung hạ toạ. Nhược dĩ tiên toạ, thượng trung hạ toạ lai tu hợp chưởng. Cổ vân:

“Bất kính thượng trung hạ toạ,
Bà-la-môn tự hội vợ thù.”

Văn mộc ngư hậu trường bản minh, hạ bát đài thân chánh khởi lập định, nhiên hậu chuyển thân, diệc yếu thuận thượng kiên hợp chương phương thủ bát, nhất thủ giải câu, tả thủ đề bát, chuyển thân lĩnh chính tôn thân phĩnh bát, miễn tương yêu bối tràng nhân. Đường tiền chung minh, hạ sàng vi nghênh Trụ trì nhập đường đại chúng phổ đồng vấn tấn. Bát đắc dĩ thủ tả hữu điều duệ, hạ sàng thời tu cận tiền vấn tấn, mặc lĩnh ca-sa đáp sàng duyên, nhưng tu đề tể. Thượng sàng bát đắc đón thân thủ bát an tọa tiền. Văn chuy thanh tướng niệm kệ vân:

“Phật sinh Ca-tỳ-la,
Thành đạo Ma-kiệt-đà,
Thuyết pháp Ba-la-nại,
Nhập diệt Câu-hy-la.”

Triển bát chi pháp, tiên hợp chương tướng niệm kệ vân:

“Như Lai ứng lượng khí,
Ngã kim đắc phu triển,
Nguyện cộng nhất thiết chúng,
Đẳng tam luân không tịch.”

Nhiên hậu giải phục mặt triển tịnh cân phú tất, mặt triệp chuyển tam giác, mặc lĩnh xuất đơn ngoại. Tiên triển bát đơn, ngưỡng tả thủ thủ bát an đơn thượng, dĩ lưỡng thủ đại mẫu chỉ, bính thủ trần tử, từng tiểu thứ đệ triển. Bát đắc xao khái tác thanh, nhưng hộ đệ tứ đệ ngũ chỉ vi xúc chỉ bát đắc dụng. Bát thức triệp lĩnh tiểu, tịnh thi trợ đại cận thân hõnh phĩnh. Nhập tắc tiên thi, xuất tắc tiên trợ, thủ bả xứ vi tịnh, đầu hướng

thượng kiên. Bát lột an đệ nhị trần tử phùng trung, xuất bán thốn hứa thịnh sanh phạn. Bất đắc dĩ thi trợ xuất sanh phạn, bất quá thất lạc, thái thiếu vị khan thực. Phàm thụ thực tắc dụng xuất sanh, hoặc bất thụ thực, khước bất khả tự dừng thực nội tốt phạn xuất sanh. Duy-na niệm Phật hợp chương, thủ chỉ bất đắc sâm sai, tu đương hưng cao đề đắc sở. Bất đắc dĩ thủ thác khẩu biên. Cổ vân:

“Sâm sai hợp chương bất đương hưng,
Lưỡng thủ giao gia sát ty trung,
Tha lý yết liêm vợ nghi tế,
Âu thanh tiết khí trình anh hùng.”

Lưỡng thủ phùng bát thụ thực tướng niệm kệ vân:

“Nhược thụ thực thời,
Đương nguyện chúng sinh,
Thiền duyệt vi thực,
Pháp hỉ sung mãn.”

Hoặc đa hoặc thiếu, tắc dĩ hữu thủ khởi chỉ chi. Văn biến thực chùy khán thượng hạ kiên, dĩ diện tương triêu áp thực, bất đắc chánh diện dĩ thủ điều duệ lưỡng biên, áp bãi tác ngũ quán tướng niệm vân:

“Nhất kế cong đa thiếu lượng bỉ lai xứ,
Nhị thốn kỉ đức hạnh tồn khuyết ứng cúng,
Tam phụng tâm li quá tham đẳng vi tong,
Tứ chánh sự lương được vi liệu hình khơ,
Ngũ vị thành đạo nghiệp cố ưng thụ thử thực.”

Thứ xuất sanh tướng niệm kệ vân:

“Nhữ đẳng qui thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,
Nhất thiết qui thần cúng.”

Khiết thực chi pháp bất đắc tương khẩu tự thực, bất đắc tương thực tự khẩu, thủ bát phĩng bát tinh thì trợ bất đắc hữu thanh, bất đắc khái thấu, bất đắc súc tị phún đế. Nhược tự phún đế đương dĩ y tự yểm tị, bất đắc trào đầu, khủng phong tiết lạc lân đơn bát trung. Bất đắc dĩ thủ thiêu nha, bất đắc tước phạm xuyên canh tác thanh. Bất đắc bát trung ương thiêu phạm, bất đắc đại bác thực, bất đắc tương khẩu đãi thực. Bất đắc di lạc phạm thực, bất đắc thủ bả tán phạm thực, như hữu thái chỉ an bát hậu bình xứ, bất đắc dĩ phong phiến lân vị. Như tự kỉ phạm phong, tức bạch duy-na ư đường ngoại toạ. Bất đắc dĩ thủ chằm tất thượng. Tùy lượng thụ thực, bất đắc thỉnh chiết, bất đắc tương đầu bát thỉnh thấp thực, bất đắc tương canh chấp ư đầu bát nội đào phạm khiết, bất đắc thiêu thái đầu bát nội hồ phạm khiết. Thực thời tu khan thượng hạ kiên bất đắc thái hỗn. Vị tái thỉnh, bất đắc xốt bát vu, bất đắc duyệt bát lột tác thanh. Thực vị chí bất đắc toạ phiến nào. Cổ vân:

“Ngai ngai tứ cổ khởi bi sân,
Niệm thực thôn tâm khái thấu tần,
Lộc chúc chuyết canh bao mãn khẩu,
Khai đơn triển bát hưởng chư lân.”

Tây bát dĩ đầu bát thịnh thủy, thứ đệ tây trần tử, bát
đắc đầu bát nội tây thi trợ tinh trần tử, nhưng khuất
đệ tứ đệ ngũ chỉ. Bất đắc quán sáu tác thanh, bất đắc
thổ thủy bát trung, bất đắc tiên dĩ thực thủy tây bát vị
chiết bát thủy, bất đắc tiên thu cái tất cân, bất đắc dĩ
tất cân thức hân, bất đắc dĩ dư thủy lịch địa thượng.
Chiết thủy tưởng niệm kệ vân:

“Ngã thử tây bát thủy,
Như thiên cam lộ vị,
Thí dữ qui thần chúng,
Tất linh đắc bảo mãn.
Án, ma-hu-la-tế-sa-bà-ha.”

Thu bát dĩ lưỡng thủ đại chỉ, bình định thứ đệ nhi nhập
phức tất, hợp chương tưởng niệm thực tất kệ vân:

“Phạn thực dĩ ngật sắc lực sung,
Uy chấn thập phương tam thế hùng,
Hồi nhân chuyển quả bất tại niệm,
Nhất thiết chúng sinh hoạch thần thông.”

Liêu tiền bản minh qui liễu, vấn tấn bất qui vị, vi
khinh vũ đại chúng. Nhập môn qui vị như tăng đường
chi pháp, lập định hậu liễu chủ thiêu hương tất, vấn
tấn thượng hạ. Nhược hữu trà tựu toạ bất đắc thủy y,
bất đắc tụ đầu tiểu ngũ, bất đắc chích thủ ấp nhân, bất
đắc bao tàng trà mật. Cổ vân:

“Đăng sàng yên toạ, bất đắc thủy y,
Chích thủ ấp nhân, thị hà đạo lí,
Tư tàng trà mật, thủ tiểu bàng quan.
Thời trung lân án đạo nhân, thiết kị giao đầu tiếp nhĩ.”

Trà bãi hoặc khán kinh, bất đắc trường triền kinh (vị tam diện dã), bất đắc thủ thác kinh liêu trung hành, bất đắc thủy kinh đài, bất đắc xuất thanh, bất đắc bồi kháo bản đầu khán kinh. Cổ vân:

“Xuất thanh trì tụng sảo tảo trừ nhân.
Bồi kháo bản đầu khinh khi đại chúng.”

Tu dự tiên xuất liêu, mặc đãi đả toạ thiên bản. Nhược trừu thốt cổ lệ phi ngũ điều (tức quả lạc dã) dĩ tịnh cân đáp tả thủ, giải thao hệ cương can thượng, thốt ngũ điều trực xuyên lĩnh tề chỉnh, dĩ thủ cân hệ định tác kí nhận. Bất đắc tiểu ngữ, bất đắc tại ngoại thời xúc, hữu thủ đề thủy nhập xí, hôn hài bất đắc sâm sai, an tịnh dừng tại tiền, minh chỉ tam hạ, kinh đạm phản quý. Tơn thân lĩnh chánh, bất đắc nỗ khí tác thanh, bất đắc thể thổ, bất đắc cách bích cộng nhân ngữ thoại. Cổ vân:

“Hộ quynh chi hợp khinh đàn chỉ,
Nhân ủng na kham loạn tác thanh.
Nhập xí dụng trừ phân xúc tịnh,
Xuất thời thốt lý kị tung hôn nh.”

Bất đắc dĩ thủy kiêu lưỡng biên, tả thủ tẩy tịnh hộ đại chỉ đệ nhị đệ tam chỉ, bất đắc đa dụng trừ tử. Cổ vân: “Dục thang thiểu sứ trừ tử hưu niêm.” Hữu giả sử liễu, dĩ thủy tẩy chỉ an xí biên không xứ. Nhân đa tắc phương chúng, bất nghi trường cửu, tịnh dừng an cự xứ, dĩ càn thủ an nội y nhập khổ, dĩ càn thủ khai môn, tả thủ đề dừng xuất. Bất đắc thấp thủ noa môn phiên tịnh môn giáp thượng, hữu thủ khiêu hơi hậu khiêu

thổ. bất đắc dĩ thấp thủ noa hơi thổ, bất đắc thổ thổ hồ nê, tẩy thủ nhiên hậu dụng tạo giác, tẩy chí trừu tiên tu nhất nhất niệm chú.

Án Đại tạng Anh Lạc kinh vân: “Phù đẳng hỗn giả bất niệm thử chú, giả sử dĩ thập hằng hà thủy tẩy chí kim cương tể, diệt bất năng tịnh, phạm đẳng điện đường chiêm lễ tịnh vợ lợi ích, phụng khuyến thụ trì mỗi tụng thất biến. Thị cố qui thần thường tương cùng hộ. Nhập xí “Án, căn-lỗ-đà-da-sa-ha”; Tẩy tịnh “Án, hạ năng mật lật để bà ha”; Tịnh thủ “Án, chủ-già-la-da-sa-ha”; Tịnh thân “Án, thất-lợi-duệ-sa-hê-sa-ha”; Khứ uế “Án, bạt-chiết-la-năng-ca-tra-sa-ha.”

Mạt dụng thủy quán sáu, Luật trung tiêu di diệt tẩy tịnh, nhưng tước dương chi qui đường tọa thiền. Hoả bản vị minh, bất đắc tiên qui liêu, trai tiên bất đắc tẩy y, chúc tiên, trai tiên phĩng tham hậu, bất đắc khai hàm quĩ. Như hữu cấp thiết bạch chủ sự nhân, liêu trung bạch liêu chủ, tăng đường bạch Thánh Tăng thị giả. Trai bãi bất đắc tăng đường nội tụ đầu thuyết thoại, bất đắc tại tăng đường trung khán kinh khán sách tử, bất đắc thượng hạ gian hành đạo xuyên đường trục quá, bất đắc tịch thượng xuyên tiên, bất đắc sàng thượng thủy cước tọa. Sàng tiên nhất xích vi tam tịnh đầu: nhất triển bát, nhị an ca-sa, tam đầu sở hướng. Bất đắc sàng thượng hành, bất đắc qui tắt khai hàm quĩ, bất đắc cước đạp sàng duyên hạ địa. Thảo lí ngũ điều du sơn, bất đắc kinh hành Phật điện pháp đường. Cổ vân:

“Xái đản đặng hỗn thảo lí du sơn,
Mạc tiền pháp đường hồi hổ kì cừu”

Bất đắc xích cước trước tăng hài, bất đắc bả thủ cộng
hành thuyết thể để thị phi. Cổ vân:

“Biệt liễu song thân khí bốn sư,
Phĩng tâm tri thức nghĩ hà vi.
Bất tăng thuyết trước tông môn sự,
Bạch thủ vợ thành quá tại thủy.”

Bất đắc điện đường ý kháo lan can, bất đắc xương
cuồng cấp tẩu. Cổ vân:

“Hành tu hỗn bộ tập Mã Thắng chi uy nghi,
Ngữ yếu đề thanh học Ba-li chi quỹ phạm”

Bất đắc Phật điện nhàn hành. Cổ vân:

“Vợ sự bất tu đặng Phật điện,
Đặng nhàn mạc hướng tháp trung hành.
Bất nhân tảo địa thêm hương thủy,
Túng hữu hà sa phước dã khuynh.”

Trai hậu tương tẩy y phục, bất đắc xái đản, bất đắc
khuynh bình thang bào y, trúc can uất đầu sử liễu an
nguyên xứ. Tẩy cước bản minh, bất đắc tranh đoạt
cước dũng, hữu sang giới tắc tùy hậu tẩy, hoặc bình
xứ tẩy chi, các hành phương tiện, miễn động chúng
niệm. Mạc đãi đả bản, thứ đệ qui đường toạ tham liễu,
các xuất bản đơn hạ địa, giảng đại phĩng tham. Thủ
toạ liễu tiền bản minh, tức thời chuyển thân hướng
ngoại, tu đương cập thời phĩ đường. Bản minh hậu
bất đắc nhập đường, diệc bất đắc đường ngoại lập.

Trụ trì thủ toạ xuất đường, khai đơn hạ sàng vắn tấn qui liêu. Dược thạch các tựu án vị, bắt đắc tiên khởi thịnh thực, bắt đắc cao thanh hơ sách chúc phạn diêm thổ chi loại. Thực bãi xuất liêu, bắt đắc xuất tam môn, bắt đắc nhập tiểu liêu, bắt đắc xái dẫn qui tăng đường tịnh lang hạ hành, bắt đắc hầu đả bản xuất liêu. Hơn chung minh tức hợp chương mặc niệm kệ vân:

“Văn chung thanh phiên não khinh,
Trí tuệ trưởng bồ-đề sinh.
Ly địa ngục xuất hoả khanh,
Nguyễn thành Phật độ chúng sinh.”

Tu tiên qui đơn vị toạ thiền. Bắt đắc sàng thượng trao đầu, bắt đắc sàng thượng lộng số châu tác thanh, bắt đắc dữ lân đơn ngữ thoại. Lân đơn sanh sơ đương dĩ thiện ngon dụ dụ, bắt đắc sinh hiềm ác tâm. Đả định chung hậu bắt đắc ư tiền môn xuất nhập, hậu thủ toạ khai chẩm hậu, khôn trọng giả tựu tẩm. Thuy tu hữu hiệp, bắt đắc ngưỡng ngoạ, ngưỡng vi thi thuy, phúc vi dao thuy đa ác mộng. Dĩ bị cân khoả ca-sa an chẩm tiền, kim nhân đa an cước hậu ư lí bất tiện. Như khai dục dục cụ huê hữu thủ, nhập hạ gian môn nội vắn tấn, qui không xứ, áp tả hữu nhân tất, tiên dĩ ngũ điều thủ cân quải cương can thượng, triển dục phục thủ xuất dục cụ phĩng nhất biên, giải thượng y, vị tá trực xuyết, tiên thốt hạ diện quần thường, dĩ cước bố vi thân. phương khả hệ dục quần tương con khó quyền triệp an phục nội. Thứ đệ thốt trực xuyết dữ ngũ điều tác nhất xứ, tương thủ cân hệ chi. Cổ vân:

“Tam thông cổ hường nhập đường thời,
Xúc tịnh tu phân thượng hạ y.”

Kỳ sở thốt y tác nhất phục phúc chuyển phương hồn tha hài, bất đắc xích cước nhập dục, tu ư hạ gian không xứ đãi thứ nhi dục. Bất đắc chiếm đầu thủ lão túc tọa xứ (vị thượng gian dã), bất đắc dĩ thang thủy tiền nhân thân thượng, bất đắc dừng nội bào cước, bất đắc thất nội tiểu di, bất đắc giá cước dừng thượng, bất đắc tiểu ngữ, bất đắc tào thượng giai cước, bất đắc hồ thủy, bất đắc khởi thân xuyết dừng kiêu thân thượng, tiền hậu hữu nhân tu đương già hộ. Cước bố bất đắc ly thân, hữu cước bất nhập dừng giả, bất đắc đa dụng thang. Hoặc hữu sang, hoặc tây cứu sang, hoặc sử giới dục, nghi hậu nhập dục, bất đắc sam tiên. Bất đắc dĩ lưỡng biên công giới thủ cân thức đầu diện, công giới thủ cân hệ trước y hậu tịnh thủ thức chi dĩ phi ngữ điều dã, xuất dục áp tả hữu. Thượng sàng diện bích thiếu tọa, tiên trước thượng y tịnh trực xuyết, đơ già liễu hạ địa, tức trước hạ thường, giải dục quần dĩ khước bố triệp dục quần nội, khủng thấp dục phục. Thủ cân huê tả thủ áp tả hữu xuất, khán thiết dục thí chủ danh tự, tùy ý khổ tụng kinh chú hồi hướng. Hàn nguyệt hướng hoả, tiên tọa lơ quyền thượng, nhiên hậu chuyển thân chánh tọa, áp thượng hạ kiên. Bất đắc lộng hương thi hoả trợ, bất đắc bát hoả phi hơi, bất đắc tụ đầu thuyết thoại, bất đắc úy điểm tâm đẳng vật, bất đắc chích hài bôi cước hồng y thường, bất đắc lăm khởi trực xuyết lộ khó khẩu, bất đắc thô thổ tịnh đàn cầu nhị ư hoả nội. Như tiền sở

tập, nhất nhật sự kiện chúng trung uy nghi, phi cảm văn ư lão thành liêu dĩ dụ ư sơ học, thăng đường nhập thất tiểu tham phúng kinh niệm tụng tuần liêu giải kết nhân sự trang bao đỉnh lập tổng vong xướng y ung hệ vi tế quỹ tắc thanh qui kí dĩ cụ tải. Tôn túc các hữu minh văn, bất tái bị trần đồ, vi chuế ngữ.

NHỮNG QUI TẮC SINH HOẠT HÀNG NGÀY

[1144b06] *Lời tựa của thiền sư Vơ Lượng Thọ nữ rằng: “Người xuất gia, thoát trần là tục, đầu trịn áo vương, nữ chung đã từng ở Tùng lâm, cần phải am hiểu quy tắc. Hành động chưa am tường chuẩn mực, đi đứng không phù hợp oai nghi, cho dù cỡ bạn tốt khuyên bảo chưa chắc chịu khép mình vào khuôn khổ. Tập thành thói hư, sửa đổi rất khó đến nỗi khiến cho Tùng lâm vắng vẻ, lịnh người giải đãi. Vì thấy những điều sai trái cứ nhan nhản xảy ra trước mắt, nên tôi mới tập hợp những lời dạy của ngài Bách Trượng thành quy tắc để làm mớ phạm. Trong quy tắc ấy, từ đầu đến cuối, từ sáng đến tối, cần phải nhất nhất tuân hành để tránh mọi lỗi lầm sai trái. Sau đấy, mới dám nữ đến việc thấy rõ tâm mình, liễu thoát sanh tử, pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Người đi trước truyền trao lại cho người đi sau, ngõ hầu không cơ phụ chỉ nguyện xuất gia; đồng thời cũng báo đáp ân đức của chư Phật chư Tổ, nên tôi xin kính cẩn trình bày như sau:*

[1144b16] *Pháp nhập chúng, không được ngủ trước và dậy sau chúng. Canh năm chuông chưa đánh, dậy*

trước phải cử động nhẹ nhàng, để gối phía dưới chân, không nên thơ tháo e làm kinh động người bên cạnh, ngồi xếp bằng ngay thẳng để phần chân tinh thần, không được xếp mền tung giũ, làm động niệm người khác. Sau khi ngủ dậy, xếp mền để dưới chân, cầm lấy khăn tay rồi bước xuống giường, vắt khăn lên vai trái, đọc kệ rằng:

“Từ sáng giờ dần suốt đến đêm,
Hết thấy chúng sanh tự bảo hộ,
Nếu mà mất mạng dưới chân tôi,
Cầu nguyện tức thời sanh Tịnh độ.”

Khi vén rèm, phải nhẹ tay kéo ra sau giá. Không được kéo dép, ho lớn tiếng. Người xưa nói:

“Khi kéo rèm, phải dùng tay đỡ,
Lên Thiên đường, tránh kéo lê dép.”

Lấy thau rửa mặt phải nhẹ tay, không được sử dụng nhiều nước nữa. Tay phải lấy thuốc đánh răng chà lên răng bên trái, tay trái chà lên răng bên phải, lấy rồi không được lấy lại lần thứ hai, sợ hơi miệng lây sang người khác. Súc miệng phải cúi đầu, nhỏ nước phải dùng tay dẫn xuống, nếu ngồi thẳng lưng nhỏ nước, sợ nước bắn văng qua thùng bên cạnh. Không được dội nước lên đầu, vì cũ bốn điều bất lợi cho mình và người:

1. Làm dơ thau,
2. Làm bẩn khăn,
3. Làm khờ tíc,
4. Làm hại mắt.

Không được hỷ mũi ra tiếng, không được hắt nước lên mặt, không được oẹ lớn tiếng, không được khạc nhổ làm dơ thùng rửa mặt. Người xưa nãi:

*“Canh năm rửa mặt là pháp tu hành,
Khạc nhổ lê dếp làm huyên náo chúng”.*

Lau mặt không được kéo khăn, không được dùng khăn lau mặt để lau đầu. Lau xong, phải vắt phoi hoặc hong trên lửa.

Lên Thiên đường chân trái bước vào trước, xuống Thiên đường chân phải bước ra trước. Khi vào chỗ ngồi hoặc lên giường ngủ phải ngồi bán già ổn định.

Như cũ thay áo tràng, phải che áo mới bên ngồi, rồi rút áo cũ ra, không được để lộ thân, không được làm tung giũ.

Nếu muốn thắp hương lễ bái, phải đợi khi chuông đing, vắt y ca-sa trên tay, đi ra bên ngồi mới đắp vào. Thông thường phải ra khỏi phình riêng mới được đắp y ca-sa. Trước khi đắp, hai tay nâng y ngang trán, tưởng niệm bài kệ:

*“Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước vợ tướng,
Tôi nay kính tiếp nhận,
Đời đời không rời bỏ.
Án, tát-đà-da-sa-ha.”*

Xếp y ca-sa, trước tiên phải xếp gic vắt trên tay, sau đã mở vịnh ra phía sau, không được dùng miệng

ngâm y, không được dùng cầm kẹp y. Xếp xong, cũng nên nâng y ngang trán rồi mới đi.

Khi lên chánh điện lễ bái không được chiếm chỗ chính giữa, e làm trở ngại khi Trụ trì đến. Không được niệm Phật lớn làm át tiếng chuông. Không được đi ngang trước mặt người đang lễ bái, phải đi vịnh chỗ trống phía sau. Nghe tiếng chuông canh năm, tưởng niệm kệ rằng:

“Nguyên tiếng chuông này siêu pháp giới,
Thiết Vi u ám thấy đều nghe,
Ba đường là khó rời địa ngục,
Tất cả chúng sanh thành Chánh giác.”

Khi Trụ trì và Thủ tọa ngồi ở Thiên đường, chúng không được ra vào cửa trước. Nghe bản báo hiệu mới xếp mền gối. Cách thức xếp mền: trước tiên tìm hai gıc, dùng tay chỉnh thân mền hướng về phía trước, gấp đôi lại. Kế đến gấp tiếp một lần nữa, không được xếp ngang lán đơn bên cạnh, không được đập giữ ra tiếng, cũng không được giữ mền tung gũ.

Khi đến liêu chúng dùng canh, uống trà hoặc đi kinh hành tại phịng trà, sau đó mới tuần tự trở về chỗ ngồi ăn, thì phải đi vịnh ra phía bên trái. Nếu từ cửa trước thì đi vào cửa hong phía Nam, không được đi cửa hong phía Bắc, hoặc chính giữa. Đã là tổ lịnh tôn kính Trụ trì. Khi nghe bản đánh không được vào Trai đường liền, mà nên sai hành giả đi lấy bát, hoặc ngồi ở bên ngồi Trai đường, hoặc về liêu chúng đợi sau đó mới vào Trai đường, trở về chỗ ngồi. Vào Trai đường

phải cúi đầu chào hỏi thượng, trung, hạ tọa. Nếu đã ngồi trước, thì khi thượng, trung, hạ tọa đến phải chấp tay lại. Người xưa nói: “Không kính thượng, trung, hạ tọa, chẳng khác nào Bà-la-môn tự hợp.” Sau khi nghe hồi bản, đặt bát xuống, đứng dậy ngay ngắn, ổn định. Sau đó, xoay người, chấp tay ngang vai rồi mới lấy bát. Một tay giở nắp bát, tay trái nâng bát, xoay người ngồi ngay ngắn rồi đặt bát xuống để tránh đụng lưng người khác. Khi nghe tiếng chuông trước Trai đường đánh, tất cả chúng xuống đơn đứng chào đấng Trụ trì, vào trai đường đại chúng đồng xá chào, hai tay không được dao động. Xuống ghế, phải xá chào người bên cạnh, chớ để y ca-sa vướng vào mép ghế, cần phải cẩn thận. Lên ghế không được vội vàng đặt bát trước chỗ ngồi. Nghe tiếng kiền chùy, tưởng niệm kệ:

“Phật sanh Ca-tỳ-la,
Thành đạo Ma-kiệt-đà,
Thuyết pháp Ba-la-nại,
Niết-bàn Câu-hy-la.”

Pháp chuyển bát, trước phải chấp tay tưởng niệm kệ rằng:

“Ứng lượng khí của Phật,
Con nay được mở ra,
Nguyện cùng tất cả chúng,
Đẳng tam luân không tịch”.

Sau đó, mở bọc vải, trải khăn sạch trên gối, xếp khăn thành ba gờ, không để dư ra ngoài ghế. Đầu tiên, mở nắp bát. Ngửa tay trái lấy bát đặt lên bàn, dùng hai

ngăn tay cái lấy bát nhỏ ra, tuần tự lấy từ nhỏ đến lớn. Không được khua chạm lớn tiếng, giữ ngăn vợ danh và ngăn út không dùng đến. Xếp gọn khăn lau bát lại, đặt muống đũa vào túi đặt gần bên cạnh, để muống vào trước, lấy đũa ra trước. Đầu đũa sạch đặt về phía bên trái, khăn lau bát đặt vào túi bát nhỏ bên hong. Cơm xuất sanh không quá nửa tấc, không được lấy muống đũa dùng để xuất sanh, cơm xuất sanh không nhiều quá bảy hạt, cịn quá ít là bỏn sẻn. Thông thường khi ăn cơm cần phải xuất sanh. Nếu không đi ăn thì không được vét cơm trong nồi để xuất sanh. Duy-na chấp tay niệm Phật, chúng chấp theo, ngăn tay không được so le, phải chấp ngang ngực, không được để tay bên mép miệng. Người xưa nĩ rằng:

“Tay chấp so le chẳng chính trung,
Hai tay nhằm mũi nhét vào trong,
Lê dệp kéo rèm gây động chúng,
Ho hen lớn tiếng tỏ anh hùng.”

Hai tay bưng bát thọ thực, tưởng niệm kệ rằng:

“Khi nhận thức ăn,
Nguyện cho chúng sanh,
Ăn bằng thiền duyệt,
Trần đây an vui.”

Mỗi khi muốn nhiều hoặc ít thức ăn thì dùng tay phải ra dấu. Nghe tiếng kiền chùy biến thực phải nhìn trước sau, vái chào người trước mặt trước khi ăn, không được lấy tay gạt chính giữa ra hai bên. Vái chào xong, quán tưởng về năm việc sau đây:

1. Xem con mình nhiều ít xứng của người đem lại.
2. Xét đức hạnh mình đủ thiếu nhận cúng dường.
3. Ngăn lỗi lầm của tâm tham khi ăn.
4. Thức ăn này là thuốc hay để chữa thân gầy.
5. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn này.

Kể đến xuất sanh tưởng niệm kệ rằng:

“Chúng quý thần các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm được rải khắp,
Quý thần cùng hưởng chung.”

Phép ăn uống, không được cúi miệng xuống mà ăn, không được đưa kề miệng gần thức ăn. Cát bát và muỗng đũa, không được khua ra tiếng. Không được ho hen, không được nháy mũi hắt hơi. Nếu bị hắt hơi, phải lấy tay áo che miệng lại. Không được gãi đầu, sợ gàu rơi vào trong bát người bên cạnh. Không được dùng tay xĩa răng, không được nhai cơm húp canh ra tiếng, không được múc cơm giữa bát ăn, không được múc miếng lớn, không được há miệng chờ thức ăn, không được để cơm rơi rớt, không được lượm cơm rơi mà ăn. Nếu cỡ thức ăn thừa cạn, phải để khuất sau bát. Không làm tung giũ ảnh hưởng người bên cạnh. Nếu bản thân sợ giũ, phải thưa với Duy-na cho ngồi bên ngò Trai đường. Không được lấy tay chống lên đầu gối. Lượng sức lấy thức ăn, không được sót trở lại. Không được chan canh đầy bát, không được trong bát trộn canh với cơm mà húp. Không được khêu rau trong bát qua một bên mà ăn cơm. Khi ăn, phải để ý hai bên, không được

ăn quá chậm. Chưa nhấp khẽ, không được lau bát đĩa. Không được rửa bát ra tiếng. Chưa đến giờ ăn, không được ngồi phien nào. Người xưa nãi:

“Ngơ ngẩn nhìn quanh khởi bi sân,
Mong ăn nhỏ giải, ho vang râm.
Ngậm cháo, húp canh đầy cả miệng,
Mở khăn khua bát động tha nhân”.

Khi rửa bát, mức nước đầy bát ngồi, lần lượt rửa từ nhỏ đến lớn. Không được rửa đĩa muông và bát nhỏ trong bát lớn. Khi rửa vẫn không dùng ngin vơ danh và ngin út. Không được rửa mặt, súc miệng ra tiếng. Không được nhỏ nước vào trong bát. Không được dùng nước sạch rửa bát khi chưa đổ nước cạn trong bát ra. Không được xếp khăn trải đầu gối trước. Không được dùng khăn trải đầu gối lau mồ hôi. Không được đổ nước thừa vãi ra đất. Đổ nước rửa bát tưởng niệm bài kệ:

“Vội nước rửa bát này,
Như cam lồ cõi trời,
Thí cho các quỷ thần,
Thấy đều được no đủ.
Án, ma-hu-la-tế-sa-bà-ha.”

Thâu bát bằng hai ngin cái, xếp theo thứ lớp để vào trong túi xong, chấp tay tưởng niệm bài kệ:

“Cơm nước xong rồi sắc diện tươi,
Oai nghi chấn động khắp ba đời,
Chuyển đời nhân quả không suy nghĩ,
Tất cả chúng sanh được thành thời.”

Khi nghe tiếng bảng trước liêu, chúng đồng về liêu. Xá chào rồi mà không trở về liêu là khinh thường đại chúng. Vào cửa về chỗ giống như cách thức ở Tăng đường. Đứng yên chờ Liêu chủ thắp hương xong, liền xá chào trên dưới. Khi ngồi uống trà, chớ để y rũ xuống. Không được chụm đầu nĩ cười, không được dùng một tay chào người, không được cất giấu trà vụn. Người xưa nĩ:

*“Khi ngồi dự tiệc, không được rũ y,
Một tay chào người, cịn đâu đạo lý,
Cất riêng trà vụn, thiên hạ cười chê.”*

Trong khi bạn đạo ngồi chung, rất kỵ kẻ tai nĩ nhỏ, uống trà xong, cĩ thể xem kinh. Lật kinh, không được trải dài (tức là trải ra ba mặt vậ), không được cầm kinh đi trong liêu, không được cầm trút đầu kinh xuống, không được đọc kinh ra tiếng, không được tựa ghế xem kinh. Người xưa nĩ:

*“Trì kinh lớn tiếng, làm ồn nhiều người,
Lưng dựa thành ghế là khinh đại chúng”.*

Phải chuẩn bị ra khỏi liêu trước, chớ đợi bản tọa thiên vang lên mới ra. Nếu muốn vào nhà xí, theo thông lệ của người xưa, trước khi giải y ngũ điều thì vắt khăn sạch lên tay trái, cỡi dây buộc treo lên sào, sau đĩ giải y ngũ điều và cỡi áo tràng để cho tề chỉnh, lấy khăn tay buộc vào làm dấu. Không được cười nĩ, không được ở bên ngồi hỏi thúc. Dùng tay phải xách nước vào nhà xí, đôi dép không được để so le. Đặt thùng nước sạch phía trước nhà xí, khảy mĩng tay ba

tiếng để cho lời quý ăn phân bỏ đi. Phải ngồi ngay ngắn, không được rặn ra tiếng, không được nhổ nước miếng, không được nói chuyện với người cách vách. Người xưa nói:

“Cửa đình chỉ nên gõ nhẹ nhàng,
Cĩ người đâu được gây tiếng vang.
Vào cầu dùng thẻ gạt phân bản,
Khi ra thay dép sắp thẳng hàng.”

Không được làm văng nước ra hai bên. Dùng tay trái tẩy tịnh, nhưng không dùng ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa. Không được dùng nhiều thẻ. Người xưa nói: “Nước nũng dùng ít và giữ cây gạt lại.” Người sử dụng xong, dùng nước rửa sạch thẻ và đặt ở chỗ trống bên cạnh nhà xí. Khi cĩ người đứng sẽ gây trở ngại, nên không được ngồi lâu. Đi cầu xong, đặt thùng sạch ở chỗ cũ, lấy tay khờ nhét áo nhỏ vào trong quần và mở cửa. Tay trái xách thùng ra, không được dùng tay ướt làm bản cửa và thành cửa. Dùng tay phải khuấy tro và đất, không được dùng tay ướt trộn tro và đất, không được khạc nhổ vào đất bùn. Sau khi rửa tay xong, lại dùng bồ kết rửa đến khủy tay, rửa đến đâu phải niệm chú đến đấy.

Theo kinh Đại tạng Anh Lạc nói: “Phàm khi lên nhà xí mà không niệm chú này, thì cho dù dùng nước của mười sông Hằng rửa đi nữa cũng không thể sạch. Người đi cĩ lên chánh điện lễ Phật cũng không lợi ích gì cả. Nên phải chuyên cần thọ trì, mỗi chú niệm bảy biến. Như thế sẽ được quý thần thường theo ủng hộ.

Chú vào nhà xí: *Án, ngận-lỗ-đà-da-sa-ha.*
Chú rửa sạch: *Án, hạ-năng-mật-lật-để-bà-ha.*
Chú rửa tay: *Án, chủ-dà-ra-da-sa-ha.*
Chú rửa thân: *Án, thất-lị-duệ-đa-phơ-sa-ha.*
Chú khử uế: *Án, bát-chiết-ra-năng-dà-tra-sa-ha.”*

Sau cùng mới dùng nước rửa mặt. Trong Luật dạy tiểu tiện xong cũng phải rửa sạch, miệng nhắm nhàn nhàn trở về Thiền đường tọa thiền.

Bản báo nấu cơm chưa đánh, không được về phịng ăn trước. Trước giờ thọ trai không được giặt y. Sau giờ xả thiền, trước buổi cháo sáng và cơm trưa không được mở tủ đựng thức ăn. Như cũ việc gấp, phải thưa với người chủ sự. Nếu ở trong liêu thì thưa với chủ liêu, ở Tăng đường thì thưa với Thị giả nhà Tổ. Thọ trai xong không được ở trong Tăng đường chụm đầu nữ chuyện, không được xem kinh, xem sách trong Tăng đường, không được đi tắt ngang đường chính giữa nhà Tổ, không được ngồi trên giường xâu tiền, không được ngồi trên giường thụng chân xuống đất. Cách trước giường một thước là Tam tịnh đầu (ba chỗ sạch): 1. Để bát, 2. Để ca-sa, 3. Đầu nằm. Không được đi trên giường, không được quỳ gối mở tủ vật dụng, không được đạp chân lên mép giường bước xuống đất. Khi đi chơi núi, phải mang theo giày cỏ và y ngũ điều. Khi mang những thứ này, không được đi kinh hành ở điện Phật và pháp đường. Người xưa nói: “Áo ngắn đi tiêu, giày cỏ chơi núi.” Không được mang những thứ ấy lên pháp đường hay thăm viếng các bậc Tôn túc. Không được chân trần mang giày,

không được nắm tay nhau cùng đi và nữ chuyện thị phi của thế gian. Người xưa nữ:

“Bái biệt song thân lìa thầy Tổ,
Tìm cầu tri thức để làm gì?
Chưa từng bàn nữ việc Tong môn,
Đầu bạc chưa thành lỗi tại ai?”

Không được đứng dựa vào lan can điện đường, không được đi đứng vội vã hấp tấp. Người xưa nữ: “Đi phải chậm rãi, tập theo oai nghi Mã Thắng. Nữ phải nhỏ nhẹ, học theo chuẩn mực Ba-li.”

Không được đi dạo ở điện Phật. Người xưa nữ:

“Không việc chẳng nên vào điện Phật,
Rồi nhàn chớ hướng tháp mà đi.
Nếu không quét đất châm thêm nước,
Phước dù vợ số cũng suy vi.”

Sau giờ thọ trai, hạ xà bong giặt y phục. Không được mặc đồ ngắn, không được lấy nước nũng trong bình ngâm y. Sào phơi, bàn ủi sử dụng xong phải để lại chỗ cũ. Khi nghe tiếng bản rửa chân, không được tranh giành thùng rửa chân. Người cũ ghẻ lác phải rửa sau, hoặc rửa ở chỗ khuất. Trong mọi sinh hoạt tránh làm động chúng. Chớ đợi nghe bản đánh mới lần lượt trở về thiền đường Tọa tham.

Nghe báo xả thiền, đại chúng xuống giường đứng qua một bên. Khi nghe tiếng bản trước liêu Thủ tọa, liền xoay người hướng ra ngò, phải kịp thời đến Trai đường. Sau khi tiếng bản đã đánh hồi lâu, không

được vào Trai đường, cũng không được đứng bên ngòai. Trụ trì, Thủ tọa đi ra, chúng đứng dậy xá chào ra theo và trở về liêu.

Giờ cơm chiều, mọi người vào chỗ ngòai, không được sốt cơm trước, không được lớn tiếng kêu gọi những thứ như cháo, cơm, muối, dấm. Ăn cơm xong, ra khỏi phịnh, không được ra ngòai cổng tam quan, không được vào liêu riêng, không được mặc áo ngắn vào Tăng đường và đi dưới hành lang, không được đợi đánh bản mới ra khỏi liêu. Khi nghe chuông tối đánh liền chấp tay tưởng niệm bài kệ:

“Nghe tiếng chuông phiền não nhẹ,
Trí huệ lớn, bỏ-đề sinh.
Rời địa ngục, xa hàm lửa,
Nguyện thành Phật, độ chúng sanh.”

Phải nhanh chóng trở về chỗ của mình ngòai thiền. Không được gãi đầu trên giường, không được lằn trằn hạt ra tiếng trên giường, không được nỉ chuyện với người ở đơn bên cạnh. Người ở đơn bên cạnh cứ sơ suất gì, phải ơn tồn khuyển bảo, không được sanh tâm hiềm ghét. Sau tiếng chuông báo hiệu nghỉ ngơi, không được ra vào cửa trước. Đợi sau khi Thủ tọa chuẩn bị mền gối, và mình đã quá mệt mới vào giường nghỉ.

Ngủ nên nằm nghiêng hơng phải, không được nằm ngửa, vì nằm ngửa là cách ngủ của thầy chết. Nằm sắp ngủ thì gặp nhiều ác mộng. Khi ngủ lấy y ca-sa

trong khăn vải đặt trước gối. Ngày nay đa số người đặt dưới chân là không hợp lý.

Như đến giờ tắm, tay phải cầm vật dụng tắm, vào phụng bên dưới, xá chào mọi người hai bên xong, bước vào phụng trống. Đầu tiên treo y ngũ điều và khăn tay lên sào. Mở bọc đồ tắm, lấy vật dụng tắm ra đặt một bên. Vẫn giữ áo tràng bên gối, cởi áo trong ra, kể đến cởi quần, lấy khăn chông quần quanh. Xong xuôi đầu đã mới buộc dây lưng quần tắm, xếp quần đùi vừa thay ra cuộn để vào bọc. Kể đến cởi áo tràng rồi gom chung với y ngũ điều để chung một chỗ, lấy khăn tay cột lại. Người xưa nói: “Nghe ba hồi trống vào nhà tắm, tắm rửa phân rõ y dưới trên”. Cất bọc đồ vừa thay xong, liền thay dép, không được đi chân không vào nhà tắm. Gối ở chỗ trống phía dưới đội tắm, không được chiếm chỗ gối phía trên của các vị tôn túc (nghĩa là gian trên vậy), không được làm văng nước nũng lên mình người khác, không được ngâm chân trong thùng. Không được tiểu tiện trong nhà tắm, không được gát chân lên thùng. Khi tắm, không được cười giỡn nói chuyện, không được gác chân lên máng mà lau, không được tát nước, không được bùng thùng nước dội lên người. Trước sau các phụng đều có người tắm, nên phải che chắn giữ gìn, khăn chông không được rời thân, không được đứng vào trong thùng, không được dùng nước nũng nhiều. Người già yếu hoặc đang châm cứu, hoặc bôi thuốc ghẻ phải nên tắm sau, không được vào trước. Không được lấy khăn tay trên hai bên sào

cong cộg lau đầu và mặt, khăn chung của đại chúng dùng để lau sạch tay sau khi mặc y phục và đắp y ngũ điều. Ra khỏi nhà tắm, phải xá chào mọi người ở hai bên rồi trở về phịng. Lên giường ngồi xoay mặt vào vách tĩnh tọa một lát. Khi tắm xong, trước mặc áo trên và áo tràng phủ tới gĩt, tiếp đến mặc quần. Cởi quần tắm ra, xếp bỏ vào khăn chồng, không để ướt bọc đồ tắm. Tay trái cầm khăn tay xá chào mọi người rồi đi ra. Ra xong, xem tên của vị thí chủ phát tâm xây cất phịng tắm để khi tụng kinh tùy ý chú nguyện hồi hướng cho họ.

Tháng lạnh, đến bên lị sưởi đầu tiên hơ lửa, sau đi ngồi ngay ngắn lại, xá chào mọi người hai bên. Không được xúc tro, gắp lửa, không được khêu lửa làm bay bụi, không được chụm đầu nĩ chuyện, không được nướng các vật điểm tâm, không được hơ giấy, sấy dép và hong y phục, không được vén áo tràng để lộ lưng quần, không được khạc nhổ và gãi bụi bẩn vào lửa.

Trên đã nĩ rõ sự việc trong một ngày và oai nghi trong chúng. Tôi chẳng dám vừa nghe các bậc tôn túc nĩ mà đem ra dạy lại người mới học. Các quy tắc vi tế như: thăng đường, nhập thất, tiểu tham, phúng kinh, niệm tụng, tụng liêu, giải kết, nhân sự, trang bao, đánh lạp, tống vong, xướng y, ứng hệ ghi chép đầy đủ rõ ràng trong Thanh quy. Mỗi vị Tôn túc đều cũ bản văn này, nên ở đây không thuật lại nữa vì sẽ dư thừa.

*

* *

龜鏡文

[1146b10]慈覺大師蹟公述。夫兩桂垂陰一華現瑞。自爾叢林之設要之本爲眾僧。是以開示眾僧故有長老。表儀眾僧故有首座。荷負眾僧故有監院。調和眾僧故有維那。供養眾僧故有典坐。爲眾僧作務故有直歲。爲眾僧出納故有庫頭。爲眾僧典翰墨故有書狀。爲眾僧守護聖教故有藏主。爲眾僧迎待檀越故有知客。爲眾僧請召故有侍者。爲眾僧守護衣鉢故有寮主。爲眾僧供侍湯藥故有堂主。爲眾僧浣濯故有浴主水頭。爲眾僧禦寒故有炭頭爐頭。爲眾僧乞丐故有街坊化主。爲眾僧執勞故有園頭磨頭莊主爲眾僧滌除故有淨頭。爲眾僧給侍故有淨人。所以行道之緣十方備足。資身之具百色現成。萬事無憂一心爲道。世間尊貴物外優閑。清淨無爲眾僧爲最。迴念多人之力。寧不知恩報恩。晨參莫請不舍寸陰。所以報長老也。尊卑有序舉止安詳。所以報首座也。外遵法令內守規繩。所以報監院也。六和共聚水乳相參。所以報維那也。爲成道業故應受此食。所以報典座也。安處僧房護惜什物。所以報直歲也。常住之物一毫無犯。所以報庫頭也。手不把筆如救頭然。所以報書狀也。明窓淨案古教照心。所以報藏主也。韜光晦迹不事追陪。所以報知客也。居必有常請必先到。所以報侍者也。一瓶一鉢處眾如山。所以報寮主也。寧心病苦粥藥隨宜。所以報堂主也。輕徐靜默不昧水因。所以

報浴主水頭也。緘言拱手退已讓人。所以報炭頭
爐頭也。忖己德行全缺應供。所以報街坊化主
也。計功多少量彼來處。所以報園頭磨頭莊主
也。酌水運籌知慚識愧。所以報淨頭也。寬而易
從簡而易事。所以報淨人也。是以叢林之下道業
惟新。上上之機一生取辦。中流之士長養聖胎。
至如未悟心源。時中亦不虛棄。是真僧寶爲世福
田。近爲末世之津梁。畢證二嚴之極果。若或叢
林不治法輪不轉。非長老所以爲眾也。三業不調
四儀不肅。非首座所以率眾也。容眾之量不寬愛
眾之心不厚。非監院所以護眾也。修行者不安敗
群者不去。非維那所以悅眾也。六味不精三德不
給。非典座所以奉眾也。寮舍不修什物不備。非
直歲所以安眾也。畜積常住減剋眾僧。非庫頭所
以贍眾也。書狀不工文字箋裂。非書狀所以飾眾
也。几案不嚴喧煩不息。非藏主所以待眾也。憎
貧愛富重俗輕僧。非知客所以贊眾也。禮貌不恭
尊卑失序。非侍者所以命眾也。打疊不勤守護不
謹。非寮主所以居眾也。不閑供侍惱亂病人。非
堂主所以恤眾也。湯水不足寒暖失宜。非浴主水
頭所以浣眾也。預備不前眾人動念。非爐頭炭頭
所以向眾也。臨財不公宣力不盡。非街坊化主所
以供眾也。地有遺利人無全功。非園頭磨頭莊主
所以代眾也。懶墮併除諸緣不具。非淨頭所以事
眾也。禁之不止命之不行。非淨人所以順眾也。
如其眾僧輕師慢法取性隨緣。非所以報長老也。

坐臥參差去就乖角。非所以報首座也。意輕王法不顧叢林。非所以報監院也。上下不和鬪諍堅固。非所以報維那也。貪婪美膳毀訾麤飢。非所以報典座也。居處受用不思後人。非所以報直歲也。多貪利養不恤常住。非所以報庫頭也。事持筆硯馳騁文章。非所以報書狀也。慢易金文看尋外典。非所以報藏主也。追陪俗士交結貴人。非所以報知客也。遺忘召請久坐眾僧。非所以報侍者也。以已方人慢藏誨盜。非所以報寮主也。多嗔少喜不順病緣。非所以報堂主也。桶杓作聲用水無節。非所以報浴主水頭也。身利溫暖有妨眾人。非所以報爐頭炭頭也。不念修行安然受供。非所以報街坊化主也。飽食終日無所用心。非所以報園頭磨頭莊主也。涕唾牆壁狼籍東司。非所以報淨頭也。專尚威儀宿無善教。非所以報淨人也。蓋以旋風千匝尚有不周。但知舍短從長。共辦出家之事。所冀獅子窟中盡成獅子。旃檀林下純是旃檀。令斯後五百年再覩靈山一會。然則法門興廢繫在僧徒。僧是福田所應奉重。僧重則法重。僧輕則法輕。內護既嚴外護必謹。設使粥飯主人一期王化。叢林執事偶爾當權。常宜敬待同袍。不得妄自尊大。若也貢高我慢私事公酬萬事無常。豈能長保。一朝歸眾何面相看。因果無差恐難迴避。僧為佛子應供無殊。天上人間咸所恭敬。二時粥飯理合精豐。四事供需毋令缺少。世尊二千年遺蔭蓋覆兒孫。白毫光一分功德受用不

盡。但知奉眾不可憂貧。僧無凡聖通會十方。既曰招提。悉皆有分。豈可妄生分別輕厭客僧。且過寮三朝權住盡禮供承。僧堂前暫爾求齋。等心供養。俗客尚猶照管。僧家忍不逢迎。若無有限之心。自有無窮之福。僧門和合上下同心。互有短長遞相蓋覆。家中醜惡莫使外聞。雖然於事無傷。畢竟減人瞻仰。譬如獅子身中蟲自食獅子身中肉。非天魔外道所能壞也。若欲道風不墜。

[1147b16] 佛日長明。壯祖域之光輝。補

[1147b17] 皇朝之聖化。願以斯文爲龜鏡焉。

QUY KÍNH VĂN

[1146b10] Từ Giác đại sư Trách Công thuật: Phù lương quế thủy âm nhất hoa hiện thủy, tự nhĩ Tùng lâm chi thiết yếu chi bản vị chúng tăng. Thị dĩ khai thị chúng Tăng cố hữu trưởng lão, biểu nghị chúng Tăng cố hữu Thủ tọa. Hà phụ chúng Tăng cố hữu Giám viện. Điều hồ chúng Tăng cố hữu Duy-na, cúng dường chúng Tăng cố hữu Diên tọa. Vị chúng Tăng tác vụ cố hữu Trục tuế. Vị chúng Tăng xuất nạp cố hữu Khố đầu. Vị chúng Tăng diên hàn mặc cố hữu Thư trạng. Vị chúng Tăng thủ hộ thánh giáo cố hữu Tạng chủ. Vị chúng Tăng nghênh đãi Đàn việt cố hữu Tri khách. Vị chúng Tăng thỉnh triệu cố hữu Thị giả. Vị chúng Tăng thủ hộ y bát cố hữu Liêu chủ. Vị chúng Tăng cung đãi thang dược cố hữu Đường chủ. Vị chúng Tăng hôn trạc cố hữu Dục chủ thủy đầu. Vị chúng Tăng ngự hàn cố hữu thán đầu lơ đầu. Vị chúng Tăng khát cái cố hữu nhai phùng Hồ chủ. Vị

chúng Tăng chấp lao cố hữu Viên đầu ma đầu trang chủ. Vị chúng Tăng địch trừ cố hữu Tịnh đầu. Vị chúng Tăng cấp thị cố hữu Tịnh nhân.

Sở dĩ hành đạo chi duyên thập phương bị tức, tư thân chi cụ bách sắc hiện thành, vạn sự vơ ưu nhất tâm vì đạo, thế gian tôn quý vật ngoại ưu nhân, thanh tịnh vơ vì chúng Tăng vì tối. Hồi niệm đa nhân chi lực, ninh bất tri ân báo ân. Thần tham mộ thỉnh bất xả thốn âm, sở dĩ báo trưởng lão dã. Tôn ty hữu tự cử chi an tường, sở dĩ báo Thủ tọa dã. Ngoại tuân pháp lệnh, nội thủ qui thẳng, sở dĩ báo Giám viện dã. Lục hồ cộng tụ thủy nhũ tương tham, sở dĩ báo Duy-na dã. Vị thành đạo nghiệp cố ưng thụ thử thực, sở dĩ báo Điền tọa dã. An xử tăng phùng hộ tích thập vật, sở dĩ báo Trục tuế dã. Thường trú chi vật nhất hào vơ phạm, sở dĩ báo Khổ đầu dã. Thủ bất bả bút như cứu đầu nhiên, sở dĩ báo Thư trạng dã. Minh song tịnh án cổ giáo chiếu tâm, sở dĩ báo Tạng chủ dã. Thao quang hồi tích bất sự truy bồi, sở dĩ báo Tri khách dã. Cư tất hữu thường, thỉnh tất tiên đáo, sở dĩ báo Thị giả dã. Nhất bình nhất bát xử chúng như sơn, sở dĩ báo Liêu chủ dã. Ninh tâm bệnh khổ chúc được tùy nghi, sở dĩ báo Đường chủ dã. Khinh từ tịnh mặc bất muối thủy nhân, sở dĩ báo Dục chủ thủy đầu dã. Giam ngon cùng thủ thối ki nhượng nhân, sở dĩ báo Thán đầu lơ đầu dã. Thôn kỷ đức hạnh tồn khuyết ứng cúng, sở dĩ báo nhai phường Hổ chủ dã. Kế công đa thiếu lượng bỉ lai xứ, sở dĩ báo Viên đầu ma đầu trang chủ dã. Chúc thủy vận trừ tri tâm thức quý, sở

dĩ báo Tịnh đầu dã. Khoan nhi dĩ tòng giản nhi dĩ sự, sở dĩ báo Tịnh nhân dã.

Thị dĩ Tòng lâm chi hạ đạo nghiệp duy tân, thượng thượng chi cơ nhất sanh thủ biện, trung lưu chi sĩ trưởng dưỡng thánh thai. Chí như vị ngộ tâm nguyên, thời trung diệc bất hư khí, thị chân tăng bảo vi thể phước điền, cận vi mật thể chi tân lương, tất chứng nhị nghiêm chi cực quả. Nhược hoặc Tòng lâm bất trị pháp luân bất chuyển, phi trưởng lão sở dĩ vị chúng dã. Tam nghiệp bất điều tứ nghi bất túc, phi Thủ toạ sở dĩ suất chúng dã. Dung chúng chi lượng bất khoan, ái chúng chi tâm bất hậu, phi Giám viện sở dĩ hộ chúng dã. Tu hành giả bất an bại quần giả bất khứ, phi Duy-na sở dĩ duyệt chúng dã. Lục vị bất tinh tam đức bất cấp, phi điển toạ sở dĩ phụng chúng dã. Liêu xá bất tu, thập vật bất bị, phi Trục tuệ sở dĩ an chúng dã. Súc tích thường trú, giám khắc chúng Tăng, phi khó đầu sở dĩ thiêm chúng dã. Thư trạng bất công, văn tự miệt liệt, phi Thư trạng sở dĩ sức chúng dã. Kỷ án bất nghiêm, huyền phiền bất tức, phi Tạng chủ sở dĩ đãi chúng dã. Tăng bản ái phú, trọng tặc khinh Tăng, phi Tri khách sở dĩ tán chúng dã. Lễ mạo bất cung, tôn ti thất tự, phi Thị giả sở dĩ mệnh chúng dã. Đả điệp bất cần, thủ hộ bất cần, phi Liêu chủ sở dĩ cư chúng dã. Bất nhân cung thị nảo loạn, bệnh nhân, phi Đường chủ sở dĩ tuất chúng dã. Thang thủy bất túc hàn nồn thất nghi, phi Dục chủ thủy đầu sở dĩ hôn chúng dã. Dự bị bất tiền chúng nhân động niệm, phi Lơ đầu thán đầu sở dĩ hướng chúng dã. Lâm tài bất

ơng tuyên lực bất tận, phi nhai phường hổ chủ sở dĩ cung chúng dã. Địa hữu di lợi nhân vợ tồn ơng, phi Viên đầu ma đầu trang chủ sở dĩ đại chúng dã. Lãn đoạ tinh trừ, chư duyên bất cụ, phi Tịnh đầu sở dĩ sự chúng dã. Cầm chi bất chỉ, mệnh chi bất hành, phi Tịnh nhân sở dĩ thuận chúng dã.

Như kỳ chúng Tăng khinh sư mạn pháp, thủ tính tùy duyên, phi Sở dĩ báo trưởng lão dã. Toạ ngoạ sâm sai khứ tự quai giác, phi Sở dĩ báo thủ toạ dã. Ý khinh vương pháp bất cố Tùng lâm, phi sở dĩ báo Giám viện dã. Thượng hạ bất hồ đấu tranh kiên cố, phi sở dĩ báo Duy-na dã. Tham lam mỹ thiện huỷ tý thơ xan, phi sở dĩ báo Điền toạ dã. Cư xử thụ dụng bất tư hậu nhân, phi sở dĩ báo Trục tuế dã. Đa tham lợi dưỡng bất tuất thường trú, phi sở dĩ báo Khố đầu dã. Sự trì bút nghiên trì sính văn chương, phi sở dĩ báo Thư trạng dã. Mạn dị kim văn, khán tâm ngoại điển, phi sở dĩ báo Tạng chủ dã. Truy bồi tục sĩ giao kết quý nhân, phi sở dĩ báo Tri khách dã. Di vong triệu thỉnh cửu toạ chúng tăng, phi sở dĩ báo Thị giả dã. Dĩ kỉ phương nhân, mạn tàng hồi đạo, phi sở dĩ báo Liêu chủ dã. Đa sân thiếu hỷ, bất thuận bệnh duyên, phi sở dĩ báo Đường chủ dã. Dững tiêu tác thanh, dụng thủy vợ tiết, phi sở dĩ báo Dục chủ, Thủy đầu dã. Thân lợi ơn nỡn, hữu phương chúng nhân, phi sở dĩ báo Lơ đầu, Thán đầu dã. Bất niệm tu hành, an nhiên thụ cúng, phi sở dĩ báo Nhai phường, Hổ chủ dã. Bảo thực chung nhật, vợ sở dụng tâm, phi sở dĩ báo Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ dã. Thế thổ tường bích, lang

tạ đơng ty, phi sở dĩ báo Tịnh đầu đã. Chuyên thượng uy nghi, túc vơ thiện giáo, phi sở dĩ báo Tịnh nhân đã.

Cái dĩ tồn phong thiên tạp thượng hữu bất chu, dẫn tri xả đoản tưng trường, cộng biện xuất gia chi sự. Sở ký sư tử quật trung tận thành sư tử, chiêm đàn lâm hạ thuần thị chiêm đàn. Linh tư hậu ngũ bách niên tái đồ Linh sơn nhất hội, nhiên tắc pháp môn hưng phế hệ tại tăng đồ. Tăng thị phước điền, sở ưng phụng trọng, tăng trọng tắc pháp trọng, tăng khinh tắc pháp khinh, nội hộ ký nghiêm, ngoại hộ tất cẩn. Thiết sử chúc phạm chủ nhân nhất kì vương hồ, Tụng lâm chấp sự ngẫu nhĩ đương quyền, thường nghi kính đãi đồng bào, bất đắc vọng tự ton đại. Nhược đã công cao ngã mạn tư sự công thù, vạn sự vơ thường, khởi năng trưởng bảo. Nhất triệu qui chúng hà diện tương khán, nhân quả vơ sai khùng nan hồi tự. Tăng vi Phật tử ưng cúng vơ thù, thiên thượng nhân gian hàm sở cung kính, nhị thời chúc phạm lý hợp tinh phong, tứ sự cung nhu vơ linh khuyết thiếu. Thế Tôn nhị thiên niên di ẩm cái phú nhi ton, bạch hào quang nhất phân công đức thụ dụng bất tận. Dẫn tri phụng chúng bất khả ưu bản, tăng vơ phạm thánh thông hội thập phương, ký viết chiêu đề, tất giai hữu phần. Khởi khả vọng sanh phân biệt, khinh yếm khách tăng, đản quá liêu tam triệu quyền trụ, tận lễ cung thừa; tăng đường tiền tạm nhĩ cầu trai, đẵng tâm cúng dường. Tục khách thượng do chiếu quản, tăng gia nhẫn bất phùng nghênh. Nhược vơ hữu hạn chi tâm, tự hữu vơ cùng chi phước. Tăng môn hồ hợp, thượng hạ đồng tâm,

hổ hữu đoản trường đệ tương cái phú. Gia trung xú ô, mặc sử ngoại văn. Tuy nhiên ư sự vợ thương, tất cánh giảm nhân chiêm ngưỡng. Thí như sư tử thân trung trùng tự thực sư tử thân trung nhục, phi thiên ma ngoại đạo sở năng hoại dã. Nhược dục đạo phong bất truy, Phật nhật trường minh, tráng tổ vực chi quang huy, bổ hồng triều chi thánh hỏ, nguyện dĩ tư văn vi quy kính yên.

BÀI VĂN TRÌNH BÀY KHUÔN MẪU CỦA THIỀN
LÂM

[1146b10] Đại sư Từ Giác tức là Trách Cong bàn rằng: kìa, hai cây quế rũ bình, một cành hoa hiện điềm lành. Từ đấy, tạo nên cái gốc căn bản của Tùng lâm chính là chúng Tăng. Thế nên, khai thị Tăng chúng thì cử Trưởng lão. Làm gương mẫu cho Tăng chúng thì cử Thủ tọa. Gánh vác việc của chúng Tăng thì cử Giám viện. Điều hịa chúng Tăng thì cử Duy-na. Cúng dường cho chúng Tăng thì cử Điện tọa. Phục vụ cho chúng Tăng thì cử Trục tế. Lo việc thu chi cho chúng Tăng thì cử Khố đầu. Lo việc giấy bút cho chúng Tăng thì cử Thư trạng. Giữ gìn Thánh giáo cho chúng Tăng thì cử Tạng chủ. Đỡ tiếp đàn việt cho chúng Tăng thì cử Tri khách. Mời thỉnh chúng Tăng thì cử Thị giả. Giữ gìn y bát cho chúng Tăng thì cử Liêu chủ. Cung cấp thuốc thang cho chúng Tăng thì cử Đường chủ. Lo việc tắm giặt cho chúng Tăng thì cử Dục chủ, Thủy đầu. Lo việc chống lạnh cho chúng Tăng thì cử Thán đầu, Lơ đầu. Lo việc hĩa duyên cho

chúng Tăng thì cũ Nhai phùng, Hĩa chủ. Lo việc lao động cho chúng Tăng thì cũ Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Lo việc vệ sinh cho chúng Tăng thì cũ Tịnh đầu. Lo việc cung cấp hầu hạ cho chúng Tăng thì cũ Tịnh nhân.

Nhờ thế mà nhân duyên làm đạo đầy đủ mười phương, phương tiện hộ thân thành tựu rục rờ, muơn việc không lo, một lịnh vì đạo. Thế gian ton quí là hạnh siêu thoát xuất trần. Thanh tịnh vợ vì thì chúng Tăng là tối thượng. Nghĩ kỹ đến công sức của nhiều người, thì đâu cũ thể không biết ân, báo ân. Sáng tham thiền, chiều thừa hỏi, không để mất một tác bĩng, là để báo đáp công lao của Trưởng lão. Lớn nhỏ cũ trật tự, đi lại khoan thai là để báo đáp công lao của Thủ tọa. Bên ngồi tuân thủ Pháp luật, bên trong giữ gìn Thanh quy, là để báo đáp công lao của Giám viện. Sống theo tinh thần lục hĩa như nước hĩa với sữa là để báo đáp công lao Duy-na. Vì thành đạo nghiệp nên nhận thức ăn này, là để báo đáp công lao của Điển tọa. An trú nơi phịnh ốc của chúng Tăng phải biết giữ gìn trân quí các vật dụng là để báo đáp công lao của Trục tế. Vật dụng của thường trụ một mảy may không phí phạm, là để báo đáp công lao của Khố đầu. Tay không cầm bút (lo tu) như chữa lửa cháy đầu, là để báo đáp công lao của Thư tạng. Ngồi nơi cửa sáng sửa, bàn sạch sẽ, lấy Thánh giáo soi chiếu tâm mình, là để báo đáp công lao của Tạng chủ. Mai danh ản tích, không tham bầu bạn, là để báo đáp công lao của Tri khách. Sống theo quy củ,

khi được mời thỉnh phải đến trước, là để báo đáp công lao Thị giả. Một bình một bát, sống tự tại trong chúng, là để báo đáp công lao của Liêu chủ. Kham nhẫn bệnh khổ, tùy nghi dùng cháo thuốc, là để báo đáp công lao của Đường chủ. Bớt lời cung kính, hạ mình nhường người, là để báo đáp công lao của Thán đầu, Hĩa đầu. Cân nhắc đức hạnh thiếu hay đủ mà nhận đồ cúng dường thích hợp, là để báo đáp công lao của Nhai phò, Hĩa chủ. Xem công lao nhiều ít mà nhận vật thí chủ đem cúng, là để báo đáp công lao của Viên đầu, Ma đầu và Trang chủ. Khi dùng củi nước phải biết hỏ then, là để báo đáp công lao của Tịnh đầu. Khoan dung mà dễ phục tùng, giản dị mà dễ phụng sự, là để báo đáp công lao của Tịnh nhân. Nhờ thế mà đạo nghiệp chốn Tùng lâm được đổi mới. Những căn cơ bậc thượng chỉ một đời là thành tựu. Cịn kẻ sĩ bậc trung thì nuôi lớn thánh thai. Cho đến những kẻ chưa tỏ ngộ nguồn tâm thì không thể để thì giờ lãng phí. Đã là Tăng bảo đích thực, là phước điền của cuộc đời. Gắn thì làm cầu đi cho đời mặt pháp, chung cục sẽ chứng được đạo quả phước trí rốt ráo.

Trái lại, nếu như Tùng lâm không ổn định, pháp luân không vận chuyển thì dĩ chẳng phải là Trưởng lão lo cho chúng Tăng. Cịn ba nghiệp không điều hĩa, bốn oai nghi không nghiêm túc, thì dĩ chẳng phải là Thủ tọa điều hành Tăng chúng. Lượng khoan dung chúng không rộng, lịnh thương yêu chúng không dày, thì dĩ chẳng phải là Giám viện bảo vệ chúng Tăng. Người

chân tu không yên ổn, kẻ quấy rối không khử trừ thì
đĩ chẳng phải là Duy-na làm cho Tăng chúng an vui.
Sáu vị không tinh thuần, ba đức không cung cấp, thì
đĩ chẳng phải là Điện tọa phụng sự Tăng chúng.
Phụng ọc không sửa chữa, vật dụng không đầy đủ, thì
đĩ chẳng phải là Trục tuế làm cho Tăng chúng an
lạc. Cát chứa của thường trụ, khe khát với chúng
Tăng, đĩ chẳng phải là Khố đầu cung cấp cho Tăng
chúng. Thư từ không trau chuốt, văn tự viết chệch
choạc, đĩ chẳng phải là Thư trạng tờ điểm cho Tăng
chúng. Bàn ghế không ngay ngắn, tiếng ồn không
chấm dứt, đĩ chẳng phải là Tạng chủ đãi ngộ Tăng
chúng. Ghét nghèo yêu giàu, trọng tục khinh Tăng, đĩ
chẳng phải là Tri khách tán dương Tăng chúng. Lễ
nghỉ không cung kính, lớn nhỏ không trật tự, đĩ
chẳng phải là Thị giả sắp xếp cho Tăng chúng.
Không siêng năng chỉnh đốn, không giữ gìn cẩn thận,
đĩ chẳng phải là Liêu chủ làm cho chúng ổn định.
Chăm sóc không chu đáo, làm náo loạn bệnh nhân, đĩ
chẳng phải là Đường chủ yêu thương đại chúng.
Nước nũng không đầy đủ, nũng lạnh không thích hợp,
đĩ chẳng phải là Dục thủ, Thủy đầu lo việc rửa ráy
cho Tăng chúng. Không lo chuẩn bị trước, khiến mọi
người động niệm, đĩ chẳng phải là Lơ đầu, Thán đầu
quan tâm đến Tăng chúng. Chia của không công
bằng, không tồn tâm tồn lực, đĩ chẳng phải là Nhai
phường, Hĩa chủ cúng dường chúng Tăng. Đất đai
nhiều màu mỡ, mà canh tác chênh mảng, đĩ chẳng
phải là Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ đại lao cho
Tăng chúng. Tính lười biếng không bỏ, các phương

tiện thiếu thốn, dĩ chẳng phải là Tịnh đầu phụng sự Tăng chúng. Ngăn cấm không đình chỉ, ra lệnh không thi hành, dĩ chẳng phải là Tịnh nhân tùy thuận Tăng chúng.

Nếu vị Tăng nào xem thường Thầy, khinh chê pháp, ngoan cố, tùy tiện, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Trưởng lão. Ngồi nằm không ngay ngắn, đi đứng trái phép tắc, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Thủ tọa. Tâm khinh thường phép nước, chẳng chiếu cố Tùng lâm, dĩ chẳng phải cách báo đáp Giám viện. Trên dưới không thuận hịa, đấu tranh không chấm dứt, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Duy-na. Tham lam mỡ ngon, chê bai thức dở, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Điển tọa. Ăn ở và thọ dụng không nghĩ đến người sau, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Trực tế. Tham nhiều vật cúng dường không tiếc của thường trụ, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Khố đầu. Miệt mài nghiên bút, học đì văn chương, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Thư tạng. Khinh thường Thánh giáo, tìm cầu ngoại điển, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Tạng chủ. Làm bạn với kẻ tục, kết giao người quyền quý, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Tri khách. Quên bằng lời thỉnh mời, để Tăng chúng ngồi chờ, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Thị giả. Vì lợi mình mà hại người, lén lấy trộm của chung, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Liêu chủ. Giận nhiều mà vui ít, chẳng tùy theo bệnh tình, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Đường chủ. Khua gàu gáo ra tiếng, dùng nước không tiết kiệm, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Dục chủ,

Thủy đầu. Bản thân mình ảm áp, gây trở ngại người khác, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Lơ đầu, Thán đầu. Không nghĩ đến tu hành, an nhiên nhận cúng dường, dĩ chẳng phải là báo đáp Nhại phường, Hĩa chủ. Suốt ngày chỉ ăn no, không để ý việc gì, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Viên đầu, Ma đầu, Trang chủ. Khắc nhỏ trên tường vách, để bừa bãi nhà cầu, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Tịnh đầu. Minh ưa chuộng oai nghi, không dạy bảo người khác, dĩ chẳng phải là cách báo đáp Tịnh nhân.

Nếu luân chuyển theo luân hồi đến ngàn vịnh vẫn không đến đích, chỉ cần bỏ sở đoản theo sở trường, cùng nhau thực hiện sự nghiệp xuất gia; dĩ thể hy vọng sư tử trong hang đều thành sư tử, chiến đàn trong rừng thuần túy chiến đàn. Từ nay đến năm trăm năm sau sẽ gặp lại pháp hội Linh sơn. Thế nhưng, pháp môn hưng phế la do chúng Tăng, vì Tăng là phước điền, cần phải tôn trọng. Trọng Tăng tức là trọng pháp, khinh Tăng khác gì khinh pháp. Trong nội bộ nghiêm minh, ngoại hộ ắt tôn kính.

Giả sử người lo việc cơm cháo, ngày kia được làm vua; các chức sự trong chùa ngẫu nhiên nắm chính quyền, cũng phải tôn kính tiếp đãi đồng bào, không được vọng sinh tự tôn tự đại. Nếu như cống cao ngã mạn, lấy công làm tư, thì mượn việc vốn vợ thường há dĩ thể giữ được lâu dài. Một ngày kia về với Tăng chúng, mặt mũi nào mà nhìn lại nhau. Nhân quả không sai chạy, e khĩ mà trốn tránh. Tăng vốn là con Phật, phải cúng dường như Phật; Trên trời hay cõi

người, hết thấy đều cung kính. Com cháo dùng hai thời, lẽ ra phải tươm tất; bốn nhu cầu hằng ngày, không nên để thiếu thốn. Bể rọp của Thế Tôn hai ngàn năm che mát cháu con; một phần công đức của ánh hào quang thọ dụng không hết. Chỉ chăm phụng sự chúng, không nên lo bản cùng. Tăng không chia phạm Thánh, dung hội cả mười phương. Hễ là của **Chiêu-đề**, hết thấy đều dĩ phần, há nên vọng sinh phân biệt khinh thường khách Tăng; Chỉ tạm trú đời ba hơn cũng phải cung cấp đúng lễ. Người đến xin thọ trai một bữa, cũng phải cúng dường bình đẳng. Khách tục cịn phải chiếu cố, Tăng-già há nữ không mời. Nếu tâm mình không giới hạn, tự nhiên dĩ phước vợ cùng. Tăng-già hịa hợp, trên dưới đồng lịnh, kẻ dở người hay, cùng nhau bảo bọc. Những việc không tốt trong chùa chớ để người ngồi hay biết. Nếu mà mọi việc suơn sẻ, chung cục ít người dìm ngĩ. Ví như trùng trong thân sư tử, tự ăn thịt sư tử, chứ chẳng phải thiên ma ngoại đạo nào phá hoại được cả. Nếu muốn đạo phong không suy thoái, mặt trời Phật sáng mãi, làm rạng rỡ chốn tông môn, đền ơn giáo hĩa triêu đình, xin dùng bài văn này làm khuôn mẫu.

*

* *

病僧念誦

[1147b19]凡有病僧。鄉人道舊對病者榻前。排列香燭佛像。念誦贊佛云(水澄秋月現。懇禱福田

生。惟有佛菩提。是真歸依處。今晨則爲在病比丘某甲。釋多生之冤對。懺累劫之愆尤。特運至誠仰投清眾。稱揚聖號蕩滌深殃。仰憑尊眾念。清淨法身毘盧十號云云)回向云(伏願。一心清淨四大輕安。壽命與慧命延長。色身等法身堅固。再勞尊眾念。十方三世云云)如病重爲十念阿彌陀佛。念時先白贊云(阿彌陀佛真金色。相好端嚴無等倫。白毫宛轉五須彌。紺目澄清曰大海。光中化佛無數億。化菩薩眾亦無邊。四十八願度眾生。九品咸令登彼岸。今晨則爲在病比丘某甲。釋多生之冤對。懺累劫之愆尤。特運至誠仰投清眾。稱揚聖號蕩滌深殃。仰憑尊眾念。南無阿彌陀佛一百聲。觀世音菩薩大勢至菩薩。清淨大海眾菩薩各十聲)回向云(伏願在病比丘某甲。諸緣未盡早遂輕安。大命難逃徑生安養。十方三世云云)當念佛時眾宜攝心清淨。不得雜念攀緣。

口詞

[1147c01] 抱病僧某。右某本貫某州某姓幾歲給到某處度牒爲僧。某年到某寺掛搭。今來抱病。恐風火不定。所有隨身行李合煩公界抄割。死後望依叢林清規津送。

[1147c06] 年月日抱病僧某甲口詞

BỆNH TĂNG NIỆM TỤNG

[1147b19] Phàm hữu bệnh tăng, hương nhân đạo cự đốì bệnh giả tháp tiền, bài liệt hương chúc Phật tượng, niệm tụng tán Phật vân:

“Thủy trường thu nguyệt hiện,
Khẩn đảo phúc điền sinh,
Duy hữu Phật bồ-đề,
Thị chân quy y xứ.”

Kim thân tắc vị tại bệnh tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luy kiếp chi khiến vu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng xung dương thánh hiệu đăng dịch thâm ương. Ngưỡng bằng ton chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ thập hiệu vân vân. Hồi hướng vân: “Phục nguyện, nhất tâm thanh tịnh tứ đại khinh an, thọ mệnh dữ tuệ mệnh diên trường, sắc thân đẳng pháp thân kiên cố. Tái lao ton chúng niệm Thập phương Tam thế vân vân.” Như bệnh trọng vi thập niệm A-di-đà Phật. Niệm thời tiên bạch tán vân:

“A-di-đà Phật chân kim sắc,
Tướng hảo đoan nghiêm vợ đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hỏ Phật vợ số ức,
Hỏ Bồ-tát chúng diệc vợ biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bị ngạn.”

Kim thân tắc vị tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp, thích đa sinh chi oan đối, sám luy kiếp chi khiến vu, đặc vận chí thành, ngưỡng đầu thanh chúng, xung dương thánh hiệu đăng dịch thâm ương. Ngưỡng bằng ton chúng niệm Nam mơn A-di-đà Phật nhất bách thanh,

Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng bồ-tát các thập thanh, hồi hướng vân: “Phục nguyện tại bệnh Tỷ-kheo mỗ giáp chư duyên vị tận tảo toại khinh an; đại mệnh nan đảo kính sinh an dưỡng. Thập phương Tam thế vân vân.” Đương niệm Phật thời, chúng nghi nhiếp tâm thanh tịnh, bất đắc tạp niệm phan duyên.

Khẩu từ:

[1147c01] Bảo bệnh Tăng mỗ, hữu mỗ bốn quán, mỗ châu, mỗ tính, kỷ tuế cấp đáo mỗ xứ độ điệp vi Tăng. Mỗ niên đáo mỗ tự quả đáp. Kim lai bảo bệnh, khủng phong hoả bất định, sở hữu tùy thân hành lý hợp phiền cong giới sao đáp. Tử hậu vọng y Tùng lâm thanh qui tân tống.

Niên nguyệt nhật bảo bệnh Tăng mỗ giáp khẩu từ.

TỤNG NIỆM KHI NGƯỜI LÂM BỆNH

[1147b19] *Khi dĩ Tỷ-kheo lâm bệnh thì đạo bạn đồng hương nên thiết lập tượng Phật, hương đèn trước giường người bệnh, tụng niệm xưng tán như sau:*

*“Nước trong trăng thu hiện,
Cầu đảo phước điền sinh.
Chỉ dĩ trí tuệ Phật,
Là chỗ dựa chân thật.”*

Hôm nay, ở trước Tỷ-kheo đang lâm bệnh là mỗ giáp, giải tỏa oan kết nhiều đời, sám hối lỗi lầm muon

kiếp. Ngưỡng mong Tăng chúng thanh tịnh vận dụng
lặng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội
lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm mười lần pháp
thân thanh tịnh của đức Tỳ-lô-giá-na.

Rồi hồi hướng, phục nguyện: Nhất tâm thanh tịnh,
bốn đại nhẹ nhàng; thọ mạng lâu dài như tuế mạng,
sắc thân kiên cố tựa pháp thân. Xin đại chúng tiếp
tục niệm Thập phương Tam thế Phật... Nếu bệnh
nặng thì niệm mười danh hiệu Phật A-di-đà. Trước
lúc niệm nên tán thán:

“Phật A-di-đà thân vàng ánh,
Tướng đẹp đoan nghiêm không gì sánh.
Lông trắng uyển chuyển tựa Tu-di,
Mắt xanh trong trẻo như biển lớn.
Không trung hĩa Phật vợ số ức,
Bồ-tát hĩa hiện cũng vợ biên.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.

Giờ đây đứng trước Tỳ-kheo mỗ giáp đang lâm bệnh,
mong giải thoát oan khuất nhiều đời, sám hối lỗi lầm
muôn vạn kiếp. Ngưỡng mong đại chúng vận dụng
lặng chí thành xưng dương thánh hiệu, rửa sạch tội
lỗi sâu dày. Kính xin đại chúng niệm 100 lần danh
hiệu Phật A-di-đà, và niệm mười lần các danh hiệu
Quan Thế Âm bồ-tát, Đại Thế Chí bồ-tát, Thanh Tịnh
Đại Hải Chúng bồ-tát.

Đoạn hồi hướng: Phục nguyện, đứng trước Tỳ-kheo
mỗ giáp đang lâm bệnh, các duyên chưa hết, sớm

được nhẹ nhàng; mạng sống khi qua, sinh về An
dưỡng Thập phương tam thể Phật...Lúc đang niệm
Phật, Tăng chúng phải nhiếp tâm thanh tịnh, không
để tâm dong ruổi theo tạp niệm.

Lời di chúc bằng miệng:

[1147c01] Thầy mõ giáp đang lâm bệnh này họ mõ, ở
làng mõ, châu mõ, năm chừng ấy tuổi đến chùa mõ,
xuất gia làm Tăng. Năm mõ đến chùa mõ cư trú.
Ngày nay lâm bệnh, e tứ đại không điều hịa. Tất cả
hành lý tùy thân xin nhà chùa cất giữ. Sau khi chết,
xin tống táng theo nghi thức Tùng lâm. Lời di chúc của
Tăng mõ giáp đang lâm bệnh.

Ngày..... tháng..... năm.....

*

* *

亡僧 - 抄割衣鉢

[1147c08]凡有僧病革。直病者即白延壽堂主。稟
維那請封行李。堂司行者覆首座頭首知事侍者。
同到病人前抄寫口詞。直病者同執事人。收拾經
櫃函櫃衣物。抄割具單。見數一一封鎖外。須留
裝亡衣服(直綴掛絡內外衣裳數珠香合脚絣鞋篋淨
髮巾收骨綿子等)合用之物併作一處包留。延壽堂
主同直病者收掌。或病者不能分付。維那首座力
當主行。無行李者亦須盡禮津送。單帳鎖匙封押
納首座處所封行李。首座維那知客侍者四寮人力

擡歸堂司。若單寮勤舊行李多者封起。只留本房庫司差人看守。亡僧非生前預聞住持兩序勤舊。及無親書不可擅自遺囑衣物(大川和尚住淨慈時。首座維那偽作亡僧遺囑衣物。嘗被擯逐)如病僧瞑目。延壽堂主即報維那。令堂司行者報燒湯。覆首座知客侍者庫司。差人擡龕浴船。安排浴亡浴畢。淨髮拭浴衣被。酌量俵浴亡人。手巾與淨髮人。維那提督著衣入龕。置延壽堂中鋪設椅卓位牌。牌上書云(新圓寂某甲上座覺靈。或西堂則書前住某寺某號某禪師之靈。餘隨職稱呼書之)備香燈供養。現前僧眾諷大悲呪。回向安位。夜點長明燈。堂司行者預造雪柳幡花。直靈行者每日上粥飯。知事三時上茶湯。燒香齋粥殿堂諷經罷。及放參罷。堂司行者即鳴手磬前引。首座領眾至龕前。住持燒香畢。維那舉大悲呪。回向云(上來諷經功德奉為新圓寂某甲上座莊嚴報地十方三世云云)次鄉人舉呪。鄉長出燒香。每日三時禮同。除公界回向稱雙字名。餘只稱單字名。回向同前。如遇旦望及景命日免諷經。未可出喪。

VONG TĂNG – SAO ĐÁP Y BÁT

[1147c08] Phạm hữu Tăng bệnh cách, trực bệnh giả tức bạch diên thọ Đường chủ, bẩm Duy-na thỉnh phong hành lý. Đường ty hành giả phúc Thủ tọa, Đầu thủ, Tri sự, Thị giả, đồng đáo bệnh nhân tiền sao tả khẩu từ. Trực bệnh giả đồng chấp sự nhân, thu thập

kính quỹ hàm quỹ y vật, sao đáp cụ đơn; kiến số nhất nhất phong toả ngoại, tu lưu trang vong y phục (trực chuế quải lạc, nội ngoại y thường, số châu, hương hợp, cước băng hài miệt tịnh phát cân, thu cốt miên tử đẳng), hợp dụng chỉ vật tinh tác nhất xứ bao lưu. Diên thọ Đường chủ đồng trực bệnh giả thu chương. Hoặc bệnh giả bất năng phân phĩ, Duy-na, Thủ toạ lực đương chủ hành. Vợ hành lí giả diệc tu tận lễ tân tổng. Đơn trưởng toả thi phong áp nạp Thủ toạ xứ sở phong hành lý. Thủ toạ, Duy-na, Tri khách, Thị giả tứ liêu nhân lực đài qui Đường ty. Nhược đơn liêu cần cưu hành lí đa giả phong khởi, chỉ lưu bốn phینگ Khố ty sai nhân khán thủ. Vong tăng phi sanh tiền dự văn Trụ trì lưỡng tự cần cưu, cập vợ thân thư bất khả thiện tự di chúc y vật. (Đại Xuyên Hồ thượng trú Tịnh Từ thời, Thủ toạ, Duy-na nguy tác vong Tăng di chúc y vật, thường bị tấn trực).

Như bệnh Tăng minh mục, diên thọ đường chủ tức báo Duy-na, lệnh Đường ty hành giả báo thiêu thang, phúc Thủ toạ, Tri khách, Thị giả, Khố ty, sai nhân đài khám dục thuyền, an bài dục vong. Dục tất, tịnh phát thức dục y bị, chúc lượng biểu dục vong nhân, thủ cân dữ tịnh phát nhân. Duy-na đề đốc trước y nhập khám, trí diên thọ đường trung phơ thiết ỷ trác vị bài, bài thượng thư vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ giác linh. Hoặc Tây đường, tắc thư tiền trú mỗ tự, mỗ hiệu, mỗ thiền sư chi linh, dư tuy chức xưng hơ thư chi”. Bị hương đăng cúng dường. Hiện tiền Tăng chúng phúng Đại bi chú, hồi hướng an vị. Dạ điểm

trường minh đăng, Đường ty hành giả dự tạo tuyết liễu phan hoa. Trục linh hành giả mỗi nhật thượng chúc phạn. Tri sự tam thời thượng trà thang. Thiêu hương trai chúc điện đường phúng kinh bãi, cập phỉng tham bãi, Đường ty hành giả tức minh thủ khánh tiền dẫn. Thủ tọa lãnh chúng chí khám tiền. Trụ trì thiêu hương tất, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa thập phương tam thế vân vân”.

Thứ hương nhân cử chú, hương trường xuất thiêu hương. Mỗi nhật tam thời lễ đồng. Trừ công giới hồi hướng xung song tự danh, dư chỉ xung đơn tự danh, hồi hướng đồng tiền. Như ngộ đản vọng cập cảnh mệnh nhật, miễn phúng kinh, vị khả xuất táng.

VỊ TĂNG VIÊN TỊCH – GHI CHÉP LƯU GIỮ Y BÁT

[1147c08] Khi cỡ vị Tăng bệnh nặng, người nuôi bệnh phải báo với người trông coi bệnh xá, rồi thưa với Duy-na xin niệm phong hành lý. Thị giả của Duy-na mời Thủ tọa, Đầu thủ, Tri sự, và Thị giả của Trụ trì cùng đến trước bệnh nhân ghi lại lời di chúc. Người nuôi bệnh cùng với người chấp sự thu thập rương kinh, rương dụng y vật, ghi chép vào giấy, đếm từng thứ một, rồi niệm phong bên ngòai. Nhưng phải để lại một số y phục để mặc lúc tắm liệm như: áo dài, dây treo, áo mặc trong ngòai, xâu chuỗi, hộp hương, dây buộc chân, giày dép, khăn dùng khi cạo tóc và bông để liệm hài cốt. Các vật dụng ấy cất vào

một chỗ, giao cho người coi bệnh xá và người nuôi bệnh giữ gìn. Nếu người bệnh không thể sắp đặt trước được thì công việc ấy Duy-na, Thủ tọa phải cử trách nhiệm xử lý. Trường hợp người mất không cử hành lý cũng phải tổng táng theo nghi lễ. Những người cử trách nhiệm ký tên vào bản kê khai và giao chia khó cho Thủ tọa cất giữ, rồi người của bốn phặng Thủ tọa, Duy-na, Tri khách và Thị giả khiêng các hòm rương ấy về phặng Duy-na. Nếu vị Tăng qua đời là người đã nghỉ việc ở đơn liêu cử hành lý nhiều, thì sau khi niêm phong, để nguyên các y vật tại phặng ấy, rồi khó ty sai người trông coi.

Nếu người chết lúc cịn sống không di chúc trước cho Trụ trì, các cựu chức sự khác của Tây tự và Đông tự, cũng không viết di chúc để lại, thì không được tự làm di chúc giả mạo về y vật của vị ấy. (Xưa kia Hịa thượng Đại Xuyên ở chùa Tịnh Từ cử Thủ tọa, Duy-na làm di chúc giả về y vật của người qua đời, cuối cùng đã bị trục xuất).

Khi người bệnh vừa nhắm mắt (tắt thở) người coi bệnh xá phải thông báo với Duy-na, sai Thị giả của Duy-na bảo nhà trù nấu nước nểng; đồng thời thưa Thủ tọa, Tri khách, Thị giả và Thủ kho sai người khiêng giường người chết đến chỗ bồn tắm để tắm rửa. Sau khi tắm xong, cạo tóc và giặt giữ mền gối, rồi cân nhắc mà biếu những thứ ấy cho người tắm, cịn khăn tay thì biếu cho người cạo tóc. Rồi Duy-na điều hành việc tắm liệm và nhập kim quan, kể đến đem kim quan đặt ở giữa bệnh xá, thiết lập bàn thờ

đặt bài vị. Trên bài vị viết như sau: “Giác linh của Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Nếu vị ấy ở Tây đường nơi dành cho những người nghỉ hưu ở, thì viết: “Giác linh của thiền sư mỗ giáp, quê quán tại... Trước đây ở chùa mỗ.” Ngồi ra, tùy theo chức vụ được xưng hô mà viết. Phải sắm sửa đầy đủ hương đăng để cúng dường. Tăng chúng hiện tại tụng chú Đại bi, hồi hướng an vị. Ban đêm chong đèn suốt đêm. Hành giả của Đường ty phải chuẩn bị sắm cảnh liễu, cờ phướn và vịnh hoa. Hành giả trực linh hàng ngày dâng cơm cháo, cịn Tri sự mỗi ngày cúng trà nước ba lần. Sau khi đốt đèn hương dâng trà nước, tụng kinh rồi nghỉ giải lao, bảy giờ hành giả của Đường ty đánh khánh hướng dẫn, Thủ tọa lãnh đạo đại chúng đến trước kim quan, Trụ trì niệm hương, Duy-na cử tụng chú Đại bi, cuối cùng hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng kinh này hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô thập phương tam thế Phật...”

Tiếp theo, người đồng hương làm lễ, do vị trưởng đoàn niệm hương, chủ lễ. Mỗi ngày làm lễ ba lần. Trừ khi làm lễ chung tất cả thì hồi hướng xưng cả hai tên, ngồi ra các lễ khác lúc hồi hướng chỉ xưng một tên. Cách hồi hướng giống như trước. Nếu gặp ngày mồng một và ngày rằm, các ngày vía thì khỏi tụng kinh, vì không thể cử hành lễ trà tỳ.

*

請佛事

[1148a06]秉炬必請住持舉佛事。其餘鎖龕起龕起骨入塔佛事。維那稟首座。商量依資次。輪請頭首爲之。仍用小片白紙。寫帖子云(新圓寂某甲上座某州人秉炬佛事堂頭和尚堂司比丘[1]云某拜請其餘佛事並准此寫)若亡者是西堂單寮勤舊衣鉢稍豐。則添奠茶湯轉龕轉骨等佛事。輪請單寮西堂首座及本山江湖名勝。維那備盤袱爐燭香一片。帶行者詣方丈。插香觸禮一拜。稟云(某甲上座圓寂某日茶毘。拜請和尚秉炬)呈納帖子而退。請頭首禮同。堂司置佛事簿。以備稽考輪請。

THỈNH PHẬT SỰ

[1148a06] Bình cứ tất thỉnh trú trì cử Phật sự, kỳ dư toả khám khởi khám khởi cốt nhập tháp Phật sự, Duy-na bẩm Thủ toạ, thương lượng y tư thứ, luân thỉnh Đầu thủ vi chi. Nhưng dụng tiểu phiến bạch chỉ tả thiếp tử vân: “Tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ mỗ châu nhân, bình cứ Phật sự đường đầu Hồ thượng, Đường ty Tỷ-kheo mỗ bái thỉnh.” Kỳ dư Phật sự tịnh chuẩn thủ tả. Nhược vong giả thị Tây đường đơn liêu cần cụ y bát sảo phong, tắc thêm điện trà thang, chuyển khám chuyển cốt đẳng Phật sự, luân thỉnh đơn liêu Tây đường Thủ toạ cập bốn sơn giang hồ danh thắng. Duy-na bị bàn phục lơ chúc hương nhất phiến, đái hành giả nghệ phương trượng, sáp hương xúc lễ nhất bái, bẩm vân: “Mỗ giáp Thượng toạ viên

tịch, mỗi nhật trà tỳ, bái thỉnh Hộ thượng bình cụ”, trình nạp thiệp tử nhi thôi. Thỉnh đầu thủ lễ đồng, Đường ty trí Phật sự bộ, dĩ bị kê khảo luân thỉnh.

CÁC NGHI THỨC DÀNH CHO NGƯỜI QUA ĐỜI

[1148a06] Lễ trà tỳ phải mời vị Trụ trì làm chủ lễ. Ngồi ra các lễ khác như dậy nắp quan tài, di quan, nhập tháp thì Duy-na bàn bạc với Thủ tọa, theo trình tự mời các vị Đầu thủ thực hiện. Bấy giờ phải lấy một miếng giấy trắng nhỏ viết như sau: “Thượng tọa mỗi giáp người ở châu mỗi vừa mới viên tịch, kính bái thỉnh Hộ thượng đường đầu làm lễ trà tỳ. Tỷ-kheo Duy-na mỗi giáp cung kính bái thỉnh.” (Ngồi ra, các nghi lễ khác căn cứ theo dĩ mà viết thiệp mời).

Nếu người mất là Tây đường, Đơn liêu, cần cự y bát hơi nhiều, thì cần thêm các nghi lễ khác như dâng trà nước, chuyển khám, chuyển cốt, v.v... Các nghi lễ này luân phiên mời các vị Đơn liêu, Tây đường, Thủ tọa và những vị tôn túc của chùa đang vân du dĩ đây đảm trách. Duy-na phải chuẩn vị một khay lễ dĩ tử tẩm vải đặt đèn nhang lên trên, sai Thị giả bưng theo mình, đến phụng Phương trượng, thấp hương, lạy một lạy, bạch rằng: “Thượng tọa mỗi giáp vừa mới viên tịch, định ngày mỗi làm lễ trà tỳ, kính bái thỉnh Hộ thượng làm chủ lễ”, dâng thiệp mời rồi cáo lui. Nghi lễ mời Đầu thủ cũng làm như thế. Duy-na phải lập đầy đủ danh sách những người cần mời, rồi tuần tự dĩ mời.

*

估衣

[1148a16]維那分付堂司行者。請住持兩序侍者就堂司。或就照堂對眾呈過包籠。開封出衣物。排地上席內。逐件提起呈過維那。估直首座折中知客侍者上單。排字號就記價直。在下依號寫標。貼衣物上入籠。仍隨號依價。逐件別寫長標。以備唱衣時用。方丈兩序諸寮舍。並不許以公用爲名分去物件。常住果有必得用者。依價於抽分錢內准。或亡僧衣鉢稍豐。當放低估價利眾以薦冥福。

CỔ Y

[1148a16] Duy-na phân phĩ Đường ty hành giả thỉnh Trụ trì lưỡng tự Thị giả tự Đường ty, hoặc tự chiếu đường, đối chúng trình quá bao lung, khai phong xuất y vật, bài địa thượng tịch nội, trực kiện đề khởi trình quá Duy-na cổ trị, Thủ tọa chiết trung, Tri khách Thị giả thượng đơn. Bài tự hiệu tự ký giá trị, tại hạ y hiệu tả tiêu. thiếp y vật thượng nhập lung, nhưng tùy hiệu y giá, trực kiện biệt tả trường tiêu, dĩ bị xướng y thời dụng. Phương trượng, lưỡng tự chư liêu xá, tịnh bất hứa dĩ công dụng vi danh phân khứ vật kiện. Thường trụ quả hữu tất đắc dụng giả. Y giá ư trừu phân tiền nội chuẩn. Hoặc vong tăng y bát sảo phong, đương phĩng đề cổ giá lợi chúng dĩ tiền minh phước.

BÁN ĐẤU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUA ĐỜI

[1148a16] Duy-na bảo thị giả của mình đi mời Trụ trì, Đông Tây tự Thị giả đến liêu mình, hoặc đến phụng điều hành công việc, rồi trình cho mọi người thấy những hịm rương của người vừa mất. Thị giả mở niêm phong lấy các di vật ra đặt trên chiếc chiếu trải trên đất, lấy ra từng cái một trình cho mọi người xem. Duy-na định giá, rồi Thủ tọa quyết định mức giá. Thị giả của Tri khách viết rõ ràng từng hạng mục của di vật và mức giá của mỗi vật vào sổ sách, đồng thời dùng một miếng giấy nhỏ viết rõ tên của từng vật và mức giá gắn lên vật ấy, rồi bỏ tất cả vào thùng trở lại. Ngồi ra, phải sao ra một bản ghi rõ phẩm vật và giá trị để dùng khi bán đấu giá. Phương trượng, các liêu xá thuộc lương tự không được phép nhân danh dùng vào việc công mà lấy các vật ấy; nhưng nếu là của thường trụ thì được quyền lấy dùng vào việc chung. Theo thanh qui, số tiền bán được các di vật phải dành một phần ba cho chùa. Nếu vị Tăng qua đời dĩ y bất hơi nhiều thì nên định mức giá rẻ để cho đại chúng được lợi ích, và hồi hướng phước đức ấy cho người quá cố.

*

* *

大夜念誦

[1148a25]來早出喪。隔日午後堂司行者覆住持兩序報眾。掛念誦牌。預報庫司造祭食差人。鋪排

祭筵。鄉人法眷作祭文納庫司錢回祭。備小香三片。上祭用。若亡僧是大方名德。西堂單寮勤舊。有功山門。住持兩序有祭。維那讀祭文。放參罷。鳴僧堂鐘集眾。龕前念誦知事先燒香上茶湯。住持至燒香居東序上首立。維那出燒香請鎖龕佛事。受請人出班燒香退身問訊。次住持前問訊。轉東序前問訊。巡至班末問訊。次西序前問訊。然後與大眾普同問訊。從西序末過。若見職頭首。各依本位空處過至龕右側立。堂司行者以杵托鎖候。舉佛事畢。行者以鎖鎖龕畢。住持覆位。維那出几前左邊揖住持兩序。上香畢。維那向龕念誦云(切以。生死交謝寒暑迭遷。其來也電擊長空。其去也波停大海。是日則有新圓寂某甲上座。生緣既盡大夢俄遷。了諸行之無常。乃寂滅而爲樂。恭哀大眾肅詣龕幃。誦諸聖之洪名。薦清魂於淨土。仰憑大眾念清淨法身毘盧云云)舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉爲新圓寂某甲上座。伏願。神超淨域業謝塵勞。蓮開上品之花。佛受一生之記。再勞大眾念十方三世一切云云)知客平舉楞嚴呪。回向云(上來諷經功德。奉爲新圓寂某甲上座莊嚴報地。十方三世云云)住持仍歸東序上首立。江湖道舊鄉人法眷次第設祭。末舉大悲呪。回向與知客同。

ĐẠI DẠ NIỆM TỤNG

[1148a25] Lai tảo xuất táng. Cách nhật ngộ hậu, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lương tự báo chúng,

quải niệm tụng bài, dự báo Khổ ty tạo tế thực sai nhân phơ bài tế diên. Hương nhân pháp quyển tác tế văn, nạp Khổ ty tiền hồi tế, bị tiểu hương tam phiến, thượng tế dụng. Nhược vong Tăng thị đại phương danh đức, Tây đường đơn liêu cần cữ, hữu công sơn môn, Trụ trì lưỡng tự hữu tế, Duy-na độc tế văn. Phĩng tham bãi, minh tăng đường chung, tập chúng khám tiền niệm tụng. Tri sự tiên thiêu hương, thượng trà thang. Trụ trì chí thiêu hương, cư đơng tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh toả khám Phật sự. Thụ thỉnh nhân xuất ban thiêu hương, thối thân vấn tấn, thứ Trụ trì tiền vấn tấn, chuyển đơng tự tiền vấn tấn, tuần chí ban mật vấn tấn. Thứ tây tự tiền vấn tấn, nhiên hậu dữ đại chúng phổ đồng vấn tấn, tụng tây tự mật quá. Nhược kiến chúc Đầu thủ, các y bốn vị không xứ quá chí khám hữu trắc lập. Đường ty hành giả dĩ bàn thác toả hậu. Cử Phật sự tất, hành giả dĩ toả toả khám tất. Trụ trì phục vị, Duy-na xuất kỳ tiền tả biên áp Trụ trì lưỡng tự, thượng hương tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: “Thiết dĩ, sinh tử giao tạ, hàn thử diệt thiên, kỳ lai dã điện kích trường không, kỳ khứ dã ba đình đại hải. Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ, sinh duyên ký tận, đại mộng nga thiên, liễu chư hành chi vơ thường, nãi tịch diệt nhi vi lạc. Cung biểu đại chúng tức nghệ khám duy, tụng chư thánh chi hồng danh, tiến thanh hồn ư Tịnh độ. Ngưỡng bằng đại chúng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lơ vân vân.” Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ.

Phục nguyên, thần siêu tịnh vực, nghiệp tạ trần lao, liên khai thượng phẩm chi hoa. Phật thụ nhất sanh chi kí. Tái lao đại chúng niệm Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân.” Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vi tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa, Thập phương Tam thế vân vân.” Trụ trì nhưng qui Đông tự thượng thủ lập. Giang hồ đạo cụ hương nhân pháp quyến thứ đệ thiết tề, mặt cử Đại bi chú, hồi hướng dữ Tri khách đồng.

TỤNG NIỆM BAN ĐÊM

[1148a25] Trước ngày đưa đám tang, sau bữa trưa, Thị giả Duy-na thưa với Trụ trì, Lương tự và báo với đại chúng, đồng thời treo bảng tụng niệm, lại thông báo với Khố ty sắm sửa các vật tế lễ. Bảy giờ sai người thừa hành thiết lập bàn cúng tế. Người đồng hương pháp quyến làm văn tế và nạp tiền sắm sửa đồ tế lễ cho Khố ty, lại chuẩn bị ba nén hương để khi cúng sử dụng. Nếu người mất là bậc danh đức cỡ tiếng tăm hoặc là các vị Tây đường, Đơn liêu kỳ cựu cỡ công lao với sơn môn, thì Trụ trì, Lương tự phải tế lễ và Duy-na đọc văn tế. Sau giờ nghỉ ngơi, đánh chuông tại Tăng đường, tập hợp đại chúng, đến trước kim quan tụng niệm. Trước hết Tri sự bước ra đốt hương, rồi đứng vào hàng đầu dãy phía Đông. Bảy giờ Duy-na bước ra đốt hương mời người làm lễ dậy nắp quan tài. Người được mời bước ra khỏi hàng, đốt hương, vái chào kim quan. Kế đến chào hỏi vị Trụ trì, rồi chào dãy hàng phía đông cho đến người cuối cùng,

tiếp theo là chào hỏi dãy hàng phía Tây, rồi chào hỏi khắp đại chúng. Đoạn đi ngang cuối dãy hàng phía Tây, nếu thấy các chức sự Đầu thủ đứng ở vị trí của mình, thì lách qua chỗ trống đến đứng bên phải kim quan. Bấy giờ, thị giả Duy-na bưng áo quan đứng chờ sẵn, đến khi lễ vừa chấm dứt, thì dùng áo quan trùm lên quan tài. Đến lúc này, Trụ trì đứng vào vị trí chứng minh. Duy-na rời khỏi vị trí, bước tới trước bên trái vái chào Trụ trì, Lưỡng tự, dâng hương, rồi đến trước kim quan bắt đầu tụng: “Thiết nghĩ, sinh tử chuyển vần, nũng lạnh đắp đôi; Lúc đến tựa hồ điện xẹt giữa từng không; khi đi khác nào sóng dừng nơi biển cả. Hơm nay cữ Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch; Nhân duyên ra đời vừa mới kết thúc, trong chớp mắt trở thành đại mộng; Rõ các hành vốn vợ thường, được tịch diệt thật là vui. Ngưỡng mong đại chúng đến trước kim quan tụng niệm hồng danh chư Phật để tiền đưa anh hồn về Tịnh độ. Kính xin chúng Tăng niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Tiếp đến tụng chú Đại bi, rồi hồi hướng: “Xin đem những công đức tụng niệm từ trước tới đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên tịch.” Lại nguyện: “Thần siêu tịnh cảnh, nghiệp dứt trần lao; ngời thượng phẩm hoa sen nở bung, được thọ lý một đời thành Phật. Lại xin đại chúng niệm thập phương tam thế nhất thiết chư Phật...”

Bấy giờ, Trì khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng kinh từ trước đến đây hồi hướng cho Thượng tọa mỗ giáp vừa viên

*tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô
Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật.”*

*Lúc này, Trụ trì trở lại đứng vào dãy hàng phía
Đông. Chư Tôn đức ăn cơm, đạo bạn, người đồng
hương lần lượt đến làm lễ, cuối cùng tụng chú Đại bi,
rồi hồi hướng giống như Tri khách đã làm.*

*

* *

送亡

[1148b18]凡出喪庫司預分付監作行者。辦柴化
亡。差撥行僕。鐃鈸鼓樂幡花香燭擡龕喪儀一切
齊備。堂司行者隔宿覆住持兩序。掛送亡牌。次
早行粥遍食椎後再鳴椎一下云(白大眾。粥罷普請
送亡。除守寮直堂外並當齊赴。謹白)又鳴椎一下
出聖僧前問訊。次住持前問訊畢。從首座板起巡
堂一匝。至外堂歸內堂問訊而出。如遇。

[1148b25]聖節內。不可白椎。堂司行者徑覆住持
兩序。粥罷報堂云(請首座大眾。聞鐘聲延壽堂諷
經)鳴僧堂鐘眾集維那念誦。宜略緊念云(欲舉靈
龕赴茶毘之盛禮。仰憑大眾誦諸聖之洪名。用表
攀違上資覺路。念清淨法身毘盧遮那佛)畢住持轉
東序上首立。維那出燒香請起龕佛事舉畢。行者
鳴鈸擡龕出山門首。若奠茶湯轉龕。龕則向裏安
排香几。首座領眾兩行排立。維那炷香請佛事。
候舉佛事而行。如不轉龕。徑出門外維那向裏合

掌而立。舉往生呪。大眾同念。兩兩次第合掌而出。各執雪柳。行者排立門外。低頭合掌。待揖僧眾行盡。亦隨後送。維那隨龕。都寺押喪。

TỔNG VONG

[1148b18] Phàm xuất táng, Khổ ty dự phân phĩ giám tác hành giả, biện sai hồ vong, sai bát hành bộc, nao bạt cổ nhạc phan hoa hương chúc khảm táng nghi nhất thiết tề bị. Đường ty hành giả cách túc phúc Trụ trì, Lương tự, quả tổng vong bài. Thứ tảo hành chúc biến thực, chuy hâu tái minh chuy nhất hạ vân: “Bạch đại chúng, chúc bãi phổ thỉnh tổng vong, trừ thủ liêu trực đường ngoại tịnh đương tề phĩ. Cẩn bạch.” Hựu minh chuy nhất hạ, xuất Thánh tăng tiền văn tán, thứ Trụ trì tiền văn tán tất, tụng Thủ tọa bản khởi tuần đường nhất tập, chí ngoại đường qui nội đường văn tán nhi xuất. Như ngộ, Thánh tiết nội, bất khả bạch chuy. Đường ty hành giả kính phúc Trụ trì lương tự, chúc bãi báo đường vân: “Thỉnh Thủ tọa đại chúng, văn chung thanh diên thọ đường phúng kinh,” minh tăng đường chung chúng tập, Duy-na niệm tụng, nghi lược khẩn niệm vân: “Dục cử linh khảm phĩ trà tỳ chi thịnh lễ, ngưỡng bằng đại chúng tụng chư thánh chi hồng danh, dụng biểu phan vi thượng tư giác lộ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Tất, Trụ trì chuyển đông tự thượng thủ lập. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh khởi khảm Phật sự. Cử tất hành giả minh bạt đài khảm xuất sơn môn thủ. Nhược điện trà thang chuyển khảm, khảm tắc hướng lí an bài hương kỷ. Thủ

toạ lãnh chúng lương hàng bài lập. Duy-na chú hương thỉnh Phật sự, hậu cử Phật sự nhi hành. Như bất chuyên khám, kính xuất môn ngoại, Duy-na hướng lý hợp chuông nhi lập, cử vãng sanh chú, đại chúng đồng niệm, lương lương thứ đệ hợp chuông nhi xuất, các chấp tuyệt liễu. Hành giả bài lập môn ngoại, đề đầu hợp chuông, đãi ập Tăng chúng hành tận, diệc tùy hậu tống. Duy-na tùy khám, đơ tự áp tang.

ĐƯA ĐÁM TANG

[1148b18] Khi tống táng, Khố ty phải chuẩn bị trước, sai bảo giám sát các hành giả, chuẩn bị củi để thiêu xác. Bảo các lao công chuẩn bị nao bạt, trống phách, tràng hoa, hương đèn và các âm công khiêng quan tài theo nghi thức đám ma, tất cả phải đầy đủ. Trước ngày đưa tang, Đường ty hành giả phải trình với Trụ trì, Lương tự, dán thông báo về việc đưa đám ma. Đến ngày hôm sau, sau khi đánh bản báo hiệu điểm tâm, lại đánh một tiếng nữa bạch: “Kính bạch đại chúng, sau khi ăn cháo xong, kính mời mọi người đi đưa đám tang, ngoại trừ người dữ liêu, trực đường, tất cả đều phải tham dự. Kính cẩn cáo bạch.” Lại đánh một tiếng bản nữa, đến trước bàn Tổ vái chào, kế đến vái chào Trụ trì, rồi từ vị Thủ tọa đi tuần một vịnh ra bên ngòai, lại trở về Tăng đường vái chào rồi ra đi (nếu gặp ngày vía chư Thánh thì không được đánh bản).

[1148b25] Đến ngày đưa tang, Đường ty hành giả thưa trực tiếp với Trụ trì, Lương tự, rồi sau giờ điểm tâm, thông báo trước Tăng đường rằng: “Kính mời

Thủ tọa và đại chúng khi nghe chuông đánh, đến Diên thọ đường tụng kinh.” Đến giờ cử hành lễ, Thị giả Duy-na đánh chuông, Tăng chúng vân tập, Duy-na cử hành lễ, chỉ tụng niệm ngắn gọn như sau: “Muốn rước kim quan đi làm lễ trà tỳ long trọng ngưỡng mong đại chúng niệm hồng danh chư Phật, để giác linh nương nhờ Phật lực mà mau lên bờ giác. Nam mô Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật.” Khi niệm dứt Trụ trì trở về đứng đầu dãy hàng phía đông. Duy-na bước ra đốt hương, cử hành lễ di quan. Hành giả đánh chấp chõa dẫn đầu khiêng quan tài ra ngôi cổng chùa. Nếu cử lễ chuyển khám (xoay đầu quan tài vào trong bái biệt sơn môn) thì thiết lập hương án trước cổng chùa, hướng vào trong, sắp trà nước trên bàn. Thủ tọa hướng dẫn đại chúng sắp hàng hai bên, Duy-na đốt hương làm lễ, rồi tiếp tục rước kim quan lên đường. Nếu như không làm lễ chuyển khám mà đi thẳng, thì khi ra đến cổng chùa, Duy-na hướng vào trong đứng chấp tay, tụng chú Vãng sanh, đại chúng cùng tụng theo và theo thứ tự hai hàng song đôi nhau lần lượt bước đi. Mỗi người điều cầm tuyết liễu (bong giấy cắt hình lá liễu màu trắng) để tụng lên quan tài. Những người đi đưa đám đứng sắp hàng ngôi cổng chùa, cúi đầu chấp tay khi tăng chúng đi ngang qua. Lúc họ đi qua hết, thì tháp tùng theo sau. Duy-na đi sát kim quan. Đor tự cũng theo hộ tống.

*

茶毘

[1148c08]喪至涅槃臺。知事燒香上茶。次住持上香歸位。維那出燒香請住持秉炬佛事。直歲問訊度火把。候舉佛事畢。維那向龕念誦云(是日則有新圓寂某甲上座。既隨緣而順寂。乃依法以茶毘。焚百年弘道之身。如一路涅槃之徑。仰憑尊眾資助覺靈。南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛。十聲罷。上來稱揚十念資助往生。惟願。慧鏡分輝真風散彩。菩提園裏開敷。覺意之花。法性海中蕩滌塵心之垢。茶傾三奠香爇一爐。奉送雲程。和尚聖眾)知事候念茶傾香爇時。躬出傾爇。表山門禮。維那就行之非禮也。舉大悲呪。回向云(上來念誦諷經功德。奉為新圓寂某甲上座茶毘之次莊嚴報地。十方三世一切云云)知客平舉楞嚴呪。回向同前(但無念誦二字)鄉人法眷諷經回向(亦同)。

TRÀ TỖ

[1148c08] Tang chí Niết-bàn đài, Trì sự thiêu hương thượng trà, thứ Trụ trì thượng hương qui vị. Duy-na xuất thiêu hương thỉnh Trụ trì bình cữ Phật sự, trực tuế vấn tán độ hoả bả. Hậu cử Phật sự tất, Duy-na hướng khám niệm tụng vân: “Thị nhật tắc hữu tân viên tịch mỗ giáp Thượng toạ, kí tùy duyên nhi thuận tịch, nãi y pháp dĩ trà tỳ, phân bách niên hoằng đạo chi thân, nhập nhất lộ Niết-bàn chi kính. Ngưỡng bằng Tôn chúng tư trợ giác linh. Nam mô Tây

phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật (Thập thanh hải). Thượng lai xưng dương thập niệm tư trợ vãng sanh. Duy nguyện, huệ kính phân huy chân phong tán thái, bồ-đề viên lí khai phu giác ý chỉ hoa pháp tính hải trung đăng địch trần tâm chi cầu. Trà khuynh tam điện hương nhiệt nhất lợ, phụng tống vân trình, hồ nam thánh chúng”. Tri sự hậu niệm trà khuynh hương nhiệt thời, cung xuất khuynh nhiệt, biểu sơn môn lễ. (Duy-na tự hành chi phi lễ dã). Cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai niệm tụng phúng kinh công đức, phụng vị tân viên tịch mỗ giáp Thượng tọa trà tỳ chi thứ trang nghiêm báo địa. Thập phương Tam thế Nhất thiết vân vân”. Tri khách bình cử Lăng nghiêm chú, hồi hướng đồng tiền (đẫn vơ niệm tụng nhị tự). Hương nhân, pháp quyền phúng kinh hồi hướng (diệc đồng).

LỄ TRÀ TỶ

[1148c08] Khi đưa kim quan đến đài hỏa thiêu, Tri sự đốt hương, dâng trà, kế đến Trụ trì đốt hương, rồi trở về vị trí. Bấy giờ Duy-na bước ra đốt hương, mời Trụ trì cử hành lễ trà tỳ. Trục tuế vái chào và đưa lửa cho Trụ trì. Sau khi lửa đã được đốt, Duy-na đến trước kim quan cử hành nghi lễ, tụng: “Hôm nay cũ Thượng tọa mỗ giáp vừa mới viên tịch, đã tùy duyên mà thị tịch, giờ theo phép để trà tỳ; đốt xác thân hoằng đạo trăm năm, theo đường tắt về nơi tịch diệt. Ngưỡng cầu chư tôn đức chúng Tăng hộ niệm cho giác linh. Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật.” Niệm mười lần xong, lại nữ: “Xin đem công

đức tụng niệm này hồi hướng cho hương linh được vãng sinh”. Lại nguyện: “Duy nguyện gương tuệ sáng soi, đạo phong rực rỡ; vườn bồ-đề hoa trí giác nở tung, biển pháp tánh tâm nhiễm ô tẩy sạch; trà dâng ba bần, hương đốt một lị, kính tiền giác linh đường mây cất bước. Xin bái biệt thánh chúng.”

Tri sự chờ đến lúc đọc tới câu dâng trà, đốt hương, trình trọng bước ra dâng trà và đốt hương để bày tỏ nghi lễ của sơn môn (nếu việc này Duy-na làm thì không hợp lễ), rồi cử tụng chú Đại bi. Cuối cùng hồi hướng: “Nguyện đem công đức niệm tụng phúng kinh từ trước đến đây, hồi hướng cho Thượng tọa mô giáp vừa mới viên tịch, sau lễ trà tỳ được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật...”. Bấy giờ, Tri khách cử tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng như trước (nhưng không đọc hai chữ niệm tụng). Tiếp đến, người đồng hương, pháp quyến tụng kinh và hồi hướng (cũng giống như trước).

*

* *

唱衣

[1148c18]茶毘後堂司行者覆住持兩序侍者。齋罷僧堂前唱衣。仍報眾掛唱衣牌。候齋下堂排辦僧堂前。住持首座分手位兩序對坐。入門向裏橫安卓橙。桌上仍安筆硯磬剪掛絡合用什物。地上鋪席俱畢。堂司行者覆住持兩序侍者鳴鐘集眾。維

那知客侍者同入堂歸位向裏列坐。堂司行者供頭喝食眾行者一行排列。向住持兩序問訊。轉身向維那知客侍者問訊畢。扛包籠住持兩序前。巡呈封記。於首座處請鎖匙呈過。開取衣物照字號。次第排席上。空籠向內側安。維那起身鳴磬一下。念誦云(浮雲散而影不留。殘燭盡而光自滅。今茲估唱用表無常。仰憑大眾奉爲某甲上座資助覺靈往生淨土。念清淨法身毘盧遮那佛云云)十號畢鳴磬一下云(夫唱衣之法蓋稟常規。新舊短長自宜照顧。磬聲斷後不許翻悔。謹白)再鳴磬一下。拈度牒。於亡僧名字上。橫剪破云(亡僧本名度牒一道對眾剪破)鳴磬一下。付與行者。捧呈兩序。維那解袈裟安磬中。却換掛絡。堂司行者依次第拈衣物。呈過遞與。維那提起云。某號某物一唱若干。如估一貫。則從一伯唱起。堂司行者接聲唱眾中應聲。次第唱到一貫。維那即鳴磬一下云(打與一貫)餘號並同。或同聲應同價者行者喝住云(雙破)再唱起鳴磬爲度。堂司行者問定某人名字。知客寫名上單。侍者照名發標。付貼供行者。遞與唱得人。供頭行者仍收衣物入籠。一一唱畢鳴磬一下。回向云(上來唱衣念誦功德。奉爲圓寂某甲上座莊嚴報地。再勞尊眾。念十方三世云云)近來爲息喧亂。多作鬬拈法(見住持章)衣物過三日不取者照價。出賣造板帳。

[1149a16]增輝記云。佛制分衣意。令在者見其亡物分與眾僧。作是思惟。彼既如斯。我還若此。

因其對治息貪求故。今不省察。翻於唱衣時爭價喧呼。愚之甚也。

XUỐNG Y

[1148c18] Trà tỳ hậu, đường ty hành giả phúc Trụ trì, Lương tự, thị giả: trai bãi tăng đường tiền xướng y. Nhưng báo chúng quải xướng y bài, hậu trai hạ đường bài biện Tăng đường tiền. Trụ trì, Thủ toạ phân thủ vị Lương tự đối toạ. Nhập môn hướng lí hõnh an trác đẳng. Trác thượng nhưng an bút nghiên khánh tiền quải lạc hộp dụng thập vật, địa thượng phơ tịch. Câu tất, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lương tự, Thị giả, minh chung tập chúng. Duy-na, Tri khách, Thị giả đồng nhập đường qui vị hướng lý liệt toạ. Đường ty hành giả, cung đầu hát thực chúng hành giả nhất hàng bài liệt, hướng Trụ trì, Lương tự vắn tán, chuyển thân hướng Duy-na, Tri khách, Thị giả vắn tán tất. Giang bao lung Trụ trì, Lương tự tiền, tuần trình phong ký, ư Thủ toạ xứ thỉnh toả thi trình quá, khai thủ y vật chiếu tự hiệu, thứ đệ bài tịch thượng, không lung hướng nội trác an. Duy-na khởi thân minh khánh nhất hạ, niệm tụng vân: “Phù vân tán nhi ảnh bất lưu, tàn chúc tận nhi quang tự diệt. Kim tư cổ xướng dụng biểu vơ thường. Ngưỡng bằng đại chúng phụng vị mỗ giáp Thượng toạ tư trợ giác linh vãng sinh Tịnh độ, niệm Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-ná Phật vân vân,” thập hiệu tất, minh khánh nhất hạ vân: “Phù xướng y chi pháp cái bảm thường qui, tân cự đoản trường tự nghị chiếu cố, khánh thanh đoạn hậu bất hứa phiên hồi. Cẩn

bạch”. Tái minh khánh nhất hạ, niệm độ điệp, u vong tăng danh tự thượng, hồng tiền phá vân: “Vong tăng bốn danh độ điệp nhất đạo đối chúng tiền phá”, minh khánh nhất hạ, phỉ dữ hành giả, phủng trình lưỡng tự. Duy-na giải ca-sa an khánh trung, khước hôn quả lạc. Đường ty hành giả y thứ đệ niệm y vật trình quá đệ dữ. Duy-na đề khởi vân: mỗi hiệu mỗi vật nhất xướng nhược can. Như cổ nhất quán, tắc từng nhất bá xướng khởi. Đường ty hành giả tiếp thanh xướng chúng trung ứng thanh, thứ đệ xướng đáo nhất quán. Duy-na tức minh khánh nhất hạ vân: “Đã dữ nhất quán”. Dư hiệu tịnh đồng. Hoặc đồng thanh ứng đồng giá giả, hành giả hát trụ vân: “Song phá”, tái xướng khởi minh khánh vi độ, Đường ty hành giả vấn định mỗi nhân danh tự, Tri khách tả danh thượng đơn, thị giả chiếu danh phát tiêu, phỉ thiếp cung hành giả, đệ dữ xướng đắc nhân. Cung đầu hành giả nhưng thu y vật nhập lung. Nhất nhất xướng tất, minh khánh nhất hạ, hồi hướng vân: “Thượng lai xướng y niệm tụng công đức, phụng vị viên tịch mỗi giáp Thượng tọa trang nghiêm báo địa. Tái lao tôn chúng, niệm thập phương tam thế vân vân”. Cận lai vị tức huyền loạn, đa tác cửu niệm pháp (kiến trụ trì chương). Y vật quá tam nhật bắt thủ giả chiếu giá, xuất mại tạo bản trưởng.

[1149a16] Tăng Huy ký vân: Phật chế phân y ý, linh tại giả kiến kỳ vọng vật phân dữ chúng Tăng, tác thị tư duy: “Bỉ kí như tư, ngã hồn nhược thử”. Nhân kỳ đối trị tức tham cầu cố. Kim bất tỉnh sát, phiên ư xướng y thời tranh giá huyền hơ, ngu chi thậm dã.

BẢN ĐẦU GIÁ DI VẬT CỦA NGƯỜI QUÁ CỐ

[1148c18] Sau lễ trà tỳ, Đường ty hành giả thừa với Trụ trì, Lương tự, Thị giả rằng sau giờ thọ trai, Tăng chúng sẽ vân tập tại Tăng đường thực hiện việc xướng y, rồi dán thông báo cho đại chúng biết. Sau khi thọ trai xong, cho bài trí nơi Tăng đường, sắp đặt các bàn ghế; trên bàn để giấy mực, khánh, kéo, dây buộc và các vật dụng, cịn trên đất thì trải chiếu. Đường ty hành giả thừa với Trụ trì, Lương tự, Thị giả, rồi đánh chuông tập hợp Tăng chúng. Trụ trì, Thủ tọa đi vào ngồi ở đầu hai dãy ghế đối diện nhau. Tiếp đến, Duy-na, Tri khách, Thị giả cùng vào Tăng đường, ngồi vào vị trí của mình, hướng vào trong. Cịn Đường ty hành giả, cung đầu, những người lo việc dọn cơm thì vào đứng sắp thành một hàng, hướng về Trụ trì, Lương tự vái chào, rồi quay sang vái chào Duy-na, Tri khách, Thị giả; đoạn, khiêng rương đồ tới trước Trụ trì, Lương tự trình cho các ngài dấu niêm phong và chữ ký, rồi đến chỗ Thủ tọa xin chìa khóa, trình cho mọi người xem, mở rương đồ lấy các y vật theo thứ tự đặt trên chiếc chiếu, cịn thùng rỗng thì bỏ một bên ở phía sau. Duy-na đứng dậy đánh một tiếng khánh, đọc như sau: “Mây nổi trôi không lưu lại bình, ngọn đèn tàn ánh sáng tự tiêu. Hôm nay thực hiện việc xướng y là để bày tỏ lễ vợ thường. Ngưỡng mong đại chúng hộ niệm để giác linh Thượng tọa mỗ giáp được vãng sinh Tịnh độ. Nam mô Thanh tịnh Pháp thân Tỳ-lô-giá-na Phật...” Niệm xong mười danh hiệu, lại đánh một tiếng

khánh, tuyên bố: “Phàm cách thức xướng y là dựa theo quy tắc thông thường. Xin quý vị hãy lưu tâm để ý về mức độ mới cũ, dài ngắn của các di vật. Hễ khi dứt tiếng khánh thì không được đổi lại. Kính cẩn thông bạch.” Thế rồi, tiếp tục đánh một tiếng khánh, cầm độ điệp lên, vừa cất bỏ tên người quá cố vừa tuyên bố: “Ở trước đại chúng, tôi xin cất bỏ tên của vị Tăng quá cố trong độ điệp.” Lại đánh một tiếng khánh, giao độ điệp để cho hành giả, hành giả đem đến trình lên Lương tự. Duy-na lấy các ca-sa trong thùng ra, tháo các dây buộc. Đường ty hành giả theo thứ tự cầm các di vật lên trình cho mọi người. Duy-na lại cầm từng cái lên tuyên bố: “Vật này cũ tên như vậy, định giá chừng ấy.” Ví dụ như định giá vật ấy một quan, thì bắt đầu từ một trăm tiền xướng trở lui. Đường ty hành giả bèn lập lại lời xướng ấy cho đại chúng nghe. Tiếp tục theo thứ tự xướng đến giá một quan, Duy-na đánh một tiếng khánh tuyên bố “vật này bán giá một quan.” Các vật khác cũng theo thể thức ấy. Nếu trường hợp chỉ hai người cùng mua một giá, thì hành giả bảo dừng lại, rồi “Cả hai đều không được,” rồi tiếp tục vừa đánh khánh vừa đấu giá. (Khi chỉ người đồng ý mua vật nào đấy) thì Đường ty hành giả hỏi rõ tên họ của vị ấy, rồi Tri khách ghi tên vào sổ, Thị giả căn cứ tên họ làm biên nhận, giao cho Cung đầu, Cung đầu chuyển cho người nhận mua. Đoạn, Cung đầu hành giả bỏ các di vật ấy vào lại trong thùng. Khi xướng giá các di vật xong, Duy-na đánh một tiếng khánh, tụng hồi hướng: “Nguyện đem công đức tụng niệm trong dịp xướng y này hồi hướng

cho Thượng tọa mô giáp vừa viên tịch được sinh về cảnh giới trang nghiêm. Lại mong các tôn túc niệm Thập phương Tam thế Phật, v.v...”

Trong thời gian gần đây, vì để chấm dứt sự huyền ảo, phần lớn các chùa theo cách thức rút thăm (xem chương Trụ trì). Nếu quá ba hôm mà người nhận mua không đến lấy di vật, thì căn cứ theo giá cả ra thông báo để phát mãi những vật ấy.

[1149a16] Ngài Tăng Huy thuật rằng: “Phật chế việc phân y là để cho chúng Tăng hiện tại thấy vật của người quá cố được chia cho chúng Tăng mà suy nghĩ: ‘Vị ấy đã như vậy thì ta cũng sẽ như thế’, để nhằm đối trị tâm tham cầu. Ngày nay, người ta không chịu suy xét, trái lại, trong lúc xướng y lại tranh giá cả ồn ào, thật là ngu si quá mức.”

*

* *

入塔

[1149a20]茶毘後執事人鄉曲法眷同收骨。以綿裹袱包函貯封定迎。歸延壽堂(位牌上去新字)三時諷經。第三日午後出板帳於僧堂前。令眾通知(如不合式及有侵欺。許以禮覆上下覆實改。若無實迹不得紊繁。違者合擯罰。爲住持及執事者。須公廉平允。以身率先服眾。可也)出板帳畢。堂司行者預報眾掛送灰牌。至期鳴鐘集請起骨佛事送至塔所請入塔佛事。入畢知事封塔。維那舉大

悲呪。回向云(上來諷經功德。奉爲圓寂某上座入塔之次莊嚴報地。十方云云)知客平舉楞嚴呪。鄉人諷經回向並同。
勅修百丈清規卷第六終。

NHẬP THÁP

[1149a20] Trà tỳ hậu chấp sự nhân hương khúc pháp quyển đồng thu cốt, dĩ miên khoả phục bao hàm trữ phong định, nghênh qui diên thọ đường (vị bài thượng khứ tân tự) tam thời phúng kinh. Đệ tam nhật ngộ hậu xuất bản trưởng ư tăng đường tiền, lĩnh chúng thông tri (như bất hợp thành thức cập hữu xâm khi, hứa dĩ lễ phúc thượng hạ phúc thực cải. Nhược vơ thật tích bất đắc vãn phồn, vi giả hợp tấn phạt. Vi trụ trì cập chấp sự giả, tu công liêm bình duẩn, dĩ thân suất tiên phục chúng, khả dã). Xuất bản trưởng tất, Đường ty hành giả dự báo chúng quải tổng hơi bài. Chí kỳ, minh chung tập chúng thỉnh khởi cốt Phật sự, tổng chí tháp sở, thỉnh nhập tháp Phật sự. Nhập tất, Trì sự phong tháp, Duy-na cử Đại bi chú, hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, phụng vị viên tịch mỗ Thượng tọa nhập tháp chi thứ trang nghiêm báo địa, thập phương vân vân”. Trì khách bình cử Lăng nghiêm chú. Hương nhân phúng kinh hồi hướng tịnh đồng.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển đệ lục chung

NHẬP THÁP

[1149a20] Sau lúc trà tỳ các vị chấp sự, đồng hương, pháp quyến cùng nhau thu nhặt hài cốt. Dùng bong vải bọc hài cốt lại, bỏ vào trong hộp, niêm phong rồi rước đến Diên thọ đường (lúc này bỏ chữ mới trên bài vị) và mỗi ngày tụng kinh ba lần.

(Nhắc lại việc cổ y ở trên) qua lễ trà tỳ ba hôm, đến sau giờ ngọ ngày thứ ba, dán thông báo bản trưởng (bản danh sách các di vật của người quá cố) để đại chúng được biết (nếu bản trưởng cũ điểm nào không hợp thể thức hoặc có ai chiếm lấy vật gì, thì cho phép dùng lễ thừa với kẻ lớn người nhỏ rồi thành thật sửa đổi. Cịn nếu không có chứng cứ gì thì không được gây ra sự rắc rối. Kẻ nào vi phạm thì trị phạt rồi trực xuất. Trụ trì và các chấp sự phải công bằng liêm chính, làm gương mẫu thì đại chúng mới nể phục). Sau khi dán bản trưởng xong, Đường ty hành giả dán thông báo về việc tổng khơi (rước linh cốt nhập tháp). Đến ngày đã qui định, thị giả đánh chuông tập hợp Tăng chúng, cung nghinh di cốt đến bảo tháp và làm lễ nhập tháp. Sau khi di cốt đã đặt vào bảo tháp, Trì sự phong tỏa tháp, Duy-na cử tụng chú Đại bi và hồi hướng: “Nguyện đem những công đức tụng kinh từ trước đến nay hồi hướng cho Thượng tọa mô giáp vừa viên tịch, sau lễ nhập tháp sẽ sinh về cảnh giới trang nghiêm. Nam mô thập phương...”. Khi ấy Trì khách cử tụng chú Lăng nghiêm. Những người đồng hương tụng kinh và hồi hướng cũng giống như thế.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyển 6 hết

*

Quyển thứ 7

卷第七

勅修百丈清規卷第七
大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉 勅重編
大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉 勅校正
板帳式

[1149b11] 今具估唱亡僧某甲稱呼衣鉢鈔收支下項。

[1149b12] 一收鈔一千貫文(係唱衣鈔收到。或別有收鈔名目。逐列寫)

[1149b13] 支鈔九十一貫文(係板帳支行)開具內一十五貫文(回龕)

[1149b15] 三貫文(回祭)三貫文(設粥)

[1149b16] 一貫文(龕前燈油)十貫文(筆紙造單幡花雪柳)

[1149b17] 一貫文(淨髮)二貫伍伯文(移龕擡亡)

[1149b18] 伍伯文(燒浴湯)二貫文(浴亡)

[1149b19] 一貫文(直靈上粥飯)伍伯文(庫司客頭報造祭)

[1149b20] 伍伯文(釘掛祭筵)伍伯文(管計出椀櫟)

[1149b21] 伍伯文(庫子出給造祭)伍伯文(監厨造食)

- [1149b22] 伍伯文(庫司茶頭上茶湯)伍伯文(參頭差撥行者)
[1149b23] 二貫文(堂司行者報眾)伍伯文(監作差撥[7]又力)
[1149b24] 伍伯文(方丈聽叫捧香合)十貫文(行堂諷經)
[1149b25] 一貫文(貼堂司行者鳴廊板)二貫文(四寮茶頭供應)
[1149b26] 一十伍貫文(舁龕)一貫文(打鉢)
[1149b27] 三貫文(鼓樂)三貫文(扛香卓挑幡燈六人)
[1149b28] 伍伯文(俵雪柳柴枝)一貫文(化亡)
[1149b29] 三貫文(方丈一行人僕送喪)一貫文(四寮人力扛橙卓)
[1149c01] 伍伯文(貼堂司行者呈衣)伍伯文(堂司行者唱衣)
[1149c02] 伍伯文(貼供頭遞唱衣標)伍伯文(供頭收衣)
[1149c03] 伍伯文([*]唱食行者撮鬪)伍伯文(收骨)
[1149c04] 一貫文(擡灰函)一貫文(直塔)共支行
[1149c05] 支鈔二伯七十貫文(係板帳支行外三七抽分歸常住。計上件支行)
[1149c06] 支鈔一伯三十伍貫文(佛事錢)
[1149c07] 開具內二十貫(秉炬)
[1149c08] 一十貫(貼秉炬佛事)四十貫(鎖龕起龕起骨入塔)
[1149c09] 二十貫(貼上四項佛事)三十貫(維那山頭佛事知客侍者把帳)
[1149c10] 一十伍貫(貼上三項佛事)共支行
[1149c11] 支鈔一十伍貫文(首座主喪。都寺押喪。維那主磬。各伍貫文。計上件支行)

[1149c12] 支鈔九貫文(知客舉經侍者捧香。合各三貫。聖僧侍者收唱衣錢二貫。直歲度火把一貫計上件支行)

[1149c14] 支鈔一十伍貫文(方丈兩序堂司行者。抄割估衣造單三次點心方丈雙分。計上件支行)

[1149c15] 支鈔二十貫文(方丈兩序僉單。方丈雙分。計上件支行)

[1149c16] 支鈔四伯四十四貫伍伯文(係俵眾經錢觀音大士聖僧方丈雙分。僧眾約四百員。各一貫文。堂司行者隨僧嚩在假并暫到。約七十九人半分。各伍伯文。共支行)

[1149c18] 除支外見管鈔伍伯文(收堂司公用)

[1149c19] 右具如前

[1149c20] 年月日堂司行者某具

[1149c21] 把帳侍者某押知客某押

[1149c22] 直歲知殿

[1149c23] 典座知浴

[1149c24] 副寺藏主

[1149c25] 維那藏主

[1149c26] 副寺書記

[1149c27] 監寺首座

[1149c28] 都寺首座某押(兩序並同)

[1150a01] 住持押

[1150a02] 板帳之設。蓋古者凡立成式必書諸板。示不可移易也。故叢林亡僧有板帳焉。凡僧亡以其所有衣物。對眾估唱懲貪積也。估唱得錢必照板帳。支用外其錢作三七。抽分歸常住(百貫抽三十貫。不滿百貫則不抽分)餘則均俵僧眾。經資一伯則佛事一貫。方丈倍之。以一千貫為率條列于前。約其成式多則增而上之。少則降而殺之。臨時又量眾。隨宜以斟酌之(或勤舊有田地米穀房舍床榻卓橙當盡歸常住。仍量唱衣錢寡多。則排日俵嚩諷經看經添奠茶湯轉龕骨等佛事)。

[1150a12] 大眾章終

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ THẤT

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRÙNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

BẢN TRƯỞNG THỨC

[1149b11] Kim cụ cổ xướng vong Tăng mỗ giáp xung hô y bát sao thu chi hạ hạng.

[1149b12] Nhất thu sao nhất thiên quán văn (hệ xướng y sao thu đáo. Hoặc biệt hữu thu sao danh mục. Trục nhất liệt tả)

[1149b13] Chi sao cửu thập nhất quán văn (hệ bản trưởng chi hành), khai cụ nội nhất thập ngũ quán văn (hồi khám)

[1149b15] Tam quán văn (hồi tế), tam quán văn (thiết chúc)

[1149b16] Nhất quán văn (khám tiền đăng du), thập quán văn (bút chỉ tạo đơn phan hoa tuyết liễu)

[1149b17] Nhất quán văn (tịnh phát) nhị quán ngũ bá văn (di khám đài vong)

[1149b18] Ngũ bá văn (thieu dục thang), nhị quán văn (dục vong)

[1149b19] Nhất quán văn (trực linh thượng chúc phạn) ngũ bá văn (khổ ty khách đầu báo tạo tế)

[1149b20] Ngũ bá văn (đỉnh quải tế diên), ngũ bá văn (quản kế xuất oản điệp)

[1149b21] Ngũ bá văn (khổ tử xuất cấp tạo tế), ngũ bá văn (giam trừ tạo thực)

[1149b22] Ngũ bá văn (khổ ty trà đầu thượng trà thang), ngũ bá văn (tham đầu sai bát hành giả)

[1149b23] Nhị quán văn (đường ty hành giả báo chúng) ngũ bá văn (giám tác sai bát nhân lực)

[1149b24] Ngũ bá văn (phương trượng thỉnh khiêu phủng hương hợp), thập quán văn (hành đường phủng kinh)

[1149b25] Nhất quán văn (thiếp đường ty hành giả minh lang bản), nhị quán văn (tứ liêu trà đầu cung ứng)

[1149b26] Nhất thập ngũ quán văn (dư khảm), nhất quán văn (đả bạt)

[1149b27] Tam quán văn (cổ nhạc) tam quán văn (giang hương trác thiêu phan đăng lục nhân)

[1149b28] Ngũ bá văn (biểu tuyết liễu sài chi), nhất quán văn (hoá vong)

[1149b29] Tam quán văn (phương trượng nhất hành nhân bộc tổng táng), nhất quán văn (tứ liêu nhân lực giang đăng trác)

[1149c01] Ngũ bá văn (thiếp đường ty hành giả trình y), ngũ bá văn (đường ty hành giả xướng y)

[1149c02] Ngũ bá văn (thiếp cung đầu đệ xướng y tiêu), ngũ bá văn (cung đầu thu y)

[1149c03] Ngũ bá văn (xướng thực hành giả toát cuu) ngũ bá văn (thu cốt)

[1149c04] Nhất quán văn (đài hôi hàm), nhất quán văn (trực tháp) cộng chi hành

[1149c05] Chi sao nhị bá thất thập quán văn (hệ bản trưởng chi hành ngoại tam thất trừu phân qui thường trú, kế thượng kiện chi hành)

[1149c06] Chi sao nhất bá tam thập ngũ quán văn (Phật sự tiền)

[1149c07] Khai cụ nội nhị thập quán (bình cụ)

[1149c08] Nhất thập quán (thiếp bình cụ Phật sự), tứ thập quán (toả khám khởi khám khởi cốt nhập tháp)

[1149c09] Nhị thập quán (thiếp thượng tứ hạng Phật sự), tam thập quán (duy-na sơn đầu Phật sự tri khách thị giả bá trưởng)

[1149c10] Nhất thập ngũ quán (thiếp thượng tam hạng Phật sự) cộng chi hành

[1149c11] Chi sao nhất thập ngũ quán văn (thủ toạ chủ táng, đồ tự áp tang, duy-na chủ khánh, các ngũ quán văn, kế thượng kiện chi hành)

[1149c12] Chi sao cửu quán văn (tri khách cửu kinh, thị giả phủng hương, hợp các tam quán, Thánh tăng thị giả thu xướng y tiền nhị quán, trực tuế độ hoả bá nhất quán, kế thượng kiện chi hành)

[1149c14] Chi sao nhất thập ngũ quán văn (phương trọng lưỡng tự đường ty hành giả, sao đáp cổ y tạo đơn nhị thứ thứ điểm tâm Phương trọng song phân, kế thượng kiện chi hành)

[1149c15] Chi sao nhị thập quán văn (Phương trọng lưỡng tự thêm đơn, Phương trọng song phân, kế thượng kiện chi hành)

[1149c16] Chi sao tứ bá tứ thập tứ quán ngũ bá văn (hệ biểu chúng kinh tiền Quán Âm đại sĩ Thánh tạng phương trọng song phân, tạng chúng ước tứ bách viên, các nhất quán văn, Đường ty hành giả tùy tạng sản tại giá tinh tam đảo, ước thất thập cửu nhân bán phân, các ngũ bá văn, cộng chi hành)

[1149c18] Trừ chi ngoại kiến quán sao ngũ bá văn (thu đường ty công dụng)

Hữu cụ như tiền

Niên nguyệt nhật đường ty hành giả mẫu cụ

[1149c21] Bả trưởng thị giả mẫu áp, Tri khách mẫu áp, Trục tuệ, Tri điện, Điện toạ, Tri dục, Phó tự, Tạng chủ, Duy-na, Tạng chủ, Phó tự, thư ký, Giám tự, Thủ toạ, Đô tự Thủ toạ mẫu áp (lưỡng tự tịnh đồng), Trụ trì áp

[1150a02] Bản trưởng chi thiết, cái cổ giả phạm lập thành thức tất thư chư bản. Thị bất khả di dịch dã, cổ Tùng lâm vong tăng hựu bản trưởng yên. Phạm Tăng vong dĩ kỳ sở hữu y vật, đối chúng cổ xướng trùng tham tích dã, cổ xướng đắc tiền tất chiếu bản trưởng. Chi dụng ngoại kỳ tiền tác tam thất trừu phân quy

thường trụ (bách quán trừu tam thập quán bất mãn bách quán tắc bất trừu phân), dư tắc quân biểu tăng chúng. Kinh tư nhất bá tắc Phật sự nhất quán phương trượng bội chi, dĩ nhất thiên quán vị suất điều liệt vu tiền. Ước kỳ thành thức đa tắc tăng nhi thượng chi, thiểu tắc giáng nhi sái chi, lâm thời hựu lượng chúng, tùy nghi dĩ châm chúc chi (hoặc cần cữ hữu điền địa mẽ cốc phòng xá sàng tháp trác đẳng đương tận quy thường trụ. Nhưng xướng y tiền quả đa, tắc bài nhật biểu sấn phúng kinh khản kinh thiêm điện trà thang chuyển khám cốt đẳng Phật sự).

[1150a12] Đại chúng chương chung.

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN 7

* *

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

BẢN TRƯỞNG THỨC

[1149b11] *Nay xin trình bày đầy đủ các hạng mục thu chi về y bát của vị Tăng mới qua đời đã được cổ xướng (đem bán đấu giá).*

Về phần thu gồm: 1000 quan tiền (do thu được vào dịp bán đấu giá y vật, hoặc các khoản thu khác, chép rõ từng hạng mục).

Quyển 7

Về phần chi gồm: 91 quan tiền (dựa vào phần chi dùng trong bản trướng), kê khai đầy đủ

15 quan tiền hồi khám:

3 quan tiền: hồi tế - 3 quan tiền: cúng cháo

1 quan tiền: dầu đèn tại kim quan – 10 quan tiền: giấy bút ghi chép, phướn hoa, bông giấy, tuyết liễn.

1 quan tiền: cạo tóc.

2 quan 500 tiền: di chuyển kim quan.

500 tiền: nấu nước tắm.

2 quan tiền: tắm người chết.

1 quan tiền: người hầu kim quan dùng cơm cháo.

500 tiền: Khố ty khách đầu nhờ sắm vật cúng.

500 tiền: đình dùng treo các đồ cúng.

500 tiền: ban trai soạn dọn chén bát.

500 tiền: thủ kho xuất chi về vật tế lễ.

500 tiền: đầu bếp nấu cơm.

500 tiền: khố ty trà đầu dâng trà nước.

500 tiền: tham đầu sai bảo lao công.

2 quan tiền: Đường ty hành giả thông báo đại chúng.

500 tiền: giám tác sai bảo lao công.

500 tiền: phương trượng cho gọi người bung hộp hương.

10 quan tiền: hành đường tụng kinh.

- 1 quan tiền: phụ thêm cho hành giả Đường ty đánh bản.*
- 2 quan tiền: người hầu trà cung cấp cho 4 liêu.*
- 15 quan tiền: nhập liệm.*
- 1 quan tiền: đánh não bạt.*
- 3 quan tiền: đánh nhạc lễ.*
- 3 quan tiền: sáu người khiêng hương án, cầm cờ đèn.*
- 500 tiền: biếu cho những kẻ cầm nhành cây tuyết liễu*
- 1 quan tiền: châm lửa thiêu xác.*
- 3 quan tiền: những người hầu hạ Phương trượng đưa tang.*
- 1 quan tiền: lao công của 4 liêu khiêng bàn ghế.*
- 500 tiền: phụ thêm cho hành giả Đường ty trình y.*
- 500 tiền: Hành giả Đường ty rao đấu giá y vật.*
- 500 tiền: phụ thêm cho cung đầu soạn phiếu rao đấu giá y vật.*
- 500 tiền: cung đầu thu y.*
- 500 tiền: hành giả Xưởng thực rút thẻ.*
- 500 tiền: thu cốt.*
- 1 quan tiền: bưng hộp than.*
- 1 quan tiền: (trực tháp) chi lật vật*
- Chi 270 quan: theo các khoản chi tiêu trong bản trướng, ngoại trừ 30% nạp cho thường trụ. Kể về chi tiêu các việc kể trên.*

Chi 135 quan: tiền công đức các buổi lễ.

Khai cụ nội 20 quan: lễ trà tỳ.

10 quan: phụ thêm lễ trà tỳ.

40 quan: đậy nắp quan, di quan, di cốt, nhập tháp.

20 quan: thêm cho 4 buổi lễ kể trên.

30 quan: Duy na làm lễ sơn đầu, thị giả của Tri khách cầm trướng.

15 quan: Phụ thêm 3 Phậ sự kể trên.

Chi 15 quan: Thủ tọa chủ tang, Đô tự đưa tang, Duy-na đánh khánh, mỗi vị 5 quan.

Chi 9 quan: Tri khách tụng kinh, thị giả bưng lư hương, mỗi người 3 quan; Thánh Tăng thị giả thu tiền xướng y 2 quan; Trục tuế đưa lửa 1 quan.

Chi 15 quan: Phương trượng, lương tự, Hành giả Đường ty, sao chép bản y vật tạo đơn 3 lần, điểm tâm phương trượng 2 phần.

Chi 20 quan: Phương trượng Lương tự thêm đơn, phương trượng 2 phần.

Chi 444 quan 500 tiền: biếu cho Tăng chúng tụng kinh tại, Quan Âm đại sĩ, Thánh tăng Phương trượng 2 phần, Tăng chúng ước chừng 400 người mỗi người 1 quan.

Hành giả Đường ty tùy nghi biếu tặng cho những người vắng mặt vì lý do đặc biệt và những người mới đến tạm trú, gồm 79 người, mỗi người 500 tiền, bằng nửa phần người khác.

Ngoại trừ các khoản chi ra, Đường ty còn thu được 500 tiền, dùng để chi tiêu cho các việc chung, và được ghi chép đầy đủ vào sổ sách như đã nêu trên.

Ngày ... tháng ... năm Hành giả Đường ty mỗ giáp, xin ghi chép đầy đủ. Thị giả cầm trướng mỗ ký tên;

Tri khách mỗ ký tên,	Tang chủ mỗ ký tên,
Trực tuế (nt)	Phó tự (nt)
Tri điện (nt)	Thư ký (nt)
Điểm toạ (nt)	Giám tự (nt)
Tri dục (nt)	Thủ toạ (nt)
Phó tự (nt)	Đô tự (nt)
Tạng chủ (nt)	Thủ toạ (nt)
Duy-na (nt)	Trụ trì (nt)

[1150a02] Người xưa khi lập mẫu bản trướng thường viết thành nhiều bản, để tránh sự sửa đổi. Vì thế mà ở Tùng lâm khi có vị Tăng qua đời thường lập bản trướng. Nghĩa là đem những di vật của vị ấy ra giữa đại chúng định giá để ngăn lòng tham lam cất chứa. Số tiền khi bán đấu giá di vật, ngoài việc chi dùng cho tang lễ, dành lại 30% cho thường trụ (nếu được 100 quan mới trích 30 quan, còn dưới số đó thì không trích). Số tiền còn lại sẽ biếu cho Tăng chúng. Hễ cứ 100 tiền thì cho nghi lễ Phật sự 1 quan. Phương trượng gấp đôi. Lấy 1000 quan làm mức độ,

(như điều lệ trình ở trước) xem xét nếu tiền thu được nhiều thì tăng thêm, còn ít thì giảm bớt. Đến lúc ấy tùy theo số người nhiều ít mà tùy nghi châm chước (nếu người quá cố là chức sự nghỉ hưu cần cữ có ruộng đất, lúa thóc, phòng xá, giường nệm, bàn ghế thì tất cả đều qui về cho thường trụ. Phải cân nhắc số tiền bán đấu giá y vật được nhiều ít để khi kết thúc cúng dường cho các nghi lễ Phật sự tụng kinh, cúng trà nước, chuyển khám, chuyển cốt, v.v...)

[1150a12] Chương Đại chúng hết.

*

* *

節臘章第八

[1150a14] 僧不序齒而序臘以別俗也。西域三時以一時為安居。出入有禁止。凡禪誦行坐依受戒先後為次。而制以九旬策勳于道。以三旬營資身之具。使內外均養身心俱安也。剋期進修不捨寸陰。護惜生命行兼慈忍。旨哉聖訓萬世永遵。而五竺地廣暑寒霖潦氣候之弗齊。故結制有以四月五月十二月。然皆始以十六日。所謂雨安居者。因地隨時惟適之安。或曰坐夏或曰坐臘。戒臘之義始此。如言驗蠟人永以坐臘之人。驗其行猶水潔。或謂埋蠟人於地。以驗所修之成虧者。類淫巫俚語庸非相傳之訛耶。且吾所修證聖不能窺。豈外物可測其進退哉。今禪林結制以四月望。解以七月望者若先一日講行禮儀而期內得專志於道故略繁文。亦隨方毘尼。或

議不如法而不知其得法外意也。中土以冬為一陽之始。歲為四序之端。物時維新人情胥慶。禮貴同俗化在隨宜故。以結解冬年為四大節。周旋規矩。聳觀龍象之筵。主賓唱酬。兼聞獅子之吼。禮文秩猗歟盛哉。

TIẾT LẠP CHƯƠNG ĐỆ BÁT

[1150a14] Tăng bắt tự xỉ nhi tự lập, dĩ biệt tục dã. Tây vực tam thời dĩ nhất thời vi an cư, xuất nhập hữu cấm chỉ. Phàm thiên tụng hành toạ y thụ giới tiên hậu vi thứ, nhi chế dĩ cửu tuần sách huân vu đạo, dĩ tam tuần doanh tư thân chi cụ, sử nội ngoại quân dưỡng, thân tâm câu an dã, khắc kì tiến tu, bất xả thốn âm, hộ tích sanh mạng, hành kiêm từ nhẫn. Chỉ tai thánh huân, vạn thế vĩnh tuân. Nhi Ngũ Trúc địa quảng, thử hàn lâm lao, khí hậu chi phát tề, cố kết chế hữu dĩ tứ nguyệt, ngũ nguyệt, thập nhị nguyệt, nhiên giai thí dĩ thập lục nhật. Sở vị vũ an cư giả, nhân địa tùy thời duy thích chi an, hoặc viết toạ hạ, hoặc viết toạ lập. Giới lập chi nghĩa thí thử, như ngôn nghiệm lập nhân băng, dĩ toạ lập chi nhân nghiệm kỳ hành do băng khiết. Hoặc vị mai lập nhân ư địa, dĩ nghiệm sở tu chi thành khuy giả. Loại dâm vu lý ngữ, dung phi tương truyền chi ngoa da? Thả ngô sở tu chứng thánh bất năng khuy, khởi ngoại vật khả trắc kỳ tiên thoái tai! Kim thiên lâm kết chế dĩ tứ nguyệt vọng, giải dĩ thất nguyệt vọng giả, nhược tiên nhất nhật giảng hành lễ nghi, nhi kỳ nội đặc chuyên chí ư đạo, cố lược phồn văn, diệc tùy phương tỳ-ni. Hoặc nghị bất như pháp, nhi bất tri

kỳ đặc pháp ngoại ý đã. Trung thổ dĩ đông vi nhất dương chi thi, tuế vi tứ tự chi đoan, vật thời duy tân, nhân tình tư khánh. Lễ quý đồng tục, hoá tại tùy nghi, cổ dĩ kết giải đông niên vi tứ đại tiết, chu toàn qui củ, tung quan long tượng chi diên, chủ tân xướng thù, kiêm văn sư tử chi hồng, lễ văn trật y dư thịnh tai!

CHƯƠNG 8 – CÁC NGÀY LỄ TIẾT VÀ HẠ AN CƯ

[1150a14] Thứ tự của chúng Tăng không sắp xếp theo tuổi tác mà sắp xếp theo hạ lạc để khác với thế tục. Tại Tây vức mỗi năm có ba mùa (quý) dùng một mùa để an cư, cấm chỉ đi lại. Các việc tụng kinh, ngồi thiền đi đứng đều căn cứ theo sự thọ giới trước sau mà sắp xếp trước sau. Lại qui định 9 tuần (90 ngày) chuyên tâm huân tu đạo nghiệp, ba tuần (30 ngày) sắm sửa những nhu yếu cho bản thân, để cho trong ngoài đều được nuôi dưỡng, thân tâm đều an ổn. Giới hạn thời gian như thế để tiến tu, không bỏ phí thì giờ, hộ trì quý tiếc sinh mạng, tu tập từ bi nhân nhục. Đó quả thật là giáo chỉ chí lý của đức Phật khiến muôn đời đều tuân hành. Vì năm vùng Thiên Trúc (Ấn Độ) đất rộng, mưa nắng bất thường, khí hậu các nơi không giống nhau, cho nên chế định thành các trường hợp: hoặc khởi sự an cư vào tháng tư, tháng năm hay tháng 12, nhưng đều bắt đầu từ ngày 16. Do đó an cư mùa mưa là tùy theo không gian và thời gian, miễn là thích hợp an cư. An cư còn được gọi là Tọa hạ, Tọa lạc; ý nghĩa của giới lạc bắt đầu từ đó. Có thuyết cho rằng muốn biết hành vi của một người nhập hạ có thanh khiết hay không, thì nên

nắm hình người bằng sáp đem chôn xuống đất (rồi lấy lên xem có bị phai màu hay không) để xét nghiệm người kia tu hành viên mãn hay khiếm khuyết. Đây quả là chuyện đồng bóng vu vơ hoang đường, há chẳng phải là một truyền thuyết sai lầm sao? Vả chẳng sự tu chứng của ta, bậc Thánh còn không thể nhìn thấy, thì những sự vật bên ngoài há có thể đo lường được sự tiến thoái hay sao? Ngày nay, Thiền lâm kiết hạ vào ngày rằm tháng tư, giải hạ vào ngày rằm tháng bảy. Thông thường, trước khi nhập hạ một ngày, các tự viện ra thông báo về những phép tắc an cư, để trong thời gian nhập hạ, Tăng chúng chuyên tâm tu tập (ở đây xin nói giản lược); việc này cũng tùy theo quy định của từng địa phương. Nếu ta bình luận điều đó không đúng pháp, thì lại không biết rằng có trường hợp đặc pháp ngoài thông lệ! Ở Trung Quốc mỗi năm chia làm bốn mùa, mùa Đông bắt đầu vào dịp tiết nhất dương sinh. Đây cũng là thời điểm bắt đầu của bốn mùa, trong lúc này vạn vật đổi mới, lòng người vui vẻ phấn khởi. Lễ nghi quý ở chỗ phù hợp với tục lệ, còn việc giáo hoá thì ở chỗ tùy nghi. Mỗi năm xoay vòng theo bốn thời điểm chính yếu: Kiết hạ, giải hạ, Đông chí và ngày niên triêu. Chúng ta nhìn lên tiệc pháp với đồng đẳng các bậc long tượng cao cả, chủ khách xướng họa, gồm cả nghe những tiếng rống của sư tử. Ôi! Lễ văn trật tự, thật là hưng thịnh và tốt đẹp biết bao!

*

* *

夏前出草單

[1150b06] 叢林以三月初一日。出草單。見後方丈止掛搭。堂司依戒臘牌寫僧數。令行者先呈首座。次呈住持。兩序掛僧堂前。備卓子列筆硯于下。凡三日皆齋後出。或有差誤請自改正。蓋防初上床曆。一時恐有錯亂。又眾多或致漏落。將寫圖帳故先具草單。各當自看本名戒次高下。近來好爭作鬧者。往往恃強挾私。爭較名字。是非互相塗抹。喧譁撓眾犯者合擯。果有冒名越戒者。惟當詳稟。維那首座。覆住持處置。

草單式 (戒次朱書名字墨書)

[1150b17] 清眾戒臘威音王戒陳如尊者

[1150b18] 堂頭和尚至元幾戒元貞幾戒

[1150b19] 某甲上座某甲上座大德幾戒

[1150b20] 至大幾戒某甲上座某甲上座

[1150b21] 右具如前。恐有差誤請自改正。伏幸眾悉。

[1150b22] 今月日堂司某具

HẠ TIỀN XUẤT THẢO ĐƠN

[1150b06] Tùng lâm dĩ tam nguyệt sơ nhất nhật xuất thảo đơn (kiến hậu Phương trượng chỉ quải đáp). Đường ty y Giới lập bài tả tăng số, lệnh hành giả tiên trình Thủ tọa, thứ trình Trụ trì, Lương tự quải tăng đường tiền, bị trác tử liệt bút nghiên vu hạ. Phạm tam nhật, giai trai hậu xuất, hoặc hữu sai ngộ thỉnh tự cải chính. Cái phòng sơ thượng sàng lịch, nhất thời khùng

hữu thác loạn, hữu chúng đa hoặc trí lậu lạc. Tương tả đồ trưởng cổ tiên cụ thảo đơn, các đương tự khán bốn danh giới thứ cao hạ. Cận lai hảo tranh tác não giả, vãng vãng thị cường hiệp tư, tranh giác danh tự, thị phi hồ tương đồ mật, huyền hoa não chúng, phạm giả hợp tấn. Quả hữu mạo danh việt giới giả, duy đương tường bâm Duy-na, Thủ tọa, phúc Trụ trì xử trí.

Thảo đơn thức:

(giới thứ chu thư, danh tự mặc thư)

[1150b17] Thanh chúng Giới lập: Uy Âm Vương giới, Trần Như tôn giả

[1150b18] Đường đầu Hoà thượng: Chí Nguyên kỷ giới, Nguyên Trinh kỷ giới

[1150b19] Mỗ giáp Thượng tọa, mỗ giáp Thượng tọa Đại đức kỷ giới.

[1150b20] Chí Đại kỷ giới, mỗ giáp Thượng tọa, mỗ giáp Thượng tọa.

[1150b21] Hữu cụ như tiền, khùng hữu sai ngộ thỉnh tự cải chính, phục hạnh chúng tất.

[1150b22] Kim nguyệt nhật Đường ty mỗ cụ.

BẢN THÔNG BÁO TRƯỚC NGÀY NHẬP HẠ

[1150b06] Tại Tùng lâm, vào ngày mồng một tháng ba, ra thông báo sơ sài về việc an cư (xem mục tân quả đáp ở sau). Đường ty căn cứ vào giới lập bài mà lập danh sách chư Tăng, sai hành giả trước hết đem trình cho Thủ tọa, kế đến trình cho Trụ trì, tiếp

theo nữa trình cho Lưỡng tự, rồi đem treo trước Tăng đường. Đồng thời trang bị một cái bàn, để sẵn bút mực trên đó. Trong vòng ba ngày, sau mỗi bữa thọ trai, Tăng chúng phải ra xem bản danh sách, nếu thấy sai lầm thì tự mình lấy bút mực cải chính, nhằm đề phòng trong nhất thời soạn bản danh sách e có những nhầm lẫn, hoặc là Tăng chúng đông người khó tránh khỏi thiếu sót lọt sổ. Vì thế mà trước khi lập đồ biểu an cư, phải soạn ra bản danh sách sơ sài này để mỗi người tự xem tên tuổi và giới lập cao thấp của mình, có đúng hay không. Gần đây, có những kẻ hiếu thắng tranh nhau làm náo loạn, thỉnh thoảng ý mạnh hiếp yếu, tranh giành phải quấy bôi xóa tên họ lẫn nhau, làm huyên náo chúng Tăng. Những kẻ vi phạm như vậy phải bị trục xuất. Nếu có người mạo danh khai vượt giới lập, phải thưa rõ với Duy-na, Thủ tọa để những vị này trình lên Trụ trì xử lý.

Hình thức bản thông báo sơ sài:

(Giới lập viết mực đỏ, tên họ viết mực thường)

[1150b16] Giới lập của Tăng chúng:

Giới của Đức Uy Âm Vương

Tôn giả Kiều-trần-như

Đường đầu Hòa thượng

Năm Chí Nguyên mấy giới

Năm Nguyên Trinh mấy giới

Thượng tọa mỗ giáp

Thượng tọa mỗ giáp

Năm Đại đức mấy giới

Năm Chí Đại mấy giới

Thượng tọa mỗ giáp

Thượng tọa mỗ giáp

Kính xin ghi đầy đủ như trên. Nếu có sai sót, xin các vị tự cải chính giúp. Rất mong được sự thể tất.

Hôm nay, ngày tháng Đường ty mỗ giáp, xin ghi đầy đủ như vậy.

*

* *

新掛搭人點入寮茶

[1150b24]新掛搭人入寮後。照列納陪寮錢若干。候寮元輪排。當在何日。掛點茶牌報眾。書云(今晨齋退某甲上座某甲上座列寫或三人六人九人為度)須各備小香合具威儀。預列眾寮前右邊立候眾下堂。茶頭即鳴寮前板。眾至揖迎歸位立定。點茶人列一行問訊。揖坐坐畢。分進中爐上下問爐前。燒香人多不過九人。則三三進前退步。轉身須相照顧詳緩。列一行問訊仍分進爐前問訊退。仍一行列問訊而立。謂之揖香。鳴寮內小板二下。行茶遍。瓶須從穿堂入。仍如前進前問訊復退作一行。問訊謂之揖茶。鳴小板一下收盞眾起立定。寮元出爐前對點茶人代眾謝茶。眾人就位同時合掌謝畢。寮元復位。點茶人復一行列問訊。再各分進爐前問訊。謂之謝眾臨。仍退作一行問訊。鳴寮前板三下。大眾和南而散。寮元隨令茶頭請點茶人獻茶。候點入寮茶畢(寮元逐日衣戒具名點戒臘茶。行體並同前)。

TÂN QUẢI ĐÁP NHÂN ĐIỂM NHẬP LIÊU TRÀ

[1150b24] Tân quải đáp nhân nhập liêu hậu, chiếu liệt nạp bồi liêu tiền nhược can. Hậu Liêu nguyên luân bài, đương tại hà nhật, quải điểm trà bài báo chúng, thư vân: “Kim thần trai thoát, mỗ giáp Thượng toạ, mỗ giáp Thượng toạ (liệt tả hoặc tam nhân, lục nhân, cửu nhân vi độ), tu các bị tiểu hương hợp cụ uy nghi, dự liệt chúng liêu tiền hữu biên lập hậu chúng hạ đường”. Trà đầu tức minh liêu tiền bản. Chúng chí áp nghênh quy vị lập định. Điểm trà nhân liệt nhất hàng vấn tấn, áp toạ, toạ tất, phân tiến trung lô, thượng hạ gian lô tiền thiêu hương, nhân đa bắt quá cửu nhân, tắc tam tam tiến tiền thoát bộ, chuyển thân tu tương chiếu cổ tường hoãn. Liệt nhất hàng vấn tấn, nhưng phân tiến lô tiền vấn tấn thôi. Nhưng nhất hàng liệt vấn tấn nhi lập, vị chi áp hương. Minh liêu nội tiểu bản nhị hạ, hành trà biến, bình tu từng xuyên đường nhập, nhưng như tiền tiến tiền vấn tấn, phục thoát tác nhất hàng vấn tấn, vị chi Áp trà. Minh tiểu bản nhất hạ thu trần, chúng khởi lập định, liêu nguyên xuất lô tiền đối điểm trà nhân đại chúng tạ trà. Chúng nhân tự vị, đồng thời hợp chuông tạ tất, liêu nguyên phục vị, điểm trà nhân phục nhất hàng liệt vấn tấn, tái các phân tiến lô tiền vấn tấn, vị chi tạ chúng lâm, nhưng thoát tác nhất hàng vấn tấn, minh liêu tiền bản tam hạ, đại chúng hoà nam nhi tán. Liêu nguyên tùy lệnh trà đầu thỉnh điểm trà nhân hiến trà, hậu điểm nhập liêu trà tất (Liêu nguyên trực nhật y giới cụ danh điểm Giới lập trà. Hành lễ tịnh đồng tiền).

TIỆC TRÀ DO NGƯỜI MỚI NHẬP LIÊU ĐÃI TẶNG CHÚNG

[1150b24] Người mới được thu nhận vào chùa, sau khi vào liêu nhận chỗ ở, theo điều lệ, phải nạp chường ấy tiền bồi bổ cho liêu xá. Thế rồi, chờ Liêu nguyên định thời gian nào đó treo bảng thông báo về việc đãi trà cho đại chúng biết như sau: “Hôm nay, sau bữa cháo sáng, Thượng tọa mỗi giáp, Thượng tọa mỗi giáp mỗi nhóm hoặc 3 người, 6 người hay 9 người – phải chuẩn bị hương đèn, đầy đủ oai nghi, đứng sắp hàng bên phải liêu đường, chờ đại chúng rời khỏi trai đường.” Đến giờ, trà đầu đánh bản trước liêu, khi Tăng chúng đi đến liền chấp tay vái chào mời vào vị trí. Lúc đại chúng đã đứng ổn định, những người mời uống trà đứng sắp một hàng, chào hỏi vấn an Tăng chúng và mời ngồi, rồi chia ra mỗi nhóm chừng 3 người, nhiều nhất là 9 người, đến trước hoặc hai bên lư hương đốt hương, lúc đi lại phải chú ý, nhìn hai bên nghiêm chỉnh, chậm rãi. Sai khi thắp hương, lại đứng sắp thành hàng xá chào, vấn an gọi là Ấp hương. Lúc này đánh 2 tiếng bản nhỏ trong liêu, đi châm trà khắp mọi người, bình trà nên từ xuyên đường mà đưa vào, bước tới xá chào, vấn an rồi trở lui sắp thành hàng xá chào vấn an lần nữa, gọi là Ấp trà. Thế rồi đánh một tiếng bản, gom các tách trà lại. Khi đại chúng đứng dậy ổn định, Liêu nguyên bước tới đứng trước lư hương, thay mặt đại chúng cảm tạ những người chiêu đãi. Khi ấy đại chúng cũng đồng thời đứng chấp tay cảm tạ. Cảm tạ xong, liêu nguyên trở lại vị trí. Những người mời uống trà lại đứng sắp

hàng xá chào, rồi chia thành nhóm đến trước lư hương vái chào, gọi là cảm tạ đại chúng đã quang lâm, lại trở lui đứng sắp thành hàng vái chào, vãn an. Bấy giờ, bản trước liêu đánh lên 3 tiếng, đại chúng chào hỏi nhau rồi giải tán. Liêu nguyên tùy nghi bảo trà đầu châm trà, mời những người đãi trà uống, chờ cho tiệc trà do những người mới vào liêu đãi đại chúng hoàn tất, Liêu nguyên tuần tự từng ngày, dựa vào Giới lập tổ chức tiệc trà phân định giới lập. Nghi lễ này giống như ở trên.

*

* *

出圖帳

[1150c11] 草單已定。堂司依戒臘寫楞嚴圖念誦巡堂圖被位圖鉢位圖(式前後互見)戒臘牌。惟鉢位圖當分十六板(餘隨僧堂大小不拘)除單寮西堂首座勤舊。排板頭外。其餘並依戒臘。舊以送蒙堂者排副鉢。後因爭競不排。悉依戒次具草本。呈首座。次呈住持看定方寫諸圖。正本再呈。惟鉢位圖(遍呈單。寮浴佛日並鋪大殿前。被鉢位圖又當預出。書小榜報眾云。粥罷排被鉢位)(伏幸悉眾今月日堂司某白)貼僧堂前後門。

XUẤT ĐỒ TRƯỞNG

[1150c11] Thảo đơn dĩ định, Đường ty y Giới lập tả Lăng nghiêm đồ, niệm tụng tuần đường đồ, bị vị đồ, bát vị đồ (thức tiền hậu hồ kiến), Giới lập bài. Duy

bát vị đồ đương phân thập lục bản (dư tùy Tăng đường đại tiểu bất câu).

Trừ đơn liêu, Tây đường, Thủ tọa, cần cự bài bản đầu ngoại, kỳ dư tịnh y Giới lập. Cự dĩ tổng môn đường giả bài phó bát, hậu nhân tranh cạnh bất bài. Tất y giới thứ cụ thảo bản, trình Thủ tọa, thứ trình Trụ trì. Khán định, phương tả chư đồ. Chính bản tái trình. Duy bát vị đồ biến trình đơn liêu. Dục Phật nhật tịnh phổ đại diện tiền. Bị, bát vị đồ hựu đương dự xuất, thư tiểu bản, báo chúng vân: “Chúc bái, bài bị bát vị, phục hạnh tất chúng. Kim nguyệt nhật, Đường ty mỗi bạch”, thiếp Tăng đường tiền hậu môn.

TRƯNG BÀY BIỂU ĐỒ

[1150c11] Sau khi bản thông báo tạm đã ổn định, Đường ty căn cứ Giới lập soạn các đồ biểu tụng chú Lăng nghiêm, niệm tụng, tuần đường, chỗ ngồi thiền, chỗ ngồi thọ trai (thể thức xem ở phần trước và sau) và lập thẻ ghi Giới lập của chúng Tăng. Chỉ có vị trí ngồi thọ trai phải thiết lập thành mười sáu bản (ngoài ra, tùy tăng đường lớn hay nhỏ mà bố trí, chứ không bắt buộc).

Ngoại trừ đơn liêu Tây đường, Thủ tọa, cần cự sắp ngồi ở đầu bản, còn những người khác thì dựa vào Giới lập mà bố trí. Ngày xưa, những chức sự đã nghỉ hưu như Đông đường đặt ngồi ở vị trí phó bát, nhưng sau đó, do tranh giành nhau mà bãi bỏ việc này. Đường ty y theo Giới lập soạn ra bản thảo, trước trình cho Thủ tọa, kể đến trình lên Trụ trì duyệt khán, khi đã

được chấp nhận, mới viết thành các đồ biểu. Thế rồi, bản chính lại trình lên Trụ trì một lần nữa. Riêng đồ biểu thọ trai phải trình cho tất cả đơn liêu. Đến ngày lễ tắm Phật đem bài trí trước chánh điện. Nói chung mô hình chỗ ngồi thiền và chỗ thọ trai khi soạn xong, viết thành một bản nhỏ, rồi thông báo với đại chúng: “Thưa đại chúng, sau khi dùng cháo sáng xong, sẽ bài trí các đồ biểu kể trên, mong đại chúng chiếu cố. Hôm nay.... ngày Tháng ... Đường tỵ mỗ kính bạch”, rồi đem dán cửa trước và sau của Tăng đường.

*

* *

眾寮結解特為眾湯(附建散楞嚴)

[1150c20]四月初待眾詣方丈謝掛搭罷。堂司圖帳已定。寮元依戒排經櫃圖。茶湯問訊圖。清眾戒臘牌。入寮資次牌淨髮牌。夏中行茶湯瓶盞圖(兄弟結緣隨意書名)圖成大眾和南時俱出於穿堂。十二日午後堂司行者覆住持兩序。諸寮掛諷經牌報眾寮元洒掃眾寮預具狀見後。貼寮前下間。請合寮尊眾。特為湯鋪設照牌。觀音前設供養。上下間排香爐燭臺。預煎湯寮元親送方丈。令茶頭分送諸寮。俱畢鳴寮內小板。先講小座湯亦設照牌。特為寮主副寮楞嚴頭行瓶盞人。請寮長光伴揖坐。燒香揖香歸位坐行湯畢。方鳴寮前板。寮長大眾入座。請維那侍者。光伴與寮元分手位。寮長對面位。大眾依戒四案位。寮主副寮分案行禮。皆巡問訊。入座揖

坐燒香揖香。鳴寮內板二下。行湯遍揖湯。又鳴板一下收盞畢寮長進爐前謝湯畢。鳴寮前板三下退座。兩序入寮首座都寺各燒香歸班位立。寮元於門外右立。伺迎住持入燒香立定。寮元於西序班末後立。出燒香禮拜楞嚴頭舉呪。回向畢。寮元送住持出。七月十二日禮同。

狀式

[1151b13] 守寮比丘某右某啟取今晚就寮煎湯

[1151b14] 一中特為合寮尊眾聊旌某制之儀伏

[1151b15] 望眾慈同垂

[1151b16] 光降謹狀今日守寮比丘某狀

[1151b17] 可漏子狀請合寮尊眾禪師守寮比丘

[1151b18] 某謹狀

[illegible]

CHÚNG LIÊU KẾT GIẢI ĐẶC VI CHÚNG THANG

(Phụ kiến tán Lăng nghiêm)

[1150c20] Tử nguyệt sơ, đãi chúng nghệ phương
trượng tạ quả đáp bải, Đường ty đồ trưởng dĩ định,
liêu nguyên y giới bài kinh quỹ đồ, trà thang vắn tấn
đồ, thanh chúng Giới lập bài, nhập liễu tư thứ bài,

tĩnh phát bài. Hạ trung hành trà thang bình trần đồ (huynh đệ kết duyên tùy ý thư danh), đồ thành, đại chúng hòa nam thời, câu xuất ư xuyên đường. Thập nhị nhật ngộ hậu, Đường ty hành giả phúc Trụ trì Lương tự, chư liêu, quả phúng kinh bài báo chúng. Liêu nguyên sái tảo chúng liêu, dự cụ trạng (kiến hậu), thiếp liêu tiền hạ gian, thỉnh hợp liêu tôn chúng đặc vị thang, phô thiết chiếu bài. Quan Âm tiền thiết cúng dường, thượng hạ gian bài hương lô chúc đài. Dự tiền thang, liêu nguyên thân tổng Phương trượng, lệnh trà đầu phân tổng chư liêu. Câu tất, minh liêu nội tiểu bản, tiên giảng tiểu tọa thang, diệc thiết chiếu bài, đặc vị liêu chủ, phó liêu, Lăng nghiêm đầu, hành bình trần nhân, thỉnh liêu trưởng quang bạn, áp tọa, thiêu hương, áp hương, quy vị tọa, hành thang tất, phương minh liêu tiền bản. Liêu trưởng đại chúng nhập tọa. Thỉnh Duy-na thị giả quang bạn dữ liêu nguyên phân thủ vị, liêu trưởng đối diện vị, đại chúng y giới tứ án vị. Liêu chủ, phó liêu phân án hành lễ, giai tuần vấn tẩn, nhập tòa áp tọa, thiêu hương, áp hương. Minh liêu nội bản nhị hạ, hành thang biến, áp thang, hựu minh bản nhất hạ, thu trần tất, Liêu trưởng tiến lô tiền tạ thang tất. Minh liêu tiền bản tam hạ, thoái tòa. Lương tự nhập liêu, Thủ tọa, Đô tự các thiêu hương, qui ban vị lập. Liêu nguyên ư môn ngoại hữu lập, tý nghênh Trụ trì nhập thiêu hương, lập định. Liêu nguyên ư tây tự ban mặt hậu lập, xuất thiêu hương lễ bái. Lăng nghiêm đầu cử chú, hồi hướng tất. Liêu nguyên tổng Trụ trì xuất. Thất nguyệt, thập nhị nhật lễ đồng.

Trạng thức:

[1151b13] Thủ liêu Tỷ-kheo mỗ hữu mỗ khai thủ:

Kim văn tự liêu tiền thang, nhất trung đặc vị hợp liêu tôn chúng liêu tinh mỗ chế chi nghi, phục vọng chúng từ đồng thù quang giảng, cần trạng.

Kim nguyệt nhật, thủ liêu Tỷ-kheo mỗ trạng

Khả lậu tử trạng: Thịnh hợp liêu tôn chúng thiên sư.
Thủ liêu Tỷ-kheo mỗ cần trạng.

**CÁC LIÊU THIẾT ĐÃI TRÀ THANG ĐẠI CHÚNG VÀO DỊP
KẾT VÀ GIẢI AN CƯ**

(Phụ kiến tán Lăng nghiêm)

[1150c20] Vào khoảng đầu tháng tư, đợi khi chúng hành giả đến Phương trượng cảm tạ về việc cho ở lại xong và Đường ty đã thiết lập xong các đồ biểu. Liêu nguyên căn cứ theo Giới lập thiết lập đồ biểu đặt hòm rương, đồ biểu dùng trà nước, bảng Giới lập của Tăng chúng, bảng thứ tự nhập liêu, bảng thứ tự cạo tóc, mô hình chỗ ngồi dùng trà nước trong ba tháng hạ (huynh đệ kết duyên tùy ý ghi tên). Sau khi các đồ biểu được thiết lập và đại chúng gấp gờ chào hỏi nhau xong, thì đem các đồ biểu đó trưng bày tại xuyên đường. Đến ngày 12, sau giờ ngộ, Thị giả của Duy-na thưa với Trụ trì, Lưỡng tự các liêu treo bản tụng kinh, thông báo với đại chúng. Liêu nguyên lo việc dọn quét các liêu phòng, chuẩn bị soạn thảo thiệp mời (xem mẫu ở sau), rồi đem dán gian trái trước liêu. Nội dung mời tôn chúng tất cả các liêu

đến dùng trà nước, đồng thời công bố bản ghi chỗ ngồi của Tăng chúng. Trên bàn thờ đức Quán Thế Âm đặt các phẩm vật cúng dường, các bàn hai bên trang trí đài hương, lư hương và đuốc. Liêu nguyên bảo người nấu thang thủy, rồi đích thân đem đến mời Phương trượng, đồng thời lệnh cho Trà đầu chia nhau mang đến các liêu. Khi phân phối xong, liêu nguyên ra lệnh đánh bản nhỏ trong liêu, chuẩn bị một toà thang thủy nhỏ, cũng treo bản đồ ghi chỗ ngồi, đặc biệt là Liêu chủ, phó liêu, Lãng nghiêm đầu, người soạn bình trà ly tách, và mời liêu trưởng cùng quang lâm bầu bạn. Lúc đến nơi, Liêu nguyên mời liêu trưởng thấp hương, rồi vái chào mời cắm hương, kế đến mời trở về chỗ an tọa. Lúc chuẩn bị nước nóng xong, đánh bản trước liêu, liêu trưởng, đại chúng vào phòng, mời Thị giả của Duy-na cùng tham dự, sắp ngồi bên cạnh Liêu nguyên, đối diện với liêu trưởng, còn đại chúng thì y theo Giới lạp sắp ngồi bốn dãy bàn. Bấy giờ, liêu chủ, phó liêu chia nhau đi đến các bàn chào hỏi mọi người, khi họ đi vào, vái chào mời ngồi, khi họ đốt hương, vái chào mời cắm hương. Bấy giờ hành giả đánh hai tiếng bản trong liêu, người rót nước đã rót nước cùng khắp, liền mời uống nước. Khi uống nước xong, đánh một tiếng bản, thu dọn ly tách. Liêu trưởng đến trước lư hương cảm tạ mọi người đã tham dự bữa đãi trà nước. Thế rồi, hành giả đánh ba tiếng bản trước liêu, mọi người giải tán.

Lúc này, Lưỡng tự vào thiền đường, Thủ tọa, Đô tự đều đốt hương, rồi đứng vào vị trí của mình, còn Liêu nguyên thì đứng chờ ngoài cửa, bên phải, nghênh đón Trụ trì vào thắp hương, rồi đưa đến vị trí ổn định. Lúc này từ vị trí cuối cùng của tây tự, Liêu nguyên bước ra thắp hương, lễ bái, còn vị chủ lễ thì cử hành tụng chú Lăng nghiêm, rồi hồi hướng kết thúc, và Liêu nguyên đưa tiễn Trụ trì rời khỏi thiền đường. Buổi lễ ngày 12 tháng 7 cũng giống như vậy.

Mẫu thiệp mời:

[1151b13] Người giữa liêu là Tỷ-kheo mỗ có tổ chức một tiệc trà đạm bạc vào chiều nay tại thiền liêu, kính mời tôn chúng các liêu bỏ chút thì giờ quý báu về đây tham dự. Kính mong chư vị niệm tình, từ bi quang lâm tham dự. Hôm nay ngày ... tháng... người giữ liêu là Tỷ-kheo mỗ trân trọng kính mời.

Mẫu bì thư:

Trân trọng kính mời chư Tôn đức Thiền sư các liêu. Người giữ liêu là Tỷ-kheo mỗ trân trọng kính mời.

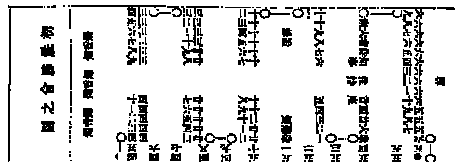
*

* *

楞嚴會

[1151c02] 四月十三日啟建。堂司預照大眾戒臘寫圖見後。浴佛日諸圖帳俱同出鋪殿前。請書記製疏語。維那先期擇有音聲者為楞嚴頭。引詣方丈庫司問訊。皆請點心。維那光伴至期寫普回向偈

(偈見後乃真歇了禪師製)貼殿內左右柱上。有處見成刻碑則掛牌。堂司行者隔宿報眾云(來晨粥罷各俱威儀詣大殿啟建楞嚴會諷經)就掛諸寮諷經牌。次日粥罷。候殿上排辦畢。覆兩序次覆住持。自眾寮前鳴板。起巡廊鳴遍。鳴方丈板。住持出。鳴庫堂前大板三下。鳴大鍾僧堂鍾殿鍾。住持至佛前燒香上茶湯畢歸位行者鳴鈸。維那揖住持兩序出班燒香(大眾無拜此舊規所載近時有。謂大眾同展三拜。住持跪爐。並與聖節佛誕禮同。不知何所祖述。原夫大眾拜與住持跪爐。宣疏者以祝聖壽報佛恩。當嚴其禮以示特重。楞嚴會乃祈保安居。於禮可殺。不若從舊為允)白佛宣疏畢。楞嚴頭唱。楞嚴眾和畢。仍作梵音。唱念經首序引畢。方舉呪。呪畢唱摩訶。眾和畢。維那回向云(上來諷經功德。回向真如實際莊嚴無上佛果菩提。四恩總報三有齊資。法界有清同圓種智。十方三世一切云云)每日粥罷少歇。伺眾更衣。堂司行者覆兩序。次覆住持。然後巡廊鳴板各三下遍。住持出則鳴大板三下。不出則不鳴。鳴僧堂鐘殿鐘不鳴大鐘。集眾諷呪畢。楞嚴頭舉普回向偈。大眾同聲念。如遇旦望則祝聖壽。係維那回向至七月(十三日。滿散禮同。但楞嚴頭唱念呪尾之末章維那回向而散)。



普回向偈

[1152a01] 上來現前比丘眾諷誦楞嚴祕密呪

[1152a02] 回向護法眾龍天土地伽藍諸聖造

[1152a03] 三塗八難俱離苦四恩三有盡沾恩

[1152a04] 國界安寧兵革銷風調雨順民康樂

[1152a05] 一眾熏修希勝進十地頓超無難事

[1152a06] 山門鎮靜絕非虞檀信歸依僧福慧

[1152a07] 十方三世一切佛一切菩薩摩訶薩

[1152a08] 摩訶般若波羅密

[1152a09] 疏語(啟建)金由淬礪之精其鋒莫挫。鏡假鍊磨之瑩則照不昏。故先聖顯抑揚之機 為眾生破微細之惑 。 摩登慶喜妙協冥權世尊文殊特彰化軌闡一代教觀則有觀有教示密因修證而無證無修明真見而息諸塵。空花無蒂居正定以制群動。止水不波。顧末裔之何知。誦遺言而自警。伏願促恒河沙劫為一念。 無間長期。 會十方刹土以同居。咸成正覺(滿散)睠此林園宛爾祇桓精舍現前海眾儼然一會靈山括大千於微塵融三 際於當念。屬休夏之自恣。無犯無持。總萬象以交參。孰凡孰聖。人人妙覺。刹刹毘盧示現千百億身超越 五十七位。以指喻指之非指。指亦俱亡。似空藏空而合空。空寧可餉為憐幼穉特獎愚蒙。遵遺教以受持 。 賴安居之無障。伏願奢摩寂靜具足諸塵勞門 大用繁興等入首楞嚴定。

LĂNG NGHIÊM HỘI

[1151c02] Tứ nguyệt thập tam nhật khai kiến. Đường ty dự chiếu đại chúng Giới lập tả đồ (kiến hậu). Dục Phật nhật chư đồ trưởng câu đồng xuất phô điện tiền, thỉnh thư ký chế số ngữ. Duy-na tiên kỳ trạch hữu âm thanh giả vi Lăng nghiêm đầu, dẫn nghệ Phương trượng, Khổ ty vấn tấn. Giai thỉnh điểm tâm, Duy-na quang bạn. Chí kỳ tả phổ hồi hướng kệ (kệ kiến hậu, nãi Chân Hiết Liễu Thiên sư chế), thiếp điện nội tả hữu trụ thượng. Hữu xứ kiến thành khắc bi tắc quải bài. Đường ty hành giả cách túc báo chúng vân: “Lai thần chúc bái, các cụ uy nghi nghệ đại điện khai kiến Lăng nghiêm hội phúng kinh”, tụng quải chư liêu phúng kinh bài. Thứ nhật chúc bái, hậu điện thượng bài biện tất, phúc Lương tự, thứ phúc Trụ trì. Tự chúng liêu tiền minh bản, khởi tuần lang, minh biến, minh Phương trượng bản. Trụ trì xuất, minh khổ đường tiền đại bản tam hạ, minh đại chung, Tăng đường chung, điện chung. Trụ trì chí Phật tiền thiêu hương, thượng trà thang tất, qui vị. Hành giả minh bạt, Duy-na áp Trụ trì, Lương tự xuất ban thiêu hương (đại chúng vô bái, thử cự quy sở tải; cận thời hữu, vị đại chúng đồng triển tam bái, Trụ trì quy lô, tịnh dữ thánh tiết Phật đàn lễ đồng, bất tri hà sở tổ thuật. Nguyên phu đại chúng bái dữ Trụ trì qui lô tuyên số giả dĩ chúc thánh thọ, báo Phật ân, đương nghiêm kỳ lễ dĩ thị đặc trọng. Lăng nghiêm hội nãi kỳ bảo an cư, ư lễ khả sái, bất nhược từng cự vi duẩn). Bạch Phật tuyên số tất, Lăng nghiêm đầu

xướng Lăng nghiêm, chúng hoà tất, nhưng tác Phạn âm. Xướng niệm kinh thủ tự dẫn tất, phương cử chú. Chú tất, xướng ma-ha, chúng hoà tất, Duy-na hồi hướng vân: “Thượng lai phúng kinh công đức, hồi hướng chân như thật tế trang nghiêm vô thượng Phật quả bồ-đề, tứ ân tổng báo tam hữu tề tỳ, pháp giới hữu tình đồng viên chủng trí, Thập phương Tam thế nhất thiết vân vân.” Mỗi nhật chúc bái thiểu hiết, tứ chúng cánh y, Đường ty hành giả phúc lưỡng tự, thứ phúc Trụ trì, nhiên hậu tuần lang minh bản các tam hạ biến. Trụ trì xuất tắc minh đại bản tam hạ, bất xuất tắc bất minh. Minh tăng đường chung, điện chung, bất minh đại chung, tập chúng phúng chú tất. Lăng nghiêm đầu cử phổ hồi hướng kệ, đại chúng đồng thanh niệm. Như ngộ đản vọng tắc chúc thánh thọ, hệ Duy-na hồi hướng, chí thất nguyệt (thập tam nhật, mãn tán lễ đồng, dẫn Lăng nghiêm đầu xướng niệm chú vĩ chi mật chương Duy-na hồi hướng nhi tán).

Phổ hồi hướng kệ:

[1152a01] Thượng lai hiện tiền Tỷ-kheo chúng
Phúng tụng Lăng nghiêm bí mật chú
Hồi hướng hộ pháp chúng long thiên,
Thổ địa Già-lam chư thánh tạo
Tam đồ bát nạn câu ly khổ,
Tứ ân tam hữu tận triêm ân
Quốc giới an ninh binh cách tiêu,
Phong điều vũ thuận dân khang lạc
Nhất chúng huân tu hy thắng tiến,
Thập địa đốn siêu vô nan sự

Sơn môn trần tĩnh tuyệt phi ngu,
Đàn tín quy y Tăng phước huệ
Thập phương tam thể nhất thiết Phật,
Nhất thiết Bồ-tát ma-ha-tát.
Ma-ha bát-nhã ba-la-mật.

Sớ ngữ (khải kiến):

[1152a09] Kim do thời lệ chi tinh kỳ phong mạc toả. Kính giả luyện ma chi oánh tắc chiếu bất hôn. Cổ tiên thánh hiển ức dương chi cơ vị chúng sinh phá vi tế chi hoặc. Ma Đăng, Khánh Hỷ diệu hiệp minh quyền. Thế Tôn, Văn Thủ đặc chương hoá quỹ. Xiển nhất đại giáo quán tắc hữu quán hữu giáo; thị mật nhân tu chứng nhi vô chứng vô tu. Minh chân kiến nhi tức chư trần, không hoa vô đề; cư chính định dĩ chế quần động, chỉ thủy bất ba. Cổ mật duệ chi hà tri, tụng di ngôn nhi tự cảnh. Phục nguyện, xúc Hằng hà sa kiếp vi nhất niệm, vô gián trường kỳ; hội thập phương sát độ dĩ đồng cư, hàm thành Chính giác (mãn tán). Quyển thử Lâm Viên uyển nhĩ, Kỳ Hoàn tinh xá; hiện tiền hải chúng nghiêm nhiên nhất hội Linh Sơn. Quát đại thiên ư vi trần, dung tam tế ư đương niệm, thuộc hựu hạ chi Tự tứ, vô phạm vô trì; tổng vạn tượng dĩ giao tham, thực phạm thực thánh. Nhân nhân diệu giác, sát sát Tỳ-lô. Thị hiện thiên bách ức thân, siêu việt ngũ thập thất vị. Dĩ chỉ dụ chỉ chi phi chỉ, chỉ diệt câu vong; tự không tàng không nhi hợp không, không ninh khả hướng. Vi liên ấu trĩ đặc tướng ngu mộng; tuân Di giáo dĩ thụ trì, lại an cư chi vô chương. Phục nguyện, xa ma tịch tĩnh, cụ túc, chư

trần lao môn; đại dụng phồn hưng đẳng nhập thủ Lăng nghiêm định.

PHÁP HỘI TỤNG CHÚ LĂNG NGHIÊM

[1151c02] Pháp hội này được cử hành vào ngày 13/4 ÂL. Đường ty căn cứ theo Giới lập của đại chúng soạn các đồ biểu (xem sau). Đến ngày lễ tắm Phật, đem các đồ biểu ấy ra trưng bày trước chánh điện, và mời thư ký soạn sớ văn. Trước hết, Duy-na chọn người có âm thanh tốt cử làm Lăng nghiêm đầu rồi dẫn đến chào hỏi Trụ trì, Khổ ty; các vị này phải mời Lăng nghiêm đầu điểm tâm với sự tham dự của Duy-na. Gần đến ngày lễ, thư ký viết kệ hồi hướng (bài kệ này do Thiền sư Chân Yết Liễu soạn- xem ở sau), rồi đem dán trên các cây cột hai bên phải trái trong chánh điện. Thấy có nơi khi chép xong, đem khắc vào bia; hoặc khắc vào ván rồi đem treo lên. Đêm trước ngày cử hành lễ, Đường ty thông báo với đại chúng rằng: “Ngày mai, sau khi dùng cháo sáng xong, xin đại chúng mặc y phục trang nghiêm, vào chánh điện để cử hành pháp hội Lăng nghiêm”, rồi đem treo bản thông báo tụng Lăng nghiêm tại các liêu. Đến ngày ấy, sau khi dùng cháo xong, chờ trang trí ổn định trên chánh điện, thị giả của Duy-na thưa với Lương tự, kể đến trình lên Trụ trì, rồi bắt đầu đánh bản trước liêu của đại chúng, đi dọc qua hành lang thông báo. Khi dứt tiếng bản, lại đến đánh bản ở liêu Phương trượng. Khi ấy Trụ trì rời khỏi phòng, thị giả lại đánh bản lớn treo trước khổ đường ba tiếng, rồi đánh chuông lớn, chuông ở Tăng đường và chuông trong chánh điện. Trụ trì đến trước điện

Phật đốt hương, dâng cúng trà nước, trở về vị trí. Lúc này thị giả đánh chập chĩa, Duy-na rời khỏi hàng, đến vái chào Trụ trì, Lương tự, rồi đốt hương bạch Phật, tuyên sớ (theo Thanh qui cũ thì lúc này đại chúng không lễ bái, nhưng thời gian gần đây lại thấy đại chúng lạy ba lạy, còn Trụ trì thì quỳ trước lư hương, giống như các ngày thánh tiết (ngày kỷ niệm chư Phật, Bồ-tát) và lễ Phật đàn. Không biết nghi thức này căn cứ vào đâu? Thông thường khi đại chúng lễ bái và trụ trì quỳ trước lư hương để xưng sớ là vào các dịp lễ chúc thánh thọ, báo ân Phật, nhằm làm cho buổi lễ trang nghiêm, biểu thị sự kính trọng đặc biệt. Còn pháp hội Lăng nghiêm là nhằm cầu an, kỳ phước nên nghi lễ này có thể giảm đi, không nhất thiết phải theo xưa mới được. Khi duy-na bạch Phật tuyên sớ xong, Lăng nghiêm đầu xưng tụng Lăng nghiêm từ bài tựa đầu trở đi, đại chúng tụng theo. Lúc hết bài tựa lại bắt tiếp phần chú bằng âm tiếng Phạn, đại chúng cũng tụng theo, cho đến hết phần chú thì tụng Bát-nhã tâm kinh, và cuối cùng Duy-na hồi hướng rằng: “Nguyện đem công đức tụng kinh từ trước đến nay hồi hướng cho chân như thật tế trang nghiêm, Phật quả Bồ-đề vô thượng, bốn ân đều báo đáp, ba cõi thấy huân triêm, hữu tình khắp pháp giới đều thành tựu trí tuệ. Nam mô Thập phương Tam thế Nhất thiết chư Phật...”

Hàng ngày, sau khi dùng cháo sáng xong, nghỉ một lát, chờ cho đại chúng thay y, Thị giả Duy-na thưa với Lương tự, trình lên Trụ trì, rồi đi vòng đánh các bản mỗi nơi ba tiếng. Nếu Trụ trì rời khỏi phòng đến

tham dự, thì đánh bản lớn ba tiếng; còn nếu không ra khỏi phòng thì không đánh, mà chỉ đánh chuông ở Tăng đường hoặc ở chánh điện, nhưng không đánh chuông lớn. (Nếu vào các ngày thường từ 13/04 đến 12/07) khi đại chúng vân tập lên chánh điện tụng kinh thì Lãng nghiêm đầu cử tụng chú Lãng nghiêm và cử tụng kệ phổ hồi hướng, đại chúng đồng thanh tụng theo. Nhưng nếu gặp các ngày mồng một và rằm, thì có thêm phần chúc thánh thọ và việc hồi hướng do Duy-na đảm trách. Còn ngày 13/07 thì Lãng nghiêm đầu cũng xướng tụng chú Lãng nghiêm nhưng đến khi hồi hướng thì do Duy-na đảm trách.

Kệ phổ hồi hướng:

[1152a01] Thượng lai hiện tiền chúng Tỷ-kheo

Phúng tụng Lãng nghiêm chú bí mật
Hồi hướng hộ pháp chúng Long thiên
Thổ địa Già-lam cùng các Thánh
Ba đường, tám nạn là khổ lụy
Bốn ân, ba cõi được thâm nhuần
Đất nước an ninh, chinh chiến tiêu
Gió hoà, mưa thuận, dân an lạc
Đại chúng cùng tu đều tiến bộ
Vượt lên mười địa chẳng khó gì
Sơn môn yên tịnh dứt lăm mê
Đàn tín quy y thêm phước tuệ
Mười phương ba đời tất cả Phật
Tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát
Ma-ha Bát-nhã-ba-la-mật.

Sớ văn (tuyên đọc):

[1152a09] Guom nhờ mài giữa tinh vi, mũi nhọn sắc bén; kính do lau chùi tận lực, chiếu sáng không mờ. Thế nên, các tiên Thánh hiện cơ phong bén nhạy, vì chúng sinh phá mê hoặc tế vi.

Ma-đăng dùng chú thuật bắt A-nan; Thế Tôn sai Văn Thù đi giải cứu.

Xiển dương giáo quán một đời: có giáo có quán; chỉ rõ bí mật tu chứng: không chứng, không tu.

Chiếu chân kiến mà dứt trần ai, không hoa chướng vương; nhập thiền định nhằm chế loạn tâm, nước lặng sóng im.

Đàn hậu tấn làm sao biết được; tụng Di giáo để tự răn mình.

Phục nguyện, gom Hằng sa số kiếp làm một niệm, vĩnh viễn dài lâu; hợp quốc độ mười phương cùng sống chung, đồng thành Chánh giác.

(Kết thúc) Mừng tượng Lâm Viên còn đó: tinh xá Kỳ Hoàn; tựa hồ hải chúng nghiêm nhiên: Linh Sơn một hội.

Thu đại thiên vào vi trần; hợp ba thời trong đương niệm.

Cầu chúc giải hạ Tự tứ, không phạm, không trì; gom châu vạn tượng giao thoa, ai phạm, ai thánh.

Người người diệu giác, cõi cõi Tỳ-lô; thị hiện nghìn vạn ức thân, siêu việt năm mươi bảy vị.

Dùng tay chỉ trắng, tay đâu phải trắng, tất cả đều phải bỏ; lấy không chứa không, chân không hiển hiện, không ấy cũng nên quên.

Mong kẻ thơ ngây vâng Di giáo gắng thọ trì; khuyên người mê muội nương an cư trừ chướng ngại.

*Lại nguyện, xa-ma tịch tĩnh, đầy đủ pháp môn trần lao;
đại dụng phát huy, đều nhập Lăng nghiêm chánh định.*

*

* *

戒臘牌

[1152a27] 堂司侍司眾寮預依戒臘寫造。至十四日午後。堂司牌列僧堂前上間。侍司牌列法堂下間。眾寮牌列寮內。各備香几爐燭供養。大眾各炷香展拜畢。仍各收牌掛起。

GIỚI LẠP BÀI

[1152a27] Đường ty, thị ty, chúng liêu dự y Giới lập tả tạo. Chí thập tứ nhật ngọ hậu, đường ty bài liệt tăng đường tiền thượng gian, thị ti bài liệt pháp đường hạ gian, chúng liêu bài liệt liêu nội, các bị hương kỷ lô chúc cúng đường. Đại chúng các chú hương triển bái tất, nhưng các thu bài quả khởi.

BẢNG KÊ KHAI GIỚI LẠP

[1152a27] Liêu Duy-na, phòng Thị giả, chúng liêu căn cứ theo Giới lập soạn bảng thông báo. Sau ngọ ngày mười bốn, bảng thông báo của liêu Duy-na đem bày ở gian phải trước Tăng đường; bảng thông báo của phòng Thị giả đem dán gian trái của Pháp đường; bản thông báo của liêu đại chúng đem dán trong liêu. Mỗi nơi đều chuẩn bị hoa hương đèn nến cúng đường. Đại chúng ai nấy đều đến thắp hương trải toạ cụ, đánh lễ; khi lễ xong, thu hồi lại các bảng thông báo ấy.

方丈小座湯

[1152b02] 四節講行按古有三座湯。第一座分二出。特為東堂西堂請首座。光伴第二座分四出。頭首一出。知事二出西序勤舊三出。東序勤舊四出。西堂光伴第三座位。多分六出。本山辦事。諸方辦事。隨職高下分坐。職同者次之。首座光伴侍司預備草圖。呈方丈議定。至日依名書照牌。午後備卓袱。作一二三座。陳列寢堂下間。東西堂前堂首座都寺係請客侍者。各詣寮觸禮拜請云。堂頭和尚請今晚就寢堂。特為獻湯。餘頭首辦事名勝方丈客頭行者請云。方丈和尚參前請就寢堂。特為獻湯。寢堂釘掛排位。秉燭裝香畢。客頭行者覆侍者。次覆方丈鳴鼓。初座客集侍者揖引。至住持前問訊依照牌入位立定。燒香侍者請客侍者分往特為人前。巡問訊揖坐已。復位並立。燒香侍者進前燒香。仍歸位。與請客侍者同時轉身分巡問訊揖香。候鳴板二下行湯遍。仍巡揖湯畢。燒香侍者進燒光伴香。鳴板一下收盞鳴鼓五下退座。三座行禮並同。叢林以茶湯為盛禮。近來多因爭位次高下。遂寢不講。住持當力行之。江湖老成當力從臾之。庶將來知所矜式云。

小第三主 一第主三 一第主四
應 一 二 三
圖應件 一應件四 一應件五 六

PHƯƠNG TRƯỞNG TIỂU TÒA THANG

[1152b02] Tứ tiết giảng hành, án cổ hữu tam tòa thang. Đề nhất tòa phân nhị xuất, đặc vi Đông đường, Tây đường thỉnh Thủ tọa quang bạn, Đề nhị tòa phân tứ xuất: Đầu thủ nhất xuất; Tri sự nhị xuất; Tây tự cần cụ tam xuất; Đông tự cần cụ tứ xuất, Tây đường quang bạn. Đề tam tòa vị, đa phân lục xuất: bốn sơn biện sự, chư phương biện sự, tùy chức cao hạ phân tọa, chức đồng giả thứ chi, Thủ tọa quang bạn. Thị ti dự bị thảo đồ, trình Phương trượng nghị định. Chí nhật, y danh thư chiếu bài. Ngộ hậu bị trác phục, tác nhất nhị tam tòa, trần liệt tẩm đường hạ gian. Đông Tây đường tiền đường Thủ tọa, Đô tự hệ thỉnh khách Thị giả, các nghệ liêu xúc lễ bái thỉnh vân: “Đường đầu Hoà thượng thỉnh kim văn tự tẩm đường, đặc vi hiến thang”. Dư đầu thủ biện sự danh thắng Phương trượng khách đầu hành giả thỉnh vân: “Phương trượng Hoà thượng tham tiền thỉnh tự tẩm đường, đặc vi hiến thang”. Tẩm đường đình quả bài vị, bình chúc trang hương tất, khách đầu hành giả phúc Thị giả, thứ phúc Phương trượng minh cổ. Sơ tòa khách tập, Thị giả áp, dẫn chí Trụ trì tiền văn tẩn, y chiếu bài nhập vị lập định. Thiêu hương thị giả, thỉnh khách Thị giả phân vãng đặc vi nhân tiền, tuần văn tẩn áp tọa dĩ, phục vị tịnh lập. Thiêu hương Thị giả tiến tiền thiêu hương, nhưng quy vị, dữ thỉnh khách Thị giả đồng thời chuyển thân phân tuần văn tẩn áp hương. Hậu minh bản nhị hạ hành thang biến, nhưng tuần áp thang tất. Thiêu hương thị giả tiến

thieu quang bạn hương, minh bản nhất hạ, thu trần, minh cổ ngũ hạ thoát toà. Tam toà hành lễ tịnh đồng. Tùng lâm dĩ trà thang vi thịnh lễ. Cận lai đa nhân tranh vị thứ cao hạ, toại tẩm bất giảng, Trụ trì đương lực hành chi, giang hồ lão thành đương lực tùng du chi. Thứ tương lai tri sở căng thức vân.

TRỤ TRÌ ĐÃI THANG THUYẾT ĐƠN SỞ CHO ĐẠI CHÚNG

[1152b02] Việc này thực hiện vào bốn dịp lễ. Theo Thanh quy cũ, việc đãi nước được chia làm ba cấp. Cấp một gồm hai dãy, thết đãi Đông đường, Tây đường mời Thủ tọa tham dự. Cấp hai chia làm bốn dãy: dãy một Đầu thủ; dãy hai Tri sự; dãy ba cần cừu của Tây tự; dãy bốn cần cừu của Đông tự, mời Tây đường tham dự. Cấp ba phần nhiều chia làm sáu dãy: các chức sự của bốn tự, các chức sự của các chùa khác, tùy theo chức vụ cao thấp mà sắp đặt chỗ ngồi. Nếu chức vụ tương đồng thì sắp ngồi kế nhau, mời Thủ tọa cùng tham dự. Thị ty dự bị soạn thành đồ biểu tam bộ, trình lên Trụ trì xem xong rồi quyết định. Đến ngày đã định trước, lúc xế chiều, dựa vào tên mà viết thành bản đồ chỗ ngồi. Sau đó chuẩn bị bàn lễ có phủ khăn, sắp đặt thành ba toà tại gian trái của tẩm đường. thỉnh khách Thị giả đi đến các liêu Đông đường, Tây đường, Tiền đường Thủ tọa, Đô tự đánh lễ, mời như sau: “Hoà thượng Đường đầu mời Ngài chiều nay đến tẩm đường dự bữa đãi thang thuyết”. Ngoài ra, các vị khác như Đầu thủ, Biện sự, Phương trượng của những Tùng lâm khác thì do khách đầu

hành giả đi đến thỉnh mời như sau: “Phương trượng Hoà thượng xin mời Ngài trước giờ ngồi Thiền chiều nay đến tám đường dự bữa thết đãi thang thủy”.

Thế rồi, Khách đầu hành giả trang trí và sắp xếp vị trí chỗ ngồi tại tâm đường, đốt đèn nhang xong, Khách đầu hành giả thưa với Thị giả để Thị giả trình lên Trụ trì, rồi đánh trống. Khi khách mời sơ toà vân tập, Thị giả chào hỏi, dẫn đến xá chào vấn an Trụ trì, rồi dựa theo bảng ghi chỗ ngồi mời vào vị trí ổn định. Thị giả đốt hương và Thị giả mời khách lại chia nhau đến trước từng người được mời chào hỏi rồi mời ngồi, rồi về chỗ cũ. Kế đến, hành giả đốt hương tiến tới trước đốt hương, rồi cùng với Thị giả mời khách chia nhau đến từng người vái chào, mời họ cắm hương; đoạn, chờ nghe bản đánh hai tiếng, bưng nước đến khắp mọi người, bèn đi rảo quanh mời khách dùng nước. Khi khách dùng nước xong, Thị giả bước tới đốt hương rồi đánh một tiếng bản, thu lại ly tách, đánh năm tiếng trống báo hiệu kết thúc bữa tiệc nước và giải tán. Cách hành lễ cả ba cấp đều giống nhau. Từng lâm lấy trà thang làm nghi lễ trang trọng, nhưng gần đây do tranh nhau chỗ ngồi cao thấp mà huỷ bỏ không thực hiện nữa. Trụ trì nên cố gắng thi hành, và các Tôn túc ẩn cư và bậc tôn túc lão thành cũng nên cố sức khuyến bảo. Thiết nghĩ, việc này cũng nên nêu ra đây để người sau biết thể thức.

Mô hình bữa đãi nước đơn giản

Cấp 1: - chủ..... 1
- khách ... 2

Cấp 2: - chủ..... 3, 1
- khách ... 4, 2

Cấp 3: - chủ..... 3, 5, 1
- khách... 4, 6, 2

*

* *

四節土地堂念誦

[1152b28] 凡遇節。先一日午後土地堂嚴設供養。排香燭臺凡爐瓶。堂司行者報眾掛念誦牌。巡廊鳴板與三八同。眾集相對雁立。住持先祖堂。次大殿炷香三拜。鳴大板三下。鳴大鍾。住持至(大眾俛首合掌為迎住持。侍者隨後。只當叉手而過)燒香歸位。行者鳴鈸維那出揖班上香畢。念誦回向(見後)。

四節念誦回向

[1152c05] 切以。薰風扇野。炎帝司方。當法王禁足之辰乃釋子護生之日。恭哀大眾肅詣靈祠。誦持萬德洪名。回向合堂真宰。所祈加護得遂安居。仰憑大眾念云云。

[1152c09] 切以。金風扇野白帝司方。當覺皇解制之辰是法歲周圓之日。九旬無難一眾咸安。誦持萬德洪名。仰答合堂真宰。仰憑大眾念云云。

[1152c12] 切以。時臨亞歲節屈書雲。當一陽來復之辰乃萬彙發生之始。恭哀大眾肅詣靈祠。誦持萬德洪名。回向合堂真宰。仰憑大眾念云云。

[1152c15] 切以。化工密運歲曆云周。咸忻四序之安。將啟三陽之慶。恭哀大眾肅詣靈祠。誦持萬德洪名。回向合堂真宰。仰憑大眾念云云。上來念誦功德回。向當山土地列位護伽藍神合堂真宰。所冀。神功叶贊。發揮有利之勛。梵苑超隆。永錫無私之慶。再勞尊眾念十方三世一切云云四節並同。

TỬ TIẾT THỔ ĐỊA ĐƯỜNG NIỆM TỤNG

[1152b28] Phàm ngộ tiết, tiên nhất nhật ngộ hậu, thổ địa đường nghiêm thiết cúng đường, bài hương chúc đài kỷ lô bình. Đường ty hành giả báo chúng quả niệm tụng bài, tuần lang minh bản (dữ tam bát đồng). Chúng tập, tương đối nhận lập. Trụ trì tiên tổ đường, thứ đại diện chú hương tam bái. Minh đại bản tam hạ, minh đại chung. Trụ trì chí, đại chúng phủ thủ hợp chương vi nghênh Trụ trì. Thị giả tùy hậu, chỉ đương xoa thủ nhi quá, thiêu hương qui vị. Hành giả minh bạt Duy-na xuất ấp ban thượng hương tất, niệm tụng hồi hướng (kiến hậu).

Tứ tiết niệm tụng hồi hướng:

[1152c05] Thiết dĩ: Huân phong phiến dã, Viêm đế ty phương, đương Pháp vương cầm túc chi thân; nãi Thích tử hộ sinh chi nhật. Cung bầu đại chúng túc nghệ linh từ, tụng trì vạn đức hồng danh, hồi hướng hợp đường chân tế. Sở kỳ gia hộ đắc toại an cư, ngưỡng bằng đại chúng niệm vân vân.

[1152c09] Thiết dĩ: Kim phong phiến dã, Bạch đế ty phương, đương Giác hoàng giải chế chi thân; thị pháp tuế chu viên chi nhật. Cửu tuần vô nạn, nhất chúng hàm an, tụng trì vạn đức hồng danh, ngưỡng đáp hợp đường chân tế, ngưỡng bằng đại chúng niệm vân vân.

[1152c12] Thiết dĩ: Thời lâm á tuế, tiết giới thư vân, đương nhất dương lai phục chi thân; nãi vạn vừng phát sinh chi thi. Cung bầu đại chúng túc nghệ linh từ, tụng trì vạn đức hồng danh, hồi hướng hợp đường chân tế, ngưỡng bằng đại chúng niệm vân vân.

[1152c15] Thiết dĩ: Hoá công mật vận, tuế lịch vân chu, hàm hân tứ tự chi an, tương khả tam dương chi khánh. Cung bầu đại chúng túc nghệ linh từ, tụng trì vạn đức hồng danh, hồi hướng hợp đường chân tế, ngưỡng bằng đại chúng niệm vân vân.

Thượng lai niệm tụng công đức, hồi hướng đương sơn thổ địa liệt vị hộ Già-lam thần hợp đường chân tế. Sở ký: thần công hiệp tán, phát huy hữu lợi chi huân; phạn uyên siêu long, vĩnh tích vô tư chi khánh. Tái lao tôn chúng niệm thập phương tam thế nhất thiết vân vân (tứ tiết tịnh đồng).

TỤNG NIỆM THỔ ĐỊA ĐƯỜNG VÀO BỐN NGÀY LỄ LỚN
TRONG NĂM

[1152b28] *Phàm gặp chiều hôm trước sau giờ ngọ trang trí đầy đủ các vật cúng dường tại nhà thổ địa như lư hương, đèn, đài ghế, lư bình. Hành giả Đường ty thông báo cho đại chúng biết, treo bảng thông báo về việc tụng kinh, đi rảo qua hành lang đánh bản (cũng giống như các ngày mồng tám, mười tám và hai mươi tám). Đại chúng vân tập, đứng hai hàng đối diện nhau như đàn nhạn bay. Trụ trì trước hết đến Tổ đường, rồi vào chánh điện thắp hương đánh lễ ba lạy. Khi ấy, đánh ba tiếng bản, rồi đánh chuông lớn. Lúc Trụ trì đến, đại chúng đứng chấp tay, cúi đầu nghênh đón Trụ trì, Thị giả chỉ được vòng tay đi theo sau Trụ trì. Trụ trì đốt hương xong trở về vị trí của mình. Hành giả đánh chập choã, Duy-na bước ra khỏi hàng thắp hương, rồi bắt đầu tụng kinh, cuối cùng hồi hướng (xem ở sau).*

Tụng niệm hồi hướng vào bốn ngày lễ trong năm:

[1152c05] *Thiết nghĩ:*

*Gió xuân lan toả khắp nơi, Viêm đế tuần du mọi chỗ
Chính là lúc Đấng pháp vương cảm tức,
Cũng là ngày đệ tử Phật hộ sinh
Ngưỡng mong đại chúng, cùng đến đài thiêng
Tụng trì hồng danh muôn đức
Hồi hướng khắp cả tôn thần
Cầu xin gia hộ được sống bình an
Ngưỡng mong đại chúng niệm tụng v.v...*

[1152c09] Thiết nghĩ:

*Gió thu thổi khắp chốn, Bạch đế đang tuần du
Chính là lúc đức Thế Tôn giải chế
Cũng là ngày mà tuổi pháp viên thành
Chín tuần không tai nạn, cả chúng thấy an lành
Tụng trì vạn đức hồng danh
Bảo đáp tôn thần khắp chốn
Ngưỡng mong đại chúng niệm tụng v.v...*

[1152c12] Thiết nghĩ:

*Thời điểm lúc cuối năm,
Tiết đến hồi mây phủ.
Chính là lúc tiết Nhất dương trở lại,
Nhằm thời kỳ mà muôn vật nảy sinh.
Cầu xin đại chúng,
Cùng đến đài thiêng.
Tụng trì vạn đức hồng danh,
Hồi hướng tôn thần khắp chốn.
Ngưỡng mong đại chúng niệm tụng v.v...*

[1152c15] Thiết nghĩ:

*Tạo hoá âm thầm vận chuyển,
Năm tháng vẫn xoay giáp vòng.
Cả bốn mùa vui vẻ bình an,
Tiết Tam dương khởi sinh tốt đẹp.
Ngưỡng mong đại chúng, cùng đến đài thiêng.
Tụng trì hồng danh muôn đức
Hồi hướng khắp cả tôn thần
Cầu mong đại chúng niệm tụng v.v...*

Nguyện đem công đức tụng niệm từ trước đến nay hồi hướng cho sơn môn thổ địa, liệt vị hộ pháp Già-lam và các vị tôn thần khắp chốn.

Ngưỡng mong:

Chư thần gia bị, phát huy lợi ích lớn lao; phạm vũ hưng long, vĩnh viễn hanh thông tốt đẹp.

Lại xin chư Tôn đức niệm Thập phương tam thế nhất thiết chư Phật v.v... (bốn ngày lễ trong năm đều tụng niệm giống nhau).

*

* *

庫司四節特為首座大眾湯

[1152c23]念誦罷。就僧堂講禮。都寺預於齋退具湯榜見後。即令客頭行者備杓袱爐燭。詣前堂首座前。插香觸禮一拜。稟云(今晚就雲堂。特為首座大眾點湯。伏望慈悲特垂光降)以榜呈納首座。隨令本寮茶頭遞付供頭。貼僧堂前下間。庫司客頭隨覆云(拜請湯罷就座藥石)都寺懷香詣方丈。觸禮一拜請云(今晚就雲堂特為首座大眾點湯。伏望和尚慈悲特垂降重)仍分付客頭。請勤舊蒙堂諸寮。各掛點湯牌。逐一請已。僧堂前列照牌。設首座與住持對面位。上下間安大眾位。差行者專直特為人。念誦畢。即鳴齋鼓一通。大眾歸鉢位。頭首一班齊歸前板。都寺隨入揖首座離位。却揖以次頭首進板首。隨送首座歸位。從聖僧後。右出堂外。迎住持入堂。供頭緩鳴堂前鍾七

下。送住持入位。仍往首座前揖坐。仍如前出從首座板。起巡堂一匝。外堂上下問。歸堂中立問訊眾坐。進前燒香次上下問外堂歸香合安元處。即往特為人前問訊。右出住持前問訊。仍巡問訊一匝。及外堂歸堂中問訊側立。鳴堂前鍾二下。先進特為人與住持湯。次行大眾湯遍瓶出。往特為人前問訊。右出聖僧前。大展三拜。仍巡堂一匝。出外堂巡畢。引全班入住持前行禮。初展云(此日粗湯特沐慈悲降重。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)退觸禮三拜畢。轉身引從聖僧後轉。右出堂前排立。首座隨出對觸禮一拜謝湯。復從上間入特為位。都寺復歸中燒香(為藥石故)而退。堂司行者喝云(請大眾下鉢)行者進住持特為人卓。大眾展鉢(頭首不下鉢庫司備碗櫟)行藥石食畢鳴鼓三下退座。方丈預出免人事榜云(某節並就來日法堂上人事例免到方丈伏希眾悉住山某咨白)貼僧堂上間。不鳴放參鍾(各鄉曲依所出榜詣各處團拜)四節並同。惟冬節湯罷行糰果。方行藥石。

湯榜

[1153a23] 庫司今晚就雲堂點湯一中。特為首座大眾。

[1153a24] 聊旌某節之儀。伏望眾慈同垂光降。

[1153a25] 今月日庫司比丘某等敬白

KHỔ TY TỬ TIẾT ĐẶC VI THỦ TỌA ĐẠI CHÚNG THANG

[1152c23] Niệm tụng bãi, tụng tăng đường giảng lễ. Đô tự dự ư trai thoái cụ thang bằng (kiến hậu), tức lệnh khách đầu hành giả bị bàn phục lô chúc, nghệ tiền đường Thủ tọa tiền, sáp hương xúc lễ nhất bái, bảm vân: “Kim văn tụng vân đường, đặc vi Thủ tọa đại chúng điểm thang, phục vọng từ bi đặc thủy quang giảng”, dĩ bằng trình nạp Thủ tọa. Tùy lệnh bản liêu trà đầu đệ phó cung đầu, thiếp tăng đường tiền hạ gian. Khố ty khách đầu tùy phúc vân: “Bái thỉnh thang bãi, tụng tòa được thạch”. Đô tự hoài hương nghệ Phương trượng, xúc lễ nhất bái thỉnh vân: “Kim văn tụng vân đường đặc vi Thủ tọa đại chúng điểm thang, phục vọng Hoà thượng từ bi đặc thủy giảng trọng”, nhưng phân phó khách đầu thỉnh cần cụu môn đường chư liêu, các quả điểm thang bài. Trục nhất thỉnh dĩ, tăng đường tiền liệt chiếu bài, thiết Thủ tọa dĩ Trụ trì đối diện vị, thượng hạ gian an đại chúng vị, sai hành giả chuyên trục đặc vị nhân. Niệm tụng tất, tức minh trai cô nhất thông, đại chúng qui bát vị, đầu thủ nhất ban tề qui tiền bản, Đô tự tùy nhập áp Thủ tọa ly vị, khước áp. Dĩ thứ, đầu thủ tiền bản thủ, tùy tổng thủ tọa qui vị, tụng Thánh tăng hậu hữu xuất đường ngoại, nghênh Trụ trì nhập đường. Cung đầu hoãn minh đường tiền chung thất hạ, tổng Trụ trì nhập vị, nhưng vãng Thủ tọa tiền áp tọa. Nhưng như tiền xuất tụng Thủ tọa bản khởi tuần đường nhất tạp, ngoại đường thượng hạ gian, qui đường trung lập vấn tấn chúng tọa, tiền tiền thiêu hương thứ thượng hạ gian ngoại đường qui hương hợp an nguyên xứ. Tức vãng đặc vị nhân tiền vấn tấn, hữu xuất trụ trì tiền vấn tấn, nhưng tuần vấn tấn nhất tạp, cập ngoại đường qui

đường trung văn tấn trắc lập. Minh đường tiền chung nhị hạ, tiên tiến đặc vị nhân dữ Trụ trì thang, thứ hành đại chúng thang biến bình xuất, vãng đặc vị nhân tiên văn tấn, hữu xuất thánh tăng tiền, đại triển tam bá, nhưng tuần đường nhất tạp, xuất ngoại đường tuần tất. Dẫn toàn ban nhập Trụ trì tiền hành lễ, sơ triển văn: “Thử nhật thô thang đặc mộc từ bi giáng trọng, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”, tái triển văn: “Túc nhật thời lệnh cần thời, cung duy đường đầu Hoà thượng tôn hậu khởi cư đa phước”, thoái xúc lễ tam bá tất. Chuyển thân dẫn từng thánh tăng hậu chuyển, hữu xuất đường tiền bài lập. Thủ toạ tùy xuất đối xúc lễ nhất bá tạ thang, phục từng thượng gian nhập đặc vị vị. Đô tự phục qui trung thiêu hương (vì được thạch cố) nhi thoái. Đường ty hành giả hát văn: “Thỉnh đại chúng hạ bát”, hành giả tiến Trụ trì đặc vị nhân trắc. Đại chúng triển bát (đầu thủ bát hạ bát, khó ty bị uyển điệp), hành được thạch thực tất, minh cổ tam hạ thoái tòa. Phương trượng dự xuất miễn nhân sự bãng văn: “Mỗ tiết tịnh tựu lai nhật pháp đường thượng nhân sự lệ, miễn đảo Phương trượng phục hi chúng tất. Trú sơn mỗ tư bạch”, thiếp tăng đường thượng gian. Bất minh phóng tham chung (các hương khúc y sở xuất bãng nghệ các xứ đoàn bá). Tứ tiết tịnh đồng, duy đông tiết thang bãi hành từ quả, phương hành được thạch.

Thang bãng:

[1153a23] Khố ty kim văn tựu vân đường điểm thang nhất trung, đặc vị Thủ toạ đại chúng. Liêu tinh mỗ tiết chi nghi. Phục vọng chúng từ đồng thủy quang giáng.

Kim nguyệt nhật Khố ty Tỷ-kheo mổ dâng kính bạch.

KHỐ TY ĐÃI THANG THUYẾT ĐẶC BIỆT THỦ TOẠ VÀ ĐẠI
CHÚNG VÀO BỐN NGÀY LỄ LỚN TRONG NĂM

[1152c23] Khi tăng chúng tụng niệm xong cùng nhau đến tăng đường cử hành lễ. Khi thọ trai kết thúc, Đô tự chuẩn bị soạn bảng thông báo về việc đãi thang thuyết (mẫu bảng thông báo xem ở sau), lệnh cho hành giả Khách đầu chuẩn bị khay lễ có phủ khăn vải, trên đặt lư hương và đèn, bưng đến trước Thủ toạ tiền đường, đốt hương, bày toạ cụ và đắp tứ y rồi đánh lễ một lạy, thưa rằng: “Kính mời Thượng toạ chiều nay đến vân đường dùng thang thuyết cùng Thủ toạ và đại chúng. Mong Ngài từ bi quang lâm tham dự”, rồi trình nạp bảng thông báo cho Thủ toạ xem. Kế đến, Đô tự lệnh cho trà đầu của liêu mình giao bảng thông báo đó cho cung đầu đem dán gian bên trái trước tăng đường. Người Tri khách liêu Khố ty tùy nghi đi nhắc nhở khách mời rằng: “Kính mời các Tôn túc sau khi tiệc thang thuyết kết thúc, xin về trai đường dùng cơm chiều luôn.”

Đô tự bưng lư hương đến Phương trượng, lễ một lạy, mời: “Kính mời Hoà thượng chiều nay đến vân đường dự tiệc thang thuyết cùng Thủ toạ và đại chúng. Ngưỡng mong Hoà thượng từ bi quang lâm cho được long trọng”, rồi bảo khách đầu đi mời các vị cần cữ ở môn đường và các liêu, đồng thời đem bảng thông báo treo ở các nơi. Sau khi đi mời từng người xong, căn cứ theo mô hình đã soạn, sắp đặt chỗ ngồi của

Thủ toạ đối diện với Trụ trì, còn chỗ ngồi của đại chúng ở hai dãy bàn hai bên, đồng thời sai hành giả ứng trực để tiếp đón. Sau khi chấm dứt tụng kinh, Hành giả đánh một hồi trống báo hiệu việc dùng cơm chiều, đại chúng ai nấy đều tề tựu vào chỗ thọ trai, các đầu thủ nhất loạt vào dãy bàn đầu. Đô tự cùng đi vào vái chào Thủ toạ, Thủ toạ đứng dậy vái chào lại. Kế đến, đầu thủ tiến lên đưa Thủ toạ về lại vị trí của ngài, rồi từ bên phải nhà Tổ ra ngoài nghênh đón Trụ trì vào vân đường. Bấy giờ, cung đầu đánh chậm chậm bảy tiếng chuông trước vân đường, tiễn Trụ trì vào vị trí của ngài, rồi đến trước Thủ toạ vái chào mời Thủ toạ ngồi. Thế rồi, bắt đầu từ đó đi tuần hành các gian hai bên phải trái vân đường một vòng, đoạn trở vô giữa vân đường vái chào mời đại chúng an toạ, lại tới trước bàn thờ đốt hương, và đốt hương ở các dãy hai bên, đem hộp hương cất lại chỗ cũ. Khi ấy, thị giả lại đến vái chào các vị khách mời, rồi quay sang bên phải vái chào Trụ trì cùng vái chào đại chúng khắp một vòng cả trong và ngoài pháp đường, rồi trở vô giữa pháp đường đứng bên cạnh Trụ trì. Giờ đây, thị giả đánh hai tiếng chuông trước vân đường, trước hết người hầu trà đi rót thang thủy cho các khách mời cùng Trụ trì, rồi rót khắp đại chúng. Đô tự đứng lên vái chào các thực khách rồi đến trước bàn tổ đánh lễ ba lạy, đi tuần rảo trong ngoài vân đường một vòng; khi đi tuần xong, Đô tự bèn dẫn tất cả mọi người đến trước Trụ trì trái toạ cụ đánh lễ, trước hết thưa rằng: “Hôm nay chùa có tổ chức một bữa tiệc nước đạm bạc, Hoà thượng đã rủ lòng từ bi

quang lâm tham dự cho tăng phần trang trọng, khiến cho mọi người vô cùng cảm kích” lại dập toạ cụ lạy một lạy, thưa tiếp: “Bữa nay gặp ngày lành tháng tốt, kính chúc Đường đầu Hoà thượng pháp thể khang an, miên trường phúc thọ”. Cuối cùng mọi người đánh lễ Hoà thượng ba lạy rồi thoái lui qua ngả sau bàn tổ, lại quay sang trước vân đường đứng sắp hàng. Lúc này, Thủ toạ bước ra đứng đối diện với Đô tự lạy một lạy cảm tạ về việc đã mời mình dự bữa tiệc thang thủy rồi từ gian bên phải trở vào ngôi vị trí của mình. Bấy giờ Đô tự lại đến trước bàn thờ thắp hương (báo hiệu sắp đến giờ thọ trai buổi chiều) để kết thúc bữa tiệc. Tiếp theo, mọi người đi đến trai đường, Thị giả Duy-na tuyên bố: “Kính xin đại chúng dọn bát ra”. Hành giả đến hầu Trụ trì và các thực khách tại bàn ăn. Lúc này đại chúng đều mở bát ra (nhưng đầu thủ thì không mở, nên Khố ty phải chuẩn bị chén bát khác để dọn thức ăn). Khi buổi thọ trai chấm dứt, Thị giả đánh ba tiếng trống, mọi người rời khỏi bàn ăn. Bấy giờ Hoà thượng Trụ trì soạn bảng thông báo yêu cầu mọi người không đến Phương trượng làm lễ như sau: “Vào ngày lễ hôm khác, xin mọi người hãy vân tập tại pháp đường đông đủ để hành lễ mà khỏi đến Phương trượng, kính xin đại chúng lưu ý. Người ở núi này (Trụ trì) là mỗ xin thông báo”, rồi sai hành giả đem dán bên phải tăng đường. Chiều hôm ấy không đánh chuông báo hiệu nghỉ việc tham thiền (vì mọi người đều bận tham dự buổi tiệc thang thủy do Khố ty thết đãi). Các khách mời ở xa theo thông báo của Trụ trì (không đến

phương trượng lễ tạ), mà đi bái kiến tập thể những nơi cần bái kiến. Cả bốn ngày lễ lớn trong năm đều tổ chức giống nhau, chỉ khác là ngày lễ mùa đông, sau khi dùng thang thủy xong, ăn trái cây, rồi mới dùng bữa chiều.

Bảng thông báo mời thiết đãi thang thủy:

[1153a23] Chiều hôm nay Khố ty có tổ chức bữa tiệc thang thủy thô sơ tại tám đường, kính mời Thủ toạ cùng đại chúng đến tham dự cho đúng với nghi thức buổi lễ. Ngưỡng mong đại chúng từ bi, cùng quang lâm tham dự.

Hôm nay là ngày ... tháng ...

Khố ty Tỷ-kheo mỗ kính bạch.

*

* *

結制禮儀

[1153a27] 至日五更兩序大小勤舊。江湖辦事鄉曲法眷小師。皆當詣方丈插香展禮。若見僧堂前出免人事榜。則不必往。侍者覆方丈令行者報眾掛上堂牌。粥罷。住持說法畢。詳白行禮始末云(下座先與西堂人事觸禮一拜。次與知事人事兩展三禮。次與首座大眾人事兩展三禮。次與首座大眾人事兩展三禮。知事先歸庫司。首座領大眾詣庫司。人事觸禮三拜。首座歸僧堂前上間。後堂領大眾歸僧堂下間。與首座人事觸禮三拜畢。依念誦圖立。首座領眾巡入堂內立定。首座離位聖僧前燒香大展三拜。

巡堂一匝歸位。行者喝云。首座禮謝大眾觸禮三拜。次知事入堂燒香大展三拜。巡堂一匝。至聖僧板頭排立。行者喝云。知事禮觸大眾觸禮三拜不出堂。住持入堂燒香大展三拜。巡堂一匝歸位。行者喝云。堂頭和尚與大眾人事普觸禮三拜。又喝云。大眾普同作禮觸禮三拜。次第巡察)下座行者即進香燭臺几爐瓶。作一字排列畢。西堂進前人事。次知事進插香。初展云(此際安居獲奉巾瓶。惟仗法力資持願無難事)再展云(即日孟夏謹時恭。惟堂頭和尚尊候起居多福)退觸禮三拜。住持答一拜。次首座領眾插香。勤舊諸寮皆隨後。次第插香。展禮致詞並與前同。眾退住持跌座侍者小師插香展拜。次參頭領眾行者插香禮。拜。次作頭領老郎諸直廳轎番人僕等參拜。首座領眾。詣庫司。人事觸禮三拜。後堂首座領眾。歸僧堂前下間。立定。前堂首座居上間。堂司行者喝云(大眾與首座人事)對觸禮三拜畢。依念誦圖立。首座領眾。巡入堂內歸位立。侍者暫到巡半堂。侍者於聖僧龕後立。暫到向侍者立定。首座離位進聖僧前燒香。大展三拜。巡堂一匝。復位喝云。首座禮謝大眾。對觸禮三拜畢。知事入燒香展拜巡堂畢排立聖僧板頭。喝云(知事禮謝大眾)對觸禮三拜畢不出堂。住持入堂燒香展拜巡堂歸位(小師[1]輩必當迴避從後門出。候講禮畢復位喫茶)喝云(堂頭和尚與大眾人事)普觸禮三拜。喝云(大眾普同作禮)觸禮三拜(舊規載。知事出堂後往持入堂。則不曾答得知事禮。蓋禮無

不答者。近希叟和尚一山和尚皆如此講行。識者是之)知事退身出堂外。侍者暫到隨後出。大眾就坐。侍者歸中問訊揖坐。進中鑪上下問至外堂燒香。香合安元處。退身當中問訊。上下問外堂問訊了歸中立。鳴鐘二下。行茶遍瓶出復如前問訊中立。鳴鐘一下收盞。鳴鐘三下。出堂眾散。住持次第巡察。各寮嚴設坐椅香几。於門外候住持。從東廊第一寮巡。起至各寮香几前。寮主同眾。插香云(此日禮當拜賀返沐降重)畲香云(適辱禮賀專此致謝)送住持數步。復側立香几之右。合掌問訊待眾行盡。就隨其末次第巡過。各寮人隨後接巡。至法堂上。住持於香几內中立。大眾三人一引問訊而過。巡至本寮香几之側。各各依次合掌立定。一一巡遍而散。四節並同。

KẾT CHẾ LỄ NGHI

[1153a27] Chí nhật ngũ canh, lưỡng tự đại tiểu cần cưu, giang hồ biện sự, hương khúc, pháp quyển, tiểu sư giai đương nghệ Phương trượng sắp hương triển lễ. Nhược kiến tăng đường tiền xuất miến nhân sự bãng, tắc bất tất vãng. Thị giả phúc Phương trượng, lệnh hành giả báo chúng quải thượng đường bài. Chúc bái, Trụ trì thuyết pháp tất, tường bạch hành lễ thị mặt vân: “Hạ tòa tiền dữ Tây đường nhận sự xúc lễ nhất bái; thứ dữ Tri sự nhân sự lưỡng triển tam lễ; thứ dữ Thủ tọa đại chúng nhân sự lưỡng triển tam lễ; Tri sự tiền quy Khố ty, Thủ tọa lãnh đại chúng nghệ Khố ty nhân sự xúc lễ tam bái, Thủ tọa quy tăng đường tiền thượng gian. Hậu đường lãnh đại chúng quy tăng đường hạ gian, dữ Thủ tọa nhân sự xúc lễ tam bái tất,

y niệm tụng đồ lập. Thủ toạ lãnh chúng tuần nhập đường nội lập định. Thủ toạ ly vị thánh tăng tiền thiêu hương đại triển tam bái, tuần đường nhất tạp qui vị. Hành giả hát vãn: “Thủ toạ lễ tạ đại chúng xúc lễ tam bái”. Thứ tri sự nhập đường thiêu hương đại triển tam bái, tuần đường nhất tạp, chí Thánh tăng bán đầu bài lập. Hành giả hát vãn: “Tri sự lễ xúc đại chúng xúc lễ tam bái, bất xuất đường.” Trụ trì nhập đường thiêu hương, đại triển tam bái, tuần đường nhất tạp, qui vị. Hành giả hát vãn: “Đường đầu Hoà thượng dữ đại chúng nhân sự phổ xúc lễ tam bái”. Hựu hát vãn: “Đại chúng phổ đồng tác lễ xúc lễ tam bái, thứ đệ tuần liêu”. Hạ toạ hành giả tức tiền hương chúc đài kỷ lô bình, tác nhất tự bài liệt tất. Tây đường tiền tiền nhân sự, thứ Tri sự tiền sáp hương, sơ triển vãn: “Thủ tế an cư hoạch phụng cân bình, duy trượng pháp lực tư trì nguyện vô nan sự”, tái triển vãn: “Tức nhật mạnh hạ cân thời, cung duy Đường đầu Hoà thượng tôn hậu khởi cư đa phước”, thoái xúc lễ tam bái. Trụ trì đáp nhất bái. Thứ Thủ toạ lãnh chúng sáp hương, căn cứ chư liêu giai tùy hậu, thứ đệ sáp hương (triển lễ trí từ tịnh dữ tiền đồng). Chúng thoái, Trụ trì phủ tòa, Thị giả tiêu sư sáp hương triển bái. Thứ tham đầu lãnh chúng hành giả sáp hương lễ bái. Thứ tác đầu lãnh lão lang chư trực thỉnh kiêu phan nhân bộc đẳng tham bái. Thủ toạ lãnh chúng nghệ Khố ty, nhân sự xúc lễ tam bái. Hậu đường Thủ toạ lãnh chúng qui tăng đường tiền hạ gian lập định. Tiền đường Thủ toạ cư thượng gian. Đường ty hành giả hát vãn: “Đại chúng dữ Thủ toạ nhân sự đôi xúc lễ tam bái tất, y niệm tụng đồ lập. Thủ toạ lãnh chúng tuần nhập đường nội qui vị lập; thị giả tạm đáo tuần bán đường; thị giả ư thánh tăng khám hậu lập. Tạm đáo hướng thị giả lập định. Thủ toạ li vị tiền thánh

tăng tiền thiêu hương, đại triển tam bái, tuần đường nhất tập, phục vị, hát vãn: “Thủ toạ lễ tạ đại chúng”. Đối xúc lễ tam bái tất. Tri sự nhập thiêu hương, triển bái, tuần đường tất, bài lập thánh tăng bản đầu, hát vãn: “Tri sự lễ tạ đại chúng”. Đối xúc lễ tam bái tất, bất xuất đường. Trụ trì nhập đường, thiêu hương, triển bái, tuần đường, qui vị (tiểu sư bồi tất đương hội tỵ từng hậu môn xuất, hậu giảng lễ tất, phục vị khiết trà), hát vãn: “Đường đầu Hoà thượng dữ đại chúng nhân sự phổ xúc lễ tam bái”. Hát vãn: “Đại chúng phổ đồng tác lễ, xúc lễ tam bái” (cự qui tải, Tri sự xuất đường hậu Trụ trì nhập đường, tác bất tăng đáp đắc Tri sự lễ; Cái lễ vô bất đáp giả. Cậ Hy Tâu Hoà thượng, Nhật Sơn Hoà thượng giai như thử giảng hành, thức giả thị chi). Tri sự thoái thân, xuất đường ngoại, Thị giả, tam đáo tùy hậu xuất. Đại chúng tựu toạ, Thị giả qui trung vãn tấn áp toạ, tiến trung lư thượng hạ gian chí ngoại đường thiêu hương, hương hợp an nguyên xứ. Thoái thân đương trung vãn tấn, thượng hạ gian ngoại đường vãn tấn liêu, qui trung lập. Minh chung nhị hạ, hành trà biến, bình xuất, phục như tiền vãn tấn, trung lập; Minh chung nhất hạ, thu trần; minh chung tam hạ, xuất đường chúng tán. Trụ trì thứ đệ tuần liêu. Các liêu nghiêm thiết toạ ý hương kỷ, ư môn ngoại hậu, Trụ trì từng đông lang đệ nhất liêu tuần khởi chí các liêu hương kỷ tiền. Liêu chủ đồng chúng, sáp hương vãn: “Thủ nhật lễ đương bái hạ phản mộc giảng trọng”, đáp, hương vãn: “Thích nhục lễ hạ chuyên thủ trí tạ”, tống Trụ trì số bộ, phục trắc lập hương kỷ chi hữu, hợp chuông vãn tấn, đãi chúng hành tận, tựu tùy kỳ mật thứ đệ tuần quá. Các liêu nhân tùy hậu tiếp tuần chí pháp đường thượng. Trụ trì ư hương kỷ nội trung lập. Đại chúng tam nhân nhất dẫn vãn tấn nhi quá, tuần chí bốn liêu

hương kỷ chi trắc, các các y thứ hợp chương lập định. Nhất nhất tuần biên nhi tán. Tứ tiết tịnh đồng.

NGHI THỨC LỄ KẾT HẠ AN CƯ

[1153a27] Vào lúc canh năm ngày đã định trước, Lương tự, các cần cụ lớn nhỏ, giảng hồ, biện sự, hương khức, pháp quyến, tiểu sư đều phải đến liêu Phương trượng thấp hương đánh lễ. Nhưng nếu thấy trước tăng đường có treo bảng thông báo miễn việc đánh lễ thì khỏi đến. Khi ấy, thị giả thưa với Phương trượng lệnh cho hành giả thông báo với đại chúng, và treo bảng thông báo về việc thượng đường. Khi dùng cháo sáng xong, Trụ trì thuyết pháp cho đại chúng kết thúc, liền trình bày tường tận nghi lễ từ đầu đến cuối như sau: “Các hạ tọa trước hết đánh lễ nhân sự Tây đường một lạy, kế đến đánh lễ nhân sự Tri sự ba lạy, tiếp theo, đánh lễ Thủ tọa đại chúng ba lạy. Thê rồi, trước hết Tri sự trở về Khổ ty, Thủ tọa hướng dẫn đại chúng đến Khổ ty đánh lễ các chức sự Khổ ty ba lạy, rồi Thủ tọa trở về gian trên tầng đường an vị. Hậu đường hướng dẫn đại chúng trở về gian dưới của tầng đường đánh lễ nhân sự của Thủ tọa ba lạy, rồi đứng theo vị trí của mô hình tụng niệm. Thủ tọa hướng dẫn tăng chúng đi tuần hành rồi đứng vào vị trí của mình tại tầng đường. Tiếp đến, Thủ tọa rời vị trí đến bàn Tổ thấp hương đánh lễ ba lạy, đi tuần hành một vòng, rồi trở về vị trí của mình. Bảy giờ, hành giả tuyên bố: “Thủ tọa lễ tạ đại chúng ba lạy”. Tiếp theo, Tri sự vào tầng đường thấp hương, đánh lễ ba lạy, đi tuần hành một vòng, rồi đến đứng vào đầu bản tại bàn Tổ. Khi

ấy, hành giả lại tuyên bố: “Tri sự đánh lễ đại chúng, đại chúng đáp lại ba lạy, Tri sự đứng nguyên tại chỗ”. Khi ấy, Trụ trì đi vào tăng đường thắp hương, đánh lễ ba lạy, tuần hành một vòng, rồi đứng vào vị trí của mình. Hành giả lại hô lớn: “Đường đầu Hòa thượng cùng với đại chúng đồng loạt đánh lễ ba lạy”, lại nói tiếp: “Đại chúng phổ đồng đánh lễ ba lạy, rồi theo thứ tự đi tuần hành qua các liêu”. Bấy giờ các hành giả hạ tọa liền đem lư hương, đài ghé lư bình đến đặt trên bàn, rồi đứng xếp hàng thành chữ nhất. Khi họ sắp hàng xong, Tây đường tiến lên sắp xếp công việc cho mọi người. Tiếp theo, Tri sự tiến đến thắp hương, trước hết trái tọa cụ quì bạch rằng: “Lúc bắt đầu an cư nhận được cái thứ khăn, bình; ngưỡng cầu pháp lực hộ trì, không gặp những việc khó khăn”, lại bạch tiếp: “Hôm nay vào dịp mạnh hạ, gặp thời điểm tốt lành, ngưỡng mong Hòa thượng Đường đầu pháp thể khang an, phúc đức tăng trưởng”. Bạch xong, lùi lại lạy ba lạy, và Trụ trì đáp lại một lạy. Kế đến, Thủ tọa hướng dẫn tăng chúng vào thắp hương, Cần cụu các liêu đi theo sau lần lượt thắp hương, còn việc đánh lễ và tác bạch thì giống như Tri sự đã làm ở trước. Sau khi đại chúng đã rời khỏi tăng đường, Trụ trì vào pháp tòa ngồi, Thị giả, tiểu sư đến trước Trụ trì thắp hương, đánh lễ; kế đến, tham đầu hướng dẫn các hành giả đến thắp hương đánh lễ; tiếp theo người điều khiển các nhân viên tập sự hướng dẫn những người già cả, người coi sóc các phòng, phu khiêng kiệu và các người giúp việc đến tham bái. Bấy giờ Thủ tọa suất lãnh tăng chúng đến Khố ty đánh lễ ba lạy. Hậu

đường Thủ tọa hướng dẫn chúng trở về lại gian dưới trước tăng đường đứng vào vị trí, và Thủ tọa Tiền đường đứng ở gian trên. Lúc ấy, hành giả của Đường ty tuyên bố: “Đại chúng cùng với Thủ tọa nhân sự đứng đối diện đánh lễ nhau ba lạy, rồi y theo đồ biểu tụng niệm mà đứng”. Thế rồi, Thủ tọa suất lãnh tăng chúng đi tuần hành, rồi trở vô pháp đường đứng vào vị trí của mình. Thị giả và những người mới đến tạm trú tại chùa đi tuần nửa vòng, rồi các thị giả ra đứng phía sau bàn Tổ, và những người tạm trú theo cách thức thị giả mà đứng. Khi ấy, Thủ tọa rời vị trí đến trước bàn Tổ thắp hương, đánh lễ ba lạy, đi tuần hành một vòng rồi trở về vị trí, nói lớn: “Thủ tọa xin lễ tạ đại chúng”, và đánh lễ đại chúng ba lạy. Khi Thủ tọa lễ xong, Tri sự bước vào đốt hương, đánh lễ, đi tuần hành, rồi đến đứng vào vị trí đầu bản tại bàn Tổ, nói: “Tri sự xin lễ tạ đại chúng”, rồi đánh lễ đại chúng ba lạy. Lạy xong, vẫn đứng nguyên tại chỗ. Tiếp theo, Trụ trì vào tăng đường đốt hương, đánh lễ, đi tuần hành, rồi đứng vào vị trí của mình (lúc này các tiểu sư đệ tử của Trụ trì tất cả đều phải lánh ra ngoài bằng lối cửa sau, chờ cho lễ xong, trở lại vị trí của mình uống trà). Lúc này, hành giả tuyên bố: “Hòa thượng đường đầu cùng đại chúng đánh lễ nhau ba lạy.” Lễ xong, lại nói: “Tất cả đại chúng cùng đánh lễ nhau ba lạy” (Thanh quy cũ chép rằng: nếu Tri sự rời khỏi tăng đường, Trụ trì mới vào, thì khi Tri sự đánh lễ Trụ trì không thể trả lễ. Mà nguyên tắc lễ nghi thì không thể không đáp lễ. Thời gian gần đây, Hòa thượng Hy Tảo và Hòa thượng Nhất Sơn đều hành lễ như đã nêu trên,

và các bậc thức giả đều cho đó là đúng). Lúc này, Tri sự rời khỏi tầng đường, thị giả, các người tạm trú cũng theo chân Tri sự ra khỏi tầng đường. Thế rồi, đại chúng vân tập trở lại tại tầng đường, vào ngồi vị trí của mình. Thị giả bèn vào giữa tầng đường, vái chào mời mọi người ngồi, rồi đến các lư hương trong và ngoài tầng đường thắp hương, thắp xong, đem hộp hương cất lại chỗ cũ. Thế rồi bước vào giữa tầng đường vái chào mọi người, đồng thời ra các gian hai bên chào hỏi tất cả. Chào hỏi xong, trở vô đứng giữa tầng đường. Bấy giờ, Thị giả đánh hai tiếng chuông, những người hầu trà bưng trà đến khắp mọi chỗ, rồi đem bình trà ra ngoài, lại trở vô vái chào mọi người như trước, rồi đứng vào giữa tầng đường. Lúc này hành giả đánh một tiếng chuông báo hiệu việc thu dọn các ly tách, rồi đánh tiếp ba tiếng báo hiệu tiệc trà kết thúc, đại chúng ai nấy rời khỏi tầng đường. Lúc này Trụ trì lần lượt đi tuần tra các liêu. Các liêu phải nghiêm chỉnh thiết lập bàn hương, ghé ngồi trước cửa phòng để nghinh đón Trụ trì. Trụ trì bắt đầu từ liêu thứ nhất ở dãy nhà phía đông tuần hành qua các liêu. Mỗi khi Trụ trì đến trước bàn hương của liêu phòng nào thì liêu chủ cùng tăng chúng liêu ấy thắp hương chúc tụng: “Hôm nay nhân ngày lễ, đáng lễ chúng con phải đánh lễ Hòa thượng, trái lại, Hòa thượng đã ban cho ân huệ, thân hành đến thăm”, rồi cắm hương nói tiếp: “Vừa rồi đã phiền Hòa thượng ghé thăm, chúng con xin hết lòng cảm tạ”, đoạn tiễn đưa Trụ trì đi vài bước. Thế rồi, liêu chủ lại trở về đứng bên phải bàn hương, chấp tay vái chào khi đại chúng đi qua. Đợi

cho đại chúng qua hết, liêu chủ liền đi theo sau cùng, lần lượt tuần hành. Những người ở các liêu khác nối đuôi theo sau tiến vào pháp đường. Lúc ấy, Trụ trì đến đứng vào trước bàn hương, đại chúng cứ từng nhóm ba người đến vái chào Trụ trì, rồi tuần tự kính hành về lại liêu mình, theo thứ tự đứng chấp tay trước bàn hương. Khi mọi người đã tuần hành giáp vòng thì giải tán. Bốn ngày lễ trong năm đều thực hiện giống nhau.

*

* *

四節秉拂

[1153c13]住持小參時白云(來晨齋退。煩都寺維那侍者。齋牌拂詣首座。各處拜請。來晚為眾秉拂)次日齋退燒香。侍者即令客頭行者携主杖牌拂人僕捧杓袱爐燭約都寺維那。同詣各頭首寮。炷香觸禮一拜。稟云(方丈和尚慈旨。令某等謹齋牌拂。專此拜請。今晚為眾秉佛)一一請已。首座約同受請頭首。帶行者將牌拂主杖。隨詣方丈稟辭。住持當力勸勉送出。首座轉身就稟云(尊命既嚴不容辭却。敢借法座。伏望慈。悲。古來秉拂多別設座。今習為常。後昆無聞)次就燒香侍者處。借法鼓。秉拂人令茶頭行者。請聖僧侍者禪客。燒香獻茶畢云(今晚秉拂。輒煩侍者燒香禪客問話)復令行者僧堂前掛秉拂牌。方丈請秉拂人藥石。免赴當送往。堂司行者排辦法座左手敷罽毼。設住持位。昏鍾鳴時。行者覆秉拂人。次覆

住持鳴鼓一通眾集。小參禮同。住持出徑歸位立定。都寺維那侍者同往秉拂人前問訊。秉拂人往住持前問訊。次知事前問訊。巡至班末。次至同班前問訊。亦巡至班末即舉手與大眾普同問訊。登座坐定。秉拂侍者同方丈侍者出座下問訊。兩序西堂次第問訊。住持問訊秉拂人當起身仍就座云(侍者請堂頭和尚趺坐)秉拂侍者至住持前問訊。轉身登座燒香。提坐具問訊。叉手側立。秉拂人索語問答了。提綱敘謝方丈及兩序勤舊諸寮大眾畢。舉方丈小參公案。或拈或頌畢下座。住持前問訊復元位。以次秉拂人並如前禮。秉拂罷。方丈客頭唱請湯果。如小參時。秉拂人即懷香。同詣方丈拜謝。就坐湯果。次日方丈請茶。如都寺辦齋併請茶。半齋點心。別日上堂敘謝管待。或請立班西堂在第二夜秉拂。住持小參時[1]小委曲勸請舉揚。隨意拈頌公案。遞相激揚此道。近時敘謝循襲繁贅。使人厭聽取誚識者。蓋秉拂以法為施。苟徇時儀但總標名。或略提過足矣。

TỬ TIẾT BÌNH PHÁT

[1153c13] Trụ trì tiểu tham thời bạch vân: “Lai thần trai thối, phiên Đô tự, Duy-na, Thị giả tê bài phát nghệ Thủ tọa các xứ bái thỉnh, lai văn vị chúng bình phát”. Thứ nhật trai thối, thiêu hương Thị giả tức lệnh khách đầu hành giả huê chủ trượng bài phát nhân bộc phủng bàn phục lô chúc ước Đô tự, Duy-na, đồng nghệ các

Đầu thủ liêu, chú hương xúc lễ nhất bái, bảm vân: “Phương trượng Hoà thượng từ chỉ, lệnh mỗ đẳng cần tề bài phát, chuyên thử bái thỉnh, kim văn vị chúng bình phát”. Nhất nhất thỉnh dĩ, Thủ toạ ước đồng thụ thỉnh đầu thủ, đái hành giả tương bài phát chủ trượng, tùy nghệ Phương trượng bảm từ. Trụ trì đương lực khuyên miễn, tổng xuất. Thủ toạ chuyển thân tựu bảm vân: “Tôn mệnh ký nghiêm bất dung từ khước, cảm tá pháp tòa phục vọng từ bi. Cổ lai bình phát đa biệt thiết tòa, kim tập vi thường, hậu côn vô văn”. Thứ tựu thiêu hương Thị giả xức, tá pháp cổ. Bình phát nhân lệnh trà đầu hành giả thỉnh Thánh tăng thị giả thiên khách. Thiêu hương, hiến trà tất vân: “Kim văn bình phát, triếp phiên thị giả thiêu hương thiên khách văn thoại”, phục lệnh hành giả tăng đường tiền quả bình phát bài. Phương trượng thỉnh bình phát nhân được thạch, miễn phó đương tổng vãng. Đường ty hành giả bài biện pháp tòa tả thủ phụ phù ty, thiết Trụ trì vị. Hôn chung minh thời, hành giả phúc bình phát nhân, thứ phúc Trụ trì, minh cổ nhất thông chúng tập (tiểu tham lễ đồng). Trụ trì xuất kính quy vị lập định. Đô tự, Duy-na, Thị giả đồng vãng bình phát nhân tiền văn tán. Bình phát nhân vãng Trụ trì tiền văn tán, thứ Trì sự tiền văn tán, tuần chí ban mật. Thứ chí đồng ban tiền văn tán, diệt tuần chí ban mật, tức cử thủ dữ đại chúng phổ đồng văn tán, đẳng tòa toạ định. Bình phát thị giả đồng Phương trượng thị giả xuất tòa hạ văn tán. Lưỡng tự Tây đường thứ đệ văn tán. Trụ trì văn tán, bình phát nhân đương khởi thân nhưng tựu toạ vân: “Thị giả thỉnh Đường đầu Hoà thượng phụ toạ”. Bình phát thị

giả chí Trự trì tiền văn tẩn, chuyển thân đăng tòa thiêu hương, đề tọa cụ văn tẩn, xoa thủ trắc lập. Bình phát nhân sách ngữ văn đáp liễu, đề cương tự tạ Phương trượng cập lương tự cần cự chư liêu đại chúng tất, cử Phương trượng tiểu tham công án, hoặc niệm hoặc tụng tất hạ tòa. Trự trì tiền văn tẩn, phục nguyên vị. Dĩ thứ, bình phát nhân tịnh như tiền lễ. Bình phát bãi, Phương trượng khách đầu xướng thỉnh thang quả, như tiểu tham thời, bình phát nhân tức hoài hương, đồng nghệ Phương trượng bái tạ, tự tọa thang quả. Thứ nhật, phương trượng thỉnh trà, như đô tự biện trai tịnh thỉnh trà, bán trai điểm tâm. Biệt nhật, thượng đường tự tạ quán đảnh. Hoặc thỉnh lập ban tây đường tại đệ nhị dạ bình phát. Trự trì tiểu tham thời tiểu uỷ khúc khuyến thỉnh cử dương, tùy ý niệm tụng công án, đệ tương kích dương thủ đạo. Cận thời tự tạ tuần tập phồn chú, sử nhân yếm thính, thủ tiểu thức giả. Cái bình phát dĩ pháp vi thi, cầu tuần thời nghi, đản tổng tiêu danh, hoặc lược đề quá túc hỹ.

THUYẾT PHÁP CHO ĐẠI CHÚNG VÀO BỐN NGÀY LỄ
LỚN TRONG NĂM

[1153c13] Khi tiểu tham Trự trì nói với đại chúng như sau: “Sáng mai, sau khi kết thúc bữa thọ trai, cảm phiền Đô tự, Duy-na và Thị giả mang bài hiệu về việc bình phát đến các liêu Thủ tọa bái thỉnh rằng: “Kính thỉnh Thủ tọa chiều mai lên tòa thuyết pháp cho đại chúng”. Đến ngày hôm ấy, sau khi thọ trai xong, Thị giả thiêu hương lệnh cho hành giả khách đầu mang tích trượng, bài phát, có cả người bưng

theo khay lễ có trái khế đặt lư hương và đèn, hẹn với Đô tử, Duy-na cùng đến các liêu Đầu thủ, đốt hương đánh lễ một lạy, bầm bạch rằng: “Hòa thượng Trụ trì có từ chỉ dạy chúng con đem bài phát đặc biệt tới đây cung thỉnh Tôn đức chiều nay lên tòa thuyết pháp cho đại chúng”.

Sau khi đã đi mời từng người xong, Thủ tọa hẹn với các Đầu thủ đã được mời dẫn theo hành giả cầm bài phát và tích trượng đến liêu Phương trượng bầm bạch từ chối về việc mình đã được mời. Khi ấy, Trụ trì phải hết sức khuyên bảo những vị ấy cố gắng nhận lời, rồi tiễn đưa họ rời khỏi phòng. Thế nhưng, Thủ tọa liền quay lại bầm bạch với Trụ trì rằng: “Mệnh lệnh của Tôn đức nghiêm minh khiến con không thể từ chối. Vậy, xin mượn pháp tòa để hoàng pháp, ngưỡng mong Tôn đức từ bi chiếu cố. Nhưng việc bình phát xưa nay đa phần đều thiết lập một pháp tòa riêng, nay xin theo lệ ấy để người sau được biết”. Nói dứt lời, Thủ tọa quay sang chỗ Thị giả thiêu hương, mượn trống pháp đánh lên. Người có bốn phận bình phát liền lệnh trà đầu hành giả mời Thị giả bàn Tổ làm thiền khách tham vấn, rồi thân hành đến bàn Tổ thắp hương dâng trà. Dâng trà xong, quay sang nói với Thị giả: “Chiều nay có buổi bình phát, xin phiền Thị giả đốt hương làm thiền khách để thưa hỏi”, rồi lệnh cho hành giả treo thông báo bình phát trước tăng đường. Sau đó, Hòa thượng Trụ trì mời người bình phát dùng cơm chiều, và miễn việc đưa đón qua lại. Thế rồi hành giả của Đường ty bài

trí pháp tòa tại tầng đường, bên trái dựng bình phong, và thiết lập vị trí của Trụ trì. Đến lúc chuông chiều đánh, hành giả thưa với người bình phát, rồi bạch với Trụ trì, đánh một hồi trống tập hợp đại chúng (giống như lễ tiểu tham). Trụ trì rời khỏi liêu đến pháp đường đứng vào vị trí của mình. Đô tự, Duy-na và Thị giả cùng đến trước người bình phát vái chào vãn an. Thế rồi, người bình phát đến chào hỏi vãn an Trụ trì, kế đến chào hỏi vãn an các Tri sự từ đầu đến cuối, tiếp theo chào hỏi vãn an các vị đồng hàng cũng từ đầu đến cuối, rồi dơ tay lên chào toàn thể đại chúng, đoạn lên pháp tòa ngồi. Khi ấy Thị giả bình phát và Thị giả phương trượng bước đến trước pháp tòa vái chào, tiếp theo Lương tự Tây đường tuần tự vái chào, Trụ trì vái chào. Nhưng khi Trụ trì đến vái chào thì người bình phát phải đứng dậy thể hiện sự cung kính rồi nói với Thị giả: “Thị giả hãy mời Hòa thượng đường đầu an tọa”, và Thị giả liền đến trước Trụ trì vái chào vãn an, rồi quay sang pháp tòa thắp hương, lại dơ tọa cụ lên dập xuống trí ý vãn an, rồi vòng tay đứng bên cạnh pháp tòa. Khi ấy người bình phát nói sơ qua ý nghĩa cuộc pháp đàm, rồi nói vãn tắt đôi lời cảm tạ Phương trượng, Lương tự cần cưu các liêu và đại chúng. Nói xong nêu lên công án tiểu tham của Phương trượng, hoặc niêm (nêu ra câu hỏi), hoặc tụng (lập lại một công án cũ), cứ thế diễn tiến cho đến khi kết thúc thì rời pháp tòa đến vái chào Trụ trì, rồi trở về chỗ của mình. Kế đến người bình phát khác lại lên pháp tòa tiếp tục công việc theo nghi lễ giống như người

trước. Khi cuộc pháp đàm chấm dứt, vị khách đầu của liêu Phương trượng tuyên bố: “Kính mời chư tôn đức dùng trái cây và nước giải khát”. Buổi lễ bình phát cũng như buổi lễ tiểu tham,

(Sau khi xong việc) những người được mời đảm trách công việc bình phát phải mang theo hương đến liêu Phương trượng cảm tạ Trụ trì (đã tín nhiệm mời mình chủ trì cuộc pháp đàm), rồi về chỗ ngồi dùng trái cây và nước giải khát. Ngày hôm sau, Phương trượng mời trà các vị bình phát. Nếu như Đốn tự mời thọ trai thì phải mời đãi trà luôn, và buổi trai phạn ấy, tổ chức vào lúc nửa buổi sáng. Và những người được mời tham dự chọn một ngày nào đó đến Pháp đường theo thứ lớp cảm tạ về sự khoản đãi ấy. Nếu như dự định đêm sau tổ chức một buổi bình phát nữa thì mời lập bang Tây đường đảm trách việc ấy. Vào dịp tiểu tham, Trụ trì nên tâm sự cởi mở khích lệ đại chúng, rồi tùy nghi nêu công án hoặc niêm hoặc tụng để hỗ trợ nhau tiến tu đạo nghiệp. Thế nhưng, thời gian gần đây, nghi thức này trở thành hình thức rườm rà nhiều khi, khiến người nghe thêm chán nản, làm trò cười cho giới tri thức. Vì lẽ, việc bình phát là dịp pháp thí, chỉ nên theo thời thế, nghi thức, nêu đề mục tổng quát, hoặc nói vắn tắt đôi điều là đủ rồi.

*

* *

方丈四節特為首座大眾茶

[1154a17]至日粥罷請客侍者寫茶榜見後。備泮袱鑪燭詣寮炷香。觸禮請云(堂頭和尚今晨齋退。就雲堂點茶。特為伏望降重)以榜呈納貼僧堂前上間。客頭行者請以次頭首諸寮。及請知事。光伴掛點茶牌。長板鳴。請客侍者入堂聖僧前燒香一炷。大展三拜。巡堂一匝。至中問訊而退。謂之巡堂請茶。堂前排特為照牌。首座與住持對面。上首知事與住持分手位。維那次之。以次知事與受特為人分手位。鳴鼓集眾。燒香侍者行禮(並與庫司特為湯禮同)首座至住持前謝茶。兩展三禮。初展云。(茲者特蒙煎點。下情不勝感激之至)再展云(即日時令謹時恭惟。堂頭和尚尊候起居多福)退觸禮三拜住持每一展。則約止之。至觸禮則答一拜。首座轉身從聖僧後右出。住持略送復位。侍者燒光伴香。鳴鍾收盞鳴鼓退座。亦同前。首座先往法堂。候住持拜謝。免則問訊。

榜式

[1154b04] 堂頭和尚今晨齋退就雲堂點茶一中特為

[1154b05] 首座大眾聊旌某節之儀仍請

[1154b06] 諸知事同垂光降

[1154b07] 今月日侍司某敬白

PHƯƠNG TRƯỞNG TỬ TIẾT ĐẶC VỊ THỦ TOẠ ĐẠI CHÚNG TRÀ

[1154a17] Chí nhật, chúc bãi thỉnh khách thị giả tả trà bảng (kiến hậu), bị bàn phục lư chúc nghệ liêu chú hương, xúc lễ thỉnh vân: “Đường đầu Hoà thượng kim thân trai thối, tựu vân đường điểm trà, đặc vị phục vọng

giáng trọng”, dĩ bãng trình nạp, thiếp tăng đường tiền thượng gian. Khách đầu hành giả thỉnh dĩ thứ đầu thủ chư liêu, cập thỉnh Tri sự quang bạn, quải điếm trà bài. Trường bản minh, thỉnh khách thị giả nhập đường thánh tăng tiền thiêu hương nhất chú, đại triển tam bái, tuần đường nhất tạp, chí trung vấn tấn nhi thoái, vị chi tuần đường thỉnh trà. Đường tiền bài đặc vi chiếu bài, Thủ toạ dữ Trụ trì đối diện, thượng thủ Tri sự dữ Trụ trì phân thủ vị, Duy-na thứ chi, dĩ thứ Tri sự dữ thụ đặc vi nhân phân thủ vị. Minh cổ tập chúng, thiêu hương thị giả hành lễ (tịnh dữ Khổ ti đặc vi thang lễ đồng). Thủ toạ chí Trụ trì tiền tạ trà, lưỡng triển tam lễ, sơ triển vân: “Tư giả đặc mông tiền điếm, hạ tình bất thắng cảm kích chi chí”, tái triển vân: “Tức nhật thời lệnh cần thời, cung duy Đường đầu Hoà thượng tôn hậu khởi cư đa phúc”. Thoái xúc lễ tam bái, Trụ trì mỗi nhất triển, tắc ước chỉ chi, chí xúc lễ tắc đáp nhất bái. Thủ toạ chuyển thân tụng Thánh tăng hậu hữu xuất. Trụ trì lược tổng phục vị. Thị giả thiêu quang bạn hương, minh chung, thu trần, minh cổ, thối tòa diệc đồng tiền. Thủ toạ tiền vãng pháp đường, hậu Trụ trì bái tạ, miễn tắc vấn tấn.

Bảng thức:

[1154b04] Đường đầu Hoà thượng kim thân trai thối tựu vân đường điếm trà nhất trung đặc vi Thủ toạ, đại chúng liêu tình mỗ tiết chi nghi, nhưng thỉnh chư Tri sự đồng thủy quang giáng.

Kim nguyệt nhật thị ty mỗ kính bạch.

PHƯỜNG TRƯỞNG ĐÃI TRÀ CHO THỦ TOẠ VÀ ĐẠI
CHÚNG VÀO DỊP BỐN NGÀY LỄ LỚN TRONG NĂM

[1154a17] Đến ngày đã ấn định, sau khi dùng cháo xong, Thị giả thỉnh khách viết bằng thông báo về việc đãi trà (xem ở sau), chuẩn bị khay lễ có tử khăn trên đặt lư hương, đèn cây, đèn liêu Thủ tọa thấp hương, đánh lễ thỉnh mời: “Sáng nay, sau khi thụ trai xong, Hoà thượng đường đầu đến vân đường đãi trà, trân trọng kính mời Thủ tọa quang lâm tham dự bữa tiệc trà đặc biệt này”, rồi đệ trình bằng thông báo cho Thủ tọa xem, sau đó đem dán gian bên phải trước Tăng đường. Kế đến, khách đầu hành giả tuần tự đi mời đầu thủ các liêu và các Tri sự cùng đến tham dự, rồi đem treo bằng danh sách mời uống trà tại Tăng đường. Thế rồi, hành giả đánh một hồi bản dài, Thị giả thỉnh khách đi vào thắp một nén hương trước nhà Tổ, đánh lễ ba lạy, đi tuần hành một vòng tại Tăng đường, rồi bước vào giữa phòng vái chào mọi người và thối lui. Đó gọi là tuần đường mời uống trà. Kế đến, căn cứ theo Giới lap sắp đặt chỗ ngồi cho các khách mời: Thủ tọa ngồi đối diện với Trụ trì; vị Tri sự thượng thủ ngồi kế bên cạnh Trụ trì; Duy-na ngồi tiếp theo, rồi các Tri sự khác và các khách mời ngồi tiếp theo sau nữa. Bấy giờ, Hành giả đánh một hồi trống, Tăng chúng vân tập, Thị giả thiêu hương tiến hành các nghi thức (giống như nghi lễ Khố ty đãi thang thủy cho đại chúng). Khi lễ kết thúc, Thủ tọa đến cảm ơn Trụ trì đã mời mình uống trà, lạy ba lạy thưa rằng: “Hôm nay con rất vinh hạnh được Hòa

thượng đãi trà, khiến cho lòng con vô cùng cảm kích”, lại thưa tiếp: “Hôm nay gặp ngày lành tháng tốt, kính chúc Đường đầu Hoà thượng pháp thể khang an, phúc tuệ tăng trưởng”, rồi đánh lễ ba lạy kết thúc. Cứ mỗi lần Thủ tọa chuẩn bị đánh lễ thì Trụ trì ra dấu hiệu đừng đánh lễ, nhưng Thủ tọa vẫn đánh lễ, thì Trụ trì đáp lại một bái. Thế rồi, Thủ tọa xoay mình lại đi ra cửa sau bàn Tổ phía bên phải. Trụ trì tiến đưa Thủ tọa vài bước rồi trở lại vị trí của mình. Thị giả bước tới thấp hương cảm tạ khách mời. Bấy giờ hành giả đánh một tiếng chuông, các người hầu trà thu lại ly tách, rồi đánh một tiếng trống giải tán tiệc trà (diễn tiến giống như các trường hợp trước). Sau đó, Thủ tọa đến pháp đường đánh lễ cảm tạ Trụ trì, nhưng nếu Trụ trì miễn lễ thì chỉ vái chào vắn an mà thôi.

Hình thức thiệp mời:

[1154b04] Sáng nay, sau giờ thọ trai, Hoà thượng đường đầu đến vân đường thiết đãi tiệc trà cho toàn thể thủ tọa và đại chúng. Trân trọng kính mời Thủ tọa bỏ chút thì giờ quang lâm tham dự cho đúng với lễ nghi. Đồng thời kính mời các vị Tri sự cùng quang lâm tham dự cho thêm phần long trọng.

Hôm nay ngày ... tháng ...

Thị ty là mỗ giáp kính mời.

*

* *

庫司四節特為首座大眾茶

[1154b09] 遇節之次日粥罷。庫司具茶榜(與湯同)請茶報眾掛牌。長板鳴入常請茶。與侍者同。齋退排照牌。設位鳴鼓集眾。揖坐揖香揖茶巡堂問訊。住持前行禮致詞。並同湯禮。

KHỐ TY TỬ TIẾT ĐẶC VI THỦ TOẠ ĐẠI CHÚNG TRÀ

[1154b09] Ngộ tiết chi thứ nhật, chúc bái, Khố ty cụ trà bảng (dữ thang đồng) thỉnh trà báo chúng quả bài. Trường bản minh nhập đường thỉnh trà (dữ thị giả đồng). Trai thối, bài chiếu bài, thiết vị, minh cổ tập chúng, áp toạ, áp hương, áp trà, tuần đường vấn tẩn, Trụ trì tiên hành lễ trí từ, tịnh đồng thang lễ.

**KHỐ TY ĐÃI TRÀ CHO THỦ TOẠ VÀ ĐẠI CHÚNG VÀO
BỐN NGÀY LỄ LỚN TRONG NĂM**

[1154b09] Vào ngày thứ hai sau ngày lễ chính, khi kết thúc bữa cháo sáng, Khố ty soạn bảng thông báo về việc mời dùng trà (giống như bảng thông báo mời uống thang thủy), rồi đi mời ẩm khách, thông báo với đại chúng và treo thiệp mời dùng trà. Hành giả đánh một hồi bản dài, đại chúng vân tập vào Tăng đường, mời uống trà, v.v... các việc này giống như công việc của Thị giả đã nói ở trước. Sau bữa thọ trai chấm dứt, hành giả đem trưng bày thiệp mời, thiết lập vị trí, đánh một hồi trống tập hợp đại chúng. Khố ty vái chào mời Tăng chúng ngồi, vái chào mời thắp hương, vái chào mời dùng trà, đi tuần hành vấn an, rồi đến Trụ trì đánh lễ, bày tỏ lời cảm tạ một cách chí thành. Các việc này giống như lễ đãi thang thủy đã nói ở trước.

前堂四節特為後堂大眾茶

[1154b14] 遇節之第三日。首座具茶狀見後詣後堂首座寮及詣方丈。請茶講行禮儀。次第並與庫司。特為茶同。但添設知事位次。

茶狀

[1154b17] 前堂首座比丘某右某啟取今晨齋退就

[1154b18] 雲堂點茶一中特為後堂首座大眾聊旌

[1154b19] 某節之儀仍請諸知事同垂光伴

[1154b20] 今月日具位某狀

[1154b21] 可漏子狀請後堂首座大眾具位

[1154b22] 謹封

TIỀN ĐƯỜNG TỬ TIẾT ĐẶC VI HẬU ĐƯỜNG ĐẠI CHÚNG TRÀ

[1154b14] Ngô tiết chi đệ tam nhật, Thủ tọa cụ trà trạng (kiến hậu) nghệ hậu đường Thủ tọa liêu cập nghệ Phương trượng, thỉnh trà giảng hành lễ nghi, thứ đệ tịnh dữ Khổ ty, đặc vi trà đồng, dẫn thêm thiết Tri sự vị thứ.

Trà trạng:

[1154b17] Tiền đường Thủ tọa Tỷ-kheo mỗ hữu mỗ khái thủ, kim thần, trai thối, tựu vân đường điểm trà nhất trung đặc vi hậu đường Thủ tọa đại chúng liêu tịnh mỗ tiết chi nghi, nhưng thỉnh chư Tri sự đồng thủy quang bạn.

Kim nguyệt nhật cụ vị mỗ trạng.

Khả lậu tử trạng, thỉnh hậu đường Thủ tọa đại chúng, cụ vị.

Cần phong.

TIỀN ĐƯỜNG ĐÃI NƯỚC TRÀ CHO HẬU ĐƯỜNG VÀ ĐẠI
CHÚNG VÀO BỐN NGÀY LỄ LỚN TRONG NĂM

[1154b14] Ngày thứ ba sau ngày lễ chính, Thủ tọa tiền đường soạn thiệp mời uống trà (xem ở sau), đi đến liêu Thủ tọa hậu đường, liêu phương trượng thỉnh mời dùng trà (về thứ lớp các nghi thức được tiến hành giống như việc đãi trà của Khố ty, chỉ khác là phải thiết lập thêm vị trí của Tri sự).

Mẫu thiệp mời uống trà:

[1154b17] Thủ tọa tiền đường là Tỳ-kheo mỗ giáp theo thông lệ có tổ chức một bữa tiệc trà đơn giản, trân trọng kính mời Thủ tọa hậu đường và đại chúng sau giờ thọ trai sáng nay hoan hỷ đến vân đường dùng trà; đồng thời mời các Tri sự cùng đến tham dự cho thêm phần long trọng.

Nay ngày ...tháng ...có ghi vị trí rõ ràng tại thiệp mời.

Tỳ-kheo mỗ kính mời.

Mẫu bì thư:

Kính mời Thủ tọa hậu đường và đại chúng (có ghi rõ chỗ ngồi).

Trân trọng (dán kín bì thư).

*

* *

旦望巡堂茶

[1154b24]住持上堂說法竟。白云(下座巡堂[4]喫茶)大眾至僧堂前依念誦圖立。次第巡入堂內。暫到與侍者隨眾巡。至聖僧龕後。暫到向龕與侍者對面而立。大眾巡遍立定鳴堂前鍾七下。住持入堂燒香巡堂一匝歸位。知事[5]堂排列聖僧前問訊。轉身住持前問訊。從首座板起巡堂一匝。暫到及侍者隨知事後出。燒香侍者就居中問訊揖坐。俟眾坐定。進前燒香及上下堂外堂。先下間。次上間香合安元處爐前逐一問訊揖香畢。歸元位。鳴鐘二下。行茶瓶出復如前問訊。揖茶而退。鳴鐘一下收盞。鳴鍾三下。住持出堂。首座大眾次第而出。或迫他緣。或住持暫不赴眾則粥罷。就座喫茶。侍者行禮同前。

ĐÁN VỌNG TUẦN ĐƯỜNG TRÀ

[1154b24] Trụ trì thượng đường thuyết pháp cánh, bạch vân: “Hạ toà tuần đường khiết trà”. Đại chúng chí Tăng đường tiền y niệm tụng đồ lập, thứ đệ tuần nhập đường nội. Tạm đảo dữ Thị giả tùy chúng tuần chí thánh tăng khám hậu. Tạm đảo hướng khám dữ Thị giả đối diện nhi lập. Đại chúng tuần biến lập định, minh đường tiền chung thất hạ. Trụ trì nhập đường thiêu hương tuần đường nhất tạp qui vị. Tri sự nhập đường, bài liệt thánh tăng tiền văn tán, chuyển thân Trụ trì tiền văn tán, tụng Thủ toạ bản khởi tuần đường nhất tạp. Tạm đảo cập thị giả tùy Tri sự hậu xuất. Thiêu hương thị giả tựu cư trung văn tán áp toạ, sĩ

356

chúng tọa định, tiến tiền thiêu hương cấp thượng hạ đường ngoại đường, tiên hạ gian, thứ thượng gian, hương hợp an nguyên xử, lô tiền trực nhất vấn tẩn, áp hương tất, qui nguyên vị. Minh chung nhị hạ, hành trà bình xuất, phục như tiên vấn tẩn, áp trà nhi thôi. Minh chung nhất hạ thu trần. Minh chung tam hạ, Trụ trì xuất đường, Thủ tọa đại chúng thứ đệ nhi xuất. Hoặc bách tha duyên, hoặc Trụ trì tạm bắt phớ, chúng tắc chúc bãi, tợ tọa khiết trà, thị giả hành lễ đồng tiền.

ĐẢI TRÀ VÀO DỊP TUẦN ĐƯỜNG NGÀY
MỒNG MỘT VÀ RẼM

[1154b24] Trụ trì lên pháp đường thuyết pháp xong, thông báo rằng: “Sau khi hạ tòa sẽ tuần đường và uống trà”. Thế rồi, đại chúng vân tập vào Tăng đường đứng theo mô hình tụng kinh hằng ngày, rồi tuần tự đi tuần hành một vòng tại Tăng đường. Những người mới đến và Thị giả đi theo sau đại chúng tuần hành đến bàn Tổ. Tới đây, người mới đến và Thị giả hướng về bàn Tổ đứng sắp hai hàng đối diện nhau. Khi đại chúng tuần hành giáp vòng rồi đứng vào chỗ ổn định, thì chuông trước tăng đường được đánh lên bảy tiếng, Trụ trì đi vào, đốt hương, đi tuần hành một vòng, rồi trở về vị trí của mình. Khi ấy, các Tri sự bước đến sắp hàng trước bàn Tổ vái chào chư Tổ, rồi quay sang chào hỏi vấn an Trụ trì, đoạn bắt đầu từ dãy hàng Thủ tọa đi tuần nhiều một vòng. Những người mới đến và Thị giả theo sau các Tri sự ra ngoài. Bấy giờ, Thị giả thiêu hương bước ra giữa Tăng đường vái chào mời mọi người an tọa; đợi

khi đại chúng ngồi ổn định, thì bước đến trước đốt hương, rồi đốt hương các gian hai bên Tăng đường. Trước hết, đốt hương gian bên trái, kế đến đốt hương gian bên phải, rồi đem cất hộp hương lại chỗ cũ, lại đến trước lư hương vái chào mời từng người cắm hương. Khi mời cắm hương xong, Thị giả thiêu hương trở về vị trí của mình. Lúc này, hành giả đánh hai tiếng chuông, những người hầu trà đem bình trà đi rót khắp mọi người, vái chào mời uống trà, rồi rút lui. Tiếp theo, hành giả đánh một tiếng chuông thị giả thu dọn ly tách, rồi đánh tiếp ba tiếng, Trụ trì rời khỏi Tăng đường, kế đến Thủ tọa cùng đại chúng tuần tự bước ra. Nếu như có duyên sự cấp bách nên Trụ trì không thể đến tham dự được, thì sau khi dùng cháo sáng xong, Tăng chúng cử vân tập về Tăng đường uống trà như thường lệ, còn việc Thị giả hành lễ thì cũng giống các lễ trước.

*

* *

方丈點行堂茶

[1154c09]節臘僧堂茶罷。侍者同客頭至行堂點茶。客頭預報參頭掛點茶牌報眾。燒湯出盞請典座光伴。方丈預送茶。侍者至庫司。典座接入。參頭堂主領眾行者門迎。侍者居主位代住持也。典座右位侍者出中燒香一炷。復位以手揖眾坐。喫茶畢典座送出。參頭堂主門送。即詣方丈謝茶。

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐIỂM HÀNH ĐƯỜNG TRÀ

[1154c09] Tiết lập Tăng đường trà bãi, Thị giả đồng khách đầu chỉ hành đường điểm trà. Khách đầu dự báo tham đầu quả điểm trà bài báo chúng. Thiêu thang xuất trần thỉnh Diễn tọa quang bạn. Phương trượng dự tổng trà, Thị giả chỉ Khố ty, Diễn tọa tiếp nhập. Tham đầu Đường chủ lãnh chúng hành giả môn nghênh. Thị giả cư chủ vị đại Trụ trì đã, Diễn tọa hữu vị. Thị giả xuất trung thiêu hương nhất chú, phục vị dĩ thủ áp chúng tọa. Khiết trà tất, Diễn tọa tổng xuất, tham đầu Đường chủ môn tổng, tức nghệ Phương trượng tạ trà.

PHƯƠNG TRƯỞNG ĐÃI TRÀ CHO CÁC HÀNH ĐƯỜNG

***[1154c09]** Vào dịp tiết lập, sau khi kết thúc việc đãi trà tại Tăng đường, Thị giả cùng với khách đầu đi đến hành đường uống trà. Khách đầu chuẩn bị thông báo với tham đầu, treo bảng thông báo về việc đãi trà cho đại chúng biết; đồng thời chuẩn bị nấu nước nóng, soạn ly tách và mời Diễn tọa cùng tham dự. Phòng Phương trượng chuẩn bị cung cấp trà. Thị giả thân hành đến Khố ty, Diễn tọa tiếp đón mời vào phòng, Tham đầu đường chủ suất lãnh các hành giả ra ngoài cửa đón tiếp. Khi Thị giả vào phòng, đứng ở vị trí chính, vì là thay mặt Trụ trì, còn Diễn tọa thì đứng bên phải Thị giả. Thế rồi, Thị giả đến trước bàn đốt một nén hương, chấp tay vái chào mời mọi người ngồi, đoạn trở về vị trí của mình. Sau khi dùng trà xong, Diễn tọa tiến đưa thị giả rời khỏi phòng, còn Tham đầu đường chủ thì đưa ra khỏi cửa, liền đến phòng Phương trượng cảm ơn Trụ trì về việc đãi trà vừa rồi.*

庫司頭首典行堂茶

[1154c17] 庫司候方丈點茶罷。知事詣行堂。點茶知事居主位。典座分手行禮與方丈侍者同。送出門喝云(參頭大眾詣庫司謝茶)庫司客頭報云(知事傳語免謝茶)頭首候點僧堂茶(見兩序章)罷。令堂司行者報參頭掛牌報眾。請典座光伴行禮(與庫司同出門喝謝喝免亦同)。

KHỐ TY ĐẦU THỦ ĐIỂN HÀNH ĐƯỜNG TRÀ

[1154c17] Khố ty hầu Phương trượng điểm trà bãi, Tri sự nghệ hành đường điểm trà. Tri sự cư chủ vị. (Diễn tọa phân thủ hành lễ dũ Phương trượng thị giả đồng). Tổng xuất môn hát vãn: “Tham đầu đại chúng nghệ Khố ty tạ trà”. Khố ty khách đầu báo vãn: “Tri sự truyền ngữ miễn tạ trà”. Đầu thủ hậu điểm Tăng đường trà (kiến lưỡng tự chương) bãi, lệnh Đường ty hành giả báo tham đầu quả bài báo chúng. Thỉnh Diễn tọa quang bặt (hành lễ dũ Khố ty đồng xuất môn hát tạ hát miễn diệc đồng).

ĐẦU THỦ KHỐ TY ĐÃI TRÀ CHO CÁC HÀNH ĐƯỜNG

[1154c17] Khố ty chờ Phương trượng đãi trà xong, Tri sự mới đến hành đường đãi trà. Tri sự ngồi ở vị trí chủ tọa, Diễn tọa ngồi bên cạnh, (còn cách hành lễ thì giống như Thị giả Phương trượng đã làm ở các phần trước). Khi tiền khách mời ra tới cửa, Thị giả thông báo rằng: “Tham đầu đại chúng đến Khố ty cảm tạ về việc đãi trà”. Thế rồi khách đầu của Khố ty cũng thông báo: “Tri sự có lời dạy rằng, Miễn việc

cảm tạ về sự đãi trà”. Đầu thủ chờ việc đãi trà tại Tăng đường xong (xem chương Lương tự), lệnh cho hành giả Đường ty báo với tham đầu, treo bảng thông báo để cho đại chúng biết, rồi mời Diển tọa cùng đến tham dự (các nghi thức như cảm tạ, miễn sự cảm tạ, tiễn khách mời ra cửa đều giống như việc Khố ty đãi trà).

*

* *

月分須知

[1154c23] 正月初一日有處。四孟月大眾行道諷經祈保。次具門狀。官員檀越諸山賀歲。十七日百丈忌。

[1154c26] 二月初一日僧堂內閉爐。或山寺高寒母拘。十五日佛涅槃。

[1154c28] 三月初一日堂司出草單。清明日祖堂諸祖塔諸檀越祠庫司。預報洒掃嚴備供養。集眾諷經。此月出榜禁約山林茶笋。

[1155a02] 四月初一日(鎖旦過。初四五間告香普說初八日)佛誕浴佛。庫司預造黑飯。方丈請大眾。夏前點心。十三日建楞嚴會。十五日結制(候天氣僧堂內下暖簾上涼簾)。

[1155a05] 五月端午日早晨知事僧堂內燒香點菖蒲茶。住持上堂次第建青苗會。堂司預出諸寮看[1]

經誦經單。直歲點檢諸處整漏。疏浚溝渠。方丈詣諸寮諸庵塔。各作一日點茶溫存。僧堂內掛帳。

[1155a10] 六月初一日隆暑首座免鳴坐禪板。入伏堂司提調晒薦。炭頭或庫司打炭團。

[1155a12] 七月 初旬堂司預出盂蘭盆會諸寮看誦經單。預率眾財。辦斛食供養。十三日散楞嚴會。十五日解制。當晚設盂蘭盆會。諷經施食。

[1155a15] 八月初一日開旦過。知客預晒寮內薦席。此月修補本色衲子未遽起單。僧堂收帳。

[1155a17] 九月初一日首座復鳴坐禪板。堂司提調糊僧堂窓。下涼簾上暖簾。重陽日早晨知事燒香點茱萸茶。住持上堂許方來相看。

[1155a20] 十月初一日開爐方丈(大相看初五日)達磨忌。

[1155a21] 十一月二十二日帝師忌。冬至庫司預辦糍果。此月或進退職事。或在歲節。方丈請大眾冬前點心。

[1155a24] 十二月初八日佛成道庫司預造紅糟。歲終結呈諸色簿書。

[1155a26] 節臘章(終)

勅修百丈清規卷第七

NGUYỆT PHẦN TU TRI

[1154c23] Chánh nguyệt, sơ nhất nhật, hữu xứ tứ mạnh nguyệt đại chúng hành đạo phúng kinh kì bảo. Thứ cụ môn trạng. Quan viên, đàn viết, chư sơn hạ tuế. Thập thất nhật bách tượng kỵ.

[1154c26] Nhị nguyệt, sơ nhất nhật tăng đường nội bế lô, hoặc sơn tự cao hàn vô câu, thập ngũ nhật Phật Niết-bàn.

[1154c28] Tam nguyệt, sơ nhất nhật, Đường ty xuất thảo đơn. Thanh minh nhật tổ đường chư tổ tháp chư đàn viết từ Khố ty, dự báo sái tảo nghiêm bị cúng dường, tập chúng phúng kinh. Thử nguyệt, xuất bảng cấm ước sơn lâm trà duẩn.

[1155a02] Tứ nguyệt, sơ nhất nhật toả đàn quá. Sơ tứ ngũ gian cáo hương phổ thuyết. Sơ bát nhật Phật đản, dực Phật. Khố ty dự tạo hắc phạn, Phương tượng thỉnh đại chúng hạ tiền điểm tâm. Thập tam nhật kiến Lăng nghiêm hội. Thập ngũ nhật kết chế (hậu thiên khí Tăng đường nội hạ noãn liêm, thượng lương liêm).

[1155a05] Ngũ nguyệt, đoan ngo nhật, tảo thần Tri sự tăng đường nội thiêu hương điểm xương bồ trà. Trụ trì thượng đường thứ đệ kiến thanh miêu hội. Đường ty dự xuất chư liêu khán kinh tụng kinh đơn. Trục tuế điểm kiểm chư xứ chỉnh lậu, sơ tuần câu cừ. Phương tượng nghệ chư liêu chư am tháp, các tác nhất nhật điểm trà ôn tồn. Tăng đường nội quả trưởng.

[1155a10] Lục nguyệt, sơ nhất nhật, long thử Thủ toạ miển minh toạ thiên bản. Nhập phục Đường ty đề điều sái tiến, thán đầu hoặc Khổ ty đã thán đoàn.

[1155a12] Thất nguyệt, sơ tuần Đường ty dự xuất Vu lan bồn hội chư liêu khan tụng kinh đơn. Dự suất chúng tài, biện học thực cúng dường, thập tam nhật tán Lăng nghiêm hội, thập ngũ nhật giải chế, đương văn thiết Vu lan bồn hội, phúng kinh thí thực.

[1155a15] Bát nguyệt sơ nhất nhật khai đán quá. Tri khách dự sái liêu nội tiến tịch. Thử nguyệt tu bổ bồn sắc nạp tử vị cự khởi đơn, Tăng đường thu trưởng.

[1155a17] Cửu nguyệt sơ nhất nhật, Thủ toạ phục minh toạ thiên bản. Đường ty đề điều hồ Tăng đường song, hạ lương liêm thượng noãn liêm, trùng dương nhật tảo thần Tri sự thiêu hương điểm thù du trà. Trụ trì thượng đường hứa phương lai tương khán.

[1155a20] Thập nguyệt, sơ nhất nhật khai lô Phương tượng (đại tương khán sơ ngũ nhật) Đạt ma kị.

[1155a21] Thập nhất, nguyệt nhị thập nhị nhật đế sư kị, đông chí Khổ ty dự biện từ quả. Thử nguyệt hoặc tiến thoái chúc sự, hoặc tại tuế tiết, Phương tượng thỉnh đại chúng đông tiền điểm tâm.

[1155a24] Thập nhị nguyệt sơ bát nhật Phật thành đạo Khổ ty dự tạo hồng tao. Tuế chung kết trình chư sắc bạ thư.

[1155a26] Tiết lập chương chung.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyền đệ thất

CÁC NGÀY LỄ TRONG THÁNG CẦN PHẢI BIẾT

Tháng giêng: Ngày mồng một (có nơi áp dụng cả bốn tháng đầu mùa trong năm), đại chúng hành đạo, tụng kinh, cầu nguyện. Chương trình phải soạn đầy đủ, niêm yết tại cửa. Và các quan viên, đàn việt, các chùa lân cận đến Phương trượng mừng tuổi năm mới.

Ngày mười bảy giỗ kỵ Tổ Bách Trượng.

Tháng hai: Ngày mồng một đem cát lò sưởi tại tăng đường. Nếu chùa ở trên cao lạnh lẽo thì không nhất thiết phải cát. Ngày mười lăm kỷ niệm Phật nhập Niết-bàn.

Tháng ba: Ngày mồng một, Đường ty soạn thảo đơn. Vào ngày tiết thanh minh, Khố ty sai hành giả quét dọn sạch sẽ, chuẩn bị đầy đủ các phẩm vật cúng dường tại nhà Tổ, các tháp Tổ, các bàn thờ linh của Đàn việt, rồi tập hợp đại chúng lên chánh điện tụng kinh; cũng trong tháng này ra thông báo cấm việc hái trà và bẻ măng trong rừng.

Tháng tư: Ngày mồng một chăm dứt việc cho du Tăng tạm trú lại trong chùa. Ngày mồng bốn, mồng năm thắp hương, thuyết pháp. Ngày mồng tám làm lễ Phật đàn, có lễ tắm Phật. Khố ty chuẩn bị sắm sửa cơm đèn để cúng dường trong dịp lễ tắm Phật này, còn Phương trượng thì mời đại chúng dùng điểm tâm trước khi nhập Hạ. Ngày mười ba cử hành lễ hội Lăng nghiêm. Ngày rằm làm lễ kết chế an cư. Lúc này, nên tháo chiếc rèm che nóng mà căng chiếc rèm che lạnh trong Tăng đường.

Tháng năm: Sáng sớm tết Đoan ngo, vị Tri sự thấp hương, châm trà xương bồ trong Tăng đường. Trụ trì thượng đường lần lượt khai hội mừng mùa lúa non. Đường ty soạn danh sách chư Tăng tụng kinh của các liêu. Trục tuế kiểm tra, sửa chữa các chỗ bị dột nát, khai thông cống rãnh. Phương trượng thân hành đến các liêu, các am tháp, mỗi nơi mời dùng trà thân mật một lần; đồng thời lệnh cho hành giả treo màn trong Tăng đường.

Tháng sáu: Ngày mồng một thời tiết đã khá nóng, nên Thủ tọa không đánh bản tọa thiền; còn Đường ty điều động chúng hong phơi mền chiếu; Thán đầu hoặc Khổ ty lo việc đập nhỏ các khối than.

Tháng bảy: Trong tuần đầu, Đường ty chuẩn bị chương trình lễ hội Vu-lan bồn, lập danh sách tụng kinh của các liêu, kêu gọi Tăng chúng quyên góp tài vật, sửa soạn thức ăn để cúng dường. Ngày mười ba kết thúc lễ hội Lãng nghiêm. Ngày rằm làm lễ giải ché, và buổi chiều thiết lễ Vu-lan bồn, tụng kinh cúng thí thực.

Tháng tám: Ngày mồng một bắt đầu cho phép du Tăng đến tạm trú, Tri khách chuẩn bị phơi mền chiếu trong các liêu. Tháng này may vá áo cũ, chưa vội cho phép Tăng chúng di chuyển đến nơi khác; tháo màn treo ở Tăng đường.

Tháng chín: Ngày mồng một, Thủ tọa đánh bản ngời thiền trở lại; Đường ty lo việc dán giấy lại các cửa sổ của Tăng đường, hạ rèm che mát, căng rèm che ẩm. Sáng sớm ngày tiết Trùng dương (mồng chín tháng

chín). Tri sự thấp hương, dâng trà thù du; Trụ trì thượng đường, cho phép du tăng đến tham kiến.

Tháng mười: Ngày mồng một bắt đầu đem lò sưởi ra dùng, Phương trượng thăm hỏi hết thấy mọi người. Ngày mồng năm giỗ kỵ Tổ Đạt-ma.

Tháng mười một: Ngày hai mươi hai giỗ Thầy của Vua (Đế sư). Ngày tiết Đông chí, Khố ty chuẩn bị các thứ bánh trái; vì trong tháng này các chức sự hoặc thôi việc, hoặc được đề cử, và nhân dịp này Phương trượng sẽ mời đại chúng dùng điểm tâm trước mùa Đông.

Tháng mười hai: Ngày mồng tám lễ Phật thành đạo, Khố ty chuẩn bị tạo hồng tao và đệ trình sổ sách tổng kết cuối năm cho Phương trượng.

Chương Tiết lập hết.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui cuốn 7 hết

Sắc tu Bách Trượng thanh qui

Quyển thứ 8

卷第八

勅修百丈清規卷第八

大智壽聖禪寺住持臣僧德輝奉勅重編

大龍翔集慶寺住持臣僧大訴奉勅校正

法器章第九

[1155b09] 上古之世有化而無教。化不足而禮樂作焉。擊壤之歌不如九成之奏。窪樽之飲不若五齊之醇。然文生於質貴乎本也。吾天竺聖人最初示化。謂人人妙覺本無凡聖。物物全真寧有淨穢。無假修證不涉功用。而昧者茫然自失。若聾瞽焉。於是隨機設教擊犍椎。以集眾演之為三藏。修之為禪定。迄[4]于四十九年而化儀終矣。梵語犍椎凡瓦木銅鐵之有聲者。若鍾磬鐃鼓椎板螺唄。叢林至今倣其制而用之。于以警昏怠。肅教令導幽滯而和神人也。若夫大定常應大用常寂。聞非有聞覺亦非覺。以考以擊玄風載揚。無思無為化日自永。雍雍乎仁壽之域。清泰之都矣。

SẮC TU BÁCH TRƯỞNG THANH QUI QUYỂN ĐỆ BÁT

* *

**ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐỨC HUY PHỤNG
SẮC TRỪNG BIÊN**

**ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH TỰ TRỤ TRÌ THẦN, TẶNG ĐẠI HÂN PHỤNG
SẮC HIỆU CHÍNH**

*

PHÁP KHÍ CHƯƠNG ĐỆ CỬU

[1155b09] Thượng cổ chi thể hữu hoá nhi vô giáo, hoá bất túc nhi lễ nhạc tác diên. Kích nhượng chi ca bất như cửu thành chi tấu, Oa tôn chi âm bất nhược ngũ tề chi thuần, nhiên văn sinh ư chất quý hồ bồn dã. Ngô Thiên Trúc Thánh nhân tối sơ thị hoá, vị nhân nhân diêu giác bồn vô phạm thánh, vật vật toàn chân ninh hữu tịnh uế, vô giả tu chứng bất thiệp công dụng. Nhi muội giả mang nhiên tự thất, nhược lung cổ diên. Ư thị tuy cơ thiết giáo, kích kiên chuy, dĩ tập chúng diển chi vi tam tạng, tu chi vi thiền định. Ngật vu tứ thập cửu niên nhi hoá nghi chung hỹ. Phạn ngữ kiên chuy, phạm ngoã mộc đồng thiết chi hữu thanh giả, nhược chung khánh nạo cổ chuy bản loa bối. Tùng lâm chí kim phóng kỳ chế nhi dụng chi, vu dĩ cảnh hôn đãi, túc giáo lệnh, đạo u trệ nhi hoà thần nhân dã. Nhược phù đại định thường ứng, đại dụng thường tịch, văn phi hữu văn, giác diệc phi giác, dĩ khảo dĩ kích huyền phong tái dương, vô tư vô vi hoá nhật tự vĩnh, ung ung hồ nhân thọ chi vực, thanh thái chi đô hỹ.

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI QUYỂN 8

**

TRỤ TRÌ CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐỨC HUY PHỤNG SẮC CHỈ BIÊN SOẠN LẠI
TRỤ TRÌ CHÙA ĐẠI LONG TƯỜNG TẬP KHÁNH LÀ TĂNG
BỀ TÔI ĐẠI HÂN PHỤNG SẮC CHỈ HIỆU CHÍNH

*

CHƯƠNG 9 – PHÁP KHÍ

[1155b09] Đòi thượng cổ có cảm hóa mà không có giáo huấn. Nhưng vì cảm hóa không đủ nên phải tạo ra lễ nhạc. Ca bằng kích nhường không bằng tấu khúc cửu thành; dùng chén oa tôn không bằng sử dụng ngũ tễ. Văn hoa phát sinh từ thực chất, nên cái quý giá là bản chất vậy. Bậc thánh nhân của ta người Thiên Trúc, ban đầu dạy dỗ giáo hóa chúng sinh cho rằng mọi người đều có diệu giác, không ai phàm, ai thánh; muôn vật đều thuần chân, há có cái gì dơ, cái gì sạch. Không cần nhờ đến sự tu chứng, chẳng liên quan gì đến việc dụng công. Nhưng mà những kẻ mê muội, lù mù ngớ ngẩn như mù lò, điếc lác. Bởi thế, đức Thế Tôn tùy theo căn cơ mà thiết lập giáo pháp, đánh kiên chùy, hợp tống chúng, tuyên thuyết ba tạng Thánh giáo, tu tập theo pháp môn thiền định. Trải qua 49 năm thì hoá nghị xong. Thế rồi, các bậc cổ đức dùng các thứ như ngói, gỗ, đồng, sắt có thể phát ra âm thanh chế tạo thành chuông, khánh, nạo bạt, cái dùi (chùy), bản, loa, bổi mà tiếng Phạn gọi là

Kiên chùy để sử dụng. Và thiền lâm từ xưa đến nay mô phỏng theo đó mà chế tạo ra các pháp khí dùng để đánh thức những kẻ hôn trầm, lười biếng, khiến họ nghiêm túc tuân theo quy củ mà giải trừ sự trì trệ trở thành người lanh lợi sáng suốt. Nếu bàn về đại định thì thường vắng lặng có công dụng lớn lao: nghe mà chẳng phải nghe, biết mà cũng như không biết; nhờ có khua động kích thích mà ngọn gió mầu nhiệm thổi tung; không suy nghĩ, không hành động mà hóa như trường cửu; thênh thang thay cảnh giới nhân ái trường thọ; ung dung thay xứ sở an ổn thái bình!

*

* *

鍾大鍾

[1155b23] 叢林號令資始也。曉擊則破長夜警睡眠。暮擊則覺昏衢疏冥昧。引杵宜緩揚聲欲長。凡三通各三十六下。總一百八下。起止三下稍緊。鳴鍾行者想念偈云(願此鍾聲超法界。鐵圍幽暗悉皆聞。聞塵清淨證圓通。一切眾生成正覺)仍稱觀世音菩薩名號。隨號扣擊其利甚大。遇。[1155b29] 聖節看經上殿下殿。三八念誦佛誕成道涅槃。建散楞嚴會諷經齋粥過堂人定時。各一十八下。如接送官員住持尊宿。不以數限。庫司主之。

CHUNG – ĐẠI CHUNG

[1155b23] Tùng lâm hiệu lệnh tư thí đã, hiệu kích tác phá trường dạ, cảnh thuy miên, mộ kích tác giác hôn

cù, sớ minh muối, dẫn chữ nghi hoãn, dương thanh dục trường. Phàm tam thông các tam thập lục hạ, tổng nhất bách bát hạ, khởi chỉ tam hạ sảo khản. Minh chung hành giả tưởng niệm kệ vân:

“Nguyện thử chung thanh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giai văn.
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông.
Nhất thiết chúng sinh thành Chánh giác.”

Nhưng xưng Quán Thế Âm Bồ-tát danh hiệu. Tuy hiệu khẩu kích kỳ lợi thậm đại.

[1155b29] Ngộ thánh tiết khán kinh thượng điện hạ điện, tam bát niệm tụng, Phật đản, thành đạo, Niết-bàn, kiến tán Lăng nghiêm hội, phúng kinh trai chúc Quá đường nhập định thời, các nhất thập bát hạ; như tiếp tổng quan viên, Trụ trì tôn túc, bất dĩ số hạn. Khổ ty chủ chi.

CÁC LOẠI CHUÔNG – ĐẠI HỒNG CHUNG

[1155b23] *Hiệu lệnh của Tùng lâm nhờ vào các loại chuông này. Đánh vào buổi sáng là để phá tan đêm dài, đánh thức sự ngủ nghỉ, còn đánh vào buổi chiều là để thức tỉnh hôn mê, giải tỏa u ám. Kéo chày động chuông phải chậm rãi khiến cho tiếng vang được kéo dài. Thông thường mỗi lần đánh là ba hồi, mỗi hồi ba mươi sáu tiếng, tổng cộng là 108 tiếng. Khi khởi đầu và lúc kết thúc phải nhịp ba tiếng, hơi nhanh một chút, và người đánh chuông tưởng niệm bài kệ:*

“Nguyện tiếng chuông này siêu pháp giới,
Thiết vì tâm tối thấy đều nghe.
Sức nghe thanh tịnh chứng viên thông,
Hết thấy chúng sinh thành Chánh giác”.

Đồng thời niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, vừa đánh, vừa niệm lợi ích rất lớn.

[1155b29] Nếu gặp ngày Thánh tiết, tụng Kinh, ra vào chánh điện, nhằm dịp tụng niệm các ngày mùng tám, mười tám, hăm tám, các ngày lễ Phật đản sinh, thành đạo, Niết-bàn, hay lúc thiết lập pháp hội Lăng nghiêm, lúc cơm cháo quá đường, nhập định đều đánh 108 tiếng. Còn khi đánh để đưa đón các quan viên, Trụ trì, tôn túc thì không hạn chế 108 tiếng mà có thể tùy nghi nhiều hay ít. Việc này do Khố ty chủ trì.

*

* *

僧堂鍾

[1155c03] 凡集眾則擊之。遇住持每赴眾入堂時鳴七下。齋粥下堂時放參時。旦望巡堂喫茶下床時。各三下(住持或不赴堂。或在假則不鳴)堂前念誦時念佛一聲。輕鳴一下。末疊一下。堂司主之。

TĂNG ĐƯỜNG CHUNG

[1155c03] Phàm tập chúng tắc kích chi. Ngô trụ trì mỗi phó chúng nhập đường thời minh thất hạ, trai chúc hạ đường thời, phóng tham thời, đán vọng tuần đường khiết trà hạ sàng thời, các tam hạ (Trụ trì hoặc

bắt phỏ đường, hoặc tại giả tắc bắt minh). Đường tiền niệm tụng thời niệm Phật nhất thanh, khinh minh nhất hạ, mặt điệp nhất hạ. Đường ty chủ chỉ.

CHUÔNG TREO Ở TĂNG ĐƯỜNG

[1155c03] Chuông này dùng để đánh khi tập họp Tăng chúng. Mỗi khi Trụ trì đến thăm đại chúng hay vào tăng đường thì đánh bảy tiếng. Còn khi kết thúc các bữa cơm cháo Tăng chúng rời khỏi trai đường, lúc phóng tham, các ngày mông một, ngày rằm, lúc tuần đường, uống trà, rời khỏi thiền sàng thì đánh ba tiếng (nhưng nếu Trụ trì không đến tham dự hay vắng mặt thì không đánh). Khi Tăng chúng niệm tụng tại Tăng đường thì mỗi tiếng niệm Phật đánh nhẹ một tiếng và cuối cùng đánh “double” (xấp đôi) một tiếng. Việc này do Đường ty chủ trì.

*

* *

ĐY CHUÔNG

[1155c07] 住持朝暮行香時鳴七下。凡集眾生殿。必與僧堂鐘相應接擊之。知殿主之。

[1155c10] 感通傳云。拘留孫佛於乾竺修多羅院。造青石鍾。於日出時有諸化佛與日俱出。密說顯演十二部經。聞法證聖不可勝數。增一阿含經云。若打鍾時一切惡道諸苦並皆停止。又金陵志云。民有暴死入冥司。見有五木縲械者。告之曰。吾南唐先主也。以宋齊兵之誤殺和州降者致

此。每聞鍾聲暫息吾苦。仗汝歸白嗣君。為吾造鐘。民還具聞後主。因造大鐘於清涼。寺鐫曰薦烈祖孝高皇帝脫幽出厄。

ĐIỆN CHUNG

[1155c07] Trụ trì triều mộ hành hương thời minh thất hạ. Phạm tập chúng thượng điện, tắt dũ Tăng đường chung tương ứng tiếp kích chi. Trì điện chủ chi.

[1155c10] Cảm Thông truyện vân: “Câu Lưu Tôn Phật ư Càn Trúc Tu-đa-la viện, tạo thanh thạch chung. Ư nhật xuất thời hữu chư hoá Phật dũ nhật câu xuất, mật thuyết hiển diễn thập nhị bộ kinh. Văn pháp chứng thánh bất khả thắng số”. Tăng Nhất A-hàm kinh vân: “Nhược đả chung thời nhất thiết ác đạo chư khổ tịnh giai đình chỉ”.

Hựu Kim lăng chí vân: “Dân hữu bạo tử nhập minh ty, kiến hữu ngũ mộc luy giới giả, cáo chi viết: ‘Ngô Nam Đường tiên chủ đã, dĩ Tổng Tề binh chi ngô sát hoà châu hàng giả trí thử, mỗi văn chung thanh tạm tức ngô khổ, trượng nhữ qui bạch tự quân, vị ngô tạo chung’. Dân hoàn cụ văn Hậu Chủ. Nhân tạo đại chung ư Thanh Lương tự, tuyên viết tiến liệt tổ Hiếu Cao hoàng đế thoát u, xuất ách.”

CHUÔNG ĐỂ Ở CHÁNH ĐIỆN

[1155c07] Vào các buổi sáng và tối, khi Trụ trì vào thấp hương, đánh bảy tiếng chuông này. Thông thường khi tập hợp tăng chúng lên chánh điện thì

đánh chuông này nối tiếp với chuông ở tầng đường, và do Duy-na điều khiển.

[1155c10] *Truyện Cảm thông kể rằng: “Đức Phật Câu-lưu-tôn khi ở viện Càn Trúc Tu-đa-la có chế tạo một cái chuông bằng đá xanh. Vào lúc mặt trời xuất hiện có các vị Hóa Phật cùng xuất hiện một lần với mặt trời, đã bí mật tuyên thuyết hiển giáo, và được xếp thành mười hai thể loại Kinh điển. Những người được nghe giáo pháp này chứng đắc Thánh quả không thể kể xiết”.*

Kinh Tăng nhất A-hàm cũng nói: “Khi đánh chuông, tất cả mọi nỗi khổ trong đường ác đều được ngừng lại”.

Còn sách Kim lăng chỉ viết: “Thuở ấy, có một người dân bị chết đột ngột, xuống cõi âm ty, thấy một người bị gông cùm bằng năm thanh gỗ nói với ông: ‘Ta là tiên chúa của Nam Đường, vì ta giết nhâm quân Tổng Tề và quân đầu hàng của một châu mà đến nỗi này. Mỗi lần được nghe tiếng chuông thì sự đau khổ của ta tạm thời chấm dứt. Nhờ người khi trở về dương thế nói với tự quân (vua kế ngôi) đúc đại Hồng chung mà đánh để giúp ta bớt khổ’. Tên dân ấy khi được sống lại, trở về dương thế, thuật lại đầy đủ với Hậu chúa. Nhân đó, Hậu chúa cho đúc đại Hồng chung treo tại chùa Thanh Lương, trên chuông khắc hàng chữ “Kính dâng liệt tổ khảo cao hoàng để thoát cảnh u đồ, là nơi ách nạn”.

*

版

[1155c21] 大版齋粥二時長擊三通。木魚後三下疊疊擊之。謂之長版。念誦楞嚴會做戒火燭。各鳴三下。報更則隨更次第擊之。方丈庫司首座寮及諸寮。各有小版。開靜時皆長擊之。報眾時各鳴[7]二下。眾寮內外各有版。外版每日大眾問訊時三下。坐禪坐參時各三下。候眾歸堂次第鳴之。點茶湯時長擊之。內版掛搭歸寮時三下。茶湯行盞二下。收盞一下。退座三下。小座湯長擊之。

BẢN

[1155c21] Đại bản trai chúc nhị thời trường kích tam thông. Mộc ngư hậu tam hạ điệp điệp kích chi, vị chi trường bản. Niệm tụng Lăng nghiêm hội, cảnh giới hoá chúc, các minh tam hạ, báo canh tắc tùy canh thứ đệ kích chi. Phương trượng, Khổ ty, Thủ toạ liêu cập chư liêu, các hữu tiểu bản, khai tĩnh thời giai trường kích chi, báo chúng thời các minh nhị hạ. Chúng liêu nội ngoại các hữu bản. Ngoại bản mỗi nhật đại chúng vấn tần thời tam hạ, toạ thiền, toạ tham thời các tam hạ, hậu chúng quy đường thứ đệ minh chi, điềm trà thang thời trường kích chi. Nội bản quả đáp qui liêu thời tam hạ, trà thang hành trần nhị hạ, thu trần nhất hạ, thoát toà tam hạ. Tiểu toà thang trường kích chi.

BẢN

[1155c21] Bản lớn dùng để đánh vào hai bữa cơm và cháo. Sau khi đánh ba tiếng mõ thì tiếp đánh ba hồi bản dài, gọi là trường bản. Lúc tụng kinh Lăng nghiêm hay cảnh giác về việc củi lửa thì đánh ba tiếng, còn khi báo canh thì tùy theo canh giờ tuần tự mà đánh. Tại phòng phượng trưng, Khố ty, liêu Thủ tọa và các liêu của đại chúng đều có loại bản nhỏ. Bản này, khi khai tĩnh (đánh thức chúng) thì đánh một hồi dài, khi thông báo cho đại chúng thì đánh ba tiếng. Các liêu của tăng chúng đều có hai loại bản, bản để trong liêu và bản đặt ngoài liêu. Bản đặt ngoài liêu, hằng ngày khi đại chúng vấn an nhau, đánh ba tiếng; khi đại chúng vào Thiền đường, ngồi thiền, tham vấn đều tuần tự đánh ba tiếng; còn lúc đãi trà nước thì đánh một hồi dài. Bản để trong liêu dùng khi quải đáp, lúc đại chúng trở về liêu phòng, đánh ba tiếng; lúc đem ly tách ra để uống trà nước đánh hai tiếng; lúc thu dọn ly tách đánh một tiếng; lúc kết thúc tiệc trà nước đánh ba tiếng; còn khi đãi nước đơn sơ thì đánh một hồi dài.

*

* *

木魚

[1156a02] 齋粥二時長擊二通。普請僧眾長擊一通。普請請行者二通。

[1156a04] 相傳云。魚晝夜常醒。刻木象形擊之。所以警昏惰也。

MỘC NGƯ

[1156a02] Trai chúc nhị thời trường kích nhị thông; phỏ thỉnh tăng chúng trường kích nhất thông; phỏ thỉnh thỉnh hành giả nhị thông.

[1156a04] Tương truyền vân: “Ngư trú dạ thường tỉnh, khắc mộc tượng hình kích chi, sở dĩ cảnh hôn noạ dã.”

MỠ

[1156a02] Loại mỗ này dùng vào các dịp: hai bữa cơm cháo, đánh hai hồi dài; đợi khi tập hợp tăng chúng để lao động tập thể, đánh một hồi dài; khi triệu tập các hành giả (người làm các tạp sự), đánh hai hồi.

[1156a04] Có truyền thuyết cho rằng loài cá đêm ngày thường tỉnh thức, cho nên khắc hình cá vào cây chày gỗ để đánh thì sẽ cảnh tỉnh được sự hôn trầm và lười biếng.

*

* *

椎

[1156a07] 齋粥[1]二時。僧堂內開鉢。念佛唱食遍食。施財白眾皆鳴之。維那主之。下堂時聖僧侍者鳴之。知事告退時。請知事時亦鳴之。住持

入院開堂將說法時。諸山上首鳴之。謂之白椎也。

[1156a11] 世尊一日陞座大眾集定。文殊白椎。云諦觀法王法。法王法如是。世尊便下座。

CHUY

[1156a07] Trai chúc nhị thời, Tăng đường nội khai bát, niệm Phật xướng thực biến thực, thí tài bạch chúng giai minh chi, Duy-na chủ chi; hạ đường thời Thánh tăng thị giả minh chi. Tri sự cáo thoái thời, thỉnh tri sự thời diệc minh chi. Trụ trì nhập viện khai đường tương thuyết pháp thời, chư sơn Thượng thủ minh chi. Vị chi bạch chùy đã.

[1156a11] Thế Tôn nhất nhật thăng tòa đại chúng tập định, Văn Thù bạch chùy vân: “Đề quán Pháp vương pháp, Pháp vương pháp như thị.” Thế Tôn tiện hạ tòa.

KIỀN CHUY

[1156a07] Loại Kiền chùy này được sử dụng vào các dịp: Hai thời cơm cháo; lúc mở nắp bát tại tăng đường; lúc dọn thức ăn, mời ăn, niệm Phật, lúc bạch chúng bố thí phẩm vật, đều do Duy-na đánh; còn khi rời khỏi trai đường thì do Thị giả đánh. Và khi Tri sự nghỉ việc hay nhậm chức cũng sử dụng Kiền chùy này. Hoặc lúc Trụ trì nhậm chức, lên tòa thuyết pháp, thì các vị Thượng thủ của các chùa bạn đánh, và được gọi là bạch chùy.

[1156a11] Một hôm, đức Thế Tôn lên pháp tòa, đại chúng vân tập đâu đó ổn định, Bồ-tát Văn Thù bạch chùy rằng: “Hãy quán chiếu cẩn thận pháp yếu của đấng Pháp vương. Pháp yếu của đấng Pháp vương là như vậy (chân thật)”. Thế rồi, đức Thế Tôn liền bước xuống pháp tòa.

*

* *

磬

[1156a14] 大殿早[*]慕住持知事行香時。大眾看誦經呪時。直殿者鳴之唱衣時。維那鳴之。行者披剃時作梵闍黎鳴之。小手磬堂司行者常隨身。遇眾諷誦鳴之。為起止之節。

KHÁNH

[1156a14] Đại diện tảo mộ, Trụ trì Trì sự hành hương thời, đại chúng khán tụng kinh chú thời, trực diện giả minh chi; xướng y thời, Duy-na minh chi; hành giả phi thể thời, tác phạm xà-lê minh chi. Tiểu thủ khánh Đường ty hành giả thường tùy thân, ngộ chúng phúng tụng minh chi, vị khởi chỉ chi tiết.

KHÁNH

[1156a14] Khánh lớn do Trụ diện đánh khi Trụ trì, Trì sự thấp hương vào hai buổi sớm, tối tại chánh điện, còn khi làm lễ xướng y thì do Duy-na đánh. Lúc hành giả cạo tóc xuất gia thì vị xà-lê đọc bằng tiếng Phạn đánh.

Còn chiếc khánh nhỏ thì Đường ty hành giả thường đem theo bên mình, hễ khi nào gặp tăng chúng tụng kinh thì đánh lên, vì đây là công cụ dùng làm hiệu lệnh cho việc khởi đầu và kết thúc các buổi lễ.

鐺鈸

[1156a19] 凡維那揖住持兩序。出班上香時。藏殿祝贊轉輪時。行者鳴之。遇迎引送亡時。行者披剃。大眾行道。接新住持入院時。皆鳴之。

NAO BẠT

[1156a19] Phàm Duy-na ấp Trụ trì, Lương tự xuất ban thượng hương thời, Tạng điện chúc tán chuyển luân thời, hành giả minh chi. Ngộ nghênh dẫn tổng vong thời, hành giả phi thể, đại chúng hành đạo, tiếp tân Trụ trì nhập viện thời, giai minh chi.

CHẬP CHỖA

[1156a19] Khi Duy-na vái chào mời Trụ trì, Lương tự rời vị trí đến thắp hương trước điện Phật, hoặc khi chuyển pháp luân, chúc tán tại tạng điện đều sử dụng đến chập chõa và do hành giả đảm trách. Khi tiếp dẫn vong linh, khi cạo tóc cho hành giả xuất gia, lúc tăng chúng hành đạo, đón tiếp Trụ trì mới đến nhậm chức tại Thiền viện đều đánh chập chõa.

*

* *

鼓 法鼓

[1156a23] 凡住持上堂。小參普說入室。並擊之。擊鼓之法上堂時三通(先輕敲鼓磔二下。然後重千徐徐擊之。使其緊慢相參。輕重相應。音聲和暢。起復連環隱隱轟轟若春雷之震整。第一通延聲長擊。少歇轉第二通。連聲稍促更不歇聲。就轉第三通一向纏聲擊之候。住持登座畢方歇聲。雙椎連打三下)小參一通。普說五下。入室三下皆當緩擊。

茶鼓

[1156a27] 長擊一通。侍司主之。

齋鼓

[1156a28] 三通。如上堂時。但節會稍促而已。

普請鼓

[1156a29] 長擊一通。

更鼓

[1156a29] 早晚平擊三通。餘隨更次擊。庫司主之。

浴鼓

[1156b01] 四通次第候眾擊(其詳見知浴章)知浴主之。

[1156b02] 已上宜各有常度。毋令失准。若新住持入院。諸法器一齊俱鳴。

[1156b04] 金光明經云。信相菩薩夜夢金鼓。其狀殊大其明普照。喻如日光。光中得見十方諸佛眾寶樹下坐琉璃座。百千眷屬圍繞而為說法。一人似婆羅門。以杵擊鼓出大音聲。其聲演說懺悔

偈頌。信相菩薩從夢寤已。至於佛所。以其夢中所見金鼓及懺悔偈。向如來說。又楞嚴經云。阿難。汝更聽此祇陀園中食辦擊鼓眾集撞鐘。鐘鼓音聲前後相續。於意云何。此等為是聲來耳邊。耳往聲處。

[1156b14] 法器章(終)

CỔ – PHÁP CỔ

[1156a23] Phàm Trụ trì thượng đường, tiểu tham, phổ thuyết, nhập thất tịnh kích chi. Kích cổ chi pháp thượng đường thời tam thông (tiên khinh xao cổ tãng tam hạ, nhiên hậu trùng thủ từ từ kích chi, sử kỳ khân mạn tương tham, khinh trọng tương ứng, âm thanh hoà sảng, khởi phục liên hoàn, ần ần oanh oanh nhược xuân lôi chi chấn thích. Đệ nhất thông diên thanh trường kích, thiểu hiết chuyển đệ nhị thông, liên thanh sảo xúc cánh bất hiết thanh. Trụ chuyển đệ tam thông nhất hướng triền thanh kích chi, hậu Trụ trì đăng tọa tất, phương hiết thanh, song chuy liên đả tam hạ). Tiểu tham nhất thông; phổ thuyết ngũ hạ; nhập thất tam hạ, giai đương hoãn kích.

Trà cổ

[1156a27] Trường kích nhất thông, Thị ty chủ chi.

Trai cổ

[1156a28] Tam thông, như thượng đường thời, đản tiết hội sảo xúc nhi dĩ.

Phổ thỉnh cổ

[1156a29] Trường kích nhất thông.

Canh cổ

[1156a29] Tảo văn bình kích tam thông. Dư tùy canh thứ kích, Khổ ty chủ chi.

Dục cổ

[1156b01] Tứ thông thứ đệ hậu chúng kích (kỳ tường kiến tri dục chương), Tri dục chủ chi.

[1156b02] Dĩ thượng nghi các hữu thường độ, vô linh thất chuẩn. Nhược tân Trụ trì nhập viện, chư pháp khí nhất tề câu minh.

[1156b04] Kim quang minh kinh vân: “Tín Tướng Bồ-tát dạ mộng kim cổ, kỳ trạng xu đại, kỳ minh phổ chiếu, dụ như nhật quang. Quang trung đặc kiến thập phương chư Phật chúng bảo thụ hạ toạ lưu ly tòa, bách thiên quyến thuộc vi nhiều nhi vi thuyết pháp. Nhất nhân tự bà-la-môn, dĩ phu kích cổ, xuất đại âm thanh, kỳ thanh diễn thuyết sám hối kệ tụng. Tín Tướng Bồ-tát từng mộng ngụ dĩ, chí ư Phật sở, dĩ kỳ mộng trung sở kiến kim cổ cập sám hối kệ, hướng Như Lai thuyết.” Hựu Lăng nghiêm kinh vân: “A-nan, nhữ canh thính thử Kỳ-đà viên trung thực biện, kích cổ, chúng tập, chàng chung, chung cổ âm thanh tiền hậu tương tục. Ư ý vân hà? Thử đẳng vi thị thanh lai nhĩ biên, nhĩ vãng thanh xứ?”

[1156b14] Pháp khí chương chung.

CÁC LOẠI TRỐNG

Trống dùng khi tiến hành các pháp sự

[1156a23] *Khi Trụ trì lên tòa thuyết pháp, lúc tiểu tham, phổ thuyết, nhập thất đều đánh trống này. Cách đánh trống: lúc thượng đường đánh ba hồi, trước hết nhịp nhẹ nhẹ vào thành trống ba cái, rồi*

mới từ từ đánh mạnh tay khiến cho tiết tấu nhanh chậm thích hợp, sự trầm bổng tương ứng, âm thanh điều hòa, tiếp nối liên tục, vang vang rền rền, giống như tiếng sấm động mùa xuân. Hồi thứ nhất, tiếng trống chậm rãi kéo dài, nghỉ một lát rồi đánh hồi thứ hai, tiếng trống liên tục, hơi nhanh và không cho gián đoạn, kể đến đánh hồi thứ ba, âm thanh cuộn vào nhau; thế rồi, chờ cho Trụ trì lên pháp tòa ổn định mới kết thúc bằng cách chập hai dùi lại đánh ba tiếng cuối cùng. Còn như lúc tiểu tham thì đánh một hồi, lúc phổ thuyết thì đánh năm tiếng, khi nhập thất thì đánh ba tiếng, và đều đánh một cách chậm rãi.

Trống đánh khi uống trà

[1156a27] Trống này do thị giả đánh, và đánh một hồi dài.

Trống đánh lúc thọ trai

[1156a28] Trống này đánh ba hồi khi đến trai đường, vào dịp lễ đầu tháng, và đánh hơi nhanh một chút.

Trống đánh lúc tập hợp đại chúng lao động

[1156a29] Đánh một hồi dài.

Trống đánh vào các canh giờ

[1156a29] Các tự viện thường vào buổi sáng sớm và buổi tối đánh ba hồi trống này một cách khoan thai. Ngoài ra, tùy nghi có thể đánh vào các canh giờ, và do Đô tự đảm trách.

Trống đánh báo hiệu giờ đi tắm

[1156b01] Trống này được đánh bốn hồi báo hiệu giờ đi tắm của chúng tăng (xem đầy đủ chương Tri dục) và do vị Tri dục đánh.

[1156b02] Các loại pháp khí kể trên phải sử dụng đúng quy định, thông thường không được dùng sai cách thức. Khi vị tân Trụ trì đến nhậm chức tại tự viện thì các pháp khí đều đồng loạt đánh lên.

[1156b04] Kinh Kim quang minh nói: “Bồ-tát Tín Tướng đêm nằm mộng thấy chiếc trống bằng vàng có hình dáng to lớn đẹp đẽ, ánh sáng tỏa chiếu giống như ánh sáng mặt trời. Trong ánh sáng ấy, Bồ-tát thấy mười phương chư Phật đang ngồi trên các tòa lưu ly trong rừng cây báu thuyết pháp cho hàng trăm nghìn quyến thuộc đang ngồi xung quanh. Có một người giống như Bà-la-môn cầm chiếc dùi đánh trống, khiến trống phát ra tiếng kêu vang rền, tiếng ấy tuyên thuyết một bài kệ sám hối. Sau khi tỉnh mộng, Bồ-tát Tín Tướng đi đến chỗ đức Phật, thuật lại cho đức Như Lai những gì mình đã nghe, thấy trong giấc mộng như chiếc trống bằng vàng và bài kệ sám hối”.

Kinh Lăng nghiêm cũng kể rằng: “Phật bảo tôn giả Anan: Như ông đã nghe trong vườn Kỳ-đà này khi cơm đã dọn xong, trống được đánh lên, tăng chúng vân tập, tiếp theo là chuông đánh, khiến tiếng chuông trống trước sau liên tục. Ông nghĩ thế nào? Đó là âm thanh nhập vào hai tai, hay hai tai tiếp thu âm thanh?”

[1156b14] **Chương Pháp khí hết.**

PHỤ LỤC

Phần phụ lục sách Sắc tu Bách Trượng thanh qui có 7 bài minh tựa như sau:

1. *Bài minh khắc trên tháp cổ Thiền sư Hoài Hải, núi Bách Trượng, Hồng Châu, đời Đường (Trần Hủ soạn)*
2. *Bài ký gác thiên hạ sư biểu, chùa Đại Trí Thọ Thánh, núi Bách Trượng*
3. *Bài nguyên tựa sách Bách Trượng thanh qui (Dương Úc soạn)*
4. *Bài tựa Thanh qui đời Sùng Ninh*
5. *Bài tựa Thanh qui đời Hàm Thuần;*
6. *Bài tựa Thanh qui đời Chí Đại;*
7. *Bài tựa của Sắc tu Bách Trượng thanh qui*

Vì thấy nội dung có phần giống nhau, nên chúng tôi chỉ dịch bốn bài tiêu biểu, đó là các bài 1, 2, 3 và 7.

*

* *

唐洪州百丈山故懷海禪師塔銘(并序)
將仕郎守殿中侍御史陳翹撰
守信州司戶參軍員外置同正員武翊黃書

[1156b22] 星纏斗次山形鷺立。桑門上首曰懷海禪師。室於斯塔於斯。付大法於斯。其門弟子懼陵谷遷貿日時失紀。託於儒者銘以表之。西方教行于中國。以彼之六度視我之五常。遏惡遷善殊途同轍。唯禪那一宗度越生死。大智慧者方得之。自鷄足達于曹溪。紀牒詳矣。曹溪傳衡嶽觀音臺懷讓和上觀音傳江西道一和上。詔謚為大寂禪師。大寂傳大師。中土相承凡九代矣。大師太原王氏福州長樂縣人。遠祖以永嘉喪亂徙于閩隅。大師以大事因緣生於像季。託孕而薰羶自去。將誕而神異聿來。成童而靈聖表識。非夫宿植德本。曷以臻此。落髮於西山慧照和[4]尚。進具於衡山法朝律師。既而歎曰。將滌妄源必遊法海。

豈[5]惟必證。亦假言詮。遂詣廬江閱浮槎經藏。不窺庭宇者積年。既師大寂盡得心印言簡理精貌和神峻。睹即生敬居常自卑。善不近名。故先師碑文獨晦其稱號。行同於眾。故門人力役必等其艱勞。怨親兩忘故。棄遺舊里賢愚一貫故普授來學。常以三身無住萬行皆空。邪正並捐源流齊泯。用此教旨作人表式。前佛所說斯為頓門。大寂之徒多諸龍象。或名聞萬乘入依京輦。或化洽一方。各安郡國。唯大師好尚幽隱。棲止雲松。遺名而德稱益高。獨往而學徒彌盛。其有遍探講肆歷抵禪關。滯著未祛空有猶閔。靡不緘藏。萬里取決一言。疑網雲張智刃冰斷。由是齊魯燕代荊吳閩蜀望影星奔。聆聲颺至。當其饑渴快得安隱。超然懸解時有其人。大師初居石門依大寂之塔。次補師位。重宣上法。後以眾所歸集意在遐深。百丈山碣立一隅。人煙四絕。將欲卜築必俟檀那。伊蒲塞游暢甘貞請施家山。願為鄉導。庵廬環遶。供施苕積眾又踰於石門。然以地靈境遠頗有終焉之志。元和九年正月十七日。證滅於禪床報齡六十六。僧臘四十七。以其年四月二十二日。奉全身窆于西峯。據婆沙論文。用淨行婆羅門葬法遵遺旨也。先時白光去室金錫鳴空。靈溪方春而涸流。杉燎竟夕以通照。妙德潛感于何不有。門人法正等嘗所稟奉皆得調柔。遞相發揮不墜付囑。他年紹續自當流布。門人談敘永懷師恩

光崇塔宇。封土累石力竭心瘁。門人神行梵雲結集微言纂成語本。凡今學者不踐門闕。奉以為師法焉。初閩越靈藹律師。一川教宗三學歸仰。嘗以佛性有無響風發問。大師寓書以釋之。今與語本並流于後學。詔從事于江西府。備嘗大師之法味。故不讓眾多之託。其文曰梵雄設教有權有實。未得頓門。皆為暗室。祖師戾止方傳祕密。如彼重昏忽懸白日(其一)唯此大士弘紹正宗。雖修妙行不住真空。無假方便。豈俟磨礱。恬然返本萬境圓通(其二)百千人眾盡祛病熱。彼皆有得我實無說。心本不生形同示滅。此土灰燼他方水月(其三)法傳人代塔閉山原。杉松日暗[1]寺塔猶存。藹藹學徒無非及門。唯能覺照是報師恩(其四)元和十三年十月三日建。

[1157a20] 碑側大眾同記五事。至今猶存。可為鑑戒。并錄[2]于左 大師遷化後未請院主。日眾議釐革山門。久遠事宜都五件。一塔院常請一大僧。及令一沙彌灑掃 一地界內不得置尼臺尼墳塔。及容俗人居止 一應有依止及童行出家。悉令依院主一人。僧眾並不得各受 一臺外及諸處不得置莊園田地 一住山徒眾不得內外私置錢穀 欲清其流在澄其本後來紹續永願遵崇 立碑日大眾同記。

**ĐƯỜNG HỒNG CHÂU BÁCH TRƯỞNG SƠN CỐ HOÀI HẢI THIỀN SƯ THÁP
MINH (TỊNH TỰ)**

**TƯỚNG SỸ LANG THỦ ĐIỆN TRUNG THỊ NGỰ SỬ TRẦN HỮU SOẠN
THỦ TÍN CHÂU TY HỘ THAM QUÂN VIÊN NGOẠI TRÍ ĐỒNG CHÁNH VIÊN
VŨ DỰC HOÀNG THƯ**

[1156b22] Tinh triền đầu thứ, sơn hình Thửu lập. Tang môn thượng thủ viết Hoài Hải thiền sư, thất ư tư, tháp ư tư, phó đại pháp ư tư. Kỳ môn đệ tử cụ lăng cốc thiên mậu, nhật thời thất kỷ, thác ư nho giả minh dĩ biểu chi. Tây phương giáo hành vu Trung Quốc, dĩ bỉ chi lục độ thị ngã chi ngũ thường, át ác thiên thiện thù đồ đồng triệt. Duy thiên-na nhất tôn độ việt sanh tử, đại trí tuệ giả phương đắc chi. Tự Kê Túc đạt vu Tào Khê, kỉ điệp tường hĩ. Tào Khê truyền Hành Nhạc Quán Âm đài Hoài Nhượng Hoà thượng, Quán Âm truyền Giang Tây Đạo Nhất Hoà thượng. Chiếu thuy vi Đại Tịch thiền sư. Đại Tịch truyền Đại sư, trung thổ tương thừa phàm cửu đại hĩ. Đại sư Thái Nguyên Vương thị, Phước Châu Trường Lạc huyện nhân. Viễn tổ dĩ Vĩnh Gia táng loạn tử vu Mân Ngung. Đại sư dĩ đại sư nhân duyên sinh ư tượng quý. Thác dựng nhi huân thiên tự khứ; tương dẫn nhi thần dị duật lai; thành đồng nhi linh thánh biểu thức, phi phù túc thực đức bốn, hạt dĩ trần thử. Lạc phát ư Tây sơn Tuệ Chiếu Hoà thượng; tiến cụ ư Hành sơn Pháp Triều luật sư. Ký nhi thán viết: tương địch vọng nguyên tất du pháp hải, khởi duy tất chứng, diệc giả ngôn thuyên. Toại nghệ Lư Giang duyệt phù

tra kinh tạng, bất khuy đình vũ giả tích niên. Kí sư Đại Tịch, tận đắc tâm ấn, ngôn giản lí tinh, mạo hoà thần tuấn, đồ tức sinh kính, cư thường tự ti, thiện bất cận danh. Cổ tiên sư bi văn độc hồi kỳ xưng hiệu. Hành đồng ư chúng, cố môn nhân lực dịch tất đẳng kỳ gian lao; oán thân lưỡng vong, cố khí di cựu lí; hiền ngu nhất quán cố phổ thụ lai học. Thường dĩ tam thân vô trụ, vạn hạnh giai không, tà chánh tịnh quyên nguyên lưu tề mẫn. Dụng thử giáo chỉ tác nhân biểu thức. Tiên Phật sở thuyết tư vị đốn môn. Đại Tịch chi đồ đa chư long tượng. Hoặc danh văn vạn thừa nhập y kinh liễn, hoặc hoá hiệp nhất phương, các an quận quốc. Duy đại sư hiệu thượng u ấn, thể chỉ vân tùng. Di danh nhi đức xưng ích cao, độc vãng nhi học đồ di thịnh. Kỳ hữu biến tham giảng tứ lịch để thiên quan, trệ trước vị khư, không hữu do ngại, mỹ bất giam tàng. Vạn lí thủ quyết nhất ngôn, nghi vãng vân trương trí nhận vĩnh đoạn. Do thị Tề Lỗ Yên Đại Kinh Ngô Môn Thực vọng ảnh tinh bồn, linh thanh tiêu chí, đương kỳ cơ khát khoái đắc an ấn. Siêu nhiên huyền giải thời hữu kỳ nhân. Đại sư sơ cư Thạch Môn y Đại Tịch chi tháp, thứ bổ sư vị, trùng tuyên thượng pháp. Hậu dĩ chúng sở qui tập ý tại hà thâm. Bách Trượng sơn kiệt lập nhất ngưng, nhân yên tứ tuyệt. Tương dục bốc trúc tất sĩ đàn na. Y bồ tát du sớng Cam Trinh thỉnh thí gia sơn, nguyện vi hướng đạo, am lư hoàn nhiều, cung thí nhậm tích, chúng hựu du ư thạch môn. Nhiên dĩ địa linh cảnh viễn phả hữu chung yên chí chí. Nguyên Hoà cửu niên chánh nguyệt thập thất nhật chúng diệt ư thiên

sàng, báo linh lục thập lục, tăng lập tứ thập thất. Dĩ kỳ niên tứ nguyệt nhị thập nhị nhật, phụng toàn thân biêm vu Tây phong, cứ bà-sa luận văn, dụng tịnh hạnh Bà-la-môn táng pháp tuân di chỉ dã. Tiên thời bạch quang khứ thất, kim tích minh không, linh khê phương xuân nhi hạt lưu, sam liệu cánh tịch dĩ thông chiếu, diệu đức tiềm cảm vu hà bất hữu. Môn nhân Pháp Chánh đẳng thường sở bảm phụng giai đắc điều nhu, đệ tương phát huy bất truy phó chúc, tha niên thiệu tục tự đương lưu bố. Môn nhân Đàm Tự vĩnh hoài sư ân quang sùng tháp vũ, phong thổ luy thạch lục kiệt tâm tuy . Môn nhân Thân Hạnh Phạm Vân kết tập vi ngôn toàn thành ngữ bốn. Phạm kim học giả bất tiền môn quắc, phụng dĩ vi sư pháp yên. Sơ Môn Việt Linh Ái luật sư, nhất xuyên giáo tông, tam học qui ngưỡng, thường dĩ Phật tính hữu vô hưởng phong phát vấn. Đại sư ngụ thư dĩ thích chi, kim dữ ngữ bốn tịnh lưu vu hậu học. Hủ tùng sự vu Giang Tây phủ, bị thường đại sư chi pháp vị, cố bất nhượng chúng đa chi thác, kỳ văn viết:

Phạm hùng thiết giáo
Hữu quyền hữu thật,
Vị đắc đồn môn
Giai vị ám thất.
Tổ sư lệ chi
Phương truyền bí mật.
Như bí trùng hôn
Hốt huyền bạch nhật (kỳ nhất)

Duy thử đại sĩ
Hoảng thiệu chánh tông.
Tuy tu diệu hạnh
Bất trụ chân không.
Vô giả phương tiện.
Khởi sĩ ma lung.
Điềm nhiên phản bổn
Vạn cảnh viên thông (kỳ nhị)

Bách thiên nhân chúng
Tận khư bệnh nhiệt.
Bỉ giai hữu đắc
Ngã thật vô thuyết.
Tâm bổn bất sanh
Hình đồng thị diệt.
Thử thổ hồi tẩn
Tha phương thuỷ nguyệt (kỳ tam)

Pháp truyền nhân đại
Tháp bế sơn nguyên.
Sam tùng nhật ám
Tự tháp do tồn.
Ái ái học đồ
Vô phi cập môn.
Duy năng giác chiếu
Thị báo sư ân (kỳ tứ)

Nguyên hoà thập tam niên thập nguyệt tam nhật kiến.
Bi trắc đại chúng đồng kí ngũ sự, chí kim do tồn, khả
vị giám giới, tinh lục vu tả. Đại sư thiên hoá hậu, vị
thỉnh viện chủ nhật, chúng nghị li cách sơn môn, cửu

viễn sự nghi đồ ngũ kiện: Nhất tháp viện thường
thỉnh nhất đại tăng, cập linh nhất sa di sái tảo. Nhất
địa giới nội bất đắc trí Ni đài Ni phân tháp, cập dung
tục nhân gia cư chỉ. Nhất ung hữu y chỉ cập đồng
hành xuất gia, tất linh y viện chủ nhất nhân, Tăng
chúng tịnh bất đắc các thụ. Nhất đài ngoại cập chư xứ
bất đắc trí trang viên điền địa. Nhất trú sơn đồ chúng
bất đắc nội ngoại tư trí tiền cốc.

Dục thanh kỳ lưu tại trùng kỳ bốn, hậu lai thiệu tục
vĩnh nguyện tuân sùng.

Lập bi nhật đại chúng đồng ký.

BÀI MINH KHẮC TRÊN THÁP CỔ THIỀN SƯ HOÀI HẢI, NÚI
BÁCH TRƯỢNG, HỒNG CHÂU, ĐỒI ĐƯỜNG

TƯỚNG SĨ LANG THỦ ĐIỆN TRUNG THỊ NGỰ SỬ TRẦN HỦ SOẠN
THỦ TÍN CHÂU TY HỘ THAM QUÂN VIÊN NGOẠI TRÍ ĐỒNG
CHÁNH VIÊN VÕ DỤC HOÀNG VIẾT CHỮ

*[1156b22] Tình đầu vẫn xoay, núi non hiểm trở như
ngọn Linh Thứu. Bậc Thượng thủ trong hàng sa-môn
là Thiền sư Hoài Hải, lập am thất nơi đây, xây bảo
tháp nơi đây và trao truyền đại pháp cũng tại đây.
Các đệ tử của tông môn e bảo tháp bị di dịch, thời
gian lâu không được ghi chép nên nhờ nhà Nho soạn
bài minh để nêu rõ sự tích. Giáo pháp của phương
Tây (Ấn Độ) truyền sang Trung Quốc, thì Lục độ của
Phật giáo được xem như Ngũ thường của Trung Hoa
ta, cải ác theo thiện, khác đường mà cùng về một
nẻo. Chỉ duy nhất Thiền tông là độ khỏi sinh tử, và*

chỉ có bậc đại trí tuệ mới đạt được. Từ Kê Túc (chỉ Tổ Ca-diếp) cho đến Tào Khê (tổ Huệ Năng) thì sự truyền thừa đều được ghi chép tường tận. Tào Khê truyền cho Hòa thượng Hoài Nhượng ở Quan Âm đài Hành Nhạc. Hoài Nhượng truyền cho Hòa thượng Đạo Nhất ở Giang Tây. Đạo Nhất sau khi viên tịch được ban thụy hiệu là Thiên sư Đại Tịch. Đại Tịch truyền cho Đại sư (Hoài Hải). Thế rồi thầy trò trao truyền cho nhau trải qua chín đời tại cõi Đông độ (Trung Hoa). Đại sư họ Vương, người huyện Trường Lạc, Phúc Châu, Thái Nguyên. Vào khoảng năm Vĩnh Gia bị giặc giã loạn lạc, viễn tổ của Sư di cư sang đất Mân Ngung. Vì nhân duyên lớn lao, Đại sư sinh ra đời vào thời kỳ cuối của tượng pháp. Khi Sư vào bào thai thì mùi hôi tanh tan biến; lúc sắp chào đời thì sự thần dị hiển hiện; tuổi còn ấu thơ mà điều linh Thánh đã bộc lộ. Nếu chẳng do vun bồi cội gốc phước đức từ đời trước thì làm sao có được những điềm hiệu linh ứng như vậy. Sư xuống tóc xuất gia với Hòa thượng Tuệ Chiếu ở Tây Sơn, thọ giới cụ túc với Luật sư Pháp Triêu ở Hành Sơn. (Nghĩ đến đạo nghiệp tương lai) Sư than rằng: “Muốn rửa sạch nguồn mê vọng phải bơi qua biển pháp; quyết định ngày chứng ngộ cần nương nhờ những lời chỉ dạy. Thế rồi, Sư đi đến Lô Giang, đóng cửa đọc Đại tạng Kinh suốt mấy năm không ra khỏi phòng. Sư thờ thiền sư Đại Tịch (Đạo Nhất) làm thầy, đạt được tâm ấn rốt ráo, khiến lời nói giản dị mà nghĩa lý sâu xa, diện mạo hòa nhã mà thần thái sáng suốt, hễ ai thấy Sư đều đem lòng cung kính. Sư thường cư xử khiêm

tôn, khéo léo khước từ danh tiếng. Vì thế mà văn bia của Tiên sư giấu bớt lời ca tụng. Sư lao động giống như đại chúng, cho nên môn nhân ai nấy dốc sức làm việc hết lòng. Kẻ oán người thân đều quên, nên không để ý đến chuyện cũ. Kẻ hiền người ngu đều đối xử như nhau, nên tiếp độ được nhiều người đến tham học. Sư thường dạy rằng ba thân không đình trụ, vạn hạnh đều trống không; tà chánh đều vứt bỏ, nguồn dòng thấy cạn khô. Dùng giáo chỉ này làm khuôn thước cho người. Những điều Phật dạy xưa kia chính là pháp môn đốn ngộ hiện nay. Đồ chúng của Thiền sư Đại Tịch phần nhiều là các bậc long tượng. Có người đạt đến danh vọng vạn thừa, ra vào cung cấm; có kẻ giáo hóa một phương, làm cho quốc gia ổn định. Chỉ có Đại sư là ưa thích cuộc sống ẩn dật, ở chốn mây ngàn, ẩn danh mà đức độ được mọi người xưng tụng, sống một mình mà đồ chúng càng thêm hưng thịnh. Nếu có người đi khắp nơi tham cứu các trường giảng, gõ cửa các Thiền sư, mà sự chấp trước chưa tiêu, việc có-không còn vướng mắc, thì các bệnh ấy cũng được phong tỏa. Hoặc có kẻ đi xa nghìn dặm để tìm một lời quyết định, khi lưới nghi trướng ra liền bị nhát dao trí tuệ chặt đứt vĩnh viễn. Vì vậy mà các nơi như Tề Lô Yên Đại Kinh Ngô Môn Thực nghe thanh danh và ảnh hưởng của Sư đều bốn ba tìm đến. Và khi được Sư tiếp độ thì họ chẳng khác gì kẻ đang đói khát mà được an ổn lập tức. Quả thật có một bậc huyền giải siêu việt vào thời đại ấy. Lúc đầu, Sư ở bên tháp của Đại Tịch tại Thạch Môn, sau đó trùng tuyên giáo pháp làm rạng rỡ cho thầy. Về

sau, tăng chúng quy tụ đông đúc, Sư nghĩ đến đạo nghiệp lâu dài, muốn kiến tạo một ngôi tùng lâm tại núi Bách Trượng, nhưng nơi đây bốn bề vắng bật bóng người; nếu muốn xây dựng tự viện thì phải đợi đàn na phát tâm; và thời cơ lại đến, bấy giờ có Ưu-bà-tắc Cam Trinh đang du ngoạn, phát tâm đem đôi đất của nhà mình cúng dường cho Sư, mong được Sư thân cận dắt dẫn. Thế rồi, am thất được xây dựng san sát, các thức ẩm thực được Thí chủ mang đến cúng dường, đồ chúng còn đông đúc hơn cả Thạch Môn. Vì thấy nơi này địa linh, cảnh trí cách xa phồn hoa, nên ý muốn gửi nằm xương tàn nơi đây. Vào ngày mười bảy tháng giêng, năm Nguyên Hòa thứ chín, Sư an tọa trên giường Thiền viên tịch, hưởng thọ 66 tuổi, và 47 tăng lạp. Đến ngày 22 tháng Tư cùng năm, đồ chúng rước nhục thân của Sư lên an trí trên ngọn Tây phong. Đó là theo di chúc của Sư phải an táng như một Bà-la-môn tịnh hạnh mà luận Tỳ-bà-sa đã mô tả. Sau khi nhục thân Sư đã nhập tháp, người ta thấy bạch quang xông lên từ tịnh thất của Sư, và tiếng tích trượng khua vang trên không, nước khe đang mùa xuân mà khô cạn, còn gỗ thông thì cháy sáng suốt đêm, diệu đức âm thầm cảm ứng không nơi nào là chẳng có. Môn nhân Pháp Chánh cùng các huynh đệ thường phụng thờ Sư rất là chu đáo, và tuần tự nhau phát triển tông môn không dám quên lời di chúc, trải qua năm tháng tiếp tục lưu truyền không dứt. Môn nhân Đàm Tự nhớ mãi ơn thầy, ra sức dựng xây điện đường bảo tháp, lấp thêm đất chất thêm đá hết lòng dốc sức không kể ốm đau. Môn nhân Thần

Hạnh, Phạm Vân kết tập những lời Sư dạy biên soạn thành ngữ lục. Ngày nay, các học giả không bị vấp vấp khi hành xử là nhờ tuân thủ những phép tắc của Sư. Xưa kia Luật sư Linh Ái người đất Mân Việt vốn là bậc lãnh tụ tôn giáo một miền, các học giả tam giáo đều quy ngưỡng thường đem câu hỏi “Phật tính có hay không” đến chất vấn Sư, Đại sư đã viết thư phúc đáp giải thích rõ ràng mà ngày nay còn lưu truyền trong ngữ lục cho kẻ hậu học. Trần Hủ tôi khi nhậm chức tại phủ Giang Tây hân hạnh được thưởng thức pháp vị của Sư nên không dám phụ lòng ủy thác của mọi người. xin soạn mấy lời văn như đây:

*Bài I: Thế Tôn lập giáo,
Có quyền và thật.
Nếu chưa đốn ngộ,
Thì còn sai trật.
Tổ sư xót thương,
Mới truyền bí mật.
Như đêm u ám,
Bỗng hiện vùng Nhật.*

*Bài II: Đây là Đại sĩ,
Hoằng truyền chánh tông.
Tuy tu diệu hạnh,
Chẳng chấp chân không.
Không nhờ phương tiện,
Mài giữa hoại công.
Điềm nhiên về gốc,
Vạn cảnh dung thông.*

*Bài III: Hàng trăm ngàn người,
Đều trừ bệnh nhiệt.
Họ đều có đặc,
Ta chẳng tuyên thuyết.
Tâm vốn không sinh,
Hình cũng thị diệt
Tro tàn cõi này,
Phương kia nguyệt hiện.*

*Bài IV: Pháp truyền người thế,
Tháp ẩn núi non
Tùng bách âm u,
Chùa Tháp vẫn còn
Đồ chúng đông đúc,
Rạng rỡ tông môn.
Chỉ người giác ngộ,
Đích thực báo ân.*

*Ngày mồng ba tháng 10 năm Nguyên Hoà thứ 13 -
lập bia này.*

Bên cạnh bi văn, đại chúng cùng ghi lại năm sự việc đến nay vẫn còn, có thể làm khuôn mẫu để răn bảo người sau. Nguyên sau khi trà tỳ Đại sư, chưa mời viện chủ mới, Tăng chúng họp bàn bạc việc cách tân sơn môn, cuối cùng nhất trí đúc kết thành năm điều như sau:

- 1. Phải mời một vị Đại tăng quản lý tháp viện và sai một Sa-di lo quét dọn.*
- 2. Trong khuôn viên Chùa Tháp không cho xây dựng Ni tự và Tháp mộ của Ni chúng, cũng không cho người thế tục cất nhà cư trú.*

3. Các kẻ đồng chon xuất gia và người y chỉ, phải nương tựa một vị Viện chủ duy nhất. Tăng chúng không được xây dựng am thất riêng tư.
4. Không được khai khẩn vườn tược ruộng đất làm của tư hữu.
5. Đồ chúng ở núi này không được cất chứa tiền bạc, thóc lúa riêng tư trong chùa cũng như cất ở chỗ khác.

Muốn cho dòng nước trong trẻo thì phải làm cho đầu nguồn thanh khiết, để người đời sau tiếp tục kế thừa, vĩnh viễn tuân hành và một dạ tôn sùng.

Ngày lập văn bia, tất cả đại chúng đồng ký tên.

*

* *

百丈山大智壽聖禪寺天下師表閣記

[1157b01] 菩提達磨大師後八葉有大比丘。居洪之百丈山。人稱之曰百丈禪師。

[1157b03] 今天子始命因其舊諡大智覺照者。加以弘宗妙行之號。寺以壽聖名則故額也。山去郡治三百里。其未置寺時。林壑深阻巖徑峭絕。樵蘇之跡所不通。有司馬頭陀者。善為宮宅地形之術。觀其山勢斗拔與夫岡巒首尾之起伏。知為吉壤。所留鈐記有曰。法王居之天下師表。禪師之來式符其言。東陽德輝以禪師十八代孫。嗣住是山。既新作演法之堂。且增創重屋其上。以妥禪師遺像。榜其楹間曰天下師表之閣。云初文宗皇帝入踐天位。即金陵潛邸造寺曰龍翔集慶。詔開山大訢。領其徒而以禪師所制清規。為日用動作威儀之節。顧其書行世已久後人率以臆見互有損益。自為矛盾靡所折衷。輝與訴學同師而柄法於祖庭。大懼夫來者傳疑莫知適從。無以壹諸方之觀聽。爰走京師欲有請而釐正之。今御史大夫撒迪時執法中臺。為言于上。得召

見。有旨令輝譔次舊聞。以授訢使擇習於師說者。共考定而頒行為叢林法。仍如錫禪師以今號。褒顯而風厲焉。輝奉璽書將南還。以閣之成未及見所紀述。諗于潛曰。願敘其構興之端原。歸而刻諸。潛竊觀。遂古聖賢乘時繼作弛張迭用循環不窮。所以通其變也。佛之為教必先戒律。諸部之義小大畢陳。種種開遮唯以一事。去聖逾遠局為專門。名數滋多道日斯隱。是故達磨不階方便直示心源。律相宛然無能留礙。世降俗末誕勝真離。馳騁外緣成邪慢想。是故百丈弘[4]敖軌範輔律而行。調護攝持在事皆理。蓋佛之道以達磨而明。佛之事以百丈而備。通變之妙存乎其人。厥後達磨之傳派別為五。而出於禪師者二。他師所倡殊宗異旨。雖各名其家。至於安處徒眾。未有不取法於禪師者。然則天下師表之言。良可徵不誣也。粵自中土君臣知尊佛法。光昭崇極。莫越於今。輝遭值。

[1157c09] 聖時。蒙被帝力。用克發揚先訓。紹隆宗風。俾與國家相為悠久永永無已。不特今之天下以為師表。盡未來際咸有依承。潛是用謹志之。而於其經度之勤營締之美。有不暇論也。閣為屋以間計者五。其崇百有二十尺。三其崇之一以為其修。三其修以為其廣。以至順元年夏六月庀工。冬十月訖事。實輝住山之明年。而輝入對以元統三年夏五月。命下則其明年春二月也。承直郎國子博士黃潛記。翰林侍制奉議大夫兼國史院編修官揭傒斯書。

翰林侍講學士通奉大夫知制誥同修國史知經筵事張起巖篆。前榮祿大夫御史中丞趙世安光祿大夫江南諸道行御史大夫易釋董阿同立石。

**BÁCH TRƯỞNG SƠN ĐẠI TRÍ THỌ THÁNH THIÊN TỰ
THIÊN HẠ SƯ BIỂU CÁC KÝ**

[1157b01] Bô-đề-đạt-ma đại sư hậu bát diệp hữu đại tỷ kheo, cư Hồng Châu Bách Trượng sơn, nhân xưng chi viết Bách Trượng thiên sư.

[1157b03] Kim thiên tử thí mệnh nhân kỳ cựu thụy Đại Trí Giác Chiếu giả, gia dĩ Hoàng Tôn Diệu Hạnh chi hiệu, tự dĩ Thọ Thánh danh tặc cổ ngạch dã. Sơn khứ quận trị tam bách lý, kỳ vị trí tự thời, lâm hác thâm trở, nham kính tiểu tuyệt, tiêu tô chi tích sở bất thông. Hữu Tư mã đầu đà giả, thiện vi cung trạch địa hình chi thuật, đồ kỳ sơn thế đầu bạt dữ phù cương loan thủ vĩ chi khởi phục, tri vi cát nhượng, sở lưu kiểm kí hữu viết: “Pháp Vương cư chi, thiên hạ sư biểu”. Thiên sư chi lai thức phù kỳ ngôn. Đông Dương Đức Huy dĩ thiên sư thập bát đại tôn, tự trú thị sơn, ký tân tác diễn pháp chi đường, thả tăng sáng trùng ốc kỳ thượng, dĩ thoả thiên sư di tượng, bảng kỳ doanh gian viết “thiên hạ sư biểu chi các vân: sơ Văn Tôn hoàng đế nhập tiền thiên vị, tức Kim Lăng tiềm đề tạo tự viết Long Tường Tập Khánh. Chiếu khai sơn Đại Hân, lãnh kỳ đồ nhi dĩ thiên sư sở chế thanh qui, vi nhật dụng động tác uy nghi chi tiết. Cổ kỳ thư hành thế dĩ cửu, hậu nhân suất dĩ ức kiến hồ

hữu tồn ích, tự vi mâu thuẫn mỹ sở chiết trung. Huy dữ Hân học đồng sư nhi bính pháp ư tổ đình, đại cụ phù lai giả truyền nghi mạc tri thích tụng, vô dĩ nhất chư phương chi quan thính. Viên tẩu kinh sư dục hữu thỉnh nhi li chánh chi. Kim Ngự sử đại phu Tán Định thời chấp pháp trung đài, vi ngôn vu thượng, đắc triệu kiến. Hữu chỉ lệnh Huy soạn thứ cữu văn, dĩ thụ Hân sử trách tập ư sư thuyết giả, cộng khảo định nhi tụng hành vi tụng lâm pháp. Nhưng Như Tích thiền sư dĩ kim hiệu bao hiển nhi phong lệ yên. Huy phụng tử thư tương nam hoàn, dĩ các chi thành vị cập kiến sở kĩ thuật, thăm vu Tấn viết: “Nguyện tự kỳ cầu hưng chi đoan nguyên quy nhi khắc chư”. Tấn thiết quan, toại cổ thánh hiền thừa thời kế tác thi trương diệt dụng tuần hoàn bất cùng, sở dĩ thông kỳ biến dã. Phật chi vị giáo tất tiên giới luật, chư bộ chi nghĩa tiểu đại tất trần, chủng chủng khai giả duy dĩ nhất sự, khứ Thánh du viễn cục vi chuyên môn, danh số tư đa đạo nhật tư ẩn. Thị cố Đạt-ma bất giai phương tiện trực thị tâm nguyên, luật tướng uyên nhiên vô năng lưu ngại, thể giảng tục mật đàn thẳng chân li, trì sỉnh ngoại duyên thành tà mạn tướng. Thị cố Bách Trượng hoằng phu quỹ phạm phụ luật nhi hành, điều hộ nhiếp trì tại sự giai lí. Cái Phật chi đạo dĩ Đạt-ma nhi minh. Phật chi sự dĩ Bách Trượng nhi bị, thông biến chi diệu tồn hồ kỳ nhân. Quyết hậu Đạt-ma chi truyền phái biệt vi ngữ, nhi xuất ư thiền sư giả nhị. Tha sư sở xướng thù tôn dị chỉ. Tuy các danh kỳ gia, chí ư an xử đồ chúng, vị hữu bất thủ pháp ư thiền sư giả. Nhiên tắc thiên hạ sư biểu chi ngôn, lương khả trung

bất vu dã. Việť tự trung thổ quân thần tri tôn Phật pháp, quang chiêu sùng cực, mặc việť ư kim. Huy tao tri thánh thời, mông bị đế lực, dụng khắc phát dương tiên huấn, thiệủ long tôn phong, tử dĩ quốc gia tương vị du cửu vĩnh vĩnh vô dĩ, bất đặc kim chi thiên hạ dĩ vi sư biểủ, tậủ vị lai tế hàm hữu y thừa. Tấn thị dụng cần chí chí, nhi ư kỳ kinh độ chí cần doanh đế chí mỹ, hữu bất hạ luận dã. Các vi ốc dĩ gian kế giả ngũ, kỳ sùng bách hữu nhị thập xích, tam kỳ sùng chí nhất dĩ vi kỳ tu. Tam kỳ tu dĩ vi kỳ quảng. Dĩ Chí Thuận nguyên niên hạ lục nguyệt phỉ công, đông thập nguyệt ngậủ sự. Thậủ Huy trụ sơn chí minh niên, nhi Huy nhậủ đốủ dĩ Nguyên Thống tam niên hạ ngũ nguyệt. Mệủ hạ tắủ kỳ minh niên xuân nhị nguyệt dã.

Thừa Trực lang quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn kí.

Hàn lâm thị chế phụng nghị đạủ phu kiêm quốc sử viện biên tu quan Yết Hề Tư thư.

Hàn lâm thị giảng học sĩ thông phụng đạủ phu tri chế cáo đồng tu quốc sử tri kinh diên sự Trương Khởi Nham triệủ.

Tiền Vinh Lộ đạủ phu ngự sử trung thừa Triệu Thệ An quang lộ đạủ phu giang nam chư đạo hành ngự sử đạủ phu Dịch Thích Đông A đồng lập thặủ.

BÀI KÝ GÁC THIÊN HẠ SƯ BIỂU, CHÙA THIỀN ĐẠI TRÍ
THỌ THÁNH, NÚI BÁCH TRƯỢNG

[1157b01] Thế hệ thứ tám của đại sư Bồ-đề-đạt-ma có vị đại Tỳ kheo ở núi Bách Trượng, người đời gọi là Thiền sư Bách Trượng.

[1157b03] Thiền tử truyền lệnh rằng nhân vì Thiền sư trước đây đã được ban Thụy hiệu là Đại Trí Giác Chiếu, nay ban thêm hiệu Hoàng Tông Diệu Hạnh, còn tên chùa là Thọ Thánh thì biến ngạch đã có từ trước. Núi này cách quận trị 300 dặm, khi chưa xây chùa thì suối khe hiểm trở, đỉnh núi chót vót, lối đi của tiền phu tắt nghẽn. Bấy giờ có Tư Mã đầu đà là người giỏi thuật phong thủy về địa hình cung thất, thấy thế núi cao vút với những ngọn đồi lồi lõm đầu đuôi tiếp ứng nhau, biết đó là nơi địa linh, nên để lại lời huyền ký rằng: “Đây là chỗ đáng Pháp vương cư trú, làm bậc thầy tiêu biểu trong thiên hạ”.

Về sau, Thiền sư Hoài Hải đến trác tích nơi đó quá phù hợp với lời dự đoán trước kia. Thiền sư Đông Dương Đức Huy là cháu đời thứ 18 của Hoài Hải, kế thừa sự nghiệp Thầy tổ, ở núi này, không những xây cất pháp đường mới, mà còn kiến tạo thêm lầu cao để tôn trí di tượng của Tổ sư. Và tám hoành treo trên nhà đề là: “Gác của bậc Thầy tiêu biểu trong thiên hạ (thiên hạ sư biểu chi các)”. Trong đây có ghi lại: Lúc Văn Tông hoàng đế mới lên ngôi, âm thầm xây chùa tại Kim Lăng đặt tên là Long Tường Tập Khánh, truyền lệnh cho vị khai sơn chùa là Đại Hân quản lý

đồ chúng, và dùng Thanh quy do Tổ sư chế định làm quy củ cho những oai nghi hành xử hằng ngày của tăng chúng. Nhưng vì bộ Thanh quy này ra đời đã lâu (hiện tại không còn), người đời sau chỉ ước đoán rồi tự ý thêm bớt, khiến cho đôi chỗ mâu thuẫn không được chiết trung thỏa đáng. Đức Huy và Đại Hân cùng học một thầy và cùng nắm cương lĩnh của tổ đình e rằng những kẻ mới đến đem truyền những điều nghi hoặc mà không biết thế nào là thích hợp khiến cho mâu thuẫn với sự nghe thấy của các sơn môn, nên quyết tâm lặn lội đến Kinh sư để tìm người hiệu chỉnh những sai lầm. Lúc ấy quan Ngự sử đại phu Tát Địch đang làm chấp pháp trung đài, Huy bèn nhờ ông tâu lên vua, và được vua mời vào yết kiến. Vua bèn truyền lệnh cho Huy soạn những gì đã được nghe trước đây, rồi trao cho Đại Hân, khiến Đại Hân chọn lựa những điều Tổ sư để lại, hiệu khảo ổn định, soạn thành Thanh quy dùng làm phép tắc cho Tăng lâm. Vua còn phong tặng sư hiệu Như Tích thiền sư, hết lời khen ngợi và khích lệ rất vẻ vang.

Đức Huy phụng sắc lệnh được đóng ấn của vua, trở về lại chùa, thì căn gác đã xây cất hoàn thành nhưng chưa kịp ghi chép sự tích. Ông bèn đi đến Hoàng Tán, thỉnh cầu Tán soạn bài tựa: “Xin Ngài vui lòng viết giúp bài tựa ghi lại nguyên nhân kiến tạo căn gác này đặng tôi đem về khắc làm bài ký”.

Tán trộm nghĩ: Thánh hiền đời xưa tùy thời hành xử, vừa nắm vừa buông, vận dụng uyển chuyển, tuần hoàn không cùng, nhờ vậy mà mọi việc đều chuyển

biến thông suốt. Đức Phật thiết lập giáo pháp, trước hết chế ra giới luật. Nghĩa lý của các bộ phái, Đại Tiểu thừa đều trình bày đầy đủ; các việc khai giã (cho phép hay cấm chỉ) cũng chỉ nhằm một mục đích. Nhưng hễ càng cách xa Thánh nhân (đức Phật) thì càng giới hạn vào những chuyên môn, tên gọi đặt ra càng nhiều thì đạo lý ngày càng ẩn khuất. Vì thế, Tổ Đạt-ma không dùng đến phương tiện mà chỉ thẳng nguồn tâm; tướng trạng của giới luật rất uyển chuyển, không có gì chướng ngại; nhưng càng gần thế tục, ngọn ngành, cái hoang đường chiếm ưu thế thì điều chân chính bị chia lìa, chạy theo cái phù phiếm bên ngoài thì tạo thành tư tưởng tà mạn. Vì thế, Tổ Bách Trượng hoằng dương quỹ phạm, dựa vào giới luật mà hành động, điều hợp hộ trì, vịn vào sự tướng mà là vận dụng lý tính. Bởi vì, đạo lý của Phật nhờ Tổ Đạt-ma mà sáng tỏ; sự tướng của Phật do Bách Trượng mà hoàn bị. Cái diệu dụng của sự biến hóa thông suốt là do con người mà ra. Về sau, sự truyền thừa của Tổ Đạt-ma được chia thành năm phái, mà phát xuất từ Tổ Bách Trượng thì có hai phái. Các Thiền sư khác tuy mỗi nhà đều thiết lập ra yếu chỉ này, tông phái nọ, nhưng để quản lý đồ chúng ổn định thì chưa thấy ai không theo phép tắc của Bách Trượng. Thế thì gọi Sư (Bách Trượng) là “Thiên hạ sư biểu” quả thật xứng đáng, chẳng ngoa chút nào. Tại cõi Trung độ (Trung Quốc) này vua tôi đều tôn kính sùng mộ Phật pháp làm cho Phật giáo tỏa sáng không lúc nào bằng lúc này. Huy gặp thời có Thánh chúa, nương nhờ sự hộ pháp của hoàng đế

mà xiển dương những lời giáo huấn của tiền bối, thiệu long tông phong, khiến cho sơn môn cùng với quốc gia bền vững lâu dài, mãi mãi trường tồn; không những ngày nay Thiên hạ tôn xưng là Sư biểu mà cùng tận đời vị lai ai nấy cũng đều phải nương tựa. Tán tôi kính cần ghi lại vài điều trên đây, còn việc siêng năng theo thời khóa kinh kệ và xây dựng cơ ngơi tráng lệ thì khỏi cần bàn đến. Căn gác là một ngôi nhà chia làm năm gian, cao 120 thước, cứ một lần tu bổ thì tăng thêm một phần ba chiều cao, và ba lần tu bổ thì hoàn chỉnh rộng rãi như hiện nay. Việc xây dựng cho đến tháng sáu mùa hạ năm đầu niên hiệu Chí Thuận (1330) thì ổn định, nhưng đến tháng mười mùa đông thì công việc mới hoàn tất. Đức Huy yết kiến Thánh Thượng tháng năm mùa hạ, năm thứ ba niên hiệu Nguyên Thống, và vua xuống chiếu cho Sư vào tháng hai mùa xuân năm sau đến trụ núi này. Như vậy, Đức Huy chính thức trắc tích tại núi này là năm Chí Nguyên nguyên niên (1335).

Thừa Trục lang quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn soạn lời ký.

Hàn lâm thị chế phụng nghị đại phu kiêm quốc sử viện biên tu quan Yết Hề Tư viết chữ thường.

Hàn lâm thị giảng học sĩ thông phụng đại phu tri chế cáo đồng tu quốc sử tri kinh diên sự Trương Khởi Nham viết chữ triện.

Tiền Vinh Lộc đại phu ngự sử trung thừa Triệu Thế An, Quang Lộc đại phu Giang Nam chư đạo hành ngự sử đại phu Dịch Thích Đống A cùng dựng bia đá.

古清規序

翰林學士朝散大夫行左司諫知制誥同修國史判史館事上柱國南陽郡開國侯食邑一千一百戶賜紫金魚袋楊億述

[1157c27] 百丈大智禪師。以禪宗肇自少室至曹溪以來。多居律寺。雖列別院。然於說法住持未合規度。故常爾介懷。乃曰。佛祖之道欲誕布化元。冀來際不泯者。豈當與諸部阿笈摩教為隨行耶。或曰。瑜珈論瓔珞經是大乘戒律。胡不依隨哉。師曰。吾所宗非局大小乘。非異大小乘。當博約折中。設於制範務其宜也。於是創意別立禪居。凡具道眼者有可尊之德。號曰長老。如西域道高臘長呼須菩提等之謂也。即為化主。即處於方丈。同淨名之室。非私寢之室也。不立佛殿唯樹法堂者。表佛祖親囑受當代為尊也。所哀學眾

無多少無高下。盡入僧堂依夏次安排。設長連床。施櫪架掛塔道具。臥必斜枕床脣右脇吉祥睡者。以其坐禪既久略偃息而已。具四威儀也。除入室請益任學者勤怠。或上或下不拘常準。其闔院大眾朝參夕聚。長老上堂陞座主事徒眾雁立側聆。賓主問酬激揚宗要者。示依法而住也。齋粥隨宜[1]一時均遍者。務于節儉表法食雙運也。行普請法上下均力也。置十務謂之寮舍每用首領一人管多人。營事令各司其局也。或有假號竊形混于清眾別致喧撓之事。即當維那檢舉抽下本位掛搭。擯令出院者。貴安清眾也。或彼有所犯即以拄杖杖之。集眾燒衣鉢道具。遣逐從偏門而出者。示恥辱也。詳此一條制有四益。一不污清眾生恭信故。二不毀僧形循佛制故。三不擾公門省獄訟故。四不泄於外護宗綱故。四來同居聖凡孰辦。且如來應世尚有六群之黨。況今像末。豈得全無。但見一僧有過。便雷例譏誚。殊不知輕眾壞法其損甚大。今禪門若稍無妨害者。宜依百丈叢林規式。量事區分。且立法防姦。不為賢士。然寧可有格而無犯。不可有犯而無教。惟大智禪師護法之益其大矣哉。禪門獨行自此老始。清規大要遍示後學令不忘本也。其諸軌度集詳備焉。億幸叨叡旨刪定傳燈。成書圖進。因為序引。肯景德改元歲次甲辰良月吉日書。

CỔ THANH QUI TỰ

**HÀN LÂM HỌC SĨ TRIỀU TÁN ĐẠI PHU HÀNH TẢ TY GIÁN TRI CHẾ CÁO
ĐỒNG TU QUỐC SỬ PHÁN SỬ QUÁN THƯỢNG TRỤ QUỐC NAM DƯƠNG
QUẬN KHAI QUỐC HẦU THỰC ÁP NHẤT THIÊN BÁCH HỘ TỬ TỬ KIM NGŨ
ĐẠI DƯƠNG ƯC THUẬT**

[1157c27] Bách Trượng Đại Trí Thiên sư dĩ Thiên tông triệu tự Thiếu Thất chí Tào Khê dĩ lai đa cư luật tự. Tuy liệt biệt viện, nhiên ư thuyết pháp trụ trì, vị hiệp qui độ, cố thường nhĩ giới hoài, nãi viết: “Phật, Tổ chi đạo, dục dân bố hóa nguyên, ký lai tế bất mẫn giả, khởi đương dữ chư bộ A-cấp-ma giáo vi tùy hành da. Hoặc viết: ‘Du-già luận, Anh Lạc kinh thị Đại thừa giới luật, hồ bất y tùy tại?’”. Sư viết: “Ngô sở tông phi cục Đại-Tiểu thừa, phi dị Đại – Tiểu thừa, đương bác ước chiết trung, thiết ư chế phạm, vụ kỳ nghi dã”. Ư thị sáng ý biệt lập Thiên cư. Phàm cụ đạo nhân giả, hữu khả tôn chi đức, hiệu viết Trưởng lão, như Tây Vực đạo cao lập trưởng, hô A-xà-lê đẳng chi vị dã. Tức vi hóa chủ, tức xử ư phương tượng đồng Tịnh Danh chi thất, phi tư tẩm chi thất dã. Bất lập Phật điện duy thọ pháp đường giả, biểu Phật, Tổ thân chúc thọ đương đại vi tôn dã. Sở tự học chúng vô đa thiếu, vô cao hạ, tận nhập tăng đường, y hạ thứ an bài. Thiết trường liên sàng, thi di giá quải đáp đạo cụ. Ngọa tắc tà chẩm sàng thần, hữu hiệp cát tường thùi giả, dĩ kỳ tọa

Thiền ký cứu, lược yển tức nhi dĩ. Cụ tứ uy nghi đã, trừ nhập thất thỉnh ích, nhiệm học giả cần đãi, hoặc thượng hoặc hạ, bất câu thường chuẩn. Kỳ hạp viện đại chúng, triều tham tịch tự. Trưởng lão thượng đường, thăng tòa, chủ sự đồ chúng, nhận lập trắc linh. Tân chủ vấn thù, kích dương tông yếu giả, thị y pháp nhi trụ đã. Trai chúc tùy nghi, nhị thời quân biến giả, vụ ư tiết kiệm biểu pháp thực song vận đã. Hành phổ thỉnh pháp, thượng hạ quân lực đã. Trí thập vụ vi chi liêu xá, mỗi dụng thủ lãnh nhất nhân, quản đa nhân dinh sự, linh các tư kỳ cục đã. Hoặc hữu giả hiệu thiết hình, hỗn vu thanh chúng, biệt trí huyền nhiều chi sự, tức đương duy-na kiểm cử, trừu hạ bốn vị quả đáp, tấn lệnh xuất viện giả, quý an thanh chúng đã. Hoặc bỉ hữu sở phạm tức dĩ trụ trượng trượng chi, tập chúng thiêu y bát đạo cụ, khiến trực từng thiên môn nhi xuất giả, thị sĩ nhục đã. Tường thử nhất điều chế hữu tứ ích : Nhất, bất ô thanh chúng, sanh cung tín cố. Nhị, bất ủy tăng hình, tuần Phật chế cố. Tam, bất nhiều công môn, tỉnh ngục tụng cố. Tứ, bất tiết ư ngoại, hộ tông cương cố. Tứ lai đồng cư, Thánh phàm thực biện.

Thả Như Lai ứng thế, thượng hữu lực quần chi đẳng, hướng kim tượng mặt, khởi đắc toàn vô. Đản kiến nhất tăng hữu quá tiện lời lệ kê tiểu, thù bất tri khinh chúng hoại pháp, kỳ tổn thậm đại. Kim Thiền môn

nhược sảo vô phương hại giả, nghi y Bách Trượng
tùng lâm qui thức, lượng sự khu phân, thả lập pháp
phòng gian, bất vi hiền sĩ, nhiên ninh khả hữu cách nhi
vô phạm, bất khả hữu phạm nhi vô giáo.

Duy Đại Trí Thiền sư, hộ pháp chi ích, kỳ đại hĩ tai!
Thiền môn độc hành, tự thử lão thử. Thanh qui đại
yếu, biến thị hậu học, linh bất vong bốn đã. Kỳ chư
quỹ độ, tập tướng bị yên. Ưc hạnh thao duệ chỉ, san
định Truyền đăng, thành thư đồ tẩn, nhân vi tự dẫn.
Thời Cảnh Đức cải nguyên tuế thứ Giáp thìn lương
nguyệt cát nhật thư.

BÀI NGUYÊN TỰ SÁCH BÁCH TRƯỞNG THANH QUI

(Do Quan Hàn Lâm Học Sĩ Khai Quốc Hầu Dương Ưc Soạn Thuật)

*[1157c27] Thiền sư Bách Trượng Đại Trí cho rằng
Thiền tông bắt đầu từ (ngài Bồ-đề-đạt-ma) ở núi
Thiếu Thất cho đến (lục tổ Huệ Năng) tại Tào Khê
đổ lại, phần nhiều ở đậu chùa luật. Tuy liệt biệt
viện, nhưng về thuyết pháp trụ trì thì chưa hợp qui
độ, cho nên thường để ý nơi lòng, bèn nói rằng:
“Đạo của Phật và Tổ là muốn ban bố rộng rãi, giáo
hóa từ gốc, mong đến ngày sau không mờ diệt vậy.
Há nên cùng với các bộ A-cấp-ma Giáo mà tùy
hành ru? Có kẻ nói luận Du-già và kinh Anh Lạc là
giới luật Đại thừa, vậy sao lại không nương theo
chứ!”. Sư nói: “Tông môn của ta không thuộc Đại –*

Tiểu thừa, mà cũng không khác Đại – Tiểu thừa, vậy nên co dãn chiết trung, thiết lập nơi chế phạm, nhằm thích nghi mà thôi”. Do đó mà sáng ý lập riêng Thiền tự. Phàm người gồm đủ mắt đạo, có đủ đạo đức đáng tôn vọng thì gọi là Trưởng lão, giống như bên Tây Vực ai đạo cao, tuổi lạ lớn thì gọi là A-xà-lê vậy. Túc phàm làm hóa chủ thì ở nơi chỗ phương trượng giống như thất của Tịnh Danh (Duy-ma-cật), chứ không phải nơi thất chỉ là buồng ngủ riêng. Không lập các Phật điện chỉ xây pháp đường, biểu thị nơi Phật và Tổ đích thân trao dạy, người đời nay phải tôn trọng. Còn chỗ tụ tập của số đông người học, không kể là nhiều ít, cao thấp, đều vào trợn tăng đường, y theo thứ tự tuổi lạ hạ an cư mà an bài, thiết lập giường dài liền nhau, làm giá treo để móc đạo cụ. Nằm thì gối nghiêng đầu mép giường, theo thế cát tường nghiêng sườn bên phải mà ngủ, coi như tọa thiền quá lâu, tạm nghỉ ngơi phần nào mà thôi. Còn về đầy đủ 4 oai nghi, trừ khi vào thất thưa hỏi thầy, còn thì để mặc cho người học cần mặc hay trễ nhác, hoặc phải hoặc trái, không câu nệ nơi thường chuẩn. Còn đại chúng cả viện sáng thăm hỏi, chiều tụ tập, vị Trưởng lão vào pháp đường lên trên tòa cao mà ngồi. Chủ sự và đồ chúng, đứng thành hàng như nhận bay lắng nghe. Chủ – khách vấn đáp mà kích dương tông yếu, biểu thị nương theo pháp mà trụ vậy. Cháo cơm tùy nghi,

hai thời đều cùng khắp, nhằm tiết kiệm biểu thị pháp thực song vận vậy. Thi hành phép phổ thỉnh (tức lao động tập thể) trên dưới đều phải gắng sức ngang nhau. Đặt 10 nhiệm vụ phòng liêu, mỗi thứ đều dùng một người thủ lĩnh trông coi nhiều người làm việc, khiến mỗi người đều điều khiển, trông coi thuộc hạ của mình. Hoặc có kẻ giả hiệu trộm hình lộn sòng vào thanh chúng, gây chuyện rùm beng lộn xộn thì duy-na kiểm soát biết được, tước bỏ vị trí dùng cơm, gạch tên khỏi danh sách chư tăng đuổi ra khỏi viện nhằm tôn quý việc tu tập an ổn thanh tịnh của đại chúng. Hoặc có kẻ phạm lỗi thì tập hợp chúng lại, công cộng bình nghị khiển trách, tức dùng hèo mà đánh, hoặc trực xuất buộc phải theo cửa hông mà ra khỏi viện, biểu thị sỉ nhục. Xét kỹ điều chế này có bốn cái lợi ích:

1. Không làm ô uế chúng trong sạch, nảy sanh chuyện cung kính, tin tưởng.
2. Không hủy hoại tăng hình, tuân theo Phật chế định.
3. Không phiền quan lại công môn, tránh chuyện kiện tụng.
4. Không tiết lộ ra ngoài, bảo hộ kỷ cương của Tông phái.

Đại chúng cùng ở chung, Thánh hay phạm ai mà phân biệt được. Vả lại, thời đức Như Lai ứng thế còn có nhóm 6 tỷ-kheo xấu ác, hướng hồ nay là thời

tượng pháp mặt thể, há có thể hoàn toàn không có những kẻ xấu được sao? Tuy nhiên nếu mỗi lần thấy một ông tăng có chút lỗi là lỗi cả luật lệ sấm sét chê mắng thậm tệ mà không biết đó là khinh chúng, hoại pháp, tổn hại lớn lắm đấy!

Nay đây chốn Thiền môn mà muốn phần nào không có chuyện phươg hại, thì nên nương theo qui thức của Bách Trượng từng lâm mà lượng sự, xử phân. Đành rằng lập pháp phòng gian là không dành cho bậc thiện sĩ, tuy nhiên nên hữu cách vô phạm, mà không nên hữu phạm vô giáo. Ích lợi hộ pháp của Thiền sư Đại Trí thật lớn lao thay! Độc hành của Thiền môn bắt đầu từ ông lão đó vậy. Nét đại yếu của Thanh Qui trải soi khắp kẻ hậu học, khiến không quên gốc vậy. Các phép tắc đường lối, sách này đều tập hợp rành rõ đầy đủ cả.

Dương Ưc tôi lạm được đọc chỉ ý sâu xa, san định Truyền đăng. Sách thành định dâng lên Thánh thượng, nhân đó viết lời tựa dẫn. Ngày lành tháng tốt năm Giáp Thìn, niên hiệu Cảnh Đức cải nguyên.

*

* *

勅修百丈清規敘

[1159a05] 天曆至順間文宗皇帝建大龍翔集慶寺於金陵。寺成以十方僧居之。有旨行百丈清規。元統三年乙亥秋七月。今上皇帝申前朝之命。若曰。近年叢林清規往[3]往增損不一。於是特勅百丈山大智壽聖禪寺住持德輝重輯。其為書仍勅大龍翔集慶寺住持大訢。選有學業沙門。共校正之。期於歸一使遵行為常法。德輝等奉命唯謹。書將成。屬玄為敘。玄嘗聞諸師曰。天地間無一事無禮樂。安其所居之位為禮。樂其日用之常為樂。程明道先生一日過[4]定寺。偶見齋堂儀。喟然嘆曰。三代禮樂盡在是矣。豈非清規綱紀之力乎。曰服行之熟故能然乎。循其當然之則。而自然之妙行乎其中斯則不知者以為事理之障。而知之者則以為安樂法門固在是也。然使是書龐然雜而不倫。則有序而和之意。久而微矣。故校讐之功有益於是書甚大。而兩朝嘉惠學人之旨。相為無窮焉。宋清規行。楊文公億為敘本末。條目具詳。茲不重出云。至元二年丙子春三月上澣。翰林直學士中大夫知制誥同脩國史國子祭酒廬陵歐陽玄敘。

勅修百丈清規卷第八(終)

SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI TỰ

[1159a05] Thiên lịch Chí Thuận gian Văn Tông hoàng đế kiến Đại Long Tường Tập Khánh tự ư Kim Lăng. Tự thành dĩ thập phương tăng cư chi, hữu chi hành Bách Trượng thanh quy. Nguyên Thống tam niên Ất hợi thu thất nguyệt, kim thượng hoàng đế thân tiền triều chi mệnh, nhược viết: “Cận niên từng lâm thanh quy vãng vãng tăng tồn bất nhất, ư thị đặc sắc Bách Trượng sơn Đại Trí Thọ Thánh thiền tự Trụ trì Đức Huy trùng tập.” Kỳ vi thư nhưng Sắc Đại Long Tường Tập Khánh tự Trụ trì Đại Hân tuyển hữu học nghiệp sa-môn, cộng hiệu chính chi, kỳ ư qui nhất sử tuân hành vi thường pháp. Đức Huy đẳng phụng mệnh duy cần. Thư tương thành, chúc Huyền vi tự, Huyền thường văn chư sư viết: “Thiên địa gian vô nhất sự vô lễ nhạc. An kỳ sở cư chi vị vị lễ. Lạc kỳ nhật dụng chi thường vị nhạc.” Trình Minh Đạo tiên sinh nhất nhật quá Định Lâm tự, ngẫu kiến trai đường nghi, vị nhiên thân viết: “Tam đại lễ nhạc tận tại thị hỹ. Khởi phi thanh qui cương kỷ chi lực hồ? Viết phục hành chi thực cố năng nhiên hồ? Tuần kỳ đương nhiên chi tắc, nhi tự nhiên chi diệu; hành hồ kỳ trung tư tắc bất tri giả dĩ vi sự lý chi chương, nhi tri chi giả tắc dĩ vi an lạc pháp môn cố tại thị dã”. Nhiên sử thị thư bàng nhiên tập nhi bất luân, tắc hữu tự nhi hoà chi ý, cửu nhi vi hỹ. Cố hiệu thù chi công hữu ích ư thị thư thậm đại. Nhi lưỡng triều gia huệ học nhân chi chí, tương vi vô cùng yên. Tống thanh

qui hành, Dương văn công Úc vi tự bồn mật, điều mục cụ tường, tư bất trùng xuất vân.

Chí Nguyên nhị niên Bính tý xuân tam nguyệt thượng cán. Hàn lâm trực học sĩ trung đại phu tri chế cáo đồng tu quốc sử quốc tử tế tửu Lư Lăng Âu Dương Huyền tự.

Sắc tu Bách Trượng thanh qui quyền đệ bát chung

BÀI TỰA SÁCH SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUI

[1159a05] Vào khoảng năm Thiên Lịch Chí Thuận (1328-1332) Hoàng đế Văn Tông kiến tạo ngôi chùa Đại Long Tường Tập Khánh tại Kim Lăng. Đến khi chùa hoàn thành, tể tướng mười phương đến cư trú, thì được thánh chỉ truyền lệnh thực hành thanh quy của Bách Trượng. Tháng bảy mùa thu, năm Ất Hợi, niên hiệu Nguyên Thống năm thứ ba, đức Kim Thượng hoàng đế vâng theo mệnh lệnh của triều trước, dạy rằng: “Những năm gần đây, Thanh quy của từng lâm thỉnh thoảng bị thêm bớt không còn thống nhất. Do vậy, trẫm truyền lệnh cho Trụ trì chùa Thiên Đại Trí Thọ Thánh núi Bách Trượng là Đức Huy sưu tập các bộ sách ấy, đồng thời truyền lệnh cho Trụ trì chùa Đại Long Tường Tập Khánh là Đại Hân tuyển chọn các Sa-môn có học thức cùng nhau hiệu chỉnh để bộ Thanh quy được thống nhất, ngõ hầu dùng làm phép tắc hằng ngày tại chốn từng lâm”.

Đức Huy và các người khác kính cẩn phụng mệnh thực hiện Thánh chỉ. Khi sách sắp hoàn thành, Sư bèn đến

nhờ Huyền tôi viết lời tựa. Huyền tôi từng nghe các bậc tôn sư dạy rằng: “Trong khoảng trời đất này không có một việc gì là không dùng đến lễ nhạc. Sự ăn ở được yên ổn, có trật tự là nhờ có lễ. Mọi sinh hoạt hằng ngày diễn ra vui vẻ là nhờ có nhạc.” Một ngày nọ, tiên sinh Trình Minh Đạo ghé qua chùa Định Lâm, ngẫu nhiên trông thấy nghi thức của bữa thọ trai, cảm động tán thán: “Lễ nhạc của ba thời đại (Hạ, Thương, Chu) đều có tại đây vậy. Há chẳng phải do năng lực kỳ cương của Thanh quy mà được như thế ư? Chính nhờ tuân hành thuần thực Thanh quy mới được như thế! Do tuân thủ những phép tắc nhất định mà tự nhiên đạt được sự diệu dụng. Khi thực hành những quy cũ này, kẻ không biết thì cho đó là chướng ngại sự lý, còn người thông hiểu thì bảo rằng tất cả pháp môn an lạc đều hội tụ nơi đây.” Nhưng để cho cuốn sách rối rắm này trở nên mạch lạc thì cần có bài tựa để điều hòa các ý nghĩa, nhờ vậy sẽ có giá trị tốt đẹp lâu dài. Thế nên, công lao của sự hiệu chỉnh sẽ đem lại lợi ích rất lớn cho bộ sách này. Và ân huệ mà hai triều đại (Tống, Nguyên) đã ban cho người học là vô cùng lớn lao vậy. Bộ Thanh quy này đã được ban hành từ đời Tống, và quan Hàn lâm học sĩ Dương Ước đã viết tựa trình bày đầu đuôi điều mục đầy đủ rõ ràng, ở đây không cần phải lập lại nữa.

Thượng tuần tháng ba mùa xuân năm Bính Tý, niên hiệu Chí Nguyên năm thứ hai (1336), Hàn lâm trực học sĩ Trung đại phụ tri chế cáo đồng tu quốc sử quốc tử tế tửu Lô Lăng Âu Dương Huyền viết tựa.

Sắc tu Bách Trượng thanh quy quyển thứ 8 hết

TỪ NGŨ CHÚ THÍCH
SÁCH SẮC TU BÁCH TRƯỢNG THANH QUY

A

A-di-đà (阿彌陀): Danh từ dịch âm từ chữ amita, dạng viết tắt của hai chữ Phạn (*sanskrit*) là *Amitābha* và *Amitāyus*. *Amitābha* nghĩa là Vô Lượng Quang, ánh sáng vô lượng, *Amitāyus* là Vô Lượng Thọ, là thọ mệnh vô lượng; Tên của một vị Phật quan trọng, được tôn thờ nhiều nhất trong Đại thừa (s: *mahāyāna*). A-di-đà là giáo chủ của cõi Cực lạc (s: *su-khāvātī*) ở phương Tây. Phật A-di-đà được tôn thờ trong Tịnh độ tông tại Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và Tây Tạng, tượng trưng cho Từ bi và Trí huệ.

A-la-hán (阿羅漢; S: Arhat, P: Arahant): Là một trong 4 quả của Thanh văn, là một trong 10 hiệu của Phật Như Lai. Lại cũng gọi là a-lô-hán, a-la-ha, a-lợi-kha, gọi tắt là La-hán, dịch theo ý là Ứng, Ứng Cúng, Ứng Chân, Sát Tặc, Bất Sanh, Vô Sanh, Vô Học, Chân Nhân, chỉ đoạn dứt trọn kiến của tam giới hoặc của tư (思), chứng được tận trí, là vị Thánh có thể nhận sự cúng dường của thế gian. Thực ra, La-hán là quả vị cao nhất cho cả Đại và Tiểu thừa nhưng thường bị ngộ nhận cho là quả vị tối cao của Tiểu thừa.

A-na-luật (阿那律; S: Aniruddha, P: Anuruddha): Lại cũng gọi là A-ni-lô-đà, A-na-luật, dịch theo ý là Vô Diệt, Như Ý, Vô Chướng, Vô Tham, Tùy Thuận Nghĩa Nhân, Bất Tranh Hữu Vô, là một trong 10 đại đệ tử của Phật, là tỳ-khưu của Phật Đà trong dòng họ Thích tại thành Ca-tỳ-la-vệ ở Trung Ấn thời cổ đại.

A-xà-thế vương (阿闍世王): A-xà-thế (S: Ajātasatru, P: Ajātasattu), là con vua nước Ma-yết-đà Tần-bà-sa-la, dịch theo ý là Vị Sanh Oán Vương, Pháp Minh Vương. Mẹ vua tên Vi-đề-hy cho nên cũng còn gọi là A-xà-thế Vi-đề-hy tử. Vua này tự thí cha lên làm vua và chinh phạt các nơi tạo cơ sở thống nhất Ấn Độ.

Ác nghiệp (惡業) (S. 326): Phật giáo cho rằng những hành vi của thân, khẩu, ý là “Nghiệp”. Do năng lực thiện ác của nghiệp nên đưa đến báo ứng tương xứng. Ác nghiệp là những hành động sai lầm dẫn đến quả báo xấu.

Ác tập (惡習): Thói hư tật xấu huân tập lâu ngày.

Ái võng (愛網): Lưới tình, ví dụ tình ái như mắc lưới quẩn cột người không ra khỏi được.

An cốt (安骨) (S.174): Sau khi hỏa táng, nhặt các tro, xương rồi tôn trí vào tháp, lễ này được gọi là “lễ An cốt”, còn gọi là “An vị”.

An cư (安居 S. śika, varṣa. P. vassa). Dịch ý là thời kì mưa. Còn gọi là hạ an cư, vũ an cư, tọa hạ, hạ tọa, kết hạ, tọa lập, nhất hạ, cửu tuần cấm túc, kết chế an cư, kết chế. Thời kì mưa ở Ấn Độ kéo dài suốt ba tháng mùa hạ. trong ba tháng này, người xuất gia không được đi ra ngoài mà phải tập trung ở yên một chỗ, dốc sức tu hành gọi là an cư. Trong thời kì mưa nhiều, đi ra ngoài, sợ dẫm đạp lên các loại côn trùng và mầm non các loại cây cỏ trên mặt đất, khiến người đời chê cười, vì thế phải ở yên một chỗ để tu hành, không đi ra ngoài. Tứ phần luật san bổ tùy cơ yết ma số quyển 4 giải thích nghĩa chữ an cư như sau: thu nhiếp thân tâm yên tĩnh là an, ở tại một chỗ là cư.

An lạc (安樂) (S. 366): Thân thể khỏe mạnh, tâm trạng vui vẻ.

An thiền (安禪) (S. 367): Trạng thái tinh thần ngồi thiền không suy nghĩ, không tri giác.

Anh Lạc kinh (瓔珞經): Là bộ kinh thuyết minh tác pháp thọ giới rất được Pháp tướng tông và Thiên Thai tông tôn vọng.

Áp hương (搗香): Cung kính chấp tay xá chào mời cắm hương.

Áp trà (搗茶): Xá chào mời uống trà.

B

Ba cõi: Tức Ba thế giới của vòng sinh tử, là nơi mà loài Hữu tình tái sinh trong Lục đạo (skt: *gati*), có thể hiểu là Vũ trụ quan của đạo Phật. Ba thế giới bao gồm: 1. *Dục giới* (欲界; skt, p: *kāmaloka, kāmadhātu*), có Ái dục về giới tính và những ái dục khác. 2. *Sắc giới* (色界; skt: *rūpaloka, rūpadhātu*): các vị ở đây thuộc nam tính nhưng đã chấm dứt mọi dục tính, ăn uống, nhưng còn có khoái lạc. Đây là thế giới của các thiên nhân trong cõi Thiền (skt: *dhyāna*). Hành giả tu tập thiền định có thể tái sinh trong cõi sắc. 3. *Vô sắc giới* (無色界; *arūpaloka, arūpadhātu*): thế giới này được tạo dựng thuần túy bằng tâm thức và gồm Bốn xứ (*arūpasamādhī*). Hành giả tu học Tứ thiền bát định có thể tái sinh vào bốn xứ này.

Ba-la-đề-đề-xá-ni (波羅提提舍尼; S: *patidesaniya*): Là một trong cụ túc giới mà tử-kheo hay tử-kheo-ni thọ trì, gọi tắt là Đề-xá-ni, dịch theo ý là Đối Tha Thuyết, Hối Quá Pháp v.v... Khi phạm giới này thì phải hướng về tử-kheo thanh tịnh mà nói cho họ biết để sám hối.

Ba-la-đề-mộc-xoa (波羅提木叉; S: *Prātimoksa, Pratimoksa*, P: *Pratimokkha, Pratimokkha*): Chỉ phòng ngừa lỗi lầm của thân, miệng và 7 chi của 7 chúng, là giới luật phải thọ trì để xa lìa mọi phiền não hoặc nghiệp mà được giải thoát. Lại còn gọi là Bát-la-đề-mộc-xoa, dịch theo ý là Tùy Thuận Giải Thoát, Xứ Xứ Giải Thoát, Biệt Biệt Giải Thoát, Biệt Giải

Thoát, Tối Thắng, Vô Đẳng Học. Giới này để phòng hộ các căn, tăng trưởng thiện pháp, là phần nhập môn trong các thiện pháp, cho nên mới gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa.

Ba-la-nại (波羅奈; skt: *vārāṇasī*): Một quốc gia thời cổ đại Ấn Độ, nằm phía Tây nước Ma-kiệt-đà và phía Bắc xứ Kosola. Thủ đô còn được gọi là *vārāṇasī*, ngày nay là Ba-la-nại. Là nơi đức Phật Thích ca mâu-ni truyền dạy pháp giác ngộ cho năm vị đệ tử đầu tiên.

Ba Lăng tam chuyển ngữ (巴陵三轉語): Đây là công án Thiền tông, lại còn gọi là Ba Lăng tam cú, chỉ cho 3 câu nói mà Thiền sư Ba Lăng Hạo Giám dùng để kích thích kẻ hậu học giúp cho họ chuyển mê khai ngộ, tức là “*chén bạc đựng đầy tuyết*”, “*san hô càn càn chống trăng*”, “*gà lạnh leo lên cây, vệt lạnh lội xuống nước*”. Văn Môn Văn Yển nghe được câu này rất lấy làm thích thú.

Ba-li (波離 S, P. Upāli). Gọi tắt của Ưu-ba-li, Ô-ba-lợi. Hán dịch: Cận chấp, Cận thủ. Một trong 10 vị đại đệ tử của đức Phật, người nước Ca-tì-la-vệ thuộc Ấn Độ, xuất thân từ giai Thủ-đà-la, làm thợ hớt tóc trong cung đình. Ưu-ba-li chuyên về giới luật, tu trì nghiêm cẩn, được khen là “Trì luật đệ nhất”; trong lần kết tập đầu tiên, sư đã tụng lại Luật bộ.

Bà-la-môn (婆羅門; S, P: *brāhmaṇa*): Danh từ chỉ một giai cấp, một hạng người tại Ấn Độ. Thuộc về giai cấp Bà-la-môn là các tu sĩ, triết gia, học giả và các vị lãnh đạo tôn giáo. Dân chúng Ấn Độ rất tôn trọng cấp người này. Trong thời đức Phật hoàng hóa, cấp này là cấp thứ hai của bốn cấp (sau thời đức Phật đến bây giờ là cấp cao nhất) trong hệ thống xã hội và vì vậy, họ rất kiêu mạn. Nhiều Bà-la-môn cho rằng, chỉ họ mới mang dòng máu “trắng” là dòng máu trong sạch và tất cả các hạng người còn lại chỉ sống để phụng thờ họ. Trong những bài kinh thuộc văn hệ Pā-li (*Bộ kinh*), Phật không hề chống đối giai cấp Bà-la-môn nhưng lại bảo rằng, không phải sinh ra trong

một gia đình, dòng dõi Bà-la-môn, là tự nhiên trở thành một Bà-la-môn. Người ta “trở thành” một Bà-la-môn với những hành động, những ý nghĩ cao thượng và đó chính là những tiêu chuẩn đích thật. Bất cứ người nào cũng có thể được gọi là Bà-la-môn nếu họ đạt những tư cách nói trên. Đây là một chiến thuật tuyệt vời của đức Phật khi Ngài chuyển ý nghĩa “giai cấp Bà-la-môn” thành một danh từ đạo đức Bà-la-môn, tức là một người có đầy đủ đức hạnh, vượt mọi giai cấp xã hội thời đó (*Tập bộ kinh*).

Bách thị (百氏): Trăm nhà, nghĩa tương đương như bách gia, chư tử, tức là toàn bộ mọi hệ thống tư tưởng triết lý chính trị, học thuyết của tất cả các triết gia có dòng tư duy khác nhau trong toàn cõi Trung Quốc.

Bách Trượng (百丈) gọi đủ Bách Trượng Hoài Hải (百丈懷海) (720-841) Vị tăng đời Đường. Người huyện Trường Lạc, Phúc Châu, họ Vương (có thuyết cho rằng họ Hoàng). Từ nhỏ đã thích đến thăm các tự viện, năm hai mươi tuổi theo ngài Tuệ Chiếu ở Tây Sơn xuất gia, sau theo luật sư Pháp Triêu ở Nam Nhạc thụ giới cụ túc, không lâu, đến Lư Giang (ở Tứ Xuyên) đọc Đại tạng. Gặp được ngài Mã Tổ-Đạo Nhất hoằng pháp tại Nam Khang, đem tâm hướng theo và được Đạo Nhất ấn khả. Vì cùng với các sư Trí Tạng ở Tây Đường, Phổ Nguyên ở Nam Tuyên đều được trao truyền phép thiền, nên thời bấy giờ gọi là Tam đại sĩ. Sau ra làm chủ tại Tân Ngô (huyện Phụng Tân tỉnh Giang Tây), núi Bách Trượng, tự lập ra thiền viện, chế định thanh qui, suất chúng tu trì, thực hành sinh hoạt nông thiền (làm ruộng). Sư từng nói (Đại 48, 1119 trung); “Một ngày không làm, một ngày không ăn”. Năm Nguyên Hòa thứ 9, viên tịch, thọ chín mươi lăm tuổi. Nhà vua ban thụy “Đại Trí thiền sư”, tháp hiệu “Đại bảo thắng luân”. Môn hạ có Hi Vận ở Hoàng Bá, Linh Hựu ở Qui Sơn đứng đầu. Về sau các vua đời Tống, Nguyên lại ban thụy hiệu “Giác Chiếu thiền sư”, “Hoằng tông Diệu Hạnh thiền sư”.

Bạch chùy (白椎): Là một nghi thức trong lễ khai đường. Lúc khai đường, một vị tôn túc am tường lễ nghi đánh chùy gõ một tiếng để báo hiệu dừng mọi tiếng huyên náo an bày trật tự rồi cất tiếng thỉnh mời trụ trì thuyết pháp gọi là bạch chùy. Sau khi trụ trì kết thúc buổi thuyết pháp, lại đánh một tiếng chùy gõ nữa để báo hiệu thuyết pháp thành công hoàn mãn gọi là kết chùy. Người giữ nhiệm vụ bạch chùy và kết chùy cũng gọi là bạch chùy.

Bái nhạc (唄樂) (S. 187): Ban nhạc diễn xướng những lời bằng tiếng Phạn trong nghi lễ.

Bàn phục (拌袂): Cũng viết là (盤袂), tức cái khăn vải dầy lên cái mâm đựng thiếp sớ.

Bản trưởng (板帳) (S.171): còn viết là (板賬), khi vị trụ trì bị bệnh nặng, Giám viện chuẩn bị nhóm họp các vị có chức vụ như: Tri sự, Đầu thủ để đưa người bệnh đến ở Đông đường và đem những tài vật tùy thân của người bệnh ghi chép lại thành bản liệt kê gọi là Bản trưởng.

Bán trai (半齋): Tức là bữa ăn điểm tâm nhẹ giữa bữa cháo sáng và bữa trai trưa.

Bàng báii (霽霈): Mưa rào tuôn rơi ào ào, tức là mưa to trút xối xả.

Báo địa (報地) (S.165): tức là báo độ, là một cõi Tịnh độ được trang nghiêm bằng muôn vàn công đức.

Báo tạ (報謝): báo ơn, tạ đức. Ở ngữ cảnh trong bài có nghĩa là đáp tạ ơn mọi người đưa trụ trì nhập viện.

Báo thân (報身) (S. 253): Một trong ba thân Phật, tức sắc thân của Phật, trải qua sự tu tập mà được thân Phật ngộ đạo triệt để.

Bát bộ (八部): gọi đủ là thiên long bát bộ, hay bát bộ chúng gồm Thiên (deva), Long (nàga), Dạ-xoa (yaksa), A-tu-la (asura), Ca-lâu-la (garuda), Càn-thát-bà (gandharva), Khẩn-na-la (kimnara), Ma-hầu-la-già (mahoraga). Đây là các thần có sức mạnh lớn để bảo hộ Phật pháp. Trong bát bộ thì lấy thiên và long là chủ yếu, cho nên gọi là Thiên Long bát bộ.

Bát cụ (鉢具) (S. 342): dụng cụ đựng thức ăn của chúng tăng.

Bát cực (八極): chỉ nơi xa xôi cùng cực ở 8 hướng, “*Minh đế ký*” sách *Hậu Hán thư* viết: “*Khôi hoàng đại đạo, bị chi bát cực*”, Hoài Nam Tử chú: “*Ngoài 9 châu có bát dân, ngoài bát dân có bát hoang, ngoài bát hoang có bát cực*”.

Bát hoang (八荒): nghĩa như bát cực (xin xem chú thích chữ “*bát cực*”). “*Thuyết uyển biện vật*” chép: “*Trong khoảng bát hoang (tám cõi xa xôi cùng cực có 4 biển, trong 4 biển có 9 châu. Thiên tử ở tại trung châu mà chế ngự 8 phương vật*”.

Bát nạn (八難) (S. 315): Phật giáo cho rằng có tám trở ngại khiến cho chúng sanh không gặp Phật và nghe pháp: 1. Địa ngục; 2. Ngạ quỷ; 3. Súc sanh; 4. Sanh nơi Bắc-cu-lô-châu; 5. Sanh lên cõi trời trường thọ; 6. Dui, điếc, câm, ngọng; 7. Trí thông minh của thế gian; 8. Sinh ra trước hoặc sau Phật. Nghĩa là sanh vào khoảng thời gian không có Phật pháp giữa hai thời kỳ này.

Bát-nhã-ba-la-mật-đa (船苦波羅密多): cũng gọi là Bát-nhã-ba-la-mật, dịch theo ý là trí huệ đáo bỉ ngạn (đến bờ bên kia), trí độ, minh độ, phổ trí độ vô cực, hoặc huệ ba la mật đa, là một trong sáu ba la mật, hoặc một trong mười Ba la mật, tức trọn chiếu trí huệ thực tướng mà đến tận cùng bờ mé của trí huệ, độ sanh tử bờ bên này đến Niết-bàn bờ bên kia.

Bát-nhã-đa-la tôn giả (般若多羅尊者: S: *Prajñātāra*), là Tổ thứ 27 trong số 28 Tổ Tây Thiên do Thiền tông lập ra, cũng còn gọi là Anh Lạc Đồng Tử, là người Đông Thiên Trúc, thuộc chủng tộc Bà-la-môn, sớm mồ côi cha mẹ, thường đi lang thang trong làng xóm, hành tung giống như Bồ-tát Thường Bất Khinh. Năm 20 tuổi gặp Tổ thứ 26 là Bất Như Mật Đa thọ phước chúc trở thành Tổ thứ 27 Thiền tông Tây Thiên, phước chúc cho Bồ-đề Đạt-ma thành Tổ thứ 28.

Bát-nhã kinh (般若經: S: *Prajña*), lại gọi là Ba-nhã, Ba-la-nhã, dịch theo ý là huệ, trí huệ, minh, hiệt huệ, tức do tu tập Bát chánh đạo và Ba La Mật mà hiển hiện trí huệ chân thực, thấy rõ mọi sự vật và đạo lý. Bát Nhã kinh gọi đủ là Ma-ha Bát-nhã-ba-la-mật-đa Tâm kinh, (S: *Prajñāpāramitā-hṛdaya-sūtra*), chủ yếu tuyên thuyết lý chư pháp giai không qua các pháp ngũ uẩn, thập nhị nhân duyên, tứ đế, sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Bát-nhã trí (般若智) (S. 331): Bát-nhã là dịch âm của tiếng Phạn là *Prajñā*, một trong sáu độ mà Phật giáo cho là có thể đạt đến bờ kia; dịch ý là trí tuệ, nghĩa là sự nhận thức đặc thù theo Phật giáo. Còn gọi là trí tuệ siêu việt đạt đến bờ bên kia, niết-bàn.

Bát niết-bàn (般涅槃): cũng gọi là Bát nê-hoàn, (S: *Parinirvāṇa*) chỉ trạng thái tắt ngúm hay thối cho tắt. Sau khi phiền não thiêu đốt đã tắt, đến được cảnh giới giác ngộ, trí tuệ hoàn thành, cho nên Phật giáo lấy cảnh giới này làm mục đích sau cùng. Niết-bàn tịch tịnh là một trong 3 pháp ấn, vì thế Phật nhập diệt gọi là Bát Niết-bàn.

Bát phước điền (八福田) (S. 266): có nhiều thuyết không đồng, một thuyết cho rằng, cúng dường đối với tám người

sau: 1. Phật, 2. Thánh nhân, 3. Hòa thượng (người trao giới pháp cho mình), 4. Xà-lê, 5. Tăng, 6. Cha, 7. Mẹ, 8. Người bệnh, thì được phước vô lượng cho nên gọi là tám phước điền. Một thuyết khác cho rằng làm tám việc thiện như: làm giếng dọc đường, sửa cầu, sửa sang đường sá, hiếu thuận cha mẹ, cúng dường sa-môn, cung cấp cho người bệnh, cứu kẻ hoạn nạn, lập đàn chẩn tế, đây chính là tám phước điền.

Bát vị (鉢位) (S. 130): vị trí ngồi dùng cơm của chư tăng tại Tăng đường trong thiền lâm.

Bạt Già Tiên (跋伽仙): Còn gọi là Bạt Già Bà Tiên, Bạt Già Xà, (S: Bhāgava, P: Bhaggava), dịch theo ý là Ngõa sư, cũng còn gọi là Vô Bất Đạt, là tên tiên nhân tu hành khổ hạnh trong rừng. Khi Thế Tôn đang đêm trèo thành trốn đi đã đến nơi này hỏi đạo vị tiên này, nhưng tiếc là hiện không rõ học thuyết của ngài ra sao.

Bất đoạn luân (不斷輪): Chỉ tăng chúng đọc tụng kinh liên tục không gián đoạn phút giây nào trong các lễ cầu tạnh, cầu mưa ở tự viện. Hình thức là hoặc người này đọc tiếp theo người kia, hoặc giả nhóm này đọc tiếp theo nhóm kia, tuần tự tụng niệm câu chú suốt ngày nối tiếp nhau không gián đoạn.

Bất thẩm (不審) (S. 66): Tăng chúng gặp mặt chào hỏi nhau, nếu là người dưới hỏi người trên, nên nói: “Xin hỏi, Ngài có được ít bệnh ít nã, đi đứng nhẹ nhàng tiện lợi chăng?”. Nếu là người trên quan tâm đến người dưới, nên nói: “Có được mạnh khỏe an lành; khát thực dễ dàng không? Chỗ đến không có những người ác; xuống nước, lên bờ không đập phải côn trùng chứ?”. Người đời sau gọi tắt cách chào hỏi này là “Bất thẩm”.

Bí chương (祕章): tức là bí mật chú, đó là gọi chung chân ngôn Đà-ra-ni. Đà-ra-ni là chú văn bí mật trong các kinh, chỉ phiên âm mà không dịch nghĩa.

Bỉ ngạn (彼岸) (S. 183): dịch từ tiếng Phạn là Pāra, nhà Phật xem cảnh giới sanh tử là bờ bên này, xem việc thấu triệt nguồn gốc của sự sanh tử, tiến lên các cõi Phật là bờ bên kia.

Biện hương (瓣香): lòng thành kính, ngưỡng mộ, tôn trọng rất mực.

Biện sự (辦事) từ gọi chung các chức sự trong thiền viện như: người trông coi các phòng tăng, người trông coi nhà dưỡng bệnh, tiếp khách, làm vườn, bửa củi, gánh nước, bếp núc, giặt hái v.v... đều gọi là biện sự.

Biểu (俵) (S. 84): tức Biểu tán, nghĩa là đem phẩm vật mà mỗi người được nhận chia cho họ.

Bình (瓶): trong ngữ cảnh này là cái bình loại to đựng trà để rót cho số đông tăng chúng uống.

Bình cự (秉炬): Là một nghi thức cử hành trước khi di thể được hỏa thiêu. Vài người cầm cây đuốc gỗ sơn màu đỏ như hình cây đuốc đang cháy, ra bộ dạng như đang châm đuốc đốt di thể, đồng thời thuyết giảng Thiền lý gọi là Phật sự bình cự.

Bỉnh phát (秉拂) (S. 30): Phát chỉ dụng cụ để lau bụi, tức cây xơ quất. Thiền sư khi thuyết pháp, tay thường cầm “Phất trần”. Các vị Đầu thủ trong Thiền lâm như Thủ tọa, Đông Tạng Chủ, Thư ký v.v... có đủ tư cách thay thế Trụ trì cầm phất trần lên pháp tòa khai thị cho đại chúng, nên gọi những vị tăng chấp sự này là “Bỉnh phát”.

Bồ-đề (菩提) S, P. bodhi. Dịch ý là giác, trí, tri, đạo. Nói theo nghĩa rộng bồ đề là trí tuệ đoạn tuyệt phiền não thế gian mà thành tựu Niết-bàn.

Bồ-đề thọ (菩提樹: S: *bodhi-druma*, *bodhi-taru*, *bodhi-vrksha*, hoặc viết gọn là *bodhi*, P: *bodhi-rukkha*), lại còn gọi là giác thọ, đạo thọ, đạo trường thọ, tư duy thọ, Phật thọ, là cây ở phía Nam thành Ca-da nước Ma-kiệt-đà mà đức Phật đã ngồi dưới gốc cây đó thành chánh giác. Cây này nguyên có tên gọi là bát-đa (S: *asvattha*), bối đa, a thuyết tha, a bái đa, dịch theo ý là cát tường, nguyên cát, tên khoa học là *Ficus religiosa*, trái của nó gọi là tất-bát-la (S: *pippala*).

Bồ-tát giới (菩薩戒) (S. 342): giới luật của Bồ-tát Tăng đại thừa, theo Kinh phạm võng, nội dung gồm 10 giới trọng và 48 giới khinh là chỗ y cứ giới Bồ-tát.

Bổ xứ Trụ trì (補處住持) (S. 214): do vị trụ trì trước viên tịch nên suy cử vị trụ trì mới thay vào đó.

Bộ sứ giả (部使者) (S.139): đời nhà Nguyên, Tuyên chánh viện hoặc Hành tuyên chánh viện giữ việc quản lý Phật giáo toàn quốc. Riêng Lễ Bộ thuộc Thượng Thư Tỉnh cũng là bộ phận phụ trách công việc của Tăng già, bộ sứ giả chỉ sứ giả do Lễ bộ sai khiến mà phái đi, chỉ sứ giả do Tuyên chánh viện hay Hành tuyên chánh viện phái đến.

Bồi thiếp (陪貼) (S.171): ngoài cơm rau, còn phụ giúp thêm những vật dụng cho Tăng già.

Bổn hoài (本懷): còn gọi là tố chí, tố hoài, tức là điều lo lắng tưởng nghĩ căn bản trong lòng mình. Như Phật và chư Bồ-tát từ xa xưa đến giờ, tâm niệm căn bản mà các ngài hằng ôm ấp là cứu độ chúng sanh ra khỏi bể khổ. Pháp Hoa huyền nghĩa quyển 1 viết: “*Nhưng lập danh hiệu đốn đại mà không lập nhất thừa độc diệu thì đó không phải là bổn hoài của Thế Tôn*”.

Bổn tích (本迹): tức là bổn tích nhị môn, cũng còn gọi là “bổn địa thùy tích”, do ngài Trí Giả tông Thiên Thai lập ra. Bổn chỉ cho bổn địa đã thành từ lâu, còn tích là chỉ cho thùy tích mới thành, tức là chỉ thực thể và ảnh hiện. Bổn môn là nơi Như Lai thực ra đã thành đạo từ lâu lắm rồi, hiển thị bổn địa của Phật-đà. Tích môn là chỉ cho Phật-đà mới thị hiện gần đây, đây là sự phân chia 2 phần, mỗi phần 14 phẩm ở trong kinh Pháp hoa.

Bửu điện (宝殿): còn gọi là Đại Hùng bửu điện, Đại điện, Đại Phật điện, Phật điện, tức là chánh điện chùa Thiên lâm.

C

Ca-sa (袈裟: S: *Kasāya*, P: *Kasaya*) dịch theo ý là bạc màu (hoại sắc), nhiễm sắc v.v..., chỉ pháp y quấn quanh mình tăng sĩ.

Ca-tì-la-vệ 迦毗羅衛 (skt: *kapilavastu*; P: *kapilavatthu*) Thành phố sinh trưởng của đức Phật lịch sử, Tất-đạt-đa Cồ-đàm (skt: *siddhārtha gautama*), dưới chân Hi-mã-lạp sơn, ngày nay thuộc nước Nepal. Ca-tì-la-vệ ngày xưa là thủ đô của dòng họ Thích-ca (skt: *śākya*). Đức Phật được sinh ra tại Lam-tì-ni (skt: *lumbinī*) gần đó và sống thời niên thiếu tại Ca-tì-la-vệ.

Canh tường chi tư (羹牆之思): canh là canh chan cơm, còn tường là tường vách. Truyện *Lý Cố* trong *Hậu Hán thư* chép: “Xưa khi vua Nghiêu băng hà, vua Thuấn quá ngưỡng mộ vua Nghiêu, trong 3 năm ngồi thì thấy hình ảnh vua Nghiêu nơi vách tường, ăn cơm thì thấy hình ảnh vua Nghiêu trong tô canh”. Vậy canh tường chi tư là lòng ngưỡng mộ tha thiết.

Cảnh mạng hảo nhật (景命好日): ngày tốt cảnh mạng, cảnh mạng là ngày Hoàng đế tức vị. Cảnh mạng có nghĩa là mạng lệnh lớn lao, ý nói Hoàng đế vâng theo mạng lệnh lớn lao của

trời. Từ đời Nguyên về sau, chốn Thiền lâm gặp ngày rằm mỗi tháng đều phải cử hành nghi thức chúc tán tụng kinh.

Cảnh vĩ (景緯): nghĩa tương đương như cảnh tượng lớn lao.

Cao hoang (高育): cao là chỗ dưới trái tim, hoang cũng thế. Cao hoang là chỗ ách yếu của cơ thể con người, như nói bệnh nhập cao hoang tức là bệnh nặng sắp chết.

Cáo hương (告香): là nghi thức kẻ tham học thấp hương để thỉnh cầu sư gia phổ thuyết hay khai thị Thiền lý. Trong thời gian cáo hương thì mọi chức sự trong chùa cũng như các hành giả mới đến đều đứng theo vị trí ghi trong bảng đồ gọi là cáo hương đồ.

Cấp giá (給假): cho nghỉ phép.

Cần sách (勤策) (S. 327): vị sa-di đã thọ mười giới, vì muốn lập chí trở thành một vị tăng chính thức, tự mình nỗ lực khích lệ bản thân nên gọi là Cần sách.

Cần cựu (勤舊) (S. 41): chỉ cho những vị Tăng có chức trách cũ như Tri sự, Thị giả v.v... đã thối chức trong Tòng lâm. Vì đã từng làm việc hết mình với chúng nên gọi là Cần, hiện đã thối chức nên gọi là Cựu.

Câu-hi-la-trì (拘絺羅池) là một địa danh.

Câu-lưu-tôn Phật (拘留孫佛 S. Krakucchandha-buddha, P. Kakusandha-buddha): Là đức Phật thứ tư trong bảy đức Phật ở quá khứ, vị Phật thứ nhất trong một nghìn đức Phật ở kiếp hiện tại. Còn gọi Ca-la-cư-tôn-đà Phật, Yết-lạc-ca-tôn-đà Phật, Ca-la-ca-tôn-đà Phật, Câu-lâu-tần Phật, Ca-cư-lưu Phật, Cư-lưu-tần Phật. Dịch ý là lãnh giữ, diệt lụy, đã dứt những điều phải dứt, thành tựu mỹ mãn. Về di tích của đức Phật này, cứ theo Cao tăng pháp hiển truyện chép thì Ấp na tỳ già cách thành Xá vệ về mạn đông nam mười hai do điền, là nơi sinh của Phật Câu-lưu-

tôn, là nơi cha con gặp nhau đều cũng có dựng tháp Phật. Lại cứ theo Đại đường Tây Vực ký, quyển 6, mục kiếp-tỳ-la-phật-tốt-đỗ quốc chép thì vua Vô-tru (vua A-dục) có dựng cột đá trước tốt đồ ba (tháp) Xá-lý của đức Phật Ca-la-ca-tôn-đà.

Câu Thi (拘尸) (S. 187): gọi tắt của từ Câu-thi-na-yết-la, là tên thành, nơi đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập Niết-bàn.

Chánh giác (正覺): Skt là Samyak-sambodhi, Pàli là Sammā sambodhi, ý chỉ giác ngộ chân chánh. Cũng còn gọi là chánh giải, đẳng giác, đẳng chánh giác, chánh đẳng chánh giác, chánh đẳng giác, chánh tận giác, là tiếng gọi tắt của vô thượng đẳng chánh giác tam miệu tam bồ đề.

Chánh nghiệp (正業) (S. 331): nghiệp trong sạch, thoát khỏi các tà vọng. Tịnh độ tông lấy việc niệm Phật làm Chánh nghiệp.

Chánh niệm (正念) (S. 366): vứt bỏ vọng tưởng, chỉ tư duy và thể hội tính chất chân thực của Phật pháp, gọi là Chánh niệm.

Châm cơ (碁基): chỉ cho châm cơ bạ, tức là sổ sách ghi chép ruộng vườn, tài sản, thập vật của chùa.

Chân đình (真亭): là cái đình thật nhỏ treo di ảnh cố trụ trì. Hình dáng như một cái đình lớn thu nhỏ lại, có treo tùng bằng lụa mỏng, phía trước biển ngạch viết 2 chữ *Chân đình*. Trước chân dung đặt một bài vị, có nơi còn viết hẳn một bài tán, trong khi đưa quan tài đi hỏa thiêu thì chân đình được 2 người khiêng đi trước quan tài.

Chân tể (真宰): trời là chủ tể của muôn vật nên gọi là chân tể, nhưng trong ngữ cảnh này thì hình như từ “*chân tể*” là chỉ cho thần già-lam.

Chân thường (真常): là pháp chân thực thường tại, tức là cảnh giới Niết-bàn.

Chân yết thanh liễu (真歇清了)(1089~1151) Vị tăng thuộc tông Tào động đời Tống. Là pháp tự của thiền sư Tử thuần ở Đôn hà, người huyện An xương (tỉnh Tứ xuyên), họ Ung. Còn gọi là Tịch am. Mười một tuổi theo ngài Thanh Tuấn ở chùa Thánh quả xuất gia, lúc đầu học Pháp hoa. Mười tám tuổi thụ giới Cụ túc, vào chùa Đại từ tại Thành đô học kinh Viên giác, kinh Kim cương. Lần lượt lên núi Nga mi, Ngũ đài lễ bồ-tát Phổ hiền và Văn thù. Đến núi Đôn hà ở Đặng châu (tỉnh Hà nam) tham yết ngài Tử thuần, được tỏ ngộ và nổi pháp ngài. Sau sư đến làm thị giả Tổ chiếu ở Trường lư. Năm Tuyên hòa thứ 3 (1121) ngài Tổ chiếu lâm bệnh, thỉnh sư nhận đệ nhất tòa. Năm Tuyên hòa thứ 4, làm chủ Trường lư. Năm Kiến viêm thứ 2 (1128), lên núi Phổ đà lễ bồ-tát Quan Âm. Năm Kiến viêm thứ 4 vào làm chủ chùa Tuyết phong, mở mang tông phong Tào động. Năm Thiệu hưng 15 (1145) ở chùa Năng nhân hưng thánh thọ thiền, năm 21 ở Viện Sùng tiên hiển hiệu thiền. Tháng 10 năm ấy sư thị tịch, thọ sáu mươi ba tuổi, bốn mươi lăm tuổi hạ. Thụy hiệu là Ngộ không thiền sư. Viết tín tâm minh niêm cổ 1 quyển, Nhất chương lục. Học trò biên tập Trường lư Liễu hòa thượng kiếp ngoại lục 1 quyển.

Chấn Đán (震旦): người Ấn Độ thời xưa gọi nước Trung Quốc là Cīmisthāna, được kinh điển Phật giáo dịch là Chấn đán. Sách *Phiên dịch danh nghĩa tập* chú thích: “*phương Đông thuộc về Chấn, tức là nơi mặt trời mọc, cho nên mới gọi là Chấn đán*”.

Chấp cục (執局): cơ cấu xử lý do trụ trì trực tiếp lãnh đạo các sự việc trong chùa.

Chí đại quy (至大規) (S. 303): tên của bộ thanh quy do vị trụ trì chùa Đông Lâm Lô soạn là Nhất Hàm soạn lại khoảng năm Chí Đại đời Nguyên (1308-1311CN), gọi đủ là “Thiền lâm bị dụng thanh quy”.

Chí Nguyên nguyên niên (至元元年) (S. 56): Chí Nguyên là niên hiệu của Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt. Năm đầu niên hiệu Chí Nguyên là 1279 CN.

Chích lý hiển tông (隻履顯宗): truyền thuyết được Thiền tông Trung Quốc cho là sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma viên tịch chôn ở núi Hùng Nhĩ, nhưng 2 năm sau thì sứ Ngụy là Tống Vân gặp ngài ở Thông Lĩnh (Pamir) vai vác gậy xỏ một chiếc dép đi thung thẳng về Tây. Sứ về báo lại, vua Ngụy sinh nghi cho quật mồ lên thì thấy trong áo quan chỉ còn một chiếc dép. Do đó về sau Thiền tông lấy từ “*chích lý Tây qui*” hay “*chích lý*” để chỉ cho Tông chỉ của Bồ-đề-đạt-ma.

Chiêu công (昭公) (S. 372): thiền sư Thiệu Chiêu đời Tống. Ngài họ Du, người Thái Nguyên, trụ trì thiền viện Thái Tử, chùa Thái Bình ở Phần Châu (nay là Tây Sơn, Phần Dương), ba mươi năm thuyết pháp không mệt mỏi, Ngài là bậc đạo cao đức trọng. Cả đạo lẫn đời đều cung kính ngưỡng mộ, không dám gọi tên mà gọi là thiền sư Phần Châu. Đời sau tôn xưng ngài là Chiêu Công.

Chiêu đề (招提 S. catur-dīśa. P. catu-dīśa): Dịch âm là Chá đầu đề xá. Còn gọi là Chiên đầu đề xá. Dịch ý là bốn phương, tầng bốn phương, phòng tầng bốn phương. Tức chỉ cho nhà khách mà tầng chúng từ bốn phương (Chiêu đề tầng) đến đều có thể nghỉ lại qua đêm. Vì thế những vật chung của tầng đoàn, hoặc các vật mà đại chúng cùng có thể sử dụng được gọi là chiêu đề tầng vật, hoặc tứ phương tầng vật.

Chiến hãn (戰汗): tức là sợ đến toát mồ hôi, ở ngũ cảnh trong bài thì chỉ là từ khách sáo.

Chiết thủy (折水): có 2 nghĩa: a- Trong từng lâm sau khi chư tăng ăn cơm cháo xong thì đem nước rửa bát, muỗng, đũa đổ đi. b- Gọi đủ là “*chiết thủy dũng*”, là cái thùng đựng nước rửa

446

bát – đĩa trong Thiền lâm, lại cũng còn gọi là “*khí bát thủy dũng*”. Chiết nghĩa là đổ bỏ đi, tức là khi rửa bát thì miệng bát phải trút vào thùng. Theo sách “*Nhập chúng tu tri*” của Tông Thọ thì không được dùng nước nóng mà rửa bát muống. Lại khi rửa bát muống không được để nước rảy ra đất, lại cũng không được để bát chạm vào thành thùng phát ra tiếng động. Trước khi rửa bát, không được gỡ cái khăn đậy hai đầu gối ra.

Chiếu bài (照牌) (S. 80): tấm bài ghi rõ vị trí chỗ ngồi của chúng tăng, khiến cho người vừa nhìn vào liền hiểu rõ.

Chiếu đường (照堂) (S. 55): phía sau Tăng đường trong Tùng lâm là chỗ Thủ tọa chỉ đạo, hướng dẫn Tăng chúng. Vì ở ngay sau Tăng đường, không được sáng lắm, nên đặc biệt xây dựng tương đối cao, rộng, gọi là Chiếu đường.

Chính tri kiến (正知見): là tri kiến Ba-la-mật, tri kiến của Phật, nghĩa đồng với trí huệ.

Chơn đình (真亭) (S.174): ngôi đình nhỏ để thờ di ảnh của vị tôn túc đã viên tịch trong thiền lâm, được làm bởi 4 cột trụ, 4 mái hiên. Bốn mặt treo 4 tấm rèm mỏng, trước hiên treo một bức hoành phi viết 2 chữ “Chân Đình”, trước di ảnh đặt một bài vị viết những từ ca ngợi, khi đưa di thể đi hỏa táng, bài vị được khiêng đi trước quan tài.

Chơn tế (真宰) (S. 331): trời là chúa tế của vạn vật nên gọi là chơn tế. Trong văn dường như chỉ cho năng lực có thể làm chủ tất cả sự vật trong thế gian, trên thực tế chỉ cho các vị thần trong chùa.

Chơn thường (真常) (S. 191): pháp thường trụ chơn thật, tức là cảnh giới Niết-bàn, cũng chính là chết.

Chu Chiêu Vương (周昭王): con của Kha vương, tên là Hà. Lúc bấy giờ tuần thú phương Nam đến Hán Thủy đi thuyền bị vỡ chết chìm, tại vị 51 năm, thụy là Chiêu. Năm Chu Chiêu Vương thứ 26 là năm 563 trước Tây lịch.

Chu chính Kiến Tý (周正見子): lịch nhà Chu lấy tháng Tý làm tháng giêng, trong khi lịch nhà Hạ lấy tháng Dần làm tháng giêng, cho nên tháng chạp của lịch nhà Hạ là tháng 2 năm sau của lịch nhà Chu, do đó mới có thuyết nói Phật thành đạo vào tháng 2 là tính theo lịch Kiến Tý nhà Chu, còn tháng 12 là tính theo lịch Kiến Dần nhà Hạ, nghĩa là 2 tháng là một.

Chùa Định Lâm (定林寺) ở Chung Sơn, tỉnh Giang Tô. Năm đầu Nguyên Gia đời Lưu Tống (424), Tuệ Lâm sáng lập chùa Định Lâm. Mười năm sau, Đàm-ma-mật-đa vào ở chùa này, vì chùa ở chỗ thấp liền dời đến chỗ cao để xây chùa nên có tên là chùa Thượng Định Lâm, nguyên chùa tên là Hạ Định Lâm. Từ khi xây đến nay, các bậc cao đức học rộng đến ở rất nhiều, tam tạng pháp vào đời Lương dừng lại ở đây...

Chủ giả (主者) : tức là chủ trì.

Chủ tang (主喪) (S.167): người chủ trì việc tang lễ.

Chủ tang nhân (主喪人): người được mời chủ trì lễ tang của trụ trì qua đời.

Chủ vị (主位): nếu ngôi nhà quay mặt về hướng Nam thì phía đông (tức phía tay trái) là chủ vị, và phía Tây (tức phía tay phải) là tân vị. Vậy, tùy theo hướng ngôi mà định vị trí.

Chúc hương (祝香): trong từng lâm, lúc thượng đường chúc thọ Hoàng đế hay chúc Phật giảng đàn, trước khi thuyết pháp thì trụ trì phải đốt hương để biểu thị lòng thành kính cầu chúc. Bài văn đọc lúc chúc hương gọi là chúc hương văn.

Chúc lụy (囑累): chúc tức là phó chúc, phó thác, trao dặn. Lụy tức là gánh vác phiền lao, nghĩa là đem công việc khó nhọc giao phó cho người khác gánh vác. Trong Thiền tông, đem đại pháp của Phật và Tổ truyền trao lại cho đệ tử đời sau, khiến họ gọi là chúc lụy.

Chúc Thánh (祝聖) (S.130): vị tăng ở chùa đốt hương cầu phước cho các hoàng đế của triều đại hiện tại. Việc này rất thịnh hành vào thời nhà Nguyên, vì thiền lâm thời nhà Nguyên cho rằng ân đức của triều đình đối với Phật giáo rất lớn, nên chúng tăng phải hết lòng báo ân.

Chung (鐘): chữ *chung* trong ngữ cảnh này là chỉ đại hồng chung.

Chủng trí (種智): là tiếng gọi tắt của “*nhất thiết chủng trí*” (一設種智), tức là trí huệ của Phật biết tất cả các chủng loại pháp. Theo Trí độ luận thì chỉ có Phật mới có nhất thiết chủng trí, còn Thanh văn và Duyên giác chỉ có tổng nhất thiết trí.

Chuyên sứ (專使): sứ giả chuyên biệt đem đi thư hay cà-sa của trụ trì sắp hay vừa qua đời đến thông báo tại các chùa khác.

Chuyển luân vương (轉輪王; Skt: Cakra-varti-àjan, P: rajacakkhavattin): còn gọi là Chuyển Luân Thánh vương, Chuyển Luân Thánh đế, Luân vương, Phi Hành Chuyển Luân đế, Phi Hành Hoàng đế, ý chỉ là vua quay tròn luân bảo là một loại chiến xa. Vương nắm giữ 7 báu là luân, tượng, mã, châu nữ, cư sĩ, chủ binh thần, gồm đủ 4 đức (trường thọ, không tật bệnh, dung mạo đẹp đẽ, bửu tàng long phú), thống nhất 4 châu quanh núi Tu-di, lấy chánh pháp ngự thế, đất nước giàu có, nhân dân an lạc.

Chư bộ (諸部): chỉ tất cả học thuyết của các phái trong nội bộ Phật giáo và các loại điển tịch đại biểu cho học thuyết các phái.

Chư sơn (諸山) (S. 25): chỉ các Tự viện, khác bốn tự.

Chứng (證): dùng tâm trí để đạt đến chân lý của Phật giáo.

Công giới (公界): giới hạn công cộng, từ đó dẫn đến nghĩa như chỗ công cộng, chỗ công chúng, chuyển nghĩa rộng hơn chỉ tài sản chung của tập thể.

Công môn (公門): chỉ công đường của quan lại, nơi phân xử việc kiện cáo.

Cộng nghiệp (共業): đó là nghiệp nhân mà chúng sanh cộng thông, có thể chiêu cảm mình và kẻ khác cùng chung thọ dụng núi sông đất đai, mưa nắng v.v... các thứ trên thế giới, đó là nghiệp y báo vậy. Ngược lại, nghiệp nhân mà mỗi cá nhân có thể chiêu cảm cho cá nhân mình thọ dụng, là nghiệp chánh báo ngũ căn thì gọi là bất cộng nghiệp.

Cổ xướng (估唱) (S.159): đem những di vật của vị tăng đã viên tịch ra xử lý giữa chúng tăng, trước hết định giá chúng gọi là Cổ y, rồi nêu giá cả của từng vật để chúng tăng mua gọi là Xướng y, hợp cả hai việc gọi là Cổ xướng.

Cù-đàm (瞿曇; Skt, P: Gautama, Gotama) là một họ trong chủng tộc Sát-đế-lợi, là dòng dõi của tiên nhân Cù-đàm, tức là họ gốc của Thế Tôn, dịch theo ý là đạt thật tốt, bần đất, ám ngu, diệt ác. Lại còn riêng gọi là Nhật chủng, Cam Giá chủng (giống dòng mía).

Cung đầu (供頭): tức là hành giả cung đầu có trách nhiệm sốt thêm cơm canh, bưng trà quả phục vụ cho đại chúng trong bữa thọ trai tại chùa Thiền lâm.

Cung đầu hành giả (供頭行者): Còn gọi: Cung quá hành giả. Gọi tắt: Cung đầu, cung tư. Người chuyên coi về việc phân phối cơm canh, trà quả và việc đốt đèn, sắm đặt hương hoa, đánh chuông trong Tăng đường, Phật đường và Từ đường. Từ ngữ Cung quá, chỉ cho chức làm việc ở Quá đường.

Cúng dường (供養): thông thường thí chủ đem tài vật cúng dường bố thí giúp cho tăng chúng an tâm tu học gọi là cúng dường. Trong ngữ cảnh bài này thì từ “*cúng dường*” chỉ cho hương hoa, trà quả, cơm cháo, trà thang, tư tài, bày cúng tại miếu từ đường thờ tổ tông thí chủ kiến tạo chùa ở tự viện Thiền tông.

Cử ai (舉哀) : trong buổi tế lễ thầy qua đời có nghi thức người tế sau khi đọc xong tế văn khóc rống lên ba tiếng “Ai! Ai! Ai!” (*Đau buồn quá! Đau buồn quá! Đau buồn quá!*) gọi là cử ai.

Cử dương (舉揚) (S. 26): Cử có nghĩa là nêu ra, nêu lên; Dương nghĩa là xiển dương, truyền bá giáo nghĩa Phật giáo. Hợp hai chữ Cử và Dương lại chỉ cho việc nêu ra công án, ra sức xiển dương.

Cử thoại (舉話): nêu lên chuyện cũ trong Thiền lâm, thường là công án để mở đầu cho buổi thuyết pháp, còn gọi là cử dương. Cử là đề xuất, đề khởi, còn dương là xiển phát giáo nghĩa Phật giáo. Vậy cử thoại hay cử dương là đề xuất công án vậy.

Cử tọa (據坐): ngồi vào chỗ mà nghi thức qui định sẵn tùy theo hoàn cảnh lễ tiết.

Cửu hữu (九有) (S. 315): còn gọi là Cửu cư, chỉ ba cõi mà chúng hữu tình thích cư trú, đó là: 1. Người và sáu tầng trời trong cõi dục; 2. Cõi trời Sơ thiên; 3. Cõi trời Nhị thiên; 4. Cõi trời Tam thiên; 5. Cõi Vô tưởng thiên trong Tứ thiên; 6. Cõi trời Không xứ; 7. Cõi trời Thức xứ; 8. Cõi trời Vô sở hữu xứ; 9. Cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Cửu thành (九成): Nhạc được chia làm chín thành hay chín chung, mỗi chung là một khúc, tức là gồm chín khúc nhạc hay chín lần trở nhạc.

D

Dã hống (野鬲): trong thuật luyện kim, loại trừ hết các chất dã hống, tức là tạp chất, gọi theo bình dân là cứt vàng để lấy vàng ròng.

Danh đức (名德) (S. 25): vị Tỳ-kheo có danh tiếng lớn, đức hạnh cao.

Danh đức Thủ tọa (名德首座) (S. 284): chức vụ của Tăng trong Thiền lâm, chọn những người có uy tín, đức hạnh trong các Thủ tọa đảm nhận chức vụ này.

Danh thắng (名勝): cùng nghĩa với “*danh đức*” tức bậc cao tăng danh cao, đức trọng.

Dẫn tòa (引座) (S. 26): trong Thiền lâm gọi việc giới thiệu người khác với thính chúng khi thăng tòa thuyết pháp, hướng dẫn người khác là Dẫn tòa.

Dẫn tòa cử dương (引座舉揚): trụ trì hướng dẫn trụ trì chùa bạn lên pháp tòa giới thiệu với thính chúng để vị này thuyết pháp, xiển dương Phật lý.

Dẫn thỉnh xà-lê (引請闍黎): Trong lễ thọ giới sa-di ở Thiên lâm, dẫn thỉnh xà-lê phụ trách việc dẫn đạo và giáo thọ các sa-di.

Di giá (施架): tức là cái giá để treo móc y.

Di giá quải đáp đạo cụ (施架掛道具): giá bằng cây để chừa tăng treo móc đạo cụ.

Di giáo (遺教): chỉ giáo pháp mà Phật và các Tổ lưu lại cho đời sau, hoặc riêng chỉ giáo pháp mà đức Phật lúc sắp bát Niết-bàn thuyết giảng. Kinh Di giáo do ngài Cưu-ma-la-thập đời Hậu Tần dịch, 1 quyển, gọi là “*Phật thùy Bát Niết-bàn lược thuyết giáo giới kinh*”, “*Di kinh*”, “*Phật lâm Niết-bàn lược giới kinh*”, “*Lược thuyết giáo giới kinh*”, “*Phật di giáo kinh*”.

Di giáo viễn tôn (遺教遠孫): di giáo là chỉ giáo pháp mà Phật hay Tổ để lại cho đời sau, cũng gọi là di pháp, di giới, di huấn, di cáo, di hóa. Phật giáo là giáo pháp do đức Thích-ca Mâu-ni tuyên thuyết để lại cho đời sau, cho nên Phật giáo cũng còn gọi là di giáo của đức Thích Ca. Vậy di giáo viễn tôn là lời trụ trì khiêm xưng, tự nhận mình là con cháu xa của giáo pháp đức Phật để lại hay của Phật giáo vậy.

Di khám (移龕): sau khi liệm thầy vào quan tài 3 ngày, khiêng quan tài dời đến pháp đường. Tại pháp đường tiếp tục tụng kinh thì gọi là Phật sự di khám.

Di mặc (遺墨): tức là những thứ giấy tờ, công văn, thư trác do cố trụ trì để lại.

Di quỹ (遺軌): quỹ là vết bánh xe, vậy di quỹ là dấu vết người xưa để lại.

Dị duyên (異緣): chỉ cho việc làm không chuyên ý, lòng mãi nghĩ ngợi lan mang chuyện đâu đâu.

Dị nhân (異人): hàm ý chỉ dị quốc nhân tức người nước lạ. Thời xa xưa ở Trung Quốc do cách trở về địa lý lại khác xa về hình thù (da đen, râu ria xồm xoàm) nên người Ấn Độ bị gọi là dị quốc nhân, về sau chỉ gọi tắt là dị nhân.

Diêm-phù (閻浮): gọi đủ là diêm-phù-đề, là ý dịch từ Skt là jambu-dvipa, còn gọi là diêm-phù-lợi, chiêm-bộ-đề v.v..., tức Nam diêm-phù-đề, Nam thiêm bộ châu, là trái đất mà chúng ta đang ở vậy.

Diên thực (涎埴): nghĩa là nhồi nặn. Thiên “*Tĩnh ác*” trong sách Tuân Tử chép: “*Cố đào nhân diên thực nhi vi khí*”, có nghĩa là “*Cho nên người thợ gốm nhồi nặn đất mà làm thành đồ dùng*”.

Diên thọ đường (延壽堂): Ngôi nhà trong Thiền lâm dành cho các vị tăng đau ốm nằm điều trị và tịnh dưỡng. Từ ngữ “Diên thọ đường” hàm ý mong cầu kéo dài tuổi thọ của sắc thân để tiếp nối tuệ mệnh của pháp thân. Cũng gọi Diên thọ viện, Diên thọ liêu, Tương tức liêu, Tĩnh hành đường, Trọng bệnh lư (các), Niết-bàn đường, Vô thường viện (đường). Trong đó, tên gọi “Tĩnh hành đường” lấy ý là luôn luôn tĩnh thức quán xét hành khổ để phát khởi bi trí.

Diệu giác (妙覺): là một trong 52 giai vị tu hành của Bồ-tát Đại thừa, chỉ Phật quả cứu cánh của giác hạnh viên mãn, cho nên cũng là tên gọi riêng của Phật quả, lại cũng còn gọi là diệu giác địa. Đạt tới diệu giác này thì sẽ đoạn tận tất cả mọi phiền não, trí huệ được viên diệu, là lý giác ngộ Niết-bàn.

Du-già luận (瑜伽論): là tiếng gọi tắt của Du Già Sư Địa luận do Bồ-tát Di Lặc nói và được Vô Trước ghi nhớ chép lại, là điển tịch tối trọng yếu của Pháp tướng tông.

Du phương (遊方): chỉ cho tăng nhân vân du bốn phương, còn gọi là hành cước hay vân thủy.

Dục chủ (浴主) Người trông coi nhà tắm. Cũng gọi Tri dục, Dục tư. Chức vụ trông nom nhà tắm trong thiền lâm, một trong sáu vị đứng đầu tây tự trong thiền lâm. Đến giờ tắm, Dục thủ phải treo thẻ khai dục ở trước nhà trai và sắp đặt trong nhà tắm, xem xét củi, lửa, than v.v... Dưới quyền có vị Dục đầu hành giả giúp đỡ.

Dục đầu (浴頭) (S. 236): hành giả lo việc cung cấp nước nóng ở nhà tắm trong thiền lâm.

Dục Phật (浴佛): Nghi thức tắm Phật, cũng còn gọi là Quán Phật, tức để kỷ niệm ngày đản sanh của Phật, nhà chùa cử hành nghi thức pháp hội tụng kinh, trong đó có tắm tượng Phật. Theo truyền thuyết sau khi Phật đản sanh thì trời trút nước thơm xuống tắm rửa cho Ngài, căn cứ vào truyền thuyết này, ngày mùng 8 tháng 4 các chùa cử hành pháp hội tắm Phật, dùng hoa cỏ làm một hoa đình, trong đình này thiết trí tượng Phật đản sanh, dùng nước nấu thơm, nước trà ngon, và nước 5 màu, xối từ đầu xuống chân tượng Phật đản sanh để tắm.

Dục Phật kệ (浴佛偈): Kệ đọc lúc tắm Phật theo kinh *Dục Phật công đức* chép: “Trong nghi thức tắm Phật, khi xối nước thơm từ đầu tượng Phật xuống đến chân, duy-na tuyên số xong, cao giọng đọc kệ tắm Phật, nguyên văn có khác *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* đôi chút.

Dục Thánh (浴聖): là nghi thức chùa Thiền tông tắm rửa cho tượng Thánh tăng.

Dục Vương (育王) (S. 64): gọi tắt tên chùa A-Dục vương, nay tại Ninh Ba, Triết Giang.

Duệ toán thiên thu (睿算千秋): duệ là cực sáng suốt, thánh triết. Vậ 4 chữ trên có ý chúc Hoàng thái tử thông minh, sáng suốt trường thọ ngàn năm.

Duy-ma kinh (維摩經; Skt: Vimalakirti-nirdesa). Duy-ma (Skt: Vimalakirti), dịch theo âm là Tì-ma-la-cật-lợi-đế, Tì-ma-la-cật, Duy-ma-cật, Vô cấu xưng, Tịnh Danh, Diệt Cấu Minh, đệ tử tại gia của đức Phật Đà, là trưởng giả của thành Tỳ-xá-ly ở Trung Ấn. Tuy là tục lữ nhưng ngài rất tinh thông Phật pháp. Kinh Duy-ma gồm 3 quyển – 14 phẩm do Cưu-ma-la-thập đời Diêu Tần dịch, lấy Duy-ma-cật vừa nói trên làm chủ giáo. Duy-ma-cật thường kêu bệnh nhưng nói bệnh của ta là vì “*chúng sanh bệnh nên ta bệnh*”.

Duy-na (維那): Duy-na là từ đôi gồm cả hai loại tiếng Phạn và Hán nhập lại: Duy tiếng Hán là cương duy, nghĩa là cái giềng lược, diễn rộng nghĩa ra là thống lý, tức là quản lý tất cả mọi việc. Na là từ gọi tắt của tiếng Phạn Karma-dàna, dịch âm là Yết-ma-đà-na, dịch theo ý là thọ sự (授事), có nghĩa là đem tất cả mọi tạp sự giao phó cho người thi hành. Duy-na cũng còn gọi là đô duy-na, xưa gọi là duyệt chúng, tự hộ, là chức tăng thống lý mọi tạp sự của tăng chúng trong chùa.

Duy-na tri hội (維那知會): viết tắt của *duy-na tri sự hội*, nghĩa là duy-na và tri sự hội họp bàn bạc.

Dược Sư hiệu (藥師號): tức 7 tên hiệu của Dược Sư Phật, đó là: 1- Thiện Xưng Danh Cát Tường Vương Như Lai. 2- Bửu Nguyệt Trí Nghiêm Âm Tự Tại Vương Như Lai. 3- Kim Sắc Bửu Quang Diệu Hạnh Thành Tựu Như Lai. 4- Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai. 5- Pháp Hải Lô Âm Như Lai. 6- Pháp Hải Huệ Du Hí Thần Thông Như Lai. 7- Dược Sư Lưu

Ly Quang Như Lai. Trong 7 danh hiệu này thì 6 danh hiệu đầu là phân thân của đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Dược thạch (藥石) (S. 42): còn gọi là Dược thực, là một ẩn ngữ của Thiền lâm, ngầm chỉ cháo buổi chiều. Theo luật nhà Phật quy định quá Ngọ không được ăn, nhưng có một số tăng nhân già yếu lại bị bệnh nên luật thông cảm cho ăn cơm buổi chiều coi như đó là dược thạch (thuốc men) để trị bệnh. Về sau, người không bệnh cũng được ăn thêm buổi chiều và gọi bữa cơm đó là dược thạch.

Dương dương (洋洋): mệnh mang như biển cả.

Dương đức (陽德): là dương khí, tức là khí mặt trời. Sách Chu lễ tông quan đại tông bá viết: “Lấy các thực vật do đất sản sinh làm dương đức, dùng hòa lạc mà phòng chừng”. Chữ dương đức trong ngữ cảnh bài Nhật thực này chỉ khí mặt trời.

Dương kỳ Phương Hội (楊岐方會): là Tổ khai sáng phái Dương Kỳ thuộc tông Lâm Tế đời Tống, đệ tử nối pháp của Thiền sư Thạch Sưông Sở Viên, trụ ở Thiền viện Phổ Thông núi Dương Kỳ, thị tịch vào năm đầu niên hiệu Hoàng Hựu, thọ 54 tuổi.

Dương Ưc (楊億) (S. 62): một học giả nổi tiếng đời Bắc Tống, người Phố Thành, Kiến Châu (nay là huyện Phố Thành, tỉnh Phúc Châu), sinh vào năm 974 CN, mất vào năm 1020 CN. Vào thời Tống Chân Tông, ông đảm nhiệm chức Hàn Lâm Học Sĩ, trước tác “Cổ Thanh Qui tự”.

D

Đái hành tăng hành (帶行僧行): là các tăng nhân mà người chủ tang mang theo từ chùa nhà đến chùa có tang để phục thị cho mình.

Đái hành tri sự (帶行知事): là tri sự mà trụ trì mang theo mỗi khi ra khỏi chùa đi đến nơi nào.

Đại bi chú (大悲咒; Skt: Mahākārunikacitta dhārani), lại cũng gọi là Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ-tát đại thần chú, Quảng đại viên mãn vô ngại đại bi tâm Đà-ra-ni. Đại bi tâm Đà-ra-ni, tức đại chú biểu thị công đức nội chứng của thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm Bồ-tát. Toàn văn của chú này gồm 84 câu, đọc chú này được sanh vào 15 thiện sanh, không phải chịu 15 ác tử. Hơn nữa, tụng chú này 108 biến thì mọi phiền não tội chướng cho đến tội nặng ngũ nghịch đều tiêu trừ mà thân – khẩu – ý cũng được thanh tịnh.

Đại Châu (大珠): tăng nhân đời Đường tên Huệ Hải, pháp tự của Mã Tổ Đạo Nhất, từng soạn quyển “*Đốn ngộ nhập đạo yếu môn luận*”. Nhân vì Mã Tổ Đạo Nhất khen Huệ Hải là viên ngọc tròn sáng (Viên Minh) nên đời gọi ngài là Hòa thượng Đại Châu.

Đại chúng (大眾) (S. 24): dịch nghĩa của tiếng Phạn Mahāsamgha. Trong kinh thường chỉ cho tất cả Thánh Hiền, trừ Đức Phật. Trong Thiền lâm thường chỉ cho tất cả Tăng chúng, trừ Trụ trì và Lưỡng tự.

Đại dạ (大夜): đêm cuối cùng quàn quan tài tại chùa để qua sáng hôm sau là đưa đi hỏa táng.

Đại định (大定; P: mahaggata-samadhi): đối với tiểu định của dục giới mà nói thì bốn định thiện căn hữu lậu của sắc giới và

vô sắc giới là đại định. Lại chỉ cho một trong tam đức của Phật là đại định, đại trí, đại bi. Tâm Phật trong sáng gọi là đại định.

Đại đức (大德): nguyên là tiếng gọi đức Phật trong các kinh Phật, sau chuyển nghĩa chỉ cho tăng nhân đạo cao đức trọng, còn ở Việt Nam ta thì chuyển nghĩa chỉ cho bậc tu sĩ thấp đứng sau cương vị Thượng tọa.

Đại Hân (大訢) (1284-1344) Vị thiền tăng phái Đại Tuệ thuộc tông Lâm Tế sống vào đời Nguyên. Người Giang châu, họ Trần, tự Tiểu ẩn. Sư xuất gia từ thuở nhỏ ở viện Thủy lục tại quận nhà. Lớn lên, sư thông suốt cả nội và ngoại học. Mới đầu sư tham vấn ngài Nhất sơn liễu vạn ở chùa khai tiên tại Lư sơn, không hợp. Sau đến học ngài Hối cơ nguyên hi ở núi Bách trượng và được nối pháp. Sau đó, sư lại tham yết ngài Trung phong minh bản ở núi Thiên mục. Về sau, sư từng trụ trì các ngôi chùa danh tiếng như: Giang tâm ở Vĩnh gia, Linh ẩn ở Tiền đường v.v..., người đến tham học rất đông, cực thịnh một thời. Vua Văn tông thỉnh sư vào cung hỏi đạo và ban hiệu: Quảng chi toàn ngộ đại thiền sư. Vua Thuận đế đãi ngộ sư rất trọng hậu và xin sư sửa chữa Bách trượng thanh quy. Năm Chí nguyên thứ 2 (1336), sư được ban cho hiệu là: “Thích giáo tông chủ”, trông coi năm chùa. Năm Chí nguyên thứ 4 sư tịch, thọ sáu mươi một tuổi. Tác phẩm có: Tứ hoại ngữ lục, Bồ tát tập, đồng thời sửa lại Sắc tu Bách trượng thanh quy 8 quyển.

Đại Huệ Thiền sư (大惠禪師) (S. 63): đáng lẽ là Đại Huệ Thiền Sư (大慧禪師), tên Tông Cảo, tự Đàm Hối, hiệu Diệu Hỷ. Vào thời vua Cao Tông và Hiếu Tông đời Nam Tống, Ngài được sắc phong làm trụ trì chùa Kính Sơn–Hàng Châu, giáo hóa rất nhiều đồ chúng. Sau khi viên tịch Ngài được ban hiệu Phổ Giác, sau đổi lại là Đại Huệ. Trước tác gồm có 30 quyển ngữ lục, được đưa vào Đại Tạng Kinh.

Đại Nguyên quốc tự (大元國字): chỉ chữ quốc gia của nhà Đại Nguyên, tức là chữ Mông Cổ. Tuy nhiên trong thời gian cai trị Trung Quốc, cũng như nhà Đại Thanh, nhà Nguyên chủ yếu cũng chỉ dùng chữ Hán mà thôi.

Đại Phật bửu điện (大佛宝殿): cũng còn gọi là Đại Hùng bửu điện, là điện thờ tượng Phật thật to, tức chánh điện.

Đại Quan nguyên niên (大觀元年): năm đầu niên hiệu của Tống Huy Tông (1107).

Đại triển tam bái (大展三拜): cũng còn gọi là lưỡng triển tam bái, là lễ tiết bái kiến sư phụ hay bậc tôn trưởng trong chùa Thiền lâm. Cách thể hiện cụ thể như sau:- Trước hết trải tọa cụ chuẩn bị lạy. Nếu sư gia ngăn lại miễn lễ thì gấp tọa cụ lại, cúi cung kể lễ sự tình: đó là nhất triển.- Lại biểu thị tứ thế trải tọa cụ lần thứ 2. Lại bị ngăn lại thì cũng lại biểu thị tứ thế gấp tọa cụ lại, kể chuyện nóng lạnh xã giao tâm tình: đó là lưỡng triển.- Sau cùng lấy tay cầm tọa cụ đó gấp lại giập xuống đất 3 cái biểu thị trí ý lạy 3 lạy: đó là hoàn thành 2 lần trải tọa cụ, 3 lần lạy vậy.

Đại xuyên (大川) đàm châu đại xuyên thiền sư 潭州大川禪師

Đàm hoa (曇花; Skt: va-udumbara, P: udumbara) gọi đủ là Ưu-đàm-bát-la hoa, cũng còn gọi là ưu-đàm-ba hoa, ưu-đàm hoa v.v... ý dịch là không thoại hoa, không khởi hoa. Theo Tuệ Châu âm nghĩa quyển 8 thì đây là hoa thiêng mà trên trời – dưới đất không có, đây là loài hoa sở cảm điềm lành rất linh dị, khi nào có Như Lai hạ sanh thì mới cảm được loài hoa này xuất hiện.

Đàn-na (檀那) (S. 56): tức Đàn Việt, còn dịch là Đà Na.

Đàn thiên, kích (chiết) tiểu, thán đại, bao viên [彈偏擊 (折) 小歎大褒圓]: gọi tắt là đàn thiên, chiết (kích) tiểu. Đàn hàm ý là đàn xích, bài xích. Thiên có nghĩa là giáo pháp thiên lệch quyền tạm, chứ không phải viên dung cứu cánh. Chiết hàm ý là bể gãy, tiểu là chỉ cho Tiểu thừa giáo, hoặc giáo thuyết hay tư tưởng nông cạn hẹp hòi. Thán tức là xưng thán, khen ngợi. Đại là chỉ cho Đại thừa giáo, hoặc tư tưởng hay giáo pháp sâu rộng viên dung không thiên lệch. Bao tức là khen lao. Viên là chỉ cho viên giác. Thiên Thai tông đem một đời thuyết pháp của Phật Đà chia ra 5 thời, tám giáo. Năm thời là Hoa Nghiêm thời, Lộc Uyển thời, Phương Đẳng thời, Bát Nhã thời và Pháp Hoa Niết Bàn thời. Thiên Thai tông cho rằng đặc điểm của Phương Đẳng thời là ở “*đàn thiên, chiết (kích) tiểu, thán đại, bao viên*”, nói chung là bài xích tính cách thiên lệch nông cạn chẳng rốt ráo của tam giáo “*Tạng – Thông – Biệt*” mà khen ngợi diệu nghĩa thâm sâu viên dung của Viên giáo.

Đàn tràng (壇場): có 2 nghĩa: a/ Chỉ cái đàn mà Phật gia lập ra để làm lễ, thuyết giáo pháp. b/ Mạn-đồ-la của Mật giáo, nghĩa như đạo tràng (Skt: mandala). Trong ngữ cảnh bài *Kỳ đảo* này thì đàn tràng có nghĩa thứ nhất.

Đàn việt (檀越) (S. 28): dịch nghĩa của tiếng Phạn Dānapati, còn dịch là Thí chủ, dịch âm Đà-na-bát-đề, chỉ cho tín đồ cư sĩ cúng thí tài vật và thức ăn cho tự viện hoặc tăng chúng, nhờ thế mà vượt qua khổ đau.

Đán quá (旦過): là từ gọi tắt của *đán quá liêu*, tức là liêu xá mà chùa Thiền lâm cung ứng cho tăng du phương chỉ ghé tham quan chùa trong đôi ngày rồi ra đi, chứ không dừng trụ lâu

Đán vọng (旦望) (S. 23): theo Âm lịch, ngày đầu tiên của mỗi tháng gọi là Sóc nhật, còn gọi là Đán; ngày 15 gọi là Vọng. Đán vọng tức là ngày mồng 1 và 15 âm lịch, còn gọi là Sóc vọng.

Đao Lợi thiên (忉利天; Skt: Trāyastimsa, P: Tāvātimsa), dịch theo âm là Đa-la-dạ-đăng-lăng-xá, lại cũng gọi là cõi trời 33. Trong vũ trụ quan của Phật giáo thì trời này ở tầng thứ 2 trong 6 tầng của Dục giới, là cõi trời mà Đế Thích cư ngụ, tọa lạc trên đỉnh núi Tu-di.

Đào thải đệ tử (淘汰弟子): đào thải nghĩa là đuổi bỏ, gột rửa. Đào thải đệ tử chỉ cho việc dùng tư tưởng Đại thừa để gột rửa các chấp pháp tu Thanh văn Tiểu thừa của đệ tử để tu Đại thừa.

Đảo nương (禱禳): nghĩa cũng như kỳ đảo, tức là cúng kiếng cầu xin trời Phật gia hộ cho tai qua nạn khỏi.

Đạo, lộ (道,路): trong ngữ cảnh ở bài thiên thu tiết này, thì 2 từ đạo và lộ là chỉ 2 đơn vị địa lý hành chính, tùy thời có cương vị và bề thế khác nhau, đại khái theo thứ tự huyện – đạo – lộ. Nhà Đường chia nước làm 10 lộ đạo, bốn phía của một khu vực lớn chia ra Đông – Tây – Nam – Bắc lộ.

Đạo Nhất (道一) (709-788) Thiền tăng nổi tiếng đời Đường, họ Mã, tên Đạo Nhất, hoặc được gọi “Mã Tổ Đạo Nhất”, người huyện Thập Phương, Hán Châu (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên) Trung Quốc. Sư xuất gia nơi Hoà thượng Đường ở Tứ Châu, thụ giới cụ túc nơi luật sư Viên ở Du Châu. Sư tập thiền ở viện truyền pháp tại Hành sơn, thờ Thiền sư Hoài Nhượng làm thầy, theo hầu suốt 10 năm, được truyền tâm ấn. Sư đến ngọn núi Phật Tích ở Kiến Dương, Lâm Xuyên, núi Cung Công ở Nam Khang để hoằng truyền thiền pháp. Khoảng niên hiệu Đại Lịch (766-779), sư ở chùa Khai Nguyên tại Chung Lăng, học giả

bốn phương vân tập, là 1 trong những trung tâm truyền bá thiền pháp lớn nhất trong nước thời ấy. Chủ trương: “Ngoài tâm không có Phật nào khác, ngoài Phật không có tâm nào khác”.
Thụy hiệu: Đại Tịch Thiền sư.

Đạo tràng (道場): bao hàm nhiều nghĩa, trong ngữ cảnh bài này là chỉ tên riêng của tổng tự viện.

Đạt-ma (達磨) (S. 17): gọi đủ là Bồ-đề-đạt-ma (skt: Bodhidharma), dịch ý là Đạo pháp. Trong đó Ma (磨) còn dịch là Ma (摩). Vị tăng người Nam Thiên Trúc (nay là miền Nam Ấn Độ) đến Quảng Châu bằng đường biển, vào cuối đời Tống thuộc Nam Triều (có thuyết nói là vào thời Lương Vũ Đế). Sau chuyển đến Bắc Ngụy, vân du các nơi như Lạc Dương, Tung Sơn v.v... và truyền bá thiền học, đề xướng ra phương pháp tu hành lý nhập và hành nhập. Về sau truyền trao y, pháp cho Huệ Khả. Thiền tông đời sau tôn Ngài làm Tổ thứ 28 của Thiền tông Tây Thiên Ấn Độ, đồng thời là sơ Tổ của Thiền tông Đông Độ Trung Hoa. Vua nhà Đường ban cho Ngài thụy hiệu là Viên Giác Thiền Sư.

Đặc vị vị (特為位): người ngồi đối diện với vị trụ trì buổi lễ (thường là vị phương trượng) gọi là đặc vị vị.

Đâu Suất thiên (兜率天): Đâu Suất (Skt: Tusita, P: Tusita), tên Tây Tạng là Dgah-ldan. Cũng còn gọi là Đô Suất thiên, Đô Thuật thiên, Đâu Suất Đà thiên, Đâu Suất Đa thiên v.v... dịch theo ý là Tri Túc thiên, Diệu Túc thiên, Hỷ Túc thiên, Hỷ Lạc thiên, là tầng trời thứ tư của 6 tầng trời trong cõi Dục.

Đầu thủ (頭首): là chức vụ chủ yếu của Tây tự trong chùa Thiền lâm, mà nhiệm vụ chính là thống lý đại chúng, nói rõ hơn 6 vị lãnh đạo bên Tây tự là thủ tọa, thư ký, tạng chủ, tri khách, dục chủ, khố đầu; gọi chung là lục đầu thủ.

Đế hợp tế (帝祫祭): tế đế và tế hợp. Tế đế có 3 loại là thời đế – ân đế và đại đế. Thời đế là tế theo 4 mùa trong năm, mùa xuân tế được, mùa hè tế đế, mùa thu tế thường, mùa đông tế chưng. Tế hợp là hợp chung tiên tổ thân sơ, gần xa mà tế.

Đế sư (帝師): nghĩa đen là thầy Hoàng đế, là tên chức quan thống lãnh tăng ni trong thiên hạ của nhà Nguyên. Năm đầu Nguyên Thế Tổ Chí Nguyên (1254) sắc phong cao tăng Bát Tư-ba của phái Tát-già Phật giáo Tây Tạng (Tạng văn là Sa-skyapa) làm quốc sư thống lãnh Tổng Chế viện (sau đổi lại là Tuyên Chính viện) sự. Đến năm thứ 7 đời Chí Nguyên [có thuyết nói năm đầu Trung Thống (1260)] thăng hiệu Đế sư thống lãnh 2 quyền to của Tây Tạng là Chính và Giáo. Về sau, hễ nói đến chức Đế sư là thống lãnh Tuyên Chính viện sự, trật ngang nhất phẩm, được ban cho ấn ngọc. Đế sư chứng nhận đăng quang nên mới nói là trên cả vua, đến cuối đời Chí Nguyên mới phế bỏ chức này.

Đế thích (帝釋): gọi đủ là Đế Thích thiên (skt: Sakra Devānām-Indra), dịch theo âm là Thích Già-đề-hoàn Nhân Đà-la, gọi tắt là Thích Đề-hoàn Nhân, Thích Già-đề-bà. Lại cũng gọi là Thiên Đế Thích, Thiên chủ, hoặc Nhân-dà-la, Kiêu-thi-già, Đà-bà-dà v.v... nguyên là vị thần của Ấn Độ giáo, về sau gia nhập Phật giáo tu hạnh bố thí phước đức được sanh lên cõi trời Đao-lợi, làm chúa tể trời 33.

Địch nghiệp (敵業) (S. 367): Địch có hàm nghĩa chống lại, triệt tiêu. Địch nghiệp giống như nói chống lại hoặc tiêu trừ nghiệp chướng.

Điểm thang (點湯) (S.80): nghi thức dâng nước uống trong Thiền lâm, như nước nấu từ gạo, bảy loại hương v.v...

Điền y (田衣) (S. 336): tên khác của ca-sa, hình dáng y ca-sa được cắt theo chiều ngang, dọc; không thừa không thiếu giống như thửa ruộng nên gọi là Điền y.

Điện tọa (典座) chức vụ của vị tăng phụ trách việc ăn uống của đại chúng trong tùng lâm, là một trong sáu vị trí sự thuộc Đông tự. Chức vụ này tuy lo việc ăn uống lật vật, nhưng từ xưa đã rất được coi trọng và thường thỉnh cử vị tăng đức hạnh cao khiết đảm nhiệm. Bởi vì công việc này cũng là một phương pháp tu trì, nếu giao cho một người không có tâm đạo phụ trách thì chỉ luống công vô ích.

Điện hạ (殿下): nghĩa đen là dưới điện. Hoàng thái tử cư trú tại điện các, khi giao tiếp với thái tử thì mọi người gọi ngài là điện hạ, ý khiêm nhường tôn kính là mình chỉ dám nói chuyện với phía dưới điện, chân điện chứ không dám tiếp xúc trực tiếp. Đây cũng là ý tôn xưng ở các từ *bệ hạ*, *các hạ*. Điện hạ tiếng Pháp gọi là *Son Excellence*.

Định (定) (S. 365): chỉ thiền định. Thông qua sự tĩnh cần tu tập khiến cho tâm an trú vào trong một cảnh giới nhất định.

Định huệ kiêm tu (定慧兼修): cũng còn gọi là định huệ đẳng trì, ý nói là phải vận dụng giữa thiền định và trí huệ bằng nhau, song vận tịnh tu chẳng phân biệt nặng nhẹ, trước sau. Bởi vì tự tánh có thể là định, dụng là huệ có quan hệ với nhau. Thể tức là dụng, mà huệ chẳng rời định. Dụng tức là thể, mà định không rời huệ.

Định Lâm tự (定林寺): chùa do Huệ Giác xây vào đầu niên hiệu Nguyên Hỉ đời Lưu Tống Nam triều. Năm Lương Đại Thánh thứ 2 (528), Đạt Ma thị tịch chôn ở núi Hùng Nhĩ và xây tháp ở chùa Định Lâm này.

Định thủy (定水) (S. 367): ví cho tâm định vắng lặng, giống như mặt nước lắng trong không một gợn sóng.

Đoạn Kiều (斷橋) (S. 244): thiền sư Diệu Luân đời Tống, tự Đoạn Kiều, hiệu Tùng Sơn Tử, họ Từ, người Hoàng Nham tỉnh Chiết Giang. Ngài từng trụ trì nhiều ngôi chùa nổi tiếng, viên tịch vào năm thứ hai niên hiệu Cảnh Định (năm 1261 CN).

Đô giám tự (都監寺) (S. 250): cũng gọi là Giám viện, Viện chủ, Chủ thủ là một trong sáu vị trí sự thuộc Đông tự của thiền lâm. Trước khi chưa có Đô tự, vị này quản lý tất cả những việc trong chùa; về sau mới lập thêm chức Đô tự thì vị này phụ tá cho Đô tự.

Đô tự (都寺): gọi đủ là đô giám tự, là một trong sáu vị trí sự của Đông tự chùa Thiền lâm, cương vị trên giám tự, là tổng quản của các giám tự, còn gọi là đô tổng hay đô thủ.

Độ điệp (度牒) (S. 253): tăng tịch tùy thân do quan phủ cấp cho tăng ni hợp pháp.

Đối xúc lễ (對觸礼): hai người đối diện nhau cùng giập tọa cụ xuống nền trí ý lạy chào nhau.

Đông đường (東堂) (S.131): chỗ của các vị đã từng làm trụ trì trước đây, sau khi thoái chức lui về an dưỡng, gọi là Đông đường, cũng gọi là Đông am.

Đông Sơn Diễn Tổ (東山演祖) (S.227): thiền sư Pháp Diễn đời Tống, họ Đặng người Miên Châu (nay thuộc vùng Miên Dương, Tứ Xuyên). Ngài đã hoằng pháp một thời gian dài ở tổ đình thiền tông tại Đông Sơn-Kì Châu, (nay thuộc phía Đông Kì Xuân, Hồ Bắc), nơi đây hưng thịnh một thời, người đời gọi Ngài là Đông Sơn Diễn Tổ hoặc là Ngũ Tổ Thiền Sư.

Đông tự (東序): là ban vị đứng ở mé bên Đông của Phật điện, pháp đường, chỉ tăng chúng thông hiểu thế pháp, tức chỉ tri sự, tri sự vị. Đứng ở bên mé Tây thì gọi là Tây tự, chỉ người giỏi học vấn và đầy đủ đạo đức, tức đầu thủ, đầu thủ vị. Lại cũng đứng bên Đông tự là lục tri sự gồm: đồ tự, giám tự, phó tự, duy-na, diễn tọa, trực tuế, gọi là Đông tự tri sự.

Đồng hành (童行): thông thường chỉ cho các thiếu nhi chưa hoàn toàn thế phát, đầu còn chừa chỏm tóc trong chùa Thiền lâm (chú đệu). Tuy nhiên từ *đồng hành* trong ngữ cảnh bài này chỉ cho các hành giả nói chung trong chùa Thiền lâm, không kể là lớn bé.

Đồng văn (同文): nghĩa đen là cùng một thứ văn tự, tức là chỉ toàn thể nhân dân Trung Quốc những người cùng dùng một thứ chữ Hán vậy.

Đối hành Tri sự (帶行知事) (S. 88): tri sự theo trụ trì ra ngoài.

Đơn liêu (單寮) (S. 31): đơn liêu là phòng một người ở trong tăng xá. Các Đầu thủ, Tri sự sau khi thoái chức, những vị danh đức ở Tây đường, cho đến Thủ tọa đương nhiệm đều có thể ở đơn liêu. Cho nên dùng Đơn liêu gọi thay cho các vị Thủ tọa, các vị danh đức và Đầu thủ, Tri sự đã thôi chức ở tại phòng đơn này.

Đơn vị (單位) (S. 349): chỗ ngồi có dán tên của mình trong Thiền đường.

Đức Huy (德輝) vị thiền tăng thuộc tông Lâm tế sống vào đời Nguyên, hiệu là Đông dương. Năm Thiên lịch thứ 2 (1329) đời vua Minh tông, sư trông coi chùa Bách Trượng. Niên hiệu Chí thuận năm đầu (1330) đời vua văn tông, sư làm lại nhà pháp đường. Niên hiệu Chí nguyên năm đầu (1335), sư phụng mệnh vua biên tập lại Bách trượng thanh quy và năm sau cho phổ

biển khắp các tùng lâm trong nước, được vua ban hiệu là: “Quảng tuệ thiền sư”. Năm sinh năm mất và quê quán của sư đều không được rõ. Trong mục lục của tạng tập lục truyền đăng lục quyển 4, có nêu tên mười vị nổi pháp ngài Hối cơ Nguyên hi thuộc phái ngài đại tuệ Tông cáo đời thứ năm, trong đó có tên thiền sư Đông Dương Đức Huy ở Đông lâm, nhưng chưa chép tiểu sử của sư.

Đương cơ (當機) (S. 47): Phật Tổ khi thuyết pháp luôn liên hệ chặt chẽ đến khí chất, đặc điểm của chúng sanh, hầu đem lại lợi ích cho họ, gọi là “Đương cơ”. Về sau dùng “Đương cơ” chỉ cho việc thuyết pháp trước đại chúng.

Đương đại (當代) (S.100): ý nói người đang nhậm chức.

Đương đại trụ trì (當代住持): tức trụ trì đang còn tại chức là từ phẩm nghĩa của thoái chức trụ trì.

Đường chủ (堂主) Gọi đủ: Diên thọ đường chủ. Chức vụ trông coi tất cả việc trong Diên thọ đường (phòng chữa và dưỡng bệnh). Điều Diên thọ đường chủ tịnh đầu trong Thiền uyển thanh quy quyển 4 (Vạn tục 111, 449hạ), nói: “Khi tuyển chức vụ Đường chủ, phải thỉnh người có lòng rộng lượng, nhẫn nại, chịu khó, đạo niệm chu toàn, chăm nuôi, an úy bệnh tăng, biết rõ nhân quả”. Ngoài ra, những người trông coi các việc khác cũng gọi là Đường chủ, như: Thủy lục đường chủ, La hán đường chủ. Nhưng danh từ Đường chủ đây chỉ đặc biệt chỉ cho Diên thọ đường chủ là dùng tên chung là tên riêng.

Đường đầu Hòa thượng (堂頭和尚): Đường đầu là tên gọi khác của phương trượng, cho nên mới dùng từ Đường đầu Hòa thượng để chỉ cho phương trượng tức là trụ trì.

Đường ty (堂司) (S. 24): tên riêng của liêu Duy na trong Thiền lâm. Vì Duy-na quản lý các sự việc trong Tăng đường, nên gọi tên phòng ở của Ngài là Đường ty. Vì lý do đó nên

lấy tên Đường ty chỉ cho Duy na. Người giúp việc cho Duy na ở Đường ty gọi là Đường ty hành giả.

Đường ty hành giả (堂司行者): đường ty là một trong sáu tri sự, cũng còn gọi là duy-na, phụ trách chỉ đạo tăng chúng tại tăng đường. Liều thất của duy-na gọi là đường ty, vị dịch tăng chưởng quản tạp vụ dưới quyền duy-na, gọi là đường ty hành giả hay đường hành.

E

Ế lý chi thần (蹉履之辰): ngày chôn dép. Tương truyền khi Đạt Ma viên tịch được chôn ở núi Hoàng Nhĩ, nhưng khi Tống Vân đi sứ về tới Thông Lĩnh (Pamir) thì gặp Đạt Ma vai vác gậy xỏ một chiếc dép đi về Tây nên về báo lại với vua. Vua sinh nghi cho khai quật mộ thì thấy trong áo quan chỉ còn lại một chiếc dép. Do đó cụm từ ngày chôn dép chỉ ngày sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma qua đời.

G

Gia pháp (家法): trong ngữ cảnh bài này chỉ môn phong và qui củ do trụ trì thiết lập, hình thành tại một ngôi chùa nào đó.

Già-đà (伽陀: Skt, p: gāthā) là một trong 12 thể loại kinh, cũng còn gọi là già-tha, kệ, dịch theo ý là phúng tụng, kệ tụng, cô khởi tụng, bất trùng tụng kệ, là thể văn vần, thi ca của Phật giáo.

Già-lam (伽藍) (S. 55): tiếng gọi tắt của Thần Già-lam, vị thần hộ trì Già-lam (tự viện). Kinh Phật nói có 18 loại thần giữ gìn bảo hộ Già-lam. Nhưng từ sau đời Nguyên, Minh các chùa đa số gọi Quan Vũ-vị tướng nhà Hán-là Thần Già-lam.

Giác (覺) (S. 365): có hai nghĩa: giác ngộ và giác sát. Ở đây chỉ giác sát, tức là biết rõ việc xấu.

Giác hoa (覺華): chỉ cho chân giác. Giác tức là trí huệ, trí huệ mở như hoa nở, nên gọi trí huệ là giác hoa.

Giác hoàng (覺皇): vua giác ngộ, tức là chỉ đức Phật.

Giác linh (覺灵): tiếng gọi tôn vọng linh hồn người chết, ý nói linh hồn này đã giác ngộ không còn mê muội nữa, về sau chuyển nghĩa chỉ vị Hòa thượng qua đời.

Giác tự, giác tha (覺自覺他): cũng còn nói là tự giác – giác tha, chỉ cho Bồ-tát Đại thừa tu hành tự mình giác ngộ, lại còn giúp cho kẻ khác giác ngộ nữa, nhưng chỉ có Phật mới đạt được cảnh giới tự giác – giác tha – giác hạnh viên mãn.

Giám viện (監院) tức giám tự, viện chủ, chủ thủ, tự chủ. Chức vụ lãnh đạo chúng tăng và giám sát các việc trong chùa. Một trong sáu chức Tri sự của Thiền tông, đứng sau chức Đô tự.

Giang hồ (江湖) (S. 91): có hai cách giải thích: 1. Giang Tây và Hồ Nam là những nơi Thiền tông cực thịnh, do đó chỉ chung cho các đệ tử Thiền tông là giang hồ. 2. Giang Hồ là nơi kẻ sĩ ẩn dật. Ở đây chỉ hạng người thứ hai là những vị cao tăng ở các ngôi chùa lớn thuộc những núi danh tiếng, không màng thế sự, cũng gọi là chúng Giang hồ.

Giang Tây (江西): vùng đất đối xứng với Giang Đông của nước Sở.

Giáng thần (降神): nghĩa như giáng cách, giáng lâm, tức là Thánh thần – Phật xuống trần.

Giảng (講): trong *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* thì chữ *giảng* này có nghĩa đặc biệt là cử hành, tiến hành, chứ không phải giảng giải kinh điển.

Giáo ngoại biệt truyền (教外別傳) (230): Thiền tông truyền pháp không dựa vào văn tự trong kinh điển mà chỉ thẳng tâm người để đồ chúng trực tiếp thể hội tâm ấn của Phật Tổ nên gọi là giáo ngoại biệt truyền.

Giới chí (界至) (S. 276): bốn phương biên giới đất đai tức là các hướng Đông Tây Nam Bắc của đám ruộng.

Giới cụ (戒具): cũng còn gọi là giới lạp, chỉ số năm sau khi tăng lữ thọ giới cụ túc, gọi phổ thông là tuổi lạp. Tăng lữ lấy tuổi lạp mà phân định lớn nhỏ, chứ không theo tuổi đời.

Giới lạp (戒臘): Cũng gọi là Pháp lạp, hạ lạp, toạ lạp. Pháp tuế, gọi tắt là Lạp. Lạp nguyên chỉ cho lễ cúng cuối năm. Trong Phật giáo hạ lạp dùng để tính số năm của chư Tăng sau khi thọ giới cụ túc. Vì ngày 15 tháng 7 mỗi năm là ngày kết thúc an cư kiết hạ được xem là ngày kết thúc của giới lạp. Sau ngày 16 là thêm một tuổi mới.

Giới sư (戒師): cũng còn gọi là giới Hòa thượng, là người tinh thông giới luật, được thỉnh mời chủ trì lễ thọ giới của sa-di, truyền trao giới luật cho sa-di.

H

Hạ (夏) (S. 40): gọi tắt của Hạ an cư, còn gọi là An cư, Vũ an cư. Ở Ấn Độ thời xưa, Phật giáo quy định vào 3 tháng mùa mưa (khoảng tháng 5 đến tháng 8) Tăng Ni không được ra ngoài. Vì ra ngoài sẽ dễ làm thương tổn đến cây cỏ, côn trùng nhỏ nhít, nên phải ở trong chùa thọ nhận của cúng

đường và chuyên tâm tọa thiền, tu học. Phật giáo Trung Quốc kế thừa truyền thống này, quy định thời gian an cư vào ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 7 âm lịch. Hạ an cư gọi tắt là Hạ tọa, Tọa hạ.

Hạ bát (下鉢) (S. 88): đến giờ dùng cơm tập thể của chư Tăng trong Thiền lâm thì đánh Vân bản trước nhà bếp, hoặc nghe tiếng hành giả hô to, chúng tăng nhất loạt hạ túi bát đang treo phía trên đơn xuống.

Hạ đường (下堂): sau khi dùng cơm hay cháo xong, tăng chúng rời khỏi tăng đường thì gọi là hạ đường, còn ngược lại là thượng đường.

Hạ đường chung (下堂鐘): sau khi chư tăng dùng cơm cháo xong thì động 3 tiếng chuông để họ rời khỏi tăng đường.

Hạ gian (下間) (S. 42): theo quy định của Thiền lâm khi vào thiền đường, phía bên trái của mình gọi là Hạ gian. Vị trí phương vị ngược lại gọi là Thượng gian.

Hạ ngữ (下語) (S. 41): lời vị thầy dùng để giáo huấn học trò. Lời phát biểu hoặc trình bày kiến giải của mình sau công án hoặc kệ tụng, cũng gọi là Hạ ngữ.

Hàm Thuần Qui (咸淳規) (S. 295): tỳ-kheo Duy Miễn ở Hậu Hồ soạn lại Thanh qui thiền lâm vào khoảng năm Hàm Thuần (1265-1274 CN) đời Nam Tống.

Hành đường (行堂): chỉ nơi cư trú của hành giả, cũng còn gọi là hành giả đường, hành giả liêu, hành giả phòng, tuyển tăng đường, ý cho rằng từ nơi này hành giả được tuyển chọn thế độ làm tăng.

Hành giả (行者) (S. 24): chỉ cho người làm công quả trong Tự viện Phật giáo mà chưa xuống tóc xuất gia. Cũng chỉ tăng du phương mới đến chùa được ghi tên cho ở lại lâu dài.

Hành ích (行益) (S. 233): dọn cơm và thêm thức ăn, tức là dọn và thêm thức ăn tại mỗi chỗ cho đại chúng thọ trai.

Hành phổ thỉnh (行普請): tăng chúng cả chùa lao động tập thể, sau chuyển nghĩa chỉ tập hợp tăng chúng, nhưng nghĩa này không được dùng phổ biến.

Hành thị giả (行侍者): có lẽ chỉ cho thị giả từng hành, tức là đi theo phục vụ tôn túc.

Hành thực (行食) (S. 88): Hành là phân phát, thực là thức ăn. Hành giả đem từng phần thức ăn phân phát cho Tăng chúng gọi là Hành thực.

Hành Tuyên Chánh Viện (行宣政院) (S. 295): cơ quan quản lý Phật giáo trong cả nước và điều hành quân sự ở khu vực dân tộc Tạng vào đời Nguyên gọi là Tuyên chánh viện. Còn cơ quan trực thuộc Hành tuyên chánh viện đặt tại các tỉnh.

Hào mang (豪芒): cũng viết là (毫), đồng nghĩa với hào mạt (毫末), chỉ cho cái gì thật nhỏ nhoi. Truyện Quách Ngọc trong sách Hậu Hán thư chép: “*Châm thạch chi gian, hào mang tức quai*”. Hào mang thường được hiểu là mây lông.

Hát thực hành giả (喝食行者) (S. 66): gọi tắt là Hát thực. Đến giờ đại chúng dùng cháo, thọ trai, các đồng hành theo thứ tự báo tên người dự bữa trai phạn đứng đợi bên phía nam Trai đường.

Hắc phạn (黑飯) [1155a02]: Còn gọi là ô phạn, đồng phạn, nghĩa là cơm đen. Cơm được nấu bằng lá cây nam thiên chúc

nên có màu đen. Cây này là chủ của loài thảo mộc, ăn vào làm cho thân khí sáng khoái, tuổi thọ tăng thêm. Loại cơm này được nấu cứng trong dịp lễ tắm Phật ngày Phật đản.

Hằng hà (恒河 : Skt: Gangā) lại còn gọi là Hằng-ca-hà, Hằng-già-hà v.v..., hàm ý là “*do Thiên đường mà lại*”, là một trong 3 con sông lớn của Ấn Độ, phát nguồn từ Tây Tạng.

Hậu bản (後板): trong tăng đường, hai bên hông khám thờ tượng Thánh tăng đều có mở 2 hàng xuất nhập bản. Nhân khi vào tăng đường thì phần bên trái thân mình vào sau, cho nên bản bên mé trái gọi là hậu bản mà cũng là từ dùng để ám chỉ hậu đường.

Hậu đường (後堂) (S. 47): tiếng gọi tắt của Hậu đường Thủ tọa. Thiên lâm phân Tăng đường ra làm Tiền đường và Hậu đường. Người được phân công trông coi hậu đường gọi là Hậu đường Thủ tọa.

Hoa nghiêm kinh (華嚴經): gọi đủ là Đại phương quảng Phật hoa nghiêm kinh, (Skt: Buddha-vatamsaka-mahāvairocana-sūtra), cũng còn gọi là Tạp hoa kinh, là một trong các yếu điển của Phật giáo Đại thừa, nêu lên ý chỉ pháp giới duyên khởi, sự sự vô ngại.

Hòa hội (和會) (S. 40): có nghĩa là trao đổi điều hòa, cân nhắc điều nào nên áp dụng, điều nào không nên áp dụng.

Hòa hợp (和合) (S. 314): ba vị tăng trở lên cùng sống chung, cùng giữ giới và tu tập nên gọi là Hòa hợp.

Hòa hợp hải (和合海) (S. 332): tăng chúng hòa hợp làm một, giống như nước biển chỉ một vị mặn, mà tăng chúng thì nhiều giống như biển lớn sâu rộng nên gọi là Hòa hợp hải.

Hòa nam (和南): là dịch âm tiếng Phạn Vandana, lại cũng còn được dịch là Bà nam, Bạ đàm, Bàn đàm, dịch theo ý là cúi đầu, kính lễ, biểu thị bằng cách chắp 2 bàn tay để tỏ vẻ kính khi gặp nhau.

Hòa thượng (和尚; skt: *upādhyāya*; P: *upajjhāya*) dịch âm Hán Việt là Ưu-ba-đà-la; Là bậc tôn sư thân cận dìu dắt các Sa-di hoặc Tỷ-kheo, vì vậy cũng được gọi là Thân giáo sư hoặc Lực sinh. Trong thời gian đầu của Phật giáo tại Ấn Độ, người ta phân biệt hai vị thầy của một người mới nhập Tăng-già, đó là Hòa thượng và A-xà-lê (hoặc Giáo thụ; skt: *ācārya*; p: *ācāriya*). Hòa thượng là người dạy các đệ tử biết tri Giới, thực hành nghi lễ, và vị Giáo thụ là người giảng Pháp, ý nghĩa của kinh sách.

Hóa duyên (化緣) (S. 190): chỉ cho nhân duyên giáo hóa khi ở thế gian, tức là sinh mạng.

Hóa nghi (化儀): chỉ phương pháp, hình thức mà Phật Đà hóa đạo chúng sanh, nội dung kinh điển hóa đạo chúng sanh gọi là hóa pháp. Hóa nghi như chất thuốc, hóa pháp như vị thuốc. Cả hai phải bổ sung cho nhau thì mới hiệu nghiệm trong việc trị bệnh.

Hóa thành, bảo sở (化城宝所): đây là chữ trong kinh Pháp Hoa. Hóa thành Skt là rddhi-nagara, chỉ cho cái thành do biến hóa mà ra, dụ cho Niết-bàn của Nhị thừa. Còn bảo sở là từ phản nghĩa của hóa thành, ý chỉ cơ sở trên bảo, dụ cho Niết-bàn rốt ráo, là an trụ nơi chứng ngộ chân chánh.

Hỏa bản (火板) (S. 88): cái bản treo phía trên bếp lò ở Khố ty. Khi cơm chín thời Phạn đầu đánh lên 3 tiếng, Hỏa đầu liền tắt lửa, cho nên gọi là Hỏa bản.

Hỏa khách (火客) (S. 185): cũng gọi là Hỏa bạn, Hỏa điền, là người lo việc đốt lửa trong Thiền lâm.

Hoài Nhượng (懷讓) (677-744) Thiền tăng đời Đường, họ Đỗ, người xứ An Khang, Kim Châu (nay thuộc tỉnh Thiểm Tây) Trung Quốc; nổi pháp Lục Tổ Huệ Năng, là học trò giỏi của Ngài. Sư trụ chùa Bát Nhã ở Hành Sơn, hoằng dương học thuyết của Huệ Năng, dùng cách giáo hoá cao vút, khó khăn, mở ra 1 phái Nam Nhạc nên người đời gọi Sư là “Nam Nhạc Hoài Nhượng”. Thuy hiệu “Đại Huệ Thiền sư”. Tác phẩm: *Nam Nhạc Đại Huệ Thiền sư ngữ lục*.

Hoàng Bá (黃檗) (S. 222): tức thiền sư Hi Vận ở núi Hoàng Bá đời Đường. Thiền sư là người xứ Mân (nay là Phúc Kiến), thuở nhỏ ở quê nhà, núi Hoàng Bá (nay thuộc huyện Phước Thanh), đã đắc pháp với thiền sư Bách Trượng Hoài Hải.

Hoàng đạo (黃道): chí *Thiên văn* trong *Hán thư* viết: “*Mặt trời có trung đạo. Trung đạo ấy là hoàng đạo, cũng gọi là quang đạo*”. Từ khoa học ngày nay gọi là ecliptic tức là quỹ đạo trái đất quay quanh mặt trời 365 ¼ ngày. Theo các nhà chiêm tinh xưa thì ngày hoàng đạo là ngày cực tốt, còn gọi là “hoàng đạo lương thần”. Theo *Thần xu kinh* thì “*Thanh long, minh đường, kim quỹ, thiên đức, ngọc đường, tư mệnh*” là hoàng đạo lục thần.

Hoàng Long Nam Công (黃龍南公) (S. 227): thiền sư Tuệ Nam đời Tống, họ Chương, người Tín Châu, (nay là Thượng Nhiêu tỉnh Giang Tây). Vì Ngài đã trụ trì tại viện Sùng Ân núi Hoàng Long một thời gian dài nên người đời gọi Ngài là Hoàng Long Nam Công.

Hoàng thái tử thiên thu lệnh tiết (皇太子千秋令節): là lễ chúc mừng sinh nhật Hoàng thái tử, cầu cho thái tử sống thọ ngàn năm.

Hoàng thiên chi hạ, nhất nhân chi thượng ... Đại Nguyên Đế sư (皇天之下 一人之上 ... 大元帝師) : Hoàng thiên chỉ trời, còn nhất nhân chỉ Hoàng đế. Do đời Nguyên, đế sư là

thầy của vua nên mới nói là trên hết thầy người, số một trong nước và chỉ dưới thượng đế. Đây là tôn hiệu của Quốc sư Bạt Hiệp Tư Bát.

Hoàng phạm (弘範) (S. 62): làm chuẩn mực cho thế gian.

Hoàng Trí (宏智) (S. 250): thiền tăng đời Nam Tống, họ Lí, hiệu Chánh Giác, người Thập Châu (nay là huyện Thập, tỉnh Sơn Tây). Ngài trụ trì chùa Thiên Đồng ở Minh Châu, có thêm hiệu là Hoàng Trí.

Hồ Nam Vân Cái sơn (湖南雲蓋山): tọa lạc tại huyện Thiện Hóa Trường Sa Hồ Nam, tức phía Nam Động Đình Hồ. Tổ của phái Dương Kỳ là Thiền sư Phương Hội từng trụ ở núi Vân Cái này.

Hồ quy (胡跪) (S. 314): tư thế quỳ lạy của vị tăng nhân Tây Vực (Hồi) ngày xưa, gối phải chạm đất, gối trái co thẳng lên mà quỳ. Lúc mệt mỗi hai chân có thể đổi tư thế cho nhau nên gọi là Hồ quy.

Hỗ dụng (互用) (S. 84): tức tội hồ dụng, tội dùng lẫn lộn vật của Tam Bảo. Luật Phật quy định rất nghiêm khắc đối với việc sử dụng tài vật của chùa, ví dụ như tài vật được chỉ định vào việc cúng dường tượng Phật, lại đổi cúng dường cho Tăng chúng hoặc dùng vào việc chế tạo pháp khí; tài vật được chỉ định tạo tượng Phật Thích-ca, lại chuyển dùng tạo tượng Phật A-di-đà v.v..., trái với luật, bị xem là phạm tội Hỗ dụng.

Hồi hướng (回向) (S. 91): đem công đức tu hành của mình hồi hướng cho mục tiêu mà mình nhắm tới. Như mong muốn đem công đức tu hành của mình ban cho người khác, tức là hồi hướng cho chúng sanh; mong muốn đem công đức tu hành của mình làm cho mình và người đều thành Phật quả, gọi là Hồi hướng Phật đạo.

Hồng tao (紅糟): Ngày xưa khi Phật thành đạo đã được cô gái chăn bò dâng sữa bò cho Ngài. Ngày nay chế tạo món “hồng tao” là mô phỏng theo món sữa bò ngày xưa. Hồng tao còn gọi là “Ôn Tao”. Đạo Trung nói: “Trái cây trộn với ngũ cốc nấu thành cháo; màu trắng của gạo bị biến đổi (thành màu hồng) nên hội là “hồng”, nhiều loại hòa lẫn vào nhau nên gọi là “tao”.

Huệ mạng (慧命) (S. 284): Phật giáo cho rằng pháp thân lấy trí tuệ làm thọ mạng để nhấn mạnh trí tuệ có vị trí quan trọng trong Phật pháp.

Hùng Nhĩ sơn (熊耳山): núi tai gấu, tọa lạc tại Hà Nam. Do núi có 2 ngọn nhô lên song song như 2 tai gấu nên có tên như thế, là nơi an táng sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma.

Húy nhật (諱日): ngày vía, ngày giỗ kỵ người đã mất.

Hư kháng (亢) kháng là kiêu ngạo, hư kháng là kiêu ngạo xằng bậy, làm phách rỗng tuếch.

Hương chí (香至): tên một nước ở Nam Thiên Trúc mà vua là phụ vương của Tổ Bồ-đề-đạt-ma.

Hương đình (香亭): Là một cái đình nhỏ để đặt lư hương lớn. Đình nhỏ hình thể là một cái đình thật thu nhỏ, nhưng trên biểu ngạch đề 2 chữ *hương đình*. Trong đám tang các bậc tôn túc, thì hương đình luôn được sắp xếp trước chân đình, tức là đình nhỏ dựng chân dung người chết.

Hương nhân (鄉人) (S. 92): chỉ cho người đồng quê với trụ trì.

Hương Lâm (香林) (S. 240): ngài Trừng Viễn, vị thiền tăng đời Tống, họ Thượng Quan, người Miên Trúc (nay là Miên Trúc, Tứ Xuyên), là đệ tử của Vân Môn Văn Yển. Cuối đời, Ngài ở viện Hương Lâm, núi Thanh Thành thuộc Thành Đô, do đây nên lấy tên viện làm hiệu.

Hữu cách vô phạm (有格無犯): có khuôn phép chế tài để khỏi vi phạm giới luật.

Hữu hiệp cát tường (右脇吉祥): còn gọi là hữu hiệp ngọa, hữu hiệp sư tử ngọa, sư tử ngọa, tức nằm nghiêng, mép bên phải sườn nép xuống giường, hai chân xếp chéo nhau, lấy cánh tay phải làm gối, tay trái duỗi thẳng, là phép qui của tử-kheo, cấm nằm nghiêng bên trái, nằm ngửa, nằm sấp.

Hữu tình (有情) (S. 331): chỉ cho tất cả các vật có mạng sống tức là chúng sanh.

K

Kết chúng duyên (結衆緣) (S. 244): Phật giáo có nhiều nhân duyên, từ nhiều phương diện, dùng nhiều phương thức khác nhau để kết rộng duyên lành với đại chúng, nhờ đó mà nắm lấy cơ duyên để một ngày kia đạt được kết quả.

Kết tòa (結座) (S. 30): thiền sư thượng đường thuyết pháp, đoạn cuối dùng một điển cố Phật giáo hoặc một bài kệ để kết thúc, gọi là kết tòa.

Khả lậu tử (可漏子) (S. 81): gọi tắt là Khả lậu, nghĩa là gói kín phòng sơ hở. Khả lậu chỉ cho vỏ trứng, mượn việc viết thư bỏ vào trong ống, như ấu trùng giam mình trong vỏ, rất là bình an, kiên cố. Bách Trượng thanh qui từ trong các dạng thức, sáng chế ra một thể thức Khả lậu tử, người đời sau đem dùng vào văn tế, văn sớ, nói chung đây là cái bì thư ngày nay.

Khách đầu (客頭) (S. 41): người giúp việc cho tri khách.

Khách đầu hành giả (客頭行者): là kẻ phụ trách tạp dịch trong chùa Thiền tông chưa thể phát làm tăng, thuộc quyền điều động sai khiến của liêu tri khách.

Khách ti (客司) (S. 233): nơi tiếp khách trong tùng lâm, cũng gọi là Tri khách liêu.

Khách vị (客位): là phòng tạm nghỉ ngơi của tân khách vừa mới đến chùa.

Khai đường (開堂) (S. 42): nghi thức cử hành lễ thăng tòa thuyết pháp lần đầu của vị trưởng lão tông môn mới nhận chức Trụ trì.

Khai Phước Ninh Hòa thượng (開福寧和尚) (S.168): thiền sư Đạo Ninh ở chùa Khai Phước, họ Uông, người Hấp Khê (nay thuộc huyện Hấp, tỉnh An Huy). Giữa niên hiệu Đại Quán đời Tống (1107-1110 CN) ngài trụ trì chùa Khai Phước ở Đàm Châu, thị tịch năm thứ 3 niên hiệu Chánh Hòa, tức năm 1113 CN, thọ 61 tuổi.

Khai thất (開室): là ngày trụ trì mở cửa thất phương trượng để học đồ vào tham vấn đạo pháp.

Khai thị (開示): khai thị hàm ý là khai mở, tức là phá trừ vô minh của chúng sanh, khai Như Lai tạng, thấy lý thực tướng. Thị hàm ý là hiển thị, tức là chỉ cho thấy một khi chướng ngại mê hoặc đã phá trừ thì tri kiến hiển lộ, vạn đức trong pháp giới hiển thị phân minh. Hiểu một cách giản dị thì khai thị là chỉ dạy giáo pháp chân chánh.

Khải tán (啟散): đồng nghĩa với Khải kiến. Nghĩa là bắt đầu công việc.

Khám (龔): thông thường có nghĩa là cái khám thờ, nhưng trong ngữ cảnh bài này là chỉ quan tài liệm thầy trụ trì.

Kháng dương (亢陽): nắng hạn gay gắt, nóng bức quá độ thì gọi là kháng dương.

Khánh điệu (慶吊) (S. 256): chúc mừng và thăm viếng tang lễ.

Khánh hạnh (慶幸) vì có việc đáng vui cho nên vui mừng, việc may mắn đáng vui.

Khánh Hỷ (慶喜) (S. 240): tên dịch khác của A-nan, một trong mười đại đệ tử của Phật Thích-ca.

Khánh khái (罄欬): khánh là tiếng ho nhẹ, còn khái là tiếng ho mạnh, nói chung có nghĩa là lời lẽ – nói cười.

Khắc niệm (剋念): khắc có nghĩa là tất (必) và kỳ (期). Do nhân tất đắc quả cho nên gọi là khắc. Khắc niệm có nghĩa là sản sinh nhất định quả báo.

Khiển hoàng (遣蝗): hoàng là tiếng gọi tắt của phi hoàng, tên một giống côn trùng có cánh cứng, nói chung là bù cào – châu chấu, tên khoa học là *Pachytylus cinerascens*, thân dài cỡ 5cm, màu xám tro pha nâu hay xanh lá cây, có cánh và chân sau dài mạnh, mỗi năm đẻ một lần trên mặt đất cứng. Phi hoàng sanh sôi rất nhiều, di chuyển thành bầy bay mịt trời, đập xuống đâu là nơi đó thảo mộc hoa màu chỉ còn tro cọng, gây hại cho mùa màng rất lớn. Khiển hoàng là xua đuổi bù cào châu chấu.

Khố đầu (庫頭) Cũng gọi Phó tự, Quỹ đầu, Tài bạch. Chức vụ trông coi việc chi thu trong Thiền lâm, là một trong sáu vị Tri sự ở Đông tự. Chức này tuy thấp nhưng nhiệm vụ lại rất quan trọng, vì phụ trách việc chi xuất hàng ngày như lúa gạo, tiền bạc v.v...

Khố đường (庫堂): cũng gọi là khố ty, là nơi quản lý xuất nhập tiền bạc lúa thóc trong chùa, cũng gọi là khố chủ, cũng gọi chung 3 chức đô tự, giám tự và phó tự. Ngoài ra cũng có trường hợp gọi riêng đô tự là khố ty.

Khố ty (庫司) (S. 31): nơi làm việc của Đô tự trong Thiền lâm. Đô tự còn gọi là Khố đầu, nên gọi nơi làm việc của ngài là Khố Ty.

Khổ không (苦空): chỉ 2 phần đầu của 4 hành tướng khổ đế của quả báo hữu lậu (khổ – không – vô thường – vô ngã). Quả báo hữu lậu có đủ tính tam khổ, bát khổ, cho nên gọi là khổ. Nam nữ khác tính đều do nhân duyên mà sanh diệt, nhưng không có thực tướng cố định bất biến nên gọi là không.

Khổ luân (苦輪) (S. 315): còn gọi là Khổ luân hải, chỉ cho quả khổ sanh tử luân chuyển không ngừng.

Khởi khám (起龕) (S.174): khi đưa quan tài ra đến đầu cổng chùa gọi là Khởi khám, rồi đốt hương, tụng kinh trước quan tài gọi là làm lễ Khởi khám.

Khuê Phong Tu Chứng Nghi (圭峰修證儀) (S. 366): thiền sư Tông Mật là ngũ tổ của tông Hoa Nghiêm ở Khuê Phong núi Chung Nam – Trường An, nên gọi là thiền sư Khuê Phong. Những trước tác của Ngài bàn về nghi thức tu hành chứng ngộ Phật pháp gọi là “Khuê Phong tu chứng nghi”.

Kì-hoàn tinh xá (祇桓精舍) Tức tinh xá kì hoàn, ở vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây của thái tử Kì-đà.

Kích nhưỡng (擊壤): lấy gỗ đẽo thành hai mảnh giống như đôi guốc, đặt một mảnh dưới đất, đứng cách xa chừng 3,40 bước, tay cầm miếng kia ném trúng miếng nọ, gọi là kích nhưỡng.

Kiên trúc (乾竺) tức là Thiên Trúc, nay là Ấn Độ.

Kiến chức duy-na (見職維那): là duy-na đang được cử phụ trách trực tiếp một chức vụ gì đó ngoài chức duy-na. Trong ngũ cảnh này là duy-na giữ chức trị tang.

Kiến nguyên (建元): khi Hoàng đế vừa lên ngôi chưa chọn niên hiệu thì gọi là Kiến nguyên hay Kỷ nguyên. Thường ngay trong năm đó chọn niên hiệu gọi là nguyên niên. Cũng có trường hợp vì thủ hiếu mà lấy năm sau làm nguyên niên như trường hợp vua Tự Đức triều Nguyễn. Đây không gọi là Chí Nguyên nguyên niên, mà gọi là Kiến nguyên, có ý muốn nói vừa lên ngôi là Thế Tổ đã phong cho Bạt Hiệp Tư Bát làm Quốc sư ngay.

Kiều-trần-như (橋陳如; Skt: Kaundinya, P: Kondāna), là một trong 5 tử-kheo được Phật độ trong lần thuyết pháp đầu tiên tại Lộc Uyển, tức là vị đệ tử đầu tiên của Phật Đà. Lại cũng còn gọi là A Nhã Kiều Trần Như, A Nhã Câu Lô, Kiều Trần Na, A Nhã Kiều Lô, Cư Lô, dịch theo ý là Sơ Tri, dĩ Tri, Liễu Giáo, Liễu Bản Tế, Tri Bản Tế.

Kim cương vô lượng thọ Phật (金剛無量壽佛): tức Phật A Di Đà, bởi A Di Đà (Skt: Amitayus), dịch ý là Vô Lượng Thọ, (Skt: Amitābha), ý dịch là Vô Lượng Quang. Kim Cương là khoáng chất cứng chắc lâu bền nhất cho nên dùng câu *Kim cương vô lượng thọ Phật* để chúc thọ Hoàng đế, ý nói cầu mong tuổi thọ Hoàng đế bền chắc muôn năm.

Kim Lăng (金陵): tên đất xưa, là kinh đô của nhà Lương, nay là vùng đất chợ Nam Kinh và huyện Giang Ninh.

Kim quang minh kinh (金光明經) (4 quyển) Bắc Lương, Đàm Vô Sấm dịch, Q. 16, Tr. 335, Sh. 663. 金光明經 (四卷) (北涼曇無讖譯)

Kim thượng Hoàng đế (今上皇帝): gọi tắt là đức Kim thượng, là từ dùng để chỉ vị Hoàng đế đang tại vị.

Kinh đơn (經單): bảng mục lục ghi chép các loại kinh điển phải đọc trong lễ Thánh tiết.

Kinh tạng (經藏) (S. 230): chỉ chung cho kinh điển, lại chỉ cho kho chứa kinh điển (bao gồm ba tạng kinh, luật, luận) còn gọi là Kinh đường, Tạng điện và Luân tạng.

Kính Sơn (徑山) (S.146): một ngọn núi nổi tiếng trong Phật giáo, nằm ở phía Tây Bắc huyện Dư Hàng, tỉnh Chiết Giang, trong bản văn này chỉ cho chùa Kính Sơn được xây dựng trên núi Kính Sơn. Vào đời nhà Tống phong thái thiền ở chùa này rất hưng thịnh.

Kỳ cựu (耆舊): kỳ là bậc niên kỷ cao, cựu là xưa cũ. Vậy kỳ cựu là chỉ cho bậc niên lap cao, tư cách lão đại.

Kỳ đảo (祈禱): có nghĩa là cầu xin Phật và Bồ-tát ám trợ được tai qua nạn khỏi, thêm phước; cũng còn gọi là Kỳ nguyện, Kỳ niệm, Kỳ thỉnh, tâm nguyện. Thực ra, quan điểm của Phật giáo là không thực hành pháp cầu xin, nhưng thực hiện thế nguyện bốn nguyện và công đức xây tháp, tụng kinh, hồi hướng đều có liên quan để cầu lấy Phật lực gia hộ cho nên mới có thuyết công đức và trừ tai ương.

Kỳ hóa (奇化): nguyên nói đủ là “kỳ hóa khả cư”, tức là món vật mà kẻ đầu cơ tích trữ, thấy hiện bán giá rẻ thì mua dựa lên để sau này gặp lúc giá tăng gấp bội thì mới bán ra, thu rất nhiều lợi.

Kỳ-xà-quật sơn (耆闍崛山: (Skt: Grdhrakūta, P: Gijjha-Kūta) dịch theo ý là Linh Thứu sơn, Thứu đầu, Linh sơn, tọa lạc tại mé đông của thành Vương Xá, thủ đô của nước Ma-kiệt-đà, là nơi Phật-đà thuyết pháp trứ danh. Về tên gọi có thuyết nói do đỉnh núi có hình chim thứu, có thuyết nói do trên núi có nhiều chim thứu.

L

Lạc Dương (洛陽): nhân là *lạc thủy chi dương* nên có tên như thế. Đây là vùng đất quan trọng mà trải qua các đời Chu – Hán – Tào Ngụy – Tấn – Nguyên Ngụy (Bắc Ngụy) – Tùy – Đường – Lương – Hậu Đường – Tống đều đóng đô ở đó và các binh gia thì luôn tranh giành. Ở ngữ cảnh trong bài này là kinh đô của nhà Bắc Ngụy (Nguyên Ngụy).

Lão lang (老郎): Người có sức mạnh hơn mọi người, được những người khác tôn xưng như bậc đàn anh (đại ca).

Lăng nghiêm chú (楞嚴咒): cũng còn gọi là Phật Đảnh chú, là thần chú mà kinh Lăng Nghiêm nêu ra gồm 427 câu, trong đó 8 câu chót gọi là tâm cú, còn gọi là Đại Phật Đảnh Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm thần chú.

Lăng nghiêm đầu (楞嚴頭): Vị cử xướng tụng chú Lăng nghiêm

Lăng nghiêm kinh (楞嚴經) (S. 366): tên của một bộ kinh Phật, gọi đủ “Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ-tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm kinh”, “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm kinh”, “Trung Ấn Độ Na Lan Đà Đại Đạo Tràng kinh” v.v..., gồm 10 quyển, ngài Bát Thích Mật Đế dịch vào đời Đường. Bản kinh này xiển dương chân lý “căn trần đồng nguyên, trí mở không hai”, đồng thời

giải thích pháp Tam-ma-đề (thiền định) và thứ bậc của Bồ-tát. Kinh Lăng Nghiêm là kinh điển cốt lõi thiền pháp, khai thị phương pháp tu thiền, nhĩ căn viên thông, ngũ ấm ma cảnh.

Lăng-già kinh (楞伽經: Skt: Lankāvatāra-sūtra) gọi đủ là Lăng già a bát đa la bảo kinh, do Câu-na-bạt-đa-la đời Lưu Tống dịch (443). Lăng-già là tên núi, A-bạt-đa-la có nghĩa là vào, tức ý muốn nói đây là bộ kinh mà Phật-đà vào núi Lăng Già thuyết giảng. Kinh này tuyên thuyết thế giới vạn hữu đều do tâm tạo ra mà thôi. Đối tượng tác dụng mà chúng ta nhận thức là tại nội tâm, chứ không phải ngoại giới.

Lâm viên (林園) núi rừng ruộng vườn, cũng chỉ vườn trồng hoa.

Lân bích chi quang (鄰壁之光): Khuông Hành đời Hán thích đọc sách, nhưng nhà nghèo ban đêm không có tiền mua dầu đốt đèn nên lén đục vách nhờ ánh đèn nhà kế bên hắt qua mà đọc sách. Trong ngữ cảnh, tác giả mượn điển cố này để nói mình luôn nhờ cây chùa bạn giúp đỡ.

Lân phong (鄰峰): ngọn núi lân cận, tức là chỉ cho các chùa bạn quanh vùng, vì khi xưa chùa thường xây trên núi.

Lập tăng (立僧) (S. 253): tiếng gọi tắt của “Lập tăng thủ tọa”. Trách nhiệm của Lập tăng thủ tọa là thuyết pháp cho chúng tăng nắm vững Phật pháp, nhưng người được tuyển không nhất định là Thủ tọa, Đầu thủ hay các bậc danh đức; mà chọn một vị tăng có tư cách đỉnh đạt, học thức rộng ở Tây đường đảm nhận trọng trách này.

Lệnh thần (令辰): nghĩa là ngày tốt.

Liêu chủ (寮主) (S. 58): chỉ cho người đảm trách công việc tại liêu, còn gọi là Trực liêu, là một trong những chức trách của Thị giả hỗ trợ Liêu nguyên, giữ gìn y vật trong liêu cho

chúng Tăng. Bình thường do tăng chúng trong liêu thay phiên nhau đảm trách.

Liêu nguyên (寮元) Cũng gọi Tọa nguyên, Tòa nguyên, Liêu thủ tòa, Đệ nhất tòa. Chức vụ trông coi công việc các liêu trong Thiền lâm, một trong sáu vị đầu thủ. Chức vụ này có trách nhiệm trông coi về kinh sách, phẩm vật, trà nước, củi than, quét tước, dọn dẹp và xin cấp nhu yếu phẩm cho các liêu. Dưới chức này, còn có Liêu trưởng, Liêu phó, Phó liêu, Vọng liêu... giúp việc cho Liêu nguyên. Vì am hiểu các việc trong chùa, cho nên Liêu nguyên quán xuyến mọi công việc như: Xem xét chúng tăng trong liêu xem kinh, đọc kinh, nhắc việc trái phạm luật lệ, dàn xếp việc tranh cãi nội bộ, hướng dẫn quy củ cho người mới đến chùa, tóm lại phải xử lý tất cả các việc.

Liêu trưởng (寮長) (S. 262): người trợ lý của Liêu nguyên, người đời sau gọi là Tịch đầu. Liêu nguyên còn gọi là Tọa nguyên, Liêu thủ tọa, có trách nhiệm trông coi những công việc của liêu chúng, thông thường do người ở lâu trong chùa am hiểu tất cả quy định, phép tắc đảm nhiệm.

Linh Ẩn tự (靈隱寺) (S.152): ngôi chùa nổi tiếng của Phật giáo, nằm ở chân núi Linh Ẩn, Hàng Châu, Chiết Giang, còn gọi là chùa Vân Lâm. Bắt đầu xây dựng vào đầu niên hiệu Hàm Hòa, triều đại Đông Tấn (năm 326 CN) qua các thời đại đã nhiều lần trung tu. Vào thời Ngô Việt (một nước đời Chu ở miền đông tỉnh Chiết Giang- TQ) thời Ngũ Đại thiền phong chùa này đạt đến cực thịnh, là ngôi chùa lớn nhất miền Đông Nam của Trung Quốc thời bấy giờ.

Linh Thọ (靈樹) (S. 223): thiền sư Như Mãn ở thiền viện Linh Thọ tại Thiều Châu đời Đường, người xứ Mân, được chúa Nam Hán họ Lưu ngưỡng mộ và ban hiệu là Đại Sư Tri Thánh.

Linh Thứu sơn (靈鷲山) S. Gṛdhrakūṭa, P. Gijjhakūṭa): Hán âm Kỳ-xà-quật, gọi tắt là Linh sơn, Thứu Phong, Linh Nhạc.

Núi ở phía đông bắc thành Vương xá, nước Ma-yết-đà, trung Ấn Độ. Vì hình dáng núi này giống như đầu con chim Thửu (kên kên) và trong núi cũng có nhiều chim Thửu nên đặt tên là Linh thửu. đức Như lai từng tuyên thuyết các kinh đại thừa như kinh Pháp hoa... ở đây, cho nên núi này đã trở thành thánh địa của Phật giáo.

Long đức uyên tiềm (龍德淵潛): con rồng đầy đức độ còn đang ẩn núp chờ cơ hội bay lên mây, tức là chỉ Hoàng tử lúc còn chưa được phong làm Đông cung Hoàng tử để chờ ngày lên ngôi.

Long tượng (龍象) (S.140): (skt: Naga), dịch nghĩa là Long, cũng dịch là Tượng, gọi chung là Long tượng, chỉ cho vị La-hán tu hành dũng mãnh, oai lực rất lớn, nghĩa rộng là cách xưng hô tôn kính đối với vị tăng có đức hạnh và sức ảnh hưởng lớn.

Lô bị (爐鞴) (S. 284): lò rèn và túi da dùng để quạt gió trên bếp lò.

Lô đầu (爐頭): Chức vụ trông coi việc sưởi ấm trong nhà tăng của thiền lâm. Nhiệm vụ của Lô đầu là trước giờ phóng tham phải chuẩn bị các lò sưởi để chúng tăng sưởi ấm sau khi phóng tham, tùy lúc thêm bớt củi lửa.

Lộ địa (路地): là ở ngoài khoảng đất trống.

Lộc Uyển (鹿苑): gọi đủ là Lộc-dã uyển (Skt: Mrgadāva), là nơi mà Thế Tôn thuyết pháp đầu tiên sau khi thành đạo, tức nay là Sa-nhĩ-na-tư (skt: Sārnāth), tức do từ Sāranganātha, hàm nghĩa chỉ con nai, cũng còn được dịch là Lộc Dã viên, Lộc Dã, Lộc Uyển, Tiên Uyển, Tiên Nhân viên.

Lôi lệ kê tiếu (雷例譏訕): mắng chửi thậm tệ giống như sấm sét.

Luân tạng (輪藏): đem cái giá để kinh điển tại lầu kinh đặt bánh xe để di chuyển dời chỗ cho dễ dàng. Về sau chuyển nghĩa chỉ chung cho kinh tạng.

Luật tự (律寺): là chùa chuyên y theo giới luật, trì luật nghiêm cẩn. Chùa chiền Phật giáo tại Trung Quốc sau đời Tống mới chia ra Luật tự, Giáo tự và Thiền tự.

Lục đạo (六道): là sáu nẻo địa ngục đạo (narakagati), ngã quỷ đạo (preta-narakagati), súc sanh đạo (tiryagyonigati), tu-la đạo (asuragati), nhân gian đạo (manussa-gati), thiên đạo (devagati) mà chúng sanh theo nghiệp của mình phải sanh tử luân hồi mãi trong các cảnh giới đó.

Lục độ (六度): là 6 Ba-la-mật bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Kinh *Thiện Giới* nói: “*Hành bố thí có thể cảm giàu sang.*”

Lục hòa kính (六和敬; Skt: *śaḍsāramyadharma*) Sáu điều hòa đồng, kính ái mà những người tu học Phật pháp nên thực hiện để đạt Giác ngộ. Lục hòa kính bao gồm: 1. *Thân nghiệp đồng* (身業同): cùng một thân nghiệp hòa kính như lễ bái, làm việc thiện...; 2. *Khẩu nghiệp đồng* (口業同): cùng nói những lời hay...; 3. *Ý nghiệp đồng* (意業同): cùng chung ý chí; 4. *Đồng thí* (同施): cùng chia xẻ vật chất với nhau; 5. *Đồng giới* (同戒): cùng chuyên giữ giới luật; 6. *Đồng kiến* (同見): cùng chung kiến giải.

Lục lệ (六沴): sáu khí không hòa hiệp gọi là lục lệ. “*Ngũ hành chí*” sách *Hán thư* viết: “*Các khí thương tổn nhau gọi là lệ*”. Theo tín tưởng hồi xưa, hễ khi nào có lục lệ thì nhật thực tương tác. Truyện *Khổng Quang* sách *Hán thư* chép: “*Lục lệ tương tác, điềm ứng rất nặng*”.

Lục phủ (六府) : các nơi chứa hóa tài là kim loại, cây cối, nước, lửa, đất và lúa thóc gọi là lục phủ. Thiên “Đại vũ mô” trong *Kinh thư* viết : “Đế nói : ‘... đất bằng do trời hình thành, lục phủ, tam sự đều đầy đủ cả’”.

Lục quần chi đảng (六羣之黨): chỉ 6 tử-kheo xấu ác chỉ kết đảng, lập bè, cũng còn gọi là lục chúng bí-sô, lục quần. Thời Phật còn tại thế, có 6 tử-kheo, không giữ luật nghi, làm nhiều việc gian ác.

Lục thú (六趣) (S. 195): Phật giáo cho rằng những hành vi thiện ác ở đời trước của chúng sanh mà bị luân hồi trong năm đường là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhơn, thiên, gọi là “Ngũ thú”. Có Kinh thêm một loại nữa là A-tu-la, tức là “bất đoan chánh”, “phi thiên”, hợp chung lại là “Lục thú”.

Lục trai nhật (六齋日): sáu ngày trì trai, cũng còn gọi là Lục trai, chỉ cho 6 ngày trì giới thanh tịnh trong tháng, đó là các ngày sáng trăng mùng 8, 14, rằm; các ngày tối trăng 23, 29, và 30. Tăng chúng vào 6 ngày này trong tháng phải tập trung lại một chỗ bố-tát thuyết giới. Còn người tại gia nam – nữ vào 6 ngày này thì trì một ngày – một đêm bát quan trai giới.

Lương liêm (涼簾): Tấm rèm dùng để che cho mát.

Lương Phổ Thông (梁普通): niên hiệu của Lương Võ Đế thời Nam Bắc triều (520). Vậy Lương Phổ Thông bát niên là (527).

Lưỡng triển tam lễ (兩展三禮) (S. 71): lễ nghi bái kiến sư phụ hoặc các bậc Tôn trưởng trong Thiền lâm. Cách hành pháp cụ thể như sau: Tư thế đầu tiên là trải tọa cụ ra và quỳ lễ trên đó. Nếu sư phụ ngăn lại thì ở trong tư thế gấp đôi tọa cụ, cúi mình thưa lên sự việc. Đây là lần triển thứ nhất. Sau đó có sự biểu hiện trải tọa cụ ra một lần nữa cũng bị ngăn và lại trong tư thế xếp tọa cụ, bày tỏ tâm tình. Đây là lần triển

thứ hai. Sau cùng, tay cầm tọa cụ đập xuống đất 3 lần. Thế là đã hoàn thành nghi lễ nhị triển tam bái.

Lưỡng tự (兩序) (S. 19): sau khi Hoài Hải cải cách quy chế Thiền tông, Lưỡng tự đã trở thành tên gọi chung cho những vị tăng có chức trách trong thiền tự, còn gọi là “Lưỡng ban”, ý này lấy theo cách thức hai ban Văn, Võ của các quan chức trong triều đình. Dưới trụ trì thiết lập hai ban Đông tự và Tây tự. Tây tự quản lý sự vụ tôn giáo, tuyển ra những vị song toàn về giới đức và học vấn đảm trách, gọi là Đầu thủ, bao gồm sáu chức vụ: Thủ tọa, Thư ký, Tri tạng, Tri khách, Tri dục, Tri điện. Đông tự trông coi những công việc trong sinh hoạt hằng ngày, tuyển chọn những vị tinh thông việc đời đảm trách, gọi là Tri sự, bao gồm sáu chức: Đô tự, Giám tự, Phó tự, Duy na, Diển tọa, Trực tuế.

M

Ma chướng (魔障 skt: Mara), dịch âm Ma-la, nghĩa là ác ma, chỉ cho những chướng ngại do ác ma gây ra.

Ma-da phu nhân (摩耶夫人): Ma-da (Skt, P : Mahāmayā), cũng còn gọi là ma-ha ma-da, dịch theo âm là Đại ảo hóa, Đại thuật, Diệu, là mẹ đẻ của Thế Tôn, là hoàng phi của chủ thành Ca-tỳ-la-vệ Tịnh Phạn vương. Theo tập tục thời đó, bà phải về nhà mẹ chờ sanh nở, nửa đường dừng nghỉ mệt tại vườn Lâm-tỳ-ni (Lumbini) thành Thiên Tý của cha mà sanh ra Thế Tôn. Bảy ngày sau thì bà mất, được sanh về cõi trời Đạo Lợi.

Ma đầu (磨頭): Cũng gọi Ma chủ. Chức vụ trông nom nhà giã gạo trong Thiền lâm.

Ma-ha-ba-xà-ba-đề (摩訶波闍波提: Skt: Mahāprajāpati, P: Mahāpajāpati), gọi gọn là Ba-xà-ba-đề, dịch theo ý là Đại Ái Đạo, Đại Thắng linh chúa, Đại Thế chúa v.v... lại cũng gọi là phu nhân Ba-đề, là em của phu nhân Ma-da, con gái của vua Thiên Giác ở thành Thiên Tý cổ Ấn Độ, là dì của Thế Tôn đã thay chị nuôi dưỡng Thế Tôn khi chị bà là mẹ của Thế Tôn qua đời sau khi sanh đức Phật được 7 ngày.

Ma-ha bát-nhã Ba-la-mật (摩訶般若波羅蜜) (S. 332): dịch âm của tiếng Phạn Mahāprajñāparamitā, dịch ý là “trí tuệ lớn đến bờ kia”, là một trong sáu độ.

Ma-ha-tát (摩訶薩) (S. 332): gọi tắt của Ma-ha-tát-đỏa. Ma-ha dịch ý là lớn, Tát-đỏa dịch là tâm hoặc là chúng sanh, hợp hai từ lại là tâm lớn hay chúng sanh lớn, gọi chung là Bồ-tát.

Ma-ha-tăng-kỳ (摩訶僧祇): tức là Ma-ha-tăng-kỳ luật (Skt: mahāsān ghavinya), dịch theo ý là đại chúng luật, là Luật tạng do bộ phái Phật giáo đại chúng bộ sở truyền, nội dung phân ra tỉ-kheo giới pháp (35 quyển đầu) và tỉ-kheo-ni giới pháp (5 quyển sau).

Ma-kiệt-đà (摩竭陀 ; Skt, P: *magadha*) Vương quốc ở Bắc Ấn Độ trong thời Phật Thích-ca tại thế. Các kinh đô lần lượt là Vương xá (skt: *rājagṛha*) và Hoa Thị thành (skt: *pāṭaliputra*). Vua nước Ma-kiệt-đà là Tần-bà-sa-la (skt, p: *bimbisāra*) và con trai là A-xà-thế (skt: *ajātaśatru*), sau đó đến A-dục vương (skt: *āśoka*). Ma-kiệt-đà được xem là nơi phát sinh Phật giáo, sau hội nghị Kết tập lần thứ 3, giáo pháp đã từ đây truyền qua các vùng khác của Ấn Độ. Dưới thời A-dục vương, Ma-kiệt-đà có diện tích lớn nhất.

Ma-kiệt-đề quốc A-lan-nhã (摩竭提國阿蘭若): Skt: aranya, P: arāṇṇa). Cũng còn gọi là A-luyện-nhã, A-luyện-nhử, A-lan-na, A-lan-noa, thường gọi tắt là Lan-nhã, dịch theo ý là

sơn lâm hoang dã, chỉ chỗ tịch tịnh thích hợp cho người xuất gia tu hành, sau chuyển rộng nghĩa chỉ chung cho ngôi chùa.

Ma sự (魔事) (S. 367): sự việc do ác ma gây ra.

Mã Thắng (馬勝 S. Asvajit, P. Assaji) cũng gọi là Mã sư, A-thuyết-thị. Đệ tử của đức Phật, là một trong năm vị ti-kheo được Phật hóa độ đầu tiên ở vườn Lộc dã. Ngài có thân tướng uy nghi đoan chính, ai cũng thích nhìn.

Mã Tổ (馬祖): gọi đủ là Mã Tổ Đạo Nhất (709 – 788) là tăng nhân đời Đường, pháp tự của Nam Nhạc Hoài Nhượng, pháp tịch thật long thành, chủ trương “*Bình thường tâm thị đạo*”, “*Tức tâm thị Phật*”, có 39 đại đệ tử trong đó nổi danh nhất là Bách Trượng Hoài Hải, Nam Tuyền Phổ Nguyện, Đại Châu Huệ Hải, Đại Mai Pháp Thường.

Mạn pháp (慢法) (S. 84): kiêu mạn vô lễ, không tôn trọng Phật pháp.

Mật Am (密菴): tức là Thiền sư Hàm Kiệt đời Tống, họ Đặng, hiệu Mật Am, người Phước Châu.

Miễn đình do (免丁由): Tăng nhân được miễn việc lao động như thường dân phải nộp tiền cho quan chức. Quan thu tiền xong, cấp giấy chứng nhận (biên lai) để làm bằng chứng, gọi là miễn đình do.

Minh bản tam hạ (鳴板三下): đánh bản 3 tiếng. Bản (板) cũng viết là (版) hay (鈸). Bản được treo ở một chỗ nhất định trong tự viện để đánh lên báo thời khắc, hoặc được đánh lên làm hiệu trong các buổi pháp hội. Bản thường làm bằng cây, trên mặt có viết các bài kệ như “*sinh tử sự đại*” chẳng hạn, gồm mấy câu chủ yếu “*cần bạch đại chúng, sinh tử sự đại, vô thường tấn tốc, thận vật phóng dật*”. Cũng có một số thật ít làm bằng đồng, lại theo hình trạng của bản mà có vân bản

và ngư bản. Trong Thiền lâm thì có đại bản và tiểu bản, riêng từ “trường bản” không phải là tên một loại bản, mà là chỉ cách đánh bản hồi dài. Bản treo tại khố ty có phần to hơn bản ở các đường và các liêu nên gọi là đại bản, còn bản treo ngoài liêu xá thì gọi là ngoại bản. Tùy theo được treo ở đâu mà ta có phương trượng bản, liêu bản, thủ tọa bản, chiếu đường bản, v.v...

Minh cổ nhất thông (鳴鼓一通): đánh một hồi trống. Còn minh cổ nhất hạ là đánh một tiếng trống.

Minh quyền (冥權) (S.165): phương tiện quyền xảo của chư Phật, Bồ-tát nhằm tế độ cho những người trong cõi U minh.

Mông đường (蒙堂) (S. 31): thiền lâm gọi nơi tịnh dưỡng của các vị đã thoái chức thuộc Lương tự là Mông đường. Nhân đây cũng gọi những vị tăng chấp sự đã thoái chức là Mông đường.

Mục Châu (睦州) (S. 222): tức thiền sư Đạo Minh đời Đường. Ngài họ Trần, sau khi xuất gia, đã đắc đạo với thiền sư Hoàng Bá Hi Vận. Nhân vì Ngài là người Mục Châu (nay là vùng đất của ba huyện Đồng Lư, Kiến Đức và Thuần An thuộc Tỉnh Chiết Giang), lại có thời gian dài hoằng pháp ở Mục Châu cho nên người đời gọi Ngài là Mục Châu.

Mục tử (目子) (S. 25): sắp xếp, trình bày những đề mục có liên quan thành bảng danh sách hoặc đề cương.

Mục vương (穆王): tức Chu Mục Vương, là con của Chu Chiêu Vương tên là Mãn. Sau khi lên ngôi, đi xe 8 ngựa mạnh chinh Tây, vui mà quên quay về, chư hầu phần đông triều phục nước Tề. Vương lo sợ dong ruổi quay về ra lệnh cho Sở diệt Tề. Sau chinh phục Khuyển Nhung quay về, từ đó không chinh phạt nữa. Tại vị 55 năm.

Muội nhân quả (昧因果): mờ nhân quả, tức là chối bỏ nhân quả, không sợ luật nhân quả.

N

Nam đường (南唐): Một trong 10 nước thời ngũ đại. Thế tổ nam đường là Lý Thằng (từ Từ Tri Cáo). Quốc hiệu là Tề, sau đổi lại là Đường. Sử gọi là nam Đường. Truyền được 3 đời, gồm 3 vị vua, được 39 năm, từ năm 973 đến năm 975.

Nam hải (南海): có nhiều nghĩa, trong ngữ cảnh bài này là chỉ cho vùng đất ở biển Nam Trung Quốc như Quảng Châu thuộc quận Nam Hải.

Nam Thiệm Bộ châu (南瞻部洲): là một trong bốn đại bộ châu mà kinh điển Phật giáo nêu ra, cũng gọi là Nam-diêm-phù-đề. Thiệm Bộ là tên một loài cây quý chỉ có ở châu này nên mới gọi là Thiệm Bộ châu.

Nam Thiên Trúc (南天竺): Thiên Trúc là tiếng gọi nước Ấn Độ xưa kia, lại cũng còn gọi là Thiên Đốc, Thiên Độc, Thân Độc. Mục Tây Vực truyện sách *Hậu Hán thư* viết: “*Nước Thiên Trúc còn gọi là Thân Độc ở phía Đông Nam nước Nguyệt Chi ngàn dặm, tục cho Thiên Trúc chính là nước Nguyệt Chi*”. Vậy Nam Thiên Trúc là Nam Ấn Độ.

Nam Tuyền (南泉): tức Thiên sư trứ danh Nam Tuyền Phổ Nguyên, một trong 39 đại đệ tử của Mã Tổ Đạo Nhất.

Nan đề (難提): là từ gọi khác của tiếng Phạn tháp bà (stupa), dịch theo ý là phương phần (mồ vuông), có hàm nghĩa là diệt ác.

Nê-hoàn (泥洹) (S. 321): cách dịch khác của Niết-bàn.

Nghĩa học (義學): tức là môn học chấp vào danh tướng, lý luận, huấn nghĩa. Lại cũng gọi là giải học, là cái học của Câu Xá và Duy thức, phân chiết danh mục cùng số lượng pháp tướng, qui định tường tận giai vị nhân quả tu hành và giải thích văn tự chương cú, là cái học bị Thiền tông đả phá.

Nghiêu (kiêu) ly (澆漓): bọn bạc bẽo quên ơn Phật.

Ngoại đạo (外道) (S. 320): người không được sự giáo hóa của đạo Phật, thực hành theo tà pháp; cụ thể thì có nhiều loại khác nhau.

Ngoại hộ (外護) (S.108): người ủng hộ vật chất cho tự viện, cho chúng tăng trong chùa có thể yên tâm tu tập, bất luận là tăng hay tục đều gọi là ngoại hộ của chùa.

Ngũ kỷ (五紀): mỗi kỷ là 12 năm, vậy ngũ kỷ là 60 năm, tức là một giáp.

Ngũ quả (五果) (S. 326): Phật giáo phân tích mối quan hệ nhân quả, thường cho rằng do nhiều loại nhân khác nhau sẽ tạo thành 5 loại quả khác nhau.

Ngũ sắc (五色): năm màu chánh là đỏ, vàng, trắng, xanh, đen. Thực tế thiên nhiên có tới 7 màu là tím, chàm, xanh lá cây, xanh dương, vàng, cam, đỏ. Thường ngũ sắc tượng trưng cho điềm lành hoặc cao quý hiển linh như hào quang ngũ sắc của Phật, mây ngũ sắc của tiên cỡi, chim quý lông ngũ sắc.

Ngũ sơn (五山) (S. 354): thiền lâm thời Nam Tống phỏng theo năm ngọn núi nổi tiếng ở Ấn Độ mà đặt tên năm ngọn núi nổi tiếng trong thiền lâm của Phật giáo Trung Quốc: 1. Chùa Hưng Thánh Vạn Thọ ở Kính Sơn tỉnh Hàng Châu. 2. Mậu Phong Quảng Lợi ở núi A Dục Vương, Ninh Ba. 3. Chùa Thiên Đồng Cảnh Đức ở núi Thái Bạch, Ninh Ba. 4. Chùa Cảnh Đức Linh Ẩn ở Bắc Sơn tỉnh Hàng Châu. 5.

Chùa Tịnh Từ Báo Ân Quang Hiếu ở Nam Sơn tỉnh Hàng Châu. Năm ngọn núi này đều thuộc tông Lâm Tế.

Ngũ tề (五齊): Phương pháp chế rượu chia làm năm mức độ trung bình giữa trong và đục. Mỗi lần tề lễ, châm chúc mức rượu trong đục hòa lẫn mà dâng cúng cho thích hợp.

Ngũ tham (五參): 5 ngày tham vấn gồm 3 ngày tham kiến trụ trì là mừng 10 – 20 và 25, cộng với 2 ngày thượng đường của trụ trì là mừng 1 và rằm.

Ngũ tham thượng đường (五參上堂) (S. 25): thiền lâm, trong mỗi tháng vào 5 ngày: 10, 20, 25 ngày Đán và Vọng, tất cả chúng đều phải tham kiến Trụ trì để nghe thuyết pháp khai thị, vừa đúng năm ngày tham vấn một lần cho nên gọi là Ngũ tham. Mỗi khi gặp thượng đường vào ngày Ngũ tham gọi là Ngũ tham thượng đường.

Ngũ thiên thất tụ (五篇七聚) (S. 62): cách gọi khái quát luật nhà Phật được sắp xếp theo từng phẩm loại. Các giới cụ túc của tăng ni sau khi được phân làm 8 nhóm, 7 nhóm, lại được phân làm Ngũ thiên: Ba-la-di, Tăng-tàn, Ba-dật-đề, Đề-xá-ni, Đột-kiết-la; Ngũ thiên và các giới điều ngoài Ngũ thiên lại được tóm lược thành 7 loại, gọi là Thất tụ: Ba-la-di, Tăng-tàn, Thâu-lan-giá, Đọa, Đề-xá-ni, Ác tác, Ác thuyết.

Ngũ thông (五通) (S. 314): tức là năm thần thông: 1. Thiên nhãn thông: có thể thấy tất cả sự vật; 2. Thiên nhĩ thông: có thể nghe tất cả âm thanh; 3. Tha tâm thông: có thể biết hết tất cả những suy nghĩ trong tâm của mọi người; 4. Túc mạng thông: biết được các việc trong quá khứ của mình; 5. Như ý thông: còn gọi là thần cảnh thông nghĩa là tự do tự tại, đi qua vách đá cũng không trở ngại.

Ngũ trước chúng sanh (五濁衆生): ngũ trước (Skt: panca kasāyāḥ), cũng còn gọi là ngũ chỉ, là 5 thứ căn đục khởi lên trong giảm kiếp, đó là kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước mà chúng sanh phải nhận chịu.

Ngụy Hiếu Minh Đế Thái Hòa thập niên (魏孝明帝太和十年): Thái Hòa là niên hiệu của vua Ngụy Hiếu Văn Đế triều Bắc Ngụy, còn gọi là Hậu Ngụy hay Nguyên Ngụy, còn niên hiệu của vị vua kế tiếp Văn Đế là Ngụy Hiếu Minh Đế là Chính Quang.

Nguyên Hòa (元和): là niên hiệu của Đường Hiếu Tông (806), Đường Nguyên Hòa cửu niên là năm (814).

Nguyên Thống tam niên (元統三年): Nguyên Thống là niên hiệu của Nguyên Thuận Đế. Thực ra niên hiệu Nguyên Thống chỉ có 2 năm (1333-1334). Ở đây nói Nguyên Thống tam niên (năm thứ 3) có lẽ nhầm.

Nguyện lực (願力): chỉ cho lực dụng của bốn nguyện, cũng còn gọi là bốn nguyện lực, đại nguyện nghiệp lực, tức nguyện lực, nơi Tịnh độ tông thường chỉ nguyện lực của Phật A-di-đà.

Nguyệt Am Quả công (月菴果公) (S.168): thiền sư Thiệu Quả Nguyệt Am, họ Dư, người Tín Châu (nay thuộc huyện Thượng Nhiêu tỉnh Giang Tây) ngài tham gia vào pháp hội của hòa thượng Phước Ninh và đặc pháp, khoảng niên hiệu Tuyên Hòa được vua Tống phong thưởng, đổi hiệu là Đạo Ngô, ngài dạy chúng nghiêm minh, sống đơn giản được mọi người kính mến, nổi tiếng khắp các nơi, khoảng niên hiệu Thiệu Hưng, ngài vào tỉnh Phúc Kiến, núi Hoàng Bá ở đó 10 năm. Sau Ngài trở về Đại Quy (tỉnh Hồ Nam). Ngài thị tịch vào năm 22 niên hiệu Thiệu Hưng (1152 CN) thọ 74 tuổi.

Nguyệt đán (月旦): là ngày mừng một âm lịch mỗi tháng.

Nguyệt vọng (月望): là ngày rằm âm lịch mỗi tháng.

Nhai phường hóa chủ (街坊化主) Chức vụ trong thiền lâm có trách nhiệm đi vào làng xóm, phố phường khuyến hóa tín đồ cúng dường tài vật cho Tam bảo.

Nhãn đồng (眼同): là tục ngữ đời Nguyên, chỉ việc gì mà nhiều người cùng thấy để chứng minh.

Nhạn lập (雁立): đứng sắp thành một hàng dài như hình bầy nhạn bay thành hàng trên trời.

Nhân duyên (因縁): trong ngữ cảnh là chỉ cho tên gọi khác của công án Thiền tông, chứ không phải là nhân và duyên của Skt: hetu – pratyaya.

Nhân lực (人力): là những người công dịch phục vụ lao động trong chùa Thiền tông.

Nhân sự (人事): có 2 nghĩa: a- Chỉ cho quà cáp đem tặng khi tới thăm nhau. b- Chỉ cho tự pháp hay pháp quyến đến thăm trụ trì. Trong ngữ cảnh của bài này thì nhân sự chỉ cho quà cáp.

Nhân thiên nhãn mục (人天眼目): nhân thiên chỉ cho các vị thần ở cõi trời – người, tức là hết thấy mọi người. Nhân thiên nhãn mục dụ cho ai cũng nhìn mình như tiêu chuẩn mẫu mực đầy tôn kính vậy.

Nhân Vương Ma-ha-bát-nhã Ba-la-mật kinh (仁王摩訶般若波羅密經): cũng còn gọi là Nhân Vương Hộ Quốc Bát-nhã-ba-la-mật kinh, Nhân Vương kinh, nói về việc Phật Đà vì đại quốc vương thuyết thị giữ gìn Phật quả, hạnh thập địa, và nhân duyên thủ hộ quốc thổ. Giống như nói thọ trì kinh này thì tiêu trừ tai nạn mà được phước, cùng với kinh Pháp Hoa, kinh Kim Quang Minh được coi là 3 bộ kinh hộ quốc.

Nhập Bát Niết-bàn (入般涅槃): cũng còn gọi là nhập diệt, tức là qua đời.

Nhập khám (入龕) (S.174): thường gọi là nhập quan, đem người chết tắm rửa đặt vào quan tài, sau đó làm lễ Nhập khám.

Nhập thất (入室) (S. 42): trong Thiền môn, người đệ tử đã tham vấn nhiều lần vào thất Thầy để tham học và hỏi đạo, gọi là nhập thất. Điều này còn chỉ cho việc người đệ tử được Thầy đích thân truyền trao yếu chỉ sâu xa.

Nhập thất thỉnh ích (入室請益): đệ tử vào thất trụ trì thưa hỏi đạo pháp.

Nhập viện (入院): tân thọ mạng trụ trì lần đầu tiên vào tự viện mà mình nhận lệnh tựu chức làm trụ trì.

Nhất dương sinh (一阳生): Tức tiết Đông chí, khoảng tháng 11 Âm lịch.

Nhất ma, nhất mễ (一麻一米): thuở ban đầu lúc Thế Tôn mới xuất gia cầu đạo, lấy khổ hạnh tự tu, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo. Đại trí độ luận quyển 34 chép: *“Thích-ca Văn Phật tại rừng cây ở Au-lâu-tần-loa, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo. Các ngoại đạo nói: ‘Tiên sĩ của chúng tôi tuy cũng tu khổ hạnh, nhưng cũng không thể cần khổ như vậy trong 6 năm dài’”*.

Nhất nguyệt nhật trục nhật (一月日逐日): tất cả các ngày liên tiếp trong tháng.

Nhất như (一如) (S. 365): điều mà Phật giáo gọi là chân lý, chân như hay nhất như là không hai không khác, không phân không biệt.

Nhất Sơn (一山) Hiệu của thiền tăng Liễu Vạn đời Nguyên.

Nhất trung (一中): gồm 4 nghĩa: a. Một trai đường, một chỗ ngồi. Đây là dụng ngữ của Thiền tông trong lúc châm trà. Tức là đi rót trà cho tất cả mọi người; b. Chỗ ngồi ở chính giữa, vì tòa chính đặt ngay ở chính giữa nên gọi là nhất trung. Chỉ cho chỗ ngồi của vị vưu tọa; nếu mời người khác ngồi là biểu thị lòng tôn kính vị đó; c. Giữa ngày ăn một bữa vào giờ Ngọ; d. Nhất trung đạo (dụng nghĩa của thiền thái): một trung thì tất cả đều trung, không có Không, Giả nào mà chẳng trung, vì tất cả đều trung quán vậy.

Nhật dụng (日用): qui tắc hành sự hằng ngày, nguyên lý của sự việc.

Nhật hạ (日下): nghĩa đen là *mặt trời rơi rụng*, mà mặt trời rơi rụng cũng tức là *Lạc dương*. Phần đông người ta cho rằng đây là lời nói mỉa mủn (sấm ngữ) của Tổ Bát-nhã-đa-la để chỉ cho kinh đô Lạc Dương (洛陽).

Nhật thực (日蝕): thực (蝕) là bị ăn, tức là mặt trời bị mặt trăng ăn, bị mặt trăng cạp theo tín ngưỡng ngày xưa. Đây là hiện tượng thiên văn tự nhiên khi trái đất – mặt trăng – mặt trời ở vị trí thẳng hàng thì mặt trăng che mất mặt trời, nhưng thời xưa tin đây là điềm gở báo trước nhiều tai ương sẽ xảy ra nên phải cầu cúng.

Nhị bất định (二不定): bất định (Skt: aniyata), còn gọi là bất định pháp, nhị bất định (dvā-anīyata) là một bộ phận của tứ-kheo thọ trì trong cụ túc giới, có nghĩa là vi phạm giới nào còn chưa xác định được, gồm bình xứ bất định giới và lộ xứ bất định giới.

Nhị thập tam (二十三): là ngày 23 âm lịch mỗi tháng, là một trong 3 ngày tốt mừng 3, 13 và 23.

Nhị thời (二時) (S.165): chỉ cho hai khoảng thời gian sáng và tối.

Nhiễm (染) (S. 320): nhơ nhớp, ô uế, không trong sạch, là chỉ vọng niệm chấp trước và sự vật bị chấp trước.

Ni-liên hà (尼蓮河): cũng còn gọi là Ni-liên-thiên hà (Skt: Nairanjanā, P: Nerañjarā) dịch theo ý là Bất lạc trước hà, là chi lưu của con sông Hằng. Theo kinh Quá khứ hiện tại nhân quả thì sau khi xuất gia, Thế Tôn tu khổ hạnh bên bờ sông Ni-liên trong 6 năm. Sau đó, Ngài từ bỏ phép tu khổ hạnh, xuống tắm ở dòng sông này, và nhận bát cháo như pha với sữa của cô gái chăn bò cúng dường mà uống. Tiện đây cũng xin đính chính là có nhiều dịch giả sơ ý đọc lầm chữ *mi* (糜) là cháo như thành chữ *mi* (麋) là con nai, từ đó lầm cháo nấu như pha với sữa thành sữa nai của cô gái chăn nai cúng dường, mà thật ra theo kinh nêu trên thì đây là cô gái chăn bò!

Ni-tát-kỳ (尼薩耆): gọi đủ là ni-tát-kỳ-ba-đạt-đề, ni-tát-kỳ có nghĩa là xá đạo, ý nói là xả bỏ tài vật, sám hối tội đạo.

Niêm hoa (拈華): gọi đủ là *niêm hoa vi tiếu*, chỉ Phật Đà giơ cành hoa sen lên thị chúng, Tôn giả Ca-diếp nhân đó liễu ngộ nên nhếch mặt mỉm cười, chỉ cho Thiền pháp chánh truyền.

Niêm hương (拈香): dâng, đốt hương. Tiện đây chúng tôi xin trình bày đại khái những gì liên quan đến hương (tức là nhang). Đốt nhang tức là thiêu hương, còn gọi là phần hương, niêm hương, niệm hương, cáo hương, tháp hương, chú hương. Tuy nhiên từ niêm hương là được dùng phổ thông nhất trong các trường hợp như tại ngày khai đường, tại ngày cầu chúc Thánh thọ Hoàng đế, trong các pháp hội v.v... Ngoài ra, tự tăng trụ chức phải đốt hương đến trước thầy mình báo cáo đã thành tự pháp thì gọi là tín hương. Thầy đốt hương đáp lễ lại trò đã dâng hương cho mình thì gọi là hoàn hương hay đáp hương. Mình thay người khác đốt hương kính lễ ai đó thì gọi

là đại hương. Lúc thọ trai đối với đại chúng ban hương, hoặc lúc tuần đường đốt hương trước các tôn túc thì gọi là hành hương (hành có nghĩa là ban tặng). Tham bái tự viện đốt hương thì gọi là tấn hương. Hộp đựng hương gọi là hương cữu, hương tưởng, hương hiệp, hương hạp. Lư để đốt hương gọi là hương lô, huân lô, hỏa lô. Lư hương có 2 tay nắm gọi là bính hương lô, thủ lô. Hoặc lấy hương để tỉ dụ công đức của Phật như giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương.

Niệm (念) (S. 365): chỉ cho sự nhớ nghĩ.

Niên lập (年臘) (S. 81): Niên là tuổi tác, Lạp là giới lạp. Niên Lạp tức là tuổi tác và giới lạp.

Niên triều (年朝): Tức ngày đầu năm.

Niết-bàn đài (涅槃臺): đài làm bằng củi đặt quan tài người chết lên đó để hỏa thiêu.

Niết-bàn môn (涅槃門) (S. 331): cửa bước vào cảnh giới Niết-bàn. Kinh Phật gọi cảnh giới Niết-bàn là nơi cư trú của thánh nhân.

Noãn liêm (暖簾): Dung bông hay vải phủ trên mặt tấm rèm để đề phòng gió tạt, gọi là noãn liêm.

Q

Oa tôn (漚樽): Một loại chén dùng để uống nước hay uống rượu.

P

Phạm đàn (梵壇; Skt, P: brahma-damda), dịch theo ý là mặt tấn, phạm pháp, phạm thiên pháp trị, phạm thượng, là một

pháp trị đối với tử-kheo hay tử-kheo-ni vi phạm giới luật, tức là không cho các tăng ni khác chuyện vãn với người có tội, là một trong 9 pháp trị tội, là một trong 6 pháp tấn dành cho người có tội nhẹ, đúng lý ra phải viết là (梵壇), tức là mặc tấn, ý chỉ phạm tội nhẹ, chỉ bị cấm không cho mọi người nói chuyện với mình.

Phạm Thiên (梵天; Skt: Brahmā), dịch theo âm là Bà-la-hạ-ma, dịch theo ý là thanh tịnh, Nan Dục, nguyên là đại thần do Bà-la-môn giáo và Ấn Độ giáo sáng tạo ra, về sau thần thoại Phật giáo cũng thái dụng. Tuy nhiên, thường thường từ Phạm vương là chỉ cho Đại Phạm Thiên vương, tên là Thi Khí hoặc Thế chúa, nguyên có 5 đầu và 4 tay.

Phạm trọng (犯重) (S. 63): phạm vào trọng tội của giới luật. Giới Tiểu thừa có 4 loại trọng tội, giới Đại thừa có 10 loại trọng tội.

Phan mộ (攀慕): phan nghĩa đen là thấp bé vin vói lên cao, mộ là ngưỡng mộ. Đây là lời khiêm xưng, ý nói mình thân phận thấp hèn không đáng ngưỡng mộ Phật mà cố lạm ngưỡng mộ vậy.

Pháp âm (法音): lời Phật thuyết pháp vi diệu gọi là pháp âm.

Pháp diệt (法姪): tức là cháu trong đạo pháp. Đây là Phật giáo thái dụng chế độ tông pháp của thế tục, gọi anh em cùng học một thầy là pháp huynh pháp đệ, đệ tử của các sư huynh đệ là pháp diệt.

Pháp đường (法堂): là điện đường diễn bố đại pháp của từng lâm, tọa lạc ở phía sau Đại hùng Bửu điện và trước thất phương trượng, tương đương như giảng đường, ngầm biểu thị Tông chỉ giáo ngoại biệt truyền của Thiền tông.

Pháp giáo (法教) (S. 330): sự dạy dỗ theo giáo pháp.

Pháp giới (法界; Skt: dharma-dhātu, P: là dhamma-dhātu), dịch theo âm là Đạt-ma-đà-đô, chỉ cho tất cả mọi sự vật sở hữu là đối tượng của ý thức sở duyên, diễn rộng nghĩa ra là chỉ cho tất cả các pháp hữu vi lẫn vô vi, tức mọi pháp (être).

Pháp hoa kinh (法華經) (S. 367): gọi đủ là Diệu Pháp Liên Hoa kinh, tư tưởng chủ yếu nói rõ Tam thừa chỉ là phương tiện, Nhất thừa mới là chân thật, cuối cùng trở về Tịnh độ, tuyên dương tinh thần nhập thế độ đời, là một trong những kinh điển căn bản của tông Thiên Thai. Phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa chủ yếu tuyên dương Phổ môn thị hiện của Bồ-tát Quán Thế Âm, là tín ngưỡng đặc thù tôn sùng Bồ-tát Quán Âm.

Pháp ngữ (法語): tức là tuyên thuyết chánh pháp. Ban đầu chỉ cho giáo pháp của Thế Tôn, sau Thiền tông dùng để chỉ cơ ngữ do các Tổ sư khai thị trong các buổi lễ, chủ yếu là lễ thượng đường, khai đường.

Pháp quyến (法眷) (S. 80): những người cùng tu học trong thiền lâm được xem là quyến thuộc trong Phật pháp nên gọi là Pháp quyến.

Pháp tòa (法座): chỉ cái tòa mà Phật ngồi trên đó thuyết pháp, lại cái tòa cao mà các Thiền sư lúc thuyết pháp ngồi cũng gọi là pháp tòa, hoặc gọi là tòa Tu-di, sau chuyển rộng ý đồng nghĩa với *pháp diên*, *pháp tịch*.

Pháp tràng (法幢) (S. 284): diệu pháp cao siêu giống như lá cờ bay phấp phới trên cao, cho nên gọi là Pháp tràng.

Pháp Vân (法雲) (S. 365): vị thiền tăng cuối đời nhà Kim, người Lâm Hải – Chiết Giang, họ Lưu, ban đầu sư xuất gia ở Hồng

Động – Sơn Tây, cầu học với ngài Quảng Hóa, tham học thiền pháp ở Thiền Sơn. Về sau sư trụ trì Sùng Thắng Quan Âm viện ở Nam Dương, và xây chùa Báo Ân ở Linh Sơn.

Pháp vị (法味) (S. 366): do hiểu rõ tận tường giáo pháp vi diệu của Phật mà tâm được an lạc, hưởng vị loại diệu pháp này gọi là Pháp vị.

Pháp vương (法王): vua pháp, nguyên dùng để tôn xưng Thế Tôn là vua của pháp, nhưng do đời Nguyên, Đế sư thống lãnh Phật giáo cả nước, nên từ này cũng được dùng để chỉ Đế sư.

Pháp y (法衣) (S. 71): y phục của người xuất gia có một thể thức nhất định, phải may đúng theo thể thức ấy, nên gọi là Pháp y, hoặc gọi là ca-sa. Nhưng trong Thiền lâm đặc biệt gọi y Kim lan, một tín vật truyền pháp tiêu biểu, là pháp y, chỉ khi thuyết pháp mới được đắp y này.

Pháp yếu (法要): là yếu điểm, mấu chốt của pháp nghĩa được trụ trì tuyên thuyết.

Phân thủ vị (分手位): người ngồi bên phải hoặc bên trái mình gọi là phân thủ vị. Có chỗ nói: phân thủ không nhất định, có trường hợp phân thủ đối với trụ trì; có trường hợp phân thủ đối với hậu đường.

Phân tòa (分座): trong Thiền lâm, thủ tọa thay trụ trì chùa chia sẻ bớt công việc thuyết pháp gọi là phân tòa.

Phân Dương Thiện Chiêu (汾陽善昭): tăng nhân tông Lâm Tế đời Tống (947 – 1024). Tuổi trẻ thông tuệ, 14 tuổi thọ giới cụ túc, du phương tham phỏng 71 vị thạc đức, đệ tử nổi pháp của Thiền sư Thủ Sơn Tĩnh Niệm, thị tịch năm Thiên Hoàng thứ 2 đời Tống Nhân Tông, thọ 78 tuổi, thụy hiệu là Vô Đức Thiền Sư.

Phật đản nhật (佛誕日): là ngày đản sanh của đức Thích Ca Mâu Ni, tức là rằm tháng 4 âm lịch.

Phật kí (佛記) (S. 336): sự huyền kí của Phật, tức là lời dự đoán của đức Phật.

Phật Nhân Viễn Công (佛眼遠公): là thiền sư Thạch Viễn danh tiếng đời Tống, là môn đồ của Ngũ Tổ Pháp Diễn, tịch thọ sắc thụ là Phật Nhân Thiền sư.

Phật nhật tăng huy (佛日增輝): Phật nhật (skt: buddha-sunya). Do duệ trí, đức hạnh, từ bi của đức Phật có thể phá tan mê vọng của chúng sanh, như mặt trời phá tan bóng tối ban đêm, cho nên mới ví Phật Đà như mặt trời. Phật nhật tăng huy là lời cầu mong mặt trời Phật ngày càng huy hoàng.

Phất tử (拂子) (S. 284): dụng cụ quét côn trùng, tức cây xớ quất, thông thường lấy các vật chỉ khâu, lông dê, làm thành, để dùng khi thuyết pháp.

Phật tử trụ (佛子住): có lẽ là Phật tử vị (佛子位) thì đúng hơn, là một phong hiệu cho tăng nhân của triều đình nhà Nguyên.

Phi đoạn, phi thường (非斷非常): phi đoạn chỉ cho thời gian liên tục, phi thường chỉ cho thời gian không liên tục. Vậy phi đoạn – phi thường tức là chỉ cho trạng thái siêu thoát.

Phi đơn (飛單) (S. 256): hóa đơn thu chi mỗi ngày trong thiền lâm, do vị phó tự kí nhận, vì điều mục được ghi trong một ngày không nhiều, nên có thể tùy thời trình lên Phương trượng, mọi việc diễn ra nhanh chóng nên gọi là “Phi đơn”, còn gọi là Nhật đơn.

Phiên trấn (藩鎮): Phiên nguyên có nghĩa là bờ rào ngăn che, bảo vệ. Vua phong cho các bầy tôi thân cận, các hoàng

thân quốc thích ra trấn ở các nơi để làm phen che chở cho triều đình, gọi là phiên trấn.

Phó bát vị (副鉢位): phó bát là 16 người ngồi đầu bàn, phó nghĩa là người thứ 2.

Phó liêu (副寮) (S. 262): người trợ lý của Liêu chủ, hợp sức cùng Liêu chủ kiểm tra việc quét dọn và bảo quản các vật dụng trong liêu.

Phong hỏa tương bức (風火相逼): gió lửa bức ngặt nhau, ý nói tứ đại xung đột nhau đưa đến rốt rồi là qua đời.

Phóng tham (放參) (S. 56): thuật ngữ Thiền lâm. Trụ trì có công việc hoặc sắp đến giờ cầu nguyện nên bỏ giờ tọa thiền buổi chiều, gọi là Phóng tham.

Phóng tham chung (放參鐘): là tiếng chuông gióng lên để báo tin hủy bỏ buổi văn tham do trụ trì có sự duyên gì đó vướng kẹt không thể thực hiện văn tham được.

Phổ thỉnh (普請) (S. 257): tập hợp chúng tăng cùng lao động gọi là “phổ thỉnh”. Quy chế này do hòa thượng Bách Trượng Hoài Hải đặt ra. Sau này còn gọi việc tập hợp chúng tăng là Phổ thỉnh.

Phổ thuyết (普說) (S. 41): việc thuyết pháp trong Thiền tông, nghi thức tương đối đơn giản không cần mang khay thỉnh, không cần đắp pháp y.

Phổ vấn tẩn (普問訊): tức là phổ đồng vấn tẩn, nghĩa là cùng với đại chúng đồng thời vấn tẩn qua lại.

Phu tọa (趺坐): cũng gọi là già phu tọa, chỉ cho nhà sư ngồi bất chéo 2 bàn chân lên trên đùi, chủ yếu là lúc tham Thiền nhập định hay ngồi chủ lễ trên pháp tòa, gọi đủ là kiết già phu tọa (結跏趺坐), Skt là nyasidat-paryankam àbhujya, là một

trong các pháp ngồi của nhà sư Phật giáo, cũng viết là (結加夫坐), (結跏), (跏趺正坐), (跏坐), (結坐). Trong các pháp ngồi thì “kiết già phu tọa” là an ổn nhất mà lại không bị mệt mỏi. Trước khi tham bái để tỏ lòng kính trọng, các đệ tử hay hành giả thường thỉnh mời trụ trì phu tọa.

Phù ti (罽罽) (S. 41): vừa chỉ cho cây đứng chắn gió ngoài cửa, vừa chỉ chắn song cửa sổ có từng ô để ánh sáng xuyên vào.

Phụ nghi (賻儀) (S. 180): những lễ vật mà mọi người đem đến phúng điếu.

Phước Châu Trường Lạc (福州長樂): Trường Lạc là tên quận xưa do nhà Đường thiết lập. Vương Mân đời Ngũ Đại thăng lên làm vương phủ, Tống gọi là quận Trường Lạc Phước Châu, tức nay là huyện Lâm Sâm tỉnh Phước Kiến.

Phương Đẳng hội thượng (方等會上): Phương Đẳng (skt: Vaipulya, P: Vedella), dịch theo âm là Tì-Phật-Lược, Tì-phú-la, dịch theo ý là Phương Quảng, Quảng Phá, Quảng Đại, Quảng Bác, Quảng Giải, Quảng Vô Tử. Lại còn gọi là Đại Phương Quảng, Đại Phương Đẳng, là một trong 9 bộ kinh của Nam tông, là một trong 12 bộ kinh của Bắc tông, là kinh điển Đại thừa, thuyết giảng rộng rãi nghĩa lý vô cùng sâu rộng. Phương Đẳng hội thượng chỉ cho pháp hội mà nơi đó Phật thuyết kinh Phương Đẳng, kể thuyết kinh Duy-ma, kinh Lăng già, kinh Lăng nghiêm, kinh Bát-nhã, kinh Kim Quang Minh.

Phương tiện (方便) (S. 367): thuật ngữ của Phật giáo, chỉ cho tài trí linh hoạt, xảo diệu.

Phương trượng (方丈) (S. 25): chỗ ở của Trụ trì trong chùa Thiền. Trong kinh Phật nói phòng ngủ của Bồ-tát Duy Ma Cật chỉ vuông vức một trượng (1,8 mét), nhưng lượng dung

chứa thì vô hạn. Thiền sư Hoài Hải khi chế định Thanh Quy đã dựa theo thuyết này mà gọi phòng ở của Trụ trì là “Phương trượng”, còn gọi là “Trượng thất”, “Hàm trượng”, “Chánh đường”, “Đường đầu” v.v... Về sau chuyển nghĩa “Phương trượng” được dùng chỉ cho vị Trụ trì.

Phương trượng chấp cục (方丈執局): có lẽ chỉ cho người xử lý công việc trong chùa do phương trượng trực tiếp điều hành.

Phương trượng hành giả (方丈行者): là hành giả phụ trách tạp dịch tại thất phương trượng, chịu sự sai khiến của thị giả.

Phương trượng khách đầu (方丈客頭): tức khách đầu hành giả của thất phương trượng. Khách đầu hành giả gọi tắt là khách hành, trong chùa Thiền lâm lệ thuộc phần quản lý của tri khách, được sai phái tiếp khách.

Q

Quá đường (過堂) (S. 224): đại chúng đi đến Tăng đường ăn cơm gọi là Quá đường.

Quải bát (掛鉢) (S. 299): ở đây chỉ cho việc khi ăn xong mang bát treo lên móc.

Quải đáp (掛搭): có 2 nghĩa: a- Chỗ treo y bát của các tăng nhân. b- Tăng du phương đến chùa người được ghi tên vào danh sách cho ở lại chùa.

Quải phúng kinh bài (掛諷經牌): treo tấm bảng, tấm bài hiệu trong đó viết thông báo tụng kinh.

Quan chiêm (觀瞻): nghĩa ban đầu là chỉ những gì đập vào mắt khiến mình nhìn thấy. Sau diễn rộng nghĩa ra chỉ cái gì gây chú ý cho mọi người, sau chuyển rộng nghĩa nữa là muốn

chỉ phong cách khiến cho người ta có cái nhìn kính trọng mình.

Quan khách (官客): không có nghĩa đơn thuần như ngày nay là các vị khách khứa được mời dự một buổi lễ, mà là quan viên và khách mời thông thường.

Quan tự (官寺): là tự viện do triều đình cất lên, chu cấp kinh tế lương bổng, tài vật và cử người đến quản lý. Ngũ sơn, thập sát, các chùa danh tiếng xây dựng hồi đời Tống ở Trung Quốc thuộc quan tự. Đời nào cũng vậy, chùa nhà nước thì luôn vắng bóng kẻ hành hương. Thơ của Bạch Cư Dị: Quan tự hành hương thiếu. Tăng phòng ký túc đa.

Quan viên (官員): tức là chỉ quan chức của triều đình, trong chương này chủ yếu là quan huyện, quan phủ địa phương.

Quán đỉnh (灌頂) (S. 321): dùng nước để rưới đỉnh đầu, vốn là nghi thức đăng quang của vua Ấn độ thời xưa. Phật giáo Mật tông theo cách thức này, khi vị tăng tiếp nối địa vị A-xà-lê thì phải lập đàn cử hành nghi thức quán đỉnh. Về sau thiền môn cũng phỏng theo nghi thức này khi sa-di thọ giới.

Quán Thế Âm (觀世音; S: *avalokiteśvara*) cũng gọi là Quán Tự Tại, Quan Âm; Một trong những vị Bồ-tát (s: *bodhisattva*) quan trọng nhất trong Đại thừa (s: *mahāyāna*). Có nhiều luận giải khác nhau về nguyên nghĩa tên Ngài. Có người hiểu "*īśvara*" là một "người nam" quán chiếu thế giới, có người hiểu "*svara*" là "Âm", tức là vị Bồ-tát lắng nghe mọi tiếng thế gian. Nhìn chung, Quán Thế Âm là thể hiện lòng Bi (s, p: *karuṇā*), một trong hai dạng của Phật tính. Vì vậy, có khi người ta đặt tên cho Ngài là bậc Đại Bi (s: *mahākaruṇika*). Dạng kia của Phật tính là Trí huệ (Bát-nhã; s: *prajñā*), là đặc tính được Bồ Tát Văn-thù (s: *mañjuśrī*) thể hiện. Quán Thế Âm là vị Bồ Tát thể hiện nguyện lực của Phật A-di-đà (s: *amitābha*) và được

xem như quyền thuộc của Ngài (Tịnh độ tông). Với lòng từ bi vô lượng, Quán Thế Âm thể hiện sức mạnh huyền diệu cứu giúp mọi chúng sinh quán tưởng đến Ngài lúc gặp hiểm nguy. Trong nhân gian, Ngài là vị bảo hộ tránh khỏi tai họa và hay được phụ nữ không con cầu tự. Trong các loại tranh tượng về Ngài, người ta thấy có 33 dạng, khác nhau về số đầu, tay và các đặc tính. Thông thường ta thấy tượng Ngài có ngàn tay ngàn mắt, có khi 11 đầu. Trên đầu có khi có tượng của A-di-đà, xem như đặc điểm chính. Trên tay có khi thấy Ngài cầm hoa sen hồng, vì vậy Ngài cũng có tên là Liên Hoa Thủ (người cầm hoa sen; s: *padmapāṇi*) hay nhành dương liễu và một bình nước Cam-lộ (s: *amṛta*). Số tay của Ngài biểu hiện khả năng cứu độ chúng sinh trong mọi tình huống.

Quang bạn (光伴): được người cao quý hay các bậc tôn túc bầu bạn là quang vinh, cho nên được các bậc trên trước ăn uống cùng với mình thì gọi là quang bạn.

Quang bạn hương (光伴香): đốt hương cảm tạ các khách mời (quang bạn nhân).

Quang bạn vị (光伴位): người ngồi bên tay phải của trụ trì tức là người phân thủ vị của trụ trì (cũng là quang bạn vị).

Quảng Châu (廣州): thời Tần Hán là quận Nam Hải, nay là tên phủ thuộc tỉnh Quảng Đông.

Quảng Hàn cung điện (廣寒宮殿): cung điện Quảng Hàn, cung điện lạnh. Theo sách *Thiên Bảo di sự*, Đường Minh Hoàng du lịch lên cung trăng thấy tấm bảng hiệu đề *Quảng Hàn Thanh Hư chi phủ*, nhân đó nhân gian mới gọi mặt trăng là cung điện Quảng Hàn, ý nói trên mặt trăng lạnh lắm.

Quần mê (群迷): chỉ cho chúng sanh chưa giác ngộ, còn đang mê hoặc trong biển trầm luân.

Qui Tông (歸宗): tức Trí Thường, pháp tự của Mã Tổ Đạo Nhất.

Qui thẳng (規繩): nghĩa giống như qui tắc, qui định vậy.

Quy chân (歸真) (S. 166): trở về thể vắng lặng, cũng là cách nói văn hoá của nhà Phật đối với cái chết.

Quy chân tịch (歸真寂): là từ mà nhà Phật uyển chuyển dùng để chỉ tăng lữ qua đời.

Quy lô (lư) (跪爐): tức là quỳ trước lư hương mà niệm hương. Thông thường nghi thức này được cử hành tại các buổi lễ như chúc thọ Hoàng đế, giỗ kỵ quốc gia, lễ Phật đản, hay giỗ kỵ các Tổ sư. Nghi thức cử hành như sau :Lưỡng tự phân thành 2 ban đứng đối diện nhau, trụ trì quỳ trước lư hương. Sau đó tri khách quỳ dâng lư hương cầm tay, thị giả quỳ dâng hộp hương. Sau khi duy-na bạch Phật tuyên sớ xong, tri khách lại quỳ tiếp nhận lư hương cầm tay, chừa đó trụ trì mới thu tọa cụ. Nghi thức này rất thịnh hành trong tông lâm Hoa – Việt.

Quyển ngôn (眷言): là cố quyển tịnh ngôn. Kinh thi Nãi quyển Tây cố. Chú Ấy là cố quyển tịnh ngôn vậy, ý nói chiếu cố rất tha thiết.

Quyết nghi (決疑): trừ bỏ, dẹp tan điều nghi ngờ để đạt đến trạng huống chính xác.

S

Sa giới (沙界) (S. 332): thế giới nhiều như cát sông Hằng, dụ cho sự rộng lớn của thế giới.

Sam tiên (攬先): sam là chen lấn, sam tiên là chen lấn giành lên trước mà không tuân theo thứ tự trước sau.

Sám tạ (懺謝): cũng còn gọi là sám hối, tức sám hối tội lỗi để cầu xin tạ tội. Sám là gọi tắt từ sám ma, là quên lãng, tức là cầu xin người khác quên lãng tội lỗi của mình. Hối có nghĩa là hối lỗi, tức truy hối điều lầm lẫn tội lỗi trước đó. Sau khi chấm dứt lễ cầu đảo phải sám hối là ý cho rằng khi mình làm lễ cầu xin (cầu đảo) tức là do có tội lỗi bị quả phạt, vậy nay phải sám hối cầu xin tha lỗi.

Sanh tử (生死: Skt: samsāra, jatimarana), cũng còn gọi là luân hồi, nghĩa là y theo nghiệp nhân mà chìm nổi trong lục đạo là trời – người – A-tu-la – ngạ quỷ – súc sanh, sanh tử nối tiếp, chẳng bao giờ cùng tận, là cảnh giới đối lập lại với Niết-bàn.

Sanh tử sự đại (生死事大): ý nói vấn đề sanh tử là sự việc hết sức trọng đại không thể coi thường được, tức là khuyên chúng sanh cần phải mau tu hành giải thoát.

Sai đơn (差單): bảng ghi danh sách chư tăng được luân phiên cử lên trực trên chánh điện trong tháng cử hành chúc thiên thọ Thánh Hoàng.

Sát-đế-lợi (刹帝利: skt: Ksatriya), dịch ý là địa chủ, Vương chủng, gọi tắt là Sát-lợi, là dòng họ thuộc giai cấp thứ 2 trong 4 dòng họ giai cấp chánh ở Ấn Độ, địa vị chỉ đứng sau giai cấp Bà-la-môn, là giai cấp của Vương tộc, quý tộc, sĩ tộc,

thường nắm giữ các cương vị quân sự và chính trị. Thế Tôn xuất thân từ giai cấp này.

Sắc (勅): vì Phật là pháp vương tức cũng là một vị vua nên lệnh lạc của Phật ban ra gọi là sắc, tuân theo lệnh của Phật gọi là tuân chỉ (遵旨).

Sấn (□) (S. 80): gọi tắt thuật ngữ Đạt sấn, Đàn sấn v.v... chỉ cho vật bố thí, bao hàm hai hình thức: tài vật thí chủ dâng cúng cho chư Tăng (tài thí) và chư Tăng thuyết pháp cho thí chủ (pháp thí).

Si Tuyệt Xung Công (癡絕沖公): một thiền sư nổi tiếng vào thời Nam Tống, Ngài họ Tuân pháp danh Đạo Xung, biệt hiệu là Si Tuyệt. Ngài đã từng trụ trì nhiều ngôi chùa nổi tiếng và tinh thông thư pháp. Sư viên tịch vào năm thứ 3 niên hiệu Bảo Khánh đời Tống Lý Tông (1227 CN).

Song tự danh (雙字名): là ghi đủ tên cả giới và tuổi lập, đối lại là đơn tự danh chỉ ghi tên giới thôi. Tên giới tức giới danh, là tên do sư phụ mà mình quy y đặt cho lúc mình thọ tam quy giới, còn gọi phổ thông là pháp danh.

Sơ bát (初八): là ngày mùng 8 âm lịch mỗi tháng, là một trong ba ngày tốt mùng 8, 18 và 28.

Sơn môn (山門) (S. 80): cổng ngoài của Tự viện, còn được chỉ cho toàn thể Tự viện.

Suất chúng tài (率衆財): gập các ngày giỗ kỵ, đường ty quyền tiền của đại chúng để sắm sanh hương, hoa, trà, quả. Còn gọi là suất tiền.

Suất hóa (率化): kính phục tuân theo sự giáo hóa của đức Phật.

Sư biểu (師表): vị thầy gương mẫu, Thiền sư đạo cao đức trọng làm gương tốt cho mọi người noi theo. Riêng đức Khổng Phu Tử được gọi là vạn thế sư biểu tức là ông thầy gương mẫu muôn đời.

T

Tác đầu lão lang (作頭老郎): người coi các công việc làm bằng tay chân của bệch dịch trong chùa Thiền lâm.

Tác phạm Xà-lê (作梵闍黎) (S. 314): Xà-lê là vị thầy mô phạm dạy dỗ, uốn nắn những hành vi của đệ tử. Tác phạm Xà-lê là vị thầy dùng tiếng Phạn niệm tụng, lễ bái khi sa-di thọ giới ở trong thiền lâm.

Tái hiện đàm hoa (再現曇花) (S. 183): người đời cho rằng ba ngàn năm hoa đàm mới nở một lần, còn trong truyền thuyết nói rằng khi đức Phật ra đời hoa này mới nở. Ở đây dùng hoa Đàm để chỉ cho vị trụ trì đã viên tịch, cầu nguyện vị đó đời sau chuyển sanh làm bậc cao tăng đại đức.

Tam ác đạo (三惡道) (S. 331): ba đường mà chúng sanh tạo nghiệp ác thường lui tới: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh; còn gọi là Tam ác thú.

Tam bảo (三寶) (S. 326): Phật giáo gọi Phật, Pháp và Tăng là Tam bảo. Phật tức là Phật Thích-ca Mâu-ni, còn chỉ chung cho tất cả chư Phật; Pháp là giáo pháp do Phật dạy; Tăng là Tăng chúng kế thừa và truyền bá giáo pháp của Phật.

Tam bát nhật (三八字): chỉ 3 ngày mùng 8, 18 và 28 âm lịch mỗi tháng, là các ngày Thiền tăng phải tụng niệm trên điện. Thời xưa lấy các ngày 3 (mùng 3, 13, 23) cộng với ba ngày 8 làm 6 ngày tụng niệm trên điện. Các ngày 3 tụng niệm cầu

cho quốc gia trường tồn, Phật pháp long thịnh, thí chủ an khang. Còn các ngày 8 tụng niệm cầu cho hoàn thành một đời tu niệm của mình.

Tam đồ (三塗): Chỉ cho Ba đường đó là Hoả đồ (đường lửa), Dao đồ (đường dao), và Huyết đồ (đường máu), đồng nghĩa với Tam ác đạo là 1. Địa ngục (地獄; skt: *naraka*); 2. Súc sinh (畜生; skt: *tiryāṇc*); 3. Nga quỉ (餓鬼; skt: *preta*) là những nơi do các nghiệp ác của thân khẩu ý dẫn đến.

Tam giới lưu chuyển (三界流轉) (S. 367): luân hồi chịu khổ trong tam giới: dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

Tam hạ (三下): ba tiếng, như minh bản tam hạ, là đánh 3 tiếng bản, còn tam thông là 3 hồi, như minh cổ tam thông là giống 3 hồi trống.

Tam hiền (三賢) (S. 326): theo đại thừa Phật giáo, Tam hiền là 3 cấp bậc từ Thập tâm trụ, Thập hạnh và Thập hồi hướng, những vị Bồ-tát ở trong 3 giai đoạn này được gọi là hiền giả, vì những vị đó chưa diệt sạch hết mê hoặc, chưa bước vào địa vị thánh giả nên gọi là “Hiền”.

Tam học (三學; Skt: *tisrah siksāḥ*, P: *tisso sikkhā*) chỉ cho 3 môn học giới – định – huệ của Phật giáo, cũng còn gọi là tam thắng học, gọi đủ là giới – định – huệ tam học. a- Tăng thượng giới học: môn học phòng chỉ ác nghiệp thân – khẩu – ý. b- Tăng thượng định học: môn học giúp trừ vọng niệm hầu thấy tánh thành Phật. c- Tăng thượng huệ học: môn học giúp hiển phát bốn tướng, đoạn trừ phiền não, thấy thực tướng chư Phật.

Tam hữu (三有): hữu (Skt: *bhava*). Tam hữu có nhiều loại nghĩa: a- Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu; nghĩa đồng với từ Tam giới. b- Sanh hữu, bốn hữu, tử hữu, là một đời của chúng

sanh hữu tình. c- Thiện thành hữu, tính đẳng hữu, biến dị hữu, là số luận do ngoại đạo lập ra.

Tam môn (三門) (S. 97): cũng gọi là “Sơn môn”. Chỉ cho cổng ngoài của Tự viện. Chính giữa dựng một cửa lớn, phối hợp hai cửa nhỏ hai bên. Có chỗ chỉ xây một cửa giữa và dựng thêm hai cây trụ hai bên. Hình thức Tam môn này tượng trưng cho ba cửa giải thoát: Không, Vô tướng, Vô tác trong giáo nghĩa của nhà Phật.

Tam muội (三昧) (S. 191): dịch âm từ tiếng Phạn Samadhi, dịch ý là Định, tức là nhiếp tâm trong Thiền định để đạt đến sự hòa hợp trong các hành.

Tam quy (三歸) (S. 326): còn gọi là “Tam quy y”, tức là quy y Tam bảo Phật, Pháp và Tăng.

Tam sự (三事) : tam sự có rất nhiều nghĩa, trong ngữ cảnh ở bài “Kỳ tuyết” này chỉ “*chính đức, lợi dụng và hậu sinh*” là đức và tài mà bậc trị dân phải có. Thiên “*Đại vũ mô*” trong *Kinh thư* viết: “*Đế nói: ‘... đất bằng do trời hình thành; lục phủ, tam sự đều đầy đủ*”. Một nghĩa gần với nghĩa trên là : sự thiên, sự địa và trị nhân dân.

Tam thế (三世) (S. 92): còn gọi là Tam tế, tức quá khứ, hiện tại, vị lai. Còn chỉ chung cho mọi thời gian.

Tam thiên thế giới (三千世界): lấy núi Tu-di làm trung tâm, chu vi 4 đại châu và 9 núi 8 biển làm một tiểu thế giới. Một ngàn tiểu thế giới tập hợp lại thành một tiểu thiên thế giới, một ngàn tiểu thiên thế giới thành một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế giới thành một đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới này nhân do tiểu – trung – đại ba loại thiên thế giới hợp thành nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới hay tam thiên thế giới.

Tam thời (三時) (S.165): chỉ cho ba khoảng thời gian sáng sớm, giữa trưa và chiều tối.

Tam y (三衣) (S. 342): chỉ cho ba loại y chính thức của chúng tăng: y năm điều (An-đà-hội), y bảy điều (Uất-đa-la-tăng), y chín điều (Tăng-già-lê), khi may thường dùng một số điều tương sắp xếp theo chiều dọc để may thành giống như hình chữ điền.

Tạm đáo (暫到): các tăng du phương mới đến một chùa nào đó tạm cư ngụ chưa được ghi tên cho lưu ngụ.

Tán kỵ (散忌): nghĩa như tán cúng (散供), nghĩa là lúc giỗ phóng tán các thứ tiền vật như tán hoa, tán tiền v.v...

Tạng chủ (藏主): là tiếng gọi khác của tri tạng, tức tăng quản lý kho kinh.

Tạng kinh (藏經): tức là chỉ Đại tạng kinh, còn gọi là Nhất thiết kinh, Nhất đại (代) tạng kinh, Đại tạng, Tam tạng Thánh giáo, bao hàm tam tạng Thánh điển, cũng chỉ kinh, luật, luận là tổng hợp trung tâm kinh điển Phật giáo.

Tạng điện (藏殿): chỉ lầu điện cất chứa kinh tạng (tức kinh đường) và chỗ xem kinh. Kinh tạng cũng chỉ nơi cử hành nghi thức chúc diên thiên thọ Thánh hoàng hay cung phụng tượng Phật, hoặc tụng kinh theo yêu cầu của thí chủ. Khán kinh đường là nơi tăng chúng xem đọc tạng kinh. Đến đời Nam Tống thì công năng của kinh tạng chuyển sang Phật điện, còn công năng của khán kinh đường chuyển sang các liêu, cho nên tạng điện không còn lý do để tồn tại.

Tạng ty (藏司): chỉ liêu xá nơi tạng chủ trú ngụ và làm việc.

Tánh hỏa (性火) (S. 191): chỉ cho hiện tượng vật chất phổ biến thể hiện trên tất cả các sự vật, đối lập với tánh hỏa là “Sự hòa”, tức là bốn hiện tượng vật chất cụ thể như đất, nước, lửa, gió.

Tăng đường (僧堂): là điện đường nơi các tăng chúng hằng ngày tu Thiền khởi ngọa ăn uống, cũng còn gọi là vân đường, tọa đường, tuyển Phật đường, Thánh tăng đường, khô mộc đường. Tăng đường là một trong bảy đường già lam của Thiền tông. Phàm người đã được ghi tên ở lại chùa Thiền tông, tất phải y theo giới lệ mà an bài vị thứ để khi tọa Thiền, khởi ngọa, ăn uống đều diễn ra ở tăng đường này. Tăng đường là điện đường quan trọng nhất trong các đường của chùa Thiền tông.

Tâm châu (心珠) (S. 367): tâm tính thanh tịnh, ví như hạt minh châu.

Tẩm đường (寢堂): tẩm thất của trụ trì, là nơi trụ trì tiếp đãi khách khứa, tăng chúng, liên quan đến việc công. Vì cách bố trí có ba kiểu: a- Bố trí bên ngoài thất phương trượng. b- Thất phương trượng chia làm 2 phòng lớn – nhỏ, tẩm đường bố trí tại phòng lớn. c- Tại một gian của thất phương trượng (không nên lầm lẫn là buồng ngủ của trụ trì).

Tẩm phân (禊氛): các thứ khí độc hại, bất thường, hay gây ra dịch bệnh cho súc vật hoặc hoa màu.

Tân mệnh (新命): tức tân mệnh trụ trì, là trụ trì vừa mới nhận mệnh lệnh làm trụ trì mà chưa đảo tân nhiệm làm việc.

Tân quả đáp (新掛搭): chỉ cho tăng nhân mới đến chùa khác và vừa được cho ghi tên ký ngụ lâu dài.

Tẩn (擯) (S. 62): còn gọi là Tẩn trị, là một trong bảy loại hình trị phạt Tỳ kheo gồm có 3 mức độ: 1. Tẩn xuất: áp dụng

cho Tỳ kheo phạm lỗi ở mức độ nhẹ, bị đuổi ra khỏi chùa, đợi sám hối rồi mới cho phép trở lại. 2. Mặc tẩn: tất cả Tăng chúng không ai được nói chuyện với người phạm lỗi. 3. Diệt tẩn: áp dụng cho người phạm tội nặng không thể sám hối, bị xóa bỏ tên họ, đuổi ra khỏi chùa, vĩnh viễn không được phép trở về. Tẩn trong đoạn văn này thuộc về Tẩn xuất.

Tẩn xuất (擯出): lỗi nhẹ, tạm đuổi ra khỏi chùa chỉ cho trở lại sinh hoạt tăng chúng khi đã sám hối.

Tập hóa quyền (戡化權): đây là lời nói khiêm chỉ việc trụ trì qua đời. Hóa quyền là quyền tạm giáo hóa đệ tử, tức là chỉ cho sinh hoạt bình sanh của trụ trì. Tập là gãy gập, đứt hết. Vậy tập hóa quyền là gãy đứt công việc giáo hóa tạm thời cho đồ chúng, tức là trụ trì qua đời.

Tây đường (西堂): là cao tăng đã từng làm trụ trì ở một chùa khác, nay đã thoái vị khách cư tại bốn tự, cũng còn gọi là Tây am, còn vị trụ trì tiền nhiệm tại bốn tự (tức nay đã thoái nhiệm) thì gọi đổi lại là Đông tự, Đông am. Do phương Đông là phương chủ, phương Tây là phương khách, cho nên thỉnh trụ trì miễn nhiệm ở chùa khác về bốn tự thì bố trí ở Tây tự, và đối đãi như khách cho nên mới gọi là Tây đường.

Tây phương Thánh nhân (西方聖人): Chỉ đức Phật ở Ấn Độ, tức đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chứ không phải đức Phật A Di Đà ở cõi nước Tây Thiên Cực Lạc.

Tây Vực (西域): thông thường chỉ vùng đất phía Tây của Trung Quốc, nhưng trong lịch sử, Tây Vực không gồm một phạm vi nhất định nào, và cải biến tùy theo từng thời kỳ, còn trong lịch sử Phật giáo thì chỉ có các nước từ Ấn Độ qua Trung Quốc mà theo đó Phật giáo Tây Thiên đã du nhập vào Trung Quốc, cụ thể chỉ nước Đại Hạ và A Phú Hãn.

Tế Bắc (濟北): là từ Thiền lâm dùng để chỉ đại Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, bởi Nghĩa Huyền vào năm thứ 8 niên hiệu Đại Trung từng trụ tại viện Lâm Tế ở Trấn Châu Hà Bắc, cho nên mới có tên gọi như thế.

Tha duyên (他緣): thuật ngữ Phật giáo, nghĩa là có việc khác.

Thác đề (拓提): gọi đủ là thác đầu đề đề, có nghĩa là tăng phương tức chỗ chư tăng ở, về sau trở thành tên gọi khác của tự viện.

Thạch Song (石窓) (S. 250): Thiền tăng đời Nam Tống, họ Lâm, hiệu Pháp Cung, người Phụng Hóa, Minh Châu (nay là Ninh Ba tỉnh Chiết Giang), là môn đồ của thiền sư Hoàng Trí Thiên Đồng.

Thạch Sương (石霜) (S.233): ngài Khánh Chư cuối đời Đường, họ Trần, người Lô Lăng. (nay là Kiết An, Giang Tây). Ngài đã hoằng pháp một thời gian dài ở núi Thạch Sương, Trường Sa, tỉnh Hồ Nam, nên lấy tên núi Ngài đã ở làm hiệu.

Thạch Sương Sở Viên (石霜楚圓): tăng nhân thời Tống thuộc tông Lâm Tế đời thứ 6 (986 – 1029), họ Lý, tên Sở Viên, tự Từ Minh, đệ tử nổi pháp của Thiền sư Phần Dương Thiệu Chiếu, thị tịch năm Bảo Nguyên thứ 2 đời Tống Nhân Tông, thọ 54 tuổi. Sau này phái của ngài Thạch Sương Sở Viên chia ra 2 nhánh là Dương Kỳ và Hoàng Long.

Thái (thải) phiên (采蘩): tên thiên Thiệu Nam của Kinh thi. Phụ nhân các chư hầu Nam quốc đều trọn thành kính tế tự. *Phiên* (蘩) là tên của một loài rau cỏ lá nhọn sắc. Từ “thái (thải) phiên” về sau diễn rộng nghĩa chỉ lời nói khiêm cung khi cúng tế (cũng có người cho chữ *phiên* (蘩) có nghĩa là con tằm).

Thái Định gian (泰定間) (S. 295): khoảng niên hiệu Thái Định đời vua Thái Định Tông nhà Nguyên trị vì, tức năm 1324-1327 CN.

Tham (參): thuật ngữ Thiền tông do kẻ dưới nói với người trên hàm ý: “*Bọn mõ ở đây sẵn sàng chờ lệnh?*”, giống như trong quân đội Pháp khi cấp dưới trình diện cấp trên chào “*cốp*” thì nói to: “*À votre service !*”, có nghĩa là: “*Sẵn sàng thừa lệnh ngài !*”.

Tham đầu (參頭) (40S): một chức vụ của tăng chúng trong Thiền lâm, do một vị tăng thành thực về nghi lễ đảm trách hướng dẫn quy cách lễ nhạc cho người bốn phương đến học, đồng thời hướng dẫn người dự học tham gia các nghi thức cáo hương thông dụng, gọi là Tham đầu. Người trợ lý cho Tham đầu gọi là Phó tham. Người chờ để bổ sung vào vị trí này gọi là Vọng tham, cũng chỉ người lanh lợi được các hành giả chờ ghi tên ở lại bầu ra để quan hệ với chức sự trong chùa.

Tham đầu hành giả (參頭行者): là hành giả chịu sự sai khiến của tham đầu.

Tham hậu (參後) (S. 360): sau giờ văn tham hoặc phóng tham.

Tham thỉnh (參請): người học đạo cầu Thiền sư khai thị.

Tham y (參椅) (S. 354): ghế dựa để thiền sư ngồi khi có người cầu học đến tham vấn. Chân của loại ghế này thường làm bằng gỗ chéo nhau có thể xếp gấp lại.

Thán đầu (炭頭): Tên chức vụ coi về than củi vào mùa lạnh trong thiền viện.

Thanh Lương tự (清涼寺) Chùa trên núi Tràm Lô huyện Tùng Khê tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc; được xây dựng vào niên hiệu Thần Long thứ 3 (707) đời Đường, để kỉ niệm Âu Tri

Từ, gọi là “Thượng Từ”. Niên hiệu Nguyên Phù thứ 2 (1099) đời Tống chùa được mở rộng thêm, gọi là Trại Lô Thiền Am. Từ đó về sau trải qua nhiều đời đều có sửa sang. Niên hiệu Tuyên Thống thứ 2 (1910) đời Thanh, chùa được xây dựng đại quy mô, đến năm 1930 thì công trình hoàn tất, đổi tên là “Thanh Lương Tự”. Điện trước thờ Phật Di-lặc, điện giữa thờ thiền sư Tịnh Không, sau lưng thiền sư có thờ Bồ Tát Văn Đà. Chùa nằm trên núi Thanh Lương, thành phố Nam Kinh tỉnh Giang Tô, Trung Quốc, được xây dựng bởi ngài Từ Ôn, đời Ngũ Đại, đầu tiên gọi là Hưng Giáo Tự. Đầu niên hiệu Thăng Nguyên (937-942) triều Nam Đường chùa được đổi tên là “Thạch Thành Thanh Lương Đại Đạo Tràng”, còn gọi “Thanh Lương Báo Ân Thiền Viện”, gọi riêng là “Quảng Huệ Tự”. Ban đầu do ngài Hưu Phục (Ngộ Không) ở, về sau Nam Đường Chủ mời ngài Văn Ích, tổ tông Pháp Nhãn ở chùa này truyền pháp, nên người đời gọi ngài là Thanh Lương Văn Ích. Sau đó các Thiền sư Thái Khâm, Văn Thúy cũng trụ chùa này. Niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc thứ 5 (980) đời Tống, đem Thanh Lương Quảng Huệ Tự ở núi Mạc Phủ dời về chùa này. Niên hiệu Thuần Hựu thứ 12 (1252), dựng đình Thúy Vi trên núi. Đầu đời Minh, Vua xuống chiếu đổi Thanh Lương Quảng Huệ Tự thành Thanh Lương Tự. Về sau chùa bị thiêu huỷ bởi nạn binh lửa, chỉ còn 1 giếng nước được đào từ niên hiệu Bảo Đại thứ 3 (945) triều Nam Đường. Tương truyền chừ tăng trong chùa thường uống nước giếng này, dù tuổi già nhưng đầu không bạc nên gọi là “Hoàn dương tỉnh”. Cuối đời Thanh, chùa được xây cất lại cùng dạng kiến trúc nhưng thu nhỏ hơn. Trong thời gian kháng chiến chùa bị huỷ hoại, rừng cây chung quanh chùa bị đốn sạch. Sau khi dựng nước, chùa Thanh Lương từng được sửa sang, núi Thanh Lương sau nhiều năm cấm khai thác gỗ, trồng lại rừng đến nay cây cối xanh tươi rợp mát.

Thanh sắc (聲色): thanh là tiếng nói, còn sắc là hình tướng, chỉ cho trạng thái hữu hình – hữu vi trong thế giới.

Thanh Văn giới (聲聞戒) (S. 342): chỉ cho giới luật của hàng Tiểu thừa, Thanh văn là người xuất gia hành trì theo lời dạy của đức Phật và lấy sự giải thoát tự thân làm mục đích.

Thánh đế đệ nhất nghĩa (聖帝第一義): đế là lý chân thực bất hư, Thánh đế là một cảnh giới tịch tịnh mà các bậc Thánh đều biết, hệ thuộc đại nghĩa căn bản của Phật pháp, cho nên còn gọi là Thánh đế đệ nhất nghĩa, chân đế, là nghĩa thâm sâu của cảnh giới xuất ly pháp thế gian.

Thánh Tăng (聖僧) (S. 55): tượng được đặt ở chính giữa Tăng đường trong Thiền lâm gọi là Thánh Tăng, nhưng tượng này là vị nào thì không nhất định. Các chùa theo Đại thừa thường đặt tượng Văn Thù; Các chùa theo Tiểu thừa thường đặt tượng Kiều-trần-như hoặc Tân-đầu-lô; Cũng có thể đặt tượng đại Ca-diếp hoặc Tu-bồ-đề dùng chung cho cả Đại thừa và Tiểu thừa.

Thánh tiết (聖節): lễ chúc mừng thiên thọ cho đương kim Hoàng đế.

Thảo đơn (草單): là bản thông báo sơ sài chưa hoàn bị còn được sửa chữa.

Thảo hạ (草賀): thảo là sơ sài, thảo hạ là chúc mừng sơ sài qua loa.

Thảo phạn (草飯) (S. 284): bữa cơm đơn sơ đạm bạc.

Tháp đơn (插單) (S. 224): lúc mới vào thiền lâm, đem đơn của mình đặt chung với đơn của chúng tăng gọi là Tháp đơn. Đây chỉ cho vị Thủ tọa ở hậu đường đem đơn từ hậu đường ra đặt ở Tiền đường.

Thần châu (神州): Lô Diễn đời Chiến Quốc gọi Trung Quốc là Xích Huyện Thần Châu, người đời sau nhân đó gọi Trung Quốc là Thần Châu.

Thập địa (十地; skt: *daśabhūmi*) Mười quả vị tu chứng của các vị Bồ tát. Có nhiều hệ thống khác nhau nhưng theo Bồ Tát địa (菩薩地 skt: *bodhisattva-bhūmi*) và *Thập địa kinh* (十地經 skt: *daśabhūmi-kāśyapa-sūtra*) thì Thập địa gồm: 1. *Hoan hỉ địa* (歡喜地; skt: *pramuditā-bhūmi*): Đắc quả này Bồ tát rất hoan hỉ trên đường Giác ngộ (*bodhi*). Bồ tát đã phát Bồ-đề tâm và thệ nguyện cứu độ tất cả các chúng sinh thoát khỏi Luân hồi (*samsāra*), không còn nghĩ tới mình, Bồ thí (*dāna*) không cầu phúc và chứng được tính Vô ngã (*anātman*) của tất cả các Pháp (*dharma*). 2. *Li cấu địa* (離垢地; *vimalā-bhūmi*): Bồ Tát giữ Giới (*śīla*) và thực hiện thiền định (*dhyāna*, *samādhi*). 3. *Phát quang địa* (發光地; *prabhākāra-bhūmi*): Bồ-tát chứng được qui luật Vô thường (*anitya*), tu trì tâm Nhẫn nhục (*kṣānti*) khi gặp chướng ngại trong việc cứu độ tất cả chúng sinh. Đề đạt đến cấp này, Bồ Tát phải diệt trừ Ba độc là tham, sân, si, thực hiện được bốn cấp định an chỉ (*dhyāna*) của Bốn xứ và chứng đạt năm thành phần trong Lục thông (*abhiññā*). 4. *Diệm huệ địa* (焰慧地; skt: *arciṣmatī-bhūmi*): Bồ-tát đốt hết tất cả những quan niệm sai lầm, tu tập trí huệ, Bát-nhã (*prajñā*) và 37 Bồ-đề phần (*bodhipākaśika-dharma*). 5. *Cực nan thắng địa* (極難勝地; skt: *Sudurjayā-bhūmi*): Bồ Tát nhập định, đạt trí huệ, nhờ đó liễu ngộ Tứ diệu đế và Chân như, tiêu diệt nghi ngờ và biết phân biệt. Bồ tát tiếp tục hành trì 37 giác chi. 6. *Hiện tiền địa* (現前地; skt: *Abhimukhī-bhūmi*): Bồ tát liễu ngộ mọi pháp là vô ngã, ngộ lý Mười hai nhân duyên và chuyển hóa trí phân biệt thành trí bát-nhã, nhận thức tính Không. Trong xứ này, Bồ tát đã đạt đến trí huệ Bồ-đề (*bodhi*) và có thể nhập Niết-bàn thường trụ (*pratiṣṭhita-nirvāṇa*). Vì lòng từ bi đối với chúng sinh, Bồ tát lưu lại trong thế gian, nhưng không bị sinh tử ràng buộc, đó là Niết-bàn vô trụ (*apratiṣṭhita-nirvāṇa*). 7. *Viễn hành địa* (遠行地;

dūraṅgamā-bhūmi): đạt tới cảnh giới này, Bồ tát đầy đủ khả năng, có mọi phương tiện (*upāya*) để giáo hóa chúng sinh. Đây là giai đoạn mà Bồ tát tùy ý xuất hiện trong một dạng bất kì.8. **Bất động địa** (不動地; *acalā-bhūmi*): trong giai đoạn này, không còn bất kì cảnh ngộ gì làm Bồ tát dao động. Bồ tát đã biết lúc nào mình đạt Phật quả.9. **Thiện huệ địa** (善慧地; *sādhumatī-bhūmi*): Trí huệ Bồ tát viên mãn, đạt Mười lực (*daśa-bala*), Lục thông (*ṣaḍabhijñā*), Bốn tự tín, Tám giải thoát. Biết rõ cơ sở mọi giáo pháp và giảng dạy giáo pháp.10. **Pháp vân địa** (法雲地; *dharmameghābhūmi*): Bồ tát đạt Nhất thiết trí (*sarvajñatā*), đại hạnh. Pháp thân của Bồ tát đã đạt tới mức viên mãn. Ngài ngự trên tòa sen với vô số Bồ tát chung quanh trong cung trời Đâu-suất. Phật quả của Ngài đã được chư Phật ấn chứng. Những Bồ tát đạt cấp này là Di-lặc (*maitreya*), Quán Thế Âm (*avalokiteśvara*) và Văn-thù (*mañjuśrī*).

Thập nhị nhân duyên (十二因 ▪ : Skt: dvādaśanigapatitya-samuttāda), ý chỉ 12 loại nhân duyên sanh khởi, cũng còn gọi là nhị lục chi duyên, thập nhị chi duyên khởi, thập nhị nhân duyên khởi, thập nhị duyên sanh, thập nhị duyên môn, thập nhị nhân sanh, tức 12 điều kiện cấu thành hữu tình sinh tồn, đó là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Thập phương tự viện (十方寺院) (S. 96): còn gọi là Thập phương sát, chỉ cho vị Trụ trì sau khi thối vị, không nhất thiết phải do đệ tử của mình kế vị, mà có thể chọn một người có đức hạnh ở các chùa khác kế thừa làm Trụ trì Tự viện.

Thất bảo sàng (七宝床): giường quý giá có nạm 7 thứ báu vật trên thế gian là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não (hoặc cũng có cách tính khác).

Thất diệt tránh (七滅諍: Skt: adhikarana-samatha), là pháp ngưng dứt tăng – ni tranh luận vô bổ, là một bộ phận trong cụ

túc giới mà tăng – ni thọ trì, nhân vì có 7 loại nên mới gọi là thất diệt tránh.

Thất Phật (七佛): đó là 7 vị Phật trong quá khứ theo giáo thuyết của bộ phái Phật giáo. Đó là các vị Phật : Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-xá-phù, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, Phật Ca-diếp, Phật Thích-ca Mâu-ni.

Thế duyên (世 ▪): nhân duyên của mỗi chúng sanh tại thế gian, tức là sanh mạng của mỗi người.

Thế lễ (世禮): Nghi lễ của thế gian, tức của người thế tục.

Thế Tôn (世尊): là một trong 10 tôn hiệu của Như Lai, hàm ý là được người cả thế gian tôn trọng, hoặc là chỉ cho người được tôn trọng nhất trong thế giới. Từ “*Thế Tôn*” ở tiếng Skt được biểu thị rất nhiều cách như loka-nàtha (thế chúa), loka-jyestha (thế trung tối tôn giả), loka-vid (thế gian giả), lokādhpati (thế chi thắng giả), nàyaka (đại sư), sugata (thiện thế), mahā-rsi (đại tiên), mahā-vira (đại hùng giả), anuttara (vô thượng sĩ), dharma-rāja (pháp vương).

Thế, xuất thế gian (世,出世間): tức chỉ tại thế gian và ra khỏi thế gian. Thế gian Skt là loka, hàm nghĩa hủy hoại; hay laukika, hàm nghĩa thế tục, phàm tục, lược dịch là thế, chỉ cho tất cả mọi hiện tượng hữu lậu, hữu vi và tam giới phiền não trói buộc. Xuất thế gian Skt là lokottana, gọi tắt là xuất thế, Pàli là lokuttana, hàm nghĩa siêu xuất thế gian, tức là pháp vô lậu giải thoát, xuất ly khỏi hữu lậu trói buộc. Nếu đối chiếu thế gian với nghĩa thế tục thì xuất thế gian là Phật pháp. Còn đối chiếu thế với nghĩa hữu lậu phiền não thì xuất thế gian là giải thoát.

Thế, xuất thế pháp (世, 出世法) (S. 218): thế pháp và xuất thế pháp, chỉ nhân tình thế sự và thanh quy, điều lệ của nhà Phật.

Thi-la (尸羅): Skt: sila, bao hàm các nghĩa hành vi, tập quán, tính cách, đạo đức kiên thành, kính cẩn.

Thị chân thị giả (侍真侍者) (S.171): Chân tức là tấm chân dung của người đã mất, Thị chân thị giả tức Thị giả trông coi di ảnh của vị trụ trì đã mất gọi tắt là Thị chân. Sau khi mai táng xong thì đưa di ảnh của vị trụ trì đó vào bảo tháp, thông thường người trông coi bảo tháp đảm nhiệm công việc này.

Thị giả (侍者 S, P. Ante-vāsin) Chỉ cho vị tăng theo hầu bên cạnh sư phụ hoặc bậc trưởng lão. Trong từng lâm, chức vụ thị giả thông thường do vị sa di lợi căn hoặc vị tỳ-kheo mà tuổi hạ còn thấp đảm nhận, quan hệ giữa vị này và trưởng lão (hoặc Sư phụ hoặc Trụ trì) rất gần gũi, ngoài việc xử lý các việc lặt vặt, vị thị giả chẳng những sớm hôm nghe theo lời chỉ dạy, mà còn học tập, quán xét về đạo đức của các ngài, cho nên được bậc trưởng lão xem trọng và thường được coi là người kế thừa y bát hoặc pháp tịch. Lại tùy theo chức vụ khác nhau, thị giả được chia làm nhiều loại. Theo Thiên uyển thanh quy, thị giả được chia làm hai loại là Nội thị và Ngoại thị. Còn theo Sắc tu Bách Trượng thanh quy thì thị giả được chia làm năm loại: Thiêu hương thị giả: Người ở bên cạnh vị Trụ trì để đốt hương, ghi chép các pháp ngữ khi vị Trụ trì thượng đường, tiểu tham, phổ thuyết, khai thất, niệm tụng, phóng tham. Thư trạng thị giả: Người thay thế Trụ trì phụ trách việc thư tín qua lại và tất cả văn kiện trong Sơn môn; Thịnh khách thị giả (cũng gọi là Thị khách): Người phụ trách việc tiếp đãi tân khách, nhưng chỉ tiếp những khách có mối quan hệ với Trụ trì, còn khách về các việc khác thì do vị Tri khách tiếp đãi; Thang dược thị giả (cũng gọi Thị dược): Trông coi việc thuốc thang cho vị Trụ trì; Y bát thị giả (cũng gọi Thị y): Phụ trách việc y bát và các đồ dùng của vị Trụ trì.

Thị tật (示疾): tăng lữ, nhất là các trụ trì bệnh nặng sắp qua đời, được nói tránh đi là biểu hiện có chút bệnh.

Thị tịch (示寂): thuật ngữ Phật giáo chỉ các tăng lữ qua đời.

Thị triện (視篆) (S.130): xem dấu ấn của chùa, vì con dấu này được khắc bằng thể văn chữ triện. Cho nên gọi là Thị triện.

Thị ty (侍司): phòng làm việc của thị giả trong chùa Thiền lâm.

Thiên bức luân tướng (千輻輪相): có tướng tốt ngàn dấu tròn như bánh xe dưới lòng bàn chân, là một trong 32 tướng tốt của đức Phật, cho nên cũng còn gọi là túc hạ luân tướng, túc hạ thiên bức luân tướng, thường hiện thiên bức luân tướng, song túc hạ hiện thiên thiên bức luân vòng cổ chúng tướng.

Thiên hóa (遷化) (S.159): tên gọi khác của sự chết, Phật giáo cho rằng tăng lữ thị tịch chỉ là sự di chuyển từ nơi này đến nơi khác để hóa độ chúng sanh.

Thiên long (天龍) (S. 331): chư thiên và rồng thần. Thiên là chỉ cho Phạm thiên, Đế Thích v.v...

Thiên ma (天魔) (S. 320): chỉ cho ma vương khi đức Phật còn tại thế tên là Ba tuần; dịch ý là “Chướng” vì nó có thể làm chướng ngại sự tu hành.

Thiên Thai chỉ quán (天台止觀) (S. 366): chỉ cho Ma-ha Chỉ Quán, kinh điển căn bản của tông Thiên Thai, do sơ tổ của tông Thiên Thai là Trí Khải trước tác, chủ yếu nói về phương pháp và hiệu quả của pháp môn tu tập viên đốn chỉ quán.

Thiên trọng (偏重): thiên lệch 2 bên, tức là có cái nhìn về Thiền lý chệch choạc không chính xác.

Thiên Trúc (天竺): là tên gọi xưa của nước Ấn Độ, lại cũng còn gọi là Thiên Bằng, Thiên Đốc, Thiên Độc, Thân Độc, tục cho đấy là nước Nguyệt Chi, là quê hương của đức Phật. Thiên Trúc chia ra Đông Tây Nam Bắc và Trung Thiên Trúc.

Thiền duyệt (禪悅) Niềm vui trong thiền định. Người vào thiền định, tâm được tự tại an vui. Phẩm Tịnh hạnh trong kinh Hoa nghiêm (Đại 9, 432 trung) nói: “Nếu khi thụ trai, nên nguyện cho chúng sanh thiền duyệt là thức ăn, tràn đầy pháp hi”.

Thiền Nguyệt (禪月) (S. 233): thiền sư cuối đời Đường, tên Quán Hưu, tự Đức Ân, họ Khương người Kim Hoa, có tài làm thơ, giỏi thư pháp. Cuối đời đến đất Thục, được chúa đất Thục họ Vương dùng lễ tiếp đãi, ban hiệu là Thiền Nguyệt Đại Sư.

Thiền tịch (禪寂): trong lúc tọa thiền trừ bỏ mọi tạp niệm, tư lự Phật nghĩa, cảnh giới tịch tịnh này gọi là thiền tịch.

Thiền Chiêu 善昭 (947-1024) Thiền tăng đời Tống, họ Du, người Thái Nguyên (Sơn Tây) Trung Quốc. Thuở nhỏ sư thông minh trí huệ hơn người. Lúc 14 tuổi cha mẹ lần lượt qua đời, sư bèn cắt tóc thụ giới cụ túc. Du phương khắp nơi, từng tham phỏng 71 vị tôn túc thạc đức. Sư đến Thủ Sơn, Nhữ Châu (Lâm Nhĩ, Hà Nam) tham kiến Thiền sư Tĩnh Niệm được đại ngộ, nổi pháp làm truyền nhân tông Lâm Tế. Đến khi Tĩnh Niệm tịch, sư mới đáp ứng lời thỉnh của đạo tục Tây Hà, trụ trì Thái Tử Thiền Tự, Thái Bình Tự ở Phần Châu (Phần Dương, Sơn Tây) diễn nói tông yếu đem cơ dụng ba câu, bốn câu, ba quyết, 18 xướng v.v... tiếp dẫn kẻ học đạo, danh tiếng một thời. Ba mươi năm thuyết pháp mỗi một, phong cách cao nhã, giới hạnh tinh nghiêm. Mọi người cung kính ngưỡng mộ không dám kêu tên mà chỉ gọi sư là “Thiền sư Phần Châu”. Thụy là “Vô Đức Thiền sư”. Tác phẩm: *Phần Dương Vô Đức Thiền sư ngữ lục*.

Thiện nam tử (善男子) (S. 320): trong Phật giáo, người nam tại gia hoặc xuất gia có lòng tin Phật được gọi là Thiện nam tử, người nữ có lòng tin Phật thì gọi là Thiện nữ nhân.

Thiện nguyệt (善月): tháng giêng, tháng 5 và tháng 9 là 3 tháng trường trai trong năm. Vào những tháng này cấm chỉ mọi chuyện giết mổ nấu nướng muông thú, phải trường trai trọn tháng, làm việc thiện cho nên mới gọi là thiện nguyệt, tức là tháng tốt lành.

Thiếp sán (貼襯): đối với tăng nhân có nhiều cống hiến đặc biệt thì ngoài phần tài vật được bố thí chung như mọi người, còn được phương trượng bố thí thêm gọi là thiếp sán.

Thiết đặc vi vị (設特為位): đặc vi có nghĩa là đặc biệt thiết đãi vì ai đó. Trong Thiền lâm, thuật ngữ này chỉ cho những ai được đặc biệt quản đãi. Thiết đặc vi là thiết trí tòa vị tức là chỗ ngồi riêng cho người được quản đãi, trong ngữ cảnh bài này thì thiết đặc vi vị là thiết trí chỗ ngồi cho chuyên sứ là

người được chùa quẩn đãi. Ngược lại với đặc vi vị là quang bạn vị, tức là chỗ ngồi của những người tới quang lâm bầu bạn cuộc lễ.

Thiết vi (鐵圍 S. Cakravāḍa-parvata, P. Cakkavāḍa-pabbata) Cũng gọi thiết luân vi sơn, luân vi sơn, kim cương sơn, kim cương vi sơn. Thế giới quan Phật giáo lấy núi tu di làm trung tâm, chung quanh có tám núi và tám biển bao bọc, dãy núi bao bọc ngoài cùng được cấu tạo bằng sắt, cho nên gọi là Thiết vi sơn, tức dãy núi phía ngoài Hàm hải bao bọc núi tu di và bốn châu.

Thiêu hương thị giả (燒香侍者): là một trong năm loại thị giả ở Thiền viện, cũng còn gọi là thị hương (侍香). Người giữ chức vụ này trong các pháp hội phụ trách ôm hộp hương (香盒 cũng viết là 香合) sẵn sàng đốt dâng trụ trì hay các bậc tôn túc hành lễ niệm hương, cũng phụ trách luôn việc ghi chép các buổi thượng đường, tiểu tham, phổ thuyết, niệm tụng, tiết lập của trụ trì. Riêng từ *thiêu hương* (燒香) ý chỉ đốt hương trước tượng Phật, Bồ-tát hay các Tổ sư, cũng còn gọi là niệm hương, nãi (niệp) hương, phần hương, chú hương. Thiêu hương để nghinh thỉnh Phật, Tổ, chư Tổ sư trong các cuộc lễ.

Thiếu Thất gia phong (少室家風): gia phong là chỉ cho nếp sinh hoạt riêng biệt của mỗi gia tộc, trong Thiền lâm là chỉ cho giáo pháp độc đặc của mỗi tông phái. Thiếu Thất là tên ngọn núi mà sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma đã ngồi 9 năm lặng yên nhìn vách, về sau trở thành nơi phát tích của Thiền tông Trung Hoa do sơ Tổ Đạt-ma trao truyền. Vậy Thiếu Thất gia phong là chỉ cho Thiền pháp độc đặc của Bồ-đề-đạt-ma.

Thọ ký (授記; Skt: vyākaraṇa, P: veyākaraṇa), dịch theo âm là Tì-da-khư-lợi-na, Hòa-la-na v.v... lại cũng gọi là thọ (授) quyết, thọ (受) quyết, thọ (受) ký, ký biệt, ký thuyết, ký, là

một trong 12 bộ kinh, một trong 9 bộ kinh (Nam tông), hàm ý phân biệt, phân chiết, phát triển, vốn ban đầu chỉ phân chiết giáo thuyết, hoặc dùng phương thức hỏi đáp mà giải thuyết giáo pháp, sau chuyển nghĩa chỉ sở chứng của đệ tử hay chỉ nơi sanh về sau khi chết. Về sau nữa, lại chuyển nghĩa xa hơn là chỉ cho việc chứng quả đời sau hay lời tiên đoán danh hiệu thành Phật.

Thoái tòa (退座) (S.106): sau khi kết thúc các nghi thức như pháp hội, lễ bái từ nơi ấy trở về liêu xá gọi là Thoái tòa.

Thoái viện (退院): từ chức trụ trì, thường rời khỏi tự viện.

Thoát Hoan thừa tướng (脫歡丞相) (S. 295): Thoát Hoan làm Tả thừa tướng kiêm nhiệm Hành tuyên chánh viện vào năm Thái Định đời Nguyên. Ông họ Oát Thích Nạp Nhi, mất vào đầu niên hiệu Trí Hòa (năm 1328). Đời Trần, Thoát Hoan từng sang đánh Việt Nam và thua to.

Thổ địa đường (土地堂): theo tập quán tín ngưỡng của Việt Nam, Thổ địa là một vị thần mà địa vị rất khiêm nhường, trong nhà thì khám thờ tọa lạc tại xó nền, ngoài đồng hoang dã thì ở dưới gốc cây. Tuy nhiên ở Trung Quốc thì thần Thổ địa có địa vị không thua gì Thành hoàng ở nước ta, trong chùa thì bàn thờ bố trí tại phía Đông chánh điện, ngang hàng với Hộ pháp, Già lam.

Thù du trà (茱萸茶): trà thù du. Cây thù du có 2 loại: một loại dùng làm thuốc; một loại dùng làm thức ăn.

Thuần-đà (純陀: Skt, P: Cunda). Lại cũng còn gọi là Chuẩn Đà, Thuần (淳) Đà, Chu-na, là người thợ rèn ở thành Da-bà thời Phật còn tại thế, là người cúng dường Phật sau cùng trước khi Phật thị diệt, đó là nắm mèo cây chiên đàn. Kinh

Trường A-hàm cũng theo thuyết cúng dường nắm mèo, nhưng kinh Niết Bàn thì cho Thuần-đà cúng cơm và thức ăn ngon. Tuy nhiên các học giả phương Tây thời cận đại nghiên cứu kinh đại Bát-niết Bàn chữ Pàli thì cho là Thuần-đà cúng dường thịt heo (thời Phật tại thế không có chủ trương chay – mặn, mà ai cho gì thì ăn nấy).

Thủ khánh (手磬): còn gọi là dẫn (引) khánh, là pháp khí dùng đồng chế ra, hình dạng như cái chuông nhỏ, trên đầu có núm, tác dụng là đánh lên để dẫn khởi tăng chúng chú ý trong các pháp sự, cũng dùng để đánh lên lúc tăng nhân lâm chung để dẫn khởi giác linh họ tăng thêm chánh niệm.

Thủ lô (手爐): lư hương nhỏ có 2 nắm tay để cầm cho chắc khi xê dịch gọi là bính (tay cầm) hương lô hay thủ lô.

Thủ tọa (首座) (S. 24): dựa theo nghĩa “nắm lấy giềng mối, đứng đầu trong tăng chúng” mà gọi tên. Có ba loại tình huống sau: 1. Tăng Quan do triều đình sắc phong, như: Tam giáo Thủ Tọa, giảng kinh, giảng luận Thủ tọa” v.v... 2. Một trong ba cương vị ở Tự viện, còn gọi là “Thượng tọa”. 3. Một trong sáu vị Đầu thủ thuộc Tây tự ở Thiền lâm. Chức vụ này được trình bày rõ trong đoạn văn sau ở “chương Lưỡng tự”.

Thủy thủ vị (垂手位): những người đối diện nhau trước mặt người trụ trì gọi là thủy thủ vị.

Thủy đầu (水頭) Cũng gọi Thủy khán. Chức vụ phụ trách gánh nước, đun nước cho đại chúng tắm gội trong tùng lâm.

Thư ký (書記): là tăng nhân giỏi chữ, trông coi việc viết lách, nhất là viết sớ và ghi chép các sự việc quan trọng trong chùa, là một trong lục đầu thủ của Tây tự.

Thư trạng thị giả (書 ▪ 侍者): thị giả chuyên viết thư trạng, thiếp trạng thỉnh mời trong các cuộc lễ.

Thường trụ (常住) (S. 63): lấy theo nghĩa pháp không sanh diệt đổi dời. Gọi tài sản, vật dụng của Tự viện và chư Tăng là vật thường trụ, gọi tắt là thường trụ. Có 4 loại vật thường trụ: 1. Những tài sản quan trọng như bất động sản và những thành quả do sức lao động của người giúp việc và súc vật làm ra, gọi là của thường trụ thường trụ. 2. Những thức ăn thông dụng cúng cho chư Tăng mỗi ngày, Tăng chúng các phương đều có thể chia phần, gọi là của thập phương thường trụ. 3. Những tài vật riêng của Tăng Ni, gọi là của hiện tiền hiện tiền. 4. Những tài vật của vị Tăng viên tịch để lại, có thể chia cho Tăng chúng ở các nơi, gọi là của thập phương hiện tiền. Đoạn văn này là chỉ hai loại đầu.

Thượng gian (上間): tức gian bên phải, bên mé Tây của tăng đường.

Thượng hương (上香): thắp hương vào lư hương trước tượng Phật, phép thượng hương có 2 cách là tuyến hương và đàn hương.

Thượng đường (上堂): nghi thức của Phật giáo gồm có hai: 1. Lên pháp đường diễn giảng kinh pháp. Nghi này lại phân làm các nghi nhỏ: Đán vọng thượng đường, Ngũ tham thượng đường, Cửu tham thượng đường, Tạ bình phát thượng đường, Tạ đô tự thượng đường, Xuất đội thượng đường, Xuất sấn thượng đường v.v... 2. Vào trai đường dùng cơm cháo. Ở đây chỉ cho một trong những sự việc đã nêu ra ở trên.

Thượng thủ tri sự (上首知事): thượng thủ, skt là pramukha, Pali là pamukha, là người có cương vị cao nhất trong đại chúng ở một ngôi chùa, cũng chỉ cho vị thủ tọa.

Thượng thực (上食): dâng cơm cúng, như dâng trà thang thủy thì gọi là thượng trà thang.

Thượng tọa (上座) (S. 354): bao gồm nhiều nghĩa, ở đây chỉ cho Thủ tọa ở các liêu trong thiền lâm. Còn là cách gọi tôn kính thiền sinh trong thiền lâm.

Tì-lô-giá-na (毘盧遮那 ; skt: *vairocana*). Tên dịch âm của Đại Nhật Phật. Nghĩa là mặt trời, tượng trưng cho trí Phật rộng lớn vô biên, là trí tuệ chính giác nhờ công hạnh u tập trải qua vô lượng kiếp mà đạt được.

Tì-ni (尼): cũng còn được dịch là Tì-nại-da, tiếng Phạn vinaya là chỉ cho Luật tạng.

Tĩ-kheo (比丘; Skt: bhikṣu, P: bhikkhu), lại cũng còn gọi là bí-sô, bị-xu, tỉ-hô, dịch theo ý là khát sĩ, khát sĩ nam, trừ sĩ, huân sĩ, phá phiền não, bố ma v.v..., là một trong ngũ chúng, chỉ người nam xuất gia đặc độ thọ giới cụ túc.

Tịch diệt (寂滅: Skt: vyupasama, P: vūpasama), gọi tắt là diệt, tức ý chỉ độ thoát sanh tử mà vào cảnh địa vô vi thanh tịnh. Cảnh địa này lìa xa thế giới mê hoặc, hàm ý chỉ khoái lạc, cho nên mới có câu nói *Tịch diệt là vui*.

Tiền bản (前板) (S. 224): bên phải Tăng đường của Thiền lâm (tức Tiền đường) treo bảng ra vào, bảng này nhằm thay thế cho Tiền đường.

Tiền đại Trụ trì (前代住持) (S.131): gọi tắt là Tiền đại, là vị trước đây đã từng làm trụ trì một lần.

Tiền đường Thủ tọa (前堂首座) (S. 56): gọi tắt là Tiền đường, là vị Thủ tọa được phân công phụ trách phần trước Tăng đường trong Thiền lâm.

Tiền tư (前資) (S. 97): vị Tăng trong Thiền lâm đã từng ba lần đảm nhiệm các chức vụ Tri sự ở Đông tự, từ Phó tự trở xuống sau khi nghỉ việc gọi là Tiền tư.

Tiến điểm (煎點): nguyên có nghĩa là nấu trà điểm tâm, sau chuyển nghĩa thành buổi điểm tâm trước buổi đãi trà, chuyển rộng nghĩa nữa là mời dùng cơm, đó là nghĩa ở ngữ cảnh trong bài.

Tiêu tai chú (消災咒): là một trong bốn Đà-ra-ni mà từng lâm sử dụng, mà cũng là pháp ngưỡng tai họa của Mật giáo, cũng còn gọi là Tiêu tai cát tường chú, Tiêu tai chân ngôn, Tiêu tai Đà-ra-ni, là thần chú tiêu trừ các loại tai họa, thành tựu mọi việc tốt lành.

Tiểu sư (小師) (S. 92): có hai nghĩa: 1. Vị Tăng đã thọ giới cụ túc chưa đầy 10 năm. 2. Cách xưng hô của đệ tử với sư phụ.

Tiểu tham (小參) (S. 28): trong thiền lâm, khi nghe thuyết pháp vào ngày không định trước gọi là Tiểu tham. Vì thanh quy ấn định ngày thuyết pháp theo định kỳ là “Đại tham” hay còn gọi là Gia giáo, cho nên ngày thuyết pháp không theo định kỳ gọi là tiểu tham.

Tiểu tham đầu (小參頭). Sau Tham đầu có Tiểu tham đầu.

Tinh tấn (精進) (S. 56): còn gọi là Cần, một trạng thái tinh thần tu thiện đoạn ác mạnh mẽ.

Tỉnh Viện Đài Hiến (省院臺憲) (S.140): vị quan đứng đầu của Thượng thư tỉnh và Tuyên chánh viện đời Nguyên.

Tịnh bình (淨瓶) (S. 321): cũng gọi là Tháo bình, được làm bằng đất nung, thường để đựng nước mang theo bên mình để rửa tay.

Tịnh Danh (淨名): còn gọi là Duy-ma (Skt: vimalakirti), Duy-ma-cật, Tỳ-ma-la-cật, Vô Cấu Xưng, Diệt Cấu Minh, là đệ tử tại gia ưu việt của Phật-đà, Trưởng giả ở thành Tỳ-xá-ly tại Trung Ấn Độ. Tuy là tục lữ, nhưng Tịnh Danh lại rất tinh thông giáo nghĩa Đại thừa, dấu cho người xuất gia cũng không bì kịp.

Tịnh đầu (淨頭) Cũng gọi Thanh đầu, Trì tịnh. Chức vụ coi về việc quét tước nhà xá trong Thiền lâm. Người làm chức này đều tự phát tâm đảm nhiệm công việc.

Tịnh độ (淨土; skt: *buddhakṣetra*) nguyên nghĩa Phạm ngữ là Phật độ, cõi Phật, cõi thanh tịnh; Trong Đại thừa, người ta hiểu mỗi cõi Tịnh độ thuộc về một vị Phật và vì có vô số chư Phật nên có vô số Tịnh độ. Được nhắc nhở nhiều nhất là cõi Cực lạc (skt: *sukhāvatī*) của Phật A-di-đà (skt: *amitābha*) ở phương Tây. Tịnh độ phía Đông là cõi Phật Dược Sư (skt: *bhaiṣajyaguru-buddha*), có khi cõi đó được gọi là Điều hỉ quốc (skt: *abhirati*) của Phật Bất Động (skt: *akṣobhya*). Phía Nam là cõi của Phật Bảo Sinh (skt: *ratnasambhava*), phía Bắc là cõi của Phật Cổ Âm (skt: *duṇḍubhisvara*). Đức Phật tương lai Di-lặc (skt: *maitreya*), là vị đang giáo hóa ở cõi Đâu-suất (skt: *tusita*), sẽ tạo một Tịnh độ mới. Tịnh độ được xem là »hóa thân« của thế giới, là cõi xứ của người tu hành muốn được tái sinh. Muốn đạt được cõi này, hành giả không phải chỉ trau dồi thiện Nghiệp mà còn phải nguyện cầu các đức Phật của các cõi đó cứu độ được tái sinh. Trong nhân gian, người ta thường hiểu Tịnh độ là một nơi có vị trí địa lý nhất định, nhưng thật ra Tịnh độ là một dạng của tâm thức giác ngộ, không bị ô nhiễm và các phương hướng Đông, Tây, Nam, Bắc chỉ có tính chất hình tượng. Tịnh độ không phải là mục đích cuối cùng trên con đường tu tập, chỉ là nơi được xem là cõi cuối cùng mà hành giả phải tái sinh để rồi đạt Niết-bàn (Tịnh độ tông).

Tịnh nhân (淨人): Cũng gọi Đạo nhân, Khổ hạnh, Tự quan, người thanh tịnh. Nghĩa là người chưa cạo tóc xuất gia, chỉ làm

các việc trong chùa viện. Từ Tịnh nhân bắt nguồn ở Ấn Độ. Trong Thiền lâm, chức sự phục vụ cơm cháo ở Tăng đường; hoặc vị hành giả trông nom về nhà tắm, cũng gọi là Tịnh nhân.

Tịnh Phạn vương (淨飯王): Tịnh Phạn (Skt: Suddhodana), dịch âm là Thủ đồ đà na. Lại cũng gọi là Bạch Tịnh vương, là chủ thành Ca-câu-la (Skt: Kapilavastu) ở Trung Ấn Độ. Ngài là phụ vương của Thế Tôn. Con trai thứ của vương là Nan-đà và cháu nội là La-hầu-la đều là đại đệ tử của Thế Tôn.

Tịnh pháp giới thân (淨法界身): pháp giới thân thanh tịnh. Pháp giới thân là chỉ cho pháp thân của Phật, pháp giới là cảnh sở hóa, tức là cõi chúng sanh. Thân là chỉ cho thân có thể hóa độ chúng sanh, là thân của chư Phật vậy. Pháp giới thân là thân Phật biến hóa ra làm lợi ích cho cõi chúng sanh. Ở ngữ cảnh trong bài thì tịnh pháp thân là chỉ cho thân của sơ Tổ Bồ-đề Đạt-ma.

Tịnh phát (淨髮) (S. 360): chỉ cho việc cạo tóc của chúng tăng. Tăng chúng trong thiền lâm mỗi nửa tháng cạo tóc một lần. Việc này đã thành nề nếp.

Tịnh Từ tự (淨慈寺): Chùa ở núi Nam Bình, ngoại ô phía nam huyện Hàng, tỉnh Chiết Giang, do vua nước Ngô việt là Tiền hoàng thúc sáng lập vào niên hiệu Hiên đức năm đầu (954) đời Hậu Chu. Ban đầu chùa có tên Tuệ nhật vĩnh minh, do ngài Đạo tiềm ở Cù châu được rước đến làm vị tổ khai sáng thứ nhất. Ngài Đạo tiềm định đúc tạo 18 pho tượng La hán, vua chưa được biết việc này nhưng đã mộng thấy 18 người to lớn, nên vua giúp sự hoàn thành chí nguyện tạo tượng và xây La hán đường để thờ. Năm Kiến long thứ 2 (961) đời Bắc Tống, ngài Đạo tiềm thị tịch, vua lễ thỉnh ngài Diên thọ chùa Linh ân về trụ trì chùa này. Ngài Diên thọ trụ tại đây 15 năm, độ 1700 đệ tử, truyền giới bồ-tát cho 7 chúng, ngày đêm xưng niệm hồng danh Phật A-di-đà 10 vạn tiếng, đức hóa thâm nhuần

khắp trong nước, người đời gọi sư là Vĩnh minh diên thọ. Nhà vua xây điện Hương nghiêm để đền đáp chí nguyện của sư. Đồng thời, sư soạn bộ Tông kính lục gồm 100 quyển, trong khuôn viên chùa xây một tòa nhà gọi là Tông kính đài (cũng gọi là Tông kính đường). Thời vua Tống thái tông, chùa được đổi tên là Thọ Minh thiền viện, sau lại gọi là Tịnh từ tự.

Tỏa khám (鎖龕): trong đám tang trụ trì, sau khi liệm thầy vào quan tài quan ở tấm đường mà chưa đóng khóa nắp quan tài, chỉ đẩy nắp lại thôi thì gọi là cái quan (蓋棺). Khi nào di quan ra pháp đường làm lễ đóng chặt nắp quan tài lại bằng đinh thì gọi là tỏa quan hay tỏa khám.

Tọa cụ (坐具; skt: nisidana, nisadana), là một trong sáu vật của tử-kheo luôn mang theo mình, dịch theo âm là ni-sư-đàn, ni-sư-đần-na, dịch theo ý là tọa ngoại cụ, tọa y, thẩn ngoại y, tùy tọa y v.v... gọi tắt là cụ, dùng trải dưới đất hay trải trên giường để ngồi lên. Tọa cụ hình chữ nhật bằng vải.

Tọa đường (坐堂) (S. 24): chỉ tòa ngồi ở Tăng đường.

Tọa tham (坐參) (S. 225): trước khi văn tham, đại chúng tập hợp ở nơi Tăng đường ngồi lắng tâm để đợi đến buổi văn tham gọi là Tọa tham.

Toàn thân nhập tháp (全身入塔) (S.174): toàn thể nhục thân được đưa vào trong tháp.

Tổ đường (祖堂) (S. 55): tên căn phòng đặt tượng sơ Tổ Đạt Ma trong chùa Thiền, còn gọi là Tổ Sư đường. Thông thường ở đây là nơi đặt bài vị của các đời tổ sư quá vãng.

Tôn túc (尊宿) (S. 26): tiếng tôn xưng vị tăng lớn tuổi, đức cao trong Phật giáo. Tôn chỉ cho đức cao, Túc chỉ cho tuổi lớn.

Tông nhãn (宗眼): cũng còn gọi là “chánh pháp nhãn”, chỉ quan điểm tư tưởng cơ bản đại biểu cho một tông phái.

Tông phong (宗風): là môn phong tu hành cá biệt của một người hay một môn phái trong Thiền lâm.

Tông truyền trực chỉ (宗傳直指) : đây là Tông chỉ truyền riêng ngoài giáo, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật của Thiền tông Trung Hoa do sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma truyền thụ.

Tống Lý Tông (宋理宗) (S.152): vị hoàng đế triều đại Nam Tống, họ Triệu tên Quân, trị vì vào các năm 1224 đến 1264 CN.

Tổng trì môn (總持門) (S. 332): nghĩa là pháp môn tổng trì, là giữ điều thiện không cho mất, ngăn điều ác không cho khởi lên. Tổng trì môn tức là pháp môn tổng trì, còn là tên khác của Mật tông.

Tốt-đồ-ba (窣覩波): là dịch âm của từ Skt stupa, có nghĩa là cái mộ tháp, Pàli là thùpa, cũng còn dịch theo âm là tốt-đồ-bà, tốt-đô-bà, tẩu-đầu-bà, lược dịch là đầu-bà, Phật-đồ, phù-đồ, Phật-đỗ, dịch theo ý là chỗ cao hiển, công đức tụ, phương phần, viên trũng v.v...

Trà đầu (茶頭): Chức vụ phụ trách việc trà nước trong thiền lâm. Tất cả việc dâng trà cúng Phật, pha trà cho chúng tăng hoặc để mời khách đều do vị trà đầu phụ trách.

Trà thang (茶湯): Nước trà và nước nóng. Trong Thiền tông, khi vị tân Trụ trì làm lễ nhập tự thì thường có nghi thức châm trà thang, trước pha trà, sau châm thang (nước nóng).

Trà-tỳ (茶毘 P. jhāpeti) Cũng gọi: Đồ-tỳ, Xà-tỳ, Xà-ty, Da-duy. Hán dịch: Phần thiêu. Thiêu đốt thi thể để giữ lại di cốt, một trong các cách an táng người chết ở Ấn Độ. Hiện nay cách an táng này cũng rất phổ biến tại các nước có nhiều tín đồ Phật giáo.

Trác (卓): nghĩa như thỉnh mời.

Trai đường (齋堂): Nhà ăn của các tự viện Thiền tông.

Trai tăng (齋僧) (S. 84): thiết bày thức ăn chay để cúng dường Tăng chúng.

Trai thất (齋七) (S. 201): sau khi người đã chết, cứ 7 ngày cử hành trai hội 1 lần, để siêu độ vong linh, cho đến ngày thứ 7 của thất thứ 7 thì dừng, những trai hội này gọi là Trai thất.

Trang chủ (莊主): Cũng gọi là Đô trang. Chức vụ trong Thiền lâm trông coi các việc về đất đai, ruộng vườn của chùa, như xem xét ranh giới, sửa chữa trang trại, an ủi trang điền (cũng gọi Trang khách, Địa khách); tất cả việc nhò trong trang trại đều phải tùy thời xử lý, còn đối với các việc trọng đại thì phải thưa với vị chủ sự trong chùa để giải quyết.

Trân tu (珍羞): là thức ăn ngon lành, sang quý.

Trân trọng (珍重): thuật ngữ Thiền tông dùng để biểu thị lời tạm biệt, thường là sau khi đại chúng đứng đã lâu nghe pháp bấy giờ thì giải tán.

Trần lao (塵勞) (S. 336): tên gọi khác của phiền não, vì các phiền não làm ô nhiễm chân tánh, nhiễu loạn thân tâm nên gọi là Trần lao.

Tri dục (知浴): cũng được gọi là Dục ti, Dục chủ; Là chức vụ trông coi nhà tắm, nổi và than củi để nấu nước tắm. Một trong sáu vị Đầu thủ của Tây tự trong Thiền lâm.

Tri điện (知殿): Cũng được gọi là Điện chủ, Điện ti; Chức vụ trông coi các việc như hương hoa, dầu đèn, báo sái... trên điện Phật.

Tri hội (知會): mọi người cùng nhau họp bàn để phân công giữ chùa khi trụ trì đi vắng.

Tri khách (知客) (S. 71): người phụ trách tiếp đãi khách vắng lai, cũng gọi là Diễn khách, Diễn tân, là một trong sáu Đầu thủ của Tây tự.

Tri sự (知事): cũng còn gọi là duy-na, duyệt chúng, dinh sự, thọ sự (授), nhiệm sự, tri viện sự, quản lý tạp vụ của chư tăng, trong đó quan trọng nhất là bảo hộ tài vật của chư tăng nên phải lựa người thuận ứng nguyện vọng của chư tăng, nghiêm trì giới luật, tâm công chính mà giao nhiệm vụ.

Trì phạm khai già (持犯開遮): trì tức là giữ gìn giới luật cả ngũ giới lẫn cụ túc giới, phạm tức là vi phạm giới luật. Đây là 2 trạng thái đối lập. Khai là mở thoáng, già là khép chặt khắt khe hay nói cách khác khai là hàm ý cho phép, già là hàm ý cấm chỉ, tức ý nói là trong giới luật khi thì cho phép, lúc thì cấm chỉ. Giới pháp Tiểu thừa rất nghiêm, rất ít khi đồng ý cho phép, còn giới pháp Đại thừa từ bi, lại hoạt dụng nên thường đồng ý cho phép. Gộp chung 2 phong cách khắt khe và phóng khoáng lại gọi là “trì phạm, khai già”.

Trị hóa (治化): tức là trị lý và giáo hóa, cũng gọi là lý hóa. Truyện Lý Tiên sách *Ngụy thư* chép: “*Thái Tổ hỏi Tiên rằng: ‘Trong thiên hạ thì sách nào tốt nhất để làm lợi cho thần trí người dân?’*, Tiên đáp: ‘*Duy chỉ có Kinh Thư, Tam Hoàng, Ngũ Đế, là điển tịch trị hóa có thể bổ ích cho thần trí của vua chúa*’”.

Triển lễ (展礼): trải tọa cụ giập đầu lay 3 lay.

Triều âm (潮音): tức là hải triều âm, chỉ tiếng nói cực to, như tiếng sóng biển vỗ, chỉ cho âm thanh ưu mỹ của Phật và Bồ-tát, hoặc chỉ cho việc đại ứng hóa của Phật và Bồ-tát.

Trình tự (呈似): trình lại y nguyên không thêm bớt, như cử tự (舉似) là thuật kể lại y lời, đúng việc.

Trù (籌 skt: salākā): một loại công cụ để tính nhân số, thông thường được làm bằng trúc, gỗ, dày mỏng, dài ngắn phải thích hợp. Trong thiền lâm thường dùng vật này để kiểm số người.

Trụ sơn (住山) (S.152): cách gọi đặc biệt của vị trụ trì.

Trụ trì (住持) (S. 18): nguyên nghĩa là ở lâu để hộ trì Phật pháp. Ở Trung Quốc từ thời Nam Bắc Triều trở đi có một số tự viện dùng Trụ trì để gọi tên chức vụ vị Tăng quản lý tự viện. Đến đời Đường Trụ trì đã trở thành chức vụ cao nhất trong chùa, được ứng dụng rộng rãi trong các tự viện địa phương. Vào khoảng giữa đời Đường, Bách Trượng Hoài Hải sửa đổi giáo quy thì “Trụ trì” đã trở thành chức Tăng cao nhất ở tự viện Thiền Tông, lãnh đạo một phương và dần dần đi vào quy củ. Sách này cho rằng trước Bách Trượng chưa có danh xưng trụ trì là không chuẩn xác.

Trục nhất (逐一): nghĩa giống như nhất nhất, trục tiệp, tức là theo tuần tự mà tiến hành.

Trục tung thiên môn nhi xuất (逐從偏門而出): đuổi buộc phải theo cửa hông mà ra khỏi chùa, có ý sỉ nhục.

Trung vi Đông cung (中闈東宮): trong hoàng cung, cung của Đông cung Thái tử ở khoảng cửa giữa phía Đông, cho nên trung vi Đông cung tức là Đông cung Thái tử.

Trùng dương (重陽): tết mùng chín tháng chín Âm lịch.

Trùng giá nguyện luân (重駕願輪): nguyện luân (xe nguyện), nghĩa như nguyện thuyền (thuyền nguyện), là lời thệ nguyện của Phật và Bồ-tát muốn độ trọn chúng sanh qua bờ giải thoát bên kia. Vậy trùng giá nguyện luân là lại cỡi xe nguyện như Phật và Bồ-tát trước kia để độ tận chúng sanh.

Truy điệu (追悼): nghĩa tương đương như truy niệm, tức là lễ đoái tưởng đến người đã qua đời mà thương tiếc xót xa. Ngày nay, tang lễ các người danh tiếng đều có làm lễ truy điệu, chủ yếu là nhắc lại công lao và đạo đức của người qua đời mà thương tiếc.

Truy tu (追修) (S. 201): vì người chết mà tu tạo công đức.

Truyền xá (傳舍) (S. 308): nơi dành cho khách vắng lai thời xưa dừng chân nghỉ lại qua đêm.

Trực bệnh (直病): luân phiên quan tâm, chăm sóc người bệnh.

Trực chỉ chỉ đạo (直指之道): tức là đạo pháp chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật do sơ Tổ Bồ-đề-đạt-ma truyền thụ cho Thiền tông Trung Quốc.

Trực điện (直殿): Người quản lý điện đường trong tự viện. Tạng điện 藏殿 chỉ cho ngôi nhà bao gồm kinh tạng (kinh đường) và khán kinh đường. Kinh tạng là nơi cất giữ kinh điển có thờ tượng Phật, do đó cũng là tụng vào dịp lễ chúc thánh hoặc theo thỉnh nguyện của thí chủ. Còn khán kinh đường là nơi đại chúng đến đọc đại tạng kinh. Đến thời Nam Tống thì nghi thức tụng kinh được cử hành trên Phật điện, còn việc đọc tụng kinh tạng thì chúng tăng đưa về các liêu, cho nên tạng điện không còn lý do tồn tại. Bởi vậy thiền tông Nhật bản vốn truyền thừa từ triều đại Nam Tống, tuy có tên gọi tạng chủ và tạng điện nhưng đã mất đi ý nghĩa nguyên thủy mà chỉ còn là hữu danh vô thực.

Trực đường (直堂): Chỉ cho chức vụ luân phiên giữ Tăng đường trong các thiền viện, chuyên trông coi chăn mền, y bát của đại chúng.

Trực sảnh (直廳): trong chùa Thiền lâm luôn luôn phân công người trực sảnh đường gọi là trực sảnh.

Trực tuế (直歲): Chỉ cho chức vụ đảm nhiệm công việc trong một năm tại các chùa viện thuộc Thiền tông, là một trong sáu vị Tri sự. Trực tuế vốn là một chức vụ phụ trách việc tiếp khách Tăng, nhưng trong thiền môn thì chức này trông coi tất cả công việc, là một chức vụ quan trọng. Về sau dần dần chỉ cho người trông nom công việc trong một tháng, nửa tháng, hoặc 1 ngày, cho đến thời gian không hạn định.

Trừu bị (抽被): bị là vật bằng vải trải bên cạnh chỗ ngồi lúc tham thiền. Trừu bị là đỡ bỏ tấm vải trải ngồi thiền ở tầng đường, hàm nghĩa là rời khỏi chùa, nghĩa tương đương với từ “trừu thiền”.

Trừu giải (抽解) (S. 360): giữa giờ ngồi thiền, ra khỏi Tăng đường nghỉ giải lao, hoặc người mới đến chùa xin ở lại, về liêu nghỉ ngơi trong giây lát đều gọi là Trừu giải.

Trừu hạ bản vị quải đáp (抽下本位掛搭): loại bỏ vị trí quải đáp (cũng có thể hiểu là bôi tên trong danh sách) tức trừ bỏ cương vị tăng chúng trong chùa.

Trường bản (長板): không có nghĩa là tấm bản dài mà là đánh bản một hồi dài.

Trường Khánh nguyên niên (長慶元年): năm đầu niên hiệu của Đường Mục Tông (821).

Trường liên sàng (長連床): loại giường dài liên tiếp nhau để các tăng an nghỉ thể hiện tính cộng đồng sinh hoạt, bình đẳng tiệp nghị.

Trường lão (長老: Skt: sthavara, P: thera), chỉ bậc tu hành tuổi lap cao, tuổi đời lớn, trí đức đều ưu việt, còn gọi là thượng tọa, thượng thủ, thủ tọa, kỳ niên, kỳ túc, lão cự, lão túc, Trưởng túc, trụ vị. Theo quyển 8 kinh Trường A Hàm thì

Trưởng lão có 3 loại: a- Niên kỳ Trưởng lão. b- Pháp Trưởng lão. c- Tác Trưởng lão.

Tu-bạt-đà-la (須跋陀羅: Skt: Subhadra, P: Subhadda), lại còn gọi là Tô-bạt-đà-la, Tu-bạt-đà, Tu-bạt, Tẩu-ba-đầu-lân, dịch theo ý là Thiện Hiền, Hảo Hiền, Thiện Hảo Hiền, là đệ tử sau cùng nhận sự giáo giới của Phật Đà trước khi Ngài nhập diệt mà đắc đạo. Khi đắc đạo, Tu Bạt đã 120 tuổi, người thông minh đa trí nghe Phật thuyết Bát Thánh đạo bèn ngay đêm đó xuất gia thọ giới, tinh tu Phạm hạnh, đêm xuống không lâu đã thành A-la-hán, rồi ngay trước mặt Phật diệt độ trước.

Tu-bồ-đề (須菩提) (S. 18): (skt: Subhūti), cũng dịch là Tu-phù-đế, Tu-phù-đề, Tô-bộ-đề v.v..., dịch ý là Thiện Hiện, Thiện Kiến, Thiện Cát, Không Sanh v.v..., người thành Xá-vệ, nước Câu-tát-la thuộc Ấn Độ cổ, dòng dõi Bà-la-môn. Ngài cũng là một trong mười đệ tử lớn của Đức Thích-ca Mâu-ni, nổi danh nhờ vào pháp biện chứng Chư pháp tánh không nên được xưng là Giải không đệ nhất.

Tu vu (修圩) (S. 276): Vu là chỉ cái đê bao quanh ruộng đất ở vùng trũng. Vùng Giang Hoài dùng đê bao quanh ruộng nên gọi là Vu điền. Tu vu là chỉ cho việc tu bổ bờ ruộng.

Tuần liêu (巡察) (S. 58): trụ trì đến Tăng đường tuần xét, kiểm điểm xem Tăng chúng có tuân theo thanh quy hay không, cũng để thăm viếng bệnh nhân, đồng thời để cho những vị tăng trẻ trông thấy mà biết oai nghi nhà Phật, gọi là tuần liêu.

Tuần quá (巡過) : tuần tra xem xét coi có gì sơ suất, lầm lẫn (quá thất) không.

Tuần đường (巡堂) Chỉ cho việc các vị Trụ trì, Thủ tọa đi kiểm điểm, xem xét Tăng đường trong thiền lâm. Tuần đường có các loại sau: 1. Tuần đường của trụ trì: tức lúc nhập viện, đán vọng trà, tọa thiền. 2. Tuần đường của đại chúng: tức khi Tam bát niệm tụng. 3. Tuần đường của thủ tọa: tức khi tọa thiền, đại tọa tham, kết chế. 4. Tuần đường của Duy na: tức vào dịp Thánh tiết. 5. Tuần đường của Tham đầu: tức lúc quải đáp. 6. Tuần đường của Đô tự: tức khi Khố ty thang trà. 7. Tuần đường của Tri sự: tức khi kết chế, đán vọng trà. 8. Tuần đường của thỉnh khách thiêu hương: tức Phương trượng trà. 9. Tuần đường của Sa di: tức lúc Tham đường. Trong đó, khi tọa thiền, tuần đường của Trụ trì, Thủ tọa biểu thị ý nghĩa kiểm; khi thánh tiết tuần đường của duy na biểu thị ý nghĩa báo cáo; khi nhập viện, quải đáp, kết chế, tuần đường biểu thị ý nghĩa lễ mừng; tuần đường lúc thang trà biểu thị ý nghĩa thỉnh tạ.

Túc chúng (肅衆): là hình thức xử phạt tăng chúng vi phạm thanh qui trong chùa Thiền lâm. Các hình thức và nội dung trong bài đã nói rõ, xin bổ sung là khi đuổi kẻ vi phạm thanh qui ra khỏi cửa thì trước hết phải sao chép điều luật đuổi ra khỏi chùa dán ở cổng, giống 3 hồi trống lớn, sau đó dùng gậy đánh đuổi ra khỏi cổng.

Túc sanh (宿生): nghĩa giống như túc thế, tức là đời trước của mình.

Tuệ Chiếu (慧照) (1289-1373) Thiền tăng đời Nguyên, họ Ma, tự Đại Thiên, hiệu Mộng Thế Tầu, người xứ Vĩnh Gia (nay là Ôn Châu, tỉnh Chiết Giang) Trung Quốc; nổi pháp Thiền sư Hối Cơ Hi Công. Sư trụ chùa Minh Khánh ở Lạc Thanh (nay thuộc Chiết Giang). Tác phẩm: *Huệ Chiếu ngữ lục*.

Tung sơn Thiếu Lâm tự (嵩山少林寺): Tung sơn, còn gọi là Tung Nhạc, Tung Can sơn, tọa lạc tại huyện Đẳng Phong tỉnh Hà Nam, là nơi mà vào năm Thái Hòa thứ 20 (495, có thuyết

nói thứ 21 – 496) vua Ngụy Hiếu Văn Đế nhà Bắc Ngụy (Hậu Ngụy, Nguyên Ngụy) đã cất chùa Thiếu Lâm cho tăng nước Thiên Trúc là Thiền sư Phật Đà ở tu. Đây là ngôi chùa mà vào năm 527 Bồ-đề-đạt-ma đã ngồi nhìn vách im lặng trong 9 năm.

Tùng lâm (叢林) (S. 28): Tăng, tục hòa hợp cùng ở một nơi, giống như cây cối mọc nhiều thành rừng, nên gọi là tùng lâm, còn chỉ riêng cho Tự viện Thiền tông. Bởi vì “Thiền” hàm nghĩa là rừng công đức.

Tùng Nguyên (松源) (S. 242): đệ tử của ngài Mật Am Hàm Kiệt, tên Sùng Nhạc, tự Tùng Nguyên, họ Ngô, người Long Tuyền tỉnh Chiết Giang. Trước sau, Ngài đã trụ trì các chùa Linh Ẩn ở Hàng Châu, Linh Nham ở Tô Châu, giáo hóa làm cho Phật pháp thịnh hành.

Tùy Khai Hoàng tam niên (隨開皇三年): niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 3 của Tùy Văn Đế (583). Tùy Văn Đế họ Dương, tên Kiên, tiểu danh là Na La Đình. Dương Kiên giết Trịnh Đế, tự lập mình làm Hoàng đế, sau bị con thứ là Quảng thí sát lên ngôi, tức là Tùy Dạng Đế.

Tuyên số thiếp nhân (宣疏怙人): là tăng nhân thông thạo chữ nghĩa có giọng đọc truyền cảm rõ ràng được chọn để đọc số văn trong các buổi lễ Phật sự.

Tuyết Đậu (雪竇) (S. 233): thiền sư Trùng Hiển đời Tống, tự Ẩn Chi, ở núi Tuyết Đậu, Minh Châu, (nay thuộc Ninh Ba, Chiết Giang) nên có hiệu là Tuyết Đậu. Sau khi viên tịch, Ngài được vua Tống Nhân Tông sắc ban hiệu Minh Giác Đại Sư.

Tư-mã-đầu-đà (司馬頭陀): Thiền tăng sống vào đời Đường, họ Mã, là con cháu của danh thần Tư Mã Ý, không rõ nói pháp ai và thuộc tông phái nào. Thuở bé, sư xuất gia ở Hành Sơn,

rạng Nam Nhạc thuộc Tương Nam. Về sau, sư vào chùa Vĩnh An, núi Hoàng Long, phủ Long Hưng (nay ở phía tây bắc huyện Vĩnh Tu, tỉnh Giang Tây), tu theo hạnh Đầu-đà. Sư giữ chức Diên toạ trông coi nhà bếp, lo việc ăn uống cho đại chúng. Nhân bố thí cơm thừa cho con linh quy, nên được con vật này đền ơn khiến cho đôi mắt của sư rất tinh tường, trên xem xét thiên văn, dưới biết rõ địa lý. Vì giỏi xem địa thế đất đai nên được người thời ấy gọi sư là “Thần Nhân Đầu-đà Tiên”. Sư xem xét các núi ở Hồng Đô, rồi đến núi Bách Trượng ở Phụng Tân ra mắt Thiền sư Đại Trí Hoài Hải, chỉ báo cho Diên toạ Linh Hựu đi đến trụ Quy Sơn tại Đàm Châu, Hồ Nam. Theo lời sư thì đó là một vùng đất rất tốt để cất chùa, khiến cho tông phong hưng thịnh. Quả nhiên, sau khi Thiền sư Linh Hựu ở đây, Ngài cùng với đệ tử là Huệ Tịch khai sáng tông phái Quy Ngưỡng nổi tiếng một thời. Tương truyền sau khi lựa chọn chỗ đất để làm sinh phần cho Thiền sư Hoài Hải, sư thị tịch và được chôn ở núi Bách Trượng. Thiền sư Hoài Hải sai người lập đền thờ và cúng tế cho sư. Tấm bảng treo ngang trên đền thờ sư đề “Thần Nhân Đầu-đà”. Hai hàng câu đối, mỗi bên đề: “Sinh kí Hoàng Long”, “Tử quy Bách Trượng”. Theo *Vân Cư Sơn Chí*.

Từ ấm (慈蔭): ấm (蔭) là bóng rợp che mát của cây to. Từ ấm là bóng che từ bi của đức Phật đối với chúng sanh.

Từ đường (祠堂) (S.141): đền thờ trong chùa thiền, đặc biệt được xây dựng để thờ tổ tiên của những đàn việt có công xây dựng chùa.

Từ hàng (慈航): là thuyền từ do Phật và Bồ-tát dùng để đưa chúng sanh qua biển khổ.

Từ Minh (慈明) (S. 250): tổ Sở Viên đời thứ sáu của Tông Lâm Tế vào đời nhà Tống. Ngài họ Lí, người Toàn Châu, tỉnh Quảng Tây.

Tứ ân (四恩): bốn ơn, có 4 cách tính: a- Ôn mẹ, ơn cha, ơn Như Lai, ơn pháp sư thuyết pháp. b- Ôn cha mẹ, ơn chúng sanh, ơn Quốc vương, ơn Tam bảo. c- Ôn chư sư trưởng, ơn cha mẹ, ơn Quốc vương, ơn thí chủ. d- Ôn thiên hạ, ơn Quốc vương, ơn tôn sư, ơn cha mẹ.

Tứ ba-la-di (四波羅夷) : Skt là Catvārah pārajikā dharmah, gọi là tứ di pháp, chỉ cho tĩ-kheo nên tránh xa 4 trọng tội căn bản, đó là đại dâm, đại đạo, đại sát, đại vọng ngữ.

Tứ chúng (四衆: Skt: catasrah-parsadah, P: catasso-parisā), chỉ cho 4 loại đệ tử hình thành nên giáo đoàn Phật giáo. Cũng còn gọi là tứ bối, tứ bộ chúng, tứ bộ đệ tử, gồm tĩ-kheo, tĩ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di; hoặc chỉ riêng 4 loại đệ tử xuất gia là tĩ-kheo, tĩ-kheo-ni, sa-di-, sa-di-ni.

Tứ đại (四大) (S. 366): 1. Chỉ cho đất, nước, lửa, gió. Phật giáo cho rằng 4 nguyên tố cơ bản này đã cấu tạo nên thế giới. 2. Chỉ các yếu tố cấu tạo nên cơ thể của con người như: tóc, lông, móng, răng, da, thịt, xương, nước mắt, nước mũi, máu v.v...

Tứ đại bộ châu (四大部洲): bốn đại bộ châu là Đông Thắng Thần châu, Nam Thiệm Bộ châu, Tây Ngưu Hóa châu, Bắc Câu Lư châu. Bốn châu này ở 4 phía của núi Tu-di.

Tứ đại bộ kinh (四大部經): Thiên lâm lấy 4 bộ kinh Hoa Nghiêm, Bảo Tích, Bát Nhã, Niết Bàn làm Tứ đại bộ kinh. Nếu so sánh với tất cả mọi bộ kinh được gọi là Đại tạng kinh thì 4 bộ đại kinh này gọi là tiểu tạng.

Tứ đế (四諦): đế (Skt: stya, P: Sacca), có nghĩa là thẩm xét chân thực không hư dối, tức chỉ khổ, tập, diệt, đạo, 4 chân lý chính xác không nhầm lẫn. Lại do 4 chân lý này chân thực không hư dối

nên cũng gọi là Tứ chân đế, lại cũng do Tứ đế này là tri kiến của bậc Thánh nên cũng còn gọi là Tứ Thánh đế.

Tứ hướng (四向) (S. 326): nhân vị để đạt đến quả vị nào đó được chia làm 4 loại: Dự lưu hướng, Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng và A-la-hán hướng, gọi chung là tứ hướng.

Tứ liêu (四寮) (S. 91): ở đây là tên khác của Mông đường. Nhân xưa kia có 4 vị danh Tăng từng ở Mông đường, người đời sau vì ngưỡng mộ các Ngài nên gọi Mông đường là Tứ liêu. Tứ liêu còn dùng để chỉ chung cho Thủ tọa, Duy na, Tri khách, Thị giả. (Xin xem đoạn văn sau “chương Vong Tăng”).

Tứ sanh (四生): chúng sanh có 4 cách ra đời là sanh từ trứng, sanh từ thai, sanh từ ẩm thấp và sanh từ hóa. Bốn từ này khái quát cũng chỉ cho hình thái của tất cả mọi sanh mạng.

Tứ Thánh (四聖): đó là đức Phật A-di-đà, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Đại Hải Chúng.

Tứ tiết báo lễ (四節報禮): còn gọi là tứ đại tiết báo lễ, là 4 ngày lễ lớn trong năm báo ơn Phật: kiết hạ, giải hạ, đông chí, nguyên đán.

Tứ tiết lập (四節臘) (S. 28): bốn ngày lễ lớn của Thiền lâm do ngài Hoài Hải quy định: 1. Kiết hạ: Lấy ngày 16 tháng 4 âm lịch làm ngày mở đầu cho việc an cư. 2. Giải hạ: Lấy ngày 15 tháng 7 âm lịch làm ngày kết thúc việc an cư. 3. Đông Chí: (ngày 21 tháng 12 DL). 4. Nguyên đán: Ngày mồng một tết (Nguyên đán).

Tứ trai nhật (四齋日): Thiền lâm lấy 4 ngày trong tháng là mùng 1 (sóc), mùng 8 (thượng huyền), ngày rằm (vọng), ngày 23 (hạ huyền) làm 4 ngày trì trai gọi là tứ trai nhật. Trong ngày này phải tụng kinh, trì giới để bòn phước đức.

Tứ trọng (四重) (S. 321): bốn trọng ân: ân cha mẹ, quốc gia, đàn việt, Tam bảo.

Tự ấn (寺印): tức con dấu của chùa khắc bằng chữ triện do trụ trì nắm giữ, nhưng ngay cả trụ trì cũng không được dùng con dấu cho chuyện riêng tư.

Tự gian liệt (字間列): tức là sắp hàng cách khoảng nhau đều đặn như khoảng cách của các chữ trên trang giấy.

Tự pháp (嗣法) (S. 81): chỉ người đệ tử được Sư phụ truyền trao sứ mạng kế thừa Phật pháp. Từ đời Tùy, Đường trở về sau đồng thời với việc truyền trao Phật pháp, Sư phụ cũng đem tài sản của chùa trao cho người kế thừa trông nom. Vị đệ tử này, gọi tắt là Tự pháp, hoặc gọi là “Pháp tự”.

Tự pháp biện sự (嗣法辦事): tự pháp tức là đệ tử truyền thừa của sư phụ. Tự pháp đệ tử đang giữ nhiệm vụ trụ trì tại một chùa khác thì gọi là tự pháp biện sự.

Tự pháp sư (嗣法師) (S. 91): trong Thiền lâm gọi vị Hòa thượng trao truyền pháp thống cho mình là Tự pháp Sư.

Tự tạ (叙謝): nói lời cảm ơn xã giao mọi người trong cuộc lễ.

Tự tánh (自性): Phật giáo cho rằng các pháp đều tự có tánh không dời đổi, không sanh không diệt gọi là tự tánh.

Tự thoại (敘話): là nói lời thăm hỏi hàn huyên có tính cách xã giao.

Tự tứ (自恣) (S. 63): một loại nghi thức sám hối của Phật giáo. Vào ngày kết thúc an cư kiết hạ, tức ngày 16 tháng 7 âm lịch, mỗi vị Tăng đều nhờ tăng chúng nêu ra lỗi lầm của mình để cầu sám hối trước đại chúng. Còn được dịch là “Tùy ý”, nghĩa là những lỗi lầm được nêu lên theo ý kiến của người khác.

trụ, tay phải cầm tháp, còn tay trái thì cầm gậy báu. Thác tháp Thiên vương cũng là Tỳ Sa Môn Thiên vương.

U

Uy Âm vương (威音王 S. Bhīṣma-garjitasvara-rāja). Cũng gọi: Tịch thú âm vương Phật. Danh hiệu của đức Phật đầu tiên của kiếp Trang nghiêm trong quá khứ.

Ưu-bát-la hoa (優鉢羅華): ưu-bát-la (skt: utpala, p: uppala) cũng còn gọi là ô-bát-la hoa, dịch theo ý là hoa sen xanh.

Ưu Điền vương (優填王): Ưu Điền (Skt: Udayana), còn gọi là Ưu-đà-diên Vương, Ổ-đà-diễn-na Vương v.v..., dịch theo ý là NhậtTử Vương, Xuất Ái Vương, là vua nước Kiều-thưởng-di. Thời Phật còn tại thế, nhân vì vương dốc lòng thành tin Phật pháp nên trở thành đại ngoại hộ của Phật-đà.

Ứng khí (應器): là đồ đựng thức ăn chính thức của tăng lữ đó là bình bát kim loại, có nhiều hàm nghĩa ứng pháp, ứng thụ cúng dường, ứng sức ăn của mình mà ăn.

V

Vãng sanh (往生) (S. 194): chỉ cho linh hồn được hóa sanh trong hoa sen ở Tây phương Cực lạc.

Văn-thù Sư-lị (文殊師利; S: *mañjuśrī*) tên dịch theo âm, thường được gọi tắt là Văn-thù, dịch nghĩa là Diệu Đức (妙德), Diệu Cát Tường (妙吉祥), cũng có lúc được gọi là Diệu Âm (妙音; s: *mañjughoṣa*); Một vị Bồ Tát tượng trưng cho trí huệ, một trong những vị Bồ tát quan trọng của Phật giáo. Lần đầu tiên người ta nhắc đến Văn-thù trong tác phẩm *Văn-thù Sư-lị căn bản nghi quỹ* (s: *ārya-mañjuśrī-mūlakaḥ*) ở thế kỉ thứ 4. Tranh tượng trình bày Văn-thù với lưỡi kiếm và kinh *Bát-nhã*

ba-la-mật-đa, được vẽ khoảng ngang đầu. Người ta xem đó là biểu tượng trí huệ phá đêm tối của Vô minh.

Vân đường (雲堂) Cũng gọi Tăng đường chỉ cho nơi tăng chúng nhóm họp đông như mây nên gọi là Vân đường (nhà mây). Vân đường cũng còn chỉ cho “Vân thủy” nơi nhóm họp tu hành. Ngoài ra những qui tắc mà hàng ngày chư tăng tu hành trong tăng đường phải tuân thủ gọi là: “Vân đường thường qui”.

Vân Hà Phạm (云何梵) (S. 315): còn gọi Vân hà bá là một loại kinh văn tụng bằng tiếng Phạm. Vì trong kinh Niết-bàn quyển 3, câu đầu dùng 2 chữ “vân hà” mà có tên như thế.

Vân Môn (雲門) (S. 222): tức thiền sư Văn Yển, ở núi Vân Môn vào cuối đời Đường, Ngài họ Trương, người Cô Tô, Gia Hưng (nay là phía Nam huyện Gia Hưng tỉnh Chiết Giang), đắc pháp với thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn, về sau sống tại núi Vân Môn thuộc Thiệu Châu, (nay là Quảng Đông, Thiệu Quan), đã khai sáng tông Vân Môn rất nổi tiếng.

Vấn khởi cư (問起居): tức là thăm hỏi xã giao sức khỏe, sinh hoạt ăn uống ngủ thức trong ngày có tốt không.

Vấn tẩn (問訊) (S. 25): lễ nghi của Phật giáo, như chấp tay xá chào, thăm hỏi sức khỏe, gọi là Vấn tẩn.

Vi trần sát (微塵刹): là tiếng gọi tắt của vi trần sát độ. Vi trần (Skt, P: anu-raja), gọi tắt là vi hay trần, tức sắc lượng nhỏ nhất mà nhãn căn nhiếp thủ được, chỉ cho sắc pháp nhỏ nhiệm nhất. Sát là tiếng gọi tắt của sát độ, sát nghĩa đen là ruộng đất, đất nước, xứ sở. Sát độ chỉ cho quốc độ, nói chung là chỉ cho đất nước. Sát (Skt: ksetra), dịch theo âm là sai-đa-la. Vậy vi trần sát là quốc độ thật là nhiều như bụi trần nhỏ li ti vậy.

Vị bài (位牌): thường quen gọi là bài vị, cũng còn gọi là thần bài, thần bản, chủ bài, tức là tấm bài làm bằng gỗ hình thức

trang trí có hoa văn lộng lẫy, dùng để ghi tên – họ và chức vụ của người chết.

Viên cơ (圓機): cơ duyên tròn đầy.

Viên đầu (園頭) Chức vụ phụ trách trông coi vườn tược, việc trồng trọt rau trái trong Thiền lâm.

Viên Giác kinh (圓覺經) (S. 367): gọi đủ là Đại phương quảng viên giác tu-đa-la liễu nghĩa kinh, 1 quyển, do sa-môn Phật-đà-la, nước Kế Tân dịch vào đời Đường, là một trong những bộ kinh quan trọng của tông Hoa Nghiêm, Thiền Thai, Thiền tông, giảng giải hướng dẫn người tu tập rất thịnh hành vào đời Đường, Tống, Minh trở lại đây.

Viên minh (圓明): chỉ thể tánh trong sáng tròn đầy hoặc cảnh giới trong sáng tròn đầy sau khi ngộ.

Viên Ngộ (圓悟) (S.168): vị thiền sư nổi tiếng ở giữa thời lương Tống, họ Lạc, tự Vô Trước, người Bành Châu (nay là huyện Bành Châu, tỉnh Tứ Xuyên). Được hai vua Tống Huy Tông và Tống Cao Tông kính trọng ban cho hiệu là Viên Ngộ, từng trụ trì nhiều ngôi chùa nổi tiếng. Ngài viên tịch vào năm thứ năm niên hiệu Thiệu Hưng (1135 CN) thọ 73 tuổi, được vua ban thụy hiệu là Chơn Giác thiền sư. Ngài đã trước tác Bích Nham lục gồm 100 quyển.

Viên phu (園夫) (S. 257): người chăm sóc, trông coi vườn rau trong thiền lâm.

Viên Thông (圓通) (S. 365): vị thiền sư thời Cổ đại, hành trạng của Ngài không rõ.

Võng thố (罔措): bất lực chẳng làm gì được trước một vấn đề thì gọi là võng thố, tức là há hốc mồm bó tay chịu trận không biết phải làm sao.

Vọng liêu (望寮): người phòng hờ (réserve) để thay thế ngay cho chức phó liêu.

Vô Chuẩn Hòa thượng (無準和 ²): Thiền tăng danh tiếng đời Tống tên là Sư Phạm, hiệu Vô Chuẩn, thụy hiệu Phật Giám.

Vô minh (無明) (S. 64): là si ám, đối với các sự lý còn mê mờ chưa giác ngộ.

Vô ngã, vô nhân (無我無人): Phật giáo cho rằng tất cả mọi sự vật trên thế giới đều không có tự thể thực tại độc lập, trong đó *vô ngã*, *vô nhân* là ý nói con người không có chủ thể tự tại thường hằng.

Vô sanh (無生) (S.165): cùng nghĩa với các từ Niết-bàn, Thật tướng, Pháp tánh... . Nhà Phật cho rằng tất cả các hiện tượng sanh diệt, biến hóa đều do sự phân biệt hư vọng của chúng sanh trong thế gian mà có, bản chất của nó vốn là không sanh, không diệt.

Vô sanh nhẫn (無生忍): là từ nói tắt của vô sanh pháp nhẫn, Skt là anutpattika-dharma-ksànti, nghĩa là quán lý chư pháp vô sanh vô diệt mà nhận rõ, trong tư thế an trụ không động tâm, cũng còn gọi là vô sanh nhẫn pháp, tu tập vô sanh nhẫn, là một trong 3 nhẫn.

Vô thường (無常: Skt: Anitya, Anityatà, P: anicca), là từ đối lập với thường trụ, cho rằng tất cả pháp hữu vi luôn sanh diệt, dời đổi, không thường trụ, đều do nhân duyên sanh, nương theo 4 tướng sanh – trụ – dị – diệt mà sanh diệt trong khoảng

sát-na, đó là trước vốn không nay có, nay có sau không nên gọi chung là vô thường.

Vô thường kệ (無常偈) (S.159): bài kệ về bốn sự chẳng thường ở trong kinh “Nhân vương”, gồm bốn tiết, mỗi tiết có hai kệ, phân biệt và trình bày rõ về ý nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã. Tinh thần cơ bản là nói rõ đời người vô thường.

Vô thường tấn tốc (無常迅速): vô thường tức là hàm ý mọi sự – mọi vật đều không thường hằng mà luôn trải qua thành – trụ – hoại – không, nhân đó vô thường cũng dùng để chỉ cho cái chết. Vậy vô thường tấn tốc ý nói là cái chết của con người đến chóng vánh, cho nên phải lo tu để liễu thoát sanh tử.

Vô tri (無知): là kẻ không biết lường trước ảnh hưởng gây ra bởi lời lẽ hành vi của mình mà cứ nhắm mắt làm xằng nói bậy.

Vu Lan bồn (盂蘭盆 S. Ullambana) Hán dịch là đảo huyền, cũng gọi vu lan bồn hội, chỉ cho nghi thức cầu siêu độ cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ, thân thuộc nhiều đời, được cử hành vào ngày rằm tháng bảy âm lịch hàng năm căn cứ theo lời Phật dạy trong kinh Vu lan bồn tại các khu vực theo Phật giáo thuộc hệ thống Hán.

Vũ Đế (武帝): tức là Lương Vũ Đế (464 – 549), người Giang Tô Vũ Tấn, họ Tiêu tên Diễn, tự Thúc Đạt, nguyên là Thứ sử Ung Châu của triều Nam Tề, soán ngôi lập ra nhà Lương, trị nước thật tốt, lại đốc tín Phật giáo, có hiệu là Hoàng đế Bồ-tát, độ tăng, xây chùa, in kinh, công đức rất lớn nhưng không ngộ được Thiền pháp của Đạt Ma. Sau bị Hầu Cảnh khởi binh bao vây, chết đói tại Đài Thành, thọ 86 tuổi.

Vũ phu (砮砮): cũng viết là (砮砮), tức là các loại đá tuy cũng có nét đẹp như ngọc, nhưng không phải là ngọc, luôn bị người mài ngọc loại bỏ.

X

Xá-lợi-phát (舍利弗; skt: Sariputra), tên gọi tắt của Xá-lợi-phất-đa-la, xưa dịch là Xa-lợi-phất, Phú-đa-la, Xa-lợi-bổ-đát-la v.v..., dịch ý là Thu Lộ Tử (鶖露子) Thu Lộ Tử (秋露子). Người Thành Vương Xá, nước Ma-kiệt-đà thuộc Ấn Độ cổ, dòng dõi Bà-la-môn, là một trong mười đệ tử lớn của Đức Thích-ca Mâu-ni; nhờ trì giới, học rộng mà có được trí huệ bén nhạy, khéo giảng Phật pháp nên được xưng là Trí tuệ đệ nhất.

Xuẩn động hàm linh (蠢動含靈): xuẩn động là chỉ cho loài sâu bọ ngoe nguậy, hàm linh còn gọi là hàm thức, hàm ý có linh thức, tức là loài hữu tình. Kinh Đại bảo tích chép: “*Giả lệnh tam giới chut hàm linh, nhất thất biến Thanh văn thừa*”. Nói chung, xuẩn động hàm linh là chỉ chung cho mọi loài hữu tình.

Xuất sanh (出生): trong Tăng đường Thiền lâm, trước khi thọ trai, lấy vài hạt “sanh phạn” bố thí cho quỷ thần gọi là xuất sanh. Sanh phạn không có nghĩa là cơm sống, mà là cơm bố thí cho quỷ thần, là từ gọi gọn của chúng sanh thực phạn, có các từ liên quan là xuất sanh đài, gọi gọn là sanh đài, xuất sanh kệ. Nay gọi là xuất thực.

Xuất toàn đơn (出全單): Tăng chúng rời khỏi hán tăng đường gọi là xuất toàn đơn, còn nếu chỉ đứng lên rời vị trí tiền đưa Tôn túc mà không ra khỏi tăng đường gọi là *xuất bán đơn*.

Xúc lễ (觸禮) (S. 42): dùng tọa cụ đặt trên đất để thể hiện nghi thức khấu đầu. Gọi tắt là báii, tức lễ báii, lễ nhanh, chỉ việc xếp đôi tọa cụ giập trên đất hành lễ.

Xương bồ trà (菖蒲茶): Trà xương bồ. Một loại cỏ có mùi thơm nồng, dùng làm thuốc. Theo phong tục, cứ đến ngày

mòng năm tháng năm lấy lá xương bồ cắt thành hình kiếm treo trước cửa để trừ tà.

Xướng thực (唱食): trong chùa Thiền lâm trước khi dùng cơm cháo phải tụng kệ chúc nguyện, kệ dùng cơm và kệ dùng cháo đều khác nhau.

Y

Y bát (衣鉢) (S. 63): Vốn chỉ cho Ca-sa và Bát làm bằng thiết, là những vật quan trọng nhất trong những vật dụng cá nhân của chư Tăng. Nghĩa rộng gọi chung cho những tài vật riêng của chư Tăng.

Y bát hành lý (衣鉢行李): nghĩa như y bát, ở đây gọi chung tài vật của trụ trì thiên hóa để lại.

Y bát thị giả (衣鉢侍者): là thị giả thân cận luôn phục thị bên mình trụ trì, chủ yếu là quản lý tiền bạc, vải lụa.

Yêu bạch (腰帛) (S.172): còn viết là Yêu bạch (腰白), tức là dây khăn tang trắng mang ở thắt lưng.

Yêu bao, đỉnh lạp (腰包頂笠): tức tăng lữ thời xưa đi đường xa đầu đội nón mê (lạp), còn lưng thì đeo ruột tượng đựng gạo ăn theo đường.

Yêu mô [妖摹(蟆)]: mô là con hà mô [蝦蟆(摹)], tức là con ếch ương thuộc loài cóc nhái. Theo truyền thuyết trên mặt trăng có con cóc, tức là con thiềm thừ (蟾蜍), đó là các vết đen hiện trên mặt trăng. Ở đây, tác giả viết con ếch ương cũng có nghĩa tương đương như con cóc vậy. Yêu mô tức là con ếch ương yêu tinh làm lu mờ mặt trăng.

*

*

*

